



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1	0010408350	FLANGE BOLT/EW2050H	BULÔNG/EW2050H	22,000
2	0011005400	BOLT AY M5X40/EVH2000	ỐC VÍT/EVH2000	8,800
3	001118100	BUSH/DCS6401	VÒNG ĐỆM/DCS6401	26,400
4	001131013	NIPPLE/EK8100	VÁN ĐIỀU TIẾT/EK8100	34,560
5	001131150	VALVE/DCS6401	VÁN GIÁM ÁP/DCS6401	423,360
6	001151450	MAIN ADJUSTMENT CREW/DCS6401	ỐC VÍT/DCS6401	435,600
7	0011606160	BOLT M6X16/EVH2000	ỐC VÍT M6X16/EVH2000	4,400
8	001161020	STARTER GRIP/DCS6401	CẦN GẠT KHỞI ĐỘNG/DCS6401	73,440
9	001182042	GUIDE DISK/DCS9010	VÒNG ĐỆM/DCS9010	57,200
10	001213042	NUT WITH PIVOT/DCS4610	ĐAI ỐC/DCS4610	66,000
11	001213160	TENSIONING SCREW/DCS9010	ỐC VÍT/DCS9010	189,200
12	001213170	NUT WITH PIVOT/DCS9010	ĐAI ỐC/DCS9010	184,800
13	0022706000	NUT M6/HTR5600	TẮN M6/HTR5600	4,400
14	0023405000	NUT M5/EBH340U	ỐC VÍT/EBH340U	13,200
15	0023506000	SELF LOCK NUT/EW2050H	CON TẮN/EW2050H	22,000
16	0023704000	FLANGE NUT M4/EVH2000	CON TẮN 5/EVH2000	4,400
17	0023705000	FLANGE NUT M5/EH6000W	CON TẮN M5/EH6000W	4,400
18	0031105003	WASHER/EH6000W	VÒNG ĐỆM/EH6000W	4,400
19	0031205000	WASHER/EVH2000	LONG ĐẾN/EVH2000	4,400
20	0031428000	INNER SNAP RING/EH6000W	PHE GÀ/EH6000W	8,800
21	0043105550	SCREW M5X55/EM3400U	ỐC VÍT M5X55/EM3400U	4,400
22	0043106250	SCREW/EW2050H	ỐC/EW2050H	8,800
23	0043305650	SCREW ASS'Y/HTR5600	ỐC VÍT/HTR5600	13,200
24	0043605120	SCREW ASS'Y M5X12/EVH2000	ỐC VÍT M5X12/EVH2000	4,400
25	0043605140	SCREW ASS'Y M5X14/EBH340U	ỐC VÍT M5X14/EBH340U	4,400
26	0043605180	SCREW ASS'Y M5X18/EBH340U	ỐC VÍT M5X18/EBH340U	4,400
27	0043605303	SCREW ASSY M5X30/EBH340U	ỐC VÍT/EBH340U	17,600
28	0043704200	SCREW ASS'Y M4X20/EBH340U	ỐC VÍT M4X20/EBH340U	4,400
29	005044004A	SLIDE SWITCH/HTR5600	CÔNG TẮC/HTR5600	145,200
30	0062610101	O RING/BHX2500	VÒNG ĐỆM CAO SU/BHX2500	25,920
31	0082500000	BLADE SLIDING WASHER/HTR5600	LONG ĐẾN/HTR5600	4,400
32	010030050K	PAN HEAD SCREW M3X5/HTR5600	ỐC VÍT/HTR5600	17,600
33	010038142	IGNITION ELECTRONIC CPL/DCS7300	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/DCS7300	5,029,200
34	010038143	IGNITION ELECTRONIC CPL/DCS7301	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/DCS7301	6,023,600
35	010114010	REP .KIT. FILTER/DCS6401	VÁN LỌC/DCS6401	120,960
36	010114050	TANK PLUG CPL/DCS6401	NẮP ĐẦY NHIÊN NHIÊN LIỆU/DCS6401	112,320
37	010114063	TANK PLUG CPL/DCS6410	NẮP ĐẦY NHIÊN NHIÊN LIỆU/DCS6410	145,200
38	010114200	SUCTION HEAD/EA5600F	VÁN HÚT GIÓ/EA5600F	96,800
39	010117050	BOWDEN CABLE SET/DCS500	BỘ KÉO CÁN GA/DCS500	440,000
40	010155011	PRIMER/EA3503S	BƠM KÍCH NÓ/EA3503S	64,800
41	010180024	CLUTCH ASSY/DPC6431	KHỚP LY HỢP/DPC6431	972,000
42	010180110	CLUTCH CPL/DCS9010	KHỚP LY HỢP/DCS9010	1,010,880
43	010213021	BRAKING MECHANISM/DCS9010	BỘ HẮM PHANH/DCS9010	919,600
44	010245010	VENT.VALVE ASSY/DCS9010	VÒNG ĐỆM/DCS9010	114,400
45	010245030	VENT VALVE/DCS500	VÒNG ĐỆM/DCS500	114,400
46	0105060351	STUD M6X1.0X98L/EW2050H	VÍT THÉP/EW2050H	83,600
47	0105080250	STUD/EW2050H	VÍT THÉP/EW2050H	22,000
48	011050205K	SCREW M5X20/HTR5600	ỐC VÍT/HTR5600	13,200
49	0119049970	SOCKET HEAD BOLT M4X20/EBH340R	BU LÔNG/EBH340R	4,400
50	0119049980	SOCKET HEAD BOLT M4X10/EB7660TH	ỐC VÍT M4X10/EB7660TH	8,800
51	0119059350	SOCKET HEAD BOLT M5X20/EH6000W	ỐC VÍT M5X20/EH6000W	13,200
52	0119059360	SOCKET HEAD BOLT/EH6000W	ỐC VÍT/EH6000W	8,800
53	0119059370	SOCKET HEAD BOLT M5X12/EBH340R	ỐC VÍT M5X12/EBH340R	4,400
54	0119059390	SOCKET HEAD BOLT M5X25/PM7650H	BU LÔNG M5X25/PM7650H	13,200
55	0119059400	SOCKET HEAD BOLT M5X12/EH6000W	ỐC VÍT M5X12/EH6000W	4,400
56	0119059490	SOCKET HEAD BOLT M5X14/EB7660TH	BU LÔNG M5X14/EB7660TH	8,800
57	0119059620	SOCKET HEAD BOLT M5X18/EH6000W	ỐC VÍT M5X18/EH6000W	13,200
58	0119059710	SOCKET HEAD BOLT M5X60/EH6000W	ỐC VÍT M5X60/EH6000W	13,200
59	0119069670	SOCKET HEAD BOLT M6X35/PM7650H	BU LÔNG/PM7650H	8,800
60	0122059960	BUTTERFLY SCREW M5X25/EBH340U	ỐC VÍT/EBH340U	26,400
61	0130069970	BOLT ASS'Y/RBC411	ỐC VÍT/RBC411	22,000
62	0140049770	SCREW ASSY M4X16/EVH2000	ỐC VÍT M4X16/EVH2000	4,400
63	0140049920	SCREW ASS'Y M4X20/HTR7610	ỐC VÍT/HTR7610	4,400
64	0140059150	SCREW M5X6/EH7500S	ỐC VÍT M5X6/EH7500S	4,400
65	0140059290	SCREW ASSY/HTR7610	ỐC VÍT/HTR7610	4,400
66	0140059310	SCREW M5X14(W)/EVH2000	ỐC VÍT M5X14/EVH2000	4,400
67	0140059490	SCREW/HTR5600	ỐC VÍT/HTR5600	4,400
68	0140059962	SCREW M5X5/EBH340R	ỐC VÍT M5X5/EBH340R	4,400
69	0149060120	ADJUSTING SCREW/EVH2000	ỐC TẮNG GIẢM GA/EVH2000	136,400
70	0149069961	SCREW CABLE ADJ/EBH340U	ỐC VÍT/EBH340U	66,000
71	0150049860	TAPPING SCREW M4X14/EH6000W	ỐC VÍT M4X14/EH6000W	4,400
72	0170049990	NUT M4/HTR5600	CON TẮN M4/HTR5600	4,400
73	0180140020	FLANGE NUT M14X1.5X28DX12H/EW2050H	MẶT BÍCH/EW2050H	30,800
74	0200059900	WASHER M5/EBH340U	LONG ĐẾN/EBH340U	13,200
75	0200070010	WASHER/HTR5600	LONG ĐẾN/HTR5600	4,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
76	020103-015	SCREW/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	4,400
77	020106-013	SCREW/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	4,400
78	020127-003	SCREW/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	8,800
79	020163031	REWIND SPRING IN HOUSING/DCS9010	LO XO THÉP/DCS9010	140,800
80	020200-015	SCREW/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	4,400
81	020200-017	SCREW/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	4,400
82	020216-005	SCREW/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	4,400
83	020219-001	SCREW/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	4,400
84	020228-001	SCREW/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	4,400
85	020505-003	SET SCREW/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	4,400
86	020508-001	SET SCREW/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	8,800
87	020600-001	HEX. SOCKET BOLT/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	4,400
88	020601-003	HEX.SOCKET BOLT/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	8,800
89	020608-003	HEX.SOCKET BOLT/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	8,800
90	020613-001	HEX.SOCKET BOLT/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	22,000
91	020614-001	SOCKET HEAD SCREW/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	22,000
92	020702-001	COVER SET SCREW/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	4,400
93	020720-003	SCREW & WASHER/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	8,800
94	020723-007	SCREW & WASHER/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	4,400
95	020726-001	PAN HEAD SCREW/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	4,400
96	021100-011	FLAT WASHER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	4,400
97	021101-025	FLAT WASHER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	4,400
98	021101-027	FLAT WASHER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	4,400
99	021104-023	FLAT WASHER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	4,400
100	021200-001	SPRING WASHER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	4,400
101	021202-003	SPRING WASHER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	4,400
102	021224011	STOP DISK/DCS9010	LONG ĐÈN/DCS9010	35,200
103	021245007	OIL PUMP CPL/DCS4610	BƠM NHIÊN LIỆU/DCS4610	505,440
104	021306-001	LOCK WASHER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	4,400
105	0213189970	GASKET/EVH2000	VÒNG ĐỆM CAO SU/EVH2000	30,800
106	0213229980	GASKET/PM5650H	VÒNG ĐỆM CAO SU/PM5650H	86,400
107	021402-001	WAVE WASHER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	8,800
108	0217060070	FRICTION WASHER/EW2050H	LONG ĐÈN/EW2050H	13,200
109	022101-001	NUT/SJ401	ĐAI ỐC/SJ401	4,400
110	022804-000	NUT/SJ401	ĐAI ỐC/SJ401	8,800
111	024111050	CHAIN CATCH/DCS9010	TẮM CHẮN BẢO VỆ/DCS9010	88,000
112	024111061	SPRING GUIDING HEAD/DCS9010	GIÁ ĐỖ LỖ XO/DCS9010	88,000
113	024111071	GUIDE PLATE/DCS9010	TẮM CHẮN BẢO VỆ XÍCH/DCS9010	96,800
114	024111100	PLATE/DCS9010	MIẾNG ĐỆM/DCS9010	73,440
115	024111623	CRANKCASE MS BLUE/DCS9010	LỐC MÁY/DCS9010	3,924,800
116	024111640	CRANK CASE, CLUTCH SIDE/DCS9010	LỐC MÁY/DCS9010	4,624,400
117	024112021	AIR DUCT/DCS9010	NẮP CHĂM GIÓ/DCS9010	92,400
118	024112630	STARTER ASSY/DCS9010	BỘ KHỞI ĐỘNG/DCS9010	1,654,400
119	024112680	FAN HOUSING/DCS9010	NẮP CHỤP BỘ KHỞI ĐỘNG/DCS9010	1,166,000
120	024114612	TANK ASSY/DCS9010	VỎ MÁY/DCS9010	2,587,200
121	024117010	THROTTLE LEVER/DCS9010	NÚT CÔNG TẮT/DCS9010	96,800
122	024117020	CATCH LEVER/DCS9010	NÚT KHÓA CÔNG TẮC/DCS9010	57,200
123	024117031	SPRING/DCS9010	LỖ XO/DCS9010	61,600
124	024118111	COVER ASSY/DCS9010	NẮP CHỤP GIÓ/DCS9010	369,600
125	024118121	HOOD/DCS9010	NẮP CHỤP BẢO VỆ/DCS9010	453,200
126	024118122	HOOD/DCS9010	NẮP CHỤP BẢO VỆ/DCS9010	149,600
127	024120024	CRANKSHAFT/DCS9010	TRỤC KHUYU/DCS9010	5,425,920
128	024130300	CYLINDER AND PISTON ASSY/DCS9010	BỘ XILANH PISTON/DCS9010	6,384,960
129	024131022	SUCTION HOSE/DCS9010	ỐNG DẪN XĂNG/DCS9010	362,880
130	024132020	PISTON CPL.52MM/DCS9010	PISTON CPL.52MM/DCS9010	2,868,480
131	024141210	FLYWHEEL ASSY/DCS9010	MẮM ĐIỆN/DCS9010	3,251,600
132	024143051	IGNITION ASSY/DCS9010	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/DCS9010	3,872,000
133	024147010	SHORT - CIRCUIT CABLE/DCS9010	DÂY CÁP ĐIỆN/DCS9010	61,600
134	024150010	CARBURETOR/DCS9010	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/DCS9010	3,075,840
135	024150020	CHOKE LEVER/DCS9010	CẦN GẠT KHỞI ĐỘNG/DCS9010	61,600
136	024162084	CABLE DRUM/DCS9010	BU LỖ QUẤN CÁP/DCS9010	194,400
137	024173081	PRE-FILTER/DCS9010	MIẾNG LỌC/DCS9010	56,160
138	024173190	AIR - FILTER/DCS9010	LỌC GIÓ/DCS9010	570,240
139	024173200	NUT/DCS9010	ỐC VÍT/DCS9010	61,600
140	024173230	AIR FILTER CPL./DCS9010	LỌC GIÓ/DCS9010	479,520
141	024173610	COVER FOR PRE-FILTER/DCS9010	NẮP ĐẦY LỌC GIÓ/DCS9010	306,720
142	024174020	SPECIAL SCREW/DCS9010	ỐC VÍT/DCS9010	74,800
143	024174041	COOLING PLATE/DCS9010	TẮM CÁCH NHIỆT/DCS9010	127,600
144	024174153	MUFFLER ASSY/DCS9010	BỘ GIẢM THANH/DCS9010	2,129,600
145	024184021	TENSION SPRING/DCS9010	LỖ XO THÉP/DCS9010	35,200
146	024201-001	PULL NAIL/SJ401	ĐINH TẤN/SJ401	4,400
147	024213180	HAND PROTECTION CPL/DCS9010	CẦN PHANH,KHOÁ MỎ XÍCH/DCS9010	682,000
148	024213221	CHIP GUIDE/DCS9010	GIÁ ĐỖ LAM XÍCH/DCS9010	96,800
149	024213240	CHAIN GUIDE/DCS6401	TẮM ĐỆM LAM/DCS6401	39,600
150	024213680	SPROCKET GUARD CPL/DCS9010	TẮM CHẮN XÍCH/DCS9010	1,579,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
151	024223041	CLUTCH DRUM/DCS9010	HỘP KHỚP LY HỢP/DCS9010	285,120
152	024232030	BOLT/DCS9010	ỐC LAM/DCS9010	123,200
153	024245101	OIL PUMP CPL/DCS9010	BƠM NHIÊN LIỆU/DCS9010	967,680
154	024245200	SUCTION LINE/DCS9010	ỐNG DẪN NHỚT/DCS9010	272,160
155	024250031	SPIKE BAR/DCS9010	MIẾNG CHÂN LAM/DCS9010	400,400
156	024310040	TUBULAR HANDLE ASSY/DCS9010	TAY CÀM MÁY CỬA/DCS9010	1,300,320
157	026102-007	PIN/SJ401	CHÓT HẦM/SJ401	4,400
158	026103-015	ROLL PIN/SJ401	CHÓT HẦM/SJ401	4,400
159	026104-001	PIN SPRINGR/SJ401	CHÓT HẦM/SJ401	4,400
160	026104-009	PIN/SJ401	CHÓT HẦM/SJ401	4,400
161	026107-001	PIN/SJ401	CHÓT HẦM/SJ401	4,400
162	026202-007	PIN/SJ401	CHÓT HẦM/SJ401	8,800
163	026224010	RIM SPROCKET 3/8"/DCS500	NHÔNG XÍCH/DCS500	177,120
164	0271450000	END REINFORCER/HTR7610	MIẾNG ĐỆM LƯỖI DAO/HTR7610	66,000
165	028109009A	BLADE COVER/HTR7610	VỎ BỌC LƯỖI DAO/HTR7610	74,800
166	0287110002	BLADE GUARD/HTR5600	THANH BẢO VỆ LƯỖI CÁT/HTR5600	576,400
167	028935-001	SET SCREW/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	22,000
168	029141-001	SPRING/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	4,400
169	029144-001	COMPRESSION SPRING/SJ401	ỐC VÍT/SJ401	8,800
170	0301100000	ROD SLIDING PLATE/HTR5600	NẮP ĐỆM LƯỖI DAO/HTR5600	48,400
171	030245070	REPAIR KIT/DCS6401	BỘ BƠM NHỚT/DCS6401	250,800
172	031132020	PISTON PIN/DCS9010	CHÓT PISTON/DCS9010	409,200
173	031166010	STARTER RATCHET CPL./DCS9010	CHÓT KHỐI ĐỘNG/DCS9010	233,200
174	0323030010	WOODRUFF KEY/EW2050H	CHÓT LAVET/EW2050H	39,600
175	0323039990	WOODDRUFF KEY/EBH340U	CHÓT LAVET/EBH340U	22,000
176	0323049950	WOODRUFF KEY/BBX7600	CHÓT LAVET/BBX7600	26,400
177	0325100002	UPPER CASE/HTR5600	HỘP NHÔNG/HTR5600	783,200
178	0325101002	LOWER CASE/HTR5600	NẮP HỘP NHÔNG/HTR5600	844,800
179	034004700R	CONTROL LEVER ASSEMBLY/HTR7610	BỘ CỒNG TẮC/HTR7610	1,496,000
180	035002100R	CLIP (CV-150)/HTR7610	DÂY RÚT (CV-150)/HTR7610	4,320
181	036110606	MOTOR HOUSING CPL.BLUE/DCS4610	VỎ MÁY/DCS4610	897,600
182	036112652	STARTER CPL/DCS4610	BỘ KHỐI ĐỘNG/DCS4610	831,600
183	036114151	FUEL TANK CPL/DCS4610	BÌNH CHỨA XĂNG/DCS4610	250,800
184	036120310	CRANKSHAFT/DCS4610	TRỤC KHUYU/DCS4610	2,851,200
185	036131023	INTAKE HOSE/DCS7301/DCS4610	ỐNG DẪN XĂNG/DCS4610	311,040
186	036131030	INSERT FOR SUCTION HOSE/DCS4610	LONG ĐẾN/DCS4610	17,600
187	036141130	FLYWHEEL CPL/DCS4610	MẮM ĐIỆN/DCS4610	1,232,000
188	036143121	IGNITION ELECTRONIC CPL/DCS4610	HỆ THÔNG ĐÁNH LỬA (IC)/DCS4610	1,232,000
189	036153014	CARBURETOR CPL/DCS4610	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/DCS4610	1,909,440
190	036153016	CARBURETOR CPL./DCS4610	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/DCS4610	1,909,440
191	036153040	SCREEN/DCS4610	MÀNG LỌC/DCS4610	30,240
192	036153110	GASKET & DIAPHRAGM KIT/DCS34	VÁCH NGĂN/DCS34	242,000
193	036153910	CARBURETOR CPL/DCS4610	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/DCS4610	2,125,440
194	036155121	CHOKE LEVER BLACK/DCS4610	CẦN GẠT KHỐI ĐỘNG/DCS4610	34,560
195	036162010	CABLE DRUM/DCS4610	BULY QUẦN CÁP/DCS4610	190,080
196	036163010	REWIND SPRING/DCS4610	LÒ XO/DCS4610	184,800
197	036164010	STARTER ROPE/DCS4610	DÂY KHỐI ĐỘNG/DCS4610	96,800
198	036173011	AIR FILTER/DCS4610	LỌC GIÓ/DCS4610	34,560
199	036174211	MUFFLER CPL/DCS4610	BỘ GIẢM THANH/DCS4610	734,800
200	036180210	CLUTCH CPL/DCS4610	KHỚP LY HỢP/DCS4610	423,360
201	036213041	COVER PLATE/DCS4610	NẮP CHÂN BẢO VỆ XÍCH/DCS4610	57,200
202	036213090	TENSIONING SCREW/DCS4610	ỐC VÍT/DCS4610	52,800
203	036213652	SPROCKET GUARD CPL./DCS4610	NẮP ỐP BẢO VỆ LAM XÍCH/DCS4610	215,600
204	036223115	CLUTCH DRUM CPL/DCS4610	HỘP KHỚP LY HỢP/DCS4610	375,840
205	036310012	TUBULAR HANDLE BLACK/DCS4610	TAY CÀM MÁY CỬA/DCS4610	721,440
206	037131010	CYLINDER/DCS4610	XI LANH/DCS4610	3,036,960
207	037132020	PISTON RING/DCS4610	BẠC PISTON/DCS4610	168,480
208	037132110	PISTON/DCS4610	PISTON/DCS4610	1,261,440
209	038111030	GUIDE PLATE/DCS6401	MIẾNG ĐỆM BẢO VỆ/DCS6401	73,440
210	038111042	GASKET/DCS6401	VÒNG ĐỆM CHỐNG THẤM/DCS6401	79,200
211	038111050	CLIP/DCS6401	VÒNG KEP/DCS6401	39,600
212	038111060	SQUARE NUT M5/DCS6401	CON TẮN/DCS6401	17,600
213	038111110	CRAMP/DCS6401	VÒNG KEP/DCS6401	22,000
214	038111171	CHAIN CATCH/DCS6401	MIẾNG ĐỆM/DCS6401	86,400
215	038111641	CRANKC.CLUTCH SIDE BLUE/DCS6401	LỐC MÁY/DCS6401	3,102,000
216	038111660	CRANKC.MAG.SIDE.BLUE/DCS6401	LỐC MÁY/DCS6401	3,102,000
217	038112020	AIR DUCT/DCS6401	NẮP CHÂN GIÓ/DCS6401	112,320
218	038112631	FAN HOUSING BLUE/DCS6401	NẮP VỎ MÁY/DCS6401	941,600
219	038114051	FUEL LINE/DCS6401	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/DCS6401	237,600
220	038114052	FUEL LINE/DCS6401	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/DCS6401	267,840
221	038114130	SPRING CPL.WITH CAP/DCS6401	LÒ XO/DCS6401	242,000
222	038114141	SPRING CPL/DCS6401	LÒ XO/DCS6401	233,200
223	038114152	SPRING W.THREADED INSERT/DCS6401	LÒ XO/DCS6401	184,800
224	038114191	POT/DCS6401	MIẾNG ĐỆM LÒ XO/DCS6401	105,600
225	038114609	TANK CPL. BLUE/DCS6401	BỆ CHỨA NHIÊN LIỆU/DCS6401	2,842,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
226	038114631	GRIP PLATE BLUE/DCS6401	NẮP TAY CẦM/DCS6401	125,280
227	038114661	TANK CPL. BLUE/DCS6401	BỘ TAY CẦM/DCS6401	2,371,600
228	038117010	THROTTLE LEVER/DCS6401	NÚT CÔNG TẮT/DCS6401	74,800
229	038117020	CATCH LEVER/DCS6401	CÁN GẠT/DCS6401	60,480
230	038117030	ROCKER/DCS6401	CÁN BẢO VỆ CÔNG TẮC/DCS6401	38,880
231	038117041	BOWDEN CABLE/DCS6401	DÂY CÁP/DCS6401	294,800
232	038117050	TENSION SPRING/DCS6401	LÒ XO THÉP/DCS6401	26,400
233	038118071	STEEL CLIP/DCS6401	KẸP DÂY ĐIỆN/DCS6401	56,160
234	038118080	ADJUSTING GUIDE/DCS6401	TẮM ĐỆM CAO SU/DCS6401	64,800
235	038118100	PLUG/DCS6401	CAO SU CHẮN BỤI/DCS6401	30,240
236	038118110	RUBBER FLAP/DCS6401	NẮP CAO SU/DCS6401	25,920
237	038118130	CABLE GUIDE/DCS6401	NẮP CAO SU/DCS6401	38,880
238	038118140	INSERT/DCS6401	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DCS6401	56,160
239	038118610	HOOD CPL.GREY/DCS7300	NẮP CHỤP BẢO VỆ/DCS7300	514,800
240	038118622	COVER GREY/DCS6401	NẮP CHỤP BẢO VỆ/DCS6401	259,600
241	038118670	BOTTOM BLUE/DCS7301	BỘ ĐỂ LỌC GIÓ/DCS7301	660,000
242	038118690	HOOD CPL. GREY DEKO/DCS73	NẮP CHỤP BẢO VỆ/DCS73	514,800
243	038120100	CRANKSHAFT CPL./DCS7301	TRỤC KHUYỬU/DCS7301	6,030,720
244	038130021	CYLINDER,PISTON CPL/DCS9010	BỘ XILANH,PISTON/DCS9010	6,536,160
245	038131011	INTAKE HOSE/DCS6401	ỐNG DẪN XĂNG/DCS6401	505,440
246	038131031	INSERT FOR SUCTION HOSE/DCS6401	LONG ĐẾN/DCS6401	22,000
247	038132020	PISTON RING 52/EK8100	BẠC PISTON/EK8100	375,840
248	038141000	FLYWHEEL ASSY/DCS6401	MẮM ĐIỆN/DCS6401	3,014,000
249	038143030	CABLE HARNESS/DCS6401	DÂY DẪN/DCS6401	242,000
250	038143042	IGNITION COIL/DCS6401	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/DCS6401	2,477,200
251	038153023	CARBURETOR/DCS6401	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/DCS6401	3,248,640
252	038153070	PUMP DIAPHRAGM/DCS6401	MĂNG BƠM XĂNG/DCS6401	125,280
253	038153270	RUBBER RING/DCS7301	VÒNG ĐỆM CAO SU/DCS7301	47,520
254	038153410	SET DIAPHRAGM,GASKETS/DCS7301	BỘ MĂNG BƠM XĂNG/DCS7301	462,240
255	038153511	CARBURETOR W.ADJUSTING GUIDE/DCS7301	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/DCS7300	2,125,440
256	038155012	CLIP/DCS7301	CHỐT GÀI/DCS7301	30,800
257	038155020	CHOKE GUIDE/DCS6401	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DCS6401	38,880
258	038155052	CHOKE SHAFT/DCS6401	CÁN KÉO GIÓ/DCS6401	73,440
259	038155060	SPACER/DCS6401	ỐNG NHỰA GÀI/DCS6401	64,800
260	038160610	STARTER ASSY.BLUE/DCS6401	BỘ NẮP KHỐI ĐỘNG/DCS6401	1,680,800
261	038162024	CABLE DRUM CPL./DCS7301	RU LÒ CÁP/DCS7301	400,400
262	038162050	SPACER/DCS6401	LONG ĐẾN ĐỆM/DCS6401	35,200
263	038171011	CONNECTING MUFF/DCS6401	KHỚP NỖI/DCS6401	43,200
264	038171030	HOLDER/DCS6401	CHỐT GÀI/DCS6401	52,800
265	038171041	FLANGE RING/DCS6401	VÒNG GÀI/DCS6401	35,200
266	038173101	AIR FILTER CPL./DCS6401	LỌC GIÓ/DCS6401	393,120
267	038174021	COOLING PLATE/DCS7301	TẮM CÁCH NHIỆT/DCS7301	123,200
268	038174030	CONNECTING LINK/DCS7301	THANH NỖI/DCS7301	52,800
269	038174200	MUFFLER/DCS6401	BỘ GIÁM THANH/DCS6401	1,755,600
270	038174300	MUFFLER CATALYST CPL./DCS6401	BỘ GIÁM THANH/DCS6401	3,014,000
271	038180013	CLUTCH CPL/EK6010	KHỚP LI HỘP/EK6010	302,400
272	038180014	CLUTCH CPL/EK6010	KHỚP LI HỘP/EK6010	315,360
273	038213010	BRAKE BAND/DCS6401	ĐAI HẠM/DCS6401	290,400
274	038213040	PLATE/DCS6401	MIẾNG ĐỆM/DCS6401	108,000
275	038213160	BUSH/EA5600F	BẠC ĐỆM/EA5600F	44,000
276	038213181	BRAKING MECHANISM COMPLETE/DCS6401	PHANH XÍCH/DCS6401	110,000
277	038213190	CHIP GUIDE/DCS6401	TẮM LỐT/DCS6401	132,000
278	038213221	HAND GUARD CPL./DCS6401	CÁN KHÓA XÍCH/DCS6401	646,800
279	038213370	HAND GUARD DRILLED COMPLETE/DCS6401	VỎ TAY CẦM/DCS6401	419,040
280	038213635	SPROCKET GUARD BLUE/DCS6401	NẮP CHỤP LAM XÍCH/DCS6401	1,298,000
281	038213641	SPROCKET GUARD BLUE CPL./DCS6401	BỘ NẮP CHỤP LAM XÍCH/DCS6401	963,600
282	038223100	WASHER/DCS6401	LONG ĐẾN/DCS6401	22,000
283	038232010	BOLT/DCS6401	ỐC GIỮ LAM XÍCH/DCS6401	145,200
284	038232011	FASTENING BOLT/DCS6401	ỐC GIỮ LAM XÍCH/DCS6401	162,800
285	038245011	OIL PUMP COMPLETE/DCS6401	BƠM NHỚT/DCS6401	1,166,400
286	038245020	SUCTION LINE/DCS6401	ỐNG DẪN NHỚT/DCS6401	397,440
287	038245031	PUMP DRIVE/DCS6401	NHÔNG BƠM NHỚT/DCS6401	276,480
288	038245061	OIL PRESSURE LINE/DCS6401	ỐNG DẪN NHỚT/DCS6401	203,040
289	038245110	OIL LINE/DCS6401	ỐNG DẪN NHỚT/DCS6401	60,480
290	038250021	SPIKE BAR/DCS6401	THANH CỬ/DCS6401	404,800
291	038310020	TUBULAR HANDLE ASSY/DCS6401	TAY CẦM/DCS6401	984,960
292	038310061	CLAMP/DCS6401	VÒNG NẾP/DCS6401	101,200
293	038310062	CLAMP/DCS6401	VÒNG NẾP/DCS6401	105,600
294	038310110	WRAP AROUND HANDLE/DCS6401	BỌC TAY CẦM/DCS6401	3,801,600
295	039130022	CYLINDER,PISTON CPL/DCS7300	BỘ XILANH,PISTON/DCS7300	6,073,920
296	039130032	CYLINDER,PISTON CPL/DCS7301	BỘ XILANH,PISTON/DCS7301	6,073,920
297	040002009A	BLADE SLIDE SCREW L19/HTR5600	ỐC VÍT/HTR5600	30,800
298	040003009A	SCREW M6X22/HTR5600	ỐC VÍT/HTR5600	39,600
299	040004009A	BLADE SLIDE SCREW/HTR7610	ỐC VÍT/HTR7610	30,800
300	040005-003	HEX WRENCH "L" M3/SJ401	ỐC LỤC GIÁC M3/SJ401	13,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
301	040006-001	HEX WRENCH "L" M4/SJ401	ỐC LỤC GIÁC M4/SJ401	4,400
302	040050283L	HEX BOLT M5X28/HTR7610	ỐC VÍT/HTR7610	17,600
303	040130023	CYLINDER/PISTON CPL/DCS6400	BỘ XILANH,PISTON/DCS6400	4,631,040
304	040130034	CYLINDER PISTON CPL.DECO/DCS6401	BỘ XILANH,PISTON/DCS6401	5,313,600
305	0430440050	FUEL TANK CAP COMPLETE/EW2050H	NẮP BÌNH XĂNG/EW2050H	306,720
306	0440109970	OIL SEAL (S)/BHX2500	PHỐT DẦU/BHX2500	77,760
307	0440129950	OIL SEAL (L)/EBH340U	PHỐT DẦU/EBH340U	82,080
308	0440129960	OIL SEAL (L)/BHX2500	PHỐT DẦU/BHX2500	86,400
309	0440250200	OIL SEAL 25DX38DX7B/EW2050H	VÒNG ĐỆM CAO SU/EW2050H	112,320
310	0440250210	OIL SEAL 25DX41.25DX6B/EW2050H	VÒNG ĐỆM CAO SU/EW2050H	125,280
311	050007-000	BEARING/SJ401	BẠC ĐẠN/SJ401	64,800
312	050012-000	BEARING/SJ401	BẠC ĐẠN/SJ401	91,800
313	050015-100	BEARING/SJ401	BẠC ĐẠN/SJ401	97,200
314	053014-000	BEARING FLANGE/SJ401	VÀNH BAO VỆ BẠC ĐẠN/SJ401	26,400
315	054050160K	HEX. BOLT M5X16/HTR5600	ỐC VÍT/HTR5600	8,800
316	054060350K	BOLT M6X35 (W/SW)/HTR5600	ỐC VÍT/HTR5600	8,800
317	055000100R	GREASING NIPPLE/HTR5600	CHỐT/HTR5600	22,000
318	0561089980	HOSE CLAMP/DVF154	VÒNG KHÓA/DVF154	8,800
319	0561100030	HOSE CLAMP/DVF154	VÒNG KHÓA/DVF154	4,400
320	0561149980	HOSE CLAMP/EVH2000	VÒNG NẸP ỐNG/EVH2000	8,640
321	0561159960	HOSE CLAMP/EVH2000	VÒNG NẸP ỐNG/EVH2000	8,640
322	0561159970	HOSE CLAMP/EVH2000	VÒNG NẸP ỐNG/EVH2000	12,960
323	0565089970	CLIP/BHX2500	VÒNG GÀI CHỮ C/BHX2500	13,200
324	0565099990	CLIP/EBH340U	VÒNG GÀI CHỮ C/EBH340U	13,200
325	0565119990	CLIP/BBX7600	VÒNG GÀI CHỮ C/BBX7600	13,200
326	0565160010	CLIP/EW2050H	VÒNG GÀI CHỮ C BẰNG THÉP/EW2050H	17,600
327	0566079970	CLAMP/HTR5600	THANH NẸP/HTR5600	8,640
328	0600109940	BALL BEARING 6000ZZ/RBC411	BẠC ĐẠN 6000ZZ/RBC411	142,560
329	0600129780	BALL BEARING/EH6000W	BẠC ĐẠN/EH6000W	86,400
330	0600129820	BALL BEARING 6001ZZ/EBH340U	BẠC ĐẠN/EBH340U	164,160
331	0600129950	BALL BEARING 6201DDU/RBC411	BẠC ĐẠN 6201/RBC411	164,160
332	0600159800	BALL BEARING 6002ZZ/EBH340U	BẠC ĐẠN/EBH340U	1,222,560
333	0600159880	BALL BEARING 6202C4/RBC411	BẠC ĐẠN 6202/RBC411	112,320
334	0600159970	BALL BEARING 6002ZZ/EHP1000X	BẠC ĐẠN 6002ZZ/EHP1000X	168,480
335	0600250140	BALL BEARING 6205/EW2050H	BẠC ĐẠN 6205/EW2050H	133,920
336	0600280021	BALL BEARING/EW2050H	BẠC ĐẠN 6205/EW2050H	237,600
337	060047-000	SPACER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	4,400
338	060052-000	SPACER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	8,800
339	0610129940	NEEDLE ROLLER BEARING/BBX7600	BẠC ĐẠN ĐŨA/BBX7600	73,440
340	0630029830	CONTROL CABLE/HTR5600	DÂY CÁP ĐIỀU KHIỂN/HTR5600	74,800
341	0630039751	CONTROL CABLE/EVH2000	DÂY CÁP (DÂY GA)/EVH2000	140,800
342	0650109950	SPARK PLUG CMR6A/EBH340U	BUGI/EBH340U	426,800
343	0650149710	SPARK PLUG/RBC411	BUGI/RBC411	215,600
344	0654009931	PLUG CAP SPRING/BBX7600	LÒ XO BUGI/BBX7600	13,200
345	0655000110	SPARK PLUG CAP/EW2050H	BUGI/EW2050H	277,200
346	0660000361	SWITCH/EPH1000X	CÔNG TẮC/EPH1000X	264,000
347	0662009650	STOP SWITCH/EVH2000	CÔNG TẮC/EVH2000	92,400
348	080171-000	POWER CORD/SJ401	DÂY NGUỒN/SJ401	233,200
349	080408-015	POWER CORD/SJ401	DÂY NGUỒN/SJ401	228,800
350	0851049950	TUBE/HTR5600	ỐNG DẪN CAO SU/HTR5600	8,640
351	0851109960	TUBE/BBX7600	ỐNG CAO SU/BBX7600	17,280
352	0851289950	TUBE/EVH2000	ỐNG DẪN CAO SU/EVH2000	51,840
353	0851389980	TUBE/EVH2000	ỐNG DẪN CAO SU/EVH2000	69,120
354	090042-000	SWITCH/SJ401	CÔNG TẮC/SJ401	123,200
355	10268000MS	BEARING/EVH2000	BẠC ĐẠN/EVH2000	324,000
356	108164020	STARTER ROPE/DCS6401	DÂY KHỞI ĐỘNG/DCS6401	44,000
357	108166051	STARTER RATCHET CPL./DCS6401	CHỐT KHỞI ĐỘNG/DCS6401	378,400
358	113150150	PUMP DIAPHRAGM/DCS9010	MÀNG BƠM XĂNG/DCS9010	90,720
359	1135R-1070001-1	PROTECTIVE CUSHION (LEFT)/AN560	MIẾNG LOGO MAKITA BÊN TRÁI/AN560	108,000
360	1135R-1070002-1	PROTECTIVE CUSHION (RIGHT)/AN560	MIẾNG LOGO MAKITA BÊN PHẢI/AN560	108,000
361	11800600MS	BEARING CASE/EVH2000	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/EVH2000	246,400
362	1181260000	BLADE SUPPORT BAR/HTR5600	THANH ĐỖ LƯỚI CẮT/HTR5600	554,400
363	119132060	SPRING RING/DCS9010	VÒNG GÀI CHỮ C/DCS9010	22,000
364	119166023	STARTER RATCHET/EK8100	CHỐT KHỞI ĐỘNG/EK8100	57,200
365	119224070	RIM SPROCKET/DCS9010	NHÔNG XÍCH/DCS9010	155,520
366	122164010	STARTER ROPE/DCS9010	DÂY KHỞI ĐỘNG/DCS9010	35,200
367	122166020	TORSION SPRING 13/EK8100	LÒ XO 13/EK8100	8,800
368	122540-9	WISE ASS'Y/LS1030N	THANH KẸP VẬT LIỆU/LS1030N	203,040
369	122694-2	SHARPENING HOLDER ASSY/MT111	BỆ MÀI LƯỚI BẢO/MT111	48,400
370	122695-0	BLADE GAUGE ASSY/DKP181	THƯỚC CANH LƯỚI/DKP181	34,560
371	122735-4	ANGLE RULE ASSY/2704	THƯỚC ĐO/2704	702,000
372	122743-5	RULER ASS'Y/2704	THƯỚC CANH/2704	2,090,880
373	122790-6	SAFETY GUARD ASSEMBLY/2704	NẮP BẢO VỆ/2704	1,452,000
374	122878-2	GRIP ASSEMBLY/HR2300	TAY CẮM/HR2300	185,760
375	122932-2	PROTECTOR ASSEMBLY/EM3400U	NẮP BẢO VỆ LƯỚI CẮT/EM3400U	74,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
376	122965-7	STRAIGHT GUIDE ASSEMBLY/RT0700C	THANH CỬ/RT0700C	79,200
377	122A41-3	GEAR ASSEMBLY/DF001G	CỤM NHÔNG/DF001G	1,235,520
378	122A42-1	BRUSH GEAR ASSEMBLY/DVC560	NHÔNG/DVC560	799,200
379	122A72-2	HANDLE LOWER ASSEMBLY/LM002J	TAY CÀM DƯỚI/LM002J	453,200
380	122A74-8	BATTERY HOUSING ASSEMBLY/LM001J	VỎ ĐỂ GÁI PIN/LM001J	241,920
381	122A77-2	TANK CAP ASSEMBLY/UC004G	NÁP BÌNH DẦU/UC004G	216,000
382	122A91-8	FRONT GRIP ASSEMBLY/DBO380	TAY CÀM TRƯỚC/DBO380	172,800
383	122A92-6	GEAR ASSEMBLY/DHP486	CỤM NHÔNG/DHP486	1,594,080
384	122A94-2	GRIP ASSEMBLY/HR007G	BỘ TAY CÀM/HR007G	285,120
385	122B22-3	GEAR ASSEMBLY/DHP487	CỤM NHÔNG/DHP487	466,560
386	122B23-1	GEAR ASSEMBLY/DHP487	CỤM NHÔNG/DHP487	591,840
387	122B29-9	COWLING UPPER ASSEMBLY/LM001J	NÁP CHỤP TRÊN/LM001J	254,880
388	122B40-1	FAN GUIDE ASSEMBLY/DBO480	TÀM CHÀN BỤI/DBO480	64,800
389	122B46-9	HOSE ASSEMBLY/CE001G	ỐNG DẪN NƯỚC/CE001G	1,084,320
390	122B47-7	CASTER ASSEMBLY/CE001G	BÁNH XE ĐÁY THÂN MÁY/CE001G	294,800
391	122B55-8	DRIVER GUIDE ASSEMBLY/PT001G	ĐẦU MŨI BẮN ĐINH/PT001G	2,142,800
392	122B56-6	GEAR ASSEMBLY/PT001G	NHÔNG/PT001G	669,600
393	122B60-5	HOOK ASSEMBLY/PB002G	MỐC TREO/PB002G	312,400
394	122B68-9	GEAR ASSEMBLY/DHP486	CỤM NHÔNG/DHP486	1,892,160
395	122B84-1	CHANGE LEVER ASSEMBLY/DDF333	CÂN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDF333	8,640
396	122B85-9	HOOK ASSEMBLY/JR002G	MỐC TREO/JR002G	224,400
397	122C03-3	PUMP ASSEMBLY/DHW080	CỤM BƠM/DHW080	5,905,440
398	122C19-8	DRIVE UNIT/DLM480	TRỤC BÁNH XE/DLM480	2,293,920
399	122C20-3	DRIVE UNIT/DLM480	TRỤC TRUYỀN ĐỘNG/DLM480	2,311,200
400	122C26-1	BUZZER SWITCH ASSEMBLY/DCU603	CHUÔNG BÁO/DCU603	255,200
401	122C28-7	TURNING LOCK L ASSEMBLY/DCU603	ỐC KHÓA MỞ HƯỚNG BÁNH XE TRÁI/DCU603	140,800
402	122C29-5	TURNING LOCK R ASSEMBLY/DCU603	ỐC KHÓA MỞ HƯỚNG BÁNH XE PHẢI/DCU603	140,800
403	122C30-0	DUMP LOCK ASSEMBLY/DCU603	MIẾNG NẾP/DCU603	413,600
404	122C31-8	HOSE CLAMP 110 ASSEMBLY/UB002C	VÒNG KHÓA 110/UB002C	47,520
405	122C32-6	FLAT BUCKET 250 ASSEMBLY/DCU603	THÙNG CHỨA 250/DCU603	7,767,360
406	122C64-3	TORQUE LIMITER ASSEMBLY 230/GA7080	BỘ ĐẦU NHÔNG 230/GA7080	827,200
407	122C65-1	TORQUE LIMITER ASSEMBLY 180/GA7080	BỘ ĐẦU NHÔNG 180/GA7080	836,000
408	122C81-3	CLUTCH ASSEMBLY 8N/DFT087F	CỤM NHÔNG 8N/DFT087F	2,376,000
409	122C83-9	CLUTCH ASSEMBLY 12N/DFT087F	CỤM NHÔNG 12N/DFT087F	2,397,600
410	122C95-2	GEAR ASSEMBLY/HP333D	CỤM NHÔNG/HP333D	561,600
411	122C96-0	MOTOR ASSEMBLY/CL117FD	CỤM MOTOR/CL117FD	400,400
412	122D22-5	DIFFERENTIAL GEAR UNIT/DCU603	BỘ CỤM ĐỘNG CƠ BÁNH XE/DCU603	15,785,280
413	122D28-3	DRIVE UNIT/LM001G	BỘ KHỐI ĐỘNG/LM001G	2,177,280
414	122D38-0	HANDLE LOWER ASSEMBLY/LM001G	TAY CÀM DƯỚI/LM001G	840,400
415	122D39-8	COWLING UPPER ASSEMBLY/LM001G	VỎ MÁY TRÊN/LM001G	311,040
416	122D52-6	COCK ASSEMBLY A/PM001G	VÁN XÁ A/PM001G	324,000
417	122D53-4	COCK ASSEMBLY B/PM001G	VÁN XÁ B/PM001G	341,280
418	122D56-8	GEAR ASSEMBLY/DPV300	CỤM NHÔNG/DPV300	1,805,760
419	122D63-1	GRIP ASSEMBLY/DHR183	TAY CÀM/DHR183	276,480
420	122D65-7	GEAR ASSEMBLY/DHP489	CỤM NHÔNG/DHP489	1,853,280
421	122D66-5	GEAR ASSEMBLY/DHP489	CỤM NHÔNG/DHP489	1,753,920
422	122D67-3	HOOK ASSEMBLY/HS012G	MỐC TREO/HS012G	118,800
423	122D71-2	GEAR CASE ASSEMBLY G/UR013G	ĐẦU NHÔNG/UR013G	910,800
424	122D73-8	GEAR CASE ASSEMBLY R/UR013G	ĐẦU NHÔNG/UR013G	840,400
425	122D95-8	COVER S ASSEMBLY/UT001G	VỎ MÁY/UT001G	514,800
426	122E16-6	STRAINER ASSEMBLY/PM001G	BỘ LỌC NƯỚC/PM001G	397,440
427	122E51-4	MOTOR ASSEMBLY/DCU603	CỤM MOTOR/DCU603	37,378,000
428	122E54-8	DRIVE UNIT/LM001G	BỘ KHỐI ĐỘNG/LM001G	2,147,040
429	122F35-8	HOSE CLAMP 110 ASSEMBLY/PM001G	VÒNG KHÓA 110/PM001G	56,160
430	123100-0	TOOL HOLDER ASSY/DHR202	BỘ NÔNG THÉP/DHR202	739,200
431	123121-2	COUPLING SLEEVE/EK6101	VÒNG ĐỆM/EK6101	60,480
432	123149-0	ANGLE GUIDE ASSEMBLY/PJ7000	THƯỚC DẪN HƯỚNG GÓC/PJ7000	414,720
433	123150-5	DUST BAG ASSEMBLY/PJ7000	TÚI CHỨA BỤI/PJ7000	129,600
434	123191-1	TOOL HOLDER ASSEMBLY/HR2810	NÔNG THÉP/HR2810	726,000
435	123221-8	PISTON C ASSEMBLY/DCG180	PISTON C/DCG180	319,680
436	123235-7	CUTTER ASSEMBLY/BUR182U	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CUỐC NHỰA/BUR182U	294,800
437	123269-0	HOOK ASSEMBLY/DHS680	MỐC/DHS680	88,000
438	123283-6	NOZZLE ASSEMBLY/CL183D	VỎ HÚT BỤI/CL183D	410,400
439	123293-3	MOTOR ASSEMBLY/CL107FD	CỤM MOTOR/CL107FD	316,800
440	123294-1	GEAR ASSEMBLY F/DFL651F	BỘ HỢP NHÔNG/DFL651F	3,728,160
441	123297-5	VOLUTE CASE L ASSEMBLY/BHX2500	NÁP CẢNH QUẠT TRƯỚC/BHX2500	302,400
442	123299-1	CAM GEAR ASSEMBLY/EK7651H	NHÔNG CAM/EK7651H	399,600
443	123300-2	CARBURETOR ASSEMBLY/EM4350RH	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EM4350RH	1,451,520
444	123305-2	CLUTCH, CPL/EK8100	KHỚP LI HỢP/EK8100	233,280
445	123305C2	CLUTCH CPL./EK8100	KHỚP LI HỢP/EK8100	470,880
446	123306-0	FLYWHEEL D=120 CPL/EK8100	MẮM ĐIỆN/EK8100	915,200
447	123306C0	FLYWHEEL D=120 CPL/EK8100	MẮM ĐIỆN/EK8100	862,400
448	123307-8	STOP BOLT CPL./EK8100	ỐC VÍT/EK8100	61,600
449	123307A8	STOP BOLT CPL./EK8100	ỐC VÍT/EK8100	101,200
450	123308-6	HOOD CPL. BLACK/EK8100	NÁP CHỤP BẢO VỆ/EK8100	475,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
451	123308A6	HOOD CPL. BLACK (2013)/EK8100	NẮP CHỤP BẢO VỆ/EK8100	1,108,800
452	123309-4	COVER CPL. BLACK PRE-FILTER/EK8100	NẮP ĐẦY CHO TĂM LỌC/EK8100	250,800
453	123310-9	INTAKE MANIFOLD CPL./EK8100	NẮP GẢI BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EK8100	382,800
454	123312B5	FILTER COVER COMPLETE/EK8100	NẮP LỌC GIÓ/EK8100	440,000
455	123315-9	STARTER HOUSING BLUE/EK8100	NẮP CHỤP KHỐI ĐỘNG/EK8100	532,400
456	123321-4	FUEL TANK CPL. BLUE/EK8100	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EK8100	1,300,320
457	123357-3	STARTING DEVICE CPL. BLUE/EK8100	BỘ KHỞI ĐỘNG/EK8100	510,400
458	123361-2	BALANCER ASSEMBLY/HM1812	BỘ CÂN BẰNG/HM1812	1,469,600
459	123369-6	PARTS FOR WATER ATTCHMENT KIT/EK8100	CỤM ỐNG NƯỚC/EK8100	794,880
460	123424-4	MOTOR ASSY/CL183D	VỎ MOTOR/CL183D	277,200
461	123442-2	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DDF482	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDF482	13,200
462	123443-0	GEAR ASSEMBLY/DHP482	CỤM NHÔNG/DHP482	738,720
463	123452-9	AIR FILTER CPL.NYLON/EA4301F	LỌC GIÓ/EA4301F	241,920
464	123455-3	HOOK ASSEMBLY/DJR187	BỘ MÓC GIỮ MÁY/DJR187	114,400
465	123456-1	HOOK ASSEMBLY/DJR360	MÓC GẢI GIỮ MÁY/DJR360	140,800
466	123476-5	FUEL TANK CPL. BLUE/EK6101	BÌNH CHỨA XĂNG/EK6101	686,880
467	123478-1	TOOLLESSBOLT ASSEMBLY/LW1400	CÓN TẮN TRƯỚC/LW1400	316,800
468	123479A9	IGNITION COIL CPL/EK6101	CUỘN ĐIỆN/EK6101	2,217,600
469	123499-3	CLEANER COVER ASSEMBLY/EE2650H	NẮP LỌC GIÓ/EE2650H	82,080
470	123501-2	CLEANER PLATE ASSEMBLY/EE2650H	LỌC GIÓ/EE2650H	401,760
471	123502-0	GEAR ASSY/HP331D	CỤM NHÔNG/HP331D	764,640
472	123505-4	GEAR ASSY/DF031D	CỤM NHÔNG/DF031D	419,040
473	123509-6	GEAR HOUSING L ASSEMBLY/DJR187	VỎ NHÔNG BÊN TRÁI/DJR187	435,600
474	123511-9	GEAR HOUSING L ASSEMBLY/DJR186	VỎ NHÔNG BÊN TRÁI/DJR186	382,800
475	123536-3	TRIGGER ASSY/DUP361	LẤY CỎ/DUP361	237,600
476	123557-5	CYLINDER HEAD ASSEMBLY/EB7660TH	NẮP XILANH/EB7660TH	959,040
477	123559-1	DUST COLLECTOR ASSEMBLY/DSD180	KHUNG CỬA HỘP CHỨA BỤI/DSD180	413,600
478	123573-7	SWITCH ASSEMBLY/EVH2000	CÔNG TẮC/EVH2000	92,400
479	123578-7	CYLINDER BLOCK COMPLE/EK7650H	BỘ XY LANH/EK7651H	7,464,960
480	123579-5	ENGINE BLOCK ASSY(FOR SERVICE)/EB7650TH	LỐC MÁY/EB7650TH	5,913,600
481	123580-0	ENGINE BLOCK ASSY(FOR SERVICE)/PM7650H	BỘ LỐC MÁY/PM7650H	5,922,720
482	123586-8	LATCH ASSEMBLY/DVC260	NẮP GẢI/DVC260	25,920
483	123587-6	CHANGE LEVER ASSY/DDF083	CÂN GẠT CHUYỂN ĐỔI/DDF083	12,960
484	123632-7	ROPE ASSEMBLY/EM4350RH	BỘ KHỐI ĐỘNG/EM4350RH	330,000
485	123649-0	ABSORPTION JOINT/HW1300	ỐNG NỒI/HW1300	125,280
486	123660-2	CLEANING PIN/HW1300	CHỐT/HW1300	22,000
487	123738-1	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DDF484	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDF484	38,880
488	123748-8	CRANK SHAFT ASSEMBLY/EB5300TH	TRỤC KHUYU/EB5300TH	1,447,200
489	123749-6	SLIDER ASSEMBLY/DJR360	BỘ LƯỚI GẢI/DJR360	620,400
490	123772-1	CYLINDER HEAD ASSEMBLY/EK7651H	NẮP XI LANH/EK7651H	825,120
491	123774-7	CRANK SHAFT ASSEMBLY/EE2650H	TRỤC KHUYU/EE2650H	786,240
492	123788-6	FUEL TUBE ASSEMBLY/EB5300	ỐNG BƠM XĂNG/EB5300	198,720
493	123820-6	GEAR CASE ASSEMBLY/EM2550UH	VỎ NHÔNG/EM2550UH	792,000
494	123835-3	GEAR CASE ASSEMBLY/RBC413U	BỘ ĐẦU NHÔNG/RBC413U	941,600
495	123845-0	CLEANER PLATE ASSEMBLY/BHX2500	LỌC GIÓ/BHX2500	470,880
496	123847-6	BEARING BOX ASSEMBLY/MT964	NẮP HỘP NHÔNG/MT964	52,800
497	123849-2	MOTOR ASSEMBLY/CL106FD	CỤM MÔ TƠ/CL106FD	352,000
498	123853-1	GEAR CASE ASSEMBLY/DUR369	CỤM NHÔNG/DUR369	1,287,360
499	123854-9	GEAR CASE ASSEMBLY/EM403MP	CỤM ĐẦU NHÔNG/EM403MP	1,248,480
500	123857-3	CLUTCH ASSEMBLY/EA4301F	KHỚP LY HỢP/EA4301F	250,800
501	123863-8	RECOIL STARTER ASSEMBLY/EB5300TH	BỘ CHỤP KHỐI ĐỘNG/EB5300TH	254,880
502	123867-0	GEAR ASSEMBLY/DHP483	CỤM NHÔNG/DHP483	544,320
503	123868-8	GEAR ASSEMBLY/DDF483	NHÔNG/DDF483	397,440
504	123869-6	GEAR ASSEMBLY/DDF083	CỤM NHÔNG/DDF083	466,560
505	123886-6	BRAKE DRUM ASSEMBLY/UC4051A	CHUÔNG CỐN/UC4051A	413,600
506	123899-7	HAMMER B/BTW074	BÚA/BTW074	1,289,200
507	123911-3	GEAR ASSY/DF001D	CỤM NHÔNG/DF001D	194,400
508	123913-9	GEAR ASSEMBLY/DF012D	CỤM NHÔNG/DF012D	648,000
509	123934-1	GEAR ASSEMBLY G/DFT127F	CỤM NHÔNG/DFT127F	1,209,600
510	123935-9	GEAR ASSEMBLY H/DFT085F	BỘ HỘP NHÔNG/DFT085F	1,296,000
511	123938-3	CLUTCH ASS'Y 2N/DFT023F	KHỚP LI HỢP 2N/DFT023F	1,693,440
512	123940-6	CLUTCH ASS'Y 4N/DFT045F	KHỚP LI HỢP 4N/DFT045F	1,693,440
513	123969-2	GEAR ASSEMBLY A/DFT023F	BỘ NHÔNG/DFT023F	717,120
514	123970-7	GEAR ASSEMBLY B/DFT045F	BỘ NHÔNG/DFT045F	972,000
515	123974-9	MOTOR ASSEMBLY/DVC864L	MÔ TƠ/DVC864L	1,306,800
516	123980-4	DUST NOZZLE ASSEMBLY/LS1019L	BỘ ĐẦU NỒI HÚT BỤI/LS1019L	397,440
517	123981-2	COCK ASSEMBLY/PM7650H	VÁN KHÓA NƯỚC/PM7650H	228,960
518	123986-2	ENGINE SHORT BLOCK ASSEMBLY/EB5300	CỤM ĐỘNG CƠ/EB5300	4,669,920
519	123992-7	CYLINDER BLOCK ASSEMBLY/EBH340U	BỘ XY LANH/EBH340U	1,607,040
520	123994-3	CLEANER PLATE ASSEMBLY/EM4350UH	TĂM ĐỒ LỌC GIÓ/EM4350UH	341,280
521	123997-7	MOTOR ASSEMBLY/CL111D	CỤM MOTOR/CL111D	492,800
522	125110640	HOUSING SET/EA3503S	VỎ/EA3503S	1,568,160
523	125111100	REPLACEMENT ENGINE ASSEMBLY/EA3503S	ĐỘNG CƠ THAY THẾ/EA3503S	3,124,000
524	125131201	CYLINDER CPL/EA3503S	XY LANH/EA3503S	2,505,600
525	125132020	PISTON RING/EA3503S	BẠC PISTON/EA3503S	285,120



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
526	125132100	PISTON CPL/EA3503S	PIS TÔNG/EA3503S	1,075,680
527	125143101	IGNITION COIL/EA3503S	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EA3503S	1,500,400
528	125153200	CARBURETOR/EA3503S	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA3503S	3,434,400
529	125153570	KIT THROTTLE/EA3503S	BỘ KHÓA BÌNH XĂNG CON/EA3503S	277,200
530	125153580	KIT CHOKE SHAFT/EA3503S	BỘ KHÓA BÌNH XĂNG CON/EA3503S	352,000
531	125173010	AIR FILTER/EA3503S	LỌC GIÓ/EA3503S	77,760
532	125174200	MUFFLER CPL/EA3503S	BỘ GIẢM THANH/EA3503S	1,108,800
533	125176-3	GEAR ASSY/MT062	CỤM NHÔNG/MT062	427,680
534	125180200	CLUTCH ASSEMBLY/EA3503S	KHỚP LY HỢP/EA3503S	535,680
535	125182-8	GEAR ASSY/BDF450	CỤM NHÔNG/BDF450	829,440
536	125189-4	GEAR ASSEMBLY A/DFL400F	CỤM NHÔNG/DFL400F	1,123,200
537	125190-9	GEAR ASSEMBLY B/DFL201F	CỤM NHÔNG B/DFL201F	1,069,200
538	125191-7	GEAR ASSY C/BFT080F	CỤM NHÔNG/BFT080F	1,226,880
539	125208-6	GEAR ASSY/MT064	CỤM NHÔNG/MT064	600,480
540	125213110	LOCKING NUT/EA3503S	ĐAI ỐC KHÓA/EA3503S	48,400
541	125231-1	GEAR ASSY E/DFL301F	CỤM NHÔNG/DFL301F	1,244,160
542	125255-7	ENGINE SHORT BLOCK/DCS232T	BỘ XI LANH/DCS232T	5,365,440
543	125260-4	RECOILSTARTER ASSY/DCS232T	BỘ KHỞI ĐỘNG/DCS232T	536,800
544	125278-5	IGNITION COIL ASSY/DCS232T	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/DCS232T	567,600
545	125279-3	CENTER COVER ASSY/2704	THANH BẢO VỆ/2704	276,480
546	125283-2	GEAR ASSY/JR3050T	NHÔNG LỚN/JR3050T	293,760
547	125310-5	SPEED CHANGE LEVER ASSY/6261DWE	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/6261DWE	13,200
548	125321-0	HOOK ASSY/DJR181	CÀN GIỮ MÁY/DJR181	149,600
549	125353-7	DUCT ASSY/DKP181	ỐNG DẪN/DKP181	138,240
550	125374-9	TORQUE LIMITER ASSY/HR5211C	NHÔNG LỚN/HR5211C	2,095,200
551	125375-7	TORQUE LIMITER ASSY/HR4030C	NHÔNG LỚN/HR4030C	2,204,400
552	125377-3	CLUTCH ASSY N/DFL201F	CỤM ĐIỀU CHỈNH LỰC N/DFL201F	1,826,000
553	125386-2	TORQUE LIMITER ASSY/HR2810	NHÔNG LỚN/HR2810	552,960
554	125391-9	CLUTCH ASSY D/BFT044F	CỤM NHÔNG/BFT044F	2,419,200
555	125392-7	CLUTCH ASSY E/DFL651F	BỘ TRỤC NHÔNG/DFL651F	1,779,840
556	125393-5	CLUTCH ASSY F/DFT085F	CỤM NHÔNG/DFT085F	2,125,440
557	125394-3	CLUTCH ASSY G/DFT127F	BỘ TRỤC NHÔNG/DFT127F	1,939,680
558	125395-1	CLUTCH ASSY H/BFL082F	BỘ TRỤC NHÔNG/BFL082F	2,185,920
559	125396-9	CLUTCH ASSY I/DFL301F	CỤM ĐIỀU CHỈNH LỰC I/DFL301F	1,733,600
560	125399-3	TORQUE LIMITER ASSY/HR3530	NHÔNG LỚN/HR3530	1,339,200
561	125415-1	TORQUE LIMITER ASSY/HR4511C	NHÔNG LỚN/HR4511C	3,225,200
562	125421-6	TORQUE LIMITER ASSY/HR3200C	NHÔNG LỚN/HR3200C	1,304,640
563	125423-2	GEAR ASSY/DJR181	NHÔNG LỚN/DJR181	280,800
564	125463-0	GEAR ASSEMBLY/DF010D	CỤM NHÔNG/DF010D	531,360
565	125465-6	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DF010D	CÀN ĐIỀU CHỈNH CHẾ ĐỘ/DF010D	17,280
566	125468-0	CLEANER PLATE ASSEMBLY/BHX2500	LỌC GIÓ/BHX2500	254,880
567	125472-9	FUEL TANK CAP ASSEMBLY/BHX2500	NẮP BÌNH CHỨA DẦU/BHX2500	105,600
568	125476-1	GEAR CASE ASSEMBLY/EM2550UH	BỘ ĐẦU NHÔNG/EM2550UH	915,200
569	125477-9	CONTROL LEVER/EM2550UH	CÀN ĐIỀU CHỈNH GA/EM2550UH	86,400
570	125478-7	PROTECTOR ASSEMBLY/EM2550UH	TẦM BẢO VỆ/EM2550UH	114,400
571	125483-4	GEAR ASSY/DDF453	CỤM NHÔNG/DDF453	426,800
572	125484-2	GEAR ASSY/8271D	CỤM NHÔNG/8271D	777,600
573	125485-0	GEAR ASSY/DHP453	CỤM NHÔNG/DHP453	708,480
574	125523-8	GEAR HOUSING COVER ASSEMBLY/JR3050T	HỘP NHÔNG/JR3050T	866,800
575	125524-6	GEAR HOUSING COVER ASSEMBLY/JR3060T	HỘP NHÔNG/JR3060T	1,447,600
576	125542-4	THUMB SCREW M10X115 ASSY/RP2301FC	ỐC VÍT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÂU M10X115/RP2301F	211,200
577	125552-1	CAM GEAR ASSEMBLY/BHX2500	NHÔNG CAM/BHX2500	103,680
578	125554-7	ROCKER ARM ASSEMBLY/BHX2500	TAY CÀM/BHX2500	35,200
579	125556-3	GEAR CASE ASSEMBLY/BBC231U	BỘ ĐẦU NHÔNG/BBC231U	1,447,600
580	125558-9	HANGER ASSEMBLY/EM3400U	GIÁ TREO/EM3400U	73,440
581	125728-0	FUEL TANK CAP ASSEMBLY/EE2650H	NẮP BÌNH XĂNG/EE2650H	149,600
582	125755-7	CYLINDER BLOCK ASSEMBLY/EBH340R	XY LANH/EBH340R	2,134,080
583	125756-5	CRANKSHAFT ASSEMBLY/EBH340R	TRỤC KHUỖY/EBH340R	1,343,520
584	125757-3	CLUTCH ASSEMBLY/EBH340R	KHỚP LY HỢP/EBH340R	151,200
585	125761-2	BAND ASSEMBLY/EBH340U	DÂY ĐEO VAI/EBH340U	259,200
586	125763-8	RECOIL STARTER ASSEMBLY/EBH340R	BỘ KHỞI ĐỘNG/EBH340R	321,200
587	125770-1	FUEL TANK CAP ASSEMBLY/EH6000W	NẮP BÌNH XĂNG/EH6000W	193,600
588	125772-7	CONTROL LEVER ASSEMBLY/EH7500S	TAY CÀM ĐIỀU KHIỂN/EH7500S	648,000
589	125779-3	GRIP ASSEMBLY/BO5041	TAY CÀM/BO5041	185,760
590	125795-5	CRANKSHAFT ASSEMBLY/RBC411	TRỤC KHUỖY/RBC411	2,237,760
591	125796-3	LEAD VALVE ASSEMBLY/RBC411	MIẾNG ĐỆM BÌNH XĂNG/RBC411	206,800
592	125799-7	FUEL TANK CAP ASSEMBLY/RBC411	NẮP BÌNH XĂNG/RBC411	39,600
593	125802-4	BAND ASSEMBLY/EM3400U	DÂY ĐEO VAI/EM3400U	276,480
594	125805-8	OIL TUBE ASSEMBLY/EE2650H	ỐNG DẪN DẦU/EE2650H	69,120
595	125844-8	CUTTER SHAFT ASSEMBLY/RBC411	BỘ NHÔNG/RBC411	822,800
596	125858-7	SWITCH ASSEMBLY/EH6000W	CÔNG TẮC/EH6000W	316,800
597	125865-0	MOTOR ASSY/DCL140	MÔ TƠ/DCL140	308,000
598	125867-6	MOTOR ASSY/DCL180	MÔ TƠ/DCL180	308,000
599	125875-7	MOTOR ASSEMBLY/VC3210L	MOTOR/VC3210L	2,499,200
600	125914-3	CYLINDER BLOCK SET/BHX2500	BỘ XY LANH/BHX2500	1,408,320



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
601	125916-9	INSULATOR ASSY/BHX2500	GIÁ ĐỔ BÌNH XĂNG/BHX2500	138,240
602	125917-7	STARTER COVER ASSY/BHX2500	CHỤP BAO VỆ/BHX2500	349,920
603	125919-3	STARTER ASSEMBLY/EK7651H	BỘ KHỞI ĐỘNG/EK7651H	1,104,400
604	125920-8	IGNITION COIL/EK7651H	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EK7651H	919,600
605	125922-4	GEAR CASE ASSEMBLY/EBH340U	BỘ ĐẦU NHÔNG/EBH340U	1,940,400
606	125923-2	CUTTER SHAFT ASSEMBLY/EBH340U	THANH TRỤC TAY CẮM/EBH340U	1,425,600
607	125924-0	HANDLE HOLDER ASSEMBLY/EBH340U	GIÁ ĐỔ TAY CẮM/EBH340U	325,600
608	125925-8	CONTROL LEVER ASSEMBLY/EBH340U	THANH ĐIỀU KHIỂN/EBH340U	293,760
609	125926-6	PROTECTOR ASSEMBLY/EBH340U	BỘ LẮM SẠCH/EBH340U	167,200
610	125932-1	MOTOR ASSEMBLY/CL182D	MÔ TƠ MÁY PIN/CL182D	338,800
611	125945-2	CLUTCH DRUM ASSEMBLY/EK7651H	HỘP KHỚP LY HỢP/EK7651H	984,960
612	125946-0	CYLINDER HEAD ASSEMBLY/EK7651H	VỎ XY LANH/EK7651H	1,853,280
613	126000-3	GEAR ASSEMBLY/BDF343	CỤM NHÔNG/BDF343	440,640
614	126001-1	GEAR ASSEMBLY/DHP343	CỤM NHÔNG/DHP343	673,920
615	126005-3	ROCKER ARM ASSEMBLY/EK7651H	TAY CẮM/EK7651H	220,000
616	126006-1	IGNITION COIL ASSEMBLY/EK7651H	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EK7651H	972,400
617	126029-9	AIR CLEANER PLATE ASSY/EH6000W	HỘP LỌC GIÓ/EH6000W	83,600
618	126046-9	FLYWHEEL ASSEMBLY/EH6000W	MẮM ĐIỆN/EH6000W	281,600
619	126105-9	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DTP141	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DTP141	38,880
620	126115-6	CAM GEAR ASSEMBLY/EM4350UH	NHÔNG CAM/EM4350UH	444,960
621	126116-4	ROCKER ARM ASSEMBLY/EM4350UH	TAY CẮM/EM4350UH	73,440
622	126117-2	CLEANER PLATE ASSEMBLY/EM4350UH	LỌC GIÓ/EM4350UH	557,280
623	126118-0	CLEANER COVER ASSEMBLY/EM4350UH	NẮP BAO VỆ LỌC GIÓ/EM4350UH	242,000
624	126119-8	STARTER COVER ASSEMBLY/EM4350UH	CHỤP BAO VỆ KHỞI ĐỘNG/EM4350UH	915,200
625	126121-1	CRANK SHAFT ASSEMBLY/EM4350UH	TRỤC KHUYU/EM4350UH	1,550,880
626	126122-9	FLYWHEEL COMPLETE/EM4350UH	MẮM ĐIỆN/EM4350UH	497,200
627	126135-0	CLUTCH ASSEMBLY/EE2650H	KHỚP LY HỢP/EE2650H	194,400
628	126138-4	TUBE ASSEMBLY/EB7660TH	ỐNG CAO SU/EB7660TH	311,040
629	126163-5	CONTROL LEVER ASSEMBLY/EM4350UH	CẦN CÔNG TÁC/EM4350UH	937,200
630	126165-1	RECOIL/EB7650TH	BỘ KHỞI ĐỘNG/EB7650TH	466,400
631	126179-0	GEAR ASSEMBLY/DHP459	CỤM NHÔNG/DHP459	704,160
632	126180-5	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DDF459	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDF459	17,600
633	126186-3	ROPE ASSEMBLY/PM7650H	DÂY KHỞI ĐỘNG/PM7650H	259,600
634	126188-9	GEAR ASSEMBLY/DDF459	CỤM NHÔNG/DDF459	462,240
635	126194-4	PUMP ASSEMBLY/DVF154	CỤM MOTOR/DVF154	4,452,800
636	126201-3	BLADE CLAMP ASSEMBLY/JR103D	KẸP GIỮ LƯỖI/JR103D	484,000
637	126211-0	LEAD VALVE ASSEMBLY/RBC413U	ĐỆM VAN BÌNH XĂNG/RBC413U	302,400
638	126212-8	AIR CLEANER ASSEMBLY/RBC413U	BỘ LỌC KHÍ/RBC413U	129,600
639	126231-4	MOTOR ASSEMBLY/CL104D	MÔ TƠ/CL104D	316,800
640	126233-0	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DF030D	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DF030D	25,920
641	126236-4	CONTROL LEVER ASSEMBLY/RBC411U	TAY CẮM/RBC411U	362,880
642	126253-4	GEAR ASSEMBLY/DCG180	CỤM NHÔNG/DCG180	1,728,000
643	126270-4	IGNITION COIL ASSEMBLY/EA3201S	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EA3201S	950,400
644	126289-3	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DDF456	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDF456	13,200
645	126290-8	TORQUE LIMITER ASSEMBLY/HR4013C	NHÔNG LỚN/HR4013C	2,008,800
646	126339-4	CARBURETOR ASSEMBLY/EM4350UH	BỘ CHẾ HÓA KHÍ/EM4350UH	1,766,880
647	126340-9	IMPACT ASSEMBLY N/DTP141	BỘ ĐẦU NHÔNG/DTP141	3,907,200
648	126342-5	MUFFLER ASSEMBLY/EA3601F	BỘ GIẢM THANH/EA3601F	184,800
649	126343-3	REED VALVE/EA3601F	VAN LƯỖI GÀ/EA3601F	233,280
650	126344-1	CYLINDER COVER ASSEMBLY/EA3601F	VỎ XY LANH/EA3601F	127,600
651	126345-9	RIGHT HANDLE ASSEMBLY/EA3601F	TAY CẮM PHẢI/EA3601F	557,280
652	126347-5	FUEL PIPE ASSEMBLY/EA3601F	ỐNG DẦU/EA3601F	306,720
653	126348-3	CLUTCH ASSEMBLY/EA3601F	KHỚP LY HỢP/EA3601F	112,320
654	126349-1	OIL PIPE ASSEMBLY/EA3601F	ỐNG DẦU/EA3601F	25,920
655	126350-6	IGNITION COIL ASSEMBLY/EA3601F	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EA3601F	594,000
656	126351-4	RECOIL STARTER ASSEMBLY/EA3601F	NẮP CHỤP BỘ KHỞI ĐỘNG/EA3601F	497,200
657	126353-0	GEAR ASSEMBLY/DHP480	CỤM NHÔNG/DHP480	738,720
658	126354-8	GEAR ASSEMBLY/DDF480	CỤM NHÔNG/DDF480	509,760
659	126359-8	CRANK SHAFT ASSEMBLY/EE2650H	TRỤC KHUYU/EE2650H	686,880
660	126364-5	RECOIL STARTER ASSEMBLY/RBC411	NẮP CHỤP BỘ KHỞI ĐỘNG/RBC411	216,000
661	126370-0	CLEANER ASSEMBLY/EA3601F	LỌC GIÓ/EA3601F	233,280
662	126372-6	CHAIN COVER ASSEMBLY/EA3601F	BẢO VỆ XÍCH/EA3601F	794,880
663	126380-7	CRANKCASE MS ASSEMBLY/EA3503S	LÓC MÁY/EA3503S	255,200
664	126381-5	CRANKCASE KS ASSEMBLY/EA3503S	LÓC MÁY/EA3503S	259,600
665	126409-9	GEAR ASSEMBLY/DDF481	CỤM NHÔNG/DDF481	1,278,720
666	126410-4	GEAR ASSEMBLY/DHP481	CỤM NHÔNG/DHP481	1,524,960
667	126411-2	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DDF481	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDF481	12,960
668	126414-6	GEAR CASE ASSY/EE2650H	CỤM ĐẦU NHÔNG/EE2650H	1,429,920
669	126415-4	CUTTER SHAFT ASSY/EE2650H	CỐT NHÔNG/EE2650H	414,720
670	126418-8	IGNITION COIL ASSEMBLY/EM3400U	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EM3400U	343,200
671	126429-3	GRASS CATCHER ASSEMBLY M/DLM380	TÚI ĐỰNG CỎ/DLM380	898,560
672	126446-3	CONTROL LEVER ASSEMBLY/RBC413U	CẦN CÔNG TÁC/RBC413U	393,120
673	126448-9	GEAR ASSEMBLY/BHP448	CỤM NHÔNG/BHP448	1,516,320
674	126457-8	GRIP ASSY/MT860	TAY CẮM/MT860	354,240
675	126459-4	GEAR ASSEMBLY/DF456D	CỤM NHÔNG/DF456D	414,720



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
676	126476-4	TORQUE LIMITER ASSEMBLY/HR5212C	NHÔNG LỚN (HẠN CHẾ LỰC XOÁN)/HR5212C	1,961,280
677	126488-7	CONTROL LEVER ASSEMBLY/EE2650H	TAY CÀM/EE2650H	457,600
678	126493-4	CONTROL LEVER ASSY/HTR5600	THANH ĐIỀU KHIỂN/HTR5600	629,200
679	126501-1	RECOIL STARTER ASSEMBLY/EM3400U	NÁP CHỤP BỘ KHÖI ĐỘNG/EM3400U	264,000
680	126502-9	AIR CLEANER PLATE ASSEMBLY/EM3400U	TẮM LỌC GIÖ/EM3400U	136,400
681	126503-7	TUBE ASSEMBLY/EM3400U	ÖNG CAO SU/EM3400U	82,080
682	126504-5	CONTROL LEVER ASSY/EM3400U	TAY CÀM/EM3400U	393,120
683	126506-1	GEAR CASE ASSYMBLY/EM3400U	BỘ ĐẦU NHÖNG/EM3400U	924,000
684	126510-0	FLEXIBLE SHAFT ASSEMBLY/EM4350RH	ÖNG CAO SU/EM4350RH	2,000,160
685	126512-6	CONTROL LEVER ASSEMBLY/EM4350RH	BỘ TAY CÀM ĐIỀU KHIỂN/EM4350RH	540,000
686	126513-4	BAND ASSEMBLY/EM4350RH	BỘ ĐEO VAI/EM4350RH	1,170,720
687	126523-1	CLEANER COVER ASSEMBLY/EM4350RH	NÁP LỌC GIÖ/EM4350RH	110,000
688	126524-9	STARTER COVER ASSEMBLY/EM4350RH	BỘ KHÖI ĐỘNG/EM4350RH	1,685,200
689	126533-8	RECOIL STARTER ASSEMBLY/EA3700T	NÁP CHỤP BỘ KHÖI ĐỘNG/EA3700T	611,600
690	126535-4	CLUTCH ASSEMBLY/EA3700T	KHÖP LY HÖP/EA3700T	190,080
691	126537-0	REED VALVE ASSEMBLY/EA3700T	VAN LƯÖI GÄ/EA3700T	116,640
692	126538-8	REED VALVE ASSEMBLY/EA3700T	VAN LƯÖI GÄ/EA3700T	285,120
693	126539-6	MUFFLER ASSEMBLY/EA3700T	BỘ GIÄM THANH/EA3700T	220,000
694	126563-9	CLEANER PLATE ASSEMBLY/EM4350RH	BỘ LỌC GIÖ/EM4350RH	397,440
695	126567-1	OIL TUBE ASSEMBLY/EA3700T	ÖNG DÄN DÄU/EA3700T	125,280
696	126571-0	CAMGEAR ASSEMBLY/EM4350RH	NHÖNG CAM/EM4350RH	328,320
697	126576-0	CRANK SHAFT ASSEMBLY/PM7650H	TRỤC KHUYU/PM7650H	1,702,080
698	126580-9	COCK ASSEMBLY/PM7650H	ĐÜÖNG DÄN NHIÊN LIỆU/PM7650H	198,720
699	126586-7	TUBE ASSEMBLY/EB7650TH	ÖNG CAO SU/EB7650TH	250,560
700	126589-1	FRAME ASSEMBLY/DCU180	KHUNG XE/DCU180	4,540,320
701	126590-6	WHEEL/DCU180	BÄNH MÄM TRÜÖC/DCU180	9,495,200
702	126614-8	GEAR ASSEMBLY/CP100D	CỤM NHÖNG/CP100D	440,640
703	126622-9	CAMGEAR ASSEMBLY/PM7650H	NHÖNG CAM/PM7650H	453,600
704	126677-4	GEAR HOUSING L ASSEMBLY/DJR360	VÖ NHÖNG BÊN TRÄI/DJR360	440,000
705	126722-5	SLIDER ASSEMBLY/DJR188	BỘ LƯÖI GÄI/DJR188	523,600
706	126734-8	FRONT TIRE ASSEMBLY/DCU180	LÖP TRÜÖC 430/DCU180	10,787,040
707	126743-7	STOPPER ASSEMBLY/DTR180	ĐẾ GÄI/DTR180	844,800
708	126765-7	RELIEF VALVE ASSEMBLY/DHW080	VAN NÜÖC VÄO/DHW080	86,400
709	126792-4	DUST NOZZLE ASSY/LS1219L	CỤM ĐẦU HƯT BỤI/LS1219L	336,960
710	126832-8	TANK CAP ASSEMBLY/DUC256	NÁP BÌNH NHÖT/DUC256	224,640
711	126838-6	GEAR ASSEMBLY/DTR180	CỤM NHÖNG/DTR180	1,114,560
712	126840-9	GEAR CASE ASSEMBLY G/UR016G	ĐẦU NHÖNG G/UR016G	818,400
713	126846-7	MOTOR ASSEMBLY/CL108FD	CỤM MOTOR/CL108FD	321,200
714	126882-3	GRIP ASSEMBLY/DHR280	CỤM TAY CÀM/DHR280	315,360
715	126899-6	VOLUTE CASE L ASSEMBLY/BHX2500	NÁP CÄNH QUÄT TRÜÖC/BHX2500	324,000
716	126901-5	CENTER COVER ASSY/2704	THANH BÄO VỆ/2704	315,360
717	126904-9	WHEEL/DCU180	BÄNH MÄM TRÜÖC/DCU180	9,866,880
718	126905-7	FRAME ASSEMBLY/DCU180	KHUNG XE/DCU180	4,894,560
719	126911-2	DUST COVER ASSEMBLY/4100KB	NÁP THU BỤI/4100KB	422,400
720	126939-0	HOOK ASSEMBLY/JR3061T	MÖC TREO/JR3061T	162,800
721	126943-9	CYLINDER HEAD COMPLETE/PM7650H	VÖ XY LÄNH/PM7650H	820,800
722	126961-7	GEAR ASSEMBLY/DHP485	CỤM NHÖNG/DHP485	768,960
723	126972-2	FAN UNIT ASSEMBLY/DFJ210	CÄNH QUÄT/DFJ210	496,800
724	126984-5	CUTTING ARM ASSEMBLY/DSC102	HÖP NHÖNG/DSC102	7,532,800
725	127050-1	BALL SCREW/DRV250	TRỤC VÍT/DRV250	20,632,320
726	127051-9	GEAR ASSEMBLY/DRV150	CỤM NHÖNG/DRV150	432,000
727	127061-6	GRASS CATCHER ASSEMBLY/DLM460	BỘ TÚI ĐÜNG CÖ/DLM460	989,280
728	127065-8	GEAR ASSEMBLY /DUT130	CỤM NHÖNG/DUT130	1,533,600
729	127066-6	CHANGE LEVER ASSEMBLY/DUT130	NÚT CHUYỀN CHẾ Ö/DUT130	38,880
730	127081-0	FRONT TIRE ASSEMBLY/DCU180	LÖP TRÜÖC 430/DCU180	13,176,000
731	127087-8	COVER CPL BLACK PRE-FILTER/EK8100	NÁP ÄÄY CHO TẮM LỌC/EK8100	319,680
732	127090-9	MOTOR ASSEMBLY/CL114FD	CỤM MÖ TÖ/CL114FD	352,000
733	127092-5	REAR TIRE ASSEMBLY/DCU180	CỤM BÄNH SAU/DCU180	1,831,680
734	127098-3	INTAKE MANIFOLD CPL /EK8100	NÁP GÄI BÖ CHẾ HÖA KHÖI/EK8100	756,000
735	127099-1	GEAR ASSY/DF330D	CỤM NHÖNG/DF330D	414,720
736	127108-6	FUEL TANK CAP ASSEMBLY/BHX2500	NÁP BÌNH CHÜA DÄU/BHX2500	125,280
737	127109-4	FUEL TANK CAP/EBH340R	NÁP BÌNH CHÜA NHIÊN LIỆU/EBH340R	103,680
738	127110-9	FUEL TANK CAP ASSEMBLY/EH6000W	NÁP BÌNH XÄNG/EH6000W	216,000
739	127112-5	FUEL TANK CAP ASSEMBLY/EE2650H	NÁP BÌNH XÄNG/EE2650H	211,680
740	127124-8	GEAR ASSEMBLY/HP333D	CỤM NHÖNG/HP333D	518,400
741	127125-6	GEAR ASSEMBLY/DDF333	CỤM NHÖNG/DDF333	406,080
742	127126-4	GEAR ASSEMBLY/DDF333	CỤM NHÖNG/DDF333	475,200
743	127127-2	CHANGE LEVER ASSEMBLY/DDF333	CÄN CHUYỀN CHẾ Ö/DDF333	12,960
744	127139-5	GEAR HOUSING R COMPLETE/JR3061T	HÖP NHÖNG R/JR3061T	294,800
745	127140-0	GEAR HOUSING L ASSEMBLY/JR3061T	HÖP NHÖNG L/JR3061T4(C4734)	532,400
746	127142-6	BALL SCREW ASSEMBLY/DUP362	TRỤC VÍT/DUP362	16,765,920
747	127220-2	GRIP ASSEMBLY/HR3001C	BỘ TAY CÀM/HR3001C	362,880
748	127221-0	BALL SCREW/DRV250	TRỤC VÍT/DRV250	20,416,320
749	127222-8	GEAR ASSEMBLY/DRV150	CỤM NHÖNG/DRV150	444,960
750	127223-6	NOSEPIECE 6.4 ASSEMBLY/DRV250	ĐÄU LÄP MÖI 6.4/DRV250	321,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
751	127225-2	NOSEPIECE ASSEMBLY 4.8MM/DRV150	ĐẦU LẬP MŨI 4.8MM/DRV150	338,800
752	127236-7	MOTOR ASSEMBLY/CL121D	CỤM MOTOR/CL121D	382,800
753	127238-3	GEAR CASE ASSEMBLY G/UR012G	BỘ ĐẦU NHÔNG/UR012G	4,371,840
754	127274-9	DUST NOZZLE ASSEMBLY/DLS211	BỘ KHỚP NỐI HÚT BỤI BÊN DƯỚI/DLS211	362,880
755	127276-5	REAR BAG ASS'Y M/DLM431	TÚI ĐỰNG CỎ/DLM431	1,092,960
756	127282-0	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DUT130	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DUT130	149,600
757	127291-9	DRIVER GUIDE ASSEMBLY/DFN350	NÁP CHỤP THANH DẪN ĐINH/DFN350	2,129,600
758	127297-7	HEAD ASSEMBLY/WR100D	ĐẦU KHOAN/WR100D	1,258,400
759	127300-4	POLE SAW HEAD ASSEMBLY/EY2650H	ĐẦU CỬA CÀNH/EY2650H	3,792,800
760	127320-8	CLUTCH ASSEMBLY U/DFL020F	BỘ KHỚP LY HỢP/DFL020F	1,844,640
761	127321-6	ANGLE HEAD ASSEMBLY/DFL020F	BỘ ĐẦU ĐỂ SIẾT BU LÔNG GÓC/DFL020F	7,462,400
762	127322-4	CLUTCH ASSEMBLY V/DFL020F	BỘ KHỚP LY HỢP/DFL020F	1,892,160
763	127324-0	GEAR ASSEMBLY/DDF485	CỤM NHÔNG/DDF485	535,680
764	127330-5	GEAR ASSEMBLY M/DFL020F	CỤM NHÔNG/DFL020F	1,009,800
765	127344-4	HOOK ASSEMBLY/DHK180	MÓC TREO/DHK180	334,400
766	127355-9	GEAR ASSEMBLY/HP0300	CỤM NHÔNG/HP0300	540,000
767	127356-7	GEAR ASSEMBLY/DF0300	CỤM NHÔNG/DF0300	406,080
768	127357-5	CHANGE LEVER ASSEMBLY/DF0300	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DF0300	12,960
769	127386-8	REAR BAG ASSEMBLY M/DLM432	BỘ KHUNG VÀ TÚI CHỨA CỎ/DLM432	652,320
770	127387-6	COWLING M ASSEMBLY/DLM432	NÁP CHỤP TRÊN/DLM432	267,840
771	127392-3	REAR BAG ASSEMBLY M/DLM382	BỘ KHUNG VÀ TÚI CHỨA CỎ/DLM382	587,520
772	127393-1	COWLING M ASSEMBLY/DLM382	NÁP CHỤP TRÊN/DLM382	267,840
773	127397-3	SLIDER ASSEMBLY/DJR186	BỘ LƯỠI GÀI/DJR186	532,400
774	127399-9	GEAR HOUSING COVER ASSEMBLY/JR3050T	VỎ NHÔNG/JR3050T	998,800
775	127412-3	GRASS CATCHER ASSEMBLY/DLM533	TÚI ĐỰNG CỎ/DLM533	1,049,760
776	127424-6	FAN COVER ASSEMBLY/DUB363	VỎ BẢO VỆ QUẠT/DUB363	159,840
777	127425-4	VACUUM PIPE A ASSEMBLY/DUB363	ỐNG HÚT BỤI A/DUB363	190,080
778	127428-8	SPINDLE ASSEMBLY/DGA419	TRỤC NHÔNG/DGA419	1,339,200
779	127430-1	SPINDLE ASSEMBLY/DLM160	BỘ TRỤC QUAY/DLM160	259,200
780	127433-5	GRASS CATCHER ASSEMBLY/DLM462	TÚI ĐỰNG CỎ/DLM462	997,920
781	127443-2	CLUTCH ASSEMBLY/EA4301F	KHỚP LY HỢP/EA4301F	151,200
782	127457-1	CASTER 210 ASSEMBLY/DCU603	BÁNH XE 210/DCU603	9,750,240
783	127458-9	BRAKE LEVER ASSEMBLY/DCU603	BỘ DÂY THẮNG/DCU603	1,373,760
784	127468-6	HOOK ASSEMBLY/JR001	MÓC TREO/JR001	162,800
785	127473-3	JAW PUSHER 4.5 ASSEMBLY/DRV250	THANH ĐÁY ĐINH 4.5/DRV250	136,400
786	127475-9	JAW PUSHER 3.6 ASSEMBLY/DRV150	THANH ĐÁY ĐINH 3.6/DRV150	136,400
787	127480-6	LATCH ASSEMBLY/DVC660	NÁP GÀI/DVC660	30,240
788	127491-1	HOSE ASSEMBLY/DCE090	ỐNG DẪN NƯỚC/DCE090	717,120
789	127494-5	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/HP001G	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HP001G	21,600
790	127499-5	GEAR ASSEMBLY/DHP484	CỤM NHÔNG/DHP484	1,170,720
791	127500-6	GEAR ASSEMBLY/DDF484	BỘ HỘP NHÔNG/DDF484	868,320
792	127502-2	BENT PIPE 90 ASSEMBLY/DUB363	ỐNG DẪN BỤI 90/DUB363	358,560
793	127509-8	DRIVE UNIT ASSEMBLY/DLM462	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DLM462	2,350,080
794	127510-3	DRIVE UNIT ASSEMBLY/DLM533	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DLM533	2,350,080
795	127511-1	GEAR ASSEMBLY/DDF482	CỤM NHÔNG/DDF482	457,920
796	127513-7	REAR WHEEL ASSEMBLY/DLM533	BÁNH XE SAU/DLM533	492,800
797	127514-5	FRONT WHEEL ASSEMBLY/DLM533	BÁNH XE TRƯỚC/DLM533	523,600
798	127515-3	MULCHING PLUG ASSEMBLY/DLM462	ĐẦU NỐI TÚI ĐỰNG CỎ/DLM462	276,480
799	127516-1	MULCHING PLUG ASSEMBLY/DLM530	KHAY CHỨA CỎ/DLM530	216,000
800	127521-8	BOTTOM PLATE ASSEMBLY/DVC560	BỘ TẤM CHẶN DƯỚI/DVC560	341,280
801	127522-6	PIPE ASSEMBLY/DVC560	TAY CÀM ỐNG HÚT BỤI/DVC560	440,640
802	127538-1	CRANKSHAFT COMPLETE/EK7651H	TRỤC KHUỖY/EK7651H	1,468,800
803	127539-9	CRANKSHAFT COMPLETE/EK7651H	TRỤC KHUỖY/EB7660TH	1,429,920
804	127550-1	MULCHING PLUG ASSEMBLY/DLM533	ĐẦU NỐI TÚI ĐỰNG CỎ/DLM533	345,600
805	127600-2	JOINT/DUB186	KHỚP NỐI/DUB186	108,000
806	127601-0	HOOK ASSEMBLY/DPB183	MÓC TREO/DPB183	211,200
807	127602-8	MOTOR ASSEMBLY/DVC156	CỤM MOTOR/DVC156	1,315,600
808	127641-8	DAMPER SHAFT ASBLY/DUA300/DUA301	TRỤC NHÔNG/DUA300/DUA301	527,040
809	127653-1	MOTOR ASSEMBLY/DVC157	CỤM MOTOR/DVC157	1,324,400
810	127654-9	MOTOR ASSEMBLY/DCL184	MOTOR/DCL184	352,000
811	127668-8	HARNESS ASSEMBLY/PDC1200	BỘ DÂY ĐEO VAI/PDC1200	1,356,480
812	127672-7	DUST NOZZLE ASSY/DSL801	ỐNG THU BỤI/DSL801	138,240
813	127679-3	CLUTCH ASS'Y 6N/DFTO60F	KHỚP LY HỢP 6N/DFTO60F	2,289,600
814	127680-8	CLUTCH ASSEMBLY 6M/DFTO24F	BỘ TRỤC NHÔNG 6M/DFTO24F	2,099,520
815	127681-6	GEAR ASSEMBLY N/DFTO24F	CỤM NHÔNG N/DFTO24F	855,360
816	127682-4	GEAR ASSEMBLY O/DFTO24F	CỤM NHÔNG O/DFTO24F	1,004,400
817	127683-2	SLIDER ASSEMBLY/JR3061T	ỐNG TRƯỢT/JR3061T	523,600
818	127688-2	PIPE GRIP ASSEMBLY/DDG460	BỘ KẸP GIỮ TAY CÀM/DDG460	1,645,600
819	127692-1	DUST NOZZLE ASSEMBLY/LS002G	BỘ ĐẦU KẾT NỐI HÚT BỤI/LS002G	289,440
820	127693-9	WISE ASSEMBLY/LS002G	KẸP VẬT LIỆU/LS002G	316,800
821	127699-7	GEAR ASSEMBLY/DDF486	HỘP NHÔNG/DDF486	1,421,280
822	127710-5	GEAR CASE ASSEMBLY US/EM409MP	CỤM NHÔNG/EM409MP	751,680
823	127711-3	GEAR CASE ASSEMBLY US/EM408MP	ĐẦU HỘP NHÔNG/EM408MP	880,000
824	127720-2	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DPV300	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DPV300	61,600
825	127729-4	GEAR ASSEMBLY/DF002G	CỤM NHÔNG/DF002G	1,131,840



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
826	127730-9	GEAR ASSEMBLY/DF002G	CỤM NHÔNG/DF002G	868,320
827	127731-7	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DF002G	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DF002G	25,920
828	127732-5	GEAR ASSEMBLY/DF488D	CỤM NHÔNG/HP488D	531,360
829	127734-1	GEAR ASSEMBLY/DF488D	CỤM NHÔNG/DF488D	432,000
830	127745-6	GEAR ASSEMBLY/HP333D	CỤM NHÔNG/HP333D	527,040
831	127750-3	DUST COVER ASSEMBLY A/DCC500	BỘ GẮN HÚT BỤI/DCC500	299,200
832	127754-5	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DF488D	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DF488D	25,920
833	127758-7	CHANGE LEVER ASSEMBLY/DHP487	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHP487	12,960
834	127760-0	GEAR ASSEMBLY/FN001G	BỘ NHÔNG/FN001G	311,040
835	127761-8	DRIVER GUIDE ASSEMBLY/FN001G	BỘ THANH DẪN ĐINH/FN001G	2,019,600
836	127762-6	CENTER PLATE ASSEMBLY/DPT353	THANH DẪN ĐINH/DPT353	668,800
837	127763-4	ADJUSTER ASSEMBLY/FN001G	NÚT VẬN BĂNG NHỰA/FN001G	82,080
838	127771-5	HOOK ASSEMBLY/RS001G	MỐC TREO/RS001G	158,400
839	127809-6	GEAR CASE COMPLETE/DA001G	VỎ HỘP NHÔNG/DA001G	563,200
840	127811-9	HOOK ASSEMBLY/DA001G	MỐC TREO/DA001G	488,400
841	127823-2	TORQUE LIMITER ASSEMBLY/HR006G	BỘ NHÔNG/HR006G	2,013,120
842	127838-9	TOP COVER ASSEMBLY/DRC300	NẮP CHỤP TRÊN/DRC300	1,641,200
843	130117010	THROTTLE LEVER/EA5600F	CẦN GẠT TAY GA/EA5600F	21,600
844	130117060	TENSION SPRING/EA5600F	LÒ XO/EA5600F	8,800
845	130118070	STEELCLIP/EA5600F	KẸP NÁP LỌC GIÓ/EA5600F	13,200
846	130153500	PRIMER/EA5600F	NÚM BƠM/EA5600F	86,400
847	130213242	SPANNSCHLITTEN PROFI TENSION SLIDER/EA5600F	THANH TRƯỢT/EA5600F	228,800
848	130250011	SPIKE BAR/EA5600F	THANH CỬ/EA5600F	136,400
849	131110600	ENGINE HOUSING ASSEMBLY/EA5600F	VỎ ĐỘNG CƠ/EA5600F	1,720,400
850	131110650	ENGINE HOUSING ASSEMBLY(BLUE)/EA5600F	VỎ MÁY/EA5600F	1,320,000
851	131111060	CRANKCASE GASKET/EA5600F	VÒNG ĐỆM CHỐNG THẤM/EA5600F	60,480
852	131111080	HEAT PROTECTION FOIL/EA5600F	MIẾNG CÁCH NHIỆT/EA5600F	66,000
853	131111100	CRANKCASE MS COMPLETE/EA5600F	LỐC MÁY MS/EA5600F	506,000
854	131111111	CRANKCASE CS COMPLETE/EA5600F	LỐC MÁY CS/EA5600F	545,600
855	131114080	TUBE 2.5-64/EA5600F	ỐNG/EA5600F	34,560
856	131114090	TUBE 2.5-169/EA5600F	ỐNG DẪN/EA5600F	73,440
857	131114310	FUEL PIPE/EA5600F	ỐNG NHIÊN LIỆU/EA5600F	254,880
858	131114340	FUEL PIPE/EA5600F	ỐNG NHIÊN LIỆU/EA5600F	90,720
859	131114610	FUEL TANK COMPLETE/EA5600F	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EA5600F	898,560
860	131114680	FUEL TANK SET (BLUE)/EA5600F	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EA5600F	1,956,960
861	131117040	BOWDEN CABLE/EA5600F	DÂY KÈO LÒ XO/EA5600F	101,200
862	131117050	GRIP OUTER SHELL/EA5600F	VỎ TAY CẦM/EA5600F	82,080
863	131118040	AIR GUIDE PLATE/EA5600F	NẮP CHÁN GIÓ/EA5600F	66,000
864	131118600	HOOD SET/EA5600F	NẮP LỌC GIÓ/EA5600F	246,400
865	131120100	CRANKSHAFT COMPLETE/EA5600F	TRỤC KHUỖY/EA5600F	1,654,560
866	131120101	CRANKSHAFT COMPLETE/EA5600F	TRỤC KHUỖY/EA5600F	1,684,800
867	131131011	CYLINDER D45/EA5600F	XILANH D45/EA5600F	3,957,120
868	131131020	CYLINDER-BASE GASKET/EA5600F	VÒNG ĐỆM XILANH/EA5600F	47,520
869	131131030	AIR HOSE/EA5600F	ỐNG KHÍ/EA5600F	328,320
870	131131050	SUCTION HOSE/EA5600F	VỎ/EA5600F	362,880
871	131131070	FLANGE RING/EA5600F	VÒNG GÀI/EA5600F	272,800
872	131131080	INTERMEDIATE FLANGE/EA5600F	GIÁ ĐỖ BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA5600F	86,400
873	131131090	SLEEVE 19/EA5600F	LONG ĐẼN/EA5600F	8,800
874	131131160	AIR HOSE COMPLETE/EA5600F	ỐNG DẪN KHÍ/EA5600F	665,280
875	131131200	CYLINDER PISTON SET/EA5600F	XY LẠNH/EA5600F	4,799,520
876	131132030	PISTON PIN/EA5600F	CHỐT PISTON/EA5600F	440,640
877	131132100	PISTON COMPLETE/EA5600F	PISTON/EA5600F	721,440
878	131140100	IGNITION COIL COMPLETE/EA5600F	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA/EA5600F	1,504,800
879	131140101	IGNITION COIL COMPLETE/EA5600F	CUỘN ĐIỆN/EA5600F	1,504,800
880	131151200	CARBURETOR/EA5600F	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA5600F	1,296,000
881	131151700	AIR FLAP ASSEMBLY/EA5600F	BỘ LỌC KHÍ/EA5600F	362,880
882	131155010	CONTACT SPRING/EA5600F	LÒ XO/EA5600F	17,600
883	131160660	STARTER HOUSING COMPLETE/EA5600F	NẮP CHỤP KHỐI ĐỘNG/EA5600F	677,600
884	131164020	STARTER ROPE D=3.5 L=1030/EA5600F	GIẤY GIÙT D=3.5 L=1030/EA5600F	35,200
885	131173010	AIR FILTER/EA5600F	LỌC GIÓ/EA5600F	328,320
886	131174040	SPARK ARRESTER/EA5600F	TẮM CHÁN TIA LỬA ĐIỆN/EA5600F	26,400
887	131174090	COOLING PLATE/EA5600F	TẮM CÁCH NHIỆT/EA5600F	30,800
888	131174100	MUFFLER COMPLETE/EA5600F	BỘ GIÁM THANH/EA5600F	699,600
889	131179010	VALVE STOPPER/EA5600F	NẮP VAN/EA5600F	26,400
890	131179020	REED VALVE/EA5600F	NẮP VAN/EA5600F	105,600
891	131213050	HAND GUARD/EA5600F	TAY CẦM BẢO VỆ/EA5600F	224,640
892	131213122	ROT SPROCKET GUARD CPL/EA5600F	TẮM CHÁN XÍCH/EA5600F	1,108,800
893	131213621	SPROCKET GUARD ASSEMBLY(BLUE)/EA5600F	BỘ NẮP GIỮ LAM XÍCH/EA5600F	1,148,400
894	132027-3	DRUM ASS'Y/1804N	TRỤC LƯỠI BẢO/1804N	2,116,400
895	13210KA031	COLLET VALVE/EW2050H	VÁN KẸP/EW2050H	21,600
896	132311-6	ANVIL ASS'Y/6905B	CÓT MÁY/6905B	1,226,880
897	133014-5	LEVER 98 ASS'Y/4107R	CẦN GẠT 98/4107R	198,000
898	133018-7	WATER SUPPLY ASS'Y/4107R	ỐNG DẪN NƯỚC/4107R	259,200
899	133132050	PISTON RING S2X1.3/DCS9010	BẠC PISTON/DCS9010	345,600
900	133172-7	BASE ASS'Y/5201N	ĐẾ CỬA MÁY CỬA ĐĨA/5201N	1,535,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
901	133173-5	BASE ASS'Y/5103N	ĐỀ CỬA MÁY CỬA ĐĨA/5103N	2,204,400
902	133224010	RIM SPROCKET/DCS9010	NHÔNG XÍCH/DCS9010	177,120
903	133324-0	GEAR HOUSING ASS'Y/9207SPB	ĐẦU HỘP NHÔNG/9207SPB	827,200
904	133433-5	SWITCH LEVER ASS'Y/JN1600	NÚT CÔNG TẮC/JN1600	220,000
905	133459-7	SPINDLE/6802BV	TRỤC NHÔNG/6802BV	457,920
906	134205-1	STOPPER ASS'Y/3612BR	CHÓT CHẶN/3612BR	404,800
907	134645-3	BASE ASS'Y/9045B	ĐỀ MÁY CHÀ NHẢM/9045B	1,364,000
908	134788-1	GEAR HOUSING ASS'Y/6922NB	ĐẦU HỘP NHÔNG/6922NB	1,795,200
909	134790-4	GEAR ASS'Y/6922NB	NHÔNG NHỎ/6922NB	1,896,480
910	134997-2	EXTENSION BAR 19 ASS'Y	KHỚP NỐI 19	1,710,720
911	134998-0	UNIVERSAL JOINT 19 ASS'Y	KHỚP NỐI	3,257,280
912	135050-7	KNOB L SET/MT360	NÁP CÁN GẠT/MT360	30,240
913	135051-5	KNOB R SET/MT360	NÁP CÁN GẠT/MT360	30,240
914	135060-4	ROD ASS'Y/4350CT	TRỤC MÁY/4350CT	1,157,760
915	135188-8	TRIGGER ASSEMBLY/AN250HC	BỘ HƠI CÔNG TẮC/AN250HC	1,313,280
916	135228-2	ADJUSTER ASSY/AN250HC	BỘ GẢI HƠI CÔNG TẮC/AN250HC	642,400
917	135283-4	SIDE HANDLE 90 ASSEMBLY/HR5212C	TAY CẦM/HR5212C	950,400
918	135375-9	CYLINDER BLOCK ASSEMBLY/EM2550UH	XI LANH/EM2550UH	1,537,920
919	135384-8	CONTROLLER ASSY/UH200D	BO MẠCH/UH200D	594,000
920	135395-3	HANDLE HOLDER ASS'Y/BUR182U	ĐỀ TAY CẦM/BUR182U	127,600
921	135398-7	PROTECTOR EXTENSION ASSY/EM4350RH	TẤM BẢO VỆ LƯỚI PHÍA DƯỚI/EM4350RH	159,840
922	135405-6	MOTOR ASSEMBLY/CL100D	MÔ TÔ/CL100D	242,000
923	135414-5	CAP ASS'Y/UC3020A	NÁP BÌNH CHỨA DẦU/UC3020A	13,200
924	135416-1	BASE ASSEMBLY/HS301D	ĐỀ CỬA MÁY CỬA ĐĨA/HS301D	140,800
925	135473-9	ANVIL ASSEMBLY/TW100D	CỐT MÁY/TW100D	159,840
926	135478-9	CYLINDER BLOCK ASSEMBLY/EE2650H	BỘ XY LANH/EE2650H	1,404,000
927	135482-8	ROD ASS'Y/JV0600	TAY BIÊN/JV0600	773,280
928	135486-0	SUPPORT ASS'Y/5806B	Ổ GHIM CHỖI THAN/5806B	149,600
929	135503-6	BASE ASS'Y/CC300D	ĐỀ MÁY CỬA/CC300D	220,320
930	135504-4	GEAR CASE ASS'Y/DTP141	HỘP NHÔNG/DTP141	422,400
931	135505-2	HAMMER CASE ASS'Y/DTP141	HỘP NHÔNG/DTP141	413,600
932	135506-0	MOTOR BRACKET ASS'Y/DTP141	NÁP HỘP NHÔNG/DTP141	215,600
933	135508-6	TORQUE LIMITER ASS'Y/HR4002	NHÔNG LỚN/HR4002	2,002,000
934	135509-4	WISE ASS'Y/LW1401	BỘ NẾP/LW1401	380,160
935	135539-5	CRANKSHAFT ASSEMBLY/BHX2500	TRỤC KHUỖY/BHX2500	712,800
936	135554-9	SPINDLE ASSEMBLY/VC3211M	TRỤC NHÔNG/VC3211M	108,000
937	135555-7	COUPLING ASS'Y/GA4040	BỘ NHÔNG LỚN/GA4040	505,440
938	135556-5	COUPLING ASS'Y/PC5010C	CỤM NHÔNG/PC5010C	518,400
939	135558-1	CRANKCASE ASSEMBLY/RBC411U	HỘP SÓ/RBC411U	1,474,000
940	135561-2	ANVIL E ASSEMBLY/BTW074	TRỤC/BTW074	1,280,400
941	135562-0	CYLINDER BLOCK ASSEMBLY/EVH2000	XY LANH/EVH2000	1,494,720
942	135602-4	ROD ASS'Y/DJV181	BỘ GIỮ MŨI/DJV181	629,200
943	135614-7	HANDLE HOLDER ASS'Y/RBC411U	ĐỀ TAY CẦM/RBC411U	159,840
944	135615-5	SPUR GEAR 43 ASS'Y/UC3041A	NHÔNG 43/UC3041A	224,640
945	135619-7	CYLINDER HEAD ASS'Y 76CC/PM7650H	CỤM NÁP XY LANH/PM7650H	1,254,000
946	135629-4	SIDE GRIP ASSEMBLY/HR5212C	TAY CẦM/HR5212C	642,400
947	135631-7	CYLINDER BLOCK ASSEMBLY/EB7650TH	XI LANH/EB7650TH	4,125,600
948	135638-3	RETAINER PLATE ASS'Y/EM4350RH	BỘ LỌC NHỚT/EM4350RH	60,480
949	135647-2	CRANK CASE ASS'Y/EM3400U	LỐC MÁY/EM3400U	607,200
950	135659-5	CYLINDER BLOCK ASS'Y/EM4350UH	XY LANH/EM4350UH	2,496,960
951	135660-0	ENGINE CASE ASS'Y/EA3601F	HỘP ĐỘNG CƠ/EA3601F	629,200
952	135668-4	SHORT BLOCK ASS'Y 25.4CC/EE2650H	LỐC MÁY/EE2650H	2,736,800
953	135669-2	TOOL HOLDER ASS'Y/HM1812	BỘ ĐẦU GẢI MŨI ĐỤC/HM1812	10,683,200
954	135696-9	SLIDE PIPE ASSEMBLY/DX01	BỘ ỐNG TRƯỢT/DX01	600,480
955	135708-8	WISE ASS'Y/LW1400	BỘ NẾP/LW1400	457,600
956	135718-5	INTERNAL GEAR CASE ASS'Y/DTW1001	NÁP HỘP NHÔNG/DTW1001	457,600
957	135739-7	CYLINDER BLOCK ASS'Y/EB7650TH	XY LANH/EB7650TH	1,594,080
958	135771-1	INLET ASS'Y/DVC260	TẤM ĐỊNH VỊ/DVC260	44,000
959	135785-0	CYLINDER HEAD ASS'Y/EK7651H	NÁP XI LANH/EK7651H	1,451,520
960	135794-9	CYLINDER ASS'Y/EK8100	XI LANH/EK8100	6,804,000
961	135796-5	ANVIL E ASSEMBLY/DTW190	CỐT MÁY/DTW190	177,120
962	135803-4	ANVIL E ASS'Y/DTW1001	CỐT MÁY/DTW1001	1,347,840
963	135804-2	ANVIL W ASS'Y/DTW1002	CỐT MÁY/DTW1002	1,058,400
964	135824-6	ANVIL E ASS'Y/DTW280	CỐT MÁY/DTW280	799,200
965	135838-5	FUEL SUCTION LINE ASSEMBLY/EB5300TH	ỐNG NÁP DẦU/EB5300TH	198,720
966	135841-6	WISE ASS'Y/MT243	BỘ THANH KÉP VẬT LIỆU (ETO)/MT243	367,200
967	135855-5	SPUR GEAR ASSEMBLY/DPT353	NHÔNG LỚN/DPT353	181,440
968	135857-1	CONTACT ARM ASSY/DPT353	THANH TIẾP XÚC/DPT353	413,600
969	135882-2	BEARING BOX ASS'Y/UH3502	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/UH3502	79,200
970	135883-0	HELICAL GEAR 47 ASS'Y/UH201D	NHÔNG/UH201D	43,200
971	135892-9	ANGLE HEAD ASSY/TL064D	ĐẦU HỘP NHÔNG/TL064D	2,838,000
972	135893-7	CYLINDER BLOCK COMPLETE ASS'Y/EB5300TH	XI LANH/EB5300TH	2,047,680
973	135894-5	CAM GEAR ASSY/EB5300TH	NHÔNG CAM/EB5300TH	90,720
974	135897-9	MAGAZINE ASSY/DPT353	Ổ CHỨA ĐINH/DPT353	1,254,000
975	135899-5	SPINDLE ASS'Y/TL064D	TRỤC NHÔNG/TL064D	725,760



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
976	135900-6	CONTROLLER ASSY/DSP600	BO MẠCH/DSP600	3,027,200
977	135915-3	CONTROLLER ASSY/DSP601	BO MẠCH/DSP601	3,511,200
978	135916-1	GEAR HOUSING COVER ASSY/DGA700	NẮP HỘP NHÔNG/DGA700	118,800
979	135917-9	BEARING BOX ASSY/DGA700	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/DGA700	136,400
980	135918-7	GEAR HOUSING ASSY/DGA700	ĐẦU HỘP NHÔNG/DGA700	352,000
981	135919-5	GUARD PIPE ASSY/DGA700	KHUNG BẢO VỆ/DGA700	338,800
982	135920-0	HANDLE SWITCH LEVER ASSY/DGA700	BỘ TAY CẮM/DGA700	367,200
983	135922-6	GEAR ASSEMBLY/DA333D	CỤM NHÔNG/DA333D	224,640
984	135929-2	GEAR HOUSING ASSEMBLY/DGA413	CỤM ĐẦU NHÔNG/DGA413	224,640
985	135930-7	GEAR HOUSING COVER ASSEMBLY/DGA413	NẮP CHỤP HỘP NHÔNG/DGA413	88,000
986	135932-3	ANVIL ASSY/TW140D	CÓT MÁY/TW140D	132,000
987	135933-1	TOOL HOLDER ASSY/HR140D	CỤM NÔNG THÉP/HR140D	492,800
988	135934-9	BATTERY BOX ASSY/DCU180	HỘP DUNG PIN/DCU180	384,480
989	135935-7	CONTROLLER ASSEMBLY/DGA700	BO MẠCH/DGA700	3,220,800
990	135941-2	BLADE GUIDE ASSY/JV103D	BỘ ĐẦU GAI/JV103D	510,400
991	135947-0	BEARING BOX ASSEMBLY/HS7010	NẮP HỘP NHÔNG/HS7010	57,200
992	135948-8	BEARING BOX ASSEMBLY/4100KB	NẮP HỘP NHÔNG/4100KB	74,800
993	135949-6	BEARING BOX ASSEMBLY/DGA413	HỘP NHÔNG/DGA413	118,800
994	135950-1	PROTECTOR ASSY/UR100D	NẮP BẢO VỆ/UR100D	136,400
995	135952-7	PIPE24 ASSY/UR100D	TAY CẮM/UR100D	220,000
996	135955-1	PIPE ASSY/DUR189	TAY CẮM DẠNG ỐNG/DUR189	541,200
997	135958-5	SLIDE LEVER B ASSY/DX08	NÚT NHẤN/DX08	103,680
998	135959-3	SLIDE PIPE ASSY/DX08	BỘ ỐNG TRƯỢT HÚT BỤI/DX08	470,880
999	135961-6	CHANGE LEVER ASSY/DHR280	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ BĂNG NHỰA/DHR280	25,920
1000	135962-4	INNER HOUSING ASSY/DHR280	HỘP NHÔNG/DHR280	532,400
1001	135966-6	TOOL HOLDER ASSY/DHR280	BỘ NÔNG THÉP/DHR280	761,200
1002	135967-4	GEAR ASSEMBLY/DUR189	CỤM BÁNH RĂNG/DUR189	177,120
1003	135968-2	SPUR GEAR 30A ASSEMBLY/DTR180	NHÔNG 30/DTR180	708,480
1004	135969-0	SPUR GEAR 30B ASSEMBLY/DTR180	NHÔNG 30/DTR180	760,320
1005	135973-9	CONTROLLER ASSY/DSP600	BO MẠCH/DSP600	3,718,000
1006	135974-7	CONTROLLER ASSY/DSP601	BO MẠCH/DSP601	3,775,200
1007	135977-1	GEAR ASSEMBLY/DA332D	NHÔNG NHỎ 6/DA332D	272,160
1008	135993-3	BEARING BOX ASSEMBLY/DHS660	NẮP HỘP NHÔNG/DHS660	66,000
1009	135999-1	DC MOTOR ASSY/DTR180	CỤM MOTOR /DTR180	2,323,200
1010	1360030000	GEAR CRANK ASSY/HTR5600	TRỤC KHUYU/HTR5600	4,540,320
1011	136012-8	BEARING BOX/GA4040C	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/GA4040C	79,200
1012	136013-6	GEAR HOUSING/GA4040	HỘP NHÔNG/GA4040	299,200
1013	136014-4	GEAR CASE ASSEMBLY/EM2550UH	BỘ ĐẦU NHÔNG/EM2550UH	1,403,600
1014	136021-7	BEARING BOX ASSY/DHS780	NẮP HỘP NHÔNG/DHS780	66,000
1015	136022-5	HANDLE SWITCH LEVER ASSY/DGA701	TAY CẮM/DGA701	453,600
1016	136029-1	BEARING BOX ASSY/DLW140	NẮP HỘP NHÔNG/DLW140	66,000
1017	136030-6	ANVIL E ASSY/DTW181	CÓT MÁY/DTW181	138,240
1018	136038-0	ANVIL ASSY/TW060D	CÓT MÁY/TW060D	142,560
1019	136039-8	SLIDE PIPE ASSY/DX05	ỐNG TRƯỢT HÚT BỤI/DX05	406,080
1020	136040-3	CHANGE LEVER ASSY/DHR182	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR182	34,560
1021	136041-1	TOOL HOLDER ASSY/DHR182	BỘ NÔNG THÉP/DHR182	501,600
1022	136042-9	CAM SHAFT ASSY/DHR182	BỘ TRỤC NHÔNG/DHR182	673,920
1023	136043-7	GEAR HOUSING ASSY/DHR182	HỘP NHÔNG/DHR182	519,200
1024	136063-1	ANVIL ASSY/DTD171	CÓT MÁY/DTD171	561,600
1025	136069-9	DUST BOX ASSEMBLY/DCS553	HỘP CHỨA BỤI/DCS553	518,400
1026	136091-6	MOTOR ASSY/DCL280F	MÔ TƠ/DCL280F	1,914,000
1027	136092-4	MOTOR ASSY/DCL280F	MÔ TƠ/DCL280F	1,914,000
1028	136095-8	INLET ASSY/DCL280F	ĐẦU THU BỤI/DCL280F	44,000
1029	136096-6	CAPSULE COMPLETE ASSY/DCL280F	CHỤP BẢO VỆ TÚI BỤI/DCL280F	145,200
1030	1361000000	HANDLE HOLDER/HTR7610	GIÁ ĐỖ TAY CẮM/HTR7610	79,200
1031	136100-1	DUST BOX COVER ASSY/CL121D	NẮP CHỤP/CL121D	82,080
1032	1361020000	ANTI-VIBRATION RUBBER/HTR7610	VÒNG ĐỆM CAO SU/HTR7610	38,880
1033	1361030000	HANDLE FITTING/HTR7610	MIẾNG ĐỆM TAY CẮM/HTR7610	44,000
1034	1361040000	FITTING RUBBER/HTR7610	LONG ĐẼN/HTR7610	25,920
1035	136104-3	SPUR GEAR ASSEMBLY/DFN350	NHÔNG/DFN350	151,200
1036	136105-1	CAPSULE ASSY/DCL280F	CHỤP BẢO VỆ TÚI BỤI/DCL280F	145,200
1037	136106-9	BLUE DUST CAPSULE/DCL280F	NẮP BỤI MÀU XANH/DCL280F	140,800
1038	136107-7	INLET ASSY/DCL280F	ĐẦU THU BỤI/DCL280F	57,200
1039	136108-5	SPINDLE ASSY/MT980	TRỤC NHÔNG/MT980	423,360
1040	1361160000	GUIDE PLATE/HTR7610	THANH ĐỖ LƯỚI CẮT/HTR7610	611,600
1041	136117-4	ANVIL N ASSY/DTDA040	TRỤC CÓT MÁY N/DTDA040	3,144,960
1042	136118-2	ANVIL E 9.5 ASSY/DTDA040	TRỤC CÓT MÁY E 9.5/DTDA040	4,177,440
1043	136119-0	ANVIL E 12.7 ASSY/DTDA040	TRỤC CÓT MÁY E 12.7/DTDA040	2,406,240
1044	136121-3	ANVIL JN 12.7 ASSY/DTDA040	TRỤC CÓT MÁY JN 12.7/DTDA040	2,276,640
1045	136123-9	SPROCKET COVER ASSY/DUC254	MẶT ỐP LAM XÍCH/DUC254	215,600
1046	136124-7	GEAR ASSEMBLY/DGP180	CỤM NHÔNG/DGP180	1,020,600
1047	136128-9	PUMP HOUSING ASSY/DGP180	VỎ CỤM BƠM/DGP180	885,600
1048	136138-6	SPROCKET COVER ASSY/DUC256	MẶT ỐP LAM XÍCH/DUC256	202,400
1049	1361410000	DRUM COMPLETE/HTR5600	BỘ KHỚP TRỤC/HTR5600	207,360
1050	136141-7	BEARING BOX A ASSY/GA4050	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/GA4050	162,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1051	1361420000	PINION GEAR/HTR7610	NHÔNG NHỎ/HTR7610	578,880
1052	136142-5	BEARING BOX B ASS'Y/GA4050	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA4050	167,200
1053	136144-1	GEAR HOUSING B ASS'Y/GA4050	CỤM ĐẦU HỘP NHÔNG/GA4050	328,320
1054	1361490000	HANDLE (LEFT)/HTR7610	TAY CẦM/HTR7610	365,200
1055	136154-8	TOOL HOLDER ASSY/DHR182	BỘ NÔNG THÉP/DHR182	541,200
1056	136171-8	HAMMER CASE COVER ASSY/TD001G	VỎ CHỤP ĐẦU KHOAN/TD001G	70,400
1057	136173-4	DUST NOZZLE ASS'Y/DHS900	ỐNG DẪN PHOI/DHS900	51,840
1058	136179-2	SLIDE LEVER B ASSY/DX12	NÚT KHÓA TRƯỢT B/DX12	101,200
1059	136180-7	SLIDE PIPE ASSY/DX12	BỘ ỐNG TRƯỢT HÚT BỤI/DX12	475,200
1060	136184-9	GUIDE ARM ASSEMBLY/DTR180	BỘ DẪN HƯỚNG/DTR180	6,714,400
1061	136190-4	GEAR HOUSING COVER ASS'Y/GA003	VỎ NHÔNG/GA003	110,000
1062	136192-0	BEARING BOX ASS'Y/DHS900	BẠC ĐẠN/DHS900	82,080
1063	136194-6	INNER HOUSING ASS'Y/HR001G	VỎ MÁY TRONG/HR001G	532,400
1064	136197-0	BEARING BOX ASS'Y/GA003	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA003	103,680
1065	136198-8	GEAR HOUSING ASS'Y/GA003	VỎ NHÔNG/GA003	286,000
1066	136199-6	BEARING BOX ASS'Y/DGA419	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/DGA419	110,000
1067	136204-9	ANVIL N ASS'Y/TD001G	CÓT MÁY/TD001G	151,200
1068	136209-9	GEAR HOUSING ASS'Y/DGA419	ĐẦU HỘP NHÔNG/DGA419	418,000
1069	136218-8	BATTERY UPPER ASSY/DCE090	VỎ HỘP PIN/DCE090	393,120
1070	136219-6	HOUSING ASSY/DCE090	VỎ MÁY/DCE090	2,037,200
1071	136223-5	ANVIL E ASSY/DTW300	TRỤC CÓT MÁY/DTW300	812,160
1072	136224-3	SLIDER ASS'Y/JR001	BỘ THANH TRƯỢT/JR001	629,200
1073	136229-3	KEYLESS DRILL CHUCK ASS'Y/HP001G	CỤM ĐẦU KHOAN/HP001G	1,892,000
1074	136231-6	GEAR BOX ASS'Y/DUR369	VỎ NHÔNG/DUR369	167,200
1075	136233-2	CUTTER SHAFT ASS'Y/DUR369	TRỤC NHÔNG/DUR369	959,040
1076	136235-8	SPIRAL BEVEL GEAR ASS'Y/DUR369	NHÔNG/DUR369	457,920
1077	136249-7	ANVIL E ASS'Y/TW001G	TRỤC CÓT MÁY/TW001G	804,600
1078	136250-2	CUTTING DEVICE COMPLETE/DCE090	LỐC MÁY/DCE090	1,421,200
1079	136256-0	ANVIL ASS'Y/DTW700	CÓT MÁY/DTW700	1,680,480
1080	136262-5	BEARING BOX ASS'Y/GA003	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA003	202,400
1081	136274-8	BASE ASSY/HS003G	BỘ BẮN ĐỂ/HS003G	1,042,800
1082	136278-0	GEAR CASE ASSEMBLY/DUH501	VỎ NHÔNG/DUH501	985,600
1083	136279-8	INTERNAL GEAR CASE COMPLETE/TW001G	VỎ NHÔNG/TW001G	594,000
1084	136296-8	INTERNAL GEAR CASE ASSY/DTW700	VỎ NHÔNG/DTW700	228,800
1085	136301-1	GEAR CASE ASBLY/DUA300	ĐẦU HỘP NHÔNG/DUA300	387,200
1086	136303-7	DUST BOX ASSEMBLY/DVC560	BỘ HỘP CHỨA BỤI/DVC560	773,280
1087	136304-5	GEAR HOUSING ASS'Y/HR3001C	NÁP HỘP NHÔNG/HR3001C	242,000
1088	136312-6	TOOL HOLDER ASS'Y/HR3001C	CỤM NÔNG THÉP/HR3001C	1,073,600
1089	136330-4	GEAR HOUSING ASS'Y/HR3001C	NÁP HỘP NHÔNG/HR3001C	233,200
1090	136331-2	SLIDE PIPE ASSY/HR3001C	BỘ ỐNG TRƯỢT HÚT BỤI/HR3001C	851,040
1091	136332-0	SLIDE PIPE ASSY/HR3001C	BỘ ỐNG TRƯỢT HÚT BỤI/HR3001C	885,600
1092	136347-7	BEARING BOX ASS'Y/GA035G	Ổ BẠC ĐẠN/GA035G	280,800
1093	136357-4	ANVIL E ASS'Y/TW004G	TRỤC CÓT TRUYỀN ĐỘNG/TW004G	984,960
1094	136363-9	GEAR HOUSING COVER ASS'Y/GA037G	NÁP HỘP NHÔNG/GA037G	127,600
1095	136364-7	BEARING BOX ASS'Y/GA037G	Ổ BỊ(HỘP BẠC ĐẠN)/GA037G	132,000
1096	136365-5	GEAR HOUSING ASS'Y/GA037G	BỘ ĐẦU HỘP NHÔNG/GA037G	413,600
1097	136368-9	GEAR BOX ASSY/UX01G	HỘP NHÔNG /UX01G	184,800
1098	136371-0	PIPE BRACKET ASSY/DUA300	ĐẦU NỐI ỐNG/DUA300	202,400
1099	136372-8	OIL TANK ASSEMBLY/DUA300	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/DUA300	695,520
1100	136373-6	SPROCKET COVER ASSY/DUA300	NÁP CHỤP LAM XÍCH/DUA300	321,200
1101	136374-4	SPIRAL BEVEL GEAR ASS'Y/EM408MP	NHÔNG/EM408MP	133,920
1102	136375-2	CUTTER SHAFT ASS'Y/EM408MP	BỘ TRỤC LƯỚI CẮT VÀ NHÔNG/EM408MP	319,680
1103	136377-8	IMPACT BOLT ASS'Y/HR005G	BỘ BÚA TRUNG GIAN/HR005G	633,600
1104	136378-6	CYLINDER 28.5 ASS'Y/HR005G	BỘ XY LẠNH 28.5/HR005G	1,092,960
1105	136382-5	ANVIL N ASS'Y/DTD157	CỤM CÓT MÁY/DTD157	151,200
1106	136390-6	CRANK HOUSING ASSY/HM001G	HỘP NHÔNG /HM001G	866,800
1107	136391-4	IMPACT BOLT ASSY/HM002G	BỘ BÚA TRUNG GIAN/HM002G	506,000
1108	136393-0	SHAFT ASS'Y/DUA300	TRỤC TỶ/DUA300	998,800
1109	136400-9	CAPSULE ASS'Y/CL001G	VỎ MÁY TRƯỚC/CL001G	162,800
1110	136404-1	COWLING LOWER ASSY/LM001C	THÂN MÁY DƯỚI/LM001C	833,760
1111	136406-7	KEYLESS DRILL CHUCK ASS'Y/DF001G	CỤM NHÔNG/DF001G	1,818,720
1112	136410-6	ANVIL E ASSY/TW007G	TRỤC NHÔNG/TW007G	319,680
1113	136412-2	GEAR HOUSING COVER ASSY/DFR452	NÁP HỘP NHÔNG/DFR452	224,400
1114	136413-0	IMPACT BOLT ASSEMBLY/HR006G	BỘ BÚA TRUNG GIAN/HR006G	985,600
1115	136420-3	INTERNAL GEAR CASE ASSY/TW007G	NÁP HỘP NHÔNG/TW007G	202,400
1116	136441-5	GEAR HOUSING ASSY/GA5080	HỘP NHÔNG/GA5080	629,200
1117	136446-5	BEARING BOX/GA5080	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA5080	290,400
1118	136447-3	GUIDE ARM ASSY/DTR181	BỘ DẪN HƯỚNG KẼM/DTR181	8,025,600
1119	136449-9	CAPSULE ASSY/CL001G	CHỤP BẢO VỆ TÙI BỤI/CL001G	171,600
1120	136451-2	SPIRAL BEVEL GEAR ASSY/DDA450	TRỤC NHÔNG/DDA450	548,640
1121	136454-6	IMPACT BOLT ASSY/HM001G	BÚA TRUNG GIAN/HM001G	360,800
1122	136455-4	ANVIL N ASSY/DTDA040	TRỤC CÓT MÁY N/DTDA040	3,144,960
1123	136465-1	PIPE BRACKET ASSEMBLY/UR012G	ĐẦU NỐI/UR012G	316,800
1124	136499-4	BEARING BOX ASS'Y/TD112D	NÁP GIỮ HỘP NHÔNG /TD112D	114,400
1125	136501-3	ANVIL N ASSY/TD112D	TRỤC CÓT MÁY/TD112D	164,160



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1126	136510-2	ANVIL ASSY/DTW302	TRỤC CỐT/DTW302	876,960
1127	136529-1	CRANK HOUSING ASSY/DTM52/XMT04	HỘP NHÔNG/DTM52/XMT04	2,283,600
1128	136547-9	ANVILN ASSY/DTD172	CỐT MÁY/DTD172	159,840
1129	136566-5	BEARING BOX ASSY/DDA450/DDA450	NÁP HỘP BẠC ĐẠN/DDA450	180,400
1130	136568-1	HANDLE COVER COMPLETE/DKP181	NÁP TAY CẦM/DKP181	237,600
1131	136571-2	EARTH LINE LEAD UNIT A ASSY/DRC300	DÂY DẪN TIẾP ĐỊA/DRC300	466,400
1132	136573-8	SPROCKET COVER ASSY/UC004G	NÁP ĐÁY LAM XÍCH/UC004G	220,000
1133	136584-3	CAM SHAFT ASSY/HR007G	CỤM TRỤC NHÔNG VÀ NHÔNG/HR007G	561,600
1134	136585-1	INLET ASSY/CL002G	ĐẦU KẾT NỐI HÚT BỤI/CL002G	64,800
1135	136586-9	INLET ASSY/CL002G	ĐẦU KẾT NỐI HÚT BỤI/CL002G	57,200
1136	136587-7	INLET ASSY/CL002G	ĐẦU KẾT NỐI HÚT BỤI/CL002G	57,200
1137	136606-9	MAIN FRAME ASSEMBLY/KP001G	VỎ MÁY/KP001G	818,400
1138	136609-3	HOUSING BASE ASSEMBLY/UC012G	VỎ MÁY/UC012G	1,038,400
1139	136612-4	HOUSING BASE ASSEMBLY/UC016G	VỎ MÁY/UC016G	1,166,000
1140	136621-3	PIPE 28/DUN461	BỘ ỐNG CẦN/DUN461	752,400
1141	136628-9	GEAR HOUSING ASSY/PV001G	VỎ NHÔNG/PV001G	866,800
1142	136629-7	BEARING BOX ASSY/PV001G	VÀNH BẢO VỆ BẠC ĐẠN/PV001G	259,600
1143	136630-2	GEAR HOUSING COVER ASSY/PV001G	VỎ NHÔNG/PV001G	242,000
1144	136631-0	SLIDE PIPE ASSY/DX15	BỘ ỐNG TRƯỢT/DX15	1,084,320
1145	136647-5	UPPER HOUSING ASSY/VC008G	VỎ MÁY TRƯỚC/VC008G	374,000
1146	136648-3	UPPER HOUSING ASSY/VC009G	VỎ MÁY TRƯỚC/VC009G	365,200
1147	136649-1	BEARING BOX ASSY/HS011G	VÀNH BẢO VỆ BẠC ĐẠN/HS011G	101,200
1148	136650-6	HANDLE COVER SET/KP001G	VỎ TAY CẦM/KP001G	345,600
1149	136653-0	CAPSULE ASSY/CL001G	CHỤP BẢO VỆ TÚI BỤI/CL001G	167,200
1150	136656-4	CAPSULE ASSY/CL001G	CHỤP BẢO VỆ TÚI BỤI/CL001G	167,200
1151	136657-2	MAGAZINE ASSY/PT001G	Ổ CHỨA ĐINH/PT001G	1,359,600
1152	136663-7	ADJUSTER ASSY/PT001G	NÚT VẶN/PT001G	375,840
1153	136674-2	HOUSING R ASSEMBLY/UC012G	VỎ MÁY R/UC012G	708,400
1154	136675-0	RELEASE LEVER ASSY/DTR181	CẦN KHÓA DÂY THÉP/DTR181	807,840
1155	136676-8	GEAR HOUSING ASSY/JR002G	VỎ NHÔNG/JR002G	444,400
1156	136679-2	LOWER PIPE L ASSY/DLM230	TAY CẦM TRÁI/DLM230	132,000
1157	136680-7	LOWER PIPE R ASSY/DLM230	TAY CẦM PHẢI/DLM230	132,000
1158	136683-1	GEAR HOUSING COVER ASSY/JR002G	VỎ NHÔNG/JR002G	1,337,600
1159	136689-9	HOUSING L ASSEMBLY/UC012G	VỎ MÁY L/UC012G	453,200
1160	136692-0	ROTOR ASSY/VR001G	RỔ TƠ/VR001G	488,400
1161	136695-4	COUNTER WEIGHT ASSY/PT001G	BỘ PHẦN ĐỐI TRỌNG ĐÁY ĐINH/PT001G	4,637,600
1162	136698-8	GEAR HOUSING ASSY/GA7080	HỘP NHÔNG/GA7080	506,000
1163	136699-6	TERMINAL HOUSING COMPLETE/SP001G	ĐỀ GẮI PIN/SP001G	77,760
1164	136703-1	BEARING BOX/CS002G	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/CS002G	228,800
1165	136704-9	BATTERY CASE S ASSY/VR003G	HỘP CHỨA PIN BẰNG NHỰA/VR003G	315,360
1166	136707-3	RELEASE DRUM ASSY/JR002G	VÒNG KHÓA MỞ LƯỠI/JR002G	30,800
1167	136708-1	BEARING BOX ASSY/JR002G	NÁP HỘP BẠC ĐẠN/JR002G	136,400
1168	136712-0	CRANK CAM ASSY/JR002G	TAY QUAY/JR002G	686,400
1169	136713-8	DUST BOX ASSEMBLY/CL003G	HỘP CHỨA BỤI/CL003G	375,840
1170	136715-4	GEAR HOUSING ASSY/GA039G	HỘP NHÔNG/GA039G	374,000
1171	136716-2	BEARING BOX ASSY/GA039G	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/GA039G	193,600
1172	136729-3	DUST CASE ASSY/CS002G	TẮM CHẤN HỘP THU BỤI/CS002G	2,512,400
1173	136770-6	GEAR HOUSING ASSY/GA5090	HỘP NHÔNG/GA5090	303,600
1174	136771-4	GEAR HOUSING COVER ASSY/GA5090	NÁP CHỤP HỘP NHÔNG/GA5090	105,600
1175	136781-1	CAPSULE ASSY/CL117FD	NÁP CHỤP TÚI BỤI/CL117FD	202,400
1176	136782-9	CAPSULE ASSY/CL117FD	NÁP CHỤP TÚI BỤI/CL117FD	233,200
1177	136783-7	CAPSULE ASSY/CL117FD	NÁP CHỤP TÚI BỤI/CL117FD	233,200
1178	136784-5	SPROCKET COVER ASSY/DUC307	BỘ NÁP CHỤP LAM XÍCH/DUC307	290,400
1179	136814-2	GEAR ASSEMBLY/DFT087F	BỘ HỘP NHÔNG/DFT087F	994,400
1180	136815-0	GEAR ASSEMBLY/DFT129F	BỘ HỘP NHÔNG/DFT129F	1,117,600
1181	136821-5	CHANGE PLATE ASSEMBLY/UT001G	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/UT001G	171,600
1182	136822-3	CHANGE LEVER ASSEMBLY/UT001G	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/UT001G	145,200
1183	136824-9	GEAR HOUSING ASSY/DJR189	HỘP NHÔNG/DJR189	272,800
1184	136830-4	MOTOR BRACKET ASSY/UT001G	GÁ ĐỠ/UT001G	638,000
1185	136835-4	HEX. SLEEVE 20 ASSY/DCU603	ĐẠI ỐC 20/DCU603	497,200
1186	136839-6	MOTOR HOUSING ASSEMBLY/HS012G	VỎ MÁY/HS012G	255,200
1187	136840-1	HANDLE COVER ASSEMBLY/HS012G	VỎ TAY CẦM/HS012G	164,160
1188	136843-5	GEAR ASSEMBLY/DUH507	NHÔNG/DUH507	211,680
1189	136845-1	CONTROLLER ASSEMBLY/DGA700	BO MẠCH/DGA700	3,550,800
1190	136853-2	WHEEL COVER GRIP ASSEMBLY/CE002G	TAY CẦM/CE002G	190,080
1191	136854-0	ANVIL N ASSY/TD003G	TRỤC CỐT MÁY/TD003G	168,480
1192	136856-6	CONTROLLER ASSY/DSP600	BO MẠCH/DSP600	4,109,600
1193	136857-4	CONTROLLER ASSY/DSP601	BO MẠCH/DSP601	4,188,800
1194	136862-1	PIPE BRACKET ASSY/UR013G	GÁ GIỮ ỐNG CẦN/UR013G	246,400
1195	136867-1	SLIDER ASSY/DJR189	BỘ THANH TRƯỢT/DJR189	726,000
1196	136868-9	BRAKE CALIPER R ASSY/DCU603	CÙM PHANH PHẢI/DCU603	911,520
1197	136869-7	BRAKE CALIPER L ASSY/DCU603	CÙM PHANH TRÁI/DCU603	928,800
1198	136880-9	BATTERY COVER ASSY/LM001G	MIẾNG NHỰA CHỤP BẢO VỆ/LM001G	332,640
1199	136882-5	BATTERY COVER ASSY/LM001G	CHỤP BẢO VỆ PIN/LM001G	349,920
1200	136891-4	GEAR CASE COMPLETE/UT001G	VỎ NHÔNG/UT001G	932,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1201	136892-2	GEAR ASSEMBLY/UT001G	CỤM NHÔNG/UT001G	1,464,480
1202	136906-7	FRONT COVER ASSEMBLY/DCL283F	VỎ MÁY TRƯỚC/DCL283F	92,400
1203	136907-5	FRONT COVER ASSEMBLY/DCL283F	VỎ MÁY TRƯỚC/DCL283F	83,600
1204	136908-3	FRONT COVER ASSEMBLY/DCL283F	VỎ MÁY TRƯỚC/DCL283F	79,200
1205	136914-8	SPROCKET COVER ASS'Y/UC100D	MẶT ỐP LAM XÍCH/UC100D	167,200
1206	136928-7	BEARING HOUSING ASS'Y/DUH507	VỎ NHÔNG/DUH507	88,000
1207	136944-9	COUNTER WEIGHT ASS'Y/ST001G	BỘ PHẬN ĐỐI TRỌNG ĐAY ĐINH/ST001G	5,667,200
1208	136955-4	GEAR HOUSING ASS'Y/DHR183	VỎ ĐẦU MÁY/DHR183	299,200
1209	136957-0	MAGAZINE ASS'Y/ST001G	HỘP ĐUNG ĐINH/ST001G	4,232,800
1210	136958-8	MAGAZINE ASS'Y/ST001G	HỘP ĐUNG ĐINH/ST001G	4,505,600
1211	136959-6	TOOL HOLDER ASS'Y/DHR183	CỤM NÔNG THÉP/DHR183	514,800
1212	136960-1	SPUR GEAR 9 ASS'Y/DHR183	TRỤC NHÔNG 9/DHR183	535,680
1213	136961-9	INNER HOUSING ASS'Y/DHR183	VỎ MÁY TRONG/DHR183	180,400
1214	136963-5	CAPSULE ASSEMBLY WHITE/DCL283F	VỎ MÁY TRẮNG/DCL283F	176,000
1215	136964-3	CAPSULE ASSEMBLY BLUE/DCL283F	VỎ MÁY XANH/DCL283F	176,000
1216	136965-1	CAPSULE ASSEMBLY BLACK/DCL283F	VỎ MÁY ĐEN/DCL283F	184,800
1217	136980-5	TANK ASS'Y/PM001G	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/PM001G	1,123,200
1218	136985-5	SOLENOID VALVE ASS'Y/PM001G	VAN CẠM BIẾN TỰ NGẮT/PM001G	1,347,840
1219	136987-1	CRANK HOUSING ASS'Y/EN402MP	VỎ NHÔNG/EN402MP	360,800
1220	136990-2	END STOPPER ASSEMBLY/DX16	VÒNG ĐỆM CHẶN ỐNG HÚT BỤI/DX16	30,240
1221	137005-8	WHEEL COVER R ASS'Y/CE002G	VỎ MÁY BẢO VỆ LƯỚI CÁT/CE002G	1,254,000
1222	140003-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/RP2301FC	VỎ MÔ TƠ/RP2301FC	1,276,000
1223	140019-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/PC5000C	VỎ MÁY/PC5000C	290,400
1224	140021-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/TW0200	VỎ MÁY/TW0200	893,200
1225	140023-7	ROCKER COVER COMPLETE/BHX2500	NẮP CHỤP/BHX2500	103,680
1226	140042-3	SHAFT PIPE COMPLETE/EM4350UH	ỐNG CÁN/EM4350UH	1,126,400
1227	140049-9	HANDLE COMPLETE/LS1016	TAY CẠM/LS1016	116,640
1228	140054-6	BASE COMPLETE/LS1016	BÀN ĐẾ/LS1016	2,216,160
1229	140055-4	BLADE CASE COMPLETE/LS1016	ĐẦU HỘP NHÔNG/LS1016	1,676,160
1230	140056-2	CRANK HOUSING COMPLETE/HM1317C	Ổ NHÔM/HM1317C	5,376,800
1231	140057-0	BEARING BOX COMPLETE/HM1317C	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/HM1317C	673,200
1232	140060-1	CRANK HOUSING COMPLETE/HM1307C	Ổ NHÔM/HM1307C	5,816,800
1233	140083-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/LS1016	VỎ MÁY/LS1016	308,000
1234	140091-0	BEARING BOX COMPLETE/GD0602	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/GD0602	154,000
1235	140130-6	CRANK HOUSING COMPLETE/DJS161	ĐẦU HỘP NHÔNG/DJS161	1,188,000
1236	140131-4	GEAR HOUSING COMPLETE/BJS160	NẮP HỘP NHÔNG/BJS160	193,600
1237	140140-3	GEAR COMPLETE/2107F	NHÔNG LỚN/2107F	453,600
1238	140142-9	TURN BASE COMPLETE/LS1016	BÀN MÁY CỬA/LS1016	1,693,440
1239	140152-6	BLADE CASE COMPLETE/LS1216	ĐẦU HỘP NHÔNG/LS1216	2,017,440
1240	140155-0	ARM COMPLETE/LS1216	BỘ GẢI ĐẾ TRƯỢT/LS1216	1,887,600
1241	140171-2	HAMMER CASE COMPLETE/DTW250	HỘP NHÔNG/DTW250	470,800
1242	140197-4	MAIN FRAME COMPLETE/KP0800	VỎ MÁY/KP0800	497,200
1243	140201-9	BRACKET COMPLETE/KP0800X	MẶT ỐP MÁY BẢO/KP0800X	211,200
1244	140204-3	CRANK HOUSING COMPLETE/HM0871C	HỘP NHÔNG/HM0871C	888,800
1245	140205-1	HANDLE COMPLETE/HM0871C	TAY CẠM/HM0871C	164,160
1246	140206-9	CRANK HOUSING COMPLETE/HM0870C	HỘP NHÔNG/HM0870C	950,400
1247	140207-7	HANDLE COMPLETE/HM0870C	TAY CẠM/HM0870C	453,600
1248	140222-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/GA7050	VỎ MÁY/GA7050	250,800
1249	140224-7	SPINDLE COMPLETE A/GA7050	TRỤC NHÔNG/GA7050	99,360
1250	140251-4	TANK COVER COMPLETE/VC1310L	VỎ MÁY/VC1310L	264,000
1251	140253-0	PRE-FILTER COMPLETE/VC1310L	BỘ LỌC TRƯỚC/VC1310L	432,000
1252	140254-8	SEPARATOR COMPLETE/VC1310L	NẮP THÂN MÁY/VC1310L	198,000
1253	140265-3	TOOL HOLDER COMPLETE/DHR242	NÔNG THÉP/DHR242	426,800
1254	140266-1	TOOL HOLDERGUIDE COMPLETE/HR2630T	NÔNG THÉP/HR2630T	444,400
1255	140267-9	INNER HOUSING COMPLETE/HR2601	VỎ MÁY BÊN TRONG/HR2601	193,600
1256	140268-7	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2601	HỘP NHÔNG/HR2601	149,600
1257	140269-5	INNER HOUSING COMPLETE/HR2300	VỎ MÁY BÊN TRONG/HR2300	167,200
1258	140270-0	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2300	HỘP NHÔNG/HR2300	149,600
1259	140280-7	PRE-FILTER COMPLETE/VC2510L	BỘ LỌC TRƯỚC/VC2510L	591,840
1260	140285-7	INDICATION PLATE COMPLETE/BBC231U	NÚT CÔNG TẮC/BBC231U	105,600
1261	140304-9	MAGAZINE CAP COMPLETE/AN250HC	NẮP CHÁM ĐINH/AN250HC	444,400
1262	140312-0	PRE-FILTER COMPLETE/VC3210L	THÙNG CHỨA BỤI/VC3210L	607,200
1263	140333-2	SWITCH LEVER A COMPLETE/GA4034	NÚT CÔNG TẮC/GA4034	44,000
1264	140344-7	LASER COVER COMPLETE/DLS600	NẮP BẢO VỆ ĐÈN/DLS600	95,040
1265	140419-2	ROCKER COVER COMPLETE/EBH340R	NẮP CHỤP/EBH340R	132,000
1266	140422-3	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2610	HỘP NHÔNG/HR2610	158,400
1267	140423-1	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2611F	HỘP NHÔNG/HR2611F	206,800
1268	140427-3	HANDLE COVER COMPLETE/MT814	TAY CẠM/MT814	77,760
1269	140429-9	CRANKSHAFT COMPLETE/EH6000W	TRỤC KHUYU/EH6000W	596,160
1270	140433-8	GEAR HOUSING COMPLETE/MT961	HỘP NHÔNG/MT961	198,000
1271	140434-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT961	VỎ MÁY/MT961	158,400
1272	140435-4	FUEL TANK CAP/EBH340R	NẮP BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EBH340R	79,200
1273	140436-2	STRAP COMPLETE/EBH340R	MIẾNG NHỰA NẮP BÌNH XĂNG/EBH340R	60,480
1274	140437-0	PUMP BODY/EBH340R	THÂN BƠM PHUN NHIÊN LIỆU/EBH340R	378,400
1275	140438-8	AIR PURGE BODY/BHX2500	MIẾNG ĐỆM BÌNH XĂNG CON/BHX2500	184,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1276	140451-6	UNDER COVER COMPLETE/UH200D	NẮP BẢO VỆ PHÍA DƯỚI/UH200D	26,400
1277	140463-9	SWITCH PLATE COMPLETE/BUB360	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/BUB360	56,160
1278	140480-9	FLYWHEEL COMPLETE/EA3201S	MẮM ĐIỆN/EA3201S	360,800
1279	140482-5	ENGINE HOUSING COMPLETE TLC B/EA3201S	VỎ MÁY/EA3201S	387,200
1280	140486-7	SPROCKET COVER COMPLETE/BUC250	TẮM CHÂN XÍCH/BUC250	316,800
1281	140488-3	BEARING HOUSING COMPLETE/BUC250	NẮP HỘP NHÔNG/BUC250	325,600
1282	140495-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT902	VỎ MÁY/MT902	272,800
1283	140504-1	HANDLE COMPLETE/EH7500S	TAY CẦM/EH7500S	518,400
1284	140506-7	CRANK HOUSING COMPLETE/JS1601	Ổ NHÔM/JS1601	836,000
1285	140507-5	GEAR HOUSING COMPLETE/JS1601	HỘP NHÔNG/JS1601	176,000
1286	140536-8	GEAR COMPLETE/BUH550	NHÔNG LỚN/BUH550	1,823,040
1287	140586-3	MOTOR HOUSING COMPLET/MT582	VỎ MÁY/MT582	321,200
1288	140587-1	Rewind Spring Complete/EK6101	Lò Xo/EK6101	180,400
1289	140599-4	PROTECTOR COMPLETE/UH200D	TẮM CHÂN BẢO VỆ/UH200D	70,400
1290	140604-7	GEAR HOUSING COMPLETE/BUH550	HỘP NHÔNG/BUH550	717,200
1291	140619-4	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/DS4011	NẮP HỘP NHÔNG/DS4011	928,400
1292	140620-9	GEAR HOUSING COMPLETE/VC1310L	HỘP NHÔNG/DS4011	312,400
1293	140621-7	MOTOR HOUSING COMPLETE/DS4011	VỎ MÁY/DS4011	501,600
1294	140625-9	GEAR HOUSING COMPLETE/CC300D	HỘP NHÔNG/CC300D	35,200
1295	140628-3	CLUTCH CASE COMPLETE/RBC411	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỢP/RBC411	162,800
1296	140629-1	STOPPER COMPLETE/RBC411	GIÁ TREO/RBC411	38,880
1297	140633-0	COCK BODY COMPLETE/RBC411	CHÓT KHÓA XĂNG/RBC411	334,400
1298	140648-7	BLADE CASE COMPLETE/LS1030N	ĐẦU HỘP NHÔNG/LS1030N	898,560
1299	140733-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT412	VỎ MÁY/MT412	242,000
1300	140734-4	BLADE CASE COMPLETE/MT412	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT412	444,400
1301	140735-2	OUTER HOUSING COMPLETE/RT0700C	VỎ MÁY NGOÀI/RT0700C	404,800
1302	140736-0	BRACKET COMPLETE/RT0700C	VỎ MÁY TRONG/RT0700C	136,400
1303	140742-5	SWITCH BASE COMPLETE/VC1310L	MẶT ỚP CÔNG TẮC/VC1310L	101,200
1304	140751-4	COWLING COMPLETE/VC1310L	NẮP MÁY/VC1310L	308,000
1305	140753-0	BRACKET COMPLETE/DKP180	MẶT ỚP MÁY BẢO/DKP180	241,920
1306	140774-2	TANK COMPLETE/EK7651H	HỘP CHỨA DẦU/EK7651H	1,347,840
1307	140798-8	GEAR ASSEMBLY/MT071	CỤM NHÔNG/MT071	449,280
1308	140808-1	BODY PUMP ASSY/BHX2500	ỐNG BƠM NHIÊN LIỆU/BHX2500	341,280
1309	140813-8	OIL PIPE COMPLETE/BHX2500	ỐNG DẪN DẦU/BHX2500	47,520
1310	140816-2	RATCHET COMPLETE/EK7651H	BỘ KHỚP ĐỘNG/EK7651H	1,584,000
1311	140817-0	CAM GEAR COMPLETE/EK7651H	NHÔNG CAM/EK7651H	457,920
1312	140819-6	SHAFT PIPE COMPLETE/EBH340U	TAY CẦM/EBH340U	1,223,200
1313	140820-1	CLUTCH DRUM COMPLETE/EBH340U	HỘP KHỚP LY HỢP/EBH340U	704,160
1314	140831-6	TANK CAP COMPLETE/EB7650TH	VỎ HỘP CHỨA DẦU/EB7650TH	168,480
1315	140838-2	MOTOR HOLDER COMPLETE/UH353D	GÁ ĐỖ MOTOR/UH353D	114,400
1316	140846-3	CLUTCH DRUM COMPLETE/NB421	HỘP KHỚP LY HỢP/NB421	380,160
1317	140890-0	SHAFT COMPLETE/RBC411	TRỤC KHUY/RBC411	773,280
1318	140893-4	CLUTCH DRUM COMPLETE/RBC411	HỘP KHỚP LY HỢP/RBC411	470,880
1319	140898-4	ROCKER COVER COMPLETE/EK7651H	NẮP CHỤP/EK7651H	193,600
1320	140899-2	OIL CAP COMPLETE/EK7651H	BỘ NẮP DẦU/EK7651H	90,720
1321	140900-3	CRANKSHAFT COMPLETE/EK7651H	TRỤC KHUYU/EK7651H	3,136,320
1322	140901-1	CYLINDER BLOCK COMPLETE/EK7651H	BỘ XY LẠNH/EK7651H	3,896,640
1323	140903-7	TOP COVER COMPLETE/EK7651H	NẮP CHỤP TRÊN/EK7651H	352,000
1324	140904-5	MAIN FRAME COMPLETE/DKP180	VỎ MÁY/DKP180	488,400
1325	140905-3	HANDLE COVER COMPLETE/DKP180	TAY CẦM/DKP180	168,480
1326	140928-1	CYLINDER HEAD COMPLETE/EK7651H	VỎ XY LẠNH/EK7651H	1,170,720
1327	140929-9	HAMMER CASE COMPLETE/TW100D	HỘP NHÔNG/TW100D	145,200
1328	140939-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT241	VỎ MÁY/MT241	352,000
1329	140944-3	BRACKET COMPLETE/MT191	MẶT ỚP MÁY BẢO/MT191	193,600
1330	140946-9	HAMMER CASE COMPLETE/DTD134	HỘP NHÔNG/DTD134	140,800
1331	140963-9	SWITCH PLATE COMPLETE/DSD180	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC/DSD180	21,600
1332	140976-0	FRONT ARM COMPLETE/LS1216	ỐC TÁN/LS1216	2,098,800
1333	140977-8	CHARGER CASE COMPLETE/DC18RC	VỎ CỤC SẠC/DC18RC	730,400
1334	140988-3	AIR PURGE BODY ASSEMBLY/EM2500U	MIẾNG ĐỆM BÌNH XĂNG CON/EM2500U	185,760
1335	140989-1	PUMP BODY ASSEMBLY/EM2500U	THÂN BƠM/EM2500U	686,880
1336	140A04-7	SUB CONTROLLER COMPLETE/DUH501	BƠ MẠCH/DUH501	475,200
1337	140A12-8	SPUR GEAR 29 COMPLETE/DDA460	NHÔNG NHỎ 29/DDA460	124,200
1338	140A13-6	CARRIER A COMPLETE/DDA460	KHỚP NHÔNG A/DDA460	414,720
1339	140A14-4	CARRIER B COMPLETE/DDA460	KHỚP NHÔNG B/DDA460	367,200
1340	140A16-0	GEAR CASE COMPLETE/DDA460	HỘP NHÔNG/DDA460	550,000
1341	140A19-4	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/DDA460	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/DDA460	272,800
1342	140A20-9	MOTOR BRACKET COMPLETE/DDA460	NẮP HỘP NHÔNG/DDA460	215,600
1343	140A21-7	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/DDA460	NẮP HỘP NHÔNG/DDA460	242,000
1344	140A22-5	GEAR HOUSING COMPLETE/DDA460	HỘP NHÔNG/DDA460	1,412,400
1345	140A23-3	SPIRAL BEVEL GEAR 13COMPLTE/DDA460	TRỤC NHÔNG 13/DDA460	712,800
1346	140A24-1	MAIN FRAME COMPLETE/MT192	VỎ MÁY/MT192	431,200
1347	140A25-9	MAIN FRAME COMPLETE/M1902B	VỎ MÁY BẢO/M1902B	462,000
1348	140A31-4	SWITCH BASE E-M COMPLETE/VC3211M	NẮP CÔNG TẮC/VC3211M	809,600
1349	140A43-7	MOTOR COMPLETE/DX08	CỤM MOTOR/DX08	334,400
1350	140A51-8	HAMMER CASE COMPLETE/DTD171	ĐẦU HỘP NHÔNG/DTD171	488,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1351	140A71-2	FRONT HAND GUARD COMPLETE/DUC254	TẮM CHÂN BẢO VỆ/DUC254	79,200
1352	140A74-6	LINK PLATE COMPLETE/DUC254	CHỐT KHÓA XÍCH/DUC254	57,200
1353	140A75-4	OIL TANK COMPLETE/DUC254	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/DUC254	237,600
1354	140A85-1	BRAKE ARM COMPLETE/DTR180	CÀN HÂM PHANH/DTR180	453,200
1355	140B03-5	HAMMER CASE COMPLETE/TW140D	HỘP NHÔNG/TW140D	167,200
1356	140B04-3	BEARING BOX COMPLETE/TW140D	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/TW140D	101,200
1357	140B18-2	ANGLE HEAD COMPLETE/DFL301F	HỘP NHÔNG/DFL301F	1,408,000
1358	140B24-7	FRONT COVER COMPLETE/DSC102	NẮP VỎ TRƯỚC/DSC102	162,800
1359	140B29-7	CRANK SHAFT COMPLETE/EA3601F	TAY QUAY/EA3601F	678,240
1360	140B46-7	ROCKER COVER COMPLETE/EM2550UH	NẮP CHỤP/EM2550UH	73,440
1361	140B49-1	SWITCH COMPLETE/DTD171	CÔNG TẮC/DTD171	321,200
1362	140B58-0	WHEEL COMPLETE/DPB180	CHỤP BẢO VỆ/DPB180	356,400
1363	140B61-1	SUB CONTROLLER COMPLETE/DUR189	BO MẠCH/DUR189	448,800
1364	140B62-9	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/DUH501	NẮP HỘP NHÔNG/DUH501	717,200
1365	140B66-1	HOUSING COVER COMPLETE/DTR180	NẮP HỘP NHÔNG/DTR180	409,200
1366	140B67-9	SWITCH PLATE COMPLETE/DTR180	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC/DTR180	138,240
1367	140B68-7	MAIN CONTROLLER COMPLETE/DTR180	BO MẠCH/DTR180	4,712,400
1368	140B79-2	GEAR COMPLETE/DUH501	NHÔNG/DUH501	459,000
1369	140C48-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/DHS660	VỎ MÁY/DHS660	281,600
1370	140C49-7	MOTOR HOUSING COMPLETE/DHS660	VỎ MÁY/DHS660	286,000
1371	140C65-9	SHAFT PIPE COMPLETE E/KR401MP	ỐNG TRỤC TAY CÀM/KR401MP	497,200
1372	140C77-2	GEAR COMPLETE/JR3061T	NHÔNG LỚN/JR3061T	414,720
1373	140C78-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/JR3061T	VỎ MÁY/JR3061T	228,800
1374	140C81-1	SEAL HOLDER COMPLETE/JR3061T	GÁ ĐỖ ĐẦU GÁI/JR3061T	56,160
1375	140C92-6	SAFETY COVER COMPLETE/DCS553	CHỤP BẢO VỆ LƯỖI/DCS553	118,800
1376	140C95-0	WIRE GUIDE B COMPLETE/DTR180	TẮM CHÂN DẪN THÉP/DTR180	2,486,000
1377	140D07-9	BLADE CASE COMPLETE/DHS660	BỘ BỌC LƯỖI CẮT /DHS660	888,800
1378	140D35-4	GEAR COMPLETE/DJR187/DJR360	NHÔNG/DJR187/DJR360	423,360
1379	140D36-2	HAMMER CASE COMPLETE/TW141D	HỘP ĐẦU BÚA/TW141D	180,400
1380	140D62-1	UPPER HOUSING COMPLETE/DVC265	VỎ MÁY/DVC265	396,000
1381	140D65-5	ROTALY COVER COMPLETE A/SW400MP	BỘ TẮM CHÂN/SW400MP	1,598,400
1382	140D69-7	GEAR HOUSING COMPLETE/DLW140	HỘP NHÔNG/DLW140	712,800
1383	140D72-8	BATTERY COVER COMPLETE/DLW140	NẮP CHỤP BẢO VỆ PIN/DLW140	95,040
1384	140D79-4	GEAR HOUSING COMPLETE/DCS553	VỎ NHÔNG/DCS553	664,400
1385	140E03-3	SHAFT PIPE COMPLETE F/BR400MP	CÀN NỔI TAY CÀM/BR400MP	567,600
1386	140E19-8	SHAFT PIPE COMPLETE F/SW400MP	CÀN MÁY F/SW400MP	492,800
1387	140E31-8	SPUR GEAR 10 COMPLETE/DRV250	NHÔNG 10/DRV250	626,400
1388	140E32-6	FRONT HOUSING COMPLETE/DRV250	ĐẦU HỘP NHÔNG/DRV250	1,174,800
1389	140E33-4	REAR HOUSING COMPLETE/DRV250	NẮP HỘP NHÔNG/DRV250	796,400
1390	140E43-1	HAMMER CASE COMPLETE/DTW181	HỘP NHÔNG/DTW181	189,200
1391	140F01-3	MOTOR COVER COMPLETE/DLM460	NẮP CHỤP MOTOR/DLM460	88,000
1392	140F02-1	BATTERY COVER COMPLETE/DLM460	NẮP CHỤP BẢO VỆ/DLM460	177,120
1393	140F05-5	BLADE SUPPORT COMPLETE/DLM460	CÁNH QUẠT/DLM460	565,920
1394	140F06-3	DRUM HOLDER COMPLETE/DLM460	GÁ ĐỖ BỘ CHUÔNG/DLM460	167,200
1395	140F08-9	LED CIRCUIT COMPLETE/DLM460	MẠCH ĐÈN LED/DLM460	303,600
1396	140F09-7	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/DLM460	MẠCH CÔNG TẮC/DLM460	220,000
1397	140F10-2	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/DLM460	MẠCH CÔNG TẮC/DLM460	206,800
1398	140F22-5	GEAR HOUSING/DUH501	HỘP NHÔNG/DUH501	794,880
1399	140F38-0	BLADE CASE COMPLETE/DHS780	ĐẦU HỘP NHÔNG/DHS780	972,400
1400	140F51-8	BRAKE COVER COMPLETE/DLM460	NẮP CHỤP/DLM460	151,200
1401	140F52-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/HM1306	VỎ MÁY/HM1306	2,855,600
1402	140F53-4	HANDLE R/DCS550	TAY CÀM R/DCS550	306,720
1403	140F58-4	HANDLE L/DCS550	TAY CÀM L/DCS550	216,000
1404	140F61-5	LOWER HOUSING COMPLETE/DVC265	VỎ MÁY/DVC265	413,600
1405	140F83-5	BLADE CASE COMPLETE/LS1219L	BỘ BỌC LƯỖI/LS1219L	2,121,120
1406	140F85-1	INNER HOUSING COMPLETE/DHR182	HỘP NHÔNG/DHR182	330,000
1407	140F99-0	CAP COMPLETE/DGA701	NẮP CHỤP/DGA701	96,800
1408	140G00-1	FLOAT COMPLETE/DVC750L	PHAO HÚT BỤI/DVC750L	30,240
1409	140G01-9	SWITCH BASE COMPLETE/DVC750L	NẮP CÔNG TẮC/DVC750L	146,880
1410	140G02-7	TOP COVER COMPLETE/DVC750L	NẮP CHỤP TRÊN/DVC750L	316,800
1411	140G16-6	UPPER HOUSING COMPLETE/DVC265	VỎ MÁY/DVC265	382,800
1412	140G18-2	CAP COMPLETE/DVC265	NẮP CHỤP/DVC265	47,520
1413	140G24-7	CAPSULE COMPLETE WHITE/CL108FD	HỘP MÁY MÀU TRẮNG/CL108FD	162,800
1414	140G25-5	CAPSULE COMPLETE BLUE/CL108FD	HỘP MÁY MÀU XANH/CL108FD	162,800
1415	140G30-2	CAP SET/DHS660	NẮP CHỤP/DHS660	47,520
1416	140G40-9	SWITCH PLATE COMPLETE/DTD171	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC/DTD171	51,840
1417	140G46-7	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/HP1630	NẮP HỘP NHÔNG/HP1630	132,000
1418	140G47-5	INNER HOUSING COMPLETE/MT813	ỚP ĐẦU/MT813	193,600
1419	140G52-2	SWITCH PLATE COMPLETE/TW160D	NẮP CHỤP CÔNG TẮC/TW160D	26,400
1420	140G53-0	HAMMER CASE COMPLETE/TW160D	ĐẦU HỘP NHÔNG/TW160D	176,000
1421	140G71-8	TANK COMPLETE/DVC750L	HỘP CHỨA BỤI/DVC750L	432,000
1422	140G75-0	BEARING BOX COMPLETE/DTW180	NẮP CHỤP NHÔNG/DTW180	96,800
1423	140G83-1	GEAR HOUSING COMPLETE/LW1400	HỘP NHÔNG/LW1400	669,600
1424	140H47-1	CHARGER CASE COMPLETE/DC18SH	VỎ CỤC SẠC/DC18SH	872,640
1425	140H65-9	CRANKSHAFT COMPLETE/EA4301F	TRỤC KHUỖY/EA4301F	777,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1426	140H97-6	MAGNET WHEEL COMPLETE/DTR180	NHÔNG LỚN/DTR180	190,080
1427	140J06-7	SPINDLE COMPLETE/DPB182	TRỤC NHÔNG/DPB182	241,920
1428	140J07-5	WHEEL COMPLETE A/DPB182	CHỤP BẢO VỆ A/DPB182	237,600
1429	140J09-1	FRAME COMPLETE/DPB182	KHUNG MẮY/DPB182	1,315,600
1430	140J17-2	CONTROLLER COMPLETE/DUR365	BO MẠCH/DUR365	3,040,400
1431	140J31-8	COUNTER WEIGHT COMPLETE/HR3001C	CƠ CẤU GIẢM RUNG/HR3001C	682,000
1432	140J32-6	AIR DUCT COMPLETE/HR3001C	NÁP CHẤN BỤI/HR3001C	103,680
1433	140J33-4	CRANK HOUSING COMPLETE/HR3001C	VỎ HỘP NHÔNG/HR3001C	453,200
1434	140J35-0	BARREL COMPLETE/HR3001C	NÒNG THÉP/HR3001C	303,600
1435	140J36-8	CONNECTING ROD COMPLETE/HR3001C	TAY BIÊN/HR3001C	82,080
1436	140J44-9	FRONT HOUSING COMPLETE/DRV250	BỘ ĐỀ GÀI CÔNG TÁC/DRV250	1,244,160
1437	140J45-7	REAR HOUSING COMPLETE/DRV250	VỎ MÁY SAU/DRV250	814,000
1438	140J46-5	SPUR GEAR 10 COMPLETE/DRV250	NHÔNG 10/DRV250	453,600
1439	140J49-9	MAIN SLEEVE COMPLETE/DTR180	TRỤC NHÔNG/DTR180	3,684,960
1440	140J50-4	HOSE JOINT COMPLETE/CL121D	ỐNG HÚT BỤI/CL121D	47,520
1441	140J51-2	UPPER HOUSING COMPLETE/WUT02	NÁP ĐÁY TRÊN/WUT02	171,600
1442	140J53-8	LINK PLATE COMPLETE/LS1219L	CHỐT KHÓA/LS1219L	140,800
1443	140J61-9	HANDLE 22 COMPLETE/UR101C	TAY CẦM 22/UR101C	343,200
1444	140J75-8	INDICATOR CIRCUIT COMPLETE/WUT02	BO MẠCH ĐÈN/WUT02	2,433,200
1445	140J78-2	HOUSING COVER COMPLETE/DTR180	NÁP HỘP NHÔNG/DTR180	409,200
1446	140J81-3	CARRIER COMPLETE/DLS800	GÁ ĐỖ/DLS800	22,000
1447	140J82-1	SPUR GEAR 17 COMPLETE/DLS800	NHÔNG 17/DLS800	25,920
1448	140J83-9	INDICATOR PANEL COMPLETE/DSL800	MIẾNG CHE CHỌN CHẾ ĐỘ/DSL800	90,720
1449	140J84-7	LOCK SLEEVE COMPLETE/DSL800	VÒNG KHÓA/DSL800	88,000
1450	140J85-5	BRUSH A COMPLETE/DSL800	CHỔI/DSL800	902,880
1451	140J86-3	BRUSH B COMPLETE/DSL800	CHỔI/DSL800	233,280
1452	140J89-7	BLADE CASE COMPLETE/DLS211	CHỤP BẢO VỆ/DLS211	2,116,400
1453	140K00-5	SPINDLE COMPLETE/TL064D	TRỤC/TL064D	552,960
1454	140K24-1	CAM HOUSING COMPLETE/M8104B	NÁP HỘP NHÔNG/M8104B	162,800
1455	140K25-9	CAM COMPLETE/M8104B	BÁNH RĂNG CAM (NHÔNG CAM)/M8104B	79,200
1456	140K35-6	SWITCH CIRCUIT COMPLETE G/DUR369	VỎ BẢO VỆ BẢNG ĐIỀU KHIỂN/DUR369	316,800
1457	140K36-4	INDICATION CIRCUIT COMPLETE G/DUR369	BO MẠCH/DUR369	400,400
1458	140K41-1	HAMMER CASE COMPLETE/TW161D	VỎ NHÔNG/TW161D	202,400
1459	140K43-7	HAMMER CASE COMPLETE/DTW285	ĐẦU HỘP NHÔNG/DTW285	321,200
1460	140K44-5	BRAKE BAND COMPLETE/DLM460	CÔNG TẮC/DLM460	168,480
1461	140K45-3	SPUR GEAR 61 COMPLETE/DFN350	NHÔNG 61/DFN350	941,760
1462	140K48-7	SPUR GEAR 8 COMPLETE/DFN350	TRỤC NHÔNG/DFN350	207,360
1463	140K70-4	LEVER COMPLETE/WR100D	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/WR100D	73,440
1464	140K71-2	CARRIER COMPLETE/WR100D	KHỚP NỐI NHÔNG/WR100D	25,920
1465	140K81-9	CENTER CASE COMPLETE/DUC256	KHUNG CHỨA ĐỀ GÀI PIN/DUC256	38,880
1466	140K84-3	CONTROLLER COMPLETE/DUC256	BO MẠCH(BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/DUC256	3,511,200
1467	140K97-4	SLIDE DOOR COMPLETE/DFN350	THANH ĐỆM/DFN350	294,800
1468	140L05-1	HAMMER CASE A COMPLETE/DTDA040	VỎ ĐẦU BÚA A/DTDA040	906,400
1469	140L06-9	HAMMER CASE B COMPLETE/DTDA040	VỎ ĐẦU BÚA B/DTDA040	822,800
1470	140L07-7	HAMMER CASE C COMPLETE/DTDA040	VỎ ĐẦU BÚA C/DTDA040	844,800
1471	140L08-5	SWITCH COMPLETE/DTDA040	CÔNG TẮC/DTDA040	778,800
1472	140L09-3	SWITCH PLATE BLUE COMPLETE/DTDA040	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC MÀU XANH/DTDA040	203,040
1473	140L10-8	SWITCH PLATE WHITE COMPLETE/DTDA040	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC MÀU TRẮNG/DTDA040	177,120
1474	140L11-6	SWITCH PLATE RED COMPLETE/DTDA100	MIẾNG CHE MẠCH HIỂN THỊ CÔNG TẮC MÀU ĐỎ/DTDA100	177,120
1475	140L12-4	SWITCH PLATE BLACK COMPLETE/DTDA040	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC MÀU ĐEN/DTDA040	168,480
1476	140L13-2	BARREL HOLDER/DTDA040	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC/DTDA040	203,040
1477	140L14-0	WIRE GUIDE PIPE/DTR180	ỐNG ĐỖ DÂY ĐIỆN/DTR180	90,720
1478	140L18-2	BRACKET COMPLETE/3709	NÁP CHỤP/3709	123,200
1479	140L26-3	BRACKET COMPLETE/MT372	MẶT ỐP ĐỀ BẢO/MT372	118,800
1480	140L30-2	BRACKET COMPLETE/M3700B	VỎ MÁY/M3700B	110,000
1481	140L37-8	CYLINDER COMPLETE/EA4301F	XY LÀNH/EA4301F	881,280
1482	140L56-4	FRONT COVER COMPLETE/DCL280F	NÁP CHỤP/DCL280F	70,400
1483	140L57-2	FRONT COVER COMPLETE/DCL280F	VỎ MÁY/DCL280F	79,200
1484	140L61-1	PIPE B COMPLETE/DSL800	ỐNG HÚT/DSL800	393,120
1485	140L62-9	BEARING COVER COMPLETE/DSL800	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/DSL800	83,600
1486	140L65-3	SWITCH LEVER COMPLETE/DFL020F	THANH TRƯỢT CÔNG TẮC/DFL020F	406,080
1487	140L66-1	SPINDLE A COMPLETE/DFL020F	TRỤC MÁY/DFL020F	1,306,800
1488	140L67-9	BEARING BOX COMPLETE/DFL020F	VÀNH BẢO VỆ BẠC ĐẠN/DFL020F	572,000
1489	140L81-5	SUB CONTROLLER COMPLETE G/DUR368A	BO MẠCH/DUR368A	409,200
1490	140L83-1	HANDLE 19 L COMPLETE/DUR368A	TAY CẦM19 L/UR002G	378,400
1491	140L84-9	RECEIVE WASHER COMPLETE G/DUR368A	MẶT BÍCH/DUR368A	127,600
1492	140L89-9	PIPE COMPLETE O/DUR368A	ỐNG CÁN/DUR368A	391,600
1493	140M02-3	MOTOR COMPLETE/DX12	DC MOTOR/DX12	536,800
1494	140M05-7	FRONT HAND GUARD COMPLETE/DUC256	TẮM CHÂN BẢO VỆ/DUC256	132,000
1495	140M11-2	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/M8100B	NÁP HỘP NHÔNG/M8100B	193,600
1496	140M12-0	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/HP1630	NÁP HỘP NHÔNG/HP1630	211,200
1497	140M21-9	HANDLE STOPPER COMPLETE/HR3001C	NÚM CHẶN/HR3001C	21,600
1498	140M22-7	CRANK SHAFT COMPLETE/HR3001C	TRỤC KHUYU/HR3001C	198,720
1499	140M30-8	CLUTCH DRUM ASSEMBLY/EA3503S	HỘP KHỚP LY HỢP/EA3503S	193,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1500	140M75-6	SWITCH PLATE COMPLETE/DGP180	NẮP ĐẦY CÔNG TÁC/DGP180	116,640
1501	140M80-3	SPUR GEAR 14B COMPLETE/DPB183	NHÔNG 14B/DPB183	34,560
1502	140M81-1	SPUR GEAR 16 COMPLETE/DPB183	NHÔNG 16/DPB183	43,200
1503	140M82-9	CHANGE VALVE COMPLETE/DGP180	THANH ĐIỀU CHỈNH VAN/DGP180	181,440
1504	140M83-7	RELIEF VALVE COMPLETE/DGP180	VAN GIẢM ÁP/DGP180	414,720
1505	140M84-5	LEVER COMPLETE/DFS452	CẦN GẠT/DFS452	92,400
1506	140M85-3	FRAME COMPLETE/PDC01	VỎ MÁY/PDC01	1,274,400
1507	140M87-9	COVER COMPLETE/PDC01	NẮP CHỤP/PDC01	1,270,080
1508	140M96-8	MOTOR HOUSING COVER COMPLETE/DHK180	VỎ MÁY/DHK180	114,400
1509	140N06-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT410	VỎ MÁY/MT410	286,000
1510	140N15-0	SWITCH BOX COVER COMPLETE K/DLM382	HỘP BẢO VỆ CÔNG TÁC/DLM382	52,800
1511	140N21-5	BATTERY COVER COMPLETE E/DLM382	NẮP BẢO VỆ PIN/DLM382	254,880
1512	140N46-9	CHARGER CASE COMPLETE/DC40RA	VỎ SẠC/DC40RA	747,360
1513	140N50-8	BRACKET COMPLETE/DKP181	MẶT ỚP MÁY BẢO/DKP181	286,000
1514	140N51-6	MAIN FRAME COMPLETE/DKP181	VỎ MÁY/DKP181	686,400
1515	140N57-4	HAMMER CASE COMPLETE/DTD156	VỎ NHÔNG/DTD156	167,200
1516	140N60-5	PIPE A/DSL800	TAY CÀM DẠNG ỒNG/DSL800	920,160
1517	140N74-4	MOTOR COVER COMPLETE/DUB363	VỎ MÁY/DUB363	276,480
1518	140N76-0	GEAR HOUSING COMPLETE/DGA419	HỘP NHÔNG/DGA419	321,200
1519	140N88-3	RECEIVE WASHER COMPLETE/EM408MP	MẶT BÍCH/EM408MP	88,000
1520	140P15-2	HANDLE L COMPLETE/DCU603	TAY CÀM L/DCU603	1,200,960
1521	140P16-0	DUMP HANDLE COMPLETE/DCU603	TAY CÀM/DCU603	1,936,000
1522	140P23-3	BRAKE CABLE 1590/DCU603	DÂY PHANH 1590/DCU603	83,600
1523	140P25-9	BRAKE CABLE 370/DCU603	DÂY PHANH 370/DCU603	44,000
1524	140P26-7	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/DCU603	MẠCH CÔNG TÁC/DCU603	783,200
1525	140P27-5	BEARING BOX COMPLETE/TW141D	VÀNH BẢO VỆ BẠC ĐẠN/TW141D	118,800
1526	140P50-0	GEAR HOUSING L COMPLETE/JR001	VỎ NHÔNG L/JR001	431,200
1527	140P51-8	GEAR HOUSING R COMPLETE/JR001	VỎ NHÔNG R/JR001	250,800
1528	140P53-4	GEAR COMPLETE/JR001	NHÔNG/JR001	462,240
1529	140P57-6	CONTROLLER COMPLETE/DUC254	BO MẠCH/DUC254	3,273,600
1530	140P60-7	BEARING BOX COMPLETE/DLM160	HỘP BẠC ĐẠN/DLM160	86,400
1531	140P83-5	BLADE CASE COMPLETE/DHS900	HỘP NHÔNG/DHS900	972,400
1532	140P89-3	FRAME COMPLETE/DHS900	VỎ DƯỚI MÁY/DHS900	580,800
1533	140P91-6	UPPER HOUSING COMPLETE/DVC660	VỎ MÁY TRÊN/DVC660	695,200
1534	140P92-4	UPPER HOUSING COMPLETE/DVC660	VỎ MÁY TRÊN/DVC660	734,800
1535	140P93-2	LOWER HOUSING COMPLETE/DVC660	VỎ MÁY DƯỚI/DVC660	721,600
1536	140P94-0	LOWER HOUSING COMPLETE/DVC660	VỎ MÁY DƯỚI/DVC660	752,400
1537	140P97-4	DUST BOX COVER COMPLETE/DVC660	TẮM CHÁNH BẢO VỆ/DVC660	255,200
1538	140P98-2	DUST BOX COVER COMPLETE/DVC660	TẮM CHÁNH BẢO VỆ/DVC660	259,600
1539	140P99-0	LEVER 100 COMPLETE/DVC660	CẦN GẠT/DVC660	38,880
1540	140R12-0	GEAR HOUSING COMPLETE/JR3051T	VỎ NHÔNG/JR3051T	316,800
1541	140R13-8	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/JR3051T	NẮP CHỤP HỘP NHÔNG/JR3051T	264,000
1542	140R14-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/JR3051T	VỎ MÁY/JR3051T	215,600
1543	140R15-4	GEAR COMPLETE/JR3051T	NHÔNG/JR3051T	345,600
1544	140R16-2	GEAR HOUSING COMPLETE/DUN600L	HỘP NHÔNG/DUN600L	800,800
1545	140R17-0	GEAR HOUSING COMPLETE/DUN500W	VỎ HỘP NHÔNG/DUN500W	677,600
1546	140R19-6	PIPE 24 COMPLETE/DUN600L	ỐNG DẪN 24/DUN600L	224,400
1547	140R22-7	PIPE 24 COMPLETE/DUN500W	ỐNG CÁN/DUN500W	510,400
1548	140R24-3	SUB CONTROLLER COMPLETE/DUN600L	BẢNG ĐIỀU KHIỂN/DUN600L	432,000
1549	140R47-1	HAMMER CASE COMPLETE/TD001G	HỘP NHÔNG/TD001G	594,000
1550	140R48-9	BEARING BOX COMPLETE/TD001G	NẮP HỘP NHÔNG/TD001G	181,440
1551	140R54-4	SWITCH PLATE COMPLETE/TD001G	MIẾNG ĐẦY CÔNG TÁC/TD001G	120,960
1552	140R63-3	GEAR COMPLETE/DUH604	NHÔNG LỚN/DUH604	513,000
1553	140R76-4	DIAL COMPLETE/HP001G	NÚM ĐIỀU CHỈNH CẤP ĐỘ TRƯỢT/HP001G	43,200
1554	140R95-0	REAR FLAP COMPLETE/DLM462	NẮP ĐẦY HỘP ĐUNG CỎ/DLM462	246,240
1555	140R96-8	REAR FLAP COMPLETE/DLM530	VỎ MÁY SAU/DLM530	181,440
1556	140S03-7	BATTERY COVER COMPLETE/DLM533	NẮP BẢO VỆ PIN/DLM533	246,240
1557	140S12-6	GEAR HOUSING COMPLETE/DUH604	HỘP NHÔNG/DUH604	871,200
1558	140S15-0	REAR FLAP COMPLETE/DLM382	NẮP ĐẦY HỘP ĐUNG CỎ/DLM382	90,720
1559	140S28-1	CASTER 75 COMPLETE/DVC560	BẮNH XE 75/DVC560	136,400
1560	140S32-0	MOTOR COVER COMPLETE/DVC560	VỎ MÁY/DVC560	259,600
1561	140S35-4	SWITCH PLATE COMPLETE/DVC560	NÚT NHẤN/DVC560	25,920
1562	140S37-0	HOSE COMPLETE 28-0.7/DVC560	ỐNG DẪN BỤI 28-0.7/DVC560	388,800
1563	140S42-7	BLADE CASE COMPLETE/HS003G	ĐẦU HỘP NHÔNG/HS003G	862,400
1564	140S46-9	TERMINAL HOUSING COMPLETE/HS003G	VỎ ĐỂ GÀI PIN/HS003G	60,480
1565	140S54-0	DRIIVER GUIDE COMPLETE/DST421	THANH DẪN HƯỚNG/DST421	809,600
1566	140S58-2	CONTROLLER COMPLETE/DUB363	BO MẠCH/DUB363	2,855,600
1567	140S59-0	VOLUTE CASE L COMPLETE/DUB363	ỐNG DẪN KHÍ/DUB363	509,760
1568	140S76-0	SHAFT PIPE COMPLETE F/UB400MP	VỎ TRỤC/UB400MP	233,200
1569	140S82-5	SHAFT PIPE COMPLETE I/UR101C	ỐNG NỐI TAY CÀM/UR101C	440,000
1570	140S89-1	IMPACT BOLT A COMPLETE/HR3001CJ	BÚA TRUNG GIAN/HR3001CJ	198,000
1571	140S90-6	IMPACT BOLT B COMPLETE/HR009G	BÚA GỖ B/HR009G	189,200
1572	140S92-2	SUB CONTROLLER COMPLETE/DUH604	NÚT ĐIỀU KHIỂN/DUH604	496,800
1573	140T04-1	MAGNET HOLDER COMPLETE/DRV150	GIÁ ĐỖ NAM CHẮM/DRV150	136,400
1574	140T18-0	SUB CONTROLLER COMPLETE/DUR191L	MIẾNG ĐỆM NÚT CÔNG TÁC/DUR191L	397,440



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1575	140T22-9	PIPE COMPLETE A/DUR191L	ỐNG CÁN/DUR191L	202,400
1576	140T23-7	RECEIVE WASHER COMPLETE/DUR191L	MIẾNG ĐỆM/DUR191L	110,000
1577	140T28-7	SHAFT COMPLETE/DGP180	CÁN ĐÁY/DGP180	185,760
1578	140T33-4	SWITCH LEVER COMPLETE/GA027G	THANH GẠT CÔNG TÁC/GA027G	86,400
1579	140T36-8	HAMMER CASE COMPLETE/DTW300	HỘP BÚA/DTW300	206,800
1580	140T37-6	INTERNAL GEAR CASE COMPLETE/DTW300	HỘP NHÔNG/DTW300	149,600
1581	140T43-1	SWITCH PLATE COMPLETE/DTW300	MIẾNG BẢO VỆ CÔNG TÁC/DTW300	30,240
1582	140T47-3	HANDLE R COMPLETE/DCU603	TAY CẮM BỀN PHẢI/DCU603	1,236,400
1583	140T54-6	TOP ADAPTER COMPLETE/PM7650H	ỐNG NỐI/PM7650H	103,680
1584	140T65-1	PUSHER COMPLETE/DST421	CHÓT ĐÁY/DST421	142,560
1585	140T74-0	SPINDLE COMPLETE/DPB183	TRỤC NHÔNG/DPB183	289,440
1586	140T79-0	INDICATION PLATE COMPLETE/DPB183	NHÃN HIỂN THỊ/DPB183	51,840
1587	140T97-8	SWITCH BASE COMPLETE/DVC157	MẶT ỐP CÔNG TÁC/DVC157	168,480
1588	140T99-4	HAMMER CASE COMPLETE/TW001G	VỎ NHÔNG/TW001G	651,200
1589	140U03-9	SWITCH COMPLETE/TW001G	CÔNG TÁC/TW001G	510,400
1590	140U04-7	OIL PUMP COMTE/DUA300	BƠM DẦU/DUA300	207,360
1591	140U25-9	DRIVER GUIDE COMPLETE/DST121	THANH DẪN HUỖNG ĐINH/DST121	906,400
1592	140U35-6	BELT COVER COMPLETE/DCE090	BẢO VỆ DÂY CU ROA/DCE090	541,200
1593	140U41-1	TANK COVER COMPLETE/DVC156	NẮP ĐẦY KHOANG CHỨA BỤI/DVC156	576,400
1594	140U47-9	HAMMER CASE COMPLETE/DTW700	VỎ NHÔNG/DTW700	387,200
1595	140U53-4	SWITCH PLATE COMPLETE/DTW700	BẢNG NHÃN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DTW700	34,560
1596	140U56-8	FAN HOUSING COMPLETE/DUB185	VỎ BẢO VỆ CẢNH QUẠT/DUB185	86,400
1597	140U72-0	TOP COVER COMPLETE/DVC560	MIẾNG BẢO VỆ/DVC560	194,400
1598	140U77-0	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/DCE090	NÚT NHÃN CÔNG TÁC/DCE090	286,000
1599	140U83-5	SPUR GEAR COMPLETE/DLM160	NHÔNG/DLM160	77,760
1600	140U84-3	PUSHER COMPLETE/DST121	THANH ĐÁY ĐINH/DST121	237,600
1601	140U90-8	SWITCH LEVER COMPLETE/DFT024F	GẠT CÔNG TÁC/DFT024F	393,120
1602	140U92-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/M1100B	VỎ MÁY/M1100B	308,000
1603	140U96-6	PULLEY COVER COMPLETE/DBS180	HỘP BẢO VỆ BĂNG TỎI/DBS180	552,960
1604	140V09-3	PIPE 24 COMTE B/DUA300	CÁN MÂY/DUA300	928,400
1605	140V15-8	PIPE 38 COMTE B/DUA300	CÁN MÂY/DUA300	1,012,000
1606	140V18-2	PIPE 24 COMTE/DUA300	ỐNG BĂNG THÉP/DUA300	189,200
1607	140V20-5	SHAFT C COMPLETE/DUA301	TRỤC TỶ C/DUA301	1,062,720
1608	140V21-3	SWH CUIT COMTE/DUA300	NÚT NHÃN CÔNG TÁC/DUA300	224,400
1609	140V23-9	VALVE COMPLETE/DVC560	VÁN THOÁT KHÍ/DVC560	12,960
1610	140V32-8	SPINDLE COMPLETE/EY403MP	TRỤC BÁNH RĂNG/EY403MP	241,920
1611	140V33-6	REAR HOUSING COMPLETE/UB001C	VỎ MÁY/UB001C	343,200
1612	140V49-1	HANDLE COVER COMPLETE/DKP181	VỎ TAY CẮM/DKP181	237,600
1613	140V53-0	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/DVC560	BỘ MẠCH/DVC560	404,800
1614	140V73-4	HANDLE COVER COMPLETE/DKP181	NẮP TAY CẮM/DKP181	237,600
1615	140V75-0	FRAME COMPLETE/DPB183	KHUNG MÁY/DPB183	1,016,400
1616	140V76-8	FRAME COMPLETE/DPB184	KHUNG MÁY/DPB184	937,200
1617	140V84-9	RACK CAM COMPLETE/DLM160	TRỤC CAM CHỈNH ĐỘ CAO/DLM160	90,720
1618	140V89-9	BEARING BOX COVER COMPLETE/DCO181	HỘP BẠC ĐẠN/DCO181	233,280
1619	140V97-0	PROTECTOR COMPLETE/DUM111	TẤM CHẴN BẢO VỆ/DUM111	38,880
1620	140W03-1	LOWER HOUSING COMPLETE/DVC560	VỎ MÁY DƯỚI/DVC560	677,600
1621	140W06-5	SWITCH CIRCUIT COMPLETE G/UR101C	MIẾNG NHỰA/UR101C	315,360
1622	140W13-8	HAMMER CASE COMPLETE/TW004GD	ĐẦU HỘP NHÔNG/TW004GD	211,200
1623	140W14-6	INTERNAL GEAR CASE COMPLETE/TW004G	VỎ NHÔNG/TW004G	149,600
1624	140W19-6	SWITCH PLATE COMPLETE/TW004G	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/TW004G	77,760
1625	140W22-7	SWITCH COMPLETE/FN001G	CÔNG TÁC HÀNH TRÌNH/FN001G	220,000
1626	140W29-3	HARNESS PLATE COMPLETE/PDC1200	TẤM ĐỆM LƯNG /PDC1200	177,120
1627	140W38-2	CRANK HOUSING A COMPLETE/HM1511	HỘP NHÔNG/HM1511	5,350,400
1628	140W41-3	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/DUR192L	MẠCH CÔNG TÁC/DUR192L	220,000
1629	140W45-5	PIPE COMPLETE B/DUR192L	CÁN MÂY B/DUR192L	202,400
1630	140W46-3	PIPE COMPLETE C/DUR192L	CÁN MÂY C/DUR192L	220,000
1631	140W47-1	RECEIVE WASHER COMPLETE/DUR192L	ĐỆM PHẪNG/DUR192L	79,200
1632	140W48-9	LEVER COMPLETE/HM1511	CÁN GẠT/HM1511	133,920
1633	140W49-7	CONTROLLER COVER COMPLETE/HM1511	NẮP BỘ MẠCH/HM1511	184,800
1634	140W50-2	HANDLE COMPLETE/HM1511	TAY CẮM/HM1511	613,440
1635	140W51-0	LOCK LEVER COMPLETE/PDC1200	MIẾNG KHÓA /PDC1200	64,800
1636	140W52-8	PIPE COMPLETE/DDG460	ỐNG GIỮ TAY CẮM/DDG460	1,438,800
1637	140W55-2	MOTOR HOUSING COVER COMPLETE/HR005G	NẮP VỎ MÁY/HR005G	140,800
1638	140W56-0	LEVER COMPLETE/HR005G	CÁN GẠT/HR005G	149,600
1639	140W63-3	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/UX01G	BỘ MẠCH NHỎ/UX01G	400,400
1640	140W64-1	SWITCH CIRCUIT COMPLETE G/UX01G	MẠCH CÔNG TÁC G/UX01G	298,080
1641	140W68-3	SHAFT PIPE B COMPLETE/UX01G	ỐNG CÁN/UX01G	303,600
1642	140W77-2	HOLDER COMPLETE/HM001G	GIÁ ĐỖ LỖ XO/HM001G	112,320
1643	140W78-0	MOTOR HOUSING COVER COMPLETE/HM001G	NẮP VỎ MÁY/HM001G	140,800
1644	140W80-3	BASE COMPLETE/LS002G	BÀN ĐỂ/LS002G	1,594,080
1645	140W81-1	TURN BASE COMPLETE/LS002G	BÀN ĐỂ XOAY/LS002G	1,788,480
1646	140W82-9	ARM COMPLETE/LS002G	BỘ THANH TRƯỢT/LS002G	1,949,200
1647	140W83-7	FRONT ARM COMPLETE/LS002G	BỘ TRƯỢT TRÊN/LS002G	3,194,400
1648	140W84-5	BLADE CASE COMPLETE/LS002G	ĐẦU HỘP NHÔNG/LS002G	1,491,600
1649	140W85-3	UPPER FENCE L COMPLETE/LS002G	MIẾNG ỐP THANH CỬ PHÍA TRÊN BÊN TRÁI/LS002G	382,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1650	140W86-1	UPPER FENCE R COMPLETE/LS002G	MIẾNG ỐP THANH CỬ PHÍA TRÊN BÊN PHẢI/LS002G	382,800
1651	140W98-4	LINK PLATE COMPLETE/LS002G	MIẾNG ĐỆM /LS002G	206,800
1652	140X02-9	SWITCH PLATE COMPLETE/L.S002G	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC/LS002G	26,400
1653	140X03-7	LENS COMPLETE/LS002G	BỘ ỐNG KÍNH/LS002G	34,560
1654	140X08-7	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/UB001C	MẠCH CÔNG TẮC/UB001C	303,600
1655	140X35-4	PROTECTOR U EXT. 300-330 COMP/EM408MP	TẮM BẢO VỆ/EM408MP	129,600
1656	140X49-3	SWITCH LEVER COMPLETE/GA037G	THANH GẠT CÔNG TẮC/GA037G	103,680
1657	140X54-0	MAIN CONTROLLER COMPLETE/DTR181	BO MẠCH/DTR181	5,354,800
1658	140X58-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT243	VỎ MÁY/MT243	267,840
1659	140X60-5	HANDLE COMPLETE/M2402	BỘ TAY CẦM/M2402	114,400
1660	140X63-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/M2401	VỎ MÁY/M2401	281,600
1661	140X89-1	SHAFT PIPE COMPLETE E/EM407MP	ỐNG CẦN/EM407MP	875,600
1662	140X97-2	MOTOR HOUSING COVER COMPLETE/HR006G	VỎ MÁY/HR006G	264,000
1663	140Y00-9	CRANK HOUSING A COMPLETE/HR006G	ĐẦU HỘP NHÔNG A/HR006G	1,315,600
1664	140Y01-7	HOUSING COVER COMPLETE/HR006G	VỎ MÁY/HR006G	712,800
1665	140Y02-5	BARREL COMPLETE/HM002G	NÒNG THÉP/HM002G	633,600
1666	140Y03-3	GEAR HOUSING COMPLETE/HM002G	VỎ HỘP NHÔNG/HM002G	334,400
1667	140Y04-1	HOLDER COMPLETE/HM002G	GIÁ ĐỖ LỖ XO/HM002G	103,680
1668	140Y05-9	MOTOR HOUSING COVER COMPLETE/HM002G	NẮP VỎ MOTOR/HM002G	145,200
1669	140Y06-7	CRANK HOUSING COMPLETE/HM002G	HỘP NHÔNG/HM002G	1,346,400
1670	140Y09-1	HAMMER CASE COMPLETE/DTD157	HỘP NHÔNG/DTD157	316,800
1671	140Y11-4	BEARING BOX COMPLETE/DTD157	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/DTD157	79,200
1672	140Y20-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/DCC500	VỎ MÁY/DCC500	242,000
1673	140Y21-1	GEAR HOUSING COMPLETE/DCC500	VỎ HỘP NHÔNG/DCC500	431,200
1674	140Y24-5	HANDLE COVER COMPLETE/DCC500	VỎ TAY CẦM/DCC500	125,280
1675	140Y29-5	FUEL TANK CPL. BLUE/EK8100	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EK8100	3,443,040
1676	140Y38-4	PIPE BRACKET COMPLETE/UX01G	GIÁ ĐỖ ỐNG CẦN/UX01G	176,000
1677	140Y39-2	BASE PLATE COMPLETE/FN001G	ĐỂ GIỮ NHÔNG BẢNG THÉP/FN001G	968,000
1678	140Y40-7	SPUR GEAR 64 COMPLETE/FN001G	NHÔNG 64/FN001G	228,960
1679	140Y45-7	SLIDE DOOR COMPLETE/FN001G	MẶT ỐP HỘP ĐINH/FN001G	272,800
1680	140Y51-2	SPRING HOLDER COMPLETE/HR005G	GIÁ ĐỖ LỖ XO/HR005G	90,720
1681	140Y57-0	CHARGER CASE COMPLETE/DC40RB	NẮP SẠC/DC40RB	2,777,760
1682	140Y58-8	BLADE CASE COMPLETE/RS002G	ĐẦU HỘP NHÔNG/RS002G	1,355,200
1683	140Y63-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/RS002G	VỎ MOTOR/RS002G	382,800
1684	140Y70-8	CHARGER CASE COMPLETE/DC40RC	NẮP SẠC/DC40RC	648,000
1685	140Y72-4	SHAFT PIPE A COMPLETE C/EM409MP	ỐNG CẦN/EM409MP	444,400
1686	140Y80-5	SHAFT PIPE A COMPLETE D/EM408MP	CẦN MÁY A/EM408MP	488,400
1687	140Y86-3	SHOE HOLDER COVER COMPLETE/GA7070	BẢO VỆ BỘ GIÁ ĐỖ/GA7070	69,120
1688	140Y87-1	SLIDE RALL COMPLETE/GA7070	THANH DẪN HƯỚNG/GA7070	756,800
1689	140Y88-9	LOWER LINK CASE COMPLETE/GA7070	VỎ LIÊN KẾT DƯỚI/GA7070	125,280
1690	140Y89-7	GEAR HOUSING COMPLETE/GA7070	BỘ VỎ NHÔNG/GA7070	457,600
1691	140Y95-2	LEVER COMPLETE/DTM52/XMT04	CẦN GẠT/DTM52/XMT04	110,000
1692	140Y96-0	SPUR GEAR 61 COMPLETE/DFN350	NHÔNG 61/DFN350	941,760
1693	141008-6	SHAFT PIPE B COMPLETE/EX2650LH	BỘ TAY CẦM/EX2650LH	506,000
1694	141010-9	SHAFT PIPE A COMPLETE/EM400MP	BỘ TAY CẦM/EM400MP	565,920
1695	141019-1	FLOAT COMPLETE/VC1310L	NẮP LỌC BỤI/VC1310L	83,600
1696	141021-4	SKIRT COMPLETE/PC5000C	TRỤC NHÔNG/PC5000C	531,360
1697	141025-6	GEAR HOUSING COMPLETE/MT90	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT90	118,800
1698	141026-4	GEAR COMPLETE/JV0600	NHÔNG LỚN/JV0600	371,520
1699	141028-0	RETAINER COMPLETE/JV0600K	MIẾNG ĐỆM LƯỠI CÁT/JV0600K	118,800
1700	141029-8	BEARING CASE COMPLETE/JV0600	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/JV0600	167,200
1701	141033-7	GEAR CASE COMPLETE/EH6000W	HỘP NHÔNG/EH6000W	695,200
1702	141040-0	FILTER COVER COMPLETE/EK7651H	NẮP CHỤP/EK7651H	726,000
1703	141042-6	HOOD COMPLETE/EK7651H	NẮP CHỤP/EK7651H	1,905,200
1704	141070-1	GEAR HOUSING COMPLETE/MT870	HỘP NHÔNG/MT870	162,800
1705	141088-2	VALVE STAY COMPLETE/CL104D	MIẾNG ĐỆM GÁI/CL104D	17,280
1706	141091-3	SHAFT PIPE COMPLETE/BBC231U	BỘ TAY CẦM/BBC231U	725,760
1707	141106-6	SHAFT PIPE A COMPLETE/EN400MP	TAY CẦM/EN400MP	984,960
1708	141108-2	SWITCH BASE COMPLETE/VC1310L	MẶT ỐP CÔNG TẮC/VC1310L	123,200
1709	141127-8	GEAR COMPLETE/JR102D	NHÔNG LỚN/JR102D	224,640
1710	141128-6	SWITCH LEVER F COMPLETE/JR102D	CÔNG TẮC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/JR102D	70,400
1711	141140-6	BASE COMPLETE/LH1040	ĐỂ CỬA MÁY CỬA ĐA GÓC/LH1040	1,529,280
1712	141144-8	COVER COMPLETE/LH1040	NẮP BẢO VỆ/LH1040	159,840
1713	141150-3	CLUTCH COMPLETE/EH6000W	KHỚP LY HỢP/EH6000W	341,280
1714	141163-4	MOTOR COMPLETE/DX01	CỤM MOTOR/DX01	334,400
1715	141165-0	CAM HOLDER COMPLETE/HP1620	HỘP NHÔNG/HP1620	162,800
1716	141211-9	BEARING BOX COMPLETE/BUH523	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/BUH523	60,480
1717	141229-0	GEAR HOUSING COMPLETE/DHR242	VỎ ĐẦU NHÔNG/DHR242	127,600
1718	141230-5	INNER SUPPORT COMPLETE/DHR242	GIÁ ĐỖ/DHR242	70,400
1719	141238-9	SHAFT B COMPLETE/EX2650LH	TRỤC TỶ/EX2650LH	414,720
1720	141247-8	FENCE COMPLETE/PJ7000	TẮM CHẤN/PJ7000	347,600
1721	141251-7	SPUR GEAR 14A COMPLETE/DTP141	NHÔNG 14/DTP141	47,520
1722	141268-0	SWITCH PLATE COMPLETE/DTP141	KHOA GẠT/DTP141	171,600
1723	141298-1	SWITCH BOX COVER COMPLETE/LM430D	HỘP CÔNG TẮC/LM430D	83,600
1724	141299-9	UPPER PIPE COMPLETE/LM430D	TAY CẦM XE ĐÁY/LM430D	315,360



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1725	141305-0	BATTERY COVER COMPLETE/LM430D	NẮP BẢO VỆ PIN/LM430D	194,400
1726	141312-3	DEPTH GUIDE COMPLETE/DHS710	THƯỚC CANH ĐỘ SÂU/DHS710	73,440
1727	141327-0	GEAR HOUSING COMPLETE/PJ7000	HỘP NHÔNG/PJ7000	189,200
1728	141378-3	TANK CAP COMPLETE/EK6101	NẮP BÌNH XĂNG/EK6101	110,000
1729	141381-4	CYLINDER COMPLETE/EH6000W	XY LANH/EH6000W	635,040
1730	141400-6	GEAR HOUGING COMPLETE/DPJ180	VỎ NHÔNG/DPJ180	92,400
1731	141419-5	SWITCH PLATE COMPLETE/DBO180	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/DBO180	77,760
1732	141448-8	SWITCH COMPLETE/BTD136	CÔNG TẮC/BTD136	391,600
1733	141458-5	SPIRAL BEVEL GEAR 11 COMPLETE/DHR242	NHÔNG NHỎ/DHR242	90,720
1734	141471-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/BSS610	VỎ MÁY/BSS610	365,200
1735	141477-1	HAMMER CASE COMPLETE/BTD136	HỘP NHÔNG/BTD136	242,000
1736	141496-7	PLASTIC CARRYING CASE/DPB180	VỎ HỘP/DPB180	2,789,600
1737	141500-2	SHAFT PIPE B COMPLETE/DUX60	ỐNG TAY CẮM/DUX60	484,000
1738	141521-4	ENGINE COVER COMPLETE/PM7650H	VỎ ĐỘNG CƠ/PM7650H	838,080
1739	141522-2	BODY HOLDER COMPLETE/PM7650H	GIÁ ĐỖ VỎ/PM7650H	39,600
1740	141523-0	TANK COMPLETE/PM7650H	HỘP CHỨA DẦU/PM7650H	643,680
1741	141525-6	AIR CLEANER COVER COMPLETE/PM7650H	NẮP LỌC GIÓ/PM7650H	397,440
1742	141546-8	REAR BAG COMPLETE/LM430D	THÙNG CHỨA/LM430D	864,000
1743	141572-7	INNER HOUSING COMPLETE/HR2300	VỎ MÁY BÊN TRONG/HR2300	215,600
1744	141573-5	INNER HOUSING COMPLETE/HR2601	VỎ MÁY BÊN TRONG/HR2601	272,800
1745	141574-3	INNER HOUSING COMPLETE/DHR202	ÓP DẦU/DHR202	206,800
1746	141575-1	INNER HOUSING COMPLETE/HR2230	VỎ MÁY BÊN TRONG/HR2230	211,200
1747	141583-2	SWITCH PLATE COMPLETE/BTD136	MIẾNG CHE CÔNG TÁC/BTD136	60,480
1748	141630-9	TABLE COMPLETE/LH1040	BÀN ĐỂ/LH1040	1,036,800
1749	141633-3	HAMMER CASE COMPLETE/DTD129	HỘP NHÔNG/DTD129	154,000
1750	141649-8	STARTER CASE COMPLETE/EB7650TH	HỘP KHỞI ĐỘNG/EB7650TH	414,720
1751	141664-2	INNER HOUSING COMPLETE/MT871	VỎ BÊN TRONG/MT871	206,800
1752	141670-7	INSULATOR COMPL/PM7650H	BỘ CÁCH ĐIỆN/PM7650H	362,880
1753	141672-3	PUMP BODY ASSEMBLY/EB7650TH	ỐNG BƠM NHIÊN LIỆU/EB7650TH	803,520
1754	141678-1	FRONT HAND GUARD COMPLETE/BUC250	CHẪN MẮT TRƯỚC/BUC250	259,600
1755	141689-6	CLUTCH DRUM COMPLETE/RBC411U	HỘP KHỚP LY HỢP/RBC411U	127,600
1756	141690-1	CRANK SHAFT COMPLETE/JS1602	TRỤC KHUYU/JS1602	721,440
1757	141691-9	GEAR HOUSING COMPLETE/JS1602	HỘP NHÔNG/JS1602	893,200
1758	141693-5	INTERNAL GEAR CASE COMPLETE/DTD129	NẮP HỘP NHÔNG/DTD129	57,200
1759	141712-7	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT912	VỎ MÁY/MT912	167,200
1760	141717-7	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT583	VỎ MÁY/MT583	264,000
1761	141720-8	BLADE CASE COMPLETE/MT583	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT583	431,200
1762	141725-8	HAMMER CASE COMPLETE/M6901D	ĐẦU BÚA/M6901D	158,400
1763	141726-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/4100NH2	VỎ MÁY/4100NH2	378,400
1764	141737-1	PUMP BODY/EE2650H	ỐNG BƠM NHIÊN LIỆU/EE2650H	352,000
1765	141744-4	CARRIER COMPLETE/DSC191	GÁ ĐỖ/DSC191	92,400
1766	141745-2	CAM COMPLETE/MT817	NẮP HỘP NHÔNG/MT817	43,200
1767	141760-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT941	VỎ MÁY/MT941	506,000
1768	141764-8	TANK CAP COMPLETE/PM7650H	VỎ HỘP CHỨA DẦU/PM7650H	497,200
1769	141765-6	LOCK BUTTON COMPLETE/HR2300	NÚT KHÓA/HR2300	13,200
1770	141771-1	ROCKER COVER COMPLETE/EB7650TH	NẮP CHỤP/EB7650TH	125,280
1771	141772-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT372	VỎ MÁY/MT372	101,200
1772	141775-3	BRACKET COMPLETE/MT372	MẶT ÓP ĐỂ BẢO/MT372	118,800
1773	141786-8	BARREL COMPLETE/HM1214C	VỎ NHÔM ĐẦU BẢO VỆ/HM1214C	1,720,400
1774	141790-7	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT111	VỎ MÁY/MT111	356,400
1775	141795-7	GEAR HOUSING COMPLETE/JS3201	HỘP NHÔNG/JS3201	660,000
1776	141796-5	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/JN3201	NẮP HỘP NHÔNG/JN3201	580,800
1777	141797-3	GEAR HOUSING COMPLETE/JN3201	HỘP NHÔNG/JN3201	1,416,800
1778	141858-9	SPUR GEAR 9B COMPLETE/DCG180	NHÔNG NHỎ/DCG180	60,480
1779	141859-7	SPUR GEAR 9C COMPLETE/DCG180	NHÔNG NHỎ/DCG180	367,200
1780	141860-2	CARRIER A COMPLETE/DCG180	GIÁ ĐỖ/DCG180	105,600
1781	141861-0	HOLDER B COMPLETE/DCG180	BỘ BÊ ĐỖ/DCG180	652,320
1782	141866-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT362	VỎ MÁY/MT362	431,200
1783	141867-8	BASE COMPLETE/MT362	ĐỂ CỬA MÁY PHAY/MT362	541,200
1784	141868-6	MOTOR BRACKET COMPLETE/MT362	NẮP CHỤP/MT362	448,800
1785	141875-9	POWDER FILTER M COMPLETE/VC3211M	BỘ LỌC BỤI/VC3211M	358,560
1786	141889-8	SHAFT PIPE COMPLETE/BBC300L	BỘ TAY CẮM/BBC300L	691,200
1787	141892-9	HAMMER CASE COMPLETE/TD091D	HỘP NHÔNG/TD091D	171,600
1788	141893-7	BEARING BOX COMPLETE/TD091D	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/TD091D	101,200
1789	141900-6	CHARGER CASE COMPLETE/DC18SF	VỎ SẠC/DC18SF	1,265,760
1790	141903-0	GEAR COMPLETE/UH3502	NHÔNG/UH3502	177,120
1791	141915-3	COWLING COMPLETE/VC3211M	NẮP CHỤP/VC3211M	907,200
1792	141916-1	TANK COVER COMPLETE/VC3211M	NẮP THÙNG MÁY/VC3211M	941,760
1793	141917-9	SEPARATOR COMPLETE/VC3211M	NẮP CHỤP MOTOR/VC3211M	673,200
1794	141918-7	INNER VALVE COMPLETE/VC3211M	LƯỚI LỌC TRONG/VC3211M	56,160
1795	141919-5	OUTER VALVE COMPLETE/VC3211M	LƯỚI LỌC NGOÀI/VC3211M	51,840
1796	141921-8	NOZZLE ADAPTER COMLETE/PM7650H	BỘ ĐIỀU CHỈNH VỎ PHUN/PM7650H	95,040
1797	141925-0	SHAFT PIPE COMPLETE/RBC411U	TRỤC TAY CẮM/RBC411U	765,600
1798	141943-8	METERING COVER ASSEMBLY/EK7651H	NẮP ĐẦY/EK7651H	189,200
1799	141950-1	GEAR COMPLETE/MT652	NHÔNG LỚN/MT652	146,880



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

- * Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
- * Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1800	141951-9	GEAR COMPLETE/MT653	NHÔNG LỚN/MT653	146,880
1801	141953-5	CRANK HOUSING A COMPLETE/HR4013C	ĐẦU HỘP NHÔNG A/HR4013C	2,076,800
1802	141955-1	GEAR HOUSING COMPLETE/HR4013C	NẮP HỘP NHÔNG/HR4013C	1,091,200
1803	141956-9	BARREL COMPLETE/HR4013C	VỎ NHÔM ĐẦU/HR4013C	950,400
1804	141957-7	HOUSING COVER A COMPLETE/DHR400	VỎ CHỤP ĐẦU/DHR400	369,600
1805	141959-3	TORQUE LIMITTER COMPLETE/DHR400	NHÔNG LỚN/DHR400	1,222,560
1806	141981-0	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/GA4040	NẮP HỘP NHÔNG/GA4040	215,600
1807	141993-3	BARREL COMPLETE/HR4002	VỎ NHÔM ĐẦU/HR4002	580,800
1808	141994-1	CAM COMPLETE/MT80B	CAM NHÔNG/MT80B	39,600
1809	141A05-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/UR002G	VỎ MOTOR/UR002G	365,200
1810	141A09-0	PROTECTOR U EXT. 350 COMPLETE/UR002G	TẮM CHÂN CHỮ U/UR002G	177,120
1811	141A11-3	BLADE CASE COMPLETE/RS001G	ĐẦU HỘP NHÔNG/RS001G	1,130,800
1812	141A12-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/RS001G	VỎ MOTOR/RS001G	290,400
1813	141A17-1	SPUR GEAR 22-48 COMPLETE/DDA450	NHÔNG 22-48/DDA450	56,160
1814	141A18-9	CARRIER COMPLETE/DDA450	GIÁ ĐỒ NHÔNG/DDA450	44,000
1815	141A40-6	HAMMER CASE COMPLETE/DTD172	HỘP NHÔNG/DTD172	532,400
1816	141A41-4	BEARING BOX COMPLETE/DTD172	HỘP BẠC ĐẠN/DTD172	211,680
1817	141A46-4	DUST BOX COMPLETE/DRC300	HỘP CHỨA BỤI/DRC300	656,640
1818	141A59-5	LED COVER COMPLETE/LS002G	BỘ NẮP BẢO VỆ ĐÈN LED/LS002G	60,480
1819	141A63-4	GEAR COMPLETE 46/DFR452	NHÔNG 46/DFR452	630,720
1820	141A64-2	GEAR HOUSING COMPLETE/DFR452	VỎ HỘP NHÔNG/DFR452	1,183,600
1821	141A65-0	LEVER COMPLETE/DFR452	THANH GẠT/DFR452	114,400
1822	141A67-6	SPINDLE 270S COMPLETE/DFR452	TRỤC/DFR452	596,160
1823	141A99-3	HAMMER CASE COMPLETE/TW007G	VỎ HỘP NHÔNG/TW007G	334,400
1824	141B05-4	PIPE COMPLETE O/UR002G	ỐNG CÁN/UR002G	338,800
1825	141B15-1	SWITCH PLATE COMPLETE/DBO480	MIẾNG CHE NÚT NHẤN/DBO480	30,240
1826	141B22-4	SHAFT PIPE B COMPLETE/DUX18	ỐNG CÁN/DUX18	387,200
1827	141B31-3	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/UR002G	MẠCH HIỂN THỊ/UR002G	400,400
1828	141B54-1	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/CL001G	NÚT KHỞI ĐỘNG/CL001G	237,600
1829	141B58-3	MOTOR HOLDER COMPLETE/DUN461W	GIÁ ĐỒ MOTOR/DUN461W	88,000
1830	141B59-1	GEAR COMPLETE/DUN461W	NHÔNG/DUN461W	185,760
1831	141B81-8	TERMINAL COVER L COMPLETE/DRC300	NẮP CHỤP BẢO VỆ PIN L/DRC300	216,000
1832	141B82-6	TERMINAL COVER R COMPLETE/DRC300	NẮP CHỤP BẢO VỆ PIN R/DRC300	216,000
1833	141B86-8	UPPER HOUSING COMPLETE/DRC300	VỎ MÁY TRÊN/DRC300	1,575,200
1834	141B90-7	LIDAR COVER COMPLETE/DRC300	NẮP CHỤP CẢM BIẾN/DRC300	259,200
1835	141B97-3	TOP CAP COMPLETE/DRC300	NẮP CHỤP/DRC300	396,000
1836	141C02-6	HAMMER CASE COMPLETE/TD112D	VỎ HỘP NHÔNG/TD112D	334,400
1837	141C03-4	SWITCH PLATE COMPLETE/TD112D	CÔNG TẮC/TD112D	44,000
1838	141C08-4	BLADE CASE COMPLETE/LS003G	BỘ BỌC LƯỖI CÁT/LS003G	2,047,680
1839	141C11-5	HOLDER COMPLETE/LS003G	GIÁ ĐỒ THANH TRƯỢT/LS003G	211,200
1840	141C12-3	ARM COMPLETE/LS003G	BỘ CÁN TRƯỢT/LS003G	2,384,640
1841	141C14-9	FRONT ARM COMPLETE/LS003G	BỘ TRƯỢT TRÊN/LS003G	1,715,040
1842	141C16-5	UPPER FENCE L COMPLETE/LS003G	TẮM CHÂN BÊN TRÁI/LS003G	563,200
1843	141C18-1	UPPER FENCE R COMPLETE/LS003G	TẮM CHÂN BÊN PHẢI/LS003G	567,600
1844	141C21-2	LED COVER COMPLETE/LS003G	NẮP CHỤP ĐÈN LED/LS003G	168,480
1845	141C22-0	SWITCH PLATE COMPLETE/LS003G	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/LS003G	47,520
1846	141C39-3	PIPE HOLDER 32 COMPLETE/DUN461W	ỐNG GIÁ ĐỒ 32/DUN461W	70,400
1847	141C40-8	GEAR COMPLETE/UH004G	BÁNH RĂNG/UH004G	639,360
1848	141C41-6	GEAR HOUSING COMPLETE/UH004G	HỘP NHÔNG/UH004G	492,800
1849	141C46-6	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/UH004G	NẮP HỘP NHÔNG/UH004G	431,200
1850	141C49-0	GEAR COMPLETE/UH004G	BÁNH RĂNG/UH004G	393,120
1851	141C50-5	GEAR HOUSING COMPLETE/UH004G	HỘP NHÔNG/UH004G	532,400
1852	141C58-9	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/LM001C	MẠCH CÔNG TẮC/LM001C	299,200
1853	141C62-8	SHAFT PIPE COMPLETE B/UB401MP	ỐNG TY CÁN/UB401MP	299,200
1854	141C76-7	BLADE CASE COMPLETE/LS004G	BỘ BỌC LƯỖI CÁT/LS004G	1,611,360
1855	141C80-6	ARM COMPLETE/LS004G	BỘ CÁN TRƯỢT/LS004G	1,896,480
1856	141C81-4	UPPER FENCE L COMPLETE/LS004G	TẮM CHÂN BÊN TRÁI/LS004G	523,600
1857	141C82-2	UPPER FENCE R COMPLETE/LS004G	TẮM CHÂN BÊN PHẢI/LS004G	528,000
1858	141C83-0	FRONT ARM COMPLETE/LS004G	BỘ TRƯỢT TRÊN/LS004G	1,628,640
1859	141D05-6	TERMINAL HOUSING COMPLETE/SP001G	ĐỂ GẮI PIN/SP001G	77,760
1860	141D06-4	BLADE CASE COMPLETE/SP001G	BỘ BỌC LƯỖI CÁT/SP001G	893,200
1861	141D07-2	GEAR HOUSING COMPLETE/SP001G	VỎ HỘP NHÔNG/SP001G	717,200
1862	141D09-8	COWLING UPPER COMPLETE/LM001C	THÂN MÁY TRÊN/LM001C	712,800
1863	141D12-9	DECK COMPLETE/LM001C	VỎ MÁY/LM001C	2,743,200
1864	141D19-5	BRACKET COMPLETE/3711	BỘ GIÁ ĐỖ/3711	136,400
1865	141D23-4	MAIN SLEEVE COMPLETE/DTR181	TRỤC NHÔNG/DTR181	3,974,400
1866	141D24-2	UPPER HANDLE HOLDER 22/UR006G	GIÁ ĐỖ TAY CẦM TRÊN 22/UR006G	88,000
1867	141D26-8	INDICATION CIRCUIT COMPLETE G/UR012G	MẠCH HIỂN THỊ/UR012G	400,400
1868	141D27-6	HANDLE 22L COMPLETE/UR006G	TAY CẦM BÊN TRÁI 22L/UR006G	325,600
1869	141D28-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/M9504B	VỎ MÁY/M9504B	154,000
1870	141D32-3	LED COVER COMPLETE/LS004G	NẮP CHỤP ĐÈN LED/LS004G	69,120
1871	141D34-9	SPINDLE COMPLETE A/DUA300	TRỤC NHÔNG/DUA300	254,880
1872	141D35-7	SPL BEVEL GEAR 18 COMPLETE/DUA300	NHÔNG 18/DUA300	112,320
1873	141D39-9	GEAR HOUSING COMPLETE/DA001G	VỎ HỘP NHÔNG/DA001G	1,425,600
1874	141D66-6	SWITCH CIRCUIT COMPLETE E/UH004G	BẢNG ĐIỀU KHIỂN/UH004G	308,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1875	141D69-0	UPPER HANDLE HOLDER19 COMPLETE/UR002G	NẮP GIỮ TAY CẦM 19/UR002G	88,000
1876	141D72-1	PROTECTOR EXT. 480 COMPLETE/UR012G	TẤM CHÂN BẢO VỆ/UR012G	695,520
1877	141D74-7	SHAFT PIPE COMPLETE A/UR012G	ỐNG CẦN/UR012G	1,157,200
1878	141D78-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/3711	VỎ MÁY/3711	79,200
1879	141D80-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/M3700B	VỎ MÁY/M3700B	88,000
1880	141D98-3	GRIP PIPE COMPLETE BR/EY403MP	ỐNG TAY CẦM/EY403MP	809,600
1881	141E09-4	TURN BASE COMPLETE/LS003G	BÀN ĐÉ/LS003G	3,127,680
1882	141E23-0	REAR HOUSING COMPLETE/UB401MP	VỎ SAU/UB401MP	286,000
1883	141E30-3	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/LM001J	MẠCH CÔNG TẮC/LM001J	293,760
1884	141E34-5	TIRE 180 COMPLETE/LM001J	BÁNH XE 180/LM001J	268,400
1885	141E35-3	TIRE 230 COMPLETE/LM001J	BÁNH XE 230/LM001J	330,000
1886	141E52-3	HOLDER COMPLETE/HR006GZ	GIÁ ĐỖ/HR006GZ	154,000
1887	141E55-7	MOTOR COVER R COMPLETE/CL001G	NẮP BẢO VỆ/CL001G	30,800
1888	141E60-4	LINK PLATE COMPLETE/UC004G	CHỐT KHÓA XÍCH/UC004G	92,400
1889	141E65-4	FRONT COVER COMPLETE/DLM160	VỎ MÁY TRƯỚC/DLM160	330,000
1890	141E67-0	HANDLE 19 L COMPLETE/DUR368A	TAY CẦM19 L/UR002G	334,400
1891	141E76-9	BRACKET COMPLETE/RT0702C	VỎ MÁY/RT0702C	140,800
1892	141E90-5	SWITCH PLATE COMPLETE/DBO380	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC/DBO380	25,920
1893	141E93-9	TURN BASE COMPLETE/LS004G	BÀN ĐÉ/LS004G	3,054,240
1894	141E94-7	HAMMER CASE COMPLETE/DTW302	HỘP NHÔNG/DTW302	189,200
1895	141F10-5	FRONT COVER COMPLETE/CL002G	NẮP CHỤP TRƯỚC/CL002G	70,400
1896	141F21-0	FRONT COVER COMPLETE/CL002G	NẮP CHỤP TRƯỚC/CL002G	70,400
1897	141F22-8	FRONT COVER COMPLETE/CL002G	NẮP CHỤP TRƯỚC/CL002G	70,400
1898	141F42-2	INNER HOUSING COMPLETE/HR007G	GIÁ ĐỖ XY LẠNH/HR007G	277,200
1899	141F63-4	TIRE 230 COMPLETE/DLM480	BÁNH XE 230/DLM480	330,000
1900	141F68-4	SWITCH PLATE COMPLETE/DTD172	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC/DTD172	69,120
1901	141F75-7	SWITCH BASE COMPLETE/VC001GL	ĐỂ GIỮ CÔNG TẮC/VC001GL	159,840
1902	141F76-5	SWITCH BASE COMPLETE/VC002GL	ĐỂ GIỮ CÔNG TẮC/VC002GL	349,920
1903	141F78-1	COWLING COMPLETE/VC001GL	NẮP CHỤP TRÊN/VC001GL	369,600
1904	141F80-4	COWLING COMPLETE/VC002GL	NẮP CHỤP TRÊN/VC002GL	382,800
1905	141F83-8	TANK COVER COMPLETE/VC001GL	NẮP ĐẦY KHOANG CHỨA BỤI/VC001GL	404,800
1906	141F84-6	SEPARATOR COMPLETE/VC001GL	NẮP THÂN MÁY /VC001GL	400,400
1907	141F85-4	CLOTH FILTER COMPLETE/VC001GL	TÚI LỌC BỤI/VC001GL	401,760
1908	141F86-2	CASTER 120 COMPLETE/VC005GL	BÁNH XE 120/VC005GL	352,000
1909	141F87-0	HOUSING COVER/HM001G	BỌC VỎ NHÔNG/HM001G	347,600
1910	141G07-0	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/UC004G	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/UC004G	299,200
1911	141G09-6	FRONT HAND GUARD COMPLETE/UC004G	TAY NẮM KHÓA AN TOÀN/UC004G	133,920
1912	141G16-9	TERMINAL HOUSING COMPLETE/HS009G	VỎ ĐỂ GÁI PIN/HS009G	73,440
1913	141G17-7	BLADE CASE COMPLETE/HS009G	HỘP BỌC LƯỚI CẮT/HS009G	932,800
1914	141G18-5	FRAME COMPLETE/HS009G	KHUNG MÁY/HS009G	572,000
1915	141G25-8	FRAME COMPLETE/HS011G	THƯỚC CHIA ĐỘ/HS011G	596,160
1916	141G27-4	BLADE CASE COMPLETE/HS011G	VỎ NHÔNG/HS011G	1,003,200
1917	141G33-9	FRONT GRIP BASE COMPLETE/UH013G	MẶT TRƯỚC ĐỂ TAY CẦM/UH013G	246,240
1918	141G39-7	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/CE001G	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/CE001G	171,600
1919	141G40-2	BELT COVER COMPLETE/CE001G	NẮP CHỤP DÂY CU ROA/CE001G	400,400
1920	141G44-4	GEAR HOUSING COMPLETE/CE001G	VỎ NHÔNG/CE001G	330,000
1921	141G47-8	SPUR GEAR 13 COMPLETE C/DFT060T	NHÔNG 13/DFT060T	38,880
1922	141G48-6	SPUR GEAR 13 COMPLETE D/DFT120T	NHÔNG 13/DFT120T	114,400
1923	141G49-4	SPINDLE N COMPLETE/DFT060T	TRỤC CỐT MÁY N/DFT060T	1,097,280
1924	141G51-7	GEAR CASE COMPLETE/DFT060T	HỘP NHÔNG/DFT060T	875,600
1925	141G57-5	DUST CAP COMPLETE/AS001G	NẮP/AS001G	21,600
1926	141G66-4	MOTOR HOUG COMTE/RP1111C/RP1802	VỎ MÁY/RP1111C/RP1802	1,694,000
1927	141G67-2	SWITCH PLATE COMPLETE/DFR452	MIẾNG CHE CÔNG TẮC/DFR452	99,360
1928	141G68-0	TANK COVER COMPLETE/VC005GL	NẮP ĐẦY KHOANG CHỨA BỤI/VC005GL	431,200
1929	141G69-8	SPUR GEAR 61 COMPLETE/PT001G	NHÔNG 61/PT001G	280,800
1930	141G70-3	BASE PLATE COMPLETE/PT001G	ĐỂ GIỮ NHÔNG/PT001G	391,600
1931	141G78-7	WHEEL COMPLETE A/PB002G	BÁNH ĐÁ/PB002G	332,640
1932	141G83-4	REAR FRAME COMPLETE/PB002G	KHUNG PHÍA SAU/PB002G	836,000
1933	141G86-8	FRONT FRAME COMPLETE/PB002G	KHUNG PHÍA TRƯỚC/PB002G	765,600
1934	141G99-9	TIRE 330 R ASSEMBLY/DCU603	BÁNH XE BỀN PHẢI 330MM/DCU603	3,041,280
1935	141H00-0	TIRE 330 L ASSEMBLY/DCU603	BÁNH XE BỀN TRÁI 330MM/DCU603	3,041,280
1936	141H01-8	TIRE 210 ASSEMBLY/DCU603	BÁNH XE ĐƯỜNG KÍNH 210MM/DCU603	1,883,520
1937	141H06-8	GEAR HOUSING COMPLETE/PB002G	VỎ NHÔNG/PB002G	589,600
1938	141H14-9	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/UA001G	CÔNG TẮC/UA001G	312,400
1939	141H20-4	HANDLE LOCK KNOB/DCU603	ỐC ĐIỀU CHỈNH TAY CẦM/DCU603	162,800
1940	141H24-6	REAR FLAP COMPLETE/LM001J	NẮP ĐẦY HỘP ĐỰNG CỎ/LM001J	172,800
1941	141H35-1	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/DLM480	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/DLM480	206,800
1942	141H36-9	GEAR HOUSING COMPLETE/CS002G	HỘP NHÔNG/CS002G	1,276,000
1943	141H38-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/CS002G	VỎ MÁY/CS002G	418,000
1944	141H41-6	TERMINAL HOUSING COMPLETE/CS002G	VỎ ĐỂ GÁI PIN/CS002G	146,880
1945	141H42-4	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/UH013G	NẮP HỘP NHÔNG/UH013G	651,200
1946	141H43-2	BATTERY COVER COMPLETE/DLM480	NẮP CHỤP BẢO VỆ PIN/DLM480	250,560
1947	141H47-4	LOWER HOUSING COMPLETE/VC008G	VỎ SAU MÁY/VC008G	426,800
1948	141H48-2	LOWER HOUSING COMPLETE/VC009G	VỎ MÁY SAU/VC009G	374,000
1949	141H54-7	BATTERY COVER COMPLETE/LM001J	NẮP BẢO VỆ PIN/LM001J	345,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1950	141H55-5	CHARGER CASE COMPLETE/DC18WC	NẮP SẠC/DC18WC	505,440
1951	141H61-0	MOTOR BRACKET COMPLETE/DLM480	ĐẾ CỖ ĐỊNH MOTOR/DLM480	272,160
1952	141H68-6	GEAR COMPLETE/DJV184	NHÔNG/DJV184	319,680
1953	141H81-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/HR008G	VỎ MÁY/HR008G	198,000
1954	141H90-3	SWITCH BASE COMPLETE/VC005GL	ĐẾ GIỮ CÔNG TẮC/VC005GL	155,520
1955	141H94-5	TORQUE LIMITER COMPLETE/JR002G	NHÔNG GIỚI HẠN TRỤC QUAY/JR002G	509,760
1956	141H95-3	SLIDER SUPPORT COMPLETE/JR002G	THANH TRƯỢT/JR002G	162,800
1957	141H97-9	BEARING COMPLETE/JR002G	BẠC THAU/JR002G	146,880
1958	141H98-7	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/JR002G	VỎ HỘP NHÔNG/JR002G	206,800
1959	141J09-4	PIPE 22 COMPLETE A/DUR193	CẦN MÁY 22/DUR193	215,600
1960	141J26-4	SPINDLE COMPLETE/PV001G	TRỤC QUAY TRUYỀN ĐỘNG/PV001G	168,480
1961	141J37-9	PIPE 38 COMPLETE B/UA001G	CẦN MÁY/UA001G	1,056,000
1962	141J40-0	PIPE 24 COMPLETE B/UA001G	CẦN MÁY 24/UA001G	968,000
1963	141J44-2	GEAR HOUSING COMPLETE/UH013G	HỘP NHÔNG/UH013G	1,139,600
1964	141J45-0	COWLING COMPLETE/DLM481	VỎ MÁY DƯỚI/DLM481	488,160
1965	141J46-8	COWLING COMPLETE/DLM480	VỎ MÁY DƯỚI/DLM480	488,160
1966	141J49-2	COWLING COMPLETE/DLM539	VỎ MÁY DƯỚI/DLM539	479,520
1967	141J50-7	COWLING COMPLETE/DLM538	VỎ MÁY DƯỚI/DLM538	488,160
1968	141J53-1	REAR FLAP COMPLETE/DLM538	MIẾNG NHỰA CHẮN CỖ/DLM538	177,120
1969	141J55-7	REAR FLAP COMPLETE/DLM480	MIẾNG NHỰA CHẮN CỖ/DLM480	168,480
1970	141J58-1	BRACKET COMPLETE/KP001G	VỎ MÁY/KP001G	228,800
1971	141J69-6	FRONT HAND GUARD COMPLETE/UC012G	CẦN ĐÁY KHÓA AN TOÀN/UC012G	142,560
1972	141J75-1	FRAME COMPLETE/UB002C	KHUNG MÁY/UB002C	898,560
1973	141J76-9	HOUSING COMPLETE/UB002C	VỎ MÁY/UB002C	397,440
1974	141J78-5	CORD COVER COMPLETE/UB002C	NẮP CHỤP DÂY DẪN/UB002C	211,680
1975	141J86-6	COWLING COMPLETE G/DLM230	VỎ MÁY G/DLM230	604,800
1976	141J87-4	REAR COVER COMPLETE G/DLM230	MIẾNG BẢO VỆ LƯỚI CẮT/DLM230	95,040
1977	141J98-9	LOWER HOUSING COMPLETE/DRC300	VỎ MÁY DƯỚI/DRC300	1,438,800
1978	141J99-7	GEAR COMPLETE 21-25/DFR452	NHÔNG 21-25/DFR452	432,000
1979	141K01-6	BATTERY COVER COMPLETE/DCU603	NẮP CHỤP BẢO VỆ PIN/DCU603	341,280
1980	141K44-8	GEAR COMPLETE/DUH506	NHÔNG/DUH506	462,240
1981	141K47-2	PROTECTOR COMPLETE/DUH506	TẤM CHẮN BẢO VỆ/DUH506	38,880
1982	141K49-8	SPUR GEAR 42 COMPLETE/UT001G	NHÔNG 42/UT001G	293,760
1983	141K50-3	SPUR GEAR 49 COMPLETE/UT001G	NHÔNG 49/UT001G	328,320
1984	141K56-1	MOTORHOUSING COMPLETE/AS001G	VỎ MOTOR/AS001G	92,400
1985	141K76-5	SPINDLE COMPLETE/VR001G	TRỤC NHÔNG TRUYỀN ĐỘNG/VR001G	90,720
1986	141K86-2	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/VR001G	MẠCH CÔNG TẮC/VR001G	250,800
1987	141L25-8	WHEEL COVER 100 COMPLETE/GA039G	NẮP CHỤP BẢO VỆ 100/GA039G	268,400
1988	141L27-4	WHEEL COVER 125 COMPLETE/GA039G	NẮP CHỤP BẢO VỆ 125/GA039G	189,200
1989	141L58-3	SEPARATOR COMPLETE/VC006GM	VỎ THÂN MÁY/VC006GM	1,368,400
1990	141L60-6	SWITCH BASE A COMPLETE/VC006GM	ĐẾ CÔNG TẮC A/VC006GM	401,760
1991	141L61-4	SWITCH BASE B COMPLETE/VC006GM	ĐẾ CÔNG TẮC B/VC006GM	419,040
1992	141L63-0	CAP COMPLETE/VC006GM	NẮP ĐẦY KHE CẮM CÁP/VC006GM	103,680
1993	141L64-8	COWLING COMPLETE/VC006GM	VỎ MÁY/VC006GM	976,800
1994	141L68-0	TANK COVER COMPLETE/VC006GM	VỎ MÁY BẢO VỆ KHOANG BỤI/VC006GM	1,245,200
1995	141L69-8	TANK COVER COMPLETE/VC006GM	VỎ MÁY BẢO VỆ KHOANG BỤI/VC006GM	1,284,800
1996	141L70-3	OUTER VALVE COMPLETE/VC006GM	LƯỚI LỌC NGOÀI/VC006GM	47,520
1997	141L71-1	INNER VALVE COMPLETE/VC006GM	LƯỚI LỌC TRONG/VC006GM	43,200
1998	141L75-3	TOP COVER COMPLETE/DCU603	TẤM NHỰA BẢO VỆ BẢNG ĐIỀU KHIỂN/DCU603	401,760
1999	141L92-3	GEAR COMPLETE/DJR189	NHÔNG/DJR189	432,000
2000	141M10-7	HOLDER B COMPLETE/CG100D	BỘ BÈ ĐỖ/CG100D	686,880
2001	141M22-0	REAR FLAP COMPLETE/LM001G	VỎ MÁY SAU CHẮN CỖ/LM001G	172,800
2002	141M25-4	TIRE 230 COMPLETE/LM001G	BÁNH XE 230/LM001G	435,600
2003	141M26-2	TIRE 230 COMPLETE/LM001G	BÁNH XE 230/LM001G	440,000
2004	141M28-8	COWLING COVER COMPLETE/LM001G	VỎ MÁY TRÊN/LM001G	86,400
2005	141M30-1	STATOR BASE COMPLETE/LM001G	ĐẾ GẢI STATOR/LM001G	466,400
2006	141M31-9	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/LM001G	MẠCH CÔNG TẮC/LM001G	387,200
2007	141M33-5	COWLING COVER COMPLETE/LM001G	VỎ MÁY TRÊN/LM001G	103,680
2008	141M36-9	REAR FLAP COMPLETE/LM001G	VỎ MÁY SAU CHẮN CỖ/LM001G	172,800
2009	141M72-5	NOZZLE ADAPTER COMPLETE/PM001G	BỘ ĐIỀU CHỈNH VỎI PHUN/PM001G	267,840
2010	141M76-7	REAR HAND GUARD COMPLETE/UC100D	TẤM NHỰA CHẮN BẢO VỆ TAY CẮM/UC100D	95,040
2011	141M85-6	HAMMER CASE COMPLETE/TD003G	VỎ CHỤP ĐẦU BÚA/TD003G	299,200
2012	141M86-4	SWITCH PLATE COMPLETE/TD003G	BẢNG HIỂN THỊ CHẾ ĐỘ/TD003G	34,560
2013	141M87-2	BEARING BOX COMPLETE/TD003G	THÂN Ổ KHÔNG LẬP Ổ B/TD003G	69,120
2014	141M96-1	INNER PIPE COMPLETE/DX16	GÁ ĐỖ ỐNG DẪN BỤI/DX16	56,160
2015	141N19-5	INNER SUPPORT COMPLETE/DHR183	GÁ ĐỖ NHÔNG/DHR183	74,800
2016	141N28-4	SHAFT PIPE COMPLETE A/UR013G	ỐNG NỘI/UR013G	642,400
2017	141N31-5	SHAFT PIPE COMPLETE C/UR013G	ỐNG NỘI/UR013G	611,600
2018	141N34-9	HANGER/UR013G	VÒNG KÉP/UR013G	79,200
2019	141N42-0	SWITCH COMPLETE/DTD157	CÔNG TẮC/DTD157	299,200
2020	141N43-8	SHAFT PIPE COMPLETE/UB402MP	ỐNG CÁN/UB402MP	237,600
2021	141N45-4	SWITCH CIRCUIT COMPLETE G/UR013G	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/UR013G	338,800
2022	141N47-0	SWITCH CIRCUIT COMPLETE G/UR013G	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/UR013G	338,800
2023	141N49-6	INDICATION CIRCUIT COMPLETE E/UR013G	VỎ BẢO VỆ NÚT NHẤN CÔNG TẮC/UR013G	432,000
2024	141N51-9	INDICATION CIRCUIT COMPLETE E/UR013G	VỎ BẢO VỆ NÚT NHẤN CÔNG TẮC/UR013G	432,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2025	141N60-8	CONTROLLER COMPLETE/DUB362	BO MẠCH/DUB362	3,454,000
2026	141N61-6	SPUR GEAR 10-16 COMPLETE/UT001G	NHÔNG 10-16/UT001G	427,680
2027	141N84-4	FRONT WHEEL COVER COMPLETE/PB002G	TẤM NHỰA ỐP BẢO VỆ TRÊN/PB002G	311,040
2028	141N85-2	REAR WHEEL COVER COMPLETE/PB002G	TẤM NHỰA ỐP BẢO VỆ DƯỚI/PB002G	311,040
2029	141N86-0	BUCKET GUARD COMPLETE/DCU603	KHUNG XE ĐÁY/DCU603	1,755,600
2030	141N87-8	PIPE FRAME COMPLETE/DCU603	KHUNG XE ĐÁY/DCU603	3,788,400
2031	141N88-6	SIDE GUARD COMPLETE/DCU603	THANH CHẴN HÔNG/DCU603	1,711,600
2032	141N89-4	FRONT GUARD COMPLETE/DCU603	THANH CHẴN TRƯỚC/DCU603	721,600
2033	141N97-5	HANDLE BASE COMPLETE/DCU603	KHUNG XE ĐÁY/DCU603	5,372,400
2034	141N98-3	DUMP BASE COMPLETE/DCU603	KHUNG XE ĐÁY/DCU603	8,685,600
2035	141P49-8	MAIN FRAME COMPLETE/DCU603	KHUNG XE ĐÁY/DCU603	8,157,600
2036	141P62-6	PLATE COMPLETE/DCU603	MIẾNG ĐỆM NGOÀI/DCU603	105,600
2037	141R20-4	HOUSING B COMPLETE/UB402MP	ĐẦU NỐI ỐNG THỎI/UB402MP	311,040
2038	141R34-3	SHAFT PIPE COMPLETE A/UR016G	ỐNG CÁN A/UR016G	616,000
2039	141R37-7	HAMMER CASE/6906	HỘP NHÔNG/6906	2,380,400
2040	141R50-5	GRIP PIPE COMPLETE C/EN402MP	ỐNG CÁN C/EN402MP	858,000
2041	141R52-1	GRIP PIPE COMPLETE C/EN402MP	ỐNG CÁN C/EN402MP	858,000
2042	141R60-2	FRONT BASE COMPLETE/1805N	ĐỂ CHÍNH ĐỘ SÁU LƯỠI BẢO/1805N	1,262,800
2043	141R65-2	MAIN FRAME COMPLETE/1804N	VỎ MÁY CHÍNH/1804N	7,528,400
2044	141R66-0	MAIN FRAME COMPLETE/1805N	VỎ MÁY CHÍNH/1805N	7,546,000
2045	141S15-3	GEAR HOUSING COMPLETE/EN424MP	VỎ NHÔNG/EN424MP	272,800
2046	141S16-1	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/EN424MP	VỎ NHÔNG/EN424MP	180,400
2047	141S30-7	SHAFT PIPE COMPLETE C/EN424MP	ỐNG CÁN C/EN424MP	620,400
2048	141S44-6	DECK COMPLETE/LM001G	VỎ MÁY/LM001G	2,324,160
2049	142000-5	SPINDLE COMPLETE/EN420MP	TRỤC NHÔNG/EN420MP	298,080
2050	142001-3	OIL PUMP COMPLETE/UC4020A	BỘ BƠM DẦU/UC4020A	60,480
2051	142037-2	SPINDLE COMPLETE/DTP141	TRỤC NHÔNG/DTP141	453,600
2052	142038-0	SPUR GEAR 9A COMPLETE/DCG180	NHÔNG NHỎ/DCG180	362,880
2053	142041-1	RACK 42 COMPLETE/CG100D	THANH RĂNG 42/CG100D	602,800
2054	142042-9	RACK 64 COMPLETE/DCG180	GIÁ ĐỖ/DCG180	629,200
2055	142064-9	SWITCH PLATE WHITE COMPLETE/BTW074	MIẾNG CHE CÔNG TẮC/BTW074	246,240
2056	142066-5	MOTOR COMPLETE/DCG180	MÔ TƠ/DCG180	818,400
2057	142071-2	PISTON A COMPLETE/DCG180	PISTON A/DCG180	43,200
2058	142072-0	PISTON B COMPLETE/DCG180	PISTON/DCG180	69,120
2059	142074-6	CAM HOLDER COMPLETE/MT80A	HỘP NHÔNG/MT80A	114,400
2060	142083-5	GRIP 36 COMPLETE/MT817	TAY CÀM/MT817	21,600
2061	142109-3	GEAR COMPLETE/DJV181	NHÔNG/DJV181	565,920
2062	142110-8	RETAINER COMPLETE/DJV181	CỦ GIỮ LƯỠI/DJV181	171,600
2063	142111-6	GEAR HOUSING COMPLETE/DJV181	VỎ NHÔNG/DJV181	400,400
2064	142112-4	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/DJV181	NẮP HỘP NHÔNG/DJV181	312,400
2065	142128-9	INSULATOR COMPLETE/EM3450UH	BỘ CÁCH ĐIỆN/EM3450UH	215,600
2066	142134-4	SUB CONTROLLER COMPLETE/BUR182U	BO MẠCH/BUR182U	712,800
2067	142136-0	CYLINDER COMPLETE/EA3201S	XY LẠNH/EA3201S	907,200
2068	142137-8	BLADE CASE COMPLETE/MT413	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT413	264,000
2069	142139-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT413	VỎ MÁY/MT413	264,000
2070	142142-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/4100NH3	VỎ MÁY/4100NH3	365,200
2071	142143-3	BLADE CASE COMPLETE/4100NH3	ĐẦU HỘP NHÔNG/4100NH3	382,800
2072	142144-1	SHAFT COMPLETE/RBC411U	TRỤC TỶ/RBC411U	280,800
2073	142150-6	TUBE COMPLETE/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	86,400
2074	142156-4	OIL PUMP COMPLETE/DUC353	BƠM NHỚT/DUC353	362,880
2075	142159-8	CRANKSHAFT COMPLETE/RBC411	TRỤC KHUYU/RBC411	954,720
2076	142175-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT450	VỎ MÁY/MT450	224,400
2077	142176-8	GEAR COMPLETE/MT450	NHÔNG LỚN/MT450	272,160
2078	142177-6	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/MT450	NẮP HỘP NHÔNG/MT450	215,600
2079	142178-4	GEAR HOUSING COMPLETE/MT450	HỘP NHÔNG/MT450	268,400
2080	142205-7	CRANK SHAFT COMPLETE/PM7650H	TRỤC KHUYU/PM7650H	3,507,840
2081	142213-8	FAN COVER COMPLETE/EA3601F	BỘ BẢO VỆ CÁCH QUẠT/EA3601F	73,440
2082	142223-5	CYLINDER COMPLETE/EA3601F	XY LẠNH/EA3601F	1,455,840
2083	142224-3	CRANK CASE COMPLETE/EA3601F	HỘP SỐ/EA3601F	1,452,000
2084	142225-1	FRONT HANDLE COMPLETE/EA3601F	BỘ TAY CÀM TRƯỚC/EA3601F	159,840
2085	142226-9	DAMPER SPRING R COMPLETE/EA3601F	BỘ LÒ XO GIÀM SÓC R/EA3601F	22,000
2086	142227-7	DAMPER SPRING F COMPLETE/EA3601F	BỘ LÒ XO GIÀM SÓC F/EA3601F	22,000
2087	142228-5	FRONT GUARD COMPLETE/EA3601F	CHẴN BẢO VỆ TRƯỚC/EA3601F	79,200
2088	142229-3	CRANK SHAFT COMPLETE/EA3601F	TRỤC KHUYU/EA3601F	1,853,280
2089	142234-0	LEVER COMPLETE/EA3601F	BỘ CHUYỂN ĐỔI/EA3601F	74,800
2090	142235-8	NUT COMPLETE/DUC353	CON TẮN/DUC353	95,040
2091	142236-6	FLYWHEEL COMPLETE/EA3601F	MÀM ĐIỆN/EA3601F	303,600
2092	142237-4	STARTER CASE COMPLETE/EA3601F	NẮP KHỐI ĐỘNG/EA3601F	303,600
2093	142239-0	CLEANER COVER COMPLETE/EA3601F	CHỤP BẢO VỆ LỌC GIÓ/EA3601F	56,160
2094	142241-3	PIPE COMPLETE/DUR187	BỘ CÁN/DUR187	690,800
2095	142245-5	REAR BAG COMPLETE/DLM430D	THÙNG CHỨA/DLM430D	1,028,160
2096	142252-8	PIPE COMPLETE/BUR182U	TAY CÀM/BUR182U	906,400
2097	142263-3	INDICATOR PANEL COMPLETE/DSC121	MIẾNG ĐỆM/DSC121	17,280
2098	142279-8	FRONT HAND GUARD COMPLETE/UC3041A	TẤM CHẴN XÍCH/UC3041A	74,800
2099	142281-1	SPROCKET COVER COMPLETE/UC3041A	TẤM CHẴN XÍCH/UC3041A	70,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2100	142282-9	TANK CAP COMPLETE/UC3041A	NẮP ĐẦY BÌNH CHỨA/UC3041A	66,000
2101	142284-5	GEAR COMPLETE/JR105D	NHÔNG LỚN/JR105D	224,640
2102	142288-7	WHEEL COMPLETE/DUC353	CẦN TĂNG GIẢM XÍCH/DUC353	34,560
2103	142289-5	HOLDER COMPLETE/DHR400	GÁ ĐỖ LỖ XO/DHR400	132,000
2104	142291-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/UB1103	VỎ MÁY/UB1103	285,120
2105	142292-6	FAN HOUSING COMPLETE/UB1103	HỘP CẢNH QUẠT/UB1103	116,640
2106	142303-7	SWITCH PLATE COMPLETE/JV103D	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC/JV103D	48,400
2107	142341-9	FRONT HAND GUARD COMPLETE/UC4051A	KHÓA GÀI AN TOÀN/UC4051A	108,000
2108	142342-7	SPROCKET COVER COMPLETE/UC4051A	NẮP BẢO VỆ LAM XÍCH/UC4051A	105,600
2109	142348-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/UC4051A	VỎ MÁY/UC4051A	242,000
2110	142356-6	SPINDLE COMPLETE/DPB181	TRỤC NHÔNG/DPB181	250,560
2111	142357-4	WHEEL COMPLETE A/DPB181	CHỤP BẢO VỆ/DPB181	290,400
2112	142358-2	WHEEL COMPLETE B/DPB181	BÁNH LÁI (BÁNH ĐÁY)/DPB181	242,000
2113	142362-1	MAIN FRAME COMPLETE/MT191	VỎ MÁY/MT191	492,800
2114	142365-5	BLADE CASE COMPLETE/DHS710	ĐẦU HỘP NHÔNG/DHS710	796,400
2115	142389-1	INTERNAL GEAR CASE COMPLETE/DTW280	HỘP NHÔNG/DTW280	299,200
2116	142394-8	SWITCH PLATE COMPLETE/DTW280	MIẾNG CHE CÔNG TẮC/DTW280	43,200
2117	142399-8	CRANK HOUSING COMPLETE/TM3000C	Ổ NHÔM/TM3000C	686,400
2118	142403-3	TRIMMER BASE COMPLETE/RT0700C	ĐỂ SOI/RT0700C	409,200
2119	142406-7	CRANK HOUSING A COMPLETE/HR5212C	HỘP NHÔNG A/HR5212C	1,306,800
2120	142408-3	BARREL COMPLETE/HR5212C	VỎ NHÔM ĐẦU/HR5212C	1,381,600
2121	142409-1	GEAR HOUSING COMPLETE/HR5212C	NẮP HỘP NHÔNG/HR5212C	976,800
2122	142410-6	TORQUE LIMITER COMPLETE/HR5212C	NHÔNG LỚN/HR5212C	1,531,200
2123	142411-4	HOUSING COVER A COMPLETE/HR5212C	NẮP CHỤP ĐẦU/HR5212C	761,200
2124	142417-2	CRANKSHAFT COMPLETE/EA3503S	TRỤC KHUYU/EA3503S	587,520
2125	142426-1	ENGIN COVER COMPLETE/EB7650TH	VỎ ĐỘNG CƠ/EB7650TH	466,560
2126	142427-9	FUEL TANK COMPLETE/EB7650TH	BỆ CHỨA NHIÊN LIỆU/EB7650TH	479,600
2127	142453-8	CHARGER CASE COVER COMPLETE/DC18WA	NẮP VỎ SẠC/DC18WA	61,600
2128	142456-2	CHARGER CASE COMPLETE/DC18WA	VỎ SẠC/DC18WA	70,400
2129	142517-8	BEARING BOX COMPLETE/DTD137	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/DTD137	242,000
2130	142541-1	BLADE CASE COMPLETE/4100NH2	ĐẦU HỘP NHÔNG/4100NH2	554,400
2131	142542-9	CRANKSHAFT COMPLETE/EM3400U	TRỤC KHUYU/EM3400U	419,040
2132	142553-4	HANDLE COVER COMPLETE/DTM51	NẮP TAY CẮM/DTM51	73,440
2133	142555-0	BASE COMPLETE/9035H	ĐỂ MÁY CHÀ NHĂM/9035H	224,400
2134	142560-7	SHFT PIPE COMPLETE/EE2650H	TRỤC TAY CẮM/EE2650H	567,600
2135	142573-8	BEARING HOUSING COMPLETE/DUC252	VỎ BẠC ĐẠN/DUC252	228,960
2136	142585-1	BATTERY COVER COMPLETE E/DLM380	NẮP CHỤP BẢO VỆ PIN/DLM380	164,160
2137	142591-6	COWLING COMPLETE/DLM380	NẮP CHỤP TRÊN/DLM380	272,160
2138	142656-4	SPINDLE COMPLETE/DCO180	TRỤC NHÔNG/DCO180	544,320
2139	142665-3	DRIVE GEAR COMPLETE/UC4051A	NÚT TĂNG GIẢM XÍCH/UC4051A	69,120
2140	142668-7	BASE COMPLETE/BO4510H	ĐỂ MÁY CHÀ NHĂM/BO4510H	145,200
2141	142693-8	SHAFT PIPE COMPLETE/RBC413U	ỐNG TRỤC MÁY/RBC413U	844,800
2142	142703-1	GEAR HOUSING COMPLETE/MT860	HỘP NHÔNG/MT860	352,000
2143	142704-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT860	VỎ MÁY/MT860	404,800
2144	142706-5	BARREL COMPLETE/MT860	NÒNG THÉP/MT860	1,509,200
2145	142719-6	TENSION ROLLER COMPLETE/MT941	RU LÒ TRƯỢT/MT941	206,800
2146	142747-1	GEAR HOUSING COMPLETE/9237C	HỘP NHÔNG/9237C	602,800
2147	142753-6	GEAR HOUSING COMPLETE/MT902	HỘP NHÔNG/MT902	343,200
2148	142754-4	GEAR HOUSING COMPLETE/GA7020	HỘP NHÔNG/GA7020	431,200
2149	142771-4	CYLINDER HEAD COMPLETE/EB7650TH	VỎ XY LẠNH/EB7650TH	1,732,320
2150	142783-7	SPROCKET GUARD TLC COMP. BLUE/EA3201S	TẮM CHẮN XÍCH/EA3201S	352,000
2151	142796-8	BLADE CASE COMPLETE/HS7600	ĐẦU HỘP NHÔNG/HS7600	576,400
2152	142808-7	CRANK SHAFT COMPLETE/EA3700T	TRỤC KHUYU/EA3700T	1,373,760
2153	142812-6	UPPER FENCE L COMPLETE/LS1016	THANH CỬ/LS1016	409,200
2154	142813-4	UPPER FENCE R COMPLETE/LS1016L	THANH CHẮN TRÊN R/LS1016L	506,000
2155	142814-2	UPPER FENCE L COMPLETE/LS1216	MIẾNG ỐP PHẢI PHÍA DƯỚI/LS1216	514,800
2156	142815-0	UPPER FENCE R COMPLETE/LS1216	MIẾNG ỐP PHẢI PHÍA TRÊN/LS1216	567,600
2157	142818-4	BLADE CASE COMPLETE/LH1040	ĐẦU HỘP NHÔNG/LH1040	1,334,880
2158	142837-0	SHAFT PIPE COMPLETE/EM3400U	TRỤC ỐNG/EM3400U	646,800
2159	142838-8	SHAFT PIPE COMPLETE/EM4350RH	ỐNG CÁN/EM4350RH	708,400
2160	142839-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT621	VỎ MÁY/MT621	352,000
2161	142840-1	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/MT660	NẮP HỘP NHÔNG/MT660	215,600
2162	142841-9	GEAR HOUSING COMPLETE/MT621	HỘP NHÔNG/MT621	206,800
2163	142851-6	INSULATOR COMPLETE/EM4350RH	TẮM ĐỆM/EM4350RH	427,680
2164	142854-0	SPRING HOLDER COMPLETE/EA3700T	LỖ XO/EA3700T	105,600
2165	142857-4	OIL PUMP COMPLETE/EA3700T	BƠM NHIÊN LIỆU/EA3700T	345,600
2166	142861-3	FLYWHEEL COMPLETE/EA3700T	MẮM ĐIỆN/EA3700T	365,200
2167	142862-1	FRONT HAND GUARD COMPLETE/EA3700T	CHẮN MẮT TRƯỢT/EA3700T	149,600
2168	142868-9	MOTOR HOUSING COMPLTE/MT904	VỎ MÁY/MT904	308,000
2169	142872-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/HS6600	VỎ MÁY/HS6600	281,600
2170	142901-7	INDICATOR PANEL COMPLETE/DGA404	ĐỂ GÀI/DGA404	17,280
2171	142902-5	GEAR HOUSING COMPLETE/DFS452	HỘP NHÔNG/DFS452	580,800
2172	142903-3	SPINDLE 125S COMPLETE/DFS452	TRỤC NHÔNG/DFS452	596,160
2173	142904-1	GEAR COMPLETE/DFS452	NHÔNG LỚN/DFS452	302,400
2174	142905-9	SWITCH PLATE COMPLETE/DFS452	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/DFS452	82,080



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2175	142909-1	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/DFS452	HỘP NHÔNG/DFS452	123,200
2176	142919-8	CRANK HOUSING COMPLETE/HM1812	Ó NHÔM/HM1812	4,474,800
2177	142921-1	CRANK COMPLETE/HM1812	TRỤC KHUYU/HM1812	609,120
2178	142922-9	CONNECTING ROD COMPLETE/HM1812	TAY BIÊN/HM1812	518,400
2179	142926-1	INSULATOR COMPLETE/EB7650TH	GIÁ ĐỒ CAO SU/EB7650TH	319,680
2180	142928-7	UNIT CASE COMPLETE/DTS141	ĐẦU HỘP NHÔNG/DTS141	259,600
2181	142929-5	CARRIER COMPLETE/DTS141	Ó ĐỒ NHÔNG/DTS141	220,000
2182	142948-1	INDICATION PLATE COMPLETE/DCS551	MIẾNG ĐỆM/DCS551	21,600
2183	142952-0	CRANK BOX COMPLETE/HM1812	HỘP SỐ/HM1812	862,400
2184	142970-8	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2631F	HỘP NHÔNG/HR2631F	176,000
2185	142971-6	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2630	HỘP NHÔNG/HR2630	154,000
2186	142972-4	TOOL HOLDER COMPLETE/HR2601	NÒNG THÉP/HR2601	382,800
2187	142973-2	TOOL HOLDER COMPLETE/HR2630	NÒNG THÉP/HR2630	334,400
2188	142976-6	SWITCH LEVER COMPLETE/DGA408	CẦN GẠT CÔNG TÁC/DGA408	92,400
2189	143016-3	GEAR HOUSING COMPLETE/GA7050	HỘP NHÔNG/GA7050	378,400
2190	143035-9	BEARING BOX COMPLETE/DTW250	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/DTW250	127,600
2191	143038-3	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/JR3035	NẮP HỘP NHÔNG/JR3035	277,200
2192	143039-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/DUR365U	VỎ MÔ TƠ/DUR365U	387,200
2193	143043-0	CRANK SHAFT COMPLETE/EB7650TH	TRỤC KHUYU/EB7650TH	1,671,840
2194	143046-4	HANDLE COMPLETE/EM3400U	TAY CẦM/EM3400U	220,320
2195	143052-9	SPUR GEAR 20 COMPLETE/DFL651F	NHÔNG NHỎ/DFL651F	2,211,840
2196	143082-0	OIL PUMP COVER COMPLETE/EA3700T	VỎ BỌC NHÔNG/EA3700T	136,400
2197	143095-1	SWITCH PLATE COMPLETE/CL104D	MIẾNG CHE CÔNG TÁC/CL104D	21,600
2198	143097-7	WRAP AROUND HANDLE CPL/EK8100	TAY CẦM/EK8100	479,600
2199	143098-5	CABLE DRUM COMPLETE/EK8100	BU LỖ GIẤT/EK8100	280,800
2200	143109-6	CRANKSHAFT CPL./EK8100	TRỤC KHUYU/EK8100	872,640
2201	143120-8	GEAR HOUSING COMPLETE/M8700B	VỎ MÁY/M8700B	184,800
2202	143126-6	BLADE CASE COMPLETE/M5801B	ĐẦU HỘP NHÔNG/M5801B	492,800
2203	143137-1	CARRIER COMPLETE/DFL651F	Ó ĐỒ NHÔNG/DFL651F	2,138,400
2204	143146-0	CENTER CASE COMPLETE/DUB362	GIÁ ĐỒ BƠ MẠCH/DUB362	118,800
2205	143155-9	SAFETY COVER COMPLETE/DCS551	CHỤP BẢO VỆ/DCS551	154,000
2206	143166-4	CONTROLLER COMPLETE/DUB362	BƠ MẠCH/DUB362	4,087,600
2207	143173-7	COWLING COMPLETE/DVC860L	NẮP VỎ MÁY/DVC860L	444,400
2208	143174-5	BATTERY COVER COMPLETE/DVC860L	NẮP BẢO VỆ PIN/DVC860L	185,760
2209	143175-3	TANK COVER COMPLETE/DVC860L	NẮP BÌNH CHỨA/DVC860L	642,400
2210	143176-1	SWITCH BASE COMPLETE/DVC860L	ĐỂ CÔNG TÁC/DVC860L	142,560
2211	143177-9	GEAR HOUSING COMPLETE/4107R	HỘP NHÔNG/4107R	831,600
2212	143180-0	PIPE COMPLETE E/DUR365U	ỐNG TAY CẦM/DUR365U	396,000
2213	143185-0	SUB CONTROLLER COMPLETE/DUR365U	MIẾNG ĐỆM BƠ MẠCH/DUR365U	349,920
2214	143186-8	CONTROLLER COMPLETE/DUR365U	BƠ MẠCH/DUR365U	2,582,800
2215	143187-6	HANDLE COMPLETE/DUR365U	TAY CẦM/DUR365U	444,400
2216	143198-1	TANK COMPLETE/PM7650H	BÌNH CHỨA/PM7650H	803,520
2217	143211-5	SIDE SUPPORT MAKITA/EK8100	NẮP NHỰA/EK8100	198,000
2218	143211A5	SIDE SUPPORT MAKITA/EK8100	NẮP NHỰA/EK8100	356,400
2219	143220-4	RACK 53 COMPLETE/CG100D	THANH RĂNG 53/CG100D	708,400
2220	143223-8	HOLDER JOINT C COMPLETE/CG100D	ĐẦU NỐI C/CG100D	352,000
2221	143224-6	BLADE CASE COMPLETE/HS6600	ĐẦU HỘP NHÔNG/HS6600	514,800
2222	143225-4	CRANKCASE CS CPL/EK8100	HỘP SỐ/EK8100	885,600
2223	143226-2	CRANKCASE MS CPL./EK8100	HỘP SỐ/EK8100	825,120
2224	143228-8	BEARING BOX COMPLETE/DCS551	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/DCS551	198,720
2225	143229-6	GEAR HOUSING COMPLETE/DCS551	HỘP NHÔNG/DCS551	1,007,600
2226	143249-0	CRANK HOUSING COMPLETE/TM3010C	Ó NHÔM/TM3010C	1,086,800
2227	143250-5	CRANK HOUSING COMPLETE/DTM51	HỘP NHÔNG/DTM51	1,082,400
2228	143251-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/M0920B	VỎ MÁY/M0920B	286,000
2229	143252-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/M9000B	VỎ MÁY/M9000B	325,600
2230	143253-9	MOTOR HOUSING COMPLTE/M9003B	VỎ MÁY/M9003B	171,600
2231	143256-3	BLADE CASE COMPLETE/DHS680	BỘ BỌC LƯỖI CÁT/DHS680	594,000
2232	143258-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/M9400B	VỎ MÁY/M9400B	396,000
2233	143260-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/M6600	VỎ MOTOR/M6600	356,400
2234	143262-8	HANDLE COVER COMPLETE/M8100B	VỎ TAY CẦM/M8100B	77,760
2235	143263-6	BIT PIECE A COMPLETE/DTS141	MÁNH BÍT/DTS141	74,800
2236	143274-1	OIL UNIT COMPLETE/DTS141	BỘ HỘP NHÔNG/DTS141	5,363,600
2237	143277-5	HAMMER CASE COMPLETE/TD110D	HỘP NHÔNG/TD110D	145,200
2238	143280-6	CHARGER CASE COMPLETE/DC10SB	BỘ VỎ SẠC/DC10SB	492,480
2239	143291-1	CONTROLLER COMPLETE/DLS714	BƠ MẠCH/DLS714	3,792,800
2240	143298-7	BEARING BOX COMPLETE/DTD149	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/DTD149	88,000
2241	143299-5	HAMMER CASE COMPLETE/DTD152	HỘP NHÔNG/DTD152	162,800
2242	143308-0	TOOL BOX COMPLETE WITH LABEL/TM3010C	HỘP MÁY/TM3010C	127,600
2243	143321-8	CLUTCH CASE COMPLETE/EM3400U	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỘP/EM3400U	396,000
2244	143323-4	CYLINDER COMPLETE/EA3503S	XY LẠNH/EA3503S	894,240
2245	143324-2	GEAR HOUSING COMPLETE/BO6050	HỘP NHÔNG/BO6050	919,600
2246	143325-0	OUTER SPINDLE COMPLETE/BO6050	TRỤC/BO6050	933,120
2247	143326-8	NOZZLE COMPLETE/BO6050	ỐNG HÚT BỤI/BO6050	207,360
2248	143327-6	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/BO6050	NẮP CHỤP HỘP NHÔNG/BO6050	308,000
2249	143329-2	CRANKSHAFT CPL./EA4301F	TRỤC KHUYU/EA4301F	609,120



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2250	143330-7	THROTTLE LINKAGE/EA4301F	CẦN CHÍNH GIÓ/EA4301F	35,200
2251	143331-5	FLYWHEEL COMPLETE/EA4301F	MÁM ĐIỆN/EA4301F	484,000
2252	143332-3	PISTON 42 CPL/EA4301F	PISTON 42 CPL/EA4301F	267,840
2253	143333-1	CRANKCASE CS COMPLETE BLUE/EA4301F	LỐC MÁY/EA4301F	1,553,200
2254	143337-3	CRANKCASE MS COMPLETE BLUE/EA4301F	LỐC MÁY/EA4301F	1,188,000
2255	143339-9	CLUTCH DRUM SOLDERED CPL/EA4301F	HỘP KHỚP LY HỘP/EA4301F	396,000
2256	143341-2	FUEL TANK WELDED BLUE/EA4301F	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EA4301F	656,640
2257	143359-3	GEAR COMPLETE/DJR187	NHÔNG/DJR187	371,520
2258	143362-4	GEAR HOUSING R COMPLETE/DJR187	VỎ NHÔNG BÊN PHẢI/DJR187	233,200
2259	143365-8	SLIDER GUIDE COMPLETE/DJR186	THANH TRƯỢT/DJR186	184,800
2260	143375-5	INNER SPINDLE COMPLETE/BO6050	TRỤC NHÔNG/BO6050	232,200
2261	143376-3	SHAFT LOCK COMPLETE/BO6050	CHỐT KHÓA/BO6050	66,000
2262	143377-1	GEAR COMPLETE/DJR186	NHÔNG/DJR186	410,400
2263	143381-0	GEAR HOUSING R COMPLETE/DJR186	VỎ NHÔNG BÊN PHẢI/DJR186	224,400
2264	143383-6	BRAKE BAND COMPLETE/EA3601F	ĐAI Hãm/EA3601F	184,800
2265	143416-7	SWITCH COMPLETE/DTW1001	BỘ CÔNG TẮC/DTW1001	453,200
2266	143417-5	SWITCH PLATE COMPLETE/DTW1001	MIẾNG CHE CÔNG TẮC/DTW1001	47,520
2267	143419-1	HAMMER CASE COMPLETE/DTD149	HỘP NHÔNG/DTD149	167,200
2268	143435-3	CRANK SHAFT COMPLETE/EK6101	TRỤC KHUỖU/EK6101	868,320
2269	143437-9	CRANKCASE MS CPL/EK6101	LỐC MÁY/EK6101	831,600
2270	143438-7	BELT COVER MAKITA CPL/EK6101	NẮP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/EK6101	462,000
2271	143439-5	AIR HOSE CPL/EK6101	ỐNG MỀM DẪN KHÍ/EK6101	954,720
2272	143439B5	AIR HOSE CPL/EK6101	ỐNG MỀM DẪN KHÍ/EK6101	1,779,840
2273	143440-0	INTERMEDIATE WALL CPL/EK6101	GIÁ ĐỖ BÌNH XĂNG/EK6101	285,120
2274	143440B0	INTERMEDIATE WALL CPL/EK6101	GIÁ ĐỖ BÌNH XĂNG/EK6101	164,160
2275	143441-8	AIR HEAD COMPLETE/EK6101	ĐỆM THÔNG GIÓ/EK6101	142,560
2276	143442-6	TUBULAR HANDLE CPL/EK6101	TAY CẦM/EK6101	976,800
2277	143445-0	VALVE COVER CPL/EK6101	VÁN BÌNH NHIÊN LIỆU/EK6101	570,240
2278	143449-2	CRANKCASE CS CPL/EK6101	HỘP SỐ/EK6101	2,288,000
2279	143449C2	CRANKCASE CS CPL/EK6101	HỘP SỐ/EK6101	2,288,000
2280	143450-7	FLYWHEEL COMPLEE/EK6101	MÁM ĐIỆN/EK6101	492,800
2281	143451-5	FILTER COVER CPL/EK6101	VỎ LỌC KHÍ/EK6101	242,000
2282	143452-3	WATER SET CPL/EK6101	ĐẦU VÁO NƯỚC/EK6101	206,800
2283	143454-9	STARTING DEVICE BLUE CPL/EK6101	BỘ KHỞI ĐỘNG/EK6101	752,400
2284	143459-9	PROTECTION HOOD 350 CPL/EK6101	NẮP CHỤP BẢO VỆ/EK6101	1,284,800
2285	143460-4	DAMPING SPRING CPL/EK6101	LÒ XO GIẢM RUNG/EK6101	136,400
2286	143460B4	DAMPING SPRING CPL/EK6101	LÒ XO GIẢM RUNG/EK6101	246,400
2287	143461-2	DAMPING SPRING COMPLETE/EK6101	LÒ XO GIẢM CHẤN/EK6101	123,200
2288	143462-0	DAMPING SPRING COMPLETE/EK6101	ỐNG LỐT BẰNG NHỰA/EK6101	123,200
2289	143462B0	DAMPING SPRING CPL/EK6101	ỐNG LỐT BẰNG NHỰA/EK6101	228,800
2290	143463-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/LW1400	VỎ MÁY/LW1400	308,000
2291	143484-0	SPINDLE COMPLETE/GA7060	TRỤC MÁY/GA7060	116,640
2292	143485-8	GEAR HOUSING COMPLETE/GA7060	HỘP NHÔNG/GA7060	431,200
2293	143486-6	GRIP 37 COMPLETE/GA7060	TAY CẦM 37/GA7060	47,520
2294	143490-5	HOOD CPL. BLUE/EK6101	NẮP CHỤP BẢO VỆ/EK6101	242,000
2295	143500-8	GEAR HOUSING COMPLETE/EN420MP	VỎ NHÔNG/EN420MP	794,880
2296	143505-8	LED CIRCUIT COMPLETE/DLM431	MẠCH ĐÈN LED/DLM431	316,800
2297	143506-6	BATTERY COVER COMPLETE E/DLM431	NẮP CHỤP BẢO VỆ PIN/DLM431	404,800
2298	143508-2	SWITCH BOX COVER COMPLETE K/DLM431	HỘP CÔNG TẮC K/DLM431	74,800
2299	143510-5	UPPER PIPE COMPLETE/DLM431	TAY CẦM PHIA TRÊN/DLM431	259,200
2300	143515-5	BEARING BOX COMPLETE/GA7061R	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/GA7061R	393,120
2301	143517-1	BLADE GUIDE COMPLETE/2107F/DPB180	BẠC ĐẠN 2107F/DPB180	189,200
2302	143526-0	GEAR COMPLETE/UH353D	NHÔNG/UH353D	177,120
2303	143539-1	CHARGER CASE COMPLETE/DC18SD	VỎ SẠC/DC18SD	371,520
2304	143541-4	CENTER CASE COMPLETE/BAP182	GÁ ĐỖ BƠ MẠCH/BAP182	462,240
2305	143551-1	ENGINE HOUSING TLC COMP. BLUE/EA3503S	VỎ ĐỘNG CƠ/EA3503S	391,600
2306	143581-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/M3700B	VỎ MÁY/M3700B	88,000
2307	143583-8	BLADE CASE COMPLETE/M4100B	CHỤP BẢO VỆ LƯỖI/M4100B	276,480
2308	143584-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/M4100B	VỎ MÁY/M4100B	206,800
2309	143589-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/M4500B	VỎ MÁY/M4500B	255,200
2310	143591-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/M3600B	VỎ MÁY/M3600B	492,800
2311	143592-7	MOTOR HOUSING COMPLETE/M9100B	VỎ MÁY/M9100B	184,800
2312	143598-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/M9503B	VỎ MÁY/M9503B	149,600
2313	143620-8	MAIN FRAME COMPLETE/M1901B	VỎ MÁY BẢO/M1901B	598,400
2314	143646-0	HAMMER CASE COMPLETE/DTW190	HỘP NHÔNG/DTW190	250,800
2315	143690-7	CRANK SHAFT COMPLETE/DSD180	TRỤC KHUỖU/DSD180	1,213,920
2316	143694-9	SLIDER COMPLETE/DSD180	THANH TRƯỢT/DSD180	1,069,200
2317	143695-7	BARRIER COMPLETE/DUR191L	NẮP ĐÁY TAY CẦM/DUR191L	116,640
2318	143714-9	SPINDLE A COMPLETE/DFL651F	TRỤC NHÔNG/DFL651F	1,477,440
2319	143715-7	SPINDLE COMPLETE/DFL651F	TRỤC/DFL651F	1,944,000
2320	143716-5	ANGLE HEAD COMPLETE/DFL651F	ĐẦU HỘP NHÔNG/DFL651F	4,210,800
2321	143717-3	INTERNAL GEAR HOUSING COMPLETE/DFL651F	HỘP NHÔNG/DFL651F	2,912,800
2322	143721-2	SWITCH PLATE COMPLETE/DTD170	MIẾNG CHE CÔNG TẮC/DTD170	51,840
2323	143754-7	DAMPING SPRING ASSEMBLY/EA5600F	LÒ XO/EA5600F	83,600
2324	143763-6	BRACKET COMPLETE/MT192	NẮP ĐÁY VỎ MÁY/MT192	184,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2325	143778-3	INDICATOR PANEL COMPLETE/DPT353	ĐẾ GÁI/DPT353	56,160
2326	143782-2	SPIRAL BEVEL GEAR 37 COMPLETE/PO5000C	NHÔNG LỚN 37/PO5000C	233,280
2327	143783-0	GEAR HOUSING COMPLETE/PO5000C	ĐẦU HỘP NHÔNG/PO5000C	444,400
2328	143784-8	SKIRT COMPLETE/PO5000C	TRỤC NHÔNG/PO5000C	453,600
2329	143785-6	KNOB COMPLETE/PO5000C	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/PO5000C	52,800
2330	143788-0	UPPER HOUSING COMPLETE/DVC260	VỎ MÁY/DVC260	382,800
2331	143789-8	LOWER HOUSING COMPLETE/DVC260	VỎ MÁY/DVC260	369,600
2332	143790-3	SPUR GEAR 26 COMPLETE/PO5000C	NHÔNG LỚN 26/PO5000C	375,840
2333	143794-5	HOOD COMPLETE/EK8100	NẮP CHỤP/EK8100	1,896,400
2334	143809-8	ENGINE COVER COMPLETE/EB7660TH	VỎ MÁY ĐỘNG CƠ/EB7660TH	583,200
2335	143813-7	MOTOR HOUSING COMPLETE/HW1300	VỎ MÔ TÔ/HW1300	325,600
2336	143814-5	FRONT HOUSING COMPLETE/HW1300	VỎ MÁY TRƯỚC/HW1300	453,600
2337	143817-9	FRONT HOUSING COMPLETE/HW1200	VỎ MÁY TRƯỚC/HW1200	444,960
2338	143820-0	REAR HOUSING COMPLETE/HW1300	VỎ MÁY SAU/HW1300	380,160
2339	143822-6	GEAR HOUSING COMPLETE/HW1300	HỘP NHÔNG/HW1300	203,040
2340	143825-0	GRIP PIPE COMPLETE/EN410	THANH NỐI BĂNG NHÔM/EN410	488,400
2341	143837-3	HỘP NHÔNG/EN410MP	HỘP NHÔNG/EN410MP	514,800
2342	143848-8	SWITCH PLATE COMPLETE/DTW281	MIẾNG CHE CÔNG TẮC/DTW281	43,200
2343	143852-7	BATTERY COVER COMPLETE E/LM430D	NẮP BẢO VỆ PIN/LM430D	299,200
2344	143935-3	FRONT HOUSING COMPLETE/DUP361	BỘ ĐẾ GÁI CÔNG TẮC/DUP361	171,600
2345	143938-7	BEARING RETAINER 80 COMPLETE/PO5000C	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 80/PO5000C	211,200
2346	143949-2	BRUSH HOLDER COVER L COMPLETE/GA7060	NẮP THAN/GA7060	57,200
2347	143950-7	BRUSH HOLDER COVER R COMPLETE/GA7060	NẮP THAN/GA7060	70,400
2348	143954-9	SWITCH PLATE COMPLETE/DTD154	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC/DTD154	34,560
2349	143957-3	HAMMER CASE COMPLETE/DTD153	HỘP NHÔNG/DTD153	193,600
2350	143958-1	BEARING BOX COMPLETE/DTD153	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/DTD153	95,040
2351	143961-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/M8600B	VỎ MÁY/M8600B	413,600
2352	143962-0	NEEDLE BEARING COMPLETE/MT871	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/MT871	96,800
2353	143970-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/M2400B	VỎ MÁY/M2400B	263,520
2354	143972-7	CRANK SHAFT COMPLETE/EB7660TH	TRỤC KHUYU/EB7660TH	1,399,680
2355	143975-1	SWITCH COMPLETE/DTD153	CÔNG TẮC/DTD153	308,000
2356	143976-9	BEARING BOX COMPLETE/DTD154	NẮP CHỤP BẠC ĐẠN/DTD154	118,800
2357	143979-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/M5801B	VỎ MÁY/M5801B	277,200
2358	144007-7	CONTROLLER COMPLETE/DUC353	BỘ MẠCH/DUC353	3,396,800
2359	144012-4	SLIDER GUIDE COMPLETE/DJR360	ĐẦU TRƯỢT GÁI LƯỠI/DJR360	193,600
2360	144028-9	TURN BASE COMPLETE/DLS600	BÀN CẮT/DLS600	1,369,440
2361	144033-6	INDICATION PLATE COMPLETE/DLS600	ĐỆM GÁI PIN/DLS600	90,720
2362	144034-4	SUB PLATE COMPLETE/DLS600	MIẾNG CHÈN/DLS600	228,960
2363	144051-4	CYLINDER HEAD COMPLETE/EK7651H	VỎ XY LẠNH/EK7651H	747,360
2364	144053-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT243	VỎ MÁY/MT243	198,720
2365	144055-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/M2401B	VỎ MÁY/M2401B	193,600
2366	144057-2	GEAR HOUSING COMPLETE/MT243	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT243	514,080
2367	144058-0	HAMMER CASE COMPLETE/TD111D	HỘP NHÔNG/TD111D	154,000
2368	144060-3	SWITCH PLATE COMPLETE/TD111D	MIẾNG CHE CÔNG TẮC/TD111D	25,920
2369	144063-7	BLADE CASE COMPLETE/M0401B	BỘ BỌC LƯỠI CẮT/M0401B	325,600
2370	144064-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/M0401B	VỎ MÁY/M0401B	176,000
2371	144076-8	REAR FLAP COMPLETE/DML431	NẮP ĐÁY HỘP ĐỰNG CỎ/DML431	138,240
2372	144082-3	ANGLE HEAD COMPLETE/DFL201F	HỘP NHÔNG/DFL201F	884,400
2373	144085-7	CRANK HOUSING COMPLETE/TM30D	HỘP NHÔNG BẢO VỆ/TM30D	721,600
2374	144096-2	SWITCH PLATE COMPLETE/CL107FD	MIẾNG CHE CÔNG TẮC/CL107FD	25,920
2375	144100-7	RATCHET COMPLETE/EK7651H	BỘ KHỚP ĐỘNG/EK7651H	162,800
2376	144109-9	GRIP PIPE F COMPLETE/EN420MP	CẦN MÁY/EN420MP	629,200
2377	144132-4	HAMMER CASE COMPLETE/DTD155/DTD155	HỘP NHÔNG/DTD155	171,600
2378	144137-4	SWITCH PLATE COMPLETE/DTD155	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC/DTD155	30,240
2379	144143-9	FRAME COMPLETE/DPB181	TRỤC PHỤ/DPB181	580,800
2380	144154-4	UNDER CASE COMPLETE/BTC04	NẮP ĐÁY VỎ SẠC/BTC04	281,600
2381	144157-8	GEAR HOUSING COMPLETE/DFS251	HỘP NHÔNG/DFS251	338,800
2382	144161-7	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/DFS250	NẮP HỘP NHÔNG/DFS250	220,000
2383	144162-5	SWITCH PLATE COMPLETE/DFS250	MIẾNG CHE CÔNG TẮC/DFS250	90,720
2384	144214-2	GEAR HOUSING COMPLETE/MT871	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT871	189,200
2385	144215-0	TOOL HOLDER COMPLETE/MT871	BỘ ĐẦU XI LẠNH/MT871	369,600
2386	144216-8	GEAR HOUSING COMPLETE/M8701	VỎ ĐẦU MÁY/M8701	189,200
2387	144217-6	SWITCH PLATE COMPLETE/DTW285	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC/DTW285	38,880
2388	144218-4	GEAR HOUSING COMPLETE/DHR171	ỘP NHÔNG/DHR171	268,400
2389	144219-2	INNER SUPPORT COMPLETE/HR140D	TRẠM CÔNG TẮC BÊN TRONG/HR140D	96,800
2390	144251-6	INDICATION PLATE COMPLETE/DHS660	NẮP ĐÁY ĐÈN BẢO PIN/DHS660	64,800
2391	144254-0	CONTROLLER COMPLETE/DUC353	BỘ MẠCH/DUC353	3,264,800
2392	144270-2	INNER HOUSING COMPLETE/HR1841F	HỘP NHÔNG/HR1841F	325,600
2393	144271-0	GEAR HOUSING COMPLETE/HR1841F	HỘP NHÔNG/HR1841F	325,600
2394	144272-8	GEAR HOUSING COMPLETE/HR1840	HỘP NHÔNG/HR1840	281,600
2395	144273-6	TOOL HOLDER COMPLETE/MT870	NÒNG THÉP/MT870	308,000
2396	144284-1	BLADE CASE COMPLETE/HS0600	ĐẦU HỘP NHÔNG/HS0600	1,117,600
2397	144285-9	GRIP 36 COMPLETE/HS0600	TAY CẦM/HS0600	60,480
2398	144290-6	SPUR GEAR 55 COMPLETE/DPT353	NHÔNG LỚN/DPT353	695,520
2399	144291-4	DRIVER GUIDE COVER COMPLETE/DPT353	THANH KẸP BĂNG THÉP/DPT353	677,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2400	144312-2	RECEIVE WASHER COMPLETE/EM403MP	ĐỆM PHẪNG/EM403MP	255,200
2401	144313-0	UPPER HANDLE HOLDER COMPLETE/UR101C	ĐỂ GIỮ TAY CẦM/UR101C	86,400
2402	144315-6	BARRIER COMPLETE/DUX60	NẮP ĐẬY TAY CẦM/DUX60	69,120
2403	144316-4	PROTECTOR U EXT. 420-450 COMP/EM403MP	TẮM BẢO VỆ/EM403MP	136,400
2404	144329-5	CENTER PLATE COMPLETE/DPT353	MIẾNG ĐỆM/DPT353	470,800
2405	144330-0	DRIVER GUIDE COMPLETE/DPT353	THANH DẪN/DPT353	919,600
2406	144335-0	LOWER RAIL COMPLETE/DPT353	THANH RAY DƯỚI/DPT353	189,200
2407	144342-3	PROTECTOR COMPLETE/UH201D	TẮM BẢO VỆ/UH201D	35,200
2408	144349-9	SWITCH LEVER COMPLETE/UH3502	CẢN GẠT CÔNG TẮC/UH3502	17,280
2409	144360-1	ENGINE COVER COMPLETE M/EB5300TH	NẮP CHỤP ĐỘNG CƠ/EB5300TH	254,880
2410	144368-5	CONTROLLER COMPLETE/DUR365U	BO MẠCH/DUR365U	2,807,200
2411	144371-6	SUB CONTROLLER COMPLETE/DUR187	BO MẠCH/DUR187	422,400
2412	144374-0	HANDLE COMPLETE/DUR187	TAY CẦM/DUR187	311,040
2413	144375-8	SPACER COMPLETE/CG100D	ĐỂ ĐỖ/CG100D	105,600
2414	144382-1	CARRIER COMPLETE C/DFT085F	GIÁ ĐỖ/DFT085F	136,400
2415	144383-9	CARRIER COMPLETE D/DFT127F	GIÁ ĐỖ/DFT127F	127,600
2416	144384-7	SPUR GEAR 17 COMPLETE/DFT085F	NHÔNG/DFT085F	120,960
2417	144385-5	SPUR GEAR 13 COMPLETE/DFT127F	NHÔNG NHỎ/DFT127F	116,640
2418	144386-3	SPUR GEAR 7 COMPLETE/DPB181	NHÔNG NHỎ/DPB181	116,640
2419	144393-6	CRANKCASE CS COMPLETE BLUE/EA4301F	LỐC MÁY/EA4301F	1,641,200
2420	144394-4	CRANKCASE MS COMPLETE BLUE/EA4301F	LỐC MÁY/EA4301F	1,113,200
2421	144403-9	CRANKSHAFT COMPLETE/HTR5600	TRỤC KHUYU/HTR5600	574,560
2422	144409-7	COWLING COMPLETE/DVC862	NẮP VỎ MÁY/DVC862	418,000
2423	144421-7	ADJUST RING COMPLETE/DFT023F	VÒNG ĐỆM ĐIỀU CHỈNH/DFT023F	26,400
2424	144422-5	SPUR GEAR 20 COMPLETE/DFT045F	NHÔNG NHỎ/DFT045F	90,720
2425	144423-3	CARRIER COMPLETE A/DFT023F	GIÁ ĐỖ/DFT023F	180,400
2426	144424-1	CARRIER COMPLETE B/DFT045F	GIÁ ĐỖ/DFT045F	132,000
2427	144445-3	BLADE CASE COMPLETE/M4101B	HỘP NHÔNG/M4101B	378,400
2428	144446-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/M4101B	VỎ MÁY/M4101B	242,000
2429	144473-8	HAMMER CASE COMPLETE/DTW1001	HỘP NHÔNG/DTW1001	651,200
2430	144474-6	HAMMER CASE COMPLETE/BTW074	HỘP NHÔNG/BTW074	827,200
2431	144479-6	SWITCH BASE COMPLETE/DVC260	ĐỂ CÔNG TẮC/DVC260	151,200
2432	144486-9	BATTERY COVER COMPLETE/DVC864L	NẮP BẢO VỆ PIN/DVC864L	202,400
2433	144512-4	RECEIVE WASHER COMPLETE/DUR189	MẶT BÍCH/DUR189	74,800
2434	144519-0	CENTER CASE COMPLETE/DCU180	ĐỂ GÁI PIN/DCU180	224,640
2435	144520-5	SUB CONTROLLER COMPLETE/DCU180	BẢNG ĐIỀU KHIỂN/DCU180	268,400
2436	144521-3	SWITCH PLATE COMPLETE/DCU180	MIẾNG CHE CÔNG TẮC/DCU180	371,520
2437	144526-3	DEPTH GUIDE COMPLETE/HS0600	MIẾNG ĐỆM/HS0600	224,400
2438	144529-7	LINK PLATE COMPLETE/DLS111	CHỐT KHÓA XÍCH/DLS111	149,600
2439	144530-2	ARM COMPLETE/DLS111	BỘ GÁI ĐỂ TRƯỢT/DLS111	1,887,840
2440	144531-0	FRONT ARM COMPLETE/DLS111	BỘ TRƯỢT TRÊN/DLS111	1,620,000
2441	144532-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/LS1219L	VỎ MÁY/LS1219L	298,080
2442	144562-9	CHARGER CASE COMPLETE/DC18RE	BỘ VỎ SẠC/DC18RE	470,880
2443	144570-0	SUB CONTROLLER COMPLETE/DUX60	BO MẠCH/DUX60	695,200
2444	144575-0	GEAR HOUSING COMPLETE/HR140D	HỘP NHÔNG/HR140D	281,600
2445	144584-9	SWITCH LEVER COMPLETE/DGA700	THANH GẠT CÔNG TẮC/DGA700	77,760
2446	144586-5	GEAR HOUSING COMPLETE/DSP601	HỘP NHÔNG/DSP601	677,600
2447	144591-2	CARRIER COMPLETE/DSC121	KHỚP NHÔNG/DSC121	99,360
2448	144615-4	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2651T	HỘP NHÔNG/HR2651T	176,000
2449	144616-2	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2650	HỘP NHÔNG/HR2650	154,000
2450	144620-1	UNDER BLADE COMPLETE/CP100	LƯỚI CẮT DƯỚI/CP100	154,000
2451	144625-1	CLOTH FILTER COMPLETE/VC001GL	TÚI LỌC BỤI/VC001GL	427,680
2452	144627-7	FLOAT COMPLETE/VC001GL	NẮP LỌC BỤI/VC001GL	77,760
2453	144629-3	RETAINER COMPLETE/JV103D	CỪ GIỮ LƯỚI/JV103D	110,000
2454	144630-8	GEAR COMPLETE/JV103D	BÁNH RĂNG/JV103D	380,160
2455	144634-0	BLADE CASE COMPLETE/LS1019L	ĐẦU HỘP NHÔNG/LS1019L	1,581,120
2456	144646-3	UPPER FENCE L COMPLETE/DLS111	MIẾNG ỐP PHÍA BÊN DƯỚI/DLS111	532,400
2457	144650-2	UPPER FENCE R COMPLETE/DLS111	MIẾNG ỐP PHÍA BÊN DƯỚI/DLS111	536,800
2458	144654-4	TURN BASE COMPLETE/DLS111	BÀN ĐỂ MÁY CỬA/DLS111	2,963,520
2459	144656-0	LEVER 25 COMPLETE/DLS111	CẢN GẠT/DLS111	12,960
2460	144657-8	STOPPER LEVER COMPLETE/DLS111	CHỐT GẠT/DLS111	30,800
2461	144658-6	HOLDER COMPLETE/DLS111	BỘ TRƯỢT TRÊN/DLS111	185,760
2462	144661-7	OUTER HOUSING COMPLETE/DRT50	VỎ MÁY NGOÀI/DRT50	404,800
2463	144662-5	SWITCH PLATE COMPLETE/DRT50	MIẾNG CHE CÔNG TẮC/DRT50	30,240
2464	144689-5	FLANGE NUT COMPLETE/EA5600F	CÓN TẮT/EA5600F	66,000
2465	144700-3	BRAKE CABLE/DCU180	DÂY THẮNG/DCU180	51,840
2466	144701-1	CARRIER COMPLETE/DA332D	Ó ĐỖ NHÔNG/DA332D	74,800
2467	144702-9	CARRIER COMPLETE/DA333D	Ó ĐỖ NHÔNG/DA333D	57,200
2468	144709-5	USB COVER/DFT023F	NẮP BẢO VỆ USB/DFT023F	56,160
2469	144728-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/HS7010	VỎ MÁY/HS7010	303,600
2470	144729-9	BLADE CASE COMPLETE/HS7010	ĐẦU HỘP NHÔNG/HS7010	712,800
2471	144734-6	GEAR HOUSING COMPLETE/JN1601	HỘP NHÔNG/JN1601	844,800
2472	144746-9	MOTOR HOUSING SET/M4302B	VỎ MÁY/M4302B	431,200
2473	144765-5	CLUTCH DRUM COMPLETE/EA5600F	HỘP KHỚP LY HỢP/EA5600F	761,200
2474	144766-3	ROCKER COVER COMPLETE/EB7660TH	NẮP CHỤP/EB7660TH	125,280



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2475	144770-2	SWITCH BASE COMPLETE/DVC864L	MẬT ỐP CÔNG TÁC/DVC864L	193,600
2476	144774-4	BLADE CASE COMPLETE/DLS111	BỘ BỌC LƯỚI CẮT/DLS111	1,581,120
2477	144781-7	GEAR HOUSING COMPLETE/4100KB	HỘP NHÔNG/4100KB	492,800
2478	144787-5	HAMMER CASE COMPLETE/DTD170	HỘP NHÔNG/DTD170	448,800
2479	144788-3	HAMMER CASE COMPLETE/JVD148	HỘP NHÔNG/DTD148	343,200
2480	144791-4	LINK PLATE COMPLETE/DLS600	MIẾNG ĐỆM/DLS600	242,000
2481	144792-2	BASE COMPLETE/DLS600	ĐỀ CỬA MÁY CỬA/DLS600	1,611,360
2482	144795-6	ARM COMPLETE/DLS600	GIÁ ĐỖ THÂN MÁY/DLS600	695,200
2483	144796-4	BLADE CASE COMPLETE/DLS600	ĐẦU HỘP NHÔNG/DLS600	3,256,200
2484	144806-7	GEAR COMPLETE/DJR188	NHÔNG/DJR188	362,880
2485	144808-3	GEAR HOUSING L COMPLETE/DJR188	VỎ NHÔNG BÊN TRÁI/DJR188	365,200
2486	144809-1	GEAR HOUSING R COMPLETE/DJR188	VỎ NHÔNG BÊN PHẢI/DJR188	189,200
2487	144820-3	BEARING CASE COMPLETE/JV0600	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN / JV0600	162,800
2488	144823-7	HAMMER CASE COMPLETE/DTW180	HỘP NHÔNG/DTW180	158,400
2489	144828-7	SWITCH PLATE COMPLETE/DTW180	MIẾNG CHE CÔNG TÁC/DTW180	34,560
2490	144829-5	BEARING BOX COMPLETE/DTW180	NÁP CHỤP NHÔNG/DTW180	79,200
2491	144860-1	FAN HOUSING COMPLETE/M4001B	VỎ QUẠT GIÓ/M4001B	224,400
2492	144861-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/M4001B	VỎ MÁY/M4001B	414,720
2493	144863-5	MOTOR COMPLETE/CG100D	MÔ TƠ/CG100D	708,400
2494	144866-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT430	VỎ MÁY/MT430	294,800
2495	144867-7	LEVER 20 COMPLETE/DSP601	CẦN GẠT/DSP601	17,280
2496	144868-5	BLADE CASE COMPLETE/DSP601	ĐẦU HỘP NHÔNG/DSP601	888,800
2497	144901-3	MAGNET ARM CCOMPLETE/DTR180	GÁ ĐỖ/DTR180	112,320
2498	144903-9	MAGNET BASE B COMPLETE/DTR180	NAM CHÂM B/DTR180	101,200
2499	144904-7	MAGNET WHEEL COMPLETE/DTR180	NHÔNG LỚN/DTR180	168,480
2500	144911-0	ARM COMPLETE/LS1219L	GIÁ ĐỖ BỘ ĐIỀU KHIỂN/LS1219L	2,609,200
2501	144912-8	FRONT ARM COMPLETE/LS1219L	BỘ TRƯỢT TRÊN/LS1219L	1,697,760
2502	144920-9	UPPER FENCE L COMPLETE/LS1219L	MIẾNG ỐP TRÁI PHÍA TRÊN /LS1219L	550,000
2503	144922-5	UPPER FENCE L COMPLETE/LS1219L	MIẾNG ỐP THANH CỬ PHÍA TRÊN L/LS1219L	550,000
2504	144923-3	UPPER FENCE R COMPLETE/LS1219L	MIẾNG ỐP PHẢI PHÍA TRÊN/LS1219L	554,400
2505	144925-9	UPPER FENCE R COMPLETE/LS1219L	MIẾNG ỐP THANH CỬ PHÍA TRÊN R/LS1219L	554,400
2506	144928-3	TURN BASE COMPLETE/LS1219L	BÀN ĐỀ MÁY CỬA/LS1219L	2,885,760
2507	144930-6	STOP LEVER COMPLETE/LS1219L	TẮM ĐỆM CHẶN/LS1219L	39,600
2508	144939-8	PIPE 28 COMPLETE A/UR100D	TAY CÀM/UR100D	211,680
2509	144952-6	INTERNAL GEAR CASE/DTD156	NÁP HỘP NHÔNG/DTD156	61,600
2510	144959-2	LOCK BUTTON COMPLETE/DHR280	NÚT KHÓA THUỐC CANH/DHR280	21,600
2511	144960-7	INNER SUPPORT COMPLETE/DHR280	GÁ ĐỖ NHÔNG/DHR280	74,800
2512	144964-9	SPIRAL BEVEL GEAR 11 COMPLETE/DHR280	NHÔNG NHỎ 11/DHR280	86,400
2513	144965-7	GEAR HOUSING COMPLETE/DHR280	VỎ HỘP NHÔNG/DHR280	224,400
2514	144973-8	COWLING COMPLETE/DVC864L	NÁP MÁY/DVC864L	466,400
2515	144986-9	CAM COMPLETE/DSC102	BỘ CAM/DSC102	1,834,800
2516	144987-7	SPUR GEAR 10B COMPLETE/DSC102	NHÔNG 10B/DSC102	120,960
2517	144988-5	SPUR GEAR 9 COMPLETE/DSC102	NHÔNG 9/DSC102	125,280
2518	144989-3	CARRIER COMPLETE/DSC102	Ổ ĐỖ NHÔNG/DSC102	422,400
2519	144990-8	MAGNET HOLDER COMPLETE/DSC102	GIÁ ĐỖ NAM CHÂM/DSC102	83,600
2520	144992-4	GEAR COVER COMLPETE/DSC102	NÁP HỘP NHÔNG/DSC102	462,000
2521	150050000K	HEX. NUT M5/HTR7610	CÓN TẮN M5/HTR7610	4,400
2522	150369-3	CRANK CAP COMPLETE/HM1201	NÁP HỘP NHÔNG/HM1201	211,200
2523	150585-7	BASE COMPLETE/LS1030N	ĐỀ MÁY CỬA/LS1030N	1,499,040
2524	150647-1	BLADE CASE COMPLETE/4100NH	ĐẦU HỘP NHÔNG/4100NH	259,600
2525	150811-4	MAIN FRAME/1804N	VỎ MÁY CHÍNH/1804N	6,019,200
2526	150837-6	TENSION ROLLER ARM COMPLETE/9910	THANH GIỮ RULO/9910	171,600
2527	150845-7	FRONT BASE COMPLETE/1805N	ĐỀ CHÍNH ĐỘ SÁU LƯỚI BẢO/1805N	1,152,800
2528	150846-5	EDGE SLIDER COMPLETE/9403	THANH KẸP RULO/9403	57,200
2529	150879-0	PLASTIC CARRYING CASE COMPLETE/HM0810	VỎ HỘP NHỰA/HM0810	1,127,520
2530	150893-6	MAIN FRAME COMPLETE/1805N	VỎ MÁY CHÍNH/1805N	5,262,400
2531	150916-0	GEAR HOUSING COMPLETE/2414NB	HỘP NHÔNG/2414NB	846,720
2532	150958-4	HOUSING L COMPLETE/9910	VỎ MÁY TRÁI/9910	660,000
2533	150969-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/9067	VỎ MÁY/9067	250,800
2534	150979-6	FRAME COMPLETE/9403	BỘ KHUNG MÁY/9403	2,398,000
2535	150981-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/9403	VỎ MÁY/9403	664,400
2536	151113-1	DRIVING ROLLER COMPLETE/9924DB	RU LỖ/9924DB	924,000
2537	151121-2	DRIVING ROLLER COMPLETE/9401	RU LỖ/9401	827,200
2538	151158-9	BASE COMPLETE/3612BR	ĐỀ MÁY PHAY/3612BR	937,200
2539	151176-7	TORQUE LIMITER COMPLETE/HR3520	NHÔNG LỚN/HR3520	1,481,760
2540	151189-8	FRAME COMPLETE/9924DB	BỘ KHUNG MÁY/9924DB	2,239,600
2541	151232-3	BASE COMPLETE/BO4540	ĐỀ MÁY CHÀ NHẢM/BO4540	220,000
2542	151310-9	BARREL COMPLETE/HM1201	VỎ NHÔM ĐẦU BẢO VỆ XILANH HM1201/HM1201	2,389,200
2543	151449-8	ROLLER 40 COMPLETE/DVC860L	RU LỖ/DVC860L	44,000
2544	151457-9	BARREL COMPLETE/HM0810	VỎ ĐẦU BẢO VỆ/HM0810	2,340,800
2545	151517-7	DUST BAG COMPLETE/BO6030	TÚI CHỨA BỤI BĂNG VẢI/BO6030	172,800
2546	151518-5	DUST NOZZLE COMPLETE/BO6030	ỔNG DẪN BỤI/BO6030	172,800
2547	151594-9	GEAR HOUSING COMPLETE/4304	HỘP NHÔNG/4304	1,086,800
2548	151599-9	BLADE CASE COMPLETE/4140	ĐẦU HỘP NHÔNG/4140	818,400
2549	151600-0	HANDLE COVER COMPLETE/4140	TAY CÀM/4140	129,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2550	151602-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/4140	VỎ MÁY/4140	523,600
2551	151622-0	LEVER HOLDER COMPLETE/LC1230	GIÁ ĐÓ CHIA GÓC/LC1230	52,800
2552	151623-8	BASE COMPLETE/LC1230	ĐỀ MÁY/LC1230	2,255,040
2553	151625-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/LC1230	VỎ MÁY/LC1230	602,800
2554	151631-9	GEAR HOUSING COMPLETE/9067	HỘP NHÔNG/9067	479,600
2555	151720-0	GEAR HOUSING COMPLETE/6825	HỘP NHÔNG/6825	250,800
2556	151722-6	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/6825	NẮP HỘP NHÔNG/6825	171,600
2557	151737-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/2012NB	VỎ MÁY/2012NB	393,120
2558	151738-1	GEAR HOUSING COMPLETE/2012NB	HỘP NHÔNG/2012NB	375,840
2559	151739-9	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/2012NB	HỘP NHÔNG/2012NB	396,000
2560	151759-3	MOTOR REAR HOUSING COMPLETE/N3701	VỎ ĐUÔI MÁY/N3701	563,200
2561	151791-7	GEAR COMPLETE/6825	NHÔNG LỚN/6825	488,160
2562	151829-8	GEAR HOUSING COMPLETE/2416S	HỘP NHÔNG/2416S	1,157,760
2563	151847-6	BLADE CASE COMPLETE/N5900B	ĐẦU HỘP NHÔNG/N5900B	673,200
2564	151848-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/N5900B	VỎ MÁY/N5900B	536,800
2565	151874-3	GEAR HOUSING COMPLETE/4107R	HỘP NHÔNG/4107R	849,200
2566	151886-6	SIDE COVER COMPLETE/2012NB	NẮP NGOÀI MÁY BẢO/2012NB	146,880
2567	151900-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/LS0714	VỎ MÁY/LS0714	479,520
2568	152103-7	TENSION ROLLER COMPLETE/9401	RU LO TRƯỚC/9401	743,600
2569	152104-5	TENSION ROLLER COMPLETE/9924DB	RU LO TRƯỚC/9924DB	527,040
2570	152145-1	BEARING HOUSING COMPLETE/6905B	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/6905B	743,600
2571	152176-0	DICE HOLDER COMPLETE/JN3201	Ổ GIỮ KHUÔN DẬP/JN3201	5,192,000
2572	152180-9	CRANK SHAFT COMPLETE/HM1201	TRỤC KHUYU/HM1201	652,320
2573	152196-4	BRACKET COMPLETE/1900B	MẮT ÔP MÁY BẢO/1900B	602,800
2574	152213-0	BRACKET COMPLETE/1804N	MẮT ÔP MÁY BẢO/1804N	594,000
2575	152252-0	CASING COMPLETE/5012B	BƠM NHỚT/5012B	172,800
2576	152253-8	CASING COMPLETE/5016B	BƠM NHỚT/5016B	142,560
2577	152276-6	LOCATOR 3/8"/6802BV	ĐẦU ĐIỀU CHỈNH CHẾ ĐỘ 3/6802BV	145,200
2578	152289-7	INNER COVER/906H	NẮP HỘP NHÔNG/906H	242,000
2579	152338-0	CYLINDER LINER COMPLETE/HR3520	TRỤC XI LẠNH/HR3520	2,216,160
2580	152362-3	BRACKET/1911B	MẮT ÔP MÁY BẢO/1911B	264,000
2581	152448-3	SWITCH LEVER COMPLETE/2414NB	NÚT CÔNG TẮC/2414NB	30,800
2582	152454-8	CRANK COMPLETE/4304	TRỤC KHUYU/4304	185,760
2583	152457-2	PAPER CLAMP COMPLETE/9046	KẸP NHẮM/9046	237,600
2584	152461-1	ANGLE HEAD COMPLETE/TL064D	ĐẦU HỘP NHÔNG/TL064D	1,130,800
2585	152463-7	SWITCH LEVER COMPLETE/LC1230	NÚT CÔNG TẮC/LC1230	61,600
2586	152465-3	BEARING CASE COMPLETE/6951	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/6951	149,600
2587	152483-1	LOCATOR COMPLETE/6821	VÒNG ĐỆM/6821	52,800
2588	152486-5	PUNCH HOLDER COMPLETE/JN3201	Ổ GIỮ MŨI KHOẾT/JN3201	902,000
2589	152504-9	CONNECTING ROD COMPLETE/HR2010	TAY BIẾN/HR2010	99,360
2590	152518-8	BRACKET COMPLETE/1805N	MẮT ÔP MÁY BẢO/1805N	730,400
2591	152531-6	BEARING BOX COMPLETE/6821	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/6821	105,600
2592	152536-6	WATER SUPPLY COCK COMPLETE/CC300D	VÁN NƯỚC/CC300D	60,480
2593	152553-6	SPINDLE COMPLETE/9237C	TRỤC NHÔNG/9237C	630,720
2594	152567-5	MOTOR BRACKET COMPLETE/3612	NẮP CHỤP/3612	822,800
2595	152572-2	SPINDLE COMPLETE/9015B	TRỤC NHÔNG/9015B	228,960
2596	152577-2	BEARING CASE COMPLETE/4326	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/4326	149,600
2597	152578-0	RETAINER COMPLETE/4323	CỦ GIỮ LƯỠI/4323	39,600
2598	152582-9	HOLDER ARM COMPLETE/6951	Ổ CHỐI THAN/6951	215,600
2599	152583-7	HAMMER CASE COMPLETE/6951	HỘP NHÔNG/6951	594,000
2600	152585-3	TENSION ROLLER COMPLETE/9910	RU LO TRƯỚC/9910	132,000
2601	152600-3	BEARING CASE COMPLETE/4328	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/4328	145,200
2602	152601-1	RETAINER COMPLETE/4324	CỦ GIỮ LƯỠI/4324	35,200
2603	152606-1	SPINDLE COMPLETE/9067	TRỤC NHÔNG/9067	146,880
2604	152612-6	GRIP 36 COMPLETE/N5900B	TAY CÀM/N5900B	51,840
2605	152660-5	HAMMER CASE COMPLETE/BTD042	HỘP NHÔNG/BTD042	1,056,000
2606	152661-3	HAMMER CASE COMPLETE/BTW072	HỘP NHÔNG/BTW072	1,034,000
2607	152675-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/9500NB	VỎ MÁY/9500NB	536,800
2608	152690-6	BEARING RETAINER COMPLETE/GV7000	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/GV7000	202,400
2609	152809-7	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/GV7000	NẮP HỘP NHÔNG/GV7000	642,400
2610	152828-3	HAMMER CASE COMPLETE/6952	HỘP NHÔNG/6952	528,000
2611	152836-4	BEARING BOX COMPLETE/4140	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/4140	246,240
2612	152869-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/5806B	VỎ MÁY/5806B	347,600
2613	152902-7	FAN HOUSING COMPLETE/UB1101	CÁNH QUẠT/UB1101	125,280
2614	152903-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/UB1101	VỎ MÁY/UB1101	228,800
2615	152947-5	RETAINER COMPLETE/4304	BỘ ĐỖ/4304	211,200
2616	152990-4	HOLDER ARM COMPLETE/6952	Ổ CHỐI THAN/6952	242,000
2617	153119-5	GEAR COMPLETE/GV6010	NHÔNG LỚN/GV6010	432,000
2618	153133-1	GEAR COMPLETE/6802BV	NHÔNG LỚN/6802BV	838,080
2619	153138-1	CRANK SHAFT COMPLETE/JS1600	TRỤC KHUYU/JS1600	2,095,200
2620	153141-2	CRANK SHAFT COMPLETE/JS3201	TRỤC KHUYU/JS3201	1,209,600
2621	153168-2	GEAR COMPLETE 64/9741	NHÔNG LỚN/9741	1,382,400
2622	153178-9	GEAR COMPLETE/6501	NHÔNG LỚN/6501	570,240
2623	153199-1	SPINDLE COMPLETE/6905H	TRỤC NHÔNG/6905H	1,179,360
2624	153228-0	SPUR GEAR 9 COMPLETE/VC3211M	NHÔNG 9/VC3211M	30,240



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2625	153230-3	SPINDLE COMPLETE/6951	TRỤC NHÔNG/6951	777,600
2626	153252-3	HELICAL GEAR 31 COMPLETE/9910	NHÔNG LỚN 31/9910	414,720
2627	153253-1	GEAR COMPLETE/6307	NHÔNG LỚN/6307	578,880
2628	153254-9	GEAR COMPLETE/4326	NHÔNG LỚN/4326	138,240
2629	153260-4	GEAR COMPLETE/4328	NHÔNG LỚN/4328	181,440
2630	153284-0	HANDLE COVER COMPLETE/DP4010	BỘ TAY CẦM/DP4010	125,280
2631	153289-0	CHANGE LEVER COMPLETE/HR2020	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2020	26,400
2632	153290-5	NEEDLE BEARING COMPLETE/DHR202	BẠC ĐẠN ĐŨA/DHR202	69,120
2633	153291-3	HELICAL GEAR 43 COMPLETE/9403	NHÔNG LỚN/9403	548,640
2634	153299-7	CAM COMPLETE/MT811	NHÔNG CAM/MT811	57,200
2635	153308-2	PULLEY COVER COMPLETE/9032	NÁP ĐỒ BULY/9032	475,200
2636	153310-5	ARM 9 COMPLETE/9032	THANH TRƯỢT 9/9032	558,800
2637	153312-1	ARM TENSIONER COMPLETE/9032	CÁN ĐÁY LỖ XO/9032	88,000
2638	153314-7	SHOE 9 COMPLETE/9032	NÁP THANH TRƯỢT 9/9032	57,200
2639	153318-9	GEAR HOUSING COMPLETE/PV7001C	HỘP NHÔNG/PV7001C	668,800
2640	153319-7	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/PV7001C	NÁP HỘP NHÔNG/PV7001C	673,200
2641	153334-1	RETAINER COMPLETE/4350CT	CỦ GIỮ LƯỖI/4350CT	444,400
2642	153335-9	GEAR COMPLETE/4350CT	NHÔNG LỚN/4350CT	803,520
2643	153336-7	CRANK COMPLETE/4350CT	TRỤC KHUỖU/4350CT	73,440
2644	153337-5	GEAR HOUSING COMPLETE/4350CT	HỘP NHÔNG/4350CT	822,800
2645	153338-3	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/4350CT	NÁP HỘP NHÔNG/4350CT	708,400
2646	153361-8	CLAMP LEVER COMPLETE/BO4901	KẸP NHÁM/BO4901	79,200
2647	153362-6	PAPER CLAMP COMPLETE/BO4901	KẸP NHÁM/BO4901	167,200
2648	153374-9	GEAR HOUSING COMPLETE/9015B	HỘP NHÔNG/9015B	488,400
2649	153379-9	GEAR HOUSING COMPLETE/HP2050	HỘP NHÔNG/HP2050	391,600
2650	153384-6	CLAMPER COMPLETE/BO4540	KẸP NHÁM/BO4540	167,200
2651	153386-2	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/UT1305	NÁP HỘP NHÔNG/UT1305	396,000
2652	153389-6	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/4304	NÁP HỘP NHÔNG/4304	1,095,600
2653	153414-3	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/UT2204	NÁP HỘP NHÔNG/UT2204	497,200
2654	153416-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/4107R	VỎ MÁY/4107R	664,200
2655	153423-2	GEAR HOUSING COMPLETE/MT954	HỘP NHÔNG/MT954	189,200
2656	153427-4	DUST SEAL WASHER COMPLETE/PO5000C	VÒNG ĐỆM/PO5000C	43,200
2657	153443-6	CARRIER COMPLETE A/DFL301F	KHỚP NHÔNG/DFL301F	159,840
2658	153444-4	CARRIER COMPLETE B/DFL201F	GIÁ ĐỖ NHÔNG/DFL201F	158,400
2659	153445-2	SPUR GEAR 20 COMPLETE A/DFL400F	NHÔNG 20/DFL400F	116,640
2660	153446-0	SPUR GEAR 20 COMPLETE/BFT080F	NHÔNG LỚN/BFT080F	108,000
2661	153447-8	SPUR GEAR 9 COMPLETE A/DFL201F	NHÔNG 9/DFL201F	99,360
2662	153449-4	GEAR COMPLETE/MT650	HỘP NHÔNG/MT650	112,320
2663	153476-1	HALF NUT COMPLETE/RP2301FC	NÚT ĐIỀU CHỈNH/RP2301FC	184,800
2664	153477-9	SWITCH LEVER COMPLETE/DA3010	NÚT CÔNG TÁC/DA3010	101,200
2665	153488-4	GEAR HOUSING COMPLETE/9563C	HỘP NHÔNG/9563C	369,600
2666	153503-4	GRIP 36 COMPLETE/HP1630	TAY CẦM/HP1630	30,240
2667	153536-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT580	VỎ MÁY/MT580	299,200
2668	153539-3	BEARING BOX COMPLETE/4112HS	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/4112HS	643,680
2669	153541-6	SPINDLE COMPLETE/4112HS	TRỤC NHÔNG/4112HS	902,000
2670	153542-4	GEAR HOUSING COMPLETE/4112HS	HỘP NHÔNG/4112HS	1,460,800
2671	153581-4	HAMMER CASE COMPLETE/TW0200	HỘP NHÔNG/TW0200	814,000
2672	153583-0	INTERNAL GEAR COVER COMPLETE/TW0200	NÁP HỘP NHÔNG/TW0200	255,200
2673	153600-6	GEAR HOUSING COMPLETE/MT241	HỘP NHÔNG/MT241	686,880
2674	153601-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT240	VỎ MÁY/MT240	293,760
2675	153620-0	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/HP2050	NÁP HỘP NHÔNG/HP2050	233,200
2676	153621-8	GEAR HOUSING COMPLETE/HP2070	HỘP NHÔNG/HP2070	391,600
2677	153622-6	GEAR COMPLETE/DP4010	NHÔNG LỚN/DP4010	475,200
2678	153623-4	HAMMER CASE COMPLETE/TW0350	HỘP NHÔNG/TW0350	954,800
2679	153624-2	HAMMER CASE COVER COMPLETE/TW0350	NÁP HỘP NHÔNG/TW0350	717,200
2680	153625-0	MOTOR HOUSING/TW0350	VỎ MÁY/TW0350	871,200
2681	153626-8	SPUR GEAR 19-41 COMPLETE/TW0350	NHÔNG LỚN/TW0350	1,183,680
2682	153664-0	BLADE CASE COMPLETE/5806B	ĐẦU HỘP NHÔNG/5806B	752,400
2683	153684-4	SPUR GEAR 20 COMPLETE C/DFL301F	NHÔNG LỚN/DFL301F	112,320
2684	153685-2	BLADE CASE COMPLETE/SG1251	ĐẦU HỘP NHÔNG/SG1251	902,000
2685	153686-0	INNER HOUSING COMPLETE/HR2020	ÓP ĐẦU/HR2020	246,400
2686	153746-8	BRACKET COMPLETE/MT190	MẶT ÓP MÁY BẢO/MT190	162,800
2687	153763-8	BASE COMPLETE/MT360	ĐỀ MÁY PHAY/MT360	585,200
2688	153764-6	KNOB 50 COMPLETE/MT362	CÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIẢM/MT362	60,480
2689	153765-4	MOTOR BRACKET COMPLETE/MT360	NÁP CHỤP/MT360	611,600
2690	153781-6	TOP COVER COMPLETE/2012NB	NÁP CHỤP TRÊN/2012NB	1,257,120
2691	153792-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/LS1030N	VỎ MÁY/LS1030N	617,760
2692	153808-2	HAMMER CASE COMPLETE/6980FD	HỘP NHÔNG/6980FD	325,600
2693	153820-2	VALVE COMPLETE/DVC260	RON CAO SU/DVC260	82,080
2694	153851-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT370	VỎ MÁY/MT370	255,200
2695	153872-3	INNER SUPPORT COMPLETE/6922NB	KHỚP NỐI/6922NB	2,653,200
2696	153882-0	GEAR COMPLETE/MT651	NHÔNG LỚN/MT651	125,280
2697	153910-1	CRANKSHAFT COMPLETE/DCS232T	TRỤC KHUỖU/DCS232T	1,300,320
2698	153918-5	HOUSING COMPLETE/DCS232T	VỎ MÁY/DCS232T	686,400
2699	153924-0	GEAR HOUSING COMPLETE/4131	HỘP NHÔNG/4131	1,522,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2700	153955-9	BLADE CASE COMPLETE/LS0711B	ĐẦU HỘP NHÔNG/LS0711B	990,000
2701	153995-7	HANDLE COMPLETE/LH1040	TAY CẮM/LH1040	82,080
2702	153996-5	CLAMP PLATE COMPLETE/LH1040	NẮP BẢO VỆ/LH1040	17,280
2703	154416-2	SPINDLE COMPLETE/TL064D	TRỤC/TL064D	552,960
2704	154427-7	ELBOW JOINT COMPLETE/DVC860L	KHỚP NỐI/DVC860L	99,360
2705	154447-1	SPINDLE A COMPLETE/DFL204F	TRỤC NHÔNG/DFL204F	1,520,640
2706	154448-9	SPINDLE A COMPLETE/DFL301F	TRỤC NHÔNG /DFL301F	1,546,560
2707	154463-3	ARM COMPLETE/LH1040	GIÁ ĐỖ THÂN MÁY/LH1040	497,200
2708	154468-3	SPUR GEAR 16 COMPLETE/DSC191	NHÔNG 16/DSC191	12,960
2709	154472-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/2107F	VỎ MÁY/2107F	532,400
2710	154475-6	GEAR HOUSING COMPLETE/2107F	HỘP NHÔNG/2107F	660,000
2711	154476-4	GEAR COMPLETE/JR3050T	NHÔNG LỚN/JR3050T	237,600
2712	154491-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/6924N	VỎ MÁY/6924N	1,707,200
2713	154492-6	INNER SUPPORT COMPLETE/6924N	BỘ HỖ TRỢ BÊN TRONG/6924N	2,486,000
2714	154497-6	GEAR HOUSING COMPLETE/JR3050T	HỘP NHÔNG/JR3050T	294,800
2715	154498-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/JR3050T	VỎ MÁY/JR3050T	224,400
2716	154499-2	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/JR3050T	NẮP HỘP NHÔNG/JR3050T	444,400
2717	154500-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT110	VỎ MÁY/MT110	444,400
2718	154501-1	MAIN FRAME COMPLETE/MT111	BỘ KHUNG MÁY/MT111	853,600
2719	154502-9	SLIDER SUPPORT COMPLETE/JR3060T	THANH TRƯỢT/JR3060T	457,600
2720	154511-8	CORD HOLDER COMPLETE/DUP361	GIÁ ĐỖ/DUP361	30,800
2721	154545-1	CRANK CAM COMPLETE/JR3060T	NẮP ĐẦU/JR3060T	462,000
2722	154546-9	CRANK BASE COMPLETE/JR3060T	TAY BIÊN/JR3060T	276,480
2723	154547-7	BEARING COMPLETE/JR3060T	BẠC THAU ĐỒNG/JR3060T	172,800
2724	154549-3	TORQUE LIMITER COMPLETE/JR3060T	NHÔNG LỚN/JR3060T	976,320
2725	154551-6	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/JR3060T	NẮP HỘP NHÔNG/JR3060T	294,800
2726	154555-8	HAMMER CASE COMPLETE/TW1000	HỘP NHÔNG/TW1000	3,872,000
2727	154556-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/TW1000	VỎ MÁY/TW1000	1,491,600
2728	154582-5	CRANK SHAFT COMPLETE/HM1305	TRỤC KHUYU/HM1305	591,840
2729	154584-1	SWITCH LEVER B COMPLETE/9556HP	NÚT CÔNG TÁC/9556HP	48,400
2730	154585-9	GEAR HOUSING COMPLETE/HM1810	NẮP HỘP NHÔNG/HM1810	1,724,800
2731	154586-7	MOTOR HOUSING B COMPLETE/HM1810	VỎ MÁY B/HM1810	585,200
2732	154587-5	CRANK COMPLETE/HM1810	TRỤC KHUYU/HM1810	1,023,840
2733	154588-3	CRANK SHAFT COMPLETE/HM1810	TRỤC KHUYU/HM1810	855,360
2734	154589-1	BALLANCER COMPLETE/HM1810	VÒNG LỐT XY LẠNH/HM1810	2,640,000
2735	154590-6	HAMMER CASE COMPLETE/BTD141	BÚA GỖ/BTD141	158,400
2736	154595-6	SPINDLE COMPLETE/2704	BỘ TRỤC NHÔNG/2704	790,560
2737	154596-4	FRONT OUTER RAIL COMPLETE/2704	THANH RAY TRƯỢT/2704	345,600
2738	154599-8	FRAME COVER COMPLETE/2704	NẮP DÂY CHỤP LƯỖI/2704	203,040
2739	154602-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/2704	VỎ MÁY/2704	492,480
2740	154608-3	BASE COMPLETE/2704	ĐẾ CỬA MÁY CẮT BÀN /2704	3,075,840
2741	154623-7	GEAR HOUSING COMPLETE/HR4001C	NẮP HỘP NHÔNG/HR4001C	919,600
2742	154626-1	SWITCH HOLDER COMPLETE/HR3200C	GIÁ ĐỖ CÔNG TÁC/HR3200C	34,560
2743	154629-5	BEARING BOX COMPLETE/MUH355	VÀNH BẢO VỆ BẠC ĐẠN/MUH355	99,360
2744	154650-4	FRONT HAND GUARD COMPLETE/DSCS232T	KHÓA GIẢI AN TOÀN/DSCS232T	138,240
2745	154671-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/GA7020	VỎ MÁY/GA7020	334,400
2746	154685-5	GEAR HOUSING COMPLETE/GA7020	HỘP NHÔNG/GA7020	242,000
2747	154725-9	SPINDLE A COMPLETE/DFL201F	TRỤC NHÔNG/DFL201F	1,058,400
2748	154761-5	SPROCKET COVER COMPLETE/UC3020A	TẮM CHẴN XÍCH/UC3020A	96,800
2749	154763-1	LEVER COMPLETE/BUC250	BỘ CHUYỂN ĐỔI/BUC250	52,800
2750	154769-9	BEARING BOX COMPLETE/BTD141	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/BTD141	198,000
2751	154777-0	SPINDLE COMPLETE/GA7030	TRỤC NHÔNG/GA7030	233,280
2752	154786-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/GA7030	VỎ MÁY/GA7030	303,600
2753	154788-5	SLIDER COMPLETE/JR3050T	THANH TRƯỢT/JR3050T	246,400
2754	154812-4	GEAR HOUSING COMPLETE/DJR181	HỘP NHÔNG/DJR181	633,600
2755	154813-2	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/DJR181	NẮP HỘP NHÔNG/DJR181	585,200
2756	154840-9	GEAR HOUSING COMPLETE/DHR165	ĐẦU HỘP NHÔNG/DHR165	554,400
2757	154841-7	INNER HOUSING COMPLETE/DHR165	VỎ MÁY BÊN TRONG/DHR165	347,600
2758	154843-3	TOOL HOLDER COMPLETE/DHR165	NÒNG THÉP/DHR165	400,400
2759	154874-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/UT1305	VỎ MÁY/UT1305	682,000
2760	154880-7	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2453	HỘP NHÔNG/HR2453	206,800
2761	154890-4	TOOL HOLDER COMPLETE/HR2453	NÒNG THÉP/HR2453	462,000
2762	154935-8	GRIP 36 COMPLETE/HR2300	TAY CẮM/HR2300	60,480
2763	154946-3	CONNECTING ROD COMPLETE/HM1810	TAY BIÊN/HM1810	691,200
2764	154949-7	GEAR COMPLETE/DPB180	NHÔNG LỚN/DPB180	328,320
2765	154950-2	SWITCH LEVER COMPLETE/MUH355	NÚT CÔNG TÁC/MUH355	17,600
2766	154973-0	SPUR GEAR 7 COMPLETE/DPT351	NHÔNG/DPT351	108,000
2767	154989-5	MOTOR HOUSING/9045B	VỎ MÁY/9045B	792,000
2768	155174-3	BASE COMPLETE/9035	ĐẾ MÁY CHÀ NHÁM/9035	202,400
2769	155326-6	EDGE SLIDER/9924DB	MÉP TRƯỢT/9924DB	74,800
2770	155410-7	BLADE CASE COMPLETE/4100NB	NẮP CHỤP LƯỖI CẮT/4100NB	664,400
2771	155763-4	MOTOR BRACKET/3612br	NẮP CHỤP/3612BR	1,909,600
2772	155811-9	OIL VESSEL COMPLETE/5012B	BỘ PHỐT DẦU/5012B	66,000
2773	155812-7	OIL VESSEL COMPLETE/5016B	BÌNH CHỨA DẦU/5016B	60,480
2774	155957-1	CLAMPER/BO4510H	KẸP NHÁM/BO4510H	79,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2775	156087-1	HAMMER CASE/6906	HỘP NHÔNG/6906	2,041,600
2776	156125-9	MOTOR HOUSING/9207SPB	VỎ MÁY/9207SPB	875,600
2777	156225-5	MOTOR HOUSING/9401	VỎ MÁY/9401	1,135,200
2778	156226-3	FRAME/9401	THÂN MÁY/9401	3,392,400
2779	156433-8	MOTOR HOUSING/5012B	VỎ MÁY/5012B	919,600
2780	156438-8	MOTOR HOUSING/5016B	VỎ MÁY/5016B	924,000
2781	156448-5	GEAR HOUSING/9500NB	HỘP NHÔNG/9500NB	396,000
2782	156467-1	GEAR HOUSING/6802BV	HỘP NHÔNG/6802BV	611,600
2783	156490-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/9924DB	VỎ MÁY/9924DB	717,200
2784	156544-9	HAMMER CASE/6905B	HỘP NHÔNG/6905B	2,098,800
2785	156600-5	MOTOR HOUSING/5103N	VỎ MÁY/5103N	1,544,400
2786	156651-8	GEAR HOUSING COVER/6016	NẮP HỘP NHÔNG/6016	554,400
2787	156652-6	GEAR HOUSING/6016	HỘP NHÔNG/6016	787,600
2788	156709-3	MOTOR HOUSING COVER/5012B	VỎ MÁY/5012B	844,800
2789	156725-5	GEAR HOUSING/JS1600	HỘP NHÔNG/JS1600	765,600
2790	156731-0	GEAR HOUSING COVER/JS1600	NẮP HỘP NHÔNG/JS1600	497,200
2791	156734-4	MOTOR HOUSING/JN3200	VỎ MÁY/JN3200	743,600
2792	156833-2	GEAR HOUSING COVER/JN3200	NẮP HỘP NHÔNG/JN3200	739,200
2793	156838-2	GEAR HOUSING/JN3200	HỘP NHÔNG/JN3200	2,160,400
2794	156862-5	MOTOR HOUSING/HM1201	VỎ MÁY/HM1201	1,531,200
2795	156863-3	CRANK HOUSING COMPLETE/HM1201	Ó NHÔM/HM1201	1,482,800
2796	156916-8	GEAR HOUSING/5016B	HỘP NHÔNG/5016B	1,051,600
2797	157022-2	DRUM HOUSING/1100N	NẮP HỘP BẠC ĐẠN/1100N	211,200
2798	157023-0	DRUM HOUSING/1804N	NẮP HỘP BẠC ĐẠN/1804N	220,000
2799	157030-3	GEAR HOUSING/5103N	HỘP NHÔNG/5103N	844,800
2800	157032-9	GEAR HOUSING/5201N	HỘP NHÔNG/5201N	721,600
2801	157072-7	GEAR HOUSING/HM1201	NẮP HỘP NHÔNG/HM1201	620,400
2802	157109-0	MOTOR HOUSING/3612BR	VỎ MÁY/3612BR	1,042,800
2803	157114-7	GEAR HOUSING COVER/5016B	NẮP HỘP NHÔNG/5016B	717,200
2804	157596-3	MOTOR HOUSING/906H	VỎ MÁY/906H	1,086,800
2805	157627-8	CRANK HOUSING COMPLETE/HM0810	HỘP NHÔNG/HM0810	1,157,200
2806	157628-6	GEAR HOUSING/HM0810	NẮP HỘP NHÔNG/HM0810	479,600
2807	157640-6	GEAR HOUSING COMPLETE/JS3200	HỘP NHÔNG/JS3200	1,209,600
2808	157753-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/2416S	VỎ MÁY/2416S	2,694,600
2809	157776-1	GEAR HOUSING/9741	HỘP NHÔNG/9741	277,200
2810	157777-9	GEAR HOUSING COVER/9741	NẮP HỘP NHÔNG/9741	140,800
2811	157798-1	HOUSING/9741	VỎ MÁY/9741	1,249,600
2812	157842-4	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/6802BV	NẮP HỘP NHÔNG/6802BV	374,000
2813	158044-5	LINK PLATE COMPLETE/UC4051A	CHÓT KHÓA XÍCH/UC4051A	171,600
2814	158047-9	LINK PLATE COMPLETE/BUC250	CHÓT KHÓA XÍCH/BUC250	52,800
2815	158051-8	COVER COMPLETE/DVR450Z	VỎ BẢO VỆ PIN/DVR450Z	220,000
2816	158056-8	ANGLE HEAD COMPLETE/DFL301F	HỘP NHÔNG/DFL301F	1,922,800
2817	158057-6	GRIP 36 COMPLETE/DHR165	TAY CÀM/DHR165	90,720
2818	158070-4	FRAME COMPLETE/MT941	BỘ KHUNG MÁY/MT941	831,600
2819	158071-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT940	VỎ MÁY/MT940	607,200
2820	158072-0	HELICAL GEAR 42 COMPLETE/MT941	NHÔNG LỚN 42/MT941	146,880
2821	158076-2	HAMMER CASE COMPLETE/DTW450	HỘP NHÔNG/DTW450	572,000
2822	158079-6	INTERNAL GEAR CASE COMPLETE/6980FD	NẮP HỘP NHÔNG/6980FD	172,800
2823	158092-4	GEAR HOUSING COMPLETE/CA5000	HỘP NHÔNG/CA5000	1,839,200
2824	158094-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/CA5000	VỎ MÁY/CA5000	528,000
2825	158096-6	SHOE COMPLETE/CA5000	CẦN KHÓA/CA5000	146,880
2826	158103-5	REAR INNER RAIL COMPLETE/2704	THANH RAY TRƯỢT/2704	1,058,400
2827	158104-3	FRONT INNER RAIL COMPLETE/2704	THANH RAY TRƯỢT/2704	1,067,040
2828	158106-9	SPEED CHANGE RING COMPLETE/BTP130	NHÔNG ĐẦU/BTP130	324,000
2829	158116-6	SAFETY COVER COMPLETE/BCS550	NẮP BẢO VỆ/BCS550	105,600
2830	158117-4	BARREL COMPLETE/HR4030C	VỎ NHÔM ĐẦU BẢO VỆ/HR4030C	932,800
2831	158118-2	CRANK HOUSING COMPLETE/HR4030C	Ó NHÔM/HR4030C	1,588,400
2832	158119-0	GEAR HOUSING COMPLETE/HR4030C	HỘP NHÔNG/HR4030C	818,400
2833	158139-4	HELICAL GEAR 43 COMPLETE/HM1305	NHÔNG LỚN 43/HM1305	1,110,240
2834	158145-9	BEARING BOX COMPLETE/BTD136	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/BTD136	120,960
2835	158156-4	DRUM COMPLETE/KP0810	QUẢ LÔ(ÓP LƯỠI BẢO)/KP0810	932,800
2836	158166-1	FLOAT COMPLETE/DVC860L	TÚI PHAO/DVC860L	70,400
2837	158168-7	GEAR COMPLETE/DJV180	BÁNH RĂNG/DJV180	639,360
2838	158169-5	GEAR HOUSING COMPLETE/DJV180	HỘP NHÔNG/DJV180	616,000
2839	158175-0	BARREL COMPLETE/HR5211C	VỎ NHÔM ĐẦU BẢO VỆ/HR5211C	849,200
2840	158176-8	CRANK HOUSING COMPLETE/HR5211C	Ó NHÔM/HR5211C	2,186,800
2841	158178-4	GEAR HOUSING COMPLETE/HR5211C	HỘP NHÔNG/HR5211C	1,060,400
2842	158179-2	BARREL COVER COMPLETE/HR5211C	VỎ NHỰA ĐẦU BẢO VỆ/HR5211C	409,200
2843	158184-9	DRUM HOLDER COMPLETE/KP0810	GÁ ĐỖ QUẢ LÔ (GÁ ĐỖ ÓP BẢO)/KP0810	448,800
2844	158206-5	SPINDLE COMPLETE/GA7020	TRỤC NHÔNG/GA7020	138,240
2845	158209-9	SPINDLE COMPLETE/MT902	TRỤC NHÔNG/MT902	116,640
2846	158216-2	GEAR HOUSING COMPLETE/DHR202	HỘP NHÔNG/DHR202	259,600
2847	158231-6	CRANK HOUSING COMPLETE/HR4002	Ó NHÔM/HR4002	708,400
2848	158232-4	GEAR HOUSING COMPLETE/HR4002	HỘP NHÔNG/HR4002	312,400
2849	158240-5	BARREL COMPLETE/HR3530	VỎ NHÔM ĐẦU BẢO VỆ XILANH/HR3530	946,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2850	158241-3	CRANK HOUSING COMPLETE/HR3530	HỘP NHÔNG/HR3530	1,324,400
2851	158242-1	GEAR HOUSING COMPLETE/HR3530	HỘP NHÔNG/HR3530	822,800
2852	158243-9	HANDLE COMPLETE/HR3530	TAY CÀM/HR3530	233,280
2853	158263-3	HANDLE COMPLETE/HR4030C	TAY CÀM/HR4030C	267,840
2854	158278-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/GA5010	VỎ MÁY/GA5010	396,000
2855	158281-1	SWITCH HOLDER COMPLETE/HR2810	GIÁ ĐỖ CÔNG TÁC/HR2810	30,240
2856	158282-9	CONNECTING ROD COMPLETE/HR2810	TAY DẪN/HR2810	73,440
2857	158284-5	CHANGE LEVER COMPLETE/HR2810	CÔNG TẮC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2810	30,800
2858	158286-1	TOOL HOLDER GUIDE COMPLETE/HR2810T	NÒNG THÉP/HR2810T	545,600
2859	158287-9	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2810	HỘP NHÔNG/HR2810	180,400
2860	158288-7	BARREL COMPLETE/HR2810	VỎ ĐẦU BẢO VỆ/HR2810	290,400
2861	158289-5	CRANK HOUSING COMPLETE/HR2810	HỘP NHÔNG/HR2810	620,400
2862	158297-6	CRANK HOUSING COMPLETE/HR4511C	Ổ NHÔM/HR4511C	2,472,800
2863	158299-2	GEAR HOUSING COMPLETE/HR4511C	HỘP NHÔNG/HR4511C	902,000
2864	158300-3	BARREL COVER COMPLETE/HR4511C	VỎ NHỰA ĐẦU BẢO VỆ/HR4511C	242,000
2865	158305-3	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2230	HỘP NHÔNG/HR2230	224,400
2866	158307-9	TOOL HOLDER GUIDE COMPLETE/HR2470FT	NÒNG THÉP/HR2470FT	717,200
2867	158325-7	PLATE COMPLETE/BO4565	ĐỂ LỖT/BO4565	177,120
2868	158326-5	PLATE COMPLETE/BO4566	ĐỂ LỖT/BO4566	123,200
2869	158356-6	CAM HOUSING COMPLETE/HP1230	VỎ BÁNH RĂNG CAM/HP1230	246,400
2870	158387-5	HELICAL GEAR 37 COMPLETE/HM1306	NHÔNG LỚN 37/HM1306	1,188,000
2871	158388-3	FELT COMPLETE/HM1306	BỘ PHỚT/HM1306	281,600
2872	158392-2	RETAINER COMPLETE/4328	CỦ GIỮ LƯỠI/4328	39,600
2873	158393-0	RETAINER COMPLETE/4326	CỦ GIỮ LƯỠI/4326	44,000
2874	158403-3	SWITCH LEVER C COMPLETE/PC5000C	BỘ VỎ NHÔNG/PC5000C	101,200
2875	158408-3	ADJUST RING COMPLETE/DFT085F	VÒNG ĐỆM ĐIỀU CHỈNH/DFT085F	88,000
2876	158412-2	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/DP4010	NẮP HỘP NHÔNG/DP4010	198,000
2877	158437-6	SPUR GEAR 33 COMPLETE/HR3200C	NHÔNG LỚN/HR3200C	51,840
2878	158523-3	CRANK HOUSING COMPLETE/DHK180	HỘP NHÔNG/DHK180	1,025,200
2879	158533-0	BARREL COMPLETE/HR3200C	VỎ ĐẦU BẢO VỆ/HR3200C	721,440
2880	158534-8	GEAR HOUSING COMPLETE/HR3200C	HỘP NHÔNG/HR3200C	277,200
2881	158538-0	OIL TANK COVER COMPLETE/HM1306	NẮP BÌNH DẦU/HM1306	57,200
2882	158553-4	SPUR GEAR 7-38 COMPLETE/BTP130	NHÔNG LỚN/BTP130	267,840
2883	158561-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/LH1040	VỎ MÁY/LH1040	328,320
2884	158574-6	TOOL HOLDER COMPLETE/DHR202	NÒNG THÉP/DHR202	541,200
2885	158575-4	TOOL HOLDER COMPLETE/HR2230	NÒNG THÉP/HR2230	682,000
2886	158576-2	BARREL COMPLETE/HR4511C	VỎ NHÔM ĐẦU BẢO VỆ/HR4511C	1,623,600
2887	158658-0	SHAFT PIPE COMPLETE/EM2550UH	BỘ TAY CÀM/EM2550UH	488,400
2888	158659-8	HANDLE COMPLETE/BUR182U	TAY CÀM/BUR182U	336,960
2889	158670-0	HAMMER CASE COMPLETE/TD090D	HỘP NHÔNG/TD090D	123,200
2890	158671-8	BEARING BOX COMPLETE/TD090D	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/TD090D	96,800
2891	158677-6	HANDLE COVER COMPLETE/HP1630	VỎ TAY CÀM/HP1630	60,480
2892	158702-3	FRONT WHEEL COVER COMPLETE/2107F	BỘ BỌC LƯỠI CỬA/2107F	1,136,160
2893	158703-1	FRONT WHEEL COVER COMPLETE/DPB180	BỘ VỎ BÁNH LỎNG TRƯỚC/DPB180	1,262,800
2894	158712-0	CRANK HOUSING COMPLETE/HR3210C	Ổ NHÔM/HR3210C	1,592,800
2895	158713-8	CRANK HOUSING COMPLETE/HR3200C	HỘP NHÔNG/HR3200C	1,526,800
2896	158808-7	BASE COMPLETE/RP0900	ĐỂ CỬA MÁY PHAY/RP0900	343,200
2897	158810-0	TANK CAP COMPLETE/BUC250	NẮP BÌNH XĂNG/BUC250	110,000
2898	158858-2	BARREL COMPLETE/HM1203C	VỎ NHÔM ĐẦU/HM1203C	1,232,000
2899	158859-0	GEAR HOUSING COMPLETE/HM1203C	HỘP NHÔNG/HM1203C	880,000
2900	158869-7	RETAINER COMPLETE/MT430	CỦ GIỮ LƯỠI/MT430	48,400
2901	158870-2	GEAR HOUSING COMPLETE/MT430	HỘP NHÔNG/MT430	338,800
2902	158871-0	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/MT430	NẮP HỘP NHÔNG/MT430	233,200
2903	158873-6	CRANK PLATE COMPLETE/MT430	TRỤC KHUYU/MT430	69,120
2904	158874-4	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/FS4000	NẮP HỘP NHÔNG/FS4000	61,600
2905	158876-0	LOCATOR L COMPLETE/DFS452	VÒNG ĐỆM/DFS452	118,800
2906	158877-8	HANDLE COVER S COMPLETE/FS2500	VỎ TAY CÀM/FS2500	82,080
2907	158881-7	GEAR HOUSING HSA COMPLETE/FS6300	HỘP NHÔNG/FS6300	321,200
2908	158883-3	GEAR HOUSING HP COMPLETE/FS4000	HỘP NHÔNG/FS4000	118,800
2909	158885-9	GEAR 38S COMPLETE/FS6300	NHÔNG LỚN/FS6300	332,640
2910	158886-7	SPINDLE 125S COMPLETE/FS6300	TRỤC MÁY/FS6300	328,320
2911	158896-4	GEAR HOUSING LN COMPLETE/FS2500	HỘP NHÔNG/FS2500	312,400
2912	158898-0	HAMMER CASE COMPLETE/TD0100	HỘP NHÔNG/TD0100	132,000
2913	158899-8	BEARING BOX COMPLETE/TD0100	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/TD0100	96,800
2914	158911-4	TUBE COMPLETE/BHX2500	ỐNG DẪN DẦU/BHX2500	64,800
2915	158913-0	HELICAL GEAR 49 COMPLETE/MT430	NHÔNG LỚN 49/MT430	285,120
2916	158944-9	INNER SUPPORT COMPLETE/DHR263	GÁ ĐỖ NHÔNG/DHR263	123,200
2917	158945-7	GEAR HOUSING COMPLETE/DHR263	HỘP NHÔNG/DHR263	127,600
2918	158952-0	TABLE COMPLETE/2704	BÀN CẮT/2704	4,600,800
2919	158957-0	BEARING BOX COMPLETE/LS1016	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/LS1016	167,200
2920	1589596	SAFETY COVER A COMPLETE/LS1216	TẮM CHẮN BẢO VỆ/LS1216	180,400
2921	158959-6	SAFETY COVER A COMPLETE/LS1016	CHỤP BẢO VỆ/LS1016	228,960
2922	158961-9	FRONT ARM COMPLETE/LS1016	BỘ TRƯỢT TRÊN/LS1016	894,240
2923	158964-3	ARM HOLDER COMPLETE/LS1016	BỘ TRƯỢT DƯỚI/LS1016	881,280
2924	158968-5	LINEAR BEARING BOX COMPLETE/LS1016	Ổ BẠC ĐẠN TRƯỢT/LS1016	1,045,440



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2925	158971-6	MOTOR BRACKET COMPLETE/RP1800	NẮP CHỤP/RP1800	726,000
2926	158972-4	MOTOR BRACKET COMPLETE/RP2301FC	VỎ MOTOR/RP2301FC	699,600
2927	158973-2	BASE COMPLETE/RP2301FC	ĐỀ CỬA MÁY PHAY/RP2301FC	1,122,000
2928	158974-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/RP1800	VỎ MÁY/RP1800	1,632,400
2929	158975-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/RP1801	VỎ MÁY/RP1801	1,667,600
2930	158978-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/RP2301FC	VỎ MÁY/RP2301FC	1,667,600
2931	158982-1	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/FS2500	NẮP HỘP NHÔNG/FS2500	92,400
2932	158983-9	CRANK HOUSING COMPLETE/HM1214C	Ổ NHÔM/HM1214C	4,290,000
2933	158985-5	BEARING BOX COMPLETE/HM1214C	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/HM1214C	770,000
2934	158986-3	CONTROLLER COVER COMPLETE/HM1214C	NẮP BƠ MẠCH/HM1214C	206,800
2935	159140-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/LS1030	VỎ MÁY/LS1030	876,960
2936	159161-4	MOTOR HOUSING/6905B	VỎ MÁY/6905B	928,400
2937	159184-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/4100NB	VỎ MÁY/4100NB	800,800
2938	159247-4	MOTOR HOUSING/3600H	VỎ MÁY/3600H	2,371,600
2939	159252-1	GEAR HOUSING COMPLETE/LS1030	HỘP NHÔNG/LS1030	375,840
2940	159278-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/9500N	VỎ MÁY/9500N	554,400
2941	159336-5	MAIN FRAME/1911B	KHUNG MÁY/1911B	1,342,000
2942	159414-1	MOTOR HOUSING/6906	VỎ MÁY/6906	1,544,400
2943	159488-2	GEAR HOUSING COMPLETE/8416	HỘP NHÔNG/8416	990,000
2944	159533-3	FRAME/9045B	KHUNG MÁY/9045B	941,600
2945	159587-0	MOTOR HOUSING/6016	VỎ MÁY/6016	1,738,000
2946	159596-9	MOTOR HOUSING/9218PB	VỎ MÁY/9218PB	941,600
2947	159634-7	MOTOR HOUSING/HM0810	VỎ MÁY/HM0810	871,200
2948	159675-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/6922NB	VỎ MÁY/6922NB	770,000
2949	159681-8	MAIN FRAME/1900B	VỎ MÁY/1900B	924,000
2950	159685-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/4131	VỎ MÁY/4131	536,800
2951	159710-7	GEAR HOUSING COMPLETE/9005B	HỘP NHÔNG/9005B	699,600
2952	159722-0	MOTOR HOUSING/5900B	VỎ MÁY/5900B	968,000
2953	159747-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/9032	VỎ MÁY/9032	352,000
2954	159750-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/2414NB	VỎ MÁY/2414NB	875,600
2955	159755-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/JN1601	VỎ MÁY/JN1601	281,600
2956	159757-1	GEAR HOUSING COMPLETE/JN1601	HỘP NHÔNG/JN1601	1,108,800
2957	159758-9	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/JN1601	NẮP HỘP NHÔNG/JN1601	1,069,200
2958	159767-8	MOTOR HOUSING/4100NH	VỎ MÁY/4100NH	580,800
2959	159771-7	GEAR HOUSING/4100NB	HỘP NHÔNG/4100NB	752,400
2960	159846-2	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2010	HỘP NHÔNG/HR2010	286,000
2961	159847-0	CRANK HOUSING COMPLETE/HR2010	HỘP NHÔNG/HR2010	743,600
2962	159878-9	DRUM HOUSING/1804N	NẮP HỘP BẠC ĐẠN/1804N	255,200
2963	159911-7	GEAR HOUSING COMPLETE/4100NH	HỘP NHÔNG/4100NH	233,200
2964	159912-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/5800NB	VỎ MÁY/5800NB	616,000
2965	159930-3	GEAR CASE COMPLETE/6922NB	HỘP NHÔNG/6922NB	1,192,400
2966	159951-5	GEAR HOUSING COMPLETE/9227C	HỘP NHÔNG/9227C	589,600
2967	159962-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/LS1013	VỎ MÁY/LS1013	678,240
2968	161017-9	DRUM/1804N	TRỤC LƯỠI BẢO/1804N	756,800
2969	161056-9	DRUM/1805N	TRỤC LƯỠI BẢO/1805N	774,400
2970	161061-6	DRUM/1900B	ỚP BẢO 1900B/1900B	422,400
2971	161119-1	DRUM/1911B	TRỤC LƯỠI BẢO/1911B	558,800
2972	161140-0	DRUM/MT191	ỚP BẢO/MT191	506,000
2973	161141-8	DRUM/MT111	ỚP BẢO/MT111	743,600
2974	161301-2	ROCKER COVER GASKET/EK7651H	ĐOĂNG NHÔM/EK7651H	22,000
2975	161310A1	IGNITION COIL CDIM 120-15/EK8100	CUỘN ĐIỆN 120-15/EK8100	1,716,000
2976	161311-9	ANGULAR NIPPLE/EK8100	VẠN ĐIỀU TIẾT/EK8100	34,560
2977	161312-7	CARBURETOR/EK8100	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EK8100	1,045,440
2978	161318-5	CLUTCH DRUM CPL./EK8100	HỘP KHỚP LY HỘP/EK8100	347,600
2979	161318A5	CLUTCH DRUM CPL/EK8100	HỘP KHỚP LY HỘP/EK8100	558,800
2980	161326-6	BASE/DCS551	ĐỀ CỬA MÁY CẮT KIM LOẠI/DCS551	444,400
2981	161328-2	STARTER COMPLETE BLUE/EA3201S	BỘ KHỞI ĐỘNG/EA3201S	369,600
2982	161332-1	CLUTCH SHOE/EE2650H	KHỚP LY HỘP/EM2550UH	77,760
2983	161337-1	DEPTH GUIDE COMPLETE/HS6600	THƯỚC CẠNH ĐỘ SÂU/HS6600	60,480
2984	161338-9	MUFFLER CPL./EK8100	BỘ GIÁM THANH/EK8100	440,000
2985	161346-0	OIL PUMP COMPLETE/EA3201S	BỘ BƠM DẦU/EA3201S	360,800
2986	161357-5	IGNITION COIL COMPLETE/EA4301F	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EA4301F	985,600
2987	161362-2	MUFFLER COMPLETE/EA4301F	BỘ GIÁM THANH/EA4301F	242,000
2988	161365-6	STARTER COMPLETE BLUE/EA4301F	BỘ KHỞI ĐỘNG/EA4301F	396,000
2989	161368-0	HOOD COMPLETE BLACK/EA4301F	NẮP CHỤP/EA4301F	250,800
2990	161370-3	CARBURETOR DM24B/EA4301F	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA4301F	768,960
2991	161373-7	PLATE/DLM381	MIẾNG ĐỆM/DLM381	286,000
2992	161375-3	SHOE/DJR186	TẤM LỐT/DJR186	101,200
2993	161376-1	SLIDER/DJR186	THANH TRƯỢT ĐẦU GÀ/DJR186	215,600
2994	161387-6	CLUTCH DRUM CPL./EK6101	HỘP KHỚP LY HỘP/EK6101	558,800
2995	161387A6	CLUTCH DRUM CPL./EK6101	HỘP KHỚP LY HỘP/EK6101	1,095,600
2996	161390-7	SHORT-CIRCUIT CABLE/EK6101	DÂY DẪN ĐIỆN /EK6101	206,800
2997	161392-3	MUFFLER CPL./EK6101	BỘ GIÁM THANH/EK6101	198,000
2998	161396-5	CARBURETOR DM22A/EK6101	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EK6101	2,540,160
2999	161397-3	BASE/LW1400	ĐỀ CỬA MÁY CẮT SẮT/LW1400	1,034,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3000	161399-9	SPARK GUARD/LW1400	NẮP CHỮA BA VỐ/LW1400	194,400
3001	161400-0	SAFETY COVER/LW1400	TẮM CHÂN BẢO VỆ/LW1400	509,760
3002	161401-8	SAFETY GUIDE/LW1401	NẮP CHỤP AN TOÀN/LW1401	341,280
3003	161402-6	GUIDE BASE/LW1400	ĐỀ DẪN/LW1400	73,440
3004	161408-4	MUFFLER/EB7660TH	BỘ GIẢM THANH/EB7660TH	259,200
3005	161411-5	IGNITION COIL/EB5300TH	IC ĐÁNH LỬA/EB5300TH	299,200
3006	161437-7	SLIDER/JR3060T	THANH TRƯỢT/JR3060T	334,400
3007	161440-8	SPROCKET GUARD CPL. MAKITA/EA4301F	TẮM CHÂN XÍCH/EA4301F	101,200
3008	161445-8	CARBURETOR/RBC411U	BỘ CHẾ HOÀ KHÍ/RBC411U	470,880
3009	161446-6	FUEL FILTER/RBC411U	TỦI LỌC XĂNG/RBC411U	30,240
3010	161458-9	DRUM/MT192	TRỤC LƯỖI BẢO/MT192	294,800
3011	161465-2	CLUTCH SHOE/RBC411U	BỘ LY HỢP/RBC411U	127,600
3012	161479-1	HARNNESS/DVC260	BỘ DÂY ĐEO/DVC260	669,600
3013	161487-2	CARBURETOR/EB7660TH	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EB7660TH	1,542,240
3014	161505-6	SAFETY GUIDE/M2400B	TẮM CHÂN BẢO VỆ/M2400B	289,440
3015	161509-8	BAND L/PM7650H	DÂY ĐEO VAI BÊN TRÁI/PM7650H	241,920
3016	161510-3	BAND R/PM7650H	DÂY ĐEO VAI BÊN PHẢI/PM7650H	241,920
3017	161518-7	MUFFLER/EB5300TH	BỘ GIẢM THANH/EB5300TH	185,760
3018	161519-5	CARBURETOR GASKET/EB5300TH	GIẤY CHỐNG THẨM/EB5300TH	17,280
3019	161520-0	ROCKER COVER GASKET/EB5300TH	VÒNG ĐỆM NẮP CHỤP/EB5300TH	22,000
3020	161521-8	CAM GEAR COVER GASKET/EB5300TH	VÒNG ĐỆM NHÔNG CAM/EB5300TH	26,400
3021	161522-6	OIL CASE GASKET/EB5300TH	VÒNG ĐỆM/EB5300TH	44,000
3022	161523-4	OIL PIPE GASKET/EB5300TH	MIẾNG ĐỆM/EB5300TH	8,640
3023	161526-8	BRAKE DRUM COMPLETE/DUC353	BỘ PHÂN HÂM/DUC353	734,800
3024	161528-4	BASE/MT243	BÀN MÁY CẮT SẮT/MT243	475,200
3025	161531-5	SAFETY COVER/MT243	TẮM CHÂN BẢO VỆ/MT243	358,560
3026	161532-3	EXHAUST MUFFLER/EK7650H	ỐNG GIẢM THANH/EK7650H	514,800
3027	161534-9	BAND L COMPLETE/EB7660TH	NẸP BÊN TRÁI/EB7660TH	164,160
3028	161540-4	CUSHION/EB7660TH	MIẾNG ĐỆM/EB7660TH	99,360
3029	161542-0	CARBURETOR/EB7660TH	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EB7660TH	1,179,360
3030	161543-8	BAND L COMPLETE M/EB5300TH	DÂY ĐEO TRÁI/EB5300TH	159,840
3031	161544-6	BAND R COMPLETE M/EB5300TH	DÂY ĐEO PHẢI/EB5300TH	159,840
3032	161547-0	CUSION/EB5300TH	MIẾNG ĐỆM/EB5300TH	86,400
3033	161551-9	SAFETY COVER/M2402B	BẢO VỆ LƯỖI/M2402B	400,400
3034	161555-1	MUFFLER/EH6000W	BỘ GIẢM THANH(PỐ)/EH6000W	770,000
3035	161566-6	CUSHION/PM7650H	TẮM ĐỆM/PM7650H	432,000
3036	161568-2	LOCK BUTTON COMPLETE/HR140D	NÚT KHÓA/HR140D	17,600
3037	161569-0	CHANGE LEVER COMPLETE/HR140D	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR140D	39,600
3038	161570-5	CHANGE PLATE COMPLITE/HR140D	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR140D	48,400
3039	161571-3	SEPARATOR PLATE/BHX2500	TẦM LỌC/BHX2500	38,880
3040	161572-1	SEPARATOR GASKET/BHX2500	ĐỆM NGĂN/BHX2500	8,640
3041	161573-9	MUFFLER/RBC411U	BỘ GIẢM THANH/RBC411U	96,800
3042	161583-6	INSULATOR GASKET/EB7660TH	MIẾNG ĐỆM/EB7660TH	21,600
3043	161588-6	CLUTCH DRUM COMPLETE/EE2650H	HỘP KHỚP LY HỢP/EE2650H	108,000
3044	161596-7	CARBURETOR/EB5300TH	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EB5300TH	1,771,200
3045	161598-3	CRANK COMPLETE/UH201D	TRỤC TRUYỀN ĐỘNG/UH201D	108,000
3046	161599-1	PULLEY/PM7650H	BU LY/PM7650H	43,200
3047	161600-2	SLIDER/MT450	THANH TRƯỢT/MT450	215,600
3048	161607-8	BIT SLEEVE/DFT023F	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI VÍT/DFT023F	132,000
3049	161638-7	SNAP IN VALVE/DCU180	VÁN HỒI/DCU180	17,280
3050	161639-5	JOINT/DCU180	ĐẦU NỐI/DCU180	216,000
3051	161640-0	HANDLE COMPLETE/DCU180	TAY CẦM/DCU180	561,600
3052	161641-8	BRAKE CALIPER ASSEMBLY/DCU180	GIÁ ĐÓ THẮNG ĐĨA/DCU180	682,000
3053	161647-6	GUARD HOLDER/DLS111	GIÁ/DLS111	83,600
3054	161648-4	BRAKE ASSEMBLY/DCU180	BỘ DÂY THẮNG/DCU180	552,960
3055	161653-1	SWIVEL PIPE COMPLETE/EB7650TH	ỐNG THOẢI/EB7650TH	190,080
3056	161655-7	COUNTER WEIGHT/HR2651T	CÂN ĐỐI TRONG/HR2651T	83,600
3057	161656-5	CHANGE LEVER COMPLETE/HR2651T	NÚT KHÓA/HR2651T	22,000
3058	161663-8	JOINT L/DCU180	ĐẦU NỐI/DCU180	216,000
3059	161767-6	HARNNESS/DVC260	DÂY ĐEO VAI/DVC260	552,960
3060	161773-1	BASE/HS7010	ĐỀ/HS7010	255,200
3061	161775-7	BASE/4100KB	ĐỀ/4100KB	105,600
3062	161795-1	SHOE/DJR188	CHÂN ĐÉ/DJR188	92,400
3063	161796-9	SLIDER/DJR188	THANH TRƯỢT/DJR188	167,200
3064	161804-6	FAN COVER/DVC260	BẢO VỆ CẢNH QUẠT/DVC260	112,320
3065	161809-6	SHOE/DJR187	KẸP GIỮ LƯỖI/DJR187	114,400
3066	161810-1	SHOE/DJR186	TẦM LÓT/DJR186	96,800
3067	161821-6	PUMP HOUSING COMPLETE/DHW080	VỎ CỤM BƠM/DHW080	470,880
3068	161823-2	GEAR HOUSING COMPLETE/DHW080	VỎ NHÔNG/DHW080	216,000
3069	161836-3	JOINT/DCU180	ĐẦU NỐI/DCU180	308,000
3070	161837-1	IGNITION COIL/EB7660TH	IC ĐÁNH LỬA/EB7660TH	413,600
3071	161838-9	FIX PIN/DHR280	CHÓT KHÓA CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR280	61,600
3072	161867-2	CURL GUIDE COMPLETE/DTR180	GÁ ĐỖ/DTR180	1,227,600
3073	161868-0	TIRE 260 WITH STOPPER/DCU180	LỚP SAU 260/DCU180	1,313,280
3074	161870-3	FRANGE NUT COMPLETE/DUC254	ỐC VÍT/DUC254	70,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3075	161871-1	BRAKE DRUM COMPLETE/DUC254	CHUÔNG CÔN/DUC254	132,000
3076	161872-9	LINK ARM A COMPLETE/DTR180	THANH ĐÁY A/DTR180	237,600
3077	161873-7	LINK ARM B COMPLETE/DTR180	THANH ĐÁY B/DTR180	294,800
3078	161877-9	CLUTCH DRUM COMPLETE/RBC413U	HỘP KHỚP LY HỘP/RBC413U	167,200
3079	161885-0	BAND COMPL/EVH2000	DÂY ĐEO/EVH2000	228,960
3080	161899-9	DEPTH GUIDE COMPLETE/DHS660	THANH DẪN HƯỚNG/DHS660	96,800
3081	162050000K	FLANGE NUT M5/HTR5600	CON TẮN M5/HTR5600	4,400
3082	162133-0	ROLLER/9741	RU LỖ/9741	132,000
3083	162134-8	FRONT ROLLER/9741	RU LỖ TRƯỚC/9741	74,800
3084	162149-5	CUSHION PLATE/6905H	ĐỆM THÉP/6905H	127,600
3085	162171-2	BEARING RETAINER 24/BO4901	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/BO4901	101,200
3086	162199-0	DRIVING ROLLER/9403	RU LỖ/9403	492,800
3087	162216-6	ROLLER 34-295/2012NB	RU LỖ 34-295/2012NB	2,763,200
3088	162218-2	SLEEVE/DFT085F	BẠC ĐỆM/DFT085F	158,400
3089	162229-7	CHANGE LEVER COMPLETE/HR2450T	CÔNG TẮC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2450T	26,400
3090	162236-0	SHIFT BUTTON/DJR181	CHỐT KHÓA/DJR181	96,800
3091	162241-7	GASKET/HM1810	VÒNG ĐỆM CHỐNG THẨM/HM1810	444,960
3092	162242-5	CHANGE LEVER COMPLETE/DHR165	CÔNG TẮC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR165	22,000
3093	162244-1	CHANGE LEVER/HR2230	CÔNG TẮC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2230	17,600
3094	162245-9	CHANGE LEVER/DHR202	CÔNG TẮC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR202	30,800
3095	162248-3	DRIVING ROLLER/MT941	RU LỖ/MT941	176,000
3096	162256-4	LINK LEVER COMPLETE/HR2810	CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2810	17,600
3097	162257-2	SLEEVE/BTD104	ÔNG ĐỆM/BTD104	224,400
3098	162259-8	LEVER COMPLETE/BO4555	KEP NHÁM/BO4555	30,800
3099	162264-5	VIBRATION PROOF GRIP/GA9030R	TAY CÀM/GA9030R	349,920
3100	162272-6	HOOK/DFS452	MÓC TREO/DFS452	39,600
3101	162274-2	CAM GEAR COVER GASKET/BHX2500	MIẾNG ĐỆM NHÔNG CAM/BHX2500	26,400
3102	162275-0	ROCKER COVER GASKET/BHX2500	VÒNG ĐỆM NÁP XI LANH/BHX2500	26,400
3103	162276-8	CASE GASKET/BHX2500	VÒNG ĐỆM LÓC MÁY/BHX2500	35,200
3104	162279-2	LEVER COMPLETE/BO3710	KEP NHÁM/BO3710	30,800
3105	162299-6	LEVER COMPLETE/BO4558	THANH NẸP NHÁM/BO4558	30,800
3106	162304-9	ROCKER COVER GASKET/EE2650H	VÒNG ĐỆM/EE2650H	17,600
3107	162307-3	ROCKER COVER GASKET/EBH340R	MIẾNG ĐỆM/EBH340R	30,800
3108	162308-1	CASE GASKET/EBH340R	MIẾNG ĐỆM/EBH340R	48,400
3109	162322-7	SEPARATOR STOPPER/PM7650H	LƯỚI LỌC BĂNG NHƯA/PM7650H	56,160
3110	162325-1	SEPARATOR GASKET/PM7650H	NÁP CHẮN BỤI/PM7650H	8,640
3111	162333-2	INSULATOR GASKET/EB7650TH	MIẾNG ĐỆM/EB7650TH	25,920
3112	162334-0	CAM GEAR COVER GASKET/EM4350RH	MIẾNG ĐỆM NHÔNG CAM/EM4350RH	30,800
3113	162335-8	ROCKER COVER GASKET/EM4350RH	VÒNG ĐỆM/EM4350RH	26,400
3114	162337-4	OIL CASE GASKET/EM4350RH	MIẾNG ĐỆM/EM4350RH	48,400
3115	162338-2	OIL PIPE GASKET/EM4350UH	VÒNG ĐỆM/EM4350UH	17,600
3116	162345-5	OIL CASE GASKET/EE2650H	THÙNG CHỨA DẦU/EE2650H	35,200
3117	162346-3	SEPARATOR PLATE/EB7650TH	TẤM CHẶN/EB7650TH	90,720
3118	162352-8	SLEEVE/TD091D	LONG ĐẾN/TD091D	74,800
3119	162363-3	GRIP 34 COMPLETE/MT860	TAY CÀM/MT860	120,960
3120	162365-9	LEVER COMPLETE/BO4510H	KEP NHÁM/BO4510H	26,400
3121	162371-4	SEPARATOR PLATE/EM4350RH	MIẾNG CHẶN GIÓ/EM4350RH	114,400
3122	162468-9	BASE/DCS553	BÀN ĐẾ/DCS553	466,400
3123	162469-7	HARNESS/DVC260	DÂY ĐEO VAI/DVC260	648,000
3124	162489-1	SAFETY COVER/DLW140	NÁP CHỤP BẢO VỆ/DLW140	527,040
3125	162493-0	FLANGE NUT COMPLETE/EA5600F	CON TẮN/EA5600F	74,800
3126	162494-8	FLANGE NUT COMPLETE/DUC406	ĐẠI ỐC/DUC406	70,400
3127	162500-9	MANDREL CONTAINER COMPLETE/DRV250	HỘP ĐỰNG TRỤC VÍT/DRV250	254,880
3128	162501-7	BAND L COMPLETE/EB7660TH	NẸP BÊN TRÁI/EB7660TH	164,160
3129	162502-5	BAND R COMPLETE/EB7660TH	NẸP BÊN PHẢI/EB7660TH	164,160
3130	162505-9	BAND L COMPLETE M/EB5300TH	DÂY ĐEO TRÁI/EB5300TH	164,160
3131	162506-7	BAND R COMPLETE M/EB5300TH	DÂY ĐEO PHẢI/EB5300TH	164,160
3132	162509-1	CONTROL CABLE/DLM460	DÂY CÁP/DLM460	112,320
3133	162530-0	MUFFLER/EH6000W	BỘ GIẢM THANH(PỖ)/EH6000W	1,218,800
3134	162533-4	CARBURETOR/EK8100	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EK8100	2,449,440
3135	162535-0	DAMPER(1)COMPLETE/EVH2000	CAO SU GIẢM CHẤN/EVH2000	151,200
3136	162540-7	SWITCH LEVER COMPLETE/GA4050	NÁP ĐÁY CÔNG TẮC/GA4050	114,400
3137	162564-3	SLIDE PLATE/DPB182	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/DPB182	123,200
3138	162566-9	DEPTH GUIDE/RS001G	THƯỚC CANH ĐỘ SÂU/RS001G	60,480
3139	162567-7	CLAMP WASHER COMPLETE G/UR012G	MIẾNG ĐỆM/UR012G	83,600
3140	162638-0	BRAKE DRUM COMPLETE/DUC256	CÔN HẮM/DUC256	167,200
3141	162641-1	TANK COVER COMPLETE/DVC750	NÁP CHỤP/DVC750	184,800
3142	162658-4	HANDLE COMPLETE/PDC01	TAY CÀM/PDC01	60,480
3143	162667-3	DRAIN VALVE/DGP180	VÁN XÁ MỖ/DGP180	263,520
3144	162680-1	REAR BAG/DLM432	TÚI ĐỰNG CỎ/DLM432	345,600
3145	162682-7	FRONT SHAFT/DML382	TRỤC BÁNH XE TRƯỚC/DML382	164,160
3146	162683-5	REAR SHAFT/DLM382	TRỤC BÁNH XE TRUYỀN ĐỘNG SAU/DLM382	172,800
3147	162684-3	REAR BAG/DLM382	TÚI ĐỰNG CỎ/DLM382	315,360
3148	162686-9	OPEN LEVER/DHS900	CẦN GẠT MỖ/DHS900	61,600
3149	162688-5	FRONT SHAFT/DLM533	TRỤC BÁNH XE TRƯỚC/DLM533	397,440



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3150	162689-3	REAR SHAFT/DLM533	TRỤC BÁNH XE TRUYỀN ĐỘNG SAU/DLM533	587,520
3151	162690-8	FRONT SHAFT/DLM462	TRỤC BÁNH XE TRƯỚC/DLM462	419,040
3152	162691-6	REAR SHAFT/DLM462	TRỤC BÁNH XE TRUYỀN ĐỘNG SAU/DLM462	591,840
3153	162692-4	REAR GRIP/DLM530	CÁN ĐAY/DLM530	159,840
3154	162693-2	REAR GRIP/DLM462	KHUNG SAU/DLM462	198,000
3155	162694-0	HEIGHT ADJUST LEVER COMPLETE/DLM533	THANH ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/DLM533	171,600
3156	162696-6	SAFETY COVER/M2400B	TẮM CHÂN BẢO VỆ/M2400B	423,360
3157	162697-4	DUST BAG/DUB363	TÚI CHỨA BỤI/DUB363	470,880
3158	162698-2	BAND 30 COMPLETE/DUB363	DÂY ĐEO VAI 30/DUB363	99,360
3159	162700-1	HARNESS/DVC660	DÂY ĐEO VAI/DVC660	842,400
3160	162704-3	SHOE/JR3051T	KÉP GIỮ LƯỖI/JR3051T	88,000
3161	162705-1	SLIDER/JR3051T	THANH TRƯỢT/JR3051T	228,800
3162	162712-4	REAR BASE/DCU603	THANH LIÊN KẾT BÁNH XE SAU/DCU603	3,388,000
3163	162717-4	UPPER FRAME/DCU603	KHUNG XE ĐAY/DCU603	7,136,800
3164	162723-9	FLAT BUCKET BASE/DCU603	KHUNG XE ĐAY/DCU603	4,699,200
3165	162724-7	FLAT BUCKET GUARD/DCU603	KHUNG XE ĐAY/DCU603	2,217,600
3166	162739-4	SHOE/JR001	ĐÈ ĐỒ LƯỖI CỬA/JR001	118,800
3167	162740-9	FRONT GRIP/DLM533	KHUNG TRƯỚC/DLM533	369,600
3168	162743-3	PIPE 4.6 COMPLETE/DRV250	ỐNG DẪN 4.6/DRV250	308,000
3169	162750-6	HARNESS/DVC660	DÂY ĐEO VAI/DVC660	842,400
3170	162809-9	REAR FLAP COMPLETE/DLM533	NÁP ĐAY HỘ ĐỤNG CÓ/DLM533	444,960
3171	162815-4	HOOK/DPB183	MÓC TREO/DPB183	30,800
3172	162816-2	GAS SPRING 240/DCU603	THANH TRỢ LỰC 240/DCU603	497,200
3173	162842-1	BRACKET/TW007G	MÓC TREO MÂY/TW007G	748,000
3174	162844-7	SUB MAGAZINE/DST121	Ổ GIỮ ĐINH/DST121	1,628,000
3175	162845-5	SUB MAGAZINE/DST421	NÁP Ổ ĐINH/DST421	1,883,200
3176	162848-9	BAND R COMPLETE/PDC1200	DÂY ĐEO R/PDC1200	198,720
3177	162849-7	BAND L COMPLETE/PDC1200	DÂY ĐEO L/PDC1200	207,360
3178	162850-2	WAIST BELT/PDC1200	DÂY THẮT LƯNG/PDC1200	298,080
3179	162937-0	ARM SUPPORT COMPLETE/191M27-0	CHÓT ĐINH VÍ/191M27-0	88,000
3180	162938-8	GRIP BASE/191M27-0	ĐÈ TAY CÀM/191M27-0	51,840
3181	162942-7	LOCK SHAFT COMPLETE/LS002G	TRỤC TỶ/LS002G	281,600
3182	162943-5	LINK ARM B COMPLETE/DTR181	THANH ĐAY/DTR181	303,600
3183	162945-1	WIRE GUIDE B COMPLETE/DTR181	TẮM CHÂN DẪN THÉP/DTR181	2,653,200
3184	162946-9	CURL GUIDE COMPLETE/DTR181	GÁ ĐỖ/DTR181	1,324,400
3185	162951-6	BASE/DCC500	ĐÈ MÂY/DCC500	136,400
3186	162958-2	DEPTH GUIDE/RS002G	THƯỚC CANH ĐỘ SÂU/RS002G	149,600
3187	162965-5	KNOB 57/UR002G	ỐC VÍT 57/UR002G	96,800
3188	162979-4	BRAKE DRUM/UC012G	CHUÔNG CÔN/UC012G	132,000
3189	162989-1	FRONT SHAFT/LM001J	TRỤC BÁNH XE TRƯỚC/LM001J	233,280
3190	162990-6	REAR SHAFT/LM001J	TRỤC BÁNH XE SAU/LM001J	378,400
3191	162993-0	HEIGHT ADJUST PLATE/LM001J	MIẾNG CHIA ĐỘ CAO/LM001J	155,520
3192	162A04-7	TANK CAP COMPLETE/DUC254	NÁP BÌNH CHỨA/DUC254	38,880
3193	162A10-2	HOOK COMPLETE/VC001GL	MÓC KHÓA/VC001GL	154,000
3194	162A11-0	CASTER 50/VC005GL	BÁNH XE 50/VC005GL	140,800
3195	162A27-5	GRASS CATCHER BRACKET/LM001J	KHUNG GÀI TỦI ĐỤNG CÓ/LM001J	321,200
3196	162B25-5	GRASS CATCHER/LM001J	TỦI ĐỤNG CÓ/LM001J	406,080
3197	162B27-1	TORQUE SENCER 6 COMPLETE/DFT060T	NHÔNG 6/DFT060T	13,828,320
3198	162B28-9	TORQUE SENCER 12 COMPLETE/DFT120T	NHÔNG 12/DFT120T	13,824,000
3199	162B33-6	HOOK/PB002G	MÓC GÁI/PB002G	35,200
3200	162B36-0	HARNESS/VC008G	DÂY ĐEO VAI/VC008G	591,840
3201	162B37-8	HARNESS/VC009G	DÂY ĐEO VAI/VC009G	591,840
3202	162B41-7	BASE/CS002G	ĐÈ MÂY/CS002G	1,016,400
3203	162B43-3	SHOE/JR002G	THANH THÉP LỐT/JR002G	189,200
3204	162B44-1	SLIDER/JR002G	THANH TRƯỢT/JR002G	294,800
3205	162B48-3	SLIDE PLATE/PB002G	MIẾNG TRƯỢT/PB002G	118,800
3206	162B55-6	LEVER/CS002G	CÁN GẠT/CS002G	101,200
3207	162B56-4	SWIVEL PIPE COMPLETE/UB002C	ỐNG THỜI BĂNG NHỰA/UB002C	250,560
3208	162B57-2	PIPE FRAME COMPLETE/UB002C	KHUNG ĐỖ MÂY/UB002C	1,153,440
3209	162B58-0	CUSHION COMPLETE/UB002C	MIẾNG ĐỆM LƯNG/UB002C	557,280
3210	162B59-8	BAND A COMPLETE/UB002C	DÂY ĐEO A/UB002C	25,920
3211	162B60-3	BAND B COMPLETE/UB002C	DÂY ĐEO B/UB002C	30,240
3212	162B63-7	SWITCH LEVER COMPLETE/GA5093	NÚT CÔNG TÁC/GA5093	88,000
3213	162B71-8	BUCKET/DLM230	TỦI LƯỚI CHỨA CÓ/DLM230	159,840
3214	162B72-6	BUCKET FRAME/DLM230	KHUNG GÀI TỦI CHỨA CÓ/DLM230	206,800
3215	162B78-4	BRAKE DRUM/DUC307	CHUÔNG CÔN/DUC307	171,600
3216	162B95-4	SHOE/DJR189	GÁ ĐỖ LƯỖI/DJR189	140,800
3217	162B98-8	HEIGHT ADJUST LEVER COMPLETE/LM001G	CÁN ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/LM001G	194,400
3218	162C00-7	FRONT SHAFT/LM001G	THANH LIÊN KẾT HAI BÁNH XE TRƯỚC/LM001G	352,000
3219	162C02-3	REAR SHAFT/LM001G	THANH LIÊN KẾT HAI BÁNH XE SAU/LM001G	506,000
3220	162C13-8	GRASS CATCHER/LM001G	TỦI ĐỤNG CÓ/LM001G	470,880
3221	162C19-6	DEPTH GUIDE COMPLETE/HS012G	THƯỚC CANH ĐỘ SÂU/HS012G	69,120
3222	162C20-1	TANK CAP COMPLETE/DUC307	NÁP BÌNH CHỨA/DUC307	34,560
3223	162C31-6	SUPPORTER COMPLETE/UP100D	MIẾNG THÉP ĐỖ NHÔNG/UP100D	567,600
3224	162C32-4	TRIGGER COMPLETE/UP100D	NÚT CÔNG TÁC/UP100D	220,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3225	162C33-2	BLADE HOLDER COMPLETE/UP100D	MIẾNG THÉP GIỮ LUỖI CẮT/UP100D	466,400
3226	162C34-0	SWITCH PLATE COMPLETE/UP100D	MIẾNG NHỰA ĐẨY CÔNG TÁC/UP100D	64,800
3227	162C35-8	SHOULDER SCREW M8 COMPLETE/UP100D	ỐC VÍT M8/UP100D	316,800
3228	162C36-6	SPUR GEAR 8 B COMPLETE/UP100D	NHÔNG 8/UP100D	324,000
3229	162C37-4	SPUR GEAR 13 COMPLETE/UP100D	NHÔNG 13/UP100D	336,960
3230	162C42-1	HOUSING COVER COMPLETE/UP100D	VỎ MÁY/UP100D	66,000
3231	162C45-5	GRASS CATCHER BRACKET/LM002J	KHUNG GÀI TÚI ĐỰNG CỎ/LM002J	338,800
3232	162C46-3	BAND L/PM001G	DÂY ĐEO VAI TRÁI/PM001G	246,240
3233	162C47-1	BAND R/PM001G	DÂY ĐEO VAI PHẢI/PM001G	254,880
3234	163039-5	TENSION ROLLER ARM/9401	GIÁ ĐỖ RU LÔ/9401	343,200
3235	163104-0	TENSION ROLLER ARM/9924DB	GÁ ĐỖ RULO/9924DB	299,200
3236	163107-4	CLAMPER/9035	KẸP NHÁM/9035	90,720
3237	163255-9	CLAMP 120/4107R	VÒNG NEP 120 (CỎ ĐẼ)/4107R	92,400
3238	163269-8	SPINDLE/9741	TRỤC NHÔNG/9741	457,920
3239	163276-1	SLIDE PLATE/2107F	TẤM ĐỆM/2107F	321,200
3240	163319-9	HAND STRAP/PM7650H	DÂY ĐEO/PM7650H	30,240
3241	163397-9	BASE/4326	ĐÈ MÁY CỬA LONG/4326	66,000
3242	163398-7	TENSION ROLLER ARM/9403	GIÁ ĐỖ/9403	440,000
3243	163400-6	HANDSTRAP/DCL180	DÂY TREO MÁY/DCL180	21,600
3244	163408-0	BASE/4140	ĐÈ CỬA MÁY CẮT/4140	1,051,600
3245	163430-7	LOCK PLATE COMPLETE/DHR202	CHỐT KHÓA/DHR202	22,000
3246	163447-0	GASOLINE FILTER/BHX2500	LỌC DẦU/BHX2500	57,200
3247	163448-8	LINKPLATE COMPLETE/DCS232T	CHỐT KHÓA XÍCH/DCS232T	176,000
3248	163450-1	STARTER CASE COMPLETE/DCS232T	NẮP KHỐI ĐỒNG/DCS232T	167,200
3249	163451-9	SHOE/JR3060T	TẤM LÓT/JR3060T	105,600
3250	163453-5	SHOE/DJR181	CHÂN ĐÉ/DJR181	123,200
3251	163455-1	LATCH/2107F	CHI TIẾT BẢO VỆ/2107F	22,000
3252	163471-3	BASE/BCS550	ĐÈ CỬA MÁY CẮT KIM LOẠI/BCS550	206,800
3253	163477-1	TENSION ROLLER ARM/MT941	GIÁ ĐỖ/MT941	202,400
3254	163499-1	SUCTION HEAD/EK6101	VÁN HÚT GIÓ/EK6101	64,800
3255	163500-2	LINK PLATE COMPLETE/EA3201S	BỘ CHỐT KHÓA XÍCH/EA3201S	57,200
3256	163506-0	SIDE HANDLE/HM1307C	TAY CẦM/HM1307C	598,400
3257	163518-3	GASOLINE FILTER/EA3601F	LỌC XĂNG/EA3601F	60,480
3258	163519-1	NEEDLE/RBC411	KIM XĂNG/RBC411	162,800
3259	163524-8	LOCK LEVER COMPLETE/RT0700C	CẦN KHÓA/RT0700C	52,800
3260	163532-9	FILTER/EB7650TH	LỌC GIÓ/EB7650TH	99,360
3261	163534-5	FLEXIBLE WIRE/DVR450	DÂY KIM LOẠI DẪO/DVR450	1,108,800
3262	163537-9	FLEXIBLE HOSE/DVR450	ỐNG DẪO/DVR450	3,011,040
3263	163541-8	SHOE/MT450	CHÂN ĐÉ/MT450	110,000
3264	163543-4	CLAMPER COMPLETE/9035H	KẸP NHÁM/9035H	48,400
3265	163546-8	DEPTH GUIDE COMPLETE/HS7600	THANH DẪN HƯỚNG/HS7600	66,000
3266	164060000K	HEX. U-NUT M6/HTR5600	CON TẮM M6/HTR5600	13,200
3267	164195-4	BASE/4100NB	ĐÈ CỬA MÁY CẮT/4100NB	123,200
3268	164365-5	GUIDE RULE/1805N	THƯỚC DẪN HƯỚNG/1805N	781,920
3269	164496-0	STEEL BAND/9045B	VÒNG THÉP/9045B	123,200
3270	164617-4	TOOL RETAINER/HM1201	CẦN GÀI MŨI ĐỤC/HM1201	554,400
3271	164655-6	BASE/4107R	ĐÈ CỬA MÁY CẮT ĐÁ/4107R	1,034,000
3272	164700-7	SAFETY COVER/2416S	CHỤP BẢO VỆ/2416S	2,845,800
3273	164710-4	BASE/2416S	BÀN MÁY CẮT SẮT/2416S	3,402,000
3274	165066-8	SPRING HOLDER/2414NB	GÁ ĐỖ LÒ XO/2414NB	30,800
3275	165071-5	TOOL RETAINER/HM0810	CẦN GÀI MŨI ĐỤC/HM0810	550,000
3276	165074-9	CHIP ROD/6922NB	TAY BIẾN/6922NB	574,560
3277	165089-6	ROD/4304	TAY BIẾN/4304	988,200
3278	165114150	COMPRESSION SPRING/EA3503S	LÒ XO NẸN/EA3503S	35,200
3279	165141101	FLYWHEEL/EA3503S	MÁM ĐIỆN/EA3503S	1,482,800
3280	165147020	CABLE/EA3503S	DÂY DẪN ĐIỆN/EA3503S	70,400
3281	165155020	CHOKE LEVER/EA3503S	VÁN ĐIỀU TIẾT/EA3503S	73,440
3282	165166100	STARTER RAT/EA3503S	CHỐT KHỐI ĐỒNG/EA3503S	52,800
3283	165184020	TENSION SPRING 7/EA3503S	LÒ XO 7/EA3503S	13,200
3284	165213051	HAND GUARD/EA3503S	TAY ĐẼNH/EA3503S	352,000
3285	165217-3	GUIDE RULE/JV101D	THƯỚC DẪN/JV101D	168,480
3286	165227-0	TOOL RETAINER/HR3530	CẦN GÀI MŨI ĐỤC/HR3530	708,400
3287	165230-1	BASE/2414NB	ĐÈ CỬA MÁY CẮT SẮT/2414NB	660,960
3288	165233-5	SAFETY COVER/2414NB	TẤM BẢO VỆ/2414NB	401,760
3289	165276-7	SAFETY GUARD/2416S	NẮP BẢO VỆ/2416S	1,074,600
3290	165310010	TUBULAR HANDLE/EA3503S	TAY CẦM MÁY CỬA/EA3503S	1,101,600
3291	165323-4	BASE/MT410	ĐÈ CỬA MÁY CẮT/MT410	127,600
3292	165326-8	ROD/JV180D	TAY BIẾN/JV180D	656,640
3293	165343-8	BASE/4112HS	ĐÈ CỬA MÁY CẮT GÓC/4112HS	374,000
3294	165352-7	BASE/LW1401	ĐÈ CỬA MÁY CẮT SẮT/LW1401	777,600
3295	165367-4	SAFETY COVER/5806B	CHỤP BẢO VỆ/5806B	387,200
3296	165374-7	SAFETY COVER/N5900B	CHỤP BẢO VỆ/N5900B	237,600
3297	165378-9	GUIDE RULE/MT191	THƯỚC HƯỚNG DẪN/MT191	64,800
3298	165379-7	CHIP COVER/2012NB	NẮP CHỤP/2012NB	164,160
3299	165386-0	FAN COVER/DVC260	BẢO VỆ CÁCH QUẠT/DVC260	483,840



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3300	165387-8	BASE/4131	ĐẾ/4131	831,600
3301	165388-6	SUPPORT PLATE/LH1040	CÀN GẠT/LH1040	22,000
3302	165405-2	CLUTCHDRUM COMPLETE	HỘP KHỚP LY HỢP	444,960
3303	165412-5	CHIP ROD FOR 6924N/6924N/6924N	TAY BIÊN/6924N	734,400
3304	165459-9	RINK ARM/HR5211C	ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR5211C	316,800
3305	165465-4	LINK ARM/HR4511C	CÀN MÁY KHOAN/HR4511C	338,800
3306	165548-0	BASE/4100NH2	ĐẾ CỬA MÁY CẮT / 4100NH2	110,000
3307	165555-3	BASE/MT430	ĐẾ CỬA MÁY CỬA LÔNG / MT430	79,200
3308	165577-3	CLUTCH DRUM/EM3400U	HỘP KHỚP LY HỢP	110,000
3309	165581-2	GUIDE RULE/DKP180	THƯỚC DẪN HƯỚNG/DKP180	125,280
3310	165593-5	COUNTER WEIGHT/HR2611F	CÀN ĐỐI TRONG/HR2611F	96,800
3311	165606-2	PULLEY/EBH340U	BULI/EBH340U	73,440
3312	165609-6	CRANK COMPLETE/DUM168	TAY QUAY/DUM168	82,080
3313	165630-5	BASE/MT412	BÀN ĐẾ/MT412	83,600
3314	165633-9	LOCK SLEEVE/HR4002	CÀN CHUYỂN CHẾ ĐỘ /HR4002	374,000
3315	165636-3	CLUTCH DRUM	HỘP KHỚP LY HỢP	783,200
3316	165648-6	SAFETY COVER/MT241	CHỤP BẢO VỆ/MT241	414,720
3317	165654-1	ROD/JV0600K	TRỤC ĐẦU GÀI/JV0600K	336,960
3318	165659-1	BLADE GUARD/LH1040	MIẾNG CHẮN BẢO VỆ/LH1040	86,400
3319	165668-0	FRONT SHAFT/DLM431	TRỤC TRƯỚC/DLM431	302,400
3320	165669-8	REAR SHAFT/DLM431	TRỤC SAU/DLM431	324,000
3321	165670-3	REAR ANGULAR GUIDE/DHS710	GÓC DẪN/DHS710	22,000
3322	165686-8	FRAME COMPLETE	BỘ KHUNG MÁY	1,589,760
3323	165704-2	CLUTCH DRUM	HỘP KHỚP LY HỢP	352,000
3324	165711-5	BASE	ĐẾ CỬA MÁY CẮT / 4100NH3	88,000
3325	165724-6	ROD/DJV181	TAY BIÊN/DJV181	488,160
3326	165725-4	CLUTCH DRUM COMPLETE/EA3600	HỘP KHỚP LY HỢP	138,240
3327	165734-3	CRANK/MUH355G	TRỤC ĐÁO/MUH355	73,440
3328	165738-5	SLIDE PLATE/DPB181	TẤM ĐỆM/DPB181	162,800
3329	165740-8	SHOE/DJR105	THANH DẪN/DJR105	83,600
3330	165747-4	CLUTCH DRUM COMPLETE/EY2650H	HỘP KHỚP LY HỢP	189,200
3331	165752-1	FRAME/EM4350RH	KHUNG MÁY/EM4350RH	580,800
3332	165754-7	EXHAUST MUFFLER/EM3400U	ỐNG GIẢM THANH /EM3400U	167,200
3333	166062-9	ARM BAND/DUP361	ĐAI THUN/DUP361	319,680
3334	166078-4	DUST BAG/BO4555	TÚI CHỨA BỤI/BO4555	51,840
3335	166106-5	DUST BAG	TÚI CHỨA BỤI	90,720
3336	166108-1	BAND L	DÂY ĐEO VAI BÊN TRÁI PM7650H	216,000
3337	166109-9	BAND R	DÂY ĐEO VAI BÊN PHẢI PM7650H	216,000
3338	166116-2	HOSE BAND/DVC260	DÂY NẾP ỚNG/DVC260	22,000
3339	166124-3	SHOULDER BELT/DCL500	DÂY ĐEO/DCL500	90,720
3340	166126-9	BAND R COMPLETE/EB7650TH	NẾP BÊN PHẢI/EB7650TH	142,560
3341	166144-7	CUSHION/PM7650H	TẤM ĐỆM/PM7650H	336,960
3342	168296-0	BASE/5806B	ĐẾ CỬA MÁY CỬA ĐĨA/5806B	220,000
3343	168321-7	BRAKE BAND/BUC250	ĐAI Hãm/BUC250	88,000
3344	168324-1	FRONT GRIP/BO6030	TAY CÀM TRƯỚC/BO6030	99,360
3345	168370-4	BASE/MT583	ĐẾ CỬA MÁY CỬA ĐĨA/MT583	228,800
3346	168389-3	BASE/N5900B	ĐẾ MÁY CỬA/N5900B	492,800
3347	168391-6	CLUTCH COMPLETE/DCS232T	CHUÔNG COL/DCS232T	246,240
3348	168392-4	EXHAUSTMUFFLER COMPLETE/DCS232T	BỘ GIẢM THANH/DCS232T	272,800
3349	168393-2	OIL PUMP/BUC250	BƠM DẦU/BUC250	704,160
3350	168396-6	BREATHING/DCS232T	VÁN CHẶN NHIÊN LIỆU/DCS232T	75,600
3351	168398-2	PRIMER PUMP/DCS232T	BƠM KÍCH NỔ/DCS232T	82,080
3352	168399-0	TANKCAP COMPLETE/DCS232T	NẮP BÌNH XĂNG/DCS232T	52,800
3353	168401-9	SPARK PLUG/BHX2500	BUGI/BHX2500	259,600
3354	168405-1	SLIDER/DJR181	THANH TRƯỢT/DJR181	422,400
3355	168410-8	SLIDER/JR3060T	THANH TRƯỢT/JR3060T	338,800
3356	168412-4	REAR BUMPER/DPB180	GIÁM CHẶN/DPB180	263,520
3357	168413-2	FRONT BUMPER/DPB180	GIÁM CHẶN/DPB180	263,520
3358	168425-5	CASTER 50/VC2510L	BÀNH XE ĐÁY/VC2510L	110,000
3359	168426-3	BRAKE BAND/UC4051A	VÒNG THÉP/UC4051A	26,400
3360	168434-4	CASTER 50/DVC860L	BÀNH XE 50/DVC860L	110,000
3361	168456-4	CRANK CAP COVER COMPLETE/HR4002	NẮP ĐÁY CÀN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4002	298,080
3362	168469-5	EXHAUST MUFFLER/EBH340R	ỐNG BỐ/EBH340R	140,800
3363	168470-0	CONTROL CABLE/EM2550UH	CÁP ĐIỀU KHIỂN/EM2550UH	44,000
3364	168471-8	PULLEY/EVH2000	BULY/EVH2000	56,160
3365	168472-6	TUBE COMPLETE/EM2550UH	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/EM2550UH	56,160
3366	168475-0	CLUTCH DRUM/EM2550UH	HỘP KHỚP LY HỢP/EM2550UH	215,600
3367	168478-4	HANGER/BBC231U	GIÁ TREO/BBC231U	74,800
3368	168483-1	PULLEY/BHX2500	BULY KHỐI ĐỘNG/BHX2500	21,600
3369	168490-4	CARBURETOR/DCS232T	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/DCS232T	872,640
3370	168491-2	TUBE COMPLETE/DCS232T	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/DCS232T	133,920
3371	168497-0	CARBURETOR/EM2550UH	BỘ CHẾ HOÀ KHÍ/EM2550UH	1,084,320
3372	168498-8	CLUTCH SHOE/EM2550UH	KHỚP LY HỢP/EM2550UH	116,640
3373	168503-1	OIL PUMP COMPLETE/EA3201S	BỘ BƠM DẦU/EA3201S	374,000
3374	168504-9	VENT VALVE/EA4301F	NÚT VAN DẦU/EA4301F	38,880



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3375	168507-3	TANK CAP COMPLETE/EA3201S	NẮP ĐẦY BÌNH CHỨA/EA3201S	48,400
3376	168508-1	TANK CAP COMPLETE/EA3601F	NẮP BÌNH CHỨA/EA3601F	47,520
3377	168510A4	CLUTCH COMPLETE/EK6101	KHỚP LY HỢP/EK6101	609,120
3378	168514-6	SLIDER/MT430	THANH TRƯỢT/MT430	189,200
3379	168517-0	SPARK PLUG/EK6101	BUGI/EK6101	158,400
3380	168518-8	CONTROL CABLE/BHX2500	DÂY CÁP ĐIỀU KHIỂN/BHX2500	149,600
3381	168526-9	CUP/BBC231U	ĐỆM CHÉN/BBC231U	66,000
3382	168534-0	SPARK PLUG/EE2650H	BUGI/EE2650H	277,200
3383	168535-8	CASTER 50/DVC860L	BÁNH XE 50/DVC860L	132,000
3384	168537-4	HOOK/DVC860L	MÓC KHÓA MỞ THÂN MÁY/DVC860L	194,400
3385	168538-2	DRIVER/AN250HC	PISTON/AN250HC	3,080,160
3386	168540-5	CASTER 50/VC2510L	BÁNH XE ĐẦY/VC2510L	132,000
3387	168547-1	CASTER 75/VC3210L	BÁNH XE 75/VC3210L	202,400
3388	168554-4	EXHAUST MUFFLER/EE2650H	ỐNG BỐ GIẢM THANH/EE2650H	114,400
3389	168559-4	IGNITION COIL/EE2650H	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EE2650H	589,600
3390	168561-7	CARBURETOR/EBH340R	BỘ CHẾ HOÀ KHÍ/EBH340R	838,080
3391	168563-3	CLUTCH SHOE/EBH340R	KHỚP LY HỢP/EBH340R	203,040
3392	168567-5	CLUTCH DRUM/EH6000W	HỘP KHỚP LY HỢP/EH6000W	167,200
3393	168568-3	TUBE COMPLETE/EH6000W	ỐNG DẪN CAO SU/EH6000W	43,200
3394	168569-1	CARBURETOR/EH6000W	BỘ CHẾ HÓA KHÍ/EH6000W	803,520
3395	168571-4	CONTROL CABLE/EE2650H	DÂY GA/EE2650H	48,400
3396	168574-8	METERING DIAPHRAGM/EBH340R	MIẾNG NHỊP XĂNG/EBH340R	254,880
3397	168575-6	PUMP DIAPHRAGM/BHX2500	MÀNG BƠM XĂNG/BHX2500	86,400
3398	168576-4	SEPARATOR PLATE/BHX2500	TẦM LỌC/BHX2500	70,400
3399	168577-2	SEPARATOR GASKET/BHX2500	ĐỆM NGĂN/BHX2500	8,640
3400	168584-5	MUFFLER GASKET/RBC411	BỘ GIẢM THANH/RBC411	8,800
3401	168587-9	IGNITION COIL/RBC411	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/RBC411	646,800
3402	168588-7	SPARK PLUG/RBC411	BUGI/RBC411	145,200
3403	168589-5	EXHAUST MUFFLER/RBC411	ỐNG GIẢM THANH/RBC411	263,520
3404	168593-4	MUFFLER GASKET/BHX2500	TẦM CÁCH NHIỆT/BHX2500	26,400
3405	168599-2	SPARK PLUG NGK CMR7A-5/EA4301F	BUGI NGK CMR7A-5/EA4301F	224,400
3406	168601-1	CABLE HARNESS/EA3201S	DÂY CAO ÁP/EA3201S	39,600
3407	168604-5	MUFFLER COMPLETE/EA3201S	BỘ GIẢM THANH/EA3201S	985,600
3408	168607-9	CLUTCH COMPLETE/EA3201S	KHỚP LY HỢP/EA3201S	99,360
3409	168613-4	CUSHION/EM3400U	ĐỆM TAY CÀM/EM3400U	95,040
3410	168620-7	METERING DIAPHRAGM/BHX2500	MÀNG BƠM/BHX2500	224,640
3411	168621-5	CONTROL CABLE/RBC411	DÂY CÁP ĐIỀU KHIỂN/RBC411	184,800
3412	168622-3	CLUTCH SHOE/RBC411	BỘ LY HỢP/RBC411	116,640
3413	168626-5	WIRE COMPLETE/EH7500S	DÂY GA/EH7500S	312,400
3414	168638-8	EXHAUST MUFFLER/EK7651H	ỐNG GIẢM THANH/EK7651H	822,800
3415	168641-9	CARBURETOR/BHX2500	BỘ CHẾ HOÀ KHÍ/BHX2500	1,179,360
3416	168643-5	MUFFLER,EXHAUST/BHX2500	ỐNG BỐ GIẢM THANH/BHX2500	116,640
3417	168645-1	OIL SUCTION LINE COMPLETE/EA3201S	ỐNG DẪN NHỚT/EA3201S	90,720
3418	168648-5	SPARK PLUG (BPMR7A)/EM2500U	BURI BPMR7A/EM2500U	180,400
3419	168652-4	SPARK PLUG/EB7660TH	BUGI/EB7660TH	290,400
3420	168653-2	CARBURETOR WT/EK7651H	BỘ CHẾ HOÀ KHÍ/EK7651H	2,259,360
3421	168654-0	TUBE COMPLETE/EK7650H	ỐNG CAO SU/EK7650H	228,960
3422	168655-8	OIL TUBE COMPLETE/EK7651H	ỐNG DẪN DẦU/EK7651H	133,920
3423	168656-6	CLUTCH COMPLETE/EK7651H	KHỚP LY HỢP/EK7651H	928,800
3424	168662-1	SPARK PLUG (BMR7A)/HTR5600	BURI BMR7A/HTR5600	180,400
3425	168668-9	FUEL TANK CAP COMPLETE/HTR5600	NẮP BÌNH XĂNG/HTR5600	176,000
3426	168684-1	IGNITION COIL/EH6000W	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EH6000W	734,800
3427	168714-8	IGNITION COIL/EM3450UH	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EM3450UH	840,400
3428	168715-6	EXHAUST MUFFLER/EM4350RH	ỐNG XẢ/EM4350RH	184,800
3429	168724-5	TUBE COMPLETE/EM3450UH	ỐNG CAO SU/EM3450UH	362,880
3430	168725-3	CARBURETOR/PM7650H	BỘ CHẾ HOÀ KHÍ/PM7650H	2,073,600
3431	168740-7	CONTROL CABLE/EM4350UH	DÂY GA/EM4350UH	92,400
3432	168742-3	CLUTCH DRUM/EM3450UH	HỘP KHỚP LY HỢP/EM3450UH	436,320
3433	168744-9	CONTROL CABLE/PM7650H	DÂY DẪN ĐIỀU KHIỂN/PM7650H	242,000
3434	168745-7	SWITCH COMPLETE/PM7650H	BỘ CÔNG TÁC/PM7650H	294,800
3435	168746-5	SWIVEL PIPE COMPLETE/PM7650H	ỐNG THOẢI/PM7650H	267,840
3436	168755-4	TUBE COMPLETE/EE2650H	ỐNG DẪN DẦU/EE2650H	69,120
3437	168762-7	CARBURETOR/EE2650H	BỘ CHẾ HOÀ KHÍ/EE2650H	1,101,600
3438	168767-7	METALING DIAPHRAGM/HTR5600	MÀNG LỌC XĂNG/HTR5600	237,600
3439	168768-5	CONTROL CABLE/RBC413U	DÂY CÁP (DÂY GA)/RBC413U	167,200
3440	168779-0	CARBURETOR/EA3201S	BỘ CHẾ HÓA KHÍ/EA3201S	1,140,480
3441	168780-5	CONTROL CABLE/RBC411U	DÂY CÁP ĐIỀU KHIỂN/RBC411U	61,600
3442	168796-0	KNOB 57/BBC231U	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/BBC231U	70,400
3443	168797-8	CLAMP WASHER COMPLETE/EM2550UH	BỘ KẸP ĐỆM/EM2550UH	52,800
3444	168807-1	EXHAUST MUFFLER/PM7650H	ỐNG XẢ/PM7650H	211,200
3445	168809-7	CLUTCH DRUM/EE2650H	HỘP KHỚP LY HỢP/EE2650H	90,720
3446	168812-8	THROTTLE CABLE/EA3601F	DÂY GA/EA3601F	61,600
3447	168816-0	IGNITION COIL/EM2550UH	IC ĐÁNH LỬA/EM2550UH	268,400
3448	168821-7	SLIDER/MT450	THANH TRƯỢT/MT450	211,200
3449	168823-3	TANK CAP COMPLETE/EA3201S	NẮP BÌNH XĂNG/EA3201S	30,240



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3450	168825-9	CARBURETOR ASSEMBLY/EA3601F	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA3601F	1,131,840
3451	168827-5	PULLEY/EBH340U	BULI/EBH340U	56,160
3452	168828-3	CARBURETOR/EA3503S	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA3503S	799,200
3453	168831-4	MUFFLER COMPLETE/EA3503S	BỘ GIẢM THANH/EA3503S	255,200
3454	168832-2	SWIVEL PIPE COMPLETE/EB7650TH	ỐNG THỎI/EB7650TH	146,880
3455	168834-8	CLUTCH COMPLETE/EK7651H	BỘ LY HỢP/EK7651H	777,600
3456	168843-7	CONTROL CABLE/EB7650TH	DÂY GA/EB7650TH	88,000
3457	168845-3	CONTROLL CABLE/RBC413U	CÁP ĐIỀU KHIỂN/RBC413U	92,400
3458	168848-7	CARBURETOR/EA3201S	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA3201S	794,880
3459	168852-6	CLUTCH DRUM/EA3700T	HỘP KHỚP LY HỢP/EA3700T	127,600
3460	168853-4	THROTTLE CABLE/EA3700T	DÂY GA/EA3700T	52,800
3461	168856-8	CABURETOR/RBC413U	BỘ CHẾ HOÀ KHÍ/RBC413U	846,720
3462	168859-2	CARBURETOR/EB7650TH	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EB7650TH	1,460,160
3463	168863-1	PULLEY/EM3400U	CHÓT/EM3400U	82,080
3464	168864-9	CARBURETOR/EM3400U	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EM3400U	678,240
3465	168867-3	CONTROL CABLE/EM3400U	DÂY CÁP ĐIỀU KHIỂN/EM3400U	88,000
3466	168871-2	CONTROL CABLE/EM4350RH	DÂY GA/EM4350RH	110,000
3467	168875-4	FUEL TANK/EM4350UH	BÌNH XĂNG/EM4350UH	397,440
3468	168876-2	TUBE COMPLETE/EM4350RH	ỐNG DẪN XĂNG/EM4350RH	216,000
3469	168877-0	CARBURETOR/EA3700T	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA3700T	1,740,960
3470	168893-2	SLIDER/JR3035	THANH TRƯỢT/JR3035	338,800
3471	170114100	TANK CAP COMPLETE/EA3601F	NẮP ĐẦY BÓN CHỮA/EA3601F	154,000
3472	170160780	STARTER WHEEL/EA3503A	NHÔNG CAM/EA3503A	90,720
3473	170175010	AIR VALVE COMPLETE/EA5600F	VAN BÌNH XĂNG/EA5600F	90,720
3474	170213150	WING GRIP CPL/EA3503S	BỘ KHÓA MỞ LAM XÍCH/EA3503S	237,600
3475	170213650	TENSION/EA3503S	LỖ XO/EA3503S	312,400
3476	170213660	TENSION SPRING 7/EA3503S	LỖ XO 7/EA3503S	74,800
3477	170213670	COVER/EA3503S	TẮM CHÂN/EA3503S	110,000
3478	170213710	HELICAL GEAR/EA3503S	NHÔNG NHỎ/EA3503S	440,640
3479	170213730	SPRING/EA3503S	LỖ XO/EA3503S	17,600
3480	170223111	CLUTCH DRUM COMPLETE/EA3503S	HỘP KHỚP LY HỢP/EA3503S	423,360
3481	173218500N	FLEXIBLE SHAFT/EBH340R	TAY CÀM/EBH340R	589,600
3482	175131300	HEXAGONAL NUT WITH COLLAR/EA5600F	CON TẮN/EA5600F	4,400
3483	179111641	CRANKCASE KS ALU BLUE/DCS500	HỘP SỐ/DCS500	2,648,800
3484	179111653	CRANKCASE MS BLUE ALU/DCS500	HỘP SỐ/DCS500	2,648,800
3485	179130215	CYLINDER,PISTON CPL. D45/DCS500	BỘ XY LẠNH/DCS500	3,481,920
3486	179245202	OIL PUMP COMPLETE/DCS500	BƠM NHỚT/DCS500	1,179,360
3487	179245204	OIL PUMP COMPLETE/DCS500	BƠM NHỚT/DCS500	254,880
3488	181038-5	CARBON BRUSH CB-105	CHỎI THAN CB-105	132,000
3489	181048-2	CARBON BRUSH CB-155	CHỎI THAN CB-155	136,400
3490	181111050	CHAIN CATCH/DCS500	MỐC KHÓA XÍCH/DCS500	96,800
3491	181111060	CRANK CASE GASKET/DCS500	ROAN/DCS500	77,760
3492	181111230	RUBBER BUFFER/EA5600F	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EA5600F	17,280
3493	181112621	FAN HOUSING BLUE/DCS500	BỘ KHỐI ĐỘNG/DCS500	1,064,800
3494	181114064	FUEL LINE/DCS500	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/DCS500	237,600
3495	181114202	TANK CAP CPL/EA3503S	NẮP ĐẦY BÌNH CHỮA/EA3503S	114,400
3496	181114301	DAMPING SPRING CPL/DCS500	LỖ XO GIẢM CHẤN/DCS500	321,200
3497	181114401	DAMPING SPRING CPL/DCS500	LỖ XO GIẢM CHẤN/DCS500	312,400
3498	181114605	FUEL TANK CPL. BLUE/DCS500	BỆ ĐỰNG DẦU/DCS500	2,934,800
3499	181114652	COVER/DCS500	NẮP BẢO VỆ/DCS500	272,800
3500	181117031	SPRING/DCS500	LỖ XO 12/DCS500	48,400
3501	181117081	ROCKER/DCS500	CÔNG TẮC CHUYỂN ĐỔI CHẾ ĐỘ/DCS500	96,800
3502	181117110	SPRING/DCS500	LỖ XO/DCS500	39,600
3503	181117121	THROTTLE LEVER/DCS500	NÚT CÔNG TẮT/DCS500	105,600
3504	181117132	CATCH LEVER/DCS500	VÁN KHÓA AN TOÀN/DCS500	96,800
3505	181118050	CLIP/DCS500	KẸP VÒNG CHỮ C/DCS500	57,200
3506	181118602	HOOD GREY CPL/DCS500	CHỤP/DCS500	849,200
3507	181120100	CRANK SHAFT COMPLETE/DCS500	TRỤC KHUYU/DCS500	5,970,240
3508	181120102	CRANKSHAFT COMPLETE/DCS500	TRỤC KHUYU/DCS500	6,264,000
3509	181131021	INSERT FOR INTAKE HOSE/DCS500	MIẾNG CHÈN/DCS500	26,400
3510	181131090	TUBE/DCS500	ỐNG CAO SU/DCS500	259,200
3511	181131132	GASKET/DCS500	ROAN/DCS500	86,400
3512	181131603	BOTTOM BLUE CPL./DCS500	NẮP CHỤP BỘ CHẾ HÒA KHÍ/DCS500	699,600
3513	181132050	SPRING RING C/DCS500	VÒNG GẢI CHỮ C/DCS500	22,000
3514	181132063	PISTON CPL.45/DCS500	PISTON CPL.45/DCS500	2,319,840
3515	181132080	PISTON RING D45/DCS500	BẠC PISTON D45/DCS500	414,720
3516	181132090	PISTON PIN 10/DCS500	CHÓT PISTON 10/DCS500	410,400
3517	181137-3	HANDLE SET/1804N	TAY CÀM/1804N	293,760
3518	181141104	FLYWHEEL CPL./DCS500	MẮM ĐIỆN/DCS500	3,119,600
3519	181141105	FLYWHEEL CPL./EA5600F	MẮM ĐIỆN/EA5600F	497,200
3520	181143204	IGNITION COIL RED CPL./DCS500	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/DCS500	2,283,600
3521	181143207	IGNITION COIL/DCS500	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA/DCS500	2,283,600
3522	181147050	IGNITION CABLE/DCS500	DÂY DẪN ĐIỆN/DCS500	132,000
3523	181148-8	HANDLE SET/3600H	BỘ TAY CÀM/3600H	354,240
3524	181153020	SET DIAPHRAGM,GASKETS/DCS500	VÁCH NGĂN/DCS500	528,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3525	181153021	SET DIAPHRAGM & GASKETS/DCS500	VÁCH NGẮN/DCS500	211,200
3526	181153060	PUMP DIAPHRAGM RUBBER/DCS500	MÀNG BƠM XĂNG/DCS500	164,160
3527	181153100	CARBURETOR/DCS500	BỘ CHẾ HOÀ KHÍ/DCS500	3,507,840
3528	181155011	CONTACT SPRING/DCS500	LỖ XO TIẾP ĐIỆN/DCS500	101,200
3529	181155030	ADJUSTING GUIDE/DCS500	MIẾNG ĐỆM GẢI BỘ CHẾ HÒA KHÍ/DCS500	70,400
3530	181155070	CHOKE ON/OFF SWITCH/DCS500	CÔNG TẮC/DCS500	88,000
3531	181160601	STARTER ASSY. BLUE/DCS500	BỘ KHỞI ĐỘNG/DCS500	1,553,200
3532	181160650	STARTER ASSY. BLUE/DCS500	BỘ KHỞI ĐỘNG/DCS500	1,689,600
3533	181160655	STARTER ASSY. BLUE/DCS500	BỘ KHỞI ĐỘNG/DCS500	1,478,400
3534	181162020	CABLE DRUM/DCS500	TÀNG QUẢN CÁP/DCS500	308,000
3535	181162150	CABLE DRUM CPL./DCS500	RU LỖ CÁP/DCS500	352,000
3536	181163020	REWIND SPRING COMPLETE/DCS500	LỖ XO/DCS500	220,000
3537	181163050	RETURN SPRING CPL./DCS500	LỖ XO ĐÀN HỒI/DCS500	198,000
3538	181163080	SPRING EASY START/DCS500	BỘ ĐIỀU KHIỂN KHỞI ĐỘNG/DCS500	211,200
3539	181163090	STARTER WHEEL/DCS500	BỘ ĐIỀU KHIỂN KHỞI ĐỘNG/DCS500	61,600
3540	181163095	SCREW/DCS500	VÍT/DCS500	26,400
3541	181164010	STARTER GRIP/DCS500	CÀN GẠT KHỞI ĐỘNG/DCS500	57,200
3542	181166050	STARTER RARCHET CPL./DCS500	DÂY KHỞI ĐỘNG/DCS500	453,200
3543	181171050	CLIP/DCS500	KẸP VÒNG CHỮ C/DCS500	74,800
3544	181171150	FLANGE CPL./DCS500	BỘ ĐỆM GIỮ BÌNH XĂNG CON/DCS500	1,042,800
3545	181173090	AIR FILTER CPL.NYLON/DCS500	LỌC GIÓ/DCS500	60,480
3546	181173190	AIR FILTER CPL/DCS500	LỌC GIÓ/DCS500	410,400
3547	181173240	AIR FILTER CPL/DCS500	LỌC GIÓ/DCS500	410,400
3548	181173250	PRE-FILTER/DCS500	BỘ LỌC TRƯỚC/DCS500	51,840
3549	181174050	GASKET/DCS500	VÒNG ĐỆM/DCS500	52,800
3550	181174062	COVER PLATE/DCS500	NÁP ĐÁY/DCS500	35,200
3551	181174091	SHEET METAL/DCS500	BỆ CHỮA/DCS500	127,600
3552	181174102	MUFFLER/DCS500	BỘ GIẢM ẦM/DCS500	1,003,200
3553	181180300	CLUTCH ASSY/EA5600F	KHỚP LY HỢP/EA5600F	391,600
3554	181184010	TENSION SPRING/EK6101	LỖ XO/EK6101	48,400
3555	181184020	TENSION SPRING/EK8100	LỖ XO/EK8100	13,200
3556	181213011	BRAKE SPRING/EA4301F	ĐAI HẮM/EA4301F	308,000
3557	181213023	TENSION SPRING/EA5600F	LỖ XO/EA5600F	30,800
3558	181213060	COMPRESSION SPRING 3/EA5600F	LỖ XO 3/EA5600F	8,800
3559	181213161	HAND GUARD COMPLETE/DCS500	CÀN KHÓA XÍCH/DCS500	699,600
3560	181213191	COVER/DCS500	NÁP ỐP LAM XÍCH/DCS500	180,400
3561	181213230	CHAIN ADJUSTING SCREW/DCS500	NHÔNG XÍCH/DCS500	315,360
3562	181213250	ADJUSTING SCREW PROF/DCS500	ỐC TĂNG GIẢM XÍCH/DCS500	293,760
3563	181213300	CHAIN TENSIONER CPL./DCS500	BỘ NHÔNG TĂNG GIẢM LAM XÍCH/DCS500	665,280
3564	181213310	SPACER/DCS500	NÁP CHỤP/DCS500	52,800
3565	181223062	CLUTCH DRUM CPL./DCS500	HỘP KHỚP LY HỢP/DCS500	565,920
3566	181223200	CLUTCH DRUM COMPLETE/EA5600F	HỘP KHỚP LY HỢP/EA5600F	391,600
3567	181223322	CLUTCH DRUM SOLDERED CPL/DCS500	HỘP KHỚP LY HỢP/DCS500	479,520
3568	181224040	RIM SPROCKET/EA5600F	VÁN DẪN/EA5600F	172,800
3569	181224081	DISC/EA5600F	LONG ĐẾN/EA5600F	101,200
3570	181224090	SHIM/EA5600F	MIẾNG ĐỆM PHẪNG 10/EA5600F	13,200
3571	181245090	PUMP DRIVE/EA5600F	BƠM DẦU/EA5600F	336,960
3572	181245100	OIL SUCTION LINE CPL./EA5600F	ỐNG NÁP DẦU/EA5600F	263,520
3573	181245120	OIL PRESSURE LINE/EA5600F	ỐNG DẪN DẦU/EA5600F	190,080
3574	181245250	OIL PUMP CPL./EA5600F	BƠM DẦU/EA5600F	1,468,800
3575	181245251	OIL PUMP CPL./EA5600F	BƠM DẦU/EA5600F	1,542,240
3576	181245260	OIL PUMP/EA5600F	BỘ CÔNG CỤ/EA5600F	734,800
3577	181245300	OIL SUCTION LINE CPL./EA5600F	ỐNG NÁP DẦU/EA5600F	164,160
3578	181250011	SPIKE BAR/DCS500	CỦ CHẶN/DCS500	290,400
3579	181310200	TUBULAR HANDLE/DCS500	TAY CẦM MÁY CỬA/DCS500	1,200,960
3580	181310250	TUBULAR HANDLE/EA5600F	TAY CẦM MÁY CỬA/EA5600F	2,160,000
3581	181410-1	CARBON BRUSH CB-106	CHỔI THAN CB-106	74,800
3582	181441-0	HANDLE SET/JN3200	BỘ TAY CẦM/JN3200	432,000
3583	181575-9	JOINT/1804N	ĐẦU NỐI/1804N	216,000
3584	181675-5	HOUSING SET/906	VỎ MÁY/906	646,800
3585	181737-9	SPIRAL BEVEL GEAR SET/9005B	NHÔNG NHỎ/9005B	505,440
3586	181976-1	HANDLE SET/2416S	TAY CẦM BĂNG NHỰA/2416S	444,960
3587	182077-8	HANDLE SET/HM1201	TAY CẦM/HM1201	436,320
3588	182471-4	HOUSING SET/6905H	VỎ MÁY 6905H/6905H	818,400
3589	182590-6	HANDLE SET/HM0810	TAY CẦM BĂNG NHỰA/HM0810	146,880
3590	182628-7	HANDLE SET/2414NB	TAY CẦM/2414NB	527,040
3591	182630-0	HOUSING SET/BO4540	VỎ MÁY/BO4540	536,800
3592	182634-2	HANDLE SET/6922NB	TAY CẦM/6922NB	432,000
3593	182648-1	HANDLE SET/4131	TAY CẦM BĂNG NHỰA/4131	358,560
3594	182680-5	HANDLE SET/4304	BỘ TAY CẦM/4304	146,880
3595	182856-4	HOUSING SET INC.29/6821	VỎ NHÔNG/6821	374,000
3596	182862-9	HOUSING SET/6307	VỎ MÁY/6307	338,800
3597	182917-0	HANDLE SET/9227C	TAY CẦM/9227C	345,600
3598	182918-8	MOTOR HOUSING SET/9227C	VỎ MÁY/9227C	660,000
3599	182981-1	HOUSING R/9910	VỎ PHẢI/9910	409,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3600	182990-0	HANDLE SET/9015B	BỘ TAY CẦM/9015B	332,640
3601	182995-0	HOUSING SET/6951	VỎ MÁY/6951	444,400
3602	183029-2	HANDLE SET/9069	BỘ TAY CẦM/9069	185,760
3603	183053-5	SPIRAL BEVEL GEAR SET/9015B	BỘ NHÔNG/9015B	600,480
3604	183089-4	BLADE CASE SET/LC1230	BỘ BỌC LƯỖI CẮT/LC1230	545,600
3605	183159-9	MOTOR HOUSING/9015B	VỎ MÁY/9015B	624,800
3606	183178-5	HANDLE SET/4107R	BỘ TAY CẦM/4107R	341,280
3607	183209-0	HOUSING SET/6501	VỎ MÁY/6501	576,400
3608	183232-5	HOUSING SET/BO3700	VỎ MÁY/BO3700	338,800
3609	183256-1	HOUSING SET/BTW070	VỎ MÁY/BTW070	655,600
3610	183299-3	MOTOR HOUSING SET/GV7000	VỎ MÁY/GV7000	554,400
3611	183300-4	MOTOR HOUSING SET/PV7001C	VỎ MÁY/PV7001C	554,400
3612	183322-4	MOTOR HOUSING SET/BO6030	VỎ MÔ TÔ/BO6030	466,400
3613	183323-2	SCROLL HOUSING SET/BO6030	NẮP CHỤP CẢNH QUẠT/BO6030	135,000
3614	183388-4	HOUSING SET/BTD042	VỎ MÁY/BTD042	814,000
3615	183389-2	FAN COVER/UB1101	QUẠT BẢO VỆ/UB1101	120,960
3616	183394-9	HOUSING SET/6952	VỎ MÁY/6952	484,000
3617	183419-9	MOTOR HOUSING/BO4901	VỎ MÁY/BO4901	453,200
3618	183442-4	GEAR HOUSING SET/HR2020	HỘP NHÔNG/HR2020	246,400
3619	183468-6	BLADE CASE/MT410	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT410	259,600
3620	183472-5	MOTOR HOUSING/MT811	VỎ MÁY/MT811	176,000
3621	183498-7	HOUSING SET/MT063	VỎ MÁY/MT063	83,600
3622	183511-1	HOUSING SET/MT650	VỎ MÁY/MT650	127,600
3623	183521-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT951	VỎ MÁY/MT951	171,600
3624	183559-3	REAR COVER SET/DA3010	VỎ ĐUÔI MÁY/DA3010	158,400
3625	183560-8	MOTOR HOUSING/DA3010	VỎ MÁY/DA3010	189,200
3626	183564-0	MOTOR HOUSING/4112HS	VỎ MÁY/4112HS	734,800
3627	183615-9	HANDLE SET/4114S	BỘ TAY CẦM/4114S	388,800
3628	183618-3	HANDLE SET/MT240	TAY CẦM/MT240	388,800
3629	183629-8	HOUSING SET/BFT080F	VỎ MÁY/BFT080F	1,157,200
3630	183657-3	MOTOR HOUSING/HP2070	VỎ MÁY/HP2070	176,000
3631	183685-8	HOUSING SET/MT603	VỎ MÁY/MT603	171,600
3632	183693-9	PLASTIC CARRYING CASE/MT064	VỎ MÁY NHỰA/MT064	330,000
3633	183706-6	BLADE CASE COMPLETE/MT580	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT580	400,400
3634	183718-9	COVER/SG1250	VỎ NGOÀI/SG1250	668,800
3635	183767-6	BELT COVER/MT190	NẮP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/MT190	22,000
3636	183768-4	MAIN FRAME/MT190	BỘ KHUNG MÁY/MT190	532,400
3637	183769-2	MOTOR HOUSING SET/MT360	VỎ MÁY/MT360	660,000
3638	183777-3	HOUSING SET/6980FD	VỎ MÁY/6980FD	246,400
3639	183837-1	DUST CASE COVER/4131	NẮP GIỮ BỤI/4131	184,800
3640	183848-6	LIGHT COVER SET/DFL301F	NẮP CHỤP ĐÈN/DFL301F	74,800
3641	183869-8	HANDLE SET/2107FK	TAY CẦM/2107FK	246,240
3642	183874-5	HOUSING SET/MT651	VỎ NHÔNG/MT651	158,400
3643	183880-0	HANDLE SET/6924N	BỘ TAY CẦM/6924N	1,144,800
3644	183883-4	MOTOR HOUSING/MT955	VỎ MÁY/MT955	184,800
3645	183920-4	HANDLE SET/JR3050T	BỘ TAY CẦM/JR3050T	168,480
3646	183926-2	MOTOR HOUSING/MT813	VỎ MÁY/MT813	211,200
3647	183928-8	GEAR CASE SET/6924N	HỘP NHÔNG/6924N	2,468,400
3648	183932-7	HANDLE SET/JR3060T	BỘ TAY CẦM/JR3060T	190,080
3649	183933-5	HANDLE SET/JR3070CT	BỘ TAY CẦM/JR3070CT	190,080
3650	183935-1	HANDLE SET/TW1000	TAY CẦM/TW1000	846,720
3651	183938-5	MAIN FRAME SET/MT110	BỘ KHUNG MÁY/MT110	858,000
3652	183943-2	REAR COVER SET/9556HP	NẮP ĐUÔI MÁY/9556HP	70,400
3653	183944-0	CYLINDER SET/DCS232T	XILANH/DCS232T	3,404,160
3654	183A09-4	LEVER CASE SET/EM4350UH	TAY CẦM/EM4350UH	99,360
3655	183A10-9	LEVER CASE SET/EM3400U	TAY CẦM/EM3400U	99,360
3656	183A15-9	HANDLE SET/DHS680	TAY CẦM/DHS680	410,400
3657	183A30-3	HOUSING SET MÀU ĐỎ/CL104D	VỎ MÁY MÀU ĐỎ/CL104D	220,000
3658	183A41-8	HOUSING SET/DHR165	VỎ MÁY/DHR165	264,000
3659	183A42-6	HOUSING SET/DF330D	VỎ MÁY/DF330D	567,600
3660	183A52-3	MOTOR HOUSING SET/DGA408	VỎ MOTOR/DGA408	325,600
3661	183A61-2	HOUSING SET/CL183D	VỎ MÁY/CL183D	167,200
3662	183A64-6	HOUSING SET/DUR365U	VỎ MÁY/DUR365U	343,200
3663	183A74-3	HOUSING SET/BBC231U	VỎ MÁY/BBC231U	572,000
3664	183A77-7	GRIP SET/DUR365U	TAY CẦM/DUR365U	328,320
3665	183A81-6	HOUSING SET/DUP362	VỎ MÁY/DUP362	1,447,200
3666	183A91-3	HOUSING SET/M4000B	VỎ MÁY/M4000B	224,400
3667	183A94-7	HANDLE SET/M9000B	VỎ TAY CẦM/M9000B	164,160
3668	183B04-0	SWITCH HANDLE SET/M6600	TAY CẦM CÔNG TẮC/M6600	293,760
3669	183B05-8	SWITCH HANDLE SET/M6201B	VỎ TAY CẦM/M6201B	470,880
3670	183B06-6	HANDLE SET/M9003B	VỎ MÁY/M9003B	110,000
3671	183B11-3	HANDLE SET/M8600B	VỎ TAY CẦM/M8600B	164,160
3672	183B23-6	HOUSING SET/M0600	VỎ MÁY/M0600	92,400
3673	183B24-4	HANDLE SET/DCS551	TAY CẦM/DCS551	617,760
3674	183B35-9	HOUSING SET/M6500B	VỎ MÁY/M6500B	154,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3675	183B49-8	HOUSING SET/TD110D	VỎ MÁY/TD110D	162,800
3676	183B50-3	HOUSING SET/DF031D	VỎ MÁY/DF031D	154,000
3677	183B54-5	SPROCKET COVER COMPLETE/UC4051A	NẮP BẢO VỆ LAM XÍCH/UC4051A	374,000
3678	183B62-6	HOUSING SET/GD0603	VỎ MÁY/GD0603	255,200
3679	183B63-4	HOUSING SET/DTD152	VỎ MÁY/DTD152	176,000
3680	183B65-0	HOUSING SET/DDF482	VỎ NHÔNG/DDF482	215,600
3681	183B68-4	HEAD COVER SET/BO6050	NẮP ĐẦU NHÔNG/BO6050	294,800
3682	183B69-2	CONTROLLER HOUSING SET/DUP361	NẮP HỘP PIN/DUP361	362,880
3683	183B76-5	SWITCH HOUSING SET/DUP361	HỘP CÔNG TẮC/DUP361	215,600
3684	183C02-0	HOUSING SET/DHR242	VỎ MÁY/DHR242	294,800
3685	183C12-7	BATTERY HOUSING SET/DTW1001	VỎ CHỮA PIN/DTW1001	259,200
3686	183C14-3	HANDLE SET/LW1400	TAY CẦM BĂNG NHỰA/LW1400	207,360
3687	183C17-7	HOUSING SET/BBC231U	VỎ MÁY/BBC231U	541,200
3688	183C31-3	HOUSING SET/JR105D	VỎ/JR105D	281,600
3689	183C34-7	HOUSING SET/DF032D	VỎ MÁY/DF032D	224,400
3690	183C36-3	HOUSING SET/DSC121	VỎ MÁY/DSC121	246,400
3691	183C47-8	HANDLE SET/DJR187	TAY CẦM BĂNG NHỰA/DJR187	358,560
3692	183C48-6	HANDLE SET/DJR186	TAY CẦM BĂNG NHỰA/DJR186	207,360
3693	183C49-4	HANDLE SET/DJR186	TAY CẦM/DJR186	220,320
3694	183C50-9	HANDLE SET/DJR360	TAY CẦM/DJR360	544,320
3695	183C54-1	HANDLE SET/HS301D	TAY CẦM/HS301D	336,960
3696	183C62-2	HANDLE SET/GA7061R	TAY CẦM/GA7061R	168,480
3697	183C63-0	HANDLE SET/GA7060	TAY CẦM/GA7060	155,520
3698	183C66-4	DUST COLLECTOR SET/DSD180	HỘP CHỮA BỤI/DSD180	145,200
3699	183C71-1	MOTOR HOUSING SET/UH353D	VỎ MÁY/UH353D	158,400
3700	183C90-7	HOUSING SET/DFL651F	VỎ MÁY/DFL651F	976,800
3701	183D05-0	HANDLE SET/M4500B	VỎ TAY CẦM/M4500B	177,120
3702	183D13-1	MOTOR HOUSING SET/DVC260	VỎ MÔ TÔ/DVC260	101,200
3703	183D21-2	HANDLE SET/DJR187	TAY CẦM/DJR187	384,480
3704	183D43-2	HOUSING SET/M6001B	VỎ MÁY/M6001B	180,400
3705	183D46-6	HOUSING SET/DTW281	VỎ MÁY/DTW281	514,800
3706	183D48-2	HOUSING SET/DTW280	VỎ MÁY/DTW280	325,600
3707	183D60-2	HOUSING SET/M6000B	VỎ MÁY/M6000B	184,800
3708	183D72-5	PUMP RETAINER SET/HW1300	NẮP CHỤP/HW1300	43,200
3709	183D73-3	HOUSING SET/DTW190	VỎ MÁY/DTW190	294,800
3710	183D78-3	HANDLE SET/M2400B	VỎ TAY CẦM/M2400B	190,080
3711	183D86-4	HANDLE SET/PO5000C	TAY CẦM/PO5000C	302,400
3712	183D87-2	HANDLE SET/CC301D	TAY CẦM/CC301D	319,680
3713	183D91-1	SWITCH CASE SET/DVC260	NẮP CÔNG TẮC/DVC260	83,600
3714	183E13-7	HOUSING SET/JV101D	VỎ MÁY/JV101D	369,600
3715	183E19-5	HOUSING SET/DDF083	VỎ MÁY/DDF083	264,000
3716	183E27-6	HOUSING SET/M4301B	VỎ MÁY/M4301B	325,600
3717	183E32-3	MOTOR HOUSING SET/TM30D	VỎ MÔ TÔ/TM30D	237,600
3718	183E35-7	HOUSING SET/DTD153	VỎ MÁY/DTD153	215,600
3719	183E39-9	HOUSING SET/DTD170	VỎ MÁY/DTD170	396,000
3720	183E41-2	HOUSING SET/DSD180	VỎ MÁY/DSD180	805,200
3721	183E46-2	TERMINAL BOX SET/DCE090	NẮP BẢO VỆ ĐỂ GẮI PIN/DCE090	108,000
3722	183E48-8	HANDLE SET/MT243	TAY CẦM/MT243	108,000
3723	183E50-1	HANDLE SET/M2401B	VỎ MÁY/M2401B	125,280
3724	183E52-7	HANDLE SET/DLS600	VỎ TAY CẦM/DLS600	868,320
3725	183E53-5	HOUSING SET/MT954	VỎ MÁY/MT954	206,800
3726	183E54-3	HOUSING SET BLACK/DCL180	VỎ MÁY MÀU ĐEN/DCL180	272,800
3727	183E55-1	HOUSING SET/DCL182	VỎ MÁY/DCL182	316,800
3728	183E59-3	GRIP HOUSING SET/DUR189	VỎ MÁY/DUR189	633,600
3729	183E65-8	HOUSING SET/TD111D	VỎ MÁY/TD111D	246,400
3730	183E72-1	HANDLE SET/TD022D	TAY CẦM/TD022D	73,440
3731	183E86-0	HOUSING SET/CL106FD	VỎ MÁY/CL106FD	180,400
3732	183E87-8	HOUSING SET WHITE/CL107FD	VỎ MÁY MÀU TRẮNG/CL107FD	206,800
3733	183E88-6	HOUSING SET BLUE/CL106FD	VỎ MÁY MÀU XANH/CL106FD	184,800
3734	183E89-4	HOUSING SET BLUE/CL107FD	VỎ MÁY MÀU XANH/CL107FD	215,600
3735	183E91-7	HOUSING SET/MT80A	VỎ MÁY/MT80A	162,800
3736	183F00-2	MOTOR HOUSING SET/TD022D	VỎ MÁY/TD022D	110,000
3737	183F15-9	TERMINAL BOX SET/DUC353	NẮP HỘP GẮI PIN/DUC353	99,360
3738	183F17-5	HOUSING SET/DFS250	VỎ MÁY/DFS250	356,400
3739	183F18-3	MOTOR HOUSING SET/DUR189	VỎ MÁY/DUR189	149,600
3740	183F27-2	LEVER CASE SET/DUX60	TAY CẦM/DUX60	328,320
3741	183F35-3	HOUSING SET/DUR187	VỎ MÁY/DUR187	193,600
3742	183F38-7	MOTOR HOUSING SET/DF001D	VỎ MÁY/DF001D	26,400
3743	183F59-9	HOUSING SET/DUC353	VỎ MÁY/DUC353	1,588,400
3744	183F65-4	HOUSING SET/SD100D	VỎ MÁY/SD100D	717,200
3745	183F69-6	HOUSING SET/MT653	VỎ MÁY/MT653	211,200
3746	183F77-7	HOUSING SET/M6501	VỎ MÁY/M6501	215,600
3747	183F79-3	HOUSING SET/DTD149	VỎ MÁY/DTD149	255,200
3748	183F88-2	HOUSING SET/DFT023F	VỎ MÁY/DFT023F	488,400
3749	183F90-5	MOTOR HOUSING SET/DVC864L	VỎ MÁY/DVC864L	114,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3750	183F92-1	MOTOR HOUSING SET/UH3502	VỎ MÁY/UH3502	132,000
3751	183F93-9	HOUSING SET/DPT353	VỎ MÁY/DPT353	686,400
3752	183F94-7	HANDLE SET/UH3502	VỎ MÁY/UH3502	250,800
3753	183F98-9	MOTOR HOUSING SET/DF012D	VỎ MÁY/DF012D	74,800
3754	183G00-8	HANDLE SET/DF012D	TAY CÀM/DF012D	64,800
3755	183G03-2	HOUSING SET/DUM604	VỎ MÁY/DUM604	294,800
3756	183G04-0	HOUSING SET/UH201D	VỎ MÁY/UH201D	308,000
3757	183G07-4	HOUSING SET/UM110D	VỎ MÁY/UM110D	316,800
3758	183G09-0	MOTOR CASE SET/DHR171	VỎ MÔ TƠ/DHR171	66,000
3759	183G11-3	HOUSING SET/DFT085F	VỎ MÁY/DFT085F	404,800
3760	183G15-5	HOUSING SET/HR166D	VỎ MÁY/HR166D	281,600
3761	183G24-4	HOUSING SET/PT354	VỎ MÁY/PT354	726,000
3762	183G25-2	HANDLE SET/GA7062	BỘ TAY CÀM/GA7062	233,280
3763	183G26-0	HANDLE SET/GA7062	BỘ TAY CÀM/GA7062	233,280
3764	183G27-8	HOUSING SET/CL111D	VỎ MÁY/CL111D	132,000
3765	183G28-6	HOUSING SET/CL111D	VỎ MÁY/CL111D	154,000
3766	183G29-4	HOUSING SET/DUX60	VỎ MÁY/DUX60	286,000
3767	183G30-9	MOTOR HOUSING SET/DUX60	VỎ MÔ TƠ/DUX60	83,600
3768	183G31-7	GRIP SET/DUX60	TAY CÀM/DUX60	354,240
3769	183G43-0	HOUSING SET/TL064D	VỎ MÁY/TL064D	404,800
3770	183G66-8	HOUSING SET/CP100	VỎ MÁY/CP100	237,600
3771	183G68-4	DUST NOZZLE CONNECTOR SET/LS1019L	ĐẦU NỐI ỚNG DẪN BỤI/LS1019L	77,760
3772	183G71-5	HOUSING SET/DTD155	VỎ MÁY/DTD155	259,600
3773	183G76-5	HOUSING SET/DRT50	VỎ MÁY/DRT50	140,800
3774	183G77-3	HOUSING SET/HR2651T	VỎ MÁY/HR2651T	189,200
3775	183H15-1	SWITCH BOX SET/DCU180	HỘP CÔNG TÁC/DCU180	171,600
3776	183H16-9	HOUSING SET/HR140D	VỎ MÁY/HR140D	272,800
3777	183H18-5	HOUSING SET/JV103D	VỎ MÁY/JV103D	290,400
3778	183H19-3	HANDLE SET/LS1219L	TAY CÀM/LS1219L	224,640
3779	183H25-8	HOUSING SET/DHR171	VỎ MÁY/DHR171	374,000
3780	183H36-3	HOUSING SET/DTW1001	VỎ MÁY/DTW1001	250,800
3781	183H38-9	HOUSING SET/DA333D	VỎ MÁY/DA333D	316,800
3782	183H42-8	HANDLE SET/DJR188	TAY CÀM/DJR188	311,040
3783	183H44-4	MOTOR HOUSING SET/DJR188	VỎ MÁY/DJR188	70,400
3784	183H46-0	HANDLE REAR COVER SET/DSP600	VỎ TAY CÀM/DSP600	950,400
3785	183H54-1	HOUSING SET/CG100D	VỎ MÁY/CG100D	501,600
3786	183H65-6	BATTERY HOUSING SET/DLS111	NẮP CHỤP BẢO VỆ PIN/DLS111	112,320
3787	183H70-3	HANDLE SET/DLS111	TAY CÀM/DLS111	250,560
3788	183H71-1	HOSE CONNECTOR SET/DLS111	KHỚP NỐI/DLS111	103,680
3789	183H79-5	HANDLE REAR COVER SET/DSP601	VỎ TAY CÀM/DSP601	1,278,720
3790	183H83-4	HOUSING SET/DGA413	VỎ MÁY/DGA413	286,000
3791	183H84-2	MOTOR HOUSING SET/DGA414	VỎ MÁY/DGA414	299,200
3792	183H85-0	MOTOR HOUSING SET/DGA418	VỎ MÁY/DGA418	418,000
3793	183H86-8	MOTOR HOUSING SET/DGA417	VỎ MÁY/DGA417	413,600
3794	183H89-2	HANDLE SET/UR100D	BỘ TAY CÀM/UR100D	332,640
3795	183H91-5	MOTOR HOUSING SET/UR100D	VỎ MÔ TƠ/UR100D	123,200
3796	183H92-3	CAP SET/DSP601	NẮP CHỤP/DSP601	35,200
3797	183H95-7	CAP SET/DHR400	BỘ NẮP/DHR400	132,000
3798	183J06-4	SPIRAL BEVEL GEAR SET/EM403MP	BỘ NHÔNG/EM403MP	362,880
3799	183J10-3	HOUSING SET/DHR400	VỎ MÁY/DHR400	866,800
3800	183J24-2	HOUSING SET/DTW180	VỎ MÁY/DTW180	255,200
3801	183J27-6	HOUSING SET/DUC254	VỎ MÁY/DUC254	382,800
3802	183J29-2	HANDLE SET/DHR280	VỎ TAY CÀM/DHR280	103,680
3803	183J31-5	HOUSING SET/DHR280	VỎ MÁY/DHR280	440,000
3804	183J32-3	HOUSING SET/DX08	VỎ MÁY/DX08	290,400
3805	183J34-9	HOUSING SET/DSC102	VỎ MÁY/DSC102	699,600
3806	183J43-8	WATER SET CPL./EK6101	ĐẦU VAO NƯỚC/EK6101	338,800
3807	183J51-9	HANDLE SET/DUH501	TAY CÀM/DUH501	349,920
3808	183J52-7	MOTOR HOUSING SET/DUH501	VỎ MÁY/DUH501	52,800
3809	183J56-9	HOUSING SET/DTR180	VỎ MÁY/DTR180	963,600
3810	183J58-5	HANDLE SET/DDA460	BỘ TAY CÀM/DDA460	1,123,200
3811	183J68-2	CYLINDER PISTON SET/EK6101	XI LẠNH/EK6101	3,252,960
3812	183J75-5	HOUSING SET/TW140D	VỎ MÁY/TW140D	184,800
3813	183J85-2	CAP SET/DHS660	NẮP CHỤP/DHS660	43,200
3814	183K07-8	CUTTER SHAFT SET/RBC413U	BỘ NHÔNG/RBC413U	397,440
3815	183K13-3	HANDLE SET/DCS553	VỎ TAY CÀM/DCS553	444,960
3816	183K17-5	HANDLE SET/BUH523	TAY CÀM BẰNG NHỰA/BUH523	224,640
3817	183K21-4	HOUSING LR COMPLETE/DUH501	VỎ MÁY/DUH501	356,400
3818	183K23-0	HANDLE SET/DJR187	TAY CÀM/DJR187	375,840
3819	183K32-9	HOUSING SET/DDF485	VỎ MÁY/DDF485	277,200
3820	183K39-5	HANDLE SET/JR3061T	TAY CÀM/JR3061T	220,320
3821	183K40-0	TERMINAL HOUSING SET/DLM460	HỘP ĐỂ GÀI PIN/DLM460	138,240
3822	183K45-0	SWITCH BOX SET/DLM460	HỘP CÔNG TÁC/DLM460	101,200
3823	183K48-4	HOUSING SET WHITE/CL108FD	VỎ MÁY MÀU TRẮNG/CL108FD	171,600
3824	183K49-2	HOUSING SET BLUE/CL108FD	VỎ MÁY MÀU XANH/CL108FD	167,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3825	183K51-5	HANDLE SET/DHS780	TAY CÀM/DHS780	419,040
3826	183K52-3	HANDLE SET/DHS780	TAY CÀM/DHS780	419,040
3827	183K53-1	HOUSING SET/DHR282	VỎ MÁY/DHR282	554,400
3828	183K56-5	LEVER BOX SET/DLM460	NÁP CHỤP/DLM460	90,720
3829	183K57-3	HANDLE SET/DLW140	NÁP TAY CÀM/DLW140	436,320
3830	183K65-4	HANDLE SET/UH353D	TAY CÀM/UH353D	423,360
3831	183K68-8	FAN HOUSING SET/UB1103	HỘP BẢO VỆ CẢNH QUẠT/UB1103	172,800
3832	183K69-6	TERMINAL CASE SET/DVC750L	CHỤP GẢI ĐỂ PIN/DVC750L	56,160
3833	183K70-1	MOTOR HOUSING SET/DVC750L	NÁP CHỤP MOTOR/DVC750L	66,000
3834	183K74-3	SWITCH CASE SET/DVC265	NÁP CÔNG TẮC/DVC265	92,400
3835	183K75-1	SWITCH CASE SET/DVC265	NÁP CÔNG TẮC/DVC265	224,400
3836	183K85-8	HANDLE SET/DWT310	TAY CÀM/DWT310	1,304,640
3837	183K90-5	HOUSING SET/DDF333	VỎ MÁY/DDF333	149,600
3838	183K93-9	MOTOR HOUSING SET/DPO500	VỎ MÁY/DPO500	915,200
3839	183L06-6	HOUSING SET/DUT130	VỎ MÁY/DUT130	690,800
3840	183L12-1	HANDLE SET/DHR182	TAY CÀM/DHR182	246,240
3841	183L14-7	MOTOR HOUSING SET/DHR182	NÁP CHỤP MOTOR/DHR182	88,000
3842	183L18-9	HOUSING SET/DX05	VỎ MÁY/DX05	193,600
3843	183L30-9	HOUSING SET/DRV250	VỎ MÁY/DRV250	488,400
3844	183L31-7	HOUSING SET/TW160D	VỎ MÁY/TW160D	228,800
3845	183L33-3	HOUSING SET/DUR368A	VỎ MÁY/DUR368A	325,600
3846	183L40-6	BATTERY HOUSING SET/DLS211	HỘP CHỨA PIN/DLS211	203,040
3847	183L41-4	CYLINDER PISTON SET/EA4301F	BỘ PITONG XILANH/EA4301F	1,179,360
3848	183L60-0	GRIP SET/UR101C	VỎ TAY CÀM/UR101C	358,560
3849	183L61-8	GRIP SET/DUR369	TAY CÀM/DUR369	358,560
3850	183L66-8	MOTOR HOUSING SET/DUH601	VỎ MOTOR/DUH601	61,600
3851	183L67-6	HOUSING SET/DFN350	VỎ MÁY/DFN350	756,800
3852	183L70-7	HOUSING SET/DCL280F	VỎ MÁY/DCL280F	347,600
3853	183L71-5	HOUSING SET/DCL280F	VỎ MÁY/DCL280F	303,600
3854	183L72-3	HOUSING SET/DCL280F	VỎ MÁY/DCL280F	299,200
3855	183L75-7	HANDLE SET/DSL800	VỎ MÁY BỀN/DSL800	1,166,000
3856	183L76-5	ARM SET/DSL800	VỎ TAY CÀM/DSL800	354,240
3857	183L77-3	MOTOR HOUSING SET/DSL800	VỎ MOTOR/DSL800	140,800
3858	183L78-1	PIPE HOUSING SET/DSL800	VỎ THANH DẪN/DSL800	311,040
3859	183L79-9	HOUSING COMPLETE/DDF484	VỎ MÁY/DDF484	193,600
3860	183L81-2	HOUSING SET/WR100D	VỎ MOTOR/WR100D	180,400
3861	183L86-2	HOUSING SET/CL121D	VỎ MÁY/CL121D	541,200
3862	183L93-5	HOUSING SET/DFL020F	VỎ MÁY/DFL020F	550,000
3863	183L99-3	HOUSING SET/CL108FD	VỎ MÁY/CL108FD	198,000
3864	183M00-4	SWITCH BOX SET/DHW080	HỘP CÔNG TẮC/DHW080	57,200
3865	183M07-0	HOUSING SET/DCL280F	VỎ MÁY/DCL280F	294,800
3866	183M11-9	HOUSING SET/DCL280F	VỎ MÁY/DCL280F	374,000
3867	183M13-5	HOUSING SET/DCL280F	VỎ MÁY/DCL280F	338,800
3868	183M17-7	HEAD HOUSING SET/MT980	NÁP CHỤP ĐẦU/MT980	167,200
3869	183M26-6	SPROCKET COVER SET/DCS232T	NÁP BẢO VỆ LAM XÍCH/DCS232T	255,200
3870	183M32-1	HOUSING SET/DF0300	VỎ MÁY/DF0300	193,600
3871	183M37-1	HOUSING SET/DHW080	VỎ MÁY/DHW080	747,360
3872	183M41-0	HOUSING SET/DTDA040	VỎ MÁY/DTDA040	950,400
3873	183M42-8	HOUSING SET/DTDA040	VỎ MÁY/DTDA040	814,000
3874	183M55-9	TERMINAL HOLDER SET/DHW080	BỘ VỎ ĐỂ GẢI PIN/DHW080	146,880
3875	183M63-0	TERMINAL HOUSING SET/PDC01	NÁP ỐP GIÁ ĐỖ PIN/PDC01	570,240
3876	183M64-8	MOTOR HOUSING SET/DUB184	VỎ MOTOR/DUB184	17,600
3877	183M68-0	REAR COVER SET/GA4050	VỎ ĐUÔI MÁY/GA4050	66,000
3878	183M82-6	BRACKET/MT370	MẶT ỐP MÁY BẢO MT370/MT370	120,960
3879	183M99-9	HOUSING SET/M0800	VỎ MÁY/M0800	145,200
3880	183N06-8	HOUSING SET/DTD171	VỎ MÁY/DTD171	255,200
3881	183N07-6	HOUSING SET/TD001G	VỎ MÁY/DTD171	272,800
3882	183N09-2	HOUSING SET/DTD171	VỎ MÁY MÀU ĐỎ/DTD171	347,600
3883	183N15-7	HOUSING SET/DUC256	VỎ MÁY/DUC256	638,000
3884	183N23-8	HOUSING SET/DUR369	VỎ MÁY/DUR369	426,800
3885	183N25-4	HOUSING COVER SET/DUR369	VỎ BẢO VỆ/DUR369	101,200
3886	183N26-2	GRIP SET/UX01G	VỎ TAY CÀM/UX01G	324,000
3887	183N31-9	HOUSING SET/DTD156	VỎ MÁY/DTD156	189,200
3888	183N35-1	TERMINAL HOUSING SET/DML382	VỎ BẢO VỆ ĐỂ GẢI PIN/DML382	77,760
3889	183N36-9	HOUSING SET/DHK180	VỎ THÂN MÁY/DHK180	664,400
3890	183N39-3	HANDLE SET/DHS900	VỎ MÁY/DHS900	545,600
3891	183N40-8	HANDLE SET/JR3051T	VỎ TAY CÀM/JR3051T	203,040
3892	183N49-0	HOUSING SET/SC103D	VỎ MÁY/SC103D	1,091,200
3893	183N51-3	HOUSING SET/DX12	VỎ MÁY/DX12	299,200
3894	183N52-1	HANDLE SET/HR001G	TAY CÀM/HR001G	302,400
3895	183N53-9	HANDLE SET/HR003G	TAY CÀM/HR003G	289,440
3896	183N56-3	HOUSING SET/HR003G	VỎ MÁY/HR003G	334,400
3897	183N57-1	HANDLE SET/JR001	TAY CÀM/JR001	293,760
3898	183N58-9	BATTERY HOUSING SET/JR001	VỎ ĐỂ GẢI PIN/JR001	103,680
3899	183N63-6	MOTOR HOUSING SET/GA003	VỎ MÁY/GA003	224,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3900	183N64-4	HOUSING SET/HR001G	VỎ MÁY/HR001G	374,000
3901	183N66-0	GRIP SET/DUH604S	TAY CÀM/DUH604S	241,920
3902	183N69-4	HOUSING SET/DUH604S	VỎ MÁY/DUH604S	277,200
3903	183N70-9	HOUSING SET/UR101C	VỎ MÁY/UR101C	682,000
3904	183N71-7	HOUSING SET/UR101C	VỎ MÁY/UR101C	712,800
3905	183N75-9	HINGE SET/DLM160	BỘ BÀN LỀ/DLM160	198,720
3906	183N77-5	HANDLE SET/DLM160	BỘ VỎ TAY CÀM/DLM160	155,520
3907	183N78-3	TERMINAL HOUSING SET/DLM533	VỎ BẢO VỆ ĐỂ GẮI PIN/DLM533	120,960
3908	183N81-4	SWITCH BOX SET/DLM530	VỎ CÔNG TẮC/DLM530	61,600
3909	183N83-0	MOTOR HOUSING SET/DUN600L	VỎ MOTOR/DUN600L	44,000
3910	183N84-8	HOUSING SET/DUN600L	VỎ MÁY/DUN600L	136,400
3911	183N85-6	HOUSING SET/DUN500W	VỎ MÁY/DUN500W	123,200
3912	183N86-4	CONNECTOR HOLDER SET/UR101C	GIÁ ĐỖ ỐNG TAY CÀM/UR101C	233,280
3913	183N88-0	HOUSING SET/DUB184	VỎ MÁY/DUB184	540,000
3914	183N90-3	SWITCH BOX SET/DLM533	HỘP CÔNG TẮC/DLM533	61,600
3915	183N92-9	GRIP HOUSING SET/DUN600L	VỎ TAY CÀM/DUN600L	444,960
3916	183N96-1	HOUSING SET/DST421	VỎ MÁY/DST421	783,200
3917	183P02-8	HOUSING SET/DTDA040	VỎ MÁY/DTDA040	1,047,200
3918	183P03-6	HOUSING SET/DTDA100	VỎ MÁY/DTDA100	884,400
3919	183P04-4	GRIP SET/DUR191L	TAY CÀM/DUR191L	250,560
3920	183P06-0	MOTOR HOUSING SET/DUR191L	VỎ MOTOR/DUR191L	154,000
3921	183P07-8	HOUSING SET/DUR191L	VỎ BẢO VỆ BƠ MẠCH/DUR191L	118,800
3922	183P27-2	HOUSING SET/DTW300	VỎ MÁY/DTW300	215,600
3923	183P29-8	MOTOR HOUSING SET/GA011G	VỎ MÁY/GA011G	325,600
3924	183P30-3	FRONT GRIP SET/DUH604	TAY CÀM/DUH604	453,600
3925	183P40-0	LEVER BOX SET/DLM533	HỘP TAY QUAY ĐỂ ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/DLM533	73,440
3926	183P49-2	MOTOR HOUSING SET/DPB183	VỎ MÁY/DPB183	118,800
3927	183P56-5	HOUSING SET/TD001G	VỎ MÁY/TD001G	492,800
3928	183P61-2	HOUSING SET/TW001G	VỎ MÁY/TW001G	391,600
3929	183P62-0	BATTERY HOUSING SET/TW001G	ĐỂ GIỮ PIN/TW001G	540,000
3930	183P63-8	MOTOR HOUSING SET/DUB185	VỎ MOTOR/DUB185	167,200
3931	183P68-8	MOTOR HOUSING SET/DPB184	VỎ MÁY/DPB184	101,200
3932	183P76-9	MOTOR HOUSING SET/GA021G	VỎ MÁY/GA021G	334,400
3933	183P78-5	MOTOR HOUSING SET/GA027G	VỎ MÁY/GA027G	435,600
3934	183P83-2	GEAR CASE HOUG/DUA300	BỘ ĐỂ VỎ HỘP NHÔNG/DUA300	129,600
3935	183P84-0	HOUG/DUA300	BỘ VỎ MÁY/DUA300	567,600
3936	183P85-8	GRIP/DUA300	BỘ VỎ MÁY/DUA300	440,000
3937	183P88-2	HOUSING SET/DTW700	VỎ MÁY/DTW700	228,800
3938	183P89-0	BATTERY HOUSING SET/DTW700	ĐỂ GẮI PIN/DTW700	149,600
3939	183R01-2	END NOZZLE 72/DUB363ZV	ỐNG THỜI ĐEP 72/DUB363ZV	112,320
3940	183R12-7	HANDLE SET/DVC560	TAY CÀM/DVC560	164,160
3941	183R14-3	TERMINAL CASE SET/DVC560	BỘ ĐỂ GẮI/DVC560	56,160
3942	183R15-1	HANDLE SET/HS003G	VỎ TAY CÀM/HS003G	358,560
3943	183R16-9	HOUSING SET/TW004GD	VỎ MÁY/TW004GD	233,200
3944	183R20-8	HANDLE SET/DPB183	VỎ MÁY/DPB183	567,600
3945	183R22-4	HANDLE SET/DPB183	VỎ MÁY/DPB183	660,000
3946	183R26-6	HOUSING SET/DCO181	VỎ MÁY/DCO181	431,200
3947	183R28-2	HOUSING SET/DCL184	VỎ MÁY/DCL184	488,400
3948	183R37-1	HOUSING SET/HR3001C	VỎ MÁY/HR3001C	444,400
3949	183R38-9	HOUSING SET/DGP180	VỎ MÁY/DGP180	793,800
3950	183R39-7	MOTOR HOUSING HANDLE COVER SET/DBS180	VỎ MÁY/DBS180	507,600
3951	183R42-8	HOUSING SET/M6901D	VỎ MÁY/M6901D	255,200
3952	183R46-0	HANDLE SET/DDG460	VỎ TAY CÀM/DDG460	993,600
3953	183R48-6	HOUSING SET/DFT024F	VỎ MÁY/DFT024F	426,800
3954	183R54-1	MOTOR HOUSING SET/DUR192L	BỘ VỎ MÁY/DUR192L	108,000
3955	183R55-9	GRIP HOUSING SET/DUR192L	VỎ TAY CÀM/DUR192L	206,800
3956	183R61-4	HOUSING SET/UB001C	VỎ MÁY/UB001C	946,080
3957	183R73-7	MOTOR HOUSING SET/UB100D	VỎ MOTOR/UB100D	185,760
3958	183R74-5	GRIP SET/M2402	BỘ TAY CÀM/M2402	90,720
3959	183R77-9	FAN HOUSING SET/UB100D	BỘ VỎ MÁY/UB100D	168,480
3960	183R80-0	MOTOR HOUSING SET/DUX18	VỎ MÁY/DUX18	83,600
3961	183R81-8	GRIP HOUSING SET/DUX18	VỎ TAY CÀM/DUX18	316,800
3962	183R83-4	HOUSING SET/DDF486	VỎ MÁY/DDF486	198,000
3963	183R84-2	HOUSING SET/HR005G	VỎ MÁY/HR005G	1,086,800
3964	183R85-0	BATTERY HOLDER SET/HR005G	BỘ GIỮ ĐỂ GẮI PIN/HR005G	90,720
3965	183R88-4	HOUSING SET/UX01G	VỎ MÁY/UX01G	316,800
3966	183R89-2	HOUSING SET/DWR180	VỎ MÁY/DWR180	154,000
3967	183R90-7	HOUSING SET/HM001G	VỎ MÁY/HM001G	774,400
3968	183R91-5	GEAR CASE COVER/DUA300	NẮP HỘP NHÔNG/DUA300	44,000
3969	183R92-3	BATTERY HOUSING SET/LS002G	NẮP BẢO VỆ PIN/LS002G	172,800
3970	183R93-1	HOUSING SET/DF488D	BỘ VỎ MÁY/DF488D	162,800
3971	183R96-5	HANDLE SET/LS002G	BỘ TAY CÀM/LS002G	587,520
3972	183R97-3	HANDLE SET/GA037G	BỘ TAY CÀM/GA037G	349,920
3973	183S03-4	HOUSING SET/DF002G	VỎ MÁY/DF002G	171,600
3974	183S07-6	HOUSING SET/DHP487	VỎ MÁY/DHP487	176,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3975	183S18-1	TERMINAL BOX SET/RS001G	NẮP HỘP GÀI PIN/RS001G	95,040
3976	183S22-0	SKIRT SET/M9204B	VỎ BẢO VỆ CÁN QUẠT/M9204B	83,600
3977	183S27-0	HOUSING SET/DTD157	VỎ MÁY/DTD157	198,000
3978	183S31-9	HOUSING SET/FN001G	VỎ MÁY/FN001G	822,800
3979	183S32-7	HOUSING SET/HR006G	VỎ MÁY/HR006G	2,125,200
3980	183S34-3	HOUSING SET/UR002G	VỎ MÁY/UR002G	382,800
3981	183S35-1	HOUSING COVER SET/UR002G	NẮP VỎ MÁY/UR002G	95,040
3982	183S37-7	HOUSING SET/HP001G/HP001G	VỎ MÁY/HP001G	211,200
3983	183S40-8	HOUSING SET/DTD172	VỎ MÁY/DTD172	378,400
3984	183S55-5	HANDLE SET/RS001G	TAY CẦM/RS001G	609,120
3985	183S64-4	GRIP SET/UR002G	VỎ TAY CẦM/UR002G	371,520
3986	183S70-9	HANDLE SET/DDA450	TAY CẦM/DDA450	345,600
3987	183S72-5	COVER SET/DDA450	VỎ BẢO VỆ/DDA450	127,600
3988	183S73-3	MOTOR HOUSING SET/DDA450	VỎ BẢO VỆ MOTOR/DDA450	154,000
3989	183S74-1	HOUSING SET/TW007G	VỎ MÁY/TW007G	202,400
3990	183S75-9	SWITCH BOX SET/LM001C	VỎ CÔNG TẮC/LM001C	66,000
3991	183S77-5	BATTERY HOUSING SET/TW007G	VỎ BẢO VỆ ĐỂ GÀI PIN/TW007G	224,640
3992	183S78-3	HOUSING SET/DTM52/XMT04	VỎ MÁY/DTM52/XMT04	215,600
3993	183S81-4	HANDLE SET/RS002G	VỎ TAY CẦM/RS002G	1,002,240
3994	183S87-2	HOUSING SET/UR006G	VỎ MÁY/UR006G	294,800
3995	183S93-7	HANDLE SET/DA001G	VỎ TAY CẦM/DA001G	453,600
3996	183S94-5	MOTOR HOUSING SET/UH004G	VỎ MOTOR/UH004G	57,200
3997	183S95-3	HOUSING SET/UH004G	VỎ MÁY/UH004G	312,400
3998	183S96-1	GRIP HOUSING SET/DUN461W	VỎ TAY CẦM/DUN461W	88,000
3999	183T07-2	HOUSING SET/UB001G	VỎ MÁY/UB001G	548,640
4000	183T10-3	HOUSING SET/HM002G	VỎ MÁY/HM002G	1,258,400
4001	183T12-9	GRIP HOUSING SET/DUN461W	VỎ TAY CẦM/DUN461W	105,600
4002	183T13-7	MOTOR HOUSING SET/DUN461W	VỎ MÁY/DUN461W	136,400
4003	183T14-5	PIPE HOLDER SET/DUN461W	BỘ ỐNG GIÃ ĐỒ/DUN461W	52,800
4004	183T15-3	ARM SET/DSL801	VỎ TAY CẦM/DSL801	358,560
4005	183T18-7	HOUSING SET/CL001G	VỎ MÁY/CL001G	316,800
4006	183T22-6	HANDLE SET/GA7070	TAY CẦM/GA7070	280,800
4007	183T23-4	HANDLE SET/GA7070	TAY CẦM/GA7070	617,760
4008	183T24-2	BRUSH HOLDER COVER SET/GA7070	NẮP Ô CHỔI THAN/GA7070	52,800
4009	183T26-8	BATTERY HOUSING SET/LS003G	NẮP CHỤP BẢO VỆ PIN/LS003G	142,560
4010	183T31-5	HANDLE SET/GA7080	TAY CẦM/GA7080	328,320
4011	183T35-7	HOUSING SET/TD112D	VỎ MÁY/TD112D	272,800
4012	183T43-8	HOUSING SET/CL001G	VỎ MÁY/CL001G	308,000
4013	183T51-9	BATTERY HOUSING SET/LS004G	NẮP CHỤP BẢO VỆ PIN/LS004G	112,320
4014	183T58-5	HANDLE HANDLE COVER SET/LS003G	TAY CẦM/LS003G	285,120
4015	183T62-4	HANDLE SET/SP001G	VỎ TAY CẦM/SP001G	557,280
4016	183T66-6	HANDLE SET/UH004G	TAY CẦM/UH004G	280,800
4017	183T68-2	GRIP SET/UR012G	VỎ TAY CẦM/UR012G	362,880
4018	183T69-0	HOUSING SET/UR012G	VỎ MÁY/UR012G	897,600
4019	183T80-2	HOUSING SET/DFR452	VỎ MÁY/DFR452	748,000
4020	183T93-3	HOUSING SET/DBO380	VỎ MÁY/DBO380	338,800
4021	183T94-1	HOUSING SET/DBO380	VỎ MÁY/DBO380	343,200
4022	183U05-2	MOTOR HOUSING/VC001GL	VỎ MOTOR/VC001GL	70,400
4023	183U06-0	TERMINAL CASE SET/VC001GL	VỎ BẢO VỆ ĐỂ GÀI PIN/VC001GL	60,480
4024	183U16-7	GRIP SET/UH013G	VỎ TAY CẦM/UH013G	280,800
4025	183U17-5	HOUSING SET/UH013G	VỎ MÁY/UH013G	594,000
4026	183U18-3	FRONT GRIP SET/UH013G	TAY CẦM/UH013G	419,040
4027	183U19-1	HANDLE SET/HR007G	VỎ TAY CẦM/HR007G	375,840
4028	183U21-4	LEVER BOX SET/LM001J	HỘP GIỮ CHUYỂN CHẾ ĐỘ/LM001J	47,520
4029	183U22-2	MOTOR HOUSING SET/HR007G	VỎ MOTOR/HR007G	189,200
4030	183U26-4	HOUSING SET/CL002G	VỎ MÁY/CL002G	330,000
4031	183U35-3	LEVER BOX SET/DLM480	VỎ BỘ CHUYỂN ĐỔI BẢNG NHỰA/DLM480	56,160
4032	183U43-4	HOUSING SET/UA001G	VỎ MÁY/UA001G	431,200
4033	183U44-2	GRIP SET/UA001G	VỎ TAY CẦM/UA001G	367,200
4034	183U47-6	HANDLE SET/HS009G	TAY CẦM/HS009G	419,040
4035	183U56-5	HOUSING SET/UC004G	VỎ MÁY/UC004G	712,800
4036	183U73-5	SWITCH BOX SET/LM001J	HỘP CÔNG TẮC/LM001J	105,600
4037	183U75-1	HOUSING SET/CL002G	VỎ MÁY/CL002G	325,600
4038	183U76-9	HOUSING SET/CL002G	VỎ MÁY/CL002G	321,200
4039	183U77-7	HOUSING SET/DFT060T	VỎ MÁY/DFT060T	778,800
4040	183U82-4	LEVER CASE COVER/DLM230	TAY NẮM ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO LƯỖI CÁT/DLM230	56,160
4041	183U87-4	TERMINAL BOX SET/CE001G	VỎ ĐỂ GÀI PIN/CE001G	133,920
4042	183U88-2	MOTOR HOUSING COVER SET/CE001G	VỎ MOTOR/CE001G	360,800
4043	183U92-1	CHARGER CASE SET/DC64WA	VỎ SẠC/DC64WA	691,200
4044	183U93-9	HOUSING SET/DBO480	VỎ MÁY/DBO480	198,720
4045	183U97-1	TERMINAL HOUSING SET/DLM230	VỎ GIỮ ĐỂ GÀI PIN/DLM230	77,760
4046	183U98-9	WHEEL COVER GRIP SET/CE001G	TAY CẦM/CE001G	172,800
4047	183V01-6	MOTOR HOUSING SET/VC008G	VỎ MOTOR/VC008G	110,000
4048	183V10-5	HOUSING SET/DJV184	VỎ MÁY/DJV184	308,000
4049	183V14-7	MOTOR HOUSING SET/PB002G	VỎ MÁY/PB002G	690,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4050	183V16-3	TERMINAL BOX SET/UC012G	TẮM ĐỀ GÀI PIN/UC012G	64,800
4051	183V17-1	PIPE HOLDER SET/DUR193	KẸP GIỮ CẦN MÁY/DUR193	39,600
4052	183V18-9	PIPE COVER SET/DUR193	THANH NHỰA BẢO VỆ CẦN MÁY/DUR193	116,640
4053	183V19-7	GRIP HOUSING SET/DUR193	VỎ TAY CẦM/DUR193	164,160
4054	183V20-2	MOTOR HOUSING SET/DUR193	VỎ MOTOR/DUR193	149,600
4055	183V30-9	SWITCH BOX SET/DLM539	VỎ CÔNG TẮC/DLM539	88,000
4056	183V31-7	SWITCH BOX SET/DLM480	VỎ CÔNG TẮC/DLM480	88,000
4057	183V33-3	HOUSING SET/PT001G	VỎ MÁY/PT001G	919,600
4058	183V34-1	TERMINAL CASE SET/DCU603	ĐỀ CỎ ĐINH ĐỀ GÀI PIN/DCU603	384,480
4059	183V37-5	MOTOR HOUSING SET/PV001G	VỎ MÁY/PV001G	853,600
4060	183V39-1	HANDLE SET/DUH506	VỎ TAY CẦM/DUH506	289,440
4061	183V66-8	SWITCH CASE SET/VC008G	GIÁ ĐỒ CÔNG TẮC/VC008G	108,000
4062	183V69-2	SWITCH CASE SET/VC009G	GIÁ ĐỒ CÔNG TẮC/VC009G	224,640
4063	183V77-3	HOUSING SET/HR008G	VỎ MÁY/HR008G	145,200
4064	183V79-9	HANDLE SET/PB002G	VỎ TAY CẦM/PB002G	479,520
4065	183V81-2	HANDLE SET/CS002G	VỎ TAY CẦM/CS002G	427,680
4066	183V83-8	HOUSING SET/TW001G	VỎ MÁY/TW001G	325,600
4067	183V84-6	HOUSING SET/VR003G	VỎ MÁY/VR003G	483,840
4068	183V86-2	SPROCKET COVER SET/UC012G	ỚP BẢO VỆ LAM XÍCH/UC012G	431,200
4069	183V95-1	MOTOR HOUSING SET/DUH506	VỎ HỘP NHÔNG/DUH506	123,200
4070	183V96-9	HANDLE SET/HR008G	VỎ TAY CẦM/HR008G	384,480
4071	183V99-3	HANDLE SET/JR002G	VỎ TAY CẦM/JR002G	406,080
4072	183W01-2	HOUSING SET/DTR181	VỎ MÁY/DTR181	985,600
4073	183W04-6	GRIP SET/DLM230	TAY CẦM/DLM230	384,480
4074	183W18-5	HANDLE SET/CE001G	VỎ MÁY/CE001G	1,478,400
4075	183W23-2	SPROCKET COVER SET/UC016G	ỚP BẢO VỆ LAM XÍCH/UC016G	523,600
4076	183W31-3	HOUSING SET/DFT087F	VỎ MÁY/DFT087F	677,600
4077	183W34-7	FOOT HOUSING SET/UB002C	CHÂN NẸP KHUNG MÁY/UB002C	69,120
4078	183W35-5	LEVER CASE SET/UB002C	TAY CẦM /UB002C	475,200
4079	183W36-3	HOUSING SET/CL117FD	VỎ MÁY/CL117FD	171,600
4080	183W40-2	DUST CASE COVER COMPLETE/CS002G	HỘP THU BỤI/CS002G	567,600
4081	183W44-4	MOTOR HOUSING SET/GA039G	VỎ MÁY/GA039G	378,400
4082	183W45-2	MOTOR HOUSING SET/GA039G	VỎ MÁY/GA039G	488,400
4083	183W50-9	HOUSING SET/DJR189	VỎ MÁY/DJR189	400,400
4084	183W52-5	HOUSING SET/CL003G	VỎ MÁY/CL003G	330,000
4085	183W54-1	HOUSING SET/CL003G	VỎ MÁY/CL003G	338,800
4086	183W55-9	HOUSING SET/CL003G	VỎ MÁY/CL003G	347,600
4087	183W84-2	HOUSING SET/DUC307	VỎ MÁY/DUC307	1,170,400
4088	183W98-1	TERMINAL CASE SET/VC006GM	VỎ BẢO VỆ ĐỀ GÀI PIN/VC006GM	69,120
4089	183X10-7	RIGHT GRIP SET/UT001G	TAY CẦM R/UT001G	319,680
4090	183X11-5	LEFT GRIP SET/UT001G	TAY CẦM L/UT001G	324,000
4091	183X12-3	TERMINAL HOUSING SET/LM001G	VỎ GIỮ ĐỀ GÀI PIN/LM001G	133,920
4092	183X13-1	HOUSING SET/UT001G	VỎ MÁY/UT001G	875,600
4093	183X16-5	GRASS GUARD SET/LM001G	MIẾNG NẸP LƯỚI GIỮ CỎ/LM001G	30,240
4094	183X19-9	HOUSING SET/DHP489	VỎ MÁY/DHP489	246,400
4095	183X27-0	HOUSING SET/PT001G	VỎ MÁY/PT001G	836,000
4096	183X31-9	HOUSING SET/DTW103	VỎ MÁY/DTW103	444,400
4097	183X32-7	HOUSING SET/DTW104	VỎ MÁY/DTW104	444,400
4098	183X36-9	MOTOR HOUSING SET/DUH507	VỎ MOTOR/DUH507	145,200
4099	183X39-3	HOUSING SET/UR013G	VỎ MÁY/UR013G	616,000
4100	183X40-8	HOUSING SET/UR013G	VỎ MÁY/UR013G	642,400
4101	183X42-4	HOUSING COVER SET/UR013G	VỎ MÁY/UR013G	136,400
4102	183X43-2	GRIP SET/UR013G	VỎ TAY CẦM/UR013G	311,040
4103	183X45-8	GRIP SET/UR013G	VỎ TAY CẦM/UR013G	263,520
4104	183X55-5	BATTERY COVER SET/VC006GM	VỎ BẢO VỆ PIN/VC006GM	426,800
4105	183X67-8	HOUSING SET/CL117FD	VỎ MÁY/CL117FD	176,000
4106	183X68-6	HANDLE SET/DHR183	VỎ TAY CẦM/DHR183	211,680
4107	183X73-3	LEVER BOX SET/DLM462	HỘP TAY QUAY ĐỀ ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/DLM462	74,800
4108	183X78-3	GRIP SET/UR016G	VỎ TAY CẦM/UR016G	388,800
4109	183X79-1	GRIP SET/UR016G	VỎ TAY CẦM/UR016G	272,160
4110	183X80-6	MOTOR HOUSING SET/UR016G	VỎ MOTOR/UR016G	118,800
4111	183X82-2	HOUSING COVER SET/UR016G	VỎ MÁY/UR016G	79,200
4112	183X85-6	FOOT HOUSING SET/PM001G	CHÂN NẸP KHUNG MÁY/PM001G	95,040
4113	183X86-4	LEVER CASE SET/PM001G	VỎ TAY CẦM/PM001G	583,200
4114	183X90-3	SWITCH BOX SET/DCU603	VỎ CÔNG TẮC/DCU603	325,600
4115	183X91-1	HOUSING SET/DX16	VỎ MÁY/DX16	365,200
4116	183X92-9	HOUSING SET/DHR183	VỎ MÁY/DHR183	145,200
4117	183X93-7	SWITCH BOX SET/LM001G	VỎ CÔNG TẮC/LM001G	101,200
4118	183X95-3	HOUSING SET/TD003G	VỎ MÁY/TD003G	264,000
4119	183Y30-7	HOUSING SET/UC100D	VỎ MÁY/UC100D	576,400
4120	183Y31-5	HOUSING SET/UC100D	VỎ MÁY/UC100D	589,600
4121	183Y33-1	HOUSING SET/UP100D	VỎ MÁY/UP100D	404,800
4122	183Y38-1	HANDLE SET/DUH507	VỎ TAY CẦM/DUH507	216,000
4123	183Y42-0	BLADE CASE SET/HS012G	VỎ MÁY BẢO VỆ LƯỚI CẮT/HS012G	558,800
4124	183Y52-7	HOUSING SET/DCL283F	VỎ MÁY/DCL283F	290,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4125	183Y53-5	HOUSING SET WHITE/DCL285F	VỎ MÁY TRẮNG/DCL285F	435,600
4126	183Y55-1	HANDLE SET/DDG461	VỎ TAY CẮM/DDG461	673,920
4127	183Y57-7	HANDLE SET/DDG461	VỎ TAY CẮM/DDG461	496,800
4128	183Y60-8	HOUSING SET WHITE/DCL283F	VỎ MÁY TRẮNG/DCL283F	321,200
4129	183Y61-6	HOUSING SET BLUE/DCL283F	VỎ MÁY XANH/DCL283F	321,200
4130	183Y62-4	HOUSING SET BLACK/DCL283F	VỎ MÁY ĐEN/DCL283F	325,600
4131	183Y66-6	HOUSING SET BLUE/DCL284F	VỎ MÁY XANH/DCL284F	259,600
4132	183Y67-4	HOUSING SET BLACK/DCL284F	VỎ MÁY ĐEN/DCL284F	255,200
4133	183Y69-0	HOUSING SET BLUE/DCL285F	VỎ MÁY XANH/DCL285F	391,600
4134	183Y70-5	HOUSING SET BLACK/DCL285F	VỎ MÁY ĐEN/DCL285F	387,200
4135	183Y74-7	TERMINAL BOX SET/PM001G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ ĐỂ GẮI PIN/PM001G	220,320
4136	183Y77-1	HOUSING SET/DAS180	VỎ MÁY/DAS180	254,880
4137	184678-8	CHANGE LEVER ASS'Y/HR2020	CÔNG TẮC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2020	448,800
4138	185213100	LINK PLATE COMPLETE/EA5600F	CHỐT KHÓA XÍCH/EA5600F	114,400
4139	187025-2	HOUSING SET/DF347D	VỎ MÁY/DF347D	171,600
4140	187026-0	HOUSING SET/DF457D	VỎ MÁY/DF457D	228,800
4141	187027-8	HOUSING SET/MT60	VỎ MÁY/MT60	79,200
4142	187049-8	LEVER CASE SET/EH6000W	TAY CẮM/EH6000W	198,720
4143	187059-5	SKIRT SET/MT924	THẦN MÁY/MT924	66,000
4144	187084-6	HOUSING SET/MT606	VỎ MÁY/MT606	167,200
4145	187085-4	HOUSING SET/MT605	VỎ MÁY/MT605	180,400
4146	187114-3	HOUSING SET/DTD134	VỎ MÁY/DTD134	255,200
4147	187116-9	HOUSING SET/DTD146	VỎ MÁY/DTD146	250,800
4148	187128-2	HANDLE SET/MT241	TAY CẮM/MT241	190,080
4149	187129-0	HOUSING SET/DDA340	VỎ MÁY/DDA340	396,000
4150	187130-5	HOUSING SET/DDA350	VỎ MÁY/DDA350	413,600
4151	187136-3	UNDER GUARD L/LH1040	MIẾNG CHÂN BẢO VỆ/LH1040	120,960
4152	187142-8	HOUSING SET/DSC191	VỎ MÔ TÔ/DSC191	448,800
4153	187160-6	HOUSING SET/TD090D	VỎ MÁY/TD090D	132,000
4154	187163-0	HOUSING SET/JV0600	VỎ MÁY/JV0600	299,200
4155	187212-3	BATTERY HOUSING SET/DHR202	NẮP CHỤP ĐỂ GẮI PIN/DHR202	129,600
4156	187216-5	HOUSING SET/JV100D	VỎ MÁY/JV100D	334,400
4157	187246-6	HANDLE SET/MUH355	VỎ TAY CẮM/MUH355	289,440
4158	187254-7	TERMINAL HOUSING SET/LM430D	NẮP ỐP GIÁ ĐỖ PIN/LM430D	57,200
4159	187269-4	HOUSING SET/DTP141	VỎ MÁY/DTP141	514,800
4160	187273-3	HOUSING SET/JR102D	VỎ MÁY/JR102D	290,400
4161	187276-7	TANK HOLDER SET/CC300D	VÒNG GẮI BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/CC300D	114,400
4162	187277-5	WATER SUPPLY TANK SET/CC300D	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/CC300D	120,960
4163	187278-3	WATER SUPPLY COCK SET/CC300D	VÁN NƯỚC VÀO/CC300D	108,000
4164	187282-2	HANDLE SET/CC300D	TAY CẮM/CC300D	224,640
4165	187285-6	MOTOR HOUSING SET/BUH523	VỎ MÁY/BUH523	171,600
4166	187286-4	HANDLE SET/BUH523	TAY CẮM BẢNG NHỰA/BUH523	341,280
4167	187301-4	HOUSING SET/6281DWE	VỎ MÁY/6281DWE	246,400
4168	187304-8	HOUSING SET/DX01	VỎ MÁY/DX01	255,200
4169	187347-0	HOUSING SET/TW100D	VỎ MÁY/TW100D	154,000
4170	187359-3	HOUSING SET/DF030D	VỎ MÁY/DF030D	154,000
4171	187360-8	SKIRT SET/DBO180	VỎ BẢO VỆ QUẠT/DBO180	79,200
4172	187363-2	HOUSING SET/DDF453	VỎ/DDF453	264,000
4173	187373-9	HEAD COVER SET/TM3000C	NẮP CHỤP ĐẦU NHÔNG/TM3000C	99,360
4174	187377-1	BATTERY HOUSING SET/DHR242	NẮP CHỤP ĐỂ GẮI PIN/DHR242	103,680
4175	187378-9	HOUSING SET/BUC250	VỎ MÁY/BUC250	1,434,400
4176	187383-6	HOUSING SET/BTD136	VỎ MÁY/BTD136	668,800
4177	187423-0	HOUSING SET/DBO180	VỎ MÁY/DBO180	453,600
4178	187454-9	HOUSING SET/DDF459	VỎ MÁY/DDF459	308,000
4179	187455-7	HOUSING SET/DTD129	VỎ MÁY/DTD129	220,000
4180	187458-1	HOUSING SET BLUE/DCL180	VỎ MÁY MÀU XANH/DCL180	237,600
4181	187460-4	HOUSING SET WHITE/DCL180	VỎ MÁY MÀU TRẮNG/DCL180	255,200
4182	187463-8	HOUSING SET WHITE/DCL180F	VỎ MÁY MÀU TRẮNG/DCL180F	228,800
4183	187464-6	HOUSING SET/DCL140	NẮP CHÂN GIÓ/DCL140	228,800
4184	187466-2	HOUSING SET/DTW250	BỘ VỎ NHÔNG/DTW250	1,179,200
4185	187486-6	HOUSING SET/BFT044F	VỎ MÁY/BFT044F	576,400
4186	187487-4	HOUSING SET/BFL082F	VỎ MÁY/BFL082F	387,200
4187	187512-1	GRIP L SET/MT362	TAY CẮM/MT362	73,440
4188	187515-5	GRIP R SET/MT362	TAY CẮM/MT362	73,440
4189	187518-9	HOUSING SET/MT401	VỎ MÁY/MT401	220,320
4190	187529-4	HOUSING SET/DA331D	VỎ MÁY/DA331D	272,800
4191	187531-7	HANDLE SET/JS3201	TAY CẮM/JS3201	414,720
4192	187532-5	HANDLE SET/JN3201	TAY CẮM/JN3201	414,720
4193	187552-9	HOUSING SET/MT652	VỎ MÁY/MT652	145,200
4194	187572-3	HOUSING SET/TD091D	VỎ MÁY/TD091D	132,000
4195	187575-7	SLIDE LEVER SET/EN420MP	NẮP CHỤP/EN420MP	38,880
4196	187585-4	MOTOR HOUSING SET/BUR182U	VỎ MÁY/BUR182U	501,600
4197	187587-0	MAIN GRIP SET/BUR182U	TAY CẮM/BUR182U	570,240
4198	187603-8	SPIRAL BEVEL GEAR SET/9005B	NHÔNG/9005B	254,880
4199	187618-5	HOUSING SET/DCG180	VỎ MÁY/DCG180	523,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4200	187620-8	HOUSING SET/DP2010	VỎ MÁY/DP2010	184,800
4201	187625-8	HOUSING SET IVORY/CL104D	VỎ MÁY MÀU NGÀ/CL104D	211,200
4202	187638-9	HANDLE SET/M0920B	BỘ TAY CẦM/M0920B	90,720
4203	187644-4	CUTTER SHAFT SET/RBC411U	LƯỠI CẮT/RBC411U	255,200
4204	187646-0	HOUSING SET/BTW074	VỎ MÁY/BTW074	453,200
4205	187665-6	HOUSING SET/BUR182U	VỎ MÁY/BUR182U	809,600
4206	187667-2	HOUSING SET/MT80A	VỎ MÁY/MT80A	145,200
4207	187673-7	DRUM PLATE SET/1804N	ĐỆM TRỒNG/1804N	241,920
4208	187674-5	DRUM PLATE SET/1911B	ĐỆM TRỒNG/1911B	206,800
4209	187676-1	DRUM PLATE SET/MT111	ÓP LƯỠI BẢO/MT111	206,800
4210	187679-5	DRUM PLATE SET/1900B	ÓP LƯỠI BẢO/1900B	167,200
4211	187681-8	DRUM PLATE SET/1805N	ÓP LƯỠI BẢO/1805N	343,200
4212	187692-3	SWITCH CASE SET/HR4013C	HỘP CÔNG TÁC/HR4013C	52,800
4213	187698-1	GRIP SET/DUR182L	TAY CẦM/DUR182L	453,600
4214	187704-2	HOUSING SET/DJV181	VỎ MÁY/DJV181	435,600
4215	187706-8	HOUSING SET/DJV182	VỎ MÁY/DJV182	435,600
4216	187711-5	MOTOR HOUSING SET/DPB181	VỎ MÁY/DPB181	189,200
4217	187714-9	HOUSING SET/DDF480	VỎ MÁY/DDF480	277,200
4218	187717-3	HANDLE SET/MT450	BỘ TAY CẦM/MT450	155,520
4219	187722-0	HOUSING SET/BDF343	VỎ NHÔNG/BDF343	259,600
4220	187723-8	HOUSING SET/JV143D	VỎ MÁY/JV143D	431,200
4221	187725-4	HANDLE SET/DJV180	BỘ TAY CẦM/DJV180	527,040
4222	187760-2	HOUSING SET/DJR183	VỎ MÁY/DJR183	259,600
4223	187762-8	HANDLE SET/DPB181	TAY CẦM/DPB181	1,140,480
4224	187763-6	HANDLE SET/DPB182	TAY CẦM/DPB182	604,800
4225	187768-6	HANDLE SET/DHS710	TAY CẦM/DHS710	604,800
4226	187771-7	HANDLE SET/DHR263	TAY CẦM/DHR263	168,480
4227	187801-4	HOUSING SET/DPB180	VỎ MÁY/DPB180	646,800
4228	187804-8	LEVER CASE SET/EB7650TH	HỘP CÁN GAT/EB7650TH	311,040
4229	187833-1	HOUSING SET/DHR263	VỎ MÁY/DHR263	497,200
4230	187839-9	HOUSING SET/DGA402	VỎ MÁY/DGA402	312,400
4231	187848-8	BATTERY HOUSING SET/DTM51	NẮP CHỤP BẢO VỆ PIN/DTM51	88,000
4232	187860-8	HOUSING SET/DFL201F	VỎ MÁY/DFL201F	1,232,000
4233	187865-8	HOUSING SET/DVR450Z	VỎ MÁY/DVR450Z	827,200
4234	187869-0	HOUSING SET/UC3041A	VỎ MÁY/UC3041A	519,200
4235	187871-3	HOUSING SET/DCO180	VỎ/DCO180	362,880
4236	187873-9	BATTERY HOUSING SET/DTW450	VỎ GIỮ PIN/DTW450	216,000
4237	187890-9	SWITCH CASE SET/HR5212C	GIÁ ĐÓ CÔNG TÁC/HR5212C	61,600
4238	187901-0	HANDLE SET/UC4051A	TAY CẦM/UC4051A	216,000
4239	187913-3	HOUSING SET/BO4510H	VỎ MÁY/BO4510H	198,000
4240	187914-1	HOUSING SET/9035H	VỎ/9035H	382,800
4241	187917-5	HANDLE SET/9237C	BỘ TAY CẦM/9237C	237,600
4242	187921-4	HOUSING SET/DDF481	VỎ MÁY/DDF481	259,600
4243	187926-4	TERMINAL HOUSING SET/DLM431	NẮP GẮN PIN/DLM431	155,520
4244	187929-8	HOUSING SET/DHP343	VỎ MÁY/DHP343	264,000
4245	187931-1	HOUSING SET BLUE/CL104D	VỎ MÁY MÀU XANH /CL104D	198,000
4246	187941-8	HOUSING SET/DUC302	VỎ MOTOR/DUC302	1,390,400
4247	187942-6	HANDLE SET/SG1251	TAY CẦM BĂNG NHỰA/SG1251	501,120
4248	187943-4	SWITCH HANDLE SET/MT621	TAY CẦM CÔNG TÁC/MT621	250,560
4249	187949-2	HANDLE SET/MT904	BỘ TAY CẦM/MT904	114,400
4250	187958-1	MOTOR HOUSING SET/9237C	VỎ MÁY/9237C	558,800
4251	187972-7	HOUSING SET/DTD137	VỎ MÁY/DTD137	475,200
4252	187973-5	HOUSING SET/DTD148	VỎ MÁY/DTD148	396,000
4253	187982-4	HANDLE SET/MT860	TAY CẦM/MT860	159,840
4254	187989-0	HOUSING SET/DTS141	VỎ MÁY/DTS141	444,400
4255	187993-9	HOUSING SET/DFS452	VỎ MÁY/DFS452	734,800
4256	187997-1	MOTOR HOUSING SET/DSC250	VỎ MÔ TƠ/DSC250	202,400
4257	187998-9	MOTOR HOUSING SET/DGA404	VỎ MÁY/DGA404	220,000
4258	188016-6	HANDLE SET/MT901	TAY CẦM/MT901	103,680
4259	188059-8	HANDLE SET/GA7020	BỘ TAY CẦM/GA7020	250,560
4260	188062-9	MOTOR HOUSING SET/MT901	VỎ MÁY/MT901	198,000
4261	188089-9	HOUSING SET/UC3020A	VỎ MÁY/UC3020A	765,600
4262	188094-6	MOTOR HOUSING SET/MT959	VỎ MÁY/MT959	206,800
4263	188108-1	HANDLE SET/DPB180	BỘ TAY CẦM/DPB180	561,600
4264	188123-5	HANDLE SET/GA7030	TAY CẦM BĂNG NHỰA/GA7030	289,440
4265	188169-1	MOTOR HOUSING/MT910	VỎ MÁY/MT910	189,200
4266	188197-6	HANDLE SET/CA5000	TAY CẦM BĂNG NHỰA/CA5000	864,000
4267	188199-2	HANDLE SET (WHITE)/TD020D	TAY CẦM/TD020D	112,320
4268	188205-3	MOTOR HOUSING SET/TD020D	VỎ MOTOR/TD020D	118,800
4269	188208-7	MOTOR HOUSING SET/DJV180	VỎ MÁY/DJV180	140,800
4270	188209-5	HOUSING SET/BCS550	VỎ MÁY/BCS550	158,400
4271	188243-5	HOUSING SET/DTW251	VỎ MÁY/DTW251	897,600
4272	188254-0	DUST COLLECTOR COVER SET/MT940	VỎ MÁY/MT940	228,800
4273	188269-7	MOTOR HOUSING SET/MT920	VỎ MÁY/MT920	180,400
4274	188276-0	HOUSING SET/6411	VỎ MÁY/6411	303,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4275	188277-8	HOUSING SET/6412	VỎ MÁY/6412	299,200
4276	188286-7	HANDLE SET/4350CT	TAY CÀM/4350CT	617,760
4277	188291-4	HANDLE SET/GA5020	TAY CÀM/GA5020	164,160
4278	188338-4	HOUSING SET/4328	VỎ MÁY/4328	312,400
4279	188340-7	HOUSING SET/4326	VỎ MÁY/4326	356,400
4280	188342-3	HOUSING SET/4327	VỎ MÁY/4327	330,000
4281	188364-3	REAR COVER SET/9565P	NẮP ĐUÔI MÁY/9565P	57,200
4282	188365-1	REAR COVER SET/GD0801C	NẮP CHỤP ĐUÔI/GD0801C	66,000
4283	188387-1	HANDLE SET/HM1306	TAY CÀM/HM1306	401,760
4284	188434-8	HOUSING SET/DTW450	VỎ MÁY/DTW450	739,200
4285	188503-5	MOTOR HOUSING SET/MT921	VỎ MÁY/MT921	193,600
4286	188508-5	MOTOR HOUSING SET/DF010D	VỎ MÁY/DF010D	92,400
4287	188509-3	HANDLE SET/DF010D	TAY CÀM/DF010D	69,120
4288	188511-6	HOUSING SET/6271DWE	VỎ MÁY/6271DWE	193,600
4289	188515-8	HOUSING SET/DHR202	VỎ MÁY/DHR202	277,200
4290	188564-5	HOUSING SET/GV6010	VỎ MÁY/GV6010	633,600
4291	188577-6	HOUSING SET/DHR241	VỎ MÁY/DHR241	365,200
4292	188579-2	SKIRT L/R SET/BO5030	NẮP CHỤP DẪN BỤI/BO5030	177,120
4293	188583-1	SPROCKET COVER SET/DCS232T	NẮP BẢO VỆ LAM XÍCH/DCS232T	237,600
4294	188618-8	HANDLE SET/MT430	TAY CÀM/MT430	103,680
4295	188619-6	HOUSING SET/TD0100	VỎ MÁY/TD0100	224,400
4296	188622-7	SKIRT SET/MT922	VỎ BẢO VỆ QUẠT/MT922	83,600
4297	188630-8	HANDLE SET/PC5000C	TAY CÀM BĂNG NHỰA/PC5000C	220,320
4298	188634-0	MOTOR HOUSING SET/MUH355	VỎ MOTOR/MUH355	145,200
4299	188640-5	MOTOR HOUSING SET/MT960	VỎ MÁY/MT960	70,400
4300	188659-4	GRIP SET/BBC231U	TAY CÀM/BBC231U	99,360
4301	188660-9	GRIP SET/EM4350UH	BỘ TAY CÀM/EM4350UH	99,360
4302	188662-5	HOUSING SET/TD0101	VỎ MÁY/TD0101	264,000
4303	188664-1	HOUSING SET/TD0101F	VỎ MÁY/TD0101F	308,000
4304	188669-1	MOTOR HOUSING SET/MT430	VỎ MÁY/MT430	250,800
4305	188670-6	MOTOR HOUSING SET/MT922	VỎ MÁY/MT922	171,600
4306	188696-8	HOUSING SET/VP0900	VỎ MÁY/VP0900	708,400
4307	188735-4	HOUSING SET/BS160	VỎ MÁY/BS160	528,000
4308	188824-5	TANK SET/VC3210L	VỎ THÂN MÁY/VC3210L	2,156,000
4309	188830-0	HOUSING SET/UH200D	VỎ MÁY/UH200D	246,400
4310	188831-8	LEVER CASE SET/EM4350RH	TAY CÀM/EM4350RH	168,480
4311	188832-6	LEVER CASE SET/EE2650H	TAY CÀM/EE2650H	164,160
4312	188835-0	SKIRT SET/BO5041	VỎ BẢO VỆ QUẠT/BO5041	79,200
4313	188838-4	MOTOR HOUSING SET/BBC231U	VỎ MÁY/BBC231U	158,400
4314	188839-2	MAIN GRIP SET/BBC231U	TAY CÀM/BBC231U	609,120
4315	188841-5	GRIP SET/BBC300L	TAY CÀM/BBC300L	894,240
4316	188844-9	HANDLE SET/GA7020R	TAY CÀM/GA7020R	203,040
4317	188845-7	HANDLE SET/GA9030R	BỘ TAY CÀM/GA9030R	211,680
4318	188848-1	HANDLE SET/GA7050	TAY CÀM BĂNG NHỰA/GA7050	133,920
4319	188895-2	HANDLE SET/MT902	TAY CÀM/MT902	129,600
4320	188899-4	MOTOR HOUSING SET/BVC340	VỎ MÁY/BVC340	1,205,600
4321	188910-2	HOUSING SET/BUC250	VỎ MÁY/BUC250	1,852,400
4322	188920-9	SWITCH HANDLE COVER SET/DS4011	VỎ TAY CÀM/DS4011	177,120
4323	188921-7	HANDLE SET/DS4011	TAY CÀM/DS4011	112,320
4324	188933-0	HOUSING SET/MT431	VỎ MÁY/MT431	492,800
4325	188936-4	HOUSING SET/BUB360	VỎ MÁY/BUB360	1,174,800
4326	188941-1	MOTOR HOUSING SET/CC300D	VỎ MÁY/CC300D	74,800
4327	188948-7	HANDLE SET/BUH550	TAY CÀM/BUH550	544,320
4328	188950-0	HOUSING SET/BUH550	VỎ MÁY/BUH550	585,200
4329	188966-5	HANDLE SET/HS300D	TAY CÀM/HS300D	237,600
4330	188977-0	HOUSING SET/CL100D	VỎ MÁY/CL100D	114,400
4331	188989-3	HOUSING SET/DCL182F	VỎ MÁY/DCL182F	418,000
4332	188991-6	HOUSING SET/DCL182	VỎ MÁY/DCL182	299,200
4333	188998-2	HOUSING SET/DCL182	VỎ MÁY/DCL182	352,000
4334	1910J8-6	PHOTO INTERRUPTER REPAIR SET/DRC300	CẢM BIẾN HÌNH ẢNH/DRC300	190,080
4335	1910J9-4	RF MODULE REPAIR SET/DRC300	MẠCH ĐIỆN TỬ RF/DRC300	858,000
4336	1910K0-9	CONTROL BOARD REPAIR SET/DRC300	BO MẠCH (BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/DRC300	14,106,400
4337	1910K1-7	HALL SENSOR BOARD REPAIR SET/DRC300	BỘ CẢM BIẾN TỬ/DRC300	264,000
4338	1910K2-5	USS MAIN BOARD REPAIR SET/DRC300	BO MẠCH CẢM BIẾN USS (BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/DRC300	1,843,600
4339	1910K3-3	USS SUB BOARD REPAIR SET/DRC300	BO MẠCH CẢM BIẾN (BẢNG ĐIỀU KHIỂN) USS/DRC300	1,746,800
4340	1910K4-1	UI BOARD REPAIR SET/DRC300	BO MẠCH(BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/DRC300	6,454,800
4341	1910K5-9	LED BOARD REPAIR SET/DRC300	BO MẠCH LED (BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/DRC300	250,800
4342	1910K7-5	USB IF BOARD REPAIR SET/DRC300	BO MẠCH USB/DRC300	356,400
4343	1910K9-1	BUZZER REPAIR SET/DRC300	CHUÔNG BÁO/DRC300	330,000
4344	1910L0-6	FAN MOTOR ASSEMBLY REPAIR SET/DRC300	MOTOR/DRC300	1,808,400
4345	1910L1-4	MAIN BRUSH MOTOR A, REPAIR SET/DRC300	CỤM MOTOR CHỔI CUỐN A/DRC300	2,890,800
4346	1910L2-2	WHEEL L ASSEMBLY REPAIR SET/DRC300	HỘP NHÔNG L/DRC300	3,374,800
4347	1910L3-0	WHEEL R ASSEMBLY REPAIR SET/DRC300	HỘP NHÔNG R/DRC300	3,370,400
4348	1910L4-8	SIDE BRUSH L MOTOR REPAIR SET/DRC300	CỤM MOTOR CHỔI QUÉT L/DRC300	1,738,000
4349	1910L5-6	SIDE BRUSH R MOTOR REPAIR SET/DRC300	CỤM MOTOR CHỔI QUÉT R/DRC300	1,738,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4350	1910L6-4	CLIFF SENSOR ASSY REPAIR SET/DRC300	MẠCH CẢM BIẾN (BO MẠCH)/DRC300	831,600
4351	1910M3-7	CARBON BRUSH 264 SET/GA5090	CHỔI THAN CB-264/GA5090	114,400
4352	1911A5-5	VISION CAMERA COMP REPAIR SET/DRC300	BO MẠCH(BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/DRC300	13,499,200
4353	191914-5	CARBON BRUSH CB-70	CHỔI THAN CB-70	57,200
4354	191950-1	CARBON BRUSH CB-415	CHỔI THAN CB-415	92,400
4355	191953-5	CARBON BRUSH CB-203	CHỔI THAN CB-203	66,000
4356	191961-6	CARBON BRUSH CB-304	CHỔI THAN CB-304	132,000
4357	191978-9	CARBON BRUSH CB-318	CHỔI THAN CB-318	154,000
4358	191A48-0	CLUTCH DRUM SET/EA3503S	HỘP KHỚP LY HỢP/EA3503S	206,800
4359	191D85-2	CARBON BRUSH SET CB-260/GA4050	CHỔI THAN CB-260/GA4050	92,400
4360	191P12-1	HOUSING SET/DPV300	VỎ MÁY/DPV300	492,800
4361	191P13-9	HOUSING SET/DPV300	VỎ MÁY/DPV300	479,600
4362	191P24-4	MAIN BRUSH COVER/DRC300	NẮP ĐẦY CHỔI QUÉT BỤI/DRC300	574,560
4363	191T31-1	CARBON BRUSH SET/GA7070	CHỔI THAN/GA7070	74,800
4364	191X75-5	HOUSING L/R SET/AS001G	VỎ MÁY/AS001G	241,920
4365	191Y27-2	MAIN FILTER H SET/VC008G/VC009G	TẮM LỌC BỤI/VC008G/VC009G	285,120
4366	191Y39-5	SPOOL SET MG/DUR193	ĐẦU LƯỚI CẮT CỎ/DUR193	168,480
4367	192082-7	NOZZLE FOR VACUUM CLEANER/1911B	ỐNG KẾT NỐI HÚT BỤI/1911B	155,520
4368	192518-6	JOINT/9924DB	ỐNG NỐI/9924DB	466,560
4369	192613-2	ELBOW JOINT 32/4112HS	ỐNG KHUYU/4112HS	397,440
4370	193003-2	TOOL HOLDER SET/HM0810	ĐẦU GẢI MŨI ĐỤC/HM0810	1,346,400
4371	193004-0	TOOL HOLDER SET/HM0810T	ĐẦU GẢI MŨI ĐỤC/HM0810T	1,883,200
4372	193050-3	GEAR COMPLETE REPAIR SET/6409	NHÔNG LỚN/6409	250,800
4373	193068-4	JOINT (DUST NOZZLE)/N5900B	ỐNG KẾT NỐI HÚT BỤI/N5900B	146,880
4374	194080-7	TOOL HOLDER SET/HR2651T	ĐẦU GẢI MŨI KHOAN/HR2651T	871,200
4375	194089-9	USB SERIAL ADAPTER SET/BFL201R	BỘ CHUYỂN CHẾ ĐỘ/BFL201R	3,176,800
4376	194100-7	HELICAL GEAR 27 SET/6924N	NHÔNG LỚN 27/6924N	3,148,200
4377	194547-5	CARBON BRUSH CB-253	CHỔI THAN CB-253	74,800
4378	194737-0	AIR LEAK REPAIR SET/AN250HC	BỘ RON CÔNG TẮC/AN250HC	518,400
4379	194921-7	BRUSH SET/PC5000C	VÒNG LỐT ĐẾ/PC5000C	151,200
4380	194928-3	CARBON BRUSH CB-442	CHỔI THAN CB-442	66,000
4381	194934-8	DUST NOZZLE/RP1801	ỐNG KẾT NỐI HÚT BỤI/RP1801	220,320
4382	194984-3	CARBON BRUSH CB-132/KP0810	CHỔI THAN CB-132/KP0810	79,200
4383	194994-0	CARBON BRUSH CB-253/GA5021C	CHỔI THAN CB-253/GA5021C	83,600
4384	194999-0	CARBON BRUSH CB-318/9562	CHỔI THAN CB-318/9562	154,000
4385	195001-2	CARBON BRUSH CB-325/9553B	CHỔI THAN CB-325/9553B	30,800
4386	195004-6	CARBON BRUSH CB-350/HK1820	CHỔI THAN CB-350/HK1820	96,800
4387	195018-5	CARBON BRUSH CB-430/6216D	CHỔI THAN CB-430/6216D	57,200
4388	195020-8	CARBON BRUSH CB-434/6916D	CHỔI THAN CB-434/6916D	44,000
4389	195021-6	CARBON BRUSH CB-440/BDA340	CHỔI THAN CB-440/BDA340	57,200
4390	195022-4	CARBON BRUSH CB-441/BHR202	CHỔI THAN CB-441/BHR202	96,800
4391	195023-2	CARBON BRUSH CB-442/BHR261	CHỔI THAN CB-442/BHR261	74,800
4392	195026-6	CARBON BRUSH CB-459/GA4030	CHỔI THAN CB-459/GA4030	48,400
4393	195118141	INSERT/EA5600F	MIẾNG ĐỆM/EA5600F	4,400
4394	195141103	FLYWHEEL ASSY/EK6101	MẮM ĐIỆN/EK6101	2,499,200
4395	195141-6	PISTON RING SET/EBH340R	BẠC PISTON/EBH340R	220,320
4396	195142-4	RECOIL STARTER SET/EBH340U	NẮP CHỤP BỘ KHỞI ĐỘNG/EBH340U	435,600
4397	195143030	ISOLATING WASHER/EK6101	VÒNG ĐỆM CÁCH LY/EK6101	17,600
4398	195143031	ISOLATING WASHER/EA5600F	VÒNG ĐỆM IC/EA5600F	21,600
4399	195143-2	HANGER SET/EM2550UH	GIÀ TREO/EM2550UH	57,200
4400	195144-0	STAND SET/EM2550UH	CHÂN MÁY/EM2550UH	39,600
4401	195145-8	PISTON RING SET/BHX2500	BẠC PISTON/BHX2500	228,960
4402	195146-6	RECOIL STARTER SET/EM2550UH	NẮP CHỤP BỘ KHỞI ĐỘNG/EM2550UH	198,000
4403	195153510	REPAIR KIT/EA3503S	BỘ CÔNG CỤ BƠM DẦU/EA3503S	561,600
4404	195160030	SPRING/EA3503S	LÒ XO/EA3503S	118,800
4405	195160040	CABLE DRUM/EA3503S	RU LÒ CÁP/EA3503S	281,600
4406	195160110	REWIND SPRING/EA3503S	LÒ XO/EA3503S	193,600
4407	195166100	STARTER RATCHET CPL./EK6101	DÂY KHỞI ĐỘNG/EK6101	418,000
4408	195252-7	PIPE 26 SET/EM4350RH	ỐNG LỐT/EM4350RH	3,150,400
4409	195308-6	RECOIL STARTER SET/EE2650H	NẮP CHỤP BỘ KHỞI ĐỘNG/EE2650H	334,400
4410	195350-7	CUTTER SHAFT SET/EM2550UH	BỘ NHÔNG/EM2550UH	352,000
4411	195489-6	CARBON BRUSH CB-173/VC1310L	CHỔI THAN CB-173/VC1310L	158,400
4412	195626-2	LOOP HANDLE SET/EE2650H	TAY CẦM/EE2650H	237,600
4413	195758-5	TANK ASSEMBLY A BLUE/EA3201S	TAY CẦM CÔNG TẮC/EA3201S	444,400
4414	195760-8	PISTON SET/EA3201S	PISTON/EA3201S	306,720
4415	195761-6	RATCHET SET/EA3201S	CHÓT KHỞI ĐỘNG/EA3201S	39,600
4416	195762-4	AIR VALVE SET/EA3201S	VAN KHÍ/EA3201S	43,200
4417	195764-0	WING GRIP SET/EA3201S	BỘ KHÓA MỞ LAM XÍCH/EA3201S	70,400
4418	195845-0	CARBON BRUSH CB-175/HM1101C	CHỔI THAN CB-175/HM1101C	101,200
4419	195926-0	O RING SET/PM7650H	VÒNG ĐỆM CAO SU/PM7650H	116,640
4420	195955-3	REWIND SPRING SET/EA3201S	LÒ XO/EA3201S	136,400
4421	195956-1	CRANK SHAFT SET/EA3201S	TRỤC KHUYU/EA3201S	1,023,840
4422	196051-0	PROTECTOR SET/RBC411U	CHỤP BẢO VỆ/RBC411U	103,680
4423	19619	PULLER/PLM4631N2	PULI GIẬT/PLM4631N2	4,574,880
4424	196253-8	PRE-FILTER SET/VC3211M	HỘP ĐỰNG BỘ LỌC/VC3211M	367,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4425	196325-9	WHEEL COVER SET/2107F	NẮP BẢO VỆ LƯỖI CÁT/2107F	3,053,600
4426	196384-3	CYLINDER PISTON SET/EA3201S	XY LANH/EA3201S	1,231,200
4427	196424-7	CUTTER SHAFT SET/EM2550UH	BỘ NHÔNG/EM2550UH	352,000
4428	196595-0	PISTON RING SET/BHX2500	BẠC PISTON/BHX2500	116,640
4429	196667-1	PISTON RING SET/EM4350RH	BẠC PISTON/EM4350RH	470,800
4430	196779-0	SPROCKET COVER SET/DUC252	NẮP BẢO VỆ LAM XÍCH/DUC252	660,000
4431	196843-7	JOINT (DUST NOZZLE)/HS7600	ĐẦU NỒI HÚT BỤI/HS7600	120,960
4432	196854-2	CARBON BRUSH CB-448	CHÔI THAN CB-448	57,200
4433	196855-0	CARBON BRUSH CB-448/BTD043	CHÔI THAN CB-448/BTD043	57,200
4434	196911-6	FLAT NOZZLE 90 SET/EB5300TH	ĐẦU THỔI/EB5300TH	177,120
4435	196960-3	LOOP HANDLE SET/EM4350RH	BỘ TAY CẮM/EM4350RH	259,200
4436	197007-6	OIL SET/EE2650H	BÌNH DẦU/EE2650H	145,200
4437	197040-8	PISTON RING SET/EB7650TH	BẠC PISTON/EB7650TH	267,840
4438	197095-3	CONTROL LEVER SET/PM7650H	BỘ TAY CẮM/PM7650H	993,600
4439	197128-4	CARBON BRUSH CB-218/GA7060	CHÔI THAN CB-218/GA7060	110,000
4440	197148-8	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT/HM1812	PHỤ TÙNG KHỬ BỤI/HM1812	1,689,120
4441	197163-2	COFFEE HARVESTER/EBH340R	TÚI CHỨA HẠT CÀ PHÊ/EBH340R	10,389,600
4442	197206-0	CARBON BRUSH CB-353/DVC150L	CHÔI THAN CB-353/DVC150L	475,200
4443	197244-2	CARBON BRUSH CB-351/HR3001C	CHÔI THAN CB-351/HR3001C	79,200
4444	197453-3	PISTON SET/BHX2500	PISTON/BHX2500	259,200
4445	197454-1	PISTON SET/EBH340U	PISTON/EBH340U	280,800
4446	197455-9	PISTON SET/EM4350RH	BỘ PISTON/EM4350RH	565,920
4447	197456-7	PISTON SET/PM7650H	PISTON/PM7650H	440,640
4448	197457-5	PISTON SET/EK7651H	PISTON/EK7651H	617,760
4449	197458-3	PISTON RING SET/EK7651H	BẠC PISTON/EK7651H	444,960
4450	197493-1	CYLINDER BLOCK ASSEMBLY SET/EM4350RH	BỘ XY LANH/EM4350RH	2,652,480
4451	197539-3	CRANK SHAFT SET/EA3201S	TRỤC KHUYU/EA3201S	773,280
4452	197730-3	ALUMINUM CASE SET/DLX2161X	HỘP NHÔM/DLX2161X	1,276,000
4453	197975-3	WHEEL COVER SET/DPB182	CHỤP BẢO VỆ/DPB182	770,000
4454	198172-4	PRE FILTER SET/EK7651H	BỘ LỌC TRƯỚC/EK7651H	211,680
4455	198209-7	PISTON SET/EB7660TH	PISTON/EB7660TH	444,960
4456	198210-2	CYLINDER BLOCK SET/EB7660TH	BỘ XYLANH/EB7660TH	1,516,320
4457	198218-6	CONTROL LEVER SET/PM7650H	BỘ TAY CẮM/PM7650H	1,200,960
4458	198224-1	CYLINDER HEAD SET/EB7660TH	NẮP XI LANH/EB7660TH	1,404,000
4459	198248-7	DEFLECTOR SET MG/PM001G	NẮP CHỤP ĐẦU PHUN/PM001G	177,120
4460	198420-1	PISTON SET/EB5300TH	PISTON/EB5300TH	479,520
4461	198421-9	PISTON RING SET/EB5300TH	BẠC PISTON/EB5300TH	146,880
4462	198667-7	PISTON SET/EK8100WS	BỘ PITONG/EK8100WS	902,880
4463	198887-3	CARBON BRUSH CB-5/BTD043	CHÔI THAN CB-5/BTD043	79,200
4464	199033-1	CLUTCH DRUM SET/EA3503S	HỘP KHỚP LY HỘP/EA3503S	162,800
4465	199132-9	SHORT BLOCK SET/EB7660TH	BỘ LỘC MÁY/EB7660TH	6,138,720
4466	199230-9	DUST NOZZLE SET/DHS661	ỐNG NỒI/DHS661	43,200
4467	199451-3	CUTTER SHAFT SET/EM2550UH	BỘ NHÔNG/EM2550UH	267,840
4468	1R003	RETAINING RING PLIERS ST-2N	KÌM MỔ PHE	1,465,200
4469	1R004	RETAINING RING PLIERS ST-2	KÌM MỔ PHE	998,800
4470	1R005	RETAINING RING PLIERS RT-2N	KÌM MỔ PHE	1,408,000
4471	1R006	RETAINING RING PLIERS RT-2E	KÌM MỔ PHE	998,800
4472	1R041	WISE PLATE FOR ZZR	KẸP ĐỒNG DỪNG ETO THẢO ĐA NĂNG	501,600
4473	1R045	GEAR EXTRACTOR (LARGE)	CÀO NHÔNG BẠC	10,414,800
4474	1R062	GUIDE BAR M4 FOR FITTING FIELD	DỤNG CỤ RÁP SATO	924,000
4475	1R063	GUIDE BAR M5 FOR FITTING FIELD	DỤNG CỤ RÁP SATO	554,400
4476	1R064	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB124	774,400
4477	1R065	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB167	765,600
4478	1R077	INSULATION RESISTANCE TESTER	THIẾT BỊ DỪNG ĐỂ ĐO ĐIỆN TRỞ	10,674,400
4479	1R083	HAMMER TESTING STAND	ĐẦU TẬP THỬ MÁY ĐỤC PHI 22	44,532,400
4480	1R084	HAMMER TESTING BIT (LARGE)	ĐẦU BÚA THỬ PHI 22	2,882,000
4481	1R086	HAMMER TESTING BIT (SMALL)	ĐẦU BÚA THỬ PHI 21	990,000
4482	1R087	HAMMER BIT HOLDER	ĐẦU BÚA THỬ PHI 25	2,010,800
4483	1R089	NOSE (FOR BEARING EXTRACTOR)	BỘ MỔ VÒNG BÌ	4,589,200
4484	1R095	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB76	629,200
4485	1R118	HAMMER TESTING BIT 370	BÚA THỬ BIT 370	972,400
4486	1R127	AIR DENSITY TESTER	ĐỒNG HỒ TẾT HƠI MÁY OPE	3,192,480
4487	1R130	NOSE (FOR BEARING EXTRACTOR)	BỘ MỔ VÒNG BÌ	4,259,200
4488	1R131	SLIDE HAMMER (12-15MM)	DỤNG CỤ MỔ BẠC ĐẠN (12-15MM)	5,843,200
4489	1R132	SLIDE HAMMER (15-20MM)	DỤNG CỤ MỔ BẠC ĐẠN (15-20MM)	6,168,800
4490	1R139	DRILL CHUCK EXTRACTOR/1R139	BỘ THẢO ĐẦU KHOAN/1R139	3,190,000
4491	1R155	CRANK SHAFT LOCK BOLT	ĐẦU CHẶN PISTON	1,404,000
4492	1R174	FIELD TEST CABLE	BỘ KIỂM TRA STA TO	2,983,200
4493	1R181	IGNITION CHECKER	BỘ THỬ TIA LỬA MÁY OPE	3,251,600
4494	1R197	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB251	765,600
4495	1R198	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB408	752,400
4496	1R202	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB203	770,000
4497	1R203	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB303	752,400
4498	1R205	TAPER SLEEVE	TIP1 THẢO MÁY HR4500C	589,600
4499	1R207	45 DEGREES SET SQUARE	THANG ĐO 45 ĐỘ	3,421,440



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4500	1R208	90 DEGREES SET SQUARE	THANG ĐO 90 ĐỘ	2,967,840
4501	1R212-A	TIP FOR RETAINING RING PLIERS	MỎ KIM PHE	858,000
4502	1R212-B	2 LACING WIRES (WITH SCREWS)	DỤNG CỤ MỖ VÍT	299,200
4503	1R213	CYLINDER EXTRACTOR	CÀO THẢO XILINDER	14,307,840
4504	1R214	TAPER SLEEVE	TẬP THẢO MÁY HRHR4000C	2,103,200
4505	1R217	RING 22	BÁNH TRỤC PHI 22	1,140,480
4506	1R225	BEARING EXTRACTOR	DỤNG CỤ ÉP TRỤC NHỎNG BẠC ĐẠN	1,861,200
4507	1R226	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHỔI THAN CB419	765,600
4508	1R228	1/4" HEX.SHANK BIT FOR M4	ĐẦU LỤC GIÁC M4	444,400
4509	1R229	1/4" HEX.SHANK BIT FOR M5	ĐẦU LỤC GIÁC M5	444,400
4510	1R230	1/4" HEX.SHANK BIT FOR M6	ĐẦU LỤC GIÁC M6	440,000
4511	1R231	1/4" HEX.SHANK BIT FOR M8	ĐẦU LỤC GIÁC M8	409,200
4512	1R232	PIPE 30	ỐNG TẬP PHI 30	369,600
4513	1R258	V BLOCK	THANH THÉP 1SET 2PCS	2,816,000
4514	1R259	TAPER SLEEVE	TAPER SLEEVE	1,394,800
4515	1R263	BEARING EXTRACTOR	KÉP THẢO BẠC ĐẠN	1,355,200
4516	1R269	BEARING EXTRACTOR	CẦN RIẾT LỰC CỔ ĐỒNG HỒ	6,432,800
4517	1R288	SCREWDRIVER MAGNETIZER	VÍT ĐỒNG	444,400
4518	1R292	WRENCH FOR BEARING RETAINER	KHÓA MỖ LONG ĐÈN BẠC ĐẠN	1,280,400
4519	1R293	WRENCH FOR CLUTCH	KHÓA MỖ LONG ĐÈN BẠC ĐẠN	360,800
4520	1R294	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHỔI THAN CB166	884,400
4521	1R295	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHỔI THAN CB412	624,800
4522	1R301	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHỔI THAN CB431	250,800
4523	1R302	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHỔI THAN CB424	193,600
4524	1R303	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHỔI THAN CB430	228,800
4525	1R304	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHỔI THAN CB432	334,400
4526	1R306	RING SPRING REMOVING JIG	CỤM MỖ ĐẦU KHÓA	11,013,200
4527	1R340	BEARING RETAINER WRENCH	KHÓA MỖ BẠC ĐẠN	4,034,800
4528	1R347	TOOL RETAINER POLE	CHỐT GÀI	910,800
4529	1R359	CHUCK REMOVING TOOL	KHÓA MỖ ĐẦU KHOAN PIN	1,157,200
4530	1R360	CLUTCH REMOVING TOOL	KHÓA 3 CHÂN	871,200
4531	1R361	BEARING RETAINER TIGHTEN	KHÓA MỖ LONG ĐÈN BẠC ĐẠN	1,276,000
4532	1R363	RING SPRING REMOVING TOOL	KHÓA MỖ ĐẦU MÁY ĐỤC	2,996,400
4533	1R364	FLYWHEEL PULLER	CÀO 3 CHÂN	1,320,000
4534	1R365	HOOK WRENCH	MỎ GÀI	739,200
4535	1R367	TAPER SLEEVE	ỐNG MỖ ĐẦU BỬA TRUNG GIAN MÁY ĐỤC	2,376,000
4536	1R368	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHỔI THAN CB350	488,400
4537	1R370	RING TERMINAL SETTING JIG	TuỐC LỢ VÍT DẠNG GÀI	1,152,800
4538	1R401	BEARING EXTRACTOR	CÀO THẢO BẠC ĐẠN	8,914,400
4539	1R408	PARALLEL ACCURACY ADJUST GAUGE	PHỤ KIỆN CỐ ĐỊNH NGƯỢC DỪNG CHO MÁY CƯAĐĨA CẦM TAY	2,133,000
4540	1R409	CONNECTION CABLE/DRC200	DÂY CÁP USB/DRC200	1,544,400
4541	1R413	DIAGNOSTIC JIG FOR SWITCH	THIẾT BỊ DỪNG ĐỂ KIỂM TRA ĐIỆN ÁP	1,482,800
4542	1R462	REPAR JIG SET FOR ARBOR PRESS 86PCS/SET	BỘ PHỤ KIỆN 86 CÁI/ BỘ	68,951,520
4543	1R467	DRILL CHUCK REMOVAL JIG A	KHÓA MỖ ĐẦU KHOAN A	3,498,000
4544	1R467-A	DRILL CHUCK REMOVAL JIG B	KHÓA MỖ ĐẦU KHOAN B	2,877,600
4545	1R473	DRILL CHUCK REMOVAL JIG	GÁ MỖ ĐẦU KHOAN	14,190,000
4546	20A2030201	CRANK SHAFT CP/EW2051H	TRỤC KHUYU/EW2051H	4,052,160
4547	20A3263600	ELEMENT SET/EW2050H	LỌC GIÓ/EW2050H	639,360
4548	20A3290201	INSULATOR COMPLETE/EW2050H	GIÁ ĐỖ BẢNG CAO SU/EW2050H	129,600
4549	20A3420101	MUFFLER COVER CP/EW2050H	NẮP ỚNG BỐ BẰNG THÉP/EW2050H	418,000
4550	20A3691103	TENSIONER/EW2050H	LỖ XO/EW2050H	48,400
4551	20A3691303	CHAIN GUIDE/EW2050H	XÍCH/EW2050H	44,000
4552	20A5020130	RECOIL STARTER AY/EW2050H	NẮP CHỤP BỘ KHỎI ĐỘNG/EW2050H	1,473,120
4553	20A5410113	COOLING BLOWER/EW2050H	TẮM TÁN NHIỆT/EW2050H	250,560
4554	20A7923101	FLYWHEEL CP/EW2050H	MẮM ĐIỆN/EW2050H	2,780,800
4555	20A7943101	IGNITION COIL CP/EW2050H	IC ĐÁNH LỬA/EW2050H	1,592,800
4556	210003-8	BALLBEARING 685ZZ/DFS251	BẠC ĐẠN 685ZZ/DFS251	95,040
4557	210005-4	BALL BEARING 608DDW/MT817	BẠC ĐẠN 608/MT817	108,000
4558	210006-2	BALL BEARING 696ZZ/DLS600	BẠC ĐẠN 696ZZ/DLS600	30,240
4559	210007-0	BALL BEARING 608VV/FS2500	BẠC ĐẠN 698/FS2500	38,880
4560	210013-5	BALL BEARING 698VV/6922NB	BẠC ĐẠN 698/6922NB	125,280
4561	210017-7	BALL BEARING 607DDW/KP180D	BẠC ĐẠN 607/KP180D	43,200
4562	210018-5	BALL BEARING 626/DVR450Z	VÒNG BỊ 626/DVR450Z	56,160
4563	210022-4	BALL BEARING 626DDW/9910	BẠC ĐẠN 626/9910	47,520
4564	210023-2	BALL BEARING 627DDW/9032	BẠC ĐẠN 627/9032	38,880
4565	210024-0	BALL BEARING 608LLU/DHR242	BẠC ĐẠN 608/DHR242	43,200
4566	210025-8	BALL BEARING 627LLB/4326	BẠC ĐẠN 627/4326	34,560
4567	210026-6	BALL BEARING 696ZZ/DA3010	BẠC ĐẠN 696/DA3010	60,480
4568	210027-4	BALL BEARING 627DDW/9563C	BẠC ĐẠN 627/9563C	64,800
4569	210028-2	BALL BEARING 606ZZ/4100NH3	BẠC ĐẠN 606/4100NH3	17,280
4570	210029-0	BALL BEARING 608ZZ/2107F	BẠC ĐẠN 608/2107F	17,280
4571	210031-3	BALL BEARING 606DDW/DBS180	BẠC ĐẠN 606DDW/DBS180	103,680
4572	210032-1	BALL BEARING 628DDW/DHW080	BẠC ĐẠN 628DDW/DHW080	73,440
4573	210033-9	BALL BEARING 696ZZ/2107F	BẠC ĐẠN 696/2107F	17,280



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4574	210034-7	BALL BEARING 607LLB/3709	BẠC ĐẠN 607/3709	21,600
4575	210035-5	BALL BEARING 625DDW/JV180D	BẠC ĐẠN 625DDW/JV180D	30,240
4576	210036-3	BALL BEARING 604ZZ/BCS550	BẠC ĐẠN 604/BCS550	38,880
4577	210039-7	BALL BEARING 695DDW/DGA402	BẠC ĐẠN 695DDW/DGA402	51,840
4578	210040-2	BALL BEARING 698LLU/DUP362	BẠC ĐẠN 698LLU/DUP362	60,480
4579	210042-8	BALL BEARING 629LLB/9553NB	BẠC ĐẠN 629/9553NB	38,880
4580	210044-4	BALL BEARING 608DDW/GA5010	BẠC ĐẠN 608/GA5010	21,600
4581	210045-2	BALL BEARING 627DDW/GD0801C	BẠC ĐẠN 627/GD0801C	21,600
4582	210046-0	BALL BEARING 608ZZ/MT60	BẠC ĐẠN 608/MT60	17,280
4583	210047-8	BALL BEARING 626Z/6307	BẠC ĐẠN 626/6307	56,160
4584	210049-4	BALL BEARING 609ZZ/BBC231U	BẠC ĐẠN 609/BBC231U	38,880
4585	210050-9	BALL BEARING 627ZZ/MT60	BẠC ĐẠN 627/MT60	17,280
4586	210051-7	BALL BEARING 609LLB/DHS680	BẠC ĐẠN 609LLB/DHS680	43,200
4587	210054-1	BALL BEARING 6000LLU/EM2550UH	BẠC ĐẠN 6000/EM2550UH	56,160
4588	210057-5	BALL BEARING 6900LLB/KP0810C	BẠC ĐẠN 6900LLB/KP0810C	82,080
4589	210059-1	BALL BEARING 6000DDW/DJV181	BẠC ĐẠN 6000/DJV181	51,840
4590	210060-6	BALL BEARING 609LLU/HR1830	BẠC ĐẠN 609/HR1830	56,160
4591	210062-2	BALL BEARING 607ZZ/BO3710	BẠC ĐẠN 607/BO3710	17,280
4592	210063-0	BALL BEARING 629ZZ/MT362	BẠC ĐẠN 629/MT362	21,600
4593	210064-8	BALL BEARING 694LLU/9032	BẠC ĐẠN 694/9032	108,000
4594	210065-6	BALL BEARING 625ZZ/DCS551	VÒNG BI 625ZZ/DCS551	34,560
4595	210067-2	BALL BEARING 6000ZZ/2414NB	BẠC ĐẠN 6000/2414NB	21,600
4596	210069-8	BALL BEARING 6900DDW/BCS550	VÒNG BI 6900DDW/BCS550	56,160
4597	210070-3	BALL BEARING 6200ZZ/DLM431	BẠC ĐẠN 6200/DLM431	21,600
4598	210071-1	BALL BEARING 629LLB/MT910	BẠC ĐẠN 629/MT910	25,920
4599	210075-3	BALL BEARING 6200DDW/GA7020	BẠC ĐẠN 6200/GA7020	30,240
4600	210076-1	BALL BEARING 6800LLB/DFT023F	BẠC ĐẠN 6800LLB/DFT023F	146,880
4601	210080-0	BALL BEARING 6900ZZ/BCS550	BẠC ĐẠN 6900/BCS550	64,800
4602	210081-8	BALL BEARING 629ZZ/RBC411U	BẠC ĐẠN 629/RBC411U	38,880
4603	210084-2	BALL BEARING 629ZZ/MT960	BẠC ĐẠN 629/MT960	25,920
4604	210087-6	BALL BEARING 6900LLB/DP2010	BẠC ĐẠN 6900LLB/DP2010	25,920
4605	210101-8	BALL BEARING 6001/DCS232T	BẠC ĐẠN 6001/DCS232T	233,280
4606	210102-6	BALL BEARING 6001DDW/DJR181	BẠC ĐẠN 6001/DJR181	34,560
4607	210104-2	BALL BEARING 6301DDW/MT902	BẠC ĐẠN 6301/MT902	43,200
4608	210105-0	BALL BEARING 6001LLU/HR2810	BẠC ĐẠN 6001/HR2810	64,800
4609	210106-8	BALL BEARING 6001LLB/GD0600	BẠC ĐẠN 6001/GD0600	30,240
4610	210107-6	BALL BEARING 6001ZZ/DTW190	BẠC ĐẠN 6001/DTW190	25,920
4611	210108-4	BALL BEARING 6801LLU/TD022D	BẠC ĐẠN 6801LLU/TD022D	60,480
4612	210111-5	BALL BEARING 6201LLU/EE2650H	BẠC ĐẠN 6201/EE2650H	51,840
4613	210112-3	BALL BEARING 6801LLB/TD090D	BẠC ĐẠN 6801/TD090D	30,240
4614	210113-1	BALL BEARING 6001/DCS232T	BẠC ĐẠN 6001/DCS232T	34,560
4615	210116-5	BALL BEARING 6201LLU/RBC411U	BẠC ĐẠN 6201LLU/RBC411U	73,440
4616	210118-1	BALL BEARING 6201DDW/DJR187	VÒNG BI 6201DDW/DJR187	34,560
4617	210119-9	BALL BEARING 6001ZZ/MT60	BẠC ĐẠN 6001/MT60	25,920
4618	210123-8	BALL BEARING 6003DDU/RBC411	BẠC ĐẠN/RBC411	95,040
4619	210124-6	BALL BEARING 688ZZ/UH353D	BẠC ĐẠN 688ZZ/UH353D	21,600
4620	210125-4	BALL BEARING 629DDW/MT412	BẠC ĐẠN 629/MT412	34,560
4621	210126-2	BALL BEARING 6003LLU/EM3400U	BẠC ĐẠN 6003/EM3400U	34,560
4622	210137-7	BALL BEARING 606ZZ/DHS680	BẠC ĐẠN 606/DHS680	17,280
4623	210138-5	BALL BEARING 6003LLU/EK7651H	BẠC ĐẠN 6003/EK7651H	159,840
4624	210141-6	BALL BEARING 6000DDW/MT192	BẠC ĐẠN 6000DDW/MT192	21,600
4625	210143-2	BALL BEARING 626ZZ/DUR182U	BẠC ĐẠN 626ZZ/DUR182U	17,280
4626	210144-0	SPHERE BEARING 505/TM30D	BẠC ĐẠN 505/TM30D	30,240
4627	210146-6	BALL BEARING 6811LLB/PO5000C	BẠC ĐẠN 6811/PO5000C	125,280
4628	210147-4	BALL BEARING 6902/TM30D	BẠC ĐẠN 6902/TM30D	25,920
4629	210148-2	BALL BEARING 6201LLU/EK6101	BẠC ĐẠN 6201LLU/EK6101	56,160
4630	210150-5	BALL BEARING 6803DDW/DLS600	BẠC ĐẠN/DLS600	43,200
4631	210153-9	BALL BEARING 6902ZZ/6411	BẠC ĐẠN 6902/6411	21,600
4632	210155-5	BALL BEARING 6203ZZ/MT243	BẠC ĐẠN 6203/MT243	25,920
4633	210156-3	BALL BEARING 6202ZZ/MT243	BẠC ĐẠN 6202ZZ/MT243	25,920
4634	210157-1	BALL BEARING 609ZZ/BBC231U	BẠC ĐẠN 609/BBC231U	38,880
4635	210159-7	BALL BEARING 629ZZ/RBC413U	BẠC ĐẠN 629/RBC413U	34,560
4636	210160-2	BALL BEARING 6000ZZ/RBC413U	BẠC ĐẠN 6000/RBC413U	43,200
4637	210161-0	BALL BEARING 6000/RBC413U	BẠC ĐẠN 6000/RBC413U	43,200
4638	210162-8	BALL BEARING 609LLU/HR1841F	BẠC ĐẠN/HR1841F	77,760
4639	210163-6	BALL BEARING 6001 DDW/DLM481	BẠC ĐẠN/DLM481	21,600
4640	210164-4	SPHERE BEARING 706/DTM41	BẠC ĐẠN/DTM41	30,240
4641	210167-8	BALL BEARING 6900LLB/DLS111	BẠC ĐẠN/DLS111	21,600
4642	210168-6	BALL BEARING 6805DDW/DLS111	BẠC ĐẠN/DLS111	38,880
4643	210169-4	BALL BEARING 607LLB/MT964	BẠC ĐẠN 607/MT964	17,280
4644	210171-7	BALL BEARING 6800ZZ/DA333D	BẠC ĐẠN 6800ZZ/DA333D	17,280
4645	210176-7	THRUST BALL BEARING 2454/DHW080	Miếng Đệm/DHW080	816,480
4646	210177-5	BALL BEARING 68/14LLU/DTDA040	BẠC ĐẠN 68/DTDA040	86,400
4647	210183-0	BALL BEARING 6004LLU/DHR400	BẠC ĐẠN 6004LLU/DHR400	224,640
4648	210187-2	BALL BEARING 696ZZ/DPB182	BẠC ĐẠN 696Z/DPB182	12,960



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4649	210190-3	BALL BEARING 6803LLU/DTWA140	BẠC ĐẠN 6803LLU/DTWA140	133,920
4650	210199-5	BALL BEARING 6000ZZ/2414NB	BẠC ĐẠN 6000/2414NB	21,600
4651	210200-6	BALL BEARING 608DDW/GA5010	BẠC ĐẠN 608/GA5010	17,280
4652	210204-8	BALL BEARING 6202DDU/EBH340U	BẠC ĐẠN 6202/EBH340U	99,360
4653	210205-6	BALL BEARING 6001ZZ/DTW190	BẠC ĐẠN 6001/DTW190	21,600
4654	210206-4	BALL BEARING 606ZZ/4100NH3	BẠC ĐẠN 606/4100NH3	17,280
4655	210208-0	BALL BEARING 6905DDW/DGA419	BẠC ĐẠN 6905DDW/DGA419	190,080
4656	210209-8	BALL BEARING 694LLU/9032	BẠC ĐẠN 694/9032	112,320
4657	210215-3	BALL BEARING 695ZZ/DUR191L	VÒNG BI (BẠC ĐẠN) 695ZZ/DUR191L	17,280
4658	210216-1	BALL BEARING 6001DDW/DUR192L	BẠC ĐẠN 6001DDW/DUR192L	34,560
4659	210217-9	BALL BEARING 609ZZ/DUR193	BẠC ĐẠN 609ZZ/DUR193	25,920
4660	210223-4	BALL BEARING 608ZZ/1100N	BẠC ĐẠN 608ZZ/1100N	51,840
4661	210232-3	BALL BEARING 6200DDW/HM1511	BẠC ĐẠN 6200DDW/HM1511	159,840
4662	210233-1	BALL BEARING 2818LLU/HM1511	BẠC ĐẠN 2818LLU/HM1511	518,400
4663	210234-9	BALL BEARING 2216LLB/HM1511	BẠC ĐẠN 2216LLB/HM1511	241,920
4664	210235-7	BALL BEARING 625ZZ/DUR192L	BẠC ĐẠN 625ZZ/DUR192L	17,280
4665	210236-5	BALL BEARING 627ZZ/DUR192L	BẠC ĐẠN 627ZZ/DUR192L	25,920
4666	210241-2	BALL BEARING 6202DDW/M8100B	BẠC ĐẠN 6202/M8100B	30,240
4667	210243-8	BALL BEARING 6901ZZ/DUX18	BẠC ĐẠN 6901ZZ/DUX18	21,600
4668	210244-6	BALL BEARING 6001ZZ/DUX18	BẠC ĐẠN 6001ZZ/DUX18	34,560
4669	210254-3	BALL BEARING 6206LLB/HM002G	BẠC ĐẠN 6206LLB/HM002G	194,400
4670	210255-1	BALL BEARING 6006LLB/HR006G	BẠC ĐẠN 6006LLB/HR006G	190,080
4671	210256-9	BALL BEARING 6904LLB/HR006GZ	VÒNG BI 6904LLB/HR006GZ	177,120
4672	210261-6	BALL BEARING 688LLB/TW007GZ	BẠC ĐẠN 688LLB/TW007GZ	43,200
4673	210291-7	BALL BEARING 6002DDW/GA5020	BẠC ĐẠN 6002/GA5020	21,600
4674	210301-0	BALL BEARING 6003DDW/LS1216	BẠC ĐẠN 6003/LS1216	82,080
4675	210302-8	BALL BEARING 6903ZZ/GA4040	BẠC ĐẠN 6903/GA4040	146,880
4676	211012-0	BALL BEARING 606ZZ/HP2050	BẠC ĐẠN 606/HP2050	60,480
4677	211014-6	BALL BEARING 606ZZ/HP2050	BẠC ĐẠN 606/HP2050	77,760
4678	211016-2	BALL BEARING 626LLB/BO4540	BẠC ĐẠN 626/BO4540	73,440
4679	211019-6	BALL BEARING 626/9741	BẠC ĐẠN 626/9741	43,200
4680	211021-9	BALL BEARING 607LLB/9553NB	BẠC ĐẠN 607/9553NB	30,240
4681	211022-7	BALL BEARING 607ZZ/BO180D	VÒNG BI 607ZZ/BO180D	64,800
4682	211023-5	BALL BEARING 607LB/4140	BẠC ĐẠN 607/4140	77,760
4683	211027-7	BALL BEARING 627ZZ/JS1601	BẠC ĐẠN 627/JS1601	56,160
4684	211028-5	BALL BEARING 627LB/906H	BẠC ĐẠN 627/906H	73,440
4685	211030-8	BALL BEARING 627Z/6307	BẠC ĐẠN 627/6307	56,160
4686	211031-6	BALL BEARING 608LB/6922NB	BẠC ĐẠN 608/6922NB	38,880
4687	211032-4	BALL BEARING 608ZZ/KP180D	BẠC ĐẠN 608/KP180D	43,200
4688	211034-0	BALL BEARING 608/HR3520	BẠC ĐẠN 608/HR3520	73,440
4689	211042-1	BALL BEARING 608Z/8416	BẠC ĐẠN 608/8416	56,160
4690	211044-7	BALL BEARING 694/6922NB	BẠC ĐẠN 694/6922NB	108,000
4691	211051-0	BALL BEARING 609LLB/DA3010	BẠC ĐẠN 609LLB/DA3010	43,200
4692	211061-7	BALL BEARING 6000LLB/1900B	BẠC ĐẠN 6000/1900B	51,840
4693	211062-5	BALL BEARING 6000ZZ/1900B	BẠC ĐẠN 6000/1900B	43,200
4694	211063-3	BALL BEARING 6000LB/906H	BẠC ĐẠN 6000/906H	103,680
4695	211066-7	BALL BEARING 6200LLB/1804N	BẠC ĐẠN 6200/1804N	47,520
4696	211067-5	BALL BEARING 6200ZZ/1804N	BẠC ĐẠN 6200/1804N	95,040
4697	211068-3	BALL BEARING 6200LB/4107R	BẠC ĐẠN 6200/4107R	82,080
4698	211082-9	BALL BEARING 699/6922NB	BẠC ĐẠN 699/6922NB	125,280
4699	211087-9	BALL BEARING 6200DDW/2012NB	BẠC ĐẠN 6200/2012NB	64,800
4700	211092-6	BALL BEARING 629DDW/GA4030	BẠC ĐẠN 629/GA4030	43,200
4701	211097-6	BALL BEARING 6000LB/5806B	BẠC ĐẠN 6000/5806B	51,840
4702	211101-1	BALL BEARING 6001LLB/5016B	BẠC ĐẠN 6001LLB/5016B	64,800
4703	211103-7	BALL BEARING 6001LB/906H	BẠC ĐẠN 6001/906H	120,960
4704	211104-5	BALL BEARING 6001/HR2010	BẠC ĐẠN 6001/HR2010	64,800
4705	211106-1	BALL BEARING 6201LLB/1804N	BẠC ĐẠN 6201/1804N	51,840
4706	211107-9	BALL BEARING 6201ZZ/1804N	BẠC ĐẠN 6201/1804N	90,720
4707	211108-7	BALL BEARING 6201LB/9105	BẠC ĐẠN 6201/9105	103,680
4708	211109-5	BALL BEARING 6201/HR3520	BẠC ĐẠN 6201/HR3520	60,480
4709	211111-8	BALL BEARING 6301LLB/UC4551A	BẠC ĐẠN 6301LLB/UC4551A	120,960
4710	211129-9	BALL BEARING 6201DDW/9553B	BẠC ĐẠN 6201/9553B	60,480
4711	211131-2	BALL BEARING 6001DDW/4131	BẠC ĐẠN 6001/4131	64,800
4712	211132-0	BALL BEARING 6301DDW/9067	BẠC ĐẠN 6301/9067	64,800
4713	211136-2	BALL BEARING 6801LLB/DTS141	BẠC ĐẠN 6801/DTS141	129,600
4714	211137-0	BALL BEARING 6201LLU/4140	BẠC ĐẠN 6201LLU/4140	64,800
4715	211138-8	BALL BEARING 6001LLU/HR3530	BẠC ĐẠN 6001/HR3530	95,040
4716	211140-1	BALL BEARING 6901LLB/6952	VÒNG BI 6901LLB/6952	69,120
4717	211141-9	BALL BEARING 6901LLB/GD0800C	BẠC ĐẠN 6901/GD0800C	138,240
4718	211142-7	BALL BEARING 6001LLB/9563C	BẠC ĐẠN 6001/9563C	116,640
4719	211145-1	BALL BEARING 6201ZZ/MT412	BẠC ĐẠN 6201/MT412	25,920
4720	211148-5	BALL BEARING 6001ZZ/BBC231U	BẠC ĐẠN 6001/BBC231U	112,320
4721	211150-8	BALL BEARING 6901ZZ/6980FD	BẠC ĐẠN 6901/6980FD	69,120
4722	211151-6	BALL BEARING 6306LLB/HM1812	BẠC ĐẠN 6306/HM1812	289,440
4723	211152-4	BALL BEARING 6303LLU/HM1511	BẠC ĐẠN 6303LLU/HM1511	146,880



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4724	211154-0	BALL BEARING 6202/EK6101	BẠC ĐẠN/EK6101	172,800
4725	211157-4	BALL BEARING 695ZZ/JV103D	BẠC ĐẠN/JV103D	25,920
4726	211166-3	BALL BEARING 698DDW/GD0603	BẠC ĐẠN 698/GD0603	21,600
4727	211168-9	Ball Bearing 6901/EK6101	Bạc Đạn/EK6101	336,960
4728	211201-7	BALL BEARING 6002LLB/9045B	BẠC ĐẠN 6002/9045B	159,840
4729	211204-1	BALL BEARING 6002/HR2010	BẠC ĐẠN 6002/HR2010	95,040
4730	211206-7	BALL BEARING 6202LLB/2012NB	BẠC ĐẠN 6202/2012NB	51,840
4731	211209-1	BALL BEARING 6202/HM1201	BẠC ĐẠN 6202/HM1201	86,400
4732	211211-4	BALL BEARING 6302LLB/2416S	BẠC ĐẠN 6302/2416S	177,120
4733	211214-8	BALL BEARING 6302/HM1810	BẠC ĐẠN 6302/HM1810	116,640
4734	211220-3	BALL BEARING 6202ZZ/EM4350RH	BẠC ĐẠN 6202ZZ/EM4350RH	82,080
4735	211221-1	BALL BEARING 6902/6922NB	BẠC ĐẠN 6902/6922NB	177,120
4736	211223-7	BALL BEARING 6002DDW/3709	BẠC ĐẠN 6002/3709	99,360
4737	211228-7	BALL BEARING 6202DDW/2414NB	BẠC ĐẠN 6202/2414NB	60,480
4738	211231-8	BALL BEARING 6302DDW/EE2650H	BẠC ĐẠN 6302DDW/EE2650H	146,880
4739	211232-6	BALL BEARING 6002LLU/HR2810	BẠC ĐẠN 6002/HR2810	90,720
4740	211233-4	BALL BEARING 6802LLB/DSC191	BẠC ĐẠN/DSC191	90,720
4741	211234-2	BALLBEARING 6902LLB/BO6030	BẠC ĐẠN/BO6030	125,280
4742	211236-8	BALL BEARING 6002DDW/N3701	BẠC ĐẠN 6002/N3701	90,720
4743	211237-6	BALL BEARING 6002LLB/GD0602	BẠC ĐẠN 6202/GD0602	125,280
4744	211238-4	BALL BEARING 6202LLU/HR4511C	BẠC ĐẠN 6202/HR4511C	133,920
4745	211240-7	BALL BEARING 6200ZZ/LW1400	BẠC ĐẠN 6202/LW1400	34,560
4746	211241-5	BALL BEARING 6202DDW/2107F	BẠC ĐẠN 6202/2107F	34,560
4747	211242-3	BALL BEARING 6902ZZ/6411	BẠC ĐẠN 6902/6411	30,240
4748	211243-1	BALL BEARING 6002ZZ/MT370	BẠC ĐẠN 6002/MT370	25,920
4749	211244-9	BALL BEARING 6902LLU/BO6030	BẠC ĐẠN/BO6030	177,120
4750	211247-3	BALL BEARING 6002DDW/DJR186	BẠC ĐẠN 6002/DJR186	25,920
4751	211249-9	BALL BEARING 6302LLU/HM1203C	BẠC ĐẠN 6302/HM1203C	207,360
4752	211251-2	BALL BEARING 6003LLB/JR3060T	BẠC ĐẠN 6003/JR3060T	95,040
4753	211256-2	BALL BEARING 6203LLB/2414NB	BẠC ĐẠN 6203/2414NB	77,760
4754	211258-8	BALL BEARING 6203LB/9105	BẠC ĐẠN 6203/9105	146,880
4755	211278-2	BALL BEARING 6203DDW/2704	BẠC ĐẠN 6203/2704	90,720
4756	211279-0	BALL BEARING 6303LLU/HM0810	BẠC ĐẠN 6303/HM0810	185,760
4757	211281-3	BALL BEARING 6203LLU/EK7651H	BẠC ĐẠN 6203/EK7651H	164,160
4758	211282-1	BALL BEARING 6203ZZ/2414NB	BẠC ĐẠN 6203/2414NB	34,560
4759	211283-9	BALL BEARING 6803ZZ/DFL651F	BẠC ĐẠN/DFL651F	138,240
4760	211285-5	BALL BEARING 6203DDW/M9000B	BẠC ĐẠN 6203/M9000B	43,200
4761	211288-9	BALL BEARING 6901DDW/DFL651F	BẠC ĐẠN/DFL651F	103,680
4762	211289-7	BALL BEARING 6000DDW/HM1203C	BẠC ĐẠN 6000/HM1203C	164,160
4763	211290-2	BALL BEARING 6203ZZ/HM1214C	BẠC ĐẠN 6203/HM1214C	138,240
4764	211294-4	BALL BEARING 6806LLU/DCG180	BẠC ĐẠN 6806/DCG180	146,880
4765	211304-7	BALL BEARING 6004/HR2010	BẠC ĐẠN 6004/HR2010	112,320
4766	211306-3	BALL BEARING 6204LLB/2107F	BẠC ĐẠN 6204/2107F	181,440
4767	211323-3	BALL BEARING 6904LLU/HR4002	BẠC ĐẠN 6904/HR4002	155,520
4768	211326-7	BALL BEARING 6004DDW/3600H	BẠC ĐẠN 6004DDW/3600H	103,680
4769	211327-5	BALL BEARING 6304LLU/HM1201	BẠC ĐẠN 6304/HM1201	237,600
4770	211329-1	BALL BEARING 6204DDW/LC1230	BẠC ĐẠN 6204DDW/LC1230	125,280
4771	211332-2	BALL BEARING 6004LLU/HR3200C	BẠC ĐẠN 6004LLU/HR3200C	90,720
4772	211333-0	BALL BEARING 6804LLU/BO6050	BẠC ĐẠN 6804LLU/BO6050	164,160
4773	211335-6	BALL BEARING 6004ZZ/MT362/M3600	BẠC ĐẠN 6004ZZ/M3600	47,520
4774	211338-0	BALL BEARING 6003LLU/EM4350UH	BẠC ĐẠN 6003LLU/EM4350UH	95,040
4775	211341-1	BALL BEARING 6201/EA3201S	BẠC ĐẠN 6201/EA3201S	43,200
4776	211343-7	BALL BEARING 688ZZ/DTW700	BẠC ĐẠN 688ZZ/DTW700	25,920
4777	211345-3	BALL BEARING 6201DDW/M9512	BẠC ĐẠN 6201/M9512	30,240
4778	211361-5	BALL BEARING 6305LLB/2416S	BẠC ĐẠN 6305/2416S	311,040
4779	211373-8	BALL BEARING 6205LLU/HM1306	BẠC ĐẠN 6205/HM1306	203,040
4780	211375-4	BALL BEARING 6805LLB/DHR165	BẠC ĐẠN 6805/DHR165	177,120
4781	211377-0	BALL BEARING 6905LLB/GA7061R	BẠC ĐẠN 6905/GA7061R	129,600
4782	211379-6	BALL BEARING 6805LLB/DTP141	BẠC ĐẠN 6805LLB/DTP141	267,840
4783	211380-1	BALL BEARING 6205DDW/RP1800	BẠC ĐẠN 6205/RP1800	207,360
4784	211381-9	BALL BEARING 629ZZ/MT90	BẠC ĐẠN 629/MT90	25,920
4785	211382-7	BALL BEARING 607ZZ/MT816	BẠC ĐẠN 607/MT816	17,280
4786	211387-7	BALL BEARING 6004LLU/DLM533	VÒNG BÌ (BẠC ĐẠN) 6004LLU/DLM533	99,360
4787	211392-4	SPHERE BEARING 706/DTM51	BẠC ĐẠN/DTM51	457,920
4788	211395-8	BALL BEARING 608LLU/4100KB	BẠC ĐẠN 608LLU/4100KB	38,880
4789	211418-2	BALL BEARING 6006LLU/HR5211C	BẠC ĐẠN 6006/HR5211C	246,240
4790	211419-0	BALL BEARING 6806DDW/DA3010	BẠC ĐẠN 6806/DA3010	345,600
4791	211423-9	BALL BEARING 6806DDW/DA3010	BẠC ĐẠN 6806/DA3010	69,120
4792	211424-7	BALL BEARING 6206LLU/HM1203C	BẠC ĐẠN 6206/HM1203C	324,000
4793	211441-7	BALL BEARING 3009/6906	BẠC ĐẠN 3009/6906	311,040
4794	211445-9	BALL BEARING 6906DDW/BO6050	BẠC ĐẠN 6906DDW/BO6050	155,520
4795	211476-8	BALL BEARING 6200ZZ/MT111	BẠC ĐẠN 6200/MT111	25,920
4796	211477-6	BALL BEARING 6201ZZ/MT111	BẠC ĐẠN 6201/MT111	30,240
4797	211478-4	BALL BEARING 689/DTR180	BẠC ĐẠN 689/DTR180	90,720
4798	211480-7	BALL BEARING 6000ZZ/MT871	BẠC ĐẠN 6000/MT871	25,920



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4799	211482-3	BALL BEARING 6803LLU/DCG180	BẠC ĐẠN 6803/DCG180	116,640
4800	211483-1	BALL BEARING 6202/RBC411	BẠC ĐẠN 6202/RBC411	47,520
4801	211484-9	BALL BEARING 6002LLB/MT80A	BẠC ĐẠN 6002/MT80A	25,920
4802	211485-7	BALL BEARING 6800LLU/DSC102	BẠC ĐẠN 6800LLU/DSC102	112,320
4803	211487-3	BALL BEARING 6202DDW/M6201B	BẠC ĐẠN 6202DDW/M6201B	25,920
4804	211488-1	BALL BEARING 629DDW/M0401B	BẠC ĐẠN/M0401B	25,920
4805	211489-9	BALL BEARING 6002LLUX/3709	BẠC ĐẠN 6002/3709	95,040
4806	211490-4	BALL BEARING 6203LLU/HM0870C	BẠC ĐẠN/HM0870C	90,720
4807	211493-8	BALL BEARING 609DDW/DFS251	BẠC ĐẠN 609DDW/DFS251	21,600
4808	211494-6	BALL BEARING 6201/EA4301F	BẠC ĐẠN 6201/EA4301F	151,200
4809	211498-8	BALL BEARING 6303LLU/MT860	BẠC ĐẠN 6303LLU/MT860	51,840
4810	211499-6	BALL BEARING 626ZZ/DUH601	BẠC ĐẠN 626ZZ/DUH601	17,280
4811	211500-7	BALL BEARING 6307LLU/HM1812	BẠC ĐẠN 6307/HM1812	384,480
4812	211611-8	BALL BEARING 6810/6922NB	BẠC ĐẠN 6810/6922NB	660,960
4813	211653-2	BALL BEARING 6811/6922NB	BẠC ĐẠN 6811/6922NB	743,040
4814	212003-4	NEEDLE BEARING 810/9924DB	BẠC ĐẠN 810/9924DB	56,160
4815	212004-2	NEEDLE BEARING 810/4100NB	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/4100NB	74,800
4816	212005-0	NEEDLE BEARING 810/9045B	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/9045B	52,800
4817	212009-2	NEEDLE BEARING 509/9910	BẠC Đũa 509/9910	47,520
4818	212010-7	NEEDLE BEARING 607/4304	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/4304	172,800
4819	212011-5	NEEDLE BEARING 609/6906	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6906	56,160
4820	212015-7	NEEDLE BEARING 509/6802BV	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6802BV	60,480
4821	212016-5	NEEDLE BEARING 609/GV7000	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/GV7000	64,800
4822	212026-2	NEEDLE CAGE 808/6924N	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6924N	77,760
4823	212043-2	NEEDLE BEARING 810/4304	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/4304	34,560
4824	212048-2	THRUST NEEDLE BEARING 617/6922NB	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6922NB	312,400
4825	212061-0	NEEDLE BEARING 1010/JN3200	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JN3200	88,000
4826	212063-6	NEEDLE BEARING 1012/JS1602	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JS1602	101,200
4827	212065-2	NEEDLE BEARING 1012/HR3520	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HR3520	151,200
4828	212077-5	NEEDLE CAGE/DCS232T	BẠC ĐẠN Đũa/DCS232T	69,120
4829	212078-3	NEEDLE CAGE 1010/6924N	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6924N	74,800
4830	212080-6	NEEDLE BEARING 1012/DJR181	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DJR181	25,920
4831	212085-6	NEEDLE CAGE1014/EPH1000X	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EPH1000X	69,120
4832	212086-4	NEEDLE CAGE 810/EA3201S	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EA3201S	105,600
4833	212092-9	NEEDLE BEARING 407/4350CT	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/4350CT	57,200
4834	212093-7	NEEDLE CAGE 912/EA3503S	BẠC ĐẠN Đũa 912/EA3503S	86,400
4835	212095-3	NEEDLE CAGE 1010/EA3700T	Ổ BÍ 1010/EA3700T	60,480
4836	212099-5	NEEDLE CAGE 1816/HM1812	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1812	154,000
4837	212101-4	NEEDLE BEARING 1210/4107R	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/4107R	73,440
4838	212102-2	NEEDLE BEARING 1210/HM0810	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM0810	86,400
4839	212104-8	NEEDLE BEARING 1212/2416S	BẠC ĐẠN Đũa 1212/2416S	69,120
4840	212105-6	NEEDLE BEARING 1210/LS1030	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/LS1030	79,200
4841	212108-0	NEEDLE BEARING 1212/HM0810	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM0810	220,320
4842	212115-3	NEEDLE BEARING 1216/JR3050T	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JR3050T	86,400
4843	212117-9	NEEDLE BEARING 1216/JN3200	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JN3200	418,000
4844	212122-6	NEEDLE BEARING 1212/DFL204F	BẠC ĐẠN Đũa 1212/DFL204F	56,160
4845	212123-4	NEEDLE BEARING 1210/DFL201F	BẠC ĐẠN Đũa 1210/DFL201F	60,480
4846	212127-6	NEEDLE CAGE 1011/EA3601F	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EA3601F	47,520
4847	212129-2	NEEDLE CAGE 1013/EA3601F	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EA3601F	47,520
4848	212131-5	NEEDLE CAGE 307/DFL651F	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DFL651F	30,800
4849	212132-3	NEEDLE CAGE 205/DFT085F	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DFT085F	26,400
4850	212133-1	PISTON PIN BEARING 12X16X13/EK8100	BẠC LÓT TRỤC PISTON/EK8100	86,400
4851	212134-9	NEEDLE ROLLER BEARING 15X21X16/EK8100	BẠC Đũa/EK8100	228,960
4852	212151-9	NEEDLE BEARING 1412/6906	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6906	51,840
4853	212155-1	NEEDLE BEARING 1416/6802BV	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6802BV	60,480
4854	212159-3	NEEDLE CAGE 1412/HM1214C	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1214C	61,600
4855	212164-0	NEEDLE CAGE/EK6101	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EK6101	241,920
4856	212193-3	NEEDLE CAGE 5810/DDA460	BẠC ĐẠN Đũa 5810/DDA460	38,880
4857	212199-1	NEEDLE BEARING 510/DPB182	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 510/DPB182	70,400
4858	212208-6	NEEDLE BEARING 1516/HM1201	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1201	267,840
4859	212222-2	NEEDLE BEARING 1612/JN1601	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JN1601	123,200
4860	212225-6	NEEDLE BEARING 1613/HM1214C	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1214C	233,200
4861	212229-8	NEEDLE CAGE 315/DUH604	CỔN MÃI 315/DUH604	95,040
4862	212230-3	NEEDLE CAGE 1715/HM1511	BẠC ĐẠN Đũa 1715/HM1511	155,520
4863	212231-1	NEEDLE CAGE 1012/JR3061T	ĐỆM CAO SU/JR3061T	99,360
4864	212252-3	NEEDLE BEARING 1816/JS3201	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JS3201	149,600
4865	212260-4	NEEDLE BEARING 1716/HM1302	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1302	302,400
4866	212263-8	NEEDLE ROLLER BEARING 1820/HM1306	VÒNG BÍ Đũa 1820/HM1306	259,200
4867	212264-6	NEEDLE ROLLER BEARING 1813/HM1317C	BẠC Đũa 1813/HM1317C	220,320
4868	212265-4	NEEDLE CAGE 508/DJV184	BẠC ĐẠN Đũa 508/DJV184	17,280
4869	212306-6	NEEDLE BEARING 2020/JN3201	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JN3201	255,200
4870	212309-0	NEEDLE BEARING 2016/HM1500	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1500	203,040
4871	212358-7	NEEDLE BEARING 2520/HM1810	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1810	198,720
4872	212403-8	NEEDLE BEARING 3012/HR2810	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HR2810	61,600
4873	212502-6	NEEDLE BEARING 4016/HR3520	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HR3520	206,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4874	212701-0	NEEDLE BEARING 7025/HM1810	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1810	466,560
4875	212702-8	NEEDLE CAGE 810/EM3400U	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EM3400U	56,160
4876	212953-3	NEEDLE BEARING 810/MT954	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/MT954	22,000
4877	212954-1	NEEDLE CAGE 810/6922NB	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6922NB	154,000
4878	212955-9	NEEDLE CAGE 8X11X10/DCS232T	BẠC ĐẠN ĐŨA/DCS232T	60,480
4879	212957-5	NEEDLE BEARING 710/JR3060T	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JR3060T	211,680
4880	212959-1	NEEDLE BEARING 708/DJR181	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DJR181	116,640
4881	212960-6	NEEDLE BEARING 607/MT430	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/MT430	69,120
4882	212965-6	NEEDLE CAGE 407/JV0600	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JV0600	17,600
4883	213003-7	O RING 6/5016B	VÒNG ĐỆM CAO SU/5016B	8,640
4884	213005-3	O RING 5/4100KB	VÒNG ĐỆM 5/4100KB	4,320
4885	213008-7	O RING 22.4/DHR242	VÒNG ĐỆM 22.4/DHR242	4,320
4886	213009-5	O RING 4/2012NB	VÒNG ĐỆM/2012NB	4,320
4887	213011-8	O RING 7/DUC353	VÒNG ĐỆM 7/DUC353	4,320
4888	213014-2	O RING 3/4140	VÒNG ĐỆM CAO SU/4140	4,320
4889	213017-6	O RING 6/GA7050	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA7050	4,320
4890	213021-5	O RING 5/JR3060T	VÒNG ĐỆM CAO SU/JR3060T	4,320
4891	213022-3	O RING 3/BHX2500	VÒNG ĐỆM 3/BHX2500	4,320
4892	213023-1	O RING 4/PJ7000	VÒNG ĐỆM 4/PJ7000	4,320
4893	213026-5	O RING 7/GA7050	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA7050	4,320
4894	213030-4	O RING 8/HM0871C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0871C	4,320
4895	213032-0	O RING 4/GA4030	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA4030	4,400
4896	213034-6	O RING 3/DA3010	RON CAO SU 3/DA3010	4,320
4897	213038-8	O RING 5/4326	VÒNG ĐỆM CAO SU/4326	4,400
4898	213039-6	O RING 6/BUC250	VÒNG ĐỆM CAO SU/BUC250	4,400
4899	213045-1	O-RING 6/BBC231U	VÒNG ĐỆM CAO SU/BBC231U	4,320
4900	213048-5	O RING 6/9565CVR	VÒNG ĐỆM CAO SU 6/9565CVR	4,320
4901	213051-6	DUST SEAL 10/HM1201	VÒNG ĐỆM 10/HM1201	21,600
4902	213054-0	O RING 9/DVC860L	VÒNG ĐỆM CAO SU/DVC860L	4,400
4903	213055-8	O RING 10/DUR187	VÒNG ĐỆM CAO SU/DUR187	4,320
4904	213058-2	O RING 10/HM1511	VÒNG ĐỆM 10/HM1511	17,280
4905	213060-5	O RING 10/DUC353	VÒNG ĐỆM 10/DUC353	4,320
4906	213062-1	O RING 9/DHS680	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHS680	4,320
4907	213063-9	O RING 10/EBH340R	VÒNG ĐỆM CAO SU/EBH340R	12,960
4908	213073-6	O RING 9/DHR202	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR202	8,800
4909	213075-2	X-RING 9/HR2453	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR2453	13,200
4910	213077-8	OIL SEAL 10/DHR202	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/DHR202	69,120
4911	213079-4	O-RING 35.5/HM1203C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1203C	30,240
4912	213080-9	O RING 29.5/EK8100	VÒNG ĐỆM/EK8100	12,960
4913	213083-3	O RING 9/HR3200C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3200C	12,960
4914	213084-1	OIL SEAL 12/EA3201S	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/EA3201S40B	25,920
4915	213085-9	O-RING 20/EA4301F	VÒNG ĐỆM 20/EA4301F	12,960
4916	213088-3	OIL SEAL 15/EB5300TH	VÒNG ĐỆM CAO SU/EB5300TH	95,040
4917	213089-1	OIL SEAL 12/EE2650H	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/EE2650H	43,200
4918	213090-6	OIL SEAL(L)/EB7660TH	VÒNG ĐỆM CAO SU/EB7660TH	60,480
4919	213091-4	OIL SEAL 17/EB7660TH	VÒNG ĐỆM CAO SU/EB7660TH	77,760
4920	213093-0	O RING 14/BHX2500	VÒNG ĐỆM 14/BHX2500	8,640
4921	213094-8	O RING 15/BHX2500	VÒNG ĐỆM 15/BHX2500	17,280
4922	213102-5	DUST SEAL 12/HM0810TA	VÒNG ĐỆM 12/HM0810TA	12,960
4923	213105-9	O RING 11/BBC231U	VÒNG ĐỆM CAO SU/BBC231U	4,320
4924	213107-5	O RING 12/2704	VÒNG ĐỆM 12/2704	4,320
4925	213112-2	OIL SEAL 12/HR2010	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/HR2010	51,840
4926	213117-2	O RING 11/HR2010	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR2010	25,920
4927	213118-0	O RING 12/HM1213C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1213C	4,320
4928	213122-9	O RING 12/DP4010	VÒNG ĐỆM CAO SU/DP4010	4,320
4929	213126-1	OIL SEAL 12/DTS141	BÌNH DẦU/DTS141	44,000
4930	213128-7	O RING 12/HR140D	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR140D	17,280
4931	213131-8	OIL SEAL 12/DCS232T	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/DCS232T	133,920
4932	213134-2	O-RING 11/DUR192L	VÒNG ĐỆM 11/DUR192L	4,400
4933	213139-2	DUST SEAL 13/DFS251	VÒNG ĐỆM 13/DFS251	12,960
4934	213141-5	OIL SEAL 12 /EA4301F	PHỐT CAO SU 12/EA4301F	60,480
4935	213142-3	O-RING 35/HR3200C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3200C	8,640
4936	213147-3	OIL SEAL 12/BHX2500	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/BHX2500	34,560
4937	213148-1	OIL SEAL 10/BHX2500	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/BHX2500	34,560
4938	213149-9	O RING 35/HM1203C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1203C	21,600
4939	213150-4	O-RING 36/HM1307C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1307C	30,240
4940	213151-2	OIL SEAL 14/DJR181	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/DJR181	39,600
4941	213154-6	O RING 14/DHW080	VÒNG ĐỆM 14/DHW080	4,320
4942	213160-1	OIL SEAL 14/HR3520	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/HR3520	79,200
4943	213162-7	O RING 14/2414NB	RON CAO SU 14/2414NB	4,320
4944	213166-9	O RING 12.5/DTP141	VÒNG ĐỆM CAO SU/DTP141	4,320
4945	213172-4	O RING 15/HR2010	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR2010	25,920
4946	213174-0	X RING 14/DJR181	VÒNG ĐỆM SẮT/DJR181	56,160
4947	213176-6	O RING 14/DVC860L	VÒNG ĐỆM CAO SU/DVC860L	16,200
4948	213180-5	O RING 14/MT243	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT243	4,320



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4949	213182-1	O RING 14/DHR165	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR165	12,960
4950	213183-9	X RING 13/DHR165	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR165	17,600
4951	213188-9	O-RING 13/TD090D	VÒNG ĐỆM CAO SU/TD090D	4,320
4952	213192-8	X-RING 36/HM1307C	VÒNG ĐỆM 36/HM1307C	82,080
4953	213193-6	O-RING 42/HM1307C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1307C	51,840
4954	213202-1	DUST SEAL 15/HM1201	VÒNG ĐỆM 15/HM1201	21,600
4955	213207-1	O RING 16/DTW190	VÒNG ĐỆM 16/DTW190	4,320
4956	213209-7	OIL SEAL 16/GD0800C	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/GD0800C	47,520
4957	213214-4	O RING 16/DTW190	VÒNG ĐỆM CAO SU/DTW190	17,600
4958	213218-6	O RING 16/HM0870C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0870C	4,400
4959	213219-4	OIL SEAL 15/DHK180	VÒNG NGẮN DẦU 15/DHK180	47,520
4960	213221-7	O RING 15/DCS232T	VÒNG ĐỆM CAO SU/DCS232T	21,600
4961	213222-5	O RING 15/DFL204F	VÒNG ĐỆM 15/DFL204F	21,600
4962	213226-7	O RING 16/HR2453	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR2453	17,280
4963	213227-5	O RING 16/DHR202	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR202	12,960
4964	213228-3	O RING 15/HR3200C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3200C	12,960
4965	213231-4	OIL SEAL 15/DHR263	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/DHR263	51,840
4966	213232-2	O RING 15/HR2450T	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR2450T	25,920
4967	213233-0	O-RING 15/DTWA140	VÒNG ĐỆM CAO SU/DTWA140	8,640
4968	213238-0	O-RING 13/DHW080	VÒNG ĐỆM 13/DHW080	4,320
4969	213246-1	O-RING 38 SA1004/DHR400	VÒNG ĐỆM 38 SA1004/DHR400	8,640
4970	213255-0	O RING 18/4100NB	VÒNG ĐỆM CAO SU/4100NB	4,400
4971	213257-6	OIL SEAL 18/4140	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/4140	60,480
4972	213258-4	O RING 17.5/DHR242	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR242	17,280
4973	213260-7	OIL SEAL 17/HM0810	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/HM0810	60,480
4974	213261-5	O RING 17/CA5000	VÒNG ĐỆM CAO SU/CA5000	4,320
4975	213262-3	O RING 18/4100NB	VÒNG ĐỆM CAO SU/4100NB	17,280
4976	213265-7	O RING 17/DRV150	VÒNG ĐỆM 17/DRV150	4,320
4977	213274-6	O RING 18/HR5211C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5211C	17,280
4978	213275-4	O RING 18/HM0871C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0871C	4,320
4979	213278-8	O RING 17/DHR165	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR165	4,320
4980	213279-6	O RING 18/4100NH2	VÒNG ĐỆM CAO SU/4100NH2	4,320
4981	213281-9	X-RING 18/HR4002	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4002	73,440
4982	213283-5	O-RING 18/HR3200C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3200C	38,880
4983	213286-9	O-RING 48/HM001G	VÒNG ĐỆM CAO SU 48/HM001G	8,640
4984	213296-6	O-RING 34/HR5211C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5211C	43,200
4985	213301-9	DUST SEAL 20/9207SPB	VÒNG ĐỆM 20/9207SPB	30,240
4986	213304-3	O RING 20/VC3211M	VÒNG ĐỆM 20/VC3211M	4,320
4987	213306-9	OIL SEAL 20/HM1201	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU 20/HM1201	47,520
4988	213313-2	OIL SEAL 20/HM1214C	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/HM1214C	52,800
4989	213314-0	OIL SEAL 19/HP2050	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/HP2050	25,920
4990	213315-8	O RING 19/BO3710	VÒNG ĐỆM CAO SU/BO3710	4,320
4991	213317-4	O RING 20/HR4002	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4002	12,960
4992	213321-3	FLUORO CARBON RESIN RING 20/HR3200C	VÒNG ĐỆM 20/HR3200C	118,800
4993	213325-5	O RING 19/BUR182U	VÒNG ĐỆM CAO SU/BUR182U	4,320
4994	213343-3	O RING 35/DTM51	VÒNG ĐỆM CAO SU/DTM51	8,800
4995	213344-1	OIL SEAL 9/HR2630	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/HR2630	56,160
4996	213345-9	OIL SEAL 25/DHR202	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/DHR202	21,600
4997	213355-6	O-RING 25/EA3601F	VÒNG ĐỆM CAO SU/EA3601F	38,880
4998	213373-4	O RING 22/BUR182U	VÒNG ĐỆM CAO SU/BUR182U	8,640
4999	213379-2	O RING 21/HR3530	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3530	12,960
5000	213380-7	O RING 24/MT860	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT860	4,320
5001	213381-5	O RING 21/DHR242	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR242	25,920
5002	213383-1	X RING 25/HR3530	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3530	114,400
5003	213388-1	O RING 24/HM1306	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1306	43,200
5004	213392-0	FLUORIDE RING 25/HR4002	VÒNG ĐỆM THÉP/HR4002	193,600
5005	213393-8	O RING 23/DSL800	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSL800	4,320
5006	213394-6	O RING 23/HM0870C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0870C	79,200
5007	213406-5	O RING 30/HM1201	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1201	4,320
5008	213407-3	O RING 26/4100NB	VÒNG ĐỆM CAO SU/4100NB	8,640
5009	213411-2	O RING 27/HM0810	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0810	8,640
5010	213412-0	O RING 29/DSD180	VÒNG ĐỆM/DSD180	8,800
5011	213415-4	O RING 28/9403	VÒNG ĐỆM CAO SU/9403	8,640
5012	213423-5	O RING 30/SG1251	VÒNG ĐỆM CAO SU/SG1251	8,640
5013	213428-5	X RING 28/HM0810	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0810	99,360
5014	213430-8	O RING 28/DCC500	VÒNG ĐỆM 28/DCC500	8,640
5015	213431-6	FLUORIDE RING 28/HM0870C	VÒNG ĐỆM THÉP/HM0870C	272,800
5016	213432-4	O RING 26/HM0870C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0870C	8,800
5017	213434-0	O RING 26/DHS710	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHS710	8,640
5018	213435-8	O RING 26/BCS550	VÒNG ĐỆM CAO SU/BCS550	4,320
5019	213436-6	OIL SEAL 28/HR3200C	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/HR3200C	74,800
5020	213437-4	O RING 28/DHR263	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR263	4,320
5021	213444-7	O RING 30/4100KB	VÒNG ĐỆM CAO SU 30/4100KB	4,320
5022	213445-5	O-RING 26/4100NH2	VÒNG ĐỆM CAO SU/4100NH2	4,320
5023	213458-6	O RING 34/TW141D	VÒNG ĐỆM CAO SU/TW141D	4,320



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5024	213459-4	O RING 32/EK7651H	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK7651H	4,400
5025	213460-9	O RING 35/CA5000	VÒNG ĐỆM CAO SU/CA5000	8,640
5026	213464-1	O RING 34/HM1201	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1201	12,960
5027	213465-9	O RING 31/DHK180	VÒNG ĐỆM 31/DHK180	8,640
5028	213472-2	X RING 35/HM1201	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1201	159,840
5029	213476-4	OIL SEAL 35/HM1810	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU 35/HM1810	73,440
5030	213477-2	Y RING 34/HM1302	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1302	77,760
5031	213479-8	O RING 33/TD091D	VÒNG ĐỆM CAO SU/TD091D	4,320
5032	213480-3	OIL SEAL 35/HR4511C	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU 35/HR4511C	60,480
5033	213487-9	O RING 31/GA7050	VÒNG ĐỆM 31/GA7050	21,600
5034	213489-5	O RING 34/4140	VÒNG ĐỆM CAO SU/4140	8,640
5035	213490-0	OIL SEAL 32/DHR400	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU 32/DHR400	47,520
5036	213492-6	O-RING 32/HR4013C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4013C	30,240
5037	213494-2	Y RING 34/HM1306	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1306	77,760
5038	213499-2	O-RING 31.5/HM1203C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1203C	64,800
5039	213507-9	O RING 40/BTD136	VÒNG ĐỆM CAO SU/BTD136	8,640
5040	213508-7	O RING 38/HM0810	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0810	12,960
5041	213510-0	O RING 36/BO4555	VÒNG ĐỆM CAO SU/BO4555	4,400
5042	213512-6	O RING 39/CA5000	VÒNG ĐỆM/CA5000	17,280
5043	213513-4	O RING 39/BO4558	VÒNG ĐỆM/BO4558	4,320
5044	213517-6	X RING 40/HM1810	VÒNG ĐỆM 40/HM1810	259,200
5045	213519-2	O RING 36/HM1303	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1303	90,720
5046	213520-7	Y RING 36/HM1303	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1303	116,640
5047	213521-5	O RING 36/AN250HC	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN250HC	13,200
5048	213527-3	O RING 38/HM0870C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0870C	22,000
5049	213531-2	O-RING 39/AN250HC	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN250HC	12,960
5050	213534-6	O RING 36/HR4511C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4511C	8,640
5051	213535-4	OIL SEAL 25/DHR165	VÒNG ĐỆM CAO SU 25/DHR165	17,280
5052	213537-0	OIL SEAL 12/EBH340R	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/EBH340R	56,160
5053	213538-8	O RING 2/BHX2500	VÒNG ĐỆM CAO SU/BHX2500	34,560
5054	213539-6	O RING 14/BHX2500	VÒNG ĐỆM 14/BHX2500	8,640
5055	213540-1	O RING 15/BHX2500	VÒNG ĐỆM 15/BHX2500	8,640
5056	213541-9	O-RING 14/DTDA040	VÒNG ĐỆM CAO SU/DTDA040	8,640
5057	213546-9	OIL SEAL 15/RBC411	VÒNG ĐỆM CAO SU/RBC411	12,960
5058	213547-7	O-RING 12/EE2650H	VÒNG ĐỆM CAO SU/EE2650H	4,320
5059	213548-5	O-RING 20/EE2650H	RON CAO SU 20/EE2650H	8,640
5060	213554-0	O RING 44/HM0810	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0810	8,640
5061	213560-5	O RING 44/BCS550	VÒNG ĐỆM CAO SU/BCS550	4,320
5062	213561-3	O RING 42/GA4030	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA4030	4,320
5063	213565-5	O RING 42/DHS680	VÒNG ĐỆM/DHS680	12,960
5064	213569-7	O RING 45/HM1214C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1214C	8,800
5065	213575-2	Y RING 45/HM1305	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1305	64,800
5066	213579-4	O-RING 44/HR3200C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3200C	17,280
5067	213581-7	O-RING 44/HM1203C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1203C	34,560
5068	213582-5	OIL SEAL 12/EA3201S	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/EA3201S	83,600
5069	213584-1	O-RING 16/EK6101	VÒNG ĐỆM 16/EK6101	8,640
5070	213586-7	O RING 11.5/EA3201S	RON CAO SU 11.5/EA3201S	8,640
5071	213589-1	O-RING 4/MT90	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT90	4,320
5072	213590-6	O RING/RBC411	VÒNG ĐỆM CAO SU/RBC411	17,280
5073	213591-4	O RING 14/BHX2500	VÒNG ĐỆM 14/BHX2500	21,600
5074	213592-2	OIL SEAL 22/EBH340U	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU 22/EBH340U	43,200
5075	213594-8	O RING 7/EA4301F	VÒNG ĐỆM 7/EA4301F	4,320
5076	213598-0	OIL SEAL(L)/EB7650TH	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/EB7650TH	129,600
5077	213599-8	OIL SEAL 17/EB7650TH	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/EB7650TH	198,720
5078	213604-1	O RING 50/HM1201	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1201	8,640
5079	213605-9	O RING 50/CC300D	VÒNG ĐỆM 50/CC300D	12,960
5080	213608-3	ORING 48/HR3530	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3530	12,960
5081	213611-4	O RING 46/GD0810C	VÒNG ĐỆM CAO SU/GD0810C	13,200
5082	213615-6	O RING 46/HR4013C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4013C	8,640
5083	213617-2	O RING 47/DHK180	VÒNG ĐỆM 47/DHK180	12,960
5084	213620-3	O RING 46/6980FD	VÒNG ĐỆM CAO SU/6980FD	8,640
5085	213621-1	O RING 46/LH1040	VÒNG ĐỆM 46/LH1040	12,960
5086	213622-9	O RING 45/9553B	VÒNG ĐỆM CAO SU/9553B	4,320
5087	213624-5	O RING 48/GA5010	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA5010	4,320
5088	213625-3	O-RING 9/EK7651H	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK7651H	4,320
5089	213628-7	OIL SEAL/EM3400U	VÒNG ĐỆM CAO SU/EM3400U	21,600
5090	213636-8	OIL SEAL 25/HR2611F	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/HR2611F	73,440
5091	213641-5	O RING 51/GA4040	VÒNG ĐỆM CAO SU 51/GA4040	8,640
5092	213642-3	O-RING 18/EM4350RH	VÒNG ĐỆM/EM4350RH	12,960
5093	213645-7	O RING 93/EB7650TH	VÒNG ĐỆM CAO SU/EB7650TH	56,160
5094	213647-3	O-RING 9/PM7650H	VÒNG ĐỆM CAO SU/PM7650H	47,520
5095	213649-9	O-RING 18/PM7650H	VÒNG ĐỆM CAO SU/PM7650H	47,520
5096	213654-6	O RING 60/HM0810	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0810	47,520
5097	213655-4	O RING 56/DVC260	VÒNG ĐỆM CAO SU/DVC260	8,640
5098	213656-2	O RING 53/6924N	VÒNG ĐỆM CAO SU/6924N	8,640



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5099	213657-0	O RING 53/AN250HC	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN250HC	17,280
5100	213660-1	O RING 53/HM1810	VÒNG ĐỆM 53/HM1810	12,960
5101	213662-7	O RING 55/HM1810	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1810	12,960
5102	213663-5	O RING 55/TW001G	VÒNG ĐỆM/TW001G	13,200
5103	213664-3	O RING 60/HR5212C	VÒNG ĐỆM 60/HR5212C	17,280
5104	213666-9	O RING 52/HM1810	VÒNG ĐỆM 52/HM1810	82,080
5105	213667-7	O RING 60/HM1810	VÒNG ĐỆM 60/HM1810	103,680
5106	213670-8	O RING 58/TW0200	VÒNG ĐỆM CAO SU/TW0200	21,600
5107	213673-2	O RING 52/9565CVR	VÒNG ĐỆM CAO SU 52/9565CVR	12,960
5108	213678-2	OIL SEAL 12/HM0870C	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/HM0870C	73,440
5109	213685-5	OIL SEAL 12/EM4350UH	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/EM4350UH	162,800
5110	213686-3	O-RING 12/PM7650H	VÒNG ĐỆM CAO SU/PM7650H	21,600
5111	213695-2	O-RING 22/HR4013C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4013C	69,120
5112	213701-3	O RING 65/HM1306	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1306	21,600
5113	213706-3	O RING 67/DHW080	VÒNG ĐỆM 67/DHW080	12,960
5114	213707-1	O RING 65/BO6050	VÒNG ĐỆM CAO SU/BO6050	12,960
5115	213709-7	O RING 63/DDA460	VÒNG ĐỆM CAO SU 63/DDA460	17,280
5116	213718-6	O RING 70/6905H	VÒNG ĐỆM CAO SU/6905H	25,920
5117	213720-9	O RING 67/DTW1001	VÒNG ĐỆM CAO SU/DTW1001	8,800
5118	213721-7	O RING 61/HM1810	VÒNG ĐỆM 61/HM1810	17,280
5119	213722-5	O RING 63/DTW450	VÒNG ĐỆM/DTW450	17,280
5120	213724-1	O RING 62/PO5000C	VÒNG ĐỆM CAO SU/PO5000C	17,280
5121	213726-7	O RING 62/JR3060T	VÒNG ĐỆM/JR3060T	8,640
5122	213727-5	O-RING 63/DHR202	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR202	17,280
5123	213728-3	O-RING 68/DHR263	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR263	17,280
5124	213754-2	O RING 71/HM1201	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1201	17,280
5125	213755-0	O RING 75/BO4901	VÒNG ĐỆM CAO SU/BO4901	21,600
5126	213757-6	O RING 80/4112HS	VÒNG ĐỆM CAO SU/4112HS	17,280
5127	213758-4	O RING 74/HM1307C	VÒNG ĐỆM 74/HM1307C	38,880
5128	213760-7	O RING 78/GA7020	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA7020	8,640
5129	213765-7	O RING 78/HM1810	VÒNG ĐỆM 78/HM1810	21,600
5130	213766-5	O-RING 78/HR5211C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5211C	25,920
5131	213767-3	O-RING 75/DHR242	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR242	17,280
5132	213768-1	OIL SEAL 30/DCG180	ĐẾ ĐỔ/DCG180	30,800
5133	213769-9	OIL SEAL 10/BHX2500	VÒNG ĐỆM CAO SU/BHX2500	34,560
5134	213776-2	X-RING 26/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5212C	74,800
5135	213778-8	OIL SEAL 42/HR5212C	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/HR5212C	241,920
5136	213779-6	O-RING 45/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5212C	34,560
5137	213780-1	FLUORIDE RING 32.5/HR5212C	VÒNG GẢI CHỮ C/HR5212C	255,200
5138	213781-9	O-RING 33/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5212C	90,720
5139	213782-7	O-RING 30/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5212C	73,440
5140	213783-5	O-RING 48/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5212C	51,840
5141	213785-1	O-RING 49/DTW280	VÒNG ĐỆM CAO SU/DTW280	4,320
5142	213787-7	O-RING 22/MT860	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT860	21,600
5143	213788-5	OIL SEAL 25/HR140D	KHÓA DẦU/HR140D	21,600
5144	213789-3	O-RING 38/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5212C	34,560
5145	213796-6	OIL SEAL 11/DFS452	VÒNG ĐỆM CAO SU 11/DFS452	43,200
5146	213797-4	X-RING 47/HM1812	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1812	95,040
5147	213798-2	O-RING 47/HM1812	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1812	73,440
5148	213799-0	O-RING 56/HM1812	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1812	99,360
5149	213806-9	O RING 90/HM1307C	VÒNG ĐỆM 90/HM1307C	17,280
5150	213809-3	O RING 87/HM1307C	VÒNG ĐỆM 87/HM1307C	77,760
5151	213810-8	O-RING 124/HM1812	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1812	60,480
5152	213811-6	O-RING 26.5/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5212C	34,560
5153	213814-0	RADIAL RING/EK6101	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK6101	73,440
5154	213821-3	O-RING 26/DHS661	VÒNG ĐỆM 26/DHS661	4,320
5155	213826-3	O-RING 13/EK6101	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK6101	12,960
5156	213827-1	O-RING 20/EK6101	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK6101	12,960
5157	213831-0	O-RING 29.5/EB7650TH	RON CAO SU 29.5/EB7650TH	12,960
5158	213832-8	O-RING 13/HR1841F	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR1841F	12,960
5159	213833-6	O-RING 60/HR1841F	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR1841F	12,960
5160	213836-0	O-RING 22/DFT023F	VÒNG ĐỆM/DFT023F	8,640
5161	213837-8	O-RING 29/CL003G	VÒNG ĐỆM CAO SU 29/CL003G	8,640
5162	213842-5	O-RING 40/PV001G	VÒNG ĐỆM 40/PV001G	8,640
5163	213843-3	O-RING 21/DUR192L	VÒNG ĐỆM 21/DUR192L	4,320
5164	213845-9	O-RING 13/TW160D	VÒNG ĐỆM CAO SU/TW160D	4,320
5165	213850-6	O-RING 74/DHR280	VÒNG ĐỆM CAO SU 74/DHR280	17,280
5166	213855-6	O RING 95/HM1810	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1810	25,920
5167	213858-0	O-RING 65/LW1400	VÒNG ĐỆM CAO SU/LW1400	8,640
5168	213859-8	O-RING 19/GA7061R	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA7061R	8,640
5169	213861-1	OIL SEAL 12/DHW080	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU 12/DHW080	69,120
5170	213874-2	OIL SEAL 25/DHR182	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU 25/DHR182	51,840
5171	213877-6	O-RING 6/GA5050	VÒNG ĐỆM 6/GA5050	4,320
5172	213880-7	SEAL RING 12/HR3001CJ	VÒNG ĐỆM 12/HR3001CJ	25,920
5173	213881-5	O RING 16/HR3011FC	VÒNG ĐỆM/HR3011FC	60,480



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5174	213884-9	O RING 72/CL003G	VÒNG ĐỆM 72/CL003G	8,640
5175	213891-2	O RING 14.5/DRV150	VÒNG ĐỆM 14.5/DRV150	8,640
5176	213892-0	O-RING 43/TD001G	VÒNG ĐỆM 43/TD001G	8,640
5177	213896-2	O-RING 24/DLM530	VÒNG ĐỆM/DLM530	17,280
5178	213897-0	O-RING 26/DLM530	VÒNG ĐỆM/DLM530	17,280
5179	213902-3	O RING 135/HM1812	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1812	56,160
5180	213911-2	X-RING 38/HM1511	VÒNG ĐỆM 38/HM1511	136,400
5181	213912-0	O-RING 40/HM1511	VÒNG ĐỆM 40/HM1511	43,200
5182	213913-8	O-RING 48/HM1511	VÒNG ĐỆM 48/HM1511	116,640
5183	213914-6	O-RING 100/HM1511	VÒNG ĐỆM 100/HM1511	30,240
5184	213915-4	O-RING 25/HM1511	VÒNG ĐỆM 25/HM1511	21,600
5185	213916-2	O-RING106/HM1511	VÒNG ĐỆM 106/HM1511	34,560
5186	213918-8	O-RING 12.5/DGP180	VÒNG ĐỆM 12.5/DGP180	4,320
5187	213920-1	O-RING 10.5/DTD157	VÒNG ĐỆM 10.5/DTD157	4,320
5188	213922-7	O RING/DHW080	VÒNG ĐỆM/DHW080	4,320
5189	213924-3	O RING 79/GA7080	VÒNG ĐỆM 79/GA7080	30,240
5190	213953-6	O RING 24/DHR165	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR165	8,640
5191	213958-6	O RING 24/HM0870C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0870C	52,800
5192	213960-9	O RING 5/9553B	VÒNG ĐỆM CAO SU/9553B	4,320
5193	213961-7	O RING 22/BBC231U	VÒNG ĐỆM CAO SU/BBC231U	4,400
5194	213962-5	O RING 22/HR3530	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3530	38,880
5195	213977-2	O RING 7/DHS710	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHS710	4,400
5196	213980-3	X-RING 21/HM1203C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1203C	142,560
5197	213981-1	O-RING 27/HR4511C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4511C	30,240
5198	213982-9	O-RING 26/AN250HC	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN250HC	56,160
5199	213983-7	O RING 4/BO3710	VÒNG ĐỆM CAO SU/BO3710	8,640
5200	213987-9	O-RING 25/TM30D	VÒNG ĐỆM 25/TM30D	8,640
5201	213A03-3	O-RING 50/GA5080	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA5080	21,600
5202	213A09-1	O RING 19/HM001G	VÒNG ĐỆM CAO SU 19/HM001G	8,640
5203	213A11-4	O-RING 25/DUC254	VÒNG ĐỆM CAO SU/DUC254	4,320
5204	213A12-2	O-RING 18/DLM480	VÒNG ĐỆM 18/DLM480	8,640
5205	213A15-6	O-RING 14/DCU603	VÒNG ĐỆM 14/DCU603	64,800
5206	213A16-4	O-RING 30/DFT060T	VÒNG ĐỆM CAO SU 30/DFT060T	51,840
5207	213A18-0	O-RING 45/TD002G	VÒNG ĐỆM 45/TD002G	8,640
5208	213A27-9	O-RING 115/UT001G	VÒNG ĐỆM CAO SU 115/UT001G	34,560
5209	214001-4	PLANE BEARING 8/6016	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/6016	21,600
5210	214004-8	PLANE BEARING 6/GV6010	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/GV6010	13,200
5211	214005-6	PLANE BEARING 8/4304	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/4304	12,960
5212	214012-9	PLANE BEARING 6/6802BV	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/6802BV	8,800
5213	214014-5	PLANE BEARING 6/UH3502	BẠC ĐỆM 6/UH3502	13,200
5214	214017-9	PLANE BEARING 5/6501	BẠC THAU/6501	4,320
5215	214022-6	PLANE BEARING 8/2012NB	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/2012NB	12,960
5216	214031-5	PLANE BEARING 4/JV180D	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/JV180D	8,800
5217	214034-9	PLANE BEARING 5/6951	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/6951	17,600
5218	214041-2	PLANE BEARING 8/JV180D	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/JV180D	17,280
5219	214043-8	PLANE BEARING 5/MT652	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/MT652	8,640
5220	214060-8	PLANE BEARING 10/DPT351	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/DPT351	13,200
5221	214061-6	PLANE BEARING 10/4304	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/4304	21,600
5222	214067-4	PLANE BEARING 10/DLM431	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/DLM431	17,600
5223	214079-7	PLANE BEARING 6/DGP180	BẠC ĐẠN ĐÙA 6/DGP180	21,600
5224	214101-0	PLANE BEARING 12/9924DB	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/9924DB	38,880
5225	214109-4	PLANE BEARING 12/2012NB	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/2012NB	12,960
5226	214114-1	PLANE BEARING 12/2704	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/2704	12,960
5227	214116-7	PLANE BEARING 12/9403	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/9403	12,960
5228	214154-9	PLAN BEARING 14/6821	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/6821	13,200
5229	214169-6	PLANE BEARING 14/JR3050T	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/JR3050T	25,920
5230	214170-1	PLANE BEARING 14A/DJR181	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/DJR181	25,920
5231	214204-0	PLANE BEARING 15/6020	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/6020	51,840
5232	214207-4	PLANE BEARING 16/JN3200	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/JN3200	26,400
5233	214212-1	PLANE BEARING 14A/JR002G	BẠC THAU 14A/JR002G	25,920
5234	214251-1	PLANE BEARING 17/2012NB	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/2012NB	30,240
5235	214408-4	PLANE BEARING 30/DPB181	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/DPB181	13,200
5236	214457-1	PLANE BEARING 32/DHR400	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 32/DHR400	176,000
5237	214507-2	PLANE BEARING 36/HR4511C	VÒNG ĐỆM BẠC THAU 36/HR4511C	83,600
5238	214601-0	PLANE BEARING 48/HR4511C	VÒNG ĐỆM BẠC THAU 48/HR4511C	123,200
5239	214603-6	PLANE BEARING 49/HR5212C	BẠC THAU 49/HR5212C	155,520
5240	216001-0	STEEL BALL 3.5/6802BV	BI SẮT/6802BV	4,400
5241	216002-8	STEEL BALL 4.8/DTW1001	BI SẮT/DTW1001	4,400
5242	216003-6	STEEL BALL 10/HM1201	BI SẮT/HM1201	4,320
5243	216004-4	STEEL BALL 7.9/HM0810T	BI SẮT/HM0810T	8,800
5244	216007-8	STEEL BALL 6.4/6905B	BI SẮT/6905B	4,400
5245	216008-6	STEEL BALL 4/4304	BI SẮT/4304	8,800
5246	216009-4	STEEL BALL 7.1/6906	BI SẮT/6906	4,400
5247	216010-9	STEEL BALL 10.3/TW1000	BI SẮT/TW1000	8,640
5248	216011-7	STEEL BALL 5.6/TW300D	BI SẮT/TW300D	4,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5249	216013-3	STEEL BALL 6/HR2651T	BI SẮT 6/HR2651T	4,400
5250	216015-9	STEEL BALL 2.4/DFT023F	BI SẮT/DFT023F	4,320
5251	216018-3	STEEL BALL 5.0/BBC231U	BI SẮT/BBC231U	4,320
5252	216019-1	STEEL BALL 3/DDF083	BI SẮT/DDF083	4,400
5253	216022-2	STEEL BALL 7.0/DHR165	BI SẮT/DHR165	8,800
5254	216024-8	STEEL BALL 4/LS1016	BI SẮT 4/LS1016	4,320
5255	216031-1	STEEL BALL 2.3/DUP361	BI SẮT/DUP361	4,320
5256	216038-7	STEEL BALL 5.0/MT80A	BI SẮT/MT80A	4,320
5257	216040-0	STEEL BALL 3.5/6980FD	BI SẮT/6980FD	4,400
5258	216041-8	STEEL BALL 5.6/6980FD	BI SẮT/6980FD	4,320
5259	216049-2	STEEL BALL 4/DLS211	BI SẮT 4/DLS211	4,400
5260	216103-2	INNER SLEEVE 1016/6906	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 1016/6906	83,600
5261	216212-7	WASHER 821/FS2500	VÒNG ĐỆM 821/FS2500	13,200
5262	216217-7	WASHER/EK6101	LONG ĐỆM/EK6101	22,000
5263	216403-0	THRUST NEEDLE GAUGE 1528/6922NB	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6922NB	123,200
5264	216413-7	THRUST NEEDLE CAGE 1024/BO6050	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/BO6050	34,560
5265	216415-3	THRUST NEEDLE GAUGE 821/FS2500	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/FS2500	30,800
5266	216419-5	THRUST NEEDLE CAGE 1831/6924N	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6924N	103,680
5267	219014-0	SWASH BEARING 10/DHR202	BẠC ĐẠN ĐÀO/DHR202	444,960
5268	219019-0	SWASH BEARING 9/DHR165	BẠC ĐẠN ĐÀO/DHR165	695,520
5269	219020-5	SWASH BEARING 10/DHR242	BẠC ĐẠN ĐÀO/DHR242	466,560
5270	219021-3	SWASH BEARING 10/MT871	BẠC ĐẠN ĐÀO/MT871	220,320
5271	219023-9	SWASH BEARING 10/HR2631F	BẠC ĐẠN ĐÀO/HR2631F	397,440
5272	219024-7	DEEP GROOVE BALL BEARING/EA4301F	BẠC ĐẠN/EA4301F	401,760
5273	219026-3	SWASH BEARING 6/HR140D	BẠC ĐẠN ĐÀO/HR140D	181,440
5274	219029-7	SWASH BEARING 9/HR1841F	BẠC ĐẠN ĐÀO/HR1841F	220,320
5275	219030-2	SWASH BEARING 10/DHR280	BẠC ĐẠN ĐÀO 10/DHR280	250,560
5276	221013-0	HELICAL GEAR 44/5900B	NHÔNG LỚN 44/5900B	142,560
5277	221070-8	HELICAL GEAR 48/9924DB	NHÔNG LỚN 48/9924DB	358,560
5278	221105-5	HELICAL GEAR 56/6016	NHÔNG LỚN 56/6016	457,920
5279	221126-7	HELICAL GEAR 47/9105	NHÔNG LỚN 47/9105	410,400
5280	221159-2	HELICAL GEAR 69/5103N	NHÔNG LỚN 69/5103N	2,397,600
5281	221188-5	HELICAL GEAR 54/5201N	NHÔNG LỚN 54/5201N	1,654,560
5282	221193-2	HELICAL GEAR 10/9924DB	NHÔNG NHỎ 10/9924DB	263,520
5283	221194-0	HELICAL GEAR 42/9401	NHÔNG LỚN 42/9401	259,200
5284	221242-5	INTERNAL GEAR 65/6906	NHÔNG LỚN/6906	1,516,320
5285	221243-3	SPUR GEAR 29/6906	NHÔNG LỚN/6906	228,960
5286	221261-1	SPUR GEAR 47/DS4011	NHÔNG LỚN/DS4011	108,000
5287	221312-0	SPIRAL BEVEL GEAR 43/9207SPB	NHÔNG LỚN/9207SPB	781,920
5288	221318-8	SPIRAL BEVEL GEAR 14/9500NB	NHÔNG NHỎ/9500NB	297,000
5289	221320-1	SPIRAL BEVEL GEAR 19/9607NB	NHÔNG LỚN/9607NB	410,400
5290	221321-9	SPIRAL BEVEL GEAR 58/9607NB	NHÔNG LỚN/9607NB	928,800
5291	221373-0	SPIRAL BEVEL GEAR 34/9526B	NHÔNG LỚN/9526B	354,240
5292	221422-3	WORM GEAR/BUC250	NHÔNG NHỎ/BUC250	112,320
5293	221427-3	WORM GEAR/DUC353	NHÔNG NHỎ/DUC353	56,160
5294	221428-1	WORM GEAR/EA3700T	NHÔNG NHỎT/EA3700T	116,640
5295	221437-0	SPUR GEAR 17/TD111D	NHÔNG NHỎ/TD111D	77,760
5296	221442-7	SPIRAL BEVEL GEAR 19/DSC250	NHÔNG/DSC250	181,440
5297	221443-5	SPIRAL BEVEL GEAR 9/DFL651F	NHÔNG NHỎ/DFL651F	712,800
5298	221450-8	SPIRAL BEVEL GEAR 10/PO5000C	NHÔNG NHỎ 10/PO5000C	103,680
5299	221453-2	INTERNAL SPUR GEAR 29/PO5000C	NHÔNG LỚN 29/PO5000C	64,800
5300	221457-4	INTERNAL GEAR 51/DTD154	NHÔNG LỚN 51/DTD154	25,920
5301	221462-1	HELICAL GEAR 43/MT243	NHÔNG LỚN/MT243	120,960
5302	221464-7	SPROCKET 6/DUC353	NHÔNG XÍCH/DUC353	25,920
5303	221475-2	SPIRAL BEVEL GEAR 10/MT964	NHÔNG NHỎ/MT964	30,240
5304	221476-0	SPIRAL BEVEL GEAR 37/MT964	NHÔNG LỚN/MT964	64,800
5305	221478-6	GEAR COMPLETE 9-23/DFS250	NHÔNG LỚN/DFS250	120,960
5306	221479-4	SPUR GEAR 34-180/DFS251	NHÔNG LỚN/DFS251	120,960
5307	221481-7	SPIRAL BEVEL GEAR 37/DHR171	NHÔNG/DHR171	116,640
5308	221482-5	SPUR GEAR 8/HR140D	BÁNH RĂNG 8/HR140D	73,440
5309	221483-3	SPUR GEAR 57/HR140D	BÁNH RĂNG 57/HR140D	90,720
5310	221484-1	SPIRAL BEVEL GEAR 19/DUR369	NHÔNG 19/DUR369	406,080
5311	221492-2	HELICAL GEAR 26/DUR189	NHÔNG/DUR189	51,840
5312	221494-8	SPUR GEAR 44/HR1841F	NHÔNG/HR1841F	86,400
5313	221495-6	SPUR GEAR 12/HR1841F	NHÔNG/HR1841F	47,520
5314	221496-4	HELICAL GEAR 23/HR1841F	NHÔNG/HR1841F	64,800
5315	221504-1	SPROCKET 9/UC120D	NHÔNG XÍCH/UC120D	21,600
5316	221514-8	SPROCKET 6/5016B	NHÔNG XÍCH/5016B	116,640
5317	221525-3	SPROCKET 10/2012NB	NHÔNG XÍCH/2012NB	17,280
5318	221526-1	SPROCKET/BUC250	NHÔNG XÍCH/BUC250	69,120
5319	221531-8	MOTOR PINION/DF001D	DC MOTOR/DF001D	4,400
5320	221532-6	SPUR GEAR 20B/DF001D	NHÔNG NHỎ 20B/DF001D	4,320
5321	221537-6	SPUR GEAR 16/DFT127F	NHÔNG NHỎ/DFT127F	8,640
5322	221539-2	SPUR GEAR 14/DFT085F	NHÔNG NHỎ/DFT085F	8,640
5323	221540-7	SPUR GEAR 19/DFT127F	NHÔNG NHỎ/DFT127F	8,640



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5324	221542-3	HELICAL GEAR 37/RS001G	NHÔNG 37/RS001G	73,440
5325	221543-1	SPUR GEAR 13/DFT045F	NHÔNG NHỎ/DFT045F	8,640
5326	221544-9	SPUR GEAR 18/DFT045F	NHÔNG NHỎ/DFT045F	8,640
5327	221546-5	INTERNAL GEAR 47/DFT023F	NHÔNG LỚN/DFT023F	30,240
5328	221548-1	HELICAL GEAR 41/DSP601	NHÔNG/DSP601	86,400
5329	221549-9	SPIRAL BEVEL GEAR 36/9553HN	NHÔNG 36/9553HN	82,080
5330	221550-4	SPIRAL BEVEL GEAR 11/9553HN	NHÔNG 11/9553HN	47,520
5331	221553-8	SPIRAL BEVEL GEAR 37/HR140D	NHÔNG/HR140D	120,960
5332	221558-8	INTERNAL SPUR GEAR 41/DSC121	NHÔNG 41/DSC121	69,120
5333	221569-3	INTERNAL GEAR 48/DA333D	KHỚP NỐI NHÔNG/DA333D	25,920
5334	221570-8	SPIRAL BEVEL GEAR 6/DA333D	NHÔNG 6/DA333D	203,040
5335	221572-4	SPUR GEAR 17/DA333D	NHÔNG NHỎ 17/DA333D	4,320
5336	221573-2	SPIRAL BEVEL GEAR 14/MT954	NHÔNG 14/MT954	34,560
5337	221574-0	SPIRAL BEVEL GEAR 35/MT954	NHÔNG 35/MT954	64,800
5338	221575-8	HELICAL GEAR 43/HS7010	NHÔNG/HS7010	73,440
5339	221597-8	HELICAL GEAR 47/DHW080	NHÔNG 47/DHW080	146,880
5340	221599-4	SPIRAL BEVEL GEAR 32/DHR280	NHÔNG LỚN 32/DHR280	103,680
5341	221600-5	SPUR GEAR 9/EH6000W	NHÔNG NHỎ 9/EH6000W	90,720
5342	221602-1	HELICAL GEAR 44/5800NB	NHÔNG LỚN 44/5800NB	540,000
5343	221607-1	HELICAL GEAR 45/4107R	NHÔNG LỚN 45/4107R	643,680
5344	221623-3	HELICAL GEAR 73/5401N	NHÔNG LỚN 73/5401N	773,280
5345	221636-4	HELICAL GEAR 53/5016B	NHÔNG LỚN 53/5016B	272,160
5346	221669-9	HELICAL GEAR 41/HM0810	NHÔNG LỚN 41/HM0810	289,440
5347	221676-2	HELICAL GEAR 36/HR3520	NHÔNG LỚN 36/HR3520	224,640
5348	221689-3	HELICAL GEAR 33/HR3830	NHÔNG/HR3830	250,560
5349	221701-9	HELICAL GEAR 50/HM1201	NHÔNG LỚN 50/HM1201	812,160
5350	221712-4	HELICAL GEAR 41/LS1030	NHÔNG LỚN 41/LS1030	829,440
5351	221730-2	HELICAL GEAR 53/2416S	NHÔNG LỚN 53/2416S	669,600
5352	221756-4	HELICAL GEAR 53/9741	NHÔNG LỚN 53/9741	768,960
5353	221776-8	HELICAL GEAR 19/4100NB	NHÔNG NHỎ 19/4100NB	164,160
5354	221777-6	HELICAL GEAR 41/4100NB	NHÔNG LỚN 41/4100NB	220,320
5355	221793-8	HELICAL GEAR 50/HM1810	NHÔNG LỚN 50/HM1810	570,240
5356	221815-4	INTERNAL GEAR 82/TW1000	KHỚP NỐI NHÔNG/TW1000	2,777,760
5357	221849-7	SPUR GEAR 33/6905B	NHÔNG LỚN/6905B	116,640
5358	221850-2	INTERNAL GEAR 73/6905B	HỘP NHÔNG/6905B	660,000
5359	221879-8	SPUR GEAR 41/JS3201	NHÔNG LỚN 41/JS3201	306,720
5360	221880-3	SPUR GEAR 44/JN3201	NHÔNG LỚN/JN3201	470,880
5361	221961-3	SPUR GEAR 27/DPT351	NHÔNG/DPT351	27,000
5362	222006-0	V-PULLEY 6-30/1804N	BU LY 6-30/1804N	108,000
5363	222007-8	V-PULLEY 6-23L/1804N	BU LY 6-23/1804N	90,720
5364	222010-9	V-PULLEY 5-25L/9924DB	BU LY 5-25/9924DB	90,720
5365	222011-7	V-PULLEY 5-45/9924DB	BU LY 5-45/9924DB	216,000
5366	222012-5	V-PULLEY 6-24L/9401	BU LY 6-24L/9401	90,720
5367	222038-7	V-PULLEY 6-55.7/9401	BU LY 6-55.7/9401	565,920
5368	222050-7	V-PULLEY 4-24L/1911B	BU LY 4-24/1911B	82,080
5369	222063-8	V-PULLEY 4-38/1911B	BU LY 4-38/1911B	112,320
5370	222072-7	V-PULLEY 3-26/9045B	BU LY 3-26/9045B	60,480
5371	222125-2	V-PULLEY 4-20L/1900B	BU LY 4-20L/1900B	38,880
5372	222126-0	V-PULLEY 4-37/1900B	BU LY 4-37/1900B	51,840
5373	222144-8	PULLEY 8.5-45.1/9910	PULI 8.5-45.1/9910	198,720
5374	222147-2	PULLEY 10-24.1/9403	PULI 10-24.1/9403	207,360
5375	222148-0	PULLEY 11-55.6/9403	PULI 11-55.6/9403	220,320
5376	222154-5	V-PULLEY 8-54/2012NB	BU LY 8-54/2012NB	246,240
5377	222155-3	V-PULLEY 8-23.5L/2012NB	BU LY 8-23.5L/2012NB	69,120
5378	222163-4	V PULLEY 4-20L/KP0800	BU LY 4-20L/KP0800	25,920
5379	222164-2	V PULLEY 4-37/KP0800	BU LY 4-37/KP0800	43,200
5380	222165-0	V-PULLEY 5-32.4/MT111	BU LY 5-32.4/MT111	60,480
5381	222166-8	V-PULLEY 5-23.5L/MT111	BU LY 5-23.5L/MT111	47,520
5382	222168-4	V-PULLEY 6-23/MT941	BU LY 6-23/MT941	73,440
5383	222169-2	V-PULLEY 6-52.9/MT941	BU LY 6-52.9/MT941	64,800
5384	222172-3	V-PULLEY 4-24L/DKP180	BU LY 4-24L/DKP180	30,240
5385	222173-1	V-PULLEY 4-33.5/DKP180	BU LY 4-33.5/DKP180	38,880
5386	222174-9	V PULLEY 5-95.8/EK7651H	PULI 5-95.8/EK7651H	116,640
5387	222175-7	PULLEY 7.5-24.1/DBO180	PU LY 7.5-24.1/DBO180	185,760
5388	222176-5	PULLEY 7.5-40.3/DBO180	PU LY 7.5-40.3/DBO180	211,680
5389	222185-4	BELT PULLEY/EK8100	BU LY/EK8100	267,840
5390	222188-8	PULLEY PJ6/EK6101	PULI/EK6101	656,640
5391	222191-9	PULLEY 17-19.3/DLS111	PULI/DLS111	103,680
5392	222192-7	PULLEY 17-87.8/DLS111	PULI/DLS111	116,640
5393	222193-5	V-PULLEY 4-17L/DKP181	BU LY 4-17L/DKP181	43,200
5394	222194-3	V-PULLEY 4-39.5/DKP181	BU LY 4-39.5/DKP181	73,440
5395	222195-1	PULLEY 14-16.4/DLM160	BULY 14-16.4/DLM160	95,040
5396	222197-7	V PULLEY 7-34.6/DCE090	PULY 7-34.6/DCE090	211,680
5397	222198-5	V PULLEY 7-20.5/DCE090	PULLEY 7-20.5/DCE090	280,800
5398	222199-3	PULLEY 7.5-20.3/DBO480	PULI 7.5-20.3/DBO480	125,280



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5399	222200-4	PULLEY 7.5-15.5/DBO480	PULI 7.5-15.5/DBO480	90,720
5400	222201-2	PULLEY 17-70.5/CE001G	PULI 17-70.5/CE001G	367,200
5401	222202-0	PULLEY 17-54.6/CE001G	PULI 17-54.6/CE001G	228,960
5402	222698S	KEY FLY WHEEL/PLM4631N	CHÓT GÀI/PLM4631N	110,000
5403	223107-7	SPINDLE/6821	TRỤC NHÔNG/6821	475,200
5404	223124-7	CAM A/8416	KHỚP NHÔNG/8416	336,960
5405	223125-5	CAM B/8416	KHỚP NHÔNG/8416	406,080
5406	223137-8	CAM A/HP2050	KHỚP NHÔNG/HP2050	35,200
5407	223139-4	CAM A/DFT085F	KHỚP NHÔNG/DFT085F	488,160
5408	223141-7	CAM A/HP2070	KHỚP NHÔNG/HP2070	34,560
5409	223143-3	CAM C/BFL082F	KHỚP NHÔNG/BFL082F	777,600
5410	223145-9	CAM/SG1251J	VÒNG ĐỆM TAY CÀM/SG1251J	57,200
5411	223146-7	CAM D/DFT085F	KHỚP NHÔNG/DFT085F	436,320
5412	223163-7	CLUTCH CAM/BTP140	KHỚP NHÔNG/BTP140	30,240
5413	223167-9	CLUTCH/HR2810	KHỚP NHÔNG/HR2810	73,440
5414	223170-0	CLUTCH CAM 125S/FS6300	KHỚP NHÔNG/FS6300	142,560
5415	223174-2	CLUTCH CAM/MT870	KHỚP NHÔNG/MT870	34,560
5416	223175-0	CAM A/DTP141	NHÔNG CAM A/DTP141	64,800
5417	223176-8	CAM B/DTP141	NHÔNG CAM B/DTP141	30,240
5418	223181-5	CLUTCH CAM 125S/DFS452	KHỚP NHÔNG/DFS452	172,800
5419	223185-7	CAM A/DFT023F	KHỚP NHÔNG/DFT023F	276,480
5420	223186-5	CAM B/DFT023F	KHỚP NHÔNG/DFT023F	328,320
5421	223188-1	CAM/DDA460	CAM NHÔNG/DDA460	129,600
5422	224041-000	UPPER ARM/SJ401	TAY ĐÓN TRÊN/SJ401	237,600
5423	224042-000	LOWER ARM/SJ401	TAY ĐÓN DƯỚI/SJ401	250,800
5424	224053-000	TABLE/SJ401	BÀN MÁY/SJ401	748,000
5425	224613-5	OUTER FLANGE 40/RS002G	MẶT BÍCH NGOÀI/RS002G	30,800
5426	224619-3	OUTER FLANGE 42/HS011G	MẶT BÍCH NGOÀI 42/HS011G	88,000
5427	224620-8	INNER FLANGE 42/HS011G	MẶT BÍCH TRONG 42/HS011G	88,000
5428	224622-4	FLANGE 92/CE001G	MẶT BÍCH NGOÀI 92/CE001G	237,600
5429	225006-9	POLY V-BELT 6-285/1804N	DÂY CUA ROA/1804N	259,200
5430	225007-7	POLY V-BELT 4-241/MT190	DÂY CUA ROA/MT190	133,920
5431	225008-5	POLY V-BELT 5-304/9924DB	DÂY CUA ROA/9924DB	228,960
5432	225021-3	POLY V-BELT 6-355/MT940	DÂY CUA ROA/MT940	367,200
5433	225049-1	POLY V-BELT 3-250/9045B	DÂY CUA ROA/9045B	172,800
5434	225069-000	BLADE TENSION LEVER/SJ401	THANH ĐẨY/SJ401	22,000
5435	225069-5	POLY V-BELT 4-272/1911B	DÂY CUA ROA/1911B	216,000
5436	225070-000	HOLD DOWN BLOCK/SJ401	THANH GIỮ DƯỚI/SJ401	74,800
5437	225071-8	POLY V-BELT 4-241/DKP181	DÂY CU-ROA 4-241/DKP181	129,600
5438	225073-000	BLADE SUPPORT/SJ401	GIÁ ĐỖ LƯỚI/SJ401	70,400
5439	225079-2	SYNCHRO BELT 6-300/9910	DÂY CUA ROA/9910	56,160
5440	225081-5	SYNCHRO BELT/9403	DÂY CUA ROA/9403	129,600
5441	225083-000	MOTOR FRONT COVER/SJ401	NẮP BẢO VỆ PHÍA TRƯỚC CỦA MOTOR/SJ401	123,200
5442	225083-1	POLY V-BELT 8-341/2012NB	DÂY CUA ROA/2012NB	302,400
5443	225091-2	POLY V-BELT 6-355/MT941	DÂY CUA ROA/MT941	86,400
5444	225092-0	POLY V-BELT 4-241/MT191	DÂY CUA ROA/MT191	77,760
5445	225094-6	V BELT 5-800/EK7651H	DÂY CUA ROA/EK7651H	725,760
5446	225095-4	SYNCHRO BELT 6-174/DBO180	DÂY CU ROA 6-174/DBO180	77,760
5447	225096-2	POLY V-BELT 5-285/MT111	DÂY CUA ROA/MT111	95,040
5448	225097-0	SYNCHRO BELT 4-176/DCG180	DÂY CUA ROA/DCG180	64,800
5449	225101-5	SYNCHRO BELT 15-756/DLS111	DÂY CUA ROA/DLS111	427,680
5450	225102-3	SYNCHRO BELT 15-810/LS1219L	DÂY CU ROA/LS1219L	501,120
5451	225103-1	SYNCHRO BELT 10-210/DLM160	DÂY CUROA 10-210/DLM160	155,520
5452	225104-9	V BELT 7-454/DCE090	DÂY CU-ROA/DCE090	738,720
5453	225105-7	SYNCHRO BELT 6-108/DBO480	DÂY CUROA 6-108/DBO480	56,160
5454	225106-5	SYNCHRO BELT 15-750/CE001G	DÂY CUROA 15-750/CE001G	1,559,520
5455	225107-3	SYNCHRO BELT 15-880/CE002G	DÂY CUROA 15-880/CE002G	1,961,280
5456	225520-5	CHAIN 35-46/2012NB	XÍCH MÁY BÀO/2012NB	224,400
5457	226009-6	GEAR COMPLETE 11-47/6016	NHÔNG LỚN/6016	596,160
5458	226012-7	GEAR COMPLETE 13-41/UT1301	NHÔNG LỚN/UT1301	466,560
5459	226028-2	GEAR COMPLETE 7-41/DS4011	NHÔNG NHỎ/DS4011	233,280
5460	226049-4	GEAR COMPLETE 13-43/8416	NHÔNG LỚN/8416	773,280
5461	226058-3	GEAR COMPLETE 18-46/JS3201	NHÔNG LỚN/JS3201	794,880
5462	226060-6	GEAR COMPLETE 15-46/JN3201	NHÔNG LỚN/JN3201	794,880
5463	226100-0	GEAR COMPLETE 16-38/6905H	NHÔNG LỚN/6905H	583,200
5464	226122-0	GEAR COMPLETE 16-44/LC1230	NHÔNG LỚN/LC1230	324,000
5465	226123-8	GEAR COMPLETE 13-37/JN1601	NHÔNG LỚN/JN1601	717,120
5466	226134-3	GEAR COMPLETE 8-50/2012NB	NHÔNG LỚN/2012NB	216,000
5467	226135-1	GEAR COMPLETE 8-46/2012NB	NHÔNG LỚN/2012NB	233,280
5468	226141-6	GEAR COMPLETE 21-44/PV7001C	NHÔNG 21-44 /PV7001C	976,320
5469	226151-3	GEAR COMPLETE 9-58/MT066	NHÔNG LỚN/MT066	159,840
5470	226153-9	GEAR COMPLETE 12-41/UT1305	NHÔNG LỚN/UT1305	825,120
5471	226155-5	GEAR COMPLETE 34-48/HM1214C	NHÔNG LỚN/HM1214C	1,537,920
5472	226156-3	GEAR COMPLETE 31-43/HM1307C	NHÔNG LỚN/HM1307C	1,861,920
5473	226157-1	GEAR COMPLETE 17-39/FS2500	NHÔNG LỚN/FS2500	164,160



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5474	226158-9	GEAR COMPLETE/DJN161	CỤM NHÔNG/DJN161	596,160
5475	226163-6	SPUR GEAR 21/DSC102	NHÔNG 21/DSC102	8,640
5476	226164-4	INTERNAL GEAR 53/DSC102	NHÔNG 53/DSC102	51,840
5477	226165-2	SPUR GEAR 19/DSC102	NHÔNG 19/DSC102	21,600
5478	226166-0	INTERNAL GEAR 48/DSC102	NHÔNG 48/DSC102	103,680
5479	226168-6	SPUR GEAR 10C/DSC102	NHÔNG 10/DSC102	95,040
5480	226169-4	SPUR GEAR 39/DSC102	NHÔNG 39/DSC102	155,520
5481	226170-9	SPUR GEAR 10/DHR280	NHÔNG CAM 10/DHR280	120,960
5482	226174-1	INTERNAL GEAR 71/DDA460	NHÔNG 71/DDA460	95,040
5483	226175-9	SPUR GEAR 14/DDA460	NHÔNG 14/DDA460	108,000
5484	226176-7	SPUR GEAR 13/DDA460	NHÔNG 13/DDA460	12,960
5485	226177-5	INTERNAL GEAR 40/DDA460	NHÔNG 40/DDA460	112,320
5486	226182-2	INTERNAL GEAR 51/DTD171	NHÔNG 51/DTD171	69,120
5487	226190-3	SPUR GEAR 18/TW140D	NHÔNG NHỎ 18/TW140D	8,640
5488	226191-1	INTERNAL GEAR 45/TW140D	NHÔNG LỚN 45/TW140D	34,560
5489	226192-9	HELICAL GEAR 49/DHS660	NHÔNG LỚN 49/DHS660	69,120
5490	226193-7	SPUR GEAR 13/DSC121	NHÔNG 13/DSC121	21,600
5491	226195-3	SPIRAL BEVEL GEAR 6/DA332D	NHÔNG 6/DA332D	211,680
5492	226213340	TENSIONING/EA3503S	NÚT TĂNG GIẢM XÍCH/EA3503S	136,400
5493	226217-9	SPUR GEAR 16/3709	NHÔNG NHỎ/3709	17,280
5494	226242-0	SPUR GEAR 47/HM1810	NHÔNG LỚN/HM1810	1,010,880
5495	226251-9	SPUR GEAR 22/HM1810	NHÔNG LỚN/HM1810	876,960
5496	226269-0	SPUR GEAR 25/6922NB	NHÔNG LỚN/6922NB	246,240
5497	226270-5	SPUR GEAR 25/6922NB	NHÔNG LỚN/6922NB	285,120
5498	226273-9	SPUR GEAR 14/6922NB	NHÔNG LỚN/6922NB	5,071,680
5499	226275-5	SPUR GEAR 11/6922NB	NHÔNG LỚN/6922NB	6,393,600
5500	226279-7	SPUR GEAR 29/TL064D	BÁNH RĂNG 29/TL064D	12,960
5501	226280-2	INTERNAL GEAR 69/TL064D	BÁNH RĂNG BÊN TRONG 69/TL064D	38,880
5502	226283-6	SPUR GEAR 15/VC3211M	NHÔNG 15/VC3211M	8,640
5503	226284-4	SPUR GEAR 15/VC3211M	NHÔNG 15/VC3211M	17,280
5504	226285-2	INTERNAL GEAR 42/VC3211M	NHÔNG 42/VC3211M	82,080
5505	226286-0	SPUR GEAR 34/JN1601	NHÔNG LỚN/JN1601	276,480
5506	226331-1	SUPER GEAR 28-38/HP2040	NHÔNG LỚN/HP2040	172,800
5507	226336-1	SPUR GEAR 22/6980FD	NHÔNG LỚN 22/6980FD	38,880
5508	226399-7	SPUR GEAR 10/HR2450T	NHÔNG NHỎ/HR2450T	349,920
5509	226401-6	HELICAL GEAR 46/9218PBL	NHÔNG 46/9218PBL	406,080
5510	226415-5	HELICAL GEAR 41/2414NB	NHÔNG LỚN 41/2414NB	138,240
5511	226423-6	HELICAL GEAR 41/HP1500	NHÔNG LỚN 41/HP1500	82,080
5512	226427-8	HELICAL GEAR 38/LC1230	NHÔNG LỚN 38/LC1230	185,760
5513	226428-6	HELICAL GEAR 51/4304	NHÔNG LỚN 51/4304	583,200
5514	226430-9	HELICAL GEAR 39/9046	NHÔNG LỚN 39/9046	276,480
5515	226444-8	HELICAL GEAR 46/6821	NHÔNG LỚN 46/6821	552,960
5516	226458-7	HELICAL GEAR 29/HR2010	NHÔNG LỚN 29/HR2010	203,040
5517	226459-5	HELICAL GEAR 43/HR2010	NHÔNG LỚN 43/HR2010	293,760
5518	226461-8	HELICAL GEAR 47/5806B	NHÔNG LỚN 47/5806B	90,720
5519	226465-0	HELICAL GEAR 42/LH1040	NHÔNG LỚN 42/LH1040	129,600
5520	226467-6	HELICAL GEAR 47/5060B	NHÔNG LỚN 47/5060B	267,840
5521	226475-7	HELICAL GEAR 30/6922NB	NHÔNG LỚN 30/6922NB	794,880
5522	226476-5	HELICAL GEAR 18/6922NB	NHÔNG NHỎ 18/6922NB	440,640
5523	226494-3	HELICAL GEAR 6/9910	NHÔNG NHỎ 6/9910	172,800
5524	226495-1	HELICAL GEAR 62/HP1300S	NHÔNG LỚN 62/HP1300S	781,920
5525	226497-7	HELICAL GEAR 47/LS0714	NHÔNG LỚN 47/LS0714	103,680
5526	226510-1	HELICAL GEAR 19/4140	NHÔNG NHỎ 19/4140	220,320
5527	226511-9	HELICAL GEAR 41/4140	NHÔNG LỚN 41/4140	241,920
5528	226518-5	HELICAL GEAR 47/2012NB	NHÔNG LỚN 47/2012NB	172,800
5529	226523-2	HELICAL GEAR 39/N5900B	NHÔNG LỚN 39/N5900B	133,920
5530	226531-3	HELICAL GEAR 25/GD0810C	NHÔNG LỚN 25/GD0810C	332,640
5531	226534-7	HELICAL GEAR 8/DCS232T	NHÔNG NHỎ 8/DCS232T	51,840
5532	226536-3	HELICAL GEAR 43/PV7001C	NHÔNG 43/PV7001C	159,840
5533	226537-1	HELICAL GEAR 39/GV7000	NHÔNG LỚN 39/GV7000	211,680
5534	226550-9	HELICAL GEAR 26/HR2450T	NHÔNG LỚN 26/HR2450T	73,440
5535	226551-7	HELICAL GEAR 12/9403	NHÔNG NHỎ 12/9403	216,000
5536	226552-5	HELICAL GEAR 15/4100NH3	NHÔNG NHỎ 15/4100NH3	21,600
5537	226553-3	HELICAL GEAR 34/MT410	NHÔNG LỚN 36/MT410	51,840
5538	226558-3	HELICAL GEAR 37/HP1230	NHÔNG LỚN 37/HP1230	82,080
5539	226559-1	HELICAL GEAR 34/UT1305	NHÔNG LỚN 34/UT1305	397,440
5540	226561-4	HERICAL GEAR 43/UT2204	NHÔNG LỚN 43/UT2204	630,720
5541	226567-2	HELICAL GEAR 28/DA3010	NHÔNG LỚN 28/DA3010	185,760
5542	226572-9	HELICAL GEAR 49/MT241	NHÔNG LỚN 49/MT241	185,760
5543	226578-7	HELICAL GEAR 35/6411	NHÔNG LỚN 35/6411	64,800
5544	226579-5	HELICAL GEAR 45/HP1640	NHÔNG LỚN 45/HP1640	142,560
5545	226586-8	HELICAL GEAR 37/MT811	NHÔNG LỚN 37/MT811	86,400
5546	226589-2	HELICAL GEAR 37/HP1630	NHÔNG 37/HP1630	60,480
5547	226590-7	HELICAL GEAR 17/DCS232T	NHÔNG NHỎ 17/DCS232T	237,600
5548	226591-5	HELICAL GEAR 48/4131	NHÔNG LỚN 48/4131	336,960



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5549	226593-1	HELICAL GEAR 64/2107F	NHÔNG LỚN 64/2107F	146,880
5550	226594-9	HELICAL GEAR 73/HM1305	NHÔNG LỚN 73/HM1305	561,600
5551	226597-3	HELICAL GEAR 15/6924N	NHÔNG NHỎ 15/6924N	2,926,800
5552	226602-6	HELICAL GEAR 42/2704	NHÔNG LỚN 42/2704	198,720
5553	226605-0	HELICAL GEAR 38/HR4011C	NHÔNG LỚN 38/HR4011C	324,000
5554	226606-8	HELICAL GEAR 49/MUH355	NHÔNG NHỎ 8/MUH355	103,680
5555	226610-7	HELICAL GEAR 38/MT582	NHÔNG LỚN 38/MT582	112,320
5556	226620-4	HELICAL GEAR 23/HR1830	NHÔNG LỚN 23/HR1830	82,080
5557	226623-8	HELICAL GEAR 22/DHR165	NHÔNG LỚN 22/DHR165	207,360
5558	226626-2	HELICAL GEAR 45/DPB180	NHÔNG LỚN 45/DPB180	164,160
5559	226632-7	HELICAL GEAR 25/DHR202	NHÔNG LỚN 25/DHR202	77,760
5560	226634-3	HELICAL GEAR 10/MT941	NHÔNG NHỎ 10/MT941	99,360
5561	226635-1	HELICAL GEAR 15/BCS550	NHÔNG NHỎ/BCS550	86,400
5562	226637-7	HELICAL GEAR 39/CA5000	NHÔNG LỚN 39/CA5000	185,760
5563	226640-8	HELICAL GEAR 23/BCS550	NHÔNG NHỎ/BCS550	95,040
5564	226642-4	HELICAL GEAR 38/HR4030C	NHÔNG LỚN 38/HR4030C	210,600
5565	226646-6	HELICAL GEAR 47/HR5211C	NHÔNG LỚN 47/HR5211C	394,200
5566	226648-2	HELICAL GEAR 46/HR4002	NHÔNG LỚN 46/HR4002	142,560
5567	226649-0	HELICAL GEAR 32/HR3530	NHÔNG LỚN 32/HR3530	205,200
5568	226651-3	HELICAL GEAR 30/DWT310	NHÔNG 30/DWT310	1,157,760
5569	226653-9	HELICAL GEAR 29/HR2810	NHÔNG LỚN 29/HR2810	129,600
5570	226655-5	HELICAL GEAR 36/HR4511C	NHÔNG LỚN 36/HR4511C	324,000
5571	226656-3	HELICAL GEAR 26/HR2230	NHÔNG LỚN 26/HR2230	73,440
5572	226671-7	HELICAL GEAR 65/HM1306	NHÔNG LỚN 65/HM1306	745,200
5573	226675-9	HELICAL GEAR 36/DHK180	NHÔNG 36/DHK180	263,520
5574	226681-4	HELICAL GEAR 17/EA3201S	NHÔNG NHỎ 17/EA3201S	86,400
5575	226682-2	HELICAL GEAR 47/5007N	NHÔNG 47/5007N	108,000
5576	226683-0	HELICAL GEAR 17/4100NH	NHÔNG NHỎ 17/4100NH	73,440
5577	226684-8	HELICAL GEAR 41/4100NH	NHÔNG LỚN 41/4100NH	86,400
5578	226691-1	HELICAL GEAR 57/HM1203C	NHÔNG LỚN 57/HM1203C	838,080
5579	226695-3	HELICAL GEAR 17/4100NH2	NHÔNG NHỎ 17/4100NH2	56,160
5580	226696-1	HELICAL GEAR 44/4100NH2	NHÔNG LỚN 44/4100NH2	73,440
5581	226699-5	HELICAL GEAR 52/HM1214C	NHÔNG LỚN 52/HM1214C	469,800
5582	226711-1	SPIRAL BEVEL GEAR 12/6922NB	NHÔNG NHỎ/6922NB	1,248,480
5583	226720-0	ZEROL BEVEL GEAR 13/TL064D	BÁNH RĂNG/TL064D	419,040
5584	226721-8	ZEROL BEVEL GEAR 13/TL064D	BÁNH RĂNG CỐN/TL064D	254,880
5585	226725-0	STRAIGHT BEVEL GEAR 14/HR2410	NHÔNG NHỎ/HR2410	1,477,440
5586	226726-8	STRAIGHT BEVEL GEAR 12/HR2410	NHÔNG NHỎ/HR2410	319,680
5587	226731-5	SPIRAL BEVEL GEAR 9/HR2010	NHÔNG NHỎ/HR2010	293,760
5588	226732-3	SPIRAL BEVEL GEAR 33/HR2010	NHÔNG LỚN/HR2010	548,640
5589	226737-3	SPIRAL BEVEL GEAR 16/9047	NHÔNG NHỎ/9047	358,560
5590	226738-1	SPIRAL BEVEL GEAR 53/9047	NHÔNG LỚN/9047	699,840
5591	226739-9	SPIRAL BEVEL GEAR 53/9049	NHÔNG LỚN/9049	1,080,000
5592	226740-4	SPIRAL BEVEL GEAR 12/9049	NHÔNG NHỎ/9049	501,120
5593	226742-0	SPIRAL BEVEL GEAR 33/LS1013	NHÔNG LỚN/LS1013	622,080
5594	226747-0	STRAIGHT BEVEL GEAR/2704	NHÔNG LỚN/2704	56,160
5595	226754-3	SPIRAL BEVEL GEAR 35/9016B	NHÔNG LỚN/9016B	440,640
5596	226756-9	SPIRAL BEVEL GEAR 11/9016B	NHÔNG NHỎ/9016B	267,840
5597	226773-9	SPIRAL BEVEL GEAR 49/9067	NHÔNG LỚN/9067	885,600
5598	226774-7	SPIRAL BEVEL GEAR 15/9067	NHÔNG NHỎ/9067	302,400
5599	226781-0	SPIRAL BEVEL GEAR 37/LS0811	NHÔNG LỚN/LS0811	617,760
5600	226786-0	STRAIGHT BEVEL GEAR 15/2012NB	NHÔNG NHỎ/2012NB	38,880
5601	226791-7	STRAIGHT BEVEL GEAR 15/2012NB	NHÔNG NHỎ/2012NB	34,560
5602	226794-1	SPIRAL BEVEL GEAR 11/9563C	NHÔNG NHỎ/9563C	181,440
5603	226798-3	SPIRAL BEVEL GEAR 36/9523NB	NHÔNG LỚN/9523NB	120,960
5604	226799-1	SPIRAL BEVEL GEAR 11/9523NB	NHÔNG NHỎ/9523NB	56,160
5605	226812-5	GEAR 14-41/6922NB	NHÔNG 14-41/6922NB	2,069,280
5606	226815-9	GEAR COMPLETE 9-34/6951	NHÔNG LỚN/6951	552,960
5607	226826-4	GEAR COMPLETE 7-46/UT2204	NHÔNG LỚN/UT2204	868,320
5608	226828-0	GEAR 11-47/6924N	NHÔNG LỚN/6924N	1,460,160
5609	226831-1	GEAR 12-31/UH200D	NHÔNG LỚN/UH200D	21,600
5610	226834-5	GEAR COMPLETE 23-59/HM1812	NHÔNG LỚN/HM1812	768,960
5611	226836-1	SPIRAL BEVEL GEAR 6/DA333D	TRỤC NHÔNG 6/DA333D	228,960
5612	226838-7	HELICAL GEAR 37/DHS780	NHÔNG 37/DHS780	95,040
5613	226853-1	SPUR GEAR 12/DHR182	NHÔNG 12/DHR182	77,760
5614	226854-9	SPUR GEAR 44/DHR182	NHÔNG 44/DHR182	90,720
5615	226858-1	SPIRAL BEVEL GEAR 10/GA4050	NHÔNG NHỎ/GA4050	56,160
5616	226859-9	SPIRAL BEVEL GEAR 37/GA4050	NHÔNG LỚN/GA4050	146,880
5617	226861-2	GEAR 10/DGA404	NHÔNG NHỎ/DGA404	43,200
5618	226862-0	SPIRAL BEVEL GEAR 37/DGA404	NHÔNG 37/DGA404	86,400
5619	226865-4	SPUR GEAR 19/DUP362	NHÔNG 19/DUP362	21,600
5620	226866-2	INTERNAL GEAR 49/DUP362	NHÔNG 49/DUP362	56,160
5621	226867-0	SPIRAL BEVEL GEAR 8/HR3001C	BÁNH RĂNG CỐN 8/HR3001C	164,160
5622	226868-8	SPIRAL BEVEL GEAR 31/HR3001C	BÁNH RĂNG (NHÔNG) 31/HR3001C	324,000
5623	226869-6	HELICAL GEAR 31/HR3001C	NHÔNG LỚN 31/HR3001C	120,960



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5624	226880-8	SPUR GEAR 24/DTW1001	NHÔNG 24/DTW1001	47,520
5625	226884-0	WORM GEAR/DUC256	NHÔNG NHÓT/DUC256	17,280
5626	226885-8	SPUR GEAR 13/DLS800	NHÔNG 13/DLS800	8,640
5627	226886-6	SPUR GEAR 14/DLS800	NHÔNG NHỎ 14/DLS800	12,960
5628	226888-2	SPUR GEAR 19/DSL800	NHÔNG 19/DSL800	17,280
5629	226889-0	INTERNAL GEAR 43/DLS800	NHÔNG 43/DLS800	38,880
5630	226890-5	INTERNAL GEAR 47/DLS800	NHÔNG 47/DLS800	56,160
5631	226895-5	INTERNAL GEAR 39/DTDA040	NHÔNG LỚN/DTDA040	97,200
5632	226896-3	SPUR GEAR 16/DTDA040	NHÔNG 16/DTDA040	51,840
5633	226897-1	INTERNAL GEAR 41/WR100D	NHÔNG 41/WR100D	25,920
5634	226898-9	SPUR GEAR 14/WR100D	BÁNH RĂNG/WR100D	38,880
5635	226900-8	SPUR GEAR 14/DPB182	NHÔNG 14/DPB182	8,640
5636	226902-4	SPIRAL BEVEL GEAR 15A/DFL020F	TRỤC NHÔNG/DFL020F	1,092,960
5637	226921-0	INTERNAL GEAR 40/DPB183	NHÔNG 40/DPB183	69,120
5638	226922-8	INTERNAL GEAR 39/DPB183	NHÔNG 39/DPB183	38,880
5639	226923-6	SPUR GEAR 13/DPB183	NHÔNG 13/DPB183	8,640
5640	226924-4	SPUR GEAR 11/DPB183	NHÔNG 11/DPB183	8,640
5641	226931-7	HELICAL GEAR 29/DUR369	NHÔNG 29/DUR369	86,400
5642	226932-5	HELICAL GEAR 10/DUR369	NHÔNG 10/DUR369	73,440
5643	226934-1	HELICAL GEAR 46/DHS900	NHÔNG LỚN 46/DHS900	86,400
5644	226935-9	SPUR GEAR 31/BO6050	NHÔNG 31/BO6050	561,600
5645	226940-6	SPUR GEAR 12/DLM533	NHÔNG 12/DLM533	69,120
5646	226941-4	SPUR GEAR 49/DLM533	NHÔNG 49/DLM533	276,480
5647	226950-3	SPIRAL BEVEL GEAR 10/DGA419	NHÔNG NHỎ/DGA419	86,400
5648	226951-1	SPIRAL BEVEL GEAR 37/DGA419	NHÔNG LỚN/DGA419	125,280
5649	226957-9	INTERNAL GEAR 45/TW141D	NHÔNG LỚN 45/TW141D	38,880
5650	226958-7	HELICAL GEAR 68/DUN500WZ	NHÔNG 68/DUN500WZ	280,800
5651	226960-0	SPUR GEAR 24/TD001G	NHÔNG 24/TD001G	38,880
5652	226961-8	INTERNAL GEAR 56/TD001G	NHÔNG 56/TD001G	112,320
5653	226976-5	SPIRAL BEVEL GEAR 10/GA003	NHÔNG 10/GA003	95,040
5654	226985-4	HELICAL GEAR 25/DHR202	NHÔNG 25/DHR202	77,760
5655	226988-8	SPIRAL BEVEL GEAR 19/EM408MP	NHÔNG 19/EM408MP	51,840
5656	226989-6	SPUR GEAR 15/TW001G	NHÔNG 15/TW001G	69,120
5657	226990-1	SPUR GEAR 11-22/TW001G	NHÔNG 11-22/TW001G	86,400
5658	226991-9	INTERNAL SPUR GEAR 50/TW001G	NHÔNG 50/TW001G	86,400
5659	226992-7	SPROCKET 6/DUA300	NHÔNG XÍCH/DUA300	64,800
5660	226996-9	HELIGEAR 16/DUA300	NHÔNG 16/DUA300	56,160
5661	227001-5	INTERNAL GEAR 51/6952	NHÔNG 51/6952	34,560
5662	227009-9	SPUR GEAR 16/BTD042	NHÔNG NHỎ/BTD042	34,560
5663	227019-6	SPUR GEAR 51/HR2230	NHÔNG LỚN/HR2230	99,360
5664	227029-3	SPUR GEAR 10/HR2020	NHÔNG NHỎ/HR2020	116,640
5665	227030-8	SPUR GEAR 29-37/DP4010	NHÔNG LỚN/DP4010	60,480
5666	227048-9	INTERNAL GEAR 47/DFT085F	NHÔNG NHỎ/DFT085F	82,080
5667	227049-7	SPUR GEAR 18/DFL201F	NHÔNG 18/DFL201F	12,960
5668	227050-2	SPUR GEAR 13/DFL301F	NHÔNG NHỎ/DFL301F	21,600
5669	227051-0	SPUR GEAR 19/DFT023F	NHÔNG NHỎ/DFT023F	17,280
5670	227052-8	SPUR GEAR 18/DFL201F	NHÔNG 18/DFL201F	17,280
5671	227092-6	SPUR GEAR 32/TW0200	NHÔNG LỚN/TW0200	224,640
5672	227093-4	INTERNAL GEAR 71/TW0200	NHÔNG LỚN/TW0200	151,200
5673	227104-5	SPUR GEAR 15/DFL301F	NHÔNG NHỎ/DFL301F	21,600
5674	227107-9	INTERNAL GEAR 39/BTD042	NHÔNG LỚN/BTD042	112,320
5675	227109-5	SPUR GEAR 51/DHR202	NHÔNG LỚN/DHR202	146,880
5676	227111-8	SPUR GEAR 46/MT066	NHÔNG LỚN/MT066	38,880
5677	227112-6	INTERNAL GEAR 51/6980FD	NHÔNG LỚN/6980FD	73,440
5678	227117-6	SPUR GEAR 20/6922NB	NHÔNG LỚN/6922NB	371,520
5679	227118-4	INTERNAL GEAR 53-66/6922NB	NHÔNG LỚN/6922NB	11,638,080
5680	227119-2	SPUR GEAR 29-37/HP2070	NHÔNG LỚN/HP2070	285,120
5681	227120-7	INTERNAL GEAR 50/DFL301F	NHÔNG LỚN 50/DFL301F	108,000
5682	227129-9	INTERNAL GEAR 46/DSC191	NHÔNG LỚN/DSC191	34,560
5683	227137-0	SPUR GEAR 21/DFL302F	NHÔNG 21/DFL302F	756,000
5684	227138-8	SPUR GEAR 14/DFL301F	NHÔNG NHỎ 14/DFL301F	311,040
5685	227139-6	SPUR GEAR 8/2107F	NHÔNG NHỎ/2107F	488,160
5686	227140-1	SPUR GEAR 26/6924N	NHÔNG LỚN/6924N	570,240
5687	227141-9	SPUR GEAR 11/6924N	NHÔNG NHỎ/6924N	9,687,600
5688	227142-7	SPUR GEAR 26/6924N	NHÔNG LỚN/6924N	600,480
5689	227143-5	SPUR GEAR 10/6924N	NHÔNG NHỎ/6924N	2,673,000
5690	227144-3	SPUR GEAR 18/6924N	NHÔNG NHỎ/6924N	751,680
5691	227149-3	SPUR GEAR 37/TW1000	NHÔNG LỚN/TW1000	410,400
5692	227150-8	INTERNAL GEAR 51/BTD136	NHÔNG LỚN/BTD136	56,160
5693	227152-4	SPUR GEAR 10/DHR165	NHÔNG NHỎ/DHR165	129,600
5694	227153-2	SPUR GEAR 12/UC3041A	NHÔNG NHỎ/UC3041A	21,600
5695	227154-0	SPUR GEAR 43/UC3020A	NHÔNG LỚN/UC3020A	138,240
5696	227155-8	INTERNAL GEAR 46-64/6924N	NHÔNG LỚN/6924N	12,566,880
5697	227159-0	SPUR GEAR 22/BTP130	NHÔNG LỚN/BTP130	25,920
5698	227166-3	INTERNAL GEAR 69/DPT351	NHÔNG/DPT351	47,520



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5699	227170-2	SPUR GEAR 12/DPB180	NHÔNG NHỎ/DPB180	522,720
5700	227171-0	SPUR GEAR 23/DTW450	NHÔNG NHỎ/DTW450	43,200
5701	227172-8	INTERNAL GEAR 53/DTW450	NHÔNG LỚN/DTW450	453,600
5702	227173-6	SPUR GEAR 27/TD022D	NHÔNG LỚN/TD022D	17,280
5703	227176-0	SPUR GEAR 24/HR5211C	NHÔNG LỚN/HR5211C	156,600
5704	227179-4	SPUR GEAR 10/DHR202	NHÔNG NHỎ/DHR202	397,440
5705	227181-7	SPUR GEAR 19/HR4511C	NHÔNG NHỎ/HR4511C	237,600
5706	227182-5	SPUR GEAR 10/HR2230	NHÔNG NHỎ/HR2230	129,600
5707	227188-3	SPUR GEAR 33/HR3200C	NHÔNG LỚN/HR3200C	263,520
5708	227213-0	SPUR GEAR 17/TD090D	NHÔNG NHỎ/TD090D	8,640
5709	227215-6	INTERNAL GEAR 43/TD090D	NHÔNG LỚN/TD090D	47,520
5710	227230-0	SPUR GEAR 29/DDA340	NHÔNG LỚN/DDA340	207,360
5711	227231-8	SPUR GEAR 10/DHR242	NHÔNG NHỎ/DHR242	358,560
5712	227233-4	SPUR GEAR 22/BTD136	NHÔNG LỚN/BTD136	56,160
5713	227239-2	SPUR GEAR 35-180/FS2500	NHÔNG LỚN/FS2500	120,960
5714	227243-1	SPUR GEAR 10/HR2300	NHÔNG NHỎ/HR2300	103,680
5715	227248-1	SPUR GEAR 43/EN420MP	NHÔNG LỚN/EN420MP	216,000
5716	227251-2	SPUR GEAR 73/BUC250	NHÔNG LỚN/BUC250	164,160
5717	227252-0	SPUR GEAR 16/BUC250	NHÔNG NHỎ/BUC250	552,960
5718	227262-7	SPUR GEAR 16/RT0700C	NHÔNG NHỎ/RT0700C	17,280
5719	227268-5	SPUR GEAR 51/MT870	NHÔNG LỚN/MT870	51,840
5720	227269-3	SPUR GEAR 10/MT870	NHÔNG NHỎ/MT870	90,720
5721	227278-2	SPUR GEAR 32/DA331D	NHÔNG LỚN/DA331D	38,880
5722	227279-0	INTERNAL GEAR 51/DTD129	NHÔNG LỚN/DTD129	21,600
5723	227281-3	SPUR GEAR 93/BUH523	NHÔNG LỚN/BUH523	216,000
5724	227284-7	SPUR GEAR 21/DTP141	NHÔNG 21/DTP141	12,960
5725	227287-1	INTERNAL GEAR 41/DTP141	NHÔNG 41/DTP141	60,480
5726	227309-7	INTERNAL GEAR 48/DCG180	NHÔNG LỚN/DCG180	120,960
5727	227310-2	SPUR GEAR 19A/DCG180	NHÔNG NHỎ/DCG180	51,840
5728	227311-0	SPUR GEAR 19B/DCG180	NHÔNG NHỎ/DCG180	32,400
5729	227312-8	SPUR GEAR 10/DCG180	NHÔNG NHỎ/DCG180	211,680
5730	227314-4	SPUR GEAR 31/DJN161	NHÔNG LỚN 31/DJN161	535,680
5731	227316-0	INTERNAL GEAR 43/TD091D	NHÔNG LỚN/TD091D	60,480
5732	227317-8	SPUR GEAR 24/EN420MP	NHÔNG LỚN/EN420MP	133,920
5733	227318-6	INTERNAL GEAR 39/BTW074	NHÔNG LỚN/BTW074	51,840
5734	227319-4	SPUR GEAR 41/DTP141	NHÔNG 41/DTP141	30,240
5735	227320-9	SPUR GEAR 14B/DTP141	NHÔNG 14/DTP141	8,640
5736	227321-7	SPUR GEAR 16/BTW074	NHÔNG NHỎ/BTW074	60,480
5737	227331-4	SPUR GEAR 14/DPB181	NHÔNG NHỎ/DPB181	8,640
5738	227332-2	INTERNAL GEAR 36/DPB181	NHÔNG LỚN/DPB181	43,200
5739	227336-4	SPUR GEAR 26/HR5212C	NHÔNG LỚN/HR5212C	112,320
5740	227337-2	INTERNAL GEAR 51/DTW280	NHÔNG LỚN/DTW280	56,160
5741	227338-0	SPUR GEAR 22/DTD137	NHÔNG 22/DTD137	103,680
5742	227350-0	SPUR GEAR 22/DTD172	NHÔNG 22/DTD172	38,880
5743	227359-2	SPUR GEAR 10/HR2630	NHÔNG NHỎ/HR2630	272,160
5744	227360-7	SPUR GEAR 51/DHR242	NHÔNG LỚN/DHR242	90,720
5745	227361-5	INTERNAL GEAR 51/DTS141	NHÔNG LỚN/DTS141	393,120
5746	227362-3	SPUR GEAR 22/6980FD	NHÔNG LỚN/22/6980FD	30,240
5747	227364-9	SPUR GEAR 14/DFL651F	NHÔNG NHỎ/DFL651F	324,000
5748	227365-7	SPUR GEAR 13/DFL651F	NHÔNG NHỎ/DFL651F	911,520
5749	227366-5	SPUR GEAR 18/DFT085F	NHÔNG NHỎ/DFT085F	38,880
5750	227368-1	SPUR GEAR 22/DTS141	NHÔNG NHỎ/DTS141	69,120
5751	227378-8	INTERNAL GEAR 51/DTD149	NHÔNG 51/DTD149	25,920
5752	227386-9	SPUR GEAR 31/BO6050	NHÔNG LỚN/BO6050	505,440
5753	227387-7	INTERNAL GEAR 34/BO6050	NHÔNG LỚN/BO6050	578,880
5754	227389-3	SPUR GEAR 18/DUP361	NHÔNG 18/DUP361	4,320
5755	227390-8	INTERNAL GEAR 48/DUP361	NHÔNG 48/DUP361	43,200
5756	227392-4	INTERNAL SPUR GEAR 54/DTW1001	NHÔNG 54/DTW1001	228,960
5757	227406-9	SPIRAL BEVEL GEAR 11/9523B	NHÔNG 9523B	86,400
5758	227416-6	SPIRAL BEVEL GEAR 40/DDA460	NHÔNG 40/DDA460	656,640
5759	227424-7	SPIRAL BEVEL GEAR 35/9500NB	NHÔNG LỚN/9500NB	190,080
5760	227429-7	SPIRAL BEVEL GEAR 9/SG1251	NHÔNG NHỎ/SG1251	313,200
5761	227430-2	SPIRAL BEVEL GEAR 35/SG1251	NHÔNG LỚN/SG1251	448,200
5762	227436-0	SPIRAL BEVEL GEAR 9/DA3010	NHÔNG NHỎ/DA3010	210,600
5763	227437-8	SPIRAL BEVEL GEAR 26/DA3010	NHÔNG LỚN/DA3010	345,600
5764	227438-6	SPIRAL BEVEL GEAR 48/4112HS	NHÔNG LỚN/4112HS	1,676,160
5765	227439-4	SPIRAL BEVEL GEAR 57/4114S	NHÔNG LỚN/4114S	946,080
5766	227440-9	SPIRAL BEVEL GEAR 9/4112HS	NHÔNG NHỎ/4112HS	552,960
5767	227448-3	SPIRAL BEVEL GEAR 14/MT954	NHÔNG 14/MT954	73,440
5768	227449-1	SPIRAL BEVEL GEAR 35/MT954	NHÔNG 35/MT954	77,760
5769	227451-4	SPIRAL BEVEL GEAR 11/MT961	NHÔNG 11/MT961	129,600
5770	227452-2	SPIRAL BEVEL GEAR 36/MT961	NHÔNG 36/MT961	86,400
5771	227455-6	SPIRAL BEVEL GEAR 38/PW5001C	NHÔNG 38/PW5001C	738,720
5772	227464-5	SPIRAL BEVEL GEAR 10/MT955	NHÔNG NHỎ/MT955	73,440
5773	227469-5	SPIRAL BEVEL GEAR 9/DFL201F	TRỤC NHÔNG 9/DFL201F	427,680



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5774	227470-0	SPIRAL BEVEL GEAR 29/2107F	NHÔNG LỚN/2107F	181,440
5775	227471-8	SPIRAL BEVEL GEAR 11/9553B	NHÔNG NHỎ/9553B	82,080
5776	227478-4	SPIRAL BEVEL GEAR 9/DFL204F	TRỤC NHÔNG 9/DFL204F	639,360
5777	227479-2	SPIRAL BEVEL GEAR 9/DFL301F	NHÔNG 9/DFL301F	682,560
5778	227481-5	SPIRAL BEVEL GEAR 11/2107F	NHÔNG NHỎ/2107F	349,920
5779	227483-1	SPIRAL BEVEL GEAR 15/6924N	NHÔNG NHỎ/6924N	756,000
5780	227488-1	SPIRAL BEVEL GEAR 16/GA7020	NHÔNG NHỎ/GA7020	82,080
5781	227489-9	SPIRAL BEVEL GEAR 53 B/GA7020	NHÔNG LỚN/GA7020	194,400
5782	227490-4	SPIRAL BEVEL GEAR 12/GA9020	NHÔNG NHỎ/GA9020	82,080
5783	227491-2	SPIRAL BEVEL GEAR 53 A/GA9020	NHÔNG LỚN/GA9020	203,040
5784	227492-0	SPIRAL BEVEL GEAR 53C/GA9030	NHÔNG LỚN/GA9030	233,280
5785	227493-8	SPIRAL BEVEL GEAR 53D/GA7030	NHÔNG LỚN/GA7030	233,280
5786	227495-4	STRAIGHT BEVEL GEAR 14/BUC250	NHÔNG NHỎ/BUC250	30,240
5787	227496-2	STRAIGHT BEVEL GEAR 14/BUC250	NHÔNG NHỎ/BUC250	17,280
5788	227499-6	SPIRAL BEVEL GEAR 50/9069	NHÔNG LỚN/9069	228,960
5789	227500-7	SPIRAL BEVEL GEAR 12/9069	NHÔNG NHỎ/9069	73,440
5790	227501-5	SPIRAL BEVEL GEAR 19/DGA402	NHÔNG NHỎ/DGA402	246,240
5791	227502-3	SPIRAL BEVEL GEAR 39/DGA402	NHÔNG LỚN/DGA402	120,960
5792	227505-7	SPIRAL BEVEL GEAR 37/MT955	NHÔNG LỚN/MT955	77,760
5793	227506-5	SPIRAL BEVEL GEAR 36/9553B	NHÔNG LỚN/9553B	99,360
5794	227508-1	SPIRAL BEVEL GEAR 27/HR4030C	NHÔNG LỚN/HR4030C	486,000
5795	227509-9	STRAIGHT BEVEL GEAR 25/HR4002	NHÔNG LỚN/HR4002	522,720
5796	227511-2	STRAIGHT BEVEL GEAR 33/HR5211C	NHÔNG LỚN/HR5211C	1,192,320
5797	227512-0	SPIRAL BEVEL GEAR 52/9237C	NHÔNG LỚN/9237C	773,280
5798	227513-8	SPIRAL BEVEL GEAR 11/9565CVR	NHÔNG NHỎ/9565CVR	112,320
5799	227514-6	SPIRAL BEVEL GEAR 38/9565CVR	NHÔNG LỚN 38/9565CVR	228,960
5800	227515-4	SPIRAL BEVEL GEAR 9/HR3530	NHÔNG NHỎ/HR3530	270,000
5801	227516-2	SPIRAL BEVEL GEAR 39/HR3530	NHÔNG LỚN/HR3530	513,000
5802	227517-0	SPIRAL BEVEL GEAR 13/GA5010	NHÔNG NHỎ/GA5010	64,800
5803	227518-8	SPIRAL BEVEL GEAR 34 A/GA5010	NHÔNG LỚN/GA5010	129,600
5804	227519-6	SPIRAL BEVEL GEAR 34B/GA5020	NHÔNG LỚN/GA5020	142,560
5805	227520-1	SPIRAL BEVEL GEAR 11/GA6010	NHÔNG NHỎ/GA6010	69,120
5806	227521-9	SPIRAL BEVEL GEAR 35A/GA6010	NHÔNG LỚN/GA6010	138,240
5807	227522-7	SPIRAL BEVEL GEAR 35B/GA6020	NHÔNG LỚN/GA6020	151,200
5808	227524-3	SPIRAL BEVEL GEAR 9/HR2810	NHÔNG NHỎ/HR2810	293,760
5809	227526-9	STRAIGHT BEVEL GEAR 35/HR4511C	NHÔNG LỚN/HR4511C	786,240
5810	227529-3	SPIRAL BEVEL GEAR 11A/MT905	NHÔNG NHỎ/MT905	69,120
5811	227531-6	SPIRAL BEVEL GEAR 37/HR3200C	NHÔNG LỚN/HR3200C	799,200
5812	227532-4	SPIRAL BEVEL GEAR 31/HR2810	NHÔNG LỚN/HR2810	591,840
5813	227533-2	SPIRAL BEVEL GEAR 9/HR3200C	NHÔNG NHỎ/HR3200C	380,160
5814	227536-6	SPIRAL BEVEL GEAR 26/DDA340	NHÔNG LỚN/DDA340	216,000
5815	227541-3	SPIRAL BEVEL GEAR 10/9556HN	NHÔNG NHỎ/9556HN	82,080
5816	227542-1	SPIRAL BEVEL GEAR 37/9556HN	NHÔNG LỚN/9556HN	99,360
5817	227543-9	SPIRAL BEVEL GEAR 11/9553HN	NHÔNG NHỎ/9553HN	77,760
5818	227544-7	SPIRAL BEVEL GEAR 36/9553NB	NHÔNG LỚN/9553NB	138,240
5819	227545-5	SPIRAL BEVEL GEAR 10/GA4030	NHÔNG NHỎ/GA4030	47,520
5820	227546-3	SPIRAL BEVEL GEAR 37/GA4030	NHÔNG LỚN/GA4030	95,040
5821	227547-1	SPIRAL BEVEL GEAR 11/MT960	NHÔNG NHỎ/MT960	77,760
5822	227548-9	SPIRAL BEVEL GEAR 36/MT960	NHÔNG LỚN/MT960	90,720
5823	227549-7	SPIRAL BEVEL GEAR 26/DHR263	NHÔNG LỚN/DHR263	99,360
5824	227550-2	SPIRAL BEVEL GEAR 32/LS1016	NHÔNG LỚN/LS1016	95,040
5825	227559-4	SPIRAL BEVEL GEAR 9/GA4032	NHÔNG NHỎ/GA4032	64,800
5826	227560-9	SPIRAL BEVEL GEAR 38/GA4032	NHÔNG LỚN/GA4032	133,920
5827	227561-7	SPIRAL BEVEL GEAR 49/GA9050	NHÔNG LỚN/GA9050	203,040
5828	227562-5	SPIRAL BEVEL GEAR 38/GA7050	NHÔNG LỚN/GA7050	207,360
5829	227563-3	SPIRAL BEVEL GEAR 10B/GA9050	NHÔNG NHỎ/GA9050	73,440
5830	227564-1	SPIRAL BEVEL GEAR 10A/GA7050	NHÔNG NHỎ/GA7050	82,080
5831	227565-9	SPIRAL BEVEL GEAR 35/DLS600	NHÔNG LỚN 35/DLS600	548,640
5832	227578-0	SPIRAL BEVEL GEAR 37/MT90	NHÔNG LỚN/MT90	60,480
5833	227579-8	SPIRAL BEVEL GEAR 13/MT90	NHÔNG NHỎ/MT90	30,240
5834	227588-7	SPIRAL BEVEL GEAR 32/DHR242	NHÔNG LỚN/DHR242	99,360
5835	227591-8	SPIRAL BEVEL GEAR 10/GA4040	NHÔNG NHỎ/GA4040	108,000
5836	227592-6	SPIRAL BEVEL GEAR 38/GA4040	NHÔNG LỚN/GA4040	103,680
5837	227593-4	SPIRAL BEVEL GEAR 9/PC5010C	NHÔNG NHỎ 9/PC5010C	120,960
5838	227594-2	SPIRAL BEVEL GEAR 41/PC5010C	NHÔNG LỚN 41/PC5010C	116,640
5839	227597-6	SPIRAL BEVEL GEAR 11/DPJ180	NHÔNG NHỎ/DPJ180	142,560
5840	227598-4	SPIRAL BEVEL GEAR 36/DPJ180	NHÔNG 36/DPJ180	86,400
5841	227601-1	SPIRAL BEVEL GEAR 31/DA332D	NHÔNG LỚN 31/DA332D	181,440
5842	227602-9	SPIRAL BEVEL GEAR 6/DA331D	NHÔNG NHỎ/DA331D	125,280
5843	227603-7	SPIRAL BEVEL GEAR 31/DA331D	NHÔNG LỚN/DA331D	103,680
5844	227604-5	SPIRAL BEVEL GEAR 9/EN420MP	NHÔNG NHỎ/EN420MP	410,400
5845	227605-3	SPIRAL BEVEL GEAR 22/EN420MP	NHÔNG LỚN/EN420MP	449,280
5846	227606-1	SPIRAL BEVEL GEAR 11/EN420MP	NHÔNG NHỎ/EN420MP	151,200
5847	227607-9	SPIRAL BEVEL GEAR 12/EN420MP	NHÔNG NHỎ/EN420MP	151,200
5848	227608-7	SPIRAL BEVEL GEAR 10/EN420MP	NHÔNG NHỎ/EN420MP	112,320



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5849	227609-5	SPIRAL BEVEL GEAR 47/EN420MP	NHÔNG LỚN/EN420MP	172,800
5850	227612-6	SPIRAL BEVEL GEAR 7/HR4013C	NHÔNG NHỎ/HR4013C	155,520
5851	227613-4	SPIRAL BEVEL GEAR 26/HR4013C	NHÔNG LỚN/HR4013C	306,720
5852	227615-0	SPIRAL BEVEL GEAR 53A/M0920B	NHÔNG LỚN 53A/M0920B	129,600
5853	227616-8	SPIRAL BEVEL GEAR 16/M0920B	NHÔNG NHỎ 16/M0920B	60,480
5854	227617-6	SPIRAL BEVEL GEAR 12/M0921B	NHÔNG NHỎ 12/M0921B	56,160
5855	227618-4	SPIRAL BEVEL GEAR 53B/M0921B	NHÔNG LỚN 53B/M0921B	138,240
5856	227620-7	DRIVE GEAR/DUC254	NHÔNG/DUC254	21,600
5857	227625-7	SPIRAL BEVEL GEAR 33/HR5212C	NHÔNG LỚN/HR5212C	367,200
5858	227626-5	SPIRAL BEVEL GEAR 12/UC4051A	NHÔNG NHỎ/UC4051A	108,000
5859	227627-3	SPIRAL BEVEL GEAR 37/UC4051A	NHÔNG LỚN/UC4051A	146,880
5860	227628-1	SPIRAL BEVEL GEAR 10/HR5212C	NHÔNG NHỎ/HR5212C	138,240
5861	227629-9	SPIRAL BEVEL GEAR 14/EE2650H	NHÔNG NHỎ 14/EE2650H	198,720
5862	227634-6	STRAIGHT BEVEL GEAR 14/EA3700T	NHÔNG NHỎ/EA3700T	56,160
5863	227637-0	SPIRAL BEVEL GEAR 35A/MT904	NHÔNG LỚN/MT904	142,560
5864	227638-8	SPIRAL BEVEL GEAR 38/MT905	NHÔNG LỚN/MT905	142,560
5865	227641-9	SPIRAL BEVEL GEAR 37/DGA404	NHÔNG LỚN/DGA404	120,960
5866	227647-7	SPIRAL BEVEL GEAR 11/BO6050	NHÔNG NHỎ/BO6050	340,200
5867	227648-5	SPIRAL BEVEL GEAR 43/BO6050	NHÔNG LỚN/BO6050	514,080
5868	227650-8	SPIRAL BEVEL GEAR 7/DJR186	NHÔNG NHỎ 7/DJR186	142,560
5869	227652-4	SPIRAL BEVEL GEAR 13/GA9060	NHÔNG 13/GA9060	82,080
5870	227653-2	SPIRAL BEVEL GEAR 54/GA9060	NHÔNG LỚN/GA9060	207,360
5871	227654-0	SPIRAL BEVEL GEAR 54/GA9061R	NHÔNG LỚN/GA9061R	371,520
5872	227655-8	SPIRAL BEVEL GEAR 17/GA7060	NHÔNG NHỎ/GA7060	86,400
5873	227656-6	SPIRAL GEAR 55/GA7060	NHÔNG LỚN/GA7060	207,360
5874	227657-4	SPIRAL BEVEL GEAR 55/GA7061R	NHÔNG LỚN/GA7061R	354,240
5875	227701-7	HELICAL GEAR 14/LS1016	NHÔNG 14/LS1016	103,680
5876	227702-5	HERICAL GEAR 27/LS1016	NHÔNG LỚN 27/LS1016	95,040
5877	227703-3	HERICAL GEAR 28/LS1016	NHÔNG LỚN 28/LS1016	82,080
5878	227709-1	HELICAL GEAR 47/HM1307C	NHÔNG LỚN 47/HM1307C	600,480
5879	227716-4	HELICAL GEAR 34/BJS160	NHÔNG LỚN 34/BJS160	678,240
5880	227719-8	HELICAL GEAR 26/HR2300	NHÔNG LỚN 26/HR2300	60,480
5881	227720-3	HELICAL GEAR 33/BBC231U	NHÔNG LỚN 33/BBC231U	816,480
5882	227721-1	HELICAL GEAR 16/DUX60	NHÔNG 16/DUX60	73,440
5883	227726-1	HELICAL GEAR 31/DLS600	NHÔNG 31/DLS600	470,880
5884	227727-9	HELICAL GEAR 39/DLS600	NHÔNG 39/DLS600	768,960
5885	227728-7	HELICAL GEAR 47/UH200D	NHÔNG LỚN 47/UH200D	25,920
5886	227731-8	HELICAL GEAR 40/JS1601	NHÔNG LỚN 40/JS1601	635,040
5887	227735-0	HELICAL GEAR 9B/CC300D	NHÔNG LỚN 36/CC300D	56,160
5888	227736-8	HELICAL GEAR 28/CC300D	NHÔNG LỚN 28/CC300D	51,840
5889	227737-6	HELICAL GEAR 47/CC300D	NHÔNG LỚN 47/CC300D	69,120
5890	227738-4	HELICAL GEAR 17/MT412	NHÔNG NHỎ/MT412	60,480
5891	227739-2	HELICAL GEAR 44/MT412	NHÔNG LỚN 44/MT412	60,480
5892	227742-3	HELICAL GEAR 35/MT60	NHÔNG LỚN 35/MT60	47,520
5893	227743-1	HELICAL GEAR 11/EA4301F	NHÔNG XÍCH 11/EA4301F	82,080
5894	227744-9	HELICAL GEAR 18/EA4301F	NHÔNG XÍCH 18/EA4301F	82,080
5895	227748-1	HELICAL GEAR 27/MT871	NHÔNG LỚN 27/MT871	34,560
5896	227752-0	HELICAL GEAR 27/BCS550	NHÔNG LỚN/BCS550	77,760
5897	227760-1	HELICAL GEAR 44/JS1602	NHÔNG LỚN 44/JS1602	254,880
5898	227761-9	HELICAL GEAR 37/MT817	NHÔNG 37/MT817	56,160
5899	227762-7	HELICAL GEAR 14/M0401B	NHÔNG NHỎ 14/M0401B	17,280
5900	227763-5	HELICAL GEAR 32/M0401B	NHÔNG LỚN 32/M0401B	51,840
5901	227764-3	HELICAL GEAR 39/MT80A	NHÔNG LỚN 39/MT80A	56,160
5902	227766-9	HELICAL GEAR 47/GS5000	NHÔNG 47/GS5000	267,840
5903	227767-7	HELICAL GEAR 34/4100NH3	NHÔNG LỚN 34/4100NH3	95,040
5904	227768-5	HELICAL GEAR 38/MT583	NHÔNG 38/MT583	99,360
5905	227769-3	HELICAL GEAR 41N/FS4000	NHÔNG LỚN 41/FS4000	112,320
5906	227772-4	HELICAL GEAR 37/HR4013C	NHÔNG LỚN/HR4013C	129,600
5907	227773-2	HELICAL GEAR 31/BUR182U	NHÔNG LỚN 31/BUR182U	77,760
5908	227776-6	HELICAL GEAR 34/DP2010	NHÔNG LỚN 34/DP2010	90,720
5909	227786-3	HELICAL GEAR 49/DHS710	NHÔNG LỚN 49/DHS710	90,720
5910	227788-9	HELICAL GEAR 46/HR5212C	NHÔNG LỚN 46/HR5212C	181,440
5911	227792-8	HELICAL GEAR 35/MT860	NHÔNG 35/MT860	142,560
5912	227793-6	HELICAL GEAR 38/HS6600	NHÔNG LỚN 38/HS6600	108,000
5913	227794-4	HELICAL GEAR 50/DHS680	NHÔNG LỚN 50/DHS680	90,720
5914	227797-8	HELICAL GEAR 57/HM1812	NHÔNG LỚN 57/HM1812	648,000
5915	227806-3	HELICAL GEAR 37/HP1630	NHÔNG LỚN 37/HP1630	108,000
5916	227807-1	HERICAL GEAR 17/DCS551	NHÔNG NHỎ 17/DCS551	86,400
5917	227808-9	HERICAL GEAR 24/DCS551	NHÔNG LỚN 24 DCS551/DCS551	77,760
5918	227809-7	HERICAL GEAR 30/DCS551	NHÔNG LỚN 30/DCS551	82,080
5919	227810-2	HELICAL GEAR 53/DLS714	NHÔNG LỚN 53/DLS714	86,400
5920	227811-0	HELICAL GEAR 50/LW1400	NHÔNG LỚN 50/LW1400	185,760
5921	227813-6	SPUR GEAR 21/DTW700	NHÔNG NHỎ 21/DTW700	43,200
5922	227814-4	INTERNAL SPUR GEAR 48/DTW700	NHÔNG LỚN 48/DTW700	77,760
5923	227830-6	HELICAL GEAR 32/DUR192L	NHÔNG 32/DUR192L	38,880



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5924	227832-2	HELICAL GEAR 53/HM1511	NHÔNG 53/HM1511	289,440
5925	227833-0	GEAR COMPLETE 31-45/HM1511	NHÔNG 31-45/HM1511	393,120
5926	227834-8	HELICAL GEAR 16/UX01GZ	NHÔNG 16/UX01GZ	51,840
5927	227836-4	SPIRAL BEVEL GEAR 33/LS002G	BÁNH RĂNG CÓN XOẮN 33/LS002G	125,280
5928	227837-2	HELICAL GEAR 30/LS002G	NHÔNG 30/LS002G	99,360
5929	227838-0	HELICAL GEAR 43/LS002G	NHÔNG 43/LS002G	73,440
5930	227848-7	HELICAL GEAR 33/DUX18	NHÔNG 33/DUX18	69,120
5931	227849-5	HELICAL GEAR 16/DUX18	NHÔNG 16/DUX18	51,840
5932	227855-0	HELICAL GEAR 45/DCC500	NHÔNG LỚN/DCC500	64,800
5933	227859-2	SPUR GEAR 9/FN001G	NHÔNG NHỎ/FN001G	64,800
5934	227860-7	SPUR GEAR 29/FN001G	NHÔNG LỚN/FN001G	25,920
5935	227873-8	HELICAL GEAR 57/RS002G	NHÔNG 57/RS002G	129,600
5936	227877-0	SPUR GEAR 25/DDA450	NHÔNG 25/DDA450	8,640
5937	227878-8	INTERNAL SPUR GEAR 62/DDA450	NHÔNG 62/DDA450	82,080
5938	227880-1	SPUR GEAR 13/DDA450	NHÔNG 13/DDA450	4,320
5939	227881-9	INTERNAL SPUR GEAR 48/DDA450	NHÔNG 48/DDA450	30,240
5940	227882-7	INTERNAL GEAR 51/DTD172	NHÔNG 51/DTD172	99,360
5941	227883-5	HELICAL GEAR 11/DUR192L	NHÔNG 11/DUR192L	51,840
5942	227891-6	SPUR GEAR 28/TW007G	NHÔNG 28/TW007G	56,160
5943	227892-4	INTERNAL SPUR GEAR 65/TW007G	NHÔNG 65/TW007G	51,840
5944	227896-6	SPIRAL BEVEL GEAR 11/GA5080	NHÔNG 11/GA5080	64,800
5945	227897-4	SPIRAL BEVEL GEAR 38/GA5080	NHÔNG 38/GA5080	151,200
5946	227900-1	SPIRAL BEVEL GEAR 18/EY403MP	NHÔNG 18/EY403MP	86,400
5947	227912-4	SPUR GEAR 11/DLM480	NHÔNG 11/DLM480	43,200
5948	227913-2	SPUR GEAR 49/DLM480	NHÔNG 49/DLM480	125,280
5949	227915-8	SPUR GEAR 24/TD001G	NHÔNG 24/TD001G	38,880
5950	227916-6	SPIRAL BEVEL GEAR 11/GA5090	NHÔNG 11/GA5090	95,040
5951	227917-4	SPIRAL BEVEL GEAR 38/GA5090	NHÔNG 38/GA5090	250,560
5952	227918-2	HELICAL GEAR 49/HS011G	NHÔNG 49/HS011G	103,680
5953	227921-3	SPIRAL BEVEL GEAR 15/CE001G	NHÔNG 15/CE001G	86,400
5954	227922-1	SPIRAL BEVEL GEAR 53/CE001G	NHÔNG 53/CE001G	259,200
5955	227924-7	SPUR GEAR 15/DFT060T	NHÔNG 15/DFT060T	17,280
5956	227925-5	INTERNAL GEAR 47/DFT060T	VỎ NHÔNG 47/DFT060T	202,400
5957	227930-2	SPIRAL BEVEL GEAR 11/PB002G	NHÔNG 11/PB002G	116,640
5958	227931-0	SPIRAL BEVEL GEAR 29/PB002G	NHÔNG 29/PB002G	112,320
5959	227932-8	SPUR GEAR 12/PB002G	NHÔNG 12/PB002G	151,200
5960	227933-6	SPUR GEAR 39/PB002G	NHÔNG 39/PB002G	237,600
5961	227934-4	HELICAL GEAR 61/PB002G	NHÔNG 61/PB002G	108,000
5962	227935-2	SPUR GEAR 15/TW001G	NHÔNG 15/TW001G	77,760
5963	227944-1	HELICAL GEAR 29/CS002G	NHÔNG 29/CS002G	90,720
5964	227949-1	HELICAL GEAR 48/DUR193	NHÔNG 48/DUR193	38,880
5965	227953-0	SPIRAL BEVEL GEAR 52/PV001G	NHÔNG 52/PV001G	151,200
5966	227954-8	SPIRAL BEVEL GEAR 15/GA7080	NHÔNG 15/GA7080	86,400
5967	227957-2	INTERNAL SPUR GEAR 56/TD002G	NHÔNG LỚN 56/TD002G	38,880
5968	227960-3	SPIRAL BEVEL GEAR 39/DGP183	NHÔNG CÓN XOẮN 39/DGP183	129,600
5969	227984-9	HELICAL GEAR 13/UT001G	NHÔNG 13/UT001G	86,400
5970	227985-7	HELICAL GEAR 34/UT001G	NHÔNG 34/UT001G	181,440
5971	227989-9	SPUR GEAR 16/DUC307	NHÔNG 16/DUC307	64,800
5972	227990-4	SPUR GEAR 73/DUC307	NHÔNG 73/DUC307	90,720
5973	227998-8	SPIRAL BEVEL GEAR 53/GA7080	NHÔNG 53/GA7080	233,280
5974	227A00-3	SPUR GEAR 12/LM001G	NHÔNG 12/LM001G	56,160
5975	227A01-1	SPUR GEAR 15/LM001G	NHÔNG 15/LM001G	56,160
5976	227A02-9	SPUR GEAR 47/LM001G	NHÔNG 47/LM001G	138,240
5977	227A17-6	SPIRAL BEVEL GEAR 53/UC100D	NHÔNG 53/UC100D	151,200
5978	227A40-1	HELICAL GEAR 52/HS012G	NHÔNG 52/HS012G	95,040
5979	227A60-5	ZEROL BEVEL GEAR 9/UP100D	NHÔNG 9/UP100D	159,840
5980	227A61-3	INTERNAL GEAR 43/UP100D	NHÔNG 43/UP100D	1,149,120
5981	227A63-9	SPUR GEAR 14/UP100D	NHÔNG 14/UP100D	120,960
5982	227A64-7	SPUR GEAR 17/UP100D	NHÔNG 17/UP100D	120,960
5983	227A69-7	SPIRAL BEVEL GEAR 11/EN402MP	NHÔNG NHỎ 11/EN402MP	90,720
5984	227A70-2	SPIRAL BEVEL GEAR 25/EN402MP	NHÔNG NHỎ 25/EN402MP	95,040
5985	227A71-0	SPIRAL BEVEL GEAR 15/EN402MP	NHÔNG CÓN XOẮN 15/EN402MP	177,120
5986	227A72-8	SPIRAL BEVEL GEAR 31/EN402MP	NHÔNG NHỎ 31/EN402MP	129,600
5987	227A84-1	SPIRAL BEVEL GEAR 9/EN420MP	NHÔNG NHỎ/EN420MP	90,720
5988	227A85-9	SPIRAL BEVEL GEAR 22/EN420MP	NHÔNG LỚN/EN420MP	108,000
5989	227A88-3	SPIRAL BEVEL GEAR 11/EN424MP	NHÔNG NHỎ 11/EN424MP	90,720
5990	227A89-1	SPIRAL BEVEL GEAR 52/EN424MP	NHÔNG NHỎ 52/EN424MP	203,040
5991	227A92-2	INTERNAL GEAR 51/TD003G	NHÔNG LỚN 51/TD003G	30,240
5992	229060000K	WAVE WASHER/HTR5600	LONG ĐẾN/HTR5600	8,640
5993	231004-3	COMPRESSION SPRING 18/1911B	LÒ XO 18/1911B	13,200
5994	231005-1	COMPRESSION SPRING 7/3600H	LÒ XO 7/3600H	4,400
5995	231007-7	COMPRESSION SPRING 6/DHS661	LÒ XO 6/DHS661	4,400
5996	231025-5	COMPRESSION SPRING 8/BUC250	LÒ XO/BUC250	4,400
5997	231026-3	COMPRESSION SPRING 4/LS1016	LÒ XO/LS1016	4,400
5998	231033-6	COMPRESSION SPRING 11/9924DB	LÒ XO 11/9924DB	13,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5999	231037-8	COMPRESSION SPRING 7/3600H	LÒ XO/3600H	4,400
6000	231038-6	COMPRESSION SPRING 6/DLS600	LÒ XO 6/DLS600	4,400
6001	231113-8	COMPRESSION SPRING 12/DUR193	LÒ XO 12/DUR193	4,400
6002	231135-8	COMPRESSION SPRING 37/6906	LÒ XO 37/6906	92,400
6003	231139-0	COMPRESSION SPRING 9/6802BV	LÒ XO/6802BV	4,400
6004	231142-1	COMPRESSION SPRING 10/3612br	LÒ XO/3612BR	4,400
6005	231211-8	COMPRESSION SPRING 36/TW1000	LÒ XO/TW1000	242,000
6006	231225-7	COMPRESSION SPRING 16/9403	LÒ XO/9403	118,800
6007	231226-5	COMPRESSION SPRING 11/2012NB	LÒ XO 11/2012NB	4,400
6008	231227-3	COMPRESSION SPRING 15/DLM460	LÒ XO 15/DLM460	8,800
6009	231230-4	COMPRESSION SPRING 4/PO5000C	LÒ XO/PO5000C	8,800
6010	231231-2	COMPRESSION SPRING 12/3612br	LÒ XO/3612BR	4,400
6011	231233-8	COMPRESSION SPRING 24/1804N	LÒ XO 24/1804N	22,000
6012	231234-6	COMPRESSION SPRING 3.5/DHS783	LÒ XO 3.5/DHS783	8,800
6013	231240-1	COMPRESSION SPRING 7/2414NB	LÒ XO 7/2414NB	4,400
6014	231252-4	COMPRESSION SPRING 6/GD0600	LÒ XO 6/GD0600	4,400
6015	231261-3	COMPRESSION SPRING 24/6905B	LÒ XO/6905B	44,000
6016	231282-5	COMPRESSION SPRING 2.4/PJ7000	LÒ XO 2.4/PJ7000	4,400
6017	231294-8	COMPRESSION SPRING 6/5016B	LÒ XO/5016B	8,800
6018	231297-2	COMPRESSION SPRING 9/2704	LÒ XO/2704	8,800
6019	231298-0	COMPRESSION SPRING 6/BUC250	LÒ XO/BUC250	4,400
6020	231309-1	COMPRESSION SPRING 5/JR3060T	LÒ XO 5/JR3060T	8,800
6021	231314-8	COMPRESSION SPRING 4/4304	LÒ XO/4304	4,400
6022	231315-6	COMPRESSION SPRING 14/2704	LÒ XO/2704	13,200
6023	231316-4	COMPRESSION SPRING 7/5806B	LÒ XO/5806B	8,800
6024	231325-3	COMPRESSION SPRING 6/LS1019L	LÒ XO 6/LS1019L	4,400
6025	231329-5	COMPRESSION SPRING 11/3612BR	LÒ XO 11/3612BR	22,000
6026	231372-4	COMPRESSION SPRING 5/RP1800	LÒ XO/RP1800	8,800
6027	231396-0	COMPRESSION SPRING 6/DST421	LÒ XO/DST421	8,800
6028	231397-8	COMPRESSION SPRING 4/2414NB	LÒ XO/2414NB	4,400
6029	231401-3	COMPRESSION SPRING 7/DLM533	LÒ XO/DLM533	4,400
6030	231402-1	COMPRESSION SPRING 7/4131	LÒ XO 7/4131	8,800
6031	231403-9	COMPRESSION SPRING 3/DSC102	LÒ XO 3/DSC102	4,400
6032	231416-0	COMPRESSION SPRING 10/RP0900	LÒ XO 10/RP0900	13,200
6033	231417-8	COMPRESSION SPRING 10/RP0900	LÒ XO 10/RP0900	13,200
6034	231418-6	COMPRESSION SPRING 9/LC1230	LÒ XO 9/LC1230	4,400
6035	231419-4	COMPRESSION SPRING 5/RP2301FC	LÒ XO 5/RP2301FC	13,200
6036	231433-0	COMPRESSION SPRING 4/6261DWE	LÒ XO/6261DWE	4,400
6037	231449-5	COMPRESSION SPRING 11/2107F	LÒ XO/2107F	22,000
6038	231457-6	COMPRESSION SPRING 3/HM1306	LÒ XO/HM1306	4,400
6039	231459-2	COMPRESSION SPRING 13/2012NB	LÒ XO/2012NB	22,000
6040	231469-9	COMPRESSION SPRING 4/BCS550	LÒ XO/BCS550	4,400
6041	231473-8	COMPRESSION SPRING 4/BBC231U	LÒ XO/BBC231U	4,400
6042	231474-6	COMPRESSION SPRING 4/DC36RA	LO XO/DC36RA	4,400
6043	231490-8	COMPRESSION SPRING 5/BO6050	LÒ XO/BO6050	8,800
6044	231493-2	COMPRESSION SPRING 34/6905H	LÒ XO/6905H	57,200
6045	231534-4	TORSION SPRING 4/9045B	LÒ XO 4/9045B	4,400
6046	231541-7	TORSION SPRING 17/2704	LÒ XO/2704	4,400
6047	231542-5	TORSION SPRING 17/2704	LÒ XO 17/2704	4,400
6048	231569-5	TORSION SPRING 30/2416S	LÒ XO 30/2416S	123,200
6049	231574-2	TORSION SPRING 15/3612br	LÒ XO 15/3612BR	8,800
6050	231588-1	TORSION SPRING 9/2012NB	LÒ XO 9/2012NB	13,200
6051	231593-8	TORSION SPRING 36/LH1040	LÒ XO 36/LH1040	8,800
6052	231618-8	TORSION SPRING 15/3612	LÒ XO 15/3612	8,800
6053	231634-0	TORSION SPRING 45/LS1019L	LÒ XO 45/LS1019L	8,800
6054	231638-2	TORSION SPRING 28/LS0714	LÒ XO 28/LS0714	101,200
6055	231640-5	TORSION SPRING 20/UC3041A	LÒ XO 20/UC3041A	4,400
6056	231643-9	TORSION SPRING 38/LC1230	LÒ XO 38/LC1230	17,600
6057	231646-3	TORSION SPRING 14/LS1019L	LÒ XO 14/LS1019L	4,400
6058	231647-1	TORSION SPRING 4/BO3700	LÒ XO 4/BO3700	4,400
6059	231655-2	TORSION SPRING 11/SG1251J	LÒ XO 11/SG1251J	22,000
6060	231657-8	TORSION SPRING 6/DDA460	LÒ XO 6/DDA460	17,600
6061	231659-4	TORSION SPRING 6/4350CT	LÒ XO 6/4350CT	30,800
6062	231660-9	TORSION SPRING 15/4350CT	LÒ XO 15/4350CT	13,200
6063	231661-7	TORSION SPRING 9/DSD180	LÒ XO/DSD180	4,400
6064	231664-1	TORSION SPRING 9/DLS600	LÒ XO/DLS600	4,400
6065	231665-9	TORSION SPRING 7/SP6000	LÒ XO/SP6000	4,400
6066	231666-7	TORSION SPRING 24/MT241	LÒ XO 24/MT241	74,800
6067	231667-5	TORSION SPRING 24/M2400B	LÒ XO/M2400B	70,400
6068	231669-1	TORSION SPRING 31/HR2651T	LÒ XO 31/HR2651T	4,400
6069	231670-6	TORSION SPRING 16/MT362	LÒ XO 16/MT362	4,400
6070	231671-4	TORSION SPRING/DCS232T	LÒ XO/DCS232T	4,400
6071	231672-2	TORSION SPRING 11/DCS232T	LÒ XO/DCS232T	4,400
6072	231674-8	TORSION SPRING 9/LH1040	LÒ XO 9/LH1040	4,400
6073	231675-6	TORSION SPRING 11/LS1219L	LÒ XO 11/LS1219L	4,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6074	231677-2	TORSION SPRING 9/MT111	LÒ XO/MT111	4,400
6075	231679-8	TORSION SPRING 2/DGA404	LÒ XO/DGA404	4,400
6076	231685-3	TORSION SPRING 29/LS002G	LÒ XO 29/LS002G	88,000
6077	231687-9	TORSION SPRING 17/DJR181	LÒ XO 17/DJR181	4,400
6078	231698-4	TORSION SPRING 7/KP0800	LÒ XO 7/KP0800	4,400
6079	231766-3	TENSION SPRING 4/5900B	LÒ XO 4/5900B	44,000
6080	231767-1	TENSION SPRING 5/5201N	LÒ XO 5/5201N	39,600
6081	231781-7	TENSION SPRING 5/5103N	LÒ XO 5/5103N	39,600
6082	231792-2	TENSION SPRING 3/BCS550	LÒ XO 3/BCS550	30,800
6083	231793-0	TENSION SPRING 5/2012NB	LÒ XO 5/2012NB	22,000
6084	231795-6	TENSION SPRING 8/PJ7000	LÒ XO 8/PJ7000	30,800
6085	231808-3	TENSION SPRING 4/5806B	LÒ XO/5806B	13,200
6086	231817-2	TENSION SPRING 5/UC3041A	LÒ XO/UC3041A	8,800
6087	231819-8	TENSION SPRING 4/9403	LÒ XO/9403	8,800
6088	231823-7	TENSION SPRING 4/4131	LÒ XO 4/4131	22,000
6089	231832-6	TENSION SPRING 3 /DHS660	LÒ XO 3/DHS660	22,000
6090	231833-4	TENSION SPRING 3/MT583	LÒ XO/MT583	8,800
6091	231834-2	TENSION SPRING 5/N5900B	LÒ XO/N5900B	92,400
6092	231839-2	TENSION SPRING 4/MT582	LÒ XO/MT582	13,200
6093	231858-8	TENSION SPRING 6/EM2550UH	LÒ XO/EM2550UH	57,200
6094	231866-9	TORSION SPRING 10/EA3201S	LÒ XO 10/EA3201S	4,400
6095	231867-7	TENSION SPRING 4/HS301D	LÒ XO/HS301D	4,400
6096	231868-5	TENSION SPRING 10/EA3201S	LÒ XO 10/EA3201S	22,000
6097	231870-8	TENSION SPRING 10/EA4301F	LÒ XO KHÓA XÍCH 10/EA4301F	22,000
6098	231871-6	TENSION SPRING 6/EK7651H	LÒ XO/EK7651H	123,200
6099	231873-2	TENSION SPRING 5/EA3201S	LÒ XO/EA3201S	8,800
6100	231875-8	TENSION SPRING 16/DLM431	LÒ XO/DLM431	26,400
6101	231876-6	TENSION SPRING 9/DLM431	LÒ XO/DLM431	4,400
6102	231877-4	TENSION SPRING 4/DHS710	LÒ XO/DHS710	8,800
6103	231878-2	TENSION SPRING 4/DHS680	LÒ XO/DHS680	8,800
6104	231880-5	TENSION SPRING 5/EM4350UH	LÒ XO/EM4350UH	35,200
6105	231881-3	TENSION SPRING 7/EE2650H	LÒ XO/EE2650H	35,200
6106	231883-9	TENSION SPRING 8/EA3601F	LÒ XO 8/EA3601F	8,800
6107	231884-7	TENSION SPRING 6/EK7651H	LÒ XO 6/EK7651H	52,800
6108	231887-1	TENSION SPRING 4/HS7010	LÒ XO 4/HS7010	30,800
6109	231891-0	TENSION SPRING 4/4131	LÒ XO 4/4131	26,400
6110	231893-6	TENSION SPRING 4/HS6600	LÒ XO 4/HS6600	8,800
6111	231898-6	DAMPING SPRING/EA5600F	LÒ XO/EA5600F	17,600
6112	231899-4	COMPRESSION SPRING 31/MT871	LÒ XO/MT871	17,600
6113	231900-5	COMPRESSION SPRING 5/MT871	LÒ XO/MT871	4,400
6114	231907-1	RING SPRING 10/6905B	LONG ĐÈN ĐỆM/6905B	8,800
6115	231920-9	RING SPRING 16/6906	LONG ĐÈN ĐỆM 16/6906	8,800
6116	231921-7	RING SPRING 22/TW1000	LONG ĐÈN ĐỆM/TW1000	22,000
6117	231928-3	RING SPRING 8/LS1019L	VÒNG GÀI 8/LS1019L	4,400
6118	231936-4	RING SPRING 30.5/HM0810	LONG ĐÈN ĐỆM/HM0810	4,400
6119	231951-8	RING SPRING 11/6951	LONG ĐÈN ĐỆM/6951	8,800
6120	231952-6	RING SPRING 12/WR100D	VÒNG ĐỆM/WR100D	22,000
6121	231955-0	RING SPRING 12/DPB181	LONG ĐÈN ĐỆM/DPB181	8,800
6122	231956-8	RING SPRING 6/DA331D	PHE GÀI 6/DA331D	17,600
6123	231964-9	RING SPRING 7/TW100D	LONG ĐÈN ĐỆM/TW100D	30,800
6124	231965-7	RING SPRING 10/DDF083	LONG ĐÈN ĐỆM/DDF083	4,400
6125	231975-4	SPRING/DCS232T	LÒ XO/DCS232T	4,400
6126	231979-6	RING SPRING 17/HR2010	LONG ĐÈN ĐỆM/HR2010	4,400
6127	231984-3	RING SPRING 25/HM0870C	LONG ĐÈN ĐỆM/HM0870C	8,800
6128	231985-1	RING SPRING 43/HM1214C	LONG ĐÈN ĐỆM/HM1214C	17,600
6129	231987-7	RING SPRING 21/HR3001CJ	VÒNG GÀI CHỮ C 21/HR3001CJ	8,800
6130	231989-3	RING SPRING 46/HR5212C	LONG ĐÈN ĐỆM/HR5212C	17,600
6131	231990-8	RING SPRING 9/TL064D	LÒ XO VÒNG/TL064D	4,400
6132	231991-6	CONICAL COMP. SPRING 21-31/HR3200C	LÒ XO/HR3200C	17,600
6133	232050-9	LEAF SPRING/6802BV	LÒ XO LÁ/6802BV	4,400
6134	232075-3	LEAF SPRING/LC1230	LÒ XO LÁ/LC1230	8,800
6135	232100-0	LEAF SPRING/6501	LÒ XO/6501	13,200
6136	232131-9	LEAF SPRING/PJ7000	VÒNG ĐỆM/PJ7000	8,800
6137	232143-2	LEAF SPRING/DP4010	LÒ XO LÁ/DP4010	8,800
6138	232152-1	LEAF SPRING/DJR181	LÒ XO LÁ/DJR181	17,600
6139	232163-6	CUP SPRING 20/GA7030	LÒ XO LÁ/GA7030	26,400
6140	232174-1	LEAF SPRING/2704	LÒ XO LÁ/2704	13,200
6141	232182-2	LEAF SPRING/6261DWE	LÒ XO LÁ/6261DWE	8,800
6142	232183-0	LEAF SPRING/4328	LÒ XO LÁ/4328	8,800
6143	232185-6	LEAF SPRING/KP0800X	LÒ XO LÁ/KP0800X	26,400
6144	232190-3	LEAF SPRING 26/HR2010	LÒ XO LÁ/HR2010	70,400
6145	232195-3	LEAF SPRING/2012NB	LÒ XO LÁ/2012NB	8,800
6146	232201-4	LEAF SPRING/DPB180	LÒ XO/DPB180	17,600
6147	232207-2	LEAF SPRING/4350CT	LÒ XO LÁ/4350CT	17,600
6148	232208-0	LEAF SPRING/4350CT	LÒ XO LÁ/4350CT	8,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6149	232209-8	LEAF SPRING/HM1203C	LÒ XO LÁ /HM1203C	4,400
6150	232210-3	LEAF SPRING/6411	LÒ XO LÁ/6411	4,400
6151	232220-0	LEAF SPRING/DDF485	LÒ XO LÁ/DDF485	4,400
6152	232221-8	LEAF SPRING A/DJR181	LÒ XO LÁ/DJR181	4,400
6153	232222-6	LEAF SPRING B/DJR181	LÒ XO LÁ/DJR181	8,800
6154	232239-9	LEAF SPRING/DF030D	LÒ XO LÁ/DF030D	4,400
6155	232242-0	LEAF SPRING/DF010D	LÒ XO LÁ/DF010D	4,400
6156	232245-4	LEAF SPRING/DFS452	LÒ XO LÁ/DFS452	39,600
6157	232247-0	CONED DISC SPRING 16/DCU180	VÒNG ĐỆM 16/DCU180	8,800
6158	232249-6	LEAF SPRING/LS1016	LÒ XO LÁ/LS1016	4,400
6159	232251-9	LEAF SPRING/EE2650H	LÒ XO LÁ/EE2650H	8,800
6160	232257-7	SPIRAL SPRING/EBH340R	LÒ XO LÁ/EBH340R	136,400
6161	232258-5	SPIRAL SPRING/BHX2500	LÒ XO LÁ/BHX2500	83,600
6162	232260-8	LEAF SPRING/DS4011	LÒ XO LÁ/DS4011	4,400
6163	232262-4	SPIRAL SPRING/EB7650TH	LÒ XO LÁ/EB7650TH	92,400
6164	232264-0	LEAF SPRING/CL104D	LÒ XO LÁ/CL104D	4,400
6165	232267-4	LEAF SPRING/DUP361	TẮM CHÂN ĐÀN HỒI/DUP361	8,800
6166	232268-2	CONTACT SPRING/EK7651H	LÒ XO LÁ/EK7651H	13,200
6167	232272-1	LEAF SPRING/DTP141	LÒ XO LÁ/DTP141	17,600
6168	232280-2	LEAF SPRING/DHR400	LÒ XO LÁ/DHR400	8,800
6169	232282-8	LEAF SPRING/DTM51	LÒ XO LÁ/DTM51	17,600
6170	232284-4	LEAF SPRING/EA3601F40B	LÒ XO/EA3601F40B	8,800
6171	232286-0	LEAF SPRING/HR2630	LÒ XO LÁ/HR2630	4,400
6172	232299-1	COMPRESSION SPRING 5/DUN500W	LÒ XO 5/DUN500W	8,800
6173	232302-8	CIRCRIP 9/EA4301F	VÒNG GÀI 9/EA4301F	13,200
6174	232304-4	COMPRESSION SPRING 22/EB7660TH	LÒ XO/EB7660TH	22,000
6175	232305-2	COMPRESSION SPRING 22/EB7660TH	LÒ XO/EB7660TH	17,600
6176	232310-9	TORSION SPRING 28/DLS600	LÒ XO 28/DLS600	79,200
6177	232311-7	TORSION SPRING 30/DLS600	LÒ XO 30/DLS600	22,000
6178	232315-9	COMPRESSION SPRING 12/EB5300TH	LÒ XO/EB5300TH	8,800
6179	232316-7	RING SPRING 11/EB5300TH	PHE GÀI/EB5300TH	4,400
6180	232318-3	TORSION SPRING 10/DUC353	LÒ XO/DUC353	39,600
6181	232319-1	COMPRESSION SPRING 9/DUC353	LÒ XO/DUC353	30,800
6182	232323-0	RING SPRING 10/DTW1002	LONG ĐẾN ĐỆM/DTW1002	8,800
6183	232325-6	TORSION SPRING 20/MT243	LÒ XO/MT243	57,200
6184	232326-4	COMPRESSION SPRING 21/TD111D	LÒ XO/TD111D	8,800
6185	232328-0	COMPRESSION SPRING 22/EB5300TH	LÒ XO/EB5300TH	26,400
6186	232329-8	COMPRESSION SPRING 22/EB5300TH	LÒ XO/EB5300TH	22,000
6187	232330-3	LEAF SPRING/EB5300TH	LÒ XO LÁ/EB5300TH	13,200
6188	232331-1	LEAF SPRING/EB5300TH	LÒ XO LÁ/EB5300TH	13,200
6189	232334-5	RING SPRING 16/DTW1001	VÒNG GIỮ 16/DTW1001	22,000
6190	232343-4	RING SPRING 23/HR140D	LÒ XO VÒNG/HR140D	4,400
6191	232344-2	COMPRESSION SPRING 3/HR140D	LÒ XO 3/HR140D	4,400
6192	232345-0	CONICAL COMP. SPRING 8-19/HR140D	LÒ XO HÌNH NÓN 8-19/HR140D	8,800
6193	232346-8	COMPRESSION SPRING 8/HR140D	LÒ XO/HR140D	4,400
6194	232347-6	CONICAL COMP. SPRING 21-29/HR140D	LÒ XO HÌNH NÓN 21-29/HR140D	4,400
6195	232350-7	RING SPRING 6/EM403MP	VÒNG ĐỆM 6/EM403MP	30,800
6196	232352-3	TENSION SPRING/EK8100	LÒ XO LY HỢP/EK8100	13,200
6197	232353-1	COMPRESSION SPRING 4/WR100D	LÒ XO/WR100D	4,400
6198	232356-5	TENSION SPRING 6/HS0600	LÒ XO/HS0600	8,800
6199	232357-3	COMPRESSION SPRING 10A/HR1841F	LÒ XO/HR1841F	8,800
6200	232358-1	COMPRESSION SPRING 10B/HR1841F	LÒ XO/HR1841F	4,400
6201	232359-9	COMPRESSION SPRING 7/HR1841F	LÒ XO/HR1841F	4,400
6202	232360-4	COMPRESSION SPRING 25/HR1841F	LÒ XO/HR1841F	13,200
6203	232361-2	CONICAL COMP. SPRING 6-13/HR1841F	LÒ XO/HR1841F	4,400
6204	232362-0	LEAF SPRING/DPT353	LÒ XO LÁ/DPT353	52,800
6205	232363-8	COMPRESSION SPRING 7/DPT353	LÒ XO/DPT353	13,200
6206	232364-6	COMPRESSION SPRING 17/DPT353	LÒ XO/DPT353	26,400
6207	232365-4	COMPRESSION SPRING 7/DPT353	LÒ XO/DPT353	8,800
6208	232366-2	COMPRESSION SPRING 5/DPT353	LÒ XO/DPT353	26,400
6209	232367-0	COMPRESSION SPRING 3/DPT353	LÒ XO/DPT353	4,400
6210	232369-6	LEAF SPRING/DF012D	LÒ XO/DF012D	13,200
6211	232370-1	COMPRESSION SPRING 5/DPT353	LÒ XO/DPT353	8,800
6212	232371-9	TENSION SPRING 5/RS001G	LÒ XO/RS001G	17,600
6213	232372-7	COMPRESSION SPRING 18A/DFT023F	LÒ XO 18A/DFT023F	52,800
6214	232373-5	COMPRESSION SPRING 18B/DFT045F	LÒ XO/DFT045F	52,800
6215	232374-3	COMPRESSION SPRING 10A/DFT023F	LÒ XO NÉN/DFT023F	17,600
6216	232375-1	COMPRESSION SPRING 10B/DFT023F	LÒ XO/DFT023F	17,600
6217	232381-6	COMPRESSION SPRING 6/DHS783	LÒ XO 6/DHS783	4,400
6218	232384-0	COMPRESSION SPRING 10/DLS111	LÒ XO/DLS111	4,400
6219	232386-6	COMPRESSION SPRING 4/HR2651T	LÒ XO/HR2651T	4,400
6220	232389-0	COMPRESSION SPRING 5/TD001G	LÒ XO/TD001G	4,400
6221	232410-5	COMPRESSION SPRING 21/DTW180	LÒ XO 21/DTW180	39,600
6222	232411-3	COMPRESSION SPRING 8/DHR400	LÒ XO 8/DHR400	8,800
6223	232412-1	TORSION SPRING 11/DLS111	LÒ XO/DLS111	4,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6224	232418-9	COMPRESSION SPRING 5/DHR400	LÒ XO 5/DHR400	8,800
6225	232427-8	COMPRESSION SPRING 2/DX05	LÒ XO 2/DX05	4,400
6226	232428-6	COMPRESSION SPRING 3/DX08	LÒ XO 3/DX08	4,400
6227	232429-4	COMPRESSION SPRING 11/DHW080	LÒ XO 11/DHW080	4,400
6228	232432-5	COMPRESSION SPRING 7/DHW080	LÒ XO 7/DHW080	4,400
6229	232433-3	COMPRESSION SPRING 6/DHW080	LÒ XO 6/DHW080	4,400
6230	232434-1	COMPRESSION SPRING 22/DHW080	LÒ XO 22/DHW080	8,800
6231	232435-9	TORSION SPRING 4/DHW080	LÒ XO 4/DHW080	4,400
6232	232436-7	COMPRESSION SPRING 10/DHR280	LÒ XO 10/DHR280	4,400
6233	232442-2	COMPRESSION SPRING 3/DTR180	LÒ XO 3/DTR180	17,600
6234	232443-0	COMPRESSION SPRING 3/DTR180	LÒ XO 3/DTR180	13,200
6235	232444-8	COMPRESSION SPRING 4/DTR180	LÒ XO 4/DTR180	13,200
6236	232445-6	TORSION SPRING 7/DTR180	LÒ XO 7/DTR180	8,800
6237	232446-4	COMPRESSION SPRING 7/DTR180	LÒ XO 7/DTR180	13,200
6238	232448-0	TORSION SPRING 6/DTR180	LÒ XO 6/DTR180	17,600
6239	232449-8	COMPRESSION SPRING 14/DHR280	LÒ XO 14/DHR280	4,400
6240	232452-9	COMPRESSION SPRING 7/DUC254	LÒ XO 7/DUC254	13,200
6241	232453-7	COMPRESSION SPRING 3/DUC254	LÒ XO 3/DUC254	4,400
6242	232454-5	TORSION SPRING 10/DUH501	LÒ XO 10/DUH501	8,800
6243	232459-5	COMPRESSION SPRING 24B/DTD171	LÒ XO 24B/DTD171	44,000
6244	232467-6	TENSION SPRING 4 /DHS780	LÒ XO 4/DHS780	13,200
6245	232469-2	TENSION SPRING 15/DLM460	LÒ XO 15/DLM460	22,000
6246	232470-7	TORSION SPRING 12/DLM460	LÒ XO 12/DLM460	8,800
6247	232471-5	LEAF SPRING/DLM460	LÒ XO LÁ/DLM460	17,600
6248	232472-3	COMPRESSION SPRING 2/DJR188Z	LÒ XO/DJR188Z	4,400
6249	232473-1	COMPRESSION SPRING 8/DHR182	LÒ XO 8/DHR182	4,400
6250	232474-9	COMPRESSION SPRING 4/DHR182	LÒ XO 4/DHR182	4,400
6251	232475-7	COMPRESSION SPRING 3/DHR182	LÒ XO 3/DHR182	4,400
6252	232478-1	TORSION SPRING 33/DLW140	LÒ XO 33/DLW140	180,400
6253	232479-9	COMPRESSION SPRING 4/DX05	LÒ XO 4/DX05	4,400
6254	232484-6	TORSION SPRING 4/DCL280F	LÒ XO/DCL280F	4,400
6255	232485-4	COMPRESSION SPRING 5/CL121D	LÒ XO 5/CL121D	4,400
6256	232489-6	COMPRESSION SPRING 21/DTW181	LÒ XO 21/DTW181	44,000
6257	232490-1	COMPRESSION SPRING 4/GA4050	LÒ XO/GA4050	4,400
6258	232491-9	COMPRESSION SPRING 9/GA5050	LÒ XO 9/GA5050	4,400
6259	232492-7	TORSION SPRING 2/GA4050	LÒ XO/GA4050	4,400
6260	232493-5	LEAF SPRING/DDF333	LÒ XO LÁ/DDF333	4,400
6261	232494-3	LEAF SPRING/DPO500	LÒ XO LÁ/DPO500	88,000
6262	232496-9	COMPRESSION SPRING 37/HR3001C	LÒ XO 37/HR3001C	8,800
6263	232497-7	COMPRESSION SPRING 27/HR3001C	LÒ XO 27/HR3001C	8,800
6264	232498-5	CONICAL COMP. SPRING 21-26/HR3001C	LÒ XO 21-26/HR3001C	4,400
6265	232499-3	COMPRESSION SPRING 2/HR3001C	LÒ XO 2/HR3001C	4,400
6266	232500-4	COMPRESSION SPRING 10/HR3001C	LÒ XO 10/HR3001C	8,800
6267	232501-2	RING SPRING 24/HR3001C	VÒNG GÀI CHỮ C/HR3001C	4,400
6268	232503-8	CONICAL COMP. SPRING 21-34/HR3001C	LÒ XO 21-34/HR3001C	4,400
6269	232505-4	COMPRESSION SPRING 7/HR3001C	LÒ XO 7/HR3001C	4,400
6270	232508-8	COMPRESSION SPRING 1/DTR180	LÒ XO/DTR180	17,600
6271	232509-6	TORSION SPRING 10/DUC256	LÒ XO/DUC256	4,400
6272	232510-1	LEAF SPRING/DSL800	VÒNG GÀI/DSL800	39,600
6273	232511-9	COMPRESSION SPRING 17/DFN350	LÒ XO 17/DFN350	387,200
6274	232512-7	COMPRESSION SPRING 3/DFN350	LÒ XO 3/DFN350	8,800
6275	232513-5	COMPRESSION SPRING 3/DFN350	LÒ XO 3/DFN350	13,200
6276	232514-3	TORSION SPRING 7/DFN350	LÒ XO 7/DFN350	13,200
6277	232516-9	COMPRESSION SPRING 21/TW161D	LÒ XO 21/TW161D	57,200
6278	232517-7	COMPRESSION SPRING 21/TW141D	LÒ XO 21/TW141D	48,400
6279	232518-5	COMPRESSION SPRING 4/DUT130	LÒ XO 4/DUT130	4,400
6280	232523-2	COMPRESSION SPRING 27/DTDA040	LÒ XO 27/DTDA040	83,600
6281	232524-0	COMPRESSION SPRING 25 A/DTDA040	LÒ XO 25/DTDA040	167,200
6282	232525-8	COMPRESSION SPRING 25 B/DTDA040	LÒ XO 25/DTDA040	462,000
6283	232526-6	COMPRESSION SPRING 25 C/DTDA040	LÒ XO 25/DTDA040	466,400
6284	232527-4	COMPRESSION SPRING 25 D/DTDA040	LÒ XO 25/DTDA040	462,000
6285	232528-2	COMPRESSION SPRING 25 E/DTDA040	LÒ XO 25/DTDA040	431,200
6286	232529-0	BARREL HOLDER/DTDA040	LÒ XO/DTDA040	431,200
6287	232531-3	LEAF SPRING/WR100D	LÒ XO LÁ/WR100D	4,400
6288	232534-7	LEAF SPRING/DSL800	VÒNG GÀI/DSL800	48,400
6289	232536-3	TORSION SPRING 5/PDC01	LÒ XO 5/PDC01	8,800
6290	232537-1	COMPRESSION SPRING 7/PDC01	LÒ XO 7/PDC01	4,400
6291	232538-9	COMPRESSION SPRING 19/PDC01	LÒ XO 19/PDC01	8,800
6292	232539-7	COMPRESSION SPRING 18C/DFL063	LÒ XO 18C/DFL063	92,400
6293	232541-0	TORSION SPRING 5/PDC01	LÒ XO 5/PDC01	8,800
6294	232542-8	SCROW WAVE SPRING 41/GA4050	VÒNG ĐỆM LÒ XO/GA4050	61,600
6295	232557-5	COMPRESSION SPRING 4/DGP180	LÒ XO 4/DGP180	4,400
6296	232560-6	COMPRESSION SPRING 12/DHK180	LÒ XO NỀN/DHK180	13,200
6297	232561-4	COMPRESSION SPRING 5/DHK180	LÒ XO NỀN/DHK180	8,800
6298	232562-2	TENSION SPRING 6/DHS900	LÒ XO 6/DHS900	22,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6299	232563-0	TENSION SPRING 4/DHS900	LÒ XO 4/DHS900	4,400
6300	232565-6	TENSION SPRING 4/DC40RA	LÒ XO 4/DC40RA	22,000
6301	232566-4	TORSION SPRING 12/DLM533	LÒ XO 12/DLM533	8,800
6302	232567-2	TORSION SPRING 9/DLM530	LÒ XO 9/DLM530	17,600
6303	232570-3	LEAF SPRING/DKP181	LÒ XO LÁ/DKP181	13,200
6304	232575-3	TORSION SPRING 12/DLM533	LÒ XO 12/DLM533	8,800
6305	232576-1	TORSION SPRING 5/DGA419	LÒ XO/DGA419	4,400
6306	232577-9	SCROW WAVE SPRING 49/DGA419	VÒNG ĐỆM/DGA419	149,600
6307	232579-5	COMPRESSION SPRING 27/DLM160	LÒ XO 27/DLM160	8,800
6308	232580-0	TORSION SPRING 13/DLM160	LÒ XO 13/DLM160	8,800
6309	232581-8	TORSION SPRING 13/DLM160	LÒ XO 13/DLM160	4,400
6310	232582-6	COMPRESSION SPRING 8/DLM160	LÒ XO 8/DLM160	4,400
6311	232583-4	TENSION SPRING 3/R001	LÒ XO 3/R001	4,400
6312	232586-8	COMPRESSION SPRING 7/DRV150	LÒ XO 7/DRV150	17,600
6313	232588-4	COMPRESSION SPRING 6/DVC660	LÒ XO/DVC660	4,400
6314	232589-2	TORSION SPRING 12/UR101C	LÒ XO 12/UR101C	4,400
6315	232591-5	COMPRESSION SPRING 25/TD001G	LÒ XO 25/TD001G	61,600
6316	232592-3	COMPRESSION SPRING 14/TD001G	LÒ XO 14/TD001G	4,400
6317	232594-9	TORSION SPRING 5/DCE090	LÒ XO/DCE090	140,800
6318	232597-3	COMPRESSION SPRING 3/HP001G	LÒ XO 3/HP001G	4,400
6319	232600-0	TORSION SPRING 8/DUB363	LÒ XO 8/DUB363	8,800
6320	232602-6	COMPRESSION SPRING 18F/DFL020	LÒ XO 18F/DFL020	44,000
6321	232603-4	COMPRESSION SPRING 4/ADP10	LÒ XO 4/ADP10	17,600
6322	232604-2	TENSION SPRING 5/ADP10	LÒ XO 5/ADP10	22,000
6323	232605-0	CONED DISC SPRING 16/DCU180	VÒNG ĐỆM 16/DCU180	8,800
6324	232606-8	TORSION SPRING 8/DST421	LÒ XO 8/DST421	8,800
6325	232607-6	COMPRESSION SPRING 3/DST421	LÒ XO/DST421	8,800
6326	232608-4	COMPRESSION SPRING 4/DST421	LÒ XO 4/DST421	8,800
6327	232615-7	COMPRESSION SPRING 25/DTW300	LÒ XO 25/DTW300	48,400
6328	232616-5	TORSION SPRING 14/DCU603	LÒ XO 14/DCU603	8,800
6329	232620-4	LEAF SPRING/DUB185	LÒ XO LÁ/DUB185	4,400
6330	232623-8	COMPRESSION SPRING 41/TW001G	LÒ XO 41/TW001G	167,200
6331	232624-6	COMPRIION SPRING 28/DUA300	LÒ XO 28/DUA300	13,200
6332	232626-2	CORNED DISK SPRING 14/DUA300	VÒNG ĐỆM LÒ XO/DUA300	13,200
6333	232627-0	TORSION SPRING 9/DVC560	LÒ XO 9/DVC560	4,400
6334	232628-8	TENSION SPRING 16/DLM533	LÒ XO 16/DLM533	61,600
6335	232629-6	COMPRESSION SPRING 34/DTW700	LÒ XO 34/DTW700	92,400
6336	232630-1	COMPRESSION SPRING 7/DST421	LÒ XO 7/DST421	13,200
6337	232634-3	LEAF SPRING/UB001C	LÒ XO/UB001C	17,600
6338	232641-6	COMPRESSION SPRING 28/HM1511	LÒ XO 28/HM1511	30,800
6339	232642-4	COMPRESSION SPRING 18/HM1511	LÒ XO 18/HM1511	22,000
6340	232643-2	TORSION SPRING 13/HR005G	LÒ XO 13/HR005G	4,400
6341	232644-0	COMPRESSION SPRING 16 A/HM1511	LÒ XO 16/HM1511	13,200
6342	232646-6	COMPRESSION SPRING 66/HM1511	LÒ XO 66/HM1511	114,400
6343	232647-4	TENSION SPRING 4/DC40RB	LÒ XO 4/DC40RB	13,200
6344	232650-5	COMPRESSION SPRING 13/HR005G	LÒ XO 13/HR005G	4,400
6345	232651-3	TORSION SPRING 8/LS002G	LÒ XO 8/LS002G	4,400
6346	232659-7	LEAF SPRING/DPV300	LÒ XO LÁ/DPV300	88,000
6347	232662-8	COMPRESSION SPRING 12/HR006G	LÒ XO 12/HR006G	4,400
6348	232663-6	COMPRESSION SPRING 8/HR006G	LÒ XO 8/HR006G	4,400
6349	232664-4	COMPRESSION SPRING 10/HR006G	LÒ XO 10/HR006G	4,400
6350	232667-8	COMPRESSION SPRING 6/DCC500	LÒ XO/DCC500	4,400
6351	232670-9	COMPRESSION SPRING 16/FN001G	LÒ XO 16/FN001G	396,000
6352	232671-7	COMPRESSION SPRING 9/FN001G	LÒ XO 9/FN001G	22,000
6353	232672-5	LEAF SPRING/FN001G	LÒ XO LÁ/FN001G	26,400
6354	232673-3	LEAF SPRING/FN001G	LÒ XO LÁ/FN001G	26,400
6355	232675-9	TENSION SPRING 7/RS002G	LÒ XO 7/RS002G	39,600
6356	232676-7	COMPRESSION SPRING 7/GA7070	LÒ XO 7/GA7070	4,400
6357	232677-5	COMPRESSION SPRING 10/GA7070	LÒ XO 10/GA7070	4,400
6358	232680-6	TORSION SPRING 25/DTM52/XMT04	LÒ XO/DTM52/XMT04	4,400
6359	232681-4	TORSION SPRING 4/LM001C	LÒ XO 4/LM001C	4,400
6360	232682-2	COMPRESSION SPRING 18/TW004G	LÒ XO 18/TW004G	26,400
6361	232684-8	CONICAL SPRING/DGP180	LÒ XO/DGP180	114,400
6362	232685-6	COMPRESSION SPRING 18/DRC300	LÒ XO 18/DRC300	22,000
6363	232686-4	TENSION SPRING 11/DRC300	LÒ XO 11/DRC300	48,400
6364	232687-2	LEAF SPRING/DRC300	LÒ XO LÁ/DRC300	154,000
6365	232688-0	COMPRESSION SPRING 6/DRC300	LÒ XO 6/DRC300	8,800
6366	232689-8	TORSION SPRING 14/DRC300	LÒ XO 14/DRC300	22,000
6367	232691-1	COMPRESSION SPRING 15/HM002G	LÒ XO 15/HM002G	13,200
6368	232693-7	COMPRESSION SPRING 8/DC64WA	LÒ XO 8/DC64WA	17,600
6369	232699-5	COMPRESSION SPRING 3/DCE090	LÒ XO 3/DCE090	8,800
6370	232700-6	COMPRESSION SPRING 8/DRC300	LÒ XO 8/DRC300	8,800
6371	232701-4	COMPRESSION SPRING 21/TD112D/DT05	LÒ XO/TD112D/DT05	57,200
6372	232703-0	TORSION SPRING 3/DFR452	LÒ XO 3/DFR452	8,800
6373	232706-4	LEAF SPRING/DTM52/XMT04	LÒ XO LÁ/DTM52/XMT04	4,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6374	232708-0	COMPRESSION SPRING 34/TW007G	LÒ XO/TW007G	140,800
6375	232715-3	TORSION SPRING 9/LM001J	LÒ XO 9/LM001J	13,200
6376	232717-9	TENSION SPRING 17/LM001J	LÒ XO 17/LM001J	44,000
6377	232721-8	TORSION SPRING 8/LM001J	LÒ XO 8/LM001J	22,000
6378	232722-6	TENSION SPRING 4/VC001GL	LÒ XO 4/VC001GL	4,400
6379	232726-8	TENSION SPRING 7/HS011G	LÒ XO 7/HS011G	30,800
6380	232728-4	COMPRESSION SPRING 12/CE001G	LÒ XO 12/CE001G	26,400
6381	232729-2	COMPRESSION SPRING 13/CE001G	LÒ XO 13/CE001G	22,000
6382	232730-7	COMPRESSION SPRING 5/CE001G	LÒ XO 5/CE001G	4,400
6383	232731-5	LEVER SPRING/CE001G	LÒ XO/CE001G	4,400
6384	232732-3	TORSION SPRING 10/CE001G	LÒ XO 10/CE001G	4,400
6385	232733-1	TORSION SPRING 10/UC012G	LÒ XO 10/UC012G	4,400
6386	232737-3	COMPRESSION SPRING 19/DCU603	LÒ XO 19/DCU603	4,400
6387	232738-1	TORSION SPRING 11/DCU603	LÒ XO 11/DCU603	4,400
6388	232741-2	COMPRESSION SPRING 17/PT001G	LÒ XO 17/PT001G	39,600
6389	232744-6	COMPRESSION SPRING 8/DC18WC	LÒ XO 8/DC18WC	17,600
6390	232745-4	COMPRESSION SPRING 3/JR002G	LÒ XO 3/JR002G	4,400
6391	232746-2	RING SPRING 39/JR002G	VÒNG GÁI CHỮ C 39/JR002G	4,400
6392	232752-7	COMPRESSION SPRING 14/HR007G	LÒ XO 14/HR007G	4,400
6393	232753-5	TORSION SPRING 8/GA5093	LÒ XO 8/GA5093	4,400
6394	232770-5	TORSION SPRING 6/DUH506	LÒ XO 6/DUH506	4,400
6395	232774-7	COMPRESSION SPRING 6/UC100D	LÒ XO 6/UC100D	4,400
6396	232782-8	COMPRESSION SPRING 8/DHR183	LÒ XO 8/DHR183	4,400
6397	232784-4	TORSION SPRING 6/UC100D	LÒ XO 6/UC100D	4,400
6398	232785-2	TORSION SPRING 14/UC100D	LÒ XO 14/UC100D	4,400
6399	232787-8	COMPRESSION SPRING 4/UC100D	LÒ XO 4/UC100D	4,400
6400	232789-4	COMPRESSION SPRING 24/TD003G	LÒ XO 24/TD003G	61,600
6401	232796-7	COMPRESSION SPRING 37/DHR183	LÒ XO CUỘN 37/DHR183	8,800
6402	232800-2	LEAF SPRING/TD003G	LÒ XO LÁ/TD003G	8,800
6403	232801-0	COMPRESSION SPRING 10/DHR183	LÒ XO CUỘN 10/DHR183	4,400
6404	232802-8	COMPRESSION SPRING 4/DHR183	LÒ XO CUỘN 4/DHR183	4,400
6405	233002-3	COMPRESSION SPRING 3/9237C	LÒ XO/9237C	4,400
6406	233005-7	COMPRESSION SPRING 13/6951	LÒ XO/6951	4,400
6407	233011-2	COMPRESSION SPRING 8/DUH501	LÒ XO 8/DUH501	4,400
6408	233016-2	COMPRESSION SPRING 15/2012NB	LÒ XO 15/2012NB	8,800
6409	233018-8	COMPRESSION SPRING 3/DF010D	LÒ XO/DF010D	4,400
6410	233019-6	COMPRESSION SPRING 5/DFT085F	LÒ XO/DFT085F	8,800
6411	233024-3	COMPRESSION SPRING 4/RP1800	LÒ XO/RP1800	8,800
6412	233025-1	COMPRESSION SPRING 2/DJR188Z	LÒ XO/DJR188Z	4,400
6413	233031-6	COMPRESSION SPRING 12/LS1019L	LÒ XO 12/LS1019L	4,400
6414	233033-2	COMPRESSION SPRING 4/BUC250	LÒ XO/BUC250	4,400
6415	233038-2	COMPRESSION SPRING 5/JR3060T	LÒ XO 5/JR3060T	8,800
6416	233042-1	COMPRESSION SPRING 14/LH1040	LÒ XO 14/LH1040	4,400
6417	233052-8	COMPRESSION SPRING 35/HM0810	LÒ XO 35/HM0810	92,400
6418	233064-1	COMPRESSION SPRING 4/DCE090	LÒ XO/DCE090	8,800
6419	233068-3	COMPRESSION SPRING 6/DLM431	LÒ XO 6/DLM431	8,800
6420	233071-4	COMPRESSION SPRING 4/9563C	LÒ XO/9563C	4,400
6421	233072-2	COMPRESSION SPRING 8/9237C	LÒ XO/9237C	4,400
6422	233075-6	COMPRESSION SPRING 6/UH3502	LÒ XO 6/UH3502	8,800
6423	233083-7	COMPRESSION SPRING 12/HM1810	LÒ XO 12/HM1810	22,000
6424	233084-5	COMPRESSION SPRING 6/CA5000	LÒ XO/CA5000	4,400
6425	233085-3	COMPRESSION SPRING 45/2414NB	LÒ XO/2414NB	127,600
6426	233087-9	COMPRESSION SPRING 13/6922NB	LÒ XO/6922NB	35,200
6427	233089-5	COMPRESSION SPRING 12/9015B	LÒ XO/9015B	4,400
6428	233092-6	COMPRESSION SPRING 5/4131	LÒ XO/4131	8,800
6429	233096-8	COMPRESSION SPRING 5/DUN500W	LÒ XO 5/DUN500W	4,400
6430	233098-4	COMPRESSION SPRING 4/6922NB	LÒ XO/6922NB	26,400
6431	233101-1	COMPRESSION SPRING 4/4304	LÒ XO 4/4304	4,400
6432	233103-7	COMPRESSION SPRING 45/LC1230	LÒ XO 45/LC1230	176,000
6433	233105-3	COMPRESSION SPRING 4/RP2301FC	LÒ XO 4/RP2301FC	4,400
6434	233107-9	COMPRESSION SPRING 22/TL064D	LÒ XO 22/TL064D	22,000
6435	233110-0	COMPRESSION SPRING 8/RP0900	LÒ XO 8/RP0900	4,400
6436	233111-8	COMPRESSION SPRING 24/6951	LÒ XO/6951	30,800
6437	233117-6	COMPRESSION SPRING 6/BCS550	LÒ XO/BCS550	4,400
6438	233118-4	COMPRESSION SPRING 4/DJV180	LÒ XO/DJV180	4,400
6439	233121-5	COMPRESSION SPRING 4/9553NB	LÒ XO/9553NB	4,400
6440	233126-5	COMPRESSION SPRING 6/FS2500	LÒ XO/FS2500	4,400
6441	233127-3	COMPRESSION SPRING 7/RT0700C	LÒ XO 7/RT0700C	4,400
6442	233139-6	COMPRESSION SPRING 3/4350CT	LÒ XO/4350CT	8,800
6443	233151-6	COMPRESSION SPRING 4/4328	LÒ XO/4328	4,320
6444	233152-4	COMPRESSION SPRING 28/LS1030N	LÒ XO/LS1030N	35,200
6445	233173-6	COMPRESSION SPRING 4/BUC250	LÒ XO 4/BUC250	4,400
6446	233174-4	COMPRESSION SPRING 6/UC4051A	LÒ XO/UC4051A	4,400
6447	233175-2	COMPRESSION SPRING 9/BUC250	LÒ XO/BUC250	8,800
6448	233180-9	COMPRESSION SPRING 3/HR4040C	LÒ XO/HR4040C	4,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6449	233188-3	COMPRESSION SPRING 2.4/DPT351	LỖ XO/DPT351	4,400
6450	233191-4	COMPRESSION SPRING 30/HM0810T	LỖ XO/HM0810T	4,400
6451	233194-8	COMPRESSION SPRING 4/HR140D	LỖ XO/HR140D	4,400
6452	233201-7	COMPRESSION SPRING 6/LS002G	LỖ XO/LS002G	4,400
6453	233202-5	COMPRESSION SPRING 20/BBC231U	LỖ XO/BBC231U	8,800
6454	233203-3	COMPRESSION SPRING 38/HR2010	LỖ XO/HR2010	4,400
6455	233211-4	COMPRESSION SPRING 2/BBC231U	LỖ XO/BBC231U	4,400
6456	233219-8	COMPRESSION SPRING 6/9910	LỖ XO 6/9910	4,400
6457	233221-1	COMPRESSION SPRING 12/9910	LỖ XO 12/9910	4,400
6458	233222-9	COMPRESSION SPRING 5 /DUH501	LỖ XO 5/DUH501	30,800
6459	233229-5	COMPRESSION SPRING 8/2704	LỖ XO 8/2704	13,200
6460	233234-2	COMPRESSION SPRING 35/HR2010	LỖ XO/HR2010	8,800
6461	233235-0	COMPRESSION SPRING 12/9403	LỖ XO/9403	8,800
6462	233263-5	COMPRESSION SPRING 9/GA027G	LỖ XO/GA027G	13,200
6463	233264-3	COMPRESSION SPRING 5/N5900B	LỖ XO/N5900B	4,400
6464	233267-7	COMPRESSION SPRING 7/CA5000	LỖ XO/CA5000	13,200
6465	233274-0	COMPRESSION SPRING 25/6980FD	LỖ XO/6980FD	22,000
6466	233279-0	COMPRESSION SPRING 4/DHR263	LỖ XO/DHR263	8,800
6467	233284-7	COMPRESSION SPRING 5/N5900B	LỖ XO/N5900B	4,400
6468	233285-5	COMPRESSION SPRING 4/BO6050	LỖ XO/BO6050	4,400
6469	233290-2	COMPRESSION SPRING 24/BTD042	LỖ XO/BTD042	35,200
6470	233292-8	COMPRESSION SPRING 12/9067	LỖ XO/9067	30,800
6471	233296-0	COMPRESSION SPRING 24/BTW070	LỖ XO/BTW070	48,400
6472	233306-3	COMPRESSION SPRING 4/DGP180Z	LỖ XO 4/DGP180Z	13,200
6473	233309-7	COMPRESSION SPRING 17/HM1306	LỖ XO/HM1306	35,200
6474	233310-2	COMPRESSION SPRING 25/6952	LỖ XO/6952	30,800
6475	233314-4	COMPRESSION SPRING 4/JV0600K	LỖ XO 4/JV0600K	4,400
6476	233326-7	COMPRESSION SPRING 5/DDA460	LỖ XO 5/DDA460	13,200
6477	233328-3	COMPRESSION SPRING 31/HR2230	LỖ XO/HR2230	8,800
6478	233330-6	COMPRESSION SPRING 16/HP1630	LỖ XO/HP1630	4,400
6479	233332-2	COMPRESSION SPRING 6/9032	LỖ XO 6/9032	13,200
6480	233333-0	COMPRESSION SPRING 10/9032	LỖ XO 10/9032	17,600
6481	233341-1	COMPRESSION SPRING 3/HR2450T	LỖ XO/HR2450T	4,400
6482	233342-9	COMPRESSION SPRING 6/DHR202	LỖ XO/DHR202	4,400
6483	233343-7	COMPRESSION SPRING 7/DHR202	LỖ XO/DHR202	4,400
6484	233344-5	COMPRESSION SPRING 4/CL104D	LỖ XO/CL104D	4,400
6485	233345-3	COMPRESSION SPRING 6/DJR181	LỖ XO/DJR181	8,800
6486	233347-9	COMPRESSION SPRING 12/HR2230	LỖ XO/HR2230	4,400
6487	233356-8	COMPRESSION SPRING 19A/DFL083F	LỖ XO 19A/DFL083F	57,200
6488	233357-6	COMPRESSION SPRING 19B/DFL403F	LỖ XO 19B/DFL403F	52,800
6489	233358-4	COMPRESSION SPRING 19C/DFT127F	LỖ XO/DFT127F	83,600
6490	233360-7	COMPRESSION SPRING 4/DHR242	LỖ XO/DHR242	4,400
6491	233372-0	COMPRESSION SPRING 7/LW1400	LỖ XO/LW1400	4,400
6492	233375-4	COMPRESSION SPRING 7/GA7030	LỖ XO/GA7030	4,400
6493	233376-2	COMPRESSION SPRING 8/9553B	LỖ XO/9553B	4,400
6494	233377-0	COMPRESSION SPRING 30/TW0200	LỖ XO/TW0200	61,600
6495	233383-5	COMPRESSION SPRING 28/TW0350	LỖ XO/TW0350	66,000
6496	233384-3	COMPRESSION SPRING 19E/DFT085F	LỖ XO/DFT085F	83,600
6497	233385-1	COMPRESSION SPRING 19D/DFL651F	LỖ XO/DFL651F	114,400
6498	233386-9	COMPRESSION SPRING 37/HM0870C	LỖ XO/HM0870C	8,800
6499	233387-7	COMPRESSION SPRING 52/HM0870C	LỖ XO/HM0870C	13,200
6500	233388-5	COMPRESSION SPRING 5/HR2230	LỖ XO/HR2230	4,400
6501	233395-8	COMPRESSION SPRING 18/MT191	LỖ XO/MT191	8,800
6502	233396-6	COMPRESSION SPRING 7/MT362	LỖ XO/MT362	4,400
6503	233397-4	COMPRESSION SPRING 11/MT362	LỖ XO/MT362	4,400
6504	233398-2	COMPRESSION SPRING 12/MT362	LỖ XO/MT362	4,400
6505	233401-9	COMPRESSION SPRING 32/DHR202	LỖ XO/DHR202	8,800
6506	233407-7	COMPRESSION SPRING 37/HM001G	LỖ XO 37/HM001G	22,000
6507	233414-0	COMPRESSION SPRING 27/LH1040	LỖ XO 27/LH1040	57,200
6508	233415-8	COMPRESSION SPRING 21/LH1040	LỖ XO 21/LH1040	4,400
6509	233417-4	COMPRESSION SPRING 19F/DFL301F	LỖ XO 19F/DFL301F	74,800
6510	233420-5	COMPRESSION SPRING 28/6924N	LỖ XO/6924N	48,400
6511	233421-3	COMPRESSION SPRING 4/6924N	LỖ XO/6924N	39,600
6512	233422-1	COMPRESSION SPRING 19/MT111	LỖ XO 19/MT111	13,200
6513	233423-9	COMPRESSION SPRING 9/MT111	LỖ XO/MT111	4,400
6514	233428-9	COMPRESSION SPRING 36/TW1000	LỖ XO/TW1000	616,000
6515	233430-2	COMPRESSION SPRING 24/BTD136	LỖ XO/BTD136	26,400
6516	233431-0	COMPRESSION SPRING 48/HR4002	LỖ XO/HR4002	13,200
6517	233432-8	COMPRESSION SPRING 7/HR4002	LỖ XO 7/HR4002	4,400
6518	233433-6	COMPRESSION SPRING 5/HR4002	LỖ XO 5/HR4002	4,400
6519	233434-4	COMPRESSION SPRING 11/HM0871C	LỖ XO/HM0871C	13,200
6520	233436-0	COMPRESSION SPRING 3/HR3200C	LỖ XO/HR3200C	4,400
6521	233438-6	COMPRESSION SPRING 4/DDF459	LỖ XO 4/DDF459	4,400
6522	233441-7	COMPRESSION SPRING 8/BAP182	LỖ XO 8/BAP182	8,800
6523	233445-9	COMPRESSION SPRING 16/6924N	LỖ XO/6924N	48,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6524	233448-3	COMPRESSION SPRING 37/HR4002	LÒ XO 37/HR4002	13,200
6525	233455-6	COMPRESSION SPRING 7/DJR181	LÒ XO/DJR181	4,400
6526	233456-4	COMPRESSION SPRING 11/MT362	LÒ XO/MT362	13,200
6527	233457-2	COMPRESSION SPRING 25/DHR165	LÒ XO/DHR165	8,800
6528	233458-0	COMPRESSION SPRING 32/DHR165	LÒ XO/DHR165	8,800
6529	233459-8	COMPRESSION SPRING 3/DHR165	LÒ XO/DHR165	4,400
6530	233460-3	COMPRESSION SPRING 3/DHR165	LÒ XO/DHR165	4,400
6531	233471-8	COMPRESSION SPRING 6/DLS600	LÒ XO 6/DLS600	4,400
6532	233476-8	COMPRESSION SPRING 4/DUC254	LÒ XO 4/DUC254	4,400
6533	233479-2	COMPRESSION SPRING 11/CA5000	LÒ XO/CA5000	13,200
6534	233480-7	COMPRESSION SPRING 7/CA5000X	LÒ XO 7/CA5000X	4,400
6535	233481-5	COMPRESSION SPRING 20/TD022D	LÒ XO/TD022D	8,800
6536	233491-2	COMPRESSION SPRING 2/DUP361	LÒ XO/DUP361	8,800
6537	233496-2	COMPRESSION SPRING 49/HR4511C	LÒ XO/HR4511C	26,400
6538	233497-0	COMPRESSION SPRING 15/HR5211C	LÒ XO/HR5211C	22,000
6539	233498-8	COMPRESSION SPRING 46/HR5211C	LÒ XO/HR5211C	44,000
6540	233506-5	TORSION SPRING 16/HR4511C	LÒ XO 16/HR4511C	13,200
6541	233521-9	TORSION SPRING 10/KP0810	LÒ XO/KP0810	22,000
6542	233535-8	TORSION SPRING 13/EK8100	LÒ XO 13/EK8100	8,800
6543	233536-6	TORSION SPRING 5/BHX2500	LÒ XO 5/BHX2500	17,600
6544	233537-4	TORSION SPRING 35/LS1016	LÒ XO 35/LS1016	136,400
6545	233538-2	TORSION SPRING 15/RP1800	LÒ XO 15/RP1800	8,800
6546	233540-5	TORSION SPRING 11/EE2650H	LÒ XO/EE2650H	4,400
6547	233541-3	TORSION SPRING 7/EE2650H	LÒ XO/EE2650H	4,400
6548	233542-1	TORSION SPRING 40/LS1216	LÒ XO/LS1216	286,000
6549	233563-3	TORSION SPRING 8/DLS600	LÒ XO 8/DLS600	8,800
6550	233568-3	TORSION SPRING/EH7500S	LÒ XO/EH7500S	13,200
6551	233578-0	DAMPER SPRING/EVH2000	BỘ LÒ XO GIÂM SỐC/EVH2000	79,200
6552	233579-8	TORSION SPRING 8/EH6000W	LÒ XO TAY GA/EH6000W	22,000
6553	233580-3	TORSION SPRING 4/CL104D	LÒ XO 4/CL104D	4,400
6554	233582-9	TORSION SPRING 9/EK7651H	LÒ XO 9/EK7651H	105,600
6555	233587-9	TORSION SPRING 15/EK6010	LÒ XO 15/EK6010	162,800
6556	233590-0	TORSION SPRING 12/EK7651H	LÒ XO 12/EK7651H	17,600
6557	233591-8	TORSION SPRING 10/JV0600K	LÒ XO 10/JV0600K	4,400
6558	233594-2	TORSION SPRING 17/DJR188	LÒ XO 17/DJR188	4,400
6559	233596-8	TORSION SPRING 11/DHS710	LÒ XO 11/DHS710	4,400
6560	233597-6	TORSION SPRING 8/DLM431	LÒ XO 8/DLM431	8,800
6561	233598-4	TORSION SPRING 6/DHR280	LÒ XO 6/DHR280	4,400
6562	233602-9	TORSION SPRING 9/PM7650H	LÒ XO 9/PM7650H	44,000
6563	233603-7	TORSION SPRING 7/HR4013C	LÒ XO 7/HR4013C	4,400
6564	233604-5	TORSION SPRING 3/DUR191L	LÒ XO/DUR191L	17,600
6565	233606-1	RETURN SPRING/EA3601F	LÒ XO ĐÀN HỒ/EA3601F	4,400
6566	233607-9	TORSION SPRING 6/EA3601F	LÒ XO 6/EA3601F	4,400
6567	233609-5	TORSION SPRING 15/EA3601F	LÒ XO 15/EA3601F	57,200
6568	233611-8	TORSION SPRING 7/HR5212C	LÒ XO 7/HR5212C	22,000
6569	233612-6	TORSION SPRING 10/DUR365U	LÒ XO/DUR365U	22,000
6570	233616-8	TORSION SPRING 12/EA3700T	LÒ XO 12/EA3700T	4,400
6571	233617-6	TORSION SPRING 12/EA3700T	LÒ XO 12/EA3700T	4,400
6572	233619-2	TORSION SPRING 3/DFS452	LÒ XO/DFS452	4,400
6573	233621-5	TORSION SPRING 9/DUR365U	LÒ XO/DUR365U	4,400
6574	233622-3	TORSION SPRING 12/DUR192L	LÒ XO 12/DUR192L	4,400
6575	233623-1	TORSION SPRING 9/EK7651H	LÒ XO 9/EK7651H	110,000
6576	233625-7	SPRING CLAMP/EK8100	VÒNG KEP/EK8100	22,000
6577	233626-5	SPRING/EK8100	LÒ XO TAY GA/EK8100	48,400
6578	233627-3	TORSION SPRING 4/CA5000	LÒ XO 4/CA5000	4,400
6579	233629-9	TORSION SPRING/EK6101	LÒ XO/EK6101	13,200
6580	233631-2	SPRING/EK6101	LÒ XO/EK6101	8,800
6581	233633-8	TORSION SPRING 33/LW1400	LÒ XO 33/LW1400	162,800
6582	233901-9	LOCK SPRING 12/9563C	LÒ XO 12/9563C	39,600
6583	233910-8	RING SPRING 43/DTW280	LÒ XO/DTW280	4,400
6584	233916-6	CONICAL COMP. SPRING 21-29/DHR165	VÒNG GÀI CHỮ C/DHR165	13,200
6585	233917-4	RING SPRING 28/DHR202	VÒNG GÀI CHỮ C/DHR202	4,400
6586	233918-2	RING SPRING 28/HR2230	VÒNG GÀI CHỮ C/HR2230	4,400
6587	233920-5	RING SPRING 11/HP2050	PHE GÀI 11/HP2050	4,400
6588	233921-3	CONICAL COMPRESSION SPRING/HP2050	LÒ XO 15-24/HP2050	4,400
6589	233922-1	LOCK SPRING 24/4112HS	LÒ XO/4112HS	215,600
6590	233924-7	RING SPRING 21/HR2651T	VÒNG GÀI 21/HR2651T	4,400
6591	233925-5	RING SPRING 13/6411	VÒNG GÀI CHỮ C/6411	4,400
6592	233926-3	RING SPRING 7/GA5020	VÒNG GÀI CHỮ C/GA5020	22,000
6593	233927-1	RING SPRING 34/HM0870C	VÒNG GÀI CHỮ C/HM0870C	4,400
6594	233929-7	RING SPRING 29/DHR202	VÒNG GÀI CHỮ C/DHR202	4,400
6595	233930-2	RING SPRING 9/MT066	VÒNG GÀI CHỮ C/MT066	30,800
6596	233931-0	RING SPRING 36/DFL301F	VÒNG KEP 36/DFL301F	22,000
6597	233932-8	RING SPRING 29/DFL301F	VÒNG GÀI 29/DFL301F	39,600
6598	233933-6	RING SPRING 15/HM1306	PHE GÀI BANG THIẾP 15/HM1306	17,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6599	233935-2	RING SPRING 32/HR3530	VÒNG GÀI CHỮ C/HR3530	4,400
6600	233936-0	CONICAL COMPRESSIONSPRING19-27/HR4002	LỖ XO 19-27/HR4002	4,400
6601	233937-8	RING SPRING 31/HR4002	VÒNG GÀI 31/HR4002	4,400
6602	233938-6	RING SPRING 12/HP1630	VÒNG GÀI CHỮ C/HP1630	4,400
6603	233940-9	RING SPRING 19/DHR165	VÒNG GÀI CHỮ C/DHR165	26,400
6604	233942-5	RING SPRING 22/DHR165	VÒNG GÀI CHỮ C/DHR165	13,200
6605	233943-3	RING SPRING 8/TW140D	VÒNG GÀI 8/TW140D	61,600
6606	233946-7	RING SPRING 15/GA7020	LONG ĐÈN/GA7020	4,400
6607	233948-3	RING SPRING 25/HR4013C	VÒNG GÀI CHỮ C/HR4013C	17,600
6608	233949-1	RING SPRING 44/HR5211C	VÒNG GÀI CHỮ C/HR5211C	8,800
6609	233950-6	RING SPRING 11/DGA404	VÒNG GÀI CHỮ C/DGA404	8,800
6610	233951-4	C. C. SPRING 16-26/HR2810	LỖ XO/HR2810	8,800
6611	233952-2	RING SPRING 41/HR2810	VÒNG GÀI CHỮ C/HR2810	4,400
6612	233954-8	RING SPRING 21/HR2810	VÒNG GÀI CHỮ C/HR2810	4,400
6613	233955-6	RING SPRING 36/HR4511C	VÒNG GÀI CHỮ C/HR4511C	4,400
6614	233956-4	RING SPRING 37/HR4511C	VÒNG GÀI CHỮ C/HR4511C	13,200
6615	233958-0	RING SPRING 41/HR3530	LỖ XO/HR3530	13,200
6616	233959-8	C. C. SPRING 35-40/HR3530	LỖ XO/HR3530	39,600
6617	233964-5	RING SPRING 50/HR4511C	VÒNG ĐỆM 50/HR4511C	57,200
6618	233966-1	RING SPRING 19/DHK180	VÒNG GÀI CHỮ C 19/DHK180	30,800
6619	233970-0	RING SPRING 35/HM1203C	LỖ XO VÒNG/HM1203C	13,200
6620	233971-8	RING SPRING/EA3201S	VÒNG GÀI CHỮ C/EA3201S	22,000
6621	233973-4	RING SPRING 26/HM1203C	LỖ XO VÒNG/HM1203C	13,200
6622	233974-2	RING SPRING 33/FS2500	PHE GÀI 33/FS2500	4,400
6623	233976-8	CLIP/BHX2500	VÒNG GÀI CHỮ C/BHX2500	4,400
6624	233977-6	RING SPRING 55/HM1317C	VÒNG GÀI CHỮ C/HM1317C	17,600
6625	233979-2	RING SPRING 28/DHR242	PHE GÀI 28/DHR242	4,400
6626	233983-1	CLIP/EBH340R	VÒNG GÀI CHỮ C/EBH340R	4,400
6627	233988-1	RING SPRING 8/EA3201S	VÒNG GÀI CHỮ C/EA3201S	4,400
6628	233989-9	RING SPRING 14/DHR242	VÒNG GÀI CHỮ C/DHR242	4,400
6629	233991-2	DAMPER,SPRING/EH6000W	LỖ XO DÂY CHỤP GIỮT/EH6000W	70,400
6630	233992-0	RING SPRING 15/DHR242	VÒNG GÀI CHỮ C/DHR242	4,400
6631	233995-4	RING SPRING 12/EB7650TH	VÒNG GÀI CHỮ C/EB7650TH	4,400
6632	234005-0	COMPRESSION SPRING 9/UC4051A	LỖ XO/UC4051A	8,800
6633	234016-5	COMPRESSION SPRING 35/HR4030C	LỖ XO/HR4030C	17,600
6634	234019-9	COMPRESSION SPRING 4/HR2810	LỖ XO/HR2810	4,400
6635	234020-4	COMPRESSION SPRING 37/HR2810	LỖ XO/HR2810	8,800
6636	234021-2	COMPRESSION SPRING 30/HR2810	LỖ XO/HR2810	8,800
6637	234023-8	COMPRESSION SPRING 14/HR4511C	LỖ XO/HR4511C	35,200
6638	234024-6	COMPRESSION SPRING 39/HR4511C	LỖ XO/HR4511C	35,200
6639	234029-6	COMPRESSION SPRING 19H/DFL201F	LỖ XO 19H/DFL201F	167,200
6640	234037-7	COMPRESSION SPRING 5/DTR180	LỖ XO 5/DTR180	8,800
6641	234039-3	COMPRESSION SPRING 42/DHK180	LỖ XO 42/DHK180	17,600
6642	234041-6	COMPRESSION SPRING 32/DHK180	LỖ XO 32/DHK180	22,000
6643	234048-2	COMPRESSION SPRING 10/HR3210C	LỖ XO/HR3210C	17,600
6644	234049-0	CONICAL COMPRESSIONSPRING22-32/HR3200C	LỖ XO/HR3200C	8,800
6645	234050-5	COMPRESSION SPRING 34/HR3200C	LỖ XO/HR3200C	26,400
6646	234051-3	COMPRESSION SPRING 11/HR3210C	LỖ XO/HR3210C	17,600
6647	234052-1	COMPRESSION SPRING 42/HR3200C	LỖ XO/HR3200C	44,000
6648	234057-1	COMPRESSION SPRING 8/GA4030	LỖ XO/GA4030	4,400
6649	234064-4	COMPRESSION SPRING 21/TD090D	LỖ XO/TD090D	8,800
6650	234079-1	COMPRESSION SPRING 4/BBC231U	LỖ XO/BBC231U	4,400
6651	234080-6	COMPRESSION SPRING 24/BTP130	LỖ XO/BTP130	44,000
6652	234084-8	COMPRESSION SPRING 3/JR002G	LỖ XO 3/JR002G	22,000
6653	234085-6	COMPRESSION SPRING 15/HM1213C	LỖ XO 15/HM1213C	17,600
6654	234086-4	COMPRESSION SPRING 56/HM1203C	LỖ XO/HM1203C	13,200
6655	234093-7	COMPRESSION SPRING 3/EA4301F	LỖ XO 3/EA4301F	8,800
6656	234096-1	COMPRESSION SPRING 21/TD0100	LỖ XO/TD0100	8,800
6657	234097-9	COMPRESSION SPRING 10/DHR263	LỖ XO/DHR263	4,400
6658	234098-7	COMPRESSION SPRING 14/DHR242	LỖ XO/DHR242	4,400
6659	234104-8	COMPRESSION SPRING 13/LS1016	LỖ XO/LS1016	8,800
6660	234105-6	COMPRESSION SPRING 11/RP2301FC	LỖ XO 11/RP2301FC	26,400
6661	234106-4	COMPRESSION SPRING 13/RP2301FC	LỖ XO 13/RP2301FC	22,000
6662	234107-2	COMPRESSION SPRING 58/HM1214C	LỖ XO/HM1214C	92,400
6663	234108-0	COMPRESSION SPRING 9/BHX2500	LỖ XO/BHX2500	8,800
6664	234111-1	COMPRESSION SPRING 66/HM1317C	LỖ XO/HM1317C	171,600
6665	234121-8	COMPRESSEION SPRING 8/DFS452	LỖ XO/DFS452	4,400
6666	234122-6	COMPRESSION SPRING 6/LS1019L	LỖ XO 6/LS1019L	4,400
6667	234134-9	COMPRESSION SPRING 12/HM0871C	LỖ XO GIẢM RUNG 12/HM0871C	13,200
6668	234141-2	COMPRESSION SPRING 12/DVC660	LỖ XO 12/DVC660	4,400
6669	234143-8	COMPRESSION SPRING 25/6922NB	LỖ XO/6922NB	44,000
6670	234147-0	COMPRESSION SPRING 5/DHR242	LỖ XO/DHR242	4,400
6671	234148-8	COMPRESSION SPRING 31/DHR242	LỖ XO/DHR242	22,000
6672	234149-6	COMPRESSION SPRING 20/DHR242	LỖ XO/DHR242	17,600
6673	234173-9	COMPRESSION SPRING 4/DSP601	LỖ XO/DSP601	22,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6674	234181-0	COMPRESSION SPRING 11/EBH340R	LÒ XO/EBH340R	13,200
6675	234182-8	COMPRESSION SPRING 15/EH7500S	LÒ XO 15/EH7500S	48,400
6676	234183-6	CONICAL COMPRESSION SPRING 5-9/BHX2500	LÒ XO 5-9/BHX2500	39,600
6677	234189-4	COMPRESSION SPRING 12/EA3201S	LÒ XO/EA3201S	13,200
6678	234193-3	SPRING EASY START/EK6101	BỘ ĐIỀU KHIỂN KHỞI ĐỘNG/EK6101	83,600
6679	234198-3	SPRING/RBC411	LÒ XO/RBC411	30,800
6680	234199-1	SPRING/RBC411	LÒ XO/RBC411	22,000
6681	234202-8	COMPRESSION SPRING 15/EH6000W	LÒ XO 15/EH6000W	114,400
6682	234204-4	COMPRESSION SPRING 8/EH6000W	LÒ XO 8/EH6000W	8,800
6683	234207-8	COMPRESSION SPRING 6/DUC353	LÒ XO/DUC353	4,400
6684	234210-9	COMPRESSION SPRING 3/EA3201S	LÒ XO 3/EA3201S	4,400
6685	234212-5	COMPRESSION SPRING 11/EB7650TH	LÒ XO/EB7650TH	13,200
6686	234213-3	COMPRESSION SPRING 13/EK7651H	LÒ XO/EK7651H	39,600
6687	234214-1	COMPRESSION SPRING 16/EK7651H	LÒ XO/EK7651H	26,400
6688	234215-9	COMPRESSION SPRING 6/EK7651H	LÒ XO/EK7651H	26,400
6689	234216-7	COMPRESSION SPRING 8/EK7651H	LÒ XO/EK7651H	13,200
6690	234217-5	COMPRESSION SPRING 21/TD091D	LÒ XO/TD091D	8,800
6691	234220-6	SPIRAL SPRING/HTR5600	LÒ XO/HTR5600	61,600
6692	234222-2	COMPRESSION SPRING 31/MT870	LÒ XO/MT870	13,200
6693	234224-8	COMPRESSION SPRING 15/EH6000W	LÒ XO 15/EH6000W	57,200
6694	234227-2	COMPRESSION SPRING 3/DX01	LÒ XO 3/DX01	4,400
6695	234228-0	COMPRESSION SPRING 6/DX01	LÒ XO 6/DX01	4,400
6696	234231-1	COMPRESSION SPRING 2/DTP141	LÒ XO/DTP141	22,000
6697	234232-9	COMPRESSION SPRING 3/DTP141	LÒ XO/DTP141	13,200
6698	234233-7	COMPRESSION SPRING 5/DTP141	LÒ XO/DTP141	8,800
6699	234234-5	COMPRESSION SPRING 22/DTP141	LÒ XO/DTP141	66,000
6700	234238-7	COMPRESSION SPRING 11/EM4350UH	LÒ XO/EM4350UH	22,000
6701	234243-4	CLIP/EH6000W	PHE GÀI/EH6000W	4,400
6702	234244-2	COMPRESSION SPRING 3/PM7650H	LÒ XO/PM7650H	4,400
6703	234245-0	COMPRESSION SPRING 12/PM7650H	LÒ XO/PM7650H	4,400
6704	234246-8	COMPRESSION SPRING 17/PM7650H	LÒ XO/PM7650H	26,400
6705	234247-6	COMPRESSION SPRING 20/PM7650H	LÒ XO/PM7650H	35,200
6706	234251-5	COMPRESSION SPRING 25/DTD137	LÒ XO/DTD137	61,600
6707	234253-1	TORSION SPRING 20/EA3201S	LÒ XO 20/EA3201S	39,600
6708	234254-9	COMPRESSION SPRING 2/DPT353	LÒ XO/DPT353	22,000
6709	234257-3	FRICTION SPRING/EB7650TH	LÒ XO/EB7650TH	96,800
6710	234258-1	COMPRESSION SPRING 7/JR102D	LÒ XO 7/JR102D	4,400
6711	234261-2	COMPRESSION SPRING 5/DUH523	LÒ XO 5/DUH523	4,400
6712	234263-8	COMPRESSION SPRING 5/DTM51	LÒ XO/DTM51	4,400
6713	234264-6	COMPRESSION SPRING 3/DHR242	LÒ XO/DHR242	4,400
6714	234273-5	COMPRESSION SPRING 20/DVC860L	LÒ XO/DVC860L	4,400
6715	234277-7	COMPRESSION SPRING 3/EK7651H	LÒ XO 3/EK7651H	26,400
6716	234281-6	COMPRESSION SPRING 6/HR4013C	LÒ XO 6/HR4013C	4,400
6717	234282-4	COMPRESSION SPRING 12/DHR400	LÒ XO 12/DHR400	8,800
6718	234283-2	COMPRESSION SPRING 18.5/CA5000X	LÒ XO GIẢM RUNG 18.5/CA5000X	4,400
6719	234284-0	COMPRESSION SPRING 4/HR4013C	LÒ XO 4/HR4013C	4,400
6720	234285-8	COMPRESSION SPRING 7/HR4013C	LÒ XO 7/HR4013C	4,400
6721	234286-6	COMPRESSION SPRING 11/HR4013C	LÒ XO 11/HR4013C	8,800
6722	234287-4	COMPRESSION SPRING 34/HR4013C	LÒ XO 34/HR4013C	13,200
6723	234288-2	COMPRESSION SPRING 46/HR4013C	LÒ XO 46/HR4013C	8,800
6724	234289-0	COMPRESSION SPRING 33/HR4013C	LÒ XO 33/HR4013C	4,400
6725	234290-5	RING SPRING 59/HR4013C	VÒNG GÀI CHỮ C/HR4013C	4,400
6726	234295-5	COMPRESSION SPRING 25/BTW074	LÒ XO/BTW074	61,600
6727	234298-9	COMPRESSION SPRING 12/M0920B	LÒ XO 12/M0920B	4,400
6728	234299-7	RING SPRING 13/M0920B	VÒNG GÀI CHỮ C/M0920B	4,400
6729	234304-0	COMPRESSION SPRING 7/EA3601F	LÒ XO 7/EA3601F	8,800
6730	234307-4	RETAINING RING/EA3601F	VÒNG GÀI CHỮ C/EA3601F	4,400
6731	234313-9	COMPRESSION SPRING 9/DPB181	LÒ XO/DPB181	13,200
6732	234315-5	COMPRESSION SPRING 6/DCG180	LÒ XO/DCG180	22,000
6733	234316-3	COMPRESSION SPRING 7/LS002G	LÒ XO 7/LS002G	4,400
6734	234317-1	COMPRESSION SPRING 49/HR5212C	LÒ XO 49/HR5212C	22,000
6735	234318-9	COMPRESSION SPRING 45/HR5212C	LÒ XO 45/HR5212C	17,600
6736	234319-7	COMPRESSION SPRING 46/HR5212C	LÒ XO 46/HR5212C	52,800
6737	234320-2	COMPRESSION SPRING 12/HR5212C	LÒ XO 12/HR5212C	13,200
6738	234322-8	COMPRESSION SPRING 25/DTW280	LÒ XO/DTW280	57,200
6739	234323-6	RING SPRING 9/EA3503S	PHE GÀI BĂNG THÉP 9/EA3503S	13,200
6740	234325-2	COMPRESSION SPRING 6/DFN350	LÒ XO 6/DFN350	39,600
6741	234331-7	COMPRESSION SPRING 24/DTD148	LÒ XO/DTD148	44,000
6742	234332-5	COMPRESSION SPRING 7/DCO181	LÒ XO 7/DCO181	4,400
6743	234333-3	COMPRESSION SPRING 22/EB7650TH	LÒ XO 22/EB7650TH	17,600
6744	234334-1	COMPRESSION SPRING 14/EA3700T	LÒ XO 14/EA3700T	13,200
6745	234335-9	COMPRESSION SPRING 12/EA3700T	LÒ XO 12/EA3700T	8,800
6746	234337-5	COMPRESSION SPRING 25/DTW250	SẺC MĂNG/DTW250	48,400
6747	234338-3	COMPRESSION SPRING 33/DTW450	LÒ XO/DTW450	101,200
6748	234339-1	COMPRESSION SPRING 6/UH201D	LÒ XO/UH201D	4,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6749	234342-2	COMPRESSION SPRING 16/MT80A	LÒ XO 16/MT80A	4,400
6750	234343-0	COMPRESSION SPRING 5/HR2630	SÉC MĂNG/HR2630	4,400
6751	234346-4	COMPRESSION SPRING 17/EM4350RH	LÒ XO 17/EM4350RH	13,200
6752	234347-2	COMPRESSION SPRING 11/DTS141	LÒ XO/DTS141	8,800
6753	234348-0	RING SPRING 30/DFS452	VÒNG ĐỆM LÒ XO/DFS452	4,400
6754	234349-8	COMPRESSION SPRING 12A/HM1812	SÉC MĂNG 12A/HM1812	8,640
6755	234356-1	LOCK SPRING 16/GA5020	LÒ XO/GA5020	66,000
6756	234357-9	COMPRESSION SPRING 11/DGA408	LÒ XO/DGA408	4,400
6757	234358-7	TERMINAL SPRING/EK6101	LÒ XO/EK6101	8,800
6758	234359-5	CIRCLIP 12/EK8100	PHE GÀI 12/EK8100	4,400
6759	234361-8	COMPRESSION SPRING 2/DFL651F	LÒ XO/DFL651F	22,000
6760	234362-6	COMPRESSION SPRING 7/BHX2500	LÒ XO 7/BHX2500	4,400
6761	234366-8	SNAP RING A 16/EK8100	VÒNG GÀI A 16/EK8100	4,400
6762	234374-9	COMPRESSION SPRING 8/EK7651H	LÒ XO 8/EK7651H	8,800
6763	234381-2	COMPRESSION SPRING 6/DJR186	LÒ XO/DJR186	4,400
6764	234382-0	COMPRESSION SPRING 13/CA5000	LÒ XO BĂNG THÉP 13/CA5000	4,400
6765	234383-8	COMPRESSION SPRING 38/DTW1001	LÒ XO 38/DTW1001	158,400
6766	234388-8	RETAINING RING 32X1.2/EK6101	PHE GÀI 32X1.2/EK6101	4,400
6767	234389-6	RETAINING RING 20X1.2/EK6101	PHE GÀI 20X1.2/EK6101	22,000
6768	234390A1	CIRCLIP 11/EK6101	VÒNG GÀI 11/EK6101	39,600
6769	234391-9	COMPRESSION SPRING 8/GA7060	LÒ XO 8/GA7060	4,400
6770	234392-7	COMPRESSION SPRING 6/DFL651F	LÒ XO/DFL651F	127,600
6771	2371420203	VALVE GUIDE (OVERSIZE)/EW2050H	VÁN HÚT/EW2050H	440,640
6772	2374500423	SPRING(ADJUST)/EW2050H	LÒ XO/EW2050H	13,200
6773	240003-4	FAN 80/2012NB	CÁNH QUẠT/2012NB	34,560
6774	240007-6	FAN 68/4100NH	CÁNH QUẠT/4100NH	51,840
6775	240008-4	FAN 60/9910	CÁNH QUẠT/9910	43,200
6776	240014-9	FAN 40/6951	CÁNH QUẠT/6951	81,000
6777	240016-5	FAN 90/HR4511C	CÁNH QUẠT 90/HR4511C	73,440
6778	240024-6	FAN 100/HM1810	CÁNH QUẠT 100/HM1810	116,640
6779	240033-5	FAN 57/9563C	CÁNH QUẠT/9563C	51,840
6780	240041-6	FAN 60/9500NB	CÁNH QUẠT/9500NB	64,800
6781	240042-000	COUNTERWEIGHT/SJ401	CÂN ĐỐI TRONG/SJ401	92,400
6782	240043-2	FAN 70/BO4901	CÁNH QUẠT/BO4901	112,320
6783	240045-8	FAN 55/BUH550	QUẠT/BUH550	30,240
6784	240046-6	FAN 46/TD0100	CÁNH QUẠT/TD0100	43,200
6785	240050-5	FAN 60/MT954	CÁNH QUẠT/MT954	12,960
6786	240051-000	BASE/SJ401	BÀN ĐẾ/SJ401	1,804,000
6787	240055-5	FAN 48/M8104B	CÁNH QUẠT/M8104B	17,280
6788	240060-2	FAN 80/4114S	CÁNH QUẠT 80/4114S	124,200
6789	240063-6	FAN 80/M2400B	CÁNH QUẠT/M2400B	30,240
6790	240066-0	FAN 52/6413	CÁNH QUẠT 52/6413	17,280
6791	240068-6	FAN 52/MT191	CÁNH QUẠT/MT191	17,280
6792	240069-4	FAN 83/MT362	CÁNH QUẠT/MT362	64,800
6793	240077-5	FAN 100/MT401	CÁNH QUẠT/MT401	47,520
6794	240081-4	FAN 80/GA7020	CÁNH QUẠT 80/GA7020	73,440
6795	240083-0	FAN 52/FS2500	CÁNH QUẠT 52/FS2500	21,600
6796	240084-8	FAN 60/MT871	CÁNH QUẠT 60/MT871	17,280
6797	240095-3	FAN 64/HR2810	CÁNH QUẠT/HR2810	21,600
6798	240102-2	FAN 82/CL100D	CÁNH QUẠT/CL100D	56,160
6799	240113-7	FAN 180/BHX2500	CÁNH QUẠT/BHX2500	286,200
6800	240114-5	FAN 85/PC5000C	CÁNH QUẠT/PC5000C	138,240
6801	240117-9	FAN 68/BO3710	CÁNH QUẠT/BO3710	38,880
6802	240121-8	FAN 65/HR2300	CÁNH QUẠT/HR2300	17,280
6803	240122-6	FAN 86/BVC340	CÁNH QUẠT/BVC340	73,440
6804	240124-2	FAN 95/BUB360	CÁNH QUẠT/BUB360	276,480
6805	240125-0	FAN 55/RT0700C	CÁNH QUẠT 55/RT0700C	21,600
6806	240126-8	FAN 60/M0910B	CÁNH QUẠT 60/M0910B	12,960
6807	240136-5	FAN 88/DBO180	CÁNH QUẠT/DBO180	108,000
6808	240138-1	IMPELLER/PM7650H	CÁNH QUẠT/PM7650H	536,800
6809	240139-9	FAN 56/GA4030	CÁNH QUẠT 56/GA4030	17,280
6810	240143-8	FAN 80/GS5000	CÁNH QUẠT/GS5000	142,560
6811	240146-2	FAN 76/HR4013C	CÁNH QUẠT/HR4013C	129,600
6812	240148-8	FAN 110/UB1103	CÁNH QUẠT/UB1103	69,120
6813	240152-7	FAN 250/EB7650TH	CÁNH QUẠT/EB7650TH	1,239,840
6814	240154-3	FAN 69/9035H	CÁNH QUẠT/9035H	99,360
6815	240164-0	FAN 80/LW1401	CÁNH QUẠT 80/LW1401	90,720
6816	240170-5	FAN 243/EB5300TH	CÁNH QUẠT/EB5300TH	241,920
6817	240177-1	FAN 110/DUB362	CÁNH QUẠT/DUB362	289,440
6818	240178-9	FAN 104/DVC864L	CÁNH QUẠT/DVC864L	77,760
6819	240182-8	FAN 65/HR2651T	CÁNH QUẠT/HR2651T	116,640
6820	240204-4	FAN 180/DUB363	CÁNH QUẠT 180/DUB363	362,880
6821	240205-2	FAN 170/DLM533	CÁNH QUẠT 170/DLM533	95,040
6822	240206-0	FAN 86/DLM160	CÁNH QUẠT 86/DLM160	120,960
6823	240210-9	FAN 85/DUB185	CÁNH QUẠT 85/DUB185	34,560



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6824	240224-8	FAN 63/DBO480	CÁNH QUẠT 63/DBO480	112,320
6825	240229-8	FAN 170/LM001J	CÁNH QUẠT 170/LM001J	77,760
6826	240230-3	FAN 68/DBO380	CÁNH QUẠT/DBO380	34,560
6827	240237-9	FAN 110/UB002C	CÁNH QUẠT 110/UB002C	168,480
6828	240242-6	FAN 120/UB402MP	CÁNH QUẠT 120/UB402MP	198,720
6829	241013-4	FAN 80/1804N	CÁNH QUẠT 80/1804N	151,200
6830	241037-0	FAN 68/6016	CÁNH QUẠT 68/6016	86,400
6831	241064-7	FAN 106/5103N	CÁNH QUẠT/5103N	129,600
6832	241072-8	FAN 97/4107R	CÁNH QUẠT 97/4107R	270,000
6833	241508-7	FAN 52/6501	CÁNH QUẠT 52/6501	32,400
6834	241510-0	FAN 52/1900B	CÁNH QUẠT/1900B	38,880
6835	241512-6	FAN 62/VC1310L	CÁNH QUẠT/VC1310L	21,600
6836	241514-2	FAN 92/LC1230	CÁNH QUẠT 92/LC1230	64,800
6837	241515-0	FAN 92/2414NB	CÁNH QUẠT/2414NB	64,800
6838	241517-6	FAN 70/JN3200	CÁNH QUẠT/JN3200	34,560
6839	241519-2	FAN 68/1911B	CÁNH QUẠT 68/1911B	51,840
6840	241520-7	FAN 68/4100NB	CÁNH QUẠT 68/4100NB	54,000
6841	241609-1	FAN 73/6906	CÁNH QUẠT/6906	97,200
6842	241611-4	FAN 74/9924DB	CÁNH QUẠT 74/9924DB	97,200
6843	241618-0	FAN 68/9035	CÁNH QUẠT/9035	162,000
6844	241622-9	FAN 62/6905B	CÁNH QUẠT/6905B	86,400
6845	241632-6	FAN 90/5012B	CÁNH QUẠT/5012B	133,920
6846	241651-2	FAN 76/3600H	CÁNH QUẠT/3600H	185,760
6847	241652-0	FAN 65/BO4510H	CÁNH QUẠT/BO4510H	162,000
6848	241660-1	FAN 68/9910	CÁNH QUẠT/9910	233,280
6849	241662-7	FAN 80/9403	CÁNH QUẠT/9403	90,720
6850	241665-1	FAN 92/BO6030	CÁNH QUẠT/BO6030	635,040
6851	241666-9	FAN 65/BO4540	CÁNH QUẠT/BO4540	183,600
6852	241667-7	FAN 52/3709	CÁNH QUẠT/3709	103,680
6853	241669-3	FAN 65/MT925	CÁNH QUẠT/MT925	90,720
6854	241671-6	FAN 63/BO4555	CÁNH QUẠT/BO4555	108,000
6855	241672-4	FAN 68/MT921	CÁNH QUẠT/MT921	95,040
6856	241673-2	FAN 88/MT922	CÁNH QUẠT/MT922	116,640
6857	241677-4	FAN 68/MT923	CÁNH QUẠT/MT923	99,360
6858	241823-9	FAN 92/3612br	CÁNH QUẠT/3612BR	82,080
6859	241850-6	FAN 60/2107F	CÁNH QUẠT/2107F	51,840
6860	241851-4	FAN 94/DVC260	CÁNH QUẠT/DVC260	177,120
6861	241858-0	FAN 70/5806B	CÁNH QUẠT/5806B	43,200
6862	241859-8	FAN 80/9027	CÁNH QUẠT/9027	181,440
6863	241863-7	FAN 70/6924N	CÁNH QUẠT/6924N	25,920
6864	241869-5	FAN 55/DJR181	CÁNH QUẠT/DJR181	21,600
6865	241873-4	FAN 55/6922NB	CÁNH QUẠT/6922NB	56,160
6866	241881-5	FAN 52/4326	CÁNH QUẠT/4326	21,600
6867	241884-9	FAN 60/9032	CÁNH QUẠT/9032	69,120
6868	241888-1	FAN 110/UB1101	CÁNH QUẠT/UB1101	302,400
6869	241908-1	FAN 80/HW1300	CÁNH QUẠT/HW1300	60,480
6870	241909-9	FAN 80/LH1040	CÁNH QUẠT/LH1040	25,920
6871	241910-4	FAN 125/VC1310L	CÁNH QUẠT/VC1310L	60,480
6872	242012-9	OIL SUPPLY NOZZLE/5016B	BƠM NHỚT/5016B	4,320
6873	242022-6	CAP/5012B	NẮP BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/5012B	120,960
6874	242054-3	CAP/5016B	NẮP BÌNH XĂNG/5016B	101,200
6875	242072-1	OIL BOTTLE/EB7650TH	BÌNH ĐỰNG DẦU/EB7650TH	73,440
6876	242101-0	LEVEL INDICATOR/DCU603	THƯỚC CÁN THUY CẢN BẢNG/DCU603	56,160
6877	242502-2	OIL GAUGE/HM1306	NẮP THẨM DẦU/HM1306	140,800
6878	243105-5	ONE-TOUCH JOINT H22PM/AT451H	ĐẦU HƠI VÀO H22PM/AT451H	255,200
6879	243107-1	GREASE NIPPLE/EH6000W	CHỐT/EH6000W	17,600
6880	245038-0	HOSE 30/DX01	ỐNG HÚT BỤI 30/DX01	289,440
6881	245041-1	HOSE 28-0.45/DLS111	ỐNG NỐI/DLS111	211,680
6882	245042-9	HOSE 30 C/HR2651T	ỐNG/HR2651T	151,200
6883	245043-7	HOSE 30 D/HR2651T	ỐNG 30 D/HR2651T	341,280
6884	245048-7	HOSE 28-0.5/LS1219L	ỐNG NỐI 28-0.5/LS1219L	99,360
6885	245058-4	HOSE 28-0.25/DSL800	ỐNG HÚT/DSL800	60,480
6886	245062-3	HOSE 20-0.4/LS002GZ	ỐNG NỐI 20-0.4/LS002GZ	73,440
6887	245066-5	HOSE 25/DX16	ỐNG HÚT BỤI 25/DX16	95,040
6888	250003-000	LOWER BLADE HOLDER/SJ401	THANH ĐỖ DƯỚI CỦA LƯỖI/SJ401	110,000
6889	250004-000	LOWER BLADE NUT/SJ401	KHỚP NỐI DƯỚI/SJ401	75,600
6890	250005-000	UPPER BLADE HOLDER/SJ401	THANH ĐỖ TRÊN CỦA LƯỖI/SJ401	110,000
6891	250006-000	UPPER BLADE NUT/SJ401	KHỚP NỐI TRÊN/SJ401	75,600
6892	251210-4	PAN HEAD SCREW M5X25/5103N	ỐC VÍT/5103N	22,000
6893	251212-0	FLAT HEAD SCREW M5X13/HS0600	ỐC VÍT/1804N	4,400
6894	251217-0	BINDING HEAD SCREW M8/2012NB	ỐC VÍT M8/2012NB	44,000
6895	251221-9	PAN HEAD SCREW M6/N5900B	ỐC VÍT/N5900B	22,000
6896	251246-3	PAN HEAD SCREW M4X5/1804N	ỐC VÍT/1804N	4,400
6897	251247-1	PAN HEAD SCREW M6X20/DHS710	ỐC VÍT M6X20/5806B	4,400
6898	251256-0	COUNTERSUNK HEAD SCREW M8X20/5103N	ỐC VÍT M8X20/5103N	39,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6899	251267-5	PAN HEAD SCREW M6/LS1019L	ỐC VÍT M6/LS1019L	8,800
6900	251283-7	PAN HEAD SCREW M5/2012NB	ỐC VÍT M5/2012NB	8,800
6901	251291-8	PAN HEAD SCREW M4X8/BO4901	ỐC VÍT/BO4901	4,400
6902	251295-0	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X14/3600H	ỐC VÍT M4X14/3600H	8,800
6903	251308-7	PAN HEAD SCREW M4X10/2704	ỐC VÍT M4X10/2704	4,400
6904	251314-2	SCREW M4X12/DF032D	ỐC VÍT M4X12/BBC231U	4,400
6905	251322-3	PAN HEAD SCREW M5X12/2012NB	ỐC VÍT M5X12/2012NB	8,800
6906	251323-1	PAN HEAD SCREW M4/9741	ỐC VÍT M4/9741	39,600
6907	251337-0	PAN HEAD SCREW M8/2107F	ỐC VÍT/2107F	13,200
6908	251358-2	PAN HEAD SCREW M4X8/HS003G	ỐC M4X8/HS003G	4,400
6909	251370-2	PAN HEAD SCREW M5/HS003G	ỐC VÍT M5/HS003G	4,400
6910	251372-8	COUNTERSUNK HEAD SCREW M5X12/4131	ỐC VÍT/4131	8,800
6911	251382-5	PAN HEAD SCREW M5/2704	ỐC VÍT M5/2704	61,600
6912	251391-4	PAN HEAD SCREW M5X16/9500NB	ỐC VÍT M5X16/9500NB	4,400
6913	251407-5	FLAT HEAD SCREW M8/4107R	ỐC VÍT M8/4107R	52,800
6914	251423-7	FLAT HEAD SCREW M6/3612BR	ỐC VÍT M6/3612BR	52,800
6915	251425-3	FLAT HEAD SCREW M6X22/DS4011	ỐC VÍT M6X22/DS4011	17,600
6916	251445-7	FLAT HEAD SCREW M4/5201N	ỐC VÍT M4/5201N	22,000
6917	251447-3	FLAT HEAD SCREW M6/RP0900	ỐC VÍT M6/RP0900	13,200
6918	251451-2	PAN HEAD SCREW M5X22/DF331D	ỐC M5X22/DF330D	8,800
6919	251463-5	FLAT HEAD SCREW M6X22/DDA460	ỐC VÍT M6X22/DDA460	39,600
6920	251467-7	FLAT HEAD SCREW M6/RP2301FC	ỐC VÍT M6/RP2301FC	48,400
6921	251468-5	FLAT HEAD SCREW M6X22/6261DWE	ỐC VÍT/6261DWE	4,400
6922	251470-8	FLAT HEAD SCREW M6/MT362	ỐC VÍT/MT362	13,200
6923	251471-6	FLAT HEAD SCREW M9/N3701	ỐC VÍT M5/N3701	8,800
6924	251474-0	SHOULDER SCREW M8/DUP361	ỐC VÍT/DUP361	149,600
6925	251475-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X25/CA5000	BU LÔNG/CA5000	8,800
6926	251476-6	H.S.H.BOLT M5X35 WITH WR/DTW1001	BU LÔNG/DTW1001	17,600
6927	251481-3	THUMB SCREW M5X20/EB7650TH	ỐC VÍT M5X20/EB7650TH	26,400
6928	251482-1	HEX. SOCKET HEX. BOLT M6X17/MT192	ỐC VÍT/MT192	8,800
6929	251484-7	FLAT HEAD SCREW M3X4/DUP361	ỐC VÍT M3X4/DUP361	83,600
6930	251486-3	PAN HEAD SCREW M5X55 WITH WR/EB7660TH	ỐC/EB7660TH	8,800
6931	251488-9	THUMB SCREW M6X12/LW1400	ỐC VÍT M6X12/LW1400	13,200
6932	251489-7	TAPPING SCREW 5X30/GA7060	VÍT 5X30/GA7060	4,400
6933	251490-2	H.S.H.BOLT M5X14 WITH WR/DUP361	ỐC VÍT/DUP361	13,200
6934	251495-2	HEX. BOLT M10/DLS600	ỐC VÍT/DLS600	52,800
6935	251496-0	H.S. BUTTON HEAD BOLT M5X50/EB5300	ỐC VÍT M5X50/EB5300	8,800
6936	251497-8	TAPPING SCREW 3X20/DDF484	ỐC VÍT/DDF484	4,400
6937	251498-6	HEX SOCKET HEAD BOLT M10X25/MT243	ỐC VÍT/MT243	30,800
6938	251499-4	H. S. HEAD BOLT M10X25 WITH WG/MT243	ỐC VÍT M10X25/MT243	17,600
6939	251500-5	H.L. BIND BOLT M5X14/EA3601F40B	ỐC VÍT M5X14/EA3601F40B	4,400
6940	251508-9	TAPPING SCREW 3X20/DC18WC	ỐC VÍT M3X20/DC18WC	22,000
6941	251510-2	H. S. HEAD BOLT M3X12 WITH WRM/DHR171	ỐC M3X12/DHR171	8,800
6942	251513-6	H.S.H.BOLT M5X25/EM403MP	ỐC VÍT M5X25/EM403MP	4,400
6943	251517-8	TAPPING SCREW 4X40/DHS660	ỐC VÍT M4X40/DHS660	17,600
6944	251518-6	PAN HEAD SCREW M6/HS0600	ỐC VÍT/HS0600	8,800
6945	251519-4	HEX.SOCKET HEX.BOLT M8X25/HS0600	BU LÔNG/HS0600	17,600
6946	251520-9	HEX. BOLT M8X20/HS0600	BU LÔNG/HS0600	8,800
6947	251523-3	SHOULDER HEX. BOLT M8/RBC411U	ỐC VÍT/RBC411U	61,600
6948	251526-7	PAN HEAD SCREW M5X56 WITH WR/RBC411U	ỐC VÍT/RBC411U	4,400
6949	251527-5	HEX. HEAD BOLT M6X14/RBC411U	BU LÔNG/RBC411U	4,400
6950	251528-3	PAN HEAD SCREW M6/HS0600	ỐC VÍT/HS0600	13,200
6951	251529-1	PAN HEAD SCREW M4X14/DHS783	ỐC VÍT M4X14/DHS783	4,400
6952	251530-6	TAPPING SCREW 4X18/HR1841F	ỐC/HR1841F	4,400
6953	251537-2	FLATHEADSQUARE NECKBOLT M8X28/RS001G	ỐC VÍT M8X28/RS001G	8,800
6954	251538-0	HEX. BOLT M8X24/RS001G	ỐC VÍT M8X24/RS001G	8,800
6955	251539-8	TAPPING SCREW ST 2.2X6.5/BTC04	ỐC VÍT 2.2X6.5/BTC04	13,200
6956	251544-5	SHOULDER HEX. BOLT M4/DLS111	ỐC VÍT/DLS111	8,800
6957	251545-3	SHOULDER HEX. BOLT M6/DLS111	ỐC VÍT/DLS111	13,200
6958	251546-1	PAN HEAD SCREW M5/LS1019L	ỐC VÍT/DLS111	4,400
6959	251547-9	HEX.SOCKET HEAD BOLT M8X25/DLS111	BU LÔNG/DLS111	8,800
6960	251554-2	THUMB SCREW M6X40/DLS111	ỐC VÍT/DLS111	22,000
6961	251561-5	H.SOCKET HEAD SET SCREW M10X12/DLS111	ỐC VÍT/DLS111	8,800
6962	251565-7	H. S. HEAD BOLT M4X14/HR140D	ỐC VÍT/HR140D	8,800
6963	251566-5	H.S.H BOLT M4X6 WITH W/DPT353	ỐC VÍT/DPT353	13,200
6964	251568-1	H.S.H.BOLT M3X12 WITH WR/HR2651T	ỐC VÍT/HR2651T	4,400
6965	251570-4	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X30/DUB184	ỐC VÍT M5X30/DUB184	17,600
6966	251571-2	FLAT HEAD SCREW M4X8/CP100	ỐC VÍT/CP100	22,000
6967	251572-0	COUNTERSUNK HEAD SCREW M6X30/DHS783	ỐC VÍT M6X30/DHS783	13,200
6968	251574-6	TAPPING SCREW BIND 3X24/CP100	ỐC VÍT/CP100	4,400
6969	251581-9	PAN HEAD SCREW M3X20/DTDA040	ỐC VÍT M3X20/DTDA040	13,200
6970	251582-7	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X25/DLS600	ỐC VÍT/DLS600	8,800
6971	251586-9	FLAT HEAD SQUARE NECK BOLT M6X/4100KB	ỐC VÍT/4100KB	8,800
6972	251587-7	H.L.TAPPING SCREW 5X18/DGA700	ỐC VÍT/DGA700	4,400
6973	251590-8	H.S.HEAD BOLT M4X14/HR3530	BU LÔNG/HR3530	13,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6974	251591-6	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6X20/HR3530	ỐC VÍT M6X20/HR3530	17,600
6975	251594-0	SHOULDER HEX. BOLT M8X40/DCU180	ỐC VÍT M8X40/DCU180	66,000
6976	251595-8	HEX.BOLT M8X20/DCU180	ỐC VÍT M8X20/DCU180	13,200
6977	251599-0	TAPPING SCREW 4X18/DHR400	ỐC VÍT/DHR400	17,600
6978	251609-3	HEX. FLANGE HEAD BOLT M6X17/1804N	BU LÔNG/1804N	4,400
6979	251612-4	HEX. BOLT M8X20/5103N	ỐC VÍT M8X20/5103N	74,800
6980	251644-1	HEX. FLANGE HEAD BOLT M8X20/4107R	BU LÔNG/4107R	17,600
6981	251667-9	HEX. BOLT M8X75/LH1040	BU LÔNG/LH1040	13,200
6982	251680-7	HEX. BOLT M10X25/2414NB	BU LÔNG/2414NB	83,600
6983	251686-5	MIXING BLADE 150	LUỖI TRỘN SƠN 150	30,800
6984	251697-0	HEX. FLANGE HEAD BOLT M8X17/5016B	BU LÔNG/5016B	26,400
6985	251804-5	SCREW M6X13/1804N	ỐC VÍT M6X13/1804N	17,600
6986	251812-6	SCREW M5X10/LH1040	ỐC VÍT M5X10/LH1040	17,600
6987	251815-0	SCREW M6X25/N3701	ỐC VÍT/N3701	22,000
6988	251861-3	SCREW M10X77/3612BR	ỐC VÍT M10X77/3612BR	66,000
6989	251867-1	SCREW M5X30/N3701	ỐC VÍT/N3701	26,400
6990	251878-6	SCREW M5X20/RP0900	ỐC VÍT M5X20/RP0900	22,000
6991	251887-5	SCREW M6X10/LS1019L	ỐC VÍT M6X10/LS1019L	22,000
6992	251896-4	SCREW M5X20/DCS551	ỐC VÍT/DCS551	30,800
6993	251897-2	SCREW M6X33/SG1251	ỐC VÍT/SG1251	61,600
6994	251919-8	CAP SQUARE NECK BOLT M6X20/4100NH2	ỐC VÍT/4100NH2	8,800
6995	251920-3	CAP SQUARE NECK BOLT M6X30/4100NH2	ỐC VÍT M6X30/4100NH2	8,800
6996	251951-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X10/BJS160	ỐC VÍT/BJS160	8,800
6997	251961-9	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M6X10/JR102D	ỐC VÍT/JR102D	4,400
6998	251966-9	H.S.SET SCREW(FLATPOINT)M10X12/DLS600	ỐC VÍT M10X12/DLS600	8,800
6999	251969-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X12/MT450	ỐC VÍT M5X12/MT450	4,400
7000	251981-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X16/2107F	ỐC VÍT/2107F	8,800
7001	251986-3	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M6X6/JS1602	ỐC VÍT M6X6/JS1602	4,400
7002	252003-2	HEX. NUT M8-14/4107R	CON TẮN M8-14/4107R	44,000
7003	252005-8	HEX. NUT M8-13/HM1306	CON TẮN M8-13/HM1306	22,000
7004	252007-4	HEX. NUT W1/2-21/GS5000	ỐC VÍT/GS5000	26,400
7005	252014-7	HEX. LOCK NUT M6-10/LS1040	ỐC VÍT/LS1040	8,800
7006	252042-2	SQUARE NUT M5/BO6030	ỐC TẮN/BO6030	26,400
7007	252043-0	HEX. NUT M8-13/5016B	ỐC VÍT/5016B	8,800
7008	252044-8	HEX. NUT M16-24/LC1230	ỐC VÍT M16-24/LC1230	44,000
7009	252070-7	HEX. LOCK NUT M8-13/5012B	ỐC VÍT/5012B	30,800
7010	252083-8	HEX. LOCK NUT M4X7/DJS161	ỐC VÍT M4X7/DJS161	13,200
7011	252087-0	HEX. NUT M12-19/9403	ỐC VÍT/9403	13,200
7012	252094-3	HEX. NUT M8/RP0900	CON TẮN M8/RP0900	39,600
7013	252103-8	HEX. LOCK NUT M5-8/4100NH2	ỐC VÍT/4100NH2	8,800
7014	252105-4	HEX. LOCK NUT M8-13/4107R	ỐC VÍT/4107R	17,600
7015	252126-6	HEX. LOCKING NUT M4-7/DDF083	ĐAI ỐC KHÓA M4-7/DDF083	4,400
7016	252130-5	HEX. LOCK NUT M10X17/2704	ỐC VÍT M10X17 /2704	17,600
7017	252133-9	HEX.NUT M6/DUR193	ỐC VÍT M6/DUR193	13,200
7018	252134-7	HEX. NUT M8/N5900B	ỐC VÍT/N5900B	13,200
7019	252135-5	HEX. NUT/4131	CON TẮN/4131	44,000
7020	252137-1	HEX. NUT M5-8/4100NH3	ỐC VÍT/4100NH3	4,400
7021	252142-8	HEX.NUT FLANGE M5/DFL651F	CON TẮN CỎ REN M5/DFL651F	101,200
7022	252143-6	COLLARED HEX.NUT M5X8/DUH601	ỐC VÍT M5X8/DUH601	4,400
7023	252145-2	COLLARED HEX NUT M8/DCS232T	CON TẮN M8/DCS232T	8,800
7024	252153-3	HEX. NUT M6-10/9910	CON TẮN M6-10/9910	4,400
7025	252154-1	HEX. NUT M8-13/9910	ỐC VÍT/9910	17,600
7026	252155-9	HEX. NUT M12-19/2704	ỐC VÍT/2704	22,000
7027	252156-7	HEX. NUT M5/3612BR	CON TẮN M5/3612BR	4,400
7028	252157-5	SQUARE NUT M6/2107F	ỐC VÍT/2107F	4,400
7029	252159-1	HEX. NUT M6/BCS550	ỐC VÍT/BCS550	8,800
7030	252161-4	HEX. NUT M10-17/LC1230	ỐC VÍT M10X17/LC1230	26,400
7031	252164-8	HEX.NUT M10-17/2012NB	ỐC VÍT/2012NB	8,800
7032	252168-0	HEX. NUT M8-13/BUC250	ỐC VÍT/BUC250	13,200
7033	252170-3	HEX. NUT M10-17/4100NH3	ỐC VÍT/4100NH3	4,400
7034	252171-1	SQUARE NUT M5-8/4350CT	CON TẮN M5X8/4350CT	4,400
7035	252172-9	HEX. NUT M10/MT941	ỐC VÍT/MT941	4,400
7036	252173-7	SQUARE NUT/SD100D	CON TẮN/SD100D	4,400
7037	252174-5	HEX. NUT M6/MT955	CON TẮN M6/MT955	4,400
7038	252175-3	HEX. NUT M5/DP2010	ỐC VÍT/DP2010	4,400
7039	252178-7	HEX. NUT M8-12/4112HS	ỐC VÍT/4112HS	8,800
7040	252180-0	HEX. LOCK NUT M5-8/EM3400U	ỐC VÍT M5-8/EM3400U	8,800
7041	252183-4	HEX.NUT M10-17/LW1400	ỐC VÍT M10X17/LW1400	4,400
7042	252184-2	HEX.LOCK NUT M5-8/UH650D	CON TẮN M5-8/UH650D	17,600
7043	252185-0	SQUARE NUT M6/SG1251J	CON TẮN M6/SG1251J	39,600
7044	252186-8	HEX. NUT M6/4100NH3	ỐC VÍT/4100NH3	4,400
7045	252187-6	HEX. NUT M36-41/DFL651F	ỐC VÍT/DFL651F	193,600
7046	252194-9	HEX. NUT M8/GA7020	ỐC VÍT/GA7020	4,400
7047	252197-3	HEX.NUT M14/2704	CON TẮN M14/2704	30,800
7048	252199-9	HEX. NUT M8-13/HS6600	ỐC VÍT/HS6600	8,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7049	252234-3	HEX. NUT M10/CA5000X	CON TẮN M10/CA5000X	17,600
7050	252236-9	HEX. LOCK NUT M10-1/EM403MP	CON TẮN M10/EM403MP	66,000
7051	252240-8	HEX. CAP NUT M8-13/RS001G	ĐAI ỐC M8/RS001G	26,400
7052	252244-0	HEX. LOCK NUT M10-17/DLS111	ỐC VÍT/DLS111	30,800
7053	252262-8	COLLERED HEX. NUT M8/DHS780	ỐC VÍT M8/DHS780	22,000
7054	252267-8	HEX. NUT M16X22/DDA460	ỐC VÍT M6X22/DDA460	202,400
7055	252268-6	HEX. NUT M6/DVC154L	ỐC VÍT M6/DVC154L	4,400
7056	252270-9	THUMB NUT M6/DHS782	ỐC VÍT M6/DHS782	26,400
7057	252273-3	HEX. NUT M6/DFN350	ỐC VÍT M6/DFN350	17,600
7058	252274-1	TAPPING SCREW 4X18 WITH W/PDC1200	ỐC VÍT 4X18/PDC1200	4,400
7059	252275-9	HEX. NUT M4X16/DHS900	ỐC VÍT M4X16/DHS900	26,400
7060	252276-7	HEX. NUT M10/DKP181	ĐAI ỐC M10/DKP181	22,000
7061	252278-3	HEX. CAP NUT M8/DLM533	ỐC VÍT M8/DLM533	8,800
7062	252286-4	COLLARED HEX. LOCK NUT M5X8/DUB184	ỐC VÍT M5X8/DUB184	4,400
7063	252289-8	HEX. CAP NUT M14/DCU603	ỐC VÍT M14/DCU603	48,400
7064	252291-1	HEX. NUT M6/DUA300	BULONG M6/DUA300	13,200
7065	252299-5	HEX. NUT M14/DDA450	BULOONG M14/DDA450	44,000
7066	252301-4	HEX. FLANGE LOCK NUT M6-10/LM001J	ỐC VÍT M6-10/LM001J	8,800
7067	252306-4	HEX. NUT M10/CE001G	ỐC VÍT M10/CE001G	22,000
7068	252312-9	HEX. SOCKET HEX. NUT M6-13/CS002G	BULOONG M6-13/CS002G	237,600
7069	252313-7	HEX. NUT M10/KP001G	ĐAI ỐC M10/KP001G	30,800
7070	252320-0	HEX. NUT M6/HS012G	ĐAI ỐC M6/HS012G	17,600
7071	252321-8	HEX. NUT M8/UP100D	ĐAI ỐC M8/UP100D	70,400
7072	252426-4	NUT M14/2012NB	ỐC VÍT/2012NB	255,200
7073	252427-2	NUT M14L/2012NB	CON TẮN M14L/2012NB	255,200
7074	252429-8	NUT M15-23/GA7030	ỐC VÍT/GA7030	22,000
7075	252631-3	SCREW M6/DHS710	ỐC M6/DHS710	35,200
7076	252640-2	WING NUT M8/HM1511	ỐC ĐIỀU CHỈNH M8/HM1511	103,680
7077	252643-6	WING NUT M10/RP2301FC	ỐC ĐIỀU CHỈNH/RP2301FC	17,600
7078	252648-6	THUMB NUT M8/4114S	TẮN MỖ LƯỖI M8/4114S	114,400
7079	252649-4	THUMB NUT M6/3709	ỐC VÍT/3709	8,800
7080	252652-5	THUMB NUT M5/3709	ỐC KHÓA/3709	13,200
7081	252654-1	THUMB NUT M10/HM1307C	TẮN ĐIỀU CHỈNH M10/HM1307C	61,600
7082	252657-5	THUMB NUT M8/DLM380	ỐC KHÓA M8/DLM380	12,960
7083	252897-5	SCREW PLUG/EK8100	TẮN CHỨ NHẬT/EK8100	17,600
7084	253004-3	FLAT WASHER 13/1804N	VÒNG ĐỆM 13/1804N	8,800
7085	253010-8	FLAT WASHER 6/2107F	LONG ĐẾN/2107F	8,800
7086	253022-1	FLAT WASHER 8/2416S	VÒNG ĐỆM 8/2416S	8,800
7087	253024-7	FLAT WASHER 10/2704	LONG ĐẾN 10/2704	8,800
7088	253047-5	FLAT WASHER 6/5103N	LONG ĐẾN/5103N	4,400
7089	253052-2	FLAT WASHER 12/2704	LONG ĐẾN/2704	4,400
7090	253055-6	FLAT WASHER 12/9500NB	LONG ĐẾN/9500NB	8,800
7091	253058-0	FLAT WASHER 7/DHS680	VÒNG ĐỆM/DHS680	13,200
7092	253077-6	FLAT WASHER 6/9563C	LONG ĐẾN/9563C	4,400
7093	253084-9	FLAT WASHER 12/9563C	LONG ĐẾN/9563C	8,800
7094	253090-4	FLAT WASHER 24/DTD137	LONG ĐẾN/DTD137	8,800
7095	253111-2	FLAT WASHER 6/SP6000	MIẾNG ĐỆM/SP6000	4,400
7096	253133-2	FLAT WASHER 7/N3701	LONG ĐẾN/N3701	4,400
7097	253139-0	FLAT WASHER 8/4304	LONG ĐẾN/4304	8,800
7098	253143-9	FLAT WASHER 12/2704	VÒNG ĐỆM 12/2704	8,800
7099	253147-1	FLAT WASHER 15/2704	MIẾNG ĐỆM/2704	8,800
7100	253165-9	FLAT WASHER 8/HM1810	LONG ĐẾN/HM1810	8,800
7101	253171-4	FLAT WASHER 10/HR2810	LONG ĐẾN/HR2810	4,400
7102	253180-3	FLAT WASHER 10/6906	LONG ĐẾN/6906	8,800
7103	253184-5	FLAT WASHER 5/DUP362	VÒNG ĐỆM CAO SU 5/DUP362	4,320
7104	253186-1	FLAT WASHER 7/DHR242	LONG ĐẾN/DHR242	8,800
7105	253192-6	FLAT WASHER 14/4100NB	LONG ĐẾN/4100NB	4,400
7106	253194-2	FLAT WASHER 5/2012NB	LONG ĐẾN/2012NB	4,400
7107	253196-8	FLAT WASHER 6/9741	LONG ĐẾN/9741	13,200
7108	253197-6	FLAT WASHER 10/2704	LONG ĐẾN/2704	13,200
7109	253198-4	FLAT WASHER 18/JS3201	VÒNG ĐỆM 18/JS3201	17,600
7110	253214-2	FLAT WASHER 9/BO4540	LONG ĐẾN/BO4540	8,800
7111	253215-0	FLAT WASHER 8/2012NB	LONG ĐẾN THẾP/2012NB	4,400
7112	253308-3	THIN WASHER 6/9741	LONG ĐẾN/9741	4,400
7113	253310-6	THIN WASHER 10/DA332D	VÒNG ĐỆM 10/DA332D	4,400
7114	253311-4	THIN WASHER 10/JS3201	VÒNG ĐỆM 10/JS3201	8,800
7115	253312-2	THIN WASHER 12/9924DB	VÒNG ĐỆM 12/9924DB	8,800
7116	253313-0	THIN WASHER 14/4350CT	VÒNG ĐỆM/4350CT	8,800
7117	253314-8	THIN WASHER 15/DTD137	LONG ĐẾN/DTD137	8,800
7118	253315-6	THIN WASHER 15/BO4901	LONG ĐẾN/BO4901	13,200
7119	253332-6	THIN WASHER 6/EX2650LH	LONG ĐẾN THẾP/EX2650LH	4,400
7120	253334-2	THIN WASHER 5/JS1602	VÒNG ĐỆM 5/JS1602	8,800
7121	253338-4	THIN WASHER 7/DJS161	VÒNG ĐỆM 7/DJS161	17,600
7122	253343-1	THIN WASHER 18/CA5000X	VÒNG ĐỆM 18/CA5000X	8,800
7123	253353-8	THIN WASHER 10/LW1400	LONG ĐẾN/LW1400	8,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7124	253362-7	THIN WASHER 12/BTD136	LONG ĐÈN/BTD136	4,400
7125	253368-5	WASHER 16/TM30D	LONG ĐÈN 16/TM30D	13,200
7126	253374-0	FLAT WASHER 35/EB5300TH	LONG ĐÈN/EB5300TH	8,800
7127	253377-4	FLAT WASHER 17/HR140D	VÒNG ĐỆM 17/HR140D	4,400
7128	253380-5	FLAT WASHER 13/HR1841F	LONG ĐÈN/HR1841F	4,400
7129	253381-3	FLAT WASHER 3/HR1841F	LONG ĐÈN/HR1841F	8,800
7130	253383-9	FLAT WASHER 9/HR1840	LONG ĐÈN/HR1840	22,000
7131	253384-7	FLAT WASHER 8/RBC411U	LONG ĐÈN/RBC411U	39,600
7132	253385-5	WAVE WASHER 10/RBC411U	LONG ĐÈN/RBC411U	39,600
7133	253388-9	FLAT WASHER 10/DLS111	LONG ĐÈN/DLS111	13,200
7134	253389-7	WASHER 94/DLS111	LONG ĐÈN/DLS111	13,200
7135	253391-0	FLAT WASHER 18/DFT023F	VÒNG ĐỆM 18/DFT023F	92,400
7136	253393-6	FLAT WASHER 42/RS001G	VÒNG ĐỆM 42/RS001G	13,200
7137	253396-0	FLAT WASHER 10/DA333D	VÒNG ĐỆM/DA333D	8,800
7138	253397-8	CUP WASHER 15/4100KB	VÒNG ĐỆM/4100KB	26,400
7139	253400-5	FLAT WASHER 4/DJR188	VÒNG ĐỆM/DJR188	8,800
7140	253401-3	FLAT WASHER 18/DSC121	VÒNG ĐỆM 18/DSC121	8,800
7141	253407-1	FLAT WASHER 5A/DHW080	VÒNG ĐỆM 5A/DHW080	8,800
7142	253408-9	FLAT WASHER 5B/DHW080	VÒNG ĐỆM 5B/DHW080	8,800
7143	253409-7	FLAT WASHER 17/DSC102	VÒNG ĐỆM 15/DSC102	8,800
7144	253410-2	FLAT WASHER 15/DSC102	VÒNG ĐỆM 11/DSC102	8,800
7145	253411-0	FLAT WASHER 6/DDA460	VÒNG ĐỆM 6/DDA460	8,800
7146	253412-8	FLAT WASHER 15/DDA460	VÒNG ĐỆM 15/DDA460	13,200
7147	253416-0	DISH WASHER 5/DUH501	VÒNG ĐỆM 5/DUH501	17,600
7148	253424-1	WASHER/EVH2000	LONG ĐÈN/EVH2000	4,400
7149	253427-5	SPRING WASHER 5/DLS211	VÒNG GÀI CHỮ C/DLS211	4,400
7150	253428-3	SPRING WASHER 6/DLW140	VÒNG ĐỆM 6/DLW140	4,400
7151	253437-2	FLAT WASHER 23/DSL800	NÁP ĐÁY BÁNH RĂNG/DSL800	17,600
7152	253438-0	FLAT WASHER 20/DTWA140	VÒNG ĐỆM BĂNG THÉP 20/DTWA140	17,600
7153	253440-3	FLAT WASHER 19/WR100D	VÒNG ĐỆM BĂNG THÉP 19/WR100D	4,400
7154	253444-5	CUP WASHER 4/PDC01	VÒNG ĐỆM 4/PDC01	8,800
7155	253445-3	FLAT WASHER 15/DTD171	VÒNG ĐỆM BĂNG THÉP 15/DTD171	4,400
7156	253455-0	WAVE WASHER 19/DLM533	VÒNG ĐỆM 19/DLM533	8,800
7157	253460-7	FLAT WASHER 13/DCU603	VÒNG ĐỆM 13/DCU603	17,600
7158	253462-3	FLAT WASHER 5/JR001	VÒNG ĐỆM 5/JR001	8,800
7159	253463-1	FLAT WASHER 51/JR001	VÒNG ĐỆM 51/JR001	8,800
7160	253470-4	FLAT WASHER 17/DCU180	VÒNG ĐỆM 17/DCU180	8,800
7161	253474-6	LOCK WASHER/DPB183	MIẾNG ĐỆM/DPB183	8,800
7162	253475-4	SPRING WASHER 14/DCU603	VÒNG ĐỆM 14/DCU603	4,400
7163	253477-0	FLAT WASHER 6/DGP180	VÒNG ĐỆM 6/DGP180	8,800
7164	253478-8	FLAT WASHER 41/TW001G	VÒNG ĐỆM 41/TW001G	52,800
7165	253479-6	FLAT WASHER 57/TW001G	VÒNG ĐỆM 57/TW001G	30,800
7166	253481-9	FLAT WASHER 20/DTW700	VÒNG ĐỆM 20/DTW700	13,200
7167	253484-3	TOOTHED LOCK WASHER 5/DPB183	VÒNG ĐỆM 5/DPB183	4,400
7168	253487-7	FLAT WASHER 26/HM1511	MIẾNG ĐỆM 26/HM1511	30,800
7169	253493-2	FLAT WASHER 12/DDA450	VÒNG ĐỆM 12/DDA450	13,200
7170	253494-0	FLAT WASHER 8/DGP180	VÒNG ĐỆM 8/DGP180	48,400
7171	253536-0	FLAT WASHER 14/DDA450	LONG ĐÈN 14/DDA450	8,800
7172	253544-1	CUP WASHER 5/UH013G	VÒNG ĐỆM 5/UH013G	30,800
7173	253545-9	FLAT WASHER 28/CE001G	VÒNG ĐỆM/CE001G	13,200
7174	253546-7	FLAT WASHER 12/DFT060T	LONG ĐÈN 12/DFT060T	44,000
7175	253555-6	WAVE WASHER 12/HR008G	VÒNG ĐỆM 12/HR008G	8,800
7176	253569-5	CUP WASHER 14/HR007G	VÒNG ĐỆM/HR007G	13,200
7177	253574-2	FLAT WASHER 56/CE002G	VÒNG ĐỆM 56/CE002G	26,400
7178	253575-0	FLAT WASHER 13/TD003G	VÒNG ĐỆM 13/TD003G	4,400
7179	253578-4	LOCK PLATE/UP100D	VÒNG ĐỆM KHÓA/UP100D	39,600
7180	253707-9	FLAT WASHER 16/9403	VÒNG ĐỆM 16/9403	13,200
7181	253712-6	FLAT WASHER 36/TW1000	LONG ĐÈN/TW1000	83,600
7182	253715-0	FLAT WASHER 6/2012NB	LONG ĐÈN/2012NB	4,400
7183	253725-7	FLAT WASHER 17/GA7061R	LONG ĐÈN/GA7061R	8,800
7184	253726-5	FLAT WASHER 6/DHR242	VÒNG ĐỆM/DHR242	4,400
7185	253731-2	FLAT WASHER 8/2414NB	VÒNG ĐỆM 8/2414NB	4,400
7186	253733-8	FLAT WASHER 9/2711	VÒNG ĐỆM/2711	8,800
7187	253739-6	FLAT WASHER 4/MT922	VÒNG ĐỆM 4/MT922	8,800
7188	253741-9	FLAT WASHER 9/4100NB	VÒNG ĐỆM 9/4100NB	4,400
7189	253744-3	FLAT WASHER 12/2012NB	LONG ĐÈN/2012NB	8,800
7190	253746-9	FLAT WASHER 12/DSL800	VÒNG ĐỆM/DSL800	17,600
7191	253748-5	FLAT WASHER 12/DHK180	VÒNG ĐỆM 12/DHK180	8,800
7192	253749-3	FLAT WASHER 16/2107F	LONG ĐÈN/2107F	8,800
7193	253751-6	FLAT WASHER 24/6905B	LONG ĐÈN/6905B	8,800
7194	253752-4	FLAT WASHER 8/2414NB	VÒNG ĐỆM/2414NB	8,800
7195	253758-2	FLAT WASHER 10/906H	LONG ĐÈN/906H	4,400
7196	253759-0	FLAT WASHER 12/HM0870C	LONG ĐÈN/HM0870C	8,800
7197	253760-5	FLAT WASHER 14/2012NB	VÒNG ĐỆM/14/2012NB	4,400
7198	253762-1	FLAT WASHER 8/DPT351	LONG ĐÈN/DPT351	8,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7199	253764-7	FLAT WASHER 30/6906	LONG ĐÈN/6906	30,800
7200	253765-5	FLAT WASHER 36/6906	LONG ĐÈN/6906	17,600
7201	253771-0	FLAT WASHER 16/LC1230	VÒNG ĐÈM 16/LC1230	13,200
7202	253774-4	FLAT WASHER 65/6906	VÒNG ĐÈM 65/6906	39,600
7203	253777-8	FLAT WASHER 8/DFL651F	LONG ĐÈN BĂNG THÉP/DFL651F	13,200
7204	253783-3	FLAT WASHER 6/RP2301FC	VÒNG ĐÈM 6/RP2301FC	8,800
7205	253792-2	FLAT WASHER 26/4304	LONG ĐÈN/4304	13,200
7206	253793-0	FLAT WASHER 22/6905B	LONG ĐÈN/6905B	8,800
7207	253794-8	FLAT WASHER 18/4107R	LONG ĐÈN/4107R	13,200
7208	253797-2	FLAT WASHER 14/2704	VÒNG ĐÈM 14/2704	4,400
7209	253798-0	FLAT WASHER 13/TD0101	LONG ĐÈN/TD0101	4,400
7210	253804-1	FLAT WASHER 6/4131	LONG ĐÈN THÉP/4131	4,400
7211	253807-5	FLAT WASHER 5/BO3710	VÒNG ĐÈM 5/BO3710	4,400
7212	253808-3	FLAT WASHER 9/DLM431	LONG ĐÈN THÉP/DLM431	13,200
7213	253810-6	FLAT WASHER 12/DUP361	LONG ĐÈN 12/DUP361	13,200
7214	253811-4	FLAT WASHER 5/5016B	LONG ĐÈN/5016B	4,400
7215	253813-0	FLAT WASHER 12/5016B	LONG ĐÈN/5016B	22,000
7216	253814-8	FLAT WASHER 8/5012B	LONG ĐÈN/5012B	17,600
7217	253821-1	FLAT WASHER 3/SP6000	MIẾNG ĐÈM/SP6000	8,800
7218	253823-7	FLAT WASHER 7/9563C	LONG ĐÈN/9563C	8,800
7219	253825-3	FLAT WASHER 6/BO4510H	LONG ĐÈN/BO4510H	8,640
7220	253828-7	FLAT WASHER 10/2012NB	VÒNG ĐÈM 10/2012NB	8,800
7221	253835-0	FLAT WASHER 8/BUH550	LONG ĐÈN/BUH550	8,800
7222	253837-6	FLAT WASHER 14/DFL302F	VÒNG ĐÈM 14/DFL302F	4,400
7223	253842-3	FLAT WASHER 14/DLS600	VÒNG ĐÈM 14/DLS600	4,400
7224	253843-1	FLAT WASHER 12/HR5211C	LONG ĐÈN/HR5211C	22,000
7225	253845-7	FLAT WASHER 31/HM1201	VÒNG ĐÈM 31/HM1201	198,000
7226	253852-0	FLAT WASHER 8/LS1013	VÒNG ĐÈM 8/LS1013	8,800
7227	253853-8	FLAT WASHER 15/GA5010	LONG ĐÈN/GA5010	8,800
7228	253865-1	FLAT WASHER 8/9910	LONG ĐÈN/9910	8,800
7229	253874-0	FLAT WASHER 4/2704	LONG ĐÈN/2704	8,800
7230	253877-4	FLAT WASHER 8/4350CT	LONG ĐÈN/4350CT	13,200
7231	253878-2	FLAT WASHER 10/BO6030	LONG ĐÈN/BO6030	8,800
7232	253887-1	FLAT WASHER 15/2416S	VÒNG ĐÈM 15/2416S	13,200
7233	253888-9	FLAT WASHER 25/2416S	VÒNG ĐÈM 25/2416S	22,000
7234	253903-9	WAVE WASHER 6/2414NB	LONG ĐÈN 6/2414NB	4,400
7235	253905-5	WAVE WASHER 23/N3701	LONG ĐÈN/N3701	8,800
7236	253906-3	WAVE WASHER 26/RT0700C	VÒNG ĐÈM 26/RT0700C	8,800
7237	253909-7	FLAT WASHER 35/TW1000	LONG ĐÈN/TW1000	237,600
7238	253913-6	WAVE WASHER 20/3612br	LONG ĐÈN/3612BR	4,400
7239	253922-5	CUP WASHER 12/9403	LONG ĐÈN/9403	8,800
7240	253929-1	CUP WASHER 5/6905B	LONG ĐÈN/6905B	8,800
7241	253930-6	FLAT WASHER 7/9035H	LONG ĐÈN/9035H	22,000
7242	253932-2	WAVE WASHER 10/2012NB	VÒNG ĐÈM 10/2012NB	4,400
7243	253937-2	FLAT WASHER 18/6905B	LONG ĐÈN/6905B	74,800
7244	253939-8	FLAT WASHER 25/6906	LONG ĐÈN/6906	79,200
7245	253948-7	WAVE WASHER 8/LS1019L	VÒNG ĐÈM 8/LS1019L	4,400
7246	253951-8	WASHER 10/GV6010	LONG ĐÈN/GV6010	22,000
7247	253955-0	FLAT WASHER 24/HM0810	LONG ĐÈN/HM0810	127,600
7248	253980-1	WAVE WASHER 14/9741	LONG ĐÈN/9741	4,400
7249	253989-3	SPRING WASHER 12/HM1810	VÒNG ĐÈM 12/HM1810	17,600
7250	254001-2	WOODRUFF KEY 4/2012NB	CHÓT LAVET/2012NB	13,200
7251	254002-0	WOODRUFF KEY 3/4100NB	CHÓT LAVET/4100NB	8,800
7252	254011-9	WOODRUFF KEY 4/9553B	CHÓT LAVET/9553B	13,200
7253	254032-1	WOODRUFF KEY 5/2416S	CHÓT LAVET/2416S	35,200
7254	254038-9	WOODRUFF KEY 4/LS1030	CHÓT LAVET/LS1030	13,200
7255	254040-2	WOODRUFF KEY 3/BHX2500	CHÓT LAVET/BHX2500	17,600
7256	254041-0	WOODRUFF KEY/EH6000W	CHÓT LAVET/EH6000W	13,200
7257	254042-8	WOODRUFF-KEY 3X3,7/EK8100	CHÓT LAVET/EK8100	4,400
7258	254201-4	KEY 4/DA331D	CHÓT LAVET/DA331D	8,800
7259	254202-2	KEY 4/2107F	CHÓT LAVET/2107F	13,200
7260	254203-0	KEY 4/5103N	CHÓT LAVET 4/5103N	22,000
7261	254204-8	KEY 4/9045B	CHÓT LAVET 4/9045B	22,000
7262	254211-1	KEY 5/6016	CHÓT LAVET/6016	13,200
7263	254219-5	KEY 4/9741	CHÓT LAVET/9741	13,200
7264	254220-0	KEY 5/HR4511C	CHÓT LAVET/HR4511C	22,000
7265	254229-2	KEY 5/HR5211C	CHÓT LAVET/HR5211C	17,600
7266	254231-5	KEY 4/HR4030C	CHÓT LAVET/HR4030C	22,000
7267	254236-5	KEY 3/4140	CHÓT LAVET/4140	44,000
7268	254239-9	KEY 4/HR2810	CHÓT LAVET/HR2810	22,000
7269	255058-6	RIVET 2/9237C	CHÓT GÁI/9237C	4,400
7270	256002-6	PIN 6/TW0200	CHÓT GÁI/TW0200	17,600
7271	256012-3	PIN 6/2416S	CHÓT GÁI 6/2416S	13,200
7272	256033-5	PIN 6/2107F	CHÓT GÁI/2107F	13,200
7273	256034-3	PIN 4/DLS600	CHÓT 4/DLS600	8,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7274	256040-8	PIN 5/6906	CHÓT GÀI/6906	8,800
7275	256041-6	PIN 6/2012NB	CHÓT GÀI/2012NB	8,800
7276	256051-3	PIN 10/TW1000	CHÓT GÀI/TW1000	44,000
7277	256087-2	PIN 7/HR3200C	CHÓT GÀI/HR3200C	8,800
7278	256098-7	PIN 5/LC1230	CHÓT 5/LC1230	13,200
7279	256099-5	PIN 6/HR2810	CHÓT GÀI/HR2810	13,200
7280	256104-8	PIN 3/DFL301F	CHÓT 3/DFL301F	4,400
7281	256110-3	PIN 6/JS1602	CHÓT 6/JS1602	17,600
7282	256111-1	PIN 6/JN1601	CHÓT 6/JN1601	17,600
7283	256117-9	PIN 4/4328	CHÓT GÀI/4328	13,200
7284	256118-7	PIN 8/JS3201	CHÓT 8/JS3201	30,800
7285	256120-0	PIN 10/HM1201	CHÓT GÀI/HM1201	61,600
7286	256122-6	PIN 4/HR4040C	CHÓT GÀI/HR4040C	8,800
7287	256123-4	PIN 5/BUC250	CHÓT GÀI/BUC250	8,800
7288	256151-9	PIN 5/HM1810	CHÓT GÀI 5/HM1810	13,200
7289	256155-1	PIN 5/DJS161	CHÓT GÀI 5/DJS161	8,800
7290	256157-7	PIN 3/JR102D	CHÓT 3/JR102D	4,400
7291	256158-5	PIN 3/DJR181	CHÓT GÀI/DJR181	4,400
7292	256165-8	PIN 8/HM0810	CHÓT GÀI/HM0810	22,000
7293	256173-9	PIN 3.5/DTDA040	CHÓT HÂM/DTDA040	8,800
7294	256180-2	PIN 3/DS4011	CHÓT 3/DS4011	4,400
7295	256186-0	PIN 5/EB7650TH	CHÓT GÀI/EB7650TH	8,800
7296	256196-7	PIN 5/LS1013	CHÓT GÀI/LS1013	8,800
7297	256197-5	PIN 7/HR3530	CHÓT GÀI/HR3530	39,600
7298	256200-2	PIN 5/2704	CHÓT GÀI/2704	8,800
7299	256206-0	PIN 4/HM1810	CHÓT 4/HM1810	4,400
7300	256211-7	PIN 6/6924N	CHÓT 6/6924N	8,800
7301	256217-5	PIN 4/DRV150	CHÓT 4/DRV150	8,800
7302	256219-1	PIN 4/HM1810	CHÓT GÀI 4/HM1810	8,800
7303	256221-4	PIN 3/4304	CHÓT/4304	4,400
7304	256225-6	PIN 4/6922NB	CHÓT GÀI/6922NB	22,000
7305	256226-4	PIN 4/2012NB	CHÓT GÀI/2012NB	4,400
7306	256227-2	PIN 8/6922NB	CHÓT GÀI/6922NB	22,000
7307	256228-0	PIN 8/6922NB	CHÓT GÀI/6922NB	30,800
7308	256238-7	PIN 12/HM1306	CHÓT GÀI/HM1306	61,600
7309	256241-8	PIN 3/DVC860L	CHÓT/DVC860L	30,800
7310	256246-8	PIN 6/HR2601	CHÓT 6/HR2601	8,800
7311	256251-5	PIN 4/DP4010	CHÓT GÀI/DP4010	4,400
7312	256253-1	PIN 5/6980FD	CHÓT GÀI/6980FD	4,400
7313	256254-9	PIN 3/4326	CHÓT GÀI/4326	4,400
7314	256255-7	PIN 3/DCG180	CHÓT GÀI/DCG180	4,400
7315	256261-2	PIN 6/DHR263	CHÓT GÀI/DHR263	13,200
7316	256263-8	PIN 5/HR5001C	CHÓT GÀI/HR5001C	13,200
7317	256265-4	PIN 10/HR5211C	CHÓT/HR5211C	17,600
7318	256266-2	PIN 6/HR3200C	CHÓT GÀI/HR3200C	8,800
7319	256267-0	PIN 3/DSC102	CHÓT/DSC102	4,400
7320	256269-6	PIN 6/HM1812	CHÓT GÀI/HM1812	8,800
7321	256272-7	PIN 2.5/DTP141	CHÓT GÀI/DTP141	4,400
7322	256280-8	PIN 8/LH1040	CHÓT GÀI/LH1040	13,200
7323	256305-8	PIN 4/DS180	CHÓT 4/DS180	57,200
7324	256331-7	PISTON PIN 11/EB5300TH	CHÓT PISTON/EB5300TH	30,240
7325	256334-1	SHOULDER PIN 10-16/MT243	CHÓT GÀI 10-16/MT243	30,800
7326	256342-2	ROD 2/DFS250	TRỤC MÁY/DFS250	4,400
7327	256343-0	COLLARED PIN 8/DFS250	CÓT NHÔNG/DFS250	254,880
7328	256347-2	ROD 4/HR1841F	CHÓT GÀI/HR1841F	4,400
7329	256351-1	SHOULDER PIN 6-7/HS0600	CHÓT GÀI/HS0600	8,800
7330	256364-2	PIN 4/DLS111	CHÓT GÀI/DLS111	13,200
7331	256372-3	PIN 3.5/DA333D	CHÓT 3.5/DA333D	4,400
7332	256375-7	ROD 3/DSC121	CHÓT GÀI 3/DSC121	4,400
7333	256380-4	SHOULDER PIN 4X6/DHR400	CHÓT 4X6/DHR400	8,800
7334	256390-1	PIN 3/DTR180	CHÓT GÀI 3/DTR180	61,600
7335	256393-5	SHOULDER PIN 5-8.5/DDA460	CHÓT GÀI 5-8.5/DDA460	13,200
7336	256399-3	SHOULDER PIN 4/DTR180	CHÓT GÀI 4/DTR180	17,600
7337	256400-4	SHOULDER PIN 4/DTR180	CHÓT GÀI 4/DTR180	17,600
7338	256405-4	PIN 6-7/LC1230	CHÓT 6-7/LC1230	110,000
7339	256437-1	PIN 4/RT0700C	CHÓT GÀI 4/RT0700C	8,800
7340	256446-0	PIN 6/9015B	CHÓT GÀI/9015B	35,200
7341	256447-8	PIN 8/HR2010	CHÓT GÀI/HR2010	44,000
7342	256452-5	PIN 8/9067	CHÓT GÀI/9067	17,600
7343	256453-3	PIN 12/LC1230	CHÓT 12/LC1230	30,800
7344	256459-1	PIN/9565CVR	CHÓT MỎ LƯỖI/9565CVR	17,600
7345	256474-5	SHOULDER PIN 10-16/LW1401	CHÓT GIỮ 10-16/LW1401	26,400
7346	256480-0	SHOULDER PIN 6-7/DHS680	CHÓT/DHS680	4,400
7347	256482-6	SHOULDER PIN 6/MT362	CHÓT GÀI/MT362	13,200
7348	256486-8	SHOULDER PIN 4/9553B	CHÓT GÀI/9553B	8,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7349	256491-5	SHOULDER PIN 5/GA7020	CHÓT GÀI/GA7020	26,400
7350	256492-3	SHOULDER PIN 5/DJR181	CHÓT GÀI/DJR181	13,200
7351	256496-5	SHOULDER PIN 4/DGA402	CHÓT GÀI/DGA402	35,200
7352	256504-2	SHOULDER PIN 9/9237C	CHÓT GÀI/9237C	30,800
7353	256505-0	SHOULDER PIN 5/GA5010	CHÓT GÀI/GA5010	13,200
7354	256510-7	SHOULDER PIN 4/GA4030	CHÓT GÀI/GA4030	8,800
7355	256511-5	SHOULDER PIN 6-7/DHS680	CHÓT GÀI/DHS680	4,400
7356	256516-5	SHOULDER PIN 11/GA7050	CHÓT GÀI/GA7050	13,200
7357	256520-4	ROD 5/EK7651H	CHÓT GÀI/EK7651H	12,960
7358	256525-4	SHOULDER PIN 6/HR5001C	CHÓT GÀI/HR5001C	193,600
7359	256526-2	PUSH ROD/EB7650TH	CHÓT GÀI/EB7650TH	25,920
7360	256528-8	PIN 2/JV0600K	CHÓT GÀI 2/JV0600K	8,800
7361	256535-1	SHOULDER PIN 6/GA4040	CHÓT GÀI/GA4040	13,200
7362	256536-9	FLAT FILLISTER HD PIN 6/DHR242	CHÓT/DHR242	17,600
7363	256537-7	FLAT FILLISTER HD. PIN 1.2-3.5/DTP141	CHÓT/DTP141	8,800
7364	256545-8	PIN 16/LW1400	CHÓT 16/LW1400	44,000
7365	256546-6	SHOULDER PIN 4/DGA404	CHÓT GÀI/DGA404	8,800
7366	256548-2	FLAT FILLISTER HEAD PIN 6/HR4013C	CHÓT GÀI/HR4013C	13,200
7367	256550-5	SHOULDER PIN 5/M0920B	CHÓT HẮM LƯỖI 5/M0920B	13,200
7368	256555-5	PIN 2/DTDA040	CHÓT GÀI/DTDA040	8,800
7369	256559-7	FLAT FILLISTER HD PIN 6/HM1812	CHÓT GÀI/HM1812	4,400
7370	256567-8	SHOULDER PIN 6-8/DJR186	CHÓT CHẶN 6-8/DJR186	13,200
7371	256568-6	FLAT FILLISTER HD.PIN 5/DUP361	CHÓT GÀI/DUP361	52,800
7372	256569-4	SHOULDER PIN 5/DJR186	CHÓT GÀI/DJR186	13,200
7373	256571-7	SHOULDER PIN 7/GA7060	CHÓT GÀI/GA7060	17,600
7374	256573-3	PIN 5/DTR180	CHÓT GÀI 5/DTR180	13,200
7375	256579-1	PIN 5/JR3061T	CHÓT GÀI 5/JR3061T	4,400
7376	256585-6	ROD 4/DHR182	CHÓT GÀI 4/DHR182	4,400
7377	256586-4	FLAT FILLISTER HEAD PIN 2.5/DHR182	CHÓT GÀI 2.5/DHR182	17,600
7378	256590-3	FLAT FILLISTER HD. PIN 3/DCL280F	CHÓT GÀI/DCL280F	8,800
7379	256594-5	SHOULDER PIN 6/GA5050	CHÓT HẮM GÀI 6/GA5050	17,600
7380	256595-3	PIN 2/GA4050	CHÓT GIỮ GẠT CÔNG TÁC/GA4050	4,400
7381	256598-7	SHOULDER PIN 4/HR3001CJ	PIN 4/HR3001CJ	22,000
7382	256606-4	PIN 6/3600H	CHÓT GÀI/3600H	26,400
7383	256633-1	PIN 6/LS1019L	CHÓT 6/LS1019L	13,200
7384	256643-8	PIN 7/2416S	CHÓT GÀI 7/2416S	114,400
7385	256651-9	PIN 10/RP0900	CHÓT 10/RP0900	13,200
7386	256655-1	PIN 7/9741	CHÓT GÀI/9741	35,200
7387	256688-6	PIN 8/2012NB	CHÓT 8/2012NB	66,000
7388	256689-4	PIN 4/PJ7000	CHÓT GÀI 4/PJ7000	35,200
7389	256693-3	PIN 4/4304	CHÓT 4/4304	39,600
7390	256725-6	PIN 2.5/JN3200	CHÓT GÀI/JN3200	4,400
7391	256733-7	PIN 7/BJS160	CHÓT GÀI/BJS160	39,600
7392	256739-5	PIN 4-55/BO3700	CHÓT GÀI/BO3700	13,200
7393	256793-9	PIN 3/DPT353	CHÓT 3/DPT353	13,200
7394	256836-7	ROD 16/LH1040	CHÓT GÀI/LH1040	48,400
7395	256862-6	ROD 2.5/DHK180	CHÓT GÀI 2.5/DHK180	22,000
7396	256865-0	ROD 2.5/BHX2500	CHÓT GÀI/BHX2500	8,640
7397	256866-8	ROD 2.5/EBH340R	CHÓT GÀI/EBH340R	13,200
7398	256871-5	ROD 6/DLM431	CHÓT GÀI/DLM431	39,600
7399	256875-7	ROD 4/CA5000	CHÓT GÀI/CA5000	13,200
7400	256877-3	PIN 3/DFN350	CHÓT GÀI 3/DFN350	13,200
7401	256882-0	FLAT FILLISTER HD. PIN 4/DFN350	CHÓT GÀI 4/DFN350	48,400
7402	256883-8	ROD 4/PDC01	CHÓT GÀI 4/PDC01	105,600
7403	256886-2	ROD 3/HR001G	CHÓT HẮM 3/HR001G	8,800
7404	256933-9	HEX. HEAD BOLT M8X35 WITH WG/DLM382	ỐC VÍT M8X35/DLM382	13,200
7405	256934-7	COLLARED PIN 6/JR3051T	CHÓT GIỮ LƯỖI/JR3051T	22,000
7406	256935-5	HEADED PIN 4/DGA419	CHÓT GÀI/DGA419	26,400
7407	256937-1	SHOULDER PIN 5/DLM160	CHÓT 5/DLM160	17,600
7408	256938-9	ROD 5/DLM160	CHÓT ĐỊNH VỊ 5/DLM160	17,600
7409	256940-2	PIN 14/DCU603	CHÓT ĐỊNH VỊ 14/DCU603	39,600
7410	256942-8	ROD 6/DCU603	CHÓT GÀI 6/DCU603	13,200
7411	256945-2	PIN 6/JR001	CHÓT GÀI 6/JR001	8,800
7412	256947-8	SHOULDER PIN 7/DCE090	CHÓT HẮM LƯỖI 7/DCE090	8,800
7413	256948-6	ROD 4/DCE090	CHÓT GÀI 4/DCE090	13,200
7414	256949-4	ROD 3/HP001G	CHÓT GÀI 3/HP001G	8,800
7415	256951-7	SHOULDER PIN 7-8/DGP180	PIN 7-8/DGP180	35,200
7416	256952-5	PIN 1.4/DDA450	CHÓT GÀI 1.4/DDA450	4,400
7417	256954-1	FRONT ROLLER SHAFT/DVC560	TRỤC BÁNH TRƯỚC/DVC560	12,960
7418	256956-7	PIN 4/DST421	CHÓT GÀI 4/DST421	17,600
7419	256963-0	PIN 3/WR100D	CHÓT BĂNG THÉP(ĐINH VỊ)/WR100D	4,400
7420	256965-6	PIN 4/DVC560	CHÓT 4/DVC560	8,800
7421	256988-4	COLLAR HD. PIN 7/DRC300	CHÓT GÀI 7/DRC300	101,200
7422	256989-2	PIN 4/DRC300	CHÓT GÀI 4/DRC300	52,800
7423	256A03-0	ROD 4.5/DCU603	CHÓT ĐỊNH VỊ 4.5/DCU603	13,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7424	256A09-8	SHOULDER PIN 8/JR002G	CHỐT ĐỊNH VÍ/JR002G	13,200
7425	256A11-1	PIN 3/JR002G	CHỐT ĐỊNH VÍ 3/JR002G	4,400
7426	256A28-4	ROD 5/UB002C	CHỐT (ĐINH VÍ) 5/UB002C	30,800
7427	256A31-5	SHOULDER PIN 5/UC100D	CHỐT ĐỊNH VÍ 5/UC100D	22,000
7428	257010-0	RING 12/CA5000	VÒNG ĐỆM/CA5000	8,800
7429	257011-8	RING 12/DFT085F	VÒNG GÀI CHỮ C/DFT085F	17,600
7430	257012-6	RING 12/4140	VÒNG ĐỆM 12/4140	22,000
7431	257018-4	RING 15/DS4011	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DS4011	26,400
7432	257022-3	RING 16/LH1040	VÒNG ĐỆM/LH1040	17,600
7433	257024-9	RING 17/RS001G	VÒNG ĐỆM/RS001G	13,200
7434	257040-1	RING 65/6906	VÒNG ĐỆM 65/6906	422,400
7435	257053-2	RING 15/4114S	VÒNG ĐỆM 15/4114S	26,400
7436	257054-0	RING 20/4112HS	VÒNG ĐỆM 20/4112HS	44,000
7437	257060-5	RING 15.8/2704	VÒNG ĐỆM/2704	26,400
7438	257104-1	RING 22/2416S	VÒNG ĐỆM 22/2416S	48,400
7439	257105-9	RING 6/2416S	VÒNG ĐỆM 6/2416S	17,600
7440	257139-2	RING 20/LC1230	VÒNG ĐỆM 20/LC1230	39,600
7441	257157-0	RING 8/LC1230	VÒNG ĐỆM 8/LC1230	22,000
7442	257161-9	RING 4/2704	VÒNG ĐỆM 4/2704	44,000
7443	257162-7	RING 7/LH1040	LONG ĐẾN/LH1040	13,200
7444	257163-5	RING 6/LS1019L	VÒNG ĐỆM 6/LS1019L	4,400
7445	257171-6	RING 12/PC5000C	VÒNG ĐỆM/PC5000C	35,200
7446	257173-2	RING 12/5806B	VÒNG ĐỆM/5806B	4,400
7447	257185-5	RING 17/2414NB	VÒNG ĐỆM/2414NB	12,960
7448	257186-3	RING 44/6922NB	VÒNG ĐỆM/6922NB	294,800
7449	257187-1	RING 32/TL064D	VÒNG ĐỆM 32/TL064D	22,000
7450	257202-1	RING 25/BO4555	VÒNG ĐỆM/BO4555	136,400
7451	257206-3	RING 29/HM0810T	VÒNG ĐỆM/HM0810T	22,000
7452	257222-5	RING 8/LC1230	VÒNG ĐỆM 8/LC1230	26,400
7453	257227-5	RING 6/SG1251J	VÒNG ĐỆM 6/SG1251J	35,200
7454	257241-1	RING 21/DHR165	VÒNG ĐỆM/DHR165	17,600
7455	257246-1	RING 19/HP1630	VÒNG ĐỆM/HP1630	4,400
7456	257249-5	RING 9/9032	VÒNG ĐỆM 9/9032	30,800
7457	257250-0	RING 20/4350CT	VÒNG ĐỆM/4350CT	48,400
7458	257253-4	RING 17/GS5000	VÒNG ĐỆM 17/GS5000	13,200
7459	257255-0	RING 17/LW1400	VÒNG ĐỆM/LW1400	8,800
7460	257260-7	RING 17/HM1306	VÒNG ĐỆM/HM1306	61,600
7461	257261-5	RING 21B/JR3060T	VÒNG ĐỆM 21/JR3060T	30,800
7462	257263-1	RING 58/6924N	VÒNG ĐỆM 58/6924N	264,000
7463	257265-7	RING 21/JR3070CT	VÒNG ĐỆM/JR3070CT	30,800
7464	257268-1	RING 33/HR4002	VÒNG ĐỆM 33/HR4002	52,800
7465	257275-4	RING 11/DHR165	VÒNG ĐỆM/DHR165	39,600
7466	257279-6	RING 17/HS0600	VÒNG ĐỆM/HS0600	8,800
7467	257280-1	RING 28/HR4511C	VÒNG ĐỆM/HR4511C	66,000
7468	257281-9	RING 45/HR5211C	VÒNG ĐỆM/HR5211C	74,800
7469	257282-7	RING 47/HR5211C	VÒNG ĐỆM/HR5211C	484,000
7470	257283-5	RING 38/HR4511C	VÒNG ĐỆM/HR4511C	60,480
7471	257286-9	RING 25/HM1306	VÒNG ĐỆM 25/HM1306	64,800
7472	257287-7	RING 44/HR3530	VÒNG ĐỆM/HR3530	176,000
7473	257288-5	RING 21/HR3200C	VÒNG ĐỆM/HR3200C	172,800
7474	257291-6	RING 10/HR3200C	VÒNG ĐỆM/HR3200C	26,400
7475	257296-6	RING 39/DHK180	VÒNG ĐỆM 39/DHK180	325,600
7476	257297-4	RING 45/HM1214C	VÒNG ĐỆM/HM1214C	74,800
7477	257308-5	RING 28/HR4013C	VÒNG ĐỆM/HR4013C	22,000
7478	257309-3	PISTON RING/RBC411	BẠC PISTON/RBC411	51,840
7479	257312-4	RING17/EK7651H	VÒNG ĐỆM/EK7651H	26,400
7480	257314-0	RING 17/EK7650H	VÒNG ĐỆM 17/EK7650H	22,000
7481	257321-3	RING 8/HR2630	VÒNG ĐỆM/HR2630	8,800
7482	257323-9	RING 8/DHR242	VÒNG ĐỆM/DHR242	13,200
7483	257333-6	OIL RING/EK7651H	BẠC PISTON/EK7651H	159,840
7484	257334-4	PISTON RING 33/EH6000W	BẠC PISTON 33/EH6000W	30,240
7485	257336-0	STOP RING EXT U-6/DHR242	VÒNG GÀI CHỮ C/DHR242	4,400
7486	257340-9	RING 33/HR4013C	VÒNG ĐỆM 33/HR4013C	22,000
7487	257344-1	PISTON PIN/PM7650H	CHỐT GÀI PISTON/PM7650H	25,920
7488	257347-5	RING 21/DJV181	VÒNG ĐỆM 21/DJV181	30,800
7489	257348-3	RING 15/DPB181	VÒNG ĐỆM/DPB181	13,200
7490	257349-1	SLEEVE 12/DHS680	BẠC ĐỆM/DHS680	26,400
7491	257353-0	RING 49/HR5212C	VÒNG ĐỆM 49/HR5212C	39,600
7492	257354-8	RING 23/HR5212C	VÒNG ĐỆM 23/HR5212C	70,400
7493	257355-6	RING 44/HR5212C	VÒNG ĐỆM 44/HR5212C	35,200
7494	257359-8	PISTON RING/EM3400U	BẠC PISTON/EM3400U	30,240
7495	257361-1	RING 24/MT860	VÒNG ĐỆM/MT860	44,000
7496	257365-3	PISTON RING/EA3601F	BẠC PISTON/EA3601F	82,080
7497	257366-1	PISTON RING 38/EA3503S	BẠC PISTON 38/EA3503S	60,480
7498	257367-9	RING 28/HR5212C	LONG ĐẾN/HR5212C	35,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7499	257375-0	SPACER, 8MM/EK8100	VÒNG ĐỆM/EK8100	17,600
7500	257381-5	Piston Ring 52/EK8100	Bạc Piston/EK8100	393,120
7501	257383-1	PISTON RING 42/EA4301F	BẠC PISTON 42/EA4301F	34,560
7502	257384A9	PISTON RING D47/EK6101	BẠC PISTON D47/EK6101	237,600
7503	257385-7	SPACER/EK6101	VÒNG ĐỆM/EK6101	26,400
7504	257386-5	SPACER/EK6101	VÒNG ĐỆM/EK6101	26,400
7505	257389-9	SLEEVE 11/LW1400	LONG ĐẾN 11/LW1400	22,000
7506	257390-4	SLEEVE 20/LW1400	LONG ĐẾN 20/LW1400	48,400
7507	257391-2	RING 4/DS180	VÒNG ĐỆM 4/DS180	44,000
7508	257402-3	SLEEVE 10/DUC353	LONG ĐẾN/DUC353	13,200
7509	257407-3	RETAINING RING R-28/BBC231U	VÒNG GÀI CHỮ C/BBC231U	30,800
7510	257408-1	RETAINING RING R-32/RBC413U	VÒNG GÀI CHỮ C/RBC413U	17,600
7511	257409-9	RETAINING RING R-32/RBC413U	VÒNG GÀI CHỮ C/RBC413U	26,400
7512	257413-8	SLEEVE 20/LW1400	LONG ĐẾN 20/LW1400	13,200
7513	257415-4	RING 5/DHR171	VÒNG ĐỆM 5/DHR171	13,200
7514	257416-2	RING 21/HR140D	VÒNG ĐỆM 21/HR140D	17,280
7515	257417-0	SLEEVE 8/HR1841F	VÒNG ĐỆM/HR1841F	12,960
7516	257423-5	RETAINING RING(EXT) WR-42/RS001G	VÒNG GÀI CHỮ C/RS001G	8,800
7517	257425-1	RING 5/DLS111	VÒNG ĐỆM/DLS111	13,200
7518	257426-9	SLEEVE 5/DLS111	VÒNG ĐỆM/DLS111	12,960
7519	257428-5	SLEEVE 10/TL064D	VÒNG ĐỆM/TL064D	13,200
7520	257429-3	SLEEVE 15/TL064D	VÒNG ĐỆM/TL064D	30,800
7521	257430-8	RETAINING RING (EXT) 18/DJR181	VÒNG GÀI CHỮ C/DJR181	8,800
7522	257432-4	RETAINING RING R/EM403MP	VÒNG PHE/EM403MP	35,200
7523	257436-6	SLEEVE 5/LS1219L	VÒNG ĐỆM/LS1219L	22,000
7524	257438-2	SLEEVE 10/DHR280	ÔNG ĐỆM 10/DHR280	22,000
7525	257439-0	SLEEVE 5/DUH502	ÔNG ĐỆM 5/DUH502	17,600
7526	257440-5	SLEEVE 17/DDA460	ÔNG ĐỆM 17/DDA460	26,400
7527	257449-7	SLEEVE 6/LS1219L	VÒNG ĐỆM 6/LS1219L	21,600
7528	257451-0	RING 17/DHS780	VÒNG ĐỆM 17/DHS780	22,000
7529	257452-8	RETAINING RING (EXT) WR-40/DHS780	VÒNG ĐỆM WR-40/DHS780	22,000
7530	257457-8	RING 5/DRV150	VÒNG ĐỆM 5/DRV150	8,800
7531	257461-7	RING 6/LS1219L	LONG ĐẾN/EA3201S	4,400
7532	257465-9	RING 5/DUH501	VÒNG ĐỆM/DUH501	8,800
7533	257482-9	SLEEVE 8/DLM160	ÔNG 8/DLM160	17,600
7534	257491-8	SLEEVE 15/DCE090	VÒNG ĐỆM 15/DCE090	17,600
7535	257494-2	RING 8/DGP180	VÒNG ĐỆM 8/DGP180	44,000
7536	257498-4	RING 20/DCU603	VÒNG ĐỆM 20/DCU603	70,400
7537	257502-9	SLEEVE 5/DST421	VÒNG ĐỆM 5/DST421	21,600
7538	257504-5	SLEEVE 6/9924DB	ÔNG ĐỆM 6/9924DB	39,600
7539	257506-1	SLEEVE 7/5103N	VÒNG ĐỆM 7/5103N	13,200
7540	257507-9	SLEEVE 7/4100NB	VÒNG ĐỆM 7/4100NB	17,600
7541	257539-6	SLEEVE 5/TW001G	ÔNG ĐỆM/TW001G	12,960
7542	257600-9	SLEEVE 6/2012NB	LONG ĐẾN ĐỆM 6/2012NB	4,320
7543	257636-8	SLEEVE 6/HM0810	VÒNG ĐỆM/HM0810	17,600
7544	257637-6	SLEEVE 18/6905H	VÒNG ĐỆM/6905H	132,000
7545	257659-6	SLEEVE 4/BO4901	VÒNG ĐỆM/BO4901	17,600
7546	257669-3	SLEEVE 6/DHS710	VÒNG ĐỆM/DHS710	13,200
7547	257670-8	SLEEVE 6/DLM431	TẮM ĐỆM BẢNG THÉP 6/DLM431	8,800
7548	257675-8	SLEEVE 8/LH1040	VÒNG ĐỆM 8/LH1040	17,600
7549	257678-2	SLEEVE 6 /DUH501	VÒNG ĐỆM 6/DUH501	26,400
7550	257680-5	SLEEVE 6 /2704	VÒNG ĐỆM/2704	13,200
7551	257683-9	COLLAR SLEEVE/4326	VÒNG ĐỆM/4326	4,320
7552	257707-1	SLEEVE 12/PV7001C	ÔNG ĐỆM 12/PV7001C	39,600
7553	257708-9	SLEEVE 12/GV7000	VÒNG ĐỆM THÉP/GV7000	61,600
7554	257719-4	SLEEVE 15/UT1305	ÔNG ĐỆM 15/UT1305	13,200
7555	257728-3	SLEEVE 10/DCS551	ÔNG ĐỆM 10/DCS551	17,600
7556	257731-4	SLEEVE 7/SG1251	LONG ĐẾN 7/SG1251	17,600
7557	257732-2	SLEEVE 14/SG1251	MẶT BÍCH TRONG 14/SG1251	149,600
7558	257742-9	SHOULDER SLEEVE 14/JR3060T	VÒNG ĐỆM/JR3060T	4,400
7559	257753-4	SLEEVE 10/2704	VÒNG ĐỆM/2704	13,200
7560	257759-2	SLEEVE6/5007N	VÒNG ĐỆM/5007N	13,200
7561	257760-7	SLEEVE 10/BCS550	LONG ĐẾN 10/BCS550	17,600
7562	257761-5	SLEEVE 6/DUN500W	VÒNG ĐỆM/DUN500W	13,200
7563	257776-2	SLEEVE 12/TD0101	VÒNG ĐỆM/TD0101	35,200
7564	257781-9	PISTON PIN/BHX2500	CHÓT PISTON/BHX2500	38,880
7565	257782-7	SLEEVE 43/HM1307C	VÒNG ĐỆM/HM1307C	404,800
7566	257785-1	SLEEVE 6/LS1019L	VÒNG ĐỆM 6/LS1019L	8,800
7567	257796-6	PISTON PIN/EBH340R	CHÓT PISTON/EBH340R	12,960
7568	257797-4	PISTON PIN/RBC411	CHÓT PISTON/RBC411	17,280
7569	257802-7	RING 5/DUH507	VÒNG ĐỆM 5/DUH507	4,400
7570	257804-3	SHOULDER SLEEVE 7/JV0600	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JV0600	30,240
7571	257809-3	SLEEVE 24/DTP141	VÒNG ĐỆM/DTP141	48,400
7572	257813-2	SLEEVE 9/HR4013C	ÔNG LỐT 9/HR4013C	13,200
7573	257820-5	SLEEVE 9/HR5212C	CHÓT PISTON 9/HR5212C	70,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7574	257821-3	SLEEVE 8/EE2650H	BẠC ĐỆM 8/EE2650H	44,000
7575	257841-7	PISTON PIN/EK8100	CHÓT PISTON/EK8100	419,040
7576	257848-3	RING 8/LS002G	VÒNG ĐỆM 8/LS002G	13,200
7577	257849-1	SLEEVE 8/LS002G	CHÓT GIỮ 8/LS002G	17,600
7578	257858-0	RING 8/DP4010	VÒNG ĐỆM 8/DP4010	22,000
7579	257859-8	SLEEVE 5/UH004G	VÒNG ĐỆM/UH004G	8,800
7580	257868-7	RING 15/CE001G	VÒNG ĐỆM 15/CE001G	22,000
7581	257872-6	SHOULDER SLEEVE 8/DJV184	THÂN Ố BI 8/DJV184	34,560
7582	257878-4	RETAINING RING (EXT) S-10/DLM230	PHE GÀI S-10/DLM230	4,400
7583	257884-9	RING 33/UT001G	VÒNG ĐỆM 33/UT001G	57,200
7584	257885-7	SLEEVE 6/UT001G	ÔNG ĐỆM 6/UT001G	30,800
7585	257926-9	STOP RING E-2.0/DHW080	VÒNG GÀI CHỮ C/DHW080	4,400
7586	257929-3	SPIRO LOCK WASHER 52/6922NB	VÒNG ĐỆM/6922NB	57,200
7587	257932-4	SPIRO LOCK WASHER 30/DHR242	VÒNG ĐỆM/DHR242	57,200
7588	257933-2	STOP RING (EXT) WR-55/PO5000C	CHÓT/PO5000C	17,600
7589	257938-2	RETAINING RING(EXT) WR-26/BCS550	VÒNG ĐỆM/BCS550	13,200
7590	257940-5	SPIRO LOCK WASHER 70/6922NB	VÒNG ĐỆM/6922NB	129,600
7591	257941-3	SPIRO LOCK WASHER 62/6922NB	VÒNG ĐỆM/6922NB	101,200
7592	257943-9	RETAINING RING 68/6924N	VÒNG GÀI LỖ XO 68/6924N	118,800
7593	257945-5	RETAINING RING 68/6924N	VÒNG GÀI CHỮ C/6924N	145,200
7594	257953-6	BOW STOP RING E-12/HS6600	VÒNG GÀI CHỮ C/HS6600	8,800
7595	257960-9	RETAINING RING(INT) ROUND R-42/HM0870C	VÒNG GÀI CHỮ C/HM0870C	57,200
7596	257964-1	STOP RING E-3/BHX2500	VÒNG GÀI CHỮ C/BHX2500	39,600
7597	257965-9	RETAINING RING (INT) R-32/GA7050	VÒNG GÀI CHỮ C/GA7050	74,800
7598	257966-7	RETAINING RING (INT) 55/EBH340U	VÒNG GÀI CHỮ C/EBH340U	26,400
7599	257967-5	RETAINING RING (EXT) 15/EBH340U	VÒNG GÀI CHỮ C/EBH340U	4,400
7600	257971-4	RING 17/EK7651H	LONG ĐẾN/EK7651H	17,600
7601	257972-2	SLEEVE 6.5/EK7651H	VÒNG ĐỆM/EK7651H	22,000
7602	257974-8	RETAINING RING (EXT)28/RBC411	PHE GÀI/RBC411	22,000
7603	257978-0	RETAINING RING(INT)R-32/MT90	LONG ĐẾN/MT90	8,800
7604	257979-8	PISTON RING/HTR5600	BẠC PISTON/HTR5600	61,600
7605	257981-1	RETAINING RING (EXT)16/JR103D	VÒNG ĐỆM/JR103D	35,200
7606	257982-9	BOW STOP RING E-8/DCS551	LONG ĐẾN KHÓA/DCS551	8,800
7607	257984-5	RETAINING RING(INT) AR-75/6924N	LONG ĐẾN AR-75/6924N	48,400
7608	257986-1	RETAINING RING S-9/BBC231U	VÒNG GÀI CHỮ C/BBC231U	30,800
7609	257987-9	RETAINING RING R-24/BBC231U	VÒNG GÀI CHỮ C/BBC231U	8,800
7610	257988-7	RETAINING RING (INT) R-26/EM3400U	PHE GÀI R-26/EM3400U	8,800
7611	257991-8	RETAINING RING (EXT) WR-32.5/HR4013C	VÒNG GÀI CHỮ C/HR4013C	13,200
7612	257993-4	RETAINING RING (EXT) S-12/M0401B	VÒNG PHE/M0401B	4,320
7613	257994-2	RETAINING RING(EXT)WR-44/HR5212C	VÒNG GÀI CHỮ C/HR5212C	30,800
7614	257997-6	RETAINING RING A14X1V/EK8100	VÒNG GÀI A14X1V/EK8100	17,600
7615	257998-4	RETAINING RING 40X1.75/EK8100	PHE GÀI 40X1.75/EK8100	8,800
7616	258002-2	SPRING PIN 3-6/MT430	VÒNG ĐỆM/MT430	4,400
7617	258010-3	SPRING PIN 2.5-25/DUR191L	CHÓT CHẶN LỖ XO/DUR191L	4,400
7618	258038-1	CLAMPING PIN/EK6101	CHÓT/EK6101	8,800
7619	258054-3	SPRING PIN 3-12/GD0603	CHÓT GÀI/GD0603	8,800
7620	259008-3	PUSH NUT 4/SP6000	NÚT ĐÁY/SP6000	4,400
7621	259015-6	STOP RING CS-3/DLM431	LONG ĐẾN KHÓA CS-3/DLM431	4,400
7622	259019-8	SELF LOCK 15/RP0900	VÒNG ĐỆM KHÓA 15/RP0900	13,200
7623	259033-4	RETAINING RING E TYPE 6/EA3201S	VÒNG GÀI CHỮ C/EA3201S	4,400
7624	259036-8	STOP RING E-8/UC3041A	VÒNG GÀI CHỮ C/UC3041A	4,400
7625	259039-2	SELF LOCK 6/GA4040C	VÒNG GÀI CHỮ C/GA4040C	4,400
7626	259045-7	STOP RING E-8/EA4301F	PHE GÀI E-8/EA4301F	8,800
7627	259049-9	E-RING/RBC411	VÒNG GÀI CHỮ C/RBC411	35,200
7628	259056-2	RING SPRING 54/HR5212C	VÒNG ĐỆM 54/HR5212C	8,800
7629	259057-0	RING SPRING 74/HR5212C	LỖ XO 74/HR5212C	17,600
7630	259067-7	ROD 6/DLM432	CHÓT GÀI 6/DLM432	39,600
7631	259068-5	ROD 6/DLM382	CHÓT GÀI 6/DLM382	35,200
7632	259069-3	RETAINING RING (INT) R-35/EM408MP	VÒNG GÀI CHỮ C/EM408MP	4,400
7633	259070-8	RETAINING RING (EXT) S-7/EM408MP	VÒNG GÀI (EXT) S-7/EM408MP	8,800
7634	259071-6	RETAINING RING (EXT) S-9/EM408MP	VÒNG GÀI/EM408MP	8,800
7635	259072-4	RETAINING RING (INT)R-24/EM408MP	VÒNG GÀI CHỮ C/EM408MP	4,400
7636	259075-8	RETAINING RING(EXT) WR-14/TD001G	VÒNG GÀI CHỮ C WR-14/TD001G	13,200
7637	261008-1	FIBER WASHER 6/DS4011	VÒNG ĐỆM 6/DS4011	4,400
7638	261023-5	WASHER 27/6906	VÒNG ĐỆM 27/6906	30,800
7639	261054-4	NYLON WASHER 32/HM1201	ĐỆM NHÔNG 32/HM1201	86,400
7640	261056-0	RUBBER WASHER 12/CC300D	MIẾNG ĐỆM CAO SU 12/CC300D	8,640
7641	261065-9	TEFLON WASHER 7/DJS161	VÒNG ĐỆM 7/DJS161	30,240
7642	261074-8	NYLON WASHER 22/6905B	LONG ĐẾN 22/6905B	8,800
7643	261081-1	URETHANE WASHER 25/LS1030	VÒNG ĐỆM/LS1030	26,400
7644	261089-5	RUBBER WASHER 18/6905H	LONG ĐẾN/6905H	30,800
7645	261095-0	RUBBER WASHER 21/TL064D	VÒNG ĐỆM 21/TL064D	8,640
7646	261099-2	NYLON WASHER 14/6951	LONG ĐẾN 14/6951	21,600
7647	261103-7	RUBBER WASHER 13/HS7600	VÒNG ĐỆM 13/HS7600	8,640
7648	261104-5	RUBBER WASHER 12/LS1019L	VÒNG ĐỆM 12/LS1019L	4,320



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7649	261108-7	NYLON WASHER 14/6980FD	ĐỆM NY LÔNG/6980FD	12,960
7650	261109-5	RUBBER WASHER 13/5806B	LONG ĐÈN/5806B	8,640
7651	261111-8	URETHANE WASHER 8/FS2500	VÒNG ĐỆM 8/FS2500	8,640
7652	261114-2	SPONGE WASHER 53/BO3700	LONG ĐÈN 53/BO3700	8,640
7653	261116-8	NYLON WASHER 18/DTW250	ĐỆM NYLON/DTW250	17,280
7654	261117-6	NYLON WASHER 12/BTD042	LONG ĐÈN 12/BTD042	22,000
7655	261119-2	RUBBER WASHER 14/6952	VÒNG ĐỆM/6952	8,640
7656	261122-3	WASHER 6/UH200D	LONG ĐÈN/UH200D	4,400
7657	261127-3	FLUORORESIN WASHER 10/EM4350RH	VÒNG ĐỆM 10/EM4350RH	13,200
7658	261129-9	URETHANE WASHER 18/2704	VÒNG ĐỆM 18/2704	17,280
7659	261130-4	NYLON WASHER 15/DTP141	LONG ĐÈN/DTP141	12,960
7660	261131-2	NYLON WASHER 89/GA9030R	VÒNG ĐỆM 89/GA9030R	8,640
7661	261133-8	NYLON WASHER 29/HR4030C	LONG ĐÈN 29/HR4030C	30,800
7662	261137-0	NYLON WASHER 26/HR3530	LONG ĐÈN 26/HR3530	38,880
7663	261140-1	NYLON WASHER 20/TD090D	LONG ĐÈN 20/TD090D	4,320
7664	261151-6	NYLON WASHER 19/BTD136	LONG ĐÈN 19/BTD136	8,640
7665	261152-4	RUBBER WASHER 8/EM4350RH	VÒNG ĐỆM 8/EM4350RH	8,640
7666	261153-2	URETHAN WASHER 15/DLS600	VÒNG ĐỆM 15/DLS600	21,600
7667	261154-0	NYLON WASHER 28/DTW280	LONG ĐÈN 28/DTW280	8,640
7668	261155-8	NYLON WASHER 24/DTD137	ĐỆM NYLON/DTD137	8,640
7669	261156-6	POLYPROPYLENE WASHER 4/DUR365U	MIẾNG ĐỆM/DUR365U	21,600
7670	261157-4	SPONGE WASHER 40/BO6050	VÒNG ĐỆM THÉP/BO6050	8,800
7671	261159-0	NYLON WASHER 19/TD111D	VÒNG ĐỆM/TD111D	8,640
7672	261160-5	NYLON WASHER 30/DTD171	VÒNG ĐỆM/DTD171	8,640
7673	261161-3	FELT RING 8/DRV250	VÒNG ĐỆM/DRV250	17,600
7674	261163-9	RUBBER WASHER 25/DCU603	VÒNG ĐỆM 25/DCU603	12,960
7675	261164-7	RUBBER WASHER 20/DCU603	VÒNG ĐỆM 20/DCU603	8,800
7676	261165-5	NYLON WASHER 26/DTD157	MIẾNG ĐỆM 26/DTD157	8,640
7677	261167-1	POLYACETAL WASHER 22/DRC300	LONG ĐÈN 22/DRC300	56,160
7678	261168-9	NYLON WASHER 29/DTD172	VÒNG ĐỆM 29/DTD172	12,960
7679	261169-7	NYLON WASHER 89/GA7080	VÒNG ĐỆM 89/GA7080	17,280
7680	261170-2	NYLON WASHER 14/TD112D	VÒNG ĐỆM 14/TD112D	21,600
7681	261171-0	NYLON WASHER/DTW302	VÒNG ĐỆM/DTW302	17,280
7682	262001-8	URETHANE RING 5/6905B	VÒNG ĐỆM THÉP/6905B	26,400
7683	262007-6	RUBBER RING 8/5201N	VÒNG ĐỆM CAO SU/5201N	12,960
7684	262010-7	URETHANE RING 18/6905B	VÒNG ĐỆM SẮT/6905B	21,600
7685	262027-0	RUBBER RING 8/5103N	VÒNG ĐỆM CAO SU 8/5103N	17,280
7686	262050-5	RUBBER RING 54/HM1810	VÒNG ĐỆM 54/HM1810	73,440
7687	262051-3	RUBBER RING 9/HM0810	VÒNG ĐỆM CAO SU 9/HM0810	8,640
7688	262052-1	RUBBER RING 9/HM0810TA	VÒNG ĐỆM CAO SU 9/HM0810TA	4,320
7689	262054-7	URETHANE RING 3/DPT353	VÒNG ĐỆM 3/DPT353	12,960
7690	262068-6	URETHANE RING 59/HM1306	VÒNG ĐỆM 59/HM1306	132,000
7691	262076-7	FELT RING 30/LS1013	VÒNG ĐỆM/LS1013	30,800
7692	262085-6	RUBBER RING 38/GA7020	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA7020	17,280
7693	262086-4	RUBBER RING 29/9015B	VÒNG ĐỆM CAO SU/9015B	8,640
7694	262087-2	RING 8/DP4010	VÒNG ĐỆM 8/DP4010	4,400
7695	262111-1	URETHAN RING 48/HM1305	SÉC MĂNG/HM1305	277,200
7696	262112-9	URETHAN RING 58/HM1305	VÒNG ĐỆM THÉP/HM1305	167,200
7697	262116-1	URETHAN RING 45/HR4002	VÒNG ĐỆM THÉP/HR4002	96,800
7698	262118-7	FELT RING 18/DGD801	Ổ ĐÓ BẠC ĐẠN 18/DGD801	13,200
7699	262119-5	RUBBER RING 18/HR4030C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4030C	56,160
7700	262122-6	URETAHNE RING 57/HR5211C	VÒNG ĐỆM/HR5211C	281,600
7701	262130-7	URETHANE RING 4/DPB182	VÒNG ĐỆM 4/DPB182	12,960
7702	262131-5	NYLON RING 18/HR3530	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3530	51,840
7703	262132-3	RUBBER RING 27/GA5010	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA5010	4,320
7704	262133-1	URETHANE RING 31/HR2810	VÒNG ĐỆM THÉP/HR2810	70,400
7705	262135-7	RUBBER RING 36/HR4511C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4511C	30,240
7706	262137-3	URETHANE RING 49/HM1306	VÒNG ĐỆM THÉP/HM1306	164,160
7707	262138-1	URETHAN RING 34/HR3200C	VÒNG ĐỆM THÉP/HR3200C	30,800
7708	262142-0	URETHAN RING 26/DHK180	VÒNG ĐỆM 26/DHK180	26,400
7709	262147-0	RUBBER RING 30/HM1203C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1203C	60,480
7710	262148-8	RUBBER RING 39/HM1203C	VÒNG ĐỆM 39/HM1203C	38,880
7711	262149-6	RUBBER RING 24/HM1203C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1203C	86,400
7712	262150-1	URETHANE RING/HM1307C	VÒNG ĐỆM THÉP/HM1307C	110,000
7713	262153-5	FELT RING 16/DGA406	VÒNG ĐỆM/DGA406	17,600
7714	262157-7	NYLON RING 14/HM1307C	VÒNG ĐỆM 14/HM1307C	17,280
7715	262158-5	RUBBER RING 9/HM0810TA	VÒNG ĐỆM CAO SU 9/HM0810TA	4,320
7716	262166-6	RUBBER RING 18/HR4013C	VÒNG ĐỆM CAO SU 18/HR4013C	73,440
7717	262167-4	RUBBER RING 30/HR4013C	VÒNG ĐỆM CAO SU 30/HR4013C	69,120
7718	262168-2	RUBBER RING 32/HR4013C	VÒNG ĐỆM CAO SU 32/HR4013C	38,880
7719	262171-3	RUBBER RING 60/HR5212C	VÒNG ĐỆM 60/HR5212C	77,760
7720	262172-1	RUBBER RING 29/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5212C	108,000
7721	262173-9	RUBBER RING 24/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU 24/HR5212C	73,440
7722	262174-7	RUBBER RING 47/HM1812	VÒNG CAO SU 47/HM1812	276,480
7723	262182-8	RUBBER RING 6/HR140D	VÒNG ĐỆM 6/HR140D	8,640



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7724	262184-4	SLEEVE 10/HR2651T	VÒNG ĐỆM/HR2651T	13,200
7725	262185-2	RUBBER SLEEVE 8/DHS783	VÒNG ĐỆM CAO SU 8/DHS783	34,560
7726	262190-9	URETHANE RING 5/6905B	VÒNG ĐỆM THÉP/6905B	8,640
7727	262196-7	RUBBER RING 31/HM1511	VÒNG ĐỆM 21/HM1511	280,800
7728	262197-5	RUBBER RING 20/HM1511	VÒNG ĐỆM 20/HM1511	69,120
7729	262198-3	NYLON RING 26/HM1511	VÒNG ĐỆM 26/HM1511	120,960
7730	262200-2	RUBBER SLEEVE 10/RS002G	VÒNG ĐỆM GIẢM CHẤN 10/RS002G	34,560
7731	262206-0	RUBBER RING 6/DCU603	VÒNG ĐỆM 6/DCU603	8,640
7732	262207-8	SLEEVE 9/HR007G	ÔNG ĐỆM 9/HR007G	17,600
7733	262502-6	RUBBER SLEEVE 6/DHS710	ĐỆM CAO SU 6/DHS710	8,640
7734	262511-5	RUBBER SLEEVE 6/4131	VÒNG ĐỆM CAO SU/4131	8,640
7735	262515-7	SLEEVE 6/9741	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/9741	17,600
7736	262536-9	RUBBER SLEEVE 64/HM1306	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1306	56,160
7737	262539-3	SLEEVE 6/4140	VÒNG ĐỆM 6/4140	13,200
7738	262542-4	SLEEVE 18/9237C	VÒNG ĐỆM 18/9237C	44,000
7739	262551-3	SLEEVE 6/MT410	VÒNG ĐỆM 6/MT410	8,800
7740	262552-1	RUBBER SLEEVE 6/DHS710	ĐỆM CAO SU 6/DHS710	21,600
7741	262554-7	RUBBER RING 36/4114S	VÒNG ĐỆM 36/4114S	12,960
7742	262556-3	RUBBER SLEEVE 6/HS7600	VÒNG ĐỆM CAO SU GIẢM CHẤN 6/HS7600	8,640
7743	262557-1	RUBBER SLEEVE 66/HM1305	ĐỆM CAO SU/HM1305	30,240
7744	262560-2	SLEEVE 5/TD0101	VÒNG ĐỆM 5/TD0101	4,400
7745	262561-0	SLEEVE 6/DJR181	VÒNG ĐỆM/DJR181	8,800
7746	262563-6	SLEEVE 4/DCS550	ÔNG ĐỆM 4/DCS550	8,800
7747	262566-0	RUBBER SLEEVE 6/DCS550	ÔNG CAO SU 6/DCS550	8,640
7748	262569-4	SLEEVE 9/HR2300	VÒNG ĐỆM 9/HR2300	13,200
7749	262570-9	NYLON SLEEVE 5/BUH523	VÒNG ĐỆM NILON/BUH523	4,320
7750	262571-7	SLEEVE 8/MT871	VÒNG ĐỆM 8/MT871	17,600
7751	262573-3	SLEEVE 5/EX2650LH	VÒNG ĐỆM/EX2650LH	22,000
7752	263002-9	RUBBER PIN 4/906H	CHÓT GÀI/906H	4,320
7753	263005-3	RUBBER PIN 6/UR002G	CHÓT GÀI 6/UR002G	4,320
7754	263027-3	RUBBER PIN 4/HM0870C	CHÓT CAO SU/HM0870C	8,640
7755	263029-9	RUBBER PIN 6/LW1401	CHÓT GÀI 6/LW1401	4,320
7756	263032-0	RUBBER PIN 4/CA5000	CAO SU ĐỆM 4/CA5000	4,320
7757	263036-2	RUBBER PIN 5/DHR202	CHÓT GÀI/DHR202	8,800
7758	263038-8	RUBBER PIN 6/TD091D	CHÓT GÀI/TD091D	12,960
7759	263039-6	RUBBER PIN 4/TM30D	CHÓT 4/TM30D	4,400
7760	263040-1	RUBBER PIN 6/DTR180	CHÓT GÀI 6/DTR180	21,600
7761	263041-9	SHOULDER PIN 3-5/DHS782	CHÓT GÀI 3-5/DHS782	8,800
7762	263046-9	TAPPING SCREW 3X14/HR005G	ỐC VÍT 3X14/HR005G	4,400
7763	264002-2	SQUARE NUT M5/DJR181	ỐC ĐẦU VUÔNG M5/DJR181	8,800
7764	264006-4	HEX. NUT M8X13/HS003G	ỐC VÍT M8X13/HS003G	13,200
7765	264010-3	HEX.NUT M7/GA5010	ỐC VÍT M7/GA5010	4,400
7766	264013-7	HEX. LOCK NUT M5X8/DPB183	ỐC VÍT M5X8/DPB183	4,400
7767	264018-7	HEX.NUT M8/EM2550UH	BU LÔNG/EM2550UH	13,200
7768	264022-6	HEXAGONAL NUT/EK6101	ỐC VÍT/EK6101	4,400
7769	264025-0	HEX. NUT M10-17/BBC231U	TẮN/BBC231U	39,600
7770	264028-4	HEX. NUT M10/KP0800X	CON TẮN M10/KP0800X	8,800
7771	264039-9	CONED DISK SPRING HEXNUT M8-13/EE2650H	ỐC M8-13/EE2650H	8,800
7772	264042-0	HEX. NUT M8-13/EA3201S	ỐC VÍT M8-13/EA3201S	13,200
7773	264044-6	SNAP NUT M5/EA3201S	TẮN VUÔNG M5/EA3201S	13,200
7774	264049-6	U NUT M5/EH7500S	CON TẮN M5/EH7500S	13,200
7775	264050-1	SQUARE NUT M5X8/EH6000W	CON TẮN VUÔNG M5X8/EH6000W	4,400
7776	264052-7	NUT M10/EBH340U	ỐC VÍT/EBH340U	61,600
7777	264053-5	HEX. NUT M8X1/EA3503S	ĐẠI ỐC M8X1/EA3503S	8,800
7778	264054-3	FLANGE NUT M10/EB7650TH	ỐC VÍT M10/EB7650TH	8,800
7779	264055-1	COLLARED HEX. NUT M8/EK7651H	ĐẠI ỐC KHÓA M8/EK7651H	8,800
7780	264065-8	CABLE ADJUST NUT M6/EB7650TH	ỐC VÍT M6/EB7650TH	17,600
7781	264070-5	THUMB NUT M6/DLM431	ỐC VÍT/DLM431	30,800
7782	264072-1	THUMB NUT M6 /DUR189	CON TẮN DẠNG NÚT M6/DUR189	13,200
7783	264073-9	CORNED DISC SPRING HEX NUT M6/EH6000W	CON TẮN M6/EH6000W	4,400
7784	264075-5	COLLERD HEX NUT M8/EM4350UH	ỐC VÍT M8/EM4350UH	4,400
7785	264080-2	HEX. LOCK NUT M10-17/EK7651H	ỐC VÍT/EK7651H	22,000
7786	264086-0	NUT M5/EVH2000	ỐC VÍT M5/EVH2000	4,400
7787	264089-4	HEX. LOCK NUT M6-10/EN410NP	BU LÔNG M6-10/EN410NP	4,400
7788	264092-5	FLANGE NUT M6/EVH2000	ỐC VÍT M6/EVH2000	4,400
7789	264094-1	HEX.NUT M8-12 WITH CW/EA3601F	TẮN/EA3601F	8,800
7790	264096-7	HEX. NUT M6/DCS551	TẮN M6/DCS551	8,800
7791	264099-1	HEX.NUT M8-13/EA3201S	ĐẠI ỐC KHÓA M8-13/EA3201S	13,200
7792	264103-6	HEX. NUT M6/4100KB	CON TẮN M6/4100KB	8,800
7793	264107-8	HEXAGONAL NUT M8/EK8100	CON TẮN M8/EK8100	4,400
7794	264108-6	SQUARE NUT M5/EK8100	TẮN VUÔNG M5/EK8100	8,800
7795	264109-4	CAPPING NUT/EK8100	TẮN DẠNG NÚT/EK8100	17,600
7796	264112-5	SQUARE NUT M6/EK8100	ĐẠI ỐC VUÔNG/EK8100	4,400
7797	264115-9	CIRCULAR NUT M10-24/CA5000	ỐC M10-24/CA5000	88,000
7798	264118-3	HEX. NUT M8/DUP361	ĐINH TẮN M8/DUP361	52,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7799	264119-1	HEXAGONAL NUT M4/EK6101	CON TẮN M4/EK6101	4,400
7800	265008-3	FLAT HEAD SCREW M8/DVC260	ỐC VÍT/DVC260	22,000
7801	265011-4	BINDING HEAD SCREW M5/CA5000X	ỐC VÍT M5/CA5000X	22,000
7802	265014-8	PAN HEAD SCREW M4X12/HR4511C	ỐC VÍT M4X12/HR4511C	22,000
7803	265026-1	PAN HEAD SCREW M4	ỐC VÍT/4350CT	22,000
7804	265028-7	PAN HEAD SCREW M4X11/LS1019L	ỐC VÍT M4X11/9032	17,600
7805	265031-8	COUNTERSUNK HEAD SCREW M6X20/N5900B	ỐC VÍT/N5900B	8,800
7806	265034-2	SCREW/HS301D	ỐC VÍT/5806B	8,800
7807	265035-0	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X10/4304	ỐC VÍT/4304	8,800
7808	265040-7	PAN HEAD SCREW M3X4/9032	ỐC VÍT M3X4/9032	4,400
7809	265045-7	PAN HEAD SCREW M5X18/2704	ỐC VÍT M5X18/2704	8,800
7810	265056-2	SCREW/HS301D	ỐC VÍT/4100NH3	8,800
7811	265059-6	SHOULDER SCREW M4/9910	ỐC VÍT M4/9910	13,200
7812	265062-7	PAN HEAD SCREW M5X40/5016B	ỐC VÍT/5016B	13,200
7813	265066-9	PAN HEAD SCREW M5X25/5103N	ỐC VÍT/5103N	8,800
7814	265074-0	PAN HEAD SCREW M5X16/DCG180	ỐC VÍT/DCG180	4,400
7815	265075-8	PAN HEAD SCREW M5/4131	ỐC VÍT M5/4131	13,200
7816	265082-1	PAN HEAD SCREW M4X8/GD0800C	ỐC VÍT/GD0800C	17,600
7817	265083-9	FLAT HEAD SCREW M8X11/PO5000C	ỐC VÍT M8X11/PO5000C	22,000
7818	265084-7	TRUSS HEAD SCREW J299/DHS680	ỐC VÍT/DHS680	22,000
7819	265085-5	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X8/DHS661	ỐC VÍT M4X20/DHS661	8,800
7820	265089-7	PAN HEAD SCREW M6/LC1230	ỐC VÍT M6/LC1230	8,800
7821	265090-2	PAN HEAD SCREW M4X20/9032	ỐC VÍT M4X20/9032	17,600
7822	265091-0	PAN HEAD SCREW M5/MT412	ỐC VÍT/MT412	8,800
7823	265092-8	TRUSS HEAD SCREW M5X12/9032	ỐC VÍT M5X12/9032	8,800
7824	265095-2	PAN HEAD SCREW M3X20/TD091D	ỐC VÍT/TD091D	8,800
7825	265096-0	PAN HEAD SCREW M5X16/9015B	ỐC VÍT/9015B	35,200
7826	265098-6	PAN HEAD SCREW M4X12/MT811	ỐC VÍT/MT811	4,400
7827	265099-4	TAPPING SCREW PT 4x18/MT954	ỐC VÍT/MT954	4,400
7828	265100-5	PAN HEAD SCREW M4X16/MT90	ỐC VÍT/MT90	4,400
7829	265101-3	PAN HEAD SCREW M4X25/MT111	ỐC VÍT/MT111	4,400
7830	265103-9	PAN HEAD SCREW M5X14/9553B	ỐC VÍT/9553B	4,400
7831	265104-7	PAN HEAD SCREW M5X40/4100NH3	ỐC VÍT/4100NH3	4,400
7832	265107-1	PAN HEAD SCREW M4X20/MT066	ỐC VÍT/MT066	4,400
7833	265109-7	PAN HEAD SCREW M3X22/MT060	ỐC VÍT M3X22/MT060	4,400
7834	265112-8	PAN HEAD SCREW M4X18/MT430	ỐC VÍT/MT430	4,400
7835	265115-2	PAN HEAD SCREW L8/DHS661	ỐC VÍT L8/DHS661	13,200
7836	265117-8	PAN HEAD SCREW M6X20/MT583	ỐC VÍT M6X20/HS6600	4,400
7837	265118-6	PAN HEAD SCREW M5 /MT583	CHÓT GÀI BÀN ĐẾ/HS6600	8,800
7838	265120-9	PAN HEAD SCREW M5X16/GA7020	ỐC VÍT/GA7020	4,400
7839	265121-7	FLAT HEAD SCREW M6/MT243	ỐC VÍT/2414NB	8,800
7840	265122-5	PAN HEAD SCREW M5X20/LW1400	ỐC VÍT/LW1400	4,400
7841	265125-9	PAN HEAD SCREW M8X30/LW1400	ỐC VÍT M8X30/LW1400	8,800
7842	265127-5	PAN HEAD SCREW M4X4/DFT085F	ỐC VÍT/DFT085F	4,400
7843	265131-4	PAN HEAD SCREW M5X18/GA5010	ỐC VÍT/GA5010	4,400
7844	265132-2	PAN HEAD SCREW M4X5/KP0800	ỐC VÍT/KP0800	4,400
7845	265133-0	BIND HEAD SCREW M5*10/MT362	ỐC VÍT/MT362	4,400
7846	265134-8	PAN HEAD SCREW M6X45/MT360	ỐC VÍT/MT360	8,800
7847	265135-6	PAN HEAD SCREW M4X5/N3701	ỐC VÍT/N3701	4,400
7848	265142-9	PAN HEAD SCREW M4X5/3709	ỐC VÍT/3709	4,400
7849	265144-5	PAN HEAD SCREW M6X12/LW1400	ỐC VÍT M6X12/LW1400	4,400
7850	265145-3	PAN HEAD SCREW M4X5/DFT085F	ỐC VÍT/DFT085F	8,800
7851	265147-9	PAN HEAD SCREW M4X22/MT191	ỐC VÍT/MT191	4,400
7852	265148-7	TORX SOCKET HEAD SCREW M5X14/JR3050T	ỐC VÍT M5X14/JR3050T	13,200
7853	265150-0	SHOULDER SCREW M5X18/MT110	ỐC VÍT/MT111	61,600
7854	265156-8	COUNTERSUNK HEAD SCREW M/DLS600	ỐC VÍT/DLS600	8,800
7855	265165-7	TORX SOCKET C.S.HEADSCREW M6X16/JR3050T	ỐC VÍT M6X16/JR3050T	4,400
7856	265169-9	PAN HEAD SCREW M4X45/MT941	ỐC VÍT/MT941	4,400
7857	265170-4	PAN HEAD SCREW/MT940	ỐC VÍT/MT941	4,400
7858	265171-2	PAN HEAD SCREW M4X8/DFT085F	ỐC VÍT/DFT085F	8,800
7859	265172-0	PAN HEAD SCREW M2.6X6/DF010D	ỐC VÍT M2.6X6/DF010D	4,400
7860	265173-8	PAN HEAD SCREW M3X8/TD022D	ỐC VÍT M5X55/TD022D	4,400
7861	265174-6	TRUSS HEAD SCREW M4X16/DHS782	ỐC VÍT M4X16/DHS782	4,400
7862	265175-4	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4 *10/MT921	ỐC VÍT/MT921	4,400
7863	265178-8	PAN HEAD SCREW M4X16/DUH601	ỐC VÍT M4X16/DUH601	8,800
7864	265180-1	PAN HEAD SCREW M5X16/DGA404	ỐC VÍT M5X16/DGA404	4,400
7865	265181-9	SCREW M5X20/DUH501	ỐC VÍT M5X20/DUH501	4,400
7866	265182-7	PAN HEAD SCREW M5X25/DUH601	ỐC VÍT M5X25/DUH601	4,400
7867	265184-3	TRUSS HEAD SCREW M5X5/EM2550UH	ỐC VÍT M5X5/EM2550UH	4,400
7868	265188-5	PAN HEAD SCREW M5X68/EBH340R	ỐC VÍT M5X68/BHX2500	13,200
7869	265195-8	PAN HEAD SCREW M5X12/1804N	VÍT M5*12/1804N	4,400
7870	265199-0	PAN HEAD SCREW M3X8/DCL180	ỐC VÍT M3X8/DCL140	8,800
7871	265201-9	HEX. BOLT M10X25/2416S	ỐC VÍT M10X25/2416S	13,200
7872	265220-5	HEX. BOLT M8X18/MT660	BU LÔNG/MT660	149,600
7873	265226-3	HEX. FLANGE HEAD BOLT M6X17/4100NB	BU LÔNG/4100NB	4,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7874	265265-3	HEX. BOLT M10X25/4112HS	BU LÔNG M10X25/4112HS	83,600
7875	265269-5	HEX. BOLT M5X12/3612br	BU LÔNG M5X12/3612BR	4,400
7876	265324-3	HEX. FLANGE HEAD BOLT M8X12/LH1040	BU LÔNG/LH1040	8,800
7877	265338-2	H.S.BOTTON HEAD BOLT M6X8/DUH502	ỐC VÍT M6X8/DUH502	8,800
7878	265344-7	HEX. BOLT M5X85/HM1810	ỐC VÍT M5X85/HM1810	35,200
7879	265345-5	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4 *10/HM0810	ỐC VÍT/HM0810	26,400
7880	265347-1	HEX. BOLT M5X45/HM1201	ỐC VÍT M5X45/HM1201	22,000
7881	265349-7	HEX. BOLT M4X50/6905B	ỐC VÍT/6905B	26,400
7882	265350-2	HEX. BOLT M5X70/6906	ỐC VÍT M5X70/6906	26,400
7883	265353-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X12/4350CT	ỐC VÍT M4X12/4350CT	17,600
7884	265355-2	HEX. FLANGE HEAD BOLT M8X20/LH1040	ỐC VÍT M8*20/LH1040	8,800
7885	265367-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X40/HM1306	ỐC VÍT M8X40/HM1306	22,000
7886	265374-8	H.S. BUTTON HEAD SCREW M5X12/JR001G	ỐC VÍT M5X12/JR001G	8,800
7887	265381-1	HEX. BOLT M6X16/LC1230	ỐC VÍT M6X16/LC1230	22,000
7888	265382-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X20/2704	ỐC VÍT M5X20/2704	17,600
7889	265405-3	HEX. FLANGE HEAD BOLT M10X20/LS1016	BU LÔNG ĐẦU DÙ M10X20/LS1016	8,800
7890	265406-1	HEX. BOLT M10X130/2414NB	BU LÔNG M10X130/2414NB	26,400
7891	265407-9	HEX.BOLT M10/2414NB	ỐC VÍT M10/2414NB	35,200
7892	265408-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X20/5103N	BU LÔNG/5103N	17,600
7893	265409-5	HEX. BOLT M5X30/TL064D	ỐC VÍT M5X30/TL064D	35,200
7894	265412-6	HEX. BOLT M8X20/LC1230	ỐC VÍT M8X20/LC1230	17,600
7895	265413-4	HEX. BOLT M16/LC1230	ỐC VÍT M16/LC1230	110,000
7896	265414-2	HEX. FLANGE HEAD BOLT M10X20/LC1230	BU LÔNG/LC1230	57,200
7897	265437-0	HEX. BOLT M10/LH1040	ỐC VÍT M10/LH1040	48,400
7898	265439-6	HEX. BOLT M8X150/HM1203C	ỐC VÍT M8X150/HM1203C	48,400
7899	265440-1	BOLT M8/16*16/UT2204	ỐC VÍT M8/16*16/UT2204	13,200
7900	265442-7	HEX. BOLT M8X40/LS1013	ỐC VÍT M8X40/LS1013	17,600
7901	265455-8	HEX. BOLT M8X28/LH1040	ỐC VÍT M8X28/LH1040	8,800
7902	265460-5	HEX. BOLT M6X20/2704	ỐC VÍT M6X20/2704	8,800
7903	265462-1	HEX. BOLT M6X50/2704	ỐC VÍT M6X50 /2704	13,200
7904	265464-7	HEX.FLANGE HEAD BOLT M6X8/4140	ỐC VÍT M6X8/4140	13,200
7905	265472-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X25/DTW300	ỐC M4X25/DTW300	22,000
7906	265475-2	BOLT W5/16*16/DUH604S	ỐC VÍT W5/16*16/DUH604S	26,400
7907	265484-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X17/DPB181	ỐC VÍT/DPB181	4,400
7908	265487-5	H.S. BUTTON HEAD BOLT M5X16/DUN500	ỐC VÍT M5X16/DUN500	4,400
7909	265488-3	HEX. BOLT M8X30/LH1040	ỐC VÍT M8X30/LH1040	13,200
7910	265490-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X16/GA4040	ỐC VÍT M4X16/GA4040	8,800
7911	265491-4	H.S. BUTTON HEAD BOLT M5X16/DLS600	ỐC VÍT M5X16/DLS600	4,400
7912	265494-8	HEX. BOLT M5X13/9032	BU LÔNG M5X13/9032	44,000
7913	265495-6	HEX. BOLT M8X110/HP1630	ỐC VÍT M8X110/HP1630	13,200
7914	265497-2	HEX. BOLT M5X20	BU LÔNG/4100NH3	4,400
7915	265502-5	HEX. BOLT M5X20/4114S	ỐC VÍT M5X20/4114S	8,800
7916	265506-7	SHOULDER HEX. BOLT M6/4112HS	ỐC VÍT M6/4112HS	44,000
7917	265508-3	HEX.BOLT M10X25/LW1401	BU LÔNG M10X25/LW1401	13,200
7918	265509-1	HEX.BOLT M10X140/LW1400	BU LÔNG M10X140/LW1400	26,400
7919	265512-2	FLANGE HEX.BOLT M6X17/MT111	BU LÔNG/MT111	8,800
7920	265515-6	HEX BOLT M5X16	ỐC VÍT M5X16/MT362	4,400
7921	265516-4	HEX BOLT M5X28	ỐC VÍT M5X28/MT362	4,400
7922	265517-2	HEX BOLT M5X40	ỐC VÍT M5X40/MT362	4,400
7923	265530-0	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X8/JR3060T	ỐC VÍT M5X8/JR3060T	4,400
7924	265531-8	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6X14/DJR188	ỐC VÍT M6X14/DJR188	8,800
7925	265535-0	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6X65/HM1810	ỐC VÍT M6X65/HM1810	22,000
7926	265536-8	HEX.BOLT M16X65/2704	ỐC VÍT M16X65/2704	57,200
7927	265537-6	HEX.BOLT M14X65/2704	ỐC VÍT M14X65/2704	132,000
7928	265538-4	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6X60/TW1000	BU LÔNG/TW1000	44,000
7929	265541-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X22/GA7020	BU LÔNG/GA7020	4,400
7930	265557-0	SHOULDER HEX. BOLT M6/4114S	ỐC VÍT M6/4114S	92,400
7931	265566-9	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X30/EB7660TH	ỐC VÍT M6X30/EB7660TH	8,800
7932	265571-6	HEX. BOLT M6X10/DHS710	BU LÔNG M6X10/DHS710	39,600
7933	265577-4	HEX HEAD BOLT M6X16/BHX2500	ỐC VÍT M6X16/BHX2500	4,400
7934	265578-2	HEX.BOLT M6*8/EM2550UH	BU LÔNG/EM2550UH	8,800
7935	265584-7	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X20 WR/BHX2500	ỐC VÍT/BHX2500	22,000
7936	265586-3	HEX.BOLT M5*14/RP2301FC	ỐC VÍT M5X14/RP2301FC	8,800
7937	265587-1	HEX.BOLT M5*20/RP2301FC	ỐC VÍT M5X20/RP2301FC	8,800
7938	265590-2	HEX.BOLT M8X10 WITH R/BBC231U	ỐC VÍT M8X10/BBC231U	4,400
7939	265594-4	HEX.BOLT M6X18/DHS710	BU LÔNG M6X20/DHS710	70,400
7940	265596-0	HEX.BOLT M6X40/EX2650LH	BU LÔNG/EX2650LH	8,800
7941	265625-9	THUMB SCREW M6X50/DHR280	ỐC VÍT M6X50/DHR280	22,000
7942	265627-5	H.S.BUTTON HEAD BOLT M4X6/DHR280	ỐC VÍT M4X6/DHR280	8,800
7943	265628-3	BINDING HEAD SCREW L8/DDA460	ỐC VÍT L8/DDA460	4,400
7944	265633-0	HEX SOCKET HEAD BOLT M3X20/DTR180	ỐC VÍT M3X20/DTR180	4,400
7945	265634-8	HEX SOCKET HEAD BOLT M3X8/DTR180	ỐC VÍT M3X8/DTR180	4,400
7946	265635-6	H.S.BUTTON HEAD SCREW M3X6/DTR180	ỐC VÍT M3X6/DTR180	8,800
7947	265642-9	H.L. SOCKET HEAD BOLT/EK7651H	ỐC VÍT LỤC GIÁC/EK7651H	4,400
7948	265644-5	TENSIONING SCREW M6/EK7651H	ỐC VÍT/EK7651H	8,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7949	265647-9	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X30 W/DUR189	ỐC VÍT M6X30/DUR189	8,800
7950	265648-7	PAN HEAD SCREW M4X8/DHS660	ỐC VÍT M4X8/DHS660	4,400
7951	265649-5	TAPPING SCREW 4X55/HP1630	ỐC VÍT M4X55/HP1630	4,400
7952	265650-0	TAPPING SCREW 4X50/FS2500	ỐC VÍT M4X50/FS2500	4,400
7953	265651-8	TAPPING SCREW 4X22/GA4030	ỐC VÍT/GA4030	4,400
7954	265652-6	TAPPING SCREW 4X18/3709	ỐC VÍT/3709	4,400
7955	265653-4	TAPPING SCREW 4X14/DP2010	ỐC VÍT/DP2010	4,400
7956	265654-2	TAPPING SCREW 4X30/9553B	ỐC VÍT/9553B	4,400
7957	265656-8	TAPPING SCREW 4X25/DF010D	ỐC VÍT/DF010D	4,400
7958	265657-6	TAPPING SCREW 4X70/9553B	ỐC VÍT/9553B	4,400
7959	265658-4	PAN HEAD SCREW M6X26/4100KB	ỐC VÍT M6X26/4100KB	8,800
7960	265674-6	HEX.SOCKET C.S.H.SCREW M6X20/TM30D	ỐC VÍT M6X20/TM30D	22,000
7961	265676-2	H.S.H.B M6X29/DCS553	ỐC LỤC GIÁC M6/DCS553	8,800
7962	265678-8	TAPPING SCREW 4X18/2704	ỐC VÍT/2704	4,400
7963	265679-6	TAPPING SCREW 4X40/DKP181	ỐC VÍT 4X40/DKP181	4,400
7964	265683-5	TAPPING SCREW BIND/DF012D	ỐC VÍT/DF012D	4,400
7965	265691-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X30/HM1214C	BU LÔNG M8X30/HM1214C	22,000
7966	265693-2	HEX.SOCKET HEAD BOLT M10X40/HM1306	BU LÔNG M10X40/HM1306	30,800
7967	265695-8	H. S. H. BOLT M5X30 WITH WRM/DDA460	ỐC VÍT M5X30/DDA460	17,600
7968	265698-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X25WRM/DUH501	ỐC VÍT M4X25/DUH501	8,800
7969	265701-9	SCREW M6X14/HR3200C	ỐC VÍT/HR3200C	26,400
7970	265708-5	SCREW M6X20/HS6600	ỐC VÍT M6X20/HS6600	26,400
7971	265716-6	SCREW M5X10/2012NB	ỐC VÍT M5X10/2012NB	39,600
7972	265720-5	THUMB SCREW M5X14/RP2301FC	ỐC VÍT M5X14/RP2301FC	22,000
7973	265726-3	SCREW M6X15/CA5000	ỐC VÍT M6X15/CA5000	22,000
7974	265736-0	SCREW M6X135/2012NB	ỐC VÍT M4X19/2012NB	39,600
7975	265751-4	THUMB SCREW M5X13/9032	ỐC VÍT M5X13/9032	22,000
7976	265752-2	WING BOLT M6X25/MT410	ỐC ĐIỀU CHỈNH GÓC/MT410	8,800
7977	265753-0	THUMB SCREW M5X24/LS1019L	ỐC VÍT M5X24/LS1019L	22,000
7978	265754-8	THUMB SCREW M6X12/4100NH3	ỐC VÍT M6*12/4100NH3	13,200
7979	265757-2	THUMB SCREW M5X10/MT191	ỐC VÍT M5*10/MT191	8,800
7980	265759-8	THUMB SCREW M10X80/MT362	ỐC VÍT M10X80/MT362	52,800
7981	265760-3	THUMB SCREW M5X10/CC300D	ỐC VÍT M5*10/CC300D	8,800
7982	265761-1	THUMB SCREW M5X16/MT362	ỐC VÍT M5*16/MT362	13,200
7983	265762-9	THUMB SCREW M5X30/EB7650TH	ỐC VÍT M5*30/EB7650TH	8,800
7984	265763-7	THUMB SCREW M6X25/N3701	ỐC VÍT M6*58/N3701	13,200
7985	265764-5	THUMB SCREW M6/N3701	ỐC VÍT M6/N3701	17,600
7986	265765-3	THUMB SCREW M6X21/HS7600	ỐC VÍT M6X21/HS7600	8,800
7987	265767-9	THUMB SCREW M6X13/MT111	ỐC VÍT M6X13/MT111	8,800
7988	265771-8	THUMB SCREW M5X33/3709	ỐC VÍT M5X33/3709	26,400
7989	265774-2	THUMB SCREW M4X19/RP2301FC	ỐC VÍT M4X19/RP2301FC	26,400
7990	265775-0	THUMB SCREW M4X3/CA5000	ỐC VÍT M4X3/CA5000	13,200
7991	265776-8	THUMB SCREW M6X26/SP6000	ỐC VÍT/SP6000	17,600
7992	265785-7	THUMB SCREW M5X10/DLS600	ỐC VÍT M5X10/DLS600	8,800
7993	265786-5	SCREW M5X16/LS1019L	ỐC VÍT M5X16/LS1019L	8,800
7994	265791-2	THUMB SCREW M4/EE2650H	ỐC VÍT M4/EE2650H	13,200
7995	265792-0	THUMB SCREW M5X35/RT0700C	ỐC VÍT M5X35/RT0700C	30,800
7996	265793-8	WING BOLT M5X5/RBC411	ỐC VÍT M5/RBC411	52,800
7997	265795-4	THUMB SCREW M6X52/MT871	ỐC VÍT M6*52/MT871	22,000
7998	265798-8	THUMB SCREW M6X14/HS0600	ỐC VÍT/HS0600	17,600
7999	265812-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X20/GV6010	BU LÔNG/GV6010	13,200
8000	265813-8	SET BOLT M10/3612br	ỐC VÍT M10/3612BR	61,600
8001	265835-8	CAP SQUARE NECK BOLT M8X30/4107R	ỐC VÍT M8X30/4107R	30,800
8002	265844-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X20/HM1317C	ỐC VÍT M6X20/HM1317C	8,800
8003	265845-5	CAP SQUARE NECK BOLT M8X30/4114S	ỐC VÍT M8X30/4114S	17,600
8004	265846-3	H.S.SET SCREW(CUP POINT)M8X16/2012NB	ỐC VÍT M8X16/2012NB	8,800
8005	265853-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X18/HM1306	ỐC VÍT M5X18/HM1306	8,800
8006	265854-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X12/2012NB	ỐC VÍT M6X12/2012NB	92,400
8007	265871-4	TAPPING SCREW BT 4X16/DVC860L	ỐC VÍT/DVC860L	4,400
8008	265872-2	TAPPING SCREW BT 4X50/BO4540	ỐC VÍT/BO4540	8,800
8009	265874-8	TAPPING SCREW BT 4X20/6501	ỐC VÍT M4X20/6501	4,400
8010	265875-6	TAPPING SCREW BT 4X25/BO4540	ỐC VÍT/BO4540	8,800
8011	265876-4	TAPPING SCREW BT 4X40/BO4540	ỐC VÍT/BO4540	8,800
8012	265878-0	TAPPING SCREW BT 5X16/BHX2500	ỐC VÍT 5X16/BHX2500	4,400
8013	265880-3	H.S.SET SCREW(CONE POINT)M5X8/JN1601	ỐC LỤC GIÁC M5X8/JN1601	4,400
8014	265893-4	TAPPING SCREW 3X12/UB001C	ỐC VÍT 3X12/UB001C	4,400
8015	265894-2	H.S.SET SCREW(CUP POINT) M6X8/4304	BU LÔNG/4304	4,400
8016	265903-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X12/HM1306	ỐC VÍT M5X12/HM1306	8,800
8017	265905-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X20/HR3530	BU LÔNG/HR3530	13,200
8018	265907-9	HEX SOCKET HEAD BOLT M5X10/SP6000	BU LÔNG M5X10/SP6000	8,800
8019	265910-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M3X12/HR140D	BU LÔNG M3X12/HR140D	17,600
8020	265911-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X8/JR3061T	BU LÔNG/JR3061T	8,800
8021	265914-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X25/HM0810	BU LÔNG/HM0810	13,200
8022	265919-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X30/DLS111	ỐC VÍT M5X30/DLS111	83,600
8023	265925-7	TAPPING SCREW BT4X20/6922NB	ỐC VÍT/6922NB	4,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
8024	265935-4	TAPPING SCREW 3X20/2107F	ỐC VÍT/2107F	4,400
8025	265939-6	FLAT HEAD SQ. NECK BOLT M6X14/DHS661	ỐC VÍT M6X14/DHS661	4,400
8026	265954-0	TAPPING SCREW BIND PT3X8/2012NB	ỐC VÍT/2012NB	4,400
8027	265976-0	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X10/9067	ỐC VÍT/9067	8,800
8028	265984-1	HEX.SOCKET BUTTON HEAD BOLT M6/LH1040	BU LÔNG/LH1040	8,800
8029	265985-9	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6/LH1040	BU LÔNG/LH1040	30,800
8030	265989-1	HEX. SOCKET BOLT M12X45/HM1810	ỐC VÍT M12X45/HM1810	39,600
8031	265995-6	TAPPING SCREW 4X18/2012NB	ỐC VÍT/2012NB	4,400
8032	265999-8	TAPPING SCREW 4X25/2107F	ỐC VÍT/2107F	4,400
8033	265A01-3	PAN HEAD SCREW M5X16/DCG180	ỐC VÍT/DCG180	4,400
8034	265A06-3	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6X20/BHX2500	ỐC VÍT M6X20/BHX2500	22,000
8035	265A08-9	PAN HEAD SCREW M5X20/RBC411	ỐC VÍT/RBC411	13,200
8036	265A13-6	TAPPING SCREW 5X85/LW1400	ỐC VÍT/LW1400	8,800
8037	265A14-4	CUP H. SQUARE NECK BOLT M6X50/DLM431	BU LÔNG CỖ VUÔNG M6X50/DLM431	8,800
8038	265A27-5	TAPPING SCREW 4X35/3709	ỐC VÍT 4X35/3709	4,400
8039	265A28-3	TAPPING SCREW 4X80/9556HN	ỐC VÍT/9556HN	4,400
8040	265A29-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X16WRM/DUH501	ỐC VÍT M4X16/DUH501	4,400
8041	265A33-0	H.S.H.BOLT M5X50 WITH WR/DHW080	ỐC VÍT M5X50/DHW080	8,800
8042	265A34-8	H.S.H.BOLT M6X20 WITH WR/DHW080	ỐC VÍT M6X20/DHW080	8,800
8043	265A35-6	HEX. BOLT M8X17/DLS800	ỐC VÍT M8X17/DLS800	8,800
8044	265A36-4	H.S.H.BOLT M6X16/DLS211	ỐC VÍT M6X16/DLS211	4,400
8045	265A38-0	P.H.SCREW M3X6 WITH WR/WR100D	ỐC M3/WR100D	4,400
8046	265A48-7	TAPPING SCREW 4X18/2012NB	ỐC VÍT/2012NB	4,400
8047	265A52-6	HEX.SOCKET HEAD BOLT M4X14/DFN350	ỐC VÍT M4X14/DFN350	26,400
8048	265A55-0	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)NPT1/DGP180	ỐC LỤC GIÁC/DGP180	13,200
8049	265A56-8	HEX BOLT M12X16/DGP180	ỐC VÍT M12X16/DGP180	132,000
8050	265A57-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M10X7/DGP180	ỐC ĐẦU LỤC M10X7/DGP180	13,200
8051	265A59-2	HEX.SOCKET HEAD BOLT M8/DHS900	ỐC VÍT M8/DHS900	8,800
8052	265A60-7	PAN HEAD SCREW M5X14/DHS900	ỐC VÍT M5X14/DHS900	13,200
8053	265A61-5	TAPPING SCREW FLANGE 3X25/DC40RA	ỐC VÍT 3X25/DC40RA	22,000
8054	265A62-3	FLAT HEAD BOLT M8X38/DLM533	ỐC VÍT M8X38/DLM533	8,800
8055	265A65-7	PAN HEAD SCREW M8X30/MT243	ỐC VÍT M8X30/MT243	8,800
8056	265A68-1	HEX. BOLT M8X22/DSL800	ỐC VÍT M8X22/DSL800	61,600
8057	265A69-9	HEX. BOLT M10X35 WITH WG/DLM533	ỐC VÍT M10X35/DLM533	13,200
8058	265A77-0	TAPPING SCREW 3X10/DKP181	ỐC VÍT 3X10/DKP181	4,400
8059	265A78-8	HEX SOCKET HEAD BOLT M4X40/JR001	ỐC VÍT M4X40/JR001	4,400
8060	265A82-7	HEX. SOCKET HEAD SCREW M3X4/DHS900	ỐC VÍT M3X4/DHS900	8,800
8061	265A83-5	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M5X20/DHS900	ỐC VÍT M5X20/DHS900	8,800
8062	265A84-3	PAN HEAD SCREW M4X12 WITH WR/DHS900	ỐC VÍT M4X12/DHS900	4,400
8063	265A87-7	TORX SOCKET BUTTON BOLT M4X8/HR001G	ỐC VÍT M4X8/HR001G	8,800
8064	265A89-3	H.S.H.BOLT M5X25 WITH WR/DUN600L	ỐC VÍT M5X25/DUN600L	8,800
8065	265A90-8	H.S.B. HEAD BOLT M5X60 WITH WR/DUN500	ỐC VÍT M5X60/DUN500	8,800
8066	265A94-0	TAPPING SCREW M5X10/UB400MP	ỐC VÍT M5X10/UB400MP	13,200
8067	265A95-8	TAPPING SCREW M5X20/UB400MP	ỐC VÍT M5X20/UB400MP	13,200
8068	265A96-6	H.S.H.BOLT M5X14 WITH WR/BBC231U	BU LÔNG/BBC231U	4,400
8069	265B01-9	TAPPING SCREW PT 4X20/ADP10	ỐC VÍT 4X20/ADP10	22,000
8070	265B02-7	TAPPING SCREW 3X8/ADP10	ỐC VÍT 3X8/ADP10	17,600
8071	265B03-5	TAPPING SCREW PT 3X16/ADP10	ỐC VÍT 3X16/ADP10	17,600
8072	265B09-3	H.S. HEAD BOLT M5X30 WITH WR/DCE090	ỐC M5X30/DCE090	22,000
8073	265B10-8	HEX BOLT M12X40/DCU603	ỐC VÍT M12X40/DCU603	22,000
8074	265B11-6	HEX. BOLT M8X20 WITH WR/DCU603	ỐC VÍT M8X20/DCU603	8,800
8075	265B12-4	FLAT H. SQUARE NECK BOLT M8X24/DCU603	ỐC VÍT M8X24/DCU603	26,400
8076	265B13-2	HEX. BOLT M10X20 WITH WG/DCU603	ỐC VÍT M10X20/DCU603	13,200
8077	265B14-0	H.S.H.BOLT M6X20 WITH WR/DCU603	ỐC VÍT M6X20/DCU603	4,400
8078	265B16-6	HEX. BOLT M6X16 WITH WR/DCU603	ỐC VÍT M6X16/DCU603	4,400
8079	265B17-4	HEX. BOLT M5X16 WITH WR/DCU603	ỐC VÍT M5X16/DCU603	4,400
8080	265B20-5	HEX.SOCKET BUTTON HEAD BOLT M8/DLM462	ỐC VÍT M8/DLM462	8,800
8081	265B25-5	PAN HEAD SCREW M5X12 WITH WG/DUB185	ỐC VÍT M5X12/DUB185	4,400
8082	265B29-7	TAPPING SCREW PT 2X8/DLM533	ỐC VÍT 2X8/DLM533	4,400
8083	265B38-6	H. S. HEAD BOLT M5X50 WITH WRM/TW001G	ỐC VÍT M5X50/TW001G	17,600
8084	265B45-9	HEX. BOLT M8X27/DCE090	ỐC M8X27/DCE090	162,800
8085	265B53-0	H.S HEAD BOLT M10X35 WM/HM1511	ỐC M10X35/HM1511	35,200
8086	265B54-8	HEX BOLT M5X95 WITH GM/HM1511	ỐC M5X95/HM1511	39,600
8087	265B55-6	H.S HEAD BOLT M10X50 WM/HM1511	ỐC M10X50/HM1511	44,000
8088	265B56-4	FLAT HEAD SCREW M4X14/DGP180	ỐC VÍT M4X14/DGP180	4,400
8089	265B58-0	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X45/LS002G	ỐC M6X45/LS002G	17,600
8090	265B66-1	PAN HEAD SCREW M5X25/DUH601	ỐC VÍT M5X25/DUH601	8,800
8091	265B75-0	H.S.H.BOLT M4X8 WITH WG/FN001G	ỐC M4X8/FN001G	13,200
8092	265B77-6	COUNTERSUNK HEAD SCREW M8X35/RS002G	ỐC VÍT M8X35/RS002G	17,600
8093	265B81-5	TAPPING SCREW FLANGE 3X6/DTM52/XMT04	ỐC VÍT 3X6/DTM52/XMT04	4,400
8094	265B82-3	P.H.SCREW M3X10 WITH WR/DTM52/XMT04	ỐC VÍT M3X10/DTM52/XMT04	4,400
8095	265B85-7	TAPPING SCREW FLANGE BT 3.5X10/DC64WA	ỐC VÍT 3,5X10/DC64WA	22,000
8096	265C05-7	TAPPING SCREW FRANGE 5X20/LM001J	ỐC VÍT 5X20/LM001J	8,800
8097	265C06-5	THUMB NUT M8/LM001J	ĐAI ỐC M8/LM001J	25,920
8098	265C07-3	HEX. BOLT M8/LM001J	ỐC VÍT M8/LM001J	13,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
8099	265C08-1	FLAT HEAD BOLT M8X50/LM001J	ỐC VÍT M8X50/LM001J	13,200
8100	265C21-9	H.S.H.BOLT M4X35(WITH WG)/GA5090	ỐC VÍT M4X35/GA5090	13,200
8101	265C22-7	H.S.H.BOLT M8X30 WITH WG/LM001J	ỐC VÍT M8X30/LM001J	8,800
8102	265C26-9	HEX.BOLT M10X21/CE001G	ỐC VÍT M10X21/CE001G	74,800
8103	265C27-7	HEX.BOLT M8X30/CE001G	ỐC VÍT M8X30/CE001G	8,800
8104	265C30-8	FLAT HEAD BOLT M8X50/DCU603	ỐC VÍT M8X50/DCU603	35,200
8105	265C42-1	TAPPING SCREW 3X6/DCU603	ỐC VÍT 3X6/DCU603	4,400
8106	265C46-3	HEX. BOLT M4X12 WITH WG/DCU603	ỐC VÍT M4X12/DCU603	4,400
8107	265C56-0	H.S. HEAD BOLT M8X25/PB002G	ỐC VÍT/PB002G	22,000
8108	265C61-7	THUMB SCREW M5X35/UB002C	ỐC VÍT M5X35/UB002C	92,400
8109	265C76-4	HEX. BOLT M5X35 WITH WR/DCU603	ỐC VÍT M5X35/DCU603	8,800
8110	265C77-2	PAN HEAD SCREW M3X14 WITH WR/DFT060T	ỐC VÍT M3X14/DFT060T	8,800
8111	265C82-9	HEX. BOLT M6X35/DUR193	ỐC VÍT M6X35/DUR193	4,400
8112	265C83-7	HEX.BOLT M6X75/DUR193	ỐC VÍT M6X75/DUR193	8,800
8113	265C84-5	HEX. SOCKET BUTTON BOLT M4X12/DJR189	ỐC VÍT M4X12/DJR189	13,200
8114	265C85-3	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X12/DCU603	ỐC VÍT M6X12/DCU603	4,400
8115	265C86-1	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X22/DCU603	ỐC VÍT M6X22/DCU603	8,800
8116	265C87-9	H.S.B. HEAD SCREW M5X12/DCU603	ỐC VÍT M5X12/DCU603	4,400
8117	265C89-5	FLAT HEAD SCREW M3X10/LM001G	ỐC VÍT M3X10/LM001G	4,400
8118	265C93-4	HEX. S.F.H. BOLT M5X12/DJR189	ỐC VÍT M5X12/DJR189	13,200
8119	265C98-4	HEX SOCKET HEAD BOLT M5X25/DCU603	ỐC VÍT M5X25/DCU603	4,400
8120	265D05-3	PAN HEAD SCREW M2X8/UP100D	ỐC VÍT M2X8/UP100D	4,400
8121	265D11-8	H.S.H.BOLT M4X18 WITH W/EN402MP	ỐC VÍT/EN402MP	4,400
8122	265D13-4	H.S.H.BOLT M5X35 WITH WRM/DTW1001	BU LÔNG M5X35/DTW1001	13,200
8123	265D17-6	H.S.H.BOLT M5X25/EN424MP	BU LÔNG M5X25/EN424MP	4,400
8124	265D20-7	H.S BUTTON HEAD BOLT M6X110/EN402MP	BU LÔNG M6X110/EN402MP	22,000
8125	265D23-1	HEX. S.H.B M6X22 WITH GM/DCU603	ỐC VÍT M6X22/DCU603	22,000
8126	266004-4	TAPPING SCREW 4X70/JS1602	ỐC VÍT M4X70/JS1602	13,200
8127	266007-8	TAPPING SCREW BIND PT 3X10/6980FD	ỐC VÍT/6980FD	4,400
8128	266010-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X30/HM1214C	BU LÔNG M8X30/HM1214C	17,600
8129	266012-5	TAPPING SCREW 5X35/RP1800	ỐC VÍT 5X35/RP1800	8,800
8130	266015-9	SET BOLT M10/RP1800	ỐC VÍT M10/RP1800	39,600
8131	266016-7	SET BOLT M5X10/RP2301FC	ỐC VÍT M5X10/RP2301FC	52,800
8132	266018-3	F. HEAD SQUARE NECK BOLT M6X26/5806B	ỐC VÍT M6X26/5806B	8,800
8133	266020-6	TAPPING SCREW 4X12/2704	ỐC VÍT/2704	4,400
8134	266021-4	TAPPING SCREW 5X20/2107F	ỐC VÍT/2107F	8,800
8135	266022-2	SET SCREW/6922NB	ỐC VÍT/6922NB	70,400
8136	266024-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X20/5806B	BU LÔNG/5806B	17,600
8137	266026-4	TAPPING SCREW BIND CT 4X12/LS1219L	ỐC VÍT CT4X12/LS1019L	4,400
8138	266027-2	TAPPING SCREW CT5X16/EE2650H	ỐC VÍT CT5X16/EE2650H	4,400
8139	266029-8	TAPPING SCREW 5X65/2704	ỐC VÍT/2704	13,200
8140	266030-3	SCREW M6/LC1230	ỐC VÍT M6/LC1230	48,400
8141	266031-1	CAP SQUARE NECK BOLT M6X20/4131	ỐC VÍT M6X20/4131	22,000
8142	266032-9	TAPPING SCREW BIND CT 5X30/LC1230	ỐC VÍT M5X30/LC1230	8,800
8143	266033-7	TAPPING SCREW BIND CT 5X50/LC1230	ỐC VÍT M5X30/LC1230	13,200
8144	266034-5	TAPPING SCREW BIND CT 4X12/LS1219L	ỐC VÍT CT4X12/LS1019L	4,400
8145	266035-3	TAPPING SCREW BIND CT 5X12/2704	ỐC VÍT M5X12/2704	8,800
8146	266038-7	TAPPING SCREW 5X70/GA7050	ỐC VÍT M5X70/GA7050	13,200
8147	266040-0	TAPPING SCREW CT 4X25/2012NB	ỐC VÍT/2012NB	4,400
8148	266041-8	TAPPING SCREW 5X25/BBC231U	ỐC VÍT/BBC231U	8,800
8149	266042-6	TAPPING SCREW BIND CT 4X20/2107F	ỐC VÍT/2107F	8,800
8150	266044-2	TAPPING SCREW 5X60/HS0600	ỐC VÍT/HS0600	13,200
8151	266045-0	TAPPING SCREW 4X20/4100NH	ỐC VÍT/4100NH	4,400
8152	266046-8	TAPPING SCREW 5X50/BO4901	ỐC VÍT/BO4901	8,800
8153	266048-4	TAPPING SCREW 4X40/BO3710	ỐC VÍT 4X40/BO3710	8,800
8154	266049-2	TAPPING SCREW 4X75/BO6050	VÍT/BO6050	13,200
8155	266050-7	TAPPING SCREW 4X30/4304	ỐC VÍT 4X30/4304	8,800
8156	266052-3	TAPPING SCREW 4X60/4304	ỐC VÍT M4X60/4304	8,800
8157	266053-1	TAPPING SCREW 4X35/4304	ỐC VÍT/4304	4,400
8158	266055-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X8/4304	BU LÔNG M5X8/4304	4,400
8159	266056-5	TAPPING SCREW 5X45/2107F	ỐC VÍT/2107F	8,800
8160	266058-1	TAPPING SCREW CT 4X12/BO4901	ỐC VÍT/BO4901	4,400
8161	266059-9	TAPPING SCREW 5X75/2012NB	ỐC VÍT M5X75/2012NB	13,200
8162	266060-4	TAPPING SCREW 4X65/JN1601	ỐC VÍT 4X65/JN1601	13,200
8163	266061-2	TAPPING SCREW BIND CT4X8/2704	ỐC VÍT CT4X8/2704	4,400
8164	266069-6	TAPPING SCREW 4X45/9403	ỐC VÍT/9403	8,800
8165	266071-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X16/BO4901	BU LÔNG/BO4901	17,600
8166	266075-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X6/EN410NP	BU LÔNG/EN410NP	8,800
8167	266080-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M3X12/JN1601	ỐC VÍT M3X12/JN1601	4,400
8168	266085-8	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M6X10/DJS161	ỐC VÍT M6X10/DJS161	8,800
8169	266086-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X16/9069	ỐC VÍT M5X16/9069	13,200
8170	266087-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X25/EX2650LH	ỐC VÍT/EX2650LH	13,200
8171	266089-0	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M8X12/LS002G	ỐC M8X12/LS002G	8,800
8172	266090-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X15/MT450	ỐC VÍT/MT450	13,200
8173	266091-3	TAPPING SCREW 4X50/4350CT	ỐC VÍT/4350CT	8,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
8174	266095-5	TAPPING SCREW 5X55/DS4011	ỐC VÍT/DS4011	8,800
8175	266127-8	TAPPING SCREW PT 3X20/EK7651H	ỐC VÍT PT 3X20/EK7651H	4,400
8176	266130-9	TAPPING SCREW BIND PT 3X16/6261DWE	ỐC VÍT/6261DWE	4,400
8177	266133-3	FLANGE HEX. BOLT M6*17/4100NB	BU LÔNG/4100NB	8,800
8178	266147-2	TAPPING SCREW 4X55/2107F	ỐC VÍT/2107F	8,800
8179	266157-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X12/TW1000	BU LÔNG M6X12/TW1000	13,200
8180	266158-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X30/HM1306	ỐC VÍT M6X30/HM1306	13,200
8181	266166-8	TAPPING SCREW CT 3X8/DUC353	ỐC VÍT CT 3X8/DUC353	4,400
8182	266167-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X10/HM1306	ỐC VÍT M4X10/HM1306	8,800
8183	266169-2	H.S.HEAD BOLT M5*12/JR002G	ỐC VÍT M5*12/JR002G	8,800
8184	266170-7	TAPPING SCREW ST3X8/6980FD	ỐC VÍT/6980FD	4,400
8185	266171-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X25/9237C	ỐC VÍT M8X25/9237C	17,600
8186	266173-1	TAPPING SCREW 5X30/2012NB	ỐC VÍT/2012NB	8,800
8187	266177-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M3X10/4326	ỐC VÍT M3*10/4326	4,400
8188	266192-7	TAPPING SCREW 4X14/2012NB	ỐC VÍT/2012NB	8,800
8189	266194-3	FLAT HEAD SCREW M6X90/DHS680	ỐC VÍT/DHS680	8,800
8190	266195-1	CAP SQUARE HEAD BOLT M6X90/DCS551	ỐC VÍT M6X90/DCS551	44,000
8191	266197-7	H.S.SET SCREW(DOG POINT)M10X12/DST421	ỐC LỤC M10X12/DST421	22,000
8192	266199-3	HEX.SOCKET HEAD BOLT M4X6/6924N	ỐC VÍT M4X6/6924N	8,800
8193	266202-0	H.SOCKET SET SCREW(HOLE)M8X10/MT450	ỐC VÍT/MT450	13,200
8194	266203-8	TAPPING SCREW BIND CT 4X40/2107F	ỐC VÍT/2107F	8,800
8195	266208-8	H.S.SET SCREW(CUP POINT)M6X8/DHS710	ỐC VÍT M6X8/DHS710	17,600
8196	266211-9	TAPPING SCREW 5X40/DS4011	ỐC VÍT/DS4011	13,200
8197	266213-5	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M5X12/2012NB	ỐC VÍT/2012NB	4,400
8198	266225-8	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M6X8/DSP601	ỐC VÍT M6X8/DSP601	8,800
8199	266227-4	CAP SQUARE NECK BOLT M8X28/HS003G	ỐC VÍT M8X28/HS003G	105,600
8200	266229-0	H.S.SET SCREW(CUP POINT)M5X8/4140	ỐC VÍT/4140	8,800
8201	266237-1	CAP SQUARE NECK BOLT M8X90/N5900B	ỐC VÍT/N5900B	13,200
8202	266240-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M10X25/2012NB	ỐC VÍT M10X25/2012NB	13,200
8203	266256-7	TAPPING SCREW PT3X10/9565CVR	ỐC VÍT M3X10/9565CVR	4,400
8204	266257-5	TAPPING SCREW 4X28/9563C	VÍT/9563C	4,400
8205	266258-3	TAPPING SCREW 4X70/9565CVR	ỐC VÍT M4X70/9565CVR	13,200
8206	266259-1	TAPPING SCREW 4X60/GD0800C	ỐC VÍT M4X60/GD0800C	13,200
8207	266264-8	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M5X6/2704	ỐC VÍT M5X6/2704	4,400
8208	266270-3	HEX.SOCKET HEAD BOLT M8X14/BO6030	BU LÔNG/BO6030	13,200
8209	266273-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X12/DHR202	BU LÔNG M4X12/DHR202	8,800
8210	266278-7	TAPPING SCREW FLANGE BT3X10/DC18SD	ỐC VÍT BT3X10/DC18SD	13,200
8211	266283-4	HEX. SOCKET HEX. BOLT M8X20/DLS111	ỐC VÍT M8X20/DLS111	8,800
8212	266286-8	HEX. SOCKET HEX. BOLT M6X18/MT410	BU LÔNG/MT410	8,800
8213	266292-3	TAPPING SCREW 4X65/BUC250	ỐC VÍT M4X65/BUC250	17,600
8214	266295-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X30/6952	ỐC M4X30/6952	13,200
8215	266300-0	TAPPING SCREW 4X18/2704	ỐC VÍT/2704	13,200
8216	266304-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X50/HM1306	BU LÔNG M6X50/HM1306	17,600
8217	266305-0	TORX C.S HEAD SCREW M5X10/DFT085F	ỐC VÍT/DFT085F	17,600
8218	266306-8	SHOULDER SCREW M5/LS1019L	ỐC VÍT M5/LS1019L	13,200
8219	266308-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X20/MT582	ỐC VÍT M6*20/MT582	13,200
8220	266309-2	CAP SQUARE NECK BOLT M6X26/MT583	ỐC VÍT/MT583	4,400
8221	266315-7	TAPPING SCREW MT 4X65/DA3010	ỐC VÍT M4X65/DA3010	13,200
8222	266318-1	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M4X6/DHS680	ỐC VÍT/DHS680	8,800
8223	266321-2	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M6X16/LS1019L	ỐC VÍT M6X16/LS1019L	4,400
8224	266322-0	SQUARE BOLT M8X80/HR4030C	BU LÔNG CỎ VUÔNG/HR4030C	928,400
8225	266324-6	TAPPING SCREW 4X22/GA4030	ỐC VÍT/GA4030	4,400
8226	266325-4	TAPPING SCREW 4X70/9553B	ỐC VÍT/9553B	4,400
8227	266326-2	TAPPING SCREW 4X18/3709	ỐC VÍT/3709	4,400
8228	266328-8	TAPPING SCREW 5X80/MT241	ỐC VÍT/MT241	4,400
8229	266329-6	TAPPING SCREW 5X60/GA7020	ỐC VÍT M5X60/GA7020	4,400
8230	266330-1	FLAT HEAD SQ. NECK BOLT M6X16/N5900B	ỐC VÍT M6*16/N5900B	8,800
8231	266331-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X50/TW0200	BU LÔNG/TW0200	13,200
8232	266332-7	R.H SQUARE NECK BOLT M6X35/M1901B	ỐC VÍT M6X35/M1901B	4,400
8233	266334-3	TAPPING SCREW 4X60/HR2460	ỐC VÍT/HR2460	4,400
8234	266335-1	SET BOLT M8X16/MT362	ỐC VÍT M8*16/MT362	8,800
8235	266338-5	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M6X6/MT430	ỐC VÍT M6*6/MT430	8,800
8236	266339-3	CAP SQUARE NECK BOLT M6X20/M3700B	ỐC VÍT ĐẦU LỤC M6X20/M3700B	4,400
8237	26634	CONTROL WIRE/PLM4631N2	ĐÂY GA/PLM4631N2	902,000
8238	266340-8	TAPPING SCREW 4X65/3709	ỐC VÍT/3709	4,400
8239	266342-4	HEX.SOCKET BUTTON BOLT M5X12/DCS232T	ỐC VÍT/DCS232T	8,800
8240	266345-8	TAPPING SCREW 4X80/9556HN	ỐC VÍT/9556HN	4,400
8241	266349-0	SQUARE BOLT M8X50/HR2300	ỐC VÍT M8X50/HR2300	35,200
8242	266351-3	TAPPING SCREW 4X35/3709	ỐC VÍT 4X35/3709	4,400
8243	266352-1	TAPPING SCREW 5X65/4100NH	ỐC VÍT M5X65/4100NH	4,400
8244	266354-7	FLANGE SOCKET M5X40/DCS232T	ỐC VÍT M5X40/DCS232T	17,600
8245	266359-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X16/DCS232T	ỐC VÍT M4X16/DCS232T	17,600
8246	266361-0	TAPPING SCREW 4X30/9553B	ỐC VÍT/9553B	4,400
8247	266366-0	TAPPING SCREW 3X6/BTC04	ỐC VÍT/BTC04	13,200
8248	266367-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X12/MT813	ỐC VÍT/MT813	4,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
8249	266373-3	TAPPING SCREW 5*35/JR3050T	ỐC VÍT/JR3050T	4,400
8250	266374-1	TAPPING SCREW 4X25/DF010D	ỐC VÍT/DF010D	4,400
8251	266385-6	TAPPING SCREW 4X14/DP2010	ỐC VÍT/DP2010	4,400
8252	266386-4	TAPPING SCREW 5X75/MT860	ỐC VÍT M5X50/MT860	4,400
8253	266388-0	TAPPING SCREW 5X16/MT860	ỐC VÍT/MT860	4,400
8254	266389-8	TAPPING SCREW M5X70/UC4041A	ỐC VÍT M5X70/UC4041A	4,400
8255	266396-1	FLAT HEADSQUARE NECKBOLT M8X24/HS6600	ỐC VÍT/HS6600	8,800
8256	266397-9	TAPPING SCREW BIND 5X50/MT941	ỐC VÍT M5X50/MT941	4,400
8257	266398-7	TAPPING SCREW BIND CT 4X12/HS7600	ỐC VÍT 4X12/HS7600	4,400
8258	266400-6	HEX. SOCKET HEX. BOLT M8X20/RS001G	ỐC VÍT M8X20/RS001G	8,800
8259	266403-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6/SP6000	ỐC GIỮ LƯỖI/SP6000	35,200
8260	266404-8	TAPPING SCREW BIND 3X14/DF010D	ỐC VÍT/DF010D	4,400
8261	266405-6	FLAT H.SQUARE NECK BOLT M6X75/BCS550	ỐC VÍT/BCS550	8,800
8262	266406-4	SQUARE BOLT M8X95/HR3530	BU LÔNG CỖ VUÔNG/HR3530	48,400
8263	266415-3	TAPPING SCREW 4X55/HP1630	ỐC VÍT M4X55/HP1630	4,400
8264	266418-7	TAPPING SCREW 5X55/HR4002	ỐC VÍT M5X55/HR4002	4,400
8265	266420-0	TAPPING SCREW 5X20/EB7650TH	ỐC VÍT/EB7650TH	4,400
8266	266421-8	TAPPING SCREW 3X10/EA3201S	ỐC VÍT/EA3201S	4,400
8267	266424-2	TAPPING SCREW 4X20/DTM51	ỐC VÍT/DTM51	4,400
8268	266425-0	TAPPING SCREW 4X45/MT921	ỐC VÍT/MT921	4,400
8269	266426-8	TAPPING SCREW 4X20/DC18RE	ỐC VÍT 4X20/DC18RE	17,600
8270	266427-6	TAPPING SCREW 4X12/BUR182U	ỐC VÍT/BUR182U	4,400
8271	266429-2	TAPPING SCREW 3X16/BUH523	ỐC VÍT/BUH523	4,400
8272	266432-3	ADJUST BOLT M8X27/LS002GZ	BU LÔNG M8X27/LS002GZ	17,600
8273	266436-5	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M5X8/HS7600	ỐC VÍT M5X8/HS7600	4,400
8274	266437-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X16/DCS232T	ỐC VÍT M4X16/DCS232T	8,800
8275	266440-4	HEX SOCKET HEAD BOLT M5X40/BHX2500	ỐC VÍT/BHX2500	17,600
8276	266455-1	PAN HEAD SCREW M4X12/MT921	ỐC VÍT/MT921	4,400
8277	266458-5	HEX.SOCKET HEX.BOLT M6X18/4131	BU LÔNG M6X18/4131	4,400
8278	266459-3	TAPPING SCREW 5X25/DLM431	ỐC VÍT/DLM431	4,400
8279	266461-6	H.S.BUTTON HEAD SCREW M5X8/EM4350RH	ỐC VÍT/EM4350RH	4,400
8280	266466-6	TAPPING SCREW 5*45/JR3050T	ỐC VÍT/JR3050T	4,400
8281	266467-4	TAPPING SCREW 4X50/FS2500	ỐC VÍT M4X50/FS2500	4,400
8282	266472-1	SCREW/EK6101	ỐC VÍT M5X20/EK6101	8,800
8283	266473-9	TORX SOCKET HEAD BOLT M5X23/EK8100	ỐC VÍT M5X23/EK8100	8,800
8284	266474-7	Hexalobular Socket Heat Bolt/EK6101	Bu Lông/EK6101	8,800
8285	266475-5	TAPPING SCREW TORX 5.5X20/EK6101	ỐC VÍT/EK6101	8,800
8286	266476-3	TORX SOCKET HEAD BOLT M5X20/EA3700T	ỐC M5X20/EA3700T	8,800
8287	266477-1	TORX C.S. HEAD SCREW M5X12/EA4301F	ỐC VÍT M5X12/EA4301F	8,800
8288	266478-9	TAPPING SCREW TORX 5.5X16/EK6101	VÍT/EK6101	8,800
8289	266480-2	H.L. Socket Head Bolt/EA3503S	ỐC Vít/EA3503S	13,200
8290	266482-8	H.S.BUTTON HEAD SCREW M6X40/HM1203C	ỐC VÍT M6X40/HM1203C	8,800
8291	266484-4	TAPPING SCREW ST3.5X9.5/EA4301F	ỐC VÍT ST3.5X9.5/EA4301F	8,800
8292	266490-9	TAPPING SCREW PT 2X6/DDF083	ỐC VÍT/DDF083	4,400
8293	266491-7	PAN HEAD SCREW M6X135/RP2301FC	ỐC VÍT M6X135/RP2301FC	39,600
8294	266492-5	TAPPING SCREW 3X8/9556HP	ỐC VÍT/9556HP	4,400
8295	266494-1	PAN HEAD SCREW M5X16/EBH340U	ỐC VÍT M5X16/EBH340U	4,400
8296	266499-1	H.S HEAD BOLT M6X30 WITH GM/HM1317C	ỐC VÍT M6X30/HM1317C	17,600
8297	266510-9	HEX. SOCKET HEX. BOLT M6X18/4100NH2	BU LÔNG/4100NH2	8,800
8298	266511-7	HEAD SCREW M6/BO3710	ỐC VÍT M6/BO3710	8,800
8299	266512-5	SET BOLT M10X142/HM1307C	ỐC VÍT M10X142/HM1307C	105,600
8300	266515-9	PAN HEAD SCREW M5/4100KB	ỐC VÍT M5/4100KB	8,800
8301	266522-2	SQUARE BOLT M8X95/HM001G	BU LÔNG M8X95/HM001G	30,800
8302	266553-1	TAPPING SCREW 5X30/EM408MP	ỐC VÍT 5X30/EM408MP	4,400
8303	266556-5	TAPPING SCREW 3X12/HR2300	ỐC VÍT/HR2300	4,400
8304	266557-3	H.S.BUTTON HEAD BOLT M3X8/DUP361	BU LÔNG M3X8/DUP361	4,400
8305	266559-9	H.S.BUTTON HEAD BOLT M6X4/DUH501	ỐC VÍT M6X4/DUH501	30,800
8306	266560-4	TAPPING SCREW 4X40/BO4510H	ỐC VÍT/BO4510H	4,400
8307	266568-8	TAPPING SCREW 5X80/HR4013C	ỐC VÍT 5X80/HR4013C	22,000
8308	266571-9	SHOULDER HEX. BOLT M8X23/EBH340R	ỐC VÍT/EBH340R	30,800
8309	266572-7	TRUSS HEAD SCREW M5X8/EBH340R	ỐC VÍT M5X8/EBH340R	4,400
8310	266573-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X33/EBH340R	ỐC VÍT M5X33/EBH340R	4,400
8311	266579-3	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X30/DUR368A	ỐC VÍT M6X30/DUR368A	8,800
8312	266580-8	TAPPING SCREW 5X10/EBH340R	ỐC VÍT 5X10/EBH340R	8,800
8313	266582-4	TAPPING SCREW 3X24/BHX2500	ỐC VÍT/BHX2500	22,000
8314	266584-0	TAPPING SCREW 4X20/EH7500S	ỐC VÍT 4X20/EH7500S	8,800
8315	266585-8	TAPPING SCREW 5X12/BHX2500	ỐC VÍT/BHX2500	13,200
8316	266586-6	H.S.H.BOLT M6X35/EB7650TH	ỐC VÍT M6X55/EB7650TH	13,200
8317	266589-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X60/RBC411	BU LÔNG/RBC411	8,800
8318	266591-3	PAN HEAD SCREW M5X14/RBC411	ỐC VÍT/RBC411	4,400
8319	266592-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X50/RBC411	ỐC VÍT/RBC411	13,200
8320	266594-7	PAN HEAD SCREW M5X58 WITH WR/RBC411	ỐC VÍT/RBC411	8,800
8321	266595-5	HEX. HEAD BOLT M5X14/RBC411	ỐC VÍT M5X14/RBC411	4,400
8322	266596-3	HEX. HEAD BOLT M6X16 WITH W/EM3400U	ỐC VÍT M6X16/EM3400U	8,800
8323	266597-1	SHOULDER HEX. BOLT M8/EM4350RH	ỐC VÍT M8/EM4350RH	13,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
8324	266598-9	HEX. HEAD BOLT M6X14/RBC411U	BU LÔNG/RBC411U	4,400
8325	266601-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X60/EM4350RH	ỐC VÍT/EM4350RH	17,600
8326	266602-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X20/EE2650H	ỐC VÍT M4X20/EE2650H	4,400
8327	266604-0	H.L. SOCKET HEAD BOLT M4X40/EA4301F	ỐC VÍT M4X40/EA4301F	4,400
8328	266605-8	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X16/EA3201S	ỐC VÍT M5X16/EA3201S	8,800
8329	266606-6	H.L.Socket Head Bolt M5X25/EA3201S	Bu Lông/EA3201S	4,400
8330	266607-4	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X20/EA3201S	ỐC VÍT M5X20/EA3201S	4,400
8331	266608-2	H.L.TAPPING SCREW 5X40/EA3503S	ỐC VÍT M5X40/EA3503S	13,200
8332	266611-3	HEX BOLT M6X8/EE2650H	ỐC VÍT/EE2650H	4,400
8333	266612-1	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X10/EA4301F	ỐC VÍT M5X10/EA4301F	8,800
8334	266614-7	HEX. FLANGE HEAD BOLT M5X10/BVC340	ỐC VÍT M5X10/BVC340	17,600
8335	266616-3	SCREW/EK6101	ỐC VÍT/EK6101	26,400
8336	266618-9	H.S.BUTTON HEAD BOLT M5X60/EE2650H	ỐC VÍT M5X60/EE2650H	8,800
8337	266619-7	PAN HEAD SCREW/RBC411	ỐC VÍT/RBC411	13,200
8338	266622-8	TRUSS HEAD SCREW M4X12/TD110D	ĐẦU VÍT M4X12/BTD136	4,400
8339	266626-0	H.L. TAPPING SCREW 5X12/EK6101	ỐC VÍT/EK6101	66,000
8340	266630-9	COUNTERSUNK TAPPING SCREW4X16/VC3210L	ỐC VÍT M4X16/VC3210L	4,400
8341	266631-7	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X20/EA3503S	ỐC VÍT M5X20/EA3503S	8,800
8342	266632-5	ADJUST SCREW/RBC411	ỐC VÍT/RBC411	26,400
8343	266633-3	PAN HEAD SCREW M4X16/RBC411	ỐC VÍT/RBC411	22,000
8344	266634-1	SET SCREW M6X20/EK7651H	ỐC VÍT M6X20/EK7651H	17,600
8345	266641-4	HEX.HEAD BOLT M6X16/EM3400U	ỐC VÍT M6X16/EM3400U	8,800
8346	266645-6	PAN HEAD SCREW M4X8/EBH340U	ỐC VÍT M4X8/EBH340U	8,800
8347	266646-4	PAN HEAD SCREW M5X10/EBH340U	ỐC VÍT M5X10/EBH340U	8,800
8348	266647-2	PAN HEAD SCREW M5X12/EBH340U	ỐC VÍT/EBH340U	8,800
8349	266648-0	SOCKET HEAD BOLT M6X20/EBH340U	ỐC VÍT M6X20/EBH340U	8,800
8350	266649-8	SOCKET HEAD BOLT M6X30/EBH340U	ỐC VÍT M6X30/EBH340U	13,200
8351	266650-3	OIL BOLT M6X8/EBH340U	ỐC VÍT M5X8/EBH340U	13,200
8352	266651-1	H.L. TAPPING SCREW 5.5X16/EA3503S	ỐC VÍT 5.5X16/EA3503S	4,400
8353	266652-9	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X16/EK7651H	ỐC VÍT LỤC GIÁC/EK7651H	8,800
8354	266653-7	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X20/EK7651H	ỐC VÍT LỤC GIÁC/EK7651H	13,200
8355	266654-5	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X25/EK7651H	ỐC VÍT LỤC GIÁC/EK7651H	8,800
8356	266655-3	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X30/EK7651H	ỐC VÍT LỤC GIÁC/EK7651H	22,000
8357	266656-1	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X40/EK7651H	ỐC VÍT LỤC GIÁC/EK7651H	22,000
8358	266657-9	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X45/EK7651H	ỐC VÍT LỤC GIÁC/EK7651H	13,200
8359	266658-7	H.L. SOCKET HEAD BOLT M6X25/EK7651H	ỐC VÍT LỤC GIÁC/EK7651H	8,800
8360	266659-5	H.L. SOCKET HEAD BOLT M6X30/EK7651H	ỐC VÍT LỤC GIÁC/EK7651H	8,800
8361	266660-0	H.L. SOCKET HEAD BOLT M6X35/EK7651H	ỐC VÍT LỤC GIÁC/EK7651H	13,200
8362	266677-3	PAN HEAD SCREW M5X14/RBC411	ỐC VÍT M5X14/RBC411	13,200
8363	266687-0	TAPPING SCREW 5.5X45/EK7651H	ỐC VÍT/EK7651H	8,800
8364	266688-8	HEX. BOLT M8/EK7651H	BU LÔNG/EK7651H	17,600
8365	266689-6	H.L.COLLAR BOLT M6/EK7651H	ỐC VÍT LỤC GIÁC M6/EK7651H	13,200
8366	266690-1	HEX. BOLT M8X25/EK7651H	BU LÔNG/EK7651H	30,800
8367	266691-9	TENSIONING SCREW M6/EK7651H	ỐC VÍT/EK7651H	13,200
8368	266692-7	THUMB SCREW M6X15/EK7651H	ỐC VÍT M6X15/EK7651H	70,400
8369	266693-5	H.L. SOCKET HEAD BOLT M6X18/EK7651H	ỐC VÍT LỤC GIÁC/EK7651H	8,800
8370	266698-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X20/EM4350UH	ỐC VÍT/EM4350UH	35,200
8371	266700-4	PAN HEAD SCREW M5X25/HTR5600	ỐC VÍT/HTR5600	13,200
8372	266703-8	HEX. HEAD BOLT M6X14/HTR5600	BU LÔNG M6X14/HTR5600	8,800
8373	266704-6	PAN HEAD SCREW M3X10/EB7650TH	ỐC VÍT/EB7650TH	22,000
8374	266725-8	H.L. SOCKET HEAD BOLT/EK7651H	ỐC VÍT LỤC GIÁC/EK7651H	4,400
8375	266729-0	THUMB SCREW M8X35/DLM431	ỐC VÍT M8*38/DLM431	39,600
8376	266730-5	CUP H. SQUARE NECK BOLT M6X50/LM430D	ỐC VÍT LỤC GIÁC/LM430D	8,800
8377	266731-3	HEX. BOLT M10X25/DLM431	BU LÔNG/DLM431	17,600
8378	266732-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X16/DLS600	ỐC VÍT M6X16/DLS600	8,800
8379	266733-9	HEX. S.F.H. BOLT M6X16/DLS600	ỐC VÍT M6X16/DLS600	13,200
8380	266734-7	TRUSS HEAD SCREW M5/DHS710	ỐC VÍT M5/DHS710	13,200
8381	266735-5	HEX.BOLT M6X20/DHS680	BU LÔNG M6X20/DHS680	13,200
8382	266737-1	FLAT HEAD SQ. NECK BOLT M6X20/PJ7000	ỐC VÍT/PJ7000	4,400
8383	266738-9	PAN HEAD SCREW M4/PJ7000	ỐC VÍT/PJ7000	8,800
8384	266741-0	PAN HEAD SCREW M5X50/PJ7000	ỐC VÍT/PJ7000	4,400
8385	266743-6	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X20/EM4350RH	ỐC VÍT M5X20/EM4350RH	17,600
8386	266745-2	HEX.BOLT M8X90/HR2650	ỐC VÍT M8X90/HR2650	17,600
8387	266747-8	PAN HEAD SCREW M4X14 WITH WM/JR102D	ỐC VÍT/JR102D	4,400
8388	266749-4	HEX. S.H.B. M5X25 WITH WR/EB7650TH	BULÔNG/EB7650TH	22,000
8389	266754-1	SOCKET HEAD BOLT/HTR5600	ỐC VÍT/HTR5600	17,600
8390	266755-9	HEX.SOCKET HEAD BOLT M10X20/LS1019L	ỐC VÍT M10X20/LS1019L	22,000
8391	266757-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X16/DLS600	ỐC VÍT M6X16/DLS600	4,400
8392	266760-6	H.S.H.BOLT M5X18/EH6000W	ỐC VÍT M5X18/EH6000W	8,800
8393	266764-8	TAPPING SCREW 3X8/DC18RE	ỐC VÍT 3X8/DC18RE	17,600
8394	266767-2	PAN HEAD SCREW M5X12/PM7650H	ỐC VÍT/PM7650H	4,400
8395	266768-0	TAPPING SCREW 4X16/PM7650H	ỐC VÍT/PM7650H	26,400
8396	266771-1	SOCKET HEAD BOLT M6X18/EB7650TH	ỐC VÍT/EB7650TH	13,200
8397	266774-5	PAN HEAD SCREW M6*30/DLM431	ỐC VÍT/DLM431	8,800
8398	266777-9	TAPPING SCREW 5X12/EA3201S	ỐC VÍT 5X12/EA3201S	13,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
8399	266782-6	H.L.S. HEAD BOLT M5X16 WITH WG/EK7651H	ỐC M5X16/EK7651H	13,200
8400	266783-4	HEX.SOCKET C.S.H.SCREW M6X20/TM30D	ỐC VÍT M6X20/TM30D	4,400
8401	266784-2	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X12/EK7651H	ỐC VÍT/EK7651H	8,800
8402	266786-8	PAN HEAD TAPPING SCREW 2X10/DDF459	ỐC VÍT/DDF459	4,400
8403	266787-6	H.S.H.BOLT M5X18 WITH WR/EBH340R	ỐC VÍT/EBH340R	8,800
8404	266792-3	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X18/EK7651H	ỐC VÍT/EK7651H	22,000
8405	266793-1	HEX. S.H.B. M5X25 WITH WR/RBC413U	ỐC VÍT M5X25/RBC413U	13,200
8406	266794-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X50/RBC413U	ỐC VÍT M5X50/RBC413U	8,800
8407	266795-7	ADJUST SCREW/EB5300	ỐC VÍT/EB5300	35,200
8408	266796-5	TAPPING SCREW 4X8/EA3601F	ỐC VÍT M4X8/EA3601F	4,400
8409	266805-0	H.S.H.BOLT M5X25 WITH W/EBH340U	ỐC VÍT M5X25/EBH340U	8,800
8410	266807-6	PAN HEAD SCREW M4X25 WITH WR/BHX2500	ỐC VÍT M4X25/BHX2500	4,400
8411	266808-4	P.H.SCREW M5X12 WITH WR/EBH340R	ỐC VÍT M5X14/EBH340R	4,400
8412	266809-2	P.H.SCREW M5X14 WITH WR/EBH340R	ỐC VÍT M5X14/EBH340R	4,400
8413	266810-7	H.S.H.BOLT M4X10/EBH340R	ỐC VÍT M5X10/EBH340R	4,400
8414	266811-5	H.S.H.BOLT M5X14/EBH340R	ỐC VÍT M5X14/EBH340R	4,400
8415	266812-3	H.S.H.BOLT M5X16/EBH340R	ỐC VÍT M5X16/EBH340R	4,400
8416	266813-1	H.S.H.BOLT M5X16 WITH WR/EB7650TH	ỐC VÍT M5X16/EB7650TH	8,800
8417	266814-9	HEX SOCKET HEAD BOLT M5X20/HTR5600	ỐC VÍT/HTR5600	8,800
8418	266816-5	PAN HEAD SCREW M3X12 WITH WR/TD091D	ỐC VÍT/TD091D	4,400
8419	266817-3	H.S. BUTTON HEAD BOLT M6X85/EN420MP	BU LÔNG/EN420MP	13,200
8420	266818-1	HEX. SOCKET HEX. BOLT M8X8/EN420MP	BU LÔNG/EN420MP	8,800
8421	266819-9	HEX.SOKCET HEAD BOLT M6X20/MT583	BU LÔNG/MT583	8,800
8422	266824-6	H.S. BUTTON HEAD BOLT M6X20/EN410NP	BU LÔNG/EN410NP	8,800
8423	266826-2	TAPPING SCREW 5X60/M0401B	ỐC VÍT/M0401B	4,400
8424	266827-0	PAN HEAD SCREW M3X18 WITH WR/DCG180	ỐC VÍT/DCG180	4,400
8425	266828-8	H.S.H.BOLT M6X40 WITH WR/PM7650H	ỐC VÍT LỤC GIÁC M6*20/PM7650H	8,800
8426	266834-3	H.S.H.BOLT M4X18 WITH GM/HM1214C	BU LÔNG/HM1214C	1,122,000
8427	266840-8	TAPPING SCREW 5X35/M0920B	ỐC VÍT 5X35/M0920B	4,400
8428	266841-6	TAPPING SCREW 4X18/M2401	ỐC VÍT/MT2401	4,400
8429	266842-4	TAPPING SCREW 5X65/M0920B	ỐC VÍT 5X65/M0920B	4,400
8430	266846-6	H.L.BIND BOLT M4X12/EA3601F	BU LÔNG/EA3601F	4,400
8431	266847-4	H.L.SOCKET HEAD BOLT M5X20/EA3601F	BU LÔNG/EA3601F	4,400
8432	266848-2	H.L.HEAD BIND BOLT M4X16/EA3601F	BU LÔNG/EA3601F	4,400
8433	266849-0	H.L.SOCKET HEAD BOLT M5X16/EA3601F	BU LÔNG/EA3601F	4,400
8434	266850-5	H.L.BIND BOLT M5X10/EA3601F	BU LÔNG/EA3601F	4,400
8435	266851-3	H.L.BIND BOLT M5X20/EA3601F	BU LÔNG/EA3601F	4,400
8436	266852-1	H.L.SOCKET HEAD BOLT M5X25/EA3601F	BU LÔNG/EA3601F	4,400
8437	266854-7	H.L. BIND BOLT M5X14/EA3601F	BU LÔNG/EA3601F	4,400
8438	266855-5	H.L. TAPPING SCREW 4X12/EA3601F	ỐC VÍT/EA3601F	4,400
8439	266856-3	H.L. TAPPING SCREW 5X20/EA3601F	ỐC VÍT/EA3601F	4,400
8440	266857-1	H.L. TAPPING SCREW 5X16/EA3601F	ỐC VÍT/EA3601F	4,400
8441	266858-9	H.L. TAPPING SCREW 4X18/EA3601F	ỐC VÍT/EA3601F	4,400
8442	266859-7	H.L.SOCKET HEAD BOLT M5X12/EA3601F	BU LÔNG/EA3601F	4,400
8443	266860-2	H.L. TAPPING SCREW 4X45/EA3601F	ỐC VÍT/EA3601F	4,400
8444	266861-0	H.L. TAPPING SCREW 4X22/EA3601F	ỐC VÍT/EA3601F	4,400
8445	266862-8	H.L.S.H. BOLT M5X16 WITH WR/EK7651H	ỐC VÍT M5X16/EK7651H	8,800
8446	266863-6	HEX.BOLT M6*8/EM2550UH	BU LÔNG/EM2550UH	4,400
8447	266864-4	SHOULDER HEX. BOLT M6X25/EE2650H	ỐC VÍT M5X25/EE2650H	22,000
8448	266865-2	H.S.H.BOLT M5X14 WITH WR/EM4350RH	ỐC VÍT M5X14/EM4350RH	4,400
8449	266866-0	H.L.SOCKET HEAD BOLT M5X12/EA3601F	BU LÔNG M5X12/EA3601F	57,200
8450	266868-6	H.S.BUTTON HEAD SCREW M5X8/DST421	ỐC VÍT M5X8/DST421	17,600
8451	266874-1	H.S.H.BOLT M5X14/EE2650H	ỐC VÍT M5X14/EE2650H	8,800
8452	266875-9	H.S.H.BOLT M5X8/EH6000W	ỐC VÍT M5X8/EH6000W	4,400
8453	266880-6	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X25/EA3503S	ỐC VÍT M5X25/EA3503S	8,800
8454	266889-8	HEX BOLT M8X30/DLM380	ỐC VÍT M8X30/DLM380	22,000
8455	266890-3	TAPPING SCREW 4X16/DLM380	ỐC VÍT M4X16/DLM380	4,400
8456	266892-9	SCREW M6X16/DLM380	ỐC VÍT M6X16/DLM380	8,800
8457	266893-7	FLAT HEAD BOLT M8X45/DLM380	ỐC VÍT M8X45/DLM380	17,600
8458	266894-5	SHOULDER HEX. BOLT M8/RBC411	ỐC VÍT/RBC411	39,600
8459	266895-3	CUP SQUARE NECK BOLT M8X55/MT860	ỐC VÍT M8X55/MT860	35,200
8460	266896-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X20/DUR365U	ỐC VÍT M5X20/DUR365U	110,000
8461	266897-9	TAPPING SCREW PT 4X20/DCI18WA	ỐC VÍT PT 4X20/DCI18WA	4,400
8462	266898-7	THUMB SCREW M4X8/DCO180	ỐC VÍT M4X8/DCO180	30,800
8463	266901-4	TAPPING SCREW 4X14/BO6050	VÍT/BO6050	13,200
8464	266902-2	H.S. HEAD BOLT M6X35 WITH WR/MT860	ỐC VÍT M6X45/MT860	13,200
8465	266903-0	HEX.S.HEAD BOLT M5X20 WITH WR/RBC411	ỐC VÍT M5X20/RBC411	13,200
8466	266905-6	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X12/EA3700T	ỐC M5X12/EA3700T	8,800
8467	266906-4	H.L. BIND BOLT M4X20/EA3700T	ỐC M4X20/EA3700T	4,400
8468	266907-2	H.L. BIND BOLT M4X40/EA3700T	BU LÔNG M4X40/EA3700T	4,400
8469	266908-0	H.L. SOCKET HEAD BOLT M4X20/EA3700T	BU LÔNG M4X20/EA3700T	4,400
8470	266915-3	HEX.SOCKET HEAD BOLT M4X25/DTW280	BU LÔNG/DTW280	13,200
8471	266917-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X55/EM3400U	BU LÔNG CÓ VUÔNG M5X55/EM3400U	8,800
8472	266920-0	SET BOLT M8/RP0900	ỐC VÍT M8/RP0900	22,000
8473	266922-6	HEX. BOLT M5X120 WITH/HM1812	BU LÔNG/HM1812	48,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
8474	266923-4	H.S.HEAD BOLT M6X25 WIT/HM1812	BU LÔNG/HM1812	13,200
8475	266924-2	HEX. SOCKET HEX. BOLT M6X18/DHS680	ỐC VÍT/DHS680	13,200
8476	266925-0	HEX.SOCKET HEX.BOLT M6X18/DCS551	BU LÔNG M6X18/DCS551	13,200
8477	266936-5	H.L.BIND BOLT M4X8/EA3601F	BU LÔNG/EA3601F	4,400
8478	266937-3	C.HEAD SQUARE NECK BOLT M8X64/EE2650H	ỐC VÍT M8X64/EE2650H	22,000
8479	266938-1	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X20/EK8100	ỐC VÍT M5X20/EK8100	8,800
8480	266940-4	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X15/EK8100	ỐC VÍT M5X15/EK8100	4,400
8481	266941-2	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X50/EK8100	ỐC VÍT M5X20/EK8100	13,200
8482	266942-0	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X20/EK8100	ỐC VÍT M5X20/EK8100	8,800
8483	266943-8	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X40/EK8100	ỐC VÍT/EK8100	8,800
8484	266944-6	H.L. SOCKET HEAD BOLT M4X55/EK8100	ỐC VÍT M5X55/EK8100	4,400
8485	266945-4	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X30/EK8100	ỐC VÍT M5X30/EK8100	8,800
8486	266946-2	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X12/EK8100	ỐC VÍT M5X12/EK8100	4,400
8487	266947-0	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X14/EK8100	ỐC VÍT M5X14/EK8100	4,400
8488	266948-8	HEX S. H. BOLT M4X20 WITH WR/MT860	ỐC VÍT M4X20/MT860	8,800
8489	266949-6	HOLLOW SCREW, BORED/EK8100	ỐC VÍT/EK8100	35,200
8490	266950-1	H.L.SOCKET HEAD BOLT M6X14/EK6101	BU LÔNG/EK6101	8,800
8491	266951-9	TAPPING SCREW (4X16)/BHX2500	ỐC VÍT M4XX16/BHX2500	4,400
8492	266960-8	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X20/EA3503S	ỐC VÍT/EA3503S	8,800
8493	266964-0	FLAT HEAD SCREW M10/CA5000	ỐC M10/CA5000	101,200
8494	266969-0	HEX. BOLT M8/EK7651H	BU LÔNG/EK7651H	13,200
8495	266970-5	H.L.SOCKET HEAD COLLAR BOLT M6/EK7651H	ỐC VÍT M6/EK7651H	13,200
8496	266974-7	H.L. TAPPING SCREW 5 12/EK8100	ỐC VÍT 5X12/EK8100	4,400
8497	266976-3	HEX. BOLT M8X25/EK6101	BU LÔNG/EK6101	22,000
8498	266976A3	HEX. BOLT M8X25/EK6101	BU LÔNG/EK6101	30,800
8499	266977-1	THUMB SCREW/EA4301F	ỐC VÍT/EA4301F	61,600
8500	266978-9	BOLT/EA4301F	ỐC VÍT/EA4301F	17,600
8501	266979-7	HEX.SOCKET HEAD BOLT M4X35 WR/DJR187	BU LÔNG M4X35 WR/DJR187	4,400
8502	266980-2	HEX.S.BUTTON HEAD SCREW M3X16/DUP361	BU LÔNG M3X16/DUP361	4,400
8503	266985-2	H.L. SOCKET HEAD BOLT M4X8/EK6101	ỐC VÍT 4X8/EK6101	8,800
8504	266990-9	H.L. SOCKET HEAD BOLT M6X35/EK6101	ỐC VÍT 6X35/EK6101	8,800
8505	266991-7	H.L.TAPPING SCREW 5X15/EK6101	ỐC VÍT 5X15/EK6101	4,400
8506	266993-3	REGULATING SCREW/EK6101	NÚT Vặn CỎ REN/EK6101	47,520
8507	266994-1	JET SCREW/EK6101	ỐC VÍT/EK6101	39,600
8508	266996-7	COLLAR BOLT M10X20/LW1400	BU LÔNG M10X20/LW1400	44,000
8509	266999-1	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M3X4/DUP361	ỐC LỤC GIÁC M3X4/DUP361	8,800
8510	267001-3	FLAT WASHER 7/BO3700	LONG ĐÉN/BO3700	13,200
8511	267010-2	FLAT WASHER 5/2704	LONG ĐÉN 5/2704	4,400
8512	267012-8	FLAT WASHER 5/DKP181	VÒNG ĐỆM 5/DKP181	8,800
8513	267017-8	FLAT WASHER 8/FS2500	VÒNG ĐỆM 8/FS2500	13,200
8514	267018-6	FLAT WASHER 22/906H	VÒNG ĐỆM 22/906H	13,200
8515	267025-9	FLAT WASHER 15/HR4511C	ĐỆM PHẪNG/HR4511C	8,800
8516	267039-8	FLAT WASHER 32/2416S	VÒNG ĐỆM 32/2416S	17,600
8517	267041-1	FLAT WASHER 20/2107F	LONG ĐÉN 20/2107F	8,800
8518	267047-9	FLAT WASHER 10/EA3601F	LONG ĐÉN 10/EA3601F	4,400
8519	267053-4	FLAT WASHER 12/DPT351	LONG ĐÉN/DPT351	13,200
8520	267058-4	FLAT WASHER 32/HM1201	VÒNG ĐỆM 32/HM1201	211,200
8521	267063-1	FLAT WASHER 18/DTDA040	VÒNG ĐỆM BĂNG THÉP 18/DTDA040	13,200
8522	267066-5	FLAT WASHER 5/EA3201S	VÒNG ĐỆM 5/EA3201S	4,400
8523	267067-3	FLAT WASHER 12/DTS141	LONG ĐÉN BĂNG THÉP/DTS141	8,800
8524	267070-4	FLAT WASHER 10/DFT023F	LONG ĐÉN 10/DFT023F	8,800
8525	267079-6	FLAT WASHER 34/6905H	LONG ĐÉN/6905H	39,600
8526	267080-1	FLAT WASHER 6/2012NB	VÒNG ĐỆM 6/2012NB	4,400
8527	267085-1	FLAT WASHER 12/6951	LONG ĐÉN/6951	4,400
8528	267099-0	FLAT WASHER 4/6951	LONG ĐÉN/6951	8,800
8529	267100-1	FLAT WASHER 6/DHS710	MIẾNG ĐỆM/DHS710	8,800
8530	267101-9	FLAT WASHER 14/TD001G	VÒNG ĐỆM 14/TD001G	13,200
8531	267102-7	FLAT WASHER 4/DLM431	LONG ĐÉN/DLM431	4,400
8532	267104-3	FLAT WASHER 12/DHR202	LONG ĐÉN/DHR202	8,800
8533	267105-1	FLAT WASHER 29/HR2810	LONG ĐÉN/HR2810	8,640
8534	267106-9	FLAT WASHER 18/TW004G	LONG ĐÉN 18/TW004G	8,800
8535	267112-4	FLAT WASHER 34/HM0810	LONG ĐÉN/HM0810	52,800
8536	267113-2	FLAT WASHER 12/DGA404	LONG ĐÉN/DGA404	8,800
8537	267114-0	FLAT WASHER 17/HR2630	MIẾNG ĐỆM/HR2630	8,800
8538	267118-2	FLAT WASHER 6/DHS661	VÒNG ĐỆM 6/DHS661	8,800
8539	267120-5	FLAT WASHER 15/TL064D	MIẾNG ĐỆM PHẪNG 15/TL064D	44,000
8540	267121-3	FLAT WASHER 20/TL064D	ĐỆM PHẪNG 20/TL064D	8,800
8541	267126-3	FLAT WASHER 22/6951	LONG ĐÉN/6951	8,800
8542	267127-1	FLAT WASHER 26/HR2010	ĐỆM PHẪNG 26/HR2010	8,800
8543	267130-2	FLAT WASHER 9/BO4557	LONG ĐÉN/BO4557	4,400
8544	267133-6	FLAT WASHER 6/JN1601	VÒNG ĐỆM 6/JN1601	13,200
8545	267136-0	FLAT WASHER 5/LH1040	LONG ĐÉN/LH1040	8,800
8546	267143-3	FLAT WASHER 11/DF010D	LONG ĐÉN/DF010D	8,800
8547	267146-7	FLAT WASHER 58/HM1306	LONG ĐÉN/HM1306	118,800
8548	267153-0	FLAT WASHER 30/DHR242	LONG ĐÉN/DHR242	8,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
8549	267164-5	FLAT WASHER 15/DPB181	LONG ĐÈN/DPB181	4,400
8550	267166-1	FLAT WASHER 14/HM1214C	MIẾNG ĐỆM/HM1214C	8,800
8551	267167-9	FLAT WASHER 15/GA9030R	VÒNG ĐỆM 15/GA9030R	17,600
8552	267170-0	FLAT WASHER 34/2704	LONG ĐÈN/2704	35,200
8553	267173-4	FLAT WASHER 6/DPB182	VÒNG ĐỆM 6/DPB182	17,600
8554	267175-0	FLAT WASHER 24/6980FD	LONG ĐÈN/6980FD	8,800
8555	267177-6	FLAT WASHER 12/9910	VÒNG ĐỆM 12/9910	13,200
8556	267190-4	FLAT WASHER 45/DUN500	VÒNG ĐỆM 45/DUN500	43,200
8557	267194-6	FLAT WASHER 15/TD001G	VÒNG ĐỆM 15/TD001G	13,200
8558	267195-4	FLAT WASHER 4/BUC250	LONG ĐÈN/BUC250	4,400
8559	267202-3	FLAT WASHER 8/FS6300	VÒNG ĐỆM 8/FS6300	4,400
8560	267203-1	FLAT WASHER 43/HM0810	VÒNG ĐỆM 43/HM0810	26,400
8561	267212-0	FLAT WASHER 12/6980FD	LONG ĐÈN/6980FD	4,400
8562	267213-8	FLAT WASHER 10/DHR202	LONG ĐÈN/DHR202	4,400
8563	267215-4	FLAT WASHER 15/HR006GZ	VÒNG ĐỆM 15/HR006GZ	8,800
8564	267216-2	FLAT WASHER 8/BO3700	LONG ĐÈN/BO3700	13,200
8565	267219-6	FLAT WASHER 45/HS0600	LONG ĐÈN/HS0600	22,000
8566	267220-1	FLAT WASHER 4/9032	MIẾNG ĐỆM 4/9032	8,800
8567	267226-9	FLAT WASHER 14/6952	VÒNG ĐỆM 14/6952	39,600
8568	267229-3	FLAT WASHER 28/DHR202	LONG ĐÈN/DHR202	8,800
8569	267231-6	FLAT WASHER 9/HR1830	VÒNG ĐỆM/HR1830	4,400
8570	267234-0	FLAT WASHER 8/DHR202	LONG ĐÈN/DHR202	4,320
8571	267235-8	FLAT WASHER 18/WR100D	VÒNG ĐỆM 18/WR100D	26,400
8572	267236-6	FLAT WASHER 8/LC1230	VÒNG ĐỆM 8/LC1230	8,800
8573	267237-4	FLAT WASHER 9/4100NH3	LONG ĐÈN/4100NH3	4,320
8574	267238-2	FLAT WASHER 12/9553B	LONG ĐÈN/9553B	4,400
8575	267239-0	FLAT WASHER 7/MT413	VÒNG ĐỆM 7/MT413	4,400
8576	267240-5	FLAT WASHER 8/MT401	LONG ĐÈN/MT401	4,400
8577	267245-5	FLAT WASHER 7/MT954	LONG ĐÈN/MT954	4,400
8578	267247-1	FLAT WASHER 7/DFT085F	LONG ĐÈN/DFT085F	57,200
8579	267250-2	FLAT WASHER 30/4114S	VÒNG ĐỆM 30/4114S	30,800
8580	267251-0	FLAT WASHER 15/4114S	VÒNG ĐỆM 15/4114S	88,000
8581	267255-2	FLAT WASHER 14/MT583	VÒNG ĐỆM 14/MT583	4,400
8582	267256-0	FLAT WASHER 10/MT111	LONG ĐÈN/MT111	4,400
8583	267257-8	FLAT WASHER 8/LW1400	VÒNG ĐỆM 8/LW1400	4,400
8584	267258-6	FLAT WASHER 10/MT111	VÒNG ĐỆM 10/MT111	4,400
8585	267268-3	FLAT WASHER 19/TW0200	LONG ĐÈN/TW0200	22,000
8586	267269-1	FLAT WASHER 32/TW0200	LONG ĐÈN/TW0200	22,000
8587	267270-6	FLAT WASHER 24/HR2651T	VÒNG ĐỆM 24/HR2651T	8,800
8588	267272-2	FLAT WASHER 28/HM0870C	LONG ĐÈN/HM0870C	22,000
8589	267273-0	FLAT WASHER 29/HM0870C	LONG ĐÈN 29/HM0870C	22,000
8590	267274-8	FLAT WASHER 15/MT241	LONG ĐÈN/MT241	4,400
8591	267276-4	FLAT WASHER 18/DFT085F	LONG ĐÈN/DFT085F	22,000
8592	267278-0	FLAT WASHER 10/MT191	LONG ĐÈN/MT191	4,400
8593	267279-8	FLAT WASHER 21/HR2651T	VÒNG ĐỆM 21/HR2651T	4,400
8594	267280-3	FLAT WASHER 15/LH1040	LONG ĐÈN/LH1040	4,400
8595	267282-9	FLAT WASHER 60/6922NB	LONG ĐÈN/6922NB	206,800
8596	267283-7	FLAT WASHER 21/DFL651F	LONG ĐÈN BẢNG THÉP/DFL651F	13,200
8597	267284-5	FLAT WASHER 8/DCS232T	VÒNG ĐỆM 8/DCS232T	8,800
8598	267287-9	FLAT WASHER 57/HR5211C	ĐỆM PHẪNG/HR5211C	22,000
8599	267289-5	FLAT WASHER 25/6924N	VÒNG ĐỆM 25/6924N	88,000
8600	267290-0	FLAT WASHER 18/BO6050	MIẾNG ĐỆM PHẪNG/BO6050	8,800
8601	267293-4	FLAT WASHER 7/MT111	VÒNG ĐỆM 7/MT111	4,400
8602	267294-2	FLAT WASHER 5/MT401	VÒNG ĐỆM 5/MT401	4,400
8603	267296-8	FLAT WASHER 63/HM1810	LONG ĐÈN 63/HM1810	74,800
8604	267297-6	FLAT WASHER 65/HM1810	VÒNG ĐỆM 65/HM1810	66,000
8605	267299-2	FLAT WASHER 20/GA7020	MIẾNG ĐỆM PHẪNG/GA7020	8,800
8606	267302-9	FLAT WASHER 9/HR1830	VÒNG ĐỆM 9/HR1830	8,800
8607	267304-5	FLAT WASHER 25/DHR165	VÒNG ĐỆM/DHR165	8,800
8608	267329-9	FLAT WASHER 18/GD0600	LONG ĐÈN/GD0600	4,400
8609	267335-4	FLAT WASHER 20/TD022D	VÒNG ĐỆM/TD022D	4,400
8610	267336-2	FLAT WASHER 45/HR4002	LONG ĐÈN 45/HR4002	44,000
8611	267337-0	FLAT WASHER 40/DHS783	MIẾNG ĐỆM 40/DHS783	17,600
8612	267338-8	FLAT WASHER 29/HR4030C	LONG ĐÈN/HR4030C	96,800
8613	267339-6	FLAT WASHER 34/HR3530	ĐỆM PHẪNG/HR3530	57,200
8614	267340-1	FLAT WASHER 32/DTW450	LONG ĐÈN/DTW450	22,000
8615	267342-7	FLAT WASHER 26/TD001G	VÒNG ĐỆM 26/TD001G	13,200
8616	267347-7	FLAT WASHER 10/HR3530	ĐỆM PHẪNG BẢNG THÉP/HR3530	22,000
8617	267349-3	FLAT WASHER 6/MT921	LONG ĐÈN/MT921	8,800
8618	267350-8	FLAT WASHER 26/HR3530	LONG ĐÈN/HR3530	171,600
8619	267352-4	FLAT WASHER 22/GA5010	LONG ĐÈN/GA5010	4,400
8620	267353-2	FLAT WASHER 8/BO3710	LONG ĐÈN/BO3710	4,400
8621	267354-0	FLAT WASHER 31/HR2810	LONG ĐÈN/HR2810	8,800
8622	267356-6	FLAT WASHER 16/MT941	LONG ĐÈN/MT941	4,400
8623	267357-4	FLAT WASHER 36/HR4511C	ĐỆM PHẪNG/HR4511C	70,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
8624	267360-5	FLAT WASHER 40/HR3200C	LONG ĐÈN/HR3200C	35,200
8625	267363-9	FLAT WASHER 12/DHK180	VÒNG ĐỆM 12/DHK180	83,600
8626	267380-9	FLAT WASHER 20/TD090D	LONG ĐÈN/TD090D	4,400
8627	267383-3	FLAT WASHER 22/HR3200C	LONG ĐÈN/HR3200C	22,000
8628	267385-9	FLAT WASHER 9/MT960	VÒNG ĐỆM 9/MT960	4,400
8629	267386-7	FLAT WASHER 30/HM1203C	MIẾNG ĐỆM PHẪNG/HM1203C	92,400
8630	267387-5	FLAT WASHER 39/HM1203C	VÒNG ĐỆM 39/HM1203C	26,400
8631	267389-1	FLAT WASHER 12/EK6101	VÒNG ĐỆM/EK6101	17,600
8632	267394-8	FLAT WASHER 5/BHX2500	VÒNG ĐỆM 5/BHX2500	4,400
8633	267397-2	FLAT WASHER 15/HM1203C	ĐỆM PHẪNG/HM1203C	8,800
8634	267398-0	FLAT WASHER 12/HM1203C	VÒNG ĐỆM 12/HM1203C	13,200
8635	267400-9	FLAT WASHER 23/BHX2500	VÒNG GẢI CHỮ C/BHX2500	4,320
8636	267401-7	FLAT WASHER 24/HM1307C	LONG ĐÈN/HM1307C	167,200
8637	267402-5	FLAT WASHER 8/MT430	VÒNG ĐỆM 8/MT430	8,800
8638	267404-1	FLAT WASHER 28/MUH355	LONG ĐÈN/MUH355	12,960
8639	267407-5	FLAT WASHER 23/HM0870C	ĐỆM PHẪNG 22/HM0870C	13,200
8640	267414-8	FLAT WASHER 30/DHR242	LONG ĐÈN/DHR242	13,200
8641	267415-6	FLAT WASHER 33/MT870	LONG ĐÈN/MT870	8,800
8642	267424-5	FLAT WASHER 8/EBH340R	VÒNG ĐỆM 8/EBH340R	17,600
8643	267425-3	FLAT WASHER 26/EBH340R	VÒNG GẢI CHỮ C/EBH340R	13,200
8644	267427-9	FLAT WASHER 7/EM3400U	LONG ĐÈN/EM3400U	4,400
8645	267428-7	FLAT WASHER 8/RBC411	LONG ĐÈN/RBC411	4,400
8646	267429-5	FLAT WASHER 6/EVH2000	ĐỆM PHẪNG/EVH2000	13,200
8647	267430-0	FLAT WASHER 10/EA3201S	LONG ĐÈN 10/EA3201S	4,320
8648	267431-8	FLAT WASHER 10/EA3201S	VÒNG ĐỆM 10/EA3201S	13,200
8649	267437-6	FLAT WASHER 17/DHR242	MIẾNG ĐỆM/DHR242	4,400
8650	267438-4	FLAT WASHER 5/DLM431	VÒNG ĐỆM/DLM431	8,800
8651	267445-7	WASHER 24.5/RBC411	LONG ĐÈN/RBC411	13,200
8652	267447-3	FLAT WASHER 14/DHR242	LONG ĐÈN/DHR242	4,320
8653	267448-1	FLAT WASHER 41/EB7650TH	LONG ĐÈN/EB7650TH	30,800
8654	267451-2	FLAT WASHER 8/EA3201S	LONG ĐÈN/EA3201S	4,320
8655	267453-8	FLAT WASHER 14/DTP141	MIẾNG ĐỆM/DTP141	22,000
8656	267459-6	FLAT WASHER 7/PM7650H	LONG ĐÈN/PM7650H	74,800
8657	267460-1	WASHER 31/DHR202	VÒNG ĐỆM/DHR202	22,000
8658	267462-7	FLAT WASHER 10/PM7650H	LONG ĐÈN/PM7650H	8,800
8659	267464-3	FLAT WASHER 34/VC3211M	VÒNG ĐỆM 34/VC3211M	13,200
8660	267465-1	FLAT WASHER 5/DCG180	ĐỆM PHẪNG 5/DCG180	12,960
8661	267466-9	FLAT WASHER 12/DCG180	ĐỆM PHẪNG 12/DCG180	12,960
8662	267469-3	FLAT WASHER 32/HR4013C	LONG ĐÈN 32/HR4013C	8,800
8663	267470-8	FLAT WASHER 33/HR4013C	LONG ĐÈN 33/HR4013C	22,000
8664	267474-0	FLAT WASHER 14/MT450	VÒNG ĐỆM 14/MT450	8,800
8665	267475-8	FLAT WASHER 6/MT450	VÒNG ĐỆM 6/MT450	13,200
8666	267477-4	FLAT WASHER 60/HR5212C	VÒNG ĐỆM 60/HR5212C	26,400
8667	267478-2	FLAT WASHER 44/HR5212C	LONG ĐÈN 44/HR5212C	35,200
8668	267484-7	FLAT WASHER 43/MT860	VÒNG ĐỆM/MT860	8,800
8669	267485-5	FLAT WASHER 5/EM4350UH	VÒNG ĐỆM/EM4350UH	4,400
8670	267486-3	FLAT WASHER50/HM1812	ĐỆM PHẪNG/HM1812	21,600
8671	267487-1	FLAT WASHER 17/HM1511	VÒNG ĐỆM 17/HM1511	13,200
8672	267490-2	FLAT WASHER 54/DJR186	LONG ĐÈN 54/DJR186	30,800
8673	267491-0	FLAT WASHER 4/DJR186	LONG ĐÈN 4/DJR186	4,400
8674	267493-6	FLAT WASHER 38/DTW1001	VÒNG ĐỆM/DTW1001	22,000
8675	267494-4	FLAT WASHER 25/DTW1001	VÒNG ĐỆM/DTW1001	8,800
8676	267497-8	FLAT WASHER 8/EA3700T	LONG ĐÈN 8/EA3700T	17,600
8677	267713-8	CUP WASHER 10/2414NB	MIẾNG ĐỆM 10/2414NB	8,800
8678	267714-6	WASHER 15/2414NB	LONG ĐÈN/2414NB	8,800
8679	267715-4	WAVE WASHER 20/906H	LONG ĐÈN/906H	4,400
8680	267721-9	WAVE WASHER 15/HR3200C	LONG ĐÈN/HR3200C	4,400
8681	267731-6	CUP WASHER 4/9910	VÒNG ĐỆM 4/9910	8,800
8682	267756-0	WAVE WASHER 6/4350CT	LONG ĐÈN 6/4350CT	4,400
8683	267759-4	CUP WASHER 14/6952	VÒNG ĐỆM 14/6952	61,600
8684	267766-7	CUP WASHER 14/6980FD	LONG ĐÈN/6980FD	8,800
8685	267774-8	LOCK WASHER/DFT023F	LONG ĐÈN/DFT023F	30,800
8686	267777-2	CUP WASHER 19/TW0200	LONG ĐÈN 19/TW0200	13,200
8687	267781-1	WAVE WASHER 7/CA5000X	VÒNG ĐỆM 7/CA5000X	26,400
8688	267783-7	WAVE WASHER 10/SG1251J	VÒNG ĐỆM 10/SG1251J	13,200
8689	267784-5	WASHER 42/4131	VÒNG ĐỆM 42/4131	22,000
8690	267785-3	WAVE WASHER 23/3709	LONG ĐÈN/3709	4,320
8691	267789-5	FLAT WASHER 18/DSC191	LONG ĐÈN BẢNG THÉP/DSC191	8,800
8692	267794-2	WAVE WASHER 12/9553B	LONG ĐÈN/9553B	4,400
8693	267798-4	LOCK WASHER/GA7030	ĐỆM KHÓA/GA7030	61,600
8694	267802-9	CUP WASHER 13/DCS550	VÒNG ĐỆM 13/DCS550	8,800
8695	267803-7	LOCK WASHER/DF010D	ĐỆM KHÓA/DF010D	22,000
8696	267804-5	WAVE WASHER 15/HR2230	LONG ĐÈN/HR2230	4,400
8697	267805-3	WASHER 30/HR2230	LONG ĐÈN/HR2230	8,800
8698	267806-1	WASHER 9/BO4555	LONG ĐÈN/BO4555	4,320



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
8699	267809-5	WAVE WASHER 19/HM1214C	LONG ĐÈN/HM1214C	4,400
8700	267810-0	FLAT WASHER 34/HR3200C	LONG ĐÈN/HR3200C	114,400
8701	267811-8	LOCK WASHER/GA5020	LONG ĐÈN/GA5020	48,400
8702	267812-6	WASHER 6/EE2650H	VÒNG ĐỆM 6/EE2650H	4,400
8703	267813-4	WASHER 21/TD090D	LONG ĐÈN/TD090D	4,400
8704	267816-8	WAVE WASHER 15/DHR202	VÒNG ĐỆM/DHR202	8,800
8705	267817-6	WASHER 8/EE2650H	LONG ĐÈN/EE2650H	4,320
8706	267820-7	WASHER 29 /EA4301F	VÒNG ĐỆM 29/EA4301F	57,200
8707	267821-5	SPRING WASHER 5/EK8100	ĐỆM LÒ XO/EK8100	4,400
8708	267822-3	SPRING WASHER 8/EA3201S	LÔNG ĐÈN/EA3201S	4,400
8709	267825-7	WAVE WASHER 30/HM0870C	VÒNG ĐỆM 30/HM0870C	8,800
8710	267832-0	WAVE WASHER 10/EBH340U	VÒNG ĐỆM 10/EBH340U	8,800
8711	267833-8	CUP WASHER 8/EA3201S	LONG ĐÈN/EA3201S	8,800
8712	267839-6	CUP WASHER/DTP141	MIẾNG ĐỆM/DTP141	22,000
8713	267841-9	WAVE WASHER 7/PM7650H	LONG ĐÈN/PM7650H	12,960
8714	267849-3	WAVE WASHER 10/EBH340R	LONG ĐÈN/EBH340R	13,200
8715	267851-6	CUP WASHER 14/BTW074	ĐỆM CHÉN/BTW074	22,000
8716	267854-0	CAP WASHER 8/DJV181	VÒNG ĐỆM 8/DJV181	8,800
8717	267855-8	LOCK WASHER/DPB181	VÒNG ĐỆM KHÓA/DPB181	13,200
8718	267856-6	SHOULDER WASHER 23/HR5212C	LONG ĐÈN 23/HR5212C	74,800
8719	267858-2	LOCK WASHER 8/EA3201S	LONG ĐÈN 8/EA3201S	8,800
8720	267862-1	SPRING WASHER 5/EK6101	VÒNG ĐỆM 5/EK6101	8,800
8721	268004-0	PIN 4/CC300D	CHÓT 4/CC300D	22,000
8722	268012-1	PIN 7/JR3060T	CHÓT GÀI/JR3060T	57,200
8723	268028-6	PIN 5/CC300D	CHÓT 5/CC300D	4,400
8724	268040-6	PIN 16/LC1230	CHÓT GÀI 16/LC1230	61,600
8725	268057-9	PIN 4/TW0350	CHÓT 4/TW0350	26,400
8726	268063-4	PIN 4/4350CT	CHÓT/4350CT	8,800
8727	268064-2	PIN 3.5/BTD042	CHÓT GÀI 3.5/BTD042	4,400
8728	268076-5	PIN 6/UH200D	CHÓT GÀI/UH200D	8,800
8729	268079-9	PIN 5/DTW1001	CHÓT GÀI/DTW1001	13,200
8730	268090-1	PIN 4/4350CT	CHÓT 4/4350CT	13,200
8731	268092-7	PIN 4/DP4010	CHÓT GÀI 4/DP4010	4,400
8732	268094-3	PIN 3/DJR181	CHÓT 3/DJR181	30,800
8733	268100-4	PIN 3.5/DA331D	CHÓT/DA331D	4,400
8734	268101-2	PIN 6/2414NB	CHÓT GÀI/2414NB	4,400
8735	268104-6	PIN 8/6924N	CHÓT GÀI/6924N	13,200
8736	268111-9	PIN 10/2704	CHÓT 10/2704	13,200
8737	268119-3	PIN 12/HM1305	CHÓT 12/HM1305	35,200
8738	268121-6	PIN 12/HM1203C	CHÓT/HM1203C	13,200
8739	268122-4	PIN 7/HR3001C	CHÓT PISTON 7/HR3001C	8,640
8740	268124-0	PIN 10/6924N	CHÓT 10/6924N	39,600
8741	268130-5	PIN 15/HM1810	CHÓT PISTON 15/HM1810	73,440
8742	268143-6	PIN 4/DFT060T	CHÓT GÀI 4/DFT060T	4,320
8743	268147-8	PIN 4/DHR165	CHÓT/DHR165	17,600
8744	268158-3	PIN 5/DPT351	CHÓT 5/DPT351	114,400
8745	268160-6	PIN 3.5/TD022D	CHÓT/TD022D	4,400
8746	268161-4	PIN 5/TD022D	CHÓT GÀI/TD022D	4,400
8747	268182-6	PIN 3/HR3530	CHÓT 3/HR3530	39,600
8748	268184-2	PIN 1.5/DHR202	CHÓT GÀI/DHR202	4,400
8749	268187-6	PIN 3/EA3601F	CHÓT 3/EA3601F	4,400
8750	268208-4	PIN 3/CL100D	CHÓT 3/CL100D	4,400
8751	268217-3	PIN 3.5/TD090D	CHÓT 3.5/TD090D	4,400
8752	268222-0	PIN 8/HM1214C	CHÓT/HM1214C	74,800
8753	268225-4	PIN 5/2107F	CHÓT GÀI/2107F	8,800
8754	268226-2	PIN 6/DHR242	CHÓT 6/DHR242	8,800
8755	268228-8	SHOULDER PIN 5/MT960	CHÓT KHÓA Đĩa MÀi 5/MT960	8,800
8756	268229-6	COLLARED PIN 8/FS4000	CÓT NHỎNG 8/FS4000	21,600
8757	268230-1	ROD 4/BHX2500	CHÓT 4/BHX2500	13,200
8758	268231-9	COLLARED PIN 8/FS2500	CÓT NHỎNG 8/FS2500	47,520
8759	268233-5	PIN 3/EK8100	CHÓT 3/EK8100	8,800
8760	268234-3	COLLARED PIN 6/RP1800	CHÓT KHÓA 6/RP1800	35,200
8761	268235-1	PIN 6/HM1214C	CHÓT/HM1214C	92,400
8762	268238-5	PIN 5/BHX2500	CHÓT 5/BHX2500	4,400
8763	268239-3	PIN 4/BHX2500	CHÓT 4/BHX2500	4,400
8764	268240-8	PIN 10/HM1317C	CHÓT 10/HM1317C	26,400
8765	268241-6	PIN 6/HM1317C	CHÓT 6/HM1317C	17,600
8766	268254-7	PIN 6/UH200D	CHÓT 6/UH200D	8,800
8767	268256-3	PIN 4/UH200D	CHÓT GÀI/UH200D	8,800
8768	268266-0	FLAT FILLISTER HD. PIN 1.2/DTP141	CHÓT GÀI/DTP141	4,400
8769	268271-7	PIN 3/CL104D	CHÓT 3/CL104D	8,800
8770	268284-8	PIN 1.5/DTW190	CHÓT 1.5/DTW190	4,400
8771	268285-6	PISTON PIN/EM4350UH	CHÓT PISTON/EM4350UH	39,600
8772	268287-2	PISTON PIN 8/EH6000W	CHÓT PISTON 8/EH6000W	21,600
8773	268288-0	PIN 5.5/PM7650H	CHÓT 5.5/PM7650H	79,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
8774	268292-9	PIN 4/VC3211M	CHÓT GÀI 4/VC3211M	8,800
8775	268306-4	PIN 5/DTM51	CHÓT GÀI 5/DTM51	8,800
8776	268308-0	PIN 9/HR5212C	CHÓT 9/HR5212C	17,600
8777	268309-8	PIN/HR5212C	CHÓT GÀI/HR5212C	22,000
8778	268310-3	PIN 5/EK7651H	CHÓT 5/EK7651H	13,200
8779	268311-1	PIN 5/DTD137	CHÓT 5/DTD137	13,200
8780	268325-0	ROD 2/DFS452	TAY BIÊN 2/DFS452	4,320
8781	268328-4	PIN 15C/HM1812	CHÓT/HM1812	39,600
8782	268330-7	PIN 2/DGA404	CHÓT/DGA404	4,400
8783	268331-5	PISTON PIN/EA3601F	CHÓT PISTON/EA3601F	51,840
8784	268335-7	PIN 3/EK8100	CHÓT 3/EK8100	8,800
8785	268336-5	PISTON PIN/EA3700T	CHÓT PISTON/EA3700T	56,160
8786	268337-3	PISTON PIN 8/EM3400U	CHÓT PISTON 8/EM3400U	38,880
8787	268339-9	PISTON PIN 9/EA4301F	CHÓT PISTON 9/EA4301F	17,280
8788	268341-2	PIN 6/DJR186	CHÓT 6/DJR186	8,800
8789	2693370103	SPRING RETAINER/EW2050H	LÒ XO/EW2050H	61,600
8790	270248-000	BUSHING SET COVER/SJ401	GIÁ ĐỖ VỎ/SJ401	17,600
8791	270251-000	CONNECTOR/SJ401	THANH NỐI/SJ401	39,600
8792	270252-000	BEARING FENCE/SJ401	NẮP CHẴN BÌ/SJ401	13,200
8793	270308-000	PLATE COVER/SJ401	NẮP CHỤP/SJ401	105,600
8794	270309-000	HOLD DOWN FOOT/SJ401	CHÂN GIỮ/SJ401	30,800
8795	270310-000	BLADE SUPPORTER & GUARD/SJ401	THANH BẢO VỆ LƯỖI/SJ401	52,800
8796	270311-000	TILT BRACKET/SJ401	GIÁ ĐỖ/SJ401	52,800
8797	2703445	SEAL-O/PLM4631N2	VÒNG ĐÊM/PLM4631N2	177,120
8798	271072-4	HANDLE 100/LC1230	CẦN ĐIỀU CHỈNH/LC1230	127,600
8799	271073-2	HANDLE 100/2704	TAY CẦM 100/2704	108,000
8800	271074-0	ARM 60/2704	CẦN QUAY 60/2704	60,480
8801	271207-7	KNOB 55/4107R	NÚM XOAY 55/4107R	90,720
8802	271213-2	KNOB 52/3600H	ỐC VÍT 52/3600H	88,000
8803	271226-3	KNOB 50/1911B	ỐC VÍT 50/1911B	88,000
8804	271231-0	KNOB 46/1900B	NÚM CHỈNH ĐỘ SÂU LƯỖI BẢO/1900B	64,800
8805	271249-1	KNOB 64/1804N	ỐC VÍT 64/1804N	132,000
8806	271296-2	KNOB 45/2012NB	NÚM XOAY 45/2012NB	47,520
8807	271315-4	KNOB 42/MT190	ỐC 42/MT190	26,400
8808	271318-8	KNOB 37/2704	NÚT VẤN BĂNG NHỰA 37/2704	38,880
8809	271320-1	KNOB 37/2704	NÚT VẤN BĂNG NHỰA 37/2704	90,720
8810	271325-1	KNOB 55/MT941	ỐC 55/MT941	48,400
8811	271329-3	KNOB 50/MT111	NÚM ĐIỀU CHỈNH 50/MT111	48,400
8812	271331-6	KNOB 40/LW1400	TAY CẦM 40/LW1400	51,840
8813	271417-6	DIAL 28/9237C	NÚT ĐIỀU CHỈNH 28/9237C	56,160
8814	271421-5	THUMB PIPE 23/4131	NÚT KHÓA/4131	38,880
8815	271422-3	KNOB 28/DCS232T	ỐC NÁP GIÓ 28/DCS232T	17,280
8816	271423-1	KNOB 32/2704	NÚM XOAY 32/2704	34,560
8817	271427-3	DIAL 28/BUH550	NÚT VOLUME TĂNG GIẢM/BUH550	21,600
8818	271428-1	KNOB 20/LS002GZ	NÚT CÔNG TÁC 20/LS002GZ	17,600
8819	271429-9	KNOB 44/MT192	NÚT TĂNG GIẢM LƯỖI CẮT/MT192	22,000
8820	271431-2	HANDLE 120/MT243	TAY CẦM 120/MT243	17,600
8821	271432-0	LEVER 107/HS0600	CẦN GẠT/HS0600	83,600
8822	271433-8	LEVER 59/RS001G	CẦN GẠT 59/RS001G	39,600
8823	271435-4	LEVER 48/RS001G	THANH GẠT 48/RS001G	17,600
8824	271437-0	KNOB 22/DLS111	ỐC/DLS111	8,640
8825	271441-9	LEVER 19/JV103D	CẦN GẠT/JV103D	38,880
8826	271443-5	LEVER 49/4100KB	CẦN GẠT/4100KB	38,880
8827	271446-9	LEVER 45/DHS660	CẦN GẠT 45/DHS660	26,400
8828	271447-7	LEVER 110/DHS780	CẦN GẠT 110/DHS780	35,200
8829	271448-5	LEVER 37/DHS780	CẦN GẠT 37/DHS780	17,280
8830	271450-8	LEVER 37/DHS782	CẦN GẠT 37/DHS782	25,920
8831	271451-6	LEVER 55/DHS900	CẦN GẠT 55/DHS900	30,240
8832	271453-2	LEVER 132/DHS900	CẦN GẠT 132/DHS900	35,200
8833	271460-5	LEVER 90/HS003G	THANH ĐIỀU CHỈNH 90/HS003G	35,200
8834	271462-1	LEVER 54/DPB183	CẦN GẠT 54/DPB183	30,240
8835	271463-9	GRIP 38/LS002G	TAY CẦM 38/LS002G	82,080
8836	271464-7	GRIP 46/LS002G	TAY CẦM 46/LS002G	332,640
8837	271465-5	LEVER 24/LS002G	CẦN GẠT 24/LS002G	17,600
8838	271466-3	LEVER 30/LS002G	THANH GẠT 30/LS002G	95,040
8839	271467-1	LEVER 40/RS002G	CẦN GẠT 40/RS002G	30,800
8840	271468-9	LEVER 56/RS001G	CẦN CHUYỂN GÓC/RS001G	35,200
8841	271470-2	LEVER 65/PB002G	CẦN GẠT/PB002G	47,520
8842	271471-0	LEVER 24/JR002G	CẦN GẠT CHUYỂN CHẾ ĐỘ 24/JR002G	136,400
8843	271472-8	DIAL 28/PV001G	NĂM XOAY ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ 28/PV001G	82,080
8844	271474-4	LEVER 37/HS012G	CẦN GẠT 37/HS012G	12,960
8845	271601-3	KNOB 20/JV101D	NÚT NHẤN 20/JV101D	12,960
8846	271617-8	DIAL 28/DTM51	NÚT TĂNG GIẢM TỐC ĐỘ/DTM51	35,200
8847	272019-1	HANDLE 120/2416S	TAY CẦM 120/2416S	74,800
8848	272021-4	HANDLE 120/2414NB	TAY CẦM 120/2414NB	22,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
8849	272027-2	HANDLE 120/LW1400	TAY CÀM 120/LW1400	17,600
8850	272028-0	HANDLE 160/2012NB	TAY QUAY 160/2012NB	69,120
8851	272223-2	LEVER 60/2107F	CẦN GẠT 60/2107F	129,600
8852	272229-0	LEVER 40/9032	CẦN GẠT 40/9032	26,400
8853	272230-5	LEVER 54/DPB181	CẦN GẠT 54/DPB181	13,200
8854	272231-3	LEVER 17/4304	CẦN GẠT 17/4304	177,120
8855	272239-7	LEVER 18/4328	CẦN GẠT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/4328	30,240
8856	272244-4	LEVER 17/4350CT	CẦN GẠT 17/4350CT	22,000
8857	272247-8	LEVER 20/JR3060T	CẦN GẠT/JR3060T	92,400
8858	272248-6	LEVER 120/2704	CẦN GẠT 120/2704	60,480
8859	272253-3	LEVER 56/HS0600	CẦN GẠT/HS0600	30,240
8860	272258-3	LEVER 37/DHS710	CẦN GẠT/DHS710	26,400
8861	272263-0	LEVER 40/PJ7000	CẦN GẠT/PJ7000	21,600
8862	272266-4	LEVER 25/DLS600	CẦN GẠT/DLS600	127,600
8863	272267-2	LEVER 19/JV100D	CẦN GẠT 19/JV100D	35,200
8864	272268-0	LEVER 94/EX2650LH	CẦN GẠT 94/EX2650LH	35,200
8865	272269-8	LEVER 18/JV0600	CẦN GẠT 18/JV0600	35,200
8866	272272-9	LEVER 45/DCS551	CẦN GẠT 45/DCS551	26,400
8867	272279-5	LEVER PLATE/DHS710	CẦN GẠT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHS710	39,600
8868	272280-0	LEVER 17/4350CT	CẦN GẠT/4350CT	22,000
8869	272282-6	LEVER 60/DHS680	CẦN GẠT/DHS680	13,200
8870	272285-0	LEVER 48/DCS551	CẦN GẠT 48/DCS551	22,000
8871	272286-8	LEVER 125/LW1400	CẦN GẠT 125/LW1400	132,000
8872	272408-0	KNOB 44/MT191	ỔC 42/MT191	57,200
8873	273015-2	GRIP 50A/DLS111	TAY CÀM/DLS111	95,040
8874	273016-0	GRIP 50 B/DLS111	TAY CÀM/DLS111	90,720
8875	273025-9	FRONT GRIP 26/DCE090	TAY CÀM 26/DCE090	387,200
8876	273030-6	GRIP/PB002G	TAY CÀM/PB002G	246,240
8877	273499-4	GRIP 34/PV7001C	TAY CÀM/PV7001C	69,120
8878	273518-6	GRIP 37/HM1306	TAY CÀM 37/HM1306	162,800
8879	273523-3	GRIP/2704	TAY CÀM/2704	12,960
8880	273525-9	GRIP/DPB180	TAY CÀM/DPB180	233,280
8881	273526-7	GRIP 18/BUR182U	TAY CÀM/BUR182U	51,840
8882	273603-5	GRIP/5016B	TAY CÀM/5016B	220,320
8883	273614-0	GRIP/2107F	TAY CÀM/2107F	99,360
8884	273623-9	GRIP/9741	TAY CÀM/9741	290,400
8885	273655-6	GRIP/4114S	TAY CÀM/4114S	704,160
8886	273665-3	GRIP/BHX2500	NẮP TAY CÀM/BHX2500	56,160
8887	273666-1	GRIP 50/LS1016L	NĂM XOAY CHÍNH GÓC 50/LS1016L	86,400
8888	273669-5	GRIP/EBH340U	TAY CÀM/EBH340U	99,360
8889	273670-0	GRIP/EBH340U	TAY CÀM/EBH340U	99,360
8890	273675-0	GRIP A/DLM431	TAY CÀM A/DLM431	60,480
8891	273676-8	GRIP B/DLM382	TAY CÀM B/DLM382	34,560
8892	2766230260	CARBURETOR ASSY/EW2050H	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EW2050H	1,926,720
8893	2771010261	CRANK CASE CP/EW2050H	VỎ MÁY/EW2050H	6,769,440
8894	2771100161	MAIN BEARING COVER CP/EW2051H	NẮP LỘC MÁY/EW2051H	1,710,720
8895	2771300111	CYLINDER HEAD CP/EW2050H	NẮP XILANH/EW2050H	2,522,880
8896	2771500143	GASKET/EW2050H	VÒNG ĐỆM XILANH/EW2050H	116,640
8897	2771550301	ROCKER COVER CP/EW2050H	NẮP CHỤP/EW2050H	410,400
8898	2771600113	GASKET/EW2050H	VÒNG ĐỆM NẮP CHỤP/EW2050H	56,160
8899	2771601001	STEM SEAL/EW2050H	VÒNG ĐỆM CAO SU/EW2050H	56,160
8900	2772030121	CRANK SHAFT CP/EW2050H	TRỤC KHUỖU/EW2050H	4,052,160
8901	2772250200	CONNECTING ROD ASSY/EW2050H	TAY ĐÊN/EW2050H	1,291,680
8902	2772300103	CONNECTING ROD BOLT/EW2050H	ỔC VÍT/EW2050H	44,000
8903	2772330113	PISTON PIN 16DX11DX48.5L/EW2050H	CHÓT PISTON/EW2050H	120,960
8904	27723404J3	PISTON 0.50 OVER SIZE/EW2050H	PISTON/EW2050H	565,920
8905	2772353307	PISTON RING SET.50/EW2050H	BẠC PISTON/EW2050H	622,080
8906	27730111J1	MUFFLER CP/EW2050H	BỘ GIÁM THANH/EW2050H	1,183,680
8907	2773160171	CAMSHAFT COMPLETE/EW2050H	TRỤC CAM/EW2050H	1,624,320
8908	2773260408	PACKING/EW2050H	MIẾNG ĐỆM/EW2050H	70,400
8909	2773260718	WING NUT/EW2050H	ỔC ĐIỀU CHỈNH GÓC/EW2050H	48,400
8910	2773260908	LABEL/EW2050H	NHÃN/EW2050H	30,240
8911	2773261008	PACKING/EW2050H	MIẾNG ĐỆM/EW2050H	129,600
8912	2773263018	BASE COMPLETE/EW2050H/EW2050H	HỘP LỌC GIÓ/EW2050H	514,080
8913	2773264008	COVER COMPLETE/EW2050H/EW2050H	NẮP LỌC GIÓ/EW2050H	397,440
8914	2773271530	AIR CLEANER/EW2050H/EW2050H	MIẾNG LỌC GIÓ/EW2050H	1,339,200
8915	2773274118	WING NUT/EW2050H/EW2050H	ỔC ĐIỀU CHỈNH GÓC/EW2050H	61,600
8916	27733401H3	INTAKE VALVE/EW2050H	VÁN DẪN/EW2050H	237,600
8917	27733501H3	EXHAUST VALVE 23.5DX5.5DX68.1L/EW2050H	VÁN XẢ/EW2050H	358,560
8918	2773510101	PIN(CAM SHAFT)CP/EW2050H	CHÓT GÁI/EW2050H	158,400
8919	27735602H1	TIMING CHAIN COMPLETE/EW2050H	DÂY XÍCH TRUYỀN ĐỘNG TRỤC CAM/EW2050H	382,800
8920	2773600107	ROCKER ARM AY SET/EW2050H/EW2050H	BỘ CAM CỎ/EW2050H	686,400
8921	2773690203	PIN(TENSIONER) 6DX13DX34L/EW2050H	CHÓT GÁI/EW2050H	44,000
8922	2773710103	SPRING(TENSIONER)/EW2050H/EW2050H	LÒ XO/EW2050H	39,600
8923	2774190201	GOVERNOR SLEEVE CP/EW2050H/EW2050H	CHÓT THÉP/EW2050H	215,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
8924	2774220133	GOVERNOR SHAFT/EW2050H/EW2050H	CẦN CHUYỂN/EW2050H	154,000
8925	2774230140	GOVERNOR LEVER/EW2050H/EW2050H	CẦN ĐIỀU CHỈNH GA/EW2050H	172,800
8926	2774270123	GOVERNOR ROD COMPLETE/EW2050H/EW2050H	CẦN ĐIỀU CHỈNH GA/EW2050H	39,600
8927	2774280123	ROD SPRING 7DX.5DX182L N=16/EW2050H/EW2050H	LÒ XO/EW2050H	26,400
8928	2774330303	SPEED CONTROL LEVER/EW2050H/EW2050H	THANH ĐIỀU KHIỂN/EW2050H	116,640
8929	2774350203	STOP PLATE/EW2050H/EW2050H	MIẾNG ĐỆM/EW2050H	61,600
8930	2774380101	CHOKE LEVER CP/EW2050H/EW2050H	VÁN ĐIỀU TIẾT/EW2050H	82,080
8931	2774450103	WASHER/EW2050H/EW2050H	VÒNG ĐỆM/EW2050H	17,600
8932	27745004K1	GOVERNOR GEAR CP/EW2050H	NHÔNG CAM/EW2050H	276,480
8933	2774600202	SPEED CONTROL BRACKET UNIT/EW2050H/EW2050H	KHUNG ĐIỀU CHỈNH GA/EW2050H	142,560
8934	2775120501	BLOWER HOUSING COMPLETE/EW2051H	NÁP CHÁN GIÓ/EW2051H	792,000
8935	2775270203	BAFFLE 2(HEAD) COMPLETE/EW2050H/EW2050H	NÁP CHÁN GIÓ/EW2050H	259,200
8936	2776010511	FUEL TANK CP/EW2051H	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EW2051H	2,019,600
8937	2776230260	CARBURETOR ASSY/EW3051H/EW2050H	BỘ CHẾ HÓA KHÍ/EW2050H	1,952,640
8938	2776260121	FUEL PIPE CP/EW2050H/EW2050H	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU (ỐNG DẦU)/EW2050H	146,880
8939	2776360130	OIL GAUGE/EW2050H/EW2050H	NÁP DẦU CỦA MÁY CÔNG CỤ/EW2050H	82,080
8940	27773101H1	WIRE 1 CP/EW3051H	DÂY DẪN/EW3051H	83,600
8941	27773102H1	WIRE 2 COMPLETE/EW2050H	DÂY DẪN/EW2050H	92,400
8942	2777580103	SHIELD PLATE(O/S)/EW2050H/EW2050H	MIẾNG ĐỆM/EW2050H	39,600
8943	2777630121	OIL SENSOR CP/EW2050H/EW2050H	CẢM BIẾN NHỚT/EW2050H	578,880
8944	2793360103	VALVE SPING/EW2050H/EW2050H	LÒ XO/EW2050H	44,000
8945	281007-7	HOLDER/1804N	MÓC TREO/1804N	17,600
8946	281019-0	HOOK/DSC102	MÓC/DSC102	228,800
8947	281020-5	HOOK/JR3061T	MÓC GÀI/JR3061T	39,600
8948	281040-9	HOSE CLAMP 110/PM001G	VÒNG KẸP ỐNG 110/PM001G	180,400
8949	281216-8	HANGER/2414NB	THANH GÀI BĂNG SẮT/2414NB	4,400
8950	281222-3	HOOK/EA3700T	MÓC XÍCH/EA3700T	8,800
8951	281223-1	HOOK/DJR187	MÓC TREO/DJR187	39,600
8952	281434S	GRIP-STARTER/PLM4631N2	GIẤY GIẬT KHỞI ĐỘNG/PLM4631N2	198,720
8953	281505S	PLATE RATCHET/PLM4631N	BỘ LY TÂM/PLM4631N	110,000
8954	282015-1	CHAIN/LW1401	DÂY XÍCH/LW1401	17,600
8955	282016-9	CHAIN/2414NB	DÂY XÍCH/2414NB	13,200
8956	282018-5	D-RING/TW1000	VÒNG ĐỆM/TW1000	132,000
8957	282020-8	HOSE CLAMP/BHX2500	PHE GÀI/BHX2500	4,400
8958	282022-4	RING 40/TW007GZ	VÒNG ĐỆM 40/TW007GZ	17,600
8959	282023-2	HOSE CLAMP 14/PM7650H	PHE GÀI 14/PM7650H	8,800
8960	282024-0	HOSE CLAMP 76/PM7650H	VÒNG NẸP ỐNG 76/PM7650H	44,000
8961	282025-8	HOSE CLAMP 100/EB7650TH	VÒNG KHÓA 100/EB7650TH	48,400
8962	282027-4	HOSE CLAMP 6/PM7650H	PHE GÀI 6/PM7650H	30,800
8963	282028-2	TUBE CLIP/EK6101	VÒNG GÀI CHỮ C/EK6101	22,000
8964	283026000K	RETAINING RING STW-26/HTR5600	VÒNG ĐỆM/HTR5600	13,200
8965	284010-7	REAR COVER/2416S	VỎ ĐUÔI MÁY/2416S	59,400
8966	284040-8	REAR COVER/1804N	VỎ MÁY/1804N	664,400
8967	284056-3	REAR COVER/HR3520	VỎ ĐUÔI MÁY/HR3520	220,000
8968	284059-7	REAR COVER/HM0810	NÁP BẢO VỆ/HM0810	30,800
8969	284065-2	REAR COVER/6906	VỎ ĐUÔI MÁY/6906	193,600
8970	284067-8	REAR COVER/HM1306	VỎ ĐUÔI MÁY/HM1306	39,600
8971	284068-6	REAR COVER/1804N	VỎ MÁY/1804N	391,600
8972	285006-1	BEARING COVER 42/9105	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9105	26,400
8973	285012-6	BEARING COVER 30/1900B	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/1900B	13,200
8974	285015-0	BEARING COVER 34/6905B	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/6905B	22,000
8975	285022-3	BEARING COVER 38/1804N	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN 38/1804N	44,000
8976	285024-9	BEARING RETAINER 55/CA5000	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/CA5000	47,520
8977	285025-7	BEARING RETAINER 19-33/MT413	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/MT413	17,600
8978	285030-4	BEARING RETAINER 14-23/DFL201F	NÁP CHỤP GIỮ BẠC ĐẠN 14-23/DFL201F	167,200
8979	285031-2	BEARING RETAINER 51/DJR188	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DJR188	17,600
8980	285032-0	BEARING RETAINER 55/DJR188	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN /DJR188	13,200
8981	285033-8	BEARING RETAINER 81/JR3061T	NÁP CHÁN BẠC ĐẠN 81/JR3061T	22,000
8982	285034-6	BEARING RETAINER/M9800B	VÒNG HÂM BẠC ĐẠN/M9800B	25,920
8983	285035-4	BEARING RETAINER 13-18/DFL020	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN 13-18/DFL020	52,800
8984	285036-2	BEARING RETAINER 80/JR3051T	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN 80/JR3051T	17,600
8985	285038-8	BEARING RETAINER 80/JR001	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN 80/JR001	22,000
8986	285039-6	BEARING RETAINER 23-33/GA4050	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/GA4050	22,000
8987	285043-5	BEARING RETAINER 52/LS002G	NÁP BẢO VỆ BẠC ĐẠN 52/LS002G	26,400
8988	285044-3	BEARING RETAINER 48/DDA450	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 48/DDA450	17,600
8989	285045-1	BEARING RETAINER 36-43/GA5080	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 36-43/GA5080	57,200
8990	285048-5	BEARING RETAINER 27-46/GA5090	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 27-46/GA5090	8,800
8991	285049-3	BEARING RETAINER 33-59/CE001G	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 33-59/CE001G	13,200
8992	285050-8	BEARING RETAINER 69/JR002G	TẤM THÉP CỐ ĐỊNH 69/JR002G	22,000
8993	285051-6	BEARING RETAINER 80/JR002G	TẤM THÉP CỐ ĐỊNH 80/JR002G	22,000
8994	285053-2	BEARING RETAINER 19-26/VR001G	MIẾNG GIỮ BẠC ĐẠN 19-26/VR001G	26,400
8995	285055-8	BEARING RETAINER 33/DJR189	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 33/DJR189	13,200
8996	285615-6	BEARING RETAINER 40/9045B	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9045B	26,400
8997	285621-1	BEARING RETAINER 47/9105	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9105	132,000
8998	285657-0	BEARING RETAINER 50/3600H	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/3600H	30,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
8999	285661-9	BEARING RETAINER/9741	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9741	44,000
9000	285685-5	BEARING RETAINER 64/LH1040	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/LH1040	13,200
9001	285687-1	BEARING RETAINER 48/9237C	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9237C	44,000
9002	285688-9	BEARING RETAINER 57/9067	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9067	26,400
9003	285689-7	BEARING RETAINER 55/SP6000	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/SP6000	13,200
9004	285698-6	BEARING RETAINER 33/2012NB	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/2012NB	8,800
9005	285700-5	BEARING RETAINER/GD0800C	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/GD0800C	206,800
9006	285702-1	BEARING RETAINER/BO6030	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/BO6030	26,400
9007	285704-7	BEARING RETAINER 69/MT954	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/MT954	17,280
9008	285708-9	BEARING RETAINER 50/4112HS	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/4112HS	79,200
9009	285709-7	BEARING RETAINER 44/TW0200	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/TW0200	39,600
9010	285711-0	BEARING RETAINER 50/MT362	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/MT362	12,960
9011	285718-6	BEARING RETAINER/JR3050T	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/JR3050T	17,600
9012	285719-4	BEARING RETAINER A/JR3060T	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/JR3060T	26,400
9013	285720-9	BEARING RETAINER B/JR3060T	VÒNG ĐỆM/JR3060T	26,400
9014	285722-5	BEARING RETAINER 15-26/DFL204F	NẮP CHỤP BẠC ĐẠN/DFL204F	259,600
9015	285723-3	BEARING RETAINER 18-30/DFL301F	NẮP CHỤP GIỮ BẠC ĐẠN 18-30/DFL301F	343,200
9016	285724-1	BEARING RETAINER 50/GA7020	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/GA7020	13,200
9017	285726-7	BEARING RETAINER 63/DJR181	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DJR181	17,600
9018	285728-3	BEARING RETAINER 39/GA5010	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/GA5010	8,800
9019	285729-1	BEARING RETAINER 48/HM1306	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/HM1306	12,960
9020	285730-6	BEARING RETAINER 65/HM1306	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/HM1306	25,920
9021	285731-4	BEARING RETAINER 60/RP2301FC	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN 60/RP2301FC	48,400
9022	285732-2	BEARING RETAINER 51/LS1019L	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN 51/LS1019L	13,200
9023	285735-6	BEARING RETAINER/HR2300	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/HR2300	12,960
9024	285737-2	BEARING RETAINER/MT450	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/MT450	26,400
9025	285738-0	BEARING RETAINER 36/JR105D	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/JR105D	12,960
9026	285739-8	BEARING RETAINER 20-34/DFL651F	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DFL651F	369,600
9027	285740-3	BEARING RETAINER 66/DJR186	VÒNG ĐỆM/DJR186	12,960
9028	285741-1	BEARING RETAINER 50/GA7060	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN 50/GA7060	13,200
9029	285742-9	BEARING RETAINER 59/GA7061R	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/GA7061R	21,600
9030	285802-7	BEARING RETAINER 19-33/5806B	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/5806B	39,600
9031	285805-1	BEARING RETAINER 22-34/9207SPB	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9207SPB	39,600
9032	285806-9	BEARING RETAINER 19-36/DP4010	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DP4010	30,800
9033	285807-7	BEARING RETAINER 22-36/4131	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/4131	39,600
9034	285809-3	BEARING RETAINER 23-36/N5900B	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/N5900B	17,280
9035	285815-8	BEARING RETAINER 19-33/4100NB	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/4100NB	39,600
9036	285816-6	BEARING RETAINER 19-33/9207SPB	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9207SPB	39,600
9037	285818-2	BEARING RETAINER 12-33/9045B	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9045B	38,880
9038	285819-0	BEARING RETAINER 22-33/4140	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/4140	39,600
9039	285824-7	BEARING RETAINER 31-48/GS5000	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/GS5000	48,400
9040	285834-4	BEARING RETAINER 19-33/4100NH2	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/4100NH2	21,600
9041	285839-4	BEARING RETAINER/HP2050	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/HP2050	39,600
9042	285840-9	BEARING RETAINER 19-33/4100NH3	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/4100NH3	22,000
9043	285841-7	BEARING RETAINER/9563C	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9563C	39,600
9044	285842-5	BEARING RETAINER 36-43/DA331D	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DA331D	66,000
9045	285843-3	BEARING RETAINER 19-29/DHS660	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DHS660	39,600
9046	285845-9	BEARING RETAINER 19-29/DHS680	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DHS680	17,600
9047	285847-5	BEARING RETAINER 14-23/BCS550	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/BCS550	44,000
9048	285848-3	BEARING RETAINER 23-36/MT621	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/MT621	17,280
9049	285849-1	RETAINER/RP1800	LONG ĐÈN/RP1800	66,000
9050	285851-4	BEARING RETAINER/GA7050	ĐỆM BẠC ĐẠN/GA7050	8,800
9051	285852-2	BEARING RETAINER 19-33/DHS710	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DHS710	17,600
9052	285854-8	BEARING RETAINER 20-33/GA4040	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/GA4040	22,000
9053	285857-2	BEARING RETAINNER/DTM51	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DTM51	13,200
9054	285858-0	BEARING RETAINER 19-33/4100KB	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN 19-33/4100KB	26,400
9055	286032-3	CAP 5/4350CT	CHÓT TĂNG GIÂM/4350CT	13,200
9056	286036-5	CAP/DHS660	NÚT CAO SU CẦN GẠT/DHS660	8,640
9057	286037-3	CAP 34/HR140D	NẮP CHỤP 34/HR140D	12,960
9058	286039-9	CAP/DSP601	NẮP ĐẦY/DSP601	8,640
9059	286040-4	CAP/DSP601	NẮP CHỤP/DSP601	17,600
9060	286041-2	CAP 14/DSP601	NẮP CHỤP/DSP601	13,200
9061	286043-8	CAP 32/DGP180	VỖ ĐẦU MÁY/DGP180	12,960
9062	286044-6	CAP 13/L/S002G	NÚT CAO SU 13/L/S002G	8,640
9063	286045-4	CAP 40/RS002G	NÚT KHÓA 40/RS002G	34,560
9064	286212-1	CAP 20/2704	MIẾNG LÓT 20/2704	8,640
9065	286231-7	CAP 15/1804N	NÚT 15/1804N	17,280
9066	286235-9	CAP 11/3612br	NÚT NHẤN/3612BR	13,200
9067	286236-7	CAP 16/LC1230	MIẾNG LÓT 16/LC1230	12,960
9068	286255-3	CAP 13/DLS600	CHẮN CAO SU/DLS600	8,640
9069	286263-4	CAP 35/DHR165	CAO SU ĐẦU GÀ/DHR165	12,960
9070	286265-0	CAP 31/HR2010	CAO SU ĐẦU GÀ/HR2010	12,960
9071	286268-4	CAP 31/4114S	NẮP CHỤP/4114S	22,000
9072	286270-7	CAP 11/MT362	CHÓT KHÓA/MT362	8,640
9073	286272-3	TOOL HOLDER CAP/HR4002	ĐẦU CHỤP/HR4002	21,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
9074	286275-7	CAP/CA5000	NẮP/CA5000	4,320
9075	286282-0	TOOL HOLDER CAP/HR3200C	ĐẦU CHỤP/HR3200C	38,880
9076	286283-8	CAP 38/DHK180	NẮP CHỤP 38/DHK180	21,600
9077	286284-6	CAP/EM2550UH	NẮP ĐẦY/EM2550UH	8,800
9078	286285-4	TOOL HOLDER CAP/HR4511C	ĐẦU CHỤP/HR4511C	30,800
9079	286287-0	TOOL HOLDER CAP/HM0870C	ĐẦU CHỤP/HM0870C	22,000
9080	286288-8	CAP 35/DHR242	CAO SU ĐẦU GẢI/DHR242	8,640
9081	286289-6	CAP 32/4112HS	NẮP CHỤP/4112HS	77,760
9082	286291-9	CAP/RBC411	NẮP CHẶN DÂY GA/RBC411	22,000
9083	286292-7	TOOL HOLDER CAP/HR4013C	ĐẦU CHỤP/HR4013C	30,800
9084	290077-000	ARM PIN/SJ401	CHỐT HÂM/SJ401	57,200
9085	290078-000	TENSION ADJUSTING BOLT/SJ401	CHỐT HÂM/SJ401	13,200
9086	290079-000	SUPPORT ROD/SJ401	TRỤC HỖ TRỢ/SJ401	44,000
9087	290081-000	DUST BLOWER/SJ401	ỐNG THỔI BỤI/SJ401	30,240
9088	298909	PIN PISTON/PLM4631N	CHỐT PISTON/PLM4631N	413,600
9089	299819S	SEAL/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	233,280
9090	302043-003	SWITCH CASE/SJ401	HỘP CÔNG TẮC/SJ401	79,200
9091	303000-001	BRUSH HOLDER CAP/SJ401	NẮP Ồ THAN/SJ401	8,640
9092	303071-001	KNOB/SJ401	NÚT VẶN/SJ401	21,600
9093	303201-000	ARM LINK/SJ401	THANH LIÊN KẾT/SJ401	17,600
9094	303202-000	BLADE STORAGE CASE/SJ401	HỘP DỰ TRỮ LƯỖI/SJ401	26,400
9095	303204-003	MOTOR REAR COVER/SJ401	VỎ PHÍA SAU STATO/SJ401	88,000
9096	303205-001	BRUSH HOLDER/SJ401	Ồ THAN/SJ401	70,400
9097	303207-000	CONTROL KNOB/SJ401	NÚT VẶN/SJ401	43,200
9098	303209-000	HOSE/SJ401	ỐNG CAO SU/SJ401	12,960
9099	303242-000	POINTER/SJ401	KIM CHỈ VẠCH/SJ401	12,960
9100	303259-001	SWITCH COVER/SJ401	ỚP CÔNG TẮC/SJ401	12,960
9101	3080580	CABLE GLAND/HW101	MIẾNG NẸP DÂY ĐIỆN/HW101	8,640
9102	3080880	PLUG/HW101	CAO SU CHẶN BỤI/HW101	8,640
9103	3081270	PISTON SEALS KIT/HW101	VÒNG ĐỆM CAO SU/HW101	656,640
9104	30812801	TSS KIT/HW101	VAN ÁP LỰC/HW101	419,040
9105	3081290	VALVES SEALS KIT/HW101	VAN ÁP LỰC/HW101	224,400
9106	3082580	BRUSH KIT FOR MOTOR/HW101	CHỔI THAN/HW101	127,600
9107	3082670	PLUG/HW101	CAO SU CHẶN BỤI/HW101	643,680
9108	3083400	HIGH PRESSURE HOSE 5.5M/HW111	DÂY XIT/HW111	26,400
9109	310028-3	SLIDER/4304	CHỐT THÉP/4304	277,200
9110	310052-6	SHOULDER PIN 8/HR4500C	CHỐT 8/HR4500C	30,800
9111	310086-9	WISE/LC1230	THANH CỬ/LC1230	712,800
9112	310108-5	TOOL RETAINER/HM0870C	CHỐT GIỮ MŨI/HM0870C	83,600
9113	310134-4	SLIDER/4350CT	CHỐT THÉP/4350CT	343,200
9114	310135-2	PUSH PIN/4350CT	CHỐT LAVET/4350CT	57,200
9115	310136-0	BLADE HOLDER/4350CT	BỘ GIỮ LƯỖI/4350CT	272,800
9116	310145-9	LOCK RING/HM0870C	VÒNG CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HM0870C	198,000
9117	310147-5	CARRIER/6922NB	KHỚP NHÔNG NỔI/6922NB	3,149,280
9118	310148-3	CARRIER/DFL302F	HỘP NHÔNG/DFL302F	884,400
9119	310154-8	BEARING BOX/TW1000	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/TW1000	578,880
9120	310157-2	CHIP LEVER/6924N	CỖ/6924N	594,000
9121	310158-0	CARRIER A/6924N	GIÁ ĐỖ/6924N	3,779,600
9122	310159-8	CARRIER B/6924N	GIÁ ĐỖ/6924N	4,100,800
9123	310161-1	TOOL RETAINER/HR4002	CHỐT GIỮ MŨI/HR4002	92,400
9124	310176-8	STOPPER/DPT351	CHỐT/DPT351	48,400
9125	310178-4	TOOL RETAINER/HR4511C	CHỐT GIỮ MŨI/HR4511C	127,600
9126	310185-7	SPINDLE/DTW450	TRỤC NHÔNG/DTW450	937,440
9127	310207-3	LINK LEVER/HR4511C	CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4511C	101,200
9128	310257-8	TOOL RETAINER/DHR400	CHỐT GIỮ MŨI/DHR400	132,000
9129	310279-8	TOOL RETAINER/HM1203C	CHỐT GIỮ MŨI/HM1203C	149,600
9130	310285-3	DRIVING SLEEVE/DJR181	ĐẦU LÁI THAY LƯỖI/DJR181	110,000
9131	310300-3	SPRING GUIDE/BO3710	VÒNG ĐỆM/BO3710	8,800
9132	310301-1	BALANCER/BO3710	CÁNH LỆCH TÂM/BO3710	70,400
9133	310344-3	BEARING BOX/HR2300	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/HR2300	44,000
9134	310345-1	PISTON CYLINDER/DHR242	BỘ XILANH PISTON/DHR242	138,240
9135	310484-7	SLIDER/JV0600	THANH DẪN HƯỚNG/JV0600	343,200
9136	310485-5	LOCK PIN/JV0600K	CHỐT CHẶN/JV0600K	70,400
9137	310496-0	DRIVING SLEEVE/JR103D	ỐNG ĐỆM/JR103D	176,000
9138	310508-9	JOINT SLEEVE/GA4040	CHỐT GẢI/GA4040	30,800
9139	310514-4	LEAD FLANGE/DGA506Z	NẮP CHẶN TRỤC MÁY/DGA506Z	127,600
9140	310516-0	LEAD FLANGE B/DGA406	NẮP CHẶN CỘT NHÔNG/DGA406	237,600
9141	310533-0	ANGULAR PLATE/EN420MP	TẤM ĐỆM CHIA GÓC/EN420MP	690,800
9142	310534-8	CAM A/EN420MP	KHỚP NHÔNG/EN420MP	39,600
9143	310535-6	CAM B/EN420MP	NHÔNG CAM/EN420MP	254,880
9144	310547-9	BLADE HOLDER/DJV181	GIÁ GIỮ LƯỖI/DJV181	220,000
9145	310616-6	TOOL HOLDER 29/HM1812	ĐẦU GẢI MŨI ĐỤC/HM1812	5,742,000
9146	310618-2	CRANK COMPLETE/HM1812	TRỤC KHUYU/HM1812	756,000
9147	310619-0	COUNTER SHAFT/HM1812	ỐC/HM1812	356,400
9148	310658-0	DRIVING SLEEVE/JR3060T	ĐẦU LÁI THAY LƯỖI/JR3060T	162,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
9149	310661-1	LOCK SLEEVE/DJR187	VÒNG KHÓA/DJR187	4,400
9150	310662-9	DRIVING SLEEVE/DJR186	ĐẦU KHÓA MỔ LƯỖI/DJR186	127,600
9151	310663-7	ROLLER/DJR186	RU LỖ/DJR186	8,800
9152	310674-2	VALVE STOPPER/EK6101	MIẾNG ĐỆM VAN/EK6101	30,800
9153	310675-0	ECCENTRIC DISK/EK6101	Đĩa LỆCH TÂM/EK6101	74,800
9154	310675A0	ECCENTRIC DISC/EK6101	Đĩa LỆCH TÂM/EK6101	79,200
9155	310678-4	CLUTCH CAM/MT871	KHỚP NHÔNG/MT871	25,920
9156	310683-1	JOINT SLEEVE/GA4040	CHÓT GẢI/GA4040	83,600
9157	310686-5	SLIDER PLATE/DSD180	THANH TRƯỢT/DSD180	13,200
9158	310687-3	SLIDER GUIDE/DSD180	THANH DẪN HƯỚNG/DSD180	39,600
9159	310715-4	CAM LIFTER L/EB7650TH	CÂN ĐÁY L/EB7650TH	25,920
9160	310716-2	FLOAT CHAMBER/RBC411U	NẮP ĐỰNG PHAO XĂNG/RBC411U	39,600
9161	310739-0	CAM LIFTER/EB5300TH	CÂN ĐÁY CAM NHÔNG/EB5300TH	17,280
9162	310774-8	HOLDER/RBC411U	NẮP GIỮ BỘ LY HỘP/RBC411U	149,600
9163	310777-2	CONTACT TOP COVER/DPT353	NẮP CHỤP/DPT353	224,400
9164	310778-0	ARM/DPT353	TRỤC/DPT353	140,800
9165	310781-1	COUNTER WEIGHT B/DPT353	CÂN ĐỐI TRỌNG B/DPT353	198,000
9166	310800-3	LEAD FLANGE/DGA700	NẮP CHẤN CỘT NHÔNG/DGA700	168,480
9167	310803-7	TURN STOPPER/DLS111	CHÓT KHÓA/DLS111	25,920
9168	310810-0	BLADE GUIDE/JV103D	BỘ GIỮ LƯỖI/JV103D	123,200
9169	310811-8	BLADE CLAMP/JV103D	BỘ KẸP LƯỖI/JV103D	66,000
9170	310812-6	BALANCE PLATE/JV103D	TẤM ĐỆM ĐẦU NHÔNG/JV103D	149,600
9171	310814-2	CUTTER A/DTR180	DAO CẮT A/DTR180	206,800
9172	310815-0	CUTTER B/DTR180	DAO CẮT B/DTR180	246,400
9173	310831-2	LOCK RING/DA333D	VÒNG KHÓA/DA333D	66,000
9174	310832-0	LOCK CAM/DA333D	KHỚP NHÔNG/DA333D	51,840
9175	310837-0	SLIDER/DJV181	THANH TRƯỢT/DJV181	237,600
9176	310848-5	DRIVING SLEEVE/JR3061T	ỔNG ĐỆM/JR3061T	127,600
9177	310859-0	PUSH PIN/JR3061T	CHÓT LA VẾT/JR3061T	35,200
9178	310864-7	WIRE GUIDE A/DTR180	MIẾNG ĐỆM DẪN DÂY/DTR180	181,440
9179	310866-3	BEARING RTAINER/DTR180	MIẾNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DTR180	48,400
9180	310869-7	COUNTER WEIGHT/DHR280	CÂN ĐỐI TRỌNG/DHR280	70,400
9181	310876-0	CHANGE RING/DDA460	KHỚP NHÔNG/DDA460	164,160
9182	310879-4	HAND GUARD GUIDE/DUC254	MIẾNG ĐỆM TAY CẦM/DUC254	8,640
9183	310891-4	BASE/LS1019L	ĐẾ/LS1019L	2,288,000
9184	310907-5	ROLLER SHAFT 6.4/DRV250	TRỤC LẤN/DRV250	298,080
9185	310908-3	GUIDE PLATE L/DRV250	MIẾNG ĐỆM L/DRV250	184,800
9186	310909-1	GUIDE PLATE R/DRV250	MIẾNG ĐỆM R/DRV250	184,800
9187	310912-2	PUSH PIN/JR3061T	CHÓT LA VẾT/JR3061T	39,600
9188	310913-0	LOCK PLATE/DHR182	MIẾNG ĐỆM KHÓA/DHR182	110,000
9189	310924-5	COUNTER WEIGHT A/DFN350	THANH ĐỐI TRỌNG A/DFN350	162,800
9190	310925-3	COUNTER WEIGHT B/DFN350	THANH ĐỐI TRỌNG B/DFN350	167,200
9191	310927-9	WEIGHT RETAINER/HR3001C	VÒNG HẪM/HR3001C	51,840
9192	310929-5	PUSH CORN/HR3001C	THANH ĐÁY/HR3001C	12,960
9193	310931-8	STEEL BALL 4/LS1016	BÍ SẮT 4/LS1016	842,400
9194	310935-0	ROLLER SHAFT 4.8/DRV250	TRỤC LẤN 4.8/DRV250	299,200
9195	310941-5	SET PLATE/DFN350	THANH DẪN ĐINH/DFN350	734,800
9196	310942-3	DRIVER GUIDE/DFN350	THANH ĐÁY/DFN350	616,000
9197	310943-1	CENTER PLATE/DFN350	THANH DẪN/DFN350	642,400
9198	310945-7	LOCK BLOCK/DFN350	CHÓT KHÓA/DFN350	92,400
9199	310953-8	INTERNAL GEAR CASE/WR100D	HỘP NHÔNG/WR100D	52,800
9200	310960-1	SLIDER/DGP180	THANH TRƯỢT/DGP180	99,360
9201	310961-9	SLIDER GUIDE/DGP180	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/DGP180	79,200
9202	310978-2	BLADE CLAMP/JR102D	BỘ GIỮ LƯỖI/JR102D	220,000
9203	310983-9	SLEEVE 5/DUH604S	MIẾNG ĐỆM 5/DUH604S	13,200
9204	310991-0	ROLLER/JR001	CON LẤN/JR001	8,800
9205	311714-9	VICE NUT/2416S	GÁ ĐỖ/2416S	585,200
9206	311717-3	YOKE/JS1602	STATO/JS1602	2,310,000
9207	311928-0	CHIP LEVER/6922NB	CÂN GẠT CÔNG TẮC/6922NB	401,760
9208	311930-3	ROD SUPPORTER/6922NB	KHỚP NHÔNG/6922NB	1,261,440
9209	311949-2	SCREW GUIDE/2414NB	ỐC DẪN HƯỚNG/2414NB	396,000
9210	312023-9	BASE/N1900B	ĐẾ CỬA MÁY BẢO/N1900B	677,600
9211	312098-8	BEARING BOX/5900B	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/5900B	259,200
9212	312468-1	BEARING BOX/5103N	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/5103N	400,400
9213	312530-2	BEARING BOX/5201N	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/5201N	343,200
9214	312533-6	SAFETY COVER/5201N	CHỤP BẢO VỆ/5201N	822,800
9215	312722-3	GEAR HOUSING COVER/9207SPB	NẮP HỘP NHÔNG/9207SPB	422,400
9216	312795-6	BEARING BOX/9207SPB	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/9207SPB	290,400
9217	312808-3	GEAR COVER/9924DB	NẮP HỘP NHÔNG/9924DB	220,000
9218	312809-1	DUST COLLECTOR COVER/9924DB	NẮP CHẤN BỤI/9924DB	202,400
9219	312810-6	DUST COLLECTOR BRACKET/9924DB	HỘP CHẤN BỤI/9924DB	409,200
9220	312884-7	CHIP COVER/1804N	NẮP CHẤN BỤI/1804N	110,000
9221	312885-5	FRONT BASE/1804N	ĐẾ TRƯỚC/1804N	1,003,200
9222	312886-3	CHIP COVER/1805N	NẮP CHẤN BỤI/1805N	180,400
9223	312951-8	FRONT BASE/1911B	ĐẾ TẦNG GIAM LƯỖI BẢO/1911B	1,267,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
9224	312952-6	REAR BASE/1911B	ĐẾ MÁY BẢO/1911B	1,284,800
9225	312956-8	ROD/HM0810	TAY DẪN/HM0810	254,880
9226	312998-2	BEARING BOX/9500NB	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/9500NB	123,200
9227	312A03-1	SLEEVE 28/DUA300	ĐỆM NGOÀI 28/DUA300	66,000
9228	312A10-4	BRACKET/DBS180	NẮP BẠC ĐẠN/DBS180	448,800
9229	312A28-5	SIDE HANDLE BASE A/HM1511	KÉP TAY CẦM A/HM1511	250,800
9230	312A29-3	SIDE HANDLE BASE B/HM1511	KÉP TAY CẦM B/HM1511	215,600
9231	312A38-2	GUIDE FENCE/LS002G	THƯỚC DẪN/LS002G	859,680
9232	312A42-1	SUB BASE L/LS002G	CHÂN ĐỂ TRÁI/LS002G	345,600
9233	312A43-9	SUB BASE R/LS002G	CHÂN ĐỂ PHẢI/LS002G	345,600
9234	312A44-7	BEARING BOX/LS002G	BẠC ĐẠN/LS002G	120,960
9235	312A45-5	GEAR COVER/LS002G	NẮP HỘP NHÔNG/LS002G	90,720
9236	312A46-3	PIN HOLDER/LS002G	GIÁ ĐỖ/LS002G	57,200
9237	312A51-0	BARREL/HM001G	NÒNG THÉP/HM001G	422,400
9238	312A68-3	PISTON/HR006G	PÍT-TÔNG/HR006G	146,880
9239	312A70-6	CRANK CAP COVER/HR006G	NẮP CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR006G	228,800
9240	312A82-9	HOLDER/FN001G	GÁ ĐỖ BĂNG THÉP/FN001G	374,000
9241	312A84-5	BEARING CASE/FN001G	HỘP CHỨA BẠC ĐẠN/FN001G	48,400
9242	312A89-5	SAFETY COVER/RS001G	BẢO VỆ LƯỖI/RS001G	352,000
9243	312A92-6	BASE/RS002G	BÀN MÁY/RS002G	1,091,200
9244	312A93-4	SAFETY COVER/RS002G	CHỤP BẢO VỆ LƯỖI/RS002G	572,000
9245	312A94-2	BEARING BOX/RS002G	HỘP BẠC ĐẠN/RS002G	88,000
9246	312A97-6	BEARING BOX/GA7070	Ó BI/GA7070	140,800
9247	312A98-4	SHOE HOLDER/GA7070	GIÁ ĐỖ/GA7070	105,600
9248	312B02-9	HOOK L/LM001C	MÓC L/LM001C	73,440
9249	312B03-7	HOOK R/LM001C	MÓC R/LM001C	73,440
9250	312B07-9	GEAR HOUSING/DDA450	HỘP NHÔNG/DDA450	748,000
9251	312B21-5	BASE/RS001G	BÀN ĐẾ/RS001G	677,600
9252	312B30-4	MOTOR BRACKET/LS003G	NẮP CHỤP/LS003G	180,400
9253	312B35-4	BASE/LS003G	ĐẾ MÁY/LS003G	1,874,880
9254	312B36-2	SUB BASE/LS003G	CHÂN ĐỂ/LS003G	393,120
9255	312B37-0	GUIDE FENCE/LS003G	TÀM CHẴN/LS003G	876,960
9256	312B42-7	TOP COVER SHAFT/DRC300	NẮP CHỤP/DRC300	120,960
9257	312B60-5	MOTOR BRACKET/LS004G	NẮP CHỤP/LS004G	193,600
9258	312B61-3	BLADE CASE COVER/SP001G	NẮP BẢO VỆ LƯỖI CẮT/SP001G	501,600
9259	312B64-7	BASE/SP001G	BÀN ĐẾ/SP001G	743,600
9260	312B65-5	UPPER PIPE HOLDER 24/UR002G	ĐẾ TAY CẦM TRÊN 24/UR002G	70,400
9261	312B66-3	LOWER PIPE HOLDER 24/UR002G	ĐẾ TAY CẦM DƯỚI 24/UR002G	52,800
9262	312B68-9	LOWER HANDLE HOLDER 22/UR006G	GIÁ ĐỖ TAY CẦM DƯỚI 22/UR006G	79,200
9263	312B69-7	INNER HOUSING/DHR171	ÓP ĐẦU/DHR171	189,200
9264	312B85-9	LOWER HANDLE HOLDER19 COMPLETE/UR002G	NẮP GIỮ TAY CẦM 19/UR002G	57,200
9265	312C10-6	BEARING BOX A/GA5090	NẮP CHỤP BẠC ĐẠN/GA5090	189,200
9266	312C11-4	BEARING BOX B/GA5090	NẮP CHỤP BẠC ĐẠN/GA5090	228,800
9267	312C12-2	BLADE CASE COVER/HS009G	NẮP HỘP BỌC LƯỖI CẮT/HS009G	550,000
9268	312C14-8	SAFETY COVER/HS009G	CHỤP BẢO VỆ/HS009G	488,400
9269	312C15-6	BASE/HS009G	ĐẾ MÁY/HS009G	932,800
9270	312C17-2	FRONT ANGULAR PLATE/HS009G	MIẾNG CHIA ĐỘ/HS009G	354,240
9271	312C18-0	REAR ANGULAR PLATE/HS009G	MIẾNG CHIA ĐỘ SAU/HS009G	246,240
9272	312C21-1	BLADE CASE COVER/HS011G	VỎ BỌC LƯỖI CẮT/HS011G	550,000
9273	312C22-9	SAFETY COVER/HS011G	VỎ BỌC LƯỖI CẮT/HS011G	457,600
9274	312C23-7	BASE/HS011G	ĐẾ/HS011G	770,000
9275	312C29-5	CUTTING DEVICE/CE001G	TAY ĐÓN/CE001G	787,600
9276	312C31-8	WHEEL COVER 355/CE001G	NẮP CHỤP BẢO VỆ 355/CE001G	844,800
9277	312C32-6	STAND SUPPORT/CE001G	ĐẾ GẮN BÃNH XE/CE001G	426,800
9278	312C33-4	SPRING HOLDER A/CE001G	CHÓT CHẶN LÒ XO A/CE001G	51,840
9279	312C34-2	SPRING HOLDER B/CE001G	CHÓT CHẶN LÒ XO B/CE001G	51,840
9280	312C35-0	SPRING HOLDER C/CE001G	CHÓT CHẶN LÒ XO C/CE001G	60,480
9281	312C39-2	BEARING BOX/DFT060T	HỘP BẠC ĐẠN/DFT060T	246,240
9282	312C48-1	CLAMP 22/DCU603	KÉP CÁN ĐÁY MÁY 22/DCU603	35,200
9283	312C49-9	HOLDER/PT001G	MIẾNG THÉP ĐỖ THANH ĐÁY LÒ XO/PT001G	224,400
9284	312C53-8	LOWER HOLDER/PB002G	GIÁ ĐỖ DƯỚI/PB002G	88,000
9285	312C54-6	UPPER HOLDER/PB002G	GIÁ ĐỖ TRÊN/PB002G	88,000
9286	312C55-4	BEARING BOX/PB002G	VỎ BẠC ĐẠN/PB002G	388,800
9287	312C66-9	DUST CASE/CS002G	NẮP CHỤP BẢO VỆ/CS002G	488,400
9288	312C67-7	DUST PLATE/CS002G	MIẾNG ĐỆM/CS002G	369,600
9289	312C68-5	BLADE COVER/CS002G	CHỤP BẢO VỆ LƯỖI/CS002G	345,600
9290	312C69-3	SAFETY COVER/CS002G	MIẾNG BẢO VỆ LƯỖI CẮT/CS002G	695,200
9291	312C78-2	FRONT BASE/KP001G	ĐẾ TRƯỚC/KP001G	374,000
9292	312C90-2	BASE/DJV184	ĐẾ/DJV184	132,000
9293	312D09-7	BEARING HOUSING E/DUH506	VỎ BẠC ĐẠN E/DUH506	82,080
9294	312D13-6	BASE/KP001G	ĐẾ BẢO/KP001G	224,400
9295	312D37-2	GEAR HOUSING COVER/DJR189	NẮP HỘP NHÔNG/DJR189	105,600
9296	312D41-1	HOLDER JOINT B/CG100D	NẮP CỬA HỘP ĐUNG TỤY P SILICON B/CG100D	123,200
9297	312D43-7	BRACKET/LM001G	GÁ ĐỖ ĐỘNG CỐ/LM001G	444,400
9298	312D48-7	BLADE SUPPORT 530/LM001G	GIÁ ĐỖ LƯỖI DAO 530/LM001G	180,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
9299	312D49-5	JOINT24/DUX60	ĐẦU NỐI CẦN MÁY/DUX60	286,000
9300	312D76-2	BASE/HS012G	BÀN ĐẾ/HS012G	602,800
9301	312D77-0	SAFETY COVER/HS012G	VỎ BẢO VỆ LƯỚI CÁT/HS012G	268,400
9302	312D78-8	ANGULAR PLATE/HS012G	TẤM ĐỆM CHIA GÓC/HS012G	110,000
9303	312D82-7	DUST CASE/4131	NẮP CHẮN BỤI/4131	410,400
9304	312D92-4	UPPER PIPE HOLDER 25/UR013G	NÚT XOAY CHÍNH GÓC TAY CẦM 25/UR013G	101,200
9305	312D93-2	LOWER PIPE HOLDER 25/UR013G	MIẾNG THÉP KẸP ỐNG 25/UR013G	83,600
9306	312D98-2	MOTOR HOLDER/UP100D	GÁ ĐỖ MOTOR/UP100D	215,600
9307	312E11-6	JOINT/EN402MP	ĐẦU NỐI/EN402MP	224,400
9308	312E12-4	GEAR HOUSING/EN402MP	VỎ NHÔNG/EN402MP	202,400
9309	313062-2	FLANGE/DVC260	LONG ĐẾN/DVC260	30,800
9310	313075-3	BLADE CLAMP/MT450	BỘ GIỮ LƯỚI CỬA KIỂM/MT450	30,800
9311	313082-6	SLIDER GUIDE/4326	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/4326	17,600
9312	313083-4	BLADE CLAMP/4324	BỘ GIỮ LƯỚI/4324	114,400
9313	313086-8	SLIDER SUPPORT/4328	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/4328	8,800
9314	313104-2	SLEEVE/BO4901	VÒNG ĐỆM/BO4901	22,000
9315	313108-4	BALANCE PLATE/4350CT	TẤM ĐỆM ĐẦU NHÔNG/4350CT	145,200
9316	313114-9	WISE NUT/LW1400	GÁ ĐỖ/LW1400	48,400
9317	313115-7	SPRING HOLDER/TW0350	Ổ GIỮ LÒ XO/TW0350	162,800
9318	313121-2	COUNTER WEIGHT/JR3070CT	CÂN ĐỐI TRỌNG/JR3070CT	88,000
9319	313124-6	SHOULDER SLEEVE 6/HM1213C	VÒNG ĐỆM THÉP/HM1213C	44,000
9320	313136-9	LOCK RING/TD022D	VÒNG ĐỆM GÁI/TD022D	88,000
9321	313138-5	DRIVING SLEEVE/HR5211C	ỐNG ĐỆM/HR5211C	334,400
9322	313140-8	BLADE CLAMP/4326	BỘ GIỮ LƯỚI/4326	57,200
9323	313141-6	BALANCER/BO4555	CÁNH LỆCH TÂM/BO4555	22,000
9324	313142-4	BALANCER/BO4565	CÁNH LỆCH TÂM/BO4565	17,280
9325	313161-0	BALANCE PLATE/MT430	ÓP ĐẦU/MT430	114,400
9326	313169-4	CAM LIFTER/BHX2500	CẦN ĐẨY CAM NHÔNG/BHX2500	25,920
9327	313175-9	BALANCER/BO4558	CÁNH LỆCH TÂM/BO4558	22,000
9328	313195-3	SLEEVE 5/EH6000W	MIẾNG ĐỆM 5/EH6000W	4,400
9329	313197-9	HOLDER/RBC411	NẮP GIỮ BỘ LY HỘP/RBC411	136,400
9330	313207-2	CLUTCH SHOE/EK7651H	KHỚP LY HỘP/EK7651H	272,160
9331	313208-0	CLUTCH HOLDER/EK7651H	GÁ ĐỖ KHỚP LY HỘP/EK7651H	409,200
9332	313209-8	CAM LIFTER L/EK7651H	CẦN ĐẨY CAM NHÔNG/EK7651H	83,600
9333	313210-3	CAM LIFTER R/EK7651H	CẦN ĐẨY CAM NHÔNG/EK7651H	83,600
9334	313211-1	SLEEVE 5/EN420MP	LONG ĐẾN 5/EN420MP	30,800
9335	313212-9	HAND GUARD GUIDE/EA3201S	CHỐT KHÓA XÍCH/EA3201S	8,800
9336	313215-3	SLIDER SUPPORT/JV0600	MIẾNG ĐỆM/JV0600	8,800
9337	313216-1	BALANCE PLATE/JV0600K	TẤM ĐỆM CÂN BẰNG/JV0600K	171,600
9338	313218-7	DRIVING FLANGE/MT870	KHỚP NHÔNG/MT870	30,800
9339	313219-5	LINK/JR102D	THANH GÁI/JR102D	26,400
9340	313220-0	SLIDER GUIDE/JR102D	NIỀNG ĐỆM CAO SU/JR102D	34,560
9341	313224-2	COUNTER WEIGHT/DHR242	MIẾNG ĐỆM CHỊU LỰC/DHR242	61,600
9342	313226-8	OPENER/DHR280	ĐỆM CAO SU/DHR280	12,960
9343	313227-6	HAMMER CHANGE RING/DTP141	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DTP141	35,200
9344	313228-4	COUPLING/GA4040	KHỚP NHÔNG/GA4040	198,720
9345	313236-5	CAM LIFTER/EM4350RH	CẦN ĐẨY NHÔNG CAM/EM4350RH	26,400
9346	313238-1	CLUTCH SHOE/EM4350RH	BỘ LY HỘP/EM4350RH	90,720
9347	313239-9	CLUTCH BASE/EM4350RH	KẸP TAY NẮM/EM4350RH	132,000
9348	313245-4	BALANCER/DTM51	CÁNH LỆCH TÂM/DTM51	13,200
9349	313253-5	CARRIER B/DCG180	GÁ ĐỖ/DCG180	61,600
9350	313254-3	HOLDER PLATE/EN420MP	MIẾNG ĐỆM/EN420MP	17,600
9351	313255-1	DRIVING SLEEVE/HR4013C	KHỚP NHÔNG NỔI/HR4013C	211,200
9352	313257-7	MAGNET/DCG180	CHỐT ĐỆM CỎ TỦ/DCG180	52,800
9353	313260-8	BALANCE PLATE/DJV181	THANH CÂN BẰNG/DJV181	136,400
9354	313265-8	WEIGHT/EA3601F	MÚT CHẶN BỤI/EA3601F	47,520
9355	313267-4	CAM LIFTER R/EB7650TH	CẦN ĐẨY CAM NHÔNG/EB7650TH	56,160
9356	313268-2	TURN BLOCK/DTM51	LONG ĐẾN KHÓA/DTM51	35,200
9357	313269-0	SLIDER N/JR105D	THANH TRƯỢT N/JR105D	79,200
9358	313270-5	COLLARED SLEEVE 4/JR105D	BẠC THAU 4/JR105D	25,920
9359	313271-3	SLIDER/JR103D	THANH TRƯỢT/JR103D	79,200
9360	313272-1	DRIVING SLEEVE/HR5212C	ỐNG ĐỆM/HR5212C	360,800
9361	313288-6	DIAL CAM/HP001G	NÚM VẶN/HP001G	12,960
9362	313290-9	REAR SHAFT HOLDER COVER/DLM533	GÁ ĐỖ TRỤC BÁNH XE/DLM533	44,000
9363	313297-5	GUIDE PLATE L/DRV150	MIẾNG GÁI TRÁI/DRV150	184,800
9364	313298-3	GUIDE PLATE R/DRV150	MIẾNG GÁI PHẢI/DRV150	184,800
9365	313304-4	HUB/DCU603	MIẾNG ÓP CHỤP MẮM XE/DCU603	1,680,800
9366	313316-7	SLIDER GUIDE/JR3061T	GÁ ĐỖ THANH TRƯỢT L/JR3061T	44,000
9367	313321-4	GUIDE RING/HM1511	VÒNG ĐỆM DẪN HƯỚNG/HM1511	1,152,800
9368	313322-2	TOOL HOLDER A/HM1511	ĐẦU GIỮ MŨI A/HM1511	1,676,400
9369	313324-8	BARREL/HM1511	NÔNG THÉP/HM1511	3,304,400
9370	313325-6	CRANK CAP COVER/HR005G	NẮP ĐẦU/HR005G	171,600
9371	313326-4	TURN STOPPER/LS002G	CHỐT KHÓA/LS002G	25,920
9372	313352-3	COUNTER WEIGHT A/FN001G	CÂN ĐỐI TRỌNG A/FN001G	211,200
9373	313353-1	BOTTOM HOLDER/FN001G	GÁ ĐỖ TRỤC/FN001G	250,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
9374	313360-4	FAN 45/GA7070	CÁNH QUẠT 45/GA7070	457,920
9375	313364-6	DRIVER B/DTM52	CHINH GÓC CẮT/DTM52	39,600
9376	313365-4	WEIGHT/DTM52/XMT04	ĐỐI TRỌNG/DTM52/XMT04	39,600
9377	313367-0	SPEED CHANGE CAM/DDA450	NHÔNG CAM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDA450	21,600
9378	313379-3	HAND GUARD GUIDE/DUC254	MIẾNG ĐỆM TAY CẦM/DUC254	8,640
9379	313389-0	ROD HOLDER/LM001J	GIÁ ĐỖ TRỤC/LM001J	198,000
9380	313390-5	REAR SHAFT HOLDER/LM001J	GIÁ ĐỖ TRỤ SAU/LM001J	57,200
9381	313391-3	MOTOR HOUSING LOWER/LM001J	VỎ MOTOR DƯỚI/LM001J	202,400
9382	313392-1	BLADE SUPPORT 530/LM001J	GIÁ ĐỖ DAO 530/LM001J	110,000
9383	313393-9	BLADE SUPPORT 480/DLM480	GIÁ ĐỖ DAO 480/DLM480	114,400
9384	313395-5	BALANCER/DBO380	CÁNH LỆCH TÂM/DBO380	48,400
9385	313398-9	HAND GUARD GUIDE/UC012G	MIẾNG ĐỆM TAY CẦM/UC012G	8,800
9386	313406-6	BOTTOM HOLDER/PT001G	MIẾNG GÁ ĐỖ LỖ XO/PT001G	294,800
9387	313415-5	ECCENTRIC DISK/CE001G	BÁNH RĂNG LỆCH TÂM/CE001G	30,240
9388	313418-9	DRIVING SLEEVE/JR002G	VÒNG KHÓA MŨI/JR002G	73,440
9389	313419-7	COUNTER WEIGHT/JR002G	CÂN ĐỐI TRỌNG/JR002G	167,200
9390	313420-2	PUMP HEAD/DHW080	ĐẦU BƠM/DHW080	540,000
9391	313434-1	HOSE HOLDER/VR001G	ĐẦU KẾT NỐI CÁN RUNG/VR001G	242,000
9392	313436-7	SPACER/DUH506	MIẾNG ĐỆM/DUH506	4,400
9393	313437-5	SPEED CHANGE RING/UT001G	VÒNG ĐỆM ĐIỀU TỐC/UT001G	48,400
9394	313446-4	COUNTER WEIGHT/DJR189	GÁ ĐỖ ĐỐI TRỌNG/DJR189	101,200
9395	313450-3	SLIDER GUIDE/DJR189	ĐỆM THANH TRƯỢT/DJR189	17,600
9396	313470-7	SPACER/EN402MP	MIẾNG ĐỆM/EN402MP	4,400
9397	313471-5	CRANK/EN402MP	TRỤC ĐÀO TRUYỀN ĐỘNG/EN402MP	60,480
9398	314062-5	POLE/3612BR	CHÓT CHẤN LỖ XO/3612BR	47,520
9399	315095-3	BALANCE WEIGHT/9045B	CÁNH LỆCH TÂM/9045B	457,600
9400	315111110	CRANKCASE ASSEMBLY/EK6010	HỘP SỐ/EK6010	2,719,200
9401	315111130	CRANKCASE CPL/EK6010	HỘP SỐ/EK6010	3,559,600
9402	315120011	CRANKSHAFT COMPLETE/EK6010	TRỤC KHUỖY/EK6010	6,268,320
9403	315131011	CYLINDER/EK6010	XY LẠNH/EK6010	3,278,880
9404	315131020	GASKET/EK6101	VÒNG ĐỆM/EK6101	48,400
9405	315131110	COOLING HOOD/EK6010	NẮP CHỤP/EK6010	79,200
9406	315132020	PISTON RING/EK6101	BẠC PISTON/EK6101	138,240
9407	315132050	PISTON PIN/EK6101	CHÓT PISTON/EK6101	129,600
9408	315132100	PISTON CPL/EK6101	PIS TỔNG/EK6101	1,810,080
9409	315132101	PISTON CPL/EK6010	PIS TỔNG/EK6010	1,784,160
9410	315132140	SPRING RING/EA5600F	VÒNG GÀI CHÓT PISTON/EA5600F	39,600
9411	315132200	PISTON COMPLETE/EK6101	PISTON/EK6101	751,680
9412	315141100	FLYWHEEL/EK6010	MÀM ĐIỆN/EK6010	2,481,600
9413	315143100	IGNITION COIL/EK6010	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EK6010	3,432,000
9414	315153200	CARBURETOR/EK6010	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EK6010	3,093,120
9415	315153631	KIT CHOKE SHAFT/EK6010	BỘ KHÓA BÌNH XĂNG CON/EK6010	334,400
9416	315153640	THROTTLE VALVE/EK6010	VÁN TIẾT LƯU/EK6010	362,880
9417	315153681	REPAIR KIT/EK6010	BỘ CÔNG CỤ(KHÓA,GIỮA)/EK6010	426,800
9418	315154-3	HANDLE COVER F/LOCK/5103N	NẮP TAY CẦM/5103N	334,400
9419	315158-5	HANDLE COVER F/LOCK/5201N	NẮP TAY CẦM/5201N	193,600
9420	315162020	CABLE DRUM/EK6010	TÀNG QUẢN CÁP/EK6010	118,800
9421	315163090	STATER WHEEL/EK6010	NHÔNG CAM KHỞI ĐỘNG/EK6010	77,760
9422	315166020	STATER RATCHET CPL/EK6010	CHÓT KHỞI ĐỘNG/EK6010	44,000
9423	315174100	MUFFLER/EK6010	BỘ GIẢM THANH/EK6010	1,465,200
9424	315183010	SPACER/EK6101	VÒNG ĐỆM/EK6101	44,000
9425	315211601	BELT COVER ASSY/EK6010	NẮP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/EK6010	708,400
9426	315221120	BELT PULLEY/EK6010	BU LỖY/EK6010	809,600
9427	315223020	CLUTCH DRUM COMPLETE/EK6010	HỘP KHỚP LY HỢP/EK6010	570,240
9428	315228031	AXLE/EK6010	CÓT MÁY/EK6010	422,400
9429	315248-4	ROD/HR3520	TAY DẪNH/HR3520	241,920
9430	315282-4	BEARING BOX/9005B	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/9005B	330,000
9431	315341130	REGULATING SCREW/EK6101	NÚT VẶN CÓ REN/EK6101	44,000
9432	315419-3	CONNECTING ROD/HM1201	TAY DẪNH/HM1201	250,560
9433	315466-4	GRIP HOLDER COVER/5016B	ÓP BÌNH DẦU/5016B	86,400
9434	315636-5	BEARING HOUSING/2416S	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/2416S	264,000
9435	315769-6	BEARING BOX/4107R	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/4107R	277,200
9436	315872-3	REAR COVER/906H	NẮP VỎ MÁY/906H	246,400
9437	315874-9	BARREL/906H	VỎ NHÓM ĐẦU BẢO VỆ/906H	897,600
9438	315931-3	STOPPER/RP2301FC	CHÓT CHẶN/RP2301FC	35,200
9439	316097-2	GEAR HOUSING COVER/9105	NẮP HỘP NHÔNG/9105	475,200
9440	316099-8	GEAR HOUSING/9105	HỘP NHÔNG/9105	1,232,000
9441	316149-9	SAFETY COVER/5103N	CHỤP BẢO VỆ/5103N	1,078,000
9442	316159-6	ARM/LS1030	GIÁ ĐỖ THÂN MÁY/LS1030	1,042,800
9443	316294-0	MOTOR BRACKET/3600H	NẮP CHỤP/3600H	743,600
9444	316295-8	ROUTER BASE/3600H	ĐỂ PHAY/3600H	2,076,800
9445	316499-2	BEARING BOX/3612	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/3612	133,920
9446	316527-3	BEARING BOX/2414NB	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/2414NB	74,800
9447	316579-4	BEARING BOX/4131	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/4131	220,000
9448	316608-3	HOLDER/4304	GIÁ ĐỖ/4304	198,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
9449	316619-8	BALANCER/9046	CÁNH LỆCH TÂM/9046	156,600
9450	316626-1	GEAR HOUSING (L)/LC1230	HỘP NHÔNG/LC1230	876,960
9451	316669-3	BLADE CASE/5103N	BỘ BỌC LƯỖI CÁT /5103N	2,371,600
9452	316697-8	BLADE CASE/5201N	BỘ BỌC LƯỖI CÁT /5201N	2,129,600
9453	316795-8	FLANGE/VC1310L	MẶT BÍCH/VC1310L	17,600
9454	316799-0	FLAT WASHER 10/VC1310L	LONG ĐÈN 10/VC1310L	8,800
9455	316811-6	CHIP COVER/1805N	NẮP CHẮN BỤI/1805N	211,200
9456	316819-0	PISTON/HR2010	PISTON/HR2010	73,440
9457	316821-3	BEARING BOX/LH1040	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/LH1040	66,000
9458	316824-7	TURN BASE/LS1040	BÀN ĐỀ MÁY CỬA/LS1040	1,028,160
9459	316836-0	BEARING BOX (A)/LS1013	Ổ BỊ(A)/LS1013	101,200
9460	316849-1	BEARING BOX/5806B	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/5806B	61,600
9461	316855-6	BEARING BOX/9047	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/9047	114,400
9462	316883-1	BASE/4304	ĐỀ CỬA MÁY CỬA LÔNG/4304	519,200
9463	316893-8	BEARING BOX/DVR450Z	HỘP NHÔNG/DVR450Z	396,000
9464	316896-2	BEARING BOX/9237C	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/9237C	237,600
9465	316933-2	BEARING BOX/2704	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/2704	99,360
9466	316971-4	DRIVING ROLLER/9910	RU LỖ/9910	228,800
9467	316991-8	BEARING BOX/9015B	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/9015B	184,800
9468	317007-2	BEARING BOX/9067	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/9067	88,000
9469	317018-7	DUST COLLECTOR COVER/9403	KHUNG CHẮN BỤI/9403	800,800
9470	317020-0	GEAR COVER/9403	NẮP HỘP NHÔNG/9403	74,800
9471	317021-8	DUST COLLECTOR BRACKET/9403	KHUNG MÁY/9403	338,800
9472	317027-6	ARM/LS1030N	GIÁ ĐỖ THÂN MÁY/LS1030N	567,600
9473	317028-4	TURN BASE/LS1030N	BÀN ĐỀ MÁY CỬA/LS1030N	1,075,680
9474	317029-2	GUIDE FENCE/LS1030N	TẤM CHẮN/LS1030N	712,800
9475	317031-5	ANGULAR PLATE/HS7600	TẤM ĐỆM CHIA GÓC/HS7600	96,800
9476	317035-7	BEARING BOX/5740NB	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/5740NB	70,400
9477	317037-3	BEARING BOX/LS0714	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/LS0714	52,800
9478	317102-8	BARREL/HR2010	NÔNG/HR2010	189,200
9479	317148-4	GEAR HOUSING R/LC1230	HỘP NHÔNG/LC1230	488,160
9480	317152-3	SAFETY COVER/LC1230	TẤM CHẮN BẢO VỆ/LC1230	669,600
9481	317193-9	BEARING BOX/DLS714	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/DLS714	198,000
9482	317244-8	MOTOR HOUSING/N3701	VỎ MÁY/N3701	400,400
9483	317259-5	BEARING BOX/2012NB	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/2012NB	57,200
9484	317260-0	SUPPORTER/2012NB	BỘ GẢI NHÔNG/2012NB	39,600
9485	317284-6	BALANCER/BO3700	CÁNH LỆCH TÂM/BO3700	52,800
9486	317285-4	BASE/BO3700	ĐỀ MÁY CHÀ NHẢM/BO3700	158,400
9487	317301-2	HANDLE/9105	TAY CẦM/9105	1,060,400
9488	317302-0	HANDLE COVER/9105	TAY CẦM/9105	228,960
9489	317323-2	GEAR HOUSING COVER/9015B	NẮP HỘP NHÔNG/9015B	286,000
9490	317359-1	GEAR HOUSING COVER/9563C	NẮP HỘP NHÔNG/9563C	110,000
9491	317367-2	BEARING BOX/GD0800C	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/GD0800C	352,000
9492	317368-0	BARREL/GD0800C	VỎ NHÔM ĐẦU BẢO VỆ/GD0800C	730,400
9493	317369-8	BARREL/GD0810C	VỎ NHÔM ĐẦU BẢO VỆ/GD0810C	963,600
9494	317416-5	SKIRT/BO6030	THÂN MÁY/BO6030	303,600
9495	317428-8	INTERNAL GEAR CASE/6952	HỘP BÁNH RĂNG/6952	211,200
9496	317458-9	GEAR HOUSING/GV7000	HỘP NHÔNG/GV7000	774,400
9497	317517-9	PISTON CYLINDER/HR2230	BỘ XILANH PISTON/HR2230	358,560
9498	317522-6	DRIVING ROLLER/9032	RULO/9032	167,200
9499	317523-4	BRACKET/9032	NẮP BẠC ĐẠN ĐẦU/9032	316,800
9500	317525-0	ARM HOLDER/9032	GIÁ ĐỖ/9032	466,400
9501	317534-9	BEARING BOX/MT954	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/MT954	44,000
9502	317535-7	FOOT/BO4901	CHÂN RUNG/BO4901	22,000
9503	317536-5	BALANCER/BO4901	CÁNH LỆCH TÂM/BO4901	127,600
9504	317537-3	BASE/BO4901	ĐỀ MÁY CHÀ NHẢM/BO4901	668,800
9505	317538-1	FRAME/BO4901	KHUNG MÁY/BO4901	748,000
9506	317550-1	BEARING BOX/4100NH3	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/4100NH3	35,200
9507	317551-9	GEAR HOUSING/UT1305	HỘP NHÔNG/UT1305	475,200
9508	317553-5	INNER HOUSING/MT811	NẮP HỘP NHÔNG/MT811	96,800
9509	317565-8	BASE/4350CT	ĐỀ CỬA MÁY CỬA LÔNG/4350CT	224,400
9510	317598-3	GEAR HOUSING/UT2204	HỘP NHÔNG/UT2204	633,600
9511	317633-7	BEARING BOX/DA331D	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/DA331D	206,800
9512	317635-3	GEAR HOUSING/DA3010	HỘP NHÔNG/DA3010	739,200
9513	317662-0	SCREW GUIDE/MT241	TỶ REN CỔ ĐỊNH VẬT LIỆU/MT241	48,400
9514	317663-8	BEARING BOX/MT241	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/MT241	48,400
9515	317666-2	BEARING BOX/MT582	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/MT582	44,000
9516	317694-7	CLUTCH CASE/BFT080F	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỢP/BFT080F	690,800
9517	317719-7	CYLINDER GUIDE/HM0870C	MIẾNG ĐỆM XILANH/HM0870C	61,600
9518	317723-6	BASE/SG1251	ĐỀ CỬA MÁY CẮT TƯỜNG/SG1251	484,000
9519	317725-2	COVER/SG1251J	CHỤP BẢO VỆ/SG1251J	822,800
9520	317741-4	FRONT BASE/MT190	ĐỀ TRƯỚC/MT190	404,800
9521	317744-8	BEARING BOX/N5900B	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/N5900B	96,800
9522	317747-2	BEARING BOX/MT362	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/MT362	88,000
9523	317748-0	STOPPER/MT362	STOPPER/MT362	52,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
9524	317760-0	JOINT/2012NB	KHỚP NỐI/2012NB	38,880
9525	317762-6	MAIN FRAME/2012NB	BỘ KHUNG MÁY/2012NB	1,991,520
9526	317763-4	TABLE/2012NB	BÀN ĐỂ/2012NB	1,736,640
9527	317775-7	SAFETY COVER/4131	TẮM CHẮN BẢO VỆ/4131	338,800
9528	317776-5	DUST CASE/4131	NẮP CHẮN BỤI/4131	391,600
9529	317777-3	DUST PLATE/4131	NẮP BẢO VỆ LƯỖI/4131	272,800
9530	317778-1	BLADE COVER/4131	NẮP CHẮN LƯỖI CẮT/4131	224,400
9531	317779-9	TABLE SUPPORT/LH1040	THANH DẪN HƯỚNG/LH1040	60,480
9532	317788-8	GUIDE HOLDER/N3701	THƯỚC DẪN/N3701	34,560
9533	317789-6	TRIMMER GUIDE/N3701	GIÁ ĐỖ THANH DẪN HƯỚNG/N3701	35,200
9534	317796-9	BASE/JV100D	ĐẾ/JV100D	118,800
9535	317797-7	GEAR HOUSING/MT955	HỘP NHÔNG/MT955	176,000
9536	317798-5	GEAR HOUSING COVER/MT912	NẮP HỘP NHÔNG/MT912	110,000
9537	317799-3	BEARING BOX/MT955	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/MT955	61,600
9538	317808-8	CLUTCH CASE/DFL651F	HỘP NHÔNG/DFL651F	690,800
9539	317811-9	PISTON/DCS232T	PISTON/DCS232T	272,160
9540	317813-5	FLY WHEEL/DCS232T	MẮM ĐIỆN/DCS232T	382,800
9541	317819-3	BEARING BOX/9553B	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/9553B	61,600
9542	317821-6	GEAR HOUSING COVER/9553B	NẮP HỘP NHÔNG/9553B	48,400
9543	317823-2	LOWER HOLDER/2107F	CHI TIẾT BẢO VỆ/2107F	105,600
9544	317824-0	UPPER HOLDER/2107F	NẮP BẢO VỆ/2107F	110,000
9545	317828-2	PISTON/HM1305	PISTON/HM1305	125,280
9546	317835-5	GEAR HOUSING/6924N	HỘP NHÔNG/6924N	2,596,000
9547	317841-0	HAMMER CASE COVER/TW1000	NẮP HỘP NHÔNG/TW1000	734,800
9548	317842-8	GEAR HOUSING/JR3060T	HỘP NHÔNG/JR3060T	365,200
9549	317844-4	BEARING BOX/JR3060T	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/JR3060T	140,800
9550	317847-8	REAR WHEEL COVER/2107F	BỘ BỌC LƯỖI CUA/2107F	1,240,800
9551	317852-5	FRONT BASE/MT111	ĐẾ TRƯỚC/MT111	237,600
9552	317853-3	BEARING BOX/MT111	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/MT111	114,400
9553	317854-1	BRACKET/MT111	NẮP CHẮN/MT111	162,800
9554	317867-2	REAR OUTER RAIL/2704	THANH RAY TRƯỢT/2704	414,720
9555	317871-1	KNIFE HOLDER/2704	GIÁ ĐỖ/2704	149,600
9556	317877-9	SUB TABLE/2704	BÀN CẮT PHỤ/2704	1,679,400
9557	317899-9	BEARING BOX/HM1810	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/HM1810	730,400
9558	317901-8	REAR CASE/HM1810	NẮP HỘP NHÔNG/HM1810	831,600
9559	317902-6	GEAR HOUSING COVER/HM1810	NẮP HỘP NHÔNG/HM1810	1,399,200
9560	317947-4	REAR WHEEL COVER/DPB180	NẮP CHỤP/DPB180	1,209,600
9561	317948-2	GUIDE FENCE/LS0714	THƯỚC DẪN/LS0714	522,720
9562	317956-3	BEARING BOX/MT901	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/MT901	66,000
9563	317977-5	LEVER HOLDER/BUC250	ỐC VÍT/BUC250	22,000
9564	317986-4	STOPPER/DHS680	CHÓT CHẶN/DHS680	22,000
9565	317988-0	BEARING BOX/GA7020	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/GA7020	105,600
9566	317999-5	BEARING RETAINER/GD0600	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/GD0600	39,600
9567	318000-9	BARREL/GD0600	VỎ NHÔM ĐẦU BẢO VỆ/GD0600	184,800
9568	318008-3	FRONT BASE/N1900B	ĐẾ TRƯỚC/N1900B	312,400
9569	318020-3	ADJUST BLOCK/2704	KÉP GIỮ/2704	74,800
9570	318027-9	CRANK HOUSING/HM1810	Ố NHÔM/HM1810	7,471,200
9571	318028-7	CRANK BOX/HM1810	NẮP HỘP NHÔNG/HM1810	664,400
9572	318036-8	BARREL/MT910	VỎ NHÔM ĐẦU BẢO VỆ/MT910	154,000
9573	318038-4	SUPPORTER/DVR450Z	GIÁ ĐỖ/DVR450Z	374,000
9574	318039-2	BASE/1900B	ĐẾ CUA MÁY BẢO VỆ/1900B	369,600
9575	318040-7	FRONT BASE/1900B	ĐẾ TRƯỚC/1900B	466,400
9576	318051-2	GEAR HOUSING/DGA402	HỘP NHÔNG/DGA402	105,600
9577	318056-2	BEARING BOX/5007N	NẮP HỘP NHÔNG/5007N	57,200
9578	318074-0	GEAR COVER/MT941	NẮP HỘP NHÔNG/MT941	101,200
9579	318075-8	DUST COLLECTOR BRACKET/MT940	KHUNG CHẮN BỤI/MT940	215,600
9580	318084-7	BLADE CASE COVER/SP6000	NẮP CHẮN LƯỖI CẮT/SP6000	514,800
9581	318087-1	BEARING BOX/BCS550	HỘP NHÔNG/BCS550	57,200
9582	318088-9	BEARING BOX/CA5000	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/CA5000	118,800
9583	318124-1	PIPE HOLDER/HR5211C	TAY NẮM/HR5211C	180,400
9584	318129-1	CRANK CAP COVER/HR5211C	NẮP ĐẦU/HR5211C	264,000
9585	318132-2	PISTON CYLINDER/DHR202	BỘ XILANH PISTON/DHR202	311,040
9586	318151-8	FOOT/BO3710	CHÂN RUNG/BO3710	8,800
9587	318158-4	GEAR HOUSING/GA5010	HỘP NHÔNG/GA5010	202,400
9588	318169-9	PIPE HOLDER/HR4511C	TAY NẮM/HR4511C	184,800
9589	318170-4	CRANK CAP COVER/HR4511C	NẮP ĐẦU/HR4511C	255,200
9590	318178-8	GEAR HOUSING/HP1230	HỘP NHÔNG/HP1230	140,800
9591	318179-6	BASE/SP6000	ĐẾ CUA MÁY CUA Đĩa/SP6000	1,368,400
9592	318187-7	GEAR HOUSING/DP4010	HỘP NHÔNG/DP4010	220,000
9593	318191-6	GEAR HOUSING/HM1306	HỘP NHÔNG/HM1306	1,487,200
9594	318192-4	GEAR HOUSING COVER/HM1306	NẮP HỘP NHÔNG/HM1306	963,600
9595	318193-2	PISTON/HM1306	BỘ XILANH PISTON/HM1306	181,440
9596	318201-9	CRANK CAP COVER/HR3200C	NẮP HỘP NHÔNG/HR3200C	250,800
9597	318202-7	BEARING BOX/DHK180	Ổ ĐỖ BẠC ĐẠN/DHK180	66,000
9598	318249-1	PIPE HOLDER/EE2650H	TAY NẮM/EE2650H	51,840



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
9599	318250-6	PIPE HOLDER/EE2650H	TAY NẮM/EE2650H	56,160
9600	318253-0	FRAME/2704	TẤM CHÂN BỤI/2704	616,000
9601	318270-0	PIPE BRACKET 1/EM2550UH	THANH ỚP CÁN/EM2550UH	30,800
9602	318271-8	PIPE BRACKET 2/EM2550UH	THANH ỚP/EM2550UH	35,200
9603	318272-6	UPPER HANDLE HOLDER19 COMPLETE/UR002G	NẮP GIỮ TAY CẦM 19/UR002G	26,400
9604	318273-4	UPPER PIPE HOLDER 24/UR002G	ĐỂ TAY CẦM 24/UR002G	61,600
9605	318274-2	LOWER PIPE HOLDER 24/UR002G	ĐỂ TAY CẦM DƯỚI 24/UR002G	35,200
9606	318299-6	BEARING BOX/GA5020	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/GA5020	95,040
9607	318302-3	BEARING BOX/9563C	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/9563C	114,400
9608	318303-1	BEARING BOX COVER/MT922	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/MT922	26,400
9609	318304-9	BEARING BOX/MT922	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/MT922	70,400
9610	318329-3	CLUTCH CASE/EM2550UH	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỢP/EM2550UH	198,000
9611	318331-6	BEARING BOX/DGA404	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/DGA404	48,400
9612	318332-4	BEARING BOX/GA5020	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/GA5020	88,000
9613	318333-2	BEARING BOX/GA5010	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/GA5010	79,200
9614	318335-8	GEAR HOUSING/GA4030	HỘP NHÔNG/GA4030	184,800
9615	318336-6	BEARING BOX/GA4030	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/GA4030	52,800
9616	318339-0	BEARING BOX/MT960	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/MT960	66,000
9617	318340-5	GEAR HOUSING/MT960	HỘP NHÔNG/MT960	180,400
9618	318343-9	FLYWHEEL/EM2550UH	MẮM ĐIỆN/EM2550UH	272,800
9619	318346-3	BEARING BOX/4100NH2	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/4100NH2	39,600
9620	318354-4	BARREL/HM1810	VỎ NHÓM ĐẦU BẢO VỆ XILANH/HM1810	6,063,200
9621	318361-7	PIPE HOLDER/HM1213C	ỐNG GIỮ LỖ XO/HM1213C	177,120
9622	318363-3	CRANK HOUSING/HM1213C	HỘP NHÔNG/HM1213C	1,333,200
9623	318364-1	CRANK HOUSING/HM1203C	Ổ NHÔNG/HM1203C	1,931,600
9624	318371-4	SLIDER SUPPORT/MT430	THANH TRƯỢT/MT430	22,000
9625	318374-8	BEARING BOX/MT961	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/MT961	52,800
9626	318377-2	BEARING BOX/GA7020R	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/GA7020R	101,200
9627	318382-9	RETAINER COVER/RP1800	NẮP BẠC ĐẠN/RP1800	149,600
9628	318392-6	INNER HOUSING/DHR263	VỎ MÁY BÊN TRONG/DHR263	492,800
9629	318399-2	MOTOR BRACKET/LS1016	NẮP CHỤP/LS1016	138,240
9630	318403-7	HOLDER/LS1016	GIÁ ĐỖ/LS1016	180,400
9631	318410-0	PIN HOLDER/LS1016	GIÁ ĐỖ TRỤC XOAY/LS1016	79,200
9632	318411-8	GUIDE FENCE/LS1016	GIÁ ĐỖ BÀN ĐỂ/LS1016	825,120
9633	318421-5	CLUTCH CASE/RBC413U	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỢP/RBC413U	184,800
9634	318422-3	PIPE CLAMP/EM4350UH	MIẾNG THÉP/EM4350UH	79,200
9635	318423-1	PIPE HOLDER/EM4350UH	TAY NẮM/EM4350UH	96,800
9636	318424-9	HANDLE HOLDER/EM4350UH	KẸP TAY NẮM/EM4350UH	83,600
9637	318425-7	HANDLE CLAMP/EM4350UH	MIẾNG THÉP/EM4350UH	96,800
9638	318426-5	PIPE CLAMP/BBC231U	NẮP GIỮ TAY CẦM/BBC231U	57,200
9639	318427-3	PIPE HOLDER/BBC231U	NẮP KHÓA TAY CẦM/BBC231U	92,400
9640	318428-1	HANDLE HOLDER/BBC231U	NẮP KHÓA TAY CẦM/BBC231U	79,200
9641	318429-9	HANDLE CLAMP/BBC231U	NẮP GIỮ TAY CẦM/BBC231U	83,600
9642	318440-1	RETAINER PLATE/BHX2500	MIẾNG ĐỆM/BHX2500	13,200
9643	318441-9	PISTON/BHX2500	PISTON/BHX2500	246,240
9644	318442-7	OIL CASE/BHX2500	NẮP ĐUNG DẦU/BHX2500	44,000
9645	318443-5	CAM GEAR COVER/BHX2500	HỘP NHÔNG/BHX2500	30,800
9646	318453-2	PIPE RETAINER/EM3400U	NẮP TAY CẦM/EM3400U	61,600
9647	318454-0	PIPE BRACKET/EM3400U	ĐẦU NỘI TAY CẦM/EM3400U	105,600
9648	318455-8	GEAR CASE B/DSC191	NẮP HỘP NHÔNG/DSC191	660,000
9649	318458-2	BARREL/HM1307C	NÔNG/HM1307C	1,606,000
9650	318459-0	PISTON/HM1307C	PISTON/HM1307C	643,680
9651	318462-1	GEAR COVER/HM1307C	NẮP HỘP NHÔNG/HM1307C	1,144,000
9652	318471-0	MOTOR BRACKET/LS1219L	NẮP CHỤP MOTOR/LS1219L	171,600
9653	318476-0	LOWER FENCE R/LS1216	TẤM CHÂN R/LS1216	306,720
9654	318484-1	BASE/BO3710	ĐỂ MÁY CHÀ NHẢM/BO3710	193,600
9655	318491-4	FRONT BASE/KP0800	ĐỂ TRƯỚC/KP0800	259,600
9656	318499-8	BASE/KP0800	ĐỂ CỬA MÁY BẢO/KP0800	206,800
9657	318505-9	SIDE HANDLE BASE 82A/HM1203C	KẸP TAY CẦM 82A/HM1203C	176,000
9658	318506-7	SIDE HANDLE BASE 82B/HM1203C	KẸP TAY CẦM 82B/HM1203C	193,600
9659	318510-6	CYLINDER GUIDE/HM0871C	MIẾNG ĐỆM XILANH/HM0871C	61,600
9660	318511-4	BARREL/HM0871C	VỎ NHÓM ĐẦU BẢO VỆ XILANH/HM0871C	431,200
9661	318512-2	BARREL/HM0870C	VỎ NHÓM ĐẦU/HM0870C	426,800
9662	318523-7	BEARING BOX/GA7050	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/GA7050	101,200
9663	318533-4	STOPPER/DLS600	CHÓT GÀI/DLS600	90,720
9664	318534-2	BEARING BOX/DLS600	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/DLS600	167,400
9665	318537-6	GUIDE FENCE/DLS600	THƯỚC DẪN/DLS600	397,440
9666	318543-1	BASE/BO4558	ĐỂ CỬA MÁY CHÀ NHẢM RUNG/BO4558	167,200
9667	318559-6	GEAR BOX/BBC231U	HỘP NHÔNG/BBC231U	638,000
9668	318560-1	PIPE BRACKET/BBC231U	HỘP CÁN TRỤC/BBC231U	453,200
9669	318569-3	FLYWHEEL/EE2650H	MẮM ĐIỆN/EE2650H	264,000
9670	318588-9	OIL CASE/EE2650H	NẮP ĐUNG DẦU/EE2650H	154,000
9671	318595-2	LOWER FENCE L/LS1016	THANH CHẴN/LS1016	276,480
9672	318596-0	LOWER FENCE R/LS1016L	THANH CHẴN DƯỚI R/LS1016L	338,800
9673	318610-2	GEAR CASE COVER/EH6000W	NẮP CHỤP HỘP NHÔNG/EH6000W	347,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
9674	318611-0	FLYWHEEL/EBH340R	MẮM ĐIỆN/EBH340R	268,400
9675	318612-8	OIL CASE/EBH340R	NÁP DẦU/EBH340R	79,200
9676	318613-6	PISTON/EBH340R	PISTON/EBH340R	237,600
9677	318614-4	BLOWER HOUSING/EBH340R	VỎ MÁY/EBH340R	184,800
9678	318617-8	BEARING BOX/MT902	HỘP BẠC ĐẠN/MT902	118,800
9679	318622-5	BALANCER/MT923	CÁNH LỆCH TÂM/MT923	70,400
9680	318630-6	CYLINDER/RBC411	NÒNG XYLINDER/RBC411	1,028,160
9681	318631-4	PISTON/RBC411	PISTON/RBC411	125,280
9682	318632-2	FLYWHEEL/RBC411	MẮM ĐIỆN/RBC411	422,400
9683	318633-0	CRANKCASE UNDERSIDE/EA3201S	NÁP LỐC MÁY/EA3201S	48,400
9684	318634-8	FLANGE RING/EA3201S	CHẶN CỎ HÚT/EA3201S	21,600
9685	318655-0	GUIDE FENCE/DLS714	THƯỚC DẪN/DLS714	501,120
9686	318660-7	BEARING BOX/CC300D	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/CC300D	48,400
9687	318666-5	PISTON VALVE/RBC411	VÁN XĂNG/RBC411	639,360
9688	318667-3	FLOAT BODY/RBC411	NÁP ĐỪNG PHẠO XĂNG/RBC411	176,000
9689	318669-9	HANDLE HOLDER 2/EM3400U	NÁP GIỮ TAY CẦM/EM3400U	66,000
9690	318670-4	HANDLE HOLDER 3/EM3400U	NÁP GIỮ TAY CẦM/EM3400U	35,200
9691	318682-7	BEARING BOX/MT412	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT412	61,600
9692	318695-8	BEARING BOX/MT90	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT90	52,800
9693	318698-2	BRACKET PIPE/EBH340U	ỐNG TRỤC MÁY/EBH340U	255,200
9694	318702-7	FLYWHEEL/BHX2500	MẮM ĐIỆN/BHX2500	642,400
9695	318704-3	FLYWHEEL/EK7651H	MẮM ĐIỆN/EK7651H	651,200
9696	318707-7	FLY WEIGHT/EK7651H	CHÓT CÂN BẰNG/EK7651H	22,000
9697	318708-5	ROCKER COVER/EK7651H	NÁP ĐẦU MÁY/EK7651H	44,000
9698	318709-3	RETAINER PLATE/EK7651H	THANH GIỮ/EK7651H	64,800
9699	318710-8	OIL CASE/EK7651H	NÁP HỘP NHỚT/EK7651H	396,000
9700	318711-6	CUTTING ARM/EK7651H	LỐC MÁY/EK7651H	479,600
9701	318712-4	GUARD/EK7651H	ĐÈ BẢO VỆ/EK7651H	382,800
9702	318713-2	CLUTCH CASE/EBH340U	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỢP/EBH340U	466,400
9703	318722-1	CUTTING DEVICE/EK7651H	GÁ ĐỖ LƯỠI CẮT/EK7651H	418,000
9704	318725-5	CAM GEAR COVER/EB7650TH	NÁP HỘP NHÔNG/EB7650TH	90,720
9705	318727-1	ROLLER 45/EK7651H	BÁNH XE 45/EK7651H	61,600
9706	318728-9	FRONT OUTER HOLDER/EK7651H	GIÁ ĐỖ TRƯỚC/EK7651H	92,400
9707	318729-7	CENTER INNER HOLDER/EK7651H	GIÁ ĐỖ THÂN MÁY/EK7651H	74,800
9708	318730-2	REAR OUTER HOLDER/EK7651H	GIÁ ĐỖ TRƯỚC/EK7651H	66,000
9709	318745-9	ROCKER COVER OUTER/EE2650H	NÁP ĐẦY XILANH/EE2650H	51,840
9710	318746-7	PRESSURE RING/EK7651H	VÒNG ĐỆM/EK7651H	444,400
9711	318750-6	JOINT 24/EX2650LH	ĐẦU NỐI 24/EX2650LH	299,200
9712	318751-4	HOUSING COVER/JV0600K	NÁP CHỤP VỎ MÁY/JV0600K	95,040
9713	318762-9	CYLINDER/HTR5600	XY LANH/HTR5600	1,840,320
9714	318780-7	FRONT BASE/MT191	ĐỂ TRƯỚC/MT191	343,200
9715	318800-7	TURN BASE/LH1040	BÀN ĐỀ MÁY CỬA/LH1040	1,045,440
9716	318805-7	GEAR HOUSING/JR102D	HỘP NHÔNG/JR102D	149,600
9717	318806-5	GEAR HOUSING COVER/JR102D	NÁP HỘP NHÔNG/JR102D	132,000
9718	318810-4	INNER HOUSING/DHR242	VỎ MÁY BÊN TRONG/DHR242	316,800
9719	318811-2	BEARING BOX/PJ7000	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/PJ7000	264,000
9720	318812-0	BEARING BOX/DPJ180	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/DPJ180	294,800
9721	318813-8	BASE/PJ7000	ĐỂ CỬA MÁY GHEP MÔNG/PJ7000	682,000
9722	318814-6	STOPPER/PJ7000	MIẾNG ĐỆM HẦM/PJ7000	154,000
9723	318819-6	BASE/DHS710	ĐỂ CỬA MÁY CỬA Đĩa/DHS710	651,200
9724	318823-5	STOPPER/DHS710	NÚT/DHS710	22,000
9725	318837-4	BEARING BOX/GA4040	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA4040	60,480
9726	318845-5	BLADE COVER/PJ7000	NÁP CHẴN LƯỠI CẮT/PJ7000	400,400
9727	318847-1	GUIDE RULE/LS1040	THƯỚC DẪN HƯỚNG/LS1040	561,600
9728	318850-2	ROCKER COVER OUTER/EM4350RH	NÁP ĐẦY XY LANH/EM4350RH	110,000
9729	318851-0	RETAINER PLATE/EM4350UH	TẤM ĐỆM/EM4350UH	52,800
9730	318852-8	ENGINE BASE/EM4350UH	ĐỂ GIỮ XY LANH/EM4350UH	224,400
9731	318853-6	PISTON/EM4350UH	QUẢ PISTON/EM4350UH	155,520
9732	318854-4	OIL CASE/EM4350RH	HỘP CHỨA DẦU/EM4350RH	237,600
9733	318856-0	CAM GEAR COVER/EM4350RH	CHỤP BẢO VỆ NHÔNG CAM/EM4350RH	44,000
9734	318858-6	PISTON/EH6000W	PISTON/EH6000W	146,880
9735	318863-3	LOWER FENCE L/LS1216	THANH TRƯỢT BÀN ĐỀ/LS1216	280,800
9736	318880-3	BEARING BOX/MT583	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT583	52,800
9737	318890-0	BASE L/PM7650H	THANH NẾP VỎ MÁY L/PM7650H	127,600
9738	318891-8	BASE R/PM7650H	THANH NẾP VỎ MÁY R/PM7650H	135,000
9739	318892-6	SPACER/HTR5600	GIÁ ĐỖ BỘ LY HỢP/HTR5600	202,400
9740	318910-0	RETAINER PLATE/EE2650H	MIẾNG ĐỆM LONG ĐỀN/EE2650H	30,800
9741	318919-2	DUST COLLECTOR COVER/MT941	NÁP CHỤP VỎ MÁY/MT941	233,200
9742	318921-5	DUST COLLECTOR BRACKET/MT941	KHUNG CHẴN BỤI/MT941	158,400
9743	318932-0	GUIDE RULE/MT111	THANH CỬ/MT111	224,400
9744	318934-6	GEAR HOUSING/DA331D	HỘP NHÔNG/DA331D	171,600
9745	318958-2	HOLDER JOINT B/DCG180	NÁP CỬA HỘP ĐỪNG TỤY P SILICON/DCG180	118,800
9746	318961-3	GEAR HOUSING/GS5000	HỘP NHÔNG/GS5000	1,130,800
9747	318962-1	GEAR HOUSING COVER/GS5000	NÁP HỘP NHÔNG/GS5000	871,200
9748	318968-9	UNDER COVER/EN420MP	CHỤP BẢO VỆ DƯỚI/EN420MP	176,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
9749	318969-7	JOINT/EN420MP	HỘP NHÔNG/EN420MP	554,400
9750	318970-2	PIPE HOLDER/EN420MP	KHỚP NỐI HỘP NHÔNG/EN420MP	548,640
9751	318972-8	BEARING HOUSING/EN410MP	NẮP CHỤP BẠC ĐẠN/EN410MP	146,880
9752	318973-6	UNDER COVER/EN410NP	CHỤP BẢO VỆ DƯỚI/EN410NP	215,600
9753	318978-6	BEARING BOX/BUR182U	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/BUR182U	86,400
9754	318988-3	CRANK CAP COVER/HR4013C	NẮP DẦU/HR4013C	132,000
9755	319004-4	GEAR HOUSING/M0920B	ĐẦU HỘP NHÔNG/M0920B	233,200
9756	319005-2	BEARING BOX/M0920B	Ổ BẠC ĐẠN/M0920B	96,800
9757	319008-6	OIL CASE/EB7650TH	HỘP DẦU/EB7650TH	171,600
9758	319009-4	BASE/DKP180	ĐỂ MÁY BẢO/DKP180	198,000
9759	319010-9	FRONT BASE/KP0800X	ĐỂ TĂNG GIAM LƯỚI BẢO/KP0800X	343,200
9760	319011-7	FRONT BASE/DKP180	ĐỂ CHỈNH ĐỘ SẤU/DKP180	286,000
9761	319012-5	FLYWHEEL/EM2550UH	MẮM ĐIỆN/EM2550UH	255,200
9762	319016-7	BASE/DJV181	ĐỂ MÁY/DJV181	136,400
9763	319022-2	REED VALVE COVER/EA3601F	VỎ VAN LƯỚI GÀ/EA3601F	241,920
9764	319023-0	PISTON/EA3601F	PISTON/EA3601F	358,560
9765	319035-3	FLYWHEEL/EBH340R	MẮM LỬA/EBH340R	246,400
9766	319044-2	BEARING BOX/4100NH2	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/4100NH2	60,480
9767	319059-9	LEVER/DTM51	CẦN GẠT/DTM51	44,000
9768	319060-4	GEAR HOUSING/JR105D	HỘP NHÔNG/JR105D	123,200
9769	319061-2	GEAR HOUSING COVER/JR105D	HỘP NHÔNG/JR105D	96,800
9770	319072-7	SAFETY COVER/DHS710	TẮM CHÂN BẢO VỆ/DHS710	409,200
9771	319074-3	LOWER HOLDER 42/DPB181	TẮM GIỮ PHÍA DƯỚI/DPB181	88,000
9772	319082-4	CRANK CAP COVER/HR5212C	NẮP DẦU/HR5212C	149,600
9773	319088-2	BEARING BOX/DHS710	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/DHS710	44,000
9774	319091-3	BEARING HOUSING/UC4051A	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/UC4051A	324,000
9775	319097-1	PISTON/HR5212C	PISTON/HR5212C	103,680
9776	319102-4	GEAR CASE/EE2650H	HỘP NHÔNG/EE2650H	506,000
9777	319103-2	BLADE CASE/EE2650H	NẮP BẢO VỆ LƯỚI CẮT/EE2650H	602,800
9778	319108-2	PISTON 38/EA3503S	PISTON 38/EA3503S	138,240
9779	319133-3	CYLINDER/EM3400U	XY LÀNH/EM3400U	453,600
9780	319136-7	PISTON/EM3400U	PISTON/EM3400U	151,200
9781	319137-5	FLYWHEEL/EM3400U	MẮM ĐIỆN/EM3400U	184,800
9782	319150-3	CRANK HOUSING/MT860	Ổ NHÔM/MT860	444,400
9783	319153-7	Blade Case/4107R	BỘ BỌC LƯỚI CẮT/4107R	1,126,400
9784	319163-4	REED VALVE COVER/EA3700T	VỎ VAN LƯỚI GÀ/EA3700T	103,680
9785	319164-2	INLET BASE/EA3700T	ỔP LỐC MÁY/EA3700T	123,200
9786	319170-7	FLYWHEEL/PM7650H	MẮM ĐIỆN/PM7650H	250,800
9787	319178-1	GEAR HOUSING/MT904	HỘP NHÔNG/MT904	184,800
9788	319179-9	BEARING BOX/MT904	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/MT904	88,000
9789	319180-4	CLUTCH CASE/EM4350RH	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỢP/EM4350RH	580,800
9790	319181-2	BRACKET/EM4350RH	GIÁ ĐỖ/EM4350RH	431,200
9791	319182-0	PIPE HOLDER/EM4350RH	GIÁ ĐỖ ỔNG CÁN/EM4350RH	444,960
9792	319188-8	SAFETY COVER/HS7010	CHỤP BẢO VỆ/HS7010	237,600
9793	319200-4	GUIDE FENCE/LH1040	THƯỚC DẪN/LH1040	747,360
9794	319205-4	FLY WHEEL/BHX2500	MẮM ĐIỆN/BHX2500	250,800
9795	319210-1	BASE/DHS680	ĐỂ/DHS680	563,200
9796	319211-9	SAFETY COVER/DHS680	CHỤP BẢO VỆ/DHS680	325,600
9797	319212-7	BEARING BOX/DHS680	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/DHS680	69,120
9798	319213-5	GEAR HOUSING/DGA404	HỘP NHÔNG/DGA404	189,200
9799	319214-3	GEAR HOUSING COVER/DGA404	NẮP CHỤP BẠC ĐẠN/DGA404	88,000
9800	319218-5	BARREL/HM1812	VỎ NHÔM/HM1812	3,352,800
9801	319220-8	BEARING BOX/HM1812	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/HM1812	315,360
9802	319222-4	BASE/HM1812	ĐỂ LỐT/HM1812	193,600
9803	319234-7	CUTTING ARM/EK7651H	NẮP GIỮ LƯỚI/EK7651H	466,400
9804	319254-1	BEARING BOX/M0401B	HỘP NHÔNG/M0401B	39,600
9805	319268-0	AXLE FOR VIBRATION DAMPER/EK8100	VÒNG ĐỆM /EK8100	26,400
9806	319268A0	AXLE FOR VIBRATION DAMPER/EK8100	VÒNG ĐỆM/EK8100	30,800
9807	319270-3	FOOT MACHINED/EK8100	CHÂN MÁY/EK8100	255,200
9808	319289-2	CUTTING DEVICE/EK8100	GIÁ ĐỖ LƯỚI CẮT/EK8100	541,200
9809	319292-3	CRANK HOUSING/M8600B	Ổ NHÔM/M8600B	440,000
9810	319294-9	FOOT/EK8100	CHÂN MÁY/EK8100	299,200
9811	319296-5	DUST COLLECTOR COVER/M9400B	THANH NỐI TÚI BỤI/M9400B	308,000
9812	319307-6	SAFETY COVER/HS6600	TẮM CHÂN BẢO VỆ/HS6600	167,200
9813	319308-4	ANGULAR PLATE/HS6600	TẮM ĐỆM CHIA GÓC/HS6600	140,800
9814	319310-7	GEAR HOUSING/GA4040	HỘP NHÔNG/GA4040	228,800
9815	319314-9	BASE/CA5000	ĐỂ CỬA MÁY CẮT RÀNH/CA5000	773,280
9816	319315-7	LOCK PIN/CA5000	CHÓT KHÓA/CA5000	189,200
9817	319316-5	STOPPER/CA5000	CHÓT/CA5000	306,720
9818	319317-3	BLADE CASE/CA5000	BỘ BỌC LƯỚI CẮT/CA5000	1,853,280
9819	319330-1	BALANCER/BO6050	CÁNH LỆCH TẦM/BO6050	127,600
9820	319338-5	CYLINDER D=42/EA4301F	XY LÀNH D=42/EA4301F	1,442,880
9821	319344-0	JOINT/DJR187	ĐẦU NỐI/DJR187	60,480
9822	319345-8	JOINT/DJR360	KHỚP NỐI/DJR360	64,800
9823	319349-0	MOTOR HOLDER/DUP361	NẮP MOTOR/DUP361	189,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
9824	319351-3	BEARING BOX/GA7060	HỘP BẠC ĐẠN/GA7060	140,800
9825	319369-4	STAND SUPPORT/EK6101	ĐỂ GÁI TAY CẮM/EK6101	444,400
9826	319373-3	PRESSURE RING/EK6101	MẶT BÍT/EK6101	61,600
9827	319375-9	CYLINDER 47/EK6101	XI LANH/EK6101	6,017,760
9828	319391-1	FLYWHEEL/EB5300TH	MẮM ĐIỆN/EB5300TH	233,200
9829	319393-7	BEARING BOX/LW1400	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/LW1400	51,840
9830	319395-3	RETAINER PLATE/EB7660TH	TẤM ĐỆM/EB7660TH	73,440
9831	319399-5	BEARING BOX/DGA406	HỘP BẠC ĐẠN/DGA406	82,080
9832	319400-6	UPPER HOLDER 42/DPB181	TẤM GIỮ PHÍA TRÊN/DPB181	61,600
9833	319417-9	BASE/MT192	BÀN ĐỂ/MT192	158,400
9834	319418-7	FRONT BASE/MT192	ĐỂ TRƯỚC/MT192	206,800
9835	319464-0	CAM GEAR COVER/EB5300TH	NÁP NHÔNG CAM/EB5300TH	74,800
9836	319465-8	ROCKER COVER/EB5300TH	NÁP CHỤP/EB5300TH	74,800
9837	319466-6	OIL CASE/EB5300TH	NÁP CHỨA NHIÊN LIỆU/EB5300TH	167,200
9838	319467-4	RETAINER PLATE/EB5300TH	MIỆNG ĐỆM/EB5300TH	61,600
9839	319472-1	GUIDE BAR/EN420MP	THANH DẪN/EN420MP	132,000
9840	319474-7	SCREW GUIDE/MT243	GÁ ĐỖ ỐC KÉP/MT243	52,800
9841	319478-9	BARREL/HM1306	VỎ NHÔM ĐẦU BẢO VỆ XILANH HM1306/HM1306	3,401,200
9842	319487-8	GEAR HOUSING/MT964	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT964	123,200
9843	319510-9	PISTON CYLINDER/HR140D	TRỤC PISTON/HR140D	86,400
9844	319517-5	LOWER HANDLE HOLDER/UR101C	ĐỂ DƯỚI/UR101C	74,800
9845	319527-2	SAFETY COVER/HS0600	TẤM CHÂN BẢO VỆ/HS0600	519,200
9846	319528-0	ANGULAR PLATE/HS0600	TẤM ĐỆM CHIA GÓC/HS0600	268,400
9847	319529-8	BEARING BOX/HS0600	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/HS0600	114,400
9848	319531-1	JOINT 24 B/DUR191L	KHỚP NỐI 24 B/DUR191L	409,200
9849	319537-9	HOLDER/DPT353	GIÁ ĐỖ/DPT353	215,600
9850	319544-2	BEARING BOX/RS001G	HỘP BẠC ĐẠN/RS001G	61,600
9851	319560-4	BASE/DLS111	ĐỂ/DLS111	1,620,000
9852	319565-4	GUIDE FENCE/DLS111	THƯỚC DẪN/DLS111	894,240
9853	319568-8	CLUTCH CASE/DFT085F	VỎ BẢO VỆ KHỚP LI HỘP/DFT085F	598,400
9854	319591-3	MOTOR BRACKET/DLS111	NÁP CHỤP/DLS111	172,800
9855	319592-1	PIN HOLDER/DLS111	GIÁ ĐỖ/DLS111	70,400
9856	319593-9	STOPPER/DLS111	CHÓT/DLS111	61,600
9857	319594-7	LIGHT CASE/DCU180	HỘP ĐÈN/DCU180	216,000
9858	319595-5	LIGHT CASE COVER/DCU180	NÁP DƯỚI ĐÈN/DCU180	103,680
9859	319604-0	BASE/DSP601	ĐỂ/DSP601	660,000
9860	319605-8	BLADE CASE COVER/DSP601	NÁP CHÂN LƯỚI CẮT/DSP601	576,400
9861	319608-2	GEAR BOX/DUX60	HỘP NHÔNG/DUX60	206,800
9862	319609-0	PIPE BRACKET/DUX60	ĐẦU NỐI VỚI CÁN MÁY/DUX60	206,800
9863	319616-3	GEAR HOUSING/DSC121	VỎ NHÔNG/DSC121	391,600
9864	319620-2	BASE/JV103D	ĐỂ MÁY/JV103D	127,600
9865	319634-1	GEAR HOUSING/DA332D	ĐẦU HỘP NHÔNG/DA332D	330,000
9866	319635-9	GEAR HOUSING/DA333D	HỘP NHÔNG/DA333D	325,600
9867	319652-9	CRANK CAP COVER/DHR400	NÁP ĐẦU/DHR400	145,200
9868	319665-0	REEL BEARING/DTR180	GÁ ĐỖ RU LO/DTR180	142,560
9869	319667-6	PIN 9/UR100D	CHÓT 9/UR100D	30,800
9870	319669-2	REAR COVER/DWT310	TẤM BẢO VỆ PHÍA SAU/DWT310	3,933,600
9871	319670-7	PISTON SYLINDER/DHW080	NÁP PISTON/DHW080	211,200
9872	319674-9	BEARING BOX/DHR280	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DHR280	39,600
9873	319702-0	BLADE CASE COVER/DSP601	NÁP CHÂN LƯỚI CẮT/DSP601	673,200
9874	319703-8	PIPE CLAMP/DUR369	NÁP GIỮ TAY CẮM/DUR369	26,400
9875	319705-4	HANDLE HOLDER/DUR369	GIÁ ĐỖ TAY CẮM/DUR369	74,800
9876	319711-9	PISTON/EA3601F	PISTON/EA3601F	228,960
9877	319715-1	ANGULAR PLATE/DHS660	TẤM ĐỆM CHIA GÓC/DHS660	220,000
9878	319729-0	JOINT/JR3061T	ĐẦU NỐI/JR3061T	79,200
9879	319740-2	SAFETY COVER/DHS780	NÁP BẢO VỆ/DHS780	492,800
9880	319743-6	BASE/DHS780	ĐỂ MÁY CỬA/DHS780	818,400
9881	319768-0	MOTOR BRACKET/DLM460	GIÁ ĐỖ MOTOR/DLM460	268,400
9882	319774-5	SCREW NUT 6.4/DRV250	ỐC VÍT M6X4/DRV250	343,200
9883	319784-2	PUMP HEAD/DHW080	ĐẦU BƠM/DHW080	436,320
9884	319789-2	PLATE RETAINER 20/GA4050	VÒNG ĐỆM HÂM/GA4050	30,800
9885	319793-1	GEAR HOUSING/DPB182	HỘP NHÔNG/DPB182	132,000
9886	319799-9	PIPE HOLDER/UR012G	NÁP KHÓA TAY CẮM/UR012G	96,800
9887	319802-6	CRANK CAP/HR3001C	NÁP ĐẦU/HR3001C	118,800
9888	319807-6	PISTON/HR3001C	PISTON/HR3001C	82,080
9889	319808-4	FRAME/DLS800	KHUNG MÁY/DLS800	206,800
9890	319812-3	SCREW NUT 4.8/DRV250	ỐC VÍT M4X8/DRV250	347,600
9891	319815-7	SUB BASE/DLS211	CHÂN ĐỂ/DLS211	457,600
9892	319823-8	BEARING RETAINER 47/DLS800	VÒNG GIỮ BẠC ĐẠN/DLS800	57,200
9893	319824-6	HOLDER/DFN350	GÁ ĐỖ/DFN350	264,000
9894	319827-0	STOPPER/DHS782	NÚT KHÓA/DHS782	57,200
9895	319828-8	BASE/DHS782	BÀN ĐỂ/DHS782	756,800
9896	319829-6	FRAME/DHS782	KHUNG MÁY/DHS782	448,800
9897	319830-1	FRONT ANGULAR PLATE/DHS782	THANH CHIA GÓC/DHS782	319,680
9898	319831-9	REAR ANGULAR PLATE/DHS782	THANH CHIA GÓC SAU/DHS782	228,960



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
9899	319846-6	CRANK CAP/HR3001C	NẮP ĐẦU/HR3001C	105,600
9900	319860-2	BLADE CASE COVER/DHS900	NẮP CHÂN LƯỖI CẮT/DHS900	448,800
9901	319861-0	SAFETY COVER/DHS900	CHỤP BẢO VỆ/DHS900	484,000
9902	319862-8	BASE/DHS900	BÀN ĐỀ/DHS900	910,800
9903	319865-2	FRONT ANGULAR PLATE/DHS900	THANH CHIA GÓC/DHS900	371,520
9904	319866-0	REAR ANGULAR PLATE/DHS900	THANH CHIA GÓC SAU/DHS900	250,560
9905	319867-8	MOTOR BRACKET/DLM533	GIÁ ĐỖ MOTOR/DLM533	484,000
9906	319868-6	BLADE SUPPORT/DLM533	GIÁ ĐỖ LƯỖI CẮT/DLM533	118,800
9907	319869-4	MOTOR HOUSING UPPER/DLM533	VỎ MOTOR TRÊN/DLM533	180,400
9908	319870-9	MOTOR HOUSING LOWER/DLM533	VỎ MOTOR DƯỚI/DLM533	211,200
9909	319872-5	FRONT BASE/DKP181	ĐỂ TĂNG GIẢM LƯỖI BẢO/DKP181	356,400
9910	319882-2	BLADE SUPPORT/DLM462	GIÁ ĐỖ LƯỖI CẮT/DLM462	162,800
9911	319905-6	BRAKE EQUALIZER L/DCU603	CẦN KHÓA PHANH L/DCU603	64,800
9912	319906-4	BRAKE EQUALIZER R/DCU603	CẦN KHÓA PHANH R/DCU603	69,120
9913	319918-7	DECK/DLM533	THÂN MÁY/DLM533	7,365,600
9914	319919-5	PIPE BRACKET/DUX60	ĐẦU NỐI VỚI CẦN MÁY/DUX60	189,200
9915	319949-6	GEAR HOUSING COVER/DUN500W	BẢO VỆ VỎ HỘP NHÔNG/DUN500W	330,000
9916	319950-1	PIPE HOLDER 24/DUN500W	ĐỂ GIỮ 24/DUN500W	396,000
9917	319951-9	SIDE COVER/DUN500W	NẮP BẢO VỆ LƯỖI/DUN500W	88,000
9918	319952-7	PIPE HOLDER COVER 24/DUN500W	VỎ MÁY/DUN500W	242,000
9919	319959-3	PIPE HOLDER/UR101C	ĐỂ GIỮ LỖ XO/UR101C	267,840
9920	319965-8	HOLDER/DFN350	GIÁ ĐỖ/DFN350	281,600
9921	319970-5	SAFETY COVER/HS003G	BẢO VỆ LƯỖI/HS003G	470,800
9922	319972-1	BASE/HS003G	ĐỂ MÁY/HS003G	818,400
9923	319980-2	GEAR HOUSING/DPB183	HỘP NHÔNG/DPB183	198,000
9924	319984-4	HOLDER/DST421	GÁ ĐỖ LỖ XO/DST421	316,800
9925	319988-6	BARREL/DHK180	ỐNG XY LẠNH/DHK180	470,880
9926	319992-5	LOWER HOLDER/DPB184	TẮM GIỮ PHÍA DƯỚI/DPB184	88,000
9927	319993-3	UPPER HOLDER/DPB184	TẮM GIỮ PHÍA TRÊN/DPB184	88,000
9928	319994-1	LOWER HOLDER/DPB183	TẮM GIỮ PHÍA DƯỚI/DPB183	88,000
9929	319995-9	UPPER HOLDER/DPB183	TẮM GIỮ PHÍA TRÊN/DPB183	88,000
9930	320266007	TAPPING SCREW/EA3503S	ỐC VÍT/EA3503S	13,200
9931	321114-5	SPINDLE/9045B	TRỤC NHÔNG/9045B	406,080
9932	321118-7	SPINDLE/6905B	TRỤC NHÔNG/6905B	1,931,040
9933	321119-5	SLEEVE 18/6905B	VÒNG ĐỆM 18/6905B	268,400
9934	321193-3	HANGER/GD0603	MỐC TREO/GD0603	26,400
9935	321194-1	SPINDLE/GD0603	TRỤC NHÔNG/GD0603	768,960
9936	321197-5	SPINDLE/4100NB	TRỤC NHÔNG/4100NB	108,000
9937	321210-9	HANDLE SHAFT/HM0810	ỐC TAY CẮM/HM0810	66,000
9938	321248-4	DEPTH GAUGE/HR3530	THƯỚC CẠNH ĐỘ SÂU/HR3530	38,880
9939	321260-4	ADJUST PIN/5012B	CHÓT ĐIỀU CHỈNH LAM XÍCH/5012B	39,600
9940	321261-2	PLUNGER/5016B	NÚT NHẤN/5016B	95,040
9941	321311-3	BLADE HOLDER/JS1602	TRỤC GIỮ LƯỖI CẮT/JS1602	345,600
9942	321396-9	CHAIN CATCHER/5016B	CHÓT TĂNG GIẢM LAM XÍCH/5016B	66,000
9943	321404-6	BLADE HOLDER/JS3201	TRỤC GIỮ LƯỖI CẮT/JS3201	598,400
9944	321405-4	METAL/JS3201	TRỤC SẮT/JS3201	638,000
9945	321406-2	SCREW/JN3201	VÒNG ĐỆM/JN3201	52,800
9946	321408-8	CRANK SHAFT/JN3201	TRỤC KHUYU/JN3201	954,720
9947	321415-1	LOCK NUT/JN3201	VÒNG KHÓA NGOÀI/JN3201	660,000
9948	321418-5	PIN 9/JN3201	CHÓT GÁI/JN3201	48,400
9949	321440-2	TOOL HOLDER/HM1201	ĐẦU GÁI MŨI ĐỤC/HM1201	1,460,800
9950	321441-0	PISTON/HM1201	PISTON/HM1201	772,200
9951	321445-2	CLAMP NUT/HM1201	TẮN ĐỀ TAY CẮM/HM1201	140,800
9952	321447-8	STRIKER/HM1201	QUẢ TAY/HM1201	497,200
9953	321495-7	IMPACT BOLT/HM0810	BÚA ĐẬP/HM0810	220,000
9954	321497-3	CLAMP NUT/HM0810	TẮN KẸP GIỮ TAY CẮM/HM0810	66,000
9955	321514-9	INNER RING 26/HM0810	VÒNG ĐỆM/HM0810	66,000
9956	321544-0	SPINDLE/9005B	TRỤC NHÔNG/9005B	334,400
9957	321645-4	SPINDLE/2416S	TRỤC NHÔNG/2416S	734,400
9958	321680-2	SCREW M8/2416S	CHÓT M8/2416S	88,000
9959	321681-0	WISE SCREW/2416S	TY KHÓA VẬT LIỆU/2416S	211,680
9960	321682-8	STOPPER/2416S	CHÓT MỖ LƯỖI/2416S	39,600
9961	321725-6	CRANK SHAFT/HR3520	TRỤC KHUYU/HR3520	267,840
9962	321869-2	LEVER/BO4540	KẸP NHÁM/BO4540	22,000
9963	321894-3	SPINDLE/906H	TRỤC NHÔNG/906H	656,640
9964	321895-1	COUPLING/906H	KHỚP NỐI/906H	120,960
9965	321896-9	FRONT CAP/906H	NẮP BẠC ĐẠN/906H	312,400
9966	321929-0	STRIKER/HM0810	BÚA GỖ/HM0810	237,600
9967	321948-6	STOPPER POLE/RP0900	TY CHẶN/RP0900	22,000
9968	321954-1	CRANK SHAFT/HM0810	TRỤC KHUYU/HM0810	332,640
9969	321958-3	PISTON/HM0810	PISTON/HM0810	237,600
9970	321980-0	SUPPORT PIN/9403	ỐC VÍT TĂNG GIẢM/9403	26,400
9971	322046-9	GRIP HOLDER/5016B	GIÁ ĐỖ TAY CẮM/5016B	88,000
9972	322049-3	HOOK/2414NB	MỐC TREO/2414NB	17,600
9973	322071-0	ARBOR/9741	TRỤC GẮN CƯỚC/9741	630,720



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
9974	322107-5	IMPACT BOLT/HM1201	BÚA ĐẬP/HM1201	818,400
9975	322196-0	PISTON/HR3520	PISTON/HR3520	203,040
9976	322209-7	VICE NUT/2414NB	CON TẮN/2414NB	154,000
9977	322216-0	IMPACT BOLT/HR3850	BÚA ĐẬP/HR3850	651,200
9978	322229-1	GAUGE/2012NB	CHỐT/2012NB	17,600
9979	322237-2	IMPACT BOLT/HR3520	BÚA ĐẬP/HR3520	563,200
9980	322246-1	HAMMER/6905B	VÒNG THÉP/6905B	1,465,200
9981	322309-3	SPINDLE/LS1030	TRỤC NHÔNG/LS1030	380,160
9982	322312-4	HOLDER/LS1030N	TAY CÀM/LS1030N	83,600
9983	322317-4	STOPPER PIN/LS1030N	CHỐT GÀI/LS1030N	22,000
9984	322327-1	TOOL HOLDER/HR3520	ĐẦU GÀI MŨI ĐỤC/HR3520	1,522,400
9985	322381-5	CONNECTING ROD/HM1500	TAY ĐÈN/HM1500	233,280
9986	322391-2	HAMMER/6905H	VÒNG THÉP 6905B/6905H	932,800
9987	322407-3	WASHER 6/DVC260	LONG ĐÈN/DVC260	61,600
9988	322476-4	CONECTING ROD/HM1810	TAY BIÊN/HM1810	475,200
9989	322477-2	TOOL RETAINER POLE/HM1810	CHỐT GÀI/HM1810	492,800
9990	322548-5	CYLINDER B/HM1810	XY LANH/HM1810	1,179,360
9991	322560-5	RETAINER RING/HM1810	VÒNG ĐÈM/HM1810	176,000
9992	322566-3	SCREW SEAL/HM1810	VÒNG ĐÈM/HM1810	52,800
9993	322633-4	SPINDLE/2414NB	TRỤC NHÔNG/2414NB	64,800
9994	322665-1	STOPPER/2414NB	CHỐT CHẶN MỔ LƯỖI/2414NB	13,200
9995	322678-2	SHAFT LOCK/LC1230	CHỐT GÀI/LC1230	30,800
9996	322679-0	VICE SCREW/LC1230	ỐC ĐIỀU CHỈNH/LC1230	132,000
9997	322688-9	HAMMER/TL064D	BÚA GỖ/TL064D	369,600
9998	322689-7	ANVIL/TL064D	TRỤC/TL064D	531,360
9999	322691-0	GEAR SHAFT/4304	TRỤC NHÔNG/4304	276,480
10000	322701-3	DIE HOLDER/JN1601	Ó GIỮ KHUÔN ĐẬP/JN1601	2,855,520
10001	322702-1	PUNCH HOLDER/JN1601	Ó THÉP/JN1601	440,000
10002	322703-9	RAM/JN1601	TRỤC LƯỖI CẮT/JN1601	211,200
10003	322704-7	CRANK SHAFT/JN1601	TRỤC KHUYU/JN1601	349,920
10004	322705-5	ANVIL N/6951	CÓT MÁY/6951	691,200
10005	322719-4	WASHER 10/TL064D	VÒNG ĐÈM 10/TL064D	57,200
10006	322748-7	LOCK NUT/JN1601	NÚT KHÓA/JN1601	176,000
10007	322793-2	HAMMER/6951	VÒNG THÉP/6951	431,200
10008	322806-9	STRIKER/HR3520	BÚA GỖ/HR3520	220,000
10009	322812-4	CONNECTING ROD/HM1303	TAY ĐÈNH/HM1303	453,600
10010	322838-6	SPINDLE/5806B	TRỤC NHÔNG/5806B	77,760
10011	322842-5	CRANK SHAFT/HR2010	TRỤC KHUYU/HR2010	177,120
10012	322864-5	STRIKER/HR2010	BÚA GỖ/HR2010	66,000
10013	322865-3	SPINDLE/LH1040	TRỤC NHÔNG/LH1040	90,720
10014	322893-8	SAFETY WIRE/4304	KẸP GIỮ AN TOÀN/4304	52,800
10015	322899-6	SPINDLE/LS1013	TRỤC NHÔNG/LS1013	129,600
10016	322902-3	SPINDLE/9047	TRỤC NHÔNG/9047	457,920
10017	322908-1	ROLLER 8/HM1202C	CHỐT GÀI 8/HM1202C	92,400
10018	322934-0	UNBALANCER/DVR450Z	TRỤC QUAY/DVR450Z	760,320
10019	322935-8	CAP/DVR450Z	NÁP CHỤP/DVR450Z	193,600
10020	322963-3	GUIDE PIN 2/HR4040C	CHỐT GÀI 2/HR4040C	4,400
10021	322967-5	LOCK LEVER SHAFT/2704	ỐC KHÓA/2704	79,200
10022	322968-3	SCREW BAR/2704	ỐC VÍT/2704	44,000
10023	323559-3	HALF NUT/3612br	CHỐT KHÓA/3612BR	92,400
10024	323601-0	NUT/4107R	ĐẦU NÔI/4107R	35,200
10025	323634-5	SUPPORT PIN/9924DB	CHỐT GÀI/9924DB	26,400
10026	323724-4	CHUCK RING/HR2400	VÒNG GÀI LỖ XO/HR2400	308,000
10027	323736-7	GUIDE BAR/2704	THANH DẪN(LAM)/2704	162,800
10028	323748-0	SAFETY WIRE/4326	KẸP GIỮ AN TOÀN/4326	13,200
10029	323767-6	PIN 8/HM1202C	CHỐT 8/HM1202C	57,200
10030	323776-5	TENSION ROLLER SHAFT/9910	TRỤC GIỮ RU LO/9910	73,440
10031	323798-5	SPINDLE/LS0714	TRỤC NHÔNG/LS0714	77,760
10032	323802-0	GUIDE PIN/JV101D	CHỐT/JV101D	30,800
10033	323818-5	IMPACT BOLT/HR2010	BÚA/HR2010	26,400
10034	323819-3	SPRING GUIDE/HR2010	VÒNG ĐÈM/HR2010	112,320
10035	323820-8	CHUCK RING/HR2010	VÒNG CHẶN/HR2010	246,400
10036	323821-6	TOOL HOLDER/HR2010	NỒNG MÁY HR2010/HR2010	2,697,200
10037	323823-2	SPINDLE/4140	TRỤC NHÔNG/4140	427,680
10038	323828-2	SPINDLE/LC1230	TRỤC NHÔNG/LC1230	146,880
10039	323829-0	TENSION ROLLER SHAFT/9403	TRỤC GIỮ RU LO/9403	96,800
10040	323855-9	BRACKET/6922NB	VÒNG ĐÈM/6922NB	1,614,800
10041	323882-6	COLLARED SHAFT 12/LC1230	CHỐT GÀI 12/LC1230	35,200
10042	323883-4	LEVER ROD 10/LC1230	THANH ĐIỀU CHỈNH GÓC 10/LC1230	43,200
10043	323922-0	SPINDLE N/TL064D	TRỤC/TL064D	514,080
10044	323923-8	DRIVE SHAFT/2012NB	TRỤC NHÔNG/2012NB	211,680
10045	323924-6	SCREW R/2012NB	ỐC VÍT/2012NB	206,800
10046	323925-4	SCREW L/2012NB	ỐC VÍT/2012NB	145,200
10047	323926-2	SHAFT 10/2012NB	TRỤC GÀI TĂNG GIẢM 10/2012NB	99,360
10048	323927-0	HALF NUT/2012NB	CHỐT GÀI/2012NB	61,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
10049	323928-8	DRUM/2012NB	RU LỖ/2012NB	1,887,840
10050	323955-5	SPINDLE/N5900B	TRỤC NHÔNG/N5900B	86,400
10051	323962-8	SHAFT HOLDER/UT1305	TRỤC NỐI/UT1305	158,400
10052	323973-3	CRANK PIN 4/HR5001C	CHÓT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR5001C	39,600
10053	323989-8	COUPLING/GD0800C	KHỚP NỐI/GD0800C	302,400
10054	324031-8	FOOT/BO3700	CHÂN RUNG/BO3700	13,200
10055	324032-6	HAMMER A/BTD042	ĐẦU BÚA/BTD042	968,000
10056	324033-4	HAMMER B/null	ĐẦU BÚA/NULL	1,069,200
10057	324035-0	SPINDLE/9565CVR	TRỤC NHÔNG/9565CVR	253,800
10058	324036-8	SPINDLE/9563C	TRỤC NHÔNG/9563C	151,200
10059	324042-3	SPINDLE/GD0800C	TRỤC NHÔNG/GD0800C	652,320
10060	324050-4	SPINDLE A/BTD042	TRỤC NHÔNG/BTD042	967,680
10061	324051-2	SPINDLE B/null	TRỤC NHÔNG/NULL	967,680
10062	324052-0	ANVIL N/BTD042	CÓT MÁY/BTD042	959,040
10063	324054-6	ANVIL M/BTD060	CÓT MÁY/BTD060	868,320
10064	324055-4	ANVIL/BTD060	CÓT MÁY/BTD060	1,296,000
10065	324056-2	ANVIL/BTW070	CÓT MÁY/BTW070	1,381,600
10066	324068-5	ADJUST PIN/EA3201S	CHÓT ĐIỀU CHỈNH LAM XÍCH/EA3201S	13,200
10067	324069-3	SPINDLE/PO5000C	TRỤC NHÔNG/PO5000C	453,600
10068	324070-8	SLEEVE/PO5000C	VÒNG ĐỆM/PO5000C	149,600
10069	324080-5	SPINDLE/GV7000	TRỤC NHÔNG/GV7000	622,080
10070	324090-2	SPINDLE/6952	TRỤC LẬP BÁNH RĂNG/6952	1,350,000
10071	324093-6	ANVIL N/6952	CÓT MÁY/6952	587,520
10072	324099-4	TOOL RETAINER/HM1306	CHÓT GÀI/HM1306	92,400
10073	324135-6	RETAINER SLEEVE/HM1306	VÒNG ĐỆM/HM1306	118,800
10074	324144-5	SPINDLE/BO6030	TRỤC MÁY/BO6030	243,000
10075	324145-3	HAMMER/6952	ĐẦU BÚA/6952	435,600
10076	324183-5	STOPPER PIN/LH1040	CHÓT KHÓA/LH1040	17,600
10077	324206-9	JOINT THREAD M12/4107R	TẮN BẮT TAY CÀM M12/4107R	158,400
10078	324207-7	SHAFT/DDF482	TRỤC/DDF482	26,400
10079	324212-4	RING 8/DHR202	VÒNG ĐỆM/DHR202	30,800
10080	324214-0	STRIKER/DHR202	KHUÔN DẪN/DHR202	35,200
10081	324215-8	PISTON JOINT/DHR202	CHÓT PISTON/DHR202	17,280
10082	324216-6	O RING CASE/DHR202	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR202	48,400
10083	324219-0	DEPTH GAUGE/DHR202	THƯỚC CANH/DHR202	12,960
10084	324220-5	SPINDLE/6980FD	TRỤC NHÔNG/6980FD	211,200
10085	324221-3	SPINDLE/4100NH3	TRỤC NHÔNG/4100NH3	56,160
10086	324231-0	ANVIL/6906	CÓT MÁY/6906	1,935,360
10087	324233-6	SAFETY WIRE/4350CT	KẸP GIỮ AN TOÀN/4350CT	22,000
10088	324236-0	TOOL RETAINER/HM1810	CẶN GÀI MŨI ĐỤC/HM1810	3,115,200
10089	324238-6	TOOL RETAINER SHAFT/HM1810	CHÓT GÀI/HM1810	444,400
10090	324245-9	SPINDLE/9500N	TRỤC NHÔNG/9500N	145,800
10091	324246-7	SPINDLE/9500NB	TRỤC NHÔNG/9500NB	151,200
10092	324247-5	SPINDLE/HP2050	TRỤC NHÔNG/HP2050	176,000
10093	324259-8	SPINDLE/UT1305	TRỤC NHÔNG/UT1305	544,320
10094	324262-9	HAMMER/6980FD	THANH GỖ/6980FD	378,400
10095	324265-3	SHAFT HOLDER/MT660	ĐẦU NỐI/MT660	105,600
10096	324273-4	SPINDLE/UT2204	TRỤC NHÔNG/UT2204	557,280
10097	324276-8	SPINDLE/HP1230	TRỤC NHÔNG/HP1230	73,440
10098	324284-9	HOOK/TW0200	MÓC TREO/TW0200	92,400
10099	324296-2	SPINDLE/DFT085F	TRỤC NHÔNG/DFT085F	578,880
10100	324312-0	SPINDLE/MT954	TRỤC NHÔNG/MT954	47,520
10101	324320-1	SPINDLE/MT583	TRỤC NHÔNG/MT583	51,840
10102	324321-9	SPINDLE/LW1400	TRỤC NHÔNG/LW1400	56,160
10103	324322-7	STOPPER/LW1400	CHÓT CHẶN/LW1400	8,800
10104	324323-5	WISE SCREW/LW1400	THANH SẮT CÓ REN/LW1400	123,200
10105	324336-6	HAMMER/TW0350	ĐẦU BÚA/TW0350	1,394,800
10106	324338-2	SPINDLE/TW0350	TRỤC NHÔNG/TW0350	1,015,200
10107	324339-0	SPINDLE/TW0200	TRỤC NHÔNG/TW0200	1,231,200
10108	324341-3	HAMMER/TW0200	VÒNG THÉP/TW0200	1,130,800
10109	324344-7	ANVIL/TW0200	CÓT MÁY/TW0200	794,880
10110	324355-2	TOOL HOLDER/HR2651T	ĐẦU GÀI MŨI KHOAN/HR2651T	646,800
10111	324357-8	ANVIL/6905H	CÓT MÁY/6905H	1,166,400
10112	324372-2	SPINDLE/MT953	TRỤC NHÔNG/MT953	60,480
10113	324376-4	SPINDLE/6411	TRỤC NHÔNG/6411	51,840
10114	324377-2	SPINDLE M/BFT080F	TRỤC NHÔNG/BFT080F	544,320
10115	324378-0	ROLLER 11/N3701	RU LỖ 11/N3701	8,800
10116	324387-9	TOOL HOLDER/HM0870C	NÒNG THÉP/HM0870C	1,100,000
10117	324388-7	STRIKER/HM0870C	QUÁ TẠ/HM0870C	224,400
10118	324389-5	IMPACT BOLT/HM0870C	BÚA TRUNG GIAN/HM0870C	96,800
10119	324391-8	SPINDLE N/DFT085F	TRỤC NHÔNG/DFT085F	639,360
10120	324392-6	SHOULDER SHAFT/SG1251J	TỶ CHỤP BẢO VỆ/SG1251J	92,400
10121	324393-4	SPINDLE/SG1251	TRỤC NHÔNG/SG1251	509,760
10122	324396-8	IMPACT BOLT/HR2450	BÚA TRUNG GIAN/HR2450	193,600
10123	324397-6	SPINDLE/HP1640	TRỤC NHÔNG/HP1640	60,480



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
10124	324402-9	RING 10/DHR202	VÒNG ĐỆM/DHR202	26,400
10125	324420-7	SLEEVE/6951	VÒNG ĐỆM ĐẦU/6951	39,600
10126	324424-9	HALF NUT/MT362	CHÓT/MT362	39,600
10127	324425-7	LOCK PIN/MT362	CHÓT KHÓA/MT362	8,800
10128	324447-7	SPACER/6922NB	VÒNG ĐỆM/6922NB	572,000
10129	324463-9	PISTON RING/DCS232T	BẠC PISTON/DCS232T	56,160
10130	324464-7	ADJUST PIN/DCS232T	ỐC VÍT ĐIỀU CHỈNH LAM/DCS232T	13,200
10131	324467-1	PISTON PIN 8/DCS232T	ẮT PISTON/DCS232T	25,920
10132	324468-9	ROD/DCS232T	THANH ĐÁY ĐỒNG MỐ GA/DCS232T	48,400
10133	324469-7	CLUTCH CAM/HR2020	KHỚP NHÔNG/HR2020	453,600
10134	324475-2	SPINDLE/4131	TRỤC NHÔNG/4131	600,480
10135	324476-0	HOOK/4131	CHÓT GAT/4131	167,200
10136	324477-8	DAMPER SPRING/DCS232T	LÒ XO/DCS232T	22,000
10137	324488-3	SPINDLE/9553B	TRỤC NHÔNG/9553B	73,440
10138	324489-1	SPINDLE/9558HN	TRỤC NHÔNG/9558HN	69,120
10139	324490-6	TOOL HOLDER/HM1305	ĐẦU GÀI MŨI ĐỤC/HM1305	677,600
10140	324491-4	SEAL HOLDER/HM1305	MIẾNG ĐỆM CAO SU/HM1305	146,880
10141	324493-0	HAMMER/HM1305	NÒNG MÁY/HM1305	2,477,200
10142	324496-4	LOCK PIN 8/LH1040	CHÓT KHÓA 8/LH1040	13,200
10143	324497-2	GUARD SHAFT/LH1040	TRỤC GIỮ ỐC /LH1040	22,000
10144	324501-7	SPINDLE/TW1000	TRỤC NHÔNG/TW1000	2,397,600
10145	324510-6	ANVIL N/6980FD	CÓT MÁY/6980FD	423,360
10146	324513-0	LOWER SHAFT/2107F	NHÔNG/2107F	129,600
10147	324517-2	DRUM REAR SHAFT/M1100B	TRỤC SAU/M1100B	17,280
10148	324519-8	BRACKET/6924N	MẮT ỐP/6924N	818,400
10149	324521-1	ROD SUPPORTER/6924N	TAY BIÊN HỖ TRỢ/6924N	1,105,920
10150	324536-8	PISTON/HM1810	PISTON NHỰA/HM1810	211,680
10151	324539-2	TOOL HOLDER 29/HM1810	ĐẦU GÀI MŨI ĐỤC 29/HM1810	5,491,200
10152	324541-5	IMPACT BOLT HOLDER/HM1810	NÒNG THÉP BÚA ĐẬP/HM1810	954,800
10153	324542-3	TOOL HOLDER/HR4002	NÒNG THÉP/HR4002	2,376,000
10154	324545-7	IMPACT BOLT/HM1810	BÚA ĐẬP/HM1810	475,200
10155	324546-5	STRIKER/HM1810	QUẢ TÀ/HM1810	1,205,600
10156	324548-1	CHUCK RING/HR4002	KHOÁ GÀI/HR4002	105,600
10157	324549-9	DRIVING FLANGE/HR4002	MẶT BÍCH/HR4002	118,800
10158	324550-4	CRANK SHAFT/HR4002	TRỤC KHUYU/HR4002	216,000
10159	324552-0	SPINDLE/BTD141	TRỤC NHÔNG/BTD141	1,231,200
10160	324556-2	SPINDLE/2704	TRỤC NHÔNG/2704	171,600
10161	324559-6	HOOK RING/2704	VÒNG ĐỆM/2704	17,600
10162	324562-7	LOCK LEVER CONNECTOR/2704	ỐC KHÓA/2704	35,200
10163	324563-5	HANDLE SHAFT/2704	CHÓT TĂNG GIẢM/2704	44,000
10164	324569-3	IMPACT BOLT/HR4002	BÚA TRUNG GIAN/HR4002	74,800
10165	324571-6	STRIKER/HR4002	BÚA GỖ/HR4002	44,000
10166	324572-4	PIPE 16/HM0871C	ỐNG 16/HM0871C	30,800
10167	324573-2	RING 17/HR4002	VÒNG ĐỆM BĂNG THÉP 17/HR4002	44,000
10168	324580-5	SPACER/HM1810	LONG ĐẾN/HM1810	382,800
10169	324583-9	HAMMER/BTD141	THANH GỖ/BTD141	369,600
10170	324611-0	IMPACT BOLT/DHR165	BÚA TRUNG GIAN/DHR165	35,200
10171	324612-8	PISTON JOINT/DHR165	CHÓT PISTON/DHR165	21,600
10172	324613-6	STRIKER/DHR165	BÚA GỖ/DHR165	35,200
10173	324616-0	HOSE CLAMP/DCS232T	VÒNG KẸP GIỮ ỐNG/DCS232T	22,000
10174	324619-4	SPINDLE/UC3020A	TRỤC NHÔNG/UC3020A	73,440
10175	324620-9	ADJUST SCREW/BUC250	ỐC VÍT CỬA MÁY CỬA XÍCH/BUC250	8,800
10176	324621-7	ADJUST PIN/BUC250	CHÓT ĐIỀU CHỈNH LAM XÍCH/BUC250	8,800
10177	324622-5	ROD/UC3020A	CHÓT GÀI/UC3020A	8,800
10178	324623-3	SPACER/6924N	LONG ĐẾN ĐỆM/6924N	435,600
10179	324624-1	OUTER SUPPORT/6924N	BỘ HỖ TRỢ BÊN NGOÀI/6924N	5,482,400
10180	324638-0	SPINDLE/GD0600	TRỤC NHÔNG/GD0600	125,280
10181	324639-8	COUPLING/GD0600	KHỚP NỐI/GD0600	60,480
10182	324656-8	CLUTCH CHANGE LEVER/BTP130	KHỚP NHÔNG/BTP130	777,600
10183	324666-5	SPINDLE/TW1000	TRỤC NHÔNG/TW1000	2,237,760
10184	324668-1	CAM SHAFT/DHR202	TRỤC NHÔNG/DHR202	177,120
10185	324669-9	IMPACT BOLT/DHR202	BÚA GỖ/DHR202	30,800
10186	324673-8	ROD R /2704	TRỤC CHÓT /2704	66,000
10187	324674-6	ROD F /2704	TRỤC CHÓT /2704	39,600
10188	324675-4	ROD JOINT /2704	TRỤC/2704	39,600
10189	324685-1	HOSE CLAMP/UC4051A	VÒNG NẸP ỐNG CAO SU/UC4051A	22,000
10190	324686-9	SLEEVE 9/HR2453	VÒNG ĐỆM/HR2453	44,000
10191	324697-4	HAMMER/DTW450	HỘP BÚA/DTW450	778,800
10192	324703-5	HAMMER/DTW250	HỘP BÚA/DTW250	488,400
10193	324706-9	ANVIL/DTW250	CÓT MÁY/DTW250	717,200
10194	324707-7	SPINDLE/SP6000	TRỤC NHÔNG/SP6000	171,600
10195	324708-5	STOPPER PIN 8/CA5000	CHÓT/CA5000	22,000
10196	324709-3	LOCK PIN 8/SP6000	CHÓT KHÓA/SP6000	57,200
10197	324710-8	PIN 8/DSP601	CHÓT GÀI 8/DSP601	17,600
10198	324711-6	BIT SLEEVE/TD022D	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI VÍT/TD022D	26,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
10199	324712-4	SPINDLE N/TD022D	TRỤC NHÔNG/TD022D	82,080
10200	324713-2	ANVIL/TD022D	KHỚP NỔI TRỤC NHÔNG/TD022D	168,480
10201	324714-0	HAMMER/TD022D	ĐẦU BÚA/TD022D	101,200
10202	324715-8	SPINDLE/TD022D	TRỤC NHÔNG/TD022D	168,480
10203	324716-6	PIN 8/CA5000	CHỐT 8/CA5000	26,400
10204	324723-9	IMPACT BOLT/HR4030C	BÚA GỖ/HR4030C	695,200
10205	324724-7	SLIDE PLATE/HR4030C	THANH TRƯỢT/HR4030C	79,200
10206	324725-5	STRIKER/HR4030C	BÚA GỖ/HR4030C	140,800
10207	324726-3	WASHER 17/HR4030C	LONG ĐÈN/HR4030C	83,600
10208	324727-1	SHOULDER WASHER 8/DHR400	VÒNG ĐỆM 8/DHR400	92,400
10209	324728-9	TOOL HOLDER/HR4030C	ĐẦU GÁI MŨI ĐỤC/HR4030C	1,909,600
10210	324729-7	GEAR SHAFT/BCS550	TRỤC NHÔNG/BCS550	34,560
10211	324730-2	SPINDLE/BCS550	NHÔNG LỚN 27/BCS550	64,800
10212	324731-0	STOPPER PIN/SP6000	CHỐT/SP6000	57,200
10213	324733-6	STRIKER/HR2460	BÚA ĐẬP/HR2460	39,600
10214	324739-4	CRANK SHAFT/HR5211C	TRỤC KHUYU/HR5211C	419,040
10215	324740-9	TOOL HOLDER A/HR5211C	NÒNG THÉP A/HR5211C	2,186,800
10216	324741-7	TOOL HOLDER B/HR5211C	NÒNG THÉP B/HR5211C	2,349,600
10217	324752-2	CHUCK RING/HR4511C	LỖ XO/HR4511C	281,600
10218	324753-0	IMPACT BOLT/HR5211C	BÚA TRUNG GIAN/HR5211C	149,600
10219	324754-8	STRIKER/HR5211C	BÚA GỖ/HR5211C	162,800
10220	324755-6	COUNTER WEIGHT/HR5211C	CÂN ĐỐI TRỌNG LỰC/HR5211C	70,400
10221	324756-4	RING 20/HR5211C	VÒNG ĐỆM/HR5211C	133,920
10222	324757-2	COLLAR SLEEVE 20/HR5211C	ĐỆM CAO SU/HR5211C	185,760
10223	324771-8	TOOL HOLDER/HR3530	ĐẦU GÁI MŨI ĐỤC/HR3530	1,980,000
10224	324772-6	IMPACT BOLT/HR3530	BÚA TRUNG GIAN/HR3530	651,200
10225	324773-4	WASHER 17/HR3530	LONG ĐÈN/HR3530	101,200
10226	324774-2	SHOULDER WASHER 18/HR3530	LONG ĐÈN/HR3530	92,400
10227	324775-0	STRIKER/HR3530	PISTON/HR3530	120,960
10228	324776-8	CRANK SHAFT/HR3530	TRỤC KHUYU/HR3530	345,600
10229	324781-5	LEVER/MT920	THANH KÉP GIẤY NHẪM/MT920	26,400
10230	324786-5	SPINDLE/GA5010	TRỤC NHÔNG/GA5010	108,000
10231	324789-9	SPINDLE/GA5020	TRỤC NHÔNG/GA5020	299,200
10232	324793-8	CRANK SHAFT/HR2810	TRỤC KHUYU/HR2810	203,040
10233	324800-7	DRIVING SLEEVE/HR4511C	ÔNG ĐỆM/HR4511C	334,400
10234	324801-5	CRANK SHAFT/HR4511C	TRỤC KHUYU/HR4511C	423,360
10235	324802-3	IMPACT BOLT/HR4511C	BÚA TRUNG GIAN/HR4511C	374,000
10236	324803-1	CYLINDER 34/HR4511C	XILANH/HR4511C	1,395,360
10237	324804-9	STRIKER/HR4511C	BÚA GỖ/HR4511C	101,200
10238	324805-7	RING 19/HR4511C	VÒNG ĐỆM/HR4511C	101,200
10239	324806-5	COUNTER WEIGHT/HR4511C	CÂN ĐỐI TRỌNG/HR4511C	66,000
10240	324821-9	SEAL HOLDER/HM1306	PHỐT DẦU/HM1306	215,600
10241	324822-7	HAMMER/HM1306	NÒNG MÁY HM1306/HM1306	2,376,000
10242	324823-5	CRANK SHAFT/HM1306	TRỤC KHUYU/HM1306	414,720
10243	324824-3	IDLER/HM1306	VÒNG SẮT/HM1306	866,800
10244	324832-4	CONNECTING ROD/HM1306	TAY ĐÈN/HM1306	406,080
10245	324833-2	LOCK SLEEVE/GA5020	KHÓA VÒNG/GA5020	52,800
10246	324834-0	LOCK NUT M12/DF085F	NHÔNG KHÓA M12/DF085F	250,560
10247	324835-8	SPINDLE/DP4010	TRỤC NHÔNG/DP4010	171,600
10248	324837-4	TOOL HOLDER/DHK180	NÒNG THÉP/DHK180	2,767,600
10249	324838-2	SLIDE PLATE/HR3200C	VÒNG CHẶN BẰNG THÉP/HR3200C	44,000
10250	324839-0	CRANK SHAFT/HR3200C	TRỤC KHUYU/HR3200C	211,680
10251	324840-5	TOOL HOLDER/HR3200C	NÒNG THÉP/HR3200C	655,600
10252	324844-7	IMPACT BOLT/DHK180	BÚA TRUNG GIAN/DHK180	118,800
10253	324845-5	CRANK SHAFT/DHK180	TRỤC NHÔNG/DHK180	177,120
10254	324847-1	STRIKER/DHK180	QUẢ BÚA/DHK180	132,000
10255	324848-9	CLUTCH/HR3200C	KHỚP NHÔNG/HR3200C	86,400
10256	324849-7	IMPACT BOLT/HR3200C	BÚA GỖ/HR3200C	171,600
10257	324858-6	STRIKER/HR3200C	QUẢ TÀ/HR3200C	105,600
10258	324862-5	COUNTER WEIGHT/HR3210C	CÂN ĐỐI TRỌNG/HR3210C	198,000
10259	324872-2	TOOL HOLDER/HR4511C	NÒNG THÉP/HR4511C	4,932,400
10260	324873-0	LEVER/MT921	THANH SẮT GÁI GIẤY NHẪM/MT921	13,200
10261	324885-3	HANGER/CL100D	GIÁ TREO/CL100D	4,400
10262	324891-8	PLUG CAP SPRING/BHX2500	LỖ XO BÚI/BHX2500	4,400
10263	324894-2	HAMMER/TD090D	VÒNG THÉP/TD090D	118,800
10264	324896-8	ANVIL N/TD090D	CÓT MÁY/TD090D	103,680
10265	324897-6	SPINDLE/TD090D	TRỤC NHÔNG/TD090D	108,000
10266	324917-6	RECEIVE WASHER/BUR182U	LONG ĐÈN CHẶN/BUR182U	74,800
10267	324918-4	PISTON/HR3200C	PISTON/HR3200C	414,720
10268	324919-2	BIT SLEEVE/DF010D	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI VÍT/DF010D	35,200
10269	324930-4	LOCK RING/DA331D/DA331D	VÒNG KHÓA NGOÀI DA331D/DA331D	110,000
10270	324942-7	TOOL RETAINER/HM1306	CHỐT GÁI/HM1306	88,000
10271	324954-0	SPINDLE/GA5030R	TRỤC NHÔNG/GA5030R	60,480
10272	324956-6	SPINDLE/DGA404	TRỤC NHÔNG/DGA404	73,440
10273	324959-0	SPINDLE/MT960	TRỤC NHÔNG/MT960	69,120



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
10274	324961-3	INTAKE PIPE/BHX2500	ỐNG THÔNG HƠI/BHX2500	21,600
10275	324969-7	CHANGE RING/HM1203C	VÒNG ĐỆM/HM1203C	519,200
10276	324980-9	SPARK ARRESTER/BHX2500	ỐNG THOÁT KHÍ/BHX2500	17,600
10277	324983-3	SPINDLE 125N/FS4000	TRỤC NHÔNG/FS4000	272,160
10278	324985-9	TOOL HOLDER/HM1203C	NÒNG THÉP/HM1203C	2,772,000
10279	324987-5	CHUCK RING/HM1203C	KHOÁ GÀI/HM1203C	312,400
10280	324988-3	LOCK RING/HM1203C	LONG ĐẾN/HM1203C	303,600
10281	324990-6	IMPACT BOLT/HM1203C	BÚA TRUNG GIAN/HM1203C	193,600
10282	324992-2	COUNTER WEIGHT/HM1213C	CÂN ĐỐI TRONG/HM1213C	66,000
10283	324993-0	SHOULDER SLEEVE/HM1203C	VÒNG ĐỆM THÉP/HM1203C	92,400
10284	324994-8	CRANK SHAFT/HM1203C	TRỤC KHUYU/HM1203C	272,160
10285	324995-6	BUSH 15/GD0602	LONG ĐẾN CHẶN CỎ HÚT 15/GD0602	30,800
10286	325085-8	SPINDLE/6016	TRỤC NHÔNG/6016	563,200
10287	3251010020	CASE (LOWER)/HTR5600	NÁP HỘP NHỎM/HTR5600	413,600
10288	3251020040	REINFORCING PLATE/HTR5600	MIẾNG ĐỆM LƯỚI CÁT/HTR5600	83,600
10289	3251030040	SLIGHTLY STOPPER/HTR7610	CHÓT/HTR7610	57,200
10290	3251040040	FELT/HTR7610	VÒNG ĐỆM/HTR7610	125,280
10291	325119-7	SPINDLE/9105	TRỤC NHÔNG/9105	656,640
10292	325132035	PISTON CPL/EK6010	PISTON 47/EK6010	881,280
10293	325183-8	SPINDLE/5103N	TRỤC NHÔNG/5103N	527,040
10294	325318-1	HAMMER/6906	ĐẦU BÚA/6906	1,927,200
10295	325322-0	SPINDLE/6906	TRỤC NHÔNG/6906	1,451,520
10296	325402-2	SPINDLE/4107R	TRỤC NHÔNG/4107R	435,600
10297	325415-3	HAMMER/TW1000	VÒNG THÉP/TW1000	3,885,200
10298	325458-5	TENSION ROLLER SHAFT/9924DB	TRỤC GIỮ RU LO/9924DB	112,320
10299	325485-2	GEAR SHAFT/6802BV	TRỤC NHÔNG/6802BV	267,840
10300	325494-1	SPINDLE/DS4011	TRỤC NHÔNG/DS4011	444,400
10301	325527-2	SPINDLE/9207SPB	TRỤC NHÔNG/9207SPB	388,800
10302	325549-2	ADJUST PIN/5016B	CHÓT ĐIỀU CHỈNH LAM XÍCH/5016B	57,200
10303	325550-7	SPINDLE/5016B	TRỤC NHÔNG/5016B	488,160
10304	325587-4	ANVIL/TW1000	CÓT MÁY/TW1000	3,373,920
10305	325600-8	SLIDER BLOCK/MT430	MIẾNG THÉP KHÓA/MT430	83,600
10306	325601-6	BLADE CLAMP/MT430	BỘ GIỮ LƯỚI CỬA LÔNG/MT430	66,000
10307	325602-4	SAFETY WIRE/MT430	KẸP GIỮ AN TOÀN/MT430	13,200
10308	325603-2	SPINDLE/4100NH2	TRỤC NHÔNG/4100NH2	64,800
10309	325604-0	BUSH/EA4301F	VÒNG ĐỆM/EA4301F	25,920
10310	325605-8	SPINDLE 180N/FS2500	TRỤC NHÔNG/FS2500	311,040
10311	325625-2	SPINDLE/PC5000C	TRỤC NHÔNG/PC5000C	164,160
10312	325640-6	SLEEVE 9/DHR263	ỐNG ĐỆM/DHR263	17,600
10313	325643-0	GEAR SHAFT/LS1016	TRỤC NHÔNG/LS1016	56,160
10314	325644-8	SPINDLE/LS1016	TRỤC NHÔNG/LS1016	66,000
10315	325652-9	SCREW M10/RP2301FC	ỐC VÍT M10/RP2301FC	123,200
10316	325659-5	CRANK SHAFT/HM1214C	TRỤC KHUYU/HM1214C	254,880
10317	325660-0	COUNTER SHAFT/HM1214C	ỐC/HM1214C	717,120
10318	325661-8	SLIDE SLEEVE/HM1214C	NÒNG THÉP/HM1214C	492,800
10319	325662-6	SHOULDER WASHER 8/HM1214C	VÒNG ĐỆM LỖI/HM1214C	30,800
10320	325663-4	ADJUST SCREW/EBH340R	ỐC VÍT/EBH340R	17,600
10321	325665-0	JOINT PIPE/EE2650H	ỐNG DẪN/EE2650H	13,200
10322	325666-8	OIL WEIGHT/BHX2500	LƯỚI LỌC DẦU/BHX2500	30,800
10323	325668-4	SPRING RETAINER/BHX2500	LỖ XO/BHX2500	17,600
10324	325669-2	EXHAUST VALVE/BHX2500	VÁN XÁ/BHX2500	95,040
10325	325675-7	SHAFT/EM3400U	TRỤC TỶ/EM3400U	146,880
10326	325680-4	STRIKER/HM1214C	BÚA GỖ/HM1214C	330,000
10327	325681-2	IMPACT BOLT/HM1214C	BÚA TRUNG GIAN/HM1214C	299,200
10328	325682-0	IMPACT BOLT/HM1307C	BU LÔNG/HM1307C	541,200
10329	325683-8	WASHER 30/HM1307C	LONG ĐẾN/HM1307C	184,800
10330	325684-6	SHOULDER RING 32/HM1307C	VÒNG GÀI CHỮ C/HM1307C	228,800
10331	325685-4	STRIKER/HM1307C	BÚA ĐẬP/HM1307C	391,600
10332	325686-2	SHOULDER WASHER 8/HM1317C	VÒNG ĐỆM 8/HM1317C	35,200
10333	325688-8	OUTER SUPPORT/6922NB	CHỤP NÒNG/6922NB	6,806,800
10334	325715-1	CRANK SHAFT/BSJ160	TRỤC KHUYU/BSJ160	604,800
10335	325716-9	SEALING SCREW/BSJ160	ĐỆM CHẶN NHÔNG/BSJ160	220,000
10336	325727-4	BLOCK/BSJ160	CHÓT GÀI/BSJ160	110,000
10337	325732-1	RING 20/HM0870C	VÒNG ĐỆM 20/HM0870C	70,400
10338	325733-9	COUNTER WEIGHT/HM0871C	TRỤC ĐỐI TRỌNG/HM0871C	48,400
10339	325734-7	CRANK SHAFT 17.5/HM0871C	TRỤC KHUYU/HM0871C	393,120
10340	325735-5	CRANK SHAFT 17/HM0870C	TRỤC KHUYU/HM0870C	393,120
10341	325747-8	SPACER/VC1310L	NÁP CHỤP CÔNG TẮC/VC1310L	30,800
10342	325782-6	SLEEVE 9A/HR2300	VÒNG ĐỆM BÚA TRUNG GIAN 9A/HR2300	35,200
10343	325783-4	SLEEVE 9B/DHR242	VÒNG ĐỆM BÚA TRUNG GIAN 9B/DHR242	22,000
10344	325784-2	STRIKER/HR2300	QUẢ TÁ/HR2300	57,200
10345	325785-0	PUSH CORN/DHR242	CHÓT CHUYỀN CHÉ ĐỘ/DHR242	13,200
10346	325786-8	CAM SHAFT/HR2611F	TRỤC NHÔNG/HR2611F	95,040
10347	325789-2	IMPACT BOLT A/DHR242	BÚA TRUNG GIAN/DHR242	26,400
10348	325791-5	IMPACT BOLT B/HR2630T	BÚA TRUNG GIAN B/HR2630T	30,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
10349	325792-3	WASHER 10/DHR242	LONG ĐÈN/DHR242	26,400
10350	325793-1	O-RING CASE B/DHR242	VÒNG ĐÈM CAO SU/DHR242	52,800
10351	325794-9	RING 10A/HR2300	VÒNG ĐÈM/HR2300	17,280
10352	325795-7	RING 10B/HR2630T	VÒNG ĐÈM/HR2630T	26,400
10353	325798-1	O-RING CASE A/HR2300	CHÉN HÂM BÚA/HR2300	47,520
10354	325810-7	SPINDLE/PW5001C	TRỤC MÁY/PW5001C	743,040
10355	325811-5	SPINDLE HUB/BBC231U	TRỤC NHÔNG/BBC231U	207,360
10356	325812-3	SHAFT/BBC231U	TAY CẮM/BBC231U	413,600
10357	325813-1	RING 21/DHR242	VÒNG ĐÈM/DHR242	22,000
10358	325866-0	SPINDLE/DLS600	TRỤC NHÔNG/DLS600	60,480
10359	325912-9	SPRING RETAINER/EBH340R	VÒNG ĐÈM/EBH340R	22,000
10360	325913-7	EXHAUST VALVE/EBH340R	SUPAP XẢ/EBH340R	73,440
10361	325914-5	INTAKE VALVE/EBH340R	SUPAP HÚT/EBH340R	64,800
10362	325915-3	INTAKE PIPE/EBH340R	ỐNG THÔNG HƠI/EBH340R	13,200
10363	325922-6	SWIVEL/BHX2500	KHỚP NỐI/BHX2500	70,400
10364	325923-4	SWING ARM/BHX2500	VÒNG ĐÈM XOAY/BHX2500	13,200
10365	325924-2	JET/EM2550UH	KIM XẼNG/EM2550UH	110,000
10366	325931-5	SPINDLE/BUC250	TRỤC NHÔNG/BUC250	237,600
10367	325934-9	ADJUST SCREW/BHX2500	ỐC VÍT/BHX2500	13,200
10368	325938-1	ANGULAR NIPPLE/EA3201S	VÁN ĐIỀU TIẾT/EA3201S	17,280
10369	325939-9	CONNECTING LINK/EA3201S	THANH NỐI/EA3201S	8,800
10370	325946-2	BUSH 6/EA3201S	ỐNG ĐÈM 6/EA3201S	13,200
10371	325947-0	BUSH 6/EA3201S	ỐNG ĐÈM 6/EA3201S	8,800
10372	325948-8	CRANK SHAFT/JS1601	TRỤC KHUỖY/JS1601	190,080
10373	325949-6	SEALING SCREW/JS1601	HỘP VÍT/JS1601	189,200
10374	325973-9	HANGER/BUB360	MỐC TREO BẢNG THÉP/BUB360	30,800
10375	325974-7	ANVILN/BTD141	CÓT MÁY/BTD141	616,000
10376	325976-3	CAM SHAFT/DHR263	TRỤC NHÔNG/DHR263	129,600
10377	325978-9	SPINDLE/MT963	TRỤC NHÔNG/MT963	60,480
10378	325979-7	SPINDLE/MT961	TRỤC NHÔNG/MT961	64,800
10379	325983-6	SPINDLE/CC300D	TRỤC NHÔNG/CC300D	44,000
10380	325985-2	JET/EE2650H	KIM XẼNG/EE2650H	101,200
10381	325991-7	PISTON RING 38/EA3201S	BẠC PISTON/EA3201S	38,880
10382	325992-5	PISTON PIN 8/EA3201S	CHÓT PISTON/EA3201S	21,600
10383	325997-5	ADJUSTER CABLE/RBC411	CON TẮN/RBC411	30,800
10384	325998-3	JET NEEDLE/RBC411	KIM XẼNG/RBC411	74,800
10385	325999-1	MAIN JET/RBC411	CHÓT GÀI/RBC411	83,600
10386	326002-1	STRIKER/HM1203C	BÚA GỖ/HM1203C	202,400
10387	326010-2	SPINDLE/DGD800	TRỤC MÁY/DGD800	185,760
10388	326011-0	SPINDLE/DGD801	TRỤC MÁY/DGD801	254,880
10389	326013-6	SPINDLE/MT412	TRỤC NHÔNG/MT412	64,800
10390	326025-9	SPINDLE/MT60	TRỤC NHÔNG/MT60	34,560
10391	326027-5	JET/BHX2500	VỎI PHUN/BHX2500	114,400
10392	326033-0	SHAFT/EBH340U	TRỤC TỶ/EBH340U	799,200
10393	326034-8	SPINDLE/BUH523	TRỤC NHÔNG/BUH523	43,200
10394	326038-0	LOCK SHAFT/EK7651H	CHÓT CHẶN EK7651H/EK7651H	60,480
10395	326039-8	PISTON PIN/EB7650TH	CHÓT PISTON/EB7650TH	34,560
10396	326040-3	THROTTLE LINKAGE/EK7651H	CÀN CHỈNH GIÓ/EK7651H	30,240
10397	326041-1	CHOKE LINKAGE/EK7651H	THANH ĐÁY DÂY GA/EK7651H	30,240
10398	326054-2	HAMMER/BTD136	VÒNG THÉP/BTD136	378,400
10399	326062-3	SPINDLE/EK7651H	TRỤC NHÔNG/EK7651H	116,640
10400	326066-5	SPINDLE/BTD136	TRỤC NHÔNG/BTD136	216,000
10401	326067-3	ANVIL N/DTD134	CÓT MÁY/DTD134	444,960
10402	326068-1	BIT SLEEVE/DTD134	VÒNG ĐÈM GIỮ MŨI VÍT/DTD134	39,600
10403	326070-4	ANVIL N/BTD136	CÓT MÁY/BTD136	171,600
10404	326072-0	BIT SLEEVE/BTD136	VÒNG ĐÈM GIỮ MŨI VÍT/BTD136	39,600
10405	326084-3	CABLE ADJUST SCREW M6X13/EM2500U	CON TẮN M6X13/EM2500U	61,600
10406	326085-1	JET/HTR5600	CHÓT GÀI/HTR5600	66,000
10407	326088-5	SHAFT A/KR401MP	TỶ TRỤC/KR401MP	358,560
10408	326092-4	SAFETY WIRE/JV0600K	KẸP GIỮ AN TOÀN/JV0600K	13,200
10409	326096-6	STRIKER/MT870	QUẢ TÀ/MT870	52,800
10410	326097-4	PISTON JOINT/MT870	CHÓT PISTON/MT870	17,280
10411	326100002A	CRANK CASE (UPPER)/HTR7610	HỘP SỐ/HTR7610	1,100,000
10412	326109-3	SPINDLE/DTD129	TRỤC NHÔNG/DTD129	220,320
10413	326110-8	HAMMER/DTD129	ĐẦU BÚA/DTD129	158,400
10414	326111-6	ANVIL N/DTD129	CÓT MÁY/DTD129	129,600
10415	326111740	CRANK CASE CLUTCH/DPC6431	LÓC MÁY/DPC6431	2,855,600
10416	326112-4	COLLARED SLEEVE 4/JR102D	CỤC CÁN/JR102D	22,000
10417	326113-2	BLADE GUIDE/JR103D	THANH DẪN HƯỚNG LƯỖI CÁT/JR103D	140,800
10418	326120-5	SPINDLE/PJ7000	TRỤC NHÔNG/PJ7000	95,040
10419	326123-9	HAMMER/DTP141	ĐẦU BÚA/DTP141	448,800
10420	326124-7	OUTER HAMMER/DTP141	ĐẦU BÚA NGOÀI/DTP141	290,400
10421	326125-5	ANVIL N/DTP141	CÓT MÁY/DTP141	404,800
10422	326129-7	SPINDLE/GA4040	TRỤC NHÔNG/GA4040	159,840
10423	326130-2	SPINDLE/PC5010C	TRỤC NHÔNG/PC5010C	116,640



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
10424	326139-4	STRIKER/DHR242	BÚA GỖ/DHR242	66,000
10425	326140-9	CAM SHAFT/DHR242	TRỤC NHÔNG/DHR242	99,360
10426	326145-9	ROD 10/PJ7000	TRỤC GÀI 10/PJ7000	57,200
10427	326148-3	PLUG CAP SPRING/EK7651H	LỖ XO/EK7651H	22,000
10428	326157-2	INTAKE VALVE/EM4350UH	SUPAP XÁ/EM4350UH	82,080
10429	326158-0	EXHAUST VALVE/EM4350UH	SUPAP HÚT/EM4350UH	86,400
10430	326168-7	SPINDLE/DBO180	TRỤC NHÔNG/DBO180	86,400
10431	326177-6	OIL WEIGHT/EK7651H	LƯỚI LỌC DẦU/EK7651H	30,240
10432	326198-8	NOZZLE 4.5/PM7650H	BÉC PHUN 4.5/PM7650H	103,680
10433	326199-6	BEARING BOX/TM3000C	HỘP CHỨA BẠC ĐẠN/TM3000C	70,400
10434	326200-7	SWING ARM/EB7650TH	CHÓT KHỐI ĐỘNG/EB7650TH	70,400
10435	326203-1	JOINT/DVR450	KHỚP NỐI/DVR450	436,320
10436	326205-7	SHAFT/UR013G	TRỤC TỶ TRUYỀN ĐỘNG/UR013G	518,400
10437	326210-4	TERMINAL SPING/EA3201S	LỖ XO/EA3201S	4,400
10438	326211-2	HIGH SPEED NEEDLE/RBC413U	KIM GA TỐC ĐỘ CAO/RBC413U	114,400
10439	326213-8	SPINDLE/DSC191	TRỤC NHÔNG/DSC191	336,960
10440	326215-4	SPINDLE/DA331D	TRỤC NHÔNG/DA331D	64,800
10441	326221-9	CYLINDER 28.5/HR4002	XI LANH 28.5/HR4002	324,000
10442	326223023	CLUTCH DRUM/EK8100WS	HỘP KHỚP LY HỢP/EK8100WS	1,751,200
10443	326243-9	JET/PM7650H	CHÓT GÀI/PM7650H	237,600
10444	326249-7	CRANK SHAFT/DJN161	TRỤC KHUYU/DJN161	514,080
10445	326251-0	SPINDLE B/GS5000	TRỤC NHÔNG/GS5000	1,209,600
10446	326257-8	SPINDLE/EN410NP	TRỤC NHÔNG/EN410NP	86,400
10447	326268-3	TOOL HOLDER/HR4013C	NÒNG THÉP/HR4013C	2,974,400
10448	326269-1	IMPACT BOLT/HR4013C	BÚA TRUNG GIAN/HR4013C	83,600
10449	326270-6	STRIKER/HR4013C	BÚA GỖ/HR4013C	52,800
10450	326271-4	CRANK SHAFT/HR4013C	TRỤC KHUYU/HR4013C	216,000
10451	326272-2	CHUCK RING/HR4013C	KHOÁ GÀI/HR4013C	105,600
10452	326273-0	COUNTER WEIGHT/HR4013C	CHÓT CHỊU LỰC/HR4013C	52,800
10453	326274-8	RING 17/HR4013C	VÒNG ĐỆM BẰNG THÉP 17/HR4013C	44,000
10454	326275-6	CUTTER SHAFT/BUR182U	TRỤC NHÔNG/BUR182U	268,400
10455	326278-0	SPINDLE/MT80A	TRỤC NHÔNG/MT80A	47,520
10456	326280-3	SPINDLE/DP2010	TRỤC NHÔNG/DP2010	56,160
10457	326283-7	HAMMER B/BTW074	BÚA/BTW074	717,200
10458	326286-1	SPINDLE/BTW074	TRỤC NHÔNG/BTW074	220,000
10459	326289-5	ANVIL JN/DTW074	CÓT MÁY/DTW074	1,404,000
10460	326300-3	SPINDLE/M0920B	TRỤC/M0920B	60,480
10461	326302-9	SAFETY WIRE/DJV181	KẸP GIỮ AN TOÀN/DJV181	8,800
10462	326304-5	SPACER/EA3601F	BẠC THAU/EA3601F	8,640
10463	326310-0	ADJUST PIN/DUC353	CHÓT ĐIỀU CHỈNH LAM XÍCH/DUC353	17,600
10464	326312-6	ADJUST SCREW/DUC353	ỐC VÍT/DUC353	22,000
10465	326339-6	STOPPER PIN/EA3601F	CHÓT/EA3601F	8,800
10466	326347-7	BEARING BOX/DTM51	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DTM51	70,400
10467	326348-5	WIRE GUARD/BUR182U	KHUNG BẢO VỆ/BUR182U	220,000
10468	326351-6	LEVER SHAFT/DPB181	ỐC KHÓA/DPB181	118,800
10469	326357-4	SPINDLE/DHS710	TRỤC NHÔNG/DHS710	77,760
10470	326359-0	ROD/UC3041A	THANH CỬ TĂNG GIẢM GA/UC3041A	8,800
10471	326360-5	SHAFT/UC3041A	TRỤC CHÓT/UC3041A	22,000
10472	326361-3	TOOL HOLDER A/HR5212C	NÒNG THÉP A/HR5212C	2,164,800
10473	326362-1	TOOL HOLDER B/HR5212C	NÒNG THÉP B/HR5212C	2,195,600
10474	326366-3	EXHAUST VALVE/BHX2500	VAN XÁ/BHX2500	69,120
10475	326367-1	INTAKE VALVE/BHX2500	VAN DẪN/BHX2500	69,120
10476	326368-9	SHAFT/EM2550UH	TỶ TRỤC MÁY/EM2550UH	138,240
10477	326372-8	ADJUST SCREW/UC4051A	ỐC VÍT CỬA MÁY CỬA XÍCH/UC4051A	8,800
10478	326373-6	SPINDLE/UC4051A	TRỤC NHÔNG/UC4051A	86,400
10479	326374-4	IMPACT BOLT/HR5212C	ĐẦU BÚA XI LANH/HR5212C	184,800
10480	326375-2	COUNTER WEIGHT/HR5212C	CÂN ĐỐI TRONG/HR5212C	57,200
10481	326376-0	CRANK SHAFT/HR5212C	TRỤC KHUYU/HR5212C	289,440
10482	326377-8	STRIKER/HR5212C	BÚA GỖ/HR5212C	136,400
10483	326381-7	CLAMP/EE2650H	NẮP CHỤP LƯỚI CẮT/EE2650H	88,000
10484	326384-1	HAMMER/DTW280	ĐẦU BÚA/DTW280	607,200
10485	326385-9	SPINDLE/DTW280	TRỤC NHÔNG/DTW280	717,120
10486	326390-6	CONNECTING LINK/EA3503S	THANH NỐI/EA3503S	17,600
10487	326395-6	PISTON PIN/EA3503S	CHÓT PISTON/EA3503S	25,920
10488	326402-5	BUSH 6/EA3503S	NÚT 6/EA3503S	13,200
10489	326404-1	STRIKER/DHR263	BÚA GỖ/DHR263	48,400
10490	326411-4	SPINDLE/DTD137	TRỤC NHÔNG/DTD137	745,200
10491	326412-2	HAMMER/DTD137	BÚA/DTD137	356,400
10492	326417-2	SPINDLE/DUC252	CHÓT BẰNG THÉP/DUC252	51,840
10493	326420-3	CRANK SHAFT/MT860	TRỤC KHUYU/MT860	233,280
10494	326421-1	STRIKER/MT860	BÚA GỖ/MT860	83,600
10495	326422-9	IMPACT BOLT/MT860	BÚ LÔNG/MT860	79,200
10496	326423-7	TOOL HOLDER/MT860	ĐẦU GÀI MŨI ĐỤC/MT860	523,600
10497	326427-9	ROD/EA3700T	TAY BIẾN/EA3700T	4,320
10498	326434-2	SPINDLE/MT904	TRỤC NHÔNG/MT904	73,440



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
10499	326436-8	SPINDLE/EM4350RH	TRỤC XOAY TRUYỀN ĐỘNG/EM4350RH	354,240
10500	326439-2	SPINDLE/MT660	TRỤC NHÔNG/MT660	95,040
10501	326440-7	SPINDLE/MT621	TRỤC NHÔNG/MT621	90,720
10502	326444-9	SPINDLE/HS6600	TRỤC NHÔNG/HS6600	56,160
10503	326448-1	CAM SHAFT/HR2630	TRỤC NHÔNG/HR2630	99,360
10504	326454-6	SPINDLE/MT90	TRỤC NHÔNG/MT90	43,200
10505	326459-6	SPINDLE/DHS680	TRỤC NHÔNG/DHS680	57,200
10506	326469-3	IMPACT BOLT/HM1812	BÚ LÔNG/HM1812	519,200
10507	326470-8	STRIKER/HM1812	BÚA/HM1812	431,200
10508	326471-6	ROD/HM1812	TAY BIÊN/HM1812	34,560
10509	326491-0	CARRIER/DFL651F	Ổ ĐỖ NHÔNG/DFL651F	1,003,200
10510	326493-6	JOINT G1/4XG1/4/DVF154	ĐẦU NỐI/DVF154	140,800
10511	326496-0	CHOKE LINKAGE/EK8100	CÀN KÉO GIỖ/EK8100	8,800
10512	326497-8	THROTTLE LINKAGE/EK8100	CẦN ĐIỀU CHỈNH/EK8100	30,800
10513	326499-4	NIPPLE/EK8100	VẠN ĐIỀU TIẾT/EK8100	22,000
10514	326503-9	AXLE/EK8100	CỐT MÁY/EK8100	132,000
10515	326507-1	ANVIL N/DTD137	CỐT MÁY/DTD137	164,160
10516	326518-6	RECEIVE WASHER A/DUR365U	MẶT BÍCH TRONG/DUR365U	105,600
10517	326540-3	SPINDLE/DCS551	TRỤC NHÔNG/DCS551	70,400
10518	326542-9	BIT SLEEVE/DTS141	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI/DTS141	110,000
10519	326555-0	SPINDLE/CA5000	TRỤC NHÔNG/CA5000	79,200
10520	326557-6	LOCK PIN 8/CA5000	CHÓT KHÓA 8/CA5000	35,200
10521	326561-5	SPINDLE/M0401B	TRỤC NHÔNG/M0401B	56,160
10522	326562-3	SPINDLE/DTD149	TRỤC NHÔNG/DTD149	145,200
10523	326564-9	HAMMER/DTD152	THANH GỖ/DTD152	127,600
10524	326574-6	SHAFT/EM4350RH	TÍ CÀN/EM4350RH	298,080
10525	326575-4	EXHAUST VALVE/EM4350RH	VẠN XẢ/EM4350RH	73,440
10526	326576-2	ANVIL N/DTD149	CỐT MÁY/DTD149	155,520
10527	326581-9	FLANGE/BO6050	MẶT BÍCH NGOÀI/BO6050	202,400
10528	326582-7	COVER/BO6050	NẮP CHỤP BẢO VỆ/BO6050	136,400
10529	326586-9	RING 14/DUR365U	VÒNG ĐỆM 14/DUR365U	47,520
10530	326596-6	BUSH/EA4301F	VÒNG ĐỆM/EA4301F	52,800
10531	326599-0	LOCK PIN/DJR187	CHÓT KHÓA/DJR187	57,200
10532	326600-1	SPINDLE/MT621	TRỤC NHÔNG/MT621	95,040
10533	326611-6	SPINDLE/DTW1001	TRỤC NHÔNG/DTW1001	2,003,400
10534	326612-4	HAMMER/DTW1001	THANH GỖ/DTW1001	972,400
10535	326613-2	HAMMER/DTW1002	THANH GỖ/DTW1002	963,600
10536	326621-3	THROTTLE LINKAGE/EK6101	CẦN ĐIỀU CHỈNH/EK6101	13,200
10537	326623-9	AXLE 20.0/EK6101	CỐT MÁY/EK6101	330,000
10538	326624-7	STOPPER PIN/LW1400	CHÓT/LW1400	35,200
10539	326629-7	ANVIL N/TD091D	CỐT MÁY/TD091D	125,280
10540	326635-2	LOWER PIPE/DLM431	CẦN ĐAY MÁY CẮT CỎ/DLM431	237,600
10541	326636-0	SWITCH LEVER/DLM431	CẦN CÔNG TÁC/DLM431	86,400
10542	326640-9	JOINT SLEEVE/GA7061R	CHÓT GÀI/GA7061R	114,400
10543	326641-7	SPINDLE/GA7061R	TRỤC NHÔNG/GA7061R	112,320
10544	326644-1	HAMMER/DTD149	ĐẦU BÚA/DTD149	127,600
10545	326647-5	CHAIN BRAKE COVER/EA5600F	NẮP ỐP LAM XÍCH/EA5600F	57,200
10546	326658-0	SLEEVE 15/EA5600F	VÒNG ĐỆM/EA5600F	35,200
10547	326669-5	SPINDLE/DGA406	TRỤC NHÔNG/DGA406	142,560
10548	326672-6	SPINDLE/DGA506Z	TRỤC NHÔNG/DGA506Z	133,920
10549	326676-8	BUSH 10/EA5600F	LONG ĐÈN/EA5600F	30,800
10550	326677-6	BIT SLEEVE/DDF083	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI/DDF083	48,400
10551	326679-2	SHOULDER WASHER/DSD180	LONG ĐÈN/DSD180	44,000
10552	326680-7	SAFETY WIRE/DSD180	KẸP GIỮ AN TOÀN/DSD180	48,400
10553	326691-2	INTAKE VALVE/EB7660TH	VẠN HÚT/EB7660TH	164,160
10554	326692-0	EXHAUST VALVE/EB7660TH	VẠN XẢ/EB7660TH	181,440
10555	326708-1	SHAFT/DFL651F	TRỤC KHUYU/DFL651F	656,640
10556	326709-9	SPACER/DFL651F	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DFL651F	105,600
10557	326710-4	SPINDLE/DTD170	TRỤC NHÔNG/DTD170	695,200
10558	326711-2	HAMMER/DTD170	ĐẦU BÚA/DTD170	325,600
10559	326719-6	CRANK SHAFT/TM30D	TRỤC KHUYU/TM30D	133,920
10560	326734-0	RECEIVE WASHER/EE2650H	MẶT BÍT/EE2650H	158,400
10561	326735-8	UPPER BALANCE WEIGHT/PO5000C	CÁNH LỆCH TẦM/PO5000C	224,400
10562	326736-6	LOWER BALANCE WEIGHT/PO5000C	CÁNH LỆCH TẦM/PO5000C	308,000
10563	326754-4	SHAFT A/EN410MP	TRỤC/EN410MP	92,400
10564	326768-3	TOOL HOLDER/HM1306	ĐẦU GÀI/HM1306	686,400
10565	326769-1	STOPPER PIN/DLS600	CHÓT GÀI/DLS600	17,600
10566	326783-7	SPINDLE/DTD154	TRỤC NHÔNG/DTD170	315,360
10567	326790-0	SPINDLE/MT243	TRỤC MÁY/MT243	43,200
10568	326795-0	INTAKE VALVE/EB5300TH	VẠN HÚT/EB5300TH	73,440
10569	326796-8	EXHAUST VALVE/EB5300TH	VẠN XẢ/EB5300TH	77,760
10570	326798-4	SHAFT A/EN420MP	TRỤC TY/EN420MP	133,920
10571	326801-1	ROD 16/MT243	TRỤC GÀI/MT243	43,200
10572	326802-9	WISE SCREW/MT243	GIÁ ĐỖ/MT243	114,400
10573	326803-7	BIT SLEEVE/TD111D	VÒNG ĐỆM/TD111D	39,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
10574	326812-6	ROD 5/EN410NP	TAY BIÊN/EN410NP	21,600
10575	326813-4	RING 29/DHK180	VÒNG ĐỆM 29/DHK180	330,000
10576	326814-2	CYLINDER/DHK180	XI LANH/DHK180	1,252,800
10577	326823-1	RECEIVE WASHER/RBC413U	ĐỆM PHẪNG/RBC413U	321,200
10578	326828-1	SPINDLE/MT964	TRỤC MÁY/MT964	43,200
10579	326829-9	SPINDLE/MT966	TRỤC MÁY/MT966	51,840
10580	326839-6	SPINDLE 180N/DFS250	TRỤC NHÔNG/DFS250	362,880
10581	326841-9	TOOL HOLDER/HR140D	NÔNG THÉP/HR140D	264,000
10582	326842-7	RING 10/HR140D	VÒNG ĐỆM 10/HR140D	22,000
10583	326843-5	IMPACT BOLT/HR140D	BÚA TRUNG GIAN/HR140D	17,600
10584	326844-3	STRIKER/HR166	BÚA GỖ/HR166	39,600
10585	326845-1	CLUTCH CAM/HR140D	KHỚP NHÔNG/HR140D	51,840
10586	326846-9	PISTON JOINT/HR140D	PISTON/HR140D	17,280
10587	326847-7	RING 5/HR140D	VÒNG ĐỆM/HR140D	17,280
10588	326849-3	CLUTCH CAM A/HR2611F	BÁNH RĂNG CAM/HR2611F	86,400
10589	326850-8	PUSH CORN/DHR242	CHỐT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR242	22,000
10590	326854-0	CUTTER SHAFT/EM403MP	CỐT LƯỖI CẮT/EM403MP	211,200
10591	326877-8	SPINDLE/HS0600	TRỤC NHÔNG/HS0600	95,040
10592	326880-9	STOPPER PIN B/DUR191L	NÚT CHẶN B/DUR191L	4,400
10593	326886-7	TOOL HOLDER/HR1841F	ĐẦU GÀI MŨI/HR1841F	246,400
10594	326887-5	IMPACT BOLT/HR1841F	BÚA TRUNG GIAN/HR1841F	22,000
10595	326888-3	RING 10/HR1841F	VÒNG ĐỆM/HR1841F	17,600
10596	326889-1	STRIKER/HR1841F	BÚA ĐẬP/HR1841F	39,600
10597	326890-6	PISTON CYLINDER/HR1841F	XI LANH PISTON/HR1841F	95,040
10598	326891-4	CLUTCH CAM/HR1841F	KHỚP NHÔNG/HR1841F	64,800
10599	326892-2	CAM SHAFT/HR1841F	TRỤC NHÔNG/HR1841F	64,800
10600	326893-0	RING 9/HR1841F	VÒNG ĐỆM/HR1841F	17,600
10601	326901-7	Guide Pipe /DPT353	Ống Dẫn Hướng/DPT353	77,760
10602	326902-5	PINION SHAFT/DPT353	BÁNH RĂNG LIỀN TRỤC/DPT353	8,640
10603	326903-3	GUIDE BOLT/DPT353	BU LÔNG/DPT353	39,600
10604	326904-1	WEIGHT/DPT353	THÀNH ĐÁY TRONG LỰC/DPT353	57,200
10605	326905-9	ADJUSTER SHAFT/DPT353	TAY CÀM ĐIỀU KHIỂN/DPT353	17,280
10606	326924-5	CUTTER SHAFT/DUR187	TRỤC NHÔNG/DUR187	34,560
10607	326941-5	SPINDLE/RS001GZ	TRỤC TRUYỀN ĐỘNG/RS001GZ	69,120
10608	326945-7	SPINDLE N/DFT023F	TRỤC NHÔNG/DFT023F	812,160
10609	326953-8	LOCK NUT M12/DFT023F	VÒNG KHÓA M12/DFT023F	180,400
10610	326963-5	SPINDLE/DGA700	TRỤC NHÔNG/DGA700	120,960
10611	326968-5	SLEEVE 17/DCU180	VÒNG ĐỆM 17/DCU180	66,000
10612	326969-3	LOCK PIN 6/DLS111	CHỐT KHÓA/DLS111	30,800
10613	326970-8	LOCK PIN 8/DLS111	CHỐT KHÓA/DLS111	22,000
10614	326971-6	LOCK ROD/DLS111	CHỐT KHÓA/DLS111	13,200
10615	326972-4	ROD 6/DLS111	CHỐT GÀI/DLS111	26,400
10616	326973-2	ROD 12/DLS111	CHỐT GÀI/DLS111	44,000
10617	326975-8	SHAFT/DLS111	TRỤC GÀI/DLS111	30,800
10618	326976-6	CENTER SHAFT/DLS111	ỐC VÍT/DLS111	44,000
10619	326977-4	STOPPER PIN/DLS111	CHỐT/DLS111	17,600
10620	326978-2	HOLDER 200/DLS111	BỆ ĐỘ/DLS111	96,800
10621	326980-5	HEX LOCK NUT M10-19/DLS111	ỐC VÍT/DLS111	26,400
10622	326983-9	ANVIL/TW0350	TRỤC CỐT MÁY/TW0350	868,320
10623	326987-1	PIN 9-365/DLS111	CHỐT GÀI/DLS111	48,400
10624	326988-9	SLIDE PIPE/HR2651T	ỐNG TRƯỢT/HR2651T	695,200
10625	326994-4	ROD 16/DLS111	CHỐT GÀI/DLS111	48,400
10626	326995-2	STRIKER/HR140D	BÚA GỖ/HR140D	39,600
10627	326996-0	SPINDLE/DSC121	TRỤC NHÔNG/DSC121	82,080
10628	326997-8	SLEEVE/TL064D	VÒNG ĐỆM/TL064D	26,400
10629	326999-4	HAMMER/TL064D	BÚA GỖ/TL064D	127,600
10630	327000-8	ANVIL/TL064D	TRỤC/TL064D	112,320
10631	327007-4	STRIKER/DHR171	BÚA ĐẬP/DHR171	39,600
10632	327008-2	SLEEVE 5/EA5600F	VÒNG ĐỆM/EA5600F	13,200
10633	327015-5	SPINDLE/DA333D	TRỤC NHÔNG/DA333D	73,440
10634	327038-3	CUP SLEEVE/HR1841F	VÒNG ĐỆM/HR1841F	44,000
10635	327039-1	DRIVING FLANGE/HR1841F	MẶT BÍCH/HR1841F	48,400
10636	327043-0	GUIDE SLEEVE/DJR181	VÒNG ĐỆM/DJR181	26,400
10637	327045-6	HAMMER/DTW180	BÚA/DTW180	154,000
10638	327046-4	SPINDLE/DTW180	TRỤC/DTW180	116,640
10639	327048-0	PROTECTION BLOCK/DGA700	ĐỀ LỘT BẢO VỆ/DGA700	35,200
10640	327051-1	LOCK PIN 6/LS1219L	TRỤC TỶ/LS1219L	38,880
10641	327052-9	LOCK ROD/LS1219L	TRỤC TỶ/LS1219L	25,920
10642	327053-7	HEX NUT M10-19/LS1219L	ỐC VÍT M10-19/LS1219L	35,200
10643	327054-5	PIN 9-418/LS1219L	TRỤC TỶ/LS1219L	90,720
10644	327056-1	SHAFT/EE2650H	TRỤC TỶ/EE2650H	138,240
10645	327065-0	WIRE GUARD/UR100D	KEP/UR100D	30,800
10646	327074-9	U TYPE PIN 3/DHW080	CHỐT CHỮ U/DHW080	13,200
10647	327075-7	PISTON PIN 12/DHW080	CHỐT PISTON/DHW080	462,240
10648	327076-5	SPINDLE/DHW080	TRỤC TRUYỀN ĐỘNG/DHW080	60,480



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
10649	327078-1	CAM SHAFT/DHR280	CÓT CAM/DHR280	95,040
10650	327079-9	PISTON CYLINDER/DHR280	PISTON/DHR280	112,320
10651	327095-1	HOLDER 200/LS1219L	TAY CÀM/LS1219L	136,400
10652	327106-2	SPINDLE/DDA460	TRỤC NHÔNG/DDA460	851,040
10653	327112-7	WIRE GUIDE PIPE/DTR180	ỐNG ĐỖ DÂY ĐIỆN/DTR180	220,320
10654	327113-5	SPINDLE/DTD171	TRỤC NHÔNG/DTD171	773,280
10655	327114-3	HAMMER/DTD171	BÚA GỖ/DTD171	572,000
10656	327120-8	ADJUST SCREW/DUC254	ỐC VÍT/DUC254	26,400
10657	327127-4	SPINDLE /TW140D	CÓT MÁY/TW140D	108,000
10658	327130140	CYLINDER,PISTON CPL/DPC6431	BỘ XILANH PISTON/DPC6431	5,965,920
10659	327132-1	CUTTER SHAFT/DUR189	CÓT MÁY/DUR189	34,560
10660	327142-8	CRANK SHAFT/HR5212C	TRỤC NHÔNG/HR5212C	306,720
10661	327143-6	SPINDLE/DHS660	TRỤC NHÔNG/DHS660	51,840
10662	327145-2	HOLDER 90/LS1219L	TAY CÀM/LS1219L	83,600
10663	327153-3	ROLLER F/JR3061T	TRỤC LĂN/JR3061T	22,000
10664	327154-1	SLIDER/JR3061T	THANH TRƯỢT/JR3061T	176,000
10665	327155-9	HAMMER/DTD170	ĐẦU BÚA/DTD170	233,200
10666	327176-1	HOLDER BOLT/TM3010C	BU LÔNG/TM3010C	79,200
10667	327177-9	HOLDER BOLT/DTM51	ỐC KHÓA MỖ LƯỖI/DTM51	74,800
10668	327179-5	REAR BAG ROD/DLM431	KHUNG ĐỖ CỬA TÚI BỤI/DLM431	158,400
10669	327189-2	SHAFT A/SW400MP	TRỤC TỶ A/SW400MP	127,600
10670	327190-7	PIN 9/UR100D	CHÓT GÀI 9/UR100D	26,400
10671	327192-3	SPINDLE/DHS780	TRỤC NHÔNG/DHS780	64,800
10672	327200-0	HAMMER/DTW181	ĐẦU BÚA/DTW181	136,400
10673	327202-6	TUBE/DRV250	ỐNG CAO SU/DRV250	220,320
10674	327208-4	SWITCH LEVER/DLM460	CÀN CÔNG TÁC/DLM460	96,800
10675	327209-2	ROD 6/DLM460	CHÓT GÀI 6/DLM460	22,000
10676	327215-7	STRIKER/DHR182	BÚA GỖ/DHR182	35,200
10677	327216-5	CAM SHAFT/DHR182	TRỤC CAM/DHR182	86,400
10678	327217-3	CLUTCH CAM/DHR182	KHỚP NHÔNG/DHR182	51,840
10679	327227-0	RING 9/DHR182	VÒNG ĐỆM 9/DHR182	17,600
10680	327236-9	HAMMER/TW060D	BÚA GỖ/TW060D	140,800
10681	327240-8	SPINDLE/GA4050	TRỤC NHÔNG/GA4050	86,400
10682	327241-6	SPINDLE/GA4050	TRỤC NHÔNG/GA4050	64,800
10683	327244-0	SPINDLE/DHS660	TRỤC NHÔNG/DHS660	56,160
10684	327245-8	IMPACT BOLT/HR5212C	ĐẦU BÚA XI LANH/HR5212C	220,000
10685	327266-0	STRIKER/HR3001C	QUẢ BÚA/HR3001C	52,800
10686	327268-6	RING 11/HR3001CJ	VÒNG ĐỆM 11/HR3001CJ	22,000
10687	327269-4	RING 17/HR3001C	VÒNG ĐỆM 17/HR3001C	83,600
10688	327271-7	WASHER 11/HR3001CJ	VÒNG ĐỆM 11/HR3001CJ	25,920
10689	327273-3	CLUTCH/HR3001C	KHỚP NHÔNG/HR3001C	60,480
10690	327276-7	DRIVING SLEEVE/HR3001C	ỐNG ĐỆM/HR3001C	138,240
10691	327277-5	TOOL HOLDER/HR3001CJ	NÒNG THÉP/HR3001CJ	646,800
10692	327279-1	HEAD 6.4/DRV250	ỐC VÍT M6X4/DRV250	1,302,400
10693	327281-4	JAW CASE/DRV250	ĐẦU BẮN ĐINH/DRV250	299,200
10694	327284-8	TUBE 4.8/DRV250	ỐNG CAO SU/DRV250	237,600
10695	327315-3	ROD 12/DLS211	CHÓT GÀI/DLS211	70,400
10696	327317-9	ADJUST SCREW/DUC256	ỐC ĐIỀU CHỈNH/DUC256	35,200
10697	327318-7	SPINDLE/DLS800	TRỤC MÁY/DLS800	60,480
10698	327322-6	SLEEVE 4/GA4050	GIÀM CHÀN/GA4050	12,960
10699	327325-0	SPINDLE/M8104B	TRỤC NHÔNG (TRỤC BÁNH RĂNG)/M8104B	56,160
10700	327326-8	ADJUSTER SHAFT/DFN350	CHÓT GÀI/DFN350	39,600
10701	327327-6	LOCK PIN/DFN350	CHÓT KHÓA/DFN350	39,600
10702	327328-4	GUIDE PIPE/DFN350	ỐNG ĐỖ LỖ XO/DFN350	180,400
10703	327333-1	ROD 3/DHW080	CHÓT GÀI/DHW080	17,600
10704	327334-9	HAMMER/TW141D	ĐẦU BÚA GỖ/TW141D	132,000
10705	327342-0	HAMMER A/DTDA040	HỘP BÚA/DTDA040	932,800
10706	327343-8	HAMMER B/DTDA070	ĐẦU BÚA GỖ/DTDA070	1,293,600
10707	327344-6	HAMMER C/DTDA040	HỘP BÚA/DTDA040	858,000
10708	327345-4	HAMMER D/DTDA040	HỘP BÚA/DTDA040	844,800
10709	327346-2	HAMMER E/DTDA040	HỘP BÚA/DTDA040	844,800
10710	327347-0	HAMMER F/DTDA040	ĐẦU BÚA/DTDA040	831,600
10711	327354-3	SPINDLE A/DTDA040	CÓT MÁY/DTDA040	3,080,160
10712	327355-1	SPINDLE B/DTDA040	CÓT MÁY/DTDA040	2,808,000
10713	327358-5	SPINDLE/WR100D	TRỤC CHUYỂN CHUYỂN ĐỘNG/WR100D	77,760
10714	327361-6	SPINDLE/DLM460	TRỤC NHÔNG/DLM460	289,440
10715	327367-4	SPINDLE/DFL020	CÓT MÁY/DFL020	1,032,480
10716	327370-5	LOCK NUT/DFL020	VÒNG KHÓA NGOÀI/DFL020	777,600
10717	327371-3	SPACER/DFL020	VÒNG ĐỆM/DFL020	30,800
10718	327376-3	SPINDLE/M8100B	TRỤC/M8100B	64,800
10719	327379-7	BARREL A/DGP180	ỐNG A/DGP180	393,120
10720	327409-4	REAR BAG ROD/DLM432	KHUNG ĐỖ TÚI BỤI/DLM432	206,800
10721	327411-7	REAR BAG ROD/DLM382	KHUNG ĐỖ TÚI BỤI/DLM382	211,200
10722	327413-3	LOWER PIPE/DLM382	CẦN ĐẨY MÁY CẮT CỎ/DLM382	224,640
10723	327415-9	SHAHT/UB400MP	TRỤC TI/UB400MP	90,720



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
10724	327418-3	ROD 6/DLM533	CHỐT GÀI 6/DLM533	35,200
10725	327419-1	ROD 6/DLM462	CHỐT GÀI 6/DLM462	44,000
10726	327420-6	ROD 8/DLM530	CHỐT GÀI 8/DLM530	22,000
10727	327421-4	HANDLE UPPER/DLM533	TAY CÀM TRÊN/DLM533	466,400
10728	327422-2	HANDLE LOWER/DLM530	TAY ĐAY CỎ/DLM530	453,200
10729	327423-0	HANDLE LOWER/DLM462	TAY CÀM DƯỚI/DLM462	462,000
10730	327424-8	SWITCH LEVER/DLM533	CÀN CÔNG TÁC/DLM533	140,800
10731	327425-6	DRIVING LEVER/DLM533	THANH ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ/DLM533	136,400
10732	327426-4	REAR SHAFT HOLDER/DLM533	GIÁ ĐỖ TRỤC CHUYỂN ĐỘNG SAU/DLM533	154,000
10733	327435-3	REAR SHAFT HOLDER/DLM530	NỒNG TRỤC/DLM530	103,680
10734	327441-8	BLOCK/JR3051T	KHÓA HÂM/JR3051T	26,400
10735	327459-9	RING 25/DGA419	VÒNG ĐỆM/DGA419	17,600
10736	327460-4	SHAFT/DGA419	CHỐT HÂM/DGA419	30,800
10737	327464-6	LOWER PIPE R/DLM160	ỐNG DƯỚI R/DLM160	96,800
10738	327465-4	LOWER PIPE L/DLM160	ỐNG DƯỚI L/DLM160	96,800
10739	327466-2	UPPER PIPE/DLM160	ỐNG TRÊN/DLM160	88,000
10740	327470-1	ROD 5/DCU603	TAY ĐÓN BĂNG THÉP 5/DCU603	162,800
10741	327472-7	BASE SHAFT 25/DCU603	THANH LIÊN KẾT TRỤC BÁNH XE 25/DCU603	624,800
10742	327474-3	SHAFT 22/DCU603	TRỤC KHUYU TRUYỀN ĐỘNG 22/DCU603	397,440
10743	327480-8	SLEEVE 22/DCU603	ỐNG ĐỆM 22/DCU603	180,400
10744	327491-3	HANDLE LOWER/DLM533	TAY CÀM DƯỚI/DLM533	457,600
10745	327492-1	REAR GRIP/DLM533	KHUNG SAU/DLM533	167,200
10746	327514-7	STOPPER PIN/DUN500W	CHỐT HÂM/DUN500W	30,800
10747	327515-5	SLEEVE 11/HR3001C	VÒNG ĐỆM 11/HR3001C	26,400
10748	327516-3	RING 11/HR3001CJ	VÒNG ĐỆM 11/HR3001CJ	26,400
10749	327524-4	SPINDLE/TD001G	TRỤC NHÔNG/TD001G	838,080
10750	327525-2	HAMMER/TD001G	ĐẦU BÚA/TD001G	545,600
10751	327531-7	BIT SLEEVE/TD001G	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI/TD001G	35,200
10752	327532-5	SPINDLE/DCE090	TRỤC/DCE090	90,720
10753	327535-9	CONNECTER/DUH604S	CHỐT NỐI/DUH604S	51,840
10754	327536-7	ROD 6/DLM533	CHỐT GÀI 6/DLM533	13,200
10755	327542-2	CUTTER SHAFT/DUR191L	TRỤC LẬP LƯỠI CẮT/DUR191L	69,120
10756	327546-4	PIPE B/DUR191L	ỐNG DẪN/DUR191L	206,800
10757	327555-3	PIPE A/DVC560	THANH DẪN A/DVC560	172,800
10758	327572-3	HAMMER/DTW300	ĐẦU BÚA/DTW300	448,800
10759	327573-1	SPINDLE/DTW300	CỐT MÁY/DTW300	721,440
10760	327589-6	ROD 6/DLM462	CHỐT GÀI 6/DLM462	17,600
10761	327591-9	WEIGHT/DST421	CHỐT LỖ XO/DST421	57,200
10762	327592-7	GUIDE PIPE/DST421	LỖ XO/DST421	167,200
10763	327594-3	SPINDLE/TW001G	TRỤC NHÔNG/TW001G	440,640
10764	327595-1	HAMMER/TW001G	BÚA/TW001G	426,800
10765	327599-3	SHOUL PIN 6/DUA300	CHỐT ĐỊNH VỊ CHÂN 6/DUA300	8,640
10766	327606-2	ADJUST SCREW/DUA300	ỐC ĐIỀU CHỈNH/DUA300	17,600
10767	327609-6	PIPE 28/DUA300	ỐNG 28/DUA300	506,000
10768	327623-2	SPINDLE/DTW700	TRỤC NHÔNG/DTW700	285,120
10769	327624-0	HAMMER/DTW700	BÚA/DTW700	572,000
10770	327626-6	SLEEVE 25/DCU603	VÒNG ĐỆM 25/DCU603	44,000
10771	327637-1	GUARD/DPB183	THANH CHẴN/DPB183	545,600
10772	327638-9	GUARD/DPB183	THANH CHẴN/DPB183	413,600
10773	327639-7	STAND/PDC1200	CHỐT(ĐINH VỊ)/PDC1200	110,000
10774	327646-0	AXLE 20/DCU603	THANH THÉP LIÊN KẾT BÁNH XE/DCU603	457,600
10775	327648-6	HAMMER/TW004G	ĐẦU BÚA GỖ/TW004G	462,000
10776	327650-9	GUIDE SLEEVE/JR3061T	GÁ ĐỖ GIỮ LƯỠI/JR3061T	22,000
10777	327652-5	SLDIER/JR3061T	THANH TRƯỢT/JR3061T	184,800
10778	327660-6	CRANK SHAFT/HM1511	TRỤC KHUYU/HM1511	267,840
10779	327661-4	SPACER/HM1511	MIẾNG ĐỆM/HM1511	250,800
10780	327662-2	CYLINDER 59/HM1511	XY LẠNH 59/HM1511	2,786,400
10781	327663-0	PIPE 15/HM1511	CHỐT PISTON 15/HM1511	44,000
10782	327664-8	SLEEVE 65/HM1511	VÒNG ĐỆM 65/HM1511	95,040
10783	327665-6	STRIKER/HM1511	QUẢ BÚA/HM1511	277,200
10784	327666-4	SHOULDER RING 30A/HM1511	VÒNG ĐỆM 30A/HM1511	391,600
10785	327667-2	SHOULDER RING 30B/HM1511	VÒNG ĐỆM 30B/HM1511	338,800
10786	327668-0	IMPACT BOLT A/HM1511	BÚA TRUNG GIAN A/HM1511	255,200
10787	327670-3	RETAINER SLEEVE/HM1511	VÒNG ĐỆM /HM1511	203,040
10788	327671-1	TOOL RETAINER/HM1511	CHỐT GIỮ MŨI/HM1511	866,800
10789	327672-9	SPRING BASE B/HM1511	GIÁ ĐỖ LỖ XO B/HM1511	52,800
10790	327674-5	RING 24/HM1511	VÒNG ĐỆM 24/HM1511	132,000
10791	327678-7	CUTTER SHAFT/DUR192L	TRỤC MÁY TRUYỀN ĐỘNG/DUR192L	47,520
10792	327679-5	COUNTER WEIGHT/HM1511	CHỐT GIẢM RUNG/HM1511	52,800
10793	327680-0	PIPE 22/HM1511	ỐNG THÉP 22/HM1511	57,200
10794	327689-2	SPINDLE/TW004G	TRỤC NHÔNG/TW004G	721,440
10795	327693-1	CRANK SHAFT 18.5/HM001G	TRỤC KHUYU 18.5/HM001G	254,880
10796	327694-9	CYLINDER 32/HM001G	XY LẠNH 32/HM001G	492,480
10797	327697-3	SPINDLE/LS002G	TRỤC/LS002G	73,440
10798	327698-1	CENTER SHAFT/LS002G	TRỤC VÍT TAY CÀM/LS002G	48,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
10799	327700-0	LOCK ROD 6/LS002G	CHỐT KHÓA 6/LS002G	22,000
10800	327701-8	LOCK PIN 6/LS002G	CHỐT KHÓA 6/LS002G	61,600
10801	327702-6	LOCK PIN 7-9/LS002G	CHỐT KHÓA 7-9/LS002G	26,400
10802	327703-4	ROD 10/LS002G	CHỐT GÀI 10/LS002G	52,800
10803	327704-2	STOPPER ROD/LS002G	TRỤC KHÓA/LS002G	30,800
10804	327705-0	SQUARE ROD/LS002G	THANH HÌNH VUÔNG/LS002G	44,000
10805	327706-8	BASE SUPPORTER/LS002G	ĐỀ ĐỖ/LS002G	35,200
10806	327710-7	ROD 16/LS002G	CHỐT GIỮ 16/LS002G	51,840
10807	327712-3	SLEEVE 4/191M27-0	VÒNG ĐỆM/191M27-0	39,600
10808	327714-9	LOCK RING 20/191M27-0	VÒNG KHÓA/191M27-0	48,400
10809	327719-9	SPINDLE HUB/DUX18	TRỤC BÁNH RĂNG/DUX18	52,800
10810	327723-8	SHAFT A/EM408MP	TRỤC TỶ/EM408MP	237,600
10811	327728-8	BEARING BOLT/EK8100WS	ỐC TRỤC/EK8100WS	79,200
10812	327729-6	CRANK SHAFT/HR006G	TRỤC NHÔNG TRUYỀN ĐỘNG/HR006G	272,160
10813	327730-1	CYLINDER 40/HR006G	XI LANH 40/HR006G	1,667,520
10814	327734-3	SHOULDER WASHER/HR006G	MIẾNG ĐỆM/HR006G	69,120
10815	327735-1	TOOL HOLDER A/HR006G	NÒNG THÉP A/HR006G	2,657,600
10816	327739-3	STRIKER/HM002G	QUẢ BÚA/HM002G	193,600
10817	327740-8	CRANK SHAFT/HM002G	TRỤC KHUỖU/HM002G	272,160
10818	327741-6	CYLINDER 40/HM002G	XI LANH 40/HM002G	812,160
10819	327742-4	D RING 20/UX01G	VÒNG CHỮ D 20/UX01G	13,200
10820	327743-2	SPINDLE/DTD157	TRỤC NHÔNG/DTD157	116,640
10821	327751-3	SPINDLE/DTD171	TRỤC NHÔNG/DTD171	207,360
10822	327753-9	LOCK PIN/FN001G	CHỐT(ĐINH VỊ)/FN001G	26,400
10823	327754-7	GUIDE PIPE/FN001G	ỐNG ĐỔ LỖ XO/FN001G	211,200
10824	327755-5	ADJUSTER SHAFT/FN001G	CHỐT ĐINH VỊ/FN001G	30,800
10825	327756-3	GUIDE BOLT/FN001G	THANH ĐÁY ĐINH/FN001G	57,200
10826	327757-1	WEIGHT/FN001G	QUÁ CÂN/FN001G	22,000
10827	327760-2	STOPPER PIN/RS001G	KHÓA GÓC/RS001G	74,800
10828	327762-8	SPINDLE/GA7070	TRỤC NHÔNG/GA7070	129,600
10829	327769-4	HOLDER BOLT/DTM52/XMT04	ỐC KHÓA MỖ LƯỖI/DTM52/XMT04	70,400
10830	327774-1	SPINDLE/DDA450	TRỤC NHÔNG/DDA450	354,240
10831	327778-3	TOOL HOLDER/HM001G	NÒNG THÉP/HM001G	902,000
10832	327784-8	SPINDLE/DTD172	TRỤC NHÔNG/DTD172	950,400
10833	327785-6	HAMMER/DTD172	ĐẦU BÚA/DTD172	422,400
10834	327804-8	HAMMER/TW007G	ĐẦU BÚA/TW007G	567,600
10835	327805-6	SPINDLE/TW007G	TRỤC/TW007G	285,120
10836	327807-2	SPINDLE/DBO480	TRỤC MÁY/DBO480	73,440
10837	327810-3	BATTERY GUARD/DUN461W	BẢO VỆ PIN/DUN461W	39,600
10838	327818-7	SPINDLE/TD112D	TRỤC/TD112D	142,560
10839	327821-8	HAMMER/TD112D	ĐẦU BÚA/TD112D	127,600
10840	327822-6	SHAFT/UB401MP	TRỤC TỶ/UB401MP	108,000
10841	327824-2	HAMMER/DTD157	ĐẦU BÚA/DTD157	136,400
10842	327828-4	SHAFT A/EY403MP	TRỤC TỶ A/EY403MP	127,600
10843	327834-9	ROD 4/LM001C	CHỐT ĐINH VỊ 4/LM001C	13,200
10844	327837-3	HANDLE 22 R/UR006G	TAY CÀM BÊN PHẢI 22/UR006G	96,800
10845	327838-1	STRIKER/HR3001C	QUẢ BÚA/HR3001C	52,800
10846	327845-4	SHAFT PIPE COMPLETE A/UR012G	TRỤC TỶ/UR012G	423,360
10847	327861-6	HANDLE 19 R/UR002G	TAY CÀM 19 R/UR002G	92,400
10848	327868-2	CHUCK RING/HR006G	VÒNG CHẶN/HR006G	356,400
10849	327871-3	HANDLE UPPER/LM001J	TAY CÀM TRÊN/LM001J	431,200
10850	327872-1	HEIGHT ADJUST LEVER/LM001J	THANH ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/LM001J	79,200
10851	327873-9	ROD 7/LM001J	CHỐT GÀI 7/LM001J	17,600
10852	327875-5	ROD 6/LM001J	CHỐT GÀI 6/LM001J	13,200
10853	327883-6	BIT SLEEVE/DTD172	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI VÍT/DTD172	30,800
10854	327890-9	STRIKER/HR007G	BÚA GỖ/HR007G	44,000
10855	327892-5	HAMMER/DTW302	ĐẦU BÚA/DTW302	457,600
10856	327916-7	SPINDLE/GA5090	TRỤC NHÔNG/GA5090	77,760
10857	327917-5	SPINDLE/GA5090	TRỤC NHÔNG/GA5090	198,720
10858	327918-3	JOINT SLEEVE/GA5090	CHỐT GÀI/GA5090	30,800
10859	327919-1	CONNECTOR/UH013G/UH014G	ĐẦU NỐI/UH013G/UH014G	57,200
10860	327923-0	SPINDLE/HS011G	TRỤC NHÔNG TRUYỀN ĐỘNG/HS011G	64,800
10861	327926-4	GEAR SHAFT/CE001G	TRỤC NHÔNG/CE001G	125,280
10862	327927-2	SPINDLE/CE001G	TRỤC MÁY/CE001G	138,240
10863	327928-0	FRONT GRIP 26/CE001G	TAY CÀM TRÊN 26/CE001G	576,400
10864	327932-9	FRONT HANDLE/UC012G	TAY CÀM BẢNG NHỰA/UC012G	444,960
10865	327943-4	GUIDE PIPE/PT001G	ỐP LỖ XO/PT001G	181,440
10866	327947-6	SPINDLE/PB002G	TRỤC NHÔNG/PB002G	103,680
10867	327948-4	GUARD ROD 8/PB002G	CHỐT 8/PB002G	44,000
10868	327957-3	SPINDLE/CS002G	TRỤC MÁY/CS002G	69,120
10869	327958-1	ADJUST SCREW/DUC357	CHỐT ĐIỀU CHỈNH LAM XÍCH/DUC357	22,000
10870	327967-0	CUTTER SHAFT/DUR193	TRỤC NHÔNG/DUR193	47,520
10871	327969-6	WIRE GUARD/DUR193	KẸP BẢO VỆ LƯỖI CẮT/DUR193	30,800
10872	327983-2	EARTH WIRE/DBO380	ĐÂY DẪN/DBO380	4,400
10873	327A22-4	SHAFT/UT001G	TRỤC MÁY/UT001G	151,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
10874	327A23-2	SPINDLE/UT001G	TRỤC NHÔNG/UT001G	194,400
10875	327A24-0	ANVIL/6905H	CÓT MÁY/6905H	980,640
10876	327A29-0	SPINDLE/DUC307	TRỤC NHÔNG/DUC307	77,760
10877	327A50-9	JOINT PIPE 20-343/VC006GM	TRỤC NỐI BÀNH XE KHÔNG TRUYỀN ĐỘNG 20-343/VC006GM	176,000
10878	327A55-9	COLLARED SLEEVE 8/DJR189	BẠC THAU 8/DJR189	25,920
10879	327A64-8	ROD 6/LM001G	CHÓT GÀI 6/LM001G	35,200
10880	327A89-2	SPINDLE/UC100D	TRỤC NHÔNG TRUYỀN ĐỘNG/UC100D	60,480
10881	327A95-7	PIPE FRAME A/PM001G	KHUNG MÁY A/PM001G	2,285,280
10882	327A96-5	PIPE FRAME B/PM001G	THANH LIỀN KẾT KHUNG MÁY B/PM001G	312,400
10883	327B00-0	SLIDE PIPE/DX16	ỐNG TRƯỢT HÚT BỤI/DX16	190,080
10884	327B11-5	ROLLER 25/CE002G	VÒNG ĐỆM 25/CE002G	35,200
10885	327B23-8	BIT SLEEVE/TD003G	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI VÍT/TD003G	39,600
10886	327B24-6	CLUTCH CAM/DHR183	KHỚP NHÔNG/DHR183	56,160
10887	327B36-9	BATTERY GUARD/UR013G	BẢO VỆ PIN/UR013G	180,400
10888	327B55-5	SPINDLE/UB402MP	TRỤC NHÔNG/UB402MP	142,560
10889	327B57-1	GEAR HOUSING/UP100D	VỎ NHÔNG/UP100D	2,543,200
10890	327B60-2	HAMMER/TD003G	ĐẦU BÚA GỖ/TD003G	154,000
10891	327B78-3	SPINDLE/EN402MP	TRỤC NHÔNG/EN402MP	56,160
10892	327B79-1	SLEEVE 12/EN402MP	ỐNG ĐỆM 12/EN402MP	26,400
10893	327B80-6	STOPPER HOLDER/EN402MP	KHỚP ĐỊNH VỊ/EN402MP	17,600
10894	327B81-4	ROD 8/EN402MP	CHÓT GÀI 8 (CHÓT ĐỊNH VỊ)/EN402MP	30,800
10895	327B90-3	SHAFT/UR016G,UR017G	TRỤC TỶ TRUYỀN ĐỘNG/UR016G,UR017G	345,600
10896	327C06-4	SPINDLE/EN424MP	TRỤC NHÔNG/EN424MP	120,960
10897	327C07-2	CRANK/EN424MP	TRỤC ĐÀO TRUYỀN ĐỘNG/EN424MP	99,360
10898	327C08-0	SHAFT 10/EN424MP	TRỤC TRUYỀN ĐỘNG 10/EN424MP	34,560
10899	327C18-7	SPINDLE/TD003G	TRỤC NHÔNG TRUYỀN ĐỘNG/TD003G	216,000
10900	328130110	CYLINDER/EK8100WS	XI LANH/EK8100WS	7,676,640
10901	328132100	PISTON/EK8100WS	PISTON/EK8100WS	2,795,040
10902	330026-000	AIR DIAPHRAGM/SJ401	ỐNG DẪN KHÍ/SJ401	34,560
10903	331151-1	ROD/JS1602	TAY BIẾN/JS1602	198,720
10904	331165-0	YOKE/JS3201	BỘ ĐẾ/JS3201	2,424,400
10905	331166-8	ROD/JS3201	TAY BIẾN/JS3201	332,640
10906	331167-6	ROD/JN3201	TRỤC GÀI/JN3201	334,800
10907	331180-4	SEAL/HM1201	Miếng ĐỆM/HM1201	60,480
10908	331194-3	SEAL/HM0810	VÒNG ĐỆM KÍN/HM0810	56,160
10909	331251-7	PIPE 24/2416S	ỐNG DẪN HƯỚNG 24/2416S	180,400
10910	331252-5	GUIDE/2416S	ĐỂ DẪN HƯỚNG CHIA ĐỘ/2416S	448,800
10911	331273-7	ROD/BJS160	TAY BIẾN/BJS160	198,720
10912	331329-6	LINK/DJS161	GÁ ĐỖ LƯỚI CẮT/DJS161	202,400
10913	331350-5	PIN 16X90/DLS600	CHÓT 16X90/DLS600	83,600
10914	331416-1	SLEEVE 25/HM1810	VÒNG ĐỆM 25/HM1810	79,200
10915	331428-4	PIN 16-113/2414NB	CHÓT 16-113/2414NB	39,600
10916	331435-7	CLAMP PLATE/4304	Miếng ĐỆM/4304	48,400
10917	331438-1	ROD/JN1601	TAY BIẾN/JN1601	298,080
10918	331446-2	PISTON CYLINDER/HR2410	BỘ XILANH PISTON/HR2410	267,840
10919	331447-0	CONNECTING ROD/HR2410	TAY ĐỀNH/HR2410	86,400
10920	331503-6	PIPE 25/DVR450Z	KHỚP NỐI 25/DVR450Z	360,800
10921	331518-3	CHANGE RING/HM0810T	VÒNG ĐỆM/HM0810T	110,000
10922	331562-0	COLUMN 20/2012NB	TRỤC TĂNG GIẢM 20/2012NB	228,800
10923	331568-8	PIPE 9/N5900B	TRỤC CHÓT 9/N5900B	17,600
10924	331596-3	SLEEVE 12/DHR263	VÒNG ĐỆM/DHR263	52,800
10925	331598-9	PIPE 10/HR4511C	ỐNG LỐT/HR4511C	39,600
10926	331599-7	RING 38/HR4511C	VÒNG ĐỆM/HR4511C	158,400
10927	331632-5	PISTON CYLINDER/HR2450T	BỘ XILANH PISTON/HR2450T	678,240
10928	331644-8	LOCK SLEEVE/4112HS	VÒNG ĐỆM/4112HS	418,000
10929	331647-2	LOCK CAM/DA331D	KHỚP NHÔNG/DA331D	30,240
10930	331648-0	PIPE 20-128/LW1400	ỐNG DẪN 20-128/LW1400	48,400
10931	331658-7	CYLINDER 32/HM0870C	XILANH/HM0870C	1,685,200
10932	331659-5	CHUCK RING/HM0870C	KHOÁ GÀI/HM0870C	132,000
10933	331660-0	RING 36/HM0870C	VÒNG ĐỆM 36/HM0870C	48,400
10934	331661-8	SPACER 3/SG1251	LONG ĐÊN 3/SG1251	26,400
10935	331662-6	SPACER 6/SG1251	LONG ĐÊN 6/SG1251	35,200
10936	331681-2	LOCK BOLT M8X70/LH1040	ỐC VÍT M8X70/LH1040	39,600
10937	331682-0	LOCK BOLT M8X150/LH1040	ỐC VÍT M8X150/LH1040	57,200
10938	331683-8	PIPE 9-126/LH1040	TRỤC TỶ 9-126/LH1040	25,920
10939	331694-3	CYLINDER LINER 62/HM1810	XI LANH 62/HM1810	4,596,480
10940	331706-2	CLUTCH CAM/DHR165	KHỚP NHÔNG/DHR165	95,040
10941	331707-0	SPUR GEAR 46/DHR165	NHÔNG LỚN/DHR165	250,560
10942	331708-8	PISTON CYLINDER/DHR165	PISTON/DHR165	285,120
10943	331709-6	RING 33/HR4002	VÒNG ĐỆM 33/HR4002	92,400
10944	331718-5	SPACER/HM1810	VÒNG ĐỆM/HM1810	105,600
10945	331719-3	PIPE 9/DCS551	ỐNG 9/DCS551	13,200
10946	331730-5	CYLINDER A/HR4030C	XI LANH/HR4030C	864,000
10947	331731-3	CYLINDER B/HR4030C	XILANH/HR4030C	1,460,160



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
10948	331732-1	RING 34/HR4030C	VÒNG ĐỆM/HR4030C	99,360
10949	331733-9	PIPE 6/BCS550	ỐNG LỐT/BCS550	17,600
10950	331734-7	CLUTCH CAM/HR2230	KHỚP NHÔNG/HR2230	60,480
10951	331745-2	PIPE 22/HM1213C	ỐNG LỐT/HM1213C	112,320
10952	331748-6	CYLINDER 40/HR5211C	XY LANH/HR5211C	1,110,240
10953	331763-0	CYLINDER/AN250HC	XI LANH/AN250HC	876,960
10954	331765-6	CYLINDER A/HR3530	XI LANH/HR3530	1,283,040
10955	331767-2	RING 34/HR3530	VÒNG ĐỆM/HR3530	146,880
10956	331769-8	SLEEVE 9/DHR202	VÒNG ĐỆM BÚA TRUNG GIAN/DHR202	35,200
10957	331770-3	DRIVING SLEEVE/HR2810	VÒNG NHÔNG/HR2810	475,200
10958	331775-3	SLEEVE 10/HR2810	BẠC ĐỒNG THAU 10/HR2810	17,600
10959	331776-1	PISTON CYLINDER/HR2810	BỘ XI LANH PISTON/HR2810	315,360
10960	331778-7	PIPE 20/HR4511C	ỐNG LỐT/HR4511C	101,200
10961	331792-3	CRANK SLEEVE/HM1306	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1306	127,600
10962	331794-9	CYLINDER 25/HR3200C	XI LANH/HR3200C	2,622,240
10963	331795-7	DRIVING SLEEVE/HR3200C	MIẾNG ĐỆM/HR3200C	594,000
10964	331796-5	RING 25/DHK180	VÒNG ĐỆM 25/DHK180	167,200
10965	331797-3	SLEEVE 29/DHK180	VÒNG ĐỆM 29/DHK180	73,440
10966	331800-0	PIPE 15/HR3210C	ỐNG LỐT/HR3210C	114,400
10967	331805-0	RING 29/HR3200C	VÒNG ĐỆM/HR3200C	198,000
10968	331806-8	CYLINDER B/HR3530	XI LANH/HR3530	1,533,600
10969	331815-7	CLUTCH CAM B/HR2300	KHỚP NHÔNG/HR2300	73,440
10970	331821-2	HANDLE/EM2550UH	TAY CÀM/EM2550UH	105,600
10971	331840-8	SHOULDER SLEEVE 19/HR4511C	VÒNG ĐỆM/HR4511C	118,800
10972	331854-7	COUNTER WEIGHT/HM1214C	CÂN ĐỐI TRỌNG/HM1214C	96,800
10973	331855-5	SEALING SCREW/HM1214C	BẮT VÍT/HM1214C	22,000
10974	331856-3	CYLINDER 40/HM1214C	XY LANH/HM1214C	1,270,080
10975	331861-0	RECEIVE WASHER/BBC231U	MẶT BÍT TRONG/BBC231U	92,400
10976	331862-8	HANDLE 19/BBC231U	TAY CÀM/BBC231U	281,600
10977	331863-6	HANDLE 22/EM4350UH	CẦN TAY NẮM 22/EM4350UH	286,000
10978	331866-0	TOOL HOLDER/HM1307C	ĐẦU GẢI MŨI ĐỤC/HM1307C	3,634,400
10979	331867-8	COUNTER WEIGHT/HM1317C	MIẾNG ĐỆM CHỊU LỰC/HM1317C	259,200
10980	331868-6	SLIDE SLEEVE/HM1317C	NÒNG THÉP/HM1317C	321,200
10981	331869-4	COUNTER SHAFT/HM1317C	TRỤC LỆCH TẮM/HM1317C	1,183,680
10982	331870-9	CYLINDER 52/HM1307C	XI LANH/HM1307C	2,108,160
10983	331871-7	CRANK SHAFT/HM1307C	TRỤC KHUYU/HM1307C	384,480
10984	331888-0	JOINT PIPE 20-350/VC3210L	TRỤC BÀNH XE/VC3210L	69,120
10985	331890-3	CUP SLEEVE/DHR242	VÒNG ĐỆM/DHR242	48,400
10986	331894-5	GUIDE BAR/EH7500S	THANH DẪN /EH7500S	536,800
10987	331895-3	GUIDE BAR/EH6000W	THANH DẪN(LAM)/EH6000W	453,200
10988	331896-1	PIPE/EH6000W	ỐNG NỔI/EH6000W	57,200
10989	331897-9	BALL/EK7651H	BI SẮT/EK7651H	4,400
10990	331923-4	CABLE GUIDE/RBC411	ỐNG DẪN CÁP/RBC411	110,000
10991	331925-0	CYLINDER 40/HM1203C	XY LANH 40/HM1203C	825,120
10992	331937-3	EXHAUST PORT SPACER/EB7650TH	ỐNG DẪN/EB7650TH	21,600
10993	331938-1	RECEIVE WASHER/EBH340U	LONG ĐÈN CHỤP ĐẦU BỐ/EBH340U	462,000
10994	331940-4	FRONT HANDLE/EK7651H	TAY CÀM MÁY/EK7651H	2,121,120
10995	331963-2	GUIDE SLEEVE/JR103D	THANH DẪN HƯỚNG/JR103D	44,000
10996	331964-0	INTAKE VALVE/EB7650TH	XUPAP HÚT/EB7650TH	185,760
10997	331965-8	EXHAUST VALVE/EB7650TH	XUPAP XA/EB7650TH	220,320
10998	331966-6	RETAINER/EB7650TH	MIẾNG ĐỆM/EB7650TH	32,400
10999	331967-4	COTTER/EB7650TH	THEN CHÓT/EB7650TH	13,200
11000	331969-0	VALVE GUIDE/EK7651H	VAN ĐIỀU CHỈNH/EK7651H	30,240
11001	331970-5	SPACER17/EK7651H	LONG ĐÈN SẮT 17/EK7651H	96,800
11002	331973-9	LOWER PIPE/LM430D	BỘ TAY CÀM/LM430D	264,000
11003	331975-5	SWITCH LEVER/LM430D	CẦN GẠT CÔNG TÁC/LM430D	136,400
11004	331977-1	CHANGE SLEEVE/DTP141	VÒNG ĐỆM/DTP141	154,000
11005	331987-8	EXHAUST PORT SPACER/EB5300TH	ỐNG DẪN/EB5300TH	22,000
11006	331988-6	SPACER/EM4350RH	MIẾNG ĐỆM/EM4350RH	17,280
11007	331990-9	COTTER/EM4350UH	MÓNG CHẶN/EM4350UH	8,800
11008	331991-7	RETAINER/EM4350UH	CHÈN CHẶN/EM4350UH	22,000
11009	331992-5	CLUTCH CAM/DHR202	KHỚP NHÔNG/DHR202	112,320
11010	331993-3	CLUTCH CAM/HR2450T	KHỚP NHÔNG/HR2450T	99,360
11011	3320054	ACCESSORIES CARRIER/HW102	MIẾNG CHẶN/HW102	88,000
11012	3320200	CABLE GLAND/HW102	GIÁ ĐỖ CẦN PHUN ÁP LỰC/HW102	22,000
11013	332040-3	HANDLE 19R/RBC411U	ỐNG XĂNG 19R/RBC411U	140,800
11014	332041-1	HANDLE 19L/RBC411U	ỐNG XĂNG 19R/RBC411U	149,600
11015	3320440	SWITCH/HW102	HỘP CÔNG TÁC/HW102	74,800
11016	332044-5	SLEEVE/RBC413U	VÒNG ĐỆM/RBC413U	30,800
11017	332046-1	ROPE GUIDE/EK7651H	MIẾNG NHỰA CHẶN GIẤY GIẬT/EK7651H	444,400
11018	332055-0	CRANK/EN410MP	TRỤC/EN410MP	267,840
11019	332058-4	GUIDE BAR/EN410MP	THANH HƯỚNG DẪN/EN410MP	189,200
11020	332059-2	GUIDE BAR/EH6000W	THANH DẪN(LAM)/EH6000W	215,600
11021	332060-7	GUIDE BAR/EH7500S	THANH DẪN/EH7500S	246,400
11022	3320620	POWER SUPPLY CORD/HW111	DÂY CÁP/HW111	475,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
11023	332063-1	CYLINDER 28.5/HR4013C	XILANH/HR4013C	972,000
11024	332068-1	HANDLE 19/BUR182U	ÔNG XĂNG 19/BUR182U	220,000
11025	3320730	POWER SUPPLY CORD/HW102	DÂY CÁP/HW102	242,000
11026	332074-6	INNER RING/EA3601F	VÒNG ĐỆM TRONG/EA3601F	4,400
11027	332075-4	INNER RING/EA3601F	VÒNG ĐỆM TRONG/EA3601F	4,400
11028	3320910	COVER/HW111	NÁP CHỤP/HW111	127,600
11029	332092-4	PIPE 21.5/HR5212C	ỐNG 21.5/HR5212C	57,200
11030	332093-2	CYLINDER 40/HR5212C	XY LANH/HR5212C	1,283,040
11031	332106-9	SWITCH LEVER/DLM380	CÀN GẠT CÔNG TẮC/DLM380	149,600
11032	332109-3	UPPER HANDLE/DLM380	TAY CÀM PHÍA TRÊN/DLM380	501,600
11033	332114-0	RECEIVE WASHER/RBC411U	ĐỆM PHẪNG/RBC411U	105,600
11034	332123-9	HANDLE 19/EM3400U	TAY CÀM/EM3400U	154,000
11035	332125-5	CLUTCH CAM/HR2630	KHỚP NHÔNG/HR2630	82,080
11036	332126-3	PIPE 6/DHS680	ỐNG 6/DHS680	17,600
11037	332127-1	WASHER 42/HM1812	LONG ĐÈN/HM1812	125,280
11038	332129-7	SEALING SCREW/HM1511	VÒNG ĐỆM /HM1511	26,400
11039	332130-2	CYLINDER LINER 66/HM1812	TRỤC XY LANH/HM1812	5,438,880
11040	332131-0	SPACER/HM1812	NÁP CHỤP CÔNG TẮC/HM1812	268,400
11041	332139-4	DRIVING FLANGE/DHR242	MẶT BÍCH/DHR242	77,760
11042	333112-7	RING 79/TW1000	VÒNG ĐỆM/TW1000	699,600
11043	341003-8	PRESSURE PLATE/M1901B	BỆ MÀI LƯỖI/M1901B	13,200
11044	341136-9	HOOK/N3701	LONG ĐÈN VUÔNG/N3701	8,800
11045	341374-3	GUIDE PLATE/1804N	THANH KẸP ĐỂ MÁY BẢO/1804N	13,200
11046	341376-9	WASHER 10/1804N	VÒNG ĐỆM 10/1804N	26,400
11047	341377-7	WASHER 12/1804N	VÒNG ĐỆM 12/1804N	26,400
11048	341389-0	WASHER 10/1911B	VÒNG ĐỆM 10/1911B	17,600
11049	341398-9	PLATE/9500NB	TẤM SẮT CHẶN ROTO/9500NB	39,600
11050	341462-6	PLATE/DJR181	LONG ĐÈN HÌNH CHỮ NHẬT/DJR181	8,800
11051	341540-2	LEAD COVER/5201N	TẤM CHẶN/5201N	30,800
11052	341553-3	CAP/906	NÁP CHỤP ĐẦU MÁY/906	74,800
11053	341561-4	CHAIN COVER/5012B	NÁP BẢO VỆ LAM XÍCH/5012B	114,400
11054	341601-8	ADJUSTING PLATE/1911B	ỚP BẢO/1911B	116,640
11055	341647-4	BASE PLATE/9924DB	BÀN MÁY/9924DB	167,200
11056	341685-6	METAL COVER (A)/2012NB	KẸP BẢO VỆ/2012NB	39,600
11057	341718-7	LOCK PLATE/4131	KHÓA THÉP/4131	17,600
11058	341741-2	HOLDER BAND/HM1201	VÒNG KẸP Ồ THAN/HM1201	92,400
11059	341743-8	INNER RING 30/HR3850	VÒNG ĐỆM/HR3850	74,800
11060	341772-1	PROTECTOR HOLDER/5016B	ĐỂ BẢO VỆ/5016B	96,800
11061	341853-1	PLATE B/4114S	VÒNG ĐỆM/4114S	22,000
11062	341860-4	GRIP BASE/HM1201	ĐỂ TAY CÀM/HM1201	66,000
11063	341861-2	GRIP CLAMP/HM1201	VÒNG KẸP TAY CÀM/HM1201	110,000
11064	341862-0	INNER RING 36/HM1201	VÒNG ĐỆM/HM1201	96,800
11065	341914-7	GRIP CLAMP/HM0810	KẸP GIỮ TAY CÀM/HM0810	35,200
11066	341922-8	GRIP BASE/HM0810	ĐỂ TAY CÀM/HM0810	22,000
11067	341933-3	LOCK LEVER/3612br	ỐC KHÓA/3612BR	30,800
11068	342165-5	ADJUSTING PLATE/1805N	ỚP BẢO/1805N	88,000
11069	342193-0	ADJUST PLATE/1804N	MIẾNG ĐỆM ĐIỀU CHỈNH LƯỖI BẢO/1804N	149,600
11070	342290-2	LOCK PLATE/3600H	KẸP KHÓA/3600H	22,000
11071	342291-0	PIPE HOLDER/4100NB	KẸP ỚNG NƯỚC/4100NB	8,800
11072	342328-3	STEEL PLATE/9401	TẤM ĐỆM/9401	66,000
11073	342430-2	ADJUST PLATE/1900B	MIẾNG ĐỆM ĐIỀU CHỈNH LƯỖI DAO BẢO/1900B	22,000
11074	342489-9	BAFFLE PLATE/1804N	NÁP CHẶN/1804N	26,400
11075	342666-3	CENTER CAP/2416S	NÁP CHỤP BẢO VỆ/2416S	421,200
11076	342678-6	SPARK CHUTE/2416S	MIẾNG CHẶN /2416S	110,000
11077	342679-4	WISE PLATE/2416S	MIẾNG KẸP/2416S	66,000
11078	342759-6	RETAINER/2416S	MIẾNG ĐỆM NHỰA/2416S	155,520
11079	342907-7	LEVER PLATE/4131	CÀN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/4131	35,200
11080	342950-6	PLATE/906H	MIẾNG ĐỆM /906H	22,000
11081	342951-4	SWITCH HOLDER/906H	BỘ GIỮ CÔNG TẮC/906H	52,800
11082	343119-5	BAFFLE PLATE/5103N	NÁP CHẶN GIÓ/5103N	44,000
11083	343166-6	SEPARATOR/9401	NÁP CHẶN BỤI/9401	39,600
11084	343259-9	BAFFLE PLATE/4107R	NÁP CHẶN GIÓ/4107R	57,200
11085	343270-1	BELT COVER/9924DB	NÁP CHỤP BẢO VỆ/9924DB	250,800
11086	343271-9	SEPARATOR/9924DB	NÁP CHẶN BỤI/9924DB	35,200
11087	343289-0	BAFFLE PLATE/4100NB	NÁP CHỤP GIÓ/4100NB	26,400
11088	343293-9	BELT COVER/1804N	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CU-ROA /1804N	338,800
11089	343299-7	BAFFLE PLATE/2416S	NÁP CHẶN GIÓ/2416S	43,200
11090	343330-9	LEAD COVER/4107R	NÁP CHẶN/4107R	61,600
11091	343422-4	STOPPER PLATE/2416S	MIẾNG CHẶN/2416S	35,200
11092	343434-7	DEPTH GUIDE/9741	THANH DẪN/9741	61,600
11093	343435-5	PLATE/9741	MIẾNG ĐỆM/9741	48,400
11094	343436-3	COVER PLATE/9741	NÁP/9741	48,400
11095	343480-0	SLIP PLATE L/BJS160	ĐỂ TRƯỢT L/BJS160	22,000
11096	343481-8	SPACER/BJS160	NÁP CHỤP CÔNG TẮC/BJS160	8,800
11097	343489-2	TENSION PLATE/2107F	ĐỆM LÒ XO/2107F	69,120



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
11098	343494-9	SLEEVE 5/2107F	LONG ĐÈN 5/2107F	13,200
11099	343540-8	HOLDER/4326	ĐỀ BẢO VỆ/4326	8,800
11100	343593-7	GUIDE PLATE/3709	THANH CỬ/3709	30,800
11101	343639-9	CENTER PLATE/LH1040	MIẾNG ĐỆM/LH1040	101,200
11102	343641-2	SHAFT LOCK/LH1040	KHÓA TRỤC LƯỖI/LH1040	39,600
11103	343682-8	SET PLATE/2012NB	TẮM ĐỆM GIỮ LƯỖI/2012NB	642,400
11104	343692-5	SET PLATE/2012NB	TẮM ĐỆM GIỮ LƯỖI/2012NB	242,000
11105	343753-1	CUSHION PLATE/HM0810	MIẾNG ĐỆM/HM0810	57,200
11106	343755-7	CUSHION PLATE/HM1201	ĐỆM THÉP TAY CÀM/HM1201	92,400
11107	343758-1	PROTECTOR/4131	MIẾNG CHÂN BẢO VỆ/4131	47,520
11108	343759-9	THICKNESS RING/4131	VÒNG ĐỆM/4131	39,600
11109	343760-4	PUNCHING METAL COVER/4131	LƯỖI LỌC BA VỐ/4131	74,800
11110	343799-7	SLIDE PLATE/LH1040	THANH CỬ BÀN ĐỀ/LH1040	8,800
11111	343832-5	SHAFT LOCK/4131	CẦN KHÓA NHÔNG/4131	101,200
11112	343844-8	METAL COVER (B)/2012NB	KẸP BẢO VỆ/2012NB	39,600
11113	344035-4	SLIDE PLATE/LS1030	THANH CỬ BÀN ĐỀ/LS1030	30,800
11114	344062-1	STOPPER PLATE/6922NB	TẮM ĐỆM/6922NB	61,600
11115	344068-9	POINTER/2012NB	LONG ĐÈN/2012NB	35,200
11116	3440720	FILTER/HW111	BỘ LỌC/HW111	22,000
11117	344087-5	GUIDE PLATE/2414NB	THƯỚC DẪN GÓC/2414NB	95,040
11118	344089-1	STOPPER PLATE/2414NB	MIẾNG ĐỆM/2414NB	17,600
11119	344097-2	LOCK LEVER/3612	CẦN GẠT KHÓA/3612	44,000
11120	344116-4	STOPPER/JN1601	CHÓT CHẶN/JN1601	26,400
11121	344118-0	VICE PLATE/LC1230	MIẾNG ĐỆM CHẶN VẬT LIỆU/LC1230	61,600
11122	344119-8	GUIDE PLATE/LC1230	MIẾNG ĐỆM/LC1230	83,600
11123	344134-2	PUSH PLATE/4304	CÀ LÈ GÀM/4304	48,400
11124	344137-6	SLIDE PLATE/4304	THANH CỬ/4304	44,000
11125	344232-2	THRUST PLATE/4304	MIẾNG ĐỆM THÉP/4304	13,200
11126	344317-4	SHAFT LOCK/5806B	KHÓA PHỤ/5806B	52,800
11127	344330-2	BALANCE PLATE/4304	TẮM ĐỆM ĐẦU NHÔNG/4304	123,200
11128	344365-3	COVER PLATE/5806B	VÒNG KẸP/5806B	8,800
11129	344366-1	BELT COVER/1804N	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CU-ROA/1804N	334,400
11130	344377-6	LINK PLATE/LH1040	THANH CỬ ĐỖ BẢO VỆ LƯỖI/LH1040	127,600
11131	344380-7	CENTER COVER/LH1040	MIẾNG CHE/LH1040	22,000
11132	344381-5	KNOCK SPRING/LH1040	LONG ĐÈN KHÓA/LH1040	30,800
11133	344385-7	POINTER/LH1040	THƯỚC CẠNH ĐỘ/LH1040	8,640
11134	344391-2	BIT HOLDER/SG1251J	KẸP GIỮ/SG1251J	8,800
11135	344418-8	PLATE 12/6409	TẮM ĐỆM/6409	4,400
11136	344443-9	BASE PLATE/4304	TẮM LÓT BÀN ĐỀ/4304	413,600
11137	344464-1	SPRING HOLDER/LH1040	GIÁ ĐỖ LỖ XO/LH1040	8,800
11138	344470-6	BEARING RETAINER/6922NB	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/6922NB	74,800
11139	344476-4	SUB FENCE PLATE/LS1040	MIẾNG ĐỆM/LS1040	8,800
11140	344492-6	PLATE/HR3200C	MIẾNG ĐỆM/HR3200C	22,000
11141	344527-3	FINGER R/2704	KẸP GIỮ NÁP BẢO VỆ/2704	30,240
11142	344528-1	FINGER L/2704	KẸP GIỮ NÁP BẢO VỆ/2704	30,240
11143	344529-9	SLIDE SEAT/2704	MIẾNG ĐỆM/2704	13,200
11144	344533-8	COLLER/2704	VÒNG ĐỆM BĂNG THÉP/2704	8,800
11145	344536-2	GEAR HOUSING PLATE/2704	GIÁ ĐỖ BĂNG THÉP/2704	22,000
11146	344543-5	POINTER/2704	MIẾNG ĐỆM/2704	26,400
11147	344583-3	BASE/1804N	ĐỀ MÁY BẢO/1804N	453,200
11148	344584-1	PLATE/9910	VÒNG ĐỆM/9910	25,920
11149	344585-9	LEVER/9910	CẦN GẠT/9910	57,200
11150	344613-0	SLIDER/4326	THANH TRƯỢT/4326	61,600
11151	344614-8	BALANCE PLATE/4326	TẮM ĐỆM ĐẦU NHÔNG/4326	114,400
11152	344615-6	THRUST PLATE/4326	MIẾNG ĐỆM THÉP/4326	8,800
11153	344620-3	STEEL PLATE/9403	TẮM ĐỆM BĂNG CHỈ/9403	66,000
11154	344622-9	SAFETY COVER/9403	TẮM CHÂN BẢO VỆ/9403	105,600
11155	344623-7	STRAP WASHER/9403	LONG ĐÈN/9403	17,600
11156	344642-3	SHAFT LOCK/LS0714	CHÓT KHÓA MỔ LƯỖI/LS0714	48,400
11157	344643-1	STOPPER ARM/LS002GZ	MIẾNG GÀI THANH TRƯỢT/LS002GZ	48,400
11158	344662-7	CENTER CAP/2414NB	NÁP CHỤP/2414NB	43,200
11159	344681-3	SHAFT LOCK/DHS710	KHÓA MỔ LƯỖI/DHS710	26,400
11160	344683-9	PUSH PLATE/4328	TẮM ĐỆM/4328	13,200
11161	344685-5	CLAMP COMPLETE/4328	MIẾNG CẠM BĂNG THÉP/4328	13,200
11162	344686-3	SEAL PLATE/4328	MIẾNG THÉP CẦN THANH TRƯỢT/4328	8,800
11163	344688-9	BRAKE RING/UC3020A	VÒNG ĐỆM PHANH/UC3020A	13,200
11164	344690-2	GUIDE WASHER/HR2010	LONG ĐÈN GỖ LỖ XO MÁY BĂNG THÉP/HR2010	8,800
11165	344701-3	EARTH PLATE/9910	KẸP GIỮ/9910	8,800
11166	344703-9	EARTH SUPPORTER/9910	ĐẦU NỐI TIẾP ĐẤT/9910	13,200
11167	344712-8	SPARK GUARD/2414NB	MIẾNG CHÂN BẢO VỆ/2414NB	12,960
11168	344734-8	CENTER WASHER/LC1230	LONG ĐÈN/LC1230	8,800
11169	344735-6	CENTER SUPPORT/LC1230	GIÁ ĐỖ/LC1230	13,200
11170	344736-4	CENTER PLATE/LC1230	MIẾNG TRUNG GIAN/LC1230	61,600
11171	344737-2	CENTER COVER/LC1230	NÁP CHẶN/LC1230	95,040
11172	344739-8	UNDER PLATE/LC1230	MIẾNG ĐỆM/LC1230	35,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
11173	344740-3	DUST BOX/LC1230	HỘP ĐỰNG BỤI/LC1230	83,600
11174	344784-3	SEAL PLATE/4304	MIẾNG THÉP CÁN THANH TRƯỢT/4304	8,640
11175	344815-8	LOCK PLATE/2012NB	THANH KHÓA CHUYỂN CHẾ ĐỘ/2012NB	17,280
11176	344816-6	TABLE PLATE/2012NB	MẶT BÀN BẢNG THÉP (300 X250 MM)/2012NB	220,000
11177	344817-4	SUB TABLE PLATE/2012NB	MẶT BÀN BẢNG THÉP (300 X250 MM)/2012NB	312,400
11178	344818-2	ARM/2012NB	THANH KẸP BÀN/2012NB	30,800
11179	344819-0	GUIDE PLATE/2012NB	THANH KẸP ĐỂ BẢO/2012NB	22,000
11180	344820-5	SIDE BEAM/2012NB	THANH GIỮ/2012NB	57,200
11181	344844-1	SHAFT LOCK/N5900B	CHÓT KHÓA MỎ LƯỠI/N5900B	30,800
11182	344845-9	COVER PLATE/N5900B	VÒNG KẸP/N5900B	8,800
11183	344871-8	RETAINER/9563C	MIẾNG ĐỆM/9563C	8,800
11184	344907-3	SPRING HOLDER/BTD042	GIÁ ĐỖ LỖ XO/BTD042	52,800
11185	344944-7	SUB PLATE/4131	MIẾNG ĐỆM/4131	43,200
11186	344966-7	LEVER/5103N	MIẾNG ĐỆM GÀI/5103N	22,000
11187	344975-6	HOLDER CAP PLATE/HM1306	NÁP CHỐI THAN/HM1306	22,000
11188	344991-8	C-SLEEVE 45/6952	VÒNG ĐỆM CHỮ C/6952	30,800
11189	345001-4	DRUM PLATE/MT111	ÓP LƯỠI BẢO/MT111	206,800
11190	345160-4	CHAIN COVER/5016B	BẢO VỆ XÍCH/5016B	202,400
11191	345179-3	BEARING RETAINER/DHR202	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DHR202	8,800
11192	345187-4	GUIDE WASHER/DHR165	LONG ĐÉN/DHR165	8,800
11193	345195-5	ARM COVER/9032	NÁP BẢO VỆ THANH TRƯỢT/9032	26,400
11194	345196-3	SAFETY COVER/9032	MIẾNG CHẮN BẢO VỆ/9032	26,400
11195	345197-1	CAM LEVER/9032	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/9032	70,400
11196	345205-8	BRANCH CATCHER/DUH601	THANH ĐỆM LƯỠI CÁT/DUH601	17,600
11197	345209-0	HOLDER/PO5000C	GIÁ ĐỖ/PO5000C	184,800
11198	345211-3	UNDER COVER/BO4901	NÁP BẢO VỆ/BO4901	47,520
11199	345214-7	PUSH PLATE/DJR181	CHÓT THÉP ĐÁY LƯỠI CỬA KIỂM/DJR181	17,600
11200	345220-2	CHANGE PLATE/DHR263	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN ĐỔI CHẾ ĐỘ/DHR263	13,200
11201	345223-6	CHANGE PLATE B/DP4010	TẤM ĐỆM/DP4010	8,800
11202	345224-4	CUP WASHER 15/HP2050	VÒNG ĐỆM 15/HP2050	8,800
11203	345225-2	LOCK PLATE/DP4010	KHÓA THÉP/DP4010	8,800
11204	345228-6	CHANGE PLATE/MT813	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT813	8,800
11205	345235-9	PUSH PLATE/4350CT	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/4350CT	96,800
11206	345237-5	CRANK PLATE/4350CT	MIẾNG ĐỆM/4350CT	13,200
11207	345238-3	BASE PLATE/4350CT	TẤM LÓT/4350CT	96,800
11208	345240-6	LINEAR GUIDE/4350CT	THANH GÀI/4350CT	48,400
11209	345269-2	PRESSURE PLATE/4114S	MIẾNG ĐỆM/4114S	101,200
11210	345272-3	LOCK LEVER PLATE/LS1019L	VÒNG KẸP KHÓA/LS1019L	22,000
11211	345280-4	HEX. WASHER/DHR202	VÒNG ĐỆM/DHR202	4,400
11212	345281-2	SPACER/DFL301F	VÒNG ĐỆM/DFL301F	34,560
11213	345282-0	PLATE A/BFL082F	BẢNG TÊN A/BFL082F	56,160
11214	345283-8	PLATE B/DFL125F	BẢNG TÊN/DFL125F	51,840
11215	345284-6	PLATE C/DFL204F	BẢNG TÊN C/DFL204F	51,840
11216	345287-0	RING 38C/DFL201F	VÒNG KẸP 38C/DFL201F	123,200
11217	345291-9	LOCK PLATE/4114S	CÁN KHÓA CHẾ ĐỘ/4114S	57,200
11218	345310-1	STOPPER PLATE/LW1401	THANH CHẮN/LW1401	13,200
11219	345311-9	PLATE/LW1400	MIẾNG ĐỆM/LW1400	8,800
11220	345312-7	WISE PLATE/LW1401	THANH KẸP VẬT LIỆU/LW1401	30,800
11221	345313-5	SPARK GUARD/LW1401	NÁP CHẶN BA VỐ/LW1401	12,960
11222	345314-3	CENTER CAP/MT241	NÁP CHỤP/MT241	34,560
11223	345315-1	GUIDE PLATE/LW1401	GIÁ ĐỖ CHIA GÓC/LW1401	92,400
11224	345317-7	SHAFT LOCK/HS6600	KHÓA LƯỠI/HS6600	22,000
11225	345333-9	STOPPER/HR2651T	VÒNG CHẶN/HR2651T	13,200
11226	345334-7	CHANGE RING/HR2651T	VÒNG ĐỆM GIỮ BI/HR2651T	30,800
11227	345335-5	LEAF SPRING/HR2651T	VÒNG ĐỆM LỖ XO/HR2651T	8,800
11228	345342-8	PAPER CLAMP/BO3700	CÀM GỮ GIẤY NHÃM/BO3700	22,000
11229	345343-6	PLATE G/DFT045F	BẢNG TÊN/DFT045F	56,160
11230	345344-4	PLATE H/DFT085F	BẢNG TÊN H/DFT085F	51,840
11231	345345-2	PLATE I/DFT127F	BẢNG TÊN/DFT127F	51,840
11232	345349-4	RING 38G/BFT044F	VÒNG ĐỆM/BFT044F	154,000
11233	345350-9	RING 38H/DFT085F	VÒNG ĐỆM/DFT085F	154,000
11234	345351-7	RING 38I/DFT127F	VÒNG BẢO VỆ NHÔNG/DFT127F	127,600
11235	345355-9	SUPPORT/HM1810	GIÁ ĐỖ CÔNG TÁC/HM1810	125,280
11236	345361-4	GRIP SPRING 60/HR3530	TAY CÀM LỖ XO/HR3530	83,600
11237	345363-0	CHANGE PLATE/DHR202	TẤM ĐỆM/DHR202	17,600
11238	345364-8	INDICATOR/SG1251	GÓC CHỈ SỐ/SG1251	30,800
11239	345368-0	ANGULAR GUIDE/HS7600	THANH DẪN GÓC/HS7600	26,400
11240	345387-6	TEMPLET GUIDE 16/MT362	THƯỚC CẠNH 16/MT362	25,920
11241	345391-5	THICKNESS RING/HS6600	VÒNG ĐỆM/HS6600	4,400
11242	345393-1	LABYRINTH RING/MT955	VÒNG ĐỆM/MT955	8,800
11243	345403-4	PLATE G/BFT040F	TẤM ĐỆM/BFT040F	66,000
11244	345404-2	PLATE H/BFT080F	TẤM ĐỆM/BFT080F	66,000
11245	345421-2	OPEN LEVER/4131	CÁN GẠT/4131	52,800
11246	345423-8	RIVING KNIFE/LH1040	DAO CẮT/LH1040	79,200
11247	345425-4	GUARD HOLDER/LH1040	NÁP BẢO VỆ/LH1040	26,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
11248	345426-2	GUARD/LH1040	KẸP BẢO VỆ/LH1040	92,400
11249	345427-0	LOCK LEVER/LH1040	CÀN KHÓA /LH1040	43,200
11250	345438-5	GUARD PLATE/LS002G	TẤM THÉP BẢO VỆ LƯỖI/LS002G	17,600
11251	345441-6	BASE PLATE/JV100D	TẤM LÓT BÀN ĐẾ/JV100D	26,400
11252	345442-4	RING 38J/BFL082F	VÒNG BẢO VỆ NHÔNG/BFL082F	127,600
11253	345443-2	RUBBER CASE/MT241	THANH CHẶN/MT241	43,200
11254	345445-8	PLATE J/DFL301F	BẢNG TÊN/DFL301F	51,840
11255	345446-6	PLATE K/DFL403F	BẢNG TÊN K/DFL403F	51,840
11256	345447-4	RING 38K/DFL403F	VÒNG BẢO VỆ NHÔNG/DFL403F	127,600
11257	345448-2	RING 38L/DFL301F	VÒNG BẢO VỆ NHÔNG/DFL301F	127,600
11258	345453-9	RACHET/DCS232T	CHÓT LI TẤM/DCS232T	8,800
11259	345454-7	BRAKE BAND/DCS232T	VÒNG THÉP/DCS232T	101,200
11260	345464-4	LABYRINTH RING/9553B	VÒNG ĐỆM/9553B	4,400
11261	345467-8	STOPPER PLATE/2107F	MIẾNG ĐỆM/2107F	44,000
11262	345468-6	SAW GUARD/2107F	THANH BẢO VỆ/2107F	48,400
11263	345469-4	THICKNESS RING/DHS661	VÒNG ĐỆM/DHS661	26,400
11264	345470-9	THICKNESS RING/BCS550	VÒNG ĐỆM/BCS550	4,400
11265	345473-3	SIDE HANDLE/HM1306	KẸP TAY CẦM/HM1306	176,000
11266	345474-1	HANDLE CLAMP/HM1306	THANH KẸP/HM1306	35,200
11267	345476-7	PLATE GUIDE/6924N	MIẾNG ĐỆM/6924N	114,400
11268	345478-3	GEAR PLATE/JR3050T	MIẾNG ĐỆM NHÔNG LỚN/JR3050T	8,800
11269	345479-1	SHOE GUIDE/DJR181	TẤM ĐỆM/DJR181	17,600
11270	345480-6	SLIDE PLATE/DJR181	THANH TRƯỢT/DJR181	13,200
11271	345485-6	PLATE A/JR3060T	TẤM ĐỆM/JR3060T	8,800
11272	345486-4	PLATE B/JR3060T	TẤM ĐỆM/JR3060T	8,800
11273	345487-2	SLIDE PLATE/JR3060T	THANH CỬ BẢNG THÉP/JR3060T	13,200
11274	345489-8	GUIDE PLATE/JR3070CT	NẮP CHỤP THANH DẪN HƯỚNG/JR3070CT	61,600
11275	345493-7	STOPPER PLATE/6924N	MIẾNG ĐỆM/6924N	211,200
11276	345503-0	STEEL PLATE/9910	TẤM ĐỆM THÉP/9910	105,600
11277	345504-8	PLATE/9556HP	TẤM ĐỆM CÔNG TÁC/9556HP	13,200
11278	345506-4	DEPTH GUIDE/MT111	THANH DẪN/MT111	17,600
11279	345507-2	DRUM COVER/MT111	NẮP ĐÁY ỐP BẢO/MT111	22,000
11280	345517-9	PLATE/TW1000	TẤM ĐỆM/TW1000	57,200
11281	345520-0	STAY/2704	THANH CHẶN/2704	22,000
11282	345525-0	PRESSURE PLATE/2704	TẤM ĐỆM/2704	22,000
11283	345529-2	RAIL STOPPER/2704	KẸP CHẶN/2704	8,800
11284	345533-1	BASE FRONT COVER/2704	BÀN CẮT/2704	164,160
11285	345534-9	HANDLE PLATE/2704	TAY CẦM/2704	70,400
11286	345535-7	JOINT PLATE/2704	TẤM ĐỆM NỎI/2704	8,800
11287	345539-9	HANDLE PLATE HOLDER/2704	GIÁ ĐỠ TAY CẦM/2704	61,600
11288	345569-0	PLATE/HM1810	MIẾNG ĐỆM/HM1810	136,400
11289	345579-7	SPRING GUIDE/HR4002	TẤM ĐỆM LỖ XO/HR4002	26,400
11290	345581-0	CUP WASHER 8/HR4002	VÒNG ĐỆM 8/HR4002	13,200
11291	345582-8	LINK PLATE/HR4002	THANH ĐÁY CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4002	30,800
11292	345590-9	ANGULAR GUIDE/DHS710	GÓC DẪN/DHS710	52,800
11293	345599-1	RIVING KNIFE /2704	DAO CẮT DẪN HƯỚNG/2704	286,000
11294	345628-0	PLATE/2704	TẤM BẢO VỆ/2704	145,200
11295	345643-4	SHAFT LOCK/BCS550	CHÓT KHÓA/BCS550	17,600
11296	345644-2	ADJUST PLATE/KP0800	MIẾNG ĐỆM/KP0800	13,200
11297	345645-0	CHANGE PLATE/DHR165	MIẾNG GẢI CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR165	101,200
11298	345647-6	PLATE L/DFT023F	MIẾNG ĐỆM/DFT023F	101,200
11299	345651-5	SPIKE BUMPER/UC3041A	TẤM BẢO VỆ GIẢM CHẤN/UC3041A	17,600
11300	345652-3	CHAIN SLIDER L/DCS232T	NẮP ỐP LAM XÍCH/DCS232T	22,000
11301	345653-1	CHAIN SLIDER R/DCS232T	TẤM CHẤN BẢO VỆ/DCS232T	13,200
11302	345654-9	STOPPER PLATE/DHR165	KHÓA CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR165	13,200
11303	345681-6	JOINT PLATE/DHR165	TẤM ĐỆM NỎI/DHR165	13,200
11304	345691-3	COVER/UT1305	NẮP LỌC GIÓ/UT1305	105,600
11305	345702-4	DRIVER/DPT351	THANH ĐÁY ĐINH/DPT351	365,200
11306	345704-0	UPPER PLATE/DPT351	MIẾNG ĐỆM/DPT351	17,600
11307	345717-1	SHAFT LOCK/5007N	CÀN KHÓA LƯỖI CẮT/5007N	17,600
11308	345726-0	EDGE SLIDER/MT941	THANH GỮ VỎ MÁY/MT941	13,200
11309	345729-4	STEP/MT941	CHẶN ĐẾ/MT941	48,400
11310	345736-7	HOOK/DTW450	MỐC TREO/DTW450	44,000
11311	345739-1	SPACER/DCS550	VÒNG ĐỆM/DCS550	8,800
11312	345742-2	SHAFT LOCK/CA5000	KHÓA PHỤ/CA5000	83,600
11313	345744-8	NUT PLATE/SP6000	ĐỆM GIỮ/SP6000	22,000
11314	345745-6	LINK PLATE/CA5000X	THANH ĐÁY/CA5000X	34,560
11315	345747-2	SPACER PLATE/SP6000	KHÓA PHỤ/SP6000	35,200
11316	345748-0	LOCK WASHER/CA5000	VÒNG ĐỆM/CA5000	17,600
11317	345749-8	SET PLATE/DF010D	ĐĨA THÉP/DF010D	4,400
11318	345763-4	GRIP SPRING 66/HR4030C	TAY CẦM LỖ XO/HR4030C	127,600
11319	345765-0	DRUM COVER/KP0810	MIẾNG NẾP/KP0810	44,000
11320	345767-6	DRUM/CA5000	ỐP BẢO/CA5000	69,120
11321	345773-1	ANTI BACK PLATE/DPT351	MIẾNG ĐỆM CHỖNG GIẬT/DPT351	52,800
11322	345778-1	RETAINER PLATE/HR4511C	MIẾNG ĐỆM/HR4511C	70,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
11323	345779-9	LINK PLATE/HR5211C	THANH ĐÁY/HR5211C	70,400
11324	345804-6	SPRING GUIDE/HR4511C	CHÓT/HR4511C	39,600
11325	345814-3	LINK PLATE/HR2810	THANH CÀI/HR2810	8,800
11326	345815-1	GUIDE PLATE/HR2810	LONG ĐẾN KHÓA BẢNG THÉP/HR2810	8,800
11327	345818-5	CUP WASHER 16/HR2810	LONG ĐẾN/HR2810	8,800
11328	345822-4	LINK PLATE/HR4511C	THANH ĐÁY/HR4511C	79,200
11329	345836-3	CHANGE PLATE/MT817	MIẾNG THAY ĐỔI/MT817	13,200
11330	345867-2	LINK ARM/HR3200C	CAM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR3200C	132,000
11331	345868-0	LINK PLATE/HR3200C	TẮM ĐỆM/HR3200C	39,600
11332	345869-8	CUP WASHER 18/HR3200C	LONG ĐẾN 18/HR3200C	30,800
11333	345872-9	CUP WASHER 29/DHK180	VÒNG ĐỆM 29/DHK180	34,560
11334	345873-7	GUIDE WASHER/HR3200C	LONG ĐẾN CHẮN BÍ/HR3200C	30,800
11335	345874-5	STEEL BALL GUIDE/DHK180	VÒNG ĐỆM/DHK180	96,800
11336	345915-7	MUFFLER COVER/EBH340R	NẮP ỒNG PỐ/EBH340R	35,200
11337	345916-5	MUFFLER GASKET/EBH340R	BỘ GIÀM THANH/EBH340R	22,000
11338	345918-1	HOSE CLAMP/BHX2500	VÒNG NÉP ỒNG CAO SU/BHX2500	4,400
11339	345919-9	PLATE/BHX2500	MIẾNG ĐỆM/BHX2500	4,400
11340	345923-8	PROTECTOR CLAMP/EM2550UH	BẮT KÉP BẢO VỆ/EM2550UH	13,200
11341	345931-9	LEVER PLATE/HS7010	CẦN GẠT BẰNG THÉP/HS7010	17,600
11342	345944-0	CHANGE PLATE/HP1630	GẠT CHUYỂN CHẾ ĐỘ KHOAN/HP1630	13,200
11343	345963-6	CLAMP/EBH340R	THANH NÉP/EBH340R	8,800
11344	345977-5	GEARCASE COVER/SP6000	NẮP HỘP NHÔNG/SP6000	4,400
11345	345998-7	SET PLATE/CC300D	TẮM ĐỆM/CC300D	4,400
11346	346003-3	LEVER PLATE/HS003G	THANH ĐIỀU CHỈNH/HS003G	22,000
11347	346005-9	BEARING RETAINER/MT960	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/MT960	8,800
11348	346007-5	PRESSURE PLATE/HP0900	TẮM ĐỆM/HP0900	8,640
11349	346015-6	SPRING GUIDE/HM1203C	CHÓT/HM1203C	66,000
11350	346029-5	BRAKE BAND/EA4301F	ĐAI HÂM/EA4301F	110,000
11351	346031-8	PLATE/MT430	TẮM KIM LOẠI/MT430	8,800
11352	346032-6	LOCK PLATE/RP2301FC	KHÓA THÉP/RP2301FC	70,400
11353	346035-0	CHANGE PLATE/HR2230	THANH CHẶN LỖ XO/HR2230	22,000
11354	346036-8	GUIDE PLATE/DHR242	KÉP KẾT NỐI BẰNG THÉP/DHR242	8,800
11355	346037-6	BEARING RETAINER A/DHR263	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DHR263	26,400
11356	346038-4	BEARING RETAINER B/DHR242	ĐỆM BẠC ĐẠN/DHR242	13,200
11357	346039-2	SUPPORT PLATE/BBC231U	THANH GÁI PIN/BBC231U	17,600
11358	346045-7	SEPARATOR/PC5000C	VÒNG ĐỆM/PC5000C	22,000
11359	346051-2	MITER LOCK PLATE/LS1016	CHÓT XOAY ĐỘ/LS1016	158,400
11360	346057-0	THRUST PLATE/MT430	MIẾNG ĐỆM THÉP/MT430	8,800
11361	346072-4	PROTECTOR CLAMP/EM4350RH	MIẾNG KÉP/EM4350RH	35,200
11362	346073-2	PROTECTOR CLAMP/DUR368A	NẮP GIỮ CÁN/DUR368A	26,400
11363	346074-0	CUTTER/EM4350RH	ĐẠO CẮT/EM4350RH	22,000
11364	346083-9	LEAD VALVE/BHX2500	VÁN KHÓA/BHX2500	4,320
11365	346084-7	CLAMP WASHER/BBC231U	MẮT BÍT NGOÀI/BBC231U	26,400
11366	346102-1	PAPER CLAMP/BO3710	KÉP NHÁM/BO3710	13,200
11367	346110-2	CAM PLATE/KP0800X	VÒNG CAM/KP0800X	8,800
11368	346114-4	RETURN VANE/VC1310L	VÁN LÒC/VC1310L	103,680
11369	346115-2	FAN COVER/VC1310L	HỘP BẢO VỆ CẢNH QUẠT/VC1310L	43,200
11370	346131-4	SLIP PLATE R/BJS160	ĐỂ TRƯỢT R/BJS160	61,600
11371	346140-3	GRIP SPRING 70/HM001G	VÒNG KÉP TAY CẮM 70/HM001G	39,600
11372	346141-1	PLATE/HM0870C	GIÁ ĐỖ ĐỆM/HM0870C	26,400
11373	346166-5	LABYRINTH RING 23/GA7050	VÒNG ĐỆM 23/GA7050	4,400
11374	346169-9	FENCE PLATE/DLS600	MIẾNG ỐP/DLS600	39,600
11375	346171-2	COVER PLATE/DLS600	NẮP BẢO VỆ/DLS600	73,440
11376	346176-2	LOCK PLATE/HR2611F	KHÓA CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2611F	13,200
11377	346177-0	GUIDE WASHER/DHR242	LONG ĐẾN CHẮN BÍ/DHR242	8,800
11378	346178-8	CUP SLEEVE/MT870	VÒNG ĐỆM BẰNG THÉP/MT870	13,200
11379	346180-1	WEIGHT HOLDER GUIDE/HR2601	LONG ĐẾN/HR2601	4,400
11380	346181-9	GRIP SPRING 50/HR2300	VÒNG ĐỆM/HR2300	35,200
11381	346194-0	BATTERY GUARD/BBC231U	NẮP BẢO VỆ PIN/BBC231U	362,880
11382	346219-0	PLATE/GA4034	THANH ĐỆM TRƯỢT CÔNG TÁC/GA4034	30,240
11383	346221-3	WASHER 16/DHR242	LONG ĐẾN/DHR242	8,800
11384	346222-1	PLATE/HR2601	THANH SẮT/HR2601	13,200
11385	346239-4	NAIL STOPPER/DPT351	THANH ĐÁY/DPT351	39,600
11386	346248-3	CLAMP 24/BUR182U	KÉP 24/BUR182U	13,200
11387	346249-1	PIPE CLAMP 28/DCU180	KÉP GIỮ/DCU180	22,000
11388	346251-4	CONNECTING ROD/EN410MP	THANH NỐI/EN410MP	90,720
11389	346252-2	CLAMP/EH6000W	VÒNG GÁI/EH6000W	8,800
11390	346253-0	CLAMP/EH6000W	VÒNG GÁI/EH6000W	8,640
11391	346255-6	FRICTION PLATE/EH6000W	VÒNG ĐỆM HỘP NHÔNG/EH6000W	39,600
11392	346256-4	HOLDER/EN410NP	GÁ ĐỖ/EN410NP	8,800
11393	346257-2	PLATE/EH7500S	THANH DẪN (LAM)/EH7500S	66,000
11394	346260-3	MUFFLER GASKET/EH6000W	ĐỆM CÁCH NHIỆT/EH6000W	38,880
11395	346261-1	CARBURETOR INSULATOR/EBH340R	TẢN CHÁNH BÌNH XĂNG/EBH340R	34,560
11396	346267-9	CYLINDER GASKET/EH6000W	ĐỆM XY LẠNH/EH6000W	56,160
11397	346268-7	INSULATOR GASKET/EH6000W	RON BÌNH XĂNG/EH6000W	25,920



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
11398	346270-0	PRIMER PUMP COVER/BHX2500	NẮP BƠM KÍCH NỔ/BHX2500	66,000
11399	346275-0	PLATE/UH200D	NẮP ĐÁY/UH200D	4,400
11400	346285-7	HOSE CLAMP/RBC411	VÒNG NẸP ỐNG CAO SU/RBC411	8,800
11401	346286-5	STAND/RBC411	CHÂN MÁY/RBC411	48,400
11402	346288-1	END COVER/EH7500S	KÉP CHÂN/EH7500S	74,800
11403	346290-4	CONTACT SPRING/EA3201S	LÒ XO TIẾP ĐIỆN/EA3201S	8,800
11404	346298-8	BRAKE BAND/EA3201S	ĐAI HÂM/EA3201S	39,600
11405	346299-6	SPACER SHEET METAL/EA3201S	CHẤM CHẶN PHANH XÍCH/EA3201S	4,400
11406	346300-7	TENSION SLIDE /EA4301F	CHỐT TĂNG XÍCH/EA4301F	17,600
11407	346301-5	SPIKE BAR/EA3201S	TẤM CHÂN LAM/EA3201S	26,400
11408	346304-9	GASKET/EA3201S	VÒNG ĐỆM/EA3201S	8,800
11409	346305-7	GASKET/EE2650H	LONG ĐÈN/EE2650H	4,400
11410	346306-5	COOLING PLATE/EA3201S	TẤM CÁCH NHIỆT/EA3201S	8,800
11411	346309-9	GUIDE PLATE/EA3201S	TẤM CHÂN BẢO VỆ XÍCH/EA3201S	13,200
11412	346311-2	LEVER PLATE/HS6600	CÀN KHÓA/HS6600	35,200
11413	346317-0	HOOK/BTD136	MỐC TREO/BTD136	35,200
11414	346325-1	PLATE/BUH550	VÒNG ĐỆM LƯỠI DAO/BUH550	30,800
11415	346328-5	EARTH PLATE/BUB360	MIẾNG ĐỆM/BUB360	30,800
11416	346331-6	MUFFLER GASKET/EE2650H	TẤM LỐT ỐNG XẢ/EE2650H	44,000
11417	346334-0	CABLE BRACKET/EH6000W	CÀN TĂNG GIAM GA/EH6000W	26,400
11418	346337-4	SHAFT LOCK/CC300D	KHÓA PHỤ/CC300D	13,200
11419	346338-2	DEPTH GUIDE/HS301D	THANH DẪN/HS301D	13,200
11420	346339-0	ANGULAR GUIDE/HS301D	THANH DẪN GÓC/HS301D	17,600
11421	346343-9	MUFFLER COVER/EH6000W	NẮP CHỤP ỐNG PỐ/EH6000W	110,000
11422	346348-9	SPRING PLATE/RBC411	LÒ XO GÀI/RBC411	39,600
11423	346349-7	PLATE/RBC411	MIẾNG ĐỆM/RBC411	35,200
11424	346350-2	FLOAT ARM/RBC411	THANH NHỊP XĂNG/RBC411	123,200
11425	346351-0	PROTECTOR CLAMP/EM3400U	VÒNG NẸP BẢO VỆ/EM3400U	26,400
11426	346354-4	GUARD/RBC411U	TẤM CHÂN BẢO VỆ/RBC411U	66,000
11427	346355-2	CLAMP WASHER/RBC411	BỘ KÉP ĐỆM/RBC411	167,200
11428	346356-0	HANGER/RBC411	GIÁ TREO/RBC411	66,000
11429	346380-3	TUBE HOLDER/M4101B	GIÁ ĐỖ ỐNG/M4101B	12,960
11430	346385-3	HEAT PROTECTION FOIL/EA3201S	ĐỆM CÁCH NHIỆT/EA3201S	22,000
11431	346392-6	CAM PLATE/RT0700C	ĐÈ CAM/RT0700C	8,800
11432	346396-8	RATCHET/EK6101	CHỐT KHỐI ĐỘNG/EK6101	418,000
11433	346397-6	GUIDE RING/EK7651H	LONG ĐÈN THÉP/EK7651H	17,600
11434	346398-4	LEAD VALVE/EK7651H	LONG ĐÈN HÌNH CHỮ NHẬT/EK7651H	21,600
11435	346399-2	MUFFLER GASKET/EK7651H	DOĂNG CHỈ/EK7651H	149,600
11436	346400-3	ROCKER COVER GASKET/EK7651H	MIẾNG ĐỆM/EK7651H	35,200
11437	346402-9	GUARD/EBH340U	ĐÈ BẢO VỆ/EBH340U	237,600
11438	346404-5	CLAMP WASHER/EBH340U	LONG ĐÈN DỪ LƯỠI/EBH340U	369,600
11439	346405-3	PROTECTOR CLAMP/EBH340U	BẮT KÉP/EBH340U	22,000
11440	346406-1	CUP/EBH340U	NẮP CHỤP/EBH340U	202,400
11441	346413-4	BUSH 17/EA3201S	LONG ĐÈN CHẶN CỖ HÚT/EA3201S	4,320
11442	346433-8	BOTTOM PLATE/EK7651H	BOTTOM PLATE/EK7651H	404,800
11443	346434-6	CAM GEAR PLATE/EK7651H	NHÔNG CAM/EK7651H	129,600
11444	346447-7	STAND/EBH340U	BẮT CHẶN ĐÈ/EBH340U	70,400
11445	346449-3	HOOK/DTR180	MỐC TREO/DTR180	35,200
11446	346452-4	GASKET/EB7650TH	LONG ĐÈN XẢ DẦU/EB7650TH	4,400
11447	346455-8	IMPACT PLATE/EK7651H	BẮT XOAY BẢNG THÉP/EK7651H	118,800
11448	346457-4	PLATE/EK7651H	BẢNG KÉP ĐAI ỐC/EK7651H	70,400
11449	346466-3	PLATE/BTD136	MIẾNG ĐỆM/BTD136	8,800
11450	346468-9	CLAMP 33/EX2650LH	MIẾNG NẸP ỐNG 33/EX2650LH	13,200
11451	346470-2	SEAL PLATE/JV0600K	MIẾNG ĐỆM/JV0600K	8,640
11452	346471-0	PUSH PLATE/JV0600	TẤM THÉP ĐỆM/JV0600	17,600
11453	346473-6	SLIDER GUIDE PLATE/JV0600	THANH DẪN HƯỚNG/JV0600	13,200
11454	346491-4	BRACKET CABLE/EB7650TH	BẮT KÉP DÂY GA/EB7650TH	132,000
11455	346495-6	HOSE CLAMP 30/EK7651H	CAM GIỮ DÂY GA 30/EK7651H	140,800
11456	346516-4	CENTER COVER/LH1040	MIẾNG CHE/LH1040	44,000
11457	346517-2	CUP WASHER 6/EA3201S	VÒNG ĐỆM 6/EA3201S	8,800
11458	346518-0	GUIDE PLATE/EA4301F	TẤM CHÂN BẢO VỆ XÍCH/EA4301F	39,600
11459	346524-5	SHOE/JR102D	THANH CỬ LƯỠI CỬA/JR102D	61,600
11460	346525-3	PLATE/JR102D	BẮT THÉP/JR102D	8,800
11461	346526-1	CLAMPER/JR102D	VÒNG NẸP/JR102D	17,600
11462	346536-8	BEARING RETAINER A/DHR242	MIẾNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DHR242	22,000
11463	346537-6	LOCK PLATE/DHR242	MIẾNG GÁI CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR242	22,000
11464	346538-4	WEIGHT HOLDER GUIDE/DHR242	VÒNG ĐỆM/DHR242	8,800
11465	346539-2	GUIDE PLATE/DX01	MIẾNG ĐỆM/DX01	8,800
11466	346543-1	CONNECTING ROD/DLM431	THANH GIỮ TRỤC BÁNH XE/DLM431	259,200
11467	346544-9	PLATE NUT M8/DLM382	ĐAI ỐC M8/DLM382	13,200
11468	346545-7	PLATE/DLM431	THANH THÉP/DLM431	8,800
11469	346554-6	PLATE/EK7651H	THANH THÉP/EK7651H	39,600
11470	346556-2	C TYPE PLATE/GA4040	LONG ĐÈN/GA4040	39,600
11471	346560-1	HAMMER CHANGE PLATE/DTP141	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DTP141	26,400
11472	346574-0	MUFFLER GASKET/EM4350UH	TẤM LỐT/EM4350UH	26,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
11473	346576-6	FAN PLATE/EM4350RH	VÒNG ĐỆM/EM4350RH	22,000
11474	346578-2	BAND B/CC300D	VÒNG NẸP CHI TIẾT CC300D/CC300D	35,200
11475	346579-0	TANK HOLDER/CC300D	VÒNG NẸP BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/CC300D	70,400
11476	346582-1	PLATE 31/PM7650H	TẤM ĐỆM/PM7650H	149,600
11477	346586-3	ANGULAR GUIDE/CC300D	GIÁ ĐỖ GÓC DẪN/CC300D	35,200
11478	346587-1	DEPTH GUIDE/CC300D	DEPTH GUIDE/CC300D	22,000
11479	346588-9	BRACKET,CABLE/EM3400U	CẦN GA/EM3400U	74,800
11480	346589-7	MUFFLER GUARD/EK7651H	MIẾNG BẢO VỆ/EK7651H	334,400
11481	346591-0	CARBURETOR PLATE/EM3400U	TẤM LỐT BÌNH XĂNG/EM3400U	21,600
11482	346603-9	RATCHET HOLDER/EK6101	CHỐT KHỐI ĐỒNG/EK6101	576,400
11483	346611-0	STARTER COVER GASKET/EK7651H	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK7651H	108,000
11484	346620-9	PROTECTOR/JS1602	TẤM BẢO VỆ/JS1602	52,800
11485	346622-5	GUARD/BUR182U	LONG ĐẾN/BUR182U	83,600
11486	346626-7	PLATE/RBC413U	TẤM ĐỆM LỌC GIÓ/RBC413U	34,560
11487	346627-5	CHOKE VALVE/RBC413U	CẦN KHÓA GIÓ/RBC413U	114,400
11488	346629-1	END COVER/EN410MP	NẮP CHÂN LƯỖI/EN410MP	88,000
11489	346633-0	LINK PLATE/LC1230	TẤM CHIA GÓC/LC1230	140,800
11490	346636-4	WISE PLATE/LW1400	THANH KẸP GIỮ VẬT LIỆU/LW1400	77,760
11491	346641-1	PROTECTOR/JS3201	MIẾNG CHẮN BẢO VỆ/JS3201	35,200
11492	346642-9	PROTECTOR CLAMP/RBC411U	BẮT KẸP BẢO VỆ/RBC411U	13,200
11493	346647-9	PLATE/EH6000W	MIẾNG ĐỆM/EH6000W	44,000
11494	346649-5	PLATE/DCG180	TẤM ĐỆM/DCG180	13,200
11495	346656-8	TIGHT BAND/GS5000	MIẾNG NẸP BẢO VỆ/GS5000	30,800
11496	346657-6	SLIDE PLATE/EN420MP	THANH TRƯỢT/EN420MP	8,800
11497	346658-4	PLATE/EN410NP	TẤM ĐỆM/EN410NP	13,200
11498	346662-3	PLATE/EH6000W	MIẾNG ĐỆM/EH6000W	26,400
11499	346665-7	PLATE/EN410NP	TẤM ĐỆM/EN410NP	52,800
11500	346666-5	PLATE/EH6000W	THANH DẪN(LAM)/EH6000W	57,200
11501	346667-3	PLATE/EH7500S	THANH ĐỆM/EH7500S	216,000
11502	346669-9	SAW GUARD/2107F	THANH BẢO VỆ/2107F	30,800
11503	346670-4	SPRING GUIDE/HR4013C	LÒ XO/HR4013C	13,200
11504	346671-2	LINK PLATE/HR4013C	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4013C	17,600
11505	346673-8	GUIDE RING/HR4013C	NẮP CHÂN NHÔNG/HR4013C	83,600
11506	346674-6	BASE/M0401B	ĐỂ BẢNG THÉP/M0401B	79,200
11507	346675-4	TUBE HOLDER/M0401B	GIÁ ĐỖ ỐNG/M0401B	17,280
11508	346676-2	PLATE 19/MT80A	MIẾNG ĐỆM/MT80A	4,400
11509	346677-0	SPRING GUIDE/HM0870C	CHÈN GẢI BI/HM0870C	132,000
11510	346682-7	MUFFLER GASKET/PM7650H	TẤM LỐT CÁCH NHIỆT/PM7650H	47,520
11511	346685-1	BASE PLATE/DJV181	TẤM LỐT BÀN ĐỆ/DJV181	44,000
11512	346687-7	LINEAR GUIDE/DJV181	THANH DẪN HƯỚNG/DJV181	61,600
11513	346688-5	PUSH PLATE/DJV181	THANH TRƯỢT/DJV181	22,000
11514	346691-6	DUST COVER/EA3601F	CHẮN BỤI/EA3601F	13,200
11515	346693-2	BACK PLATE/EA3601F	LONG ĐẾN/EA3601F	8,800
11516	346694-0	GUIDE PLATE ES/DUC353	MIẾNG DẪN HƯỚNG/DUC353	22,000
11517	346695-8	SPIKE BUMPER/EA3601F	NÚT GIẢM CHẤN/EA3601F	39,600
11518	346696-6	HOOK/EA3601F	KEP/EA3601F	13,200
11519	346697-4	HOLDER/EA3601F	GIÁ ĐỖ/EA3601F	8,800
11520	346698-2	THRUST WASHER/EA3601F	VÒNG ĐỆM THÉP/EA3601F	17,600
11521	346699-0	GUIDE PLATE CS/DUC353	TẤM ĐỆM CS/DUC353	30,800
11522	346702-7	LEVER/EA3601F	CẦN GẠT/EA3601F	13,200
11523	346703-5	RATCHET/EA3601F	CHỐT CỬA MÁY CẮT/EA3601F	74,800
11524	346704-3	EARTH PLATE/EA3601F	LÒ XO LÁ/EA3601F	8,800
11525	346705-1	SWITCH SPRING/EA3601F	LÒ XO LÁ/EA3601F	8,800
11526	346713-2	SHOE GUIDE/MT450	TẤM ĐỆM/MT450	22,000
11527	346714-0	SLIDE PLATE/MT450	THANH TRƯỢT/MT450	17,280
11528	346715-8	GEAR PLATE/MT450	MIẾNG ĐỆM NHÔNG LỚN/MT450	8,800
11529	346721-3	PLATE 23/DCG180	VÒNG ĐỆM/DCG180	22,000
11530	346722-1	CHAIN CATCHER/EA3601F	KHÓA XÍCH/EA3601F	22,000
11531	346725-5	CUTTER/BUR182U	BẮT BẢNG KẼM/BUR182U	211,200
11532	346728-9	STOPPER PLATE/DPB181	MIẾNG ĐỆM BẢO VỆ/DPB181	101,200
11533	346729-7	PLATE/DPB181	MIẾNG ĐỆM BẢO VỆ/DPB181	26,400
11534	346739-4	BRAKE RING/UC3041A	BẮT THĂNG/UC3041A	8,800
11535	346748-3	GUIDE RAIL/HR5212C	THANH ĐẪY/HR5212C	30,800
11536	346749-1	LINK PLATE/HR5212C	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR5212C	74,800
11537	346751-4	SPRING GUIDE/HR5212C	LÒ XO/HR5212C	48,400
11538	346758-0	PLATE/EE2650H	MIẾNG ĐỆM/EE2650H	83,600
11539	346759-8	GUARD PLATE/EE2650H	NẮP BẢO VỆ/EE2650H	92,400
11540	346760-3	CYLINDER BASE GASKET/EA3503S	RON XY LẠNH/EA3503S	25,920
11541	346761-1	CRANKCASE GASKET/EA3503S	RON LỐC MÁY/EA3503S	17,280
11542	346764-5	COOLING PLATE/EA3503S	TẤM CÁCH NHIỆT/EA3503S	17,600
11543	346772-6	MUFFLER GASKET/EB7650TH	BỘ GIẢM THANH/EB7650TH	47,520
11544	346774-2	NAIL PLATE/DFN350	THANH DẪN/DFN350	17,600
11545	346783-1	PLATE/DHR280	MIẾNG ĐỆM/DHR280	8,800
11546	346785-7	PROTECTOR CLAMP/DUR365U	KẸP BẢO VỆ/DUR365U	57,200
11547	346794-6	GRIP SPRING 62/MT860	TAY CÀM LÒ XO/MT860	35,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
11548	346795-4	SHOE SUPPORT/DCO181	GIÁ ĐỖ HỖ TRỢ/DCO181	30,800
11549	346796-2	SHOE PLATE/DCO180	LƯỠI CỬA/DCO180	52,800
11550	346798-8	PROTECTION PLATE/DPB181	TẤM BẢO VỆ/DPB181	38,880
11551	346803-1	TERMINAL PLATE/EA3700T	THANH THÉP/EA3700T	22,000
11552	346804-9	TERMINAL PLATE/EA3700T	THANH THÉP/EA3700T	13,200
11553	346806-5	SLEEVE 9/EA3700T	VÒNG ĐỆM 9/EA3700T	13,200
11554	346807-3	TENSION SLIDE/EA3700T	LỖ XO/EA3700T	17,600
11555	346808-1	GUIDE PLATE ES/EA3700T	MIẾNG DẪN HƯỚNG/EA3700T	44,000
11556	346809-9	SPIKE BUMPER/EA3700T	NÚT GIẢM CHẤN/EA3700T	17,280
11557	346810-4	CHAIN CATCHER/EA3700T	KHÓA XÍCH/EA3700T	13,200
11558	346811-2	HOOK SUPPORT/EA3700T	MIẾNG SẮT BẢO VỆ THÂN MÁY/EA3700T	22,000
11559	346816-2	BEARING BOX/EM4350RH	Ổ BÌ/EM4350RH	61,600
11560	346817-0	CLAMP 28/EM4350RH	KẸP 28/EM4350RH	52,800
11561	346827-7	ANGULAR GUIDE /HS6600	GÓC DẪN/HS6600	30,800
11562	346829-3	MUFFLER GASKET/EM3400U	BỘ GIẢM THANH/EM3400U	39,600
11563	346831-6	LOCK PLATE/HR2630	MIẾNG GÁI CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2630	13,200
11564	346832-4	CHANGE PLATE A/HR2630	MIẾNG THAY ĐỔI/HR2630	26,400
11565	346833-2	CHANGE PLATE B/HR2630	MIẾNG THAY ĐỔI/HR2630	17,600
11566	346834-0	WASHER 16/HR2630	LONG ĐÈN/HR2630	8,800
11567	346836-6	ANGULAR GUIDE/DHS680	GIÁ ĐỖ GÓC/DHS680	26,400
11568	346837-4	SHAFT LOCK/DHS680	CẦN KHÓA TRỤC/DHS680	17,600
11569	346838-2	DEPTH GUIDE/DHS680	THƯỚC CANH ĐỘ SÂU/DHS680	30,240
11570	346839-0	BASE/HS7600	ĐẾ CỬA MÁY CỬA ĐĨA/HS7600	193,600
11571	346840-5	PLATE/HM1812	TẤM ĐỆM/HM1812	47,520
11572	346846-3	PLATE /HS6600	THANH KẸP/HS6600	13,200
11573	346847-1	BRACKET /HS6600	GIÁ ĐỖ/HS6600	13,200
11574	346855-2	CUTTER /DUR189	LƯỠI CẮT/DUR189	48,400
11575	346857-8	GUARD/DUR189	VÒNG CHẶN BẢO VỆ/DUR189	35,200
11576	346858-6	BATTERY GUARD/DUR365U	NẮP BẢO VỆ PIN/DUR365U	176,000
11577	346859-4	TENSION SLIDE/UC3041A	KHỚP NỐI/UC3041A	21,600
11578	346862-5	PLATE L/DFL651F	MIẾNG ĐỆM BĂNG THANH THÉP/DFL651F	70,400
11579	346863-3	RING 38R/DFL651F	VÒNG ĐỆM BĂNG THÉP/DFL651F	127,600
11580	346866-7	GUIDE DISK/EK8100	VÒNG ĐỆM/EK8100	13,200
11581	346867-5	GUIDE RING/EK6101	LONG ĐÈN/EK6101	8,800
11582	346868-3	COOLING PLATE/EK8100	TẤM ĐỆM CÁCH NHIỆT/EK8100	13,200
11583	346869-1	CONTACT SPRING/EK8100	LỖ XO TIẾP ĐIỆN/EK8100	8,800
11584	346870-6	WASHER 5.8X26X2/EK8100	VÒNG ĐỆM 5.8X26X2/EK8100	8,800
11585	346871-4	WASHER/EK8100	VÒNG ĐỆM/EK8100	13,200
11586	346872-2	STOP RING/EK8100	VÒNG ĐỆM/EK8100	39,600
11587	346873-0	GASKET/EK8100	LONG ĐÈN/EK8100	26,400
11588	346874-8	GASKET/EK8100	RON BÌNH XĂNG/EK8100	8,640
11589	346874A8	GASKET - CARBURETOR/EK8100	RON BÌNH XĂNG/EK8100	12,960
11590	346876-4	MUFFLER GASKET/EK6101	BỘ GIẢM THANH/EK6101	12,960
11591	346877-2	CRANK CASE GASKET/EK8100	GIOĂNG CAO SU/EK8100	17,280
11592	346880-3	SPACER/4131	VÒNG ĐỆM /4131	17,600
11593	346884-5	GUARD/EX2650LH	NẮP ĐÁY/EX2650LH	233,200
11594	346885-3	SHAFT LOCK/DCS551	KHÓA PHỤ/DCS551	22,000
11595	346894-2	BASE/HS6600	ĐẾ/HS6600	180,400
11596	346902-9	CAP/GD0603	NẮP/GD0603	70,400
11597	346912-6	PLATE/BO6050	TẤM ĐỆM/BO6050	39,600
11598	346913-4	GUIDE PLATE/BO6050	MIẾNG ĐỆM/BO6050	35,200
11599	346916-8	RATCHET/EA4301F	CHÓT KHỎI ĐỘNG/EA4301F	171,600
11600	346924-9	CRANK CASE GASKET/EA4301F	RON LỐC MÁY/EA4301F	43,200
11601	346925-7	CYLINDER BASE GASKET/EA4301F	RON XY LẠNH/EA4301F	56,160
11602	346926-5	CONTACT SPRING/EA4301F	LỖ XO TIẾP ĐIỆN/EA4301F	17,600
11603	346927-3	CHAIN BRAKE COVER/EA4301F	NẮP ỐP LAM XÍCH/EA4301F	96,800
11604	346935-4	ROD GUIDE L/DJR186	MIẾNG ỐP TRỤC TRÁI/DJR186	22,000
11605	346936-2	ROD GUIDE R/DJR186	MIẾNG ỐP TRỤC PHẢI/DJR186	22,000
11606	346937-0	SHOE GUIDE PLATE/DJR187	TẤM ĐỆM GIỮ CỐT MÁY/DJR187	48,400
11607	346938-8	SHOE LOCK PLATE/DJR187	MIẾNG ĐỆM GÁI LỖ XO/DJR187	8,800
11608	346940-1	LOCK PLATE/DUP361	CHÓT KHÓA/DUP361	22,000
11609	346941-9	LINK ARM/DUP361	CẦN/DUP361	61,600
11610	346945-1	LOCK PLATE A/CA5000	CHÓT KHÓA A/CA5000	162,800
11611	346946-9	LOCK PLATE B/CA5000	CHÓT KHÓA B/CA5000	105,600
11612	346947-7	RETAINER/DTW1001	CỦ GIỮ LƯỠI/DTW1001	118,800
11613	346948-5	WASHER 25/DTW1001	LONG ĐÈN/DTW1001	35,200
11614	346949-3	HOOK/DTW1001	MÓC TREO/DTW1001	70,400
11615	346950-8	CYLINDERBASE GASKET/EK6101	ROAN/EK6101	38,880
11616	346951-6	REEDVALVE/EK6101	VÁN LƯỠI GÁ/EK6101	86,400
11617	346953-2	RATCHET/EK6101	CHÓT KHỎI ĐỘNG/EK6101	22,000
11618	346954-0	EARTH SHEET/EK6101	ĐẦU NỐI DÂY MẮT/EK6101	44,000
11619	346955-8	GASKET AIR VALVE/EK6101	RON BÌNH XĂNG/EK6101	12,960
11620	346956-6	GASKET INTAKE MANIFOLD/EK6101	RON BÌNH XĂNG/EK6101	12,960
11621	346957-4	CONTACT SPRING/EK6101	LỖ XO LẮ/EK6101	13,200
11622	346958-2	BOTTOM SHEET/EK6101	TẤM LÓT CHẶN MÁY/EK6101	171,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
11623	346959-0	COOLING PLATE/EK6101	TẤM CÁCH NHIỆT/EK6101	13,200
11624	346966-3	CRANK CASE GASKET/EK6101	GIOĂNG CAO SU/EK6101	30,240
11625	346969-7	CENTER CAP/LW1400	NẮP BẢO VỆ/LW1400	116,640
11626	346970-2	GUIDE PLATE/LW1400	GIÁ ĐỖ CHIA GÓC/LW1400	184,800
11627	346971-0	SPARK COVER/LW1400	NẮP DẪN HƯỚNG/LW1400	21,600
11628	346979-4	MUFFLER GASKET/EB7660TH	TẤM ĐỆM/EB7660TH	52,800
11629	346980-9	BALANCER/GA7061R	LONG ĐÈN CHẶN/GA7061R	17,600
11630	346981-7	C TYPE PLATE 33/GA7061R	LONG ĐÈN CHỮ C 33/GA7061R	48,400
11631	346982-5	C TYPE PLATE 29/GA7061R	LONG ĐÈN CHỮ C 29/GA7061R	48,400
11632	346991-4	PLATE 31/EB7660TH	TẤM ĐỆM/EB7660TH	34,560
11633	346998-0	LOCK PLATE/MT871	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT871	22,000
11634	346999-8	CHANGE PLATE A/MT871	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT871	30,800
11635	347000-2	CHANGE PLATE B/MT871	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT871	22,000
11636	347004-4	BIT WASHER/DDF083	VÒNG ĐỆM/DDF083	4,400
11637	347006-0	PLATE/EA3700T	ĐỆM/EA3700T	47,520
11638	347010-9	BLADE HOLDER/DSD180	HỘP BẢO VỆ LƯỠI CẮT/DSD180	57,200
11639	347011-7	PIPE CLAMP 29/DUR191L	VÒNG KẸP/DUR191L	30,800
11640	347024-8	DRUM PLATE/MT192	NẮP GIỮ LƯỠI/MT192	22,000
11641	347027-2	ADJUST PLATE/DKP180	MIẾNG ĐIỀU CHỈNH/DKP180	8,800
11642	347057-3	GUARD PLATE/DLS600	TẤM BẢO VỆ/DLS600	74,800
11643	347058-1	INDICATION PLATE/DLS600	THƯỚC CHIA GÓC/DLS600	82,080
11644	347059-9	CENTER PLATE/DLS600	MIẾNG ĐỆM/DLS600	74,800
11645	347060-4	CENTER COVER/DLS600	MIẾNG CHE/DLS600	272,800
11646	347077-7	MUFFLER GASKET/EB5300TH	MIẾNG ĐỆM ỐNG BỐ/EB5300TH	44,000
11647	347078-5	SPIKE BUMPER/DUC353	TẤM CHẶN BẢO VỆ/DUC353	83,600
11648	347079-3	CHAIN CATCHER/DUC353	ĐỀ GÁI/DUC353	66,000
11649	347080-8	REAR COVER/HM1306	VỎ ĐUÔI MÁY/HM1306	35,200
11650	347082-4	PLATE/EN420MP	THANH DẪN ĐỊNH VI/EN420MP	39,600
11651	347083-2	PLATE/MT243	MIẾNG ĐỆM/MT243	8,800
11652	347084-0	STOPPER PLATE/MT243	THANH CHẶN/MT243	8,800
11653	347085-8	WISE PLATE/MT243	MIẾNG NẾP ÉTO/MT243	26,400
11654	347086-6	CENTER CAP/MT243	NẮP BẢO VỆ/MT243	34,560
11655	347094-7	CLAMP 24/EM2650LH	THANH NẾP/EM2650LH	26,400
11656	347095-5	CENTER COVER/LW1400	NẮP CHỤP/LW1400	103,680
11657	347100-8	BEARING RETAINER/HR140D	Ổ BẠC ĐẠN/HR140D	8,800
11658	347101-6	GUIDE PLATE/HR140D	MIẾNG DẪN HƯỚNG/HR140D	8,800
11659	347102-4	SPRING GUIDE/HR140D	CHỐT/HR140D	8,800
11660	347104-0	CLAMP WASHER/DUR369	MẶT BÍCH/DUR369	92,400
11661	347105-8	CLAMP WASHER/EM403MP	BỘ KẸP ĐỆM/EM403MP	83,600
11662	347107-4	PROTECTOR CLAMP 24/EM403MP	KẸP GIỮ/EM403MP	48,400
11663	347113-9	UPPER CLAMP 35/DUX60	VÒNG NẾP/DUX60	13,200
11664	347114-7	LOWER CLAMP 35/DUX60	VÒNG NẾP/DUX60	22,000
11665	347115-5	CUTTER/EM403MP	ĐỆM GIỮ/EM403MP	35,200
11666	347116-3	HANGER/DUR187	CHỐT GÁI TAY CẦM/DUR187	26,400
11667	347122-8	ANGULAR GUIDE/HS0600	THANH DẪN GÓC/HS0600	83,600
11668	347123-6	COVER PLATE/HS0600	NẮP ĐÁY/HS0600	8,800
11669	347124-4	PLATE/HS0600	MIẾNG ĐỆM/HS0600	17,600
11670	347127-8	GUIDE PLATE/HR1841F	MIẾNG DẪN HƯỚNG/HR1841F	8,800
11671	347128-6	CHANGE PLATE/HR1841F	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR1841F	17,600
11672	347129-4	SPRING PLATE/HR1841F	MIẾNG GÁI LỖ XO/HR1841F	26,400
11673	347130-9	SPRING GUIDE/HR1841F	CHỐT LỖ XO/HR1841F	4,400
11674	347136-7	CONTACT ARM/DPT353	THANH KẾT NỐI/DPT353	118,800
11675	347137-5	SPACER/DPT353	LONG ĐÈN/DPT353	44,000
11676	347138-3	PUSHER/DPT353	THANH ĐÁY/DPT353	123,200
11677	347139-1	LOCK ARM/DPT353	TAY ĐÁY KHÓA/DPT353	82,080
11678	347140-6	RAIL/DPT353	THANH RAY/DPT353	162,800
11679	347141-4	HUMMER/DPT353	GIÁ ĐỖ CỬA BÚA ĐÓNG/DPT353	765,600
11680	347142-2	GEAR PLATE/DPT353	MIẾNG ĐỆM NHÔNG/DPT353	48,400
11681	347143-0	BOTTOM PLATE/DPT353	TẤM NỀN/DPT353	114,400
11682	347144-8	GUIDE RAIL L/DPT353	THANH RAY/DPT353	132,000
11683	347145-6	GUIDE RAIL R/DPT353	THANH RAY/DPT353	132,000
11684	347146-4	PINION GUIDE/DPT353	THANH RĂNG/DPT353	44,000
11685	347147-2	COUNTER STOPPER/DPT353	MIẾNG ĐỆM LỖ XO/DPT353	30,800
11686	347148-0	SPRING BASE/DPT353	ĐỀ LỖ XO/DPT353	17,600
11687	347150-3	CHANGE PLATE/BO6050	MIẾNG THAY ĐỔI/BO6050	26,400
11688	347165-0	LINK ARM/DUP361	CÁN/DUP361	92,400
11689	347168-4	SHAFT LOCK/RS001G	THANH HẮM LƯỠI/RS001G	17,600
11690	347169-2	ANGULAR GUIDE/RS001G	THƯỚC CHIA GÓC/RS001G	48,400
11691	347171-5	FAN COVER/DVC864L	NẮP CẢNH QUẠT/DVC864L	90,720
11692	347208-8	BRAKE DISC/DCU180	THĂNG ĐĨA/DCU180	211,680
11693	347211-9	BASE/HS0600	ĐẾ/HS0600	536,800
11694	347213-5	CENTER PLATE/DLS111	MIẾNG ĐỆM/DLS111	35,200
11695	347214-3	CENTER COVER/DLS111	MIẾNG CHE/DLS111	57,200
11696	347215-1	GUARD PLATE/DLS111	TẤM BẢO VỆ/DLS111	38,880
11697	347216-9	LOCK PLATE/DLS111	THANH THÉP/DLS111	30,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
11698	347217-7	LEVER PLATE/DLS111	CẦN GẠT/DLS111	57,200
11699	347218-5	MITER LOCK PLATE/DLS111	MIẾNG ĐỆM CỬA THUỐC CHIA ĐỘ/DLS111	57,200
11700	347219-3	STOPPER HOLDER/DLS111	KHỚP ĐỊNH VỊ/DLS111	13,200
11701	347221-6	STOPPER ARM/DLS111	MIẾNG GẢI THANH TRƯỢT/DLS111	26,400
11702	347222-4	FRONT ARM PLATE/DLS111	BỘ TRƯỢT TRÊN/DLS111	8,640
11703	347223-2	MITER SCALE PLATE/DLS111	TẤM VÁT CHÉO/DLS111	90,720
11704	347228-2	LOCK PLATE/HR2651T	CHỐT KHÓA/HR2651T	26,400
11705	347229-0	CHANGE PLATE A/HR2651T	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2651T	48,400
11706	347230-5	CHANGE PLATE B/HR2651T	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2651T	35,200
11707	347237-1	CAM PLATE/DLS111	NHÔNG CAM/DLS111	8,640
11708	347238-9	CLAMP A/DCU180	MÓC GẢI A/DCU180	39,600
11709	347239-7	CLAMP B/DCU180	MÓC GẢI B/DCU180	52,800
11710	347247-8	PLATE/JV103D	TẤM LÓT BÀN ĐỂ/JV103D	4,400
11711	347249-4	PUSH PLATE/JV103D	MIẾNG ĐỆM/JV103D	22,000
11712	347250-9	SLIDER/JV103D	THANH TRƯỢT/JV103D	44,000
11713	347251-7	HOLDER/JV103D	GIÁ ĐỖ/JV103D	17,280
11714	347252-5	TENSION SLIDE /EA4301F	CHỐT TẮNG XÍCH/EA4301F	22,000
11715	347274-5	CUTTER/BUR182U	BÁT BĂNG KÈM/BUR182U	48,400
11716	347278-7	GUARD R/DCU180	NẮP BẢO VỆ ĐÈN PHẢI/DCU180	99,360
11717	347279-5	GUARD L/DCU180	NẮP BẢO VỆ ĐÈN TRÁI/DCU180	99,360
11718	347284-2	SHAFT LOCK/HS7010	CẦN KHÓA/HS7010	22,000
11719	347295-7	BEARING RETAINER/DLS600	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DLS600	22,000
11720	347299-9	GUIDE PLATE/DHR400	TẤM ĐỆM/DHR400	145,200
11721	347302-6	ROD GUIDE L/DJR188	MIẾNG ỐP TRỤC BÊN TRÁI/DJR188	17,600
11722	347303-4	ROD GUIDE R/DJR188	MIẾNG ỐP TRỤC BÊN PHẢI/DJR188	17,600
11723	347305-0	PLATE/4100KB	KẸP BĂNG THÉP/4100KB	17,600
11724	347308-4	GUARD PLATE/LS1219L	TẤM BẢO VỆ/LS1219L	92,400
11725	347326-2	GUIDE PLATE A/DTR180	TẤM CHÂN A/DTR180	444,400
11726	347327-0	GUIDE PLATE B/DTR180	TẤM CHÂN B/DTR180	360,800
11727	347328-8	TOP PLATE/DTR180	MIẾNG ĐỆM/DTR180	189,200
11728	347329-6	PUSH PLATE/DTR180	MIẾNG ĐỆM/DTR180	79,200
11729	347331-9	CONTACT PLATE/DTR180	KHUNG CHÂN BẢO VỆ/DTR180	497,200
11730	347332-7	SIDE PLATE L/DTR180	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT L/DTR180	180,400
11731	347333-5	SIDE PLATE R/DTR180	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT R/DTR180	180,400
11732	347340-8	SPRING RETAINER C/DHW080	VÒNG ĐỆM LÒ XO/DHW080	8,800
11733	347341-6	WOBBLE PLATE 8.5/DHW080	NẮP CHỤP/DHW080	382,800
11734	347343-2	BEARING RETAINER B/DHR280	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DHR280	17,600
11735	347344-0	SPRING GUIDE/DHR280	VÒNG ĐỆM/DHR280	8,800
11736	347350-5	RETURN PLATE/DSC102	MIẾNG ĐỆM/DSC102	39,600
11737	347351-3	PLATE 500/DUH501	MIẾNG ĐỆM 500/DUH501	35,200
11738	347357-1	CONTACT SPRING/EA4301F	LÒ XO TIẾP ĐIỆN/EA4301F	17,600
11739	347361-0	FRICTION PLATE/DUH501	VÒNG ĐỆM/DUH501	13,200
11740	347362-8	CONNECTING ROD/DUH501	TAY BIỂN/DUH501	95,040
11741	347363-6	BRAKE BAND/EA3201S	ĐAI Hãm/EA3201S	39,600
11742	347364-4	GUIDE PLATE/DDA460	MIẾNG ĐỆM/DDA460	38,880
11743	347365-2	WASHER 65/DDA460	VÒNG ĐỆM 65/DDA460	26,400
11744	347366-0	CHANGE GUIDE/DDA460	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDA460	22,000
11745	347370-9	GUIDE ARM A/DTR180	TẤM CHÂN A/DTR180	1,412,400
11746	347372-5	BRAKE BAND/DUC254	VÒNG ĐAI Hãm/DUC254	74,800
11747	347373-3	CHAIN CATCHER/DUC254	MIẾNG THÉP KHÓA XÍCH/DUC254	8,800
11748	347374-1	GUIDE PLATE L/DUC254	MIẾNG ĐỆM L/DUC254	13,200
11749	347375-9	GUIDE PLATE R/DUC254	MIẾNG ĐỆM R/DUC254	13,200
11750	347376-7	TENSION SLIDE/DUC254	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/DUC254	17,600
11751	347377-5	HOOK SUPPORT/DUC254	GÁ ĐỖ MÓC TREO/DUC254	13,200
11752	347392-9	FLAT WASHER 4/DSP600	LONG ĐÈN/DSP600	4,400
11753	347394-5	PLATE/DCU180	TẤM VUÔNG/DCU180	48,400
11754	347398-7	BASE/DHS660	ĐỂ MÁY CẮT/DHS660	228,800
11755	347399-5	LEVER PLATE/DHS660	CẦN GẠT/DHS660	17,600
11756	347400-6	SHAFT LOCK/DHS660	THANH KHÓA LƯỠI/DHS660	22,000
11757	347401-4	REAR GUIDE PLATE/DHS660	THANH ĐỆM DẪN HƯỚNG/DHS660	17,600
11758	347412-9	MITER SCALE PLATE/LS1019L	TẤM VÁT CHÉO/LS1019L	127,600
11759	347415-3	SHOE LOCK PLATE/JR3061T	MIẾNG ĐỆM/JR3061T	8,800
11760	347417-9	PLATE/DCS553	MIẾNG NẾP/DCS553	21,600
11761	347418-7	LEVER PLATE/DCS553	CẦN GẠT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DCS553	22,000
11762	347439-9	DEPTH GUIDE/DHS780	THƯỚC CẠNH ĐỘ SÂU/DHS780	43,200
11763	347440-4	ANGULAR GUIDE/DHS780	GÁ ĐỖ/DHS780	44,000
11764	347441-2	SHAFT LOCK/DHS780	CẦN KHÓA/DHS780	22,000
11765	347442-0	SCALE PLATE/DHS780	NHẪN DẪN/DHS780	38,880
11766	347455-1	BRAKE LEVER/DLM460	CẦN KHÓA THẮNG/DLM460	21,600
11767	347456-9	LEVER BRACKET/DLM460	GÁ ĐỖ/DLM460	39,600
11768	347462-4	CHANGE PLATE A/DHR182	MIẾNG ĐỆM A/DHR182	22,000
11769	347463-2	CHANGE PLATE B/DHR182	MIẾNG ĐỆM B/DHR182	22,000
11770	347465-8	CENTER CAP/DLW140	NẮP BẢO VỆ/DLW140	116,640
11771	347475-5	LEVER/GA4050	THANH TRƯỢT/GA4050	35,200
11772	347476-3	STRAP RING/GA4050	VÒNG ĐỖ/GA4050	43,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
11773	347477-1	PLATE 33/GA4050	VÒNG ĐỆM/GA4050	8,800
11774	347491-7	HOOK/WUT02	MIẾNG NẾP/WUT02	66,000
11775	347493-3	CUTTER/UR012G	DAO CẮT/UR012G	26,400
11776	347494-1	PROTECTOR CLAMP 28/UR012G	CHỤP BẢO VỆ/UR012G	39,600
11777	347497-5	BEARING RETAINER A/HR3001C	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN A/HR3001C	13,200
11778	347498-3	GUIDE PLATE/HR3001C	TẤM ĐỆM/HR3001C	13,200
11779	347500-2	BEARING RETAINER B/HR3001C	VÒNG ĐỆM B/HR3001C	22,000
11780	347501-0	LEAF SPRING/HR3001CJ	LỖ XO LÁ/HR3001CJ	8,800
11781	347502-8	LOCK PLATE/HR3001C	MIẾNG ĐỆM KHÓA/HR3001C	26,400
11782	347504-4	PLATE/HR3001C	TẤM KIM LOẠI/HR3001C	26,400
11783	347506-0	BRAKE DRUM/DLM460	CHUÔNG CÕN/DLM460	66,000
11784	347509-4	SUB FENCE/DLS211	MIẾNG NẾP/DLS211	61,600
11785	347513-3	HOOK/DHW080	MỐC TREO/DHW080	26,400
11786	347514-1	HOOK SUPPORT/DUC256	TẤM CHÂN BẢO VỆ/DUC256	8,800
11787	347515-9	BRAKE BAND COMPLETE/DUC256	VÒNG ĐAI HẮM PHANH/DUC256	70,400
11788	347516-7	CHAIN CATCHER/DUC256	MIẾNG THÉP KHÓA XÍCH/DUC256	13,200
11789	347517-5	TENSION SLIDE/DUC256	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/DUC256	26,400
11790	347519-1	DRIVER/DFN350	THANH DẪN ĐINH/DFN350	836,000
11791	347520-6	PUSHER/DFN350	THANH ĐẨY ĐINH/DFN350	101,200
11792	347521-4	RAIL/DFN350	THANH RAY/DFN350	167,200
11793	347522-2	SPRING BASE/DFN350	VÒNG ĐỆM/DFN350	17,600
11794	347523-0	PLATE/DFN350	MIẾNG ĐỆM/DFN350	22,000
11795	347525-6	GEAR PLATE/DFN350	MIẾNG ĐỆM/DFN350	64,800
11796	347526-4	BOTTOM PLATE/DFN350	MIẾNG ĐỆM/DFN350	171,600
11797	347527-2	COUNTER STOPPER/DFN350	THANH HẮM LỖ XO/DFN350	44,000
11798	347528-0	UPPER PLATE/DFN350	MIẾNG ĐỆM/DFN350	30,800
11799	347529-8	ARM/DFN350	THANH ĐỖ NHỔNG/DFN350	114,400
11800	347530-3	LOCK PLATE/DHW080	MIẾNG ĐỆM KHÓA/DHW080	8,800
11801	347532-9	DEPTH GUIDE/DHS782	THƯỚC CANH ĐỘ SÂU/DHS782	47,520
11802	347533-7	GUIDE PLATE L/DUC256	MIẾNG ĐỆM L/DUC256	17,600
11803	347534-5	GUIDE PLATE R/DUC256	MIẾNG ĐỆM R/DUC256	17,600
11804	347538-7	PLATE R/DFL020F	MIẾNG ĐỆM BÊN PHẢI/DFL020F	74,800
11805	347543-4	CAP A/DGP180	NẮP A/DGP180	171,600
11806	347546-8	PUMP COVER/DGP180	VỎ ĐẦU MÁY/DGP180	47,520
11807	347553-1	GUIDE WASHER/HR3001C	ĐỆM VÀNH/HR3001C	13,200
11808	347560-4	DECK/DLM462	THÂN MÁY/DLM462	2,376,000
11809	347563-8	BATTERY GUARD/DUR369	TẤM BẢO VỆ PIN/DUR369	116,640
11810	347570-1	SHREDDER/DUB363	LƯỚI CẮT/DUB363	79,200
11811	347571-9	CONNECTING ROD/DLM382	THANH KẾT NỐI TRỤC BÁNH XE/DLM382	105,600
11812	347574-3	DEPTH GUIDE/DHS900	THƯỚC CANH ĐỘ/DHS900	69,120
11813	347575-1	SHAFT LOCK/DHS900	CẦN KHÓA TRỤC/DHS900	26,400
11814	347576-9	OPEN PLATE/DHS900	MIẾNG ĐỆM/DHS900	22,000
11815	347577-7	WASHER 6/DHS900	VÒNG ĐỆM 6/DHS900	8,800
11816	347578-5	HANDLE BRACKET R/DLM462	CẦN TĂNG GIẢM PHẢI/DLM462	158,400
11817	347579-3	HANDLE BRACKET L/DLM462	CẦN TĂNG GIẢM TRÁI/DLM462	158,400
11818	347580-8	CONNECTING ROD/DLM530	TAY ĐINH/DLM530	466,400
11819	347581-6	CONNECTING ROD/DLM462	THANH KẾT NỐI/DLM462	523,600
11820	347582-4	HEIGHT ADJUST PLATE/DLM533	ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/DLM533	96,800
11821	347584-0	SIDE DISCHARGE PLATE/DLM530	THANH GIỮ/DLM530	30,800
11822	347585-8	BRACKET/DLM462	GIÁ ĐỖ TRỤC ĐIỀU KHIỂN/DLM462	30,800
11823	347586-6	GEAR HOLDER PLATE/DLM533	GIÁ ĐỖ BÁNH RĂNG/DLM533	8,800
11824	347588-2	CAM PLATE/DKP181	NHÔNG CAM/DKP181	17,280
11825	347589-0	CENTER CAP/M2400B	VỎ MÁY/M2400B	43,200
11826	347591-3	DECK/DLM530	VỎ ĐỘNG CƠ/DLM530	2,812,320
11827	347596-3	SLIDE PLATE/JR3051T	NẮP THANH TRƯỢT/JR3051T	13,200
11828	347597-1	GEAR PLATE A/JR3051T	MIẾNG ĐỆM/JR3051T	8,800
11829	347601-6	STOPPER HOLDER/LS002G	MIẾNG ĐỖ/LS002G	8,800
11830	347615-5	LEVER/DGA419	CẦN GẠT/DGA419	30,800
11831	347616-3	HWHEEL COVER 100/DGA419	NẮP CHỤP BẢO VỆ/DGA419	233,200
11832	347621-0	CLAMP 57/DCU603	MIẾNG NẾP ỐNG 57/DCU603	66,000
11833	347622-8	LIGHT STAY R/DCU603	MIẾNG ĐẼ GẮN ĐÈN CHIẾU SÁNG R/DCU603	44,000
11834	347623-6	LIGHT STAY L/DCU603	MIẾNG ĐẼ GẮN ĐÈN CHIẾU SÁNG L/DCU603	44,000
11835	347624-4	BUCKET BASE R/DCU603	GIÁ ĐỖ BÊN PHẢI THÙNG CHỨA/DCU603	1,051,600
11836	347625-2	BUCKET BASE L/DCU603	GIÁ ĐỖ BÊN TRÁI THÙNG CHỨA/DCU603	1,051,600
11837	347628-6	HOLDER/DCU603	TẤM GÀI THÙNG/DCU603	105,600
11838	347629-4	CABLE CLAMP/DCU603	MIẾNG ĐỆM GIỮ DÂY ĐIỆN/DCU603	8,800
11839	347637-5	SHOE GUIDE PLATE/JR001	THANH DẪN/JR001	26,400
11840	347641-4	LEVER B/GA003	CẦN GẠT/GA003	52,800
11841	347645-6	FRONT SHAFT PLATE/DLM533	MIẾNG ĐỆM TRỤC TRƯỚC/DLM533	8,800
11842	347646-4	BRACKET/DLM533	GIÁ ĐỖ TRỤC ĐIỀU KHIỂN/DLM533	35,200
11843	347647-2	CONNECTING ROD/DLM533	THANH KẾT NỐI TRỤC BÁNH XE/DLM533	492,800
11844	347648-0	REAR GUIDE PLATE/DLM533	TẤM CHÂN CỎ/DLM533	125,280
11845	347649-8	REAR SHAFT HOLDER SUPPORT/DLM533	GIÁ ĐỖ TRỤC SAU/DLM533	17,600
11846	347655-3	BATTERY GUARD/DUN600L	TẤM CHÂN PIN/DUN600L	70,400
11847	347656-1	ANGULAR HOLDER/DUN500	GIÁ ĐỖ GÓC/DUN500	26,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
11848	347657-9	HAMMER/DFN350	ĐẦU BÚA ĐÓNG/DFN350	1,064,800
11849	347659-5	GUIDE PLATE/DCE090	MIẾNG ĐỆM BẢO VỆ/DCE090	77,760
11850	347661-8	PLATE/DUN600L	TẤM CHẤN KIM LOẠI/DUN600L	8,800
11851	347662-6	CONNECTING ROD/DUH604S	TAY ĐÓN/DUH604S	92,400
11852	347667-6	PROTECTOR CLAMP/DUR191L	KẸP BẢO VỆ/DUR191L	26,400
11853	347668-4	CLAMP WASHER/DUR191L	MIẾNG ĐỆM/DUR191L	30,800
11854	347676-5	SHAFT LOCK/HS003G	KHÓA GIỮ LƯỖI/HS003G	30,800
11855	347679-9	LOCK LEVER/DST421	CÁN KHÓA/DST421	220,000
11856	347681-2	SUPPORTER/DST421	KHỚP NỐI/DST421	92,400
11857	347682-0	CONTACT ARM/DST421	THANH NỐI/DST421	114,400
11858	347683-8	RAIL/DST421	THANH RAY/DST421	259,600
11859	347684-6	DRIVER/DST421	THANH DẪN/DST421	202,400
11860	347685-4	CONTACT ARM GUIDE/DST421	THANH GIỮ/DST421	70,400
11861	347686-2	CONTACT TOP/DST421	THANH CỬ/DST421	88,000
11862	347696-9	STOPPER PLATE/DPB184	MIẾNG ĐỆM BẢO VỆ/DPB184	61,600
11863	347697-7	NEUTRAL LEVER HOLDER/DCU603	MIẾNG THÉP HỖ TRỢ CHÍNH GÓC/DCU603	110,000
11864	347698-5	DIFF BRACKET/DCU603	MIẾNG THÉP ĐỖ CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DCU603	70,400
11865	347705-4	LOCK WASHER 12/DUA300	VÒNG ĐỆM 12/DUA300	13,200
11866	347706-2	TENN SL/DUA300	TẤM TRƯỢT/DUA300	35,200
11867	347708-8	GUIDE PLATE R/DUA300	TẤM CHẤN R/DUA300	8,800
11868	347715-1	DRIVER/DST121	THANH DẪN ĐINH/DST121	237,600
11869	347716-9	CONTACT TOP/DST121	THANH TRƯỢT/DST121	114,400
11870	347717-7	LOCK PLATE/DST121	MIẾNG ĐỆM KHÓA ĐINH/DST121	57,200
11871	347718-5	EARTH PLATE/DUB363	MIẾNG ĐỆM/DUB363	22,000
11872	347719-3	HINGE HOLDER/DVC560	KẸP BÀN LỀ/DVC560	22,000
11873	347720-8	PULL PLATE/DTR180	MIẾNG ĐỆM/DTR180	70,400
11874	347722-4	RETAINER/DTW700	VÒNG PHE/DTW700	88,000
11875	347728-2	BOTTOM PLATE/DST421	MIẾNG CHẤN DƯỠI/DST421	176,000
11876	347729-0	COUNTER STOPPER/DST421	MIẾNG ĐỆM LỖ XO/DST421	56,160
11877	347731-3	CENTER COVER/LS002GZ	MIẾNG CHE/LS002GZ	158,400
11878	347733-9	RETAINER/UB001C	MIẾNG ĐỆM/UB001C	8,800
11879	347735-5	HAMMER/DST421	BÚA/DST421	937,200
11880	347740-2	PLATE/PDC1200	TẤM ĐỆM/PDC1200	13,200
11881	347742-8	SUPPORTER/DST121	ĐẦU NỐI HỘP NẠP ĐINH/DST121	123,200
11882	347747-8	JOINT 24/DUR192L	KHỚP NỐI/DUR192L	95,040
11883	347752-5	BATTERY GUARD/UX01G	BẢO VỆ PIN/UX01G	154,000
11884	347756-7	MITER SCALE PLATE/LS002G	MIẾNG CHIA ĐỘ/LS002G	73,440
11885	347757-5	MITER LOCK PLATE/LS002G	MIẾNG ĐỆM KHÓA CHIA ĐỘ/LS002G	51,840
11886	347758-3	SLIDE PLATE/LS002G	VÒNG ĐỆM/LS002G	22,000
11887	347759-1	LOCK PLATE/LS002G	MIẾNG ĐỆM KHÓA/LS002G	22,000
11888	347760-6	LEVER PLATE/LS002G	MIẾNG ĐỆM/LS002G	17,600
11889	347761-4	GUIDE PLATE/191M27-0	MIẾNG ĐỆM/191M27-0	17,600
11890	347765-6	BATTERY GUARD/DUX18	TẤM CHẤN BẢO VỆ PIN/DUX18	74,800
11891	347766-4	CLAMP WASHER US/EM408MP	ĐỆM GIỮ LƯỖI/EM408MP	79,200
11892	347770-3	GUIDE ARM A/DTR181	THANH DẪN HƯỚNG A/DTR181	1,667,600
11893	347771-1	GUIDE PLATE B/DTR181	TẤM CHẤN B/DTR181	435,600
11894	347772-9	GUIDE PLATE A/DTR181	TẤM CHẤN A/DTR181	475,200
11895	347773-7	TOP PLATE/DTR181	MIẾNG ĐỆM TRÊN/DTR181	277,200
11896	347778-7	UNDER DRIVER GUIDE/DTS421	THANH DẪN DƯỠI/DST421	123,200
11897	347779-5	UNDER DRIVER GUIDE/DST121	THANH DẪN DƯỠI/DST121	132,000
11898	347783-4	RING SUPPORT/UX01G	MIẾNG GIỮ/UX01G	8,800
11899	347785-0	SHAFT LOCK/DCC500	CHỐT ĐINH VÍ/DCC500	30,800
11900	347787-6	PLATE/DCC500	MIẾNG ĐỆM/DCC500	17,600
11901	347791-5	DRIVER/FN001G	THANH THÉP ĐẨY ĐINH/FN001G	237,600
11902	347792-3	PUSHER/FN001G	MIẾNG THÉP ĐẨY ĐINH/FN001G	154,000
11903	347793-1	RAIL/FN001G	THANH RAY/FN001G	422,400
11904	347794-9	HAMMER/FN001G	BÚA ĐẦU GỖ/FN001G	1,333,200
11905	347795-7	GEAR PLATE/FN001G	TẤM ĐỆM NHÓNG/FN001G	70,400
11906	347796-5	BOTTOM PLATE/FN001G	MIẾNG ĐỆM/FN001G	176,000
11907	347797-3	COUNTER STOPPER/FN001G	MIẾNG ĐỆM LỖ XO/FN001G	281,600
11908	347798-1	HOLDER PLATE/FN001G	MIẾNG ĐỆM/FN001G	88,000
11909	347799-9	ARM/FN001G	THANH THÉP/FN001G	132,000
11910	347800-0	LOCK ARM/FN001G	TAY ĐẨY KHÓA/FN001G	136,400
11911	347801-8	GUIDE RAIL L/FN001G	THANH DẪN HƯỚNG TRÁI/FN001G	286,000
11912	347802-6	GUIDE RAIL R/FN001G	THANH DẪN HƯỚNG PHẢI/FN001G	286,000
11913	347803-4	LEVER/GA035G	CÁN GẠT/GA035G	44,000
11914	347805-0	LOCK PLATE/RS001G	MIẾNG ĐỆM/RS001G	22,000
11915	347812-3	SIDE PLATE L/DTR181	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT L/DTR181	180,400
11916	347813-1	SIDE PLATE R/DTR181	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT R/DTR181	180,400
11917	347816-5	EARTH PLATE A/DSL801	MIẾNG THÉP NỐI ĐẤT/DSL801	206,800
11918	347831-9	CONTACT PLATE/DTR181	KHUNG CHẤN BẢO VỆ/DTR181	528,000
11919	347832-7	RETAINER/TW007G	VÒNG GÀI CHỮ C/TW007G	118,800
11920	347835-1	CENTER COVER/LS003G	NẮP CHỤP/LS003G	66,000
11921	347836-9	SUB FENCE/LS003G	MIẾNG NẸP/LS003G	88,000
11922	347837-7	MITER SCALE PLATE/LS003G	VẠCH CHIA ĐỘ/LS003G	224,640



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
11923	347864-4	BRAKE BAND/UC004G	VÒNG ĐAI Hãm/UC004G	66,000
11924	347865-2	CLAMP 19/LM001J	MIẾNG ĐỖ TRỤC SAU 19/LM001J	17,600
11925	347866-0	HANDLE BRACKET L/LM001J	GIÁ TREO TRÁI/LM001J	246,400
11926	347867-8	HANDLE BRACKET R/LM001J	GIÁ TREO PHẢI/LM001J	255,200
11927	347869-4	PLATE/LM001J	MIẾNG ĐỆM/LM001J	8,800
11928	347870-9	HOOK PLATE/LM001J	MIẾNG MỐC LỖ XO/LM001J	8,800
11929	347871-7	CONNECTING ROD F/LM001J	THANH LIÊN KẾT TRÁI/LM001J	154,000
11930	347873-3	CONNECTING ROD R/LM001J	THANH LIÊN KẾT PHẢI/LM001J	206,800
11931	347874-1	CUP/EM407MP	MIẾNG ĐỆM/EM407MP	118,800
11932	347882-2	CHANGE PLATE A/HR007G	MIẾNG ĐỆM/HR007G	48,400
11933	347885-6	SUPPORT PLATE/HR007G	MIẾNG ĐỆM/HR007G	22,000
11934	347887-2	BRACKET/DLM480	TẮM THIẾP KHÓA TRỤC QUAY/DLM480	17,600
11935	347908-0	SWITCH PLATE/GA5090	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮT/GA5090	26,400
11936	347909-8	LEVER A/GA5090	CẦN GẠT A/GA5090	44,000
11937	347910-3	LEVER B/GA5090	CẦN GẠT B/GA5090	48,400
11938	347911-1	C TYPE PLATE/GA5090	VÒNG GÀI C/GA5090	39,600
11939	347913-7	DEPTH GUIDE/HS011G	THƯỚC CANH ĐỘ SÂU LƯỠI/HS011G	82,080
11940	347914-5	STRAP RING/AS001G	MIẾNG ĐỆM/AS001G	17,280
11941	347915-3	PULLY BOTTOM PLATE/CE001G	VỎ PU LY/CE001G	66,000
11942	347916-1	BOTTOM GUARD/CE001G	TẮM THIẾP BẢO VỆ ĐẾ/CE001G	132,000
11943	347917-9	SPINDLE PLATE 83/CE001G	TẮM ĐỖ 83/CE001G	44,000
11944	347918-7	PULLEY PLATE 59/CE001G	TẮM ĐỆM PULY 59/CE001G	22,000
11945	347920-0	PLATE U/DFT060T	TẮM BẢNG HIỂN THỊ LỰC SIẾT U/DFT060T	79,200
11946	347921-8	PLATE V/DFT120T	TẮM BẢNG HIỂN THỊ LỰC SIẾT V/DFT120T	74,800
11947	347922-6	BRAKE BAND COMPLETE/UC012G	VÒNG ĐAI Hãm PHANH/UC012G	74,800
11948	347923-4	TENSION SLIDE/UC012G	THANH TRƯỢT TĂNG XÍCH/UC012G	35,200
11949	347924-2	CHAIN CATCHER/UC012G	MIẾNG KHÓA XÍCH/UC012G	13,200
11950	347925-0	SPIKE BUMPER/UC012G	TẮM BẢO VỆ GIẢM CHẤN/UC012G	22,000
11951	347932-3	LOCK ARM/PT001G	THANH THIẾP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÂU/PT001G	145,200
11952	347933-1	RAIL/PT001G	THANH RAY/PT001G	202,400
11953	347934-9	GEAR PLATE/PT001G	TẮM ĐỆM/PT001G	66,000
11954	347935-7	DRIVER/PT001G	THANH ĐÁY ĐINH/PT001G	369,600
11955	347936-5	BOTTOM PLATE/PT001G	MIẾNG THIẾP ĐỖ THANH ĐÁY LỖ XO/PT001G	176,000
11956	347937-3	HAMMER/PT001G	ĐẦU Búa BỘ PHẬN/PT001G	976,800
11957	347938-1	GUIDE RAIL L/PT001G	THANH RAY TRÁI/PT001G	180,400
11958	347939-9	GUIDE RAIL R/PT001G	THANH RAY PHẢI/PT001G	180,400
11959	347940-4	STOPPER PLATE/PB002G	MIẾNG CHẶN/PB002G	114,400
11960	347941-2	SAW GUARD/PB002G	BẢO VỆ LƯỠI CẮT/PB002G	96,800
11961	347942-0	SAW GUARD COVER/PB002G	NẮP BẢO VỆ LƯỠI CẮT/PB002G	96,800
11962	347943-8	FRONT PLATE/DLM230	TRỤC NÓI BÀNH XE/DLM230	215,600
11963	347963-2	SHAFT LOCK/CS002G	CẦN KHÓA MỞ LƯỠI/CS002G	66,000
11964	347964-0	SPACER/CS002G	VÒNG ĐỆM/CS002G	17,600
11965	347965-8	FAN COVER/VC008G	MIẾNG NHỰA ỐP NGOÀI/VC008G	64,800
11966	347966-6	SLIDER/DJV184	THANH TRƯỢT/DJV184	66,000
11967	347970-5	CAM PLATE/KP001G	NHÔNG CHỈNH ĐỘ SÂU/KP001G	25,920
11968	347972-1	SHOE GUIDE PLATE/JR002G	THANH DẪN HƯỚNG/JR002G	39,600
11969	347973-9	SLIDE PLATE/JR002G	MIẾNG ỐP THANH TRƯỢT/JR002G	17,600
11970	347974-7	PLATE D/JR002G	TẮM ĐỆM BẢNG THIẾP D/JR002G	8,800
11971	347976-3	PLATE E/JR002G	MIẾNG ĐỆM E/JR002G	8,800
11972	347977-1	CUTTER/DUR193	MIẾNG THIẾP CẮT DÂY CƯỚC/DUR193	17,600
11973	347993-3	SCRAPER/DCU603	THANH GÁ NẾP/DCU603	61,600
11974	347994-1	CLAMP L/DCU603	NẾP R/DCU603	66,000
11975	347995-9	CLAMP R/DCU603	NẾP L/DCU603	66,000
11976	347996-7	PUNING METAL COVER/CS002G	TẮM ĐỖ MẶT THIẾP/CS002G	110,000
11977	347A06-6	CONTACT ARM/ST001G	THANH THIẾP ĐÁY KHÓA AN TOÀN/ST001G	145,200
11978	347A10-5	PLATE/DUH506	ĐỆM NẮP HỘP NHÔNG/DUH506	30,800
11979	347A13-9	HANDLE/UT001G	KHUNG TAY CẦM/UT001G	686,400
11980	347A16-3	NEUTRAL LEVER/DCU603	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DCU603	127,600
11981	347A22-8	LEVER/GA039G	CẦN GẠT/GA039G	52,800
11982	347A40-6	FAN COVER/VC006GM	MIẾNG NHỰA ỐP NGOÀI CẢNH QUẠT/VC006GM	95,040
11983	347A42-2	PLATE/VC006GM	MIẾNG ĐỆM/VC006GM	8,800
11984	347A43-0	SPACER 6/DCU603	VÒNG ĐỆM 6/DCU603	8,800
11985	347A47-2	PLATE A/DJR189	MIẾNG ĐỆM A/DJR189	8,800
11986	347A48-0	PLATE F/DJR189	MIẾNG ĐỆM F/DJR189	8,800
11987	347A49-8	PLATE R/DJR189	MIẾNG ĐỆM R/DJR189	8,800
11988	347A55-3	HANDLE BRACKET L/LM001G	CẦN ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIẢM TRÁI/LM001G	224,400
11989	347A56-1	HANDLE BRACKET R/LM001G	CẦN ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIẢM PHẢI/LM001G	224,400
11990	347A58-7	CONNECTING ROD/LM001G	THANH THIẾP LIÊN KẾT NANG HẠ MẪY/LM001G	369,600
11991	347A59-5	BRACKET/LM001G	MIẾNG THIẾP KHÓA TRỤC QUAY BÀNH XE/LM001G	17,600
11992	347A66-8	PROTECTOR/CS002G	TẮM BẢO VỆ MẶT SẮT/CS002G	90,720
11993	347A69-2	TENSION SLIDE/UC100D	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/UC100D	26,400
11994	347A74-9	SLIDE RAIL/DX16	MIẾNG THIẾP DẪN HƯỚNG/DX16	26,400
11995	347A75-7	PLATE/DX16	MIẾNG ĐỆM/DX16	17,600
11996	347A76-5	STOPPER/DX16	MIẾNG ĐỆM/DX16	8,800
11997	347A85-4	BEARING RETAINER/DHR183	MIẾNG GIỮ BẠC ĐẠN/DHR183	22,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
11998	347A86-2	PULLEY PLATE 50/CE002G	TẤM ĐỆM PULY 50/CE002G	26,400
11999	347A90-1	ANGULAR GUIDE/HS012G	THANH DẪN GÓC/HS012G	39,600
12000	347A92-7	BEVEL GUIDE/HS012G	THANH DẪN GÓC/HS012G	35,200
12001	347A93-5	TOP GUIDE/HS012G	THUỐC CANH/HS012G	21,600
12002	347B00-4	SPRING RAIL/ST001G	MIẾNG THÉP GIỮ THANH ĐÁY ĐÌNH/ST001G	35,200
12003	347B03-8	CHANGE PLATE/DHR183	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ KHOAN/DHR183	17,600
12004	347B05-4	GUIDE PLATE/DHR183	MIẾNG ĐỆM/DHR183	8,800
12005	347B10-1	ANGULAR PLATE/EN402MP	TẤM ĐỆM CHIA GÓC/EN402MP	30,800
12006	347B13-5	PROTECTOR CLAMP 25G/UR013G	MIẾNG THÉP KẸP BẢO VỆ ỐNG 25G/UR013G	44,000
12007	347B15-1	CUTTER/UR013G	MIẾNG THÉP CẮT DÂY CUỐC CẮT CỎ DU/UR013G	52,800
12008	347B26-6	BATTERY GUARD/UR016G	THANH THÉP BẢO VỆ PIN/UR016G	158,400
12009	347B30-5	THICKNESS RING 34/HS012G	VÒNG ĐỆM/HS012G	4,400
12010	347B33-9	LOWER PLATE/EN402MP	MIẾNG ĐỆM/EN402MP	8,800
12011	347B35-5	FRICTION PLATE L/EN402MP	MIẾNG ĐỆM HỘP NHÔNG/EN402MP	22,000
12012	347B36-3	UNDER PLATE/EN402MP	TẤM ĐỆM NGOÀI/EN402MP	103,680
12013	347B49-4	UNDER PLATE/EN424MP	TẤM ĐỆM/EN424MP	96,800
12014	347B67-2	UNDER DRIVER GUIDE/DST421	THANH DẪN DƯỚI/DST421	123,200
12015	347B68-0	UNDER DRIVER GUIDE/DST121	THANH DẪN DƯỚI/DST121	136,400
12016	352011-4	FILTER/RBC411	ỐNG LỌC XĂNG/RBC411	118,800
12017	352012-2	SEPARATOR MESH/EK7651H	TẤM ĐỆM NGĂN/EK7651H	132,000
12018	352013-0	SEPARATOR NET/PM7650H	LƯỚI LỌC/PM7650H	95,040
12019	352020-3	SEPARATOR MESH/EB7650TH	LƯỚI LỌC/EB7650TH	47,520
12020	352021-1	INLET SCREEN/EE2650H	LƯỚI LỌC/EE2650H	22,000
12021	352027-9	SPARK ARRESTER SCREEN/EA4301F	LƯỚI LỌC BẮNG THÉP/EA4301F	30,800
12022	353006080K	BEARING 608ZZ/HTR5600	BẠC ĐẠN 608/HTR5600	112,320
12023	353019-1	CONTROL CABLE/EBH340U	DÂY GA/EBH340U	88,000
12024	354060010K	BALL BEARING 6001 2RS/HTR5600	BẠC ĐẠN 6001/HTR5600	151,200
12025	3620390	MOTOR/HW102	CỤM MOTOR/HW102	777,600
12026	3640010	GREEN CASING/HW102	NẮP BẢO VỆ/HW102	211,200
12027	3640020	BASE/HW102	NẮP BẢO VỆ/HW102	228,800
12028	3640030	HANDLE M-READY/HW102	TAY CẦM/HW102	162,800
12029	3640040	HANDLE BUTTON/HW102	NÚT NHẤN/HW102	138,240
12030	3640050	HANDLE CLIP M/HW102	MÓC TAY CẦM/HW102	112,320
12031	3640060	HANDLE HOLDER/HW102	GIÁ TREO TAY CẦM/HW102	99,360
12032	3640080	BRACKET/HW102	GÁ ĐỖ/HW102	132,000
12033	3640160	CONVEYOR/HW102	NẮP CHỤP MOTOR/HW102	39,600
12034	3640170	COVER/HW102	NẮP CHỤP/HW102	118,800
12035	3640180	BRACKET/HW102	VÒNG NÉP MOTOR/HW102	83,600
12036	3640190	STOP/HW102	VÒNG ĐỆM CAO SU/HW102	82,080
12037	3640200	CASING/HW111	NẮP BẢO VỆ/HW111	519,200
12038	3640210	BASE/HW111	NẮP BẢO VỆ ROLE/HW111	682,000
12039	3640220	HANDLE/HW111	TAY CẦM/HW111	79,200
12040	3640230	HANDLE/HW111	TAY CẦM/HW111	158,400
12041	3640240	GREEN GUARD/HW111	NẮP MẮT TRƯỚC/HW111	114,400
12042	3640250	PLATE/HW111	RULO QUẤN DÂY QUẤN DÂY/HW111	47,520
12043	3640260	ROLE REEL RIGHT/HW111	RULO QUẤN DÂY/HW111	47,520
12044	3640270	ROLE REEL CRANK/HW111	TAY QUAY/HW111	198,720
12045	3640280	KNOB/HW111	TAY NẤM/HW111	146,880
12046	3640290	SUPPORT/HW111	CÁN BOM/HW111	228,800
12047	3640300	CONVOYOR ROLE INDUCTION/HW121	NẮP CHỤP MOTOR/HW121	101,200
12048	3640310	CONVEYOR/HW111	NẮP BẢO VỆ/HW111	369,600
12049	3640330	SUPPORT/HW111	TẤM CHÂN BẢO VỆ/HW111	193,600
12050	3640331	SUPPORT/HW111	TẤM CHÂN BẢO VỆ/HW111	198,000
12051	3640340	KNOB/HW111	NẮP BẢO VỆ/HW111	387,200
12052	3640370	ACCESSORIES CARRIER/HW111	GIÁ TREO/HW111	105,600
12053	3640390	PLUG/HW111	NẮP ĐÁY BÌNH XÁ PHÒNG/HW111	48,400
12054	3640530	EXTENSION/HW102	CÁN KÉO TAY CẦM/HW102	532,400
12055	3640540	ELECTRIC PUMP ASSEMBLY/HW102	CỤM MOTOR/HW102	2,147,200
12056	3640550	WATER SEALS KIT/HW102	BỘ VẠN NƯỚC/HW102	479,520
12057	3640560	PISTON SEALS KIT/HW102	BỘ PHỐT MÁY PHUN ÁP LỰC/HW102	514,080
12058	3640570	TSS KIT/HW102	VẠN ÁP LỰC/HW102	436,320
12059	3640580	INLET PUMP KIT/HW102	CHỐT GÁI/HW102	86,400
12060	3640590	DELIVERY KIT/HW102	ĐẦU GẮN DÂY/HW102	171,600
12061	3640600	DETERGENT PLUG KIT/HW102	BỘ PHỐT NƯỚC/HW102	73,440
12062	3640610	SCREW KIT/HW102	CỤM MOTOR/HW102	140,800
12063	3640620	WHEEL/HW102	BÁNH XE/HW102	101,200
12064	3640621	WHEEL/HW102	BÁNH XE/HW102	101,200
12065	3640680	PIPE/HW111	ỐNG DẪN NƯỚC/HW111	120,960
12066	3640690	SCREW KIT/HW111	ỐC VÍT/HW111	184,800
12067	3640700	ELECTRIC PUMP ASSEMBLY/HW111	CỤM MOTOR/HW111	3,348,400
12068	3640710	PISTON SEALS KIT/HW111	BỘ PHỐT MÁY PHUN ÁP LỰC/HW111	704,160
12069	3640720	TSS KIT/HW111	VẠN ÁP LỰC/HW111	146,880
12070	3640740	DETERGENT SUCTION KIT/HW111	BỘ PHỐT NƯỚC/HW111	77,760
12071	3640750	SWITCH/HW111	HỘP CÔNG TẮC/HW111	387,200
12072	3640760	WHEEL/HW111	BÁNH XE/HW111	255,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
12073	3640790	SWITCH/HW112	CÔNG TẮC/HW112	215,600
12074	3640870	INLET PUMP KIT AR 02/HW121	ĐẦU VÀO NƯỚC/HW121	86,400
12075	3640970	MOTOR PUMP KIT/HW132	TRỤC DẪN BƠM/HW132	5,469,120
12076	3640980	KNOB/HW111	NÁP BỌC TAY CÀM/HW111	66,000
12077	3641000	BRUSH KIT/HW111	CHỔI THAN/HW111	613,440
12078	3641140	GASKET KIT/HW111	TẮM ĐỆM/HW111	203,040
12079	3641160	BRUSHES KIT/HW102	CHỔI THAN/HW102	488,400
12080	3641380	ORING 8.5x2/HW111	VÒNG ĐỆM/HW111	30,240
12081	3641580	ELECTRIC PUMP ASSEMBLY/HW111	CỤM MOTOR/HW111	3,674,000
12082	369155010	PRIMER/DCS4610	BƠM KÍCH NỔ/DCS4610	146,880
12083	370021-000	SWITCH,WASHER & NUT/SJ401	CHIẾT ÁP/SJ401	70,400
12084	375009-001	CARBON BRUSH/SJ401	CHỔI THAN/SJ401	39,600
12085	3761230	ORING	VÒNG ĐỆM CAO SU	25,920
12086	3761270	ORING	VÒNG ĐỆM CAO SU	25,920
12087	3761360	ORING	VÒNG ĐỆM CAO SU	25,920
12088	3761730	ORING	VÒNG ĐỆM CAO SU	25,920
12089	3761750	ORING	VÒNG ĐỆM CAO SU	30,240
12090	3761760	ORING	VÒNG ĐỆM CAO SU	30,240
12091	394114101	SCREW PLUG/EK8100	TẮN CHỨ NHẬT/EK8100	17,600
12092	394120011	CRANKSHAFT CPL/DPC6431	TRỤC KHUỖY/DPC6431	6,475,680
12093	394131200	INTAKE HOSE/EK8100WS	ỐNG DẪN XĂNG/EK8100WS	306,720
12094	394132020	PISTON RING/DCS7300	BẠC PISTON/DCS7300	462,000
12095	394141090	FLYWHEEL ASSY/EK8100WS	MẮM ĐIỆN/EK8100WS	2,750,000
12096	394143030	IGNITION COIL/DPC6431	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/DPC6431	3,766,400
12097	394150042	CHOKE SHAFT/EK8100WS	CẦN CHỈNH GIÓ/EK8100WS	26,400
12098	394151470	IDLE ADJUSTMENT CREW/DPC6431	ỐC VÍT/DPC6431	427,680
12099	394174401	MUFFLER/DPC6431	BỘ XẢ/DPC6431	1,962,400
12100	394211740	CUTTING DEVICE/DPC6431	LƯỚI CẮT/DPC6431	4,290,000
12101	394228022	SPACER/DPC6431	MIẾNG ĐỆM/DPC6431	30,800
12102	394342211	PRESSURE RING CPL/DPC6431	VÒNG ĐỆM LỖ XO/DPC6431	915,200
12103	395111110	CRANK MAG/EK8100WS	LỘC MÁY/EK8100WS	2,006,400
12104	395117011	THROTTLE LINKAGE/EK8100WS	CẦN ĐIỀU CHỈNH GA/EK8100WS	39,600
12105	395118050	RUBBER PART/EK8100	NÚT CAO SU/EK8100	38,880
12106	395118071	DECOMPRESSION VALVE/DPC6431/DPC6431	VÁN GIÁM ÁP/DPC6431	272,160
12107	395118170	AIR GUIDE PLATE/EK8100	NÁP CHỤP BẢO VỆ/EK8100	52,800
12108	395130140	CYLINDER (50MM)/DPC6431	XI LẠNH (50MM)/DPC6431	6,881,760
12109	395132050	PISTON CPL D50/DCS7300	PISTON D50/DCS7300	2,972,160
12110	395143010	IGNITION COIL/EK8100WS	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EK8100WS	3,454,000
12111	395151013	CARBURETOR/DCS6431	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/DCS6431	3,373,920
12112	395151025	CARBURETOR/EK8100WS	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EK8100WS	2,661,120
12113	395151050	CARBURETOR/DCS6431	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/DCS6431	3,373,920
12114	395160600	STARTER ASSY/EK8100WS	BỘ MẮM GIẬT/EK8100WS	1,777,600
12115	395162020	CABLE DRUM COMPLETE/DPC6431	RULO CẤP/DPC6431	453,200
12116	395171025	TUBE BLACK RED L=138MM/EK8100	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU L=138MM/EK8100	112,320
12117	395171072	CONNECTING SLEEVE CPL/DPC6431	GÁ ĐỖ BỘ CHẾ HÒA KHÍ/DPC6431	505,440
12118	395173011	AIR FILTER INSERT/DPC6431	LỌC GIÓ/DPC6431	190,080
12119	395173021	INNER FILTER/EK8100WS	LỌC GIÓ/EK8100WS	82,080
12120	395173081	PREFILTER/DPC6431	BỘ LỌC TRƯỚC/DPC6431	82,080
12121	395174120	GASKET/EA5600F	RON ỚNG XẢ/EA5600F	17,280
12122	395174200	MUFFLER/EK8100WS	BỘ GIẢM ẦM/EK8100WS	1,029,600
12123	395211640	COVER CPL/DPC6431	NÁP BẢO VỆ/DPC6431	1,249,600
12124	395314100	RETAINING RING A14X1V/EK8100	VÒNG GÀI A14X1V/EK8100	17,600
12125	3997815	SEAL-OIL/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM NGẮN ĐẦU/PLM4631N2	237,600
12126	410126-4	KNOB R/3612br	TAY CÀM/3612BR	155,520
12127	410127-2	KNOB L/3612br	TAY CÀM/3612BR	155,520
12128	410128-0	CHIP DEFLECTOR/3612BR	MIẾNG CHÂN BẢO VỆ/3612BR	66,000
12129	410129-8	NYLON NUT M10/RP2301FC	NÚT VẠN ĐIỀU CHỈNH M10/RP2301FC	21,600
12130	410258-7	BAFFLE PLATE/3612BR	NÁP CHẮN GIÓ/3612BR	30,800
12131	410297-7	SWITCH COVER/3612BR	NÁP CÔNG TẮC/3612BR	74,800
12132	410509-8	BAFFLE PLATE/HM0810	NÁP CHẮN GIÓ/HM0810	26,400
12133	410585-2	BASE PROTECTOR/N3701	TẮM LÓT BÀN ĐẾ/N3701	77,760
12134	410646-8	RELAY COVER/5012B	VÒNG BẢO VỆ/5012B	48,400
12135	410899-9	JOINT/9741	ỐNG NỐI/9741	30,240
12136	410918-1	FOOT/BO4540	MIẾNG NHỰA GIẢM RUNG/BO4540	69,120
12137	410919-9	COVER A/4107R	NÁP CHỤP BẢO VỆ A/4107R	585,200
12138	410920-4	COVER B/4107R	NÁP CHỤP BẢO VỆ B/4107R	268,400
12139	410954-7	HANDLE COVER/9741	TAY CÀM/9741	159,840
12140	410957-1	BAFFLE PLATE/9741	NÁP CHẮN GIÓ/9741	44,000
12141	411019-8	BELT COVER/9403	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CU-ROA/N1900B	74,800
12142	411023-7	BASE PLATE/3600H	TẮM LÓT BÀN ĐẾ/3600H	211,680
12143	411153-4	AUXILIARY BAFFLE PLATE/1900B	TẮM CHẮN/1900B	17,280
12144	411170-4	HANDLE COVER/1900B	MIẾNG BẢO VỆ/1900B	155,520
12145	411262-9	HANDLE COVER/9207SPB	NÁP TAY CÀM/9207SPB	298,080
12146	411263-7	BAFFLE PLATE/9207SPB	NÁP CHẮN GIÓ/9207SPB	136,400
12147	411293-8	LOCKING SLEEVE/6802BV	KHÓA CHẾ ĐỘ/6802BV	145,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
12148	411297-0	FELT COVER/6802BV	MIẾNG CHÂN/6802BV	38,880
12149	411321-9	HANDLE COVER/9924DB	NÁP TAY CÀM/9924DB	103,680
12150	411322-7	BAFFLE PLATE/9924DB	NÁP CHÂN GIÓ/9924DB	26,400
12151	411372-2	SCALE RING/3600H	VÒNG NHỰA CHIA ĐỘ/3600H	263,520
12152	411423-1	HANDLE COVER/1911B	TAY CÀM/1911B	203,040
12153	411425-7	REAR COVER/1911B	VỎ MÁY/1911B	154,000
12154	411426-5	BELT COVER/1911B	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CU-ROA /1911B	74,800
12155	411428-1	BAFFLE PLATE/1911B	NÁP CHÂN GIÓ/1911B	13,200
12156	411462-1	BAFFLE PLATE/5016B	NÁP CHÂN GIÓ/5016B	44,000
12157	411478-6	SWITCH BUTTON/2414NB	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/2414NB	13,200
12158	411594-4	SHOE/9924DB	GÁ ĐỖ LÒ XO /9924DB	8,800
12159	411600-5	HANDLE COVER/6905B	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ 6905B/6905B	112,320
12160	411601-3	BAFFLE PLATE/6905B	NÁP CHÂN GIÓ/6905B	30,800
12161	411617-8	HANDLE COVER/9045B	ÓP TAY BẢO VỆ/9045B	129,600
12162	411625-9	PUSH BUTTON/9045B	NÚT NHẤN/9045B	17,600
12163	411628-3	BAFFLE PLATE/9045B	NÁP CHÂN GIÓ/9045B	30,240
12164	411650-0	CHIP COVER/1900B	NÁP DẪN HƯỚNG BỤI/1900B	34,560
12165	411662-3	CRANK CAP/HR3520	NÁP DẦU/HR3520	92,400
12166	411709-3	CRANK CAP/HM0810	NÁP DẦU/HM0810	73,440
12167	411736-0	BAFFLE PLATE/5012B	NÁP CHÂN GIÓ/5012B	39,600
12168	411737-8	SIDE GRIP/5012B	ÓP TAY BẢO VỆ/5012B	250,560
12169	411747-5	PROTECTOR/5016B	TẮM CHÂN/5016B	56,160
12170	411827-7	SWITCH COVER/JN1600	BỘ C CÔNG TẮC/JN1600	123,200
12171	411852-8	SWITCH COVER/6802BV	BỘ C CÔNG TẮC/6802BV	22,000
12172	411876-4	BAFFLE PLATE/JN3200	NÁP CHÂN GIÓ/JN3200	61,600
12173	411930-4	BASE/N3701	ĐÈ CỬA MÁY ĐÁNH CẠNH/N3701	206,800
12174	412025-6	PIPE 4/5016B	NÁP HỘP NHỎNG/5016B	4,400
12175	412037-9	PISTON RING 29/HR3520	BẠC PISTON/HR3520	136,400
12176	412038-7	PISTON RING 34/HR3850	BẠC PISTON/HR3850	112,320
12177	412041-8	INNER RING 30/HR3850	VÒNG ĐỆM/HR3850	198,000
12178	412049-2	PISTON RING 40/HM1201	BẠC PISTON/HM1201	125,280
12179	412053-1	PISTON RING 30/HM0810	BẠC PISTON/HM0810	103,680
12180	412073-5	INNER RING 26/HM0810	VÒNG ĐỆM/HM0810	101,200
12181	412097-1	TUBE/EH6000W	ỐNG CAO SU/EH6000W	12,960
12182	412102-4	TUBE/EH6000W	ỐNG CAO SU/EH6000W	12,960
12183	412107-4	VINYL TUBE 5/CC300D	ỐNG DẪN NƯỚC/CC300D	8,640
12184	412108-2	TUBE 10-300/PM7650H	ỐNG DẪN NƯỚC/PM7650H	25,920
12185	412109-0	TUBE 10-500/PM7650H	ỐNG DẪN NƯỚC/PM7650H	38,880
12186	412110-5	TUBE 10-750/PM7650H	ỐNG DẪN NƯỚC/PM7650H	47,520
12187	412112-1	TUBE 3-60/EB7650TH	ỐNG CAO SU/EB7650TH	25,920
12188	412114-7	FUEL TUBE 3-370/EB7650TH	ỐNG CAO SU/EB7650TH	38,880
12189	412115-5	FLEXIBLE PIPE/PM7650H	ỐNG DẪN/PM7650H	319,680
12190	412116-3	ELBOW/PM7650H	CỎ ỚNG THỎI/PM7650H	88,000
12191	412119-7	TUBE GUARD 20-160/PM7650H	ỚNG CAO SU/PM7650H	21,600
12192	412120-2	FUEL TUBE 3-370/EB7650TH	ỚNG CAO SU/EB7650TH	56,160
12193	412121-0	TUBE 3-130/EB7650TH	ỚNG CAO SU/EB7650TH	17,280
12194	412122-8	TUBE 3-240/PM7650H	ỚNG CAO SU/PM7650H	30,240
12195	412123-6	TUBE 10-110/PM7650H	ỚNG CAO SU/PM7650H	12,960
12196	412124-4	TUBE 10-220/PM7650H	ỚNG CAO SU/PM7650H	17,280
12197	412134-1	TUBE 3-210/PM7650H	ỚNG CAO SU/PM7650H	56,160
12198	412144-8	ELBOW/EB7650TH	ỚNG KHUY/EB7650TH	108,000
12199	412145-6	AIR CLEANER ELEMENT/EB7650TH	LỚC GIÓ/EB7650TH	103,680
12200	412188-8	CENTER CASE/DCU603	VỎ CHỨA PIN/DCU603	652,320
12201	412190-1	FRONT COVER/DCU603	VỎ CHỨA PIN (TRƯỚC)/DCU603	505,440
12202	412194-3	INNER CASE/DCU603	ĐÈ NHỰA GIỮ BƠ MẠCH/DCU603	112,320
12203	412195-1	BATTERY COVER HOOK/DCU603	MIẾNG NHỰA GÀI GIỮ HỘP BẢO VỆ PIN/DCU603	38,880
12204	412196-9	CHANGE LEVER/DCU603	NÚT CHỈNH CHẾ ĐỘ/DCU603	30,240
12205	412197-7	KNOB/DCU603	GIÁ ĐỖ THANH NÓI/DCU603	30,800
12206	412198-5	DUMP BUCKET 200/DCU603	THÙNG CHỨA 200/DCU603	4,492,400
12207	412206-2	SWITCH LEVER/DCU603	THANH GẠT CÔNG TẮC/DCU603	30,240
12208	412210-1	SLIDER/DHS900	THANH TRƯỢT/DHS900	35,200
12209	412221-6	MOTOR HOUSING/M9512B	VỎ MÁY/M9512B	79,200
12210	412226-6	MOTOR HOUSING/M9513	VỎ MÁY/M9513	88,000
12211	412228-2	MOTOR HOUSING/MT971	VỎ MÁY/MT971	92,400
12212	412233-9	SWITCH LEVER/GA003	CẦN GẠT CÔNG TẮC/GA003	12,960
12213	412234-7	PIN CAP/GA003	MIẾNG ỚP LÒ XO/GA003	8,640
12214	412237-1	CONTACT ARM/DFN350	CẦN KHÓA MỞ ĐINH/DFN350	35,200
12215	412244-4	BATTERY COVER/DLM160	NÁP ĐẦY HỘP CHỨA PIN/DLM160	95,040
12216	412245-2	DIAL 70/DLM160	TAY NÀM ĐIỀU CHỈNH/DLM160	64,800
12217	412248-6	HINGE COVER/DLM160	NÁP CHỤP BẢO VỆ BÁNH XE/DLM160	34,560
12218	412249-4	DUST COVER/DLM160	TẮM THU CỎ/DLM160	43,200
12219	412250-9	DUST BOX/DLM160	HỘP CHỨ BỤI/DLM160	535,680
12220	412253-3	COLLECT GUIDE/DLM160	TẮM THU CỎ/DLM160	77,760
12221	412254-1	HANDLE COVER/DLM160	BẢO VỆ TAY CÀM/DLM160	77,760
12222	412255-9	DUST BOX COVER/DLM160	NÁP BẢO VỆ HỘP CHỨA BỤI/DLM160	86,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
12223	412262-2	LEAD COVER/DLM533	NẮP BẢO VỆ/DLM533	38,880
12224	412263-0	DECK UNDER COVER/DLM533	NẮP DƯỚI THÂN MÁY/DLM533	177,120
12225	412264-8	FRONT SHAFT SUPPORT/DLM533	GIÁ ĐỖ TRỤC TRƯỚC/DLM533	22,000
12226	412268-0	STOPPER PLATE/DVC660	MIẾNG ĐỆM/DVC660	12,960
12227	412272-9	UNDER COVER/DLM382	NẮP BẢO VỆ DƯỚI/DLM382	69,120
12228	412273-7	MULCHING PLUG/DLM382	NẮP CHỤP/DLM382	233,280
12229	412277-9	MOTOR HOUSING/DCE090	VỎ MOTOR/DCE090	294,800
12230	412285-0	SWITCH LEVER/DUN600L	VỎ ĐẨY CÔNG TÁC/DUN600L	26,400
12231	412295-7	STOPPER PIN HOLDER/DUN500	CHỐT ĐỊNH VỊ/DUN500	22,000
12232	412296-5	SLIDE GRIP 24/DUN500W	TAY TRƯỢT BẢNG NHỰA/DUN500W	47,520
12233	412302-6	CORD HOLDER/UR101C	ỐNG GIỮ DÂY/UR101C	159,840
12234	412305-0	PIPE HOLDER 24/UR101C	GIÁ ĐỖ ỐNG TAY CẮM 24/UR101C	250,560
12235	412310-7	GRIP JOINT/DUH604S	VỎ TAY CẮM/DUH604S	99,360
12236	412311-5	GRIP JOINT COVER/DUH604S	VỎ TAY CẮM/DUH604S	108,000
12237	412315-7	SWITCH LEVER R/DUH604S	VỎ BẢO VỆ CÔNG TÁC/DUH604S	39,600
12238	412316-5	SWITCH LEVER F/DUH604S	VỎ BẢO VỆ CÔNG TÁC/DUH604S	83,600
12239	412317-3	LOWER GUARD/DUH604S	VỎ MÁY/DUH604S	35,200
12240	412339-3	REAR COVER/TD001G	VỎ ĐUÔI MÁY/TD001G	57,200
12241	412344-0	BATTERY LOWER COVER L/DCE090	VỎ MÁY L/DCE090	154,000
12242	412346-6	BATTERY LOWER COVER R/DCE090	VỎ MÁY R/DCE090	259,600
12243	412347-4	LENS/DCE090	MIẾNG ĐỆM/DCE090	86,400
12244	412348-2	BATTERY COVER HOOK/DCE090	NẮP BẢO VỆ PIN/DCE090	56,160
12245	412361-0	REAR COVER/HP001G	NẮP BẢO VỆ SAU MÁY/HP001G	39,600
12246	412380-6	GEAR CASE COVER/DLM160	NẮP CHỤP NHÔNG/DLM160	17,280
12247	412392-9	PROTECTOR/DUR191L	TẤM CHÂN BẢO VỆ/DUR191L	140,800
12248	412408-0	PIN CAP/DUR191L	NẮP CHỤP/DUR191L	8,640
12249	412420-0	UPPER HOUSING/DVC560	VỎ MÁY/DVC560	286,000
12250	412433-1	FRONT ROLLER HOLDER/DVC560	GIÁ ĐỖ BÁNH TRƯỚC/DVC560	77,760
12251	412434-9	FRONT ROLLER/DVC560	RULO TRƯỚC/DVC560	44,000
12252	412437-3	BATTERY COVER/DVC560	MIẾNG NHỰA CHỤP/DVC560	263,520
12253	412438-1	HEIGHT CHANGE LEVER/DVC560	NÚT ĐIỀU CHỈNH/DVC560	38,880
12254	412439-9	CAM/DVC560	ĐĨA LỆCH TRỤC/DVC560	30,800
12255	412440-4	LOCK LEVER B/DVC560	CHỐT ĐỊNH VỊ KHÓA B/DVC560	34,560
12256	412444-6	NOZZLE HOLDER/DVC560	GIÁ ĐỖ ỐNG/DVC560	25,920
12257	412445-4	DUST BOX COVER/DVC560	VỎ HỘP CHỨA BỤI/DVC560	286,000
12258	412446-2	LATCH/DVC560	CHỐT ĐỊNH VỊ/DVC560	47,520
12259	412449-6	SIDE DUST BOX COVER/DVC560	VỎ HỒNG HỘP CHỨA BỤI/DVC560	145,200
12260	412454-3	FOOT LEVER/DVC560	CHÂN GÁI BẢNG NHỰA/DVC560	47,520
12261	412455-1	INLET/DVC560	ĐẦU VÀO/DVC560	77,760
12262	412463-2	STAY/DVC560	MIẾNG CHÂN BỤI/DVC560	64,800
12263	412464-0	LOCK LEVER A/DVC560	NÚT KHÓA A/DVC560	26,400
12264	412465-8	STOPPER PLATE/DVC560	THANH CHẶN/DVC560	26,400
12265	412476-3	MOTOR HOUSING/JR001	VỎ MOTOR/JR001	83,600
12266	412480-2	SPACER/HS003G	MIẾNG ĐỆM/HS003G	17,600
12267	412485-2	WHEEL COVER/DPB183	CHỤP BẢO VỆ/DPB183	233,200
12268	412494-1	MAIN MAGAZINE/DST421	Ổ ĐỊNH /DST421	1,095,600
12269	412495-9	FRONT COVER/DST421	BẢO VỆ PHÍA TRƯỚC/DST421	66,000
12270	412496-7	CONTACT ARM COVER/DST421	VỎ MÁY/DST421	48,400
12271	412533-7	HOOK RETAINER/DCU603	MÓC GIỮ NẮP HỘP ĐUNG PIN/DCU603	30,240
12272	412550-7	WHEEL COVER/DPB184	CHỤP BẢO VỆ/DPB184	206,800
12273	412551-5	LOCK OFF BUTTON/DPB183	NÚT CÔNG TÁC/DPB183	26,400
12274	412555-7	REAR COVER/DTW300	NẮP CHỤP/DTW300	30,800
12275	412556-5	HAMMER CASE COVER/DTW300	BẢO VỆ ĐẦU BÚA/DTW300	26,400
12276	412561-2	CORD COVER/DCU603	HỘP BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/DCU603	159,840
12277	412562-0	HANDLE BASE COVER/DCU603	HỘP BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/DCU603	108,000
12278	412572-7	FAN COVER/DUB185	BẢO VỆ CẢNH QUẠT/DUB185	82,080
12279	412573-5	DIAL/DUB185	NÚM TĂNG GIẢM TỐC ĐỘ/DUB185	17,280
12280	412574-3	JOINT/UB101D	ĐẦU NỐI/UB101D	21,600
12281	412580-8	PROTECTOR N 330/DUR192L	TẤM CHÂN BẢO VỆ N 330/DUR192L	120,960
12282	412581-6	SEPARATOR/DVC157	NẮP ĐUÔI MÁY/DVC157	272,800
12283	412590-5	FILTER CAGE/DVC156	BỘ LỌC/DVC156	241,920
12284	412601-6	INSULATION TUBE/EK8100	ỐNG LỐT/EK8100	17,280
12285	412623-6	LINER 15/DUA300	ỐNG LỐT 15/DUA300	185,760
12286	412624-4	BEARING HOUSING A/DUA300	VỎ Ổ BỊ A/DUA300	39,600
12287	412625-2	SLIDE BUSH/DUA300	ỐNG LỐT TRƯỢT/DUA300	13,200
12288	412626-0	PIPE SLEEVE 28/DUA300	ỐNG LỐT/DUA300	51,840
12289	412627-8	BEARING HOUSING B/DUA300	VỎ Ổ BỊ B/DUA300	35,200
12290	412629-4	PIPE JOINT/DUA300	ỐNG NỐI/DUA300	105,600
12291	412630-9	LOCK SCREW/DUA300	ĐẦU NỐI/DUA300	151,200
12292	412631-7	LOCK RING/DUA300	VÒNG KHÓA NGOÀI/DUA300	112,320
12293	412632-5	LOCK SLEEVE/DUA300	VÒNG ĐỆM/DUA300	38,880
12294	412633-3	PIPE SLEEVE 24/DUA300	ĐỆM ỐNG 24/DUA300	30,800
12295	412634-1	GRIP END 38/DUA300	NẮP CÁN 38/DUA300	92,400
12296	412645-6	BATTERY GUARD/DUA300	TAY CẮM/DUA300	216,000
12297	412663-4	MAIN MAGAZINE/DST121	Ổ ĐỊNH/DST121	1,262,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
12298	412666-8	SEPARATOR/DVC156	NẮP ĐUỐI MÁY/DVC156	299,200
12299	412673-1	REAR COVER/DTW700	NẮP ĐUỐI MÁY/DTW700	52,800
12300	412697-7	LOCK OFF BUTTON/DPV300	KHÓA CỒNG TẮC VÀ ĐÀO CHIỀU/DPV300	26,400
12301	412702-0	BEARING BOX/DCO181	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/DCO181	73,440
12302	412712-7	CHANGE PLATE/DFT024F	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DFT024F	39,600
12303	412715-1	HANDLE COVER/M1100B	NẮP ĐẦY TAY CẦM/M1100B	73,440
12304	412718-5	BAFFLE PLATE/DBS180	TẮM CHÂN BỤI/DBS180	30,240
12305	412719-3	LED HOUSING/DBS180	VỎ ĐÈN LED/DBS180	25,920
12306	412720-8	CHANGE LEVER/DBS180	CHÓT AN TOÀN/DBS180	25,920
12307	412721-6	KNOB/DBS180	NÚT BẮM/DBS180	25,920
12308	412724-0	UPPER STOPPER L/DLM160	MIẾNG CHÂN DƯỚI L/DLM160	13,200
12309	412725-8	UPPER STOPPER R/DLM160	MIẾNG CHÂN TRÊN R/DLM160	13,200
12310	412726-6	CONTACT ARM/DFN350	CÀN KHÓA MỔ ĐÌNH/DFN350	35,200
12311	412727-4	SHAFT LOCK/DCO181	KHÓA LƯỠI/DCO181	30,240
12312	412749-4	REAR COVER/UB001C	NẮP BẢO VỆ SAU/UB001C	136,400
12313	412751-7	MOTOR HOUSING/UB001C	VỎ MOTOR/UB001C	198,000
12314	412752-5	CAP/UB001C	NẮP CHỤP/UB001C	90,720
12315	412753-3	MOTOR HOUSING COVER/UB001C	NẮP CHỤP VỎ MÁY/UB001C	48,400
12316	412754-1	LINK/UB001C	CÀN GẠT CỒNG TẮC/UB001C	25,920
12317	412755-9	CONTROL LEVER/UB001C	THANH ĐIỀU KHIỂN/UB001C	25,920
12318	412756-7	SWITCH LEVER/UB001C	THANH GẠT CỒNG TẮC/UB001C	39,600
12319	412757-5	FRONT PIPE/UB001C	ỐNG THỎI/UB001C	298,080
12320	412765-6	WAIST HARNESS PLATE/PDC1200	TẮM ĐỆM LƯNG/PDC1200	181,440
12321	412766-4	BACK PLATE/PDC1200	MIẾNG ĐỆM /PDC1200	56,160
12322	412767-2	BOTTOM HOLDER/PDC1200	TẮM ĐỒ GIỮ/PDC1200	30,240
12323	412771-1	ADJUSTER/DST421	NÚT XOAY/DST421	34,560
12324	412772-9	TRIGGER/DFN350	NÚT CỒNG TẮC/DFN350	30,800
12325	412781-8	CORD HOLDER 11/PDC1200	VÒNG KẸP 11/PDC1200	4,320
12326	412804-2	OUTFLOW JOINT/DHW080	KHỚP NỐI/DHW080	56,160
12327	412821-2	REAR COVER/TW004G	VỎ ĐUỐI MÁY/TW004G	30,800
12328	412822-0	HAMMER CASE COVER/TW004G	VỎ HỘP NHÓNG/TW004G	22,000
12329	412838-5	HANDLE COVER/M2402	NẮP TAY CẦM/M2402	73,440
12330	412857-1	CONNECTING ROD/HM1511	TAY BIẾN/HM1511	291,600
12331	412858-9	PISTON/HM1511	QUẢ PISTON/HM1511	399,600
12332	412859-7	SLIDE SLEEVE/HM1511	MIẾNG ĐỆM XY LẠNH/HM1511	596,160
12333	412860-2	MOTOR HOUSING/HM1511	VỎ MÁY/HM1511	448,800
12334	412861-0	BUFFLE PLATE/HM1511	NẮP CHÂN BỤI/HM1511	70,400
12335	412862-8	CRANK CAP A/HM1511	GIÁ ĐỖ TAY BIẾN/HM1511	237,600
12336	412863-6	LOCK OFF LEVER/DUR192L	THANH TẮT MỔ CỒNG TẮC/DUR192L	17,280
12337	412865-2	PIPE HOLDER/HM1511	ỐNG GIÁ ĐỖ/HM1511	56,160
12338	412866-0	SPRING GUIDE/HM1511	GIÁ ĐỖ LÒ XO/HM1511	51,840
12339	412867-8	FILTER GUIDE/HM1511	THANH DẪN HƯỚNG/HM1511	39,600
12340	412868-6	CONTROLLER CASE/HM1511	VỎ BẢO VỆ BỘ MẠCH/HM1511	145,200
12341	412869-4	CORD COVER/HM1511	THANH KẸP DÂY DẪN/HM1511	90,720
12342	412871-7	BASE/HM1511	GIÁ ĐỖ LÒ XO/HM1511	44,000
12343	412874-1	BARREL COVER/HM1511	NẮP CHỤP NÔNG THÉP/HM1511	853,600
12344	412875-9	TOP COVER/HM1511	NẮP CHỤP TRÊN/HM1511	396,000
12345	412876-7	REAR COVER A/HM1511	NẮP CHỤP DƯỚI A/HM1511	382,800
12346	412878-3	SWITCH HOLDER/HM1511	GIÁ ĐỖ CỒNG TẮC/HM1511	34,560
12347	412879-1	SWITCH SUPPORT/HM1511	CÀN GẠT CỒNG TẮC/HM1511	34,560
12348	412880-6	HANDLE COVER/HM1511	NẮP TAY CẦM/HM1511	241,920
12349	412881-4	SIDE HANDLE/HM1511	TAY CẦM/HM1511	479,600
12350	412890-3	CHARGER CASE COVER/DC40RB	NẮP SẠC/DC40RB	1,736,640
12351	412891-1	TERMINAL BASE/DC40RB	ĐỂ GÀI PIN/DC40RB	431,200
12352	412892-9	TERMINAL COVER/DC40RB	NẮP CHỤP/DC40RB	470,880
12353	412926-8	MOTOR HOUSING/LS002G	VỎ MÁY/LS002G	176,000
12354	412933-1	SAFETY COVER/LS002G	TẮM CHÂN BẢO VỆ/LS002G	388,800
12355	412934-9	ARM COVER/LS002G	NẮP GIÁ ĐỖ THANH TRƯỢT/LS002G	34,560
12356	412938-1	RAIL HOLDER/LS002G	NẮP GIÁ ĐỖ THANH TRƯỢT/LS002G	34,560
12357	412939-9	LEVER 38/LS002G	KẸP GIỮ 38/LS002G	21,600
12358	412940-4	KERF BOARD/LS002G	THƯỚC CHIA VẠCH/LS002G	73,440
12359	412941-2	LEAD BLOCK/LS002G	TẮM DẪN HƯỚNG/LS002G	22,000
12360	412942-0	INDICATION PLATE L/LS002G	THƯỚC CHIA ĐỘ TRÁI/LS002G	17,280
12361	412943-8	INDICATION PLATE R/LS002G	THƯỚC CHIA ĐỘ PHẢI/LS002G	17,280
12362	412944-6	DUST GUIDE HOLDER/LS002G	GIÁ ĐỖ DẪN HƯỚNG TÚI BỤI/LS002G	30,240
12363	412945-4	HOSE CONNECTOR/LS002GZ	KHỚP NỐI/LS002GZ	43,200
12364	412946-2	HOSE JOINT/LS002G	ĐẦU NỐI ỐNG HÚT BỤI/LS002G	86,400
12365	412947-0	INLET/LS002G	ĐẦU NỐI ỐNG HÚT BỤI/LS002G	26,400
12366	412951-9	BASE/HR005G	BỆ ĐỖ LÒ XO/HR005G	56,160
12367	412953-5	TRIGGER LOCK/HR005G	CHÓT AN TOÀN/HR005G	47,520
12368	412961-6	MOTOR HOUSING/UX01G	VỎ MOTOR/UX01G	88,000
12369	412968-2	PROTECTOR N 330/EM409MP	TẮM BẢO VỆ LƯỠI PHÍA DƯỚI/EM409MP	151,200
12370	412969-0	PROTECTOR U 330/EM408MP	TẮM CHÂN CHỮ U 330/EM408MP	159,840
12371	412971-3	LOCK OFF LEVER/GA5050	THANH GẠT CỒNG TẮC/GA5050	8,800
12372	412978-9	CRANK CAP/HM001G	NẮP ĐẦU/HM001G	44,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
12373	412980-2	SWITCH LEVER/HM001G	NÚT CÔNG TẮC/HM001G	30,800
12374	412981-0	TRIGGER LOCK/HM001G	NÚT KHÓA /HM001G	22,000
12375	412982-8	MOTOR HOUSING/HM001G	VỎ MOTOR/HM001G	294,800
12376	412983-6	BAFFLE PLATE/HM001G	NÁP CHÁN BỤI/HM001G	44,000
12377	412984-4	SPRING PLATE A/HM001G	TẮM ĐỆM LÒ XO A/HM001G	12,960
12378	412985-2	BASE/HM001G	GIÁ ĐỖ LÒ XO/HM001G	21,600
12379	412986-0	SLIDE SLEEVE/HM001G	MIẾNG ĐỆM XY LẠNH/HM001G	34,560
12380	412987-8	RIVET 7/DSL801	CHÓT HẮM 7/DSL801	12,960
12381	412999-1	PROTECTOR 230/EM407MP	TẮM CHÂN BẢO VỆ 230/EM407MP	315,360
12382	413008-9	BAFFLE PLATE/6906	NÁP CHÂN GIÓ/6906	61,600
12383	413024-1	BASE PLATE/3612br	TẮM LÓT BÀN ĐẾ/3612BR	189,200
12384	413068-1	BASE PLATE/4304	TẮM LÓT BÀN ĐẾ/4304	48,400
12385	413076-2	BAFFLE PLATE/9563C	NÁP CHÂN GIÓ/9563C	26,400
12386	413095-8	PLATE C/JR3060T	MIẾNG ĐỆM CÁN GẠT/JR3060T	22,000
12387	413097-4	SLIDE COVER/2704	NÁP CHÂN/2704	332,640
12388	413098-2	PLATE/DPT351	MIẾNG ĐỆM/DPT351	66,000
12389	413120-5	INSULATOR GASKET/BHX2500	RON BÌNH XĂNG/BHX2500	8,640
12390	413121-3	CARBURETOR GASKET/EM2550UH	MIẾNG ĐỆM BÌNH XĂNG/EM2550UH	22,000
12391	413126-3	GUIDE PLATE/GA4030	LONG ĐẾN THÉP/GA4030	8,800
12392	413137-8	GEAR CASE GASKET/EH6000W	VÒNG ĐỆM HỘP NHÔNG/EH6000W	38,880
12393	413138-6	CARBURETOR GASKET/BHX2500	MIẾNG ĐỆM BÌNH XĂNG/BHX2500	26,400
12394	413139-4	CRANKCASE GASKET/EH6000W	RON LỐC MÁY/EH6000W	12,960
12395	413140-9	WASHER/BHX2500	LONG ĐẾN/BHX2500	22,000
12396	413143-3	WASHER/BUR182U	LONG ĐẾN/BUR182U	4,400
12397	413147-5	CARBURETOR GASKET/EH6000W	MIẾNG LÓT BỘ CHẾ HÒA KH/EH6000W	21,600
12398	413153-0	PLATE/EH6000W	ĐỆM TAY GA/EH6000W	13,200
12399	413158-0	CARBURETOR GASKET/EH6000W	RON BÌNH XĂNG/EH6000W	8,640
12400	413163-7	BASE GASKET/EA3601F	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EA3601F	17,280
12401	413164-5	MUFFLER GASKET/EA3601F	BỘ GIẢM THANH/EA3601F	8,800
12402	413165-3	GASKET/EA3601F	TẮM ĐỆM/EA3601F	12,960
12403	413171-8	CYLINDER GASKET/EA3700T	ĐỆM XYLANH/EA3700T	79,200
12404	413174-2	GASKET/EA3700T	VÒNG ĐỆM/EA3700T	21,600
12405	413175-0	MUFFLER GASKET/EA3700T	BỘ GIẢM THANH/EA3700T	22,000
12406	413183-1	CHARGER CASE COVER/DC40RC	NÁP SẠC/DC40RC	276,480
12407	413184-9	TERMINAL BASE/DC40RC	ĐỀ GẮI PIN/DC40RC	406,080
12408	413201-5	CUP US/EM408MP	CHỤP GIỮ LỬI/EM408MP	70,400
12409	413211-2	GEAR COVER/HM1511	NÁP HỘP NHÔNG/HM1511	268,400
12410	413218-8	CONNECTOR CASE/GA037G	HỘP KẾT NỐI/GA037G	25,920
12411	413219-6	PIN CAP/GA037G	NÁP CHỤP/GA037G	17,280
12412	413228-5	HEAD COVER/DPV300	VỎ BẢO VỆ HỘP BÁNH RĂNG/DPV300	105,600
12413	413229-3	ROUND HEAD SCREW M8X10/DPV300	ỐC VÍT M8X10/DPV300	22,000
12414	413251-0	REAR COVER/DF002G	VỎ ĐUÔI MÁY/DF002G	22,000
12415	413256-0	MOTOR HOUSING/HR006G	VỎ MÁY/HR006G	743,600
12416	413260-9	BAFFLE PLATE/HR006G	NÁP CHÂN GIÓ/HR006G	96,800
12417	413261-7	CONNECTING ROD/HR006G	TAY BIÊN/HR006G	203,040
12418	413263-3	SLIDE SLEEVE/HR006G	KHỚP NỐI NÔNG THÉP/HR006G	99,360
12419	413264-1	SPRING BASE/HR006G	ĐỀ LÒ XO/HR006G	194,400
12420	413266-7	MOTOR HOUSING/HM002G	VỎ MOTOR/HM002G	457,600
12421	413268-3	HOUSING COVER/HM002G	VỎ BẢO VỆ NÔNG THÉP/HM002G	514,800
12422	413271-4	BAFFLE PLATE/HM002G	TẮM CHÁN BỤI/HM002G	66,000
12423	413272-2	CRANK CAP/HM002G	NÁP CHÂN DẦU/HM002G	60,480
12424	413273-0	CRANK CAP COVER/HM002G	NÁP ĐẬY/HM002G	56,160
12425	413275-6	SPRING PLATE/HM002G	MIẾNG ĐỆM LÒ XO/HM002G	25,920
12426	413291-8	BAFFLE PLATE/DCC500	MIẾNG NHỰA CHÁN GIÓ/DCC500	21,600
12427	413292-6	DUST COVER L/DCC500	NÁP CHÁN BỤI TRÁI/DCC500	162,800
12428	413294-2	DUST COVER R/DCC500	NÁP CHÁN BỤI PHẢI/DCC500	17,280
12429	413309-5	REAR COVER/DHP487	VỎ ĐUÔI MÁY/DHP487	26,400
12430	413310-0	SPEED CHANGE LEVER/DHP487	CÁN CHUYỂN TỐC ĐỘ/DHP487	17,280
12431	413312-6	DRIVE B/DUA300	MIẾNG ĐỆM CAO SU B/DUA300	12,960
12432	413321-5	CONTACT ARM/FN001G	MIẾNG THÉP/FN001G	39,600
12433	413324-9	MAGAZINE/FN001G	HỘP CHỨA ĐINH/FN001G	259,600
12434	413325-7	ADJUSTER COVER/FN001G	MIẾNG CHÂN BĂNG THÉP/FN001G	30,800
12435	413326-5	FRONT COVER/FN001G	VỎ MÁY/FN001G	88,000
12436	413327-3	HOUSING R COVER/FN001G	VỎ MÁY R/FN001G	30,800
12437	413328-1	TRIGGER/FN001G	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/FN001G	30,800
12438	413329-9	LEVER/FN001G	CÁN GẠT/FN001G	30,240
12439	413330-4	COUNTER WEIGHT HOLDER/FN001G	GIÁ ĐỖ CÁN ĐỐI TRỌNG/FN001G	22,000
12440	413335-4	TOP COVER/UR002G	NÁP BẢO VỆ TRÊN/UR002G	154,000
12441	413336-2	PROTECTOR/UR002G	TẮM CHÂN BẢO VỆ/UR002G	194,400
12442	413343-5	MOTOR HOUSING/GA7070	VỎ MÁY/GA7070	356,400
12443	413348-5	GRIP/RS001G	TAY CÀM/RS001G	69,120
12444	413355-8	GRIP/RS002G	TAY CÀM/RS002G	181,440
12445	413356-6	SPACER/RS002G	VÒNG ĐỆM/RS002G	57,200
12446	413359-0	BAFFLE PLATE/RS002G	TẮM CHÁN BỤI/RS002G	82,080
12447	413365-5	CAP/UB001G	VỎ ĐẦU/UB001G	25,920



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
12448	413366-3	FAN HOUSING/UB001G	VỎ BẢO VỆ/UB001G	133,920
12449	413367-1	FRONT PIPE/UB001G	ỐNG BĂNG NHỰA/UB001G	103,680
12450	413381-7	UPPER LINK CASE/GA7070	VỎ LIÊN KẾT TRÊN/GA7070	17,280
12451	413388-3	SHOE HOLDER CAP/GA7070	NÁP GIÁ ĐỖ/GA7070	22,000
12452	413389-1	LOCK BUTTON/GA7070	NÚT KHÓA/GA7070	17,280
12453	413394-8	MOTOR HOUSING/DTM52/XMT04	VỎ BẢO VỆ STATO/DTM52/XMT04	17,600
12454	413396-4	SWITCH LEVER A/DTM52/XMT04	THANH TRƯỢT CÔNG TẮC A/DTM52/XMT04	8,640
12455	413397-2	SWITCH LEVER B/DTM52/XMT04	THANH TRƯỢT CÔNG TẮC B/DTM52/XMT04	8,640
12456	413399-8	SWITCH COVER/DTM52/XMT04	NÁP CHỤP CÔNG TẮC/DTM52/XMT04	21,600
12457	413400-9	LED GUIDE/DTM52/XMT04	THANH DẪN ĐÈN LED/DTM52/XMT04	34,560
12458	413401-7	CUSSION SUPPORT F/DTM52/XMT04	NÁP CHỤP/DTM52/XMT04	8,800
12459	413405-9	REAR COVER/DDF486	NÁP ĐUỐI MÁY/DDF486	30,800
12460	413408-3	COVER/LM001C	MIẾNG ĐẪY DÂY CÁP NGUỒN/LM001C	69,120
12461	413409-1	KEY COVER/LM001C	CHỤP BẢO VỆ KHÓA/LM001C	95,040
12462	413413-0	LEVER/LM001C	CÀN GẠT BĂNG NHỰA/LM001C	30,240
12463	413418-0	CONTROLLER HOLDER/DRC300	GÁ ĐỖ BỘ MẠCH/DRC300	557,280
12464	413422-9	HANDLE COVER/DRC300	NÁP TAY CẦM/DRC300	457,920
12465	413427-9	BUMPER/DRC300	CÀN GIẢM CHẤN/DRC300	1,073,600
12466	413432-6	LATCH B/LM001C	MỐC GÀI/LM001C	13,200
12467	413433-4	FRONT HANDLE/DDA450	TAY CẦM/DDA450	77,760
12468	413437-6	GEAR CASE/DDA450	HỘP NHÔNG/DDA450	35,200
12469	413438-4	MOTOR BRACKET/DDA450	NÁP ĐẪY HỘP NHÔNG/DDA450	30,800
12470	413439-2	SPEED CHANGE RING/DDA450	VÒNG CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDA450	21,600
12471	413459-6	PLATE A/DGP180	MIẾNG ĐỆM A/DGP180	114,400
12472	413478-2	TERMINAL BASE/DRC300	ĐỂ GÀI PIN/DRC300	125,280
12473	413480-5	USS COVER C/DRC300	NÁP CHỤP C/DRC300	108,000
12474	413481-3	USS COVER L/DRC300	NÁP CHỤP L/DRC300	69,120
12475	413482-1	USS COVER R/DRC300	NÁP CHỤP R/DRC300	69,120
12476	413488-9	COVER/DSL801	VỎ MÁY/DSL801	272,160
12477	413489-7	BRUSH STOPPER/DSL801	TẮM LỐT/DSL801	138,240
12478	413490-2	HOSE CONNECTOR/DSL801	ĐẦU NỐI/DSL801	90,720
12479	413493-6	HAMMER CASE COVER/DTD172	NÁP BẢO VỆ HỘP NHÔNG/DTD172	34,560
12480	413494-4	REAR COVER/DTD172	NÁP ĐUỐI MÁY/DTD172	57,200
12481	413500-5	UPPER TANK/DRC300	ĐỂ ĐỖ HỘP CHỨA BỤI/DRC300	172,800
12482	413505-5	CHARGER CASE COVER/DC64WA	NÁP HỘP SẠC/DC64WA	509,760
12483	413507-1	HOOK/DC64WA	MỐC GÀI/DC64WA	120,960
12484	413525-9	FEEDER BOX/DFR452	THANH TRƯỢT ĐÌNH/DFR452	123,200
12485	413527-5	FEEDER BOX/DFR551	THANH TRƯỢT ĐÌNH/DFR551	123,200
12486	413535-6	FAN COVER/DRC300	NÁP CHỤP CẢNH QUẠT/DRC300	48,400
12487	413537-2	INNER FRONT COVER/DRC300	NÁP CHỤP TRƯỚC/DRC300	99,360
12488	413540-3	FILTER BUTTON/DRC300	NÚT NHẤN/DRC300	43,200
12489	413541-1	SPRING HOLDER/DRC300	GÁ ĐỖ LÒ XO/DRC300	38,880
12490	413542-9	VISION CAMERA LENS/DRC300	MÀN HÌNH CAMERA/DRC300	61,600
12491	413543-7	USB COVER/DRC300	NÁP CHỤP USB/DRC300	73,440
12492	413544-5	LED LENS L/DRC300	KÍNH ĐÈN LED L/DRC300	112,320
12493	413545-3	LED REFLECTOR L/DRC300	NÁP CHÓA LED L/DRC300	77,760
12494	413546-1	LED COVER L/DRC300	NÁP CHỤP L/DRC300	95,040
12495	413547-9	LED LENS R/DRC300	KÍNH ĐÈN LED R/DRC300	112,320
12496	413548-7	LED REFLECTOR R/DRC300	NÁP CHÓA LED R/DRC300	77,760
12497	413549-5	LED COVER R/DRC300	NÁP CHỤP R/DRC300	95,040
12498	413550-0	REAR CASTER/DRC300	NÁP ĐẪY TRỤC LẤN/DRC300	125,280
12499	413551-8	REAR ROLLER 28/DRC300	TRỤC LẤN 28/DRC300	159,840
12500	413552-6	FRONT ROLLER 18/DRC300	TRỤC LẤN 18/DRC300	168,480
12501	413553-4	FRONT CASTER/DRC300	NÁP ĐẪY TRỤC LẤN/DRC300	99,360
12502	413554-2	PACKING A/DRC300	ĐỂ ĐỖ BỘ MẠCH A/DRC300	60,480
12503	413555-0	FILTER SENSOR HOLDER/DRC300	GÁ ĐỖ CẢM BIẾN/DRC300	43,200
12504	413557-6	AIR DUCT HOUSING/DRC300	TẮM CHẤN HỘP THU BỤI/DRC300	263,520
12505	413558-4	PACKING B/DRC300	MIẾNG ĐỆM/DRC300	77,760
12506	413559-2	AIR DUCT COVER/DRC300	NÁP ỐNG DẪN KHÍ/DRC300	211,680
12507	413560-7	BUMPER ARM/DRC300	CÀN GIẢM CHẤN/DRC300	43,200
12508	413561-5	RF HOLDER/DRC300	GÁ ĐỖ BỘ MẠCH/DRC300	34,560
12509	413562-3	HANDLE/DRC300	TAY CẦM/DRC300	254,880
12510	413565-7	HANDLE LOWER COVER/DRC300	NÁP CHỤP/DRC300	246,240
12511	413567-3	LIDAR HOLDER/DRC300	VỎ MÁY DƯỚI/DRC300	88,000
12512	413568-1	BUTTON/DRC300	THANH NÚT NHẤN/DRC300	56,160
12513	413570-4	SWITCH BUTTON/DRC300	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/DRC300	70,400
12514	413572-0	BUMPER CAP/DRC300	NÁP CHỤP GIẢM CHẤN/DRC300	133,920
12515	413575-4	BUMPER COVER C/DRC300	NÁP GIẢM CHẤN C/DRC300	133,920
12516	413578-8	BUMPER COVER L/DRC300	NÁP GIẢM CHẤN L/DRC300	77,760
12517	413579-6	BUMPER COVER R/DRC300	NÁP GIẢM CHẤN R/DRC300	77,760
12518	413590-8	SPACER/LS003G	MIẾNG ĐỆM BẢO VỆ/LS003G	17,280
12519	413595-8	MOTOR HOUSING/GA7080	VỎ MÁY/GA7080	308,000
12520	413598-2	LOCK BUTTON/GA7080	NÚT KHÓA/GA7080	38,880
12521	413599-0	MOTOR HOUSING/GA7080	VỎ MÁY/GA7080	206,800
12522	413602-7	REAR COVER/TW007G	VỎ ĐUỐI MÁY/TW007G	57,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
12523	413603-5	F/R CHANGE LEVER/TW007G	CẦN GẠT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/TW007G	17,280
12524	413613-2	HOLDER/LM001C	ỐNG BẢO VỆ DÂY/LM001C	17,280
12525	413615-8	SWITCH LEVER/DCE090	NÚT CÔNG TÁC/DCE090	39,600
12526	413618-2	BASE/DBO480	ĐẾ/DBO480	96,800
12527	413619-0	MOTOR BRACKET/DBO480	ĐẾ GÁI MOTOR/DBO480	8,800
12528	413645-9	MOTOR COVER F/CL001G	NẮP BẢO VỆ/CL001G	79,200
12529	413687-3	LOCK OFF BUTTON/DCE090	NÚT GIỮ CÔNG TÁC/DCE090	34,560
12530	413711-2	PIPE CAP 28/DUN461W	ỐNG NỐI 28/DUN461W	17,600
12531	413712-0	PIPE CAP 32/DUN461W	ỐNG NỐI 32/DUN461W	21,600
12532	413713-8	LOCK OFF BUTTON A/DUN461W	NÚT KHÓA A/DUN461W	8,800
12533	413714-6	SWITCH LEVER/DUN461W	THANH GẠT CÔNG TÁC/DUN461W	12,960
12534	413715-4	LOCK OFF BUTTON B/DUN461W	NÚT KHÓA B/DUN461W	13,200
12535	413719-6	FRONT GRIP A/DUN461W	TAY CẦM TRƯỚC A/DUN461W	82,080
12536	413736-6	REAR COVER/UB401MP	BẢO VỆ PHÍA SAU/UB401MP	129,600
12537	413774-8	TOP COVER/3711	NẮP TRÊN/3711	48,400
12538	413790-0	LOCK BUTTON/GA7070	NÚT KHÓA/GA7070	60,480
12539	413791-8	FRONT GRIP E/UH004G	TAY CẦM/UH004G	125,280
12540	413792-6	SWITCH LEVER R/UH004G	CẦN GẠT CÔNG TÁC/UH004G	25,920
12541	413819-2	KERF BOARD/LS003G	THANH NHỰA/LS003G	77,760
12542	413820-7	SAFETY COVER B/LS003G	TẮM CHÂN BẢO VỆ/LS003G	730,080
12543	413824-9	SWITCH BOX/LM001C	VỎ CÔNG TÁC/LM001C	101,200
12544	413825-7	SAFETY COVER B/LS004G	TẮM CHÂN BẢO VỆ/LS004G	336,960
12545	413826-5	KERF BOARD/LS004G	THANH NHỰA/LS004G	56,160
12546	413827-3	LINK LEVER/HR006G	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR006G	39,600
12547	413828-1	GEAR HOUSING/DSL801	HỘP NHÔNG/DSL801	215,600
12548	413840-1	MOTOR HOUSING/SP001G	VỎ MÁY/SP001G	167,200
12549	413844-3	REAR COVER/SP001G	NẮP PHÍA SAU/SP001G	92,400
12550	413845-1	BAFFLE PLATE/SP001G	MIẾNG CHẮN BỤI/SP001G	30,240
12551	413846-9	DUST NOZZLE/SP001G	ỐNG NỔI/SP001G	30,240
12552	413847-7	DEPTH GUIDE/SP001G	THƯỚC CẠNH ĐỘ XẤU/SP001G	73,440
12553	413864-7	MOTOR HOUSING/M9514B	VỎ MÁY/M9514B	88,000
12554	413904-1	MOTOR HOUSING/UC004G	VỎ MÁY/UC004G	154,000
12555	413907-5	FRONT HAND GUARD RETAINER/UC004G	TẮM CHÂN BẢO VỆ TAY CẦM TRƯỚC/UC004G	34,560
12556	413918-0	DECK/LM002J	THÂN MÁY(KHUNG MÁY)/LM002J	1,157,760
12557	413919-8	DECK COVER/LM002J	NẮP THÂN MÁY/LM002J	609,120
12558	413920-3	DECK REAR COVER/LM001J	NẮP THÂN MÁY DƯỚI/LM001J	69,120
12559	413928-7	MOTOR BRACKET/LM001J	GIÁ ĐỖ MOTOR/LM001J	193,600
12560	413930-0	COWLING LOWER/LM001J	NẮP CHỤP DƯỚI/LM001J	263,520
12561	413932-6	LEAD COVER/LM001J	NẮP CHÂN/LM001J	21,600
12562	413938-4	REAR GRIP/LM001J	TAY CẦM SAU/LM001J	56,160
12563	413939-2	HEIGHT ADJUST LEVER GRIP/LM001J	TAY CẦM ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/LM001J	25,920
12564	413944-9	CLAMP/LM001J	KẸP GIỮ/LM001J	17,280
12565	413979-0	FRONT HANDLE/UC004G	TAY CẦM/UC004G	73,440
12566	413980-5	BAFFLE PLATE/UC004G	NẮP CHẮN BỤI/UC004G	30,240
12567	413981-3	HOUSING R COVER/UC004G	NẮP CHẮN R/UC004G	56,160
12568	413A03-5	TOP COVER/RT0702C	NẮP CHỤP/RT0702C	57,200
12569	413A11-6	FRONT ANGULAR GUIDE/SP001G	THANH CHIA ĐỘ/SP001G	82,080
12570	413A23-9	AIR DUCT/HR007G	NẮP DẪN BỤI/HR007G	82,080
12571	413A32-8	REAR COVER/9553NB/9553NB	VỎ ĐUÔI MÁY/9553NB	30,800
12572	413A61-1	DECK/DLM480	VỎ MÁY DƯỚI/DLM480	1,049,760
12573	413A62-9	DECK/DLM480	VỎ MÁY DƯỚI/DLM480	1,049,760
12574	413A63-7	DECK/DLM480	VỎ MÁY DƯỚI/DLM480	1,149,120
12575	413A64-5	DECK/DLM480	VỎ MÁY DƯỚI/DLM480	1,149,120
12576	413A88-1	COLLECTOR/DX15	GIÁ ĐỖ CHẮN BỤI/DX15	21,600
12577	413A95-4	LEVER BOX C/DLM480	TẮM NHỰA ỐP CẦN ĐIỀU CHỈNH/DLM480	51,840
12578	413A98-8	DRIVING LEVER HOLDER/DLM480	KẸP NHỰA/DLM480	12,960
12579	413A99-6	SWITCH LEVER SUPPORT R/DLM480	ĐẾ GIỮ GIÁ ĐỖ CẦN GẠT CÔNG TÁC PHẢI/DLM480	21,600
12580	413B00-7	LOCK OFF BUTTON/DLM480	NÚT NHẤN KHÓA/DLM480	25,920
12581	413B01-5	SPEED LEVER/DLM480	CẦN GẠT ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/DLM480	17,280
12582	413B03-1	LOCK LEVER/DLM480	MIẾNG NHỰA GÁI/DLM480	12,960
12583	413B05-7	MOTOR COVER/DLM480	VỎ MOTOR/DLM480	140,800
12584	413B06-5	WHEEL CAP/DLM480	CHỤP BẢO VỆ BÀNH XE/DLM480	74,800
12585	413B08-1	LEAD COVER/DLM480	TẮM NHỰA GIỮ DÂY ĐIỆN/DLM480	8,640
12586	413B10-4	DRIVING LEVER SUPPORT L/DLM480	ĐẬU GÁI CẦN ĐIỀU KHIỂN/DLM480	30,240
12587	413B15-4	REAR COVER/RP1111C/RP1802	VỎ ĐUÔI MÁY/RP1111C/RP1802	202,400
12588	413B16-2	REAR COVER/RP1111C/RP1802	VỎ ĐUÔI MÁY/RP1111C/RP1802	228,800
12589	413B22-7	LOWER TANK COVER/VC001GL	NẮP DƯỚI/VC001GL	66,000
12590	413B26-9	SWITCH BUTTON/VC001GL	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/VC001GL	105,600
12591	413B27-7	GRIP/VC001GL	TAY CẦM/VC001GL	151,200
12592	413B28-5	BATTERY COVER/VC001GL	VỎ BẢO VỆ PIN/VC001GL	207,360
12593	413B29-3	BATTERY COVER/VC002GL	VỎ BẢO VỆ PIN/VC002GL	246,240
12594	413B30-8	BATTERY COVER HOOK/VC001GL	NẮP BẢO VỆ/VC001GL	21,600
12595	413B31-6	LOWER HOUSING/VC001GL	VỎ MÁY DƯỚI/VC001GL	162,800
12596	413B33-2	UPPER HOUSING/VC001GL	VỎ MÁY TRÊN/VC001GL	158,400
12597	413B40-5	TERMINAL COVER/VC001GL	NẮP ĐẾ GÁI PIN/VC001GL	25,920



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
12598	413B41-3	LOCK LEVER/VC001GL	NÚT KHÓA/VC001GL	13,200
12599	413B45-5	FAN BASE/VC001GL	CÁNH QUẠT/VC001GL	138,240
12600	413B46-3	FILTER CAGE/VC005GL	KHUNG LỌC/VC005GL	190,080
12601	413B47-1	TANK/VC001GL	VỎ THÂN MÁY/VC001GL	589,600
12602	413B67-5	NOZZLE G3/4	VẠN XÁ NƯỚC G3/4	228,960
12603	413B68-3	CAP 50/DCU603	NÚT VẬN BĂNG NHỰA 50/DCU603	207,360
12604	413B85-3	GRIP JOINT E/UH013G	NỐI TAY CẦM/UH013G	211,680
12605	413B86-1	GRIP JOINT COVER E/UH013G	NẮP NỐI TAY CẦM/UH013G	198,720
12606	413B87-9	SWITCH LEVER F/UH013G	THANH GẠT CÔNG TẮC/UH013G	47,520
12607	413B91-8	FRONT GRIP RETAINER/UH013G	GIÁ ĐỖ TAY CẦM/UH013G	138,240
12608	413B95-0	FRONT GRIP COVER/UH013G	NẮP TAY CẦM/UH013G	69,120
12609	413C01-1	MOTOR HOUSING B/GA5090	VỎ MOTOR B/GA5090	127,600
12610	413C02-9	REAR COVER C/GA5090	NẮP CHỤP C/GA5090	52,800
12611	413C03-7	SWITCH LEVER/GA5090	CẦN GẠT CÔNG TẮC/GA5090	12,960
12612	413C04-5	SWITCH KNOB B/GA5090	NÚT TRƯỢT CÔNG TẮC B/GA5090	8,800
12613	413C05-3	SPACER/GA5090	TẮM ĐỆM HỘP NHÔNG/GA5090	51,840
12614	413C06-1	DIFFUSER/GA5090	TẮM CHÂN GIÓ/GA5090	12,960
12615	413C07-9	BAFFLE PLATE A/GA5090	NẮP CHẮN GIÓ A/GA5090	26,400
12616	413C08-7	BAFFLE PLATE B/GA5091	NẮP CHẮN GIÓ B/GA5091	26,400
12617	413C09-5	MOTOR HOUSING A/GA5090	VỎ MOTOR A/GA5090	110,000
12618	413C10-0	SWITCH KNOB A/GA5090	NÚT TRƯỢT CÔNG TẮC A/GA5090	8,800
12619	413C17-6	MOTOR HOUSING/HS009G	VỎ MOTOR/HS009G	272,800
12620	413C21-5	FRONT GRIP/HS009G	MẶT TRƯỚC TAY NẮM/HS009G	151,200
12621	413C22-3	BAFFLE PLATE/HS009G	MIẾNG CHẮN BỤI/HS009G	34,560
12622	413C23-1	LIGHT COVER/HS009G	NẮP BẢO VỆ ĐÈN/HS009G	21,600
12623	413C24-9	SWITCH LEVER/HS009G	THANH GẠT CÔNG TẮC/HS009G	17,600
12624	413C33-8	MOTOR HOUSING/HS011G	VỎ MOTOR/HS011G	374,000
12625	413C34-6	LIGHT COVER/HS011G	TẮM NHỰA ỐP ĐÈN BẢO/HS011G	34,560
12626	413C35-4	SPACER/HS011G	MIẾNG ĐỆM/HS011G	17,600
12627	413C42-7	GUARD/UA001G	MỐC TREO BẰNG THÉP/UA001G	259,600
12628	413C47-7	REAR COVER/AS001G	NẮP BẢO VỆ SAU/AS001G	25,920
12629	413C49-3	FILTER HOLDER/AS001G	GIÁ ĐỖ LỌC BỤI/AS001G	17,280
12630	413C66-3	LENS/CE001G	TẮM CHÂN/CE001G	38,880
12631	413C69-7	HOSE COVER/CE001G	TẮM NHỰA ĐẦY ỐNG DẪN NƯỚC/CE001G	90,720
12632	413C70-2	MOTOR HOUSING/CE001G	VỎ MOTOR/CE001G	224,400
12633	413C71-0	SPRING HOLDER D/CE001G	CHỐT CHẶN LÒ XO D/CE001G	34,560
12634	413C72-8	SWITCH LEVER/CE001G	CẦN BÓP CÔNG TẮC/CE001G	25,920
12635	413C73-6	LOCK OFF BUTTON/CE001G	NÚT NHẤN KHÓA AN TOÀN/CE001G	21,600
12636	413C76-0	BATTERY ADAPTER LOCK/CE001G	KẸP KHÓA BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN/CE001G	17,600
12637	413C77-8	LOCK COVER/CE001G	TẮM NHỰA ĐẦY KHÓA AN TOÀN/CE001G	30,240
12638	413C81-7	USB COVER/DFT060T	NẮP ĐẦY Ổ CẮM USB/DFT060T	60,480
12639	413C88-3	BATTERY COVER/UC012G	TẮM NHỰA CHỤP BẢO VỆ HỘP CHỨA PIN/UC012G	103,680
12640	413C89-1	MOTOR HOUSING/UC012G	VỎ ĐỘNG CƠ/UC012G	277,200
12641	413C90-6	BAFFLE PLATE/UC012G	MIẾNG THU GIÓ/UC012G	34,560
12642	413C92-2	FRONT HAND GUARD RETAINER/UC012G	CẦN GẠT KHÓA AN TOÀN/UC012G	43,200
12643	413C93-0	SWITCH LEVER/UC012G	CẦN ĐẨY CÔNG TẮC/UC012G	21,600
12644	413C94-8	CATCH LEVER/UC012G	CẦN ĐẨY CÔNG TẮC/UC012G	25,920
12645	413C95-6	BRAKE COVER/UC012G	MIẾNG ĐẦY KHÓA AN TOÀN/UC012G	56,160
12646	413C96-4	SPROCKET COVER/UC012G	VỎ MÁY/UC012G	176,000
12647	413C97-2	NUT COVER/UC012G	MIẾNG NHỰA ỐP TRÊN/UC012G	30,240
12648	413C98-0	INNER COVER/UC012G	TẮM NHỰA BẢO VỆ BÊN TRONG/UC012G	25,920
12649	413D06-7	GEAR COVER/UC012G	MIẾNG ĐẦY NHÔNG TẮNG XÍCH /UC012G	21,600
12650	413D07-5	GUARD A/UC012G	TẮM ĐỆM XÍCH A/UC012G	17,280
12651	413D08-3	GUARD B/UC012G	TẮM ĐỆM XÍCH B/UC012G	17,280
12652	413D09-1	GUARD C/UC012G	TẮM ĐỆM XÍCH C/UC012G	21,600
12653	413D10-6	GUARD D/UC012G	TẮM ĐỆM XÍCH D/UC012G	21,600
12654	413D27-9	NEUTRAL LEVER LOCK/DCU603	CẦN GẠT ĐỔI VỊ TRÍ THÙNG/DCU603	48,400
12655	413D28-7	BRAKE EQUALIZER COVER/DCU603	MIẾNG THÉP GIÚP CÂN BẰNG THẮNG/DCU603	30,800
12656	413D29-5	KEY JOINT/DCU603	ĐẦU NỐI LIÊN KẾT CÔNG TẮC VỚI NÚT CHUYỂN CÔNG TẮC/DCU603	21,600
12657	413D30-0	KEY/DCU603	NÚM XOAY KHÓA CÔNG TẮC/DCU603	30,240
12658	413D31-8	LIFTER GUIDE L/DCU603	NÚM XOAY CHỈNH ĐỘ CAO ĐỂ THÙNG/DCU603	44,000
12659	413D35-0	BUZZER COVER/DCU603	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ CHUÔNG BÁO/DCU603	34,560
12660	413D36-8	LEVEL COVER/DCU603	ĐỆM CỖ ĐỊNH THUỐC CÂN BẰNG/DCU603	21,600
12661	413D37-6	LEVEL CASE/DCU603	NẸP GIỮ THUỐC CÂN BẰNG/DCU603	30,240
12662	413D38-4	LEVEL RETANER/DCU603	NẸP GIỮ THUỐC CÂN BẰNG/DCU603	51,840
12663	413D39-2	STRAP/DCU603	VÒNG GIỮ NẮP ĐẦY/DCU603	164,160
12664	413D40-7	LOCK RING/DCU603	KẸP VỎ/DCU603	64,800
12665	413D41-5	NEUTRAL CHANGE LEVER/DCU603	TẮM THAY ĐỔI VỊ TRÍ CÂN BẰNG/DCU603	110,000
12666	413D62-7	HOUSING R COVER/PT001G	TẮM NHỰA CHỤP BẢO VỆ/PT001G	47,520
12667	413D63-5	FRONT COVER/PT001G	VỎ MÁY TRƯỚC/PT001G	70,400
12668	413D66-9	WHEEL B/PB002G	BÁNH LÁI/PB002G	203,040
12669	413D71-6	FRONT WHEEL COVER/PB002G	TẮM NHỰA ỐP BẢO VỆ TRÊN/PB002G	259,200
12670	413D72-4	REAR WHEEL COVER/PB002G	TẮM NHỰA ỐP BẢO VỆ DƯỚI/PB002G	259,200
12671	413D73-2	LEVER HOLDER/PB002G	TẮM THÉP/PB002G	57,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
12672	413D82-1	BATTERY COVER/DLM230	CHỤP BẢO VỆ PIN/DLM230	194,400
12673	413D85-5	SWITCH LEVER L/DLM230	CÀN GẠT ĐIỀU CHỈNH TRÁI/DLM230	56,160
12674	413D86-3	SWITCH LEVER R/DLM230	CÀN GẠT ĐIỀU CHỈNH PHẢI/DLM230	60,480
12675	413D87-1	LOCK OFF BUTTON/DLM230	NÚT NHẤN KHÓA AN TOÀN/DLM230	69,120
12676	413D89-7	DECK/DLM230	VỎ MÁY DƯỚI/DLM230	384,480
12677	413D90-2	LOCK LEVER/DLM230	CÀN GẠT KHÓA AN TOÀN/DLM230	38,880
12678	413D91-0	LOCK LEVER COVER/DLM230	NẮP KHÓA AN TOÀN/DLM230	64,800
12679	413D94-4	JOINT/DLM230	ĐẦU NỐI CÁN MÁY VÀ THÂN MÁY/DLM230	21,600
12680	413D95-2	PIPE HOLDER/DLM230	KẸP CÁN MÁY/DLM230	25,920
12681	413D96-0	WHEEL 130/DLM230	BÁNH XE 130/DLM230	52,800
12682	413D99-4	LOCK OFF BUTTON/DLM230	CÀN GẠT KHÓA/DLM230	30,800
12683	413E01-3	CAP/DLM230	CHỤP BẢO VỆ BÁNH XE/DLM230	38,880
12684	413E42-9	FAN BASE/VC008G	ĐÈ QUẠT/VC008G	116,640
12685	413E51-8	DUST BOX COVER/VC008G	TẮM NHỰA BẢO VỆ KHOANG CHỨA BỤI/VC008G	116,640
12686	413E52-6	HOOK/VC008G	KHOA GÀI HỘP CHỨA BỤI/VC008G	34,560
12687	413E53-4	HOOK/VC008G	KHOA GÀI HỘP CHỨA BỤI/VC008G	34,560
12688	413E54-2	DUST BOX COVER/VC008G	TẮM NHỰA BẢO VỆ KHOANG CHỨA BỤI/VC008G	108,000
12689	413E78-8	GRIP/CS002G	TAY CẦM BĂNG NHỰA/CS002G	237,600
12690	413E79-6	LEAD COVER/CS002G	TẮM CHẮN/CS002G	38,880
12691	413E80-1	HOOK/CS002G	NÚT NHẤN MỞ BẢO VỆ LƯỖI/CS002G	34,560
12692	413E81-9	BAFFLE PLATE/CS002G	TẮM CHẮN GIÓ/CS002G	51,840
12693	413E82-7	GEAR HOUSING COVER/CS002G	VỎ MÁY/CS002G	88,000
12694	413E85-1	LED COVER/CS002G	TẮM BẢO VỆ ĐÈN LED/CS002G	43,200
12695	413E86-9	LED CASE/CS002G	TẮM ĐỒ ĐÈN LED/CS002G	47,520
12696	413E95-8	TERMINAL COVER/DC18WC	NẮP CHỤP/DC18WC	280,800
12697	413F12-4	HANDLE BASE/HR009G	VỎ NHÔNG/HR009G	158,400
12698	413F13-2	BAFFLE PLATE/HR009G	NẮP CHẮN GIÓ/HR009G	47,520
12699	413F14-0	MOTOR HOUSING/JR002G	VỎ MOTOR/JR002G	96,800
12700	413F22-1	KNOB/KP001G	VỎ NÚT VẶN/KP001G	99,360
12701	413F24-7	SPROCKET COVER/UC016G	VỎ MÁY/UC016G	162,800
12702	413F25-5	NUT COVER/UC016G	ÓP TRÊN NẮP LAM XÍCH/UC016G	51,840
12703	413F26-3	INNER COVER/UC016G	TẮM NHỰA BẢO VỆ BÊN TRONG/UC016G	38,880
12704	413F27-1	GUARD C/UC012G	MIẾNG ĐẬY BỘ NHÔNG TẮNG XÍCH C/UC012G	30,240
12705	413F28-9	GUARD D/UC012G	MIẾNG ĐẬY BỘ NHÔNG TẮNG XÍCH D/UC012G	30,240
12706	413F29-7	COVER/UC012G	MIẾNG ĐẬY BỘ NHÔNG TẮNG XÍCH/UC012G	25,920
12707	413F37-8	SPEED CHANGE LEVER/DDF333	CÀN CHUYỂN TỐC ĐỘ/DDF333	17,280
12708	413F39-4	LOCK LEVER/JR002G	CÀN GẠT KHÓA CHÓT/JR002G	47,520
12709	413F41-7	PLATE C/JR002G	TẮM ĐỆM C/JR002G	30,240
12710	413F42-5	BAFFLE PLATE/JR002G	VÒNG CHỤP STATO/JR002G	21,600
12711	413F43-3	CONNECTING SLEEVE/JR002G	ĐẦU NHỰA NỐI LỖ XO VÀ ĐẦU GÀI MŨI/JR002G	17,280
12712	413F44-1	LOCK OFF BUTTON/JR002G	NÚT NHẤN KHÓA/JR002G	12,960
12713	413F45-9	PIN 5/JR002G	CHÓT ĐỊNH VỊ 5/JR002G	8,800
12714	413F66-1	HEAD COVER/PV001G	VỎ ĐẦU MÁY/PV001G	338,800
12715	413F73-4	PROTECTOR/DUR193	TẮM CHẮN BẢO VỆ LƯỖI/DUR193	73,440
12716	413F75-0	LOOP HANDLE/DUR193	TAY CẦM VÒNG/DUR193	155,520
12717	413F76-8	SPOOL HOLDER/DUR193	VỎ BẢO VỆ BỘ CUỐC CẮT CỎ/DUR193	60,480
12718	413G05-7	LOCK OFF BUTTON/DUR193	CÀN GẠT KHÓA AN TOÀN/DUR193	12,960
12719	413G06-5	SWITCH LEVER/DUR193	CÀN BÓP CÔNG TÁC/DUR193	13,200
12720	413G08-1	LOCK OFF BUTTON B/DUR193	NÚT KHÓA CÔNG TÁC B/DUR193	13,200
12721	413G09-9	LEVER 60/DUR193	CÀN GẠT KHÓA 60/DUR193	12,960
12722	413G10-4	SLEEVE/DUR193	ĐẦU NỐI CÁN MÁY/DUR193	13,200
12723	413G11-2	SWITCH BASE/DTM52	ĐÈ CÔNG TÁC/DTM52	12,960
12724	413G29-3	SWITCH COVER/GA5090	NẮP CHỤP CÔNG TÁC/GA5090	12,960
12725	413G34-0	SWITCH KNOB/DTM52	NÚT CÔNG TÁC/DTM52	8,800
12726	413G60-9	MOTOR HOUSING/UB002C	VỎ MOTOR/UB002C	290,400
12727	413G61-7	REAR COVER/UB002C	NẮP CHỤP SAU/UB002C	125,280
12728	413G64-1	CAP/UB002C	NẮP CHỤP/UB002C	66,000
12729	413G65-9	BOTTOM HOLDER/UB002C	GÁ ĐỖ/UB002C	129,600
12730	413G66-7	CONTROL LEVER/UB002C	CÀN GẠT ĐIỀU CHỈNH/UB002C	38,880
12731	413G67-5	MOTOR HOUSING COVER/UB002C	NẮP CHỤP MOTOR/UB002C	56,160
12732	413G68-3	SWITCH LEVER/UB002C	CÀN GẠT CÔNG TÁC/UB002C	51,840
12733	413G69-1	FLEXIBLE PIPE 100/UB002C	ỐNG CAO SU 100/UB002C	216,000
12734	413G70-6	END NOZZLE 82/UB002C	ỐNG NỐI 82/UB002C	190,080
12735	413G71-4	ELBOW/UB002C	ỐNG KHUYU BẰNG NHỰA/UB002C	211,680
12736	413G72-2	FAN GUIDE/UB002C	VÒNG CHẮN GIÓ/UB002C	77,760
12737	413G73-0	CONTROLLER CASE COVER/UB002C	NẮP CHỤP BƠ MẠCH/UB002C	56,160
12738	413G74-8	CONNECTOR COVER/UB002C	NẮP CHỤP/UB002C	51,840
12739	413G75-6	UPPER HOLDER/UB002C	GÁ ĐỖ TRÊN/UB002C	69,120
12740	413G76-4	PIPE FRAME COVER/UB002C	MIẾNG NẸP ỐNG/UB002C	30,240
12741	413G87-9	BRAKE LEVER/GA5093	CÀN KHÓA AN TOÀN/GA5093	30,800
12742	413G96-8	ROLL LINK/GA5093	CÀN ĐÁY CÔNG TÁC/GA5093	12,960
12743	413G98-4	MOTOR HOUSING A/GA5093	VỎ MÁY/GA5093	158,400
12744	413G99-2	REAR COVER C/GA5093	VỎ ĐUỐI MÁY/GA5093	96,800
12745	413H00-3	SWITCH COVER/GA5093	MIẾNG BẢO VỆ CÔNG TÁC/GA5093	12,960
12746	413H18-4	FILTER HOUSING/CL003G	CHỤP LỌC BỤI/CL003G	82,080



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
12747	413H19-2	FRONT HOUSING/CL003G	VỎ MÁY TRƯỚC/CL003G	70,400
12748	413H20-7	LEVER/CL003G	CÀN KHÓA ỐNG NỒI HÚT BỤI/CL003G	12,960
12749	413H21-5	MESH PIPE/CL003G	ỐNG LƯỚI BĂNG NHỰA/CL003G	17,280
12750	413H25-7	INLET/CL003G	ĐẦU NỒI ỚNG HÚT BỤI/CL003G	51,840
12751	413H29-9	PREFILTER/CL003G	BỘ LỌC TRƯỚC/CL003G	34,560
12752	413H34-6	FILTER HOUSING/CL003G	CHỤP LỌC BỤI/CL003G	82,080
12753	413H35-4	FRONT HOUSING/CL003G	VỎ MÁY TRƯỚC/CL003G	66,000
12754	413H36-2	INLET/CL003G	ĐẦU NỒI ỚNG HÚT BỤI/CL003G	51,840
12755	413H37-0	FILTER HOUSING/CL003G	VỎ HỘP LỌC BỤI/CL003G	82,080
12756	413H38-8	FRONT HOUSING/CL003G	CHỤP BỤI TRƯỚC/CL003G	73,440
12757	413H39-6	INLET/CL003G	ĐẦU HÚT BỤI/CL003G	47,520
12758	413J26-7	UNDER COVER/DUH506	NẮP ĐẦY HỘP NHÔNG/DUH506	88,000
12759	413J38-0	FRONT HANDLE E/DUH506	TAY CẦM TRƯỚC BĂNG NHỰA/DUH506	86,400
12760	413J39-8	FRONT HANDLE COVER E/DUH506	TAY CẦM TRƯỚC BĂNG NHỰA/DUH506	60,480
12761	413J40-3	SWITCH LEVER FE/DUH506	CÀN BÓP CÔNG TÁC/DUH506	60,480
12762	413J41-1	SWITCH LEVER RE/DUH506	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/DUH506	13,200
12763	413J44-5	MOTOR HOUSING/UT001G	VỎ MOTOR/UT001G	176,000
12764	413J45-3	HANDLE COVER/UT001G	NẮP TAY CẦM/UT001G	60,480
12765	413J46-1	LEAD HOLDER/UT001G	GÁ ĐỠ TAY CẦM/UT001G	64,800
12766	413J48-7	GEAR COVER/UT001G	NẮP HỘP NHÔNG/UT001G	101,200
12767	413J58-4	SWITCH SUPPORT/UT001G	GÁ ĐỠ CÔNG TÁC/UT001G	47,520
12768	413J59-2	BEARING HOUSING/UC3041A	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/UC3041A	127,600
12769	413J60-7	LOCK LEVER/DX15	NÚT KHÓA/DX15	21,600
12770	413J72-0	BEARING HOUSING/DUC307	NẮP CHỤP BẠC ĐẠN/DUC307	56,160
12771	413J75-4	FRONT HANDLE/DUC307	TAY CẦM TRƯỚC/DUC307	220,320
12772	413J76-2	MOTOR HOUSING/DUC307	VỎ MOTOR/DUC307	52,800
12773	413J77-0	FAN PROTECTION/CL002G	BẢO VỆ QUẠT/CL002G	34,560
12774	413J84-3	SWITCH LEVER/DUC307	CÀN GẠT CÔNG TÁC/DUC307	21,600
12775	413J85-1	HOUSING R COVER/DUC307	NẮP CHỤP R/DUC307	48,400
12776	413J86-9	BAFFLE PLATE/DUC307	NẮP CHẮN GIÓ/DUC307	17,280
12777	413J87-7	FRONT HAND GUARD RETAINER/DUC307	CÀN KHÓA BẢO VỆ/DUC307	47,520
12778	413J88-5	LOCK OFF BUTTON/DUC307	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/DUC307	12,960
12779	413J94-0	GEAR CASE/DFT087F	HỘP NHÔNG/DFT087F	79,200
12780	413K11-6	RUBBER CLAMP/UB002C	NẸP ỐNG/UB002C	21,600
12781	413K49-1	COVER/CL117FD	NẮP BẢO VỆ PIN/CL117FD	17,600
12782	413K59-8	MOTOR HOUSING/VC006GM	VỎ MOTOR/VC006GM	171,600
12783	413K60-3	BAFFLE PLATE/VC006GM	VÒNG CHẮN GIÓ/VC006GM	47,520
12784	413K61-1	BASE/VC006GM	ĐỂ ĐỠ ĐỘNG CƠ/VC006GM	151,200
12785	413K62-9	FAN BASE/VC006GM	ĐỂ QUẠT/VC006GM	176,000
12786	413K68-7	LOWER HOUSING/VC006GM	VỎ MÁY DƯỚI/VC006GM	308,000
12787	413K69-5	UPPER HOUSING/VC006GM	VỎ MÁY/VC006GM	277,200
12788	413K71-8	BATTERY COVER HOOK/VC006GM	MIẾNG NHỰA CHỤP BẢO VỆ PIN/VC006GM	56,160
12789	413K75-0	FRONT STAND L/VC006GM	HỘP ĐỠ ỚNG HÚT BỤI L/VC006GM	103,680
12790	413K76-8	FRONT STAND R/VC006GM	HỘP ĐỠ ỚNG HÚT BỤI R/VC006GM	99,360
12791	413K77-6	TANK/VC006GM	VỎ MÁY/VC006GM	1,676,400
12792	413K78-4	HOSE HOOK/VC006GM	MÓC GÁI ỚNG/VC006GM	60,480
12793	413K79-2	CASTER 170/VC006GM	BÁNH XE BĂNG NHỰA 170/VC006GM	440,000
12794	413K80-7	WHEEL CAP/VC006GM	MIẾNG NHỰA CHỤP BẢO VỆ BÁNH XE/VC006GM	30,240
12795	413K81-5	INLET COVER/VC006GM	VỎ MÁY/VC006GM	132,000
12796	413K82-3	INLET COVER/VC006GM	VỎ MÁY/VC006GM	145,200
12797	413K83-1	HOOK/VC006GM	MÓC KHÓA MỞ THẦN MÁY/VC006GM	82,080
12798	413K84-9	INNER COVER/VC006GM	VỎ THẦN MÁY/VC006GM	501,600
12799	413K85-7	REAR STAND/VC006GM	VỎ THẦN MÁY/VC006GM	176,000
12800	413K86-5	TOP PLATE/VC006GM	KHAY LỌC BỤI/VC006GM	289,440
12801	413K91-2	OUTER VALVE HOLDER/VC006GM	MIẾNG THÉP ĐỠ VẠN NGOÀI/VC006GM	26,400
12802	413K92-0	INNER VALVE HOLDER/VC006GM	MIẾNG NHỰA CỖ ĐỊNH LƯỚI LỌC TRONG/VC006GM	34,560
12803	413K93-8	CAM/VC006GM	CÀN ĐÁY KHÓA AN TOÀN/VC006GM	64,800
12804	413K94-6	SEAL STOPPER/VC006GM	MIẾNG ĐỆM CỖ ĐỊNH/VC006GM	51,840
12805	413L02-3	NIPPLE/UC100D	CHỐT CHẶN LỖ XO/UC100D	8,640
12806	413L03-1	LOCK OFF BUTTON/DJR189	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/DJR189	12,960
12807	413L14-6	HEAD COVER/DSL800	VỎ MÁY/DSL800	198,000
12808	413L21-9	COWLING LOWER/LM001G	VỎ MÁY DƯỚI/LM001G	254,880
12809	413L22-7	COWLING UPPER/LM001G	VỎ MÁY TRÊN/LM001G	237,600
12810	413L25-1	COWLING LOWER/LM001G	VỎ MÁY DƯỚI/LM001G	358,560
12811	413L30-8	INNER PLATE/LM001G	TẤM NHỰA ĐỠ BƠ MẠCH/LM001G	47,520
12812	413L31-6	INNER PLATE/LM001G	GÁ ĐỠ BƠ MẠCH/LM001G	60,480
12813	413L33-2	FRONT COVER/LM001G	VỎ MÁY PHÍA TRƯỚC/LM001G	142,560
12814	413L35-8	DECK UNDER COVER F/LM001G	VỎ MÁY TRÁI/LM001G	146,880
12815	413L37-4	DECK UNDER COVER R/LM001G	VỎ MÁY PHẢI/LM001G	436,320
12816	413L40-5	WHEEL CAP/LM001G	CHỤP BẢO VỆ BÁNH XE/LM001G	69,120
12817	413L41-3	WHEEL CAP/LM001G	NẮP CHỤP/LM001G	82,080
12818	413L42-1	REAR GRIP/LM001G	TAY CẦM SAU/LM001G	99,360
12819	413L43-9	HEIGHT ADJUST PLATE/LM001G	MIẾNG NHỰA ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/LM001G	125,280
12820	413L50-2	LEAD COVER/LM001G	MIẾNG NHỰA GIỮ DÂY ĐIỆN/LM001G	17,280
12821	413L52-8	CLAMP/LM001G	MIẾNG NHỰA NẸP ỚNG/LM001G	21,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
12822	413L53-6	BAFFLE PLATE/LM001G	MIẾNG THÉP CHẮN GIÓ/LM001G	83,600
12823	413L64-1	FOOT/KP001G	CHÂN ĐỖ ĐỂ MÁY/KP001G	8,640
12824	413L86-1	REAR COVER/TD003G	VỎ ĐUÔI MÁY/TD003G	44,000
12825	413L96-8	HOUSING R COVER/UC100D	VỎ MÁY/UC100D	39,600
12826	413L97-6	SWITCH LEVER/UC100D	NÚT CÔNG TÁC/UC100D	17,600
12827	413L98-4	LOCK OFF LEVER/UC100D	KHÓA AN TOÀN/UC100D	17,280
12828	413M02-9	STOPPER/UC100D	MIẾNG ĐỆM/UC100D	8,800
12829	413M03-7	COVER/UC100D	NÁP ĐẦY BỘ TẮNG XÍCH/UC100D	8,640
12830	413M04-5	SAFETY COVER/UC100D	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ LƯỚI CẮT/UC100D	47,520
12831	413M39-6	SLIDE SWITCH/DCL283F	NÚT TRƯỢT CÔNG TÁC/DCL283F	22,000
12832	413M43-5	ELBOW SUPPORT/PM001G	VỎ MÁY/PM001G	211,680
12833	413M44-3	MOTOR HOUSING/PM001G	VỎ MOTOR/PM001G	334,400
12834	413M50-8	FLEXIBLE PIPE 100/PM001G	ỐNG DẪN KHÍ 100/PM001G	272,160
12835	413M51-6	ELBOW/PM001G	ỐNG KHUYU/PM001G	241,920
12836	413M52-4	CONTROLLER CASE COVER/PM001G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ BO MẠCH/PM001G	108,000
12837	413M54-0	BATTERY COVER/PM001G	MIẾNG NHỰA CHỤP BẢO VỆ PIN/PM001G	414,720
12838	413M55-8	LOCK LEVER/PM001G	MIẾNG NHỰA GÀI NÁP ĐẦY HỘP CHỨA PIN/PM001G	73,440
12839	413M58-2	CLAMP/PM001G	MIẾNG NHỰA NẾP ỐNG/PM001G	34,560
12840	413M59-0	SLEEVE 23/PM001G	ỐNG ĐỆM 23/PM001G	86,400
12841	413M64-7	TANK STRAINER/PM001G	LƯỚI LỌC/PM001G	259,200
12842	413M65-5	STRAINER FIN/PM001G	MIẾNG NHỰA GÀI LƯỚI LỌC/PM001G	116,640
12843	413M66-3	TOP ADAPTER/PM001G	ĐẦU NỐI ỐNG PHỤN/PM001G	259,200
12844	413M81-7	SWITCH LEVER R/DUH507	NÚT CÔNG TÁC R/DUH507	13,200
12845	413M82-5	PROTECTOR/DUH507	TẦM CHÂN BẢO VỆ/DUH507	30,240
12846	413M87-5	UNDER COVER/DUH507	VỎ MÁY PHÍA DƯỚI/DUH507	61,600
12847	413M88-3	FRONT GRIP E/DUH507	TAY CẦM TRƯỚC/DUH507	73,440
12848	413M89-1	FRONT GRIP COVER E/DUH507	TAY CẦM TRƯỚC/DUH507	73,440
12849	413M90-6	SWITCH LEVER FE/DUH507	NÚT CÔNG TÁC FE/DUH507	57,200
12850	413N06-7	COLLECTOR BASE/DX16	GÁ ĐỖ ỐNG DẪN BỤI/DX16	30,240
12851	413N07-5	SLIDE BASE/DX16	MIẾNG NHỰA GIỮ THANH TRƯỢT/DX16	12,960
12852	413N08-3	LOCK BUTTON/DX16	NÚT NHẤN KHÓA/DX16	12,960
12853	413N09-1	RACK/DX16	THAY RAY TRƯỢT/DX16	13,200
12854	413N10-6	COLLECTOR/DX16	GÁ ĐỖ CHÂN BỤI/DX16	21,600
12855	413N14-8	VALVE/DHR183	MIẾNG ĐỆM LỌC BỤI/DHR183	8,640
12856	413N15-6	CAP/DHR183	VÒNG CHÂN BỤI/DHR183	13,200
12857	413N16-4	PUSHER/DHR183	THANH ĐẦY LỖ XO/DHR183	8,640
12858	413N25-3	CLAMP BASE/CE002G	MIẾNG NHỰA NẾP VÒNG KẸP ỐNG NƯỚC/CE002G	38,880
12859	413N45-7	BAFFLE PLATE/HS012G	VÒNG CHẮN GIÓ/HS012G	21,600
12860	413N46-5	SWITCH LEVER/HS012G	NÚT CÔNG TÁC/HS012G	13,200
12861	413N47-3	DIAL 27/HS012G	NÚT XOAY CHỈNH GÓC 27/HS012G	21,600
12862	413N51-2	TRIGGER/ST001G	NÚT CÔNG TÁC/ST001G	35,200
12863	413N52-0	FRONT COVER/ST001G	VỎ MÁY TRƯỚC/ST001G	57,200
12864	413N53-8	CONTACT ARM COVER/ST001G	VỎ MÁY BẢO VỆ BẮNG ĐINH/ST001G	44,000
12865	413N54-6	LED COVER/ST001G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ ĐÈN LED/ST001G	25,920
12866	413N60-1	AIR DUCT/DHR183	MIẾNG ĐỆM DẪN KHÍ/DHR183	25,920
12867	413N72-4	MOTOR HOUSING/UR013G	VỎ MOTOR/UR013G	171,600
12868	413N73-2	MOTOR HOUSING/UR013G	VỎ MOTOR/UR013G	158,400
12869	413N78-2	PROTECTOR 450/UR013G	TẦM CHÂN CỖ 450/UR013G	535,680
12870	413N80-5	REAR COVER/DHP489	VỎ ĐUÔI MÁY/DHP489	39,600
12871	413N90-2	SWITCH LEVER/UR013G	NÚT CÔNG TÁC/UR013G	26,400
12872	413N91-0	CONTROL LEVER/UR013G	CẦN GẠT CHỈNH TỐC ĐỘ/UR013G	25,920
12873	413N92-8	LINK/UR013G	VÒNG LIÊN KẾT VỚI CÔNG TÁC/UR013G	12,960
12874	413N93-6	SWITCH LEVER/UR013G	NÚT CÔNG TÁC/UR013G	30,800
12875	413N94-4	CONTROL LEVER/UR013G	CẦN GẠT CHỈNH TỐC ĐỘ/UR013G	34,560
12876	413N95-2	LINK/UR013G	VÒNG LIÊN KẾT/UR013G	17,280
12877	413N96-0	BAFFLE PLATE/UR013G	VÒNG CHẮN GIÓ/UR013G	34,560
12878	413P00-1	LOCK OFF LEVER/UR013G	KHÓA AN TOÀN/UR013G	34,560
12879	413P01-9	PIPE HOLDER 25/UR013G	ĐẦU NỐI CÁN MÁY&THÂN MÁY/UR013G	17,600
12880	413P02-7	GUARD/UR013G	NÁP CHẶN CÁN CÔNG TÁC/UR013G	12,960
12881	413P03-5	GUARD/UR013G	MIẾNG CHẶN CÁN CÔNG TÁC/UR013G	17,280
12882	413P05-1	SPACER 25/UR013G	ĐỆM TAY CẦM 25/UR013G	56,160
12883	413P07-7	PROTECTOR U 450/UR013G	TẦM CHÂN CỖ 450/UR013G	190,080
12884	413P09-3	BEARING COVER/CE002G	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/CE002G	21,600
12885	413P21-3	NOZZLE/UB402MP	ĐẦU NỐI ỚNG THỔI/UB402MP	129,600
12886	413P22-1	ADAPTER/UB402MP	ỚNG THỔI DÀI/UB402MP	241,920
12887	413P23-9	HOUSING A/UB402MP	ĐẦU NỐI ỚNG THỔI/UB402MP	181,440
12888	413P25-5	BEARING COVER/UB402MP	VÀNH BẢO VỆ BẠC ĐẠN/UB402MP	73,440
12889	413P26-3	REAR COVER/UB402MP	TẦM NHỰA ỚP SAU ỚNG THỔI/UB402MP	95,040
12890	413P43-3	SLIDE LEVER U/EN402MP	KHÓA CHỈNH GÓC CẮT/EN402MP	43,200
12891	413P44-1	SLIDE LEVER L/EN402MP	MIẾNG NHỰA NẾP KHÓA CHỈNH GÓC L/EN402MP	17,280
12892	413P45-9	UNDER COVER/EN402MP	TẦM ĐỆM NGOÀI/EN402MP	73,440
12893	413P46-7	HANDLE/EN402MP	TAY CẦM/EN402MP	73,440
12894	413P48-3	LOCK OFF LEVER/UR016G	CẦN GẠT KHÓA AN TOÀN/UR016G	12,960
12895	413P49-1	SWITCH LEVER/UR016G	NÚT CÔNG TÁC/UR016G	22,000
12896	413P50-6	SWITCH LEVER/UR016G	NÚT CÔNG TÁC/UR016G	22,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
12897	413P97-0	DUST GUARD/EN402MP	MÚT XÓP NGẮN BỤI/EN402MP	8,640
12898	413R36-2	WHEEL HOLDER/EN424MP	MIẾNG NHỰA GIỮ TRỤC BÀNH XE/EN424MP	103,680
12899	413R94-8	LOCK LEVER/DSC121	CHÓT KHÓA CÔNG TÁC/DSC121	57,200
12900	414119-3	HANDLE COVER/5016B	NÁP TAY CẦM/5016B	168,480
12901	414145-2	JOINT/DUB182	ĐẦU NỐI/DUB182	56,160
12902	414218-1	CRANK CAP/HM1201	NÁP DẦU/HM1201	237,600
12903	414436-1	SWITCH LEVER/6922NB	NÚT CÔNG TÁC/6922NB	88,000
12904	414528-6	HANDLE COVER/LS1030	NÁP TAY CẦM/LS1030	280,800
12905	414530-9	BEARING BOX/LS1030	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/LS1030	86,400
12906	414531-7	SAFETY COVER/LS1030	NÁP BẢO VỆ/LS1030	233,280
12907	414532-5	FAN GUIDE/LS1030	CHÂN GIÓ/LS1030	56,160
12908	414536-7	KERF BOARD/LS1030	TẤM ỐP RÀNH CỬA/LS1030	30,240
12909	414546-4	CAM/LS1030N	CHÓT GÀI CÔNG TÁC/LS1030N	21,600
12910	414712-3	HANDLE COVER/4100NB	TAY CẦM/4100NB	159,840
12911	414787-2	MOTOR HOUSING A/HM1810	VỎ MÁY A/HM1810	277,200
12912	414959-9	HANDLE COVER/6906	TAY CẦM/6906	129,600
12913	414994-7	HANDLE COVER/9215SP	TAY CẦM/9215SP	82,080
12914	415158-6	SWITCH LEVER/4304	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/4304	44,000
12915	415159-4	SPACER/4304	CHÓT KHÓA CÔNG TÁC/4304	17,280
12916	415208-7	RELEASE BUTTON/LS1019L	NÚT NHẢY/LS1019L	21,600
12917	415252-4	DUST NOZZLE/PJ7000	ĐẦU NỐI HÚT BỤI/PJ7000	25,920
12918	415300-9	LABYRINTH RING/9565CVR	VÒNG ĐỆM/9565CVR	22,000
12919	415303-3	SWITCH KNOB/JN1601	NÚT CÔNG TÁC/JN1601	26,400
12920	415350-4	BAFFLE PLATE/6922NB	NÁP CHÁN GIÓ/6922NB	74,800
12921	415353-8	REAR COVER/6922NB	TẦN BẢO VỆ/6922NB	202,400
12922	415366-9	SWITCH LOCK/2414NB	KHÓA CÔNG TÁC/2414NB	12,960
12923	415369-3	BAFFLE PLATE/2414NB	NÁP CHÁN GIÓ/2414NB	17,280
12924	415467-3	BAFFLE PLATE/4131	NÁP CHÁN GIÓ/4131	30,800
12925	415469-9	GRIP/4131	TAY CẦM/4131	138,240
12926	415474-6	BLADE GUIDE/LC1230	VÒNG ĐỆM CAO SU/LC1230	34,560
12927	415475-4	BAFFLE PLATE/LC1230	NÁP CHÁN GIÓ/LC1230	30,240
12928	415486-9	DEPTH GAUGE/DHR165	THƯỚC ĐO/DHR165	12,960
12929	415490-8	BAFFLE PLATE/JN1601	NÁP CHÁN GIÓ/JN1601	13,200
12930	415491-6	PIN CAP/9237C	NÚT NHẢY/9237C	4,320
12931	415524-7	ANTI-SPLINTERING DEVICE/4304	THANH DẪN HƯỚNG/4304	17,600
12932	415532-8	REAR COVER/4304	NÁP ĐUỐI MÁY/4304	105,600
12933	415534-4	LOCK-ON LEVER/4304	NÚT KHÓA/4304	13,200
12934	415535-2	BAFFLE PLATE/4304	NÁP CHÁN GIÓ/4304	17,600
12935	415538-6	CAP/4304	NÁP CHỤP/4304	13,200
12936	415540-9	REAR COVER/JN1601	VỎ ĐUỐI MÁY/JN1601	101,200
12937	415541-7	SWITCH LEVER/JN1601	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/JN1601	22,000
12938	415570-0	LOCK RING/6821	VÒNG CHUYỂN CHẾ ĐỘ/6821	39,600
12939	415600-7	HANDLE COVER/4100NH	TAY CẦM/4100NH	90,720
12940	415634-0	BAFFLE PLATE/9032	NÁP CHÁN GIÓ/9032	22,000
12941	415635-8	HANDLE COVER/9032	NÁP TAY CẦM/9032	90,720
12942	415748-5	MOTOR HOUSING/4304	VỎ MÁY/4304	127,600
12943	415805-9	LOCK BUTTON/HM1306	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/HM1306	21,600
12944	415806-7	LOCK PLATE/HM1306	THANH THÉP KHÓA LỖ XO/HM1306	22,000
12945	415873-2	BAFFLE PLATE/5806B	NÁP CHÁN GIÓ/5806B	25,920
12946	415887-1	PROTECTOR/4304	NÁP BẢO VỆ/4304	52,800
12947	415902-1	CRANK CAP/HR2010	NÁP DẦU/HR2010	56,160
12948	415903-9	SWITCH LEVER/HR2010	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/HR2010	26,400
12949	415952-6	SWITCH KNOB/9523NB	NÚT CÔNG TÁC/9523NB	8,800
12950	415962-3	ROLLER 14/DVC860L	RU LỘ/DVC860L	8,800
12951	415964-9	JOINT HOLDER/DVC860L	BỘ GIỮ MỐI NỐI/DVC860L	30,800
12952	415965-7	UPPER NOZZLE/DVC860L	ĐẦU HÚT PHÍA TRÊN/DVC860L	129,600
12953	415978-8	HANDLE COVER/5806B	NÁP TAY CẦM/5806B	60,480
12954	415999-0	SWITCH LEVER/LS1030N	NÚT CÔNG TÁC/LS1030N	17,600
12955	416000-4	LOCK OFF LEVER/LS1030N	THANH TẮT MŌ CÔNG TÁC/LS1030N	12,960
12956	416001-2	KERF BOARD/LS1030N	THANH NHỰA MẤY CỬA ĐA GÓC/LS1030N	21,600
12957	416003-8	SAFETY COVER/LS1030N	BẢO VỆ LƯỠI/LS1030N	177,120
12958	416004-6	HANDLE COVER/LS1030N	VỎ TAY CẦM BẢO VỆ/LS1030N	73,440
12959	416006-2	LEVER 100/LH1040	CẦN GẠT 100/LH1040	21,600
12960	416007-0	GUIDE COVER/LS1030N	TẤM BẢO VỆ THÂN MÁY/LS1030N	13,200
12961	416030-5	FAN COVER/DCL140	NÁP ĐẦY CÁNH QUẠT/DCL140	12,960
12962	416063-0	DUST BAG NOZZLE/BO4555	TÚI CHỨA BỤI NOZZLE/BO4555	12,960
12963	416064-8	DUST NOZZLE/BO4555	ỐNG NỐI TÚI BỤI/BO4555	25,920
12964	416131-9	BAFFLE PLATE/4112HS	NÁP CHÁN GIÓ/4112HS	22,000
12965	416178-3	LOCK-OFF BUTTON/BUC250	CHÓT KHÓA CÔNG TÁC/BUC250	8,800
12966	416244-6	NUT 36/DVR450Z	KHỚP NỐI REN 36/DVR450Z	66,000
12967	416253-5	BAFFLE PLATE/9237C	NÁP CHÁN GIÓ/9237C	44,000
12968	416274-7	CAP/DCS232T	VẠN DẪN DẦU/DCS232T	4,320
12969	416287-8	CHANGE LEVER/HR4040C	NÚT BẢO VỆ/HR4040C	74,800
12970	416289-4	SLIDE PLATE/HR4040C	MIẾNG KẸP THÉP/HR4040C	13,200
12971	416331-1	BAFFLE PLATE/2704	NÁP CHÁN GIÓ/2704	34,560



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
12972	416332-9	FRAME RETAINER/2704	MIẾNG ĐỆM/2704	38,880
12973	416333-7	RACK PLATE/2704	BÁNH RĂNG/2704	43,200
12974	416339-5	SCREW BAR RETAINER/2704	ỐC NỐI/2704	12,960
12975	416340-0	GUIDE BAR RETAINER/2704	GIÁ ĐỖ BẢO VỆ/2704	17,280
12976	416341-8	COVER/2704	NẮP CHỤP/2704	73,440
12977	416356-5	LOCK-OFF LEVER/LS1016	CẦN KHÓA CÔNG TÁC/LS1016	12,960
12978	416410-5	CHUCK COVER/HR2010	VỎ BẢO VỆ/HR2010	30,800
12979	416415-5	BELT COVER/9910	NẮP CHỤP BẢO VỆ DÂY CU-ROA /9910	101,200
12980	416416-3	SCROLL PLATE/9910	NẮP CHÂN BỤI/9910	35,200
12981	416417-1	ROLLER/9910	CON LĂN/9910	13,200
12982	416418-9	BAFFLE PLATE/9910	NẮP CHÂN GIÓ/9910	26,400
12983	416419-7	SHOE/9910	NẮP CHỤP/9910	136,400
12984	416420-2	BRACKET/9910	HỘP VỎ MÁY/9910	116,640
12985	416439-1	DUST GUIDE/2704	ỐNG DẪN BỤI/2704	56,160
12986	416442-2	BAFFLE PLATE/LS1030N	NẮP CHÂN GIÓ/LS1030N	13,200
12987	416448-0	BAFFLE PLATE/9015B	NẮP CHÂN GIÓ/9015B	22,000
12988	416449-8	PIN CAP/9015B	NẮP CHỤP/9015B	4,400
12989	416472-3	BAFFLE PLATE/9067	NẮP CHÂN GIÓ/9067	25,920
12990	416476-5	DUST COVER/4326	TẮM BẢO VỆ/4326	25,920
12991	416494-3	SEPARATOR/9403	TẮM ĐỆM NGĂN/9403	30,240
12992	416495-1	BELT COVER/9403	NẮP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/9403	142,560
12993	416496-9	HANDLE COVER/9403	TAY CẦM/9403	112,320
12994	416497-7	DUST NOZZLE/9403	ỐNG KẾT NỐI HÚT BỤI/9403	38,880
12995	416498-5	BAFFLE PLATE/9403	NẮP CHÂN GIÓ/9403	30,800
12996	416499-3	FRONT GRIP/9403	TAY CẦM TRƯỚC/9403	168,480
12997	416522-4	CHANGE LEVER/6951	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/6951	30,240
12998	416533-9	LOCK OFF LEVER/DLS600	KHÓA CÔNG TÁC/DLS600	8,800
12999	416534-7	SWITCH LEVER/DLS600	CẦN GẠT CÔNG TÁC/DLS600	21,600
13000	416535-5	SLEEVE 17/DLS600	ỐNG LỐT 17/DLS600	8,800
13001	416536-3	WRENCH HOLDER/LS1019L	KẸP GIỮ/LS1019L	13,200
13002	416537-1	BAFFLE PLATE/LS0714	NẮP CHÂN GIÓ/LS0714	12,960
13003	416571-1	CHANGE LINK/HR5001C	THANH GẢI CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR5001C	74,800
13004	416703-0	DUST SEAL/4328	VÒNG GIỮ THANH TRƯỢT/4328	4,320
13005	416708-0	SWITCH LEVER/UC4020A	NÚT GẠT CÔNG TÁC/UC4020A	13,200
13006	416721-8	BAFFLE PLATE/4140	NẮP CHÂN GIÓ/4140	22,000
13007	416722-6	COVER/4140	CHỤP BẢO VỆ/4140	22,000
13008	416741-2	ELBOW/SG1251	ỐNG XÁ/SG1251	86,400
13009	416764-0	LENS/BFT080F	NẮP ĐÈN/BFT080F	105,600
13010	416771-3	PLUG/2416S	NÚT ĐỆM BĂNG THÉP/2416S	4,400
13011	416772-1	PUSH STICK/2704	GẬY ĐÁY BĂNG NHỰA/2704	142,560
13012	416869-6	PROTECTOR/LC1230	TẮM BẢO VỆ/LC1230	99,360
13013	416905-8	SLEEVE 17-23/LS002G	VÒNG ĐỆM 17-23/LS002G	22,000
13014	417002-3	SIDE HANDLE CAM/HM1203C	BÁNH RĂNG CAM Ở TAY CẦM/HM1203C	21,600
13015	417003-1	SIDE HANDLE/HM1203C	TAY CẦM/HM1203C	250,800
13016	417030-8	GEAR COVER/2012NB	NẮP HỘP NHÔNG/2012NB	30,240
13017	417031-6	SWITCH LEVER/2012NB	CẦN GẠT CÔNG TÁC/2012NB	21,600
13018	417032-4	GAUGE/2012NB	NẮP CHỤP BĂNG NHỰA/2012NB	17,600
13019	417033-2	BAFFLE PLATE/2012NB	NẮP CHÂN GIÓ/2012NB	17,280
13020	417034-0	SHAFT RETAINER/2012NB	CỦ GIỮ BĂNG THÉP/2012NB	8,640
13021	417035-8	BELT COVER/2012NB	NẮP CHỤP DÂY CUROA/2012NB	21,600
13022	417036-6	TOOL BOX HOLDER/2012NB	TẮM ĐỆM/2012NB	22,000
13023	417037-4	SWITCH COVER/2012NB	BỌC CÔNG TÁC/2012NB	47,520
13024	417038-2	SWITCH BOX COVER/2012NB	BỌC CÔNG TÁC/2012NB	73,440
13025	417040-5	SIDE COVER/2012NB	NẮP CHỤP BÊN/2012NB	142,560
13026	417041-3	SWITCH BOX/2012NB	HỘP CÔNG TÁC/2012NB	146,880
13027	417044-7	SWITCH BASE/2012NB	ĐỂ CÔNG TÁC/2012NB	25,920
13028	417113-4	SWITCH BUTTON/2414NB	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/2414NB	8,800
13029	417114-2	BAFFLE PLATE/N5900B	NẮP CHÂN GIÓ/N5900B	30,800
13030	417115-0	SWITCH LEVER/N5900B	CẦN GẠT CÔNG TÁC/N5900B	12,960
13031	417116-8	LOCK-ON BUTTON/N5900B	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/N5900B	57,200
13032	417118-4	HANDLE COVER/N5900B	VỎ TAY CẦM/N5900B	77,760
13033	417185-9	REAR COVER/9565CVR	VỎ ĐUÔI MÁY/9565CVR	132,000
13034	417186-7	SWITCH LEVER/9563C	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/9563C	39,600
13035	417187-5	SWITCH LEVER/GD0800C	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/GD0800C	44,000
13036	417190-6	HOLDER PLATE/VC2510L	MIẾNG ĐỆM GẢI ĐẦU HÚT/VC2510L	25,920
13037	417191-4	CUFF LOCK/DVC860L	ĐẦU NỐI ỐNG/DVC860L	116,640
13038	417237-6	INSULATION COVER/9563C	KẸP BẢO VỆ VÍT/9563C	12,960
13039	417252-0	POLE/RP2301FC	TỶ ĐỊNH HƯỚNG/RP2301FC	26,400
13040	417283-9	F/R CHANGE LEVER/BTD042	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/BTD042	22,000
13041	417306-3	SLEEVE/DVC860L	KHỚP NỐI/DVC860L	51,840
13042	417307-1	FRONT CUFF/DVC860L	ĐẦU NỐI ỐNG/DVC860L	142,560
13043	417340-3	LOCK BUTTON/HR4040C	NÚT KHÓA CHÍNH CHẾ ĐỘ KHOAN/HR4040C	22,000
13044	417346-1	INTERNAL GEAR CASE/BTD042	NẮP HỘP NHÔNG/BTD042	101,200
13045	417352-6	SWITCH LEVER/9523NB	CÔNG TÁC GẠT/9523NB	4,320
13046	417363-1	GEAR COVER/GD0810C	NẮP HỘP NHÔNG/GD0810C	96,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
13047	417382-7	SPRING HOLDER/PO5000C	CHỐT CHẶN LỖ XO/PO5000C	22,000
13048	417388-5	REAR COVER/9500NB	TẤM BẢO VỆ PHÍA SAU/9500NB	83,600
13049	417403-5	COVER/EA3201S	CHỤP BẢO VỆ/EA3201S	8,800
13050	417405-1	CAM/UC3020A	NHÔNG CAM/UC3020A	8,640
13051	417415-8	BAFFLE PLATE/BO6030	TẤM ĐỆM/BO6030	96,800
13052	417416-6	TOP COVER/BO6030	NÁP CHỤP VỎ MÁY/BO6030	242,000
13053	417449-1	LEVER/PV7001C	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/PV7001C	43,200
13054	417450-6	HANDLE COVER/PV7001C	NÁP TAY CẦM/PV7001C	168,480
13055	417453-0	HANDLE COVER/GV7000	NÁP TAY CẦM/GV7000	168,480
13056	417460-3	GREASE FENCE/GV7000	NÁP CHẮN NHÔNG/GV7000	30,800
13057	417511-2	F/R CHANGE LEVER/BFT080F	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/BFT080F	57,200
13058	417544-7	SWITCH LEVER/HM1306	NÚT CÔNG TÁC/HM1306	52,800
13059	417553-6	F/R CHANGE LEVER/6952	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/6952	21,600
13060	417564-1	SWITCH LEVER/BUH523	CẦN GẠT CÔNG TÁC/BUH523	43,200
13061	417586-1	STOPPER/DVC860L	CHỐT/DVC860L	39,600
13062	417587-9	HOLDER PLATE/VC3210L	MIẾNG ĐỆM GÁI ĐẦU HÚT/VC3210L	25,920
13063	417628-1	CAP/HR2020	CHỤP BẢO VỆ/HR2020	12,960
13064	417629-9	CHUCK COVER/DHR202	VÒNG BẢO VỆ ĐẦU KHOAN/DHR202	13,200
13065	417630-4	GRIP BASE/DHR202	TAY CẦM/DHR202	25,920
13066	417657-4	HANDLE COVER/UB1101	VỎ TAY CẦM BẢO VỆ/UB1101	51,840
13067	417662-1	SLEEVE/VC1310L	KHỚP NỐI/VC1310L	73,440
13068	417665-5	FRONT GRIP/SG1251J	TAY CẦM/SG1251J	159,840
13069	417696-4	LENS/BTD042	NÁP ĐÈN/BTD042	70,400
13070	417765-1	FRONT CUFF 22/VC1310L	CÓ TRƯỚC 22/VC1310L	34,560
13071	417766-9	FRONT CUFF 38/VC1310L	ĐẦU NỐI ỐNG/VC1310L	90,720
13072	417769-3	REAR COVER/MT954	VỎ ĐUÔI/MT954	22,000
13073	417770-8	SUPPORT/MT954	ĐỂ CHÂN CÔNG TÁC/MT954	21,600
13074	417771-6	PIN CAP/9553B	NÁP CHỤP/9553B	4,320
13075	417772-4	DUST GUIDE/BO4901	VÒNG CHẮN GIÓ BO4901/BO4901	224,640
13076	417774-0	KNOB/BO4901	TAY CẦM ĐUÔI/BO4901	56,160
13077	417775-8	KNOB COVER/BO4901	NÁP BẢO VỆ TAY CẦM/BO4901	52,800
13078	417777-4	BAFFLE PLATE/BO4901	NÁP CHẮN GIÓ/BO4901	48,400
13079	417779-0	TOP COVER/BO4901	NÁP CHỤP TRÊN CHÁ NHẢM/BO4901	228,800
13080	417782-1	SCROLL COVER/BO4901	TẤM CHẮN HÚT BỤI/BO4901	116,640
13081	417791-0	DRIVING SLEEVE GUIDE/DJR181	VÒNG ĐỆM/DJR181	12,960
13082	417793-6	COVER/GV7000	NÁP CHỤP/GV7000	30,800
13083	417794-4	CAP/HR2450T	NÁP CHỤP/HR2450T	8,800
13084	417795-2	LOCK BUTTON/HR2450T	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR2450T	4,320
13085	417796-0	GUIDE BASE/DHR202	THANH CÀI LỖ XO/DHR202	8,640
13086	417802-1	LEVER CASE/HP2050	NÚT NHỰA CHUYỂN CHẾ ĐỘ KHOAN/HP2050	17,280
13087	417803-9	BAFFLE PLATE/DP4010	NÁP CHẮN GIÓ/DP4010	8,640
13088	417804-7	RACK 12/DP4010	THANH RẮNG 12/DP4010	8,640
13089	417805-5	CHANGE LEVER B/DP4010	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ KHOAN HP2050/DP4010	21,600
13090	417807-1	MOTOR HOUSING/DP4010	VỎ MÁY/DP4010	127,600
13091	417809-7	HANDLE COVER/MT410	VỎ TAY CẦM/MT410	38,880
13092	417810-2	BAFFLE PLATE/4100NH3	NÁP CHẮN GIÓ/4100NH3	8,800
13093	417812-8	MOTOR HOUSING/GD0800C	VỎ MÁY/GD0800C	171,600
13094	417813-6	SWITCH KNOB/9563C	NÚT CÔNG TÁC/9563C	22,000
13095	417817-8	HANDLE COVER/MT811	VỎ TAY CẦM/MT811	34,560
13096	417818-6	GEAR HOUSING/MT813	HỘP NHÔNG/MT813	39,600
13097	417819-4	CHANGE LEVER/HP1630	NÚT GẠT CÔNG TÁC/HP1630	4,400
13098	417820-9	LEVER CASE/MT813	Ó NÚT KHÓA/MT813	8,800
13099	417821-7	BAFFLE PLATE/MT811	NÁP CHẮN GIÓ/MT811	8,800
13100	417822-5	GRIP BASE/MT814	TAY CẦM/MT814	30,240
13101	417837-2	GASKET/GV7000	RON CHÓNG THÂM/GV7000	43,200
13102	417838-0	BAFFLE PLATE/4350CT	NÁP CHẮN GIÓ/4350CT	17,600
13103	417839-8	SEAL PLATE/4350CT	MIẾNG ĐỆM TRỤC/4350CT	17,280
13104	417842-9	TOOL OPENER/4340T	NÁP NHỰA BẢO VỆ/4340T	38,880
13105	417853-4	DUST NOZZLE/4350CT	ỐNG NỐI/4350CT	30,800
13106	417880-1	LOCK OFF LEVER R/JR102D	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/JR102D	12,960
13107	417911-6	GRIP BASE/DHR165	ĐỂ TAY CẦM/DHR165	34,560
13108	418002-6	SWITCH LEVER/DFT085F	CẦN GẠT CÔNG TÁC/DFT085F	35,200
13109	418003-4	MOTOR BRACKET/DFT023F	VỎ MÁY/DFT023F	60,480
13110	418004-2	GEAR CASE/DFT085F	HỘP NHÔNG/DFT085F	132,000
13111	418005-0	LIGHT COVER/DFL201F	NÁP CHỤP ĐÈN/DFL201F	52,800
13112	418011-5	LIGHT HOLDER/DFL201F	ĐỂ CHỤP ĐÈN/DFL201F	38,880
13113	418013-1	REAR COVER/MT955	VỎ ĐUÔI MÁY/MT955	26,400
13114	418015-7	BAFFLE PLATE/MT961	NÁP CHẮN GIÓ/MT961	4,400
13115	418016-5	SWITCH KNOB/GA4030R	NÚT CÔNG TÁC/GA4030R	8,800
13116	418017-3	SWITCH LEVER/MT955	NÚT CÔNG TÁC/MT955	8,800
13117	418033-5	BAFFLE PLATE/DA3010	NÁP CHẮN GIÓ/DA3010	22,000
13118	418036-9	GASKET/DA3010	VÒNG ĐỆM/DA3010	25,920
13119	418037-7	SPEED CHANGE DIAL/DA3010	NÚT CHUYỂN TỐC ĐỘ/DA3010	47,520
13120	418038-5	F/R CHANGE LEVER/DA3010	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DA3010	21,600
13121	418039-3	COVER/DA3010	NÁP ĐÁY/DA3010	79,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
13122	418040-8	CAM/DA3010	CHỐT GÀI/DA3010	17,280
13123	418042-4	GEAR HOUSING COVER/DA3010	NÁP HỘP NHÔNG/DA3010	96,800
13124	418067-8	PIN CAP/9563C	NẮP CHỐT/9563C	12,960
13125	418083-0	CHANGE LEVER A/HP2050	NÚT CÔNG TÁC/HP2050	8,640
13126	418104-8	LENS/DLS600	ỐNG KÍNH/DLS600	12,960
13127	418138-1	SWITCH BUTTON/MT241	CÔNG TÁC/MT241	4,400
13128	418139-9	SWITCH LOCK/LW1400	CÔNG TÁC KHÓA/LW1400	4,400
13129	418140-4	SWITCH LEVER/LW1401	NÚT CÔNG TÁC/LW1401	13,200
13130	418141-2	SWITCH LEVER/LW1400	NÚT CÔNG TÁC/LW1400	13,200
13131	418142-0	PLUG/LW1401	MIẾNG ĐỆM/LW1401	4,320
13132	418143-8	BAFFLE PLATE/LW1400	NẮP CHÁN GIÓ/LW1400	13,200
13133	418148-8	HANDLE COVER/MT580	NẮP TAY CẦM/MT580	57,200
13134	418149-6	BAFFLE PLATE/MT580	NẮP CHÁN GIÓ/MT580	13,200
13135	418150-1	SAFETY COVER/MT583	CHỤP BẢO VỆ/MT583	83,600
13136	418163-2	KEY HOLDER 10/6411	GÁ ĐỖ KHÓA MỎ/6411	4,320
13137	418175-5	ACRYLIC PIN/DC18SD	NẮP BẢO VỆ ĐÈN/DC18SD	47,520
13138	418179-7	HANDLE COVER/TW0350	VỎ TAY CẦM . TW0350/TW0350	120,960
13139	418180-2	BAFFLE PLATE/TW0350	NẮP CHÁN GIÓ/TW0350	35,200
13140	418186-0	F/L CHANGE LEVER/TW0200	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/TW0200	35,200
13141	418187-8	BAFFLE PLATE/TW0200	NẮP CHÁN GIÓ/TW0200	34,560
13142	418189-4	HANDLE COVER/TW0200	VỎ TAY CẦM/TW0200	168,480
13143	418201-0	F/R CHANGE LEVER/DFL201F	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DFL201F	57,200
13144	418202-8	SWITCH BASE/DFL651F	GÁ ĐỖ CÔNG TÁC BẢNG NHỰA/DFL651F	86,400
13145	418203-6	SWITCH LEVER A/DFL651F	NÚT CÔNG TÁC/DFL651F	92,400
13146	418204-4	COVER/DFL651F	ÓP CÔNG TÁC BẢNG NHỰA/DFL651F	64,800
13147	418217-5	CHUCK COVER/HR2651T	NẮP CHỤP MỎ MŨI KHOAN/HR2651T	30,800
13148	418218-3	CHANGE COVER/HR2651T	VÒNG CHỤP ĐẦU KHOAN/HR2651T	21,600
13149	418273-5	HANDLE COVER/HP2070	NẮP TAY CẦM/HP2070	118,800
13150	418289-0	CLUTCH CASE COVER/BFT080F	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỢP/BFT080F	167,200
13151	418311-3	SLEEVE/DIR181	VÒNG ĐỆM/DIR181	8,640
13152	418319-7	CHANGE LEVER/HP1640	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ KHOAN/HP1640	22,000
13153	418332-5	SWITCH LEVER/HM1810	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/HM1810	136,400
13154	418333-3	HANDLE/HM1810	TAY CẦM/HM1810	306,720
13155	418349-8	PISTON/HM0870C	PISTON/HM0870C	51,840
13156	418350-3	CONNECTING ROD/HM0870C	TAY BIÊN/HM0870C	77,760
13157	418363-4	SIDE GRIP BASE 60/HM001G	ĐỆM NGOÀI 60/HM001G	47,520
13158	418390-1	DUST COVER/SG1251J	NẮP LỌC BỤI/SG1251J	79,200
13159	418397-7	SUPPORT/MT955	ĐUÔI CÔNG TÁC/MT955	17,280
13160	418415-1	SIDE HANDLE/HM1810	TAY CẦM/HM1810	280,800
13161	418465-6	GAUGE PLATE/M1901B	THƯỚC CANH MẪY BẢO/M1901B	8,640
13162	418468-0	CHIP COVER/MT190	VỎ BẢO VỆ/MT190	8,800
13163	418470-3	HANDLE COVER/MT190	VỎ TAY CẦM/MT190	43,200
13164	418475-3	ASSIST FAN GUIDE/MT190	BẮT NHỰA/MT190	8,640
13165	418483-4	CHIP DEFLECTOR/MT360	TẮM CHÁN/MT360	26,400
13166	418484-2	NYLON NUT M10/MT362	NÚT Vặn ĐIỀU CHỈNH/MT362	12,960
13167	418485-0	BASE PLATE/MT360	TẮM LÓT/MT360	74,800
13168	418486-8	BAFFLE PLATE/MT362	NẮP CHÁN GIÓ/MT362	22,000
13169	418489-2	SWITCH COVER/MT360	BỘ C CÔNG TÁC/MT360	39,600
13170	418491-5	TOP COVER/MT360	NẮP CHỤP SAU/MT360	57,200
13171	418492-3	POLE/MT362	TỶ ĐÌNH HƯỚNG/MT362	8,640
13172	418493-1	LOCK LEVER/MT360	NÚT KHÓA/MT360	13,200
13173	418512-3	MOTOR HOUSING/9563C	VỎ MÁY/9563C	246,400
13174	418518-1	SLEEVE/PC5000C	NÚT NHỰA/PC5000C	8,640
13175	418519-9	SWITCH BASE/PC5000C	ĐẾ CÔNG TÁC/PC5000C	22,000
13176	418549-0	SWITCH LEVER/HR3530	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/HR3530	61,600
13177	418612-9	GEAR HOUSING COVER/4131	NẮP HỘP NHÔNG/4131	136,400
13178	418613-7	LEAD COVER/4131	NẮP CHỤP/4131	30,800
13179	418616-1	SWITCH BUTTON ON/LH1040	NÚT NHẤN CÔNG TÁC ON/LH1040	30,800
13180	418617-9	SWITCH BUTTON OFF/LH1040	NÚT NHẤN CÔNG TÁC OFF/LH1040	22,000
13181	418618-7	PIN/LH1040	CHỐT /LH1040	13,200
13182	418620-0	HOUSING COVER/LH1040	VỎ MÁY/LH1040	21,600
13183	418621-8	BAFFLE PLATE/LH1040	NẮP CHÁN GIÓ/LH1040	30,240
13184	418629-2	SWITCH BOX/LH1040	HỘP CÔNG TÁC/LH1040	79,200
13185	418644-6	TOP COVER/MT370	NẮP CHỤP TRÊN MÁY/MT370	22,000
13186	418655-1	ROD HOLDER/2704	VÒNG KẸP (BẮT KẸP)/2704	17,600
13187	418664-0	BAFFLE PLATE/MT912	NẮP CHÁN GIÓ/MT912	8,800
13188	418681-0	BAFFLE PLATE/MT813	NẮP CHÁN GIÓ/MT813	8,800
13189	418682-8	HANDLE COVER/MT813	VỎ TAY CẦM/MT813	56,160
13190	418686-0	LEAD HOLDER/DFL301F	ĐỂ GIỮ ĐÈN/DFL301F	56,160
13191	418687-8	LEAD COVER/DFL301F	VÒNG KẸP/DFL301F	47,520
13192	418690-9	SWITCH COVER/DFL301F	NẮP ĐẦY CÔNG TÁC/DFL301F	70,400
13193	418695-9	TOP HANDLE/DCS232T	NẮP TAY CẦM/DCS232T	142,560
13194	418696-7	TOP HANDLE COVER/DCS232T	NẮP TAY CẦM/DCS232T	110,000
13195	418700-2	BUFFLE PLATE/DCS232T	NẮP CHÁN GIÓ/DCS232T	35,200
13196	418702-8	CLEANER CASE/DCS232T	HỘP LỌC GIÓ/DCS232T	26,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
13197	418703-6	CLEANER CASE COVER/DCS232T	NẮP LỌC GIÓ/DCS232T	34,560
13198	418704-4	SIDE HANDLE/DCS232T	TAY CẮM/DCS232T	155,520
13199	418706-0	LOCKOFF LEVER/DCS232T	CẦN KHÓA CÔNG TÁC/DCS232T	30,800
13200	418707-8	OIL PUMP COVER/DCS232T	TẮM BẢO VỆ/DCS232T	25,920
13201	418708-6	CHOKE LEVER/DCS232T	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DCS232T	12,960
13202	418709-4	BUFFER CAP/DCS232T	MIẾNG ĐỆM GIẢM XÓC/DCS232T	17,600
13203	418710-9	CHAIN CATCHER/DCS232T	KHÓA XÍCH/DCS232T	22,000
13204	418714-1	SPACER/DCS232T	VÒNG ĐỆM/DCS232T	17,280
13205	418715-9	HAND GUARD COVER/DCS232T	NẮP BẢO VỆ PHÍA TAY CẮM/DCS232T	17,600
13206	418717-5	THROTTLE HOLDER/DCS232T	GIÁ ĐỖ BÌNH XĂNG/DCS232T	17,600
13207	418718-3	MUFFLER GASKET/DCS232T	MIẾNG ĐỆM ỐNG BỐ/DCS232T	39,600
13208	418725-6	MOTOR HOUSING/9556HN	VỎ MÁY/9556HN	132,000
13209	418726-4	REAR COVER/9553NB	VỎ ĐUÔI MÁY/9553NB	39,600
13210	418728-0	SWITCH LEVER B/9556HN	CẦN GẠT CÔNG TÁC/9556HN	8,640
13211	418729-8	SPACER/9556HN	VỎ CHỤP CÔNG TÁC/9556HN	8,800
13212	418734-5	TOP COVER/DCS232T	NẮP ĐẦY/DCS232T	22,000
13213	418736-1	SPRING COVER/DCS232T	NẮP ĐẦY LỖ XO/DCS232T	35,200
13214	418782-4	LAMP COVER/2107F	NẮP HỘP MÁY/2107F	69,120
13215	418783-2	LAMP BOX/2107F	HỘP MÁY/2107F	47,520
13216	418784-0	SAW GUARD HOLDER/2107F	GIÁ ĐỖ BẢO VỆ/2107F	61,600
13217	418785-8	BAFFLE PLATE/2107F	NẮP CHẮN GIÓ/2107F	21,600
13218	418790-5	BAFFLE PLATE/HM1306	NẮP CHẮN GIÓ/HM1306	39,600
13219	418794-7	MOTOR HOUSING/9553NB	VỎ MÁY/9553NB	145,200
13220	418796-3	SWITCH LEVER C/9553NB	CẦN GẠT CÔNG TÁC/9553NB	8,640
13221	418797-1	BAFFLE PLATE/6924N	NẮP CHẮN GIÓ/6924N	242,000
13222	418801-6	GASKET/6924N	RON DẦU/6924N	51,840
13223	418805-8	BAFFLE PLATE/JR3050T	NẮP CHẮN GIÓ/JR3050T	26,400
13224	418806-6	CAP/DJR181	NẮP/DJR181	8,640
13225	418814-7	BAFFLE PLATE/TW1000	NẮP CHẮN GIÓ/TW1000	133,920
13226	418817-1	BAFFLE PLATE/JR3060T	NẮP CHẮN GIÓ /JR3060T	26,400
13227	418821-0	LENS/DCG180	ỐNG KÍNH/DCG180	17,280
13228	418838-3	MOTOR HOUSING/9556HP	VỎ MÁY/9556HP	154,000
13229	418842-2	LOCK ON BUTTON/9556HP	CHÓT KHÓA/9556HP	8,800
13230	418850-3	LENZ/2107F	NHẤN DẪN/2107F	12,960
13231	418871-5	LOCK ON BUTTON/MT111	VỎ CHỤP CÔNG TÁC/MT111	8,640
13232	418873-1	SWITCH LEVER/MT111	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT111	12,960
13233	418874-9	CHIP COVER/MT111	NẮP CHỤP/MT111	13,200
13234	418881-2	LOCK ON BUTTON/MUH355	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/MUH355	8,800
13235	418905-4	DIAL/CA5000X	NÚT NHỰA/CA5000X	30,240
13236	418907-0	OUTER RAIL END/2704	ỚP CHẮN BẰNG NHỰA/2704	21,600
13237	418908-8	INNER RAIL END/2704	NẮP CHỤP TRONG/2704	25,920
13238	418909-6	SWITCH COVER/2704	BỘT CÔNG TÁC/2704	38,880
13239	418911-9	SWITCH BASE/2704	ĐỂ CÔNG TÁC/2704	64,800
13240	418917-7	DUST JOINT/2704	ỐNG DẪN BỤI/2704	159,840
13241	418918-5	SWITCH BOX/2704	HỘP CÔNG TÁC/2704	105,600
13242	418940-2	COVER/2704	NẮP BẢO VỆ/2704	518,400
13243	418941-0	SUB COVER R/2704	NẮP BẢO VỆ/2704	328,320
13244	418942-8	SUB COVER L/2704	NẮP BẢO VỆ/2704	328,320
13245	418949-4	SPACER 68/HM1810	VÒNG GẢI 68/HM1810	39,600
13246	418951-7	LENS/HM1810	NẮP ĐÈN LED/HM1810	30,800
13247	418952-5	STOPPER/HM1810	NẮP CHẶN/HM1810	88,000
13248	418954-1	TOP COVER/HM1810	NẮP CHỤP/HM1810	48,400
13249	418981-8	REAR COVER/DTW250	ĐUÔI MÁY/DTW250	184,800
13250	418991-5	STOPPER/JR3060T	CHÓT GẢI/JR3060T	21,600
13251	419002-9	SPACER/HR4002	NẮP CHỤP CÔNG TÁC/HR4002	25,920
13252	419003-7	SLIDE SLEEVE/HR4002	NÒNG THÉP/HR4002	30,240
13253	419004-5	PISTON/HR3530	PISTON/HR3530	38,880
13254	419008-7	FIX GUIDE/HM0870C	THANH DẪN/HM0870C	8,800
13255	419009-5	LOCK BUTTON/HR4511C	NÚT KHÓA/HR4511C	13,200
13256	419010-0	LENS/HM1203C	NẮP ỐNG KÍNH/HM1203C	13,200
13257	419011-8	SPRING GUIDE/HM0871C	GÁ ĐỖ LỖ XO/HM0871C	8,800
13258	419013-4	SPRING GUIDE/HR4511C	CHÓT/HR4511C	22,000
13259	419014-2	DUST COVER SUPPORT/HR3210C	NẮP CHẶN BỤI/HR3210C	30,800
13260	419015-0	CHUCK COVER/HR4002	ĐẦU KHOAN/HR4002	35,200
13261	419016-8	RELEASE COVER/HR4002	ĐẦU GẢI TRONG/HR4002	48,400
13262	419018-4	CHANGE PLATE/HR4002	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4002	44,000
13263	419020-7	CHANGE LEVER/HR4511C	CẦN GẠT CHUYỂN ĐỔI/HR4511C	83,600
13264	419024-9	CORD CLAMP BASE/HR4013C	ĐỀ KẸP DẪN ĐIỆN/HR4013C	22,000
13265	419025-7	SWITCH LEVER/HR3200C	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR3200C	43,200
13266	419027-3	CONTROL PLATE/HR4001C	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4001C	39,600
13267	419041-9	F/R CHANGE LEVER/BTD136	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/BTD136	21,600
13268	419044-3	HANDLE SUB BASE/HM1810	GIÁ ĐỖ TAY CẮM/HM1810	155,520
13269	419045-1	SWITCH COVER/HM1810	NẮP CHỤP CÔNG TÁC/HM1810	57,200
13270	419091-4	MOTOR HOUSING/9553B	VỎ MÁY/9553B	114,400
13271	419092-2	REAR COVER/9553B	VỎ ĐUÔI MÁY/9553B	48,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
13272	419093-0	JOINT/2704	ỐNG NỐI/2704	73,440
13273	419133-4	PIN CAP/GA7020	CHÓT NHÔNG/GA7020	4,400
13274	419135-0	BAFFLE PLATE/GA7020	NẮP CHẮN GIÓ/GA7020	12,960
13275	419137-6	TOP COVER/3709	NẮP CHỤP/3709	22,000
13276	419138-4	BASE/3709	ĐỀ CỬA MÁY ĐÁNH CANH/3709	154,000
13277	419144-9	BUMPER/GA9030R	CAO SU GIẢM CHẤN/GA9030R	12,960
13278	419192-8	LOCK BUTTON/DHR202	NÚT KHÓA CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR202	8,640
13279	419196-0	BAFFLE PLATE/HR1830	NẮP CHẮN GIÓ/HR1830	22,000
13280	419197-8	HANDLE COVER/HR1830	NẮP TAY CÀM/HR1830	154,000
13281	419198-6	MOTOR HOUSING/HR1830	VỎ MÁY/HR1830	259,600
13282	419201-3	BAFFLE PLATE/HR2450T	NẮP CHẮN GIÓ/HR2450T	8,800
13283	419216-0	HANDLE/DDF459	TAY CÀM/DDF459	25,920
13284	419220-9	CHUCK COVER/DHR165	ĐẦU KHOAN/DHR165	26,400
13285	419227-5	SUPPORT/MT910	GIÁ ĐỖ CÔNG TÁC/MT910	12,960
13286	419233-0	DIAL 40/BUC250	VỎ TĂNG SẴN/BUC250	21,600
13287	419234-8	REAR COVER/UC3020A	TẮM BẢO VỆ PHÍA SAU/UC3020A	132,000
13288	419235-6	FRONT HAND GUARD/UC3020A	TAY KHÓA THẮNG CỬA XÍCH/UC3020A	86,400
13289	419236-4	BEARING HOLDER/UC3020A	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/UC3020A	120,960
13290	419238-0	BAFFLE PLATE/UC3041A	NẮP CHẮN GIÓ/UC3041A	8,800
13291	419240-3	OIL TANK/UC3020A	BÌNH DẦU/UC3020A	51,840
13292	419241-1	COVER/BUC250	MIẾNG CHE/BUC250	8,640
13293	419250-0	F/R CHANGE LEVER/BDF343	THANH TRƯỢT CÔNG TÁC/BDF343	12,960
13294	419252-6	GEAR CASE/DSC191	HỘP NHÔNG/DSC191	48,400
13295	419260-7	LOCK BUTTON/GA7030	NÚT NHỰA KHÓA/GA7030	12,960
13296	419262-3	CRANK HOUSING CAP/HM1810	GIÁ ĐỖ NẮP CHỤP/HM1810	99,360
13297	419263-1	CAP COVER/HM1810	NẮP CHỤP/HM1810	101,200
13298	419271-2	CUP WASHER 20/BUC250	LONG ĐÈN 20/BUC250	4,320
13299	419281-9	REAR COVER/DKP180	VỎ ĐUÔI MÁY/DKP180	48,400
13300	419324-7	MOTOR HOUSING COVER/HM1810	NẮP CHỤP VỎ MÁY/HM1810	616,000
13301	419330-2	MOTOR HOUSING/DJR181	VỎ MÁY/DJR181	286,000
13302	419333-6	BAFFLE PLATE/DJR181	NẮP CHẮN GIÓ/DJR181	26,400
13303	419336-0	SWITCH LEVER/DJR181	NÚT CÔNG TÁC/DJR181	26,400
13304	419350-6	HOLDER/DVC860L	ỐNG NỐI/DVC860L	38,880
13305	419351-4	HOLDER PLATE/DVC860L	MIẾNG ĐỆM GÀI ĐẦU HÚT/DVC860L	38,880
13306	419362-9	THROTTLE LEVER/DCS232T	NÚT CÔNG TÁC/DCS232T	30,800
13307	419378-4	BLOCK B/DLS600	KIM CHIA ĐỘ/DLS600	43,200
13308	419379-2	BLOCK C/DLS600	KHÓA CHIA ĐỘ/DLS600	74,800
13309	419410-4	BAFFLE PLATE/UC4051A	NẮP CHẮN GIÓ/UC4051A	13,200
13310	419411-2	SWITCH LEVER/UC4051A	NÚT CÔNG TÁC/UC4051A	17,600
13311	419416-2	HANDLE COVER/UT1305	TAY CÀM BĂNG NHỰA/UT1305	220,320
13312	419417-0	BAFFLE PLATE/UT1305	NẮP CHẮN GIÓ/UT1305	22,000
13313	419457-8	F/R CHANGE LEVER/DHR165	THANH CHUYỂN ĐỔI/DHR165	38,880
13314	419491-8	HOUSING COVER/MT910	VỎ MÁY/MT910	17,600
13315	419492-6	REAR COVER/MT910	ĐUÔI MÁY/MT910	22,000
13316	419493-4	BAFFLE PLATE/MT910	NẮP CHẮN GIÓ/MT910	13,200
13317	419504-5	LOCK OFF BUTTON/DPB180	CHÓT HÂM/DPB180	66,000
13318	419505-3	DIAL/DPB180	NÚT QUAY ĐIỀU CHỈNH/DPB180	38,880
13319	419506-1	WHEEL/2107F	CHỤP BẢO VỆ/2107F	224,400
13320	419511-8	SWITCH LEVER/DVR450Z	CẦN GẠT CÔNG TÁC/DVR450Z	38,880
13321	419518-4	HOLDER CAP COVER/BJS160	NẮP CHỐI THAN/BJS160	8,800
13322	419519-2	SWITCH LEVER/BJS160	NÚT CÔNG TÁC/BJS160	13,200
13323	419528-1	GASKET/UT1305	MIẾNG ĐỆM/UT1305	38,880
13324	419529-9	GASKET/UT2204	RON NHỚT/UT2204	39,600
13325	419560-5	CHAIN PROTECTION COVER 430/EA3201S	NẮP BẢO VỆ LƯỖI CỬA 430/EA3201S	52,800
13326	419566-3	SWITCH KNOB/9553NB	NÚT CÔNG TÁC/9553NB	8,800
13327	419567-1	CHARGER CASE COVER/DC18SE	NẮP VỎ SẠC/DC18SE	277,200
13328	419569-7	TERMINAL COVER/DC36RA	BẢO VỆ/DC36RA	168,480
13329	419570-2	ACRYRIC PIN/DC18SE	CHỤP ĐÈN HIỂN THỊ/DC18SE	48,400
13330	419571-0	DIAL 22/SP6000	NÚT NHỰA CHUYỂN CHẾ ĐỘ/SP6000	8,640
13331	419580-9	SEPARATE/MT941	NẮP CHẮN GIÓ MT940/MT941	17,280
13332	419581-7	BELT COVER/MT941	NẮP CHỤP BẢO VỆ DÂY CỬA ROA/MT941	48,400
13333	419582-5	HANDLE COVER/MT940	CHỤP TAY CÀM/MT940	69,120
13334	419583-3	BAFFLE PLATE/MT940	NẮP CHẮN GIÓ/MT940	17,280
13335	419589-1	CAP/MT960	NẮP CHỤP/MT960	8,800
13336	419595-6	FRONT ANGULAR GUIDE/SP6000	THANH BẮT GÓC/SP6000	103,680
13337	419596-4	REAR ANGULAR GUIDE/SP6000	THANH BẮT GÓC/SP6000	73,440
13338	419609-1	FAN GUARD/DCS550	MIẾNG CHẮN BẢO VỆ/DCS550	17,280
13339	419613-0	LOCK OFF BUTTON/DJV180	NÚT CÔNG TÁC/DJV180	52,800
13340	419621-1	SLIDE LEVER/CA5000X	NÚT KHÓA THANH RAY/CA5000X	17,280
13341	419622-9	SWITCH LEVER/CA5000	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/CA5000	57,200
13342	419623-7	STOPPER BLOCK/SP6000	NÚT KHÓA/SP6000	39,600
13343	419624-5	SPRING HOLDER/CA5000	CHÓT CHẶN/CA5000	26,400
13344	419626-1	BAFFLE PLATE/CA5000X	NẮP CHẮN GIÓ/CA5000X	21,600
13345	419627-9	HOLDER/CA5000	VÒNG ĐỆM/CA5000	12,960
13346	419629-5	LOCK OFF BUTTON/CA5000	CHÓT HÂM/CA5000	17,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
13347	419630-0	LOCK LEVER/SP6000	NÚT KHÓA/SP6000	30,800
13348	419631-8	LOCK PLATE/CA5000X	KHÓA THÉP/CA5000X	22,000
13349	419632-6	POSITION PLATE/SP6000	THƯỚC CHIA ĐỘ/SP6000	17,280
13350	419637-6	CHANGE LEVER/TD020D	NÚT/TD020D	8,800
13351	419639-2	INTERNAL GEAR CASE/TD020D	NẮP HỘP NHÔNG/TD020D	34,560
13352	419642-3	REAR COVER/DSC191	VỎ CHE PHÍA SAU/DSC191	114,400
13353	419656-2	GEAR HOUSING/BCS550	NHÔNG NHỎ 15/BCS550	56,160
13354	419662-7	BLADE CASE/DCS550	NẮP CHỤP BẢO VỆ/DCS550	110,000
13355	419663-5	BLADE COVER/DCS550	NẮP BẢO VỆ/DCS550	66,000
13356	419664-3	LOCK OFF LEVER/BCS550	NÚT BẢO VỆ/BCS550	17,600
13357	419665-1	SWITCH LEVER/BCS550	CẦN GẠT CÔNG TÁC/BCS550	17,280
13358	419670-8	SLIDE SLEEVE/HR4030C	VỎ CHỤP NỒNG XYLINDER/HR4030C	74,800
13359	419671-6	CRANK CAP/HR4030C	NẮP ĐẦU/HR4030C	43,200
13360	419672-4	CRANK CAP COVER/HR4030C	NẮP ĐẦU/HR4030C	74,800
13361	419673-2	BAFFLE PLATE/HR4030C	NẮP CHÁN GIÓ/HR4030C	48,400
13362	419674-0	MOTOR HOUSING/HR4030C	VỎ MÁY/HR4030C	496,800
13363	419675-8	REAR COVER/HR4030C	NẮP ĐUÔI MÁY/HR4030C	136,400
13364	419677-4	HANDLE COVER/HR3530	VỎ TAY CẦM/HR3530	432,000
13365	419679-0	CONECTING ROD/HR4030C	TAY ĐẾN/HR4030C	51,840
13366	419694-4	HOUSING/KP0810C	VỎ MÁY/KP0810C	743,600
13367	419704-7	LOCK OFF BUTTON/DHS661	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/DHS661	22,000
13368	419705-5	LOCK ON BUTTON/DSL800	CHÓT KHÓA/DSL800	105,600
13369	419716-0	BUFFLE PLATE/HR2230	NẮP CHÁN GIÓ/HR2230	8,800
13370	419717-8	HANDLE COVER/HR2230	NẮP TAY CẦM/HR2230	99,360
13371	419718-6	MOTOR HOUSING/HR2470F	VỎ MÁY/HR2470F	176,000
13372	419720-9	MOTOR HOUSING/HR2230	VỎ MÁY/HR2230	189,200
13373	419721-7	BAFFLE PLATE/GV7000	NẮP CHÁN GIÓ/GV7000	30,800
13374	419725-9	FLOAT CAGE/DVC860L	HỘP ĐỪNG TỦI PHAO/DVC860L	66,000
13375	419731-4	MOTOR HOUSING/HR2460	VỎ MÁY/HR2460	250,800
13376	419754-2	SWITCH LEVER/DJV180	CẦN GẠT CÔNG TÁC/DJV180	21,600
13377	419760-7	LOCK SLEEVE GUIDE/HR4002	VÒNG GÁI CHỮ C/HR4002	22,000
13378	419771-2	PISTON/HR5211C	PISTON/HR5211C	48,600
13379	419773-8	SPRING GUIDE/HM1213C	CHÓT/HM1213C	17,600
13380	419774-6	LENS/HR4511C	ỐNG KÍNH/HR4511C	22,000
13381	419775-4	LINK ARM GUIDE/HR5211C	DẪN CÁN MÁY KHOAN/HR5211C	17,600
13382	419776-2	LOCK SLEEVE/HR5211C	KHỚP NỐI/HR5211C	25,920
13383	419777-0	LOCK BUTTON/HR5211C	NÚT KHÓA/HR5211C	17,600
13384	419778-8	CHUCK COVER/HR5211C	ĐẦU KHOAN/HR5211C	39,600
13385	419779-6	RELEASE COVER/HR5211C	LỚP VỎ TÁN NHIỆT/HR5211C	79,200
13386	419780-1	SLIDE SLEEVE/HR5211C	NỒNG THÉP/HR5211C	39,600
13387	419781-9	LINK PLATE GUIDE/HR5211C	THANH ĐẪY/HR5211C	30,800
13388	419782-7	FAN GUIDE/HR4511C	CÁNH QUẠT/HR4511C	38,880
13389	419783-5	DUST COVER SUPPORT/HM1213C	NẮP CHÁN BỤI/HM1213C	13,200
13390	419788-5	BAFFLE PLATE/HR5211C	NẮP CHÁN GIÓ/HR5211C	43,200
13391	419789-3	CRANK CAP/HR5211C	NẮP ĐẦU/HR5211C	123,200
13392	419790-8	REAR COVER/HR5211C	TẮM BẢO VỆ PHÍA SAU/HR5211C	316,800
13393	419791-6	GEAR HOUSING COVER/HR5211C	NẮP HỘP NHÔNG/HR5211C	110,000
13394	419793-2	CRANK HOUSING COVER/HR5211C	Ổ NHÓM/HR5211C	242,000
13395	419795-8	MOTOR HOUSING/HR5211C	VỎ MÁY/HR5211C	678,240
13396	419796-6	HANDLE COVER/HR4511C	TAY CẦM BĂNG NHỰA/HR4511C	303,600
13397	419797-4	HANDLE BASE/HR5211C	ĐỂ TAY CẦM/HR5211C	497,200
13398	419798-2	HANDLE/HR4511C	TAY CẦM/HR4511C	216,000
13399	419820-5	TOOL OPENER/4350CT	NẮP NHỰA BẢO VỆ/4350CT	88,000
13400	419829-7	LENS/BFT044F	ỐNG KÍNH/BFT044F	73,440
13401	419866-1	MOTOR HOUSING/HR4002	VỎ MOTOR/HR4002	242,000
13402	419867-9	REAR COVER/HR4002	VỎ ĐUÔI MÁY/HR4002	60,480
13403	419868-7	HANDLE/HR4002	TAY CẦM /HR4002	216,000
13404	419869-5	HANDLE COVER/HR4002	TAY CẦM /HR4002	138,240
13405	419870-0	BAFFLE PLATE/HR4002	NẮP CHÁN GIÓ/HR4002	30,800
13406	419873-4	LOCK BUTTON/HR4002	NÚT KHÓA/HR4002	13,200
13407	419874-2	LINK PLATE GUIDE/HR4002	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4002	17,600
13408	419875-0	CONECTING ROD/HR4002	TAY ĐẾN/HR4002	17,280
13409	419876-8	FASTENER/M4001B	ĐẦU NỐI NHANH/M4001B	12,960
13410	419878-4	CONNECTING ROD/HR3530	TAY ĐẾN/HR3530	56,160
13411	419879-2	CRANK CAP/HR3530	NẮP ĐẦU/HR3530	83,600
13412	419880-7	CRANK CAP COVER/HR3530	NẮP ĐẦU/HR3530	90,720
13413	419881-5	BAFFLE PLATE/HR3530	NẮP CHÁN GIÓ/HR3530	48,400
13414	419882-3	MOTOR HOUSING/HR3530	VỎ MÁY/HR3530	488,400
13415	419883-1	REAR COVER/HR3530	TẮM BẢO VỆ PHÍA SAU/HR3530	79,200
13416	419885-7	SIDE GRIP BASE 61/HR3530	ĐỂ TAY CẦM/HR3530	125,280
13417	419886-5	MOTOR HOUSING/4350CT	VỎ MÁY/4350CT	171,600
13418	419916-2	TOP COVER/BO4557	NẮP CHỤP TRÊN CHÀ NHẨM/BO4557	43,200
13419	419917-0	BEARING BOX/MT920	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/MT920	43,200
13420	419918-8	BASE/MT920	ĐỂ MÁY CHÀ NHẨM/MT920	79,200
13421	419961-7	BAFFLE PLATE/GA5010	NẮP CHÁN GIÓ/GA5010	13,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
13422	419975-6	GRIP BASE 20/HR2810	ĐỂ TAY CẮM/HR2810	38,880
13423	419976-4	HANDLE/HR2810	TAY CẮM/HR2810	264,000
13424	419980-3	HANDLE COVER/HR2810	TAY CẮM/HR2810	129,600
13425	419981-1	MOTOR HOUSING/HR2810	VỎ MÁY/HR2810	149,600
13426	419983-7	REAR COVER/HR2810	TẮM BẢO VỆ PHÍA SAU/HR2810	48,400
13427	419984-5	CRANK HOUSING COVER/HR2810	Ổ NHÓM/HR2810	70,400
13428	419986-1	LOCK SLEEVE/HR2810	KHỚP NỐI/HR2810	17,280
13429	419987-9	CRANK CAP/HR2810	NẮP ĐẦU/HR2810	22,000
13430	419988-7	FILTER CAP/HM0870C	NẮP CHỤP/HM0870C	13,200
13431	419989-5	BUFFLE PLATE/HR2810	NẮP CHẮN GIÓ/HR2810	17,280
13432	419990-0	SWITCH LEVER/HR2810	CÔNG TẮC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2810	17,600
13433	419992-6	F/R CHANGE LEVER/HR2810	NÚT CHUYỂN/HR2810	13,200
13434	421007-7	RUBBER PACKING/DKP180	MIẾNG ĐỆM XÓP/DKP180	17,280
13435	421034-4	CAP RUBBER/HM1306	NÚT ĐÁY NẮP THAN/HM1306	8,640
13436	421112-0	BUMPER/6906	CHỤP ĐẦU GIẢM CHẤN /6906	57,200
13437	421141-3	RUBBER PACKING/1804N	ĐỆM XÓP/1804N	38,880
13438	421147-1	RUBBER PACKING/1911B	ĐỆM XÓP/1911B	43,200
13439	421155-2	RUBBER SLEEVE/9045B	ỐNG NỐI CAO SU/9045B	99,360
13440	421157-8	BUMPER/6905B	GIẢM CHẤN/6905B	73,440
13441	421198-4	CAP/9032	NẮP/9032	26,400
13442	421224-9	DUST COVER/4107R	NẮP BẢO VỆ CÔNG TẮC/4107R	30,240
13443	421265-5	DUST COVER/HM1201	NẮP LỌC BỤI/HM1201	44,000
13444	421277-8	CUSHION/2416S	ĐỂ GIỮ CAO SU/2416S	34,560
13445	421280-9	WATERPROOF RING 36/4107R	VÒNG ĐỆM /4107R	17,600
13446	421281-7	WATERPROOF RING 34.5/4107R	VÒNG ĐỆM/4107R	44,000
13447	421297-2	DUST COVER/DS4011	NẮP CHẮN BỤI/DS4011	39,600
13448	421298-0	CHECK VALVE/DCS232T	VÁN DẪN DẦU/DCS232T	38,880
13449	421305-9	DUST COVER/906H	CHỤP CAO SU CÔNG TẮC/906H	12,960
13450	421323-7	SWITCH COVER/9741	VỎ CÔNG TẮC/9741	35,200
13451	421329-5	DUST COVER/4100NB	NẮP LỌC BỤI/4100NB	35,200
13452	421333-4	RUBBER TIRE/2107F	ĐẦY CUA ROA/2107F	60,480
13453	421362-7	CAP/LH1040	NẮP ĐẦY ĐẦU HÚT BỤI/LH1040	25,920
13454	421380-5	SUPPORT RING/DVC260	VÒNG ĐỆM CAO SU/DVC260	146,880
13455	421392-8	RING 20/6821	VÒNG ĐỆM/6821	578,880
13456	421459-2	DUST COVER/SG1251J	BỌC CÔNG TẮC/SG1251J	51,840
13457	421468-1	CORD SEAL/DVC860L	NÚT CHẮN/DVC860L	4,400
13458	421479-6	RUBBER RING 19/CA5000	VÒNG CAO SU 19/CA5000	51,840
13459	421485-1	PROTECTOR/6922NB	CHỤP BẢO VỆ/6922NB	114,400
13460	421487-7	CUSHION/2414NB	MIẾNG ĐỆM CAO SU/2414NB	17,280
13461	421490-8	RUBBER RING 26/GA7050	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA7050	86,400
13462	421492-4	SPONGE RING/4131	VÒNG ĐỆM/4131	8,640
13463	421494-0	RUBBER RING 19/3709	VÒNG CAO SU/3709	56,160
13464	421497-4	RUBBER RING/6922NB	VÒNG ĐỆM/6922NB	51,840
13465	421498-2	CLAMP RUBBER/BO4901	KẸP CAO SU/BO4901	21,600
13466	421519-0	DUST RING/6821	THANH GIỮ MŨI/6821	13,200
13467	421541-7	BARREL COVER/HM0810	VỎ NHỰA ĐẦU BẢO VỆ HM0810/HM0810	73,440
13468	421578-4	RUBBER RING/DVR450Z	VÒNG ĐỆM/DVR450Z	21,600
13469	421589-9	CAP/LH1040	NÚT ĐẦY TAY CẮM/LH1040	17,280
13470	421597-0	RUBBER PACKING/1805N	ĐỆM XÓP/1805N	43,200
13471	421637-4	MAGAZINE END/DST421	NẮP ĐẦY THANH DẪN PIN/DST421	51,840
13472	421648-9	CARBON PLATE/MT940	TẦM LÓT CARBON/MT940	77,760
13473	421670-6	CUSHION/LC1230	MIẾNG ĐỆM/LC1230	21,600
13474	421671-4	RUBBER PAD/LC1230	ĐỆM CAO SU/LC1230	38,880
13475	421720-7	RUBBER RING/PC5000C	VÒNG ĐỆM CAO SU/PC5000C	99,360
13476	421738-8	LABYRINTH RUBBER RING 22/9563C	CAO SU ĐUÔI 22/9563C	25,920
13477	421747-7	BUMPER/6905H	CHỤP ĐẦU MÁY 6905H/6905H	118,800
13478	421763-9	RUBBER GUARD/BO6030	VÒNG ĐỆM CAO SU/BO6030	47,520
13479	421770-2	LABYRINTH RUBBER RING 22/GD0800C	MIẾNG ĐỆM CAO SU/GD0800C	116,640
13480	421778-6	SWITCH BOX/HM1306	HỘP CÔNG TẮC/HM1306	74,800
13481	421808-3	RUBBER RING 19/HP1630	MIẾNG ĐỆM CAO SU/HP1630	8,640
13482	421810-6	SEAL RING/DP4010	VÒNG ĐỆM CAO SU/DP4010	17,280
13483	421812-2	DUST COVER/4100NH2	NÚT CHỤP CÔNG TẮC/4100NH2	13,200
13484	421815-6	DUST SEAL 8/4350CT	VÒNG ĐỆM/4350CT	17,280
13485	421816-4	DUST SEAL/4350CT	LỌC BỤI/4350CT	8,640
13486	421817-2	DUST COVER/4350CT	VÒNG CHẮN BẰNG THÉP/4350CT	8,800
13487	421821-1	DUST SEAL 8/4304	VÒNG ĐỆM CAO SU 8/4304	17,280
13488	421831-8	DUST COVER/4114S	NẮP BẢO VỆ CAO SU/4114S	112,320
13489	421833-4	SPONGE SHEET/4112HS	MIẾNG ĐỆM/4112HS	8,640
13490	421834-2	CUSHION/LW1400	MIẾNG ĐỆM/LW1400	8,640
13491	421835-0	WATER SUPPLY PLUG/4107R	ỐNG DẪN NƯỚC/4107R	25,920
13492	421837-6	BUMPER/TW0350	VỎ CHỤP ĐẦU MÁY/TW0350	66,000
13493	421838-4	SEAL RING/TW0350	VÒNG ĐỆM CAO SU/TW0350	12,960
13494	421839-2	BUMPER/TW0200	VỎ CHỤP ĐẦU MÁY/TW0200	70,400
13495	421845-7	FOOT/LS1019L	CHẮN CAO SU/LS1019L	8,640
13496	421847-3	BAMPER/6980FD	MIẾNG ĐỆM/6980FD	21,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
13497	421850-4	DUST PLATE/HM1810	MIẾNG ĐỆM/HM1810	101,200
13498	421858-8	RUBBER PACKING/MT191	MIẾNG ĐỆM CAO SU/MT191	4,320
13499	421867-7	CAP/LH1040	NÚT BỌC THANH CỬ/LH1040	17,280
13500	421868-5	LABYRINTH RUBBER RING 19/9553B	VÒNG ĐỆM CAO SU/9553B	12,960
13501	421870-8	RUBBER BLOCK/MT241	ĐỆM CAO SU/MT241	86,400
13502	421872-4	AIR DUCT/DCS232T	VÁN THÔNG KHÍ/DCS232T	17,280
13503	421873-2	CONNECTOR/DCS232T	ỐNG CAO SU/DCS232T	17,280
13504	421874-0	BUFFER RUBBER/DCS232T	VÒNG ĐỆM CAO SU/DCS232T	17,280
13505	421875-8	GROMMET/BUC250	VÒNG CAO SU/BUC250	8,640
13506	421876-6	OIL TUBE/DCS232T	ỐNG CAO SU/DCS232T	8,640
13507	421877-4	SPONGE 10/DCS232T	CAO SU XÓP/DCS232T	4,320
13508	421885-5	CAP/2107F	NẮP/2107F	39,600
13509	421889-7	PROTECTOR A/6924N	NÚT BẢO VỆ A/6924N	158,400
13510	421890-2	PROTECTOR B/6924N	NÚT BẢO VỆ B/6924N	114,400
13511	421891-0	PROTECTOR C/6924N	NẮP CHỤP ĐUÔI C/6924N	457,600
13512	421892-8	INSULATION COVER/JR3050T	VỎ TAY CẦM/JR3050T	177,120
13513	421893-6	SEAL RING/JR3050T	VÒNG ĐỆM CAO SU/JR3050T	12,960
13514	421895-2	FRONT BUMPER/TW1000	VỎ CHỤP ĐẦU MÁY/TW1000	250,800
13515	421896-0	REAR BUMPER/TW1000	VỎ CHỤP ĐUÔI MÁY/TW1000	206,800
13516	421897-8	BUMPER/TW1000	VÒNG ĐỆM TAY CẦM/TW1000	132,000
13517	421898-6	INSULATION COVER/JR3060T	NẮP BẢO VỆ CAO SU/JR3060T	250,800
13518	421899-4	SEAL RING/JR3060T	VÒNG ĐỆM CAO SU/JR3060T	12,960
13519	421901-3	RUBBER RING 17/HR4002	VÒNG ĐỆM CAO SU 17/HR4002	86,400
13520	421902-1	RUBBER PACKING/MT111	MIẾNG LÓT/MT111	8,640
13521	421903-9	RUBBER CAP/4131	NẮP ĐỆM CAO SU/4131	34,560
13522	421904-7	INSULATION COVER/JR3070CT	VỎ TAY CẦM/JR3070CT	324,000
13523	421912-8	DUST COVER/HR3210C	NẮP CHẨN BỤI/HR3210C	52,800
13524	421926-7	HOLDER/2704	GIÁ ĐÓ/2704	82,080
13525	421934-8	PACKING/UC3020A	VÒNG ĐỆM CAO SU/UC3020A	4,320
13526	421935-6	OIL TUBE/UC4020A	ỐNG DẦU/UC4020A	21,600
13527	421936-4	VIBRATION PROOF RUBBER/GA9030R	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA9030R	25,920
13528	421940-3	CAP/DHP453	NẮP CHỤP/DHP453	4,400
13529	421942-9	SPACER/GD0600	MIẾNG ĐỆM CAO SU/GD0600	8,640
13530	421943-7	INSULATION COVER/GD0600	VỎ NGOÀI/GD0600	74,800
13531	421945-3	INSULATION COVER/DJR181	VỎ CÁCH ĐIỆN/DJR181	263,520
13532	421946-1	SEAL RING/DJR181	ROAN/DJR181	25,920
13533	421950-0	INSULATOR/DCS232T	CÓ CỎ XĂNG/DCS232T	112,320
13534	421955-0	CUSHION RING 13/DHR202	LONG ĐÈN CAO SU/DHR202	52,800
13535	421959-2	SPONGE SEAL/UC4051A	VÒNG ĐỆM CAO SU/UC4051A	8,640
13536	421961-5	WATERPROOF COVER/DVR450Z	VỎ BẢO VỆ CỐNG TẮC/DVR450Z	95,040
13537	421971-2	BUMPER/DTW450	NẮP BẢO VỆ ĐẦU BỬA/DTW450	92,400
13538	421976-2	SEAL RING/HR4030C	ROAN/HR4030C	25,920
13539	421977-0	RUBBER RING 13/BCS550	MIẾNG ĐỆM CAO SU/BCS550	12,960
13540	421998-2	SEAL RING/HR5211C	ROAN/HR5211C	34,560
13541	421999-0	SEAL RING/HR5211C	ROAN/HR5211C	39,600
13542	422016-9	SEAL RUBBER/4107R	MIẾNG ĐỆM CAO SU/4107R	12,960
13543	422032-1	RUBBER SLEEVE 29/9910	MIẾNG ĐỆM CAO SU/9910	25,920
13544	422036-3	TUBE 3-70/DCS232T	ỐNG CAO SU/DCS232T	30,240
13545	422041-0	BREATHER PIPE/BHX2500	ỐNG CAO SU/BHX2500	21,600
13546	422042-8	PIPE/EBH340R	ỐNG CAO SU/EBH340R	12,960
13547	422057-5	CONNECTOR/BUC250	ĐẦU NỐI/BUC250	25,920
13548	422058-3	CONNECTOR/BUC250	ĐẦU NỐI/BUC250	21,600
13549	422059-1	TUBE/RBC411	ỐNG CAO SU/RBC411	17,280
13550	422060-6	FUEL TUBE/RBC411	ỐNG CAO SU/RBC411	21,600
13551	422063-0	SINTER INSERT/EK8100	NÚT NỈ/EK8100	8,640
13552	422065-6	TUBE 2.5-112/EA3201S	ỐNG DẪN 2.5-112/EA3201S	34,560
13553	422066-4	TUBE 2.5-72/EA3201S	ỐNG DẪN 2.5-72/EA3201S	21,600
13554	422067-2	TUBE 2.5-55/EA3201S	ỐNG DẪN 2.5-55/EA3201S	17,280
13555	422068-0	TUBE 3-70/EA3201S	ỐNG DẪN 3-70/EA3201S	25,920
13556	422069-8	HOSE/RBC411	ỐNG CAO SU/RBC411	21,600
13557	422070-3	PIPE/BHX2500	ỐNG CAO SU/BHX2500	12,960
13558	422071-1	CABLE TUBE/EBH340U	ỐNG LÓT/EBH340U	21,600
13559	422073-7	TUBE 3-8/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	4,320
13560	422074-5	TUBE 3-120/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	17,280
13561	422075-3	TUBE 3-300/EM4350UH	ỐNG CAO SU/EM4350UH	241,920
13562	422076-1	TUBE 3-85/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	43,200
13563	422077-9	TUBE 5-160/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	21,600
13564	422078-7	TUBE 5-70/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	21,600
13565	422079-5	TUBE 3-45/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	12,960
13566	422080-0	TUBE 3-35/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	8,640
13567	422081-8	TUBE 3-75/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	17,280
13568	422082-6	TUBE 3-130/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	25,920
13569	422083-4	TUBE 3-190/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	30,240
13570	422084-2	TUBE 5-55/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	17,280
13571	422090-7	TUBE 3-85/EM4350UH	ỐNG CAO SU/EM4350UH	17,280



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
13572	422091-5	TUBE 5-160/EM4350UH	ỐNG CAO SU/EM4350UH	30,240
13573	422096-5	TUBE 3-25/EB7650TH	ỐNG DẪN 3-25/EB7650TH	8,640
13574	422099-9	PIPE/EE2650H	ỐNG CAO SU/EE2650H	38,880
13575	422109-2	BREATHER PIPE/EE2650H	ỐNG NỔI/EE2650H	95,040
13576	422113-1	OUTER FUEL PIPE 3-100/EA3601F	ỐNG DẪN DẦU/EA3601F	34,560
13577	422114-9	INNER FUEL PIPE/EA3601F	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/EA3601F	21,600
13578	422116-5	JOINT PIPE/EA3601F	ỐNG NỐI/EA3601F	38,880
13579	422119-9	TUBE 3-300/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	47,520
13580	422126-2	TUBE 3-160/EB7650TH	ỐNG CAO SU/EB7650TH	25,920
13581	422127-0	TUBE 3-55/EB7650TH	ỐNG CAO SU/EB7650TH	12,960
13582	422129-6	OIL TUBE/EA3700T	ỐNG DẦU/EA3700T	17,280
13583	422131-9	TUBE 3-75/EA3700T	ỐNG DẪN 3-75/EA3700T	21,600
13584	422134-3	TUBE 2.5-75/EA3700T	ỐNG DẪN 2.5-75/EA3700T	30,240
13585	422137-7	TUBE GUARD 20-102/EB7650TH	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EB7650TH	21,600
13586	422148-2	BUMPER/DVC864L	MIẾNG ĐỆM GIAM CHẤN/DVC864L	159,840
13587	422150-5	SPONGE SHEET 38-43/CL106FD	MIẾNG LỌC BỤI/CL106FD	4,320
13588	422151-3	PACKING/DCU180	ĐỆM CAO SU/DCU180	25,920
13589	422152-1	SPONGE SHEET 43-58/CL111D	VÒNG ĐỆM/CL111D	8,640
13590	422155-5	GUARD/DLS111	TẮM BẢO VỆ/DLS111	34,560
13591	422156-3	DUST GUIDE/DLS111	MIẾNG CHẴN BỤI/DLS111	82,080
13592	422159-7	FRONT TIRE 430/DCU180	LỚP TRƯỚC 430/DCU180	1,486,080
13593	422166-0	PACKING/DCU180	ĐỆM CAO SU/DCU180	25,920
13594	422168-6	RUBBER SEAL/DSC121	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DSC121	51,840
13595	422169-4	GASKET/JN1601	VÒNG ĐỆM CHỐNG THẤM/JN1601	51,840
13596	422176-7	BUMPER/VC001GL	VÒNG ĐỆM GIAM CHẤN/VC001GL	272,160
13597	422179-1	SEAL/VC006GM	VÒNG ĐỆM/VC006GM	12,960
13598	422221-8	INSULATION COVER/DJR188	VỎ CÁCH ĐIỆN/DJR188	114,400
13599	422222-6	TUBE 3-190/EB7660TH	ỐNG CAO SU/B7650TH	25,920
13600	422223-4	PROTECTOR/JR3061T	TẮM BẢO VỆ/JR3061T	12,960
13601	422224-2	SEAL RING/DJR188	ROẠN/DJR188	17,280
13602	422225-0	FELT RING 10/DJR188	VÒNG ĐỆM/DJR188	8,800
13603	422228-4	BUMPER/TW140D	GIAM CHẤN/TW140D	12,960
13604	422229-2	DUST GUIDE/LS1219L	ĐẦU HÚT BỤI/LS1219L	120,960
13605	422230-7	CAP/DGA700	NÁP/DGA700	4,400
13606	422235-7	GUARD/LS1219L	ĐẦU HÚT BỤI/LS1219L	34,560
13607	422241-2	DOUBLE O-RING/DHR400	VÒNG ĐỆM/DHR400	12,960
13608	422247-0	SPONGE SHEET A/DTR180	MIẾNG MÚT A/DTR180	12,960
13609	422249-6	SPONGE SHEET B/DTR180	MIẾNG MÚT/DTR180	12,960
13610	422250-1	RECEIVE RUBBER/DHW080	ĐỆM CAO SU/DHW080	21,600
13611	422254-3	PACKING 12/DHW080	ĐỆM CAO SU/DHW080	64,800
13612	422255-1	CAP/DHR280	NÚT KHÓA/DHR280	21,600
13613	422256-9	RUBBER RING 10/DHR280	VÒNG ĐỆM CAO SU 10/DHR280	8,640
13614	422257-7	BELLOWS/DHR280	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR280	112,320
13615	422258-5	SPONGE SHEET/DHR280	VÒNG ĐỆM/DHR280	13,200
13616	422259-3	RUBBER SLEEVE 8/DUH501	MIẾNG ĐỆM CAO SU 8/DUH501	21,600
13617	422260-8	RUBBER SLEEVE 8/DUH501	MIẾNG ĐỆM CAO SU 8/DUH501	43,200
13618	422261-6	RUBBER SLEEVE /DUH501	MIẾNG ĐỆM CAO SU 8/DUH501	30,240
13619	422268-2	SPONGE SHEET 57/DCL180	VÒNG ĐỆM/DCL180	8,640
13620	422269-0	BUMPER/DTD171	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DTD171	25,920
13621	422270-5	GROMET/DUC254	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DUC254	12,960
13622	422271-3	CONNECTOR A/DUC254	ỐNG DẪN DẦU A/DUC254	21,600
13623	422272-1	CONNECTOR B/DUC254	ỐNG DẪN DẦU B/DUC254	17,280
13624	422273-9	CUSHION/TW140D	MIẾNG ĐỆM/TW140D	8,640
13625	422307-8	SEAL RING/JR3061T	VÒNG ĐỆM/JR3061T	17,280
13626	422308-6	INSULATION COVER/JR3061T	NÁP CHỤP CAO SU/JR3061T	303,600
13627	422309-4	RUBBER RING 25/JR3061T	VÒNG ĐỆM CAO SU/JR3061T	8,640
13628	422317-5	SPONGE SHEET/HR2651	MIẾNG ĐỆM/HR2651	4,320
13629	422350-7	SPONGE/DLM460	MIẾNG ĐỆM/DLM460	8,640
13630	422351-5	SPONGE/DLM460	MÚT ĐỆM/DLM460	8,640
13631	422354-9	BELLOWS/DHR182	HỘP XẾP/DHR182	30,240
13632	422359-9	BELLOWS/DX05	ỐNG THỎI/DX05	17,280
13633	422364-6	SEAL RING A/DVC750L	VÒNG ĐỆM CAO SU/DVC750L	21,600
13634	422365-4	SEAL RING B/DVC750L	VÒNG ĐỆM CAO SU B/DVC750L	21,600
13635	422366-2	SEAL RING C/DVC750L	VÒNG ĐỆM CAO SU C/DVC750L	38,880
13636	422367-0	SEAL RING D/DVC750L	VÒNG ĐỆM CAO SU D/DVC750L	56,160
13637	422368-8	SEAL RING E/DVC750L	VÒNG ĐỆM CAO SU E/DVC750L	21,600
13638	422370-1	BAND DAMPER C/DVC265	MIẾNG ĐỆM C/DVC265	12,960
13639	422371-9	SEAL RING/MT980	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT980	8,640
13640	422372-7	NOSE ADAPTER/DPT353	NÁP CHỤP/DPT353	12,960
13641	422376-9	SUPPORT RING/DVC265	MIẾNG ĐỆM /DVC265	47,520
13642	422377-7	RUBBER RING/CL108FD	MIẾNG ĐỆM/CL108FD	25,920
13643	422380-8	DUST COVER/DPO500	NÁP CHẴN BỤI/DPO500	112,320
13644	422407-4	BUMPER/DTW181	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DTW181	17,280
13645	422409-0	RUBBER CUSHION/DHW080	ĐỆM CAO SU/DHW080	8,640
13646	422411-3	SPONGE/DHW080	MIẾNG ĐỆM/DHW080	12,960



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
13647	422413-9	RUBBER RING 19/GA5050	VÒNG ĐỆM 19/GA5050	38,880
13648	422421-0	RUBBER RING/CL121D	VÒNG ĐỆM CAO SU/CL121D	30,240
13649	422423-6	CUSHION RUBBER/DX05	MIẾNG ĐỆM/DX05	8,640
13650	422433-3	SEAL/CL121D	MIẾNG ĐỆM KÍN/CL121D	30,240
13651	422434-1	PACKING/CL121D	ỐNG NÓI/CL121D	12,960
13652	422435-9	FOOT/CL121D	CHÂN CAO SU/CL121D	8,640
13653	422439-1	SPONGE SHEET 47-57/CL121D	MIẾNG ĐỆM/CL121D	8,640
13654	422440-6	SPONGE SHEET 90/CL121D	MIẾNG ĐỆM 90/CL121D	12,960
13655	422446-4	RUBBER CAP/DSL800	NẮP CHỤP/DSL800	21,600
13656	422451-1	OIL TUBE 3-100/DUC256	DÂY DẪN NHỚT/DUC256	21,600
13657	422452-9	OIL TUBE 3-130/DUC256	DÂY DẪN NHỚT/DUC256	25,920
13658	422456-1	COUNTER CUSHION/DFN350	MIẾNG ĐỆM/DFN350	99,360
13659	422457-9	CUSHION/DFN350	MIẾNG ĐỆM/DFN350	25,920
13660	422458-7	SPONGE SHEET 55-80/DCL280F	MIẾNG ĐỆM/DCL280F	17,280
13661	422460-0	RUBBER PLATE/DCL280F	ĐỆM CAO SU/DCL280F	8,640
13662	422465-0	SWITCH COVER/DTDA040	ÓP CÔNG TẮC BẢNG NHỰA/DTDA040	103,680
13663	422466-8	GROMMET/DUC256	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DUC256	8,640
13664	422467-6	CAP/DUC256	NẮP ĐẦY/DUC256	8,640
13665	422468-4	PACKING/PDC01	MIẾNG ĐỆM/PDC01	133,920
13666	422469-2	SWITCH BUTTON/PDC01	CÔNG TẮC DÙỖI/PDC01	39,600
13667	422472-3	SPONGE SLEEVE 3/HR001G	VÒNG ĐỂ GÀI CHÓT 3/HR001G	34,560
13668	422476-5	RUBBER PACKING A/DGP180	VÒNG ĐỆM CAO SU/DGP180	21,600
13669	422478-1	HOSE HOLDER/DGP180	MIẾNG GÁ ĐỖ DGP180	22,000
13670	422479-9	FOOT/DGP180	CHÂN ĐỂ/DGP180	17,280
13671	422480-4	SEAL RING/DGP180	VÒNG ĐỆM CAO SU/DGP180	12,960
13672	422492-7	CUSHION/HR3001C	MIẾNG ĐỆM/HR3001C	21,600
13673	422493-5	RUBBER RING 31/HR3001C	VÒNG ĐỆM 31/HR3001C	30,800
13674	422526-6	GROMMET/DLM533	MIẾNG ĐỆM/DLM533	13,200
13675	422528-2	SPONGE A/DLM533	TẤM ĐỆM A/DLM533	8,640
13676	422529-0	SPONGE B/DLM533	TẤM ĐỆM B/DLM533	8,640
13677	422531-3	RUBBER PACKING/DKP181	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DKP181	8,640
13678	422533-9	GROMMET/DLM530	MIẾNG ĐỆM/DLM530	8,640
13679	422535-5	BAND DAMPER E/DVC665	VỎ MÁY E/DVC665	8,800
13680	422536-3	SEAL A/DVC665	VỎ MÁY A/DVC665	52,800
13681	422537-1	INSULATION COVER/JR3051T	VỎ BẢO VỆ CAO SU/JR3051T	193,600
13682	422538-9	SEAL RING/JR3051T	VÒNG ĐỆM/JR3051T	17,600
13683	422541-0	SEAL RING/JR001	VÒNG ĐỆM CAO SU/JR001	21,600
13684	422542-8	INSULATION COVER/JR001	VỎ MÁY/JR001	290,400
13685	422543-6	CUSHION RUBBER/JR001	ĐỆM GIẢM CHẤN/JR001	12,960
13686	422550-9	BAND DAMPER A/DVC665	VỎ MÁY A/DVC665	35,200
13687	422551-7	BAND DAMPER B/DVC665	VỎ MÁY B/DVC665	35,200
13688	422554-1	LEVER COVER/DCU603	MIẾNG NHỰA CHỤP NÚT NHẤN/DCU603	51,840
13689	422555-9	SWITCH COVER/DCU603	BỌC CÔNG TẮC/DCU603	12,960
13690	422556-7	CUSHION RUBBER/DCU603	ĐỆM GIẢM CHẤN/DCU603	21,600
13691	422563-0	DUST COVER/GA003	MIẾNG CHẴN BỤI/GA003	30,240
13692	422566-4	BATTERY COVER SEAL/DCE090	CHẴN BỤI PIN/DCE090	112,320
13693	422568-0	GEAR HOUSING GASKET/DUN500WZ	MIẾNG ĐỆM HỘP NHÔNG/DUN500WZ	25,920
13694	422574-5	BUMPER/DVC560	MIẾNG GIẢM CHẴN/DVC560	198,720
13695	422576-1	BRUSH/DVC560	CHÓT ĐỊNH VỊ/DVC560	66,000
13696	422577-9	SIDE BRUSH/DVC560	CHÓI BÊN/DVC560	56,160
13697	422578-7	SEAL RING A/DVC560	ROAN A/DVC560	34,560
13698	422580-0	SEAL RING B/DVC560	ROAN B/DVC560	51,840
13699	422582-6	TUBE/DVC560	ỐNG DẪN/DVC560	47,520
13700	422583-4	TUBE JOINT/DVC560	TẤM LÓT BẰNG NHỰA/DVC560	30,240
13701	422584-2	BUMPER/DTW300	VÒNG ĐỆM GIẢM CHẴN/DTW300	25,920
13702	422588-4	MOTOR RUBBER RING A/DUB185	ĐỆM CAO SU A/DUB185	30,240
13703	422589-2	MOTOR RUBBER RING B/DUB185	ĐỆM CAO SU B/DUB185	17,280
13704	422590-7	SUPPORT RING/DVC156	VÒNG ĐỆM CAO SU/DVC156	77,760
13705	422592-3	COUNTER CUSHION/DST421	NÚT ĐỆM/DST421	30,240
13706	422594-9	BUMPER/TW001G	VÒNG CHỤP BẢO VỆ ĐẦU BÚA/TW001G	56,160
13707	422595-7	GASKET/TW001G	MIẾNG ĐỆM/TW001G	38,880
13708	422600-0	OIL TUBE 3-70/DUA300	DÂY DẪN NHỚT/DUA300	34,560
13709	422602-6	GROMMET/DUA300	MIẾNG ĐỆM BẢNG CAO SU/DUA300	12,960
13710	422607-6	BUMPER/DTW700	VỎ CHỤP ĐẦU MÁY/DTW700	26,400
13711	422609-2	GUARD/UR101C	ĐỂ BẢO VỆ/UR101C	88,000
13712	422610-7	DUST COVER/GA027G	NẮP CHẴN BỤI/GA027G	25,920
13713	422613-1	DUST COVER/DPV300	NẮP CHẴN BỤI/DPV300	92,400
13714	422617-3	JOINT/DSL801	NẮP CHỤP/DSL801	77,760
13715	422636-9	SEAL RING/HM1511	VÒNG ĐỆM/HM1511	47,520
13716	422641-6	INTAKE FLANGE GASKET/EK6101	MIẾNG ĐỆM BỐ CHẾ/EK6101	60,480
13717	422642-4	CUSHION RUBBER/HR005G	TẤM ĐỆM/HR005G	60,480
13718	422643-2	HOSE HOLDER/DGP180	ỐNG GIỮ/DGP180	38,880
13719	422647-4	SEAL RING/HM001G	VÒNG ĐỆM/HM001G	17,280
13720	422648-2	DUST GUIDE/LS002G	ỐNG DẪN BỤI/LS002G	86,400
13721	422651-3	GUARD/LS002G	TẤM CHẴN BẢO VỆ/LS002G	21,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
13722	422652-1	GASKET/LS002G	ĐỆM LỐT/LS002G	38,880
13723	422656-3	DUST COVER/GA037G	NẮP CHẮN BỤI/GA037G	38,880
13724	422658-9	SEAL RING A/HM002G	VÒNG ĐỆM A/HM002G	25,920
13725	422659-7	SEAL RING B/HM002G	VÒNG ĐỆM/HM002G	25,920
13726	422661-0	BUMPER/DTD157	GIĂM CHẶN/DTD157	8,640
13727	422663-6	COUNTER CUSHION/FN001G	MIẾNG ĐỆM/FN001G	21,600
13728	422664-4	CUSHION/FN001G	MIẾNG ĐỆM/FN001G	21,600
13729	422669-4	LINK SEAL/GA7070	THANH LIỀN KẾT/GA7070	8,800
13730	422671-7	VIBRATION PROOF RUBBER/GA7070	VÒNG GIẢM RUNG/GA7070	47,520
13731	422672-5	BRAKE SHOE/GA7070	MIẾNG PHANH/GA7070	422,400
13732	422677-5	CUSHION F/DTM52	MIẾNG ĐỆM F/DTM52/XMT04	8,800
13733	422678-3	CUSHION R/DTM52	MIẾNG ĐỆM R/DTM52/XMT04	8,640
13734	422679-1	CUSHION M/DTM52	MIẾNG ĐỆM M/DTM52/XMT04	4,320
13735	422682-2	RUBBER RING 35/DTM52	VÒNG CAO SU 35/DTM52/XMT04	8,640
13736	422683-0	GASKET A/DDA450	VÒNG ĐỆM A/DDA450	26,400
13737	422684-8	GASKET B/DDA450	VÒNG ĐỆM B/DDA450	26,400
13738	422685-6	RUBBER SEAL A/DGP180	VÒNG ĐỆM A/DGP180	114,400
13739	422688-0	SEAL/DTD172	VÒNG ĐỆM/DTD172	8,800
13740	422689-8	BUMPER/DTD172	VÒNG GIẢM CHẶN/DTD172	21,600
13741	422696-1	RUBBER RING/DRC300	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DRC300	108,000
13742	422697-9	SPONGE SHEET 24-110/DRC300	MÚT XÓP LỌC BỤI 24-110/DRC300	4,320
13743	422698-7	EXHAUST FILTER/DRC300	MÚT XÓP LỌC BỤI/DRC300	12,960
13744	422700-6	SEAL RING T/DRC300	MIẾNG ĐỆM T/DRC300	17,280
13745	422701-4	PROTECTOR/DRC300	TẤM BẢO VỆ CÀM BIÊN/DRC300	77,760
13746	422703-0	SEAL RING S/DRC300	MIẾNG ĐỆM S/DRC300	17,280
13747	422706-4	VIBRATION PROOF RUBBER/GA7080	VÒNG ĐỆM GIẢM RUNG/GA7080	82,080
13748	422709-8	BUMPER/TW007G	MIẾNG ĐỆM GIẢM CHẶN/TW007G	25,920
13749	422711-1	CAP 36/DBO480	TẤM ĐÁY BẠC ĐẠN 36/DBO480	8,640
13750	422721-8	CAP/DTM52/XMT04	NẮP CHỤP/DTM52/XMT04	13,200
13751	422723-4	MOTOR COVER SEAL/CL001G	GIÁ ĐỖ BẢO VỆ/CL001G	21,600
13752	422725-0	RUBBER SLEEVE 8/UH004G	GIẢM RUNG 8/UH004G	8,640
13753	422727-6	RUBBER CAP/UR002G	ĐỆM CAO SU/UR002G	8,640
13754	422729-2	RUBBER GUARD/DSL801	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSL801	159,840
13755	422734-9	SPONGE/UB001C	MIẾNG ĐỆM/UB001C	12,960
13756	422757-7	SPONGE/LM001J	MIẾNG ĐỆM/LM001J	8,640
13757	422779-7	BELLOWS/HR007G	GIẢM RUNG/HR007G	21,600
13758	422780-2	SPONGE SHEET/HR007G	VÒNG ĐỆM/HR007G	8,640
13759	422786-0	SEAL RING A/HR006G	VÒNG ĐỆM A/HR006G	254,880
13760	422787-8	SEAL RING B/HR006G	VÒNG ĐỆM B/HR006G	259,200
13761	422793-3	SUPPORT RING/VC001GL	VÒNG ĐỆM CAO SU/VC001GL	77,760
13762	422794-1	RUBBER RING/VC001GL	VÒNG ĐỆM/VC001GL	38,880
13763	422795-9	RUBBER CAP/VC001GL	NẮP CHỤP/VC001GL	38,880
13764	422803-6	REAR BLOCK FILTER A/VC001GL	MIẾNG MÚT LỌC BỤI A/VC001GL	17,280
13765	422805-2	SEAL RING/VC001GL	VÒNG ĐỆM/VC001GL	34,560
13766	422806-0	BUMPER/VC005GL	MIẾNG ĐỆM GIẢM CHẶN/VC005GL	181,440
13767	422812-5	RUBBER PLATE/GA5090	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA5090	4,320
13768	422813-3	RUBBER SLEEVE 8/UH013G	MIẾNG ĐỆM/UH013G	21,600
13769	422816-7	MOTOR COVER SEAL/AS001G	NẮP BẢO VỆ MOTOR/AS001G	4,320
13770	422817-5	MOTOR COVER/AS001G	NẮP BẢO VỆ MOTOR/AS001G	21,600
13771	422819-1	REAR BLOCK FILTER B/VC001GL	MIẾNG MÚT LỌC BỤI B/VC001GL	17,280
13772	422820-6	RUBBER CAP/DRC300	NẮP CHỤP/DRC300	34,560
13773	422821-4	SPONGE SHEET/CE001G	MÚT XÓP LỌC BỤI/CE001G	125,280
13774	422822-2	RUBBER RING 56/CE001G	VÒNG ĐỆM 56/CE001G	25,920
13775	422823-0	REAR FOOT/CE001G	CỤC CAO SU LƯU HÓA TRỪ/CE001G	21,600
13776	422824-8	FILTER A/AS001G	LỌC BỤI A/AS001G	12,960
13777	422825-6	FILTER B/AS001G	LỌC BỤI B/AS001G	8,640
13778	422832-9	CHIP GUIDE/UC012G	THANH DẪN HƯỚNG/UC012G	17,600
13779	422833-7	GROMMET/UC012G	MIẾNG ĐỆM/UC012G	8,640
13780	422834-5	GROMMET A/UC012G	MIẾNG ĐỆM A/UC012G	8,640
13781	422835-3	OIL TUBE 3-117/UC012G	ỐNG DẪN NHỚT BÔI TRƠN 3-117/UC012G	21,600
13782	422836-1	OIL TUBE 3-108/UC012G	ỐNG DẪN NHỚT BÔI TRƠN 3-108/UC012G	21,600
13783	422840-0	GROMMET/DCU603	VÒNG ĐỆM/DCU603	17,280
13784	422842-6	PACKING 44/DCU603	VÒNG ĐỆM 44/DCU603	21,600
13785	422845-0	GASKET/PB002G	TẤM ĐỆM/PB002G	73,440
13786	422847-6	RUBBER SLEEVE 10/DLM230	MIẾNG ĐỆM GIẢM CHẶN 10/DLM230	17,280
13787	422850-7	SEAL/VC008G	MIẾNG ĐỆM/VC008G	51,840
13788	422851-5	SUPPORT RING/VC008G	MIẾNG ĐỆM CỐ ĐỊNH/VC008G	116,640
13789	422856-5	SUPPORT A/VC008G	CHÂN HỖ TRỢ ĐỖ ĐỘNG CƠ A/VC008G	34,560
13790	422863-8	BATTERY CUSHION/HR009G	MIẾNG ĐỆM LỖ XO/HR009G	8,800
13791	422868-8	SEAL RING/JR002G	TẤM ĐỆM BĂNG CAO SU/JR002G	12,960
13792	422869-6	INSULATION COVER/JR002G	VỎ BẢO VỆ MÁY/JR002G	272,800
13793	422871-9	DUST COVER/PV001G	MIẾNG NHỰA CHẮN BỤI/PV001G	133,920
13794	422874-3	SPONGE SHEET/TD002G	MIẾNG ĐỆM BĂNG MÚT XÓP/TD002G	8,640
13795	422877-7	RUBBER CUSHION/UB002C	MIẾNG ĐỆM BĂNG CAO SU/UB002C	25,920
13796	422878-5	RUBBER CUSHION/UB002C	CHẶN GẢI KHUNG CHÍNH/UB002C	30,240



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
13797	422879-3	GROMMET/UB002C	ĐỆM CAO SU/UB002C	12,960
13798	422884-0	SEAL/CL003G	TẤM ĐỆM/CL003G	17,280
13799	422885-8	RUBBER PLATE/CL003G	TẤM ĐỆM BẢNG CAO SU/CL003G	8,640
13800	422886-6	VALVE/CL003G	TẤM CHÂN ỐNG HÚT BỤI/CL003G	4,320
13801	422904-0	DUST GUARD/DUH506	MÚT XÓP LỌC BẢO VỆ/DUH506	8,640
13802	422905-8	FELT RING 24/UT001G	LONG ĐÈN 24/UT001G	13,200
13803	422906-6	HANDLE GUARD/UT001G	GÁ ĐỖ TAY CẮM/UT001G	21,600
13804	422908-2	SPONGE FILTER/CL003G	ỐNG LỌC BỤI/CL003G	21,600
13805	422909-0	SPONGE SHEET 62/CL003G	TẤM LỌC BỤI/CL003G	4,320
13806	422910-5	RUBBER RING/VR003G	MIẾNG ĐỆM GIẢM RUNG/VR003G	12,960
13807	422913-9	OIL TUBE 3-105/DUC307	ỐNG CAO SU 3-105/DUC307	17,280
13808	422914-7	OIL TUBE 3-60/DUC307	ỐNG CAO SU 3-60/DUC307	12,960
13809	422915-5	GROMMET/DUC307	ĐỆM CAO SU/DUC307	8,640
13810	422917-1	FOOT HOUSING RUBBER/UB002C	CHÂN NẸP KHUNG MÁY/UB002C	103,680
13811	422926-0	RUBBER RING/VC006GM	VÒNG ĐỆM/VC006GM	34,560
13812	422929-4	REAR BLOCK FILTER/VC006GM	TẤM MÚT ĐỖ BƠ MẠCH/VC006GM	8,640
13813	422932-5	SEAL RING B/VC006GM	MIẾNG ĐỆM B/VC006GM	30,240
13814	422933-3	BUMPER A/VC006GM	MIẾNG ĐỆM GIẢM CHẤN A/VC006GM	241,920
13815	422934-1	BUMPER B/VC006GM	MIẾNG ĐỆM GIẢM CHẤN B/VC006GM	64,800
13816	422943-0	SEAL RING C/VC006GM	VÒNG ĐỆM C/VC006GM	90,720
13817	422944-8	SEAL RING A/VC006GM	MIẾNG ĐỆM A/VC006GM	69,120
13818	422950-3	SEAL RING/DJR189	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DJR189	12,960
13819	422952-9	GASKET/DJR189	MIẾNG ĐỆM DẦU/DJR189	39,600
13820	422955-3	GROMMET/LM001G	MIẾNG ĐỆM/LM001G	8,640
13821	422956-1	SPONGE/LM001G	MIẾNG ĐỆM/LM001G	8,640
13822	422966-8	SWITCH COVER/VR003G	MIẾNG BẢO VỆ CÔNG TẮC/VR003G	38,880
13823	422968-4	OIL TUBE 3-60/UC100D	ỐNG DẪN DẦU 3-60/UC100D	12,960
13824	422969-2	OIL TUBE 3-25/UC100D	ỐNG DẪN DẦU 3-25/UC100D	12,960
13825	422975-7	KEY HOLDER/UT001G	KHÓA MỔ/UT001G	133,920
13826	422977-3	FOOT HOUSING RUBBER/PM001G	CHÂN NẸP KHUNG MÁY/PM001G	129,600
13827	422980-4	TUBE 10-100/PM001G	ỐNG DẪN 10-100/PM001G	285,120
13828	422981-2	TUBE 10-45/PM001G	ỐNG DẪN 10-45/PM001G	8,640
13829	422982-0	TUBE 10-370/PM001G	ỐNG DẪN 10-370/PM001G	38,880
13830	422983-8	TUBE 10-500/PM001G	ỐNG DẪN 10-500/PM001G	56,160
13831	422984-6	TUBE 10-750/PM001G	ỐNG DẪN 10-750/PM001G	77,760
13832	422990-1	JOINT CUSHION/DX16	VÒNG ĐỆM GIẢM CHẤN/DX16	17,280
13833	422994-3	FELT/TD003G	MIẾNG MÚT NGĂN MỔ/TD003G	8,640
13834	422A03-4	BUMPER/TD003G	VÒNG ĐỆM GIẢM CHẤN/TD003G	8,640
13835	422A08-4	CAP/DHR183	MIẾNG NHỰA ĐÁY CÔNG USB/DHR183	8,640
13836	422A09-2	CUSHION RING 8/DHR183	VÒNG ĐỆM 8/DHR183	8,640
13837	422A16-5	DUST GUARD/EN402MP	MÚT XÓP NGĂN MỔ/EN402MP	8,640
13838	422A36-9	GASKET/EN424MP	MIẾNG ĐỆM HỘP NHÔNG/EN424MP	69,120
13839	422A37-7	DUST GUARD/EN424MP	MÚT XÓP LỌC BẢO VỆ/EN424MP	4,320
13840	422A85-6	SPONGE SEAL/EN402MP	MÚT XÓP NGĂN MỔ/EN402MP	8,640
13841	423029-3	CARBON PLATE 100MM/9401	TẤM LÓT CARBON/9401	47,520
13842	423035-8	CORK RUBBER PLATE/9924DB	MIẾNG ĐỆM CAO SU/9924DB	69,120
13843	423036-6	CARBON PLATE 98MM/9924DB	TẤM LÓT CARBON/9924DB	70,400
13844	423118-4	DUST COVER/BJS160	NẠP CHÂN BỤI/BJS160	4,400
13845	423155-8	SEAL RUBBER/4140	MIẾNG ĐỆM/4140	8,640
13846	423257-0	SPONGE 38.5-46/HM0810	MÚT LỌC BỤI/HM0810	8,640
13847	423279-0	SEAL RING 70/VC1310L	VÒNG ĐỆM CAO SU/VC1310L	38,880
13848	423287-1	SPONGE SHEET 70-106/CL104D	MIẾNG MÚT CHÂN BỤI/CL104D	8,640
13849	423307-1	POLY URETANE SPONGE SEAL/4326	VÒNG CAO SU GẢI THANH TRƯỢT/4326	4,400
13850	423342-9	SPONGE SEAL/MUH355	CAO SU XÓP/MUH355	4,320
13851	423343-7	SEAL PLATE 14/JR3060T	LONG ĐÈN TRỤC/JR3060T	8,640
13852	423345-3	CUSHION PLATE/HM0870C	ĐỆM THÉP/HM0870C	8,800
13853	423346-1	SEAL RING/DHR165	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR165	8,640
13854	423365-7	SPONGE SEAL 70/DVC860L	VÒNG CAO SU/DVC860L	17,280
13855	423366-5	CUSHION PLATE/HM1203C	ĐỆM THÉP/HM1203C	8,800
13856	423376-2	GASKET/BHX2500	TẤM ĐỆM/BHX2500	4,320
13857	423379-6	SPONGE SHEET/HM1203C	MÚT LỌC BỤI/HM1203C	8,640
13858	423393-2	TOP DAMPER/VC3210L	MIẾNG ĐỆM GIẢM CHẤN PHÍA TRÊN/VC3210L	70,400
13859	423395-8	BOTTOM DAMPER/VC3210L	XÓP NGĂN BỤI/VC3210L	25,920
13860	423396-6	REAR BLOCK FILTER/VC3210L	XÓP NGĂN BỤI/VC3210L	73,440
13861	423397-4	BAND DAMPER/VC3210L	XÓP NGĂN BỤI/VC3210L	30,240
13862	423398-2	DAMPER/DVC864L	TẤM LÓT LỌC BỤI/DVC864L	259,200
13863	423399-0	SIDE BLOCK FILTER/VC3210L	XÓP NGĂN BỤI/VC3210L	25,920
13864	423411-6	RUBBER PLATE/HM0870C	MIẾNG ĐỆM CAO SU/HM0870C	4,320
13865	423412-4	GASKET/RBC411	VÒNG ĐỆM CAO SU/RBC411	8,640
13866	423413-2	RUBBER PLATE/DFS452	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DFS452	4,320
13867	423414-0	AIR FILTER/EA3201S	LỌC GIÓ/EA3201S	25,920
13868	423417-4	DUST GUARD/BUH523	MÚT LỌC BẢO VỆ/BUH523	17,280
13869	423422-1	SPONGE A/DTD134	MIẾNG ĐỆM XÓP/DTD134	4,320
13870	423423-9	SPONGE B/DTD134	MIẾNG ĐỆM XÓP/DTD134	4,320
13871	423424-7	SPONGE SEAL/JR102D	VÒNG CAO SU GẢI THANH TRƯỢT/JR102D	8,640



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
13872	423425-5	SPONGE SHEET B/DX01	VÒNG XÓP/DX01	17,280
13873	423427-1	SPONGE SHEET C/DX08	VÒNG ĐỆM C/DX08	12,960
13874	423434-4	BLIND PACKING/PM7650H	LONG ĐÈN SẮT/PM7650H	13,200
13875	423438-6	CARBURETOR GASKET/PM7650H	MIẾNG LÓT BỘ CHẾ/PM7650H	90,720
13876	423444-1	SPONGE SHEET 52-76/CL104D	VÒNG ĐỆM 52-76/CL104D	8,640
13877	423450-6	REAR BLOCK FILTER/VC3211M	MIẾNG MÚT LỌC BỤI/VC3211M	56,160
13878	423451-4	BAND DAMPER/VC3211M	MIẾNG ĐỆM/VC3211M	77,760
13879	423452-2	DAMPER/VC3211M	MIẾNG ĐỆM/VC3211M	86,400
13880	423456-4	TOP DAMPER/VC3211M	MIẾNG ĐỆM /VC3211M	151,200
13881	423457-2	GASKET/EN401MP	VÒNG ĐỆM/EN401MP	17,600
13882	423458-0	GASKET/EN401MP	VÒNG ĐỆM/EN401MP	22,000
13883	423462-9	DC MOTOR SEAL/VC3211M	VÒNG ĐỆM/VC3211M	17,280
13884	423467-9	SPONGE 12/PM7650H	VÒNG XÓP/PM7650H	12,960
13885	423469-5	SPONGE 6X105X3/BO3710	VÒNG ĐỆM/BO3710	4,320
13886	423470-0	SPONGE 6X101X3/MT923	MIẾNG ĐỆM 6X101X3/MT923	4,320
13887	423479-2	SPONGE/UH3502	MÚT XÓP LỌC GIÓ/UH3502	4,320
13888	424000-0	RUBBUR RING 24/HR5211C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5211C	69,120
13889	424001-8	DUST COVER/HM1213C	NẮP CHẮN BỤI/HM1213C	48,400
13890	424022-0	SEAL RING/HR3530	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3530	25,920
13891	424023-8	SPONGE SLEEVE 9/BO4555	VÒNG XÓP/BO4555	4,320
13892	424024-6	SEAL PLATE/HR4511C	MIẾNG LÓT BẰNG THÉP/HR4511C	88,000
13893	424028-8	SEAL RING/HR2810	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR2810	8,640
13894	424031-9	SPONGE SHEET/HR3001C	TẨM BỘT BIỂN/HR3001C	8,640
13895	424032-7	RUBBER RING 20/HR4511C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4511C	64,800
13896	424033-5	SEAL RING/HR4511C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4511C	21,600
13897	424034-3	SEAL RING/HR4511C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4511C	17,280
13898	424035-1	DUST COVER/HR4511C	NẮP CHẮN BỤI/HR4511C	44,000
13899	424038-5	SPONGE 6X185X3/BO4555	MIẾNG ĐỆM XÓP/BO4555	4,400
13900	424039-3	SWITCH COVER/BO4510H	BỌC CÔNG TẮC/BO4510H	12,960
13901	424042-4	CUSHION RUBBER/DHR202	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DHR202	34,560
13902	424044-0	RUBBER RING 32/TL064D	VÒNG ĐỆM 32/TL064D	30,240
13903	424047-4	PACKING/CA5000X	KẸP KHÓA/CA5000X	8,800
13904	424048-2	SEAL RING A/HM1306	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1306	25,920
13905	424049-0	SEAL RING B/HM1306	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1306	25,920
13906	424050-5	SPONGE/CA5000X	TẨM ĐỆM/CA5000X	8,640
13907	424051-3	RUBBER RING 26/PC5000C	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 26/PC5000C	8,640
13908	424053-9	SEAL RING C/HM1306	VÒNG ĐỆM C/HM1306	12,960
13909	424056-3	SPONGE SLEEVE 9/BO3710	VÒNG XÓP/BO3710	4,320
13910	424057-1	CARBON PLATE/MT941	TẨM LÓT CARBON/MT941	25,920
13911	424058-9	RUBBER PLATE/MT941	MIẾNG ĐỆM CAO SU/MT941	21,600
13912	424062-8	RUBBER RING 13/HR3200C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3200C	129,600
13913	424063-6	SEAL RING A/HR3200C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3200C	17,280
13914	424064-4	SEAL RING B/HR3200C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3200C	21,600
13915	424065-2	RUBBER RING 13/DHK180	VÒNG ĐỆM 13/DHK180	120,960
13916	424067-8	SEAL RING/DHK180	VÒNG ĐỆM/DHK180	8,640
13917	424078-3	CAP 28/MT925	NẮP 28/MT925	8,640
13918	424080-6	BUFFER RUBBER/EE2650H	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EE2650H	4,320
13919	424081-4	BUFFER RUBBER/EE2650H	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EE2650H	8,640
13920	424082-2	BUFFER RUBBER/EE2650H	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EE2650H	12,960
13921	424083-0	BUFFER RUBBER/EE2650H	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EE2650H	12,960
13922	424086-4	SWITCH COVER/MT921	BỌC CÔNG TẮC/MT921	8,640
13923	424087-2	CAP 33/MT921	NẮP CHẮN BỤI/MT921	8,800
13924	424093-7	SEAL/DCL182	VÒNG ĐỆM CAO SU/DCL182	17,280
13925	424094-5	PACKING/CL104D	RON CAO SU ĐỆM/CL104D	8,640
13926	424096-1	WIPER/CL100D	KHẨN LỌC/CL100D	8,640
13927	424100-6	GASKET/EBH340R	VÒNG ĐỆM CAO SU/EBH340R	8,640
13928	424101-4	GROMMET/EK7651H	VÒNG CAO SU GẮI ỒNG XĂNG/EK7651H	21,600
13929	424102-2	PLATE/EBH340R	MIẾNG ĐỆM/EBH340R	8,640
13930	424103-0	PLATE/EBH340R	MIẾNG ĐỆM/EBH340R	8,640
13931	424104-8	DAMPER/EBH340R	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EBH340R	30,240
13932	424105-6	PLUG CAP/BHX2500	NẮP VỎ BUGI/BHX2500	12,960
13933	424107-2	PIPE DAMPER 2/EM2550UH	MIẾNG CHẴN ỒNG 2/EM2550UH	22,000
13934	424109-8	BUMPER/TD090D	NẮP ĐÁY CAO SU/TD090D	25,920
13935	424111-1	SWITCH COVER/DHR202	BỌC CÔNG TẮC/DHR202	21,600
13936	424112-9	SEAL RING/HP1630	VÒNG ĐỆM CAO SU/HP1630	4,400
13937	424128-4	HOLDER CAP COVER/DHR165	NẮP GIÁ ĐỖ/DHR165	8,640
13938	424131-5	BRAKE RING/MT922	VỎ BẠC ĐẠN/MT922	96,800
13939	424132-3	CAP RUBBER/HM1810	NẮP CHẮN CAO SU/HM1810	13,200
13940	424147-0	PROTECTOR/DJR181	CHỤP KHÓA LƯỖI CỬA/DJR181	12,960
13941	424156-9	RUBBER CAP/RP0900	NÚT ĐÁY/RP0900	4,320
13942	424162-4	SEAL RING/FS4000	VÒNG ĐỆM CAO SU/FS4000	8,640
13943	424163-2	DUST SEAL SLEEVE/FS4000	VÒNG ĐỆM/FS4000	8,640
13944	424164-0	INSULATION COVER/GD0602	NẮP BẢO VỆ/GD0602	39,600
13945	424165-8	TOOL HOLDER CAP/HM1203C	ĐẦU CHỤP/HM1203C	38,880
13946	424166-6	SEAL RING/HM1203C	RON NHỚT/HM1203C	17,280



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
13947	424167-4	SEAL RING/HM1203C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1203C	12,960
13948	424170-5	VALVE/EK6101	VAN/EK6101	34,560
13949	424173-9	DAMPING PLUG/EA3201S	CAO SU GIẢM CHẤN/EA3201S	8,640
13950	424175-5	POLYURETHANE SPONGE SEAL/MT430	MIẾNG ĐỆM/MT430	4,320
13951	424176-3	CAP 14/RP2301FC	NÚT NHẤN 14/RP2301FC	8,640
13952	424178-9	OIL TUBE/EA4301F	ỐNG BƠM DẦU/EA4301F	116,640
13953	424180-2	GASKET/BHX2500	VÒNG ĐỆM/BHX2500	8,640
13954	424181-0	OIL GUARD/BHX2500	TẮM CHẤN DẦU/BHX2500	47,520
13955	424182-8	FRICTION RUBBER/BHX2500	CHÓT ĐỆM/BHX2500	13,200
13956	424185-2	CAP/DHR263	NÁP ĐÁY/DHR263	8,800
13957	424190-9	CUSHION/LS1019L	ĐỆM GIẢM CHẤN/LS1019L	4,320
13958	424191-7	PIPE DAMPER 1/EM2550UH	MIẾNG CHẤN ỐNG 1/EM2550UH	21,600
13959	424193-3	ROLLER/LS1016	CON LĂN/LS1016	8,640
13960	424194-1	RUBBER RING 8/MUH355	VÒNG ĐỆM CAO SU 8/MUH355	12,960
13961	424195-9	RUBBER RING 6/UH353D	VÒNG ĐỆM CAO SU/UH353D	8,640
13962	424196-7	SEAL RING/HM1214C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1214C	17,280
13963	424200-2	SPACER/BHX2500	PHỐT DẦU/BHX2500	8,640
13964	424201-0	CHECK VALVE/BHX2500	PHỐT DẦU/BHX2500	35,200
13965	424202-8	OIL TUBE/BHX2500	ỐNG DẪN DẦU/BHX2500	38,880
13966	424204-4	DAMPER/EM3400U	CAO SU GIẢM CHẤN/EM3400U	34,560
13967	424206-0	RUBBER RING 36/HM1307C	VÒNG ĐỆM CAO SU 36/HM1307C	159,840
13968	424207-8	SEAL RING/HM1307C	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/HM1307C	21,600
13969	424208-6	VALVE/CL100D	VAN CHẤN BỤI/CL100D	4,320
13970	424209-4	SPONGE SHEET 50-50/DCL140	MIẾNG ĐỆM 50-50/DCL140	8,640
13971	424228-0	RUBBER RING 120/VC1310L	VÒNG ĐỆM CAO SU/VC1310L	60,480
13972	424229-8	SUPPORT RING/VC1310L	VÒNG ĐỆM CAO SU/VC1310L	51,840
13973	424230-3	BUMPER/DVC860L	MIẾNG ĐỆM GIẢM CHẤN/DVC860L	142,560
13974	424235-3	SEAL RING 30/DFS452	VÒNG ĐỆM CAO SU/DFS452	4,320
13975	424244-2	SEAL RING/HM0870C	RON NHỚT/HM0870C	8,640
13976	424245-0	RUBBER RING 20/HM0870C	VÒNG ĐỆM CAO SU 20/HM0870C	34,560
13977	424246-8	SPONGE SHEET/CL121D	MIẾNG ĐỆM/CL121D	4,320
13978	424247-6	DUST COVER/HM0871C	NÁP CHẤN BỤI/HM0871C	39,600
13979	424248-4	SPONGE SHEET 15-25/CL106FD	TẮM XÓP/CL106FD	4,320
13980	424250-7	BAMPER/VC2510L	MIẾNG NỆP VỎ MÁY/VC2510L	194,400
13981	424261-2	RUBBER RING 28/HM0870C	VÒNG ĐỆM 28/HM0870C	21,600
13982	424267-0	CUSHION RING 12/HR2300	VÒNG ĐỆM/HR2300	17,600
13983	424270-1	BUMPER/VC3210L	MIẾNG NỆP VỎ MÁY/VC3210L	194,400
13984	424301-6	OIL TUBE/EE2650H	ỐNG DẦU/EE2650H	56,160
13985	424302-4	PLUG CAP/EE2650H	NÁP CHỤP BURI/EE2650H	34,560
13986	424307-4	PIPE RUBBER/BBC231U	CAO SU ĐỆM/BBC231U	21,600
13987	424308-2	SPONGE SHEET 50-36/DCL140	MIẾNG ĐỆM 50-36/DCL140	8,640
13988	424313-9	GROMMET/EBH340R	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EBH340R	8,640
13989	424314-7	PRIMER PUMP/BHX2500	BƠM KÍCH NỔ/BHX2500	64,800
13990	424315-5	CHECK VALVE/BHX2500	VAN ĐIỀU CHỈNH/BHX2500	12,960
13991	424316-3	CHECK VALVE/BHX2500	VAN THÔNG KHÍ/BHX2500	38,880
13992	424317-1	STARTER KNOB/EBH340R	TAY CÀM/EBH340R	47,520
13993	424318-9	SPONGE 6X220X3/MT923	RON NHỰA/MT923	4,320
13994	424319-7	STARTER KNOB/BHX2500	TAY CÀM KHỞI ĐỘNG/BHX2500	38,880
13995	424320-2	RUBBER RING/CL104D	VÒNG ĐỆM CAO SU/CL104D	25,920
13996	424330-9	MOTOR RUBBER RING A/BVC340	MIẾNG ĐỆM CAO SU/BVC340	43,200
13997	424331-7	MOTOR RUBBER RING B/BVC340	MIẾNG ĐỆM CAO SU/BVC340	30,240
13998	424332-5	SEAL RING/BVC340	RON CẢNH QUẠT/BVC340	38,880
13999	424336-7	FUEL TANK DAMPER/RBC411	CAO SU GIẢM CHẤN/RBC411	21,600
14000	424337-5	PLUG CAP/RBC411	NÁP CHỤP BUGI/RBC411	17,600
14001	424339-1	CRANK CASE SEALING/EA3201S	VÒNG ĐỆM LÓC MÁY/EA3201S	105,600
14002	424340-6	INTAKE HOSE/EA3201S	CỎ CỎ XĂNG/EA3201S	95,040
14003	424342-2	OIL PRESSURE LINE/EA3503S	ỐNG DẪN DẦU/EA3503S	60,480
14004	424343-0	GASKET/BHX2500	VÒNG ĐỆM CAO SU/BHX2500	4,320
14005	424344-8	DAMPER/EE2650H	CAO SU GIẢM CHẤN/EE2650H	4,320
14006	424346-4	RUBBER RING T/VC3210L	VÒNG ĐỆM /VC3210L	69,120
14007	424358-7	PACKING/CC300D	ĐỆM KÍN/CC300D	8,640
14008	424359-5	DAMPER/EE2650H	CAO SU GIẢM CHẤN/EE2650H	12,960
14009	424360-0	ROPE STOPPER/EB7650TH	NÁP GIỮ TAY CÀM/EB7650TH	21,600
14010	424361-8	STARTER KNOB/EB7650TH	TAY CÀM/EB7650TH	108,000
14011	424364-2	RUBBER WASHER 16/DHR242	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DHR242	4,320
14012	424367-6	RUBBER/CL104D	VÒNG ĐỆM CAO SU/CL104D	4,320
14013	424375-7	BUMPER/DTW250	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DTW250	38,880
14014	424376-5	BUMPER/TD0100	GIẢM CHẤN/TD0100	17,280
14015	424377-3	DAMPER/VC1310L	MIẾNG LÓT LỌC BỤI/VC1310L	203,040
14016	424379-9	FRONT CUFF 24/VC1310L	CỎ TRƯỚC 22/VC1310L	56,160
14017	424380-4	INSULATION COVER/DGD800	VỎ BẢO VỆ NGOÀI/DGD800	112,320
14018	424381-2	INSULATION COVER/DGD801	VỎ BẢO VỆ NGOÀI/DGD801	536,800
14019	424382-0	RUBBER HOLDER/DVC860L	Ổ ĐỖ CAO SU/DVC860L	30,800
14020	424384-6	OIL TUBE/EK7651H	ỐNG BƠM DẦU/EK7651H	155,520
14021	424391-9	LOCK RUBBER/DLM160	CHÓT CAO SU/DLM160	8,640



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
14022	424394-3	RUBBER RING 8/DUH523	VÒNG ĐỆM 8/DUH523	12,960
14023	424396-9	RUBBER CAP/RT0700C	NẮP CAO SU/RT0700C	8,640
14024	424397-7	SUCTION LINE/EK7651H	CỎ CỎ XĂNG/EK7651H	449,280
14025	424399-3	INNER FILTER/EK7651H	TẮM NHỰA LỌC BỤI/EK7651H	133,920
14026	424400-4	DAMPER PIPE/EBH340U	MIẾNG ĐỆM/EBH340U	73,440
14027	424403-8	DAMPER/RBC411	HỆ THỐNG GIẢM SỐC/RBC411	154,000
14028	424404-6	REAR FOOT/EK7651H	CHÂN CAO SU/EK7651H	22,000
14029	424405-4	FRONT FOOT/EK7651H	CHÂN CAO SU TRƯỚC/EK7651H	30,800
14030	424406-2	GROMMET/EK7651H	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK7651H	25,920
14031	424407-0	RUBBER JOINT/EK7651H	KHỚP NỐI/EK7651H	13,200
14032	424408-8	TANK GUARD/EK7651H	NẮP BẢO VỆ/EK7651H	38,880
14033	424409-6	PLUG COVER/EK7651H	NẮP CAO SU/EK7651H	35,200
14034	424410-1	RUBBER CAP/EK7651H	NẮP CHỤP/EK7651H	12,960
14035	424417-7	PACKING/EK7651H	MIẾNG ĐỆM/EK7651H	35,200
14036	424418-5	SEAL/EK7651H	VÒNG ĐỆM KÍN/EK7651H	95,040
14037	424421-6	OIL CAP GASKET/EK7651H	RON BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EK7651H	21,600
14038	424424-0	VALVE STEM SEAL/EK7651H	VÁN CHÂN BỤI/EK7651H	51,840
14039	424426-6	RUBBER RING(INNER)/EK7651H	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK7651H	52,800
14040	424427-4	RUBBER RING(OUTER)/EK7651H	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK7651H	47,520
14041	424428-2	BUMPER/TW100D	GIÁM CHẤN/TW100D	17,280
14042	424429-0	BUMPER/DTD134	NẮP CHỤP CAO SU/DTD134	38,880
14043	424430-5	SEAL/DTD134	VÒNG ĐỆM KÍN/DTD134	8,800
14044	424434-7	CAP 24/EE2650H	NẮP CHỤP/EE2650H	17,280
14045	424436-3	POLYURETHANE SPONGE SEAL/JV0600K	VÒNG ĐỆM /JV0600K	4,320
14046	424437-1	DUST COVER/JV0600K	NẮP CHẤN BỤI/JV0600K	8,640
14047	424439-7	PLUG CUP/EB5300	NẮP GÁI/EB5300	21,600
14048	424444-4	PACKING RING/EB7650TH	MŨ CHỤP/EB7650TH	35,200
14049	424446-0	DAMPER/EM3400U	GIÁM CHẤN/EM3400U	8,640
14050	424447-8	CRANK CASE GASKET/HTR5600	VÒNG ĐỆM CHỐNG THẤM/HTR5600	8,640
14051	424456-7	FUEL LINE/EA3201S	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU (ỐNG DẦU)/EA3201S	129,600
14052	424457-5	DUST COVER/SG1251J	BỌC CÔNG TÁC/SG1251J	56,160
14053	424463-0	CUSHION/BBC231U	MIẾNG ĐỆM TAY CẦM/BBC231U	254,880
14054	424466-4	PROTECTOR/JR103D	KHÓA MŨ/JR103D	17,600
14055	424467-2	CAP/JR102D	NẮP CHỤP/JR102D	8,640
14056	424473-7	CUSHION RUBBER/DHR242	ĐỆ GÁI/DHR242	25,920
14057	424474-5	SEALING CAP/HR2651T	MIẾNG ĐỆM CAO SU/HR2651T	17,280
14058	424476-1	CUSHION/DHP343	ĐỆ GÁI/DHP343	8,640
14059	424479-5	RUBBER SPIKE/PJ7000	MIẾNG ĐỆM CAO SU/PJ7000	8,640
14060	424485-0	BAMPER/DTP141	NẮP BẢO VỆ ĐẦU BÚA/DTP141	51,840
14061	424486-8	EARTH RUBBER/DX01	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DX01	21,600
14062	424489-2	GROMMET/EM4350UH	MIẾNG ĐỆM/EM4350UH	8,640
14063	424491-5	GROMMET/EM3400U	MIẾNG ĐỆM BÌNH XĂNG/EM3400U	13,200
14064	424492-3	CHECK VALVE/PM7650H	VÁN HÚT/PM7650H	164,160
14065	424495-7	BUMPER/BTD136	NẮP CHỤP CAO SU/BTD136	56,160
14066	424496-5	SEAL/DTD171	VÒNG ĐỆM/DTD171	17,280
14067	424499-9	RUBBER SLEEVE 22/EK7651H	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EK7651H	34,560
14068	424501-8	STARTER KNOB/EK7651H	TAY CẦM KHỐI ĐỘNG/EK7651H	267,840
14069	424503-4	GROMMET/PM7650H	VÒNG ĐỆM CAO SU/PM7650H	56,160
14070	424504-2	OIL GUARD/PM7650H	NẮP CHẤN DẦU/PM7650H	64,800
14071	424505-0	GROMMET/EB7650TH	ĐỆ GÁI CAO SU/EB7650TH	69,120
14072	424510-7	CRANK HOUSING CAP A/TM3000C	NẮP CHỤP A/TM3000C	8,640
14073	424511-5	CRANK HOUSING CAP B/TM3000C	NẮP CHỤP B/TM3000C	4,320
14074	424513-1	BUMPER/DTD129	GIÁM CHẤN/DTD129	8,640
14075	424516-5	COLLAR/EB7650TH	VÒNG ĐỊNH VỊ/EB7650TH	92,400
14076	424517-3	CUSHION/DDF480	ĐỆ GÁI/DDF480	8,640
14077	424519-9	452031-9	NÚT CHẶN CAO SU/EA3201S	8,640
14078	424522-0	PLUG CAP/EA3201S	NẮP CHỤP BUGI/EA3201S	35,200
14079	424523-8	WASHER/RBC413U	LONG ĐEN BẰNG THÉP/RBC413U	22,000
14080	424525-4	DUST COVER/PC5000C	NẮM CHẤN BỤI/PC5000C	358,560
14081	424526-2	DUST COVER CAP/PC5000C	NẮP CHẤN BỤI/PC5000C	159,840
14082	424528-8	SEAL/CL104D	PHỐT DẦU/CL104D	17,280
14083	424529-6	CAP/DA331D	NẮP CHỤP/DA331D	4,400
14084	424530-1	OIL CASE GUARD/EVH2000	CHỐT HỘP DẦU/EVH2000	22,000
14085	424543-2	RUBBER RING/VC3211M	VÒNG ĐỆM CAO SU/VC3211M	293,760
14086	424544-0	SEAL RING/VC3211M	VÒNG ĐỆM CAO SU/VC3211M	34,560
14087	424547-4	RUBBER RING/DCG180	VÒNG ĐỆM CAO SU/DCG180	21,600
14088	424549-0	INSULATION COVER/GS5000	NẮP CHỤP/GS5000	263,520
14089	424550-5	BUMPER/TD091D	GIÁM CHẤN/TD091D	26,400
14090	424551-3	SEAL RING/HR4002	VÒNG ĐỆM/HR4002	43,200
14091	424556-3	FILTER CAP/HR4013C	NẮP LỌC/HR4013C	8,800
14092	424557-1	DUST COVER/HR4013C	NẮP CHẤN BỤI/HR4013C	25,920
14093	424558-9	SEAL RING A/HR4013C	RON NHỚT A/HR4013C	17,280
14094	424559-7	SEAL RING B/DHR400	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR400	17,280
14095	424560-2	HOUSING CAP/DHR400	NẮP CHỤP ĐẦU/DHR400	26,400
14096	424565-2	SEAL SHEET/HR4002	RON NHỚT/HR4002	12,960



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
14097	424566-0	SEAL RING/HR4002	VÒNG ĐỆM/HR4002	12,960
14098	424567-8	RUBBER SLEEVE 24/BUR182U	MIẾNG ĐỆM CAO SU/BUR182U	30,240
14099	424568-6	BUMPER/DTW280	MIẾNG ĐỆM/DTW280	69,120
14100	424569-4	DUST COVER/DJV181	NÁP CHẮN BỤI/DJV181	8,640
14101	424571-7	INLET PIPE/EA3601F	ĐẦU ỐNG VÀO/EA3601F	120,960
14102	424572-5	AIR BOOT/EA3601F	ỐNG XẢ GIÓ BẰNG CAO SU CỦA MÁY CƯA XÍCH/EA3601F	151,200
14103	424573-3	DUST GROMMET/EA3601F	VÒNG ĐỆM/EA3601F	30,240
14104	424574-1	DUMPER STOPPER/EA3601F	CHỐT GIÁM CHẶN/EA3601F	39,600
14105	424575-9	GROMMET/EA3601F	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EA3601F	164,160
14106	424576-7	GROMMET/EA3601F	VÒNG ĐỆM/EA3601F	38,880
14107	424577-5	SIDE STOPPER/EA3601F	CHỐT/EA3601F	8,800
14108	424579-1	OIL PIPE (OUT)/EA3601F	ỐNG DẦU/EA3601F	12,960
14109	424581-4	GROMMET/EA3601F	VÒNG ĐỆM/EA3601F	8,640
14110	424582-2	DAMPER/EA3601F	GIÁM SỐC/EA3601F	8,640
14111	424583-0	PLUG/EK7651H	CAO SU CHẮN BỤI/EK7651H	8,640
14112	424586-4	SEAL RING/MT450	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT450	17,280
14113	424588-0	INSULATION COVER/MT450	NÁP BẢO VỆ/MT450	154,000
14114	424589-8	RUBBER TIRE/DPB181	DÂY CUA ROA/DPB181	25,920
14115	424595-3	NEEDLE GUIDE/EA3601F40B	ĐỆM DẪN HƯỚNG/EA3601F40B	17,600
14116	424597-9	RUBBER RING 23/JR105D	VÒNG ĐỆM CAO SU 23/JR105D	8,640
14117	424600-6	FRONT GRIP/UC3041A	TAY CÀM/UC3041A	30,240
14118	424601-4	CONNECTOR/UC3041A	DÂY GHIM ĐIỆN/UC3041A	21,600
14119	424602-2	OIL TUBE/UC3041A	ỐNG CAO SU/UC3041A	21,600
14120	424603-0	GROMMET/UC3041A	VÒNG ĐỆM/UC3041A	4,320
14121	424605-6	RUBBER RING 19/LS002G	VÒNG ĐỆM 19/LS002G	90,720
14122	424607-2	FILTER CAP/HM001G	NÁP CHỤP/HM001G	17,280
14123	424608-0	SEAL RING B/HR5212C	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/HR5212C	25,920
14124	424609-8	SEAL RING A/HR5212C	RON NHỚT A/HR5212C	38,880
14125	424610-3	CONNECTOR A/UC4051A	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/UC4051A	17,280
14126	424611-1	CONNECTOR B/UC4051A	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/UC4051A	21,600
14127	424612-9	GROMMET/UC4051A	ĐỀ GÀI/UC4051A	4,320
14128	424614-5	SPONGE SHEET 42-42/MT941	MIẾNG MÚT/MT941	4,320
14129	424615-3	DEFLECTOR/EE2650H	MIẾNG CHẶN/EE2650H	56,160
14130	424617-9	INTAKE HOSE/EA3503S	ỐNG DẪN VÀO THÙNG/EA3503S	103,680
14131	424618-7	PLUG/EA3503S	CAO SU CHẮN BỤI/EA3503S	8,640
14132	424619-5	PLUG COVER/EB7650TH	VỎ BUGI/EB7650TH	83,600
14133	424620-0	DAMPER/EB7650TH	BỘ GIÁM CHẶN/EB7650TH	8,640
14134	424621-8	OIL GUARD/EB7650TH	VÒNG ĐỆM CHẶN NHỚT/EB7650TH	17,280
14135	424622-6	INSULATOR SEAL/EB7650TH	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EB7650TH	34,560
14136	424623-4	GROMMET/EB7650TH	VÒNG ĐỆM CAO SU/EB7650TH	8,640
14137	424627-6	BUMPER/DTD137	BỘ GIÁM CHẶN/DTD137	17,280
14138	424629-2	GROMMET/DUC252	NÚT GÀI CAO SU/DUC252	17,600
14139	424631-5	SLEEVE/EA3503S	NÚT CAO SU/EA3503S	8,640
14140	424632-3	SEAL RING B/MT860	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT860	12,960
14141	424633-1	SEAL RING A/MT860	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT860	12,960
14142	424638-1	INLET PIPE/EA3700T	ĐẦU ỐNG VÀO/EA3700T	92,400
14143	424639-9	AIR BOOT/EA3700T	ỐNG XẢ GIÓ/EA3700T	151,200
14144	424640-4	AIR DUCT/EA3700T	ỐNG DẪN KHÍ/EA3700T	43,200
14145	424641-2	DAMPER/EA3700T	BỘ GIÁM CHẶN/EA3700T	35,200
14146	424643-8	GROMMET/EA3700T	VÒNG CAO SU/EA3700T	12,960
14147	424646-2	PIPE HOLDER COVER/EM4350RH	BẢO VỆ GIÁ ĐỖ ỐNG CẦN/EM4350RH	90,720
14148	424654-3	CAP/MT660	NÁP CHỤP ĐUỐI MÁY/MT660	22,000
14149	424655-1	GROMMET/EA3700T	VÒNG CAO SU/EA3700T	38,880
14150	424656-9	PLUG CAP COVER/EM3400U	CAO SU CHẮN BỤI/EM3400U	12,960
14151	424657-7	DAMPER/EM3400U	BỘ GIÁM CHẶN/EM3400U	17,280
14152	424660-8	BRACKET DAMPER/RBC411	CAO SU GIÁM CHẶN/RBC411	12,960
14153	424662-4	BUMPER/DTS141	GIÁM CHẶN/DTS141	38,880
14154	424663-2	SEAL/DFS452	NHÔNG LỚN/DFS452	8,640
14155	424664-0	SEAL RING/DFS452	VÒNG ĐỆM/DFS452	8,640
14156	424665-8	DUST SEAL SLEEVE/DFS452	VÒNG ĐỆM/DFS452	8,800
14157	424666-6	SEAL RING A/HM1812	ROAN A/HM1812	48,400
14158	424667-4	SEAL RING B/HM1812	ROAN B/HM1812	57,200
14159	424668-2	FILTER CAP/HM1812	NÁP CHỤP/HM1812	17,600
14160	424669-0	BELLOWS/HM1812	VÒNG ĐỆM THAN MÁY/HM1812	250,800
14161	424673-9	GUARD/EM4350RH	ỐNG BẢO VỆ/EM4350RH	82,080
14162	424677-1	INSULATION COVER/JR3035	VỎ CÁCH ĐIỆN/JR3035	330,000
14163	424678-9	RUBBER RING 25/EB7650TH	VÒNG ĐỆM CAO SU/EB7650TH	21,600
14164	424684-4	SPONGE 7X87X3/BO4555	NÁP CHẶN BỤI 6 X 185 X 3/BO4555	4,320
14165	424685-2	RUBBER RING 60/DVC860L	VÒNG ĐỆM CAO SU 60/DVC860L	25,920
14166	424686-0	RUBBER RING 120/DVC860L	VÒNG ĐỆM CAO SU 120/DVC860L	77,760
14167	424687-8	SUPPORT RING/DVC860L	NÁP ĐỆM CAO SU/DVC860L	56,160
14168	424688-6	TOP DAMPER/DVC860L	MIẾNG ĐỆM GIÁM CHẶN/DVC860L	47,520
14169	424689-4	FRONT DAMPER/DVC860L	MIẾNG ĐỆM GIÁM CHẶN/DVC860L	12,960
14170	424690-9	REAR BLOCK FILTER/DVC860L	TÚI LỌC/DVC860L	12,960



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
14171	424691-7	BAND DAMPER/DVC860L	TẤM GIẢM CHẤN/DVC860L	56,160
14172	424695-9	VIBRATION DAMPER/EK8100	BỘ GIẢM RUNG/EK8100	30,800
14173	424696-7	RUBBER GROMMET/EK8100	NÚT CAO SU/EK8100	12,960
14174	424696A7	RUBBER GROMMET/EK8100	NÚT CAO SU/EK8100	17,280
14175	424697-5	PACKING RING/EK8100WS	VÒNG ĐỆM/EK8100WS	21,600
14176	424698-3	TUBE 3-120/EK8100	ỐNG CAO SU 3-120/EK8100	21,600
14177	424698A3	TUBE 3-120/EK8100	ỐNG CAO SU 3-120/EK8100	17,280
14178	424699-1	TUBE BLACK RED/EK8100	ỐNG DẪN/EK8100	60,480
14179	424700-2	PRE-FILTER/EK8100	MIẾNG LỌC/EK8100	90,720
14180	424701-0	AIR FILTER/EK8100	BỘ LỌC KHÍ/EK8100	246,240
14181	424703-6	DEKO COVER/EK8100	NÚT CAO SU/EK8100	43,200
14182	424705-2	INNER FILTER/EK8100	BỘ LỌC BỤI/EK8100	69,120
14183	424705A2	INNER FILTER/EK8100	BỘ LỌC BỤI/EK8100	129,600
14184	424706-0	PLUG CAP/EK8100	CHỤP BUGI/EK8100	73,440
14185	424708-6	INTAKE HOSE/EK8100	CỎ CỎ XĂNG/EK8100	324,000
14186	424709-4	ADJUST GUIDE/EK8100WS	ỐNG DẪN VÍT ĐIỀU CHỈNH/EK8100WS	21,600
14187	424710-9	INSULATION TUBE/EK8100	ỐNG LỐT/EK8100	8,640
14188	424711-7	V-BELT/EK8100	DÂY CUA ROA/EK8100	708,480
14189	424715-9	GASKET/DCS551	VÒNG ĐỆM/DCS551	21,600
14190	424721-4	RUBBER RING 115/DUP362	VÒNG ĐỆM CAO SU 115/DUP362	82,080
14191	424722-2	FITTING RUBBER/HR2651T	MIẾNG ĐỆM CAO SU/HR2651T	17,280
14192	424723-0	FUEL LINE/EK8100	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/EK8100	362,880
14193	424736-1	SPONGE/DPB181	ĐỆM XÓP/DPB181	8,640
14194	424737-9	BUMPER/TD110D	GIẢM CHẤN/TD110D	12,960
14195	424738-7	BUMPER/DTD152	GIẢM CHẤN/DTD152	8,640
14196	424747-6	RUBBER GUARD/BO6050	VÒNG ĐỆM/BO6050	51,840
14197	424748-4	BRAKE RING/BO6050	KHỚP NHÔNG/BO6050	47,520
14198	424750-7	PLUG CAP/EA4301F	NẮP CHỤP BUGI/EA4301F	57,200
14199	424752-3	PACKING RING/EA4301F	ĐỆM CAO SU/EA4301F	8,640
14200	424753-1	INTAKE HOSE/EA4301F	CỎ XĂNG/EA4301F	207,360
14201	424754-9	TUBE 2.5-55/EA4301F	ỐNG DẪN XĂNG 2.5-55/EA4301F	21,600
14202	424755-7	TUBE 2.5-93/EA4301F	ỐNG DẪN XĂNG 2.5-93/EA4301F	30,240
14203	424756-5	TUBE 2.5-118/EA4301F	ỐNG DẪN XĂNG 2.5-118/EA4301F	38,880
14204	424757-3	TUBE 3.0-93/EA4301F	ỐNG DẪN XĂNG 3.0-93/EA4301F	34,560
14205	424759-9	ISOLATING TUBE 6-30/EA4301F	ỐNG CAO SU 6-30/EA4301F	8,640
14206	424760-4	BLIND PACKING/PM7650H	LONG ĐẾN SẮT/PM7650H	21,600
14207	424762-0	RUBBER RING/DJR186	VÒNG ĐỆM CAO SU/DJR186	8,640
14208	424763-8	PROTECTOR/DJR186	KHÓA MŨI/DJR186	13,200
14209	424764-6	SEAL RING/DJR186	ROAN/DJR186	12,960
14210	424765-4	INSULATION COVER/DJR187	VỎ CÁCH ĐIỆN/DJR187	281,600
14211	424767-0	INSULATION COVER B/DJR360	VỎ BỌC CAO SU THẦN MÁY/DJR360	294,800
14212	424768-8	INSULATION COVER/DJR186	VỎ CÁCH ĐIỆN/DJR186	277,200
14213	424773-5	CUSHION RUBBER/DTW1001	VÒNG ĐỆM CAO SU/DTW1001	17,280
14214	424774-3	SWITCH COVER/TW007G	BẢO VỆ CÔNG TẮC/TW007G	12,960
14215	424776-9	BUMPER/DTD149	GIẢM CHẤN/DTD149	30,240
14216	424777-7	SUCTION PIPE/EK6101	ỐNG HÚT/EK6101	30,240
14217	424778-5	SUCTION HOSE/EK6101	LONG ĐẾN/EK6101	138,240
14218	424778A5	SUCTION HOSE/EK6101	LONG ĐẾN/EK6101	267,840
14219	424780-8	FOAM INSERT/EK6101	MÚT LỌC/EK6101	8,640
14220	424781-6	RUBBER FOOT/EK6101	CHÂN CAO SU/EK6101	21,600
14221	424782-4	FUEL LINE/EK6101	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/EK6101	73,440
14222	424783-2	VITON TUBE L=40mm/EK6101	ỐNG CAO SU/EK6101	17,280
14223	424784-0	VITON TUBE L=84mm/EK6101	ỐNG CAO SU/EK6101	21,600
14224	424785-8	VITON TUBE L=122mm/EK6101	ỐNG CAO SU/EK6101	30,240
14225	424786-6	VITON TUBE L=200mm/EK6101	ỐNG CAO SU/EK6101	51,840
14226	424787-4	TUBE. VITON 10X6 L=82MM/EK6101	ỐNG CAO SU/EK6101	116,640
14227	424788-2	DAMPER/EK6101	CAO SU GIẢM CHẤN/EK6101	12,960
14228	424789-0	AIR FILTER/EK6101	LỌC GIÓ/EK6101	138,240
14229	424790-5	INNER FILTER/EK6101	LỌC GIÓ/EK6101	73,440
14230	424791-3	WATER FILTER/EK6101	LỌC NƯỚC/EK6101	56,160
14231	424792-1	SLIDING DISK/EK6101	VÒNG ĐỆM/EK6101	22,000
14232	424793-9	RUBBER RING OUTSIDE/EK6101	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK6101	30,240
14233	424794-7	RUBBER RING INSIDE/EK6101	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK6101	30,240
14234	424795-5	IMPULSE LINE/EK6101	ỐNG DẪN CAO SU/EK6101	60,480
14235	424796-3	STOPPER/EK6101	CAO SU GIẢM CHẤN/EK6101	21,600
14236	424797-1	STARTER ROPE D=4.0 L=1000/EK6101	DÂY KHỞI ĐỘNG D=4.0 L=1000/EK6101	110,000
14237	424799-7	POLY-V-BELT 6PJ 716 ELAST/EK6101	DÂY CUA ROA/EK6101	544,320
14238	424804-0	SUPONGE SHEET 76-110/CL104D	MIẾNG MÚT CHẤN BỤI/CL104D	12,960
14239	424806-6	DAMPER/EA5600F	BỘ GIẢM CHẤN/EA5600F	12,960
14240	424809-0	AIR CLEANER ELEMENT/EB7660TH	BỘ LỌC GIÓ/EB7660TH	116,640
14241	424823-6	PIPE/EB7660TH	ỐNG CAO SU/EB7660TH	38,880
14242	424824-4	RUBBER SHEET/DLM431	TẤM ĐỆM/DLM431	99,360
14243	424827-8	USB COVER/DFL651F	NẮP BẢO VỆ USB/DFL651F	92,400
14244	424828-6	BUMPER/DTD170	GIẢM CHẤN/DTD170	21,600
14245	424830-9	CARBURETOR GASKET/EB7660TH	MIẾNG LỐT BỘ CHẾ/EB7660TH	61,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
14246	424831-7	INSULATOR SEAL/EB7650TH	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EB7650TH	47,520
14247	424833-3	SPACER/TM30D	NẮP CHỤP CÔNG TẮC/TM30D	8,640
14248	424834-1	BAND DAMPER A/DVC260	VỎ MÁY A/DVC260	8,800
14249	424835-9	BAND DAMPER B/DVC260	VỎ MÁY B/DVC260	8,800
14250	424836-7	SEAL/DVC260	ROAN/DVC260	56,160
14251	424837-5	SUPPORT A/DVC260	NẮP CHẤN MOTOR/DVC260	35,200
14252	424838-3	REAR BLOCK FILTER/DVC260	TÚI LỌC/DVC260	8,640
14253	424852-9	RUBBER CUSHION/HW1300	MIẾNG ĐỆM CAO SU/HW1300	21,600
14254	424856-1	SCREEN SPONGE F/HW1300	THANH GIỮ/HW1300	51,840
14255	424858-7	FELT 16X16/DJR186	MIẾNG ĐỆM/DJR186	4,400
14256	424859-5	CUSHION/TM30D	MIẾNG ĐỆM/TM30D	4,320
14257	424860-0	SWITCH COVER/TM30D	VỎ CÔNG TẮC/TM30D	8,640
14258	424869-2	HOSE COVER/HW1300	VỎ ỐNG/HW1300	47,520
14259	424870-7	GUARD/DLS600	TẤM BẢO VỆ/DLS600	22,000
14260	424872-3	CRANK CASE SEALING/EA3201S	VÒNG ĐỆM LỐC MÁY/EA3201S	64,800
14261	424873-1	BUMPER/DTD154	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DTD154	12,960
14262	424888-8	BUMPER/DTD153	VÒNG ĐỆM CAO SU/DTD153	8,640
14263	424890-1	SWITCH COVER/DTW181	NẮP CHỤP CÔNG TẮC/DTW181	13,200
14264	424891-9	PUMP CUSHION/DVF154	ĐỆM GIẢM CHẤN/DVF154	12,960
14265	424896-9	AIR CLEANER ELEMENT/EB5300TH	LỌC GIÓ/EB5300TH	90,720
14266	424897-7	RUBBER PLATE/EB5300	TẤM ĐỆM/EB5300	8,640
14267	424898-5	FUEL SUCTION LINE/EB5300TH	ỐNG DẪN XĂNG/EB5300TH	112,320
14268	424899-3	INSULATOR SEAL/EB5300TH	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EB5300TH	47,520
14269	424900-4	FUEL TUBE 3-85/EB5300	ỐNG DẪN 3-85/EB5300	12,960
14270	424901-2	OIL TUBE 5-195/EB5300	ỐNG DẪN NHỚT 5-195/EB5300	30,240
14271	424902-0	FELT 16X16/DJR360	MIẾNG ĐỆM/DJR360	4,400
14272	424903-8	CONNECTOR A/DUC353	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/DUC353	90,720
14273	424904-6	CONNECTOR B/DUC353	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/DUC353	86,400
14274	424907-0	BUMPER/TD111D/TD111D	GIẢM CHẤN/TD111D	25,920
14275	424909-6	PLUG COVER/EB5300TH	NẮP CHỤP BURI/EB5300TH	51,840
14276	424912-7	SEAL/CL107FD	VÒNG ĐỆM CAO SU/CL107FD	25,920
14277	424913-5	SPONGE SHEET 35-70/CL106FD	MIẾNG LỌC BỤI/CL106FD	4,320
14278	424914-3	BUMPER/DTD155	VỎ CHỤP ĐẦU MÁY/DTD155	13,200
14279	424928-2	SEAL RING/DFS250	VÒNG ĐỆM/DFS250	8,640
14280	424937-1	CHECK VALVE/BHX2500	VAN ĐIỀU CHỈNH/BHX2500	21,600
14281	424938-9	CHECK VALVE/BHX2500	VAN THÔNG KHÍ/BHX2500	38,880
14282	424942-8	DAMPER/DUX60	MIẾNG CAO SU GIẢM CHẤN/DUX60	21,600
14283	424951-7	BELLOWS/HR1841F	VÒNG ĐỆM/HR1841F	30,240
14284	424952-5	CUSHION/DPT353	ĐỆM/DPT353	21,600
14285	424953-3	DUMPER RUBBER/DPT353	CAO SU GIẢM SỐC/DPT353	8,640
14286	424954-1	COUNTER CUSHION/DPT353	MIẾNG ĐỆM/DPT353	13,200
14287	424958-3	SPONGE SEAL/UH3502	MIẾNG LỌC DẦU/UH3502	4,320
14288	424977-9	RING 25 BRACK/DFT085F	VÒNG ĐỆM/DFT085F	30,800
14289	424978-7	BUMPER/DTW1001	NẮP BẢO VỆ ĐẦU BÚA/DTW1001	60,480
14290	424980-0	CAP/DVC864L	NẮP CHỤP/DVC864L	26,400
14291	424981-8	SPACER/DVC864L	MIẾNG ĐỆM/DVC864L	47,520
14292	42700	OULET PUMP KIT ROLE 870.118/HW111	ĐẦU GẮN DÂY ÁP LỰC/HW111	470,880
14293	441075-4	REEL/EB7650TH	CỤM GIẶT/EB7650TH	164,160
14294	442033-3	PACKING/4107R	VÒNG ĐỆM CHỐNG THẤM/4107R	12,960
14295	442123-2	PACKING/4304	RON CAO SU ĐỆM/4304	12,960
14296	442124-0	GASKET/9069	VÒNG ĐỆM CHỐNG THẤM/9069	17,280
14297	442137-1	GASKET/6952	TẤM ĐỆM/6952	26,400
14298	442138-9	PACKING/4350CT	MIẾNG ĐỆM/4350CT	21,600
14299	442139-7	HOLDER SEAL/HM1306	RON BÌNH DẦU/HM1306	12,960
14300	442145-2	PACKING/MT430	RON CAO SU ĐỆM/MT430	43,200
14301	442147-8	GASKET/LS1016	MIẾNG ĐỆM/LS1016	30,240
14302	442149-4	GASKET/FS2500	RON HỘP NHỎNG/FS2500	34,560
14303	442150-9	GASKET/DJS161	MIẾNG ĐỆM CHỐNG THẤM/DJS161	21,600
14304	442152-5	GASKET/DLS600	MIẾNG ĐỆM/DLS600	21,600
14305	442153-3	CARBURETOR GASKET/EE2650H	MIẾNG LÓT BỘ CHẾ/EE2650H	13,200
14306	442154-1	METERING DIAPHRAGM GASKET/BHX2500	MÀNG XĂNG/BHX2500	47,520
14307	442155-9	PUMP GASKET/BHX2500	MÀNG NHỊP/BHX2500	34,560
14308	442156-7	CYLINDER GASKET/RBC411	ĐỆM XY LẠNH/RBC411	26,400
14309	442157-5	CRANKCASE GASKET/RBC411	VÒNG ĐỆM CHỐNG THẤM/RBC411	12,960
14310	442158-3	INSULATOR GASKET/RBC411	MIẾNG ĐỆM CAO SU/RBC411	8,640
14311	442159-1	CARBURETOR GASKET/RBC411	MIẾNG LÓT BỘ CHẾ/RBC411	8,640
14312	442160-6	LEAD VALVE GASKET/RBC411	MIẾNG ĐỆM CAO SU/RBC411	8,640
14313	442162-2	GASKET/RBC411	RON XĂNG/RBC411	12,960
14314	442163-0	GASKET/RBC411	MIẾNG ĐỆM KHỎA/RBC411	30,800
14315	442165-6	AIR FILTER/EK7651H	LỌC GIÓ/EK7651H	285,120
14316	442166-4	CARBURETOR GASKET/EK7651H	MIẾNG LÓT BỘ CHẾ/EK7651H	8,640
14317	442167-2	CYLINDER HEAD GASKET/EB7650TH	MIẾNG ĐỆM XILANH/EB7650TH	79,200
14318	442168-0	CAM GEAR GASKET/EB7650TH	MIẾNG ĐỆM NHÔNG CAM/EB7650TH	34,560
14319	442169-8	SLIDING DISC/EK7651H	VÒNG ĐỆM/EK7651H	35,200
14320	442171-1	CYLINDER GASKET/HTR5600	ĐỆM XILANH/HTR5600	25,920



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
14321	442172-9	PUMP GASKET/DCS232T	MÀNG XĂNG/DCS232T	47,520
14322	442177-9	GASKET AIR CLEANER/EM3400U	MIẾNG LỐT BỘ CHẾ HÓA KHÍ/EM3400U	8,640
14323	442181-8	AIR CLEANER ELEMENT/PM7650H	LỌC GIÓ/PM7650H	289,440
14324	442183-4	METERING DIAPHRAGM GASKET/DCS232T	RON XĂNG/DCS232T	30,240
14325	442185-0	GASKET/JS1602	MIẾNG ĐỆM/JS1602	25,920
14326	442186-8	GASKET/JN3201	MIẾNG ĐỆM/JN3201	47,520
14327	442189-2	INSULATOR GASKET/RBC413U	RON BÌNH XĂNG/RBC413U	12,960
14328	442190-7	CARBURETOR GASKET/RBC413U	ĐỆM CÁCH ĐIỆN/RBC413U	17,280
14329	442195-7	GASKET/DJV181	ĐỆM LỐT/DJV181	30,800
14330	442196-5	CARBURATOR GASKET/EM4350UH	VÒNG ĐỆM/EM4350UH	8,640
14331	442197-3	CARBURATOR GASKET/EM4350UH	VÒNG ĐỆM/EM4350UH	8,640
14332	442198-1	ANTI CORROSION PAPER/KP0800	GIẤY CHỐNG THẨM/KP0800	8,640
14333	442202-6	ANTI CORROSION PAPER/1804N	NÁP THÙNG MÁY BĂNG GIẤY/1804N	8,640
14334	442206-8	CARBURETOR GASKET/EB7650TH	MIẾNG LỐT BỘ CHẾ/EB7650TH	57,200
14335	442207-6	GASKET/MT660	RON HỘP NHÔNG/MT660	38,880
14336	442208-4	CYLINDER GASKET/EM3400U	ĐỆM XYLANH/EM3400U	21,600
14337	442209-2	CRANK CASE GASKET/EM3400U	VÒNG ĐỆM XILANH/EM3400U	12,960
14338	442210-7	INSULATOR GASKET/EM3400U	ĐỆM CÁCH ĐIỆN/EM3400U	8,640
14339	443028-9	FELT RING 30/6802BV	LONG ĐẾN 30/6802BV	4,400
14340	443034-4	FELT RING 18/9500NB	LONG ĐẾN/9500NB	8,640
14341	443073-4	FELT/RP0900	MIẾNG NI/RP0900	4,320
14342	443074-2	FELT/RP0900	MIẾNG NI/RP0900	8,640
14343	443101-5	FELT RING/DVR450Z	VÒNG ĐỆM/DVR450Z	13,200
14344	443103-1	FELT RING 6/LH1040	VÒNG ĐỆM 6/LH1040	8,640
14345	443106-5	FELT 10X20/4304	TẤM NI NGẮN BỤI 10X20/4304	8,640
14346	443108-1	FELT 6X225X3/BO4901	TẤM NI/BO4901	47,520
14347	443118-8	AIR FILTER/DCS232T	LỌC GIÓ/DCS232T	34,560
14348	443122-7	CLOTH/DHR263	KHĂN/DHR263	77,760
14349	443123-5	FELT 4X3/DHR165	VÒNG ĐỆM(PHỐT)/DHR165	4,320
14350	443124-3	FELT RING 17/GA4040	LONG ĐẾN/GA4040	8,640
14351	443126-9	FELT/HR2230	TẤM NI/HR2230	4,320
14352	443127-7	FILTER/HM1203C	LỌC GIÓ/HM1203C	17,280
14353	443129-3	FILTER/HM0870C	LỌC GIÓ/HM0870C	12,960
14354	443137-4	FELT/CA5000X	TẤM NI/CA5000X	8,640
14355	443138-2	FILTER/HR3200C	LỌC GIÓ/HR3200C	4,320
14356	443140-5	AIR CLEANER ELEMENT/BHX2500	BỘ LỌC GIÓ/BHX2500	12,960
14357	443141-3	AIR CLEANER ELEMENT/BHX2500	BỘ LỌC GIÓ/BHX2500	17,280
14358	443142-1	DUST GUARD/BUH550	NÁP LỌC/BUH550	13,200
14359	443143-9	FILTER/DHR263	ĐẦU LỌC/DHR263	13,200
14360	443146-3	FELT RING 8/EM3400U	VÒNG ĐỆM/EM3400U	13,200
14361	443147-1	FILTER/HM1214C	NÁP CHỤP/HM1214C	35,200
14362	443153-6	FELT/DHR242	TẤM NI/DHR242	8,640
14363	443157-8	AIR FILTER/EH6000W	LỌC GIÓ/EH6000W	17,280
14364	443158-6	AIR FILTER/EH6000W	LỌC GIÓ/EH6000W	21,600
14365	443159-4	SEAL/EN410MP	MIẾNG ĐỆM/EN410MP	47,520
14366	443161-7	ELEMENT/RBC411	MÚT LỌC GIÓ/RBC411	8,640
14367	443162-5	AIR CLEANER ELEMENT/RBC411	MÚT LỌC GIÓ/RBC411	12,960
14368	443169-1	AIR CLEANER ELEMENT/EE2650H	LỌC GIÓ/EE2650H	64,800
14369	443170-6	FELT/EE2650H	BẠC ĐỆM/EE2650H	8,800
14370	443171-4	AIR CLEANER ELEMENT/EE2650H	MÚT LỌC GIÓ/EE2650H	12,960
14371	443173-0	AIR CLEANER ELEMENT/EM4350UH	BỘ LỌC GIÓ/EM4350UH	13,200
14372	443180-3	AIR FILTER/RBC413U	MÚT LỌC GIÓ/RBC413U	69,120
14373	443182-9	FILTER/HR4013C	TỦI LỌC/HR4013C	8,640
14374	443185-3	FELT SEAL/JR105D	MIẾNG ĐỆM/JR105D	8,640
14375	443193-4	INSULATION LABEL D/PM7650H	NHẤN DÁN/PM7650H	34,560
14376	443196-8	AIR CLEANER ELEMENT/EM4350RH	TẤM BƠT BIỂN/EM4350RH	12,960
14377	444018-5	STARTER ROPE/EBH340R	CUỘN DÂY GIẶT/EBH340R	57,200
14378	444019-3	STARTER ROPE/BHX2500	GIẤY GIẶT/BHX2500	22,000
14379	444020-8	STARTER ROPE/EVH2000	DÂY KHỞI ĐỘNG/EVH2000	25,920
14380	444021-6	TUBE/EE2650H	ỐNG CAO SU/EE2650H	17,280
14381	444023-2	STARTER ROPE/EE2650H	GIẤY GIẶT/EE2650H	22,000
14382	444024-0	STARTER ROPE/HTR5600	DÂY GIẶT/HTR5600	26,400
14383	444027-4	STARTER ROPE/EM4350UH	DÂY KHỞI ĐỘNG/EM4350UH	114,400
14384	444036-3	STARTER ROPE/EM4350UH	NÁP CHỤP KHỞI ĐỘNG/EM4350UH	57,200
14385	444038-9	STARTER ROPE/EA3503S	DÂY KHỞI ĐỘNG/EA3503S	26,400
14386	444040-2	BEARING HOLDER/EK7651H	NÁP CHỤP KHỞI ĐỘNG/EK7651H	308,000
14387	444042-8	ISOLATING TUBE 6-80/EA3201S	ỐNG CAO SU 6-80/EA3201S	8,640
14388	444043-6	STARTER ROPE/EB7650TH	DÂY KHỞI ĐỘNG/EB7650TH	47,520
14389	450024-0	SLIDE SLEEVE/HR4511C	NÒNG THÉP/HR4511C	129,600
14390	450025-8	PISTON/HR4511C	PISTON/HR4511C	164,160
14391	450026-6	CONECTING ROD/HR4511C	TAY ĐẾN/HR4511C	99,360
14392	450027-4	SPRING GUIDE/HR4511C	CHÓT/HR4511C	34,560
14393	450028-2	DUST COVER SUPPORT/HR4511C	NÁP CHÁN BỤI/HR4511C	101,200
14394	450029-0	LINK PLATE GUIDE/HR4511C	THANH ĐẪY/HR4511C	44,000
14395	450030-5	RELEASE COVER/HR4511C	LỚP VỎ TÀN NHIỆT/HR4511C	171,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
14396	450031-3	LOCK SLEEVE/HR4511C	KHỚP NỐI/HR4511C	25,920
14397	450032-1	LINK ARM GUIDE/HR4511C	THANH ĐẪY/HR4511C	22,000
14398	450033-9	BAFFLE PLATE/HR4511C	NẮP CHẮN GIÓ/HR4511C	30,800
14399	450035-5	REAR COVER/HR4511C	TẤM BẢO VỆ PHÍA SAU/HR4511C	475,200
14400	450036-3	CRANK HOUSING COVER/HR4511C	Ố NHÔM/HR4511C	268,400
14401	450038-9	HANDLE BASE/HR4511C	ĐỂ TAY CẦM/HR4511C	792,000
14402	450041-0	MOTOR HOUSING/HR4511C	VỎ MÁY/HR4511C	1,028,160
14403	450047-8	SAFETY COVER/LS1013	TẤM CHẮN BẢO VỆ/LS1013	237,600
14404	450064-8	CHUCK COVER/HR4511C	ĐẦU KHOAN/HR4511C	61,600
14405	450067-2	BASE/BO4555	ĐỂ MÁY CHÀ NHÁM/BO4555	70,400
14406	450068-0	BASE/BO4565	ĐỂ MÁY CHÀ NHÁM/BO4565	66,000
14407	450069-8	FAN GUIDE/BO4555	NẮP DẪN QUẠT GIÓ/BO4555	43,200
14408	450070-3	BEARING BOX/BO4555	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/BO4555	38,880
14409	450071-1	TOP COVER/BO4555	NẮP CHỤP/BO4555	66,000
14410	450072-9	MOTOR HOUSING/BO4555	VỎ MÁY/BO4555	167,200
14411	450088-4	MOTOR HOUSING/HP1230	VỎ MÁY/HP1230	136,400
14412	450090-7	LEVER CASE/HP1230	HỘP CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HP1230	17,600
14413	450098-1	SLIDE SLEEVE/HM0870C	ỐNG TRƯỢT/HM0870C	17,600
14414	450125-4	SWITCH LEVER/TL064D	GẠT CÔNG TẮC/TL064D	43,200
14415	450126-2	FR CHANGE LEVER/TL064D	KHÓA GẠT/TL064D	30,240
14416	450138-5	SLIDE PLATE/DLS600	VÒNG ĐỆM BÀN XOAY/DLS600	92,400
14417	450179-1	CAP/DP4010	NẮP ĐẪY/DP4010	34,560
14418	450184-8	LENS/PC5000C	NẮP ĐÈN/PC5000C	13,200
14419	450189-8	SPACER A/PC5000C	ĐỆM TAY CẦM/PC5000C	12,960
14420	450190-3	SPACER B/PC5000C	ĐỆM TAY CẦM/PC5000C	12,960
14421	450212-9	SWITCH LEVER/BUC250/BUC250	CÔNG TẮC/BUC250	52,800
14422	450230-7	CRANK/UC3020A	TRỤC BƠM NHỚT/UC3020A	12,960
14423	450235-7	CONNECTING ROD/HR3200C	TAY ĐÈN/HR3200C	90,720
14424	450236-5	LOCK SLEEVE/HR3200C	VÒNG KHÓA BẰNG NHỰA/HR3200C	43,200
14425	450237-3	CAP HOLDER/HR3200C	NẮP CHỤP/HR3200C	35,200
14426	450238-1	FILTER CAP/HR3200C	NẮP LỌC GIÓ/HR3200C	26,400
14427	450239-9	SPRING GUIDE/HR3210C	CHÓT/HR3210C	13,200
14428	450240-4	LENS/HR3200C	NẮP ĐÈN/HR3200C	30,800
14429	450241-2	CRANK CAP/HR3200C	NẮP ĐẦU/HR3200C	79,200
14430	450243-8	SLIDE SLEEVE/HR3200C	VÒNG CHỤP/HR3200C	48,400
14431	450244-6	CRANK GEAR/HR3200C	TRỤC NHÔNG/HR3200C	38,880
14432	450245-4	CHUCK COVER/HR3200C	VÒNG GẢI/HR3200C	56,160
14433	450246-2	CORD CLAMP BASE/HR3200C	ĐỂ GẢI/HR3200C	51,840
14434	450248-8	PIPE HOLDER/HR3210C	TAY NẮP/HR3210C	35,200
14435	450249-6	CHANGE LEVER/HR3200C	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR3200C	74,800
14436	450250-1	LOCK BUTTON/HR3200C	NÚT KHÓA/HR3200C	43,200
14437	450251-9	BAFFLE PLATE/HR3200C	NẮP CHẮN GIÓ/HR3200C	57,200
14438	450252-7	MOTOR HOUSING/HR3200C	VỎ MÁY/HR3200C	541,200
14439	450253-5	REAR COVER/HR3200C	VỎ ĐUÔI MÁY/HR3200C	145,200
14440	450254-3	CRANK HOUSING COVER/HR3210C	Ố NHÔM/HR3210C	154,000
14441	450255-1	HANDLE BASE/HR3210C	ĐỂ TAY CẦM/HR3210C	263,520
14442	450256-9	HANDLE/HR3210C	TAY CẦM/HR3210C	140,800
14443	450257-7	HANDLE COVER/HR3200C	TAY CẦM/HR3200C	311,040
14444	450261-6	CRANK HOUSING COVER/HR3200C	VỎ NHỰA BẢO VỆ/HR3200C	255,200
14445	450262-4	HANDLE/HR3200C	TAY CẦM/HR3200C	375,840
14446	450274-7	CHANGE RING/DHK180	VÒNG ĐỆM/DHK180	43,200
14447	450275-5	CHUCK COVER/DHK180	NẮP CHỤP/DHK180	43,200
14448	450278-9	CONNECTING ROD/DHK180	TAY BIÊN/DHK180	30,240
14449	450298-3	PISTON/DHK180	PISTON/DHK180	69,120
14450	450332-9	SIDE GRIP BASE 66/HR4030C	ĐỂ TAY CẦM/HR4030C	794,880
14451	450347-6	CAP/HM1810	NẮP CHẤM NHIÊN LIỆU/HM1810	114,400
14452	450352-3	SHOULDER SLEEVE 6/HM0871C	VÒNG ĐỆM/HM0871C	13,200
14453	450386-6	MOTOR BRACKET/DSC191	ĐỂ GẢI MOTOR/DSC191	17,280
14454	450427-8	LINK LEVER/HR4002	CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4002	13,200
14455	450428-6	CHANGE LEVER/HR4002	CẦN GẠT CHUYỂN ĐỔI/HR4002	22,000
14456	450437-5	FILTER/BUC250	LỌC NHỚT BĂNG CAO SU/BUC250	116,640
14457	450455-3	TOP COVER/MT921	NẮP CHỤP TRÊN CHÀ NHÁM/MT921	57,200
14458	450457-9	BEARING BOX/MT921	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/MT921	51,840
14459	450458-7	BASE/MT921	ĐỂ MÁY CHÀ NHÁM/MT921	127,600
14460	450463-4	MOTOR HOUSING/BO4557	VỎ MÁY/BO4557	158,400
14461	450464-2	BEARING BOX/BO4557	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/BO4557	51,840
14462	450504-6	F/R CHANGE LEVER/DF030D	NÚT CHUYỂN/DF030D	8,640
14463	450521-6	INLET/CL104D	ỐNG NỔI/CL104D	21,600
14464	450522-4	LENS/CL104D	ỐNG KÍNH/CL104D	4,320
14465	450532-1	INLET/CL104D	ỐNG NỔI/CL104D	21,600
14466	450553-3	CHANGE LEVER/DF010D	CẦN GẠT/DF010D	8,800
14467	450558-3	CHANGE RING/DF012D	VÒNG ĐỆM/DF012D	35,200
14468	450559-1	INSULATOR/EM2550UH	MIẾNG ĐỆM DẪN NHIÊN LIỆU/EM2550UH	47,520
14469	450560-6	CHOKE PLATE/BHX2500	CẦN GẠT GIÓ/BHX2500	12,960
14470	450561-4	AIR CLEANER COVER/BHX2500	NẮP LỌC GIÓ/BHX2500	13,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
14471	450562-2	CLAMP/EBH340R	NỆP NHỰA/EBH340R	8,640
14472	450564-8	CYLINDER COVER/EM2550UH	VỎ NHỰA/EM2550UH	140,800
14473	450565-6	OIL GAUGE/EBH340R	THĂM DẦU/EBH340R	12,960
14474	450566-4	FUEL TANK/EM2550UH	BÌNH CHỨA XĂNG/EM2550UH	116,640
14475	450568-0	PLUG COVER/EVH2000	NẮP CHỤP BÚI/EVH2000	47,520
14476	450569-8	SPACER/EE2650H	BẠC THAU/EE2650H	12,960
14477	450584-2	F/R CHANGE LEVER/6261DWE	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/6261DWE	8,800
14478	450590-7	SLIDE PLATE/DF010D	THANH TRƯỢT/DF010D	8,800
14479	450607-6	GEAR HOUSING COVER/DDA340	NẮP HỘ NHÔNG/DDA340	105,600
14480	450608-4	SWITCH LAVER/DDA340	NÚT CÔNG TÁC/DDA340	44,000
14481	450609-2	LINK/DDA340	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/DDA340	25,920
14482	450610-7	F/R CHANGE LEVER/DA331D	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DA331D	21,600
14483	450615-7	F/R CHANGE LEVER/DHR202	NÚT CHUYỂN ĐỔI CHẾ ĐỘ/DHR202	8,800
14484	450619-9	GEAR HOUSING/HP1630	HỘ NHÔNG/HP1630	39,600
14485	450620-4	BAFFLE PLATE/HP1630	NẮP CHÁN GIÓ/HP1630	8,800
14486	450621-2	LEVER CASE/HP1630	NÚT CÔNG TÁC/HP1630	8,800
14487	450653-9	GUARD/EM2550UH	CHỤP ĐẦU BỎ/EM2550UH	22,000
14488	450665-2	TOP COVER/MT372	NẮP CHỤP TRÊN MÁY/MT372	22,000
14489	450671-7	MOTOR HOUSING/BO5030	VỎ MÁY/BO5030	369,600
14490	450672-5	BRACKET/MT922	NẮP ĐÁY/MT922	26,400
14491	450687-2	CRANK LEVER/HR4511C	CÁN QUAY/HR4511C	57,200
14492	450688-0	KEY HOLDER/DDA350	VÒNG KHÓA/DDA350	61,600
14493	450704-8	DIAL 27/HS003G	MẶT CHIA ĐỘ 27/HS003G	17,280
14494	450794-1	REAR COVER/GA4030	CHỤP SAU/GA4030	44,000
14495	450795-9	MOTOR HOUSING/GA4030	VỎ MÁY/GA4030	110,000
14496	450796-7	BAFFLE PLATE/GA4030	NẮP CHÁN GIÓ/GA4030	8,640
14497	450797-5	SWITCH LEVER/GA4030	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/GA4030	8,640
14498	450811-7	LABYRINTH RING/MT960	VÒNG ĐỆM/MT960	8,800
14499	450812-5	REAR COVER/MT960	VỎ ĐUỐI MÁY/MT960	35,200
14500	450814-1	REAR HOUSING/MT960	VỎ ĐUỐI MÁY/MT960	26,400
14501	450819-1	BASE PLATE/RO900	TẤM LÓT BÀN ĐỂ /RO900	74,800
14502	450820-6	CHIP DEFLECTOR/RO900	TẤM CHẢN/RO900	17,280
14503	450821-4	LEVER 47/RO900	CÁN KHÓA/RO900	8,800
14504	450838-7	HANDLE COVER/4100KB	TAY CẦM/4100KB	99,360
14505	450839-5	BUFFLE PLATE/4100KB	TẤM CHÁN GIÓ/4100KB	8,800
14506	450869-6	TOP COVER/MT922	NẮP CHỤP TRÊN CHẢ NHĂM/MT922	39,600
14507	450877-7	MOTOR HOUSING S/FS2500	VỎ MÁY/FS2500	101,200
14508	450880-8	BAFFLE PLATE/FS2500	NẮP CHÁN GIÓ/FS2500	8,800
14509	450884-0	MOTOR HOUSING S2/FS4000	VỎ MÁY S2/FS4000	96,800
14510	450889-0	ONE WAY VALVE GUIDE/HM1203C	VÁN 1 CHIỀU/HM1203C	12,960
14511	450890-5	CONNECTING ROD/HM1203C	TAY ĐÊN/HM1203C	172,800
14512	450891-3	LEVER STOPPER/HM1203C	NÚT CÔNG TÁC/HM1203C	13,200
14513	450892-1	AIR PIPE/HM1213C	THANH DẪN/HM1213C	13,200
14514	450893-9	CHANGE RING COVER/HM1203C	VÒNG ĐỆM/HM1203C	51,840
14515	450894-7	CHUCK COVER/HM1203C	ĐẦU KHOAN/HM1203C	39,600
14516	450895-5	RELEASE COVER/HM1203C	LỚP VỎ TÁN NHIỆT/HM1203C	66,000
14517	450896-3	SLIDE LEVER/HM1213C	NÚT KHÓA/HM1213C	21,600
14518	450897-1	SLIDE LEVER/HM1203C	NÚT KHÓA/HM1203C	17,280
14519	450898-9	CRANK CAP/HM1203C	NẮP ĐẦU/HM1203C	35,200
14520	450899-7	CRANK CAP COVER/HM1203C	NẮP CHỤP BÌNH ĐẦU/HM1203C	26,400
14521	450900-8	BAFFLE PLATE/HM1203C	NẮP CHÁN GIÓ/HM1203C	22,000
14522	450901-6	REAR COVER/HM1203C	NẮP NHỰA CHỤP ĐUỐI/HM1203C	82,080
14523	450902-4	HOUSING COVER/HM1213C	VỎ MÁY/HM1213C	189,200
14524	450903-2	HOUSING COVER/HM1203C	VỎ MÁY/HM1203C	176,000
14525	450904-0	MOTOR HOUSING/HM1203C	VỎ MOTOR/HM1203C	281,600
14526	450905-8	HANDLE BASE/HM1213C	BỘ TAY CẦM/HM1213C	224,640
14527	450906-6	HANDLE/HM1213C	TAY CẦM/HM1213C	168,480
14528	450907-4	HANDLE/HM1203C	TAY CẦM/HM1203C	336,960
14529	450908-2	HANDLE COVER/HM1203C	TAY CẦM/HM1203C	125,280
14530	450926-0	STOPPER CASE/EA4301F	KHAY CHẮN CHÓT PHANH XÍCH/EA4301F	21,600
14531	450933-3	BAFFLE PLATE/MT430	NẮP CHÁN GIÓ/MT430	17,600
14532	450936-7	GRIP R/RP2301FC	TAY CẦM R/RP2301FC	138,240
14533	450937-5	GRIP COVER R/RP2301FC	NẮP TAY CẦM R/RP2301FC	96,800
14534	450938-3	GRIP L/RP2301FC	TAY CẦM L/RP2301FC	138,240
14535	450939-1	GRIP COVER L/RP2301FC	NẮP TAY CẦM L/RP2301FC	92,400
14536	450940-6	SWITCH LEVER/RP2301FC	CÁN GẠT CÔNG TÁC/RP2301FC	25,920
14537	450941-4	LOCK OFF BUTTON/RP1800	NÚT KHÓA/RP1800	30,800
14538	450942-2	PUSH BUTTON/RP1800	NÚT NHẤN/RP1800	12,960
14539	450943-0	SILENT POLE/RP2301FC	ỐNG ĐỊNH HƯỚNG /RP2301FC	17,600
14540	450944-8	BUFFLE PLATE/RP1800	TẤM CHÁN GIÓ/RP1800	25,920
14541	450946-4	DEPTH POINTER/RP2301FC	NÚT DẪN HƯỚNG/RP2301FC	17,280
14542	450947-2	REAR COVER/RP2301FC	VỎ ĐUỐI MÁY/RP2301FC	162,800
14543	450948-0	REAR COVER/RP1800	NẮP ĐUỐI MÁY/RP1800	118,800
14544	450949-8	COVER/RP2301FC	NẮP CHỤP/RP2301FC	96,800
14545	450950-3	LOCK LEVER/RP1800	CÁN KHÓA/RP1800	25,920



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
14546	450951-1	BASE PLATE/RP2301FC	TẤM LÓT ĐỂ PHAY/RP2301FC	242,000
14547	450953-7	TIP DEFLECTOR/RP2301FC	NÁP BẢO VỆ/RP2301FC	101,200
14548	450956-1	PUMP DRIVE/EA4301F	NHÔNG BƠM NHỚT/EA4301F	172,800
14549	450957-9	STRAP/EK7651H	THẪM XĂNG/EK7651H	4,400
14550	450961-8	PISTON/HM1203C	PISTON/HM1203C	164,160
14551	450964-2	PLUG COVER/BHX2500	NÁP BURI/BHX2500	30,240
14552	450968-4	LOCATOR 3/8"/FS2500	ĐẦU ĐIỀU CHỈNH MŨI VÍT/FS2500	22,000
14553	450978-1	LOCK BUTTON/BHR261	NÚT KHÓA/BHR261	8,800
14554	450980-4	CHANGE LEVER/DHR263	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR263	30,800
14555	450988-8	FUEL TANK/BHX2500	BÌNH CHỨA XĂNG/BHX2500	190,080
14556	450998-5	HANDLE COVER/LS1016	NÁP TAY CẦM/LS1016	101,200
14557	451000-7	LEAD COVER HOLDER/DLS111	NÁP ĐẦY/DLS111	8,640
14558	451001-5	BAFFLE PLATE/LS1016	NÁP CHÁN GIÓ/LS1016	12,960
14559	451002-3	GREASE HOLDER/LS1016	NÁP CHÁN NHÔNG/LS1016	8,640
14560	451003-1	SWITCH LEVER/LS1016	CÀN ĐÁY CÔNG TÁC/LS1016	17,280
14561	451010-4	LOCK LEVER/LS1016L	LẤY CHÍNH GÓC/LS1016L	26,400
14562	451011-2	RACK BLOCK/LS1016	THANH ĐỖ/LS1016	13,200
14563	451013-8	KURF BOARD/LS1016	THƯỚC CHIA VẠCH/LS1016	56,160
14564	451018-8	SPUR GEAR 43/LS1016	NHÔNG LỚN/LS1016	34,560
14565	451019-6	LEVER 105/LS1016	CÀN GẠT 105/LS1016	39,600
14566	451035-8	DEPTH POINTER/RP0900	VÒNG ĐỆM /RP0900	8,800
14567	451037-4	SWITCH BUTTON/LS1016	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/LS1016	8,800
14568	451065-9	GRIP 25/MUH355	TAY CẦM/MUH355	129,600
14569	451067-5	PROTECTOR/MUH355	TẤM CHÂN BẢO VỆ/MUH355	35,200
14570	451081-1	CABLE HOLDER/EM3400U	Ổ GIỮ DÂY CÁP/EM3400U	8,640
14571	451083-7	LOCK OFF LEVER/EM3400U	NÚT BẢO VỆ CÔNG TÁC/EM3400U	13,200
14572	451084-5	THROTTLE LEVER/EM3400U	NÚT CÔNG TÁC/EM3400U	17,600
14573	451090-0	PROTECTOR COVER/EM4350RH	NÁP BẢO VỆ/EM4350RH	51,840
14574	451099-2	RING 7/FS2500	VÒNG ĐỆM 7/FS2500	8,800
14575	451103-7	WEIGHT GUIDE/HM1214C	VÒNG ĐỆM THÉP/HM1214C	88,000
14576	451104-5	GREASE CAP/HM1214C	NÁP DẦU/HM1214C	26,400
14577	451105-3	LENS/HM1214C	ỐNG KÍNH/HM1214C	21,600
14578	451106-1	SWITCH LEVER/HM1214C	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/HM1214C	66,000
14579	451107-9	WASHER GUIDE/HM1214C	LONG ĐẾN/HM1214C	22,000
14580	451108-7	FILTER CASE/HM1214C	HỘP LỌC/HM1214C	52,800
14581	451109-5	FILTER CASE COVER/HM1214C	NÁP ĐẦY HỘP LỌC/HM1214C	39,600
14582	451110-0	CYLINDER GUIDE/HM1214C	XY LẠNH/HM1214C	38,880
14583	451111-8	BAFFLE PLATE/HM1214C	NÁP CHÁN GIÓ/HM1214C	38,880
14584	451112-6	SLIDE LEVER/HM1307C	KHÓA AN TOÀN/HM1307C	43,200
14585	451113-4	BARREL COVER/HM1214C	VỎ NHỰA ĐẦU BẢO VỆ/HM1214C	290,400
14586	451115-0	GEAR COVER/HM1214C	NÁP HỘP NHÔNG/HM1214C	602,800
14587	451116-8	REAR COVER/HM1214C	TẤM BẢO VỆ PHÍA SAU/HM1214C	387,200
14588	451117-6	MOTOR HOUSING/HM1214C	VỎ MÁY/HM1214C	241,920
14589	451118-4	HANDLE/HM1307C	TAY CẦM/HM1307C	488,160
14590	451119-2	HANDLE COVER/HM1307C	VỎ TAY CẦM/HM1307C	241,920
14591	451157-4	SPACER/EM3400U	ỐC VÍT/EM3400U	12,960
14592	451162-1	LOCK LEVER/DCG180	CHỐT KHÓA CÔNG TÁC/DCG180	60,480
14593	451163-9	COVER/DSC191	NÁP ĐẦY/DSC191	51,840
14594	451164-7	CONNECTING ROD/HM1307C	TAY ĐÉNH/HM1307C	108,000
14595	451166-3	CRANK CAP COVER/HM1307C	NÁP CHỤP/HM1307C	47,520
14596	451167-1	REAR COVER/HM1317C	VỎ ĐUỐI MÁY/HM1317C	347,600
14597	451168-9	SHOULDER SLEEVE/HM1317C	LONG ĐẾN/HM1317C	44,000
14598	451169-7	WEIGHT GUIDE/HM1317C	VÒNG ĐỆM THÉP/HM1317C	30,800
14599	451170-2	CRANK CAP/HM1307C	HỘP TRỤC KHUYU/HM1307C	118,800
14600	451171-0	REAR COVER/HM1307C	VỎ ĐUỐI MÁY/HM1307C	215,600
14601	451177-8	DUST NOZZLE/DSD180	ỐNG KẾT NỐI HÚT BỤI/DSD180	43,200
14602	451194-8	BAFFLE PLATE/LS1219L	NÁP CHÁN GIÓ/LS1219L	12,960
14603	451195-6	LASER COVER/LS1219L	NÁP CHỤP LAZE/LS1219L	34,560
14604	451201-7	KERF BOARD/LS1216	THƯỚC CHIA VẠCH/LS1216	69,120
14605	451207-5	CAPSULE/CL100D	CHỤP BẢO VỆ BẢNG NHỰA/CL100D	114,400
14606	451210-6	SWITCH LEVER/CL100D	THANH ĐÁY CÔNG TÁC/CL100D	8,800
14607	451226-1	CAPSULE/DCL180	CHỤP BẢO VỆ TÚI BỤI/DCL180	114,400
14608	451227-9	SWITCH LEVER/DCL140	NÚT CÔNG TÁC/DCL140	8,800
14609	451235-0	CAPSULE/DCL140	HỘP DỪNG BỤI/DCL140	105,600
14610	451245-7	SASH NOZZLE HOLDER 28(BLUE)/CL106FD	ĐẦU GIỮ ỐNG HÚT BỤI 28 MÀU XANH/CL106FD	12,960
14611	451246-5	MOTOR HOUSING/HR2475	VỎ MÁY/HR2475	189,200
14612	451266-9	BEARING BOX/BO3710	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/BO3710	34,560
14613	451267-7	FAN GUIDE/BO3710	NÁP DẪN QUẠT GIÓ/BO3710	51,840
14614	451268-5	TOP COVER/BO3710	NÁP CHỤP VỎ MÁY/BO3710	73,440
14615	451269-3	TOP COVER/BO3711	NÁP CHỤP TRÊN CHÁ NHẢM /BO3711	74,800
14616	451270-8	MOTOR HOUSING/BO3710	VỎ MÁY/BO3710	202,400
14617	451271-6	PUNCH PLATE/BO3710	GIÁ ĐỖ MŨI ĐÓT/BO3710	30,800
14618	451314-4	HANDLE COVER/KP0800X	TAY CẦM/KP0800X	64,800
14619	451324-1	KNOB/KP0800X	NÚM XOAY CHỈNH ĐỘ SẤU LƯỠI BẢO/KP0800X	86,400
14620	451326-7	BELT COVER/KP0800	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA-ROA/KP0800	39,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
14621	451327-5	BAFFLE PLATE/KP0800X	NẮP CHẮN GIÓ/KP0800X	8,800
14622	451328-3	KNOB COVER/KP0800X	NÚM XOAY CHỈNH ĐỘ SẤU LƯỖI BẢO/KP0800X	56,160
14623	451331-4	HANDLE BASE/HM1307C	ĐỀ TAY CẮM/HM1307C	21,600
14624	451334-8	TANK/DVC860L	VỎ THÂN MÁY/DVC860L	462,000
14625	451338-0	MOTOR COVER/VC1310L	NẮP MOTOR/VC1310L	26,400
14626	451342-9	SWITCH LEVER/VC1310L	NÚT ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIẢM/VC1310L	8,800
14627	451343-7	SWITCH HOLDER/DVC860L	GIÁ ĐỖ CÔNG TÁC/DVC860L	12,960
14628	451344-5	SWITCH DIAL/DVC860L	NÚT ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIẢM/DVC860L	8,640
14629	451348-7	INLET/DVC860L	NẮP VẬN ỚNG NỔI/DVC860L	56,160
14630	451350-0	STOPPER/DVC860L	NÚT CHẶN/DVC860L	17,600
14631	451377-0	MAGAZINE/AN250HC	HỘP ĐUNG ĐINH/AN250HC	202,400
14632	451379-6	CONACT ARM COVER/AN250HC	NẮP GẢI ĐINH/AN250HC	132,000
14633	451380-1	MOTOR HOUSING/GA4031	VỎ MÁY/GA4031	96,800
14634	451381-9	REAR COVER/GA4031	NẮP ĐẬY SAU/GA4031	35,200
14635	451392-4	FOOT/KP0800	CHẶN BẮT BẢO VỆ LƯỖI/KP0800	8,800
14636	451393-2	CHIP COVER/KP0800	BỘ PHẶN CHỮA MẶNH VUN/KP0800	17,600
14637	451400-1	INLET (BLUE)/CL104D	LỖ THÔNG GIÓ (XANH)/CL104D	17,600
14638	451410-8	ROLLER/CL100D	CON LẶN/CL100D	17,600
14639	451412-4	CASE/LS1219L	HỘP CHỮA MẠCH NGUỒN/LS1219L	12,960
14640	451423-9	MOTOR HOUSING/HM0870C	VỎ MÁY/HM0870C	193,600
14641	451427-1	SWITCH LEVER/HM0870C	CÔNG TẮC CHUYỂN ĐỔI/HM0870C	22,000
14642	451428-9	LENS/HM0870C	ỚNG KÍNH/HM0870C	12,960
14643	451429-7	AIR PIPE/HM0871C	GIÁ ĐỖ THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HM0871C	13,200
14644	451431-0	HANDLE RETAINER/HM0871C	NÚT TAY CẮM/HM0871C	12,960
14645	451432-8	CHUCK COVER/HM0870C	ĐẦU KHOAN/HM0870C	39,600
14646	451433-6	CHANGE RING/HM0870C	VÒNG ĐỆM/HM0870C	48,400
14647	451434-4	CRANK CAP/HM0870C	NẮP/HM0870C	35,200
14648	451435-2	PIPE HOLDER A/HM0871C	ỚNG A/HM0871C	13,200
14649	451436-0	PIPE HOLDER B/HM0871C	ỚNG B/HM0871C	17,600
14650	451437-8	DUST COVER SUPPORT/HM0871C	NẮP CHẶN BỤI/HM0871C	12,960
14651	451438-6	BAFFLE PLATE/HM0870C	NẮP CHẶN GIÓ/HM0870C	17,600
14652	451439-4	SLIDE LEVER/HM0871C	NÚT KHỎA AN TOÀN/HM0871C	17,280
14653	451440-9	SLIDE LEVER/HM0870C	NÚT KHỎA AN TOÀN/HM0870C	21,600
14654	451442-5	REAR COVER/HM0870C	VỎ ĐUỖI MÁY/HM0870C	57,200
14655	451443-3	HOUSING COVER/HM0871C	VỎ CHỤP ĐẦU/HM0871C	140,800
14656	451444-1	HOUSING COVER/HM0870C	VỎ MÁY/HM0870C	123,200
14657	451445-9	HANDLE COVER/HM0870C	VỎ TAY CẮM/HM0870C	298,080
14658	451447-5	HANDLE BASE/HM0871C	ĐỀ TAY CẮM/HM0871C	164,160
14659	451453-0	TANK COVER/VC2510L	NẮP VỎ THẶN MÁY/VC2510L	352,000
14660	451454-8	INLET/VC2510L	LỖ THÔNG GIÓ/VC2510L	101,200
14661	451455-6	Holder/VC3210LX1	Ớng Nổi /VC3210LX1	21,600
14662	451457-2	TANK/VC2510L	VỎ THẶN MÁY/VC2510L	976,800
14663	451462-9	ISOLATING WASHER/EK6101	VÒNG ĐỆM/EK6101	12,960
14664	451480-7	BAFFLE PLATE/GA7050	NẮP CHẶN GIÓ/GA7050	17,600
14665	451485-7	PIN CAP/GA7050	NÚT NHẶN/GA7050	8,800
14666	451500-7	SWITCH LEVER/EM3400U	NÚT CÔNG TẮC/EM3400U	22,000
14667	451516-2	CONECTING ROD/HR5211C	TAY BIỂN/HR5211C	99,360
14668	451522-7	INTERNAL GEAR CASE/TD022D	HỘP NHỚNG/TD022D	22,000
14669	451523-5	LOCK LEVER/TD022D	CẶN GẶT KHỎA/TD022D	8,800
14670	451524-3	PIN 10/RP0900	CHỚT 10/RP0900	8,800
14671	451525-1	WIRE CLAMP/EM4350UH	KỆP GIỮ/EM4350UH	25,920
14672	451527-7	BAFFLE PLATE/HR2300	NẮP CHẶN GIÓ/HR2300	12,960
14673	451528-5	HANDLE COVER/HR2300	VỎ TAY CẮM/HR2300	69,120
14674	451529-3	CHANGE LEVER A/HR2611F	CẶN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2611F	13,200
14675	451530-8	CHANGE LEVER COVER A/HR2611F	NẮP CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2611F	17,280
14676	451531-6	CHANGE LEVER B/HR2300	CẶN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2300	13,200
14677	451532-4	CHANGE LEVER COVER B/HR2300	NẮP CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2300	17,280
14678	451533-2	CHUCK COVER/DHR242	ĐẦU GẶI MỄI KHOẶN KHOẶN/DHR242	22,000
14679	451535-8	MOTOR HOUSING/HR2611F	VỎ MÁY/HR2611F	149,600
14680	451536-6	MOTOR HOUSING/HR2600	VỎ MÁY/HR2600	149,600
14681	451538-2	MOTOR HOUSING/HR2300	VỎ MÁY/HR2300	149,600
14682	451539-0	GRIP BASE/HR2300	GIÁ ĐỖ TAY CẮM/HR2300	21,600
14683	451544-7	TANK COVER/VC3210L	NẮP ĐẬY THẶN MÁY/VC3210L	303,600
14684	451545-5	HOOK SUPPORTER/VC3210L	Ớ ĐỖ MỚC KHỎA/VC3210L	22,000
14685	451546-3	INLET COVER/VC3210L	NẮP CHỤP ĐẦU GẶN ỚNG HỨT BỤI/VC3210L	61,600
14686	451565-9	PROTECTOR COVER/BBC231U	NẮP BẢO VỆ LƯỖI CẮT/BBC231U	215,600
14687	451566-7	PROTECTOR/BBC231U	NẮP BẢO VỆ LƯỖI CẮT/BBC231U	360,800
14688	451571-4	LOCK OFF BUTTON/BBC231U	CHỚT HẶM/BBC231U	57,200
14689	451572-2	STAND/BBC231U	CHẶN MÁY/BBC231U	88,000
14690	451574-8	INDICATOR/BBC231U	NÚT NHẶN/BBC231U	60,480
14691	451578-0	PIPE BRACKET COVER/BBC231U	NẮP CẶN TRỰC/BBC231U	127,600
14692	451592-6	THROTTLE LEVER/EM4350RH	NÚT CÔNG TẮC/EM4350RH	38,880
14693	451593-4	LOCK LEVER/EE2650H	NÚT KHỎA CÔNG TẮC/EE2650H	22,000
14694	451594-2	SWITCH LEVER/EE2650H	NÚT CÔNG TẮC/EE2650H	26,400
14695	451595-0	SWITCH COVER/EE2650H	NẮP ĐẬY CÔNG TẮC/EE2650H	21,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
14696	451598-4	LOOP HANDLE 24/BBC300L	TAY CÀM/BBC300L	125,280
14697	451599-2	HANDLE CLAMP 24/BBC300L	NÁP ĐÁY TAY CÀM/BBC300L	44,000
14698	451601-1	SPACER 24/BBC300L	ỐNG ĐỆM 24/BBC300L	34,560
14699	451617-6	MOTOR HOUSING/BO5041	VỎ MÁY/BO5041	189,200
14700	451619-2	TOP COVER/BO5041	NÁP CHỤP TRÊN CHÀ NHÂM /BO5041	83,600
14701	451630-4	LOCK BUTTON/GA9030R	NÚT KHÓA AN TOÀN/GA9030R	4,400
14702	451639-6	GUIDE RING/HM0870C	ỐNG DẪN HƯỚNG/HM0870C	22,000
14703	451642-7	CASTER 170/VC3210L	BÁNH XE ĐÁY/VC3210L	514,800
14704	451643-5	WHEEL CAP/VC3210L	NÁP ĐÁY BÁNH XE/VC3210L	22,000
14705	451650-8	MOTOR HOUSING/GA4034	VỎ MÔ TƠ/GA4034	105,600
14706	451651-6	REAR COVER/GA4034	TẮM BẢO VỆ PHÍA SAU/GA4034	57,200
14707	451729-5	INSULATOR/EE2650H	MIẾNG ĐỆM DẪN NHIÊN LIỆU/EE2650H	56,160
14708	451731-8	MUFFLER PLATE/EE2650H	MIẾNG ĐỆM ỐNG PỐ/EE2650H	17,600
14709	451733-4	STARTER CASE/EE2650H	NÁP CHỤP KHỞI ĐỘNG/EE2650H	246,400
14710	451735-0	CLUTCH CASE/EE2650H	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỢP/EE2650H	176,000
14711	451736-8	FUEL TANK/EE2650H	BÌNH CHỨA XĂNG/EE2650H	116,640
14712	451737-6	TANK GUARD/EE2650H	GÁ ĐỖ/EE2650H	25,920
14713	451752-0	NOZZLE/BHX2500	ỐNG THỔI GIÓ BẰNG NHỰA/BHX2500	90,720
14714	451753-8	NOZZLE END/BHX2500	ỐNG THỎ/BHX2500	164,160
14715	451754-6	SAFETY COVER B/LS1016	TẮM CHÂN BẢO VỆ B/LS1016	338,800
14716	451812-8	LOCK LEVER/UH200D	CHÓT KHÓA CÔNG TÁC/UH200D	8,800
14717	451814-4	DUST GUARD/UH200D	MIẾNG CHÂN BẢO VỆ/UH200D	4,400
14718	451825-9	CLAMP/EB7660TH	MIẾNG NẸP BẰNG NHỰA/EB7660TH	4,320
14719	451859-2	AIR CLEANER COVER/EH6000W	NÁP HỘP LỌC GIÓ/EH6000W	43,200
14720	451860-7	CYLINDER COVER/EH6000W	NÁP CHỤP XI LANH/EH6000W	44,000
14721	451861-5	MUFFLER COVER/EH6000W	NÁP CHỤP ỐNG XẢ/EH6000W	66,000
14722	451865-7	BAFFLE PLATE/EH6000W	NÁP CHÂN GIÓ/EH6000W	30,800
14723	451867-3	FUEL TANK/EH6000W	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EH6000W	116,640
14724	451868-1	BLADE COVER/EH7500S	NÁP BẢO VỆ LƯỚI CẮT/EH7500S	44,000
14725	451874-6	INSULATOR/EBH340R	CỦM GẮN BÌNH XĂNG CON/EBH340R	70,400
14726	451875-4	CYLINDER COVER/EBH340R	NÁP CHỤP XI LANH/EBH340R	167,200
14727	451876-2	PLUG COVER/EBH340U	NÁP CHỤP BURI/EBH340U	13,200
14728	451877-0	FUEL TANK/EBH340R	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EBH340R	198,000
14729	451905-1	MOTOR HOUSING/MT814	VỎ MÁY/MT814	176,000
14730	451907-7	GEAR HOUSING/MT814	HỘP NHÔNG/MT814	44,000
14731	451908-5	LEVER CASE/MT814	HỘP CÁN GẠT/MT814	8,800
14732	451911-6	INSULATOR/EH6000W	GÁ ĐỖ BÌNH XĂNG/EH6000W	30,240
14733	451916-6	REAR COVER/MT961	NÁP CHỤP/MT961	30,800
14734	451923-9	REEL/EBH340R	RULO/EBH340R	57,200
14735	451924-7	CHECK VALVE PLATE/BHX2500	VÁN NHỰA/BHX2500	12,960
14736	451925-5	CHOKE LEVER/BHX2500	VÁN ĐIỀU TIẾT/BHX2500	12,960
14737	451926-3	MOTOR HOUSING/MT923	VỎ MÁY/MT923	224,640
14738	451927-1	TOP COVER/MT923	NÁP CHỤP TRÊN CHÀ NHÂM/MT923	79,200
14739	451928-9	BEARING BOX/MT923	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT923	70,400
14740	451929-7	BASE/MT923	ĐỂ MÁY CHÀ NHÂM/MT923	202,400
14741	451930-2	FAN GUIDE/MT923	NÁP DẪN QUẠT GIÓ/MT923	48,400
14742	451934-4	STOP LEVER/EH7500S	CẦN KHÓA TAY GA/EH7500S	83,600
14743	451937-8	REEL/BHX2500	RULO QUẤN DÂY/BHX2500	52,800
14744	451938-6	COLLAR/BHX2500	MẶT BÍT/BHX2500	17,600
14745	451939-4	REEL/EVH2000	RULO QUẤN DÂY/EVH2000	99,360
14746	451940-9	CAM PLATE/EVH2000	NHÔNG CAM/EVH2000	56,160
14747	451970-0	BAFFLE PLATE/BUC250	TẮM ĐỆM/BUC250	35,200
14748	451972-6	FRONT HANDLE/BUC250	TAY CÀM TRƯỚC/BUC250	125,280
14749	451973-4	HAND GUARD SUPPORT/BUC250	GÁ ĐỖ CÔNG TÁC/BUC250	61,600
14750	451974-2	OIL TANK/BUC250	BÌNH XĂNG/BUC250	189,200
14751	451981-5	GEAR BOX COVER/BBC300L	NÁP HỘP NHÔNG/BBC300L	299,200
14752	451985-7	LEAD COVER/DUR182L	MIẾNG LÓT/DUR182L	92,400
14753	451998-8	MUFFLER COVER/RBC411	NÁP CHỤP BỘ GIẢM THANH/RBC411	52,800
14754	451999-6	INSULATOR ASSEMBLY/RBC411	MIẾNG ĐỆM DẪN NHIÊN LIỆU/RBC411	43,200
14755	452000-0	AIR CLEANER PLATE/RBC411	TẦM LỌC GIÓ/RBC411	39,600
14756	452001-8	AIR CLEANER COVER/RBC411	NÁP LỌC GIÓ/RBC411	17,600
14757	452002-6	BLOWER HOUSING/RBC411	VỎ MÁY THỔI/RBC411	162,800
14758	452003-4	CYLINDER COVER/RBC411	VỎ NHỰA/RBC411	79,200
14759	452004-2	FUEL TANK/RBC411	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/RBC411	237,600
14760	452018-1	FUEL NIPPLE/EA3201S	ỐNG NỘI NHIÊN LIỆU/EA3201S	8,640
14761	452019-9	THROTTLE LEVER/EA3201S	NÚT CÔNG TÁC/EA3201S	13,200
14762	452020-4	CATCH LEVER/EA3201S	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/EA3201S	13,200
14763	452021-2	GRIP SHELL/EA3201S	NÁP ĐÁY TAY CÀM/EA3201S	17,280
14764	452022-0	THROTTLE LINKAGE/EA3201S	THANH ĐIỀU CHỈNH GA/EA3201S	13,200
14765	452023-8	HOOD/EA3201S	NÁP CHỤP/EA3201S	57,200
14766	452024-6	INTERMEDIATE FLANGE/EA3201S	GÁ ĐỖ BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA3201S	21,600
14767	452025-4	CHOKE LEVER/EA3201S	CẦN CHỈNH GIÓ/EA3201S	8,640
14768	452026-2	AIR GUIDE PLATE/EA3503S	NÁP CHÂN GIÓ/EA3503S	35,200
14769	452030-1	INTAKE MANIFOLD/EA3201S	NÁP GẮN BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA3201S	25,920
14770	452031-9	AIR FILTER COVER/EA3201S	NÁP GÁI/EA3201S	13,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
14771	452032-7	HAND GUARD/EA3201S	KHOÁ GÀI AN TOÀN/EA3201S	60,480
14772	452033-5	BRAKE COVER/EA3201S	NẮP CHẮN/EA3201S	22,000
14773	452035-1	PUMP DRIVE/EA3201S	NHÔNG NHỚT/EA3201S	125,280
14774	452036-9	TUBULAR HANDLE/EA3201S	TAY CẦM MÁY CỬA XÍCH/EA3201S	250,560
14775	452047-4	OIL CAP/BHX2500	NẮP DẦU/BHX2500	8,640
14776	452048-2	OIL PIPE/EE2650H	ỐNG DẦU/EE2650H	26,400
14777	452049-0	SPACER/EE2650H	ỐNG ĐỆM/EE2650H	8,640
14778	452063-6	BAFFLE PLATE/DS4011	NẮP CHẮN GIÓ/DS4011	13,200
14779	452066-0	GASKET/DS4011	VÒNG ĐỆM/DS4011	401,760
14780	452071-7	CORRUGATE TUBE/EE2650H	ỐNG NHỰA/EE2650H	21,600
14781	452073-3	SPACER/JS1602	VÒNG GIỮ STATOR/JS1602	38,880
14782	452089-8	HANDLE COVER/MT582	TAY CẦM/MT582	86,400
14783	452090-3	SAFETY COVER/MT582	BẢO VỆ LƯỚI/MT582	92,400
14784	452092-9	BAFFLE PLATE/MT583	NẮP CHẮN GIÓ/MT583	17,600
14785	452105-6	BASE/VC1310L	NẮP MOTOR/VC1310L	132,000
14786	452106-4	ENDBELL/VC1310L	Ổ CHỐI THAN/VC1310L	132,000
14787	452126-8	GEAR SHAFT/HR3200C	TRỤC NHÔNG/HR3200C	56,160
14788	452137-3	HANDLE/DF347D	TAY CẦM/DF347D	21,600
14789	452143-8	SHAFT/HP331D	TRỤC/HP331D	4,400
14790	452145-4	HOLDER CAP COVER/BUB360	NẮP CHỐI THAN/BUB360	25,920
14791	452147-0	PROTECTOR/BUH550	TẤM CHẮN BẢO VỆ/BUH550	110,000
14792	452156-9	UNDER COVER/BUH550	NẮP BẢO VỆ PHÍA DƯỚI/BUH550	123,200
14793	452158-5	FRONT GRIP/BUH550	TAY CẦM BẢNG NHỰA/BUH550	216,000
14794	452160-8	SWITCH LEVER B/BUH550	THANH GẠT CÔNG TẮC/BUH550	159,840
14795	452162-4	LOCK LEVER/BUH550	NÚT KHÓA CÔNG TẮC/BUH550	48,400
14796	452164-0	KNOB/BUH550	NẮP CHUYỂN CHẾ ĐỘ/BUH550	70,400
14797	452189-4	COVER/DFL201F	NẮP CHỤP/DFL201F	92,400
14798	452193-3	CLAMP/EM3400U	DÂY RÚT BẢNG NHỰA/EM3400U	12,960
14799	452197-5	SPACER/EH6000W	VÒNG ĐỆM/EH6000W	12,960
14800	452219-1	CHOKE PLATE/EE2650H	BÁNH RĂNG CẢN GẠT GIÓ/EE2650H	25,920
14801	452220-6	CHOKE LEVER/EE2650H	CẢN GẠT BUỐM GIÓ/EE2650H	30,240
14802	452234-5	DUCT/CC300D	TẤM DẪN KHÍ/CC300D	17,280
14803	452236-1	SAFETY COVER/HS301D	CHỤP BẢO VỆ/HS301D	26,400
14804	452243-4	BLADE COVER/CC300D	NẮP CHẮN LƯỚI CẮT/CC300D	30,800
14805	452259-9	PROTECTOR/EM4350RH	TẤM BẢO VỆ/EM4350RH	176,000
14806	452277-7	LONG LEVER/EH7500S	CẢN GẠT TAY GA/EH7500S	95,040
14807	452279-3	PACKING/RBC411	LONG ĐÈN/RBC411	70,400
14808	452280-8	FLOAT/RBC411	ĐÀ BƠM/RBC411	167,200
14809	452287-4	STOPPER/RBC411	ỐNG ĐỆM BẢNG NHỰA/RBC411	108,000
14810	452288-2	REEL/RBC411	BULI GIẬT/RBC411	312,400
14811	452291-3	TANK/VC1310L	VỎ THÂN MÁY/VC1310L	532,400
14812	452312-1	TRIGGER A/EH6000W	NÚT CÔNG TẮC/EH6000W	26,400
14813	452313-9	TRIGGER B/EH6000W	CẢN GẠT TAY GA/EH6000W	25,920
14814	452314-7	STOPPER/EH6000W	CẢN GÀI CÔNG TẮC/EH6000W	21,600
14815	452315-5	LOCK LEVER A/EH6000W	NÚT KHÓA CÔNG TẮC A/EH6000W	13,200
14816	452316-3	LOCK LEVER B/EH6000W	NÚT KHÓA CÔNG TẮC B/EH6000W	13,200
14817	452319-7	HANDLE BASE/EH6000W	MIẾNG ĐỂ TAY CẦM/EH6000W	151,200
14818	452321-0	LOOP HANDLE/EH6000W	TAY CẦM/EH6000W	280,800
14819	452322-8	GUARD/EH6000W	TẤM BẢO VỆ/EH6000W	133,920
14820	452323-6	STOP RING 25/EH6000W	VÒNG GÀI 25/EH6000W	13,200
14821	452324-4	CORRUGATE TUBE/EH6000W	ỐNG BỌC DÂY ĐIỆN/EH6000W	17,280
14822	452344-8	INLET/DCL182	ỐNG NỐI/DCL182	21,600
14823	452345-6	INLET/DCL182	ỐNG NỐI/DCL182	21,600
14824	452346-4	FRONT COVER JOINT/DCL182F	KHỚP VỎ TRƯỚC/DCL182F	13,200
14825	452347-2	FRONT COVER JOINT/DCL182	NẮP CHỤP/DCL182	13,200
14826	452348-0	FRONT COVER/DCL182	NẮP CHỤP/DCL182	39,600
14827	452349-8	FRONT COVER/DCL182	NẮP CHỤP/DCL182	39,600
14828	452350-3	BUTTON/DCL182	NÚT NHẤN/DCL182	12,960
14829	452351-1	BUTTON/DCL182	NÚT NHẤN/DCL182	12,960
14830	452352-9	STOPPER/CL107FD	MIẾNG ĐỆM/CL107FD	8,640
14831	452363-4	BUTTON/CL107FD	NÚT NHẤN/CL107FD	12,960
14832	452399-3	F/R CHANGE LEVER/DF347D	CẢN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DF347D	8,640
14833	452402-0	REEL/EH6000W	RULO QUẤN DÂY/EH6000W	96,800
14834	452438-9	LOCK OFF BUTTON/BUH523	NÚT KHÓA CÔNG TẮC/BUH523	8,800
14835	452439-7	HAMMER CASE COVER/DTW250	NẮP BẢO VỆ ĐẦU BÚA/DTW250	30,800
14836	452440-2	HAMMER CASE COVER/TD0100	NẮP CHỤP/TD0100	30,800
14837	452446-0	FLOAT CAGE/VC1310L	KHUNG TỬ LỘC/VC1310L	70,400
14838	452451-7	BASE HOOK/VC1310L	NẮP DÂY THÂN MÁY/VC1310L	74,800
14839	452455-9	BASE/DCL140	ĐỂ GÀI/DCL140	21,600
14840	452456-7	BEARING HOLDER/UC4020A	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/UC4020A	70,400
14841	452458-3	STARTER GRIP/EK6101	TAY NÀM/EK6101	43,200
14842	452460-6	HANDLE COVER/MT412	VỎ TAY VÀM/MT412	56,160
14843	452461-4	BAFFLE PALTE/MT412	NẮP CHẮN GIÓ/MT412	12,960
14844	452465-6	TOP COVER/RT0700C	NẮP CHỤP/RT0700C	43,200
14845	452468-0	PUSH BUTTON/RT0700C	NÚT NHẤN/RT0700C	8,640



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
14846	452478-7	BELT COVER/DKP180	NẮP CHỤP BẢO VỆ DÂY CU-ROA/DKP180	47,520
14847	452479-5	BAFFLE PLATE/DKP180	NẮP CHÂN GIÓ/DKP180	22,000
14848	452480-0	KNOB/DKP180	NÚT TẮNG GIẢM ĐỘ SÂU/DKP180	86,400
14849	452500-0	REAR COVER/MT90	VỎ CHỤP ĐUÔI MÁY/MT90	17,600
14850	452501-8	SWITCH LEVER/MT90	THANH TRƯỢT/MT90	8,640
14851	452502-6	PIN CAP/MT90	NÚT NHỰA GIỮ CHÓT/MT90	4,320
14852	452503-4	SWITCH KNOB/MT90	NÚT CÔNG TÁC/MT90	4,400
14853	452556-3	SPACER/EH6000W	VÒNG ĐỆM CÁCH ĐIỆN/EH6000W	8,640
14854	452572-5	LOCK LEVER/DLM160	CẦN KHÓA/DLM160	12,960
14855	452578-3	LOWER STOPPER/DLM160	MIẾNG CHÂN DUỖI/DLM160	8,640
14856	452580-6	HOLDER/DLM160	MIẾNG KÉP/DLM160	8,800
14857	452594-5	SWITCH LEVER/BBC231U	NÚT CÔNG TÁC/BBC231U	96,800
14858	452610-3	OIL GAUGE/BHX2500	DÂY ĐO MỨC NHỚT/BHX2500	8,640
14859	452613-7	STARTER CASE/EK7651H	NẮP CHỤP KHỐI ĐỘNG/EK7651H	423,360
14860	452614-5	OIL PIPE/EK7651H	CỎ ĐẦU/EK7651H	194,400
14861	452616-1	FAN COVER/EK7651H	NẮP CẢNH QUẠT/EK7651H	410,400
14862	452617-9	CYLINDER COVER/EK7651H	XILANH/EK7651H	211,200
14863	452621-8	CLUTCH COVER/EK7651H	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỢP/EK7651H	303,600
14864	452630-7	ENGINE COVER/BHX2500	NẮP XILANH/BHX2500	289,440
14865	452638-1	SPACER/EBH340U	LONG ĐÈN/EBH340U	26,400
14866	452639-9	WIRE CLAMP/EBH340U	MIẾNG NẸP DÂY ĐIỆN/EBH340U	8,640
14867	452640-4	WIRE CLAMP/EBH340U	MIẾNG NẸP DÂY ĐIỆN/EBH340U	8,640
14868	452641-2	SPACER/EBH340U	VÒNG ĐỆM/EBH340U	250,560
14869	452642-0	HANDLE/EBH340U	ÔNG TAY CẦM/EBH340U	224,640
14870	452643-8	HANGER STOPPER/EBH340U	CHÓT GÀI TAY CẦM/EBH340U	25,920
14871	452644-6	HANGER HOLDER/EBH340U	CỤM TRÒN/EBH340U	12,960
14872	452666-6	NIPPLE/DUC353	ĐẦU NỔI CAO SU/DUC353	8,640
14873	452667-4	GUIDE /EA4301F	GIÁ ĐỖ BƠM NHỚT/EA4301F	8,640
14874	452668-2	GUIDE PLATE /EA4301F	ĐỆM DẪN HƯỚNG/EA4301F	8,800
14875	452670-5	ISOLATING WASHER/EA3503S	VÒNG ĐỆM/EA3503S	12,960
14876	452678-9	SWITCH LEVER B/DUH523	CẦN DÂY CÔNG TÁC B/DUH523	47,520
14877	452681-0	SWITCH ARM/DUH523	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DUH523	13,200
14878	452682-8	FRONT GRIP/DUH523	TAY CẦM TRƯỚC/DUH523	95,040
14879	452697-5	TANK CAP KNOB/EK7651H	NẮP CHỤP/EK7651H	38,880
14880	452698-3	BELT COVER/EK7651H	NẮP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/EK7651H	259,200
14881	452720-6	FILTER BRACKET/EK7651H	MIẾNG KÉP TÚI LỌC/EK7651H	312,400
14882	452721-4	THROTTLE LEVER/EK7651H	NÚT CÔNG TÁC/EK7651H	60,480
14883	452722-2	LOCK OFF LEVER/EK7651H	CẦN CÔNG TÁC/EK7651H	51,840
14884	452723-0	SWITCH LEVER/EK7651H	NÚT CÔNG TÁC/EK7651H	66,000
14885	452724-8	CARBURETOR MOUNT/EK7651H	GIÁ ĐỖ BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EK7651H	90,720
14886	452726-4	OIL LINE/EK7651H	CHỤP ĐẦU MÁY EK7650H/EK7651H	86,400
14887	452736-1	GRIP COVER/EK7651H	NẮP TAY CẦM/EK7651H	103,680
14888	452737-9	CLAMP/EK7651H	ÔNG GIỮ TAY CẦM/EK7651H	52,800
14889	452738-7	OIL CASE GASKET/EK7651H	MIẾNG ĐỆM/EK7651H	79,200
14890	452739-5	SEPARATER COVER/EK7651H	MIẾNG NHÔM/EK7651H	43,200
14891	452740-0	FRONT INNER HOLDER/EK7651H	GIÁ ĐỖ TRƯỚC/EK7651H	30,800
14892	452741-8	CENTER OUTER HOLDER/EK7651H	GIÁ ĐỖ/EK7651H	64,800
14893	452742-6	REAR INNER HOLDER/EK7651H	GIÁ ĐỖ TRƯỚC/EK7651H	25,920
14894	452777-7	MOTOR HOUSING/MT924	VỎ MÁY/MT924	184,800
14895	452778-5	TOP COVER/MT924	NẮP CHỤP TRÊN CHÀ NHẢM/MT924	92,400
14896	452799-7	HOSE JOINT 4-6/EK7651H	ÔNG NỔI 4-6/EK7651H	25,920
14897	452800-8	HOSE JOINT 4-4/EK7651H	ÔNG NỔI 4-4/EK7651H	34,560
14898	452811-3	HANDLE COVER/MT191	VỎ TAY CẦM/MT191	77,760
14899	452812-1	ASSIST FAN GUIDE/MT191	NẮP CHẮN CẢNH QUẠT/MT191	13,200
14900	452813-9	BELT COVER/MT191	NẮP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/MT191	39,600
14901	452832-5	REAR COVER/DTD134	VỎ CHỤP ĐUÔI MÁY/DTD134	30,800
14902	452837-5	HAMMER CASE COVER/DTD134	NẮP ĐẦU BÚA/DTD134	12,960
14903	452839-1	RELEASE BUTTON/EX2650LH	NÚT NHẤN/EX2650LH	22,000
14904	452840-6	RELEASE BUTTON COVER/EX2650LH	BẮT BẮT ỐC VÍT/EX2650LH	22,000
14905	452841-4	LOOP HANDLE/EH6000W	TAY CẦM/EH6000W	138,240
14906	452843-0	CLAMP COVER B/EX2650LH	NẮP BẢO VỆ/EX2650LH	35,200
14907	452850-3	INSERT HOLDER/JV0600K	GÁ ĐỖ LƯỚI CÁT/JV0600K	312,400
14908	452860-0	CHARGER CASE COVER/DC18RC	ĐẼ CỤC SẠC/DC18RC	528,000
14909	452861-8	TERMINAL BASE/DC18RC	GIÁ ĐỖ ĐẼ GÀI PIN/DC18RC	347,600
14910	452862-6	LENS/DC18RC	CHỤP BẢO VỆ ĐÈN/DC18RC	61,600
14911	452920-8	FUEL TANK CAP/EM3400U	BÌNH CHỨA XĂNG/EM3400U	103,680
14912	452930-5	HOLDER/EK7651H	CHÓT GÀI/EK7651H	8,800
14913	452938-9	GRIP/EK7651H	TAY NẮP CHỤP/EK7651H	25,920
14914	452942-8	SWITCH COVER/SG1251J	BỌC CÔNG TÁC/SG1251J	12,960
14915	452948-6	BLOWER HOUSING/EH6000W	NẮP VỎ MÁY/EH6000W	151,200
14916	452951-7	HOSE JOINT 4-4/EK7651H	BẮT BẮT ỐC VÍT/EK7651H	38,880
14917	452952-5	HOSE JOINT/EB7650TH	ÔNG NỔI/EB7650TH	25,920
14918	452972-9	REEL/HTR5600	RULO QUẤN DÂY/HTR5600	38,880
14919	452979-5	MOTOR HOUSING/MT871	VỎ MÁY/MT871	158,400
14920	452981-8	HANDLE COVER/MT871	VỎ TAY CẦM/MT871	70,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
14921	452982-6	CHANGE LEVER COVER/MT870	NẮP CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT870	17,600
14922	452983-4	CHANGE LEVER/MT870	CÀN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT870	13,200
14923	452984-2	BAFFLE PLATE/MT871	NẮP CHẮN GIÓ/MT871	13,200
14924	452985-0	GRIP 34/MT871	TAY CẦM/MT871	64,800
14925	453026-5	SAFETY COVER/LH1040	TẮM CHẮN BẢO VỆ/LH1040	168,480
14926	453028-1	KERF BOARD/LH1040	THANH DẪN/LH1040	103,680
14927	453029-9	UNDER GUARD R/LH1040	MIẾNG CHẮN BẢO VỆ/LH1040	38,880
14928	453055-8	F/R CHANGE LEVER/M6901D	CHUYỂN CHẾ ĐỘ/M6901D	8,640
14929	453056-6	INTERNAL GEAR CASE/DTW190	NẮP HỘP NHÔNG/DTW190	17,600
14930	453070-2	LOCK OFF LEVER R/JR102D	CÀN KHÓA CÔNG TÁC/JR102D	13,200
14931	453071-0	CONNECTING SLEEVE/JR103D	VÒNG ĐỆM/JR103D	12,960
14932	453072-8	SWITCH LEVER R/JR102D	GẠT CÔNG TÁC/JR102D	17,280
14933	453123-7	SWITCH LEVER/DHR242	CÀN CÔNG TÁC/DHR242	12,960
14934	453124-5	F/R CHANGE LEVER/DHR242	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR242	8,640
14935	453125-3	CHANGE LEVER/DHR242	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR242	17,280
14936	453129-5	GRIP BASE/HR2650	KÉP TAY CẦM/HR2650	25,920
14937	453131-8	CHANGE LEVER COVER/DHR242	MIẾNG GÀI CHẾ ĐỘ/DHR242	8,640
14938	453139-2	RACK B/DX08	CHÓT GÀI B/DX08	13,200
14939	453140-7	STOPPER BASE/DX01	MIẾNG ĐỆM KHÓA/DX01	21,600
14940	453141-5	SLIDE LEVER A/DX01	NÚT NHẤN KHÓA A/DX01	12,960
14941	453142-3	SLIDE LEVER B/DX01	NÚT NHẤN KHÓA B/DX01	12,960
14942	453143-1	BAFFLE PLATE/DX08	NẮP CHẮN GIÓ/DX08	26,400
14943	453144-9	LIFT PLATE/DX01	MIẾNG ĐỆM/DX01	21,600
14944	453145-7	PUSH BUTTON/DX01	NÚT NHẤN/DX01	17,280
14945	453146-5	HOOK/DX01	MÓC TREO/DX01	22,000
14946	453150-4	FILTER COVER/DX01	NẮP TÚI LỌC/DX01	34,560
14947	453154-6	HANDLE R/BCS550	TAY CẦM R/BCS550	345,600
14948	453165-1	LOCK LEVER/DHS710	ỐC KHÓA/DHS710	17,600
14949	453171-6	FILTER PLATE/DX08	TẮM ĐỆM LƯỚI LỌC/DX08	30,240
14950	453218-6	GRIP/PJ7000	TAY CẦM/PJ7000	51,840
14951	453219-4	GRIP/DPJ180	TAY CẦM/DPJ180	56,160
14952	453234-8	DECK/LM430D	VỎ MÁY/LM430D	1,105,920
14953	453235-6	COWLING/LM430D	KHỚP NỔI/LM430D	365,200
14954	453239-8	UNDER COVER/DLM431	NẮP BẢO VỆ DƯỚI/DLM431	70,400
14955	453240-3	FRONT WHEEL CAP/DLM431	NẮP BÀNH XE/DLM431	145,200
14956	453241-1	REAR WHEEL CAP/DLM431	NẮP CHỤP BÀNH XE/DLM431	149,600
14957	453242-9	FRONT WHEEL/DLM431	BÀNH XE/DLM431	167,200
14958	453243-7	REAR WHEEL/DLM431	BÀNH XE/DLM431	202,400
14959	453244-5	SWITCH BOX/LM430D	HỘP CÔNG TÁC/LM430D	79,200
14960	453246-1	SWITCH LEVER CASE/LM430D	HỘP CÔNG TÁC/LM430D	30,800
14961	453247-9	SWITCH LEVER CASE COVER/LM430D	BỘ C CÔNG TÁC/LM430D	30,800
14962	453248-7	LEVER/LM430D	KHỚP NỔI/LM430D	26,400
14963	453249-5	SWITCH BUTTON/LM430D	KHÓA CÔNG TÁC/LM430D	35,200
14964	453250-0	LOCK LEVER/DLM431	CHỤP KHÓA/DLM431	26,400
14965	453251-8	LOCK LEVER SUPPORT/DLM431	CHỤP KHÓA ĐỖ/DLM431	22,000
14966	453252-6	CHANGE LEVER/DLM431	CÀN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DLM431	52,800
14967	453253-4	CHANGE LEVER COVER/DLM431	NẮP CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DLM431	39,600
14968	453255-0	ADJUST PLATE/DLM431	BỘ ĐIỀU CHỈNH GÓC CẮT/DLM431	92,400
14969	453258-4	COWLING COVER/DLM431	KHỚP NỔI/DLM431	44,000
14970	453266-5	CYLINDER COVER/EE2650H	NẮP XILANH/EE2650H	151,200
14971	453285-1	DUCT/DHS710	NẮP THOÁT BỤI/DHS710	17,600
14972	453286-9	TOP GUIDE/DHS710	THUỐC CANH/DHS710	21,600
14973	453297-4	SAFETY COVER/LS0714	TẮM CHẮN BẢO VỆ/LS0714	237,600
14974	453316-6	PROTECTOR/DUH523	TẮM BẢO VỆ LƯỚI/DUH523	95,040
14975	453317-4	UNDER COVER/BUH523	NẮP BẢO VỆ DƯỚI/BUH523	70,400
14976	453320-5	CHANGE CASE/DTP141	CÀN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DTP141	51,840
14977	453321-3	CHANGE RING/DTP141	VÒNG ĐIỀU CHỈNH LỰC SIẾT/DTP141	112,320
14978	453323-9	CHANGE LEVER/DTP141	CÀN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DTP141	21,600
14979	453324-7	PIN GUIDE/DTP141	CHÓT DẪN HƯỚNG/DTP141	13,200
14980	453325-5	BEARING CASE/DTP141	NẮP CHẮN BẠC ĐẠN/DTP141	48,400
14981	453344-1	LOCK SLEEVE /DUR189	VÒNG KHÓA/DUR189	25,920
14982	453364-5	REAR COVER/GA4040	VỎ ĐUÔI MÁY/GA4040	39,600
14983	453365-3	REAR COVER C/GA4040C	VỎ ĐUÔI MÁY/GA4040C	39,600
14984	453366-1	MOTOR HOUSING/GA4040	VỎ MÁY/GA4040	132,000
14985	453367-9	BUFFLE PLATE/GA4040	NẮP CHẮN GIÓ/GA4040	12,960
14986	453368-7	SWITCH KNOB/GA4040	NÚT CÔNG TÁC/GA4040	8,800
14987	453369-5	PIN CAP/GA4040	NÚT KHÓA NHÔNG/GA4040	8,800
14988	453385-7	HOLDER 9-19/LM430D	VÒNG GÀI/LM430D	17,600
14989	453394-6	REAR COVER/BDF458	NẮP CHỤP SAU/BDF458	30,800
14990	453406-5	BASE COVER/PJ7000	TẮM CHẮN BÀN ĐẾ/PJ7000	25,920
14991	453426-9	HANDLE L/BCS550	TAY CẦM L/BCS550	298,080
14992	453491-8	VOLUTE CASE 1/PM7650H	NẮP CHỤP BẢO VỆ/PM7650H	440,000
14993	453494-2	JOINT 1/PM7650H	NỔNG NỔI/PM7650H	43,200
14994	453495-0	MIXING BODY UPPER/PM7650H	CHỤP KHỚP NỔI/PM7650H	48,400
14995	453496-8	MIXING BODY LOWER/PM7650H	CỤM NỔI/PM7650H	48,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
14996	453497-6	FAN GUARD/PM7650H	TẮM CHÂN CÁNH QUẠT/PM7650H	138,240
14997	453498-4	PRESSURE PIPE/PM7650H	ỐNG DẪN NƯỚC/PM7650H	47,520
14998	453499-2	FRAME HOLDER/PM7650H	GIÁ ĐỖ/PM7650H	30,800
14999	453501-1	AIR CLEANER PLATE/PM7650H	HỘP LỌC GIÓ/PM7650H	341,280
15000	453502-9	CHOKE LEVER/PM7650H	CẶN CHÍNH GIÓ/PM7650H	95,040
15001	453505-3	NOZZLE CAP/PM7650H	VÒNG KHÓA BẰNG NHỰA/PM7650H	47,520
15002	453506-1	DIFFUSION COVER/PM001G	NẮP ĐẦY/PM001G	43,200
15003	453508-7	COCK BODY/PM7650H	ỐNG NỔI/PM7650H	51,840
15004	453509-5	BODY COVER/PM7650H	NẮP CHỤP/PM7650H	30,800
15005	453510-0	VALVE ROD/PM7650H	VÁN KHÓA NƯỚC/PM7650H	38,880
15006	453511-8	PUSH BUTTON/PM7650H	BẮT BẮT ỐC VÍT/PM7650H	44,000
15007	453529-9	ROCKER COVER INNER/EM4350RH	NẮP BẢO VỆ XY LẠNH/EM4350RH	26,400
15008	453530-4	MUFFLER PLATE/EM4350RH	MIẾNG ĐỆM/EM4350RH	56,160
15009	453534-6	STARTER COVER/EM4350UH	NẮP CHỤP KHỐI ĐỘNG/EM4350UH	783,200
15010	453536-2	MUFFLER COVER/EM4350RH	MIẾNG NHỰA GIẢM THANH/EM4350RH	69,120
15011	453538-8	OIL PIPE/EM4350RH	ỐNG DẪN DẦU/EM4350RH	47,520
15012	453554-0	CAP A/CC300D	NẮP BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/CC300D	26,400
15013	453555-8	NOZZLE/CC300D	ỐNG XẢ NƯỚC/CC300D	25,920
15014	453556-6	WATER SUPPLY TANK/CC300D	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/CC300D	43,200
15015	453557-4	CAP B/CC300D	NẮP BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/CC300D	35,200
15016	453558-2	VOLUTE CASE 2/PM7650H	NẮP CHỤP BẢO VỆ/PM7650H	598,400
15017	453559-0	JOINT STRAINER/PM7650H	ĐẦU LỌC NƯỚC/PM7650H	112,320
15018	453560-5	LOWER FRAME HOLDER/PM7650H	BỆ ĐỖ/PM7650H	26,400
15019	453561-3	TANK HOLDER/PM7650H	GIÁ ĐỖ/PM7650H	22,000
15020	453599-8	SLEEVE 25/PM7650H	VÒNG NHỰA 25/PM7650H	30,800
15021	453600-9	GUARD/PM7650H	VỎ NGOÀI/PM7650H	303,600
15022	453615-6	CAP/EVH2000	NẮP BÌNH CHỨA/EVH2000	26,400
15023	453616-4	CAP HOSE/PM7650H	KHỚP NỐI ĐUỖ ỚNG/PM7650H	56,160
15024	453618-0	FUEL TANK/PM7650H	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/PM7650H	470,880
15025	453632-6	MOTOR BRACKET/DBO180	NẮP CHỤP /DBO180	22,000
15026	453634-2	GUARD/LS1016	ỐNG XẢ BỤI/LS1016	60,480
15027	453635-0	GUARD/LS1216	TẮM BẢO VỆ/LS1216	73,440
15028	453664-3	HAMMER CASE COVER/BTD136	NẮP ĐẦU BÚA/BTD136	30,800
15029	453665-1	BAFFLE PLATE/BTD136	NẮP CHÂN GIÓ/BTD136	70,400
15030	453695-2	GUIDE COVER/LS1030N	TẮM BẢO VỆ THÂN MÁY/LS1030N	12,960
15031	453700-5	STRAIGHT PIPE 380/PM7650H	ỐNG NỔI 380/PM7650H	151,200
15032	453702-1	RACK A/DX01	GÁ ĐỖ A/DX01	12,960
15033	453706-3	LOCK BUTTON/DHR263	NÚT KHÓA/DHR263	8,800
15034	453707-1	CORRUGATE TUBE/EM4350UH	ỐNG BỌC DÂY GA/EM4350UH	43,200
15035	453714-4	WIRE BAND/PM7650H	VÒNG ĐỆM/PM7650H	4,400
15036	453715-2	TUBE CABLE/PM7650H	ỐNG DẪN/PM7650H	241,920
15037	453716-0	LEVER 1 THROTTLE/PM7650H	THANH GÁI CÔNG TÁC/PM7650H	255,200
15038	453717-8	LEVER 2 THROTTLE/PM7650H	THANH CÔNG TÁC/PM7650H	224,400
15039	453761-5	SWITCH KNOB/TM3000C	NÚT CÔNG TÁC/TM3000C	8,800
15040	453783-5	STARTER GRIP/EA3503S	TAY NÀM KHỐI ĐỘNG/EA3503S	47,520
15041	453786-9	CAM PLATE/EA3201S	NHÔNG CAM/EA3201S	51,840
15042	453823-9	MOTOR HOUSING/TM3000C	VỎ MÁY/TM3000C	198,000
15043	453824-7	REAR COVER/TM3010C	VỎ ĐUÔI MÁY/TM3010C	52,800
15044	453825-5	SWITCH LEVER/TM3000C	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/TM3000C	13,200
15045	453828-9	BAFFLE PLATE/TM3000C	NẮP CHÂN GIÓ/TM3000C	12,960
15046	453847-5	SWITCH LEVER/GA4040	THANH TRƯỢT CÔNG TÁC/GA4040	13,200
15047	453855-6	MOTOR HOUSING/MT925	VỎ MÁY/MT925	149,600
15048	453856-4	TOP COVER/MT925	NẮP CHỤP TRÊN CHÁ NHÂM/MT925	30,800
15049	453858-0	INSULATOR/BBX7600	TẮM NỔI BÌNH XĂNG CON/BBX7600	154,000
15050	453860-3	ROCKER COVER INNER/EE2650H	NẮP TRONG BẢO VỆ SUPPAP/EE2650H	13,200
15051	453862-9	OIL CASE PLATE/EE2650H	MIẾNG ĐỆM/EE2650H	34,560
15052	453865-3	SEPARATOR CASE/EB7650TH	NẮP ĐUÔI MÁY/EB7650TH	30,240
15053	453866-1	AIR PIPE/HR3200C	GIÁ ĐỖ THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR3200C	30,240
15054	453874-2	PROTECTOR/RBC411U	TẮM BẢO VỆ/RBC411U	57,200
15055	453883-1	CLUTCH CASE COVER/EM4350UH	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỢP/EM4350UH	316,800
15056	453884-9	REAR COVER/JS1602	VỎ CHỤP ĐUÔI MÁY/JS1602	149,600
15057	453945-5	REAR COVER/MT912	VỎ ĐUÔI MÁY/MT912	30,800
15058	453953-6	HANDLE COVER/MT583	VỎ TAY CẦM/MT583	56,160
15059	453965-9	HANDLE COVER/MT941	BỘ BỌC TAY CẦM/MT941	77,760
15060	453968-3	BAFFLE PLATE/MT941	NẮP CHÂN GIÓ/MT941	17,600
15061	453970-6	THROTTLE VALVE/RBC413U	VÁN TIẾT LƯU/RBC413U	643,680
15062	453971-4	INSULATOR/RBC413U	GIÁ ĐỖ BÌNH XĂNG/RBC413U	302,400
15063	453981-1	AIR CLEANER HOUSING/RBC413U	VỎ LỌC GIÓ/RBC413U	114,400
15064	453982-9	AIR CLEANER COVER/RBC413U	NẮP LỌC GIÓ/RBC413U	105,600
15065	453983-7	CLEANER COVER CLIP/RBC413U	NẮP GÁI LƯỚI LỌC/RBC413U	92,400
15066	453986-1	TOP ADAPTER/PM7650H	ỐNG NỔI/PM7650H	88,000
15067	454022-6	BASE/MT372	ĐỀ CỬA MÁY ĐÁNH CÀNH/MT372	176,000
15068	454025-0	TOP COVER/MT362	NẮP CHỤP TRÊN/MT362	44,000
15069	454026-8	BASE PLATE/MT362	TẦM LÓT/MT362	96,800
15070	454027-6	SWITCH COVER/MT362	VỎ CÔNG TÁC/MT362	26,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
15071	454032-3	CHIP DEFLECTOR/MT362	MIẾNG CHẤN/MT362	34,560
15072	454033-1	LOCK LEVER/MT362	CÀN KHÓA/MT362	13,200
15073	454046-2	HANDLE COVER/MT111	NẮP TAY CẦM/MT111	79,200
15074	454047-0	BELT COVER/MT111	NẮP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/MT111	44,000
15075	454051-9	BAFFLE PLATE/MT111	NẮP CHÁN GIÓ/MT111	17,600
15076	454069-0	INNER HOUSING/MT401	VỎ MÁY BÊN TRONG/MT401	35,200
15077	454076-3	GEAR HOUSING COVER/JS1602	NẮP HỘP NHÔNG/JS1602	149,600
15078	454077-1	FRONT COVER JOINT/CL104D	NẮP CHỤP/CL104D	13,200
15079	454080-2	COVER/CL111D	NẮP GÀI PIN/CL111D	13,200
15080	454084-4	FAN COVER/CL104D	BẢO VỆ CÀNH QUẠT/CL104D	21,600
15081	454100-2	LINK/DA331D	CÀN GẠT CÔNG TÁC/DA331D	8,640
15082	454102-8	SWITCH LEVER/DA331D	NÚT CÔNG TÁC/DA331D	17,600
15083	454103-6	CORRUGATE TUBE/RBC411U	ỐNG NHỰA MỀM/RBC411U	38,880
15084	454112-5	LOCK BUTTON/DHR242	NÚT NHẤN/DHR242	8,640
15085	454115-9	GEAR HOUSING/MT817	HỘP NHÔNG/MT817	30,800
15086	454116-7	LEVER CASE/MT817	NẮP CHỤP/MT817	8,640
15087	454120-6	MOTOR HOUSING/MT817	VỎ MÁY/MT817	164,160
15088	454121-4	HANDLE COVER/MT817	NẮP TAY CẦM/MT817	52,800
15089	454126-4	GRIP BASE/MT80A	GIÁ ĐỖ TAY CẦM/MT80A	17,280
15090	454140-0	BAFFLE PLATE/JN3201	NẮP CHÁN GIÓ/JN3201	57,200
15091	454190-5	CORRUGATE TUBE 160/PM7650H	ỐNG CAO SU/PM7650H	38,880
15092	454195-5	HANDLE COVER/MT413	TAY CẦM/MT413	38,880
15093	454204-0	INNER COVER/VC3211M	NẮP CHỤP/VC3211M	665,280
15094	454207-4	GEAR CASE/VC3211M	HỘP NHÔNG/VC3211M	52,800
15095	454208-2	CAM/VC3211M	CHỐT CAM/VC3211M	56,160
15096	454209-0	PROTECTOR/VC3211M	TẮM BẢO VỆ/VC3211M	233,280
15097	454214-7	LOCK LEVER/VC3211M	CÀN KHÓA/VC3211M	61,600
15098	454215-5	LOCK PLATE/VC3211M	MIẾNG ĐỆM KHÓA/VC3211M	60,480
15099	454219-7	GEAR HOUSING/DCG180	VỎ HỘP NHÔNG/DCG180	259,600
15100	454220-2	SPACER/DCG180	ĐỆ ĐỖ/DCG180	22,000
15101	454223-6	HOLDER JOINT A/CG100D	NẮP CỬA HỘP ĐUNG TUỖP SILICON/CG100D	99,360
15102	454226-0	NOZZLE/DCG180	ĐẦU BÀN XYLYCOL/DCG180	56,160
15103	454230-9	LENS/DCG180	ỐNG KÍNH/DCG180	21,600
15104	454233-3	MOTOR HOUSING/MT91A	VỎ MÁY/MT91A	101,200
15105	454234-1	REAR COVER/MT91A	NẮP CHỐT/MT91A	25,920
15106	454249-8	COVER/EN410NP	CHỤP BẢO VỆ/EN410NP	74,800
15107	454261-8	CHARGER CASE COVER/DC18SF	NẮP VỎ SẠC/DC18SF	470,800
15108	454263-4	TERMINAL BASE/DC18SF	GIÁ ĐỖ ĐỂ GÀI PIN/DC18SF	492,800
15109	454275-7	HOLDER A/CG100D	BỘ ĐỖ ỐNG SILICON/CG100D	151,200
15110	454278-1	BLADE COVER/EH6000W	VỎ BỌC LƯỖI CẮT/EH6000W	74,800
15111	454295-1	SWITCH LEVER/BUR182U	NÚT CÔNG TÁC/BUR182U	74,800
15112	454298-5	LOCK OFF BUTTON/BUR182U	NÚT NHẤN/BUR182U	12,960
15113	454303-8	LOCK LEVER/DUR191L	NÚT CÔNG TÁC/DUR191L	83,600
15114	454304-6	JOINT COVER/DUR191L	NẮP BẢO VỆ/DUR191L	77,760
15115	454316-9	MOTOR HOUSING/HR4013C	VỎ MÁY/HR4013C	334,400
15116	454317-7	CONNECTING ROD/HR4013C	TAY ĐINH/HR4013C	108,000
15117	454318-5	LINK LEVER/HR4013C	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4013C	22,000
15118	454319-3	CRANK CAP/HR4013C	NẮP ĐẦU/HR4013C	64,800
15119	454320-8	HANDLE BASE/HR4013C	ĐỂ TAY CẦM/HR4013C	155,520
15120	454321-6	HANDLE A/HR4013C	TAY CẦM A/HR4013C	224,640
15121	454323-2	HANDLE COVER/HR4013C	VỎ TAY CẦM/HR4013C	220,320
15122	454326-6	CHANGE LEVER/HR4013C	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4013C	38,880
15123	454327-4	SUB LEVER/HR4013C	CHỐT KHÓA/HR4013C	21,600
15124	454328-2	REAR COVER/HR4013C	VỎ ĐUÔI MÁY/HR4013C	149,600
15125	454329-0	BAFFLE PLATE/HR4013C	NẮP CHÁN GIÓ/HR4013C	35,200
15126	454330-5	CHUCK COVER/HR4013C	ĐẦU GÀI/HR4013C	39,600
15127	454331-3	RELEASE COVER/HR4013C	NẮP ĐẦU GÀI/HR4013C	48,400
15128	454332-1	SWITCH LEVER A/HR4013C	CÀN GẠT CÔNG TÁC A/HR4013C	30,240
15129	454336-3	SWITCH LEVER C/HR4013C	CÀN GẠT CÔNG TÁC C/HR4013C	34,560
15130	454337-1	LOCK SLEEVE/HR4013C	KHỚP NỐI/HR4013C	22,000
15131	454338-9	LINK GUIDE/HR4013C	THANH DẪY/HR4013C	44,000
15132	454339-7	CONTROL PLATE/HR4013C	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4013C	39,600
15133	454340-2	SLIDE PLATE/HR4013C	CHỐT ĐÁY/HR4013C	17,280
15134	454342-8	SPRING PLATE/HR4013C	LỖ XO ĐỆM/HR4013C	13,200
15135	454343-6	DUST SUPPORT A/HR4013C	ĐỂ GIỮ LỖ XO GIẢM RUNG A/HR4013C	25,920
15136	454344-4	DUST SUPPORT B/HR4013C	ĐỂ GIỮ LỖ XO GIẢM RUNG B/HR4013C	25,920
15137	454345-2	CRANK LEVER/HR4013C	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4013C	25,920
15138	454346-0	LENS/HR5212C	ỐNG KÍNH/HR5212C	12,960
15139	454347-8	SLIDE SLEEVE/HR4013C	KHỚP NỐI NỒNG THÉP/HR4013C	30,240
15140	454348-6	GUARD 40/DHR400	ĐẠI KẾP BẢNG NHỰA 40/DHR400	164,160
15141	454369-8	BAFFLE PLATE/M0401B	NẮP CHÁN GIÓ/M0401B	12,960
15142	454375-3	CHANGE LEVER/MT80A	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT80A	8,800
15143	454414-9	INTERNAL GEAR CASE/BTW074	NẮP HỘP NHÔNG/BTW074	59,400
15144	454418-1	ID PLATE WHITE/BTW074	MIẾNG ĐÁY ID/BTW074	43,200
15145	454424-6	CORRUGATE TUBE/EM4350RH	ỐNG DẪN NHỐT/EM4350RH	12,960



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
15146	454425-4	SPIRAL TUBE 6-100/EM4350RH	ỐNG XOÀN 6-100/EM4350RH	8,640
15147	454426-2	SPIRAL TUBE 6-80/EM4350UH	ỐNG 6-80/EM4350UH	4,320
15148	454462-8	PIN CAP/M0920B	NẮP CHÓT HẠM LƯỖI/M0920B	8,800
15149	454480-6	BASE/VC1310L	ĐÈ CỬA MÁY HÚT BỤI/VC1310L	171,600
15150	454483-0	TOOL OPENER/DJV181	THẠO MŨI/DJV181	30,800
15151	454484-8	SEAL PLATE/DJV181	NẮP CHẶN/DJV181	8,800
15152	454488-0	BUFFLE PLATE/EA3601F	TẮM ĐỆM/EA3601F	34,560
15153	454489-8	BRACKET/EA3601F	MẶT ỐP/EA3601F	17,600
15154	454493-7	AIR GUIDE PLATE/EA3601F	TẮM HƯỚNG DẪN GIÓ/EA3601F	25,920
15155	454496-1	SHUTTER PLATE/EA3601F40B	MIẾNG ĐỆM/EA3601F40B	12,960
15156	454499-5	THROTTLE LEVER/EA3601F	NÚT CÔNG TÁC/EA3601F	17,600
15157	454500-6	CABLE PULL LEVER/EA3601F	THANH DÂY/EA3601F	13,200
15158	454501-4	CABLE BRACKET/EA3601F	CÀN TẮNG GIÀM GA/EA3601F	12,960
15159	454502-2	LOCKOUT LEVER/EA3601F	KHÓA AN TOÀN/EA3601F	22,000
15160	454503-0	GRIP COVER/EA3601F	NẮP TAY CẦM/EA3601F	34,560
15161	454506-4	SPRING HOLDER/EA3601F	LỖ XO/EA3601F	13,200
15162	454508-0	HOSE JOINT/EA3601F	ỐNG NỐI BẰNG NHỰA/EA3601F	12,960
15163	454509-8	PUMP COVER/EA3601F	NẮP ỐP BƠM NHỚT/EA3601F	22,000
15164	454511-1	CHAIN COVER/EA3601F	VỎ XÍCH/EA3601F	155,520
15165	454515-3	SPRING COVER/EA3601F	NẮP LỖ XO/EA3601F	26,400
15166	454519-5	NUT COVER/DUC353	NẮP BẢO VỆ/DUC353	22,000
15167	454520-0	PLATE/EA3601F	MẶT ỐP/EA3601F	22,000
15168	454522-6	STARTER GRIP/EA3601F	TAY NÀM KHỐI ĐỘNG/EA3601F	51,840
15169	454523-4	REEL/EA3601F	RULO QUẤN DÂY QUẤN DÂY/EA3601F	48,400
15170	454524-2	RATCHET WHEEL/EA3601F	TRỤC KHÉ/EA3601F	30,800
15171	454531-5	BRACKET/EA3601F	ĐỆM/EA3601F	22,000
15172	454532-3	MANIFOLD/EA3601F	ỐNG DẪN/EA3601F	43,200
15173	454533-1	SWITCH LEVER/EA3601F	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/EA3601F	25,920
15174	454554-3	COVER/MT912	NẮP CHỤP BẢO VỆ/MT912	92,400
15175	454555-1	BAFFLE PLATE/M0920B	MIẾNG CHẶN BỤI/M0920B	17,280
15176	454557-7	HANDLE COVER/4100NH3	BỘ BỌC TAY CẦM/4100NH3	38,880
15177	454559-3	FUEL TANK/RBC413U	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/RBC413U	203,040
15178	454578-9	COLLECTOR BASE A/DX01	GÁ ĐỖ ỐNG DẪN BỤI/DX01	69,120
15179	454580-2	SLIDE PIPE/DX01	ỐNG TRƯỢT/DX01	90,720
15180	454596-7	BAFFLE PLATE/MT450	NẮP CHẶN GIÓ/MT450	17,280
15181	454614-1	LEVER HOLDER/DPB181	NẮP DÂY/DPB181	44,000
15182	454627-2	DEPTH GUIDE/DST421	THANH DẪN SÂU/DST421	57,200
15183	454635-3	LOWER HEAD COVER/DTM51	NẮP BẢO VỆ DƯỚI/DTM51	21,600
15184	454640-0	PROTECTOR/BUR182U	MIẾNG CHẶN BẢO VỆ/BUR182U	567,600
15185	454641-8	PROTECTOR HOLDER/BUR182U	ĐÈ BẢO VỆ/BUR182U	293,760
15186	454650-7	GEAR HOUSING COVER/DPB181	HỘP NHÔNG/DPB181	52,800
15187	454651-5	SWITCH LEVER/DPB181	CÀN GẠT CÔNG TÁC/DPB181	25,920
15188	454661-2	LOCK OFF LEVER R/JR105D	KHÓA GẠT/JR105D	26,400
15189	454669-6	VOLUTE CASE 1/PM7650H	NẮP CẢNH QUẠT TRƯỚC/PM7650H	419,040
15190	454670-1	FAN GUARD/PM7650H	NẮP BẢO VỆ CẢNH QUẠT/PM7650H	99,360
15191	454683-2	JOINT 1/PM7650H	ỐNG NỐI DƯỜNG DẪN NHIÊN LIỆU/PM7650H	38,880
15192	454684-0	GUARD/PM7650H	VIÊN BẢO VỆ NGOÀI/PM7650H	299,200
15193	454693-9	MOTOR HOUSING/DHS710	VỎ MÁY/DHS710	151,200
15194	454696-3	BAFFLE PLATE/DHS710	TẮM ĐỆM NGĂN/DHS710	35,200
15195	454697-1	REAR COVER/DHS710	NẮP VỎ SAU/DHS710	44,000
15196	454700-8	HANDLE COVER/UB1103	NẮP TAY CẦM/UB1103	77,760
15197	454702-4	FAN COVER/UB1103	HỘP BẢO VỆ CẢNH QUẠT/UB1103	99,360
15198	454720-2	BEARING HOUSING/UC3041A	NẮP GIỮ BẠC ĐẠN/UC3041A	103,680
15199	454725-2	REAR COVER/UC3041A	NẮP CHỤP/UC3041A	83,600
15200	454726-0	DIAL 30/UC3041A	NÚT ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIÀM/UC3041A	8,640
15201	454727-8	TENSION COVER/UC3041A	NẮP GIỮ TRỤC/UC3041A	13,200
15202	454728-6	COVER/UC3041A	NẮP CHỤP BẢO VỆ/UC3041A	12,960
15203	454729-4	OIL TANK/UC3041A	BÌNH CHỨ NHIÊN LIỆU/UC3041A	39,600
15204	454730-9	CAP/DPB181	NẮP CHỤP/DPB181	13,200
15205	454736-7	SWITCH LEVER/DUR182L	CÀN GẠT CÔNG TÁC/DUR182L	69,120
15206	454737-5	LOCK OFF LEVER/DUR182L	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/DUR182L	57,200
15207	454738-3	LEVER BASE/DUR182LDUR182L	GÁ ĐỖ CÔNG TÁC/DUR182L	73,440
15208	454742-2	LOCK OFF BUTTON/JV101D	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/JV101D	22,000
15209	454757-9	MOTOR HOUSING/HR5212C	VỎ MOTOR/HR5212C	431,200
15210	454758-7	HANDLE BASE/HR5212C	ĐÈ TAY CẦM/HR5212C	194,400
15211	454759-5	HANDLE A/HR5212C	TAY CẦM A/HR5212C	289,440
15212	454760-0	HANDLE COVER/HR5212C	NẮP TAY CẦM/HR5212C	198,720
15213	454761-8	SLIDE SLEEVE/HR5212C	KHỚP NỐI NỒNG THÉP/HR5212C	38,880
15214	454762-6	REAR COVER/HR5212C	VỎ ĐUÔI MÁY/HR5212C	127,600
15215	454763-4	GEAR HOUSING COVER/HR5212C	NẮP HỘP NHÔNG/HR5212C	101,200
15216	454764-2	CRANK CAP/HR5212C	NẮP ĐẦU/HR5212C	79,200
15217	454765-0	CONNECTING ROD/HR5212C	TAY BIÊN/HR5212C	116,640
15218	454766-8	LINK LEVER/HR5212C	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR5212C	22,000
15219	454767-6	CHUCK COVER/HR5212C	BỌC ĐẦU KHOAN/HR5212C	39,600
15220	454768-4	RELEASE COVER/HR5212C	LỚP VỎ TÀN NHIỆT/HR5212C	61,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
15221	454769-2	LOCK SLEEVE/HR5212C	LONG ĐÈN BẰNG THÉP/HR5212C	26,400
15222	454770-7	CONTROL PLATE/HR5212C	THANH CHUYỀN CHẾ ĐỘ/HR5212C	30,240
15223	454771-5	SLIDE PLATE/HR5212C	CHÓT ĐÁY/HR5212C	17,600
15224	454772-3	BAFFLE PLATE/HR5212C	NẮP CHẮN GIÓ/HR5212C	39,600
15225	454773-1	HOLDER 15/HR5212C	Ổ GIỮ LỖ XO GIÀM RUNG 15/HR5212C	34,560
15226	454774-9	SPRING PLATE/HR5212C	ĐỀ GIỮ LỖ XO/HR5212C	17,600
15227	454777-3	BASE A/HR5212C	ĐỀ ĐUỐI MÁY/HR5212C	123,200
15228	454778-1	LINK GUIDE/HR5212C	CÀN CHUYỀN CHẾ ĐỘ/HR5212C	48,400
15229	454779-9	GUIDE RING/HR5212C	NẮP CHẮN NHÔNG/HR5212C	92,400
15230	454780-4	GUARD 52/HR006GZ	VÒNG CHẮN BẢO VỆ 52/HR006GZ	224,400
15231	454818-5	COVER/UC4051A	GIÁ ĐỖ NHÔNG/UC4051A	8,800
15232	454819-3	NUT COVER/UC4051A	NẮP BẢO VỆ/UC4051A	17,600
15233	454821-6	GEAR HOUSING/UC4051A	HỘP NHÔNG/UC4051A	123,200
15234	454822-4	GEAR HOUSING COVER/UC4051A	NẮP MÁY/UC4051A	48,400
15235	454823-2	FRONT HANDLE/UC4051A	TAY CẦM/UC4051A	133,920
15236	454825-8	ROD/UC4051A	THANH CÔNG TÁC/UC4051A	8,640
15237	454826-6	OIL TANK/UC4051A	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/UC4051A	25,920
15238	454842-8	BASE PROTECTOR/RT0700C	TẦM LÓT BÀN ĐỂ/RT0700C	51,840
15239	454843-6	WHEEL/EE2650H	BÁNH XE/EE2650H	123,200
15240	454850-9	REAR COVER/DTW280	NẮP CHỤP/DTW280	39,600
15241	454851-7	HAMMER CASE COVER/DTW280	NẮP ĐẦU BÚA/DTW280	26,400
15242	454874-5	INTERMEDIATE FLANGE/EA3503S	GIÁ ĐỖ BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA3503S	22,000
15243	454875-3	HOOD/EA3503S	NẮP CHỤP LỌC GIÓ/EA3503S	52,800
15244	454878-7	SLIDE PLATE/UM110DZX	THANH TRƯỢT/UM110DZX	8,800
15245	454879-5	LOCK LEVER/UH201D	ỐC KHÓA/UH201D	8,800
15246	454892-3	REAR VOLUTE CASE/EB7650TH	NẮP CẢNH QUẠT TRƯỢT/EB7650TH	306,720
15247	454893-1	FRONT VOLUTE CASE/EB7650TH	NẮP CẢNH QUẠT SAU/EB7650TH	367,200
15248	454894-9	FRAME/EB7650TH	VỎ MÁY/EB7650TH	1,101,600
15249	454895-7	LONG PIPE 90/EB7650TH	ỐNG DẪN/EB7650TH	272,160
15250	454899-9	THROTTLE LEVER A/EB7650TH	NÚT CÔNG TÁC A/EB7650TH	26,400
15251	454900-0	THROTTLE LEVER B/EB7650TH	NÚT CÔNG TÁC/EB7650TH	22,000
15252	454902-6	CHOKE LEVER/EB7650TH	CÀN CHỈNH GIÓ/EB7650TH	17,280
15253	454903-4	SPRING HOLDER A/EB7650TH	CHÓT CHẶN LỖ XO A/EB7650TH	8,800
15254	454904-2	SPRING HOLDER B/EB7650TH	CHÓT CHẶN LỖ XO B/EB7650TH	17,600
15255	454905-0	BAND HOLDER/EB7650TH	CHÓT GÁI/EB7650TH	8,800
15256	454910-7	CHOKE PLATE/EB7650TH	MIẾNG ĐỆM CHẮN GIÓ/EB7650TH	13,200
15257	454911-5	ICING VALVE/EB7650TH	VÁN THÔNG KHÍ/EB7650TH	17,280
15258	454912-3	ICING VALVE COVER/EB7650TH	NẮP CHỤP/EB7650TH	17,280
15259	454913-1	AIR CLEANER CASE/EB7650TH	NẮP CHỤP BÌNH XĂNG/EB7650TH	138,240
15260	454922-0	CABLE HOLDER/EB7650TH	CHÓT ĐỊNH VỊ CÁP/EB7650TH	12,960
15261	454924-6	THROTTLE LINK/EB7650TH	CHÓT KHÓA/EB7650TH	17,600
15262	454932-7	SWITCH LEVER A/UH650D	NÚT CÔNG TÁC/UH650D	88,000
15263	454933-5	SLIDER/BUH550	THANH TRƯỢT/BUH550	39,600
15264	454934-3	FLEXIBLE PIPE/EB7650TH	ỐNG DẪN HƯỚNG/EB7650TH	220,320
15265	454956-3	LENS/DC18WA	NẮP BẢO VỆ ĐÈN/DC18WA	4,320
15266	454980-6	F/R CHANGE LEVER/DHR263	CÀN GẠT CHUYỀN CHẾ ĐỘ/DHR263	12,960
15267	455001-7	PLUG COVER/EBH340R	NẮP ĐÁY CHỤP BURI/EBH340R	22,000
15268	455003-3	FUEL TANK/EM2550UH	BÌNH CHỨA XĂNG/EM2550UH	220,320
15269	455005-9	MOTOR BRACKET/DSC121	NẮP HỘP NHÔNG/DSC121	22,000
15270	455006-7	GEAR CASE/DSC121	HỘP CHỨA NHÔNG/DSC121	30,800
15271	455011-4	REAR COVER/DSC121	NẮP CHỤP PHÍA SAU/DSC121	30,800
15272	455013-0	MOTOR HOUSING/DTM51	VỎ MÁY/DTM51	202,400
15273	455015-6	SWITCH LEVER/DTM51	THANH TRƯỢT CÔNG TÁC/DTM51	13,200
15274	455016-4	SWITCH KNOB/DTM51	NÚT CÔNG TÁC/DTM51	8,800
15275	455017-2	BUFFLE PLATE/DTM51	NẮP CHẮN GIÓ/DTM51	12,960
15276	455018-0	SWITCH CASE/DTM51	HỘP CÔNG TÁC/DTM51	8,800
15277	455027-9	STOPPER/CL104D	CHÓT/CL104D	8,800
15278	455028-7	BUTTON/CL104D	NÚT NHẤN/CL104D	8,640
15279	455051-2	HAMMER CASE COVER/DTD137	TẦM CHẤN/DTD137	22,000
15280	455052-0	REAR COVER/DTD137	TẦM BẢO VỆ PHÍA SAU/DTD137	52,800
15281	455053-8	F/R CHANGE LEVER/DTD137	CÔNG TÁC CHUYỀN CHẾ ĐỘ/DTD137	13,200
15282	455064-3	MOTOR BRACKET/DLM380	MẶT ỐP CỐ ĐỊNH MOTOR/DLM380	162,800
15283	455070-8	LED COVER/DLM380	THANH BẢO VỆ ĐÈN LED/DLM380	13,200
15284	455071-6	CORD HOLDER/DLM380	MIẾNG GÁ ĐỖ/DLM380	13,200
15285	455072-4	SWITCH BOX/DLM380	HỘP CÔNG TÁC PHẢI/DLM380	39,600
15286	455073-2	SWITCH BOX COVER/DLM380	HỘP CÔNG TÁC TRÁI/DLM380	39,600
15287	455074-0	SWITCH BUTTON/DLM431	CÀN ĐÁY CÔNG TÁC/DLM431	17,280
15288	455075-8	LEVER/DLM431	THANH BẬT/DLM431	17,280
15289	455076-6	SWITCH LEVER CASE/DLM380	NẮP BỌC CÔNG TÁC/DLM380	17,280
15290	455077-4	SWITCH LEVER CASE COVER/DLM380	BỌC CÔNG TÁC/DLM380	17,280
15291	455078-2	ARM/DLM431	TAY CẦM BẰNG NHỰA/DLM431	12,960
15292	455102-1	CHANGE PLATE/EM4350UH	MIẾNG ĐỆM/EM4350UH	17,280
15293	455103-9	CYLINDER COVER/EM4350RH	NẮP BẢO VỆ XY LẠNH/EM4350RH	286,000
15294	455111-0	FOOT/9035H	CHÂN RUNG/9035H	25,920
15295	455120-9	FRONT HAND GUARD/DUC252	BẢO VỆ TAY PHÍA TRƯỚC/DUC252	181,440



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
15296	455121-7	OIL TANK/DUC252	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/DUC252	194,400
15297	455130-6	BLADE SUPPORT/DLM380	MIẾNG NHỰA BOC LƯỚI CẮT/DLM380	38,880
15298	455131-4	CURL WASHER 8/DLM380	MIẾNG ĐỆM/DLM380	8,800
15299	455157-6	CONNECTING ROD/MT860	TAY BIÊN/MT860	34,560
15300	455158-4	PISTON/MT860	PIS TÔNG/MT860	43,200
15301	455159-2	BARREL COVER/MT860	VỎ NHỰA ĐẦU BẢO VỆ MT860/MT860	74,800
15302	455160-7	CRANK CAP/MT860	NẮP DẦU/MT860	61,600
15303	455161-5	CRANK CAP COVER/MT860	NẮP CHE/MT860	17,280
15304	455162-3	BAFFLE PLATE/MT860	NẮP CHÁN GIÓ/MT860	17,600
15305	455165-7	FIX GUIDE/MT860	MIẾNG ĐỆM/MT860	8,640
15306	455166-5	SIDE GRIP BASE 60/MT860	ĐỂ TAY CẮM/MT860	22,000
15307	455183-5	HOLDER CAP COVER/DCO180	NẮP THAN/DCO180	8,800
15308	455185-1	SWITCH LEVER/UC3041A	NÚT CÔNG TÁC/UC3041A	30,800
15309	455191-6	CORRUGATE TUBE/EB7650TH	ỐNG DẪN/EB7650TH	56,160
15310	455202-7	VOLUTE CASE R/BHX2500	NẮP BẢO VỆ CẢNH QUẠT/BHX2500	302,400
15311	455203-5	THROTTLE LEVER/BHX2500	NÚT CÔNG TÁC/BHX2500	52,800
15312	455211-6	INSULATOR/EA3700T	BỘ CÁCH ĐIỆN/EA3700T	26,400
15313	455213-2	INLET COVER/EA3700T	VỎ LỌC MÁY/EA3700T	30,800
15314	455216-6	BRACKET/EA3700T	GIÁ ĐỖ/EA3700T	57,200
15315	455218-2	HANDLE HOUSING R/EA3700T	TAY CẦM BÊN PHẢI/EA3700T	69,120
15316	455219-0	AIR CLEANER/EA3700T	LỌC GIÓ/EA3700T	112,320
15317	455220-5	AIR CLEANER COVER/EA3700T	NẮP LỌC GIÓ/EA3700T	48,400
15318	455222-1	CONTROL LEVER/EA3700T	THANH ĐIỀU KHIỂN/EA3700T	13,200
15319	455223-9	THROTTLE LEVER/EA3700T	VAN TIẾT LƯU/EA3700T	30,800
15320	455224-7	LOCK OUT LEVER/EA3700T	CẦN BÓP CÔNG TÁC/EA3700T	21,600
15321	455225-5	CHOKE ROD SUPPORT/EA3700T	MIẾNG ĐỆM BĂNG THÉP/EA3700T	17,600
15322	455226-3	FRONT HANDLE/EA3700T	TAY CẦM TRƯỚC/EA3700T	86,400
15323	455228-9	MUFFLER COVER/EA3700T	VỎ BỘ GIÁM THANH/EA3700T	66,000
15324	455233-6	FAN COVER/EA3700T	BẢO VỆ CẢNH QUẠT/EA3700T	34,560
15325	455234-4	DUCT COVER/EA3700T	VỎ ỐNG DẪN/EA3700T	25,920
15326	455241-7	CLAMP SCREW/EA3700T	MIẾNG ĐỆM/EA3700T	13,200
15327	455242-5	CLAMP SCREW/EA3700T	ỐC VÍT/EA3700T	13,200
15328	455245-9	HOOK/BAB182	MIẾNG ĐỆM GÁI/BAB182	56,160
15329	455249-1	FRONT COVER JOINT/CL104D	KHỚP VỎ TRƯỚC/CL104D	8,800
15330	455250-6	COVER/CL104D	VỎ NGOÀI/CL104D	13,200
15331	455251-4	BUTTON/CL104D	CHÓT/CL104D	8,800
15332	455252-2	FRONT COVER IVORY/CL104D	NẮP CHỤP MÀU NGÀ/CL104D	52,800
15333	455253-0	FRONT COVER BLUE/CL104D	NẮP ĐẦY HỘP ĐUNG BỤI MÀU XANH/CL104D	48,400
15334	455272-6	UPPER HEAD COVER/DTM51	NẮP BẢO VỆ TRÊN/DTM51	57,200
15335	455288-1	DUST COVER/9237C	NẮP CHỤP/9237C	39,600
15336	455291-2	HEAD COVER/9237C	NẮP BẢO VỆ/9237C	132,000
15337	455301-5	BAFFLE PLATE/MT904	NẮP CHÁN GIÓ/MT904	13,200
15338	455304-9	GUARD/EM4350RH	MIẾNG BẢO VỆ TAY/EM4350RH	142,560
15339	455305-7	SPRING HOLDER A/EM4350RH	GIÁ ĐỖ LÒ XO A/EM4350RH	30,240
15340	455306-5	SPRING HOLDER B/EM4350RH	GIÁ ĐỖ LÒ XO B/EM4350RH	34,560
15341	455308-1	FUEL TANK/EM4350RH	BÌNH XĂNG/EM4350RH	285,120
15342	455311-2	CORRUGATE TUBE/EM4350RH	ỐNG BĂNG NHỰA MỀM/EM4350RH	25,920
15343	455313-8	THROTTLE LEVER/EE2650H	NÚT CÔNG TÁC/EE2650H	39,600
15344	455315-4	LOOP HANDLE/EM4350RH	TAY CẦM/EM4350RH	138,240
15345	455329-3	GRIP 25/UH353D	TAY CẦM 25/UH353D	64,800
15346	455343-9	BAFFLE PLATE/MT660	NẮP CHÁN GIÓ/MT660	17,600
15347	455347-1	FRONT COVER JOINT/CL104D	NẮP CHỤP/CL104D	13,200
15348	455348-9	COVER/CL111D	NẮP GÁI PIN/CL111D	17,600
15349	455349-7	FRONT COVER RED/CL104D	NẮP CHỤP MÀU ĐỎ/CL104D	52,800
15350	455350-2	BUTTON/CL104D	NÚT NHẤN/CL104D	8,640
15351	455353-6	HANDLE COVER/HS7600	TAY CẦM/HS7600	86,400
15352	455354-4	BAFFLE PLATE/HS7600	NẮP CHÁN GIÓ/HS7600	13,200
15353	455357-8	REAR COVER/TD091D	TẮM BẢO VỆ PHÍA SAU/TD091D	26,400
15354	455358-6	MOTOR HOUSING/9565P	VỎ MÁY/9565P	123,200
15355	455367-5	BAFFLE PLATE/GD0801C	NẮP CHÁN GIÓ/GD0801C	47,520
15356	455370-6	TANK GUARD/EM3400U	NẮP BÌNH CHỨA/EM3400U	57,200
15357	455371-4	CYLINDER COVER/EM3400U	CHỤP BẢO VỆ XY LẠNH/EM3400U	171,600
15358	455372-2	GUARD/EM3400U	TẮM BẢO VỆ/EM3400U	17,600
15359	455373-0	AIR CLEANER PLATE/EM3400U	NẮP LỌC GIÓ/EM3400U	79,200
15360	455374-8	CHOKE PLATE/EM3400U	BƯỚM GIÓ/EM3400U	30,240
15361	455375-6	CHOKE LEVER/EM3400U	CẦN GẠT GIÓ/EM3400U	30,240
15362	455376-4	AIR CLEANER CHECK PLATE/EM3400U	CẦN GẠT GIÓ/EM3400U	25,920
15363	455377-2	AIR CLEANER COVER/EM3400U	NẮP LỌC GIÓ/EM3400U	35,200
15364	455378-0	INSULATOR/EM3400U	BỘ CÁCH ĐIỆN/EM3400U	51,840
15365	455379-8	FUEL TANK/EM3400U	BỆ CHỨA NHIÊN LIỆU/EM3400U	123,200
15366	455385-3	MOTOR HOUSING/SG1251	VỎ MÁY/SG1251	110,000
15367	455386-1	MOTOR HOUSING COVER/SG1251J	VỎ MÁY/SG1251J	22,000
15368	455391-8	CHANGE LEVER COVER/HR2630	VỎ CHE CẦN GẠT CHUYỂN ĐỔI/HR2630	25,920
15369	455392-6	CHANGE LEVER/HR2630	CẦN GẠT CHUYỂN ĐỔI/HR2630	8,800
15370	455393-4	CHUCK COVER/HR2630	ĐẦU GÁI MŨI KHOAN KHOAN/HR2630	8,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
15371	455394-2	CHANGE LEVER CAP/HR2630	NẮP CÁN GẠT CHUYỂN ĐỔI CHẾ ĐỘ/HR2630	8,800
15372	455398-4	CHARGER CASE COVER/DC18RD	VỎ ĐỂ SẠC/DC18RD	1,179,360
15373	455399-2	TERMINAL BASE/DC18RD	GIÁ ĐỖ/DC18RD	397,440
15374	455401-1	LENS A/DC18RD	ỐNG KÍNH/DC18RD	69,120
15375	455402-9	LENS B/DC18RD	ỐNG KÍNH/DC18RD	69,120
15376	455407-9	AIR CLEANER PLATE COMPLETE/BHX2500	HỘP LỌC GIÓ/BHX2500	120,960
15377	455413-4	LOCK BUTTON/DHR165	NÚT KHÓA/DHR165	8,640
15378	455423-1	STARTER COVER/EM4350RH	VỎ MÁY/EM4350RH	968,000
15379	455432-0	SHUTTER PLATE/EA3700T	MIẾNG LỌC XĂNG/EA3700T	17,600
15380	455433-8	CAM PLATE/EM4350RH	CHÁU BÀM/EM4350RH	103,680
15381	455434-6	FUEL TANK BRACKET/RBC411	GIÁ ĐỖ BÌNH XĂNG/RBC411	25,920
15382	455437-0	MOTOR HOUSING/DHS680	VỎ MÔ TƠ/DHS680	101,200
15383	455440-1	BAFFLE PLATE/DHS680	NẮP CHÁN GIÓ/DHS680	17,600
15384	455446-9	SWITCH LEVER/DGA404	NÚT CÔNG TÁC/DGA404	4,400
15385	455447-7	SWITCH KNOB/DGA404	NÚT CÔNG TÁC/DGA404	4,400
15386	455448-5	LEVER/DGA404	CÁN GẠT/DGA404	8,800
15387	455449-3	DUST COVER L/DGA404	NẮP CHÁN BỤI/DGA404	57,200
15388	455450-8	DUST COVER R/DGA404	NẮP CHÁN BỤI/DGA404	57,200
15389	455468-9	UNIT CASE COVER/DTS141	NẮP CHỤP/DTS141	48,400
15390	455480-9	SWITCH LEVER/DCS551	NÚT CÔNG TÁC/DCS551	61,600
15391	455483-3	DUCT/DHS680	NẮP CHỤP/DHS680	13,200
15392	455490-6	CONNECTING ROD/HM1812	TAY BIÊN/HM1812	133,920
15393	455491-4	GEAR COVER/HM1812	NẮP HỘP NHÔNG/HM1812	184,800
15394	455492-2	SPACER 72/HM1812	NẮP CHỤP CÔNG TÁC/HM1812	22,000
15395	455493-0	STOPPER/HM1812	CHỐT/HM1812	145,200
15396	455494-8	CRANK HOUSING CAP/HM1812	NẮP Ố NHÔM/HM1812	215,600
15397	455495-6	CAP COVER/HM1812	NẮP/HM1812	110,000
15398	455496-4	MOTOR HOUSING/HM1812	VỎ MÁY/HM1812	423,360
15399	455497-2	BAFFLE PLATE/HM1812	NẮP CHÁN GIÓ/HM1812	51,840
15400	455498-0	BRUSH HOLDER COVER/HM1812	NẮP THAN/HM1812	22,000
15401	455499-8	SIDE COVER A/HM1812	NẮP BẢO VỆ CẠNH A/HM1812	198,000
15402	455500-9	SIDE COVER B/HM1812	NẮP BẢO VỆ CẠNH B/HM1812	211,200
15403	455501-7	HEAD COVER/HM1812	VỎ ĐẦU/HM1812	259,600
15404	455502-5	HANDLE BASE A/HM1812	ĐỂ TAY CẮM A/HM1812	620,400
15405	455503-3	CENTER COVER/HM1812	MIẾNG CHE/HM1812	466,400
15406	455504-1	HANDLE A/HM1812	TAY CẮM A/HM1812	325,600
15407	455505-9	HANDLE B/HM1812	TAY CẮM B/HM1812	352,000
15408	455506-7	HANDLE C/HM1812	TAY CẮM C/HM1812	74,800
15409	455507-5	SWITCH COVER/HM1812	BỘ C CÔNG TÁC/HM1812	39,600
15410	455508-3	SWITCH LEVER/HM1812	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HM1812	39,600
15411	455509-1	PISTON/HM1812	PIS TỔNG/HM1812	124,200
15412	455510-6	BRACKET/HM1812	BỆ CHỮA/HM1812	66,000
15413	455511-4	SWITCH GUIDE/HM1812	THÀNH DẪN CÔNG TÁC/HM1812	22,000
15414	455512-2	HANDLE BASE B/HM1812	ĐỂ TAY CẮM B/HM1812	616,000
15415	455514-8	LENS/HM1812	ỐNG KÍNH/HM1812	22,000
15416	455516-4	TOP GUIDE/DHS680	THÀNH DẪN HƯỚNG/DHS680	35,200
15417	455517-2	BEVEL GUIDE/DHS680	THÀNH DẪN GÓC/DHS680	26,400
15418	455525-3	CRANK CAP/HR4511C	NẮP ĐẦU/HR4511C	928,400
15419	455542-3	CLAMP COVER/EM4350RH	KẸP BẢO VỆ/EM4350RH	34,560
15420	455546-5	TERMINAL COVER/DC18RD	NẮP BẢO VỆ/DC18RD	384,480
15421	455559-6	CLUTCH COVER/EK7651H	NẮP CHỤP BẢO VỆ BỐ COIL/EK7651H	228,800
15422	455588-9	WIRE CLAMP/RBC413U	KẸP GIỮ/RBC413U	12,960
15423	455591-0	LOCK RING/DFS452	CHỐT GÀI/DFS452	48,400
15424	455594-4	SUPPORT/MT954	ĐỂ CHÁN CÔNG TÁC/MT954	12,960
15425	455601-3	CAPSULE/CL183D	HỘP KÍN/CL183D	123,200
15426	455625-9	SWITCH LEVER/DUR191L	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DUR191L	51,840
15427	455626-7	TOP COVER/DUR365U	NẮP NHÔNG/DUR365U	74,800
15428	455628-3	INNER COVER/DUR365U	NẮP ĐẦY/DUR365U	17,600
15429	455629-1	LOCK OFF LEVER/DUR365U	KHOÁT GẠT/DUR365U	35,200
15430	455723-9	SWITCH COVER/EM3400U	NẮP CÔNG TÁC/EM3400U	13,200
15431	455726-3	SEPARATER/DVC860L	NẮP ĐUÔI MÁY/DVC860L	391,600
15432	455728-9	BATTERY COVER HOOK/DVC860L	NẮP BẢO VỆ PIN/DVC860L	30,800
15433	455729-7	TERMINAL BASE/DVC860L	GIÁ ĐỖ/DVC860L	77,760
15434	455730-2	SWITCH BUTTON/DVC860L	NÚT CÔNG TÁC/DVC860L	101,200
15435	455732-8	TOOL BOX/DVC860L	THÙNG CHỨA/DVC860L	308,000
15436	455733-6	SWITCH LEVER/DVC860L	NÚT CÔNG TÁC/DVC860L	35,200
15437	455734-4	GRIP/DVC860L	TAY CẮM/DVC860L	146,880
15438	455736-0	COLLECTOR/HR2650	GIÁ ĐỖ CHÁN BỤI/HR2650	38,880
15439	455743-3	SWITCH LEVER/CL106FD	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/CL106FD	8,800
15440	455765-3	SWITCH COVER/DFL651F	ỐP CÔNG TÁC BẢNG NHỰA/DFL651F	82,080
15441	455766-1	F/R CHANGE LEVER/DFL651F	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DFL651F	70,400
15442	455767-9	LENS/DFL651F	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DFL651F	70,400
15443	455771-8	PROTECTOR E/DFL651F	NẮP BẢO VỆ/DFL651F	246,400
15444	455773-4	PROTECTOR G/DFL651F	NẮP BẢO VỆ/DFL651F	281,600
15445	455784-9	TANK STRAINER/PM7650H	LƯỚI LỌC/PM7650H	298,080



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
15446	455790-4	GEAR HOUSING/DPB181	HỘP NHÔNG/DPB181	66,000
15447	455791-2	PIPE HOLDER SUPPORT/HM0871C	GÁ ĐỖ TRỌNG LỰC/C/HM0871C	22,000
15448	455804-9	DECOMPRESSION VALVE/EK8100	VÁN GIÀM ÁP/EK8100	185,760
15449	455805-7	AIR GUIDE PLATE/EK8100	VÒNG ĐÁY CHỤP GIỮT/EK8100	56,160
15450	455806-5	RETAINER FOR DAMPER BLACK/EK8100	CHỤP NHỰA GIÀM CHẤN/EK8100	82,080
15451	455808-1	CHOKE SHAFT/EK8100	BỘ KHÓA BÌNH XĂNG CON/EK8100	12,960
15452	455815-4	PROTECTOR/DUR365U	TẤM BẢO VỆ/DUR365U	220,320
15453	455816-2	SWITCH LEVER/DUR365U	THANH GẠT CÔNG TÁC/DUR365U	56,160
15454	455819-6	HOOD/EK8100	NẮP CHỤP/EK8100	96,800
15455	455820-1	THROTTLE LEVER/EK8100	NÚT TAY GA/EK8100	47,520
15456	455821-9	SAFETY LEVER/EK8100	NÚT AN TOÀN/EK8100	47,520
15457	455831-6	BELT COVER/EK8100	NẮP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/EK8100	120,960
15458	455832-4	CLUTCH COVER/EK8100	NẮP CHỤP BẢO VỆ/EK8100	206,800
15459	455882-9	CRUISE LEVER/BHX2500	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/BHX2500	8,640
15460	455897-6	BAFFLE PLATE/DCS551	NẮP CHẤN GIÓ/DCS551	30,800
15461	455898-4	BLADE COVER/DCS551	NẮP CHẤN LƯỚI CẮT/DCS551	96,800
15462	455899-2	BLADE CASE/DCS551	BỘ BỌC LƯỚI CẮT/DCS551	149,600
15463	455900-3	MOTOR HOUSING/DCS551	VỎ MÁY/DCS551	136,400
15464	455907-9	MOTOR HOUSING/DUP362	VỎ MOTOR/DUP362	298,080
15465	455908-7	MOTOR HOUSING COVER/DUP362	VỎ MÁY/DUP362	82,080
15466	455909-5	CAP/DUB362	NẮP CHỤP BẢO VỆ/DUB362	155,520
15467	455912-6	REAR COVER/DUP362	TẤM BẢO VỆ PHÍA SAU/DUP362	138,240
15468	455914-2	FRONT NOZZLE/DUB362	ỐNG THỔI/DUB362	172,800
15469	455915-0	LONG NOZZLE/DUB362	ỐNG NỔI/DUB362	194,400
15470	455919-2	REEL/EA3201S	RULO QUẤN DÂY/EA3201S	57,200
15471	455926-5	PROTECTOR/DUR368A	TẤM CHẤN BẢO VỆ/DUR368A	228,800
15472	455936-2	BELT COVER/EK7651H	NẮP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/EK7651H	281,600
15473	455951-6	HOLDER C/CG100D	BỘ ĐỖ ỒNG C /CG100D	536,800
15474	455959-0	LENZ/DC10SB	NÚT NHẤN KÉP/DC10SB	51,840
15475	455965-5	MOTOR HOUSING/M0900B	VỎ MÁY/M0900B	83,600
15476	455966-3	MOTOR HOUSING/M0910B	VỎ MÁY/M0910B	110,000
15477	455974-4	MOTOR HOUSING/M8700	VỎ MÁY/M8700	140,800
15478	455975-2	HANDLE COVER/M8700	VỎ TAY CẦM/M8700	69,120
15479	455989-1	MOTOR HOUSING/M8100B	VỎ MÁY/M8100B	176,000
15480	455991-4	LEVER CASE/M8100B	ỚP CÔNG TÁC/M8100B	8,640
15481	455994-8	INNER HOUSING/M4000B	VỎ MÁY/M4000B	39,600
15482	455996-4	HANDLE COVER/M9400B	TAY CẦM BĂNG NHỰA/M9400B	77,760
15483	456014-1	MOTOR HOUSING/M9201B	VỎ MÁY/M9201B	193,600
15484	456015-9	MOTOR HOUSING/M9202B	VỎ MÁY/M9202B	176,000
15485	456016-7	MOTOR HOUSING/M9200B	VỎ MÁY/M9200B	154,000
15486	456017-5	INNER PIPE/DX01	GÁ ĐỖ ỒNG DẪN BỤI/DX01	77,760
15487	456039-5	F/R CHANGE LEVER/DF031D	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DF031D	8,640
15488	456044-2	REAR COVER/DTD149	CHỤP SAU/DTD149	35,200
15489	456048-4	CHARGER CASE COVER/DC10SB	VỎ ĐỀ SẠC/DC10SB	177,120
15490	456049-2	LENZ/DC10SB	NÚT NHẤN ĐƠN/DC10SB	51,840
15491	456059-9	GRIP/CA5000	TAY CẦM/CA5000	47,520
15492	456060-4	SPACER/CA5000	NẮP CHỤP CÔNG TÁC/CA5000	39,600
15493	456061-2	BLADE CASE COVER/CA5000	NẮP CHẤN LƯỚI CẮT/CA5000	291,600
15494	456062-0	COVER/CA5000	CHỤP BẢO VỆ/CA5000	399,600
15495	456082-4	CORRUGATE TUBE/RBC411U	ỐNG NHỰA MỀM/RBC411U	38,880
15496	456084-0	CORRUGATE TUBE/EM3400U	ỐNG NHỰA MỀM/EM3400U	43,200
15497	456099-7	REAR COVER/DDF482	TẤM BẢO VỆ PHÍA SAU/DDF482	268,400
15498	456110-5	DEPTH GUIDE/CA5000	MIẾNG DẪN SÂU/CA5000	60,480
15499	456116-3	BAFFLE PLATE/BO6050	NẮP CHẤN GIÓ/BO6050	39,600
15500	456117-1	TOP COVER/BO6050	NẮP CHỤP TRÊN/BO6050	52,800
15501	456120-2	MOTOR HOUSING/BO6050	VỎ MOTOR/BO6050	246,400
15502	456121-0	REAR COVER/BO6050	NẮP BẢO VỆ PHÍA SAU/BO6050	83,600
15503	456122-8	FRONT SWITCH LEVER/BO6050	THANH TRƯỢT CÔNG TÁC/BO6050	35,200
15504	456123-6	REAR SWITCH LEVER/BO6050	CẦN GẠT CÔNG TÁC SAU/BO6050	30,240
15505	456124-4	PICUP COIL COVER/BO6050	NẮP GÀI CUỘN DÂY/BO6050	26,400
15506	456126-0	CHANGE KNOB/BO6050	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/BO6050	30,800
15507	456127-8	PAD PROTECTOR/BO6050	MIẾNG BẢO VỆ ĐẾ/BO6050	60,480
15508	456128-6	BATTERY COVER/CC301D	BỘ VỎ PIN/CC301D	8,640
15509	456129-4	BAFFLE PLATE/MT817	NẮP CHẤN GIÓ/MT817	8,800
15510	456135-9	INTAKE MANIFOLD/EA4301F	NẮP GÀI BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA4301F	57,200
15511	456136-7	HAND PROTECTION/EA4301F	TAY KHÓA XÍCH/EA4301F	146,880
15512	456137-5	AIR GUIDE PLATE/EA4301F	NẮP CHẤN GIÓ/EA4301F	47,520
15513	456138-3	GUIDE/EA4301F	NẮP ĐÁY VÍT ĐIỀU CHỈNH/EA4301F	22,000
15514	456139-1	CHOKE LEVER/EA4301F	CẦN GẠT CÔNG TÁC/EA4301F	34,560
15515	456140-6	TUBULAR HANDLE/EA4301F	TAY CẦM/EA4301F	410,400
15516	456141-4	THROTTLE LEVER/EA4301F	CẦN GẠT TAY GA/EA4301F	47,520
15517	456142-2	CATCH LEVER/EA4301F	KHÓA GẠT/EA4301F	30,240
15518	456143-0	GRIP OUTER SHELL/EA4301F	NẮP TAY CẦM/EA4301F	38,880
15519	456151-1	SIDE COVER MAKITA BLUE/EA4301F	ỚP TAY CẦM/EA4301F	47,520
15520	456157-9	INSERT/EA5600F	MIẾNG ĐỆM/EA5600F	8,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
15521	456159-5	HOOD/EA4301F	NẮP CHỤP/EA4301F	73,440
15522	456169-2	CARBURETOR BOTTOM/EA4301F	GIÁ ĐỖ BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA4301F	181,440
15523	456176-5	LOCK LEVER/DJR187	CẦN GẠT CỬA KHÓA/DJR187	26,400
15524	456177-3	CHANGE BUTTON/DJR187	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DJR187	35,200
15525	456178-1	BAFFLE PLATE/DJR187	TẮM ĐỆM/DJR187	12,960
15526	456196-9	CAPSULE/DCL180	CHỤP BẢO VỆ TÚI BỤI/DCL180	132,000
15527	456199-3	INLET/DCL182	ĐẦU NỒI/DCL182	25,920
15528	456200-4	FRONT COVER JOINT/DCL182	NẮP CHỤP/DCL182	13,200
15529	456201-2	BUTTON/DCL182	NÚT NHẤN/DCL182	12,960
15530	456202-0	FRONT COVER/DCL182	NẮP CHỤP/DCL182	48,400
15531	456206-2	MOTOR HOUSING/DJR186	VỎ MOTOR/DJR186	114,400
15532	456207-0	BAFFLE PLATE/DJR186	TẮM ĐỆM/DJR186	12,960
15533	456208-8	LOCK OFF BUTTON/DJR186	CHÓT HÂM/DJR186	12,960
15534	456209-6	UPPER HOUSING/DUP361	VỎ MÁY/DUP361	418,000
15535	456211-9	LOWER HOUSING/DUP361	VỎ MÁY/DUP361	167,200
15536	456215-1	LEVER/DUP361	CẦN GẠT/DUP361	30,800
15537	456217-7	BALL NUT COVER A/DUP361	NẮP BẢO VỆ DƯỚI/DUP361	39,600
15538	456218-5	BALL NUT COVER B/DUP361	NẮP BẢO VỆ TRÊN/DUP361	35,200
15539	456230-5	CHAIN COVER/EA3601F	BẢO VỆ XÍCH/EA3601F	216,000
15540	456238-9	DIFFUSER/GA7060	NẮP CHẤN BỤI/GA7060	26,400
15541	456239-7	BAFFLE PLATE/GA7060	NẮP CHẤN GIÓ/GA7060	12,960
15542	456240-2	MOTOR HOUSING/GA7060	VỎ MÁY/GA7060	409,200
15543	456245-2	BRUSH HOLDER COVER L/GA7062	NẮP THAN/GA7062	22,000
15544	456246-0	BRUSH HOLDER COVER R/GA7062	NẮP THAN/GA7062	35,200
15545	456247-8	PIN CAP/GA7060	NẮP CHÓT/GA7060	8,640
15546	456252-5	BLADE COVER/HS301D	NẮP CHẤN LƯỚI CẮT/HS301D	44,000
15547	456255-9	TERMINAL COVER/DC18SF	NẮP ĐỂ GÀI PIN/DC18SF	159,840
15548	456268-0	F/R CHANGE LEVER/DTW1001	NÚT CHUYỂN ĐỔI CHẾ ĐỘ/DTW1001	17,600
15549	456285-0	HAMMER CASE COVER/DTD149	NẮP GÀI ĐẦU BÚA/DTD149	22,000
15550	456289-2	COOLING HOOD/EK6101	NẮP CHỤP/EK6101	70,400
15551	456291-5	INTAKE MANIFOLD/EK6101	NẮP GÀI BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EK6101	61,600
15552	456292-3	CHOKE LEVER/EK6101	CẦN CHỈNH GIÓ/EK6101	12,960
15553	456293-1	THROTTLE LEVER/EK6101	NÚT CÔNG TẮC/EK6101	17,600
15554	456294-9	CATCH LEVER/EK6101	CẦN GẠT/EK6101	12,960
15555	456295-7	GRIP OUTER SHELL/EK6101	VỎ TAY CẦM/EK6101	38,880
15556	456297-3	CLAMP HANDLE/EK6101	KẸP TAY CẦM/EK6101	17,280
15557	456299-9	NIPPLE/EK6101	ĐẦU NỒI/EK6101	12,960
15558	456307-6	AIR GUIDE PLATE/EK6101	NẮP CHỤP/EK6101	52,800
15559	456308-4	CABLE DRUM/EK6101	RU LO CÁP/EK6101	96,800
15560	456309-2	DRIVER EASY START/EK6101	BỘ ĐIỀU KHIỂN KHỞI ĐỘNG/EK6101	82,080
15561	456337-7	COUPLING/GD0603	KHỚP NỐI/GD0603	17,280
15562	456340-8	MOTOR HOUSING/MT90B	VỎ MÔ TƠ/MT90B	52,800
15563	456346-6	DECK/DLM431	NẮP CHỤP DƯỚI/DLM431	1,114,560
15564	456347-4	COWLING M/DLM431	NẮP CHỤP TRÊN/DLM431	367,200
15565	456349-0	SWITCH BOX/DLM431	HỘP CÔNG TẮC/DLM431	74,800
15566	456351-3	SWITCH LEVER CASE/DLM431	NẮP BOC CÔNG TẮC/DLM431	30,240
15567	456352-1	SWITCH LEVER CASE COVER/DLM431	BOC CÔNG TẮC/DLM431	30,240
15568	456353-9	FRONT COVER/DLM431	MIẾNG ĐỆM/DLM431	77,760
15569	456354-7	HOLDER/DLM431	CHÓT ĐỊNH VỊ CÁP/DLM431	17,600
15570	456355-5	INDICATOR M/DLM431	MIẾNG ĐỆM/DLM431	38,880
15571	456369-4	GRIP/EN420MP	TAY CẦM/EN420MP	38,880
15572	456373-3	SPRING HOLDER/EA5600F	GÁ ĐỖ LỖ XO/EA5600F	22,000
15573	456374-1	HOOD/EA5600F	NẮP CHỤP/EA5600F	110,000
15574	456375-9	CHOKE LEVER/EA5600F	CẦN CHỈNH GIÓ/EA5600F	22,000
15575	456376-7	INTAKE MANIFOLD/EA5600F	ỐNG NẠP KHÍ/EA5600F	51,840
15576	456377-5	AIR DUCT/EA5600F	ỐNG DẪN KHÍ/EA5600F	21,600
15577	456378-3	CHAIN CATCHER/EA5600F	KHÓA XÍCH/EA5600F	17,280
15578	456379-1	TUBULAR HANDLE/EA5600F	TAY CẦM/EA5600F	321,200
15579	456380-6	MOTOR HOUSING/GA4030R	VỎ MÔ TƠ/GA4030R	92,400
15580	456381-4	REAR COVER/GA4030R	NẮP BẢO VỆ PHÍA SAU/GA4030R	48,400
15581	456386-4	TOP COVER/BAP182	NẮP CHỤP PHÍA DƯỚI/BAP182	228,960
15582	456387-2	OUTER CASE A/BAP182	HỘP DỰNG PIN/BAP182	207,360
15583	456389-8	OUTER CASE A/BAP182	NẮP CHỤP/BAP182	138,240
15584	456390-3	OUTER CASE B/BAP182	HỘP DỰNG PIN/BAP182	207,360
15585	456392-9	INNER SUPPORT/BAP182	BỘ HỖ TRỢ BÊN TRONG/BAP182	52,800
15586	456398-7	FRONT VOLUTE CASE/EB7660TH	NẮP CẢNH QUẠT SAU/EB7660TH	423,360
15587	456399-5	AIR CLEANER CASE/EB7660TH	NẮP LỌC GIÓ/EB7660TH	138,240
15588	456400-6	CABLE HOLDER/EB7660TH	GIÁ ĐỖ ĐỊNH VỊ CÁP BẰNG NHỰA/EB7660TH	25,920
15589	456401-4	CARBURETOR COVER/EB7660TH	NẮP ĐẦY BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EB7660TH	21,600
15590	456423-4	LOOP HANDLE 24/DUR189	TAY CẦM/DUR189	211,680
15591	456426-8	CHARGER CASE COVER/DC18SD	NẮP VỎ SẠC/DC18SD	259,200
15592	456488-6	HANDLE COVER/M4100B	TAY CẦM/M4100B	34,560
15593	456507-8	MOTOR HOUSING/M8104B	VỎ MÁY/M8104B	154,000
15594	456510-9	HANDLE COVER/M8104B	VỎ TAY CẦM/M8104B	51,840
15595	456511-7	LEVER CASE/M8104B	ỚP CÔNG TẮC/M8104B	8,640



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
15596	456528-0	CHANGE LEVER COVER/MT871	NẮP CHẤN CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT871	17,600
15597	456529-8	CHUCK COVER/MT871	ĐẦU GAI MŨI KHOAN/MT871	13,200
15598	456532-9	SPEED CHANGE LEVER/DF032D	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DF032D	17,280
15599	456552-3	BELT COVER/M1901B	NẮP CHỤP BẢO VỆ DÂY CU-ROA/M1901B	44,000
15600	456554-9	HANDLE COVER/M1901B	VỎ TAY CÀM/M1901B	112,320
15601	456558-1	MOTOR HOUSING/M9203B	VỎ MÁY/M9203B	281,600
15602	456559-9	TOP COVER/M9203B	VỎ MÁY/M9203B	110,000
15603	456563-8	MOTOR HOUSING/M9204B	VỎ MÁY/M9204B	193,600
15604	456564-6	TOP COVER/M9204B	NẮP BẢO VỆ TRÊN/M9204B	110,000
15605	456613-9	SPACER/EA5600F	VÒNG ĐỆM/EA5600F	13,200
15606	456618-9	AIR CLEANER COVER/EB7650TH	NẮP LỌC GIÓ/EB7650TH	108,000
15607	456620-2	REAR VOLUTE CASE/EB7660TH	NẮP CẢNH QUẠT TRƯỚC/EB7660TH	311,040
15608	456623-6	BASE/DSD180	ĐẾ/DSD180	374,000
15609	456624-4	BASE COVER/DSD180	TẤM CHÂN ĐẾ/DSD180	96,800
15610	456625-2	LOCK OFF BUTTON/DSD180	CHÓT HÂM/DSD180	38,880
15611	456628-6	HOOK/DSD180	MÓC TREO/DSD180	48,400
15612	456632-5	BLADE COVER/DSD180	NẮP CHẤN LƯỖI CẮT/DSD180	44,000
15613	456647-2	RUBBER SLEEVE 24 A/DUR189	ỐNG LỐT 24A/DUR189	38,880
15614	456648-0	PIPE CAP/DUR189	VÒNG ĐỆM LỐT/DUR189	56,160
15615	456651-1	PROTECTOR/DUR189	TẤM CHÂN CỎ/DUR189	177,120
15616	456670-7	SWITCH LEVER/DUR189	CẦN GẠT CÔNG TÁC/DUR189	51,840
15617	456671-5	LOCK OFF LEVER/DUR189	CẦN KHÓA AN TOÀN/DUR189	35,200
15618	456674-9	NUT COVER/EA5600F	NẮP ĐẦY/EA5600F	13,200
15619	456704-6	HANDLE COVER/MT192	NẮP TAY CÀM/MT192	47,520
15620	456705-4	HANDLE COVER/M1902B	TAY CÀM/M1902B	51,840
15621	456706-2	BELT COVER/MT192	NẮP ĐẦY DÂY COROA/MT192	35,200
15622	456707-0	ASSIST FAN GUIDE/MT192	NẮP CHẤN BỤI/MT192	8,640
15623	456708-8	CHIP COVER/MT192	NẮP CHẤN BỤI/MT192	17,600
15624	456710-1	HAMMER CASE COVER/DTD170	BÚA BẢO VỆ/DTD170	22,000
15625	456711-9	REAR COVER/DTD170	TẤM BẢO VỆ PHÍA SAU/DTD170	66,000
15626	456736-3	FAN BASE/DVC260	CẢNH QUẠT/DVC260	95,040
15627	456739-7	DUST BOX COVER/DVC260	NẮP CHẤN BỤI/DVC260	136,400
15628	456751-7	BLADE GAUGE/M1902B	THƯỚC CÀNH LƯỖI/M1902B	17,280
15629	456787-6	DECK/LM430D	VỎ MÁY/LM430D	1,042,800
15630	456788-4	SPACER 21/TM30D	LONG ĐẾN 21/TM30D	13,200
15631	456791-5	SWITCH KNOB/TM30D	NÚT CÔNG TÁC/TM30D	22,000
15632	456799-9	TRIGGER LOCK/DPT353	CHÓT AN TOÀN/DPT353	38,880
15633	456802-6	MOTOR HOUSING/PO5000C	VỎ MÁY/PO5000C	246,400
15634	456805-0	HEAD COVER/PO5000C	NẮP BẢO VỆ/PO5000C	237,600
15635	456806-8	BUMPER/PO5000C	NÚT CAO SU/PO5000C	95,040
15636	456807-6	DUST COVER/PO5000C	NẮP CHẤN BỤI/PO5000C	57,200
15637	456809-2	CAP/PO5000C	NẮP CHỤP/PO5000C	17,600
15638	456823-8	HOSE REEL R/HW1300	CUỘN ỐNG DẪN NƯỚC/HW1300	99,360
15639	456833-5	SWITCH BOX COVER/HW1300	HỘP CÔNG TÁC/HW1300	39,600
15640	456835-1	WHEEL/HW1300	BÁNH XE/HW1300	52,800
15641	456836-9	WHEEL CAP/HW1300	NẮP CHỤP BÁNH XE/HW1300	34,560
15642	456837-7	SWITCH DIAL 50/HW1300	NÚT VẶN/HW1300	12,960
15643	456838-5	REAR BOX/HW1300	VỎ MÁY/HW1300	125,280
15644	456840-8	FRONT HANDLE/HW1300	TAY CÀM TRƯỚC/HW1300	172,800
15645	456841-6	FRONT HANDLE/HW1200	TAY CÀM TRƯỚC/HW1200	172,800
15646	456842-4	REAR HANDLE/HW1300	TAY CÀM SAU/HW1300	133,920
15647	456843-2	REAR HANDLE/HW1200	TAY CÀM SAU/HW1200	133,920
15648	456844-0	FRONT COVER/HW1300	NẮP ĐẦY PHÍA TRƯỚC/HW1300	73,440
15649	456849-0	UPPER CASE/BTC04	NẮP ĐẦY VỎ SẠC/BTC04	299,200
15650	456851-3	CELL COVER/BTC04	NẮP ĐẦY PIN/BTC04	149,600
15651	456853-9	MICRO USB COVER/BTC04	NẮP ĐẦY CỒNG USB/BTC04	105,600
15652	456854-7	SD COVER/BTC04	NẮP ĐẦY CỒNG SD/BTC04	105,600
15653	456856-3	LCD COVER(3.5INCH)/BTC04	NẮP MÀN HÌNH LCD/BTC04	101,200
15654	456857-1	ON-OFF SWITCH COVER/BTC04	NÚT CÔNG TÁC/BTC04	118,800
15655	456858-9	NEXT SWITCH COVER/BTC04	NÚT NHẤN/BTC04	105,600
15656	456859-7	BACK SWITCH COVER/BTC04	NÚT NHẤN/BTC04	105,600
15657	456895-3	CORRUGATE TUBE/EB7660TH	ỐNG DẪN/EB7660TH	51,840
15658	456897-9	HOSE REEL L/HW1300	CUỘN ỐNG DẪN NƯỚC/HW1300	99,360
15659	456906-4	BLADE COVER/CC301D	NẮP BẢO VỆ/CC301D	44,000
15660	456907-2	KERF BOARD/DLS600	THƯỚC CHIA VẠCH/DLS600	38,880
15661	456908-0	BAFFLE PLATE/DLS600	NẮP CHẤN GIÓ/DLS600	43,200
15662	456910-3	MOTOR HOUSING/DLS600	VỎ MÔ TƠ/DLS600	228,960
15663	456924-2	TOOL COVER/BBC231U	VIÊN NHỰA BOC LƯỖI CẮT/BBC231U	25,920
15664	456953-5	FRONT COVER/HW1200	VỎ MÁY/HW1200	69,120
15665	456955-1	HANDLE COVER/M5801B	TAY CÀM/M5801B	64,800
15666	456963-2	BELT COVER/M1902B	VỎ MÁY/M1902B	35,200
15667	456967-4	REAR COVER/DDF484	NẮP CHẤN BẠC ĐẠN/DDF484	30,800
15668	456993-3	AIR CLEANER PLATE/EB5300TH	HỘP LỌC GIÓ/EB5300TH	112,320
15669	456994-1	BLOWBY GUIDE/EB5300	ỐNG DẪN KHÍ/EB5300	25,920
15670	456996-7	CARBURETOR BRACKET/EB5300TH	MIẾNG LỐT BÌNH XĂNG/EB5300TH	90,720



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
15671	456997-5	INSULATOR/EB5300TH	MIẾNG ĐỆM DẪN NHIÊN LIỆU/EB5300TH	112,320
15672	456998-3	ICING VALVE/EB5300TH	VAN THÔNG KHÍ/EB5300TH	17,280
15673	456999-1	OIL PIPE/EB5300TH	ỐNG DẪN DẦU/EB5300TH	56,160
15674	457000-5	SPROCKET COVER/DUC353	NẮP BẢO VỆ/DUC353	118,800
15675	457004-7	HOUSING R COVER/DUC353	NẮP BẢO VỆ/DUC353	66,000
15676	457006-3	SWITCH LEVER/DUC353	NÚT CÔNG TẮC/DUC353	30,800
15677	457007-1	FRONT HANDLE/DUC353	TAY CẦM TRƯỚC/DUC353	203,040
15678	457010-2	HOUSING L COVER/DUC353	NẮP BẢO VỆ/DUC353	22,000
15679	457013-6	CATCH LEVER/DUC353	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC/DUC353	25,920
15680	457029-1	NOZZLE/BHX2500	ỐNG/BHX2500	77,760
15681	457030-6	NOZZLE END/BHX2500	ỐNG/BHX2500	73,440
15682	457060-7	CORRUGATE TUBE/EB7660TH	ỐNG DẪN/EB7660TH	8,640
15683	457062-3	HAMMER CASE COVER/TD111D	NẮP GÀI HỘP NHÔNG/TD111D	26,400
15684	457084-3	HANDLE COVER/M0401B	VỎ TAY CẦM/M0401B	34,560
15685	457086-9	FUEL TANK/EB5300TH	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EB5300TH	280,800
15686	457088-5	AIR CLEANER COVER/EB5300TH	NẮP LỌC GIÓ/EB5300TH	82,080
15687	457097-4	FRAME/EB5300TH	KHUNG MÁY/EB5300TH	505,440
15688	457098-2	FRONT VOLUTE CASE/EB5300TH	NẮP CHỤP TRƯỚC/EB5300TH	375,840
15689	457099-0	REAR VOLUTE CASE/EB5300TH	NẮP CHỤP SAU/EB5300TH	276,480
15690	457105-1	CORRUGATE TUBE/EB5300TH	ỐNG BỌC DÂY GA/EB5300TH	60,480
15691	457108-5	TERMINAL COVER/BTC04	NẮP GÀI PIN/BTC04	83,600
15692	457122-1	BEARING RETAINER/MT964	NẮP CHÂN BẠC ĐẠN/MT964	13,200
15693	457123-9	REAR COVER/MT964	NẮP ĐUÔI MÁY/MT964	22,000
15694	457124-7	MOTOR HOUSING/M9508B	VỎ MÁY/M9508B	79,200
15695	457128-9	MOTOR HOUSING/MT964	VỎ MÁY/MT964	88,000
15696	457129-7	SWITCH LEVER/MT964	THANH TRƯỢT CÔNG TẮC/MT964	8,800
15697	457130-2	BAFFLE PLATE/MT964	NẮP CHÂN GIÓ/MT964	8,800
15698	457131-0	MOTOR HOUSING/M9511B	VỎ MÁY/M9511B	88,000
15699	457135-2	MOTOR HOUSING/MT967	VỎ MÁY/MT967	88,000
15700	457136-0	SWITCH LEVER/MT967	THANH TRƯỢT CÔNG TẮC/MT967	8,640
15701	457137-8	BAFFLE PLATE/MT967	NẮP CHÂN GIÓ/MT967	8,800
15702	457145-9	CAPSULE WHITE/CL106FD	CHỤP VỎ NHỰA MÀU TRẮNG/CL106FD	132,000
15703	457148-3	FRONT COVER WHITE/CL107FD	NẮP ĐÁY MÀU TRẮNG/CL107FD	48,400
15704	457149-1	INLET/CL107FD	ĐẦU VÀO/CL107FD	22,000
15705	457150-6	BUTTON/CL107FD	NÚT NHẤN/CL107FD	12,960
15706	457151-4	FRONT COVER JOINT/CL107FD	KHỚP VỎ TRƯỚC/CL107FD	17,600
15707	457158-0	MOTOR HOUSING/9556HB	VỎ MÁY/9556HB	110,000
15708	457192-0	LOCK OFF BUTTON/SD100D	CHÓT KHÓA CÔNG TẮC/SD100D	39,600
15709	457204-9	REAR COVER/9556HB	NẮP ĐUÔI MÁY/9556HB	39,600
15710	457210-4	F/R CHANGE LEVER/DHR171	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR171	17,280
15711	457214-6	CHUCK COVER/HR140D	BỌC ĐẦU KHOAN/HR140D	13,200
15712	457240-5	CHECK VALVE PLATE/BHX2500	VAN NHỰA/BHX2500	60,480
15713	457241-3	CHOKE LEVER/BHX2500	VAN ĐIỀU TIẾT/BHX2500	69,120
15714	457267-5	LOOP HANDLE/DUR368A	TAY CẦM/DUR368A	190,080
15715	457269-1	PIPE HOLDER 24/DUX60	BỘ GIỮ ỐNG/DUX60	30,800
15716	457271-4	PROTECTOR U 450/EM403MP	TẤM CHÂN CỎ/EM403MP	145,200
15717	457274-8	CUP US/EM403MP	ĐỆM CHÉN/EM403MP	86,400
15718	457281-1	CAPSULE BLUE/CL106FD	HỘP MÁY MÀU XANH/CL106FD	136,400
15719	457284-5	FRONT COVER BLUE/CL107FD	NẮP ĐÁY HỘP ĐUNG BỤI MÀU XANH/CL107FD	44,000
15720	457290-0	CUP/EM403MP	ĐỆM CHÉN/EM403MP	88,000
15721	457302-9	RECOIL STARTER/EB5300TH	NẮP CHỤP KHỞI ĐỘNG/EB5300TH	177,120
15722	457317-6	SPACER/HS0600	MIẾNG ĐỆM/HS0600	13,200
15723	457318-4	LEVER 126/HS0600	CÀN GẠT/HS0600	66,000
15724	457324-9	PROTECTOR/DUR187	NẮP BẢO VỆ/DUR187	171,600
15725	457350-8	BUFFLE PLATE A/HR1841F	TẤM CHÂN GIÓ/HR1841F	13,200
15726	457351-6	BUFFLE PLATE B/HR1840	TẤM CHÂN GIÓ/HR1840	22,000
15727	457352-4	MOTOR HOUSING A/HR1841F	VỎ MÁY/HR1841F	132,000
15728	457353-2	MOTOR HOUSING B/HR1840	VỎ MÁY/HR1840	330,000
15729	457354-0	HANDLE COVER/HR1841F	VỎ TAY CẦM BẢO VỆ/HR1841F	120,960
15730	457355-8	HANDLE/HR1841F	TAY CẦM/HR1841F	151,200
15731	457356-6	PLATE/HR1841F	TẤM ĐỆM/HR1841F	8,640
15732	457378-6	ADJUSTER/DPT353	BỘ ĐIỀU CHỈNH/DPT353	22,000
15733	457379-4	MAGAZINE/DPT353	Ố ĐẠN/DPT353	110,000
15734	457380-9	UPPER RAIL/DPT353	THANH RAY TRÊN/DPT353	66,000
15735	457381-7	SLIDE DOOR CAP/DPT353	NẮP ĐÁY THANH TRƯỢT/DPT353	39,600
15736	457382-5	NAIL GUIDE HOLDER/DPT353	HỘP GIỮ ĐINH/DPT353	35,200
15737	457383-3	SHOULDER PIN 5-6/DPT353	CHÓT GÀI/DPT353	22,000
15738	457384-1	FRONT COVER/DPT353	VỎ BỌC TRƯỚC/DPT353	48,400
15739	457385-9	HOUSING R COVER/DPT353	VỎ LỘC MÁY/DPT353	30,800
15740	457386-7	TRIGGER/DPT353	NÚT CÔNG TẮC/DPT353	30,800
15741	457387-5	SPRING COVER/DPT353	NẮP LỖ XO/DPT353	30,800
15742	457388-3	LEVER/DPT353	CÀN GẠT/DPT353	30,800
15743	457389-1	SPRING HOLDER/DPT353	GIÁ ĐỖ LỖ XO/DPT353	22,000
15744	457390-6	COUNTER WEIGHT HOLDER/DPT353	GIÁ ĐỖ CÀN ĐỐI TRỌNG/DPT353	17,600
15745	457430-0	BAFFLE PLATE/RS001G	TẤM CHÂN BỤI/RS001G	25,920



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
15746	457431-8	LOCK OFF BUTTON/RS001G	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/RS001G	22,000
15747	457432-6	SWITCH LEVER/DKP181	CHỤP CÔNG TÁC/DKP181	21,600
15748	457434-2	SPACER/RS001G	MIẾNG ĐỆM/RS001G	22,000
15749	457443-1	LOCK OFF LEVER/UH3502	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/UH3502	8,800
15750	457444-9	PROTECTOR/UH3502	TẮM BẢO VỆ/UH3502	56,160
15751	457445-7	GRIP 25/UH3502	TAY CÀM 25/UH3502	77,760
15752	457458-8	CLAMP/DUR187	KẸP GIỮ TAY CÀM/DUR187	12,960
15753	457468-5	MOTOR BRACKET/DFT085F	NÁP CHỤP/DFT085F	61,600
15754	457469-3	F/R CHANGE LEVER/DFT023F	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DFT023F	34,560
15755	457470-8	CLUTCH CASE COVER/DFT085F	VỎ BẢO VỆ KHỚP LI HỘP/DFT085F	52,800
15756	457480-5	MOTOR HOUSING/MT971	VỎ MÁY/MT971	70,400
15757	457481-3	MOTOR HOUSING/MT971	VỎ MÁY/MT971	79,200
15758	457483-9	REAR COVER/MT971	VỎ ĐUÔI MÁY/MT971	26,400
15759	457484-7	LENS/DFT023F	ỐNG KÍNH/DFT023F	34,560
15760	457486-3	FAN BASE/DVC864L	CÁNH QUẠT/DVC864L	103,680
15761	457498-6	SAFETY COVER A/DLS111	TẮM CHÂN BẢO VỆ/DLS111	73,440
15762	457499-4	SEAFTY COVER B/DLS111	TẮM CHÂN BẢO VỆ/DLS111	315,360
15763	457525-9	SWITCH LEVER/DFT023F	GAT CÔNG TÁC/DFT023F	43,200
15764	457526-7	CHANGE PLATE/DFT023F	MIẾNG THAY ĐỔI/DFT023F	39,600
15765	457529-1	GEAR CASE/DFT023F	HỘP NHÔNG/DFT023F	74,800
15766	457530-6	LOCK NUT M28 BLACK/DFT023F	MẶT BÍCH NGOÀI/DFT023F	70,400
15767	457534-8	SLIDE PLATE/UH201D	THANH TRƯỢT/UH201D	8,800
15768	457566-5	HANDLE COVER/M4101B	VỎ MÁY/M4101B	48,400
15769	457609-3	CONTROLLER HOLDER/DVC864L	GIÁ ĐỖ BƠ MACH/DVC864L	51,840
15770	457615-8	MOTOR HOUSING/DGA700	VỎ MÔ TƠ/DGA700	158,400
15771	457618-2	BAFFLE PLATE/DGA700	NÁP CHÂN GIÓ/DGA700	22,000
15772	457619-0	VIBRATION PROOF RUBBER/DGA700	CAO SU GIẢM CHẤN/DGA700	43,200
15773	457620-5	DUST COVER/DGA700	NÁP CHÂN BỤI/DGA700	61,600
15774	457621-3	LENS/DGA700	MIẾNG KẾT NỐI/DGA700	12,960
15775	457623-9	TANK/DVC864L	VỎ THÂN MÁY/DVC864L	479,600
15776	457625-5	LEVER 25/DCU180	CẦN GAT 25/DCU180	25,920
15777	457628-9	FRONT COVER/DCU180	NÁP CHỤP/DCU180	133,920
15778	457629-7	TERMINAL HOLDER/DCU180	GIÁ ĐỖ ĐỂ GÁI PIN/DCU180	56,160
15779	457630-2	COVER/DCU180	NÁP GÁI DÂY ĐIỆN/DCU180	25,920
15780	457633-6	SWITCH LEVER/DCU180	CẦN GAT CÔNG TÁC/DCU180	25,920
15781	457634-4	LENS/DCU180	NÁP CHÓA ĐÈN/DCU180	25,920
15782	457635-2	COVER/DCU180	NÁP ĐÈN PIN/DCU180	34,560
15783	457636-0	REFLECTOR/DCU180	GƯƠNG CHÓA/DCU180	52,800
15784	457643-3	CAPSULE IVORY/CL111D	CHỤP BẢO VỆ TÚI BỤI MÀU NGÀ/CL111D	96,800
15785	457646-7	CAPSULE RED/CL111D	CHỤP BẢO VỆ TÚI BỤI ĐỎ/CL111D	101,200
15786	457652-2	REAR COVER/LS1219L	VỎ CHỤP ĐUÔI MÁY/LS1219L	38,880
15787	457653-0	ARM COVER/DLS111	NÁP BẢO VỆ/DLS111	99,360
15788	457654-8	DUST GUIDE HOLDER/DLS111	GIÁ ĐỖ CHẮN BỤI/DLS111	60,480
15789	457655-6	SLIDE PLATE/DLS111	THANH CỬ/DLS111	30,240
15790	457656-4	LOCK LEVER/DLS111	CẦN KHÓA/DLS111	25,920
15791	457657-2	LEVER 25/DLS111	CẦN GAT/DLS111	8,800
15792	457659-8	LEAD COVER/DLS111	TẮM CHE/DLS111	13,200
15793	457660-3	LASER COVER/DLS111	NÁP CHỤP LAZE/DLS111	47,520
15794	457664-5	PROTECTOR/DLS111	MIẾNG BẢO VỆ/DLS111	13,200
15795	457665-3	SLEEVE 17/DLS111	VÒNG ĐỆM/DLS111	17,600
15796	457666-1	SLEEVE 20/DLS111	VÒNG ĐỆM/DLS111	8,800
15797	457667-9	LOGO PLATE/DLS111	TẮM CHE/DLS111	43,200
15798	457668-7	HOLDER/DLS111	GÁ ĐỖ/DLS111	8,800
15799	457669-5	DUST NOZZLE A/LS1219L	ỐNG DẪN BỤI/LS1219L	17,280
15800	457672-6	SLEEVE/DLS111	ỐNG NỐI/DLS111	12,960
15801	457673-4	STOPPER/DLS111	VÒNG GÁI CHỮ C/DLS111	8,800
15802	457674-2	COCK/PM7650H	VÁN KHÓA NƯỚC/PM7650H	38,880
15803	457690-4	CHARGER CASE COVER/DC18RE	VỎ ĐỂ SẠC/DC18RE	285,120
15804	457691-2	TERMINAL BASE/DC18RE	GIÁ ĐỖ/DC18RE	393,120
15805	457692-0	TERMINAL COVER/DC18RE	NÁP GÁI PIN/DC18RE	397,440
15806	457693-8	LENS/DC18RE	CHỤP BẢO VỆ ĐÈN/DC18RE	66,000
15807	457702-3	INDICATION PLATE/DLS111	KIM CHỈ DẪN/DLS111	8,640
15808	457703-1	ELBOW/LS1019L	ỐNG KHUYU/LS1019L	21,600
15809	457704-9	DUST NOZZLE/DLS111	ỐNG NỐI/DLS111	38,880
15810	457709-9	LOCK BUTTON/HR2651T	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2651T	13,200
15811	457710-4	FAN HOUSING/HR2651T	NÁP CHỤP CÁNH QUẠT/HR2651T	56,160
15812	457711-2	BAFFLE PLATE/HR2651T	NÁP CHẮN GIÓ/HR2651T	30,800
15813	457712-0	JOINT SLEEVE/HR2651T	CHỐT GÁI/HR2651T	13,200
15814	457713-8	FILTER PLATE/HR2651T	TẮM LỌC/HR2651T	26,400
15815	457716-2	LOCK LEVER/HR2651T	CẦN KHÓA/HR2651T	13,200
15816	457717-0	PUSH BUTTON A/HR2651T	NÚT NHẤN/HR2651T	13,200
15817	457718-8	PUSH BUTTON B/HR2651T	NÚT NHẤN/HR2651T	13,200
15818	457719-6	STOPPER BASE A/HR2651T	MIẾNG ĐỆM GÁI/HR2651T	13,200
15819	457720-1	PUSH LEVER/HR2651T	CẦN ĐÁY/HR2651T	13,200
15820	457721-9	SPRING PLATE/HR2651T	LÒ XO ĐỆM/HR2651T	8,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
15821	457722-7	RACK GUIDE/HR2651T	THANH DẪN/HR2651T	26,400
15822	457723-5	PIPE COVER/HR2651T	NÁP BẢO VỆ ỐNG/HR2651T	30,240
15823	457724-3	INNER PIPE/HR2651T	ỐNG BÊN TRONG/HR2651T	21,600
15824	457725-1	SPONGE SHEET B/HR2651T	VÒNG ĐỆM/HR2651T	8,640
15825	457728-5	STOPPER BASE B/HR2651T	MIẾNG ĐỆM GÀI/HR2651T	13,200
15826	457729-3	COLLECTOR BASE B/HR2651T	ĐỂ GÀI/HR2651T	60,480
15827	457730-8	COLLECTOR BASE A/HR2651	ĐỂ GÀI/HR2651	43,200
15828	457748-9	SWITCH LEVER/DSP601	CẦN GẠT CÔNG TÁC/DSP601	25,920
15829	457749-7	LOCK PLATE/DSP601	THANH KHÓA CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DSP601	26,400
15830	457750-2	MOTOR HOUSING/DSP601	VỎ MÁY/DSP601	171,600
15831	457751-0	BAFFLE PLATE/DSP601	NÁP CHẮN GIÓ/DSP601	35,200
15832	457752-8	DUST NOZZLE/DSP601	ỐNG NỔI/DSP601	38,880
15833	457756-0	DEPTH GUIDE/DSP601	THANH HƯỚNG DẪN/DSP601	61,600
15834	457764-1	DUST GUIDE PLATE/DLS111	THANH DẪN BỤI/DLS111	17,280
15835	457771-4	SWITCH LEVER/DUX60	CẦN GẠT CÔNG TÁC/DUX60	64,800
15836	457772-2	LOOP HANDLE/DUX60	TAY CÀM/DUX60	224,640
15837	457773-0	LOCK OFF LEVER/DUX60	CẦN KHÓA CÔNG TÁC/DUX60	44,000
15838	457784-5	MOTOR CASE A/HR140D	VỎ MÔ TƠ/HR140D	30,800
15839	457785-3	MOTOR CASE B/HR140D	VỎ MÔ TƠ/HR140D	22,000
15840	457786-1	F/R CHANGE LEVER/HR140D	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR140D	17,600
15841	457791-8	BAFFLE PLATE/9556HN	NÁP CHẮN GIÓ/9556HN	8,800
15842	457793-4	BAFFLE PLATE/9553NB	NÁP CHẮN GIÓ/9553NB	8,800
15843	457794-2	CUTTER EXTENSION/EM403MP	THANH GIỮ/EM403MP	25,920
15844	457799-2	COVER/DSC121	NÁP CHỤP/DSC121	125,280
15845	457809-5	SWITCH GUARD/DPT353	MIẾNG BẢO VỆ/DPT353	12,960
15846	457828-1	BLADE COVER/CP100D	VỎ BỌC LƯỠI DAO/CP100D	57,200
15847	457829-9	LOCKOFF LEVER/CP100D	CẦN KHÓA CÔNG TÁC/CP100D	26,400
15848	457830-4	SWITCH LEVER/CP100D	GẠT CÔNG TÁC/CP100D	25,920
15849	457845-1	FLOAT CAGE/VC001GL	NÁP LỌC BỤI/VC001GL	116,640
15850	457851-6	INLET/VC001GL	ĐẦU KẾT NỐI HÚT BỤI/VC001GL	47,520
15851	457852-4	HOLDER/VC001GL	ỐNG NỔI/VC001GL	25,920
15852	457853-2	HOLDER PLATE/VC001GL	MIẾNG ĐỆM GÀI ĐẦU HÚT/VC001GL	25,920
15853	457854-0	TANK/VC001GL	VỎ THÂN MÁY/VC001GL	435,600
15854	457855-8	TANK/VC003GL	VỎ THÂN MÁY/VC003GL	541,200
15855	457857-4	SWITCH LEVER/DVC750L	CẦN GẠT CÔNG TÁC/DVC750L	12,960
15856	457861-3	DRAIN CAP/VC006GM	NÚT VẮN BẰNG NHỰA/VC006GM	95,040
15857	457862-1	DRAIN BELT/VC006GM	VÒNG ĐỆM/VC006GM	73,440
15858	457866-3	RETAINER GUIDE/JV103D	CỦ GIỮ LƯỠI/JV103D	8,800
15859	457870-2	INDICATION PLATE L/DLS111	MIẾNG ĐỆM/DLS111	8,640
15860	457871-0	INDICATION PLATE R/DLS111	MIẾNG ĐỆM/DLS111	8,640
15861	457875-2	LOCK RING/DFJ2140L	VÒNG KHÓA/DFJ2140L	60,480
15862	457906-7	MOTOR HOUSING/DLS111	VỎ MÔ TƠ/DLS111	202,400
15863	457933-4	REAR COVER/DLS111	VỎ ĐUÔI MÁY/DLS111	90,720
15864	457934-2	BAFFLE PLATE/DLS111	NÁP CHẮN GIÓ/DLS111	38,880
15865	457935-0	SWITCH LEVER/DLS111	THANH TRƯỢT CÔNG TÁC/DLS111	43,200
15866	457937-6	LOOP HANDLE 24/DUR191L	TAY CÀM 24/DUR191L	164,160
15867	457963-5	DIAL 22/DSP601	NÚT ĐIỀU CHỈNH 22/DSP601	8,800
15868	457967-7	MOTOR HOUSING/HP1630	VỎ MÁY/HP1630	158,400
15869	457972-4	MOTOR BRACKET/DA333D	ĐỂ GÀI MÔ TƠ/DA333D	34,560
15870	457973-2	SWITCH LEVER/DA333D	THANH TRƯỢT CÔNG TÁC/DA333D	39,600
15871	457975-8	LENZ/DFL082Z	NÚT NHẤN/DFL082Z	90,720
15872	457980-5	PROTECTOR/BUR182U	MIẾNG CHẮN BẢO VỆ/BUR182U	246,240
15873	458032-5	HANDLE COVER/HS7010	TAY CÀM/HS7010	86,400
15874	458033-3	BAFFLE PLATE/HS7010	NÁP CHẮN GIÓ/HS7010	13,200
15875	458035-9	DUST COVER R/4100KB	VỎ VẦY(PHẢI)/4100KB	30,800
15876	458038-3	HOLDER/DSP601	GIÁ ĐỖ/DSP601	125,280
15877	458047-2	BELT COVER/M1100B	VỎ MÁY/M1100B	44,000
15878	458051-1	MOTOR HOUSING/DHR400	VỎ MÁY/DHR400	343,200
15879	458054-5	CONTROLLER COVER/DHR400	VỎ MÁY/DHR400	74,800
15880	458075-7	LEAD COVER/DLS600	TẮM CHẮN/DLS600	34,560
15881	458077-3	SAFETY COVER/DLS600	NÁP BẢO VỆ/DLS600	276,480
15882	458079-9	SWITCH COVER/DLS111	NÁP CÔNG TÁC/DLS111	112,320
15883	458092-7	SLIDE LEVER/DSP601	CÔNG TÁC ĐIỀU CHỈNH/DSP601	25,920
15884	458096-9	TRIGGER LOCK/DHR400	NÚT BẢO VỆ/DHR400	35,200
15885	458097-7	SWITCH LEVER/DHR400	CẦN GẠT CÔNG TÁC/DHR400	30,240
15886	458098-5	SPRING HOLDER/DHR400	THANH GIỮ/DHR400	35,200
15887	458099-3	BAFFLE PLATE/DHR400	NÁP CHẮN GIÓ/DHR400	48,400
15888	458100-4	LINK LEVER/DHR400	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR400	30,240
15889	458112-7	TOP COVER/M3701B	NÁP BẢO VỆ TRÊN/M3701B	39,600
15890	458113-5	CONNECTING SLEEVE/JR3061T	KHỚP NỐI/JR3061T	8,640
15891	458114-3	LOCK OFF BUTTON/DJR188	CHÓT HẮM/DJR188	8,640
15892	458142-8	HANDLE COVER/M4001B	VỎ TAY CÀM /M4001B	142,560
15893	458143-6	FAN COVER/M4001B	VỎ BẢO VỆ QUẠT GIÓ/M4001B	220,000
15894	458144-4	SAFETY COVER B/LS1219L	CHỤP BẢO VỆ/LS1219L	678,240
15895	458145-2	ARM COVER/LS1219L	NÁP CHỤP/LS1219L	82,080



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
15896	458146-0	LOGO PLATE/LS1219L	NẮP ĐẦY/LS1219L	43,200
15897	458147-8	BEVEL SCALE PLATE/LS1219L	THƯỚC DÁN CHIA ĐỘ/LS1219L	38,880
15898	458148-6	LEAD COVER/LS1219L	NẮP BẢO VỆ/LS1219L	26,400
15899	458149-4	SLEEVE 17/LS1219L	VÒNG ĐỆM/LS1219L	17,600
15900	458150-9	INDICATION PLATE L/LS1219L	THƯỚC CHIA ĐỘ/LS1219L	8,640
15901	458151-7	INDICATION PLATE R/LS1219L	THƯỚC CANH ĐỘ/LS1219L	8,640
15902	458158-3	ROCK RIVET/MT230	CHÓT GÀI/MT230	22,000
15903	458165-6	CHOKE LEVER/EB5300	CẦN GẠT/EB5300	51,840
15904	458167-2	CHOKE PLATE/EB5300TH	CẦN GẠT/EB5300TH	12,960
15905	458195-7	MAGAZINE/DPT353	Ổ ĐẠN/DPT353	123,200
15906	458198-1	HOSE JOINT/DLS111	ỔNG NỒI/DLS111	90,720
15907	458216-5	REEL COVER/DTR180	NẮP CHỤP RU LO/DTR180	203,040
15908	458217-3	CONTACT PLATE COVER/DTR180	NẮP CHỤP/DTR180	114,400
15909	458219-9	TRIGGER LOCK/DTR180	CẦN KHÓA CÔNG TÁC/DTR180	39,600
15910	458220-4	TRIGGER/DTR180	NÚT CÔNG TÁC/DTR180	48,400
15911	458221-2	REEL BEARING CAM/DTR180	NẮP CHỤP RU LO/DTR180	108,000
15912	458222-0	MOTOR BASE/DTR180	ĐỀ GÁI MOTOR/DTR180	64,800
15913	458223-8	LOCK LEVER/DTR180	CẦN KHÓA/DTR180	44,000
15914	458225-4	REEL BASE/DTR180	ĐỀ GIỮ RU LO/DTR180	64,800
15915	458226-2	LEAD HOLDER/DTR180	GÁ ĐỖ LƯỚI CẮT/DTR180	57,200
15916	458256-3	SLEEVE/UR100D	GIÁ TREO/UR100D	47,520
15917	458257-1	LEVER/UR100D	CẦN GẠT/UR100D	21,600
15918	458258-9	PIPE CAP/UR100D	ĐẦU NỒI/UR100D	30,240
15919	458259-7	SWITCH LEVER/UR100D	CẦN GẠT CÔNG TÁC/UR100D	21,600
15920	458260-2	GRIP HOLDER/UR100D	ĐẦU KẸP/UR100D	34,560
15921	458302-2	MOTOR HOUSING /DWT310	VỎ MÁY/DWT310	576,400
15922	458303-0	SWITCH LEVER/DWT310	CẦN GẠT CÔNG TÁC/DWT310	99,360
15923	458306-4	BAFFLE PLATE/DWT310	NẮP CHÁN GIÓ/DWT310	105,600
15924	458307-2	TRIGGER LOCK/DWT310	KHÓA CẦN GẠT CÔNG TÁC/DWT310	86,400
15925	458309-8	ADJUST HOLDER/DHW080	ỔNG ĐỊNH VỊ/DHW080	25,920
15926	458310-3	PUMP HEAD CAP/DHW080	NẮP ĐẦU BƠM/DHW080	30,240
15927	458311-1	PRESSURE PIN/DHW080	CHÓT CHỊU ÁP LỰC CAO/DHW080	25,920
15928	458315-3	OUTFLOW JOINT/DHW080	ĐẦU NỒI NƯỚC RA/DHW080	38,880
15929	458316-1	INFLOW JOINT/DHW080	ĐẦU NỒI VÀO/DHW080	38,880
15930	458320-0	OUTFLOW VALVE/DHW080	VÁN NƯỚC RA/DHW080	8,640
15931	458321-8	VALVE HOLDER/DHW080	GIÁ ĐỖ VÁN NƯỚC/DHW080	34,560
15932	458322-6	SPRING RETAINER A/DHW080	ĐẦU LẬP LỎ XO/DHW080	12,960
15933	458323-4	SEAL HOLDER 12/DHW080	NẮP CHẶN VÁN DẦU/DHW080	12,960
15934	458326-8	MOTOR HOUSING/DHW080	VỎ MOTOR/DHW080	127,600
15935	458327-6	BAFFLE PLATE/DHW080	NẮP CHẶN STATO/DHW080	21,600
15936	458332-3	BATTERY BOX COVER/DHW080	NẮP HỘP BẢO VỆ PIN/DHW080	112,320
15937	458336-5	ACCESSORY BOX/DHW080	VỎ MÁY/DHW080	220,320
15938	458355-1	SIDE HANDLE BASE/DHR280	KẸP TAY CẦM/DHR280	108,000
15939	458357-7	GRIP 36/DHR280	VỎ TAY CẦM/DHR280	73,440
15940	458373-9	LED HOLDER/DSC102	GIÁ ĐỖ ĐÈN/DSC102	25,920
15941	458374-7	GEAR HOUSING/DSC102	HỘP NHÔNG/DSC102	70,400
15942	458375-5	GEAR HOUSING COVER/DSC102	NẮP HỘP NHÔNG/DSC102	44,000
15943	458378-9	F/R CHANGE LEVER/DSC102	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ F/DSC102	21,600
15944	458379-7	SCREW GUIDE/DSC102	ỐC DẪN HƯỚNG/DSC102	26,400
15945	458382-8	SOCKET HEAD BOLT M4X10/EB7650TH	BULONG/EB7650TH	17,600
15946	458399-1	PROTECTOR/DUH501	TẮM CHẶN BẢO VỆ/DUH501	92,400
15947	458400-2	FRONT GRIP E/DUH501	TAY CẦM/DUH501	181,440
15948	458402-8	SWITCH LEVER F/DUH501	NÚT CÔNG TÁC/DUH501	132,000
15949	458403-6	LOCK OFF LEVER/DUH501	THANH KHÓA GẠT/DUH501	22,000
15950	458404-4	SWITCH LEVER R/DUH501	NÚT CÔNG TÁC/DUH501	30,800
15951	458405-2	LOCK ARM/DUH501	TAY ĐÁY KHÓA/DUH501	21,600
15952	458406-0	LOCK LEVER L/DUH501	NÚT CÔNG TÁC/DUH501	17,600
15953	458407-8	LOCK LEVER R/DUH501	NÚT CÔNG TÁC/DUH501	17,600
15954	458408-6	GUARD E/DUH501	NẮP CHỤP BẢO VỆ/DUH501	264,000
15955	458417-5	GASKET/DUH501	VÒNG ĐỆM CHỐNG THẤM/DUH501	12,960
15956	458418-3	FRONT HAND GUARD/DUC353	NẮP BẢO VỆ/DUC353	151,200
15957	458426-4	MOTOR HOUSING/DDA460	VỎ MÁY/DDA460	158,400
15958	458427-2	BAFFLE PLATE/DDA460	NẮP CHẶN GIÓ/DDA460	26,400
15959	458430-3	TOP COVER/DDA460	VỎ MÁY/DDA460	171,600
15960	458431-1	FRONT GRIP/DDA460	TAY CẦM/DDA460	151,200
15961	458432-9	F/R CHANGE LEVER/DDA460	CẦN GẠT CÔNG TÁC/DDA460	21,600
15962	458433-7	CHANGE LEVER/DDA460	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDA460	39,600
15963	458434-5	LOCK BUTTON/DDA460	NÚT KHÓA CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDA460	21,600
15964	458437-9	SAFETY COVER A/LS1019L	TẮM CHẶN BẢO VỆ/LS1019L	103,680
15965	458467-0	STAY/DCL180	GIÁ ĐỖ/DCL180	12,960
15966	458478-5	REAR COVER/DTD171	VỎ ĐUÔI MÁY/DTD171	57,200
15967	458479-3	REAR COVER /DTD171	NẮP ĐUÔI MÁY ĐÈN/DTD171	61,600
15968	458481-6	REAR COVER/DTD171	NẮP ĐUÔI MÁY ĐỘ/DTD171	61,600
15969	458484-0	HAMMER CASE COVER/DTD171	NẮP CHỤP ĐẦU BÚA/DTD171	22,000
15970	458489-0	MOTOR HOUSING/DUC254	VỎ MOTOR/DUC254	57,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
15971	458490-5	SIDE HANDLE/DUC254	TAY CẦM/DUC254	86,400
15972	458491-3	HOUSING R COVER/DUC254	NÁP CHẨN/DUC254	35,200
15973	458493-9	SPROCKET COVER/DUC254	NẮP ỐP LAM XÍCH/DUC254	70,400
15974	458495-5	SWITCH LEVER/DUC254	NÚT CÔNG TÁC/DUC254	17,600
15975	458497-1	CATCH LEVER/DUC254	NÚT CÔNG TÁC/DUC254	17,600
15976	458499-7	NUT COVER/DUC254	NẮP ỐP LAM XÍCH/DUC254	17,280
15977	458505-8	FRONT GRIP/UR100D	TAY CẦM/UR100D	129,600
15978	458570-7	SLIDER/DUH501	THANH TRƯỢT/DUH501	22,000
15979	458584-6	HANDLE COVER/DHS660	TAY CẦM/DHS660	112,320
15980	458586-2	BAFFLE PLATE/DHS660	NẮP CHẨN GIÓ/DHS660	17,600
15981	458588-8	HOLDER/DHS660	GÁ ĐỖ CÔNG TÁC/DHS660	103,680
15982	458589-6	DUCT/DHS660	NẮP THOÁT BỤI/DHS660	13,200
15983	458590-1	FRONT GRIP/DHS660	TAY CẦM/DHS660	77,760
15984	458592-7	COVER/DHS660	NẮP CHỤP/DHS660	22,000
15985	458594-3	SWITCH LEVER/DHS660	CẦN GẠT CÔNG TÁC/DHS660	12,960
15986	458605-4	DUST COVER L/4100KB	VỎ VẮY (TRÁI)/4100KB	220,000
15987	458627-4	SPACER 500/DUH502	MIẾNG ĐỆM LUỖI CẮT 500/DUH502	154,000
15988	458628-2	SPACER 600/DUH502	MIẾNG ĐỆM LUỖI CẮT 600/DUH502	255,200
15989	458629-0	SPACER 750/DUH502	MIẾNG ĐỆM LUỖI CẮT 750/DUH502	418,000
15990	458643-6	BAFFLE PLATE/JR3061T	NẮP CHẨN GIÓ/JR3061T	22,000
15991	458644-4	LOCK LEVER/JR3061T	CẦN KHÓA/JR3061T	26,400
15992	458652-5	DUST CAP/DCS553	NẮP HỘP CHỨA BỤI/DCS553	21,600
15993	458656-7	MOTOR HOUSING/DCS553	VỎ MOTOR/DCS553	176,000
15994	458657-5	MOTOR HOUSING COVER/DCS553	VỎ MÁY/DCS553	35,200
15995	458658-3	BAFFLE PLATE/DCS553	NẮP CHẨN STATO/DCS553	34,560
15996	458659-1	DUST BOX L/DCS553	VỎ MÁY/DCS553	198,000
15997	458660-6	DUST BOX R/DCS553	VỎ MÁY/DCS553	202,400
15998	458661-4	BLADE CASE/DCS553	VỎ MÁY/DCS553	96,800
15999	458671-1	SPEED CHANGE LEVER/DDF485	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDF485	17,280
16000	458680-0	SAFETY COVER/DHS660	CHỤP BẢO VỆ/DHS660	105,600
16001	458685-0	FAN COVER/DFJ2140L	NẮP ĐÁY QUẠT/DFJ2140L	34,560
16002	458686-8	MOTOR COVER/DFJ2140L	NẮP ĐÁY MOTOR/DFJ2140L	8,640
16003	458690-7	LOOP HANDLE/PC5010C	TAY CẦM /PC5010C	267,840
16004	458714-9	SWITCH LEVER/DVC265	NÚT CÔNG TÁC/DVC265	26,400
16005	458732-7	SPACER/SW400MP	ỐNG ĐỆM/SW400MP	17,280
16006	458733-5	MOTOR HOUSING/DLW140	VỎ MÁY/DLW140	198,000
16007	458736-9	BAFFLE PLATE/DLW140	NẮP CHẨN GIÓ/DLW140	43,200
16008	458737-7	SWITCH LEVER/DLW140	NÚT CÔNG TÁC/DLW140	26,400
16009	458743-2	FUEL TANK/EH6000W	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EH6000W	116,640
16010	458746-6	MOTOR HOUSING/DHS780	VỎ MÁY/DHS780	206,800
16011	458749-0	BAFFLE PLATE/DHS780	NẮP CHẨN GIÓ/DHS780	26,400
16012	458750-5	FRONT GRIP/DHS780	TAY CẦM/DHS780	112,320
16013	458751-3	LIGHT COVER/DHS780	NẮP CHỤP/DHS780	13,200
16014	458772-5	TUBE GUIDE A/DRV250	ỐNG DẪN CAO SU/DRV250	21,600
16015	458773-3	TUBE GUIDE B/DRV250	ỐNG DẪN CAO SU/DRV250	21,600
16016	458774-1	SWITCH LEVER/DRV250	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/DRV250	22,000
16017	458782-2	MOTOR HOUSING/M8100B	VỎ MÁY/M8100B	202,400
16018	458787-2	HANDLE COVER/LS1030N	VỎ TAY CẦM BẢO VỆ/LS1030N	64,800
16019	458797-9	SWITCH COVER/DLM460	NẮP CÔNG TÁC/DLM460	8,640
16020	458798-7	COWLING UPPER /DLM460	NẮP CHỤP VỎ MÁY/DLM460	246,240
16021	458799-5	COWLING LOWER/DLM460	VỎ MÁY/DLM460	250,800
16022	458803-0	LEVER SUPPORT/DLM460	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DLM460	34,560
16023	458805-6	DRIVING SLEEVE A/DLM460	TRỤC DẪN ỐNG A/DLM460	56,160
16024	458806-4	DRIVING SLEEVE B/DLM460	TRỤC DẪN ỐNG B/DLM460	43,200
16025	458807-2	LOCK OFF BUTTON/DLM460	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/DLM460	26,400
16026	458808-0	BUFFLE PLATE/DLM460	NẮP CHẨN GIÓ/DLM460	74,800
16027	458809-8	LOCK LEVER/DLM460	NÚT KHÓA/DLM460	25,920
16028	458810-3	CABLE CLAMP/DLM460	MIẾNG NẸP /DLM460	17,280
16029	458814-5	FRONT COVER/DUT130	KHỚP VỎ TRƯỚC/DUT130	206,800
16030	458816-1	SWITCH COVER/DUT130	NẮP CHỤP CÔNG TÁC/DUT130	61,600
16031	458819-5	LOCK ON BUTTON COVER/DUT130	NÚT CÔNG TÁC/DUT130	22,000
16032	458820-0	COVER/DUT130	VỎ MÁY/DUT130	158,400
16033	458822-6	LOCK LEVER/DUT130	CẦN KHÓA CÔNG TÁC/DUT130	21,600
16034	458834-9	FAN COVER/CL108FD	NẮP CHỤP CẢNH QUẠT/CL108FD	21,600
16035	458841-2	SLEEVE 12/DHR182	ỐNG ĐỆM 12/DHR182	8,800
16036	458844-6	F/R CHANGE LEVER/DHR182	CẦN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR182	12,960
16037	458845-4	CHUCK COVER/DHR182	NẮP CHỤP ĐẦU GÀI/DHR182	17,600
16038	458846-2	STOPPER PLATE/DHR182	MIẾNG ĐỆM/DHR182	13,200
16039	458847-0	SPRING SUPPORT/DHR182	MIẾNG ĐỆM LÒ XO/DHR182	13,200
16040	458848-8	AIR DUCT/DHR182	NẮP CHẨN BỤI/DHR182	21,600
16041	458849-6	SHATTER/DHR182	MIẾNG ĐỆM LÒ XO/DHR182	13,200
16042	458850-1	GUIDE PLATE/DHR182	MIẾNG ĐỆM/DHR182	13,200
16043	458851-9	LOCK BUTTON/DHR182	NÚT NHẤN CẦN GẠT CHẾ ĐỘ/DHR182	12,960
16044	458860-8	JOINT SLEEVE/DX05	ỐNG DẪN BỤI/DX05	17,280
16045	458861-6	LOCK LEVER B/DX05	NÚT KHÓA B/DX05	30,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
16046	458864-0	SWITCH LEVER/DUB362	NÚT CÔNG TẮC/DUB362	22,000
16047	458871-3	SPROCKET COVER/DUC305	NẮP BẢO VỆ LAM XÍCH/DUC305	159,840
16048	458880-2	BATTERY COVER/DVC750L	NẮP CHỤP/DVC750L	103,680
16049	458883-6	FAN COVER/DVC750L	NẮP CHỤP CẢNH QUẠT/DVC750L	90,720
16050	458886-0	HANDLE/DVC750L	TAY CẦM/DVC750L	60,480
16051	458887-8	HOSE HOOK/DVC750L	MỐC GÀI ỒNG/DVC750L	25,920
16052	458888-6	INLET/DVC750L	ĐẦU VÀO BỤI/DVC750L	43,200
16053	458900-2	LOCK OFF BUTTON/UH353D	NÚT KHÓA CÔNG TẮC/UH353D	8,800
16054	458903-6	LASER COVER/LS1219L	NẮP CHỤP LAZE/LS1219L	38,880
16055	458907-8	UNDER COVER/DUH502	NẮP CHỤP PHÍA DƯỚI/DUH502	207,360
16056	458908-6	PROTECTOR/UH353D	NẮP CHÂN BẢO VỆ/UH353D	26,400
16057	458913-3	REAR COVER/MT980	NẮP CHỤP SAU/MT980	61,600
16058	458914-1	SWITCH LEVER/MT980	CÀN GẠT CÔNG TẮC/MT980	17,280
16059	458915-9	BAFFLE PLATE/MT980	NẮP CHÂN GIÓ/MT980	17,600
16060	458939-5	BUTTON A/DCL280F	NÚT NHẤN/DCL280F	8,640
16061	458947-6	MOTOR HOUSING/MT980	VỎ MÁY/MT980	202,400
16062	458949-2	MOTOR HOUSING/M9800B	VỎ MÁY/M9800B	198,000
16063	458953-1	REAR COVER/M9800B	VỎ ĐUÔI MÁY/M9800B	66,000
16064	458968-8	CONNECTING SLEEVE/DJR188	KHỚP NỐI/DJR188	8,640
16065	458972-7	LOCK OFF BUTTON/DPO500	CÀN KHÓA CÔNG TẮC/DPO500	30,800
16066	458973-5	FAN COVER GUARD/DVC750L	NẮP CHÂN BẢO VỆ/DVC750L	17,280
16067	458998-9	IMPACT ARM/DX05	CHÓT GAI/DX05	17,280
16068	458999-7	MOTOR HOUSING/GA4050	VỎ MÁY/GA4050	92,400
16069	459003-5	BAFFLE PLATE/GA4050	NẮP CHÂN BỤI/GA4050	17,600
16070	459004-3	DIFFUSER/GA4050	NẮP CHỤP ROTO/GA4050	17,280
16071	459005-1	SWITCH LINK LEVER/GA4050	GẠT CÔNG TẮC/GA4050	12,960
16072	459006-9	PIN CAP/GA5050	NẮP CHỤP/GA5050	21,600
16073	459017-4	SWITCH LEVER/LS1030N	NÚT CÔNG TẮC/LS1030N	17,600
16074	459026-3	SPEED CHANGE LEVER/DDF333	CÀN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDF333	21,600
16075	459035-2	FAN COVER/CL121D	NẮP CHỤP CẢNH QUẠT/CL121D	21,600
16076	459042-5	STRAIGHT PIPE/CL121D	ỐNG HÚT BỤI/CL121D	34,560
16077	459043-3	SLEEVE/CL121D	VÒNG ĐỆM/CL121D	25,920
16078	459044-1	STOPPER/CL121D	VÒNG ĐỆM/CL121D	17,600
16079	459048-3	HOSE JOINT HOLDER/CL121D	GÁ ĐỖ ỒNG DẪN BỤI/CL121D	51,840
16080	459050-6	STOPPER PLATE/CL121D	Miếng ĐỆM/CL121D	17,280
16081	459066-1	LENS A/DC18SH	CHỤP ĐÈN LED/DC18SH	64,800
16082	459067-9	LENS B/DC18SH	CHỤP ĐÈN LED/DC18SH	64,800
16083	459068-7	CHARGER CASE COVER/DC18SH	ĐỂ CỤC SẠC/DC18SH	518,400
16084	459069-5	TERMINAL BASE/DC18SH	ĐỂ GẮI CHÂN PIN/DC18SH	108,000
16085	459078-4	LOWER HOUSING/WUT02	VỎ/WUT02	123,200
16086	459084-9	LEVER HOLDER/DPB182	NẮP CHỤP/DPB182	34,560
16087	459087-3	WHEEL B/DPB182	BÁNH MẪM B/DPB182	154,000
16088	459099-6	CHANGE LEVER/DLM382	CÀN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DLM382	44,000
16089	459100-7	FRONT WHEEL/DLM382	BÁNH XE TRƯỚC/DLM382	233,200
16090	459101-5	REAR WHEEL/DLM382	BÁNH XE SAU/DLM382	286,000
16091	459115-4	SPACER 600H/DUH601	Miếng ĐỆM 600/DUH601	255,200
16092	459143-9	MOTOR HOUSING/UR012G	VỎ MÁY/UR012G	233,200
16093	459144-7	BAFFLE PLATE/DCE090	NẮP CHÂN GIÓ/DCE090	43,200
16094	459145-5	SWITCH LEVER/DUR369	VỎ CÔNG TẮC/DUR369	52,800
16095	459146-3	LOCK OFF LEVER/DUR369	CÀN GẠT CÔNG TẮC/DUR369	51,840
16096	459147-1	PROTECTOR 480/UR012G	TẦM CHÂN/UR012G	367,200
16097	459158-6	MOTOR HOUSING/HR3001C	VỎ MÁY/HR3001C	180,400
16098	459160-9	MOTOR HOUSING/HR3001C	VỎ MÁY/HR3001C	237,600
16099	459161-7	HANDLE BASE/HR3001C	ĐỂ TAY CẦM/HR3001C	149,600
16100	459163-3	HANDLE BASE/HR3001C	ĐỂ TAY CẦM/HR3001C	193,600
16101	459164-1	HANDLE/HR3001C	TAY CẦM/HR3001C	86,400
16102	459165-9	BARREL COVER/HR3001C	VỎ BẢO VỆ NỒNG THÉP/HR3001C	114,400
16103	459166-7	HANDLE COVER/HR3001C	NẮP TAY CẦM/HR3001C	99,360
16104	459167-5	BARREL COVER/HR3001C	VỎ BẢO VỆ NỒNG THÉP/HR3001C	110,000
16105	459168-3	REAR COVER/HR3001C	VỎ ĐUÔI MÁY/HR3001C	110,000
16106	459169-1	REAR COVER/HR3001C	VỎ ĐUÔI MÁY/HR3001C	88,000
16107	459170-6	GRIP 36/HR3001CJ	TAY CẦM 36/HR3001CJ	324,000
16108	459172-2	BAFFLE PLATE/HR3001C	NẮP CHÂN GIÓ/HR3001C	22,000
16109	459174-8	CHANGE LEVER/HR3001C	NÚM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR3001C	12,960
16110	459175-6	LINK LEVER/HR3001C	CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR3001C	25,920
16111	459176-4	SHOULDER SLEEVE 5/HR3001C	VÒNG ĐỆM 5/HR3001C	8,640
16112	459177-2	SWITCH LEVER/HR3001C	THANH GẠT CÔNG TẮC/HR3001C	21,600
16113	459178-0	SWITCH HOLDER/HR3001C	GÁ ĐỖ CÔNG TẮC/HR3001C	25,920
16114	459180-3	FILTER CAP/HR3001C	NẮP LỌC/HR3001C	8,640
16115	459181-1	SEAL RING A/HR3001C	VÒNG ĐỆM A/HR3001C	12,960
16116	459182-9	SEAL RING B/HR3001C	VÒNG ĐỆM B/HR3001C	17,280
16117	459183-7	SPONGE SHEET/HR3011F	VÒNG ĐỆM/HR3011F	8,640
16118	459184-5	CUSHION RING 12/HR001G	VÒNG ĐỆM 12/HR001G	8,640
16119	459191-8	LOCK LEVER/HR3001C	CÀN KHÓA/HR3001C	30,800
16120	459202-9	CUSHION/HR3001C	ĐỆM GIẢM CHẤN/HR3001C	12,960



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
16121	459216-8	GEAR HOUSING/DSL800	VỎ BÁNH RĂNG/DSL800	211,200
16122	459217-6	HEAD COVER/DSL800	VỎ MÁY/DSL800	158,400
16123	459218-4	COVER/DSL800	VỎ MÁY/DSL800	184,800
16124	459219-2	BRUSH STOPPER/DSL800	TẮM LỐT/DSL800	69,120
16125	459222-3	JOINT/DSL800	ỐNG KHỚP NỐI/DSL800	69,120
16126	459223-1	HOSE CONNECTOR/DSL800	ỐNG NỐI/DSL800	103,680
16127	459224-9	PIPE STOPPER A/DSL800	NÚT CHẶN ỐNG A/DSL800	38,880
16128	459225-7	PIPE STOPPER B/DSL800	NÚT CHẶN ỐNG/DSL800	34,560
16129	459226-5	LOCK RING/DSL800	NẮP HỘP/DSL800	95,040
16130	459228-1	CORD HOLDER/DSL800	GIÁ ĐỖ/DSL800	52,800
16131	459229-9	CORD COVER/DSL800	THANH NẸP DÂY DẪN/DSL800	47,520
16132	459230-4	LOCK OFF BUTTON/DSL800	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DSL800	26,400
16133	459231-2	SWITCH LEVER/DSL800	NÚT CÔNG TÁC/DSL800	38,880
16134	459241-9	FRONT COVER/DUT131	VỎ ĐẦU MÁY/DUT131	206,800
16135	459250-8	DUST NOZZLE/DLS211	KHỚP CAO SU LẮP ỐNG HÚT BỤI/DLS211	38,880
16136	459256-6	HOLDER/DCC500	GIÁ ĐỖ/DCC500	30,240
16137	459262-1	SWITCH BUTTON/DVC860L	NÚT CÔNG TÁC/DVC860L	88,000
16138	459264-7	LOCK OFF BUTTON/DCC500	KHÓA CÔNG TÁC/DCC500	22,000
16139	459267-1	SWITCH LEVER/DUC256	NÚT CÔNG TÁC/DUC256	12,960
16140	459268-9	CATCH LEVER/DUC256	NÚT CÔNG TÁC/DUC256	12,960
16141	459270-2	FRONT HAND GUARD RETAINER/DUC256	TẮM CHÁN BẢO VỆ/DUC256	34,560
16142	459273-6	HOUSING R COVER/DUC256	VỎ MÁY/DUC256	39,600
16143	459275-2	FRONT HANDLE/DUC256	TAY CÀM TRƯỚC BẢNG NHỰA/DUC256	82,080
16144	459276-0	MOTOR HOUSING/DUC256	VỎ MOTOR/DUC256	79,200
16145	459278-6	NUT COVER/DUC256	NẮP ỚP LAM XÍCH/DUC256	17,280
16146	459305-9	MAGAZINE/DFN350	HỘP CHỨA ĐINH/DFN350	255,200
16147	459310-6	ADJUSTER/DFN350	NÚT ĐIỀU CHỈNH/DFN350	38,880
16148	459311-4	SPRING HOLDER/DFN350	GÁ ĐỖ LÒ XO/DFN350	39,600
16149	459312-2	ADJUSTER COVER/DFN350	NẮP CHỤP/DFN350	38,880
16150	459313-0	SLEEVE/DFN350	MIẾNG ĐỆM LÒ XO/DFN350	30,800
16151	459322-9	FAN COVER/DCL280F	NẮP CHỤP CẢNH QUẠT/DCL280F	198,720
16152	459324-5	SWITCH LEVER/DCL280F	NÚT CÔNG TÁC/DCL280F	13,200
16153	459326-1	SLIDE SWITCH/DCL280F	NÚT CÔNG TÁC/DCL280F	13,200
16154	459327-9	STOPPER PLATE/DCL280F	LẤY KHÓA/DCL280F	12,960
16155	459329-5	BUTTON B/DCL280F	NÚT NHẤN/DCL280F	12,960
16156	459330-0	FRONT COVER JOINT/DCL280F	NẮP CHỤP/DCL280F	12,960
16157	459348-1	BUTTON B/DCL280F	NÚT NHẤN/DCL280F	12,960
16158	459350-4	FRONT COVER JOINT/DCL280F	NẮP CHỤP/DCL280F	17,280
16159	459352-0	STOPPER PLATE/DCL280F	LẤY KHÓA/DCL280F	12,960
16160	459369-3	FRONT COVER/DFN350	NẮP CHỤP/DFN350	61,600
16161	459380-5	LOCK LEVER/DHW080	KHÓA NẮP HỘP BẢO VỆ PIN/DHW080	25,920
16162	459400-5	INTERNAL GEAR CASE/DTDA040	NẮP HỘP NHÔNG/DTDA040	101,200
16163	459402-1	COVER/DTDA040	NẮP VỎ NGOÀI/DTDA040	164,160
16164	459414-4	ID COVER BLUE/DTDA040	MIẾNG GÁI/DTDA040	112,320
16165	459415-2	ID COVER WHITE/DTDA040	MIẾNG GÁI/DTDA040	73,440
16166	459416-0	ID COVER RED/DTDA040	MIẾNG GÁI/DTDA040	77,760
16167	459417-8	ID COVER BLACK/DTDA040	MIẾNG GÁI/DTDA040	82,080
16168	459418-6	ID COVER GREEN/DTDA040	MIẾNG GÁI/DTDA040	138,240
16169	459421-7	SWITCH LEVER/WR100D	NÚT CÔNG TÁC/WR100D	22,000
16170	459422-5	LOCK LEVER/WR100D	CÀN GẠT KHÓA/WR100D	22,000
16171	459424-1	STOPPER/DTDA040	NÚT CHẶN/DTDA040	47,520
16172	459465-7	LATCH A/PDC01	MIẾNG ĐẨY/PDC01	38,880
16173	459470-4	SWITCH PIN/PDC01	CHỚT CÔNG TÁC/PDC01	17,600
16174	459471-2	LOCK BUTTON/PDC01	NÚT KHÓA/PDC01	25,920
16175	459474-6	TERMINAL BASE/DC40RA	ĐỀ MẠCH/DC40RA	393,120
16176	459475-4	TERMINAL COVER/DC40RA	NẮP BẢO VỆ MẠCH/DC40RA	60,480
16177	459478-8	LENS CASE/DCL280F	CHỤP ĐÈN LED/DCL280F	12,960
16178	459489-3	GEAR CASE/DFL020	VỎ NHÔNG/DFL020	101,200
16179	459490-8	LED LENS/DFL020F	VÒNG ĐỆM/DFL020F	69,120
16180	459491-6	LENS/DFL020F	NẮP ĐÈN LED/DFL020F	56,160
16181	459492-4	F/R CHANGE LEVER/DFL020F	NÚT ĐẢO CHIỀU/DFL020F	69,120
16182	459493-2	TANK/DVC157	VỎ THÂN MÁY(THÙNG CHỨA BỤI)/DVC157	563,200
16183	459532-8	CORD COVER/PDC01	THANH NẸP DÂY DẪN/PDC01	64,800
16184	459533-6	DECK/DLM431	NẮP CHỤP DƯỚI/DLM431	976,320
16185	459591-2	LIFT PLATE/DX12	MIẾNG ĐỆM/DX12	25,920
16186	459592-0	HOOK/DX12	MỐC/DX12	25,920
16187	459595-4	PUSH BUTTON/DX12	NÚT NHẤN/DX12	17,280
16188	459597-0	SLIDE PIPE A/DX12	ỐNG TRƯỢT A/DX12	34,560
16189	459598-8	SLIDE PIPE B/DX12	ỐNG TRƯỢT B/DX12	73,440
16190	459620-1	THUMB/DGP180	NÚT XOAY/DGP180	30,240
16191	459621-9	BARREL HOLDER/DGP180	MIẾNG GÁ ĐỖ/DGP180	39,600
16192	459622-7	VALVE COVER/DGP180	VỎ BẢO VỆ VAN/DGP180	25,920
16193	459623-5	SWITCH LEVER/DGP180	VỎ CÔNG TÁC/DGP180	35,200
16194	459624-3	LOCK OFF BUTTON/DGP180	KHÓA AN TOÀN/DGP180	25,920
16195	459685-3	CHUCK COVER/HR3001C	NẮP CHỤP ĐẦU KHOAN/HR3001C	30,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
16196	459695-0	FAN HOUSING/DUB184	VỎ BẢO VỆ CÁCH QUẠT/DUB184	194,400
16197	459696-8	SWITCH LEVER/DUB184	NÚT CÔNG TÁC/DUB184	8,800
16198	459697-6	CONTROL LEVER/DUB184	BO MẠCH/DUB184	8,800
16199	459698-4	LINK/DUB184	THANH LIÊN KẾT VỚI CÔNG TÁC/DUB184	8,640
16200	459699-2	REAR COVER/DUB184	VỎ ĐUỐI MÁY/DUB184	77,760
16201	459700-3	CAP/DUB184	NẮP CHỤP BẢO VỆ/DUB184	56,160
16202	459737-0	ADAPTER CASE/ADP10	VỎ SẠC/ADP10	280,800
16203	459738-8	ADAPTER CASE COVER/ADP10	NẮP BẢO VỆ DƯỚI/ADP10	237,600
16204	459739-6	TERMINAL BASE/ADP10	ĐỀ BO MẠCH/ADP10	168,480
16205	459740-1	TERMINAL COVER/ADP10	NẮP BẢO VỆ/ADP10	60,480
16206	459741-9	HOOK/ADP10	MỐC GẮI/ADP10	112,320
16207	459746-9	CRANK CAP/DHK180	NẮP TRỤC KHUYU/DHK180	167,200
16208	459747-7	MOTOR HOUSING/DHK180	VỎ MÁY/DHK180	294,800
16209	459748-5	HOUSING COVER/DHK180	VỎ MÁY/DHK180	400,400
16210	459749-3	BAFFLE PLATE/DHK180	NẮP BẢO VỆ STATO/DHK180	64,800
16211	459750-8	SWITCH LEVER/DHK180	NÚT CÔNG TÁC/DHK180	48,400
16212	459751-6	TRIGGER LOCK/DHK180	NÚT CÔNG TÁC/DHK180	48,400
16213	459752-4	SUPPORT RING/DHK180	VÒNG GIÁ ĐỖ/DHK180	48,400
16214	459753-2	CAP/HR007G	NẮP/HR007G	12,960
16215	459758-2	SWITCH LEVER/DUR192L	NÚT CÔNG TÁC/DUR192L	30,800
16216	459759-0	LOCK OFF LEVER/UX01G	THANH KHÓA GẠT CÔNG TÁC/UX01G	25,920
16217	459763-9	MOTOR HOUSING/DUR369	VỎ MOTOR/DUR369	96,800
16218	459764-7	BAFFLE PLATE/DUR369	VÒNG CHỤP STATOR/DUR369	25,920
16219	459765-5	CUTTER EXTENSION/DUR369	MIẾNG THÉP/DUR369	22,000
16220	459775-2	STOPPER BASE/DX12	ĐỆM KHÓA/DX12	25,920
16221	459776-0	SLIDE LEVER A/DX12	NÚT KHÓA TRƯỢT A/DX12	13,200
16222	459777-8	DECK/DLM382	THÂN MÁY/DLM382	963,360
16223	459780-9	DECK/DLM432	THÂN MÁY/DLM432	967,680
16224	459784-1	VOLUTE CASE R/DUB363	VỎ BẢO VỆ CÁCH QUẠT R/DUB363	423,360
16225	459787-5	SUB HANDLE/DUB363	ĐỀ MÁY/DUB363	290,400
16226	459788-3	GRIP L/DUB363	TAY CÀM/DUB363	393,120
16227	459789-1	MOTOR HOUSING/DUB363	VỎ MOTOR/DUB363	92,400
16228	459790-6	SWITCH COVER/DUB363	NẮP BẢO VỆ CÔNG TÁC/DUB363	17,280
16229	459791-4	SWITCH LEVER/DUB363	CẦN GẠT CÔNG TÁC/DUB363	12,960
16230	459792-2	CONTROL LEVER/DUB363	CẦN ĐIỀU KHIỂN/DUB363	12,960
16231	459793-0	PUSHER A/DUB363	ĐỆM CÔNG TÁC A/DUB363	8,640
16232	459794-8	PUSHER B/DUB363	ĐỆM CÔNG TÁC B/DUB363	8,640
16233	459798-0	END NOZZLE 72/DUB363	ỐNG THỜI 72/DUB363	95,040
16234	459800-9	VACUUM PIPE B/DUB363	ỐNG HÚT BỤI B/DUB363	125,280
16235	459804-1	SWITCH BOX/DLM382	HỘP CÔNG TÁC/DLM382	48,400
16236	459806-7	INDICATOR M/DML382	MIẾNG ĐỆM/DML382	4,320
16237	459807-5	REAR BAG COVER/DLM432	NẮP ĐẦY TÚI ĐỰNG CỎ/DLM432	190,080
16238	459809-1	HOLDER/DLM382	GIÁ ĐỖ DÂY ĐIỆN/DLM382	4,320
16239	459811-4	BLADE SUPPORT/DLM382	GIÁ ĐỖ LƯỚI CẮT/DLM382	52,800
16240	459812-2	REAR BAG COVER/DLM382	NẮP ĐẦY TÚI ĐỰNG CỎ/DLM382	159,840
16241	459820-3	NOZZLE/UB400MP	ỐNG THỜI/UB400MP	82,080
16242	459821-1	ADAPTER A/UB400MP	ỐNG NỐI/UB400MP	164,160
16243	459823-7	MOTOR HOUSING/DHS900	VỎ MÁY/DHS900	321,200
16244	459826-1	BAFFLE PLATE/DHS900	NẮP CHẮN STATOR/DHS900	43,200
16245	459827-9	LIGHT COVER/DHS900	NẮP BẢO VỆ ĐÈN/DHS900	25,920
16246	459828-7	FRONT GRIP/DHS900	TAY NÀM/DHS900	159,840
16247	459829-5	SWITCH LEVER/DHS900	NẮP CHỤP CÔNG TÁC/DHS900	26,400
16248	459830-0	SPACER/DHS900	MIẾNG ĐỆM/DHS900	21,600
16249	459832-6	INTAKE MANIFOLD/EA4301F	NẮP GÀI BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA4301F	35,200
16250	459846-5	CHARGER CASE COVER/DC40RA	ĐỀ SẠC/DC40RA	397,440
16251	459847-3	COWLING UPPER/DLM533	VỎ MÁY TRÊN/DLM533	280,800
16252	459848-1	COWLING LOWER/DLM533	VỎ MÁY DƯỚI/DLM533	319,680
16253	459851-2	SWITCH LEVER/DLM533	NÚT GẠT CÔNG TÁC/DLM533	17,280
16254	459852-0	LOCK LEVER/DLM533	NÚT NHẤN/DLM533	12,960
16255	459853-8	BAFFLE PLATE/DLM533	NẮP CHẮN GIÓ/DLM533	34,560
16256	459856-2	SWITCH LEVER SUPPORT R/DLM533	CẦN GẠT CÔNG TÁC BÊN PHẢI/DLM533	34,560
16257	459857-0	LOCK OFF BUTTON/DLM533	KHÓA NÚT CÔNG TÁC/DLM533	22,000
16258	459858-8	DRIVING LEVER SUPPORT R/DLM533	KẸP GIỮ CẦN ĐIỀU KHIỂN R/DLM533	30,240
16259	459859-6	DRIVING LEVER HOLDER/DLM533	NẮP KẸP GIỮ THANH ĐIỀU KHIỂN/DLM533	17,280
16260	459860-1	SWITCH BOX/DLM533	HỘP CÔNG TÁC/DLM533	48,400
16261	459863-5	SWITCH LEVER SUPPORT L/DLM533	KẸP GIỮ CÔNG TÁC L/DLM533	30,240
16262	459864-3	DRIVING LEVER SUPPORT L/DLM533	KẸP GIỮ CẦN ĐIỀU KHIỂN L/DLM533	43,200
16263	459865-1	SPEED LEVER/DLM533	THANH ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/DLM533	25,920
16264	459866-9	SPEED LEVER HOLDER/DLM533	GIÁ ĐỖ CẦN ĐIỀU KHIỂN/DLM533	21,600
16265	459867-7	WHEEL CAP/DLM533	NẮP BÀNH XE/DLM533	95,040
16266	459870-8	FRONT GRIP/DLM462	TAY CÀM/DLM462	90,720
16267	459871-6	FRONT COVER/DLM530	BẢO VỆ TRƯỚC/DLM530	164,160
16268	459872-4	DECK UNDER COVER/DLM530	ĐỀ DƯỚI BẢO VỆ TRƯỚC/DLM530	228,960
16269	459873-2	FRONT COVER/DLM462	MẶT BẢO VỆ TRƯỚC/DLM462	250,560
16270	459874-0	DECK UNDER COVER F/DLM462	MẶT BẢO VỆ DƯỚI/DLM462	259,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
16271	459875-8	DECK UNDER COVER R/DLM462	MẶT BẢO VỆ THÂN MÁY/DLM462	565,920
16272	459877-4	REAR FLAP HOLDER PLATE/DLM530	NÁP ĐÁY HỘP ĐỪNG CỎ/DLM530	43,200
16273	459879-0	REAR FLAP HOLDER PLATE/DLM462	NÁP GIÁ ĐỠ/DLM462	82,080
16274	459880-5	LEAD COVER/DLM462	NÁP BẢO VỆ/DLM462	17,280
16275	459884-7	LOCK LEVER/DLM533	NÚT NHẤN/DLM533	17,280
16276	459885-5	LOCK LEVER SUPPORT/DLM533	HỖ TRỢ NÚT NHẤN/DLM533	12,960
16277	459886-3	SIDE DISCHARGE COVER/DLM530	NÁP CHẤN CỎ/DLM530	60,480
16278	459891-0	BAFFLE PLATE/DKP181	VÒNG CHỤP STATO/DKP181	38,880
16279	459892-8	NOZZLE/DKP181	ĐẦU NỒI ỚNG HÚT BỤI/DKP181	47,520
16280	459893-6	BELT COVER/DKP181	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CU-ROA/DKP181	66,000
16281	459894-4	KNOB/DKP181	NÁP XOAY CHỈNH ỚỘ XẤU/DKP181	90,720
16282	459905-5	CLAMP/DLM533	KẸP/DLM533	12,960
16283	459907-1	HANDLE COVER/DLM530	MIẾNG ĐỆM TAY CẦM/DLM530	12,960
16284	459908-9	SWITCH BOX/DLM530	VỚ CỚNG TẮC/DLM530	48,400
16285	459912-8	STOPPER PLATE/DVC660	MIẾNG ĐỆM/DVC660	12,960
16286	459913-6	PLATE/DVC660	TẦM LỚT/DVC660	73,440
16287	459919-4	BAFFLE PLATE/JR3051T	VÒNG CHỤP STATO/JR3051T	21,600
16288	459920-9	HOOK COVER/JR3051T	NÁP BẢO VỆ/JR3051T	17,280
16289	459923-3	RELEASE DRUM/JR001	ỚNG HẦM/JR001	22,000
16290	459924-1	LOCK LEVER/JR001	CẦN KHỚA/JR001	44,000
16291	459966-5	SWITCH LEVER/LS002G	THANH GẠT CỚNG TẮC/LS002G	52,800
16292	459967-3	LEVER/DGA419	NÁP TRƯỢT/DGA419	86,400
16293	459974-6	GEAR CASE/DLM160	ĐỀ NHỚNG/DLM160	138,240
16294	459987-7	UNDER PLATE/DLM160	TẦM ĐỆM NGOÀI/DLM160	34,560
16295	459992-4	SWITCH LEVER/DLM160	NÚT CỚNG TẮC/DLM160	17,600
16296	459993-2	LOCK OFF BUTTON/DLM160	NÚT NHẤN KHỚA CỚNG TẮC/DLM160	12,960
16297	46057	HOSE CONNECTION ½”+ ATTACHMENT FOR TAP ¾”/HW121	ĐẦU NỒI VÀO NƯỚC/HW121	1,395,360
16298	4800501001	CASING/EW2050H	ĐẦU BỚM/EW2050H	2,574,720
16299	4800501002	CASING PACKING/EW2050H	VỚNG ĐỆM CAO SU/EW2050H	155,520
16300	4800501004	CASING COVER/EW2050H	NÁP ĐẦU BỚM/EW2050H	1,524,960
16301	4800501012	INNER CASING PACKING/EW2050H	VỚNG ĐỆM CAO SU/EW2050H	77,760
16302	4800501013	SUCTION FLANGE/EW2050H	ĐẦU HÚT NƯỚC/EW2050H	552,960
16303	4800501014	BOLT AND WASHER ASS'Y (M8X25)/EW2050H	BƯ LỚNG/EW2050H	22,000
16304	4800501015	CHECK VALVE/EW2050H	VÁN ĐIỀU CHỈNH/EW2050H	319,680
16305	4800501017	NIPPLE PACKING/EW2050H	VỚNG ĐỆM CAO SU/EW2050H	38,880
16306	4800501019	DELIVERY FRANGE/EW2050H	ĐẦU DẪN NƯỚC/EW2050H	829,440
16307	4800501020	DELIVERY FLANGE PACKING/EW2050H	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EW2050H	64,800
16308	4800501021	PLUG/EW2050H	BUGI/EW2050H	74,800
16309	4800501028	HOSE BAND/EW2050H	VỚNG NẾP/EW2050H	61,600
16310	4800521008	MACHANICAL SEAL/EW2050H	PHỚT MÁY/EW2050H	1,650,240
16311	4800571009	IMPELLER/EW2050H	CẦNH QUẠT/EW2050H	976,320
16312	4800571011	INNER CASING/EW2050H	NÁP CHỤP DẪN NƯỚC/EW2050H	1,978,560
16313	4800575029	STRAINER(ABS)/EW2050H	LƯỚI LỚC/EW2050H	453,200
16314	4800801012	INNER CASING PACKING/EW2050H	VỚNG ĐỆM CAO SU/EW2050H	112,320
16315	4800801013	VALVE CASE/EW2050H	ĐẦU HÚT NƯỚC/EW2050H	1,019,520
16316	4800801015	CHECK VALVE/EW2050H	VÁN ĐIỀU CHỈNH/EW2050H	427,680
16317	4800801016	COUPLING HANDLE/EW2050H	KHỚP NỒI/EW2050H	738,720
16318	4800801019	BEND/EW2050H/DCS	ĐẦU DẪN NƯỚC/DCS	1,762,560
16319	4800801020	DELIVERY FLANGE PACKING/EW2050H	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EW2050H	73,440
16320	4800801028	HOSE BAND/EW2050H	VỚNG NẾP/EW2050H	70,400
16321	4800803001	CASING/EW2050H	ĐẦU BỚM/EW2050H	2,125,440
16322	4800871009	IMPELLER/EW2050H	CẦNH QUẠT/EW2050H	1,265,760
16323	4800871011	INNER CASING/EW2050H	NÁP CHỤP DẪN NƯỚC/EW2050H	2,388,960
16324	4800875029	STRAINER (ABS)/EW2050H	LƯỚI LỚC/EW2050H	550,000
16325	4810000108	HOSE NIPPLE/EW2050H	ỚNG NỒI/EW2050H	216,000
16326	4810000114	HOSE COUPLING(ABS)/EW2050H	KHỚP NỒI ỚNG (MỀM)/EW2050H	108,000
16327	4810000115	COUOLIG HANDLE(ABS)/EW2050H	KHỚP NỒI VẦN REN/EW2050H	95,040
16328	491588S	FILTER AIR CLEANER/PLM4631N	LỚC GIỚ/PLM4631N	466,560
16329	493279	SUMP ENGINE/PLM4631N	LỚC MÁY/PLM4631N	6,727,600
16330	497680	STARTER REWIND/PLM4631N	BỚ MẦM GIẮT/PLM4631N	1,927,200
16331	498144	PULLEY/PLM4631N	PULY GIẮT/PLM4631N	518,400
16332	5016004110	SCREW/EK7651H	ỚC VÍT/EK7651H	30,800
16333	5025001020	SPIRAL SPRING/EBH340U	LỚ XO LÁ/EBH340U	198,000
16334	50940	CABLE/HW101	DÂY ĐIỆN/HW101	378,400
16335	50941	CABLE/HW101	DÂY ĐIỆN/HW101	457,600
16336	50942	ACCESSORIES CARRIER/HW101	GIÁ ĐỠ/HW101	17,600
16337	50943	SCREW/HW101	ỚC VÍT/HW101	66,000
16338	50944	BASE/HW101	VỚ CỬA MÁY XIT RỬA/HW101	264,000
16339	50945	SWITCH/HW101	CỚNG TẮC/HW101	145,200
16340	50946	BOX/HW101	NÁP CHỤP CỚNG TẮC/HW101	26,400
16341	50947	ACCESSORIES CARRIER/HW101	GIÁ ĐỠ/HW101	30,800
16342	50948	SCREW/HW101	ỚC VÍT/HW101	17,600
16343	50949	COVER/HW101	NÁP CHỤP BẢO VỆ/HW101	30,800
16344	50950	GREEN CASING/HW101	NÁP CHỤP/HW101	457,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
16345	50952	RING/HW101	VÒNG ĐỆM/HW101	17,280
16346	50953	MOTOR PUMP/HW101	CỤM MOTOR/HW101	2,283,600
16347	510007-3	ARMATURE ASS'Y 220V/5103N	RÔ TO/5103N	2,340,800
16348	510049-7	ARMATURE ASS'Y 220V/9500NB	RÔ TO/9500NB	1,144,000
16349	510060-9	ARMATURE ASS'Y 240V/LS0714	RÔ TO/LS0714	840,400
16350	510086-1	ARMATURE ASS'Y 240V/9553B	RÔ TO/9553B	409,200
16351	510104-5	ARMATURE ASS'Y 220V/M9504B	ROTO/M9504B	400,400
16352	510125-7	ARMATURE ASS'Y 220V/GA7020R	RÔ TO/GA7020R	1,025,200
16353	510134-6	ARMATURE ASS'Y 220V/5007N	RÔ TO/5007N	1,091,200
16354	510139-6	ARMATURE ASS'Y 240V/GA4030	RÔ TO/GA4030	426,800
16355	510141-9	ARMATURE ASS'Y 220V/MT960	RÔ TO/MT960	418,000
16356	510144-3	ARMATURE ASS'Y 220V/LS1016	RÔ TO/LS1016	1,166,000
16357	510163-9	ARMATURE ASSEMBLY 220V/MT814	RÔ TO/MT814	479,600
16358	510164-7	ARMATURE ASS'Y 240V/MT814	RÔ TO/MT814	514,800
16359	510169-7	ARMATURE ASS'Y 220V/MT582	RÔ TO/MT582	910,800
16360	510172-8	ARMATURE ASSEMBLY 220V/MT961	RÔ TO/MT961	400,400
16361	510173-6	ARMATURE ASS'Y 240V/MT963	RÔ TO/MT963	413,600
16362	510191-4	ARMATURE ASS'Y 115V	RÔ TO/	470,800
16363	510192-2	ARMATURE ASS'Y 220V	RÔ TO/MT923	448,800
16364	510195-6	ARMATURE ASS'Y 220V /GA5010	ROTO/GA5010	704,000
16365	510198-0	ARMATURE ASS'Y 220V/M9501B	RÔ TO/M9501B	418,000
16366	510204-1	ARMATURE ASS'Y 220V/MT361	RÔ TO/MT361	682,000
16367	510213-0	ARMATURE ASS'Y 220V/MT912	RÔ TO/MT912	409,200
16368	510221-1	ARMATURE ASS'Y 220V/4100NH2	RÔ TO/4100NH2	686,400
16369	510226-1	ARMATURE ASS'Y 220V/MT372	RÔ TO/MT372	638,000
16370	510230-0	ARMATURE ASS'Y 220V	RÔ TO/M9100B	422,400
16371	510240-7	ARMATURE ASS'Y 220V/2414NB	RÔ TO/2414NB	1,152,800
16372	510246-5	ARMATURE ASS'Y 220V/MT920	RÔ TO/MT920	391,600
16373	510251-2	ARMATURE ASS'Y 220-240V/MT922	RÔ TO/MT922	426,800
16374	510254-6	ARMATURE ASS'Y 220V/M9201B	ROTO/M9201B	440,000
16375	510264-3	ARMATURE ASS'Y 220V/BO4557	RÔ TO/BO4557	400,400
16376	510267-7	ARMATURE ASS'Y 220V/MT370	RÔ TO/MT370	602,800
16377	510275-8	ARMATURE ASS'Y 220V/3709	RÔ TO/3709	712,800
16378	510283-9	ARMATURE ASS'Y 220V/LC1230	RÔ TO/LC1230	1,042,800
16379	510287-1	ARMATURE ASS'Y 220V/M4001B	ROTO/M4001B	506,000
16380	510291-0	ARMATURE ASS'Y 220V/MT941	RÔ TO/MT941	796,400
16381	510300-5	ROTOR ASS'Y/DSC250	RÔ TO/DSC250	528,000
16382	510305-5	ARMATURE ASSEMBLY 220V/GD0801C	RÔ TO/GD0801C	937,200
16383	510314-4	ROTO/BO3700	RÔ TO/BO3700	492,800
16384	510329-1	ROTOR ASS'Y/DGA404	RÔ TO/DGA406	519,200
16385	510410-8	ARMATURE ASSEMBLY 220V/MT431	RÔ TO/MT431	391,600
16386	510417-4	ARMATURE ASS'Y 220V/MT191	RÔ TO/MT191	391,600
16387	510420-5	ARMATURE ASS'Y 220V/MT580	RÔ TO/MT580	567,600
16388	510423-9	ARMATURE ASS'Y 220V/MT583	RÔ TO/MT583	563,200
16389	510429-7	ARMATURE ASS'Y 220V/MT921	RÔ TO/MT921	431,200
16390	510432-8	ARMATURE ASS'Y 220-240V/MT922	RÔ TO/MT922	426,800
16391	510437-8	ROTOR ASS'Y/DCS553	ROTO/DCS553	712,800
16392	510440-9	ROTOR ASS'Y/DGA419	ROTO/DGA419	576,400
16393	510447-5	ROTOR ASS'Y/JR001	ROTOR/JR001	717,200
16394	510448-3	ROTOR ASS'Y/DUH604	ROTO/DUH604	818,400
16395	510449-1	ROTOR ASS'Y/DUR191L	ROTO/DUR191L	440,000
16396	510450-6	ROTOR ASS'Y/DUH501	ROTO/DUH501	356,400
16397	510470-0	ROTOR ASS'Y/DUA300	ROTO/DUA300	919,600
16398	510506-5	ROTOR ASS'Y/DUX60	RÔ TO/DUX60	704,000
16399	510510-4	ARMATURE ASS'Y 220-240V/GA4040C	RÔ TO/GA4040C	778,800
16400	510536-6	ROTOR ASS'Y/DJV184	RÔ TO/DJV184	352,000
16401	510551-0	ROTOR ASS'Y/UR013G	ROTO/UR013G	1,350,800
16402	510558-6	ARMATURE ASS'Y/BO4555	ROTO/BO4555	426,800
16403	510561-7	ARMATURE ASSEMBLY/BO3710	ROTO/BO3710	440,000
16404	5106038120	WASHER/EM4350UH	MIẾNG ĐỆM/EM4350UH	26,400
16405	511403-8	ARMATURE ASS'Y 220V/906	RÔ TO/906	1,016,400
16406	511433-9	ARMATURE ASS'Y 220V/JS1600	RÔ TO/JS1600	1,095,600
16407	511548-2	ARMATURE ASS'Y 220V/BO4540	RÔ TO/BO4540	748,000
16408	511558-9	ARMATURE ASS'Y 220V/906H	RÔ TO/906H	1,346,400
16409	511923-2	ARMATURE ASS'Y 220V/9500N	RÔ TO/9500N	1,078,000
16410	511933-9	ARMATURE ASS'Y 220V/N3701	RÔ TO/N3701	1,452,000
16411	511938-9	ARMATURE ASS'Y 220V/1900B	RÔ TO/1900B	946,000
16412	511958-3	ARMATURE ASS'Y 220V/HP1300S	RÔ TO/HP1300S	985,600
16413	511A03-0	ARMATURE ASS'Y 220-240V/JR3051T	ROTO/JR3051T	752,400
16414	511A14-5	ARMATURE ASS'Y 220-240V/GA7070	ROTO/GA7070	1,249,600
16415	511A19-5	ARMATURE/GA5080	ROTO/GA5080	1,073,600
16416	511A28-4	ARMATURE ASS'Y 220V/GA7080	ROTO/GA7080	1,276,000
16417	511A43-8	ARMATURE ASS'Y 220V/GA5090	RO TO/GA5090	1,236,400
16418	511A48-8	ARMATURE ASS'Y 220V/GA5090	RO TO/GA5090	862,400
16419	511A83-6	ARMATURE ASS'Y 220-240V/UC3041A	RÔ TO/UC3041A	840,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
16420	512165-1	ARMATURE ASS'Y 220V/6016	RÔ TO/6016	1,390,400
16421	512549-3	ARMATURE ASS'Y 220V/9207SPB	RÔ TO/9207SPB	2,050,400
16422	512583-3	ARMATURE ASS'Y 220V/5800NB	RÔ TO/5800NB	1,201,200
16423	512653-8	ARMATURE ASS'Y 220V/UT1301	RÔ TO/UT1301	1,526,800
16424	512693-6	ARMATURE ASS'Y 220V/8416	RÔ TO/8416	1,214,400
16425	512698-6	ARMATURE ASS'Y 220V/9045B	RÔ TO/9045B	1,157,200
16426	512758-4	ARMATURE ASS'Y 220V/JN3200	RÔ TO/JN3200	1,196,800
16427	512818-2	ARMATURE ASS'Y 220V/HR3520	RÔ TO/HR3520	1,760,000
16428	512883-1	ARMATURE ASS'Y 220V/6906	RÔ TO/6906	1,575,200
16429	512928-5	ARMATURE ASS'Y 220V/9741	RÔ TO/9741	1,302,400
16430	513145-0	ARMATURE ASS'Y 220V/1804N	RÔ TO/1804N	1,865,600
16431	513155-7	ARMATURE ASS'Y 220V/9105	RÔ TO/9105	1,892,000
16432	513294-3	ARMATURE ASS'Y 220V/9924DB	RÔ TO/9924DB	1,909,600
16433	513304-6	ARMATURE ASS'Y 220V/3601B	RÔ TO/3601B	1,733,600
16434	513398-1	ARMATURE ASS'Y 220V/1100N	RÔ TO/1100N	1,826,000
16435	513433-5	ARMATURE ASS'Y 220V/GD0603	RÔ TO/GD0603	440,000
16436	513438-5	ARMATURE ASS'Y 220V/HP1630	RÔ TO/HP1630	497,200
16437	513443-2	ARMATURE ASS'Y 220-240V/BO6050	RÔ TO/BO6050	1,042,800
16438	513448-2	ARMATURE ASS'Y 220V/GA7060	RÔ TO/GA7060	1,073,600
16439	513458-9	ARMATURE ASS'Y 220V/HS6600	RÔ TO 220V/HS6600	668,800
16440	513463-6	ARMATURE ASS'Y 220-240V/LW1400	RÔ TO/LW1400	1,135,200
16441	513468-6	ARMATURE ASSEMBLY 220V/HW1300	RÔ TO/HW1300	1,240,800
16442	513469-4	ARMATURE ASSEMBLY 240V/HW1200	RÔ TO/HW1200	1,236,400
16443	513478-3	ARMATURE ASS'Y 220V/MT192	RÔ TO/MT192	391,600
16444	513483-0	ARMATURE ASS'Y 220V/PO5000C	RÔ TO 220V/PO5000C	932,800
16445	513493-7	ARMATURE ASS'Y 220V/MT243	RÔ TO/MT243	897,600
16446	513503-0	ARMATURE ASS'Y 220V/BO4901	RÔ TO/BO4901	1,082,400
16447	513508-0	ARMATURE ASS'Y 220V/MT410	RÔ TO/MT410	572,000
16448	513549-6	ARMATURE ASS'Y 240V/MT580	RÔ TO/MT580	563,200
16449	513578-9	ARMATURE ASS'Y 220-240V/4131	RÔ TO/4131	1,557,600
16450	513583-6	ARMATURE ASS'Y 220-240V/2107F	RÔ TO/2107F	1,210,000
16451	513592-5	ARMATURE ASS'Y 200-220V/6924N	RÔ TO/6924N	1,355,200
16452	513598-3	ARMATURE ASS'Y 220-240V/JR3050T	RÔ TO/JR3050T	686,400
16453	513603-6	ARMATURE ASS'Y 220-240V/JR3070CT	RÔ TO/JR3070CT	792,000
16454	513608-6	ARMATURE ASS'Y 220V/JR3060T	RÔ TO/JR3060T	695,200
16455	513613-3	ARMATURE ASS'Y 220V/MT110	RÔ TO/MT110	563,200
16456	513633-7	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR4011C	RÔ TO/HR4011C	1,487,200
16457	513653-1	ARMATURE ASS'Y 220V/UT1305	RÔ TO/UT1305	1,056,000
16458	513678-5	ARMATURE ASS'Y 220-240V/CA5000	RÔ TO/CA5000	2,032,800
16459	513688-2	ARMATURE ASS'Y 220-240V/KP0810C	STATO/KP0810C	1,130,800
16460	513693-9	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR4030C	RÔ TO/HR4030C	1,482,800
16461	513698-9	ARMATURE ASS'Y 220V/HR4002	RÔ TO/HR4002	770,000
16462	513703-2	ARMATURE ASS'Y 220V/GA5010	RÔ TO/GA5010	633,600
16463	513713-9	ARMATURE ASS'Y 220-240V/UC4020A	RÔ TO/UC4020A	796,400
16464	513723-6	ARMATURE ASS'Y 220V/HR3530	RÔ TO/HR3530	1,425,600
16465	513748-0	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR3200C	RÔ TO/HR3200C	1,601,600
16466	513753-7	ARMATURE ASS'Y 220V/MT411	RÔ TO/MT411	633,600
16467	513778-1	ARMATURE ASS'Y 220V/RP0900	RÔ TO/RP0900	734,800
16468	513783-8	ARMATURE ASS'Y 220V/MT430	RÔ TO/MT430	567,600
16469	513793-5	ARMATURE ASSEMBLY 220-240V/HM0870C	RÔ TO/HM0870C	1,500,400
16470	513808-8	ARMATURE ASS'Y 220V/DS4011	RÔ TO/DS4011	1,034,000
16471	513813-5	ARMATURE ASS'Y 220V/MT412	RÔ TO/MT412	611,600
16472	513853-3	ARMATURE ASS'Y 220V/MT111	RÔ TO/MT111	558,800
16473	513858-3	ARMATURE ASS'Y 220V/JN3201	RÔ TO/JN3201	1,271,600
16474	513864-8	ARMATURE ASS'Y 240V/MT583	RÔ TO/MT583	545,600
16475	513868-0	ARMATURE ASS'Y 220V/4100NH3	RÔ TO/4100NH3	664,400
16476	513873-7	ARMATURE ASS'Y 220V/MT413	RÔ TO/MT413	554,400
16477	513878-7	ARMATURE ASS'Y 220V/M0401B	ROTO/M0401B	501,600
16478	513888-4	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR4013C	RÔ TO/HR4013C	1,676,400
16479	513893-1	ARMATURE ASS'Y 220-240V/UC3041A	RÔ TO/UC3041A	770,000
16480	513898-1	ARMATURE ASS'Y 220V/MT450	RÔ TO/MT450	629,200
16481	513903-4	ARMATURE ASS'Y 220V/UB1103	RÔ TO/UB1103	528,000
16482	513908-4	ARMATURE ASS'Y 220V/HS7600	RÔ TO/HS7600	624,800
16483	513913-1	ARMATURE ASS'Y 220V/MT660	RÔ TO/MT660	598,400
16484	513918-1	ARMATURE ASS'Y 220V/M6201B	ROTO/M6201B	598,400
16485	513923-8	ARMATURE ASS'Y 220V/MT860	RÔ TO/MT860	690,800
16486	513928-8	ARMATURE ASS'Y 220V/MT904	RÔ TO/MT904	589,600
16487	513943-2	ARMATURE ASS'Y 220V/MT871	RÔ TO/MT871	457,600
16488	513988-0	ARMATURE ASS'Y 220V/HR1841F	RÔ TO/HR1841F	655,600
16489	514205-1	ARMATURE ASS'Y 220V/9401	RÔ TO/9401	1,984,400
16490	514505-9	ARMATURE ASS'Y 220V/4107R	RÔ TO/4107R	2,635,600
16491	514557-0	ARMATURE ASS'Y 220V/5016B	RÔ TO/5016B	2,151,600
16492	514607-1	ARMATURE ASS'Y 220V/5401N	RÔ TO/5401N	2,428,800
16493	514628-3	ARMATURE ASS'Y 220V/5012B	RÔ TO/5012B	2,318,800
16494	514718-2	ARMATURE ASS'Y 220V/HM1201	RÔ TO/HM1201	2,450,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
16495	514719-0	ARMATURE ASS'Y 240V/HM1201	RÔ TO/HM1201	1,861,200
16496	514823-5	ARMATURE ASS'Y 220V/3612BR	RÔ TO/3612BR	2,904,000
16497	514853-6	ARMATURE ASS'Y 220V/2711	RÔ TO/2711	2,323,200
16498	514863-3	ARMATURE ASS'Y 220V/3600H	RÔ TO/3600H	2,930,400
16499	514883-7	ARMATURE ASS'Y 220V/2416S	RÔ TO/2416S	2,362,800
16500	514923-1	ARMATURE ASS'Y 220V/LS1030	RÔ TO/LS1030	1,944,800
16501	514953-2	ARMATURE ASS'Y 220V/9067NB	RÔ TO/9067NB	2,151,600
16502	514958-2	ARMATURE ASS'Y 220V/HM1500	RÔ TO/HM1500	2,635,600
16503	515118-9	ARMATURE ASS'Y 220V/GV6000	RÔ TO/GV6000	1,179,200
16504	515133-3	ARMATURE ASS'Y 220V/6905B	RÔ TO/6905B	1,135,200
16505	515158-7	ARMATURE ASS'Y 220V/6802BV	RÔ TO/6802BV	1,056,000
16506	515208-8	ARMATURE ASS'Y 220-240V/SG1251	RÔ TO/SG1251	1,478,400
16507	515213-5	ARMATURE ASS'Y 220V/GD0810C	RÔ TO/GD0810C	1,355,200
16508	515218-5	ARMATURE ASS'Y 220V/GD0800C	RÔ TO/GD0800C	1,606,000
16509	515228-2	ARMATURE ASS'Y 220-240V/9563C	RÔ TO/9563C	1,412,400
16510	515233-9	ARMATURE ASS'Y 220V/9565P	RÔ TO/9565P	1,157,200
16511	515263-0	ARMATURE ASS'Y 220-240V/TW0350	RÔ TO/TW0350	1,086,800
16512	515268-0	ARMATURE ASS'Y 220V/PW5001C	ROTO/PW5001C	1,236,400
16513	515283-4	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2230	RÔ TO/HR2230	580,800
16514	515288-4	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2460	RÔ TO/HR2460	536,800
16515	515293-1	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2810	RÔ TO/HR2810	924,000
16516	515294-9	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2810	RÔ TO/HR2810	928,400
16517	515313-1	ARMATURE ASS'Y 220V/GV6010	RÔ TO/GV6010	677,600
16518	515353-9	ARMATURE ASSEMBLY 220V/HR2300	RÔ TO/HR2300	633,600
16519	515358-9	ARMATURE ASSEMBLY 220V/HR2600	RÔ TO/HR2600	664,400
16520	515363-6	ARMATURE ASS'Y 220V/GA4040	RÔ TO/GA4040	871,200
16521	515364-4	ARMATURE ASS'Y 240V/GA4040	RÔ TO/GA4040	840,400
16522	515423-4	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2651T	RÔ TO/HR2651T	642,400
16523	515433-1	ARMATURE ASSEMBLY 220V/HS7010	ROTO/HS7010	840,400
16524	515443-8	ARMATURE ASS'Y 220V/MT980	ROTO/MT980	607,200
16525	515448-8	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR3001C	ROTO/HR3001C	880,000
16526	515528-0	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR3001C	ROTO/HR3001C	814,000
16527	515543-4	ARMATURE ASS'Y 220V/HM1511	ROTO/HM1511	2,459,600
16528	515548-4	ARMATURE ASS'Y/MT971	ROTO/MT971	369,600
16529	515553-1	ARMATURE ASS'Y 220-240V/MT964	ROTOR/MT964	352,000
16530	515563-8	ARMATURE ASS'Y 220V/M2402	ROTO/M2402	963,600
16531	515603-2	ARMATURE ASS'Y 220V/MT651	RÔ TO/MT651	391,600
16532	515604-0	ARMATURE ASS'Y 240V/MT651	RÔ TO/MT651	387,200
16533	515608-2	ARMATURE ASS'Y 220V/MT955	RÔ TO/MT955	404,800
16534	515613-9	ARMATURE ASS'Y 220-240V/9556HN	RÔ TO/9556HN	391,600
16535	515619-7	ARMATURE ASS'Y 220-240V/9553B	RÔ TO/9553B	347,600
16536	515648-0	ARMATURE ASS'Y 220V/HR1830	RÔ TO/HR1830	620,400
16537	515658-7	ARMATURE ASS'Y 220-240V/MT959	RÔ TO/MT959	400,400
16538	515663-4	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2450T	RÔ TO/HR2450T	501,600
16539	515668-4	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2450	RÔ TO/HR2450	492,800
16540	515678-1	ARMATURE ASS'Y 220V/GD0600	RÔ TO/GD0600	426,800
16541	515683-8	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2453	RÔ TO/HR2453	655,600
16542	515698-5	ARMATURE ASS'Y 220V/6411	RÔ TO/6411	400,400
16543	515699-3	ARMATURE ASS'Y 240V/6412	RÔ TO/6412	400,400
16544	515708-8	ARMATURE ASS'Y 220-240V/BO4555	RÔ TO/BO4555	426,800
16545	515718-5	ARMATURE ASS'Y 220V/4326	RÔ TO/4326	444,400
16546	515733-9	ARMATURE ASS'Y 220V/BO5041	ROTO/BO5041	831,600
16547	515743-6	ARMATURE ASS'Y 220V/GD0602	RÔ TO/GD0602	1,130,800
16548	515753-3	ARMATURE ASSEMBLY 220V/FS6300	RÔ TO/FS6300	519,200
16549	515758-3	ARMATURE ASSEMBLY 220V/FS4000	RÔ TO/FS4000	506,000
16550	515763-0	ARMATURE ASSEMBLY 220V/FS2500	RÔ TO/FS2500	550,000
16551	515768-0	ARMATURE ASS'Y 220V/MUH355	RÔ TO/MUH355	426,800
16552	515783-4	ARMATURE ASSEMBLY 220V/BO3710	RÔ TO/BO3710	440,000
16553	515793-1	ARMATURE ASS'Y 220V/KP0800	RÔ TO/KP0800	470,800
16554	515798-1	ARMATURE ASS'Y 220V/MT923	RÔ TO/MT923	431,200
16555	515799-9	ARMATURE ASS'Y 220V/MT923	RÔ TO/MT923	431,200
16556	515828-8	ARMATURE ASS'Y 220V/MT90	RÔ TO/MT90	352,000
16557	515833-5	ARMATURE ASS'Y 220V/MT60	RÔ TO/MT60	360,800
16558	515843-2	ARMATURE ASS'Y 220V/RT0700C	RÔ TO/RT0700C	695,200
16559	515848-2	ARMATURE ASS'Y 220V/MT605	RÔ TO/MT605	404,800
16560	515849-0	ARMATURE ASS'Y 240V/MT607	ROTO/MT607	409,200
16561	515853-9	ARMATURE ASS'Y 220V/JV0600	RÔ TO/JV0600	501,600
16562	515858-9	ARMATURE ASSEMBLY 220V/MT870	RÔ TO/MT870	444,400
16563	515863-6	ARMATURE ASS'Y 220V/MT401	RÔ TO/MT401	369,600
16564	515868-6	ARMATURE ASS'Y 220V/MT817	RÔ TO/MT817	422,400
16565	515869-4	ARMATURE ASS'Y 240V/MT616	RÔ TO/MT616	422,400
16566	515873-3	ARMATURE ASS'Y 220V/MT652	RÔ TO/MT652	378,400
16567	515878-3	ARMATURE ASS'Y 220V/MT653	RÔ TO/MT653	369,600
16568	515888-0	ARMATURE ASS'Y 220V/MT620	RÔ TO/MT620	431,200
16569	515893-7	ARMATURE ASS'Y 220V/MT80A	RÔ TO/MT80A	338,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
16570	515913-7	ARMATURE ASS'Y 220-240V/9035H	RÔ TO/9035H	475,200
16571	515918-7	ARMATURE ASS'Y 220V/BO4510H	RÔ TO/BO4510H	440,000
16572	516053-4	ARMATURE ASS'Y 220V/6905H	RÔ TO/6905H	1,174,800
16573	516063-1	ARMATURE ASS'Y 220V/JR3000V	ROTO/JR3000V	1,223,200
16574	516083-5	ARMATURE ASS'Y 220V/1911B	RÔ TO/1911B	1,364,000
16575	516088-5	ARMATURE ASS'Y 220V/4100NB	RÔ TO/4100NB	1,249,600
16576	516093-2	ARMATURE ASS'Y 220V/9005B	RÔ TO/9005B	1,073,600
16577	516108-5	ARMATURE ASS'Y 220V/9218PBL	RÔ TO/9218PBL	1,271,600
16578	516148-3	ARMATURE ASS'Y 220V/HM0810	RÔ TO/HM0810	981,200
16579	516149-1	ARMATURE ASS'Y 240V/HM0810	RÔ TO/HM0810	1,196,800
16580	516213-8	ARMATURE ASS'Y 220V/9046	RÔ TO/9046	1,425,600
16581	516218-8	ARMATURE ASS'Y 220V/4100NH	RÔ TO/4100NH	686,400
16582	516268-3	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2010	RÔ TO/HR2010	1,047,200
16583	516273-0	ARMATURE ASS'Y 220V/5806B	RÔ TO/5806B	717,200
16584	516274-8	ARMATURE ASS'Y 240V/5740NB	RÔ TO/5740NB	915,200
16585	516308-7	ARMATURE ASS'Y 220/240V/9237C	RÔ TO/9237C	1,764,400
16586	516328-1	ARMATURE ASS'Y 220V/HR4040C	RÔ TO/HR4040C	1,412,400
16587	516333-8	ARMATURE ASS'Y 220V/9015B	RÔ TO/9015B	1,240,800
16588	516363-9	ARMATURE ASS'Y 220-240V/4140	RÔ TO/4140	1,430,000
16589	516433-4	ARMATURE ASS'Y 220-240V/PV7001C	RÔ TO/PV7001C	1,553,200
16590	516443-1	ARMATURE ASS'Y 220-240V/GV7000C	RÔ TO/GV7000C	1,553,200
16591	516448-1	ARMATURE ASS'Y 220-240V/GV7000	RÔ TO/GV7000	1,474,000
16592	516453-8	ARMATURE ASS'Y 220-240V/BO6030	RÔ TO/BO6030	1,047,200
16593	516478-2	ARMATURE ASS'Y 220-240V/UB1101	RÔ TO/UB1101	523,600
16594	516513-6	ARMATURE ASS'Y 220V/5900B	RÔ TO/5900B	2,336,400
16595	516588-5	ARMATURE ASS'Y 220V/3612	RÔ TO/3612	2,437,600
16596	516643-3	ARMATURE ASS'Y 220/240V/HM1302	RÔ TO/HM1302	4,294,400
16597	516718-8	ARMATURE ASS'Y 220V/LH1040	RÔ TO/LH1040	1,174,800
16598	516723-5	ARMATURE ASS'Y 220V/LS1013	RÔ TO/LS1013	2,195,600
16599	516773-0	ARMATURE ASS'Y 220-240V/9067	RÔ TO/9067	937,200
16600	516783-7	ARMATURE ASS'Y 220-240V/9403	RÔ TO/9403	1,742,400
16601	516813-4	ARMATURE ASS'Y 220-240V/2012NB	RÔ TO/2012NB	1,104,400
16602	516818-4	ARMATURE ASS'Y 220V/N5900B	RÔ TO/N5900B	1,152,800
16603	516868-9	ARMATURE ASS'Y 220-240V/4114S	RÔ TO/4114S	2,952,400
16604	516883-3	ARMATURE ASS'Y 220V/MT240	RÔ TO/MT240	1,003,200
16605	516884-1	ARMATURE ASS'Y 240V/MT240	RÔ TO/MT240	976,800
16606	516888-3	ARMATURE ASS'Y 220-240V/4112HS	RÔ TO/4112HS	2,582,800
16607	516908-3	ARMATURE ASS'Y 220V/MT360	RÔ TO/MT360	1,029,600
16608	516918-0	ARMATURE ASS'Y 220V/TW1000	RÔ TO/TW1000	2,376,000
16609	516922-9	ARMATURE ASS'Y 200-240V/HM1810	RÔ TO/HM1810	3,198,800
16610	516948-1	ARMATURE ASS'Y 220-240V/MT902	RÔ TO/MT902	888,800
16611	516973-2	ARMATURE ASS'Y 220V/HM1305	RÔ TO/HM1305	3,999,600
16612	516974-0	ARMATURE ASS'Y 240V/HM1305	RÔ TO/HM1305	3,154,800
16613	516993-6	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR5211C	RÔ TO/HR5211C	2,780,800
16614	517033-3	ARMATURE ASS'Y 220V/6501	RÔ TO/6501	950,400
16615	517043-0	ARMATURE ASS'Y 220V/9035	RÔ TO/9035	1,025,200
16616	517153-3	ARMATURE ASS'Y 220V/6821	RÔ TO/6821	968,000
16617	517183-4	ARMATURE ASS'Y 220V/6409	RÔ TO/6409	484,000
16618	517193-1	ARMATURE ASS'Y 220V/6922NB	RÔ TO/6922NB	1,174,800
16619	517198-1	ARMATURE ASS'Y 220/240V/6307	RÔ TO/6307	1,095,600
16620	517243-2	ARMATURE ASS'Y 220-240V/9910	RÔ TO/9910	1,227,600
16621	517258-9	ARMATURE ASS'Y 220V/9525	RÔ TO/9525	611,600
16622	517303-0	ARMATURE ASS'Y 220-240V/9523NB	RÔ TO/9523NB	492,800
16623	517328-4	ARMATURE ASS'Y 220V/6825	RÔ TO/6825	2,094,400
16624	517338-1	ARMATURE ASS'Y 220V/BO3700	RÔ TO/BO3700	382,800
16625	517388-6	ARMATURE ASS'Y 220V/9032	RÔ TO/9032	893,200
16626	517393-3	ARMATURE ASS'Y 220V/4340T	RÔ TO/4340T	1,658,800
16627	517398-3	ARMATURE ASS'Y 220-240V/4350CT	RÔ TO/4350CT	985,600
16628	517403-6	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2410	RÔ TO/HR2410	514,800
16629	517413-3	ARMATURE ASS'Y 220V/DP4010	RÔ TO/DP4010	708,400
16630	517418-3	ARMATURE ASS'Y 220V/HP2230	RÔ TO/HP2230	554,400
16631	517423-0	ARMATURE ASS'Y 220V/MT650	RÔ TO/MT650	396,000
16632	517433-7	ARMATURE ASS'Y 220V/MT951	RÔ TO/MT951	404,800
16633	517448-4	ARMATURE ASS'Y 220-240V/TW0200	RÔ TO/TW0200	972,400
16634	517453-1	ARMATURE ASS'Y 220V/MT953	RÔ TO/MT953	391,600
16635	517454-9	ARMATURE ASS'Y 220V/MT953	RÔ TO/MT953	400,400
16636	517458-1	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HP1640	RÔ TO/HP1640	1,130,800
16637	517463-8	ARMATURE ASS'Y 220V/HP2070	RÔ TO/HP2070	712,800
16638	517478-5	ARMATURE ASS'Y 220V/MT603	RÔ TO/MT603	418,000
16639	517493-9	ARMATURE ASS'Y 220V/MT190	RÔ TO/MT190	391,600
16640	517513-9	ARMATURE ASS'Y 220V/JN1601	RÔ TO/JN1601	1,073,600
16641	517528-6	ARMATURE ASS'Y 220V/6951	RÔ TO/6951	1,161,600
16642	517543-0	ARMATURE ASS'Y 220V/6952	ROTO/6952	959,200
16643	517583-8	ARMATURE ASS'Y 220-240V/DA3010	RÔ TO/DA3010	1,188,000
16644	517588-8	ARMATURE ASS'Y 220V/9533B	ROTO/9533B	919,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
16645	517623-2	ARMATURE ASS'Y 220V/MT910	RÔ TO/MT910	391,600
16646	517628-2	ARMATURE ASSY 220V/MT911	RÔ TO/MT911	409,200
16647	517648-6	ARMATURE ASS'Y 220V/GA4030	RÔ TO/GA4030	347,600
16648	517653-3	ARMATURE ASSY 220V/TD0100	RÔ TO/TD0100	800,800
16649	517663-0	ARMATURE ASSEMBLY 220V/GA4032	RÔ TO/GA4032	462,000
16650	517673-7	ARMATURE ASS'Y 220V/JS1601	RÔ TO/JS1601	1,078,000
16651	517683-4	ARMATURE ASSEMBLY 220-240V/TM3000C	RÔ TO/TM3000C	532,400
16652	517688-4	ARMATURE ASSY 220V/MT925	RÔ TO/MT925	409,200
16653	517693-1	ARMATURE ASS'Y 220V/DP2010	RÔ TO/DP2010	440,000
16654	517768-6	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR4511C	RÔ TO/HR4511C	2,582,800
16655	517773-3	ARMATURE ASS'Y 220V/HM1306	RÔ TO/HM1306	2,772,000
16656	517788-0	ARMATURE ASSEMBLY 220-240V/HM1307C	RÔ TO/HM1307C	2,943,600
16657	517793-7	ARMATURE ASS'Y 220V/GA7020	RÔ TO/GA7020	990,000
16658	517798-7	ARMATURE ASS'Y 220V/RP1800	RÔ TO/RP1800	2,772,000
16659	517803-0	ARMATURE ASS'Y 220V/RP1801	RÔ TO/RP1801	2,802,800
16660	517808-0	ARMATURE ASS'Y 220V/RP2300FC	RÔ TO/RP2300FC	2,437,600
16661	517813-7	ARMATURE ASS'Y 220V/RP2301FC	RÔ TO/RP2301FC	2,376,000
16662	517818-7	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HM1203C	RÔ TO/HM1203C	3,066,800
16663	517828-4	ARMATURE ASS'Y 220V/GA7030	RÔ TO/GA7030	1,232,000
16664	517838-1	ARMATURE ASSEMBLY 220-240V/HM1214C	RÔ TO/HM1214C	2,868,800
16665	517843-8	ARMATURE ASSEMBLY 220V/LS1216	RÔ TO/LS1216	1,210,000
16666	517848-8	ARMATURE ASS'Y 220V/VC1310L	RÔ TO/VC1310L	849,200
16667	517853-5	ARMATURE ASSEMBLY 220V/GA7050	RÔ TO/GA7050	1,016,400
16668	517854-3	ARMATURE ASS'Y 240V/GA7050	RÔ TO/GA7050	1,817,200
16669	517863-2	ARMATURE ASS'Y 220V/MT241	RÔ TO/MT241	932,800
16670	517883-6	ARMATURE ASS'Y 220V/MT362	RÔ TO/MT362	1,003,200
16671	517884-4	ARMATURE ASSY 240V/MT362	RÔ TO/MT362	994,400
16672	517888-6	ARMATURE ASS'Y 220V/GS5000	RÔ TO/GS5000	1,834,800
16673	517893-3	ARMATURE ASS'Y 220V/M0920B	RÔ TO/M0920B	827,200
16674	517898-3	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR5212C	RÔ TO/HR5212C	2,063,600
16675	517903-6	ARMATURE ASS'Y 220V/UC4051A	RÔ TO/UC4051A	1,007,600
16676	517913-3	ARMATURE ASS""Y 220V/HM1812	RÔ TO/HM1812	2,543,200
16677	517978-5	ARMATURE ASS'Y 220V/JR3061T	ROTO/JR3061T	717,200
16678	517993-9	ARMATURE ASS'Y 220V/GA4050	ROTO/GA4050	686,400
16679	517998-9	ARMATURE ASS'Y 220V/DF0300	ROTO/DF0300	484,000
16680	518168-3	ARMATURE ASSY 220V/MT954	RÔ TO/MT954	396,000
16681	518384-7	ARMATURE ASS'Y 220V/UH3502	RO TO/UH3502	497,200
16682	518506-9	ARMATURE ASS'Y 220V/MT621	RÔ TO/MT621	576,400
16683	518684-5	ARMATURE ASS'Y 220V/PC5000C	RÔ TO/PC5000C	796,400
16684	518691-8	ARMATURE ASS'Y 220V/UC4041A	RÔ TO/UC4041A	783,200
16685	518765-5	ARMATURE ASS'Y 220V/2704	RÔ TO/2704	959,200
16686	518850-4	ARMATURE ASSY 220V/9523NB	RÔ TO/4304	607,200
16687	518906-3	ARMATURE ASS'Y 220V/9035H	RÔ TO/9035H	475,200
16688	519155-5	ARMATURE ASS'Y 220V/MT400	RÔ TO/MT400	352,000
16689	519176-7	ARMATURE ASS'Y 18V/DJR181	RÔ TO/DJR181	554,400
16690	519199-5	ARMATURE ASS'Y 18V/DTW450	RÔ TO/DTW450	985,600
16691	519226-8	ARMATURE ASS'Y 18V/DHR202	RÔ TO/DHR202	541,200
16692	519235-7	ARMATURE ASS'Y 36V/DHR263	RÔ TO/DHR263	668,800
16693	519261-6	ARMATURE ASSEMBLY 36V/BUH550	RÔ TO/BUH550	941,600
16694	519268-2	ARMATURE ASS'Y 36V/BUC250	RÔ TO/BUC250	1,166,000
16695	519272-1	ARMATURE ASS'Y DC18V/DKP180	ROTOR/DKP180	611,600
16696	519329-8	ROTOR ASS'Y/DJV181	ROTO/DJV181	1,100,000
16697	519332-9	ARMATURE ASS'Y 36V/DHS710	RÔ TO/DHS710	572,000
16698	519338-7	ARMATURE ASS'Y 18V/DTM51	RÔ TO/DTM51	457,600
16699	519355-7	ROTOR ASS'Y/DFS452	RÔ TO/DFS452	2,129,600
16700	519359-9	ROTOR ASS'Y/DHS680	RÔ TO/DHS680	1,394,800
16701	519365-4	ROTOR ASS'Y/DCS551	RÔ TO/DCS551	1,174,800
16702	519366-2	ROTOR ASS'Y/DUP362	RÔ TO/DUP362	1,135,200
16703	519373-5	ROTOR ASS'Y/DLS714	ROTO/DLS714	2,296,800
16704	519378-5	ROTOR ASS'Y/DGA404	RÔ TO/DGA404	576,400
16705	519384-0	ROTOR ASS'Y/DTW1001	RÔ TO/DTW1001	1,786,400
16706	519391-3	ROTOR ASS'Y/DJR187	RÔ TO/DJR187	1,170,400
16707	519392-1	ARMATURE ASS'Y 18V/DJR186	RÔ TO 18V/DJR186	611,600
16708	519400-8	ROTOR ASSEMBLY/DLS600	RÔ TO/DLS600	2,380,400
16709	519411-3	ROTOR ASS'Y/DUC353	RÔ TO/DUC353	1,878,800
16710	519424-4	ROTOR ASS'Y/DFS250	RÔ TO/DFS250	800,800
16711	519429-4	ROTOR ASS'Y/DUR189	RÔ TO/DUR189	444,400
16712	519435-9	ROTOR ASS'Y/RS001G	ROTO/RS001G	932,800
16713	519436-7	ROTOR ASS'Y/DGA700	RÔ TO/DGA700	827,200
16714	519444-8	ROTOR ASS'Y/DUB362	ROTO/DUB362	594,000
16715	519447-2	ROTOR ASS'Y/DUX60	RÔ TO/DUX60	686,400
16716	519448-0	ROTOR ASSY/DSP601	RÔ TO/DSP601	708,400
16717	519449-8	ROTOR/DRT50	RÔ TO/DRT50	752,400
16718	519452-9	ROTOR ASSY/JV103D	RO TO/JV103D	334,400
16719	519454-5	ROTOR ASS'Y/DLS111	RÔ TO/DLS111	1,025,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
16720	519457-9	ROTOR ASSY/DJR188	RỔ TO/DJR188	585,200
16721	519492-7	ROTOR ASSY/DHR400	RỔ TO/DHR400	2,244,000
16722	519497-7	ROTOR ASSY/DWT310	RỔ TO/DWT310	1,298,000
16723	519513-5	ROTOR ASSY/DHR280	RỔ TO/DHR280	1,196,800
16724	519521-6	ROTOR ASSY/DUH501	ROTOR/DUH501	902,000
16725	519526-6	ROTOR ASSY/DDA460	ROTOR/DDA460	1,328,800
16726	519527-4	ROTOR ASSY/DHS660	ROTOR/DHS660	624,800
16727	519529-0	ROTOR ASSY/DJR187	RỔ TO/DJR187	695,200
16728	519534-7	ROTOR ASSY/DHS780	RỔ TO/DHS780	880,000
16729	519537-1	ROTOR ASSY/DLW140	RỔ TO/DLW140	924,000
16730	519546-0	ROTOR ASSY/DPO500	ROTO/DPO500	1,148,400
16731	519549-4	ROTOR ASSY/DHR182	ROTO/DHR182	598,400
16732	519554-1	ROTOR ASSY/DLS211	RỔ TO/DLS211	1,047,200
16733	519557-5	ROTOR ASSY/DUH501	ROTO/DUH501	325,600
16734	519560-6	ROTOR ASSY/UR012G	ROTO/UR012G	3,713,600
16735	519567-2	ROTOR ASSY/DSL800	ROTO/DSL800	756,800
16736	519570-3	ROTOR ASSEMBLY/DHW080	ROTO/DHW080	686,400
16737	519576-1	ROTOR ASSY/DUC256	ROTO/DUC256	1,786,400
16738	519580-0	ROTOR ASSY/DUB184	ROTO/DUB184	409,200
16739	519587-6	ROTOR ASSY/DUR369	ROTOR/DUR369	954,800
16740	519589-2	ROTOR ASSY/DHK180	ROTO/DHK180	1,012,000
16741	519590-7	ROTOR ASSY/DKP181	ROTO/DKP181	611,600
16742	519593-1	ROTOR ASSY/DTW1001	RỔ TO/DTW1001	1,729,200
16743	519595-7	ROTOR ASSY/GA003	ROTOR/GA003	699,600
16744	519598-1	ROTOR ASSY/DUN600L	ROTO/DUN600L	369,600
16745	5196002010	THROTTLE VALVE ASSY/HTR5600	VAN TIẾT LƯU/HTR5600	388,800
16746	519602-6	ROTOR ASSY/DHS900	ROTO/DHS900	910,800
16747	519606-8	ROTOR ASSY/DLM533	ROTO/DLM533	2,107,600
16748	519629-6	ROTOR ASSY/DCE090	ROTOR/DCE090	3,493,600
16749	519630-1	ROTOR ASSY/TW001G	ROTO/TW001G	1,760,000
16750	519635-1	ROTOR ASSY/DTW700	ROTO/DTW700	501,600
16751	519636-9	ROTOR ASSY/DCO181	ROTO/DCO181	1,100,000
16752	519639-3	ROTOR ASSY/UB001CZ	RO TO/UB001CZ	589,600
16753	519642-4	ROTOR ASSY/HM001G	ROTO/HM001G	950,400
16754	519643-2	ROTOR ASSY/DUR192L	ROTO/DUR192L	404,800
16755	519645-8	ROTOR ASSY/DBS180	ROTO/DBS180	897,600
16756	519647-4	ROTOR ASSY/UX01G	ROTO/UX01G	787,600
16757	519649-0	ROTOR ASSY/LS002G	ROTO/LS002G	902,000
16758	5196500302	DAMPER/EBH340U	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EBH340U	34,560
16759	519651-3	ROTOR ASSY/HM002G	ROTO/HM002G	1,966,800
16760	519652-1	ROTOR ASSY/HR006G	RỔ TO/HR006G	4,008,400
16761	519654-7	ROTOR ASSY/DUX18	ROTO/DUX18	418,000
16762	519664-4	ROTOR ASSY/DFS452	ROTO/DFS452	576,400
16763	519665-2	ROTOR ASSY/DCC500	RỔ TO/DCC500	726,000
16764	519667-8	ROTOR ASSY/RS002G	ROTO/RS002G	642,400
16765	519683-0	ROTOR ASSY/DTM52/XMT04	ROTO/DTM52/XMT04	396,000
16766	519685-6	ROTOR ASSY/DFR452	ROTO/DFR452	1,328,800
16767	519688-0	ROTOR ASSY/DDA450	ROTO/DDA450	704,000
16768	519689-8	ROTOR ASSY/DA001G	ROTO/DA001G	1,271,600
16769	519691-1	ROTOR ASSY/TW007G	ROTO/TW007G	523,600
16770	519693-7	ROTOR/UH013G	ROTO/UH013G	1,091,200
16771	519694-5	ROTOR ASSY/UH004G	ROTO/UH004G	462,000
16772	519695-3	ROTOR ASSY/UH004G	ROTO/UH004G	462,000
16773	519698-7	ROTOR ASSY/SP001G	ROTO/SP001G	880,000
16774	519705-6	ROTOR ASSY/DBO380	ROTO/DBO380	378,400
16775	519710-3	ROTOR ASSY/UC004G	ROTO/UC004G	915,200
16776	519711-1	ROTOR ASSY/LM001J	ROTO/LM001J	1,311,200
16777	519715-3	ROTOR ASSY/HR007G	ROTO/HR007G	576,400
16778	519717-9	ROTOR ASSY/CE001G	RỔ TO/CE001G	1,733,600
16779	519721-8	ROTOR ASSY/HS009G	ROTO/HS009G	660,000
16780	519722-6	ROTOR ASSY/HR008G	RỔ TO/HR008G	1,298,000
16781	519728-4	ROTOR ASSY/JR002G	RỔ TO/JR002G	756,800
16782	519730-7	ROTOR ASSY/HS011G	RỔ TO/HS011G	668,800
16783	519732-3	ROTOR ASSY/UC012G	ROTO/UC012G	1,892,000
16784	519736-5	ROTOR ASSY/PB002G	RỔ TO/PB002G	1,210,000
16785	519738-1	ROTOR ASSY/PV001G	RO TO/PV001G	1,403,600
16786	519742-0	ROTOR ASSY/KP001G	RỔ TO/KP001G	734,800
16787	519749-6	ROTOR ASSY/CS002G	RỔ TO/CS002G	1,861,200
16788	519762-4	ROTOR ASSY/GA039G	RO TO/GA039G	902,000
16789	519764-0	ROTOR ASSY/DUH506	ROTO/DUH506	378,400
16790	519766-6	ROTOR ASSY/DUC307	RO TO/DUC307	783,200
16791	519770-5	ROTOR ASSY/DJR189	RO TO/DJR189	514,800
16792	519777-1	ROTOR ASSY/VC006GM	ROTO/VC006GM	739,200
16793	519778-9	ROTOR ASSEMBLY/HS012G	ROTO/HS012G	541,200
16794	519785-2	ROTOR ASSY/LM001G	ROTO/LM001G	2,037,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
16795	519786-0	ROTOR ASS'Y/LM001G	ROTO/LM001G	2,376,000
16796	519789-4	ROTOR ASSEMBLY/UT001G	RO TO/UT001G	1,447,600
16797	519794-1	ROTOR ASS'Y/UR013G	ROTO/UR013G	1,350,800
16798	519814-1	ROTOR ASS'Y/UR016G	ROTO/UR016G	479,600
16799	520039-2	FIELD ASS'Y 220V/4100NB	STATO/4100NB	1,117,600
16800	520087-1	FIELD ASS'Y 240V/PC5000C	STATO/PC5000C	814,000
16801	5203004010	AIR FILTER/HTR5600	LỌC GIÓ/HTR5600	30,240
16802	521388-0	FIELD ASS'Y 220V/906	STATO/906	902,000
16803	521418-7	FIELD ASS'Y 220V/JN1600	STATO/JN1600	941,600
16804	521553-1	FIELD ASS'Y 220V/906H	STATO/906H	1,100,000
16805	5216006030	HIGH SPEED NEEDLE/EB5300	ỐC ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/EB5300	88,000
16806	521623-6	FIELD ASS'Y 220-240V/9523NB	STATO/9523NB	682,000
16807	521653-7	FIELD ASS'Y 220V/240V/6409	STATO/6409	462,000
16808	521768-0	FIELD ASS'Y 220V/DP2010	STATO 220V/DP2010	497,200
16809	521878-3	FIELD ASS'Y 220V/JR3061T	STATO/JR3061T	620,400
16810	521893-7	FIELD ASS'Y 220V/JR3051T	STATO/JR3051T	607,200
16811	522145-9	FIELD ASS'Y 220V/5800NB	STATO/5800NB	1,082,400
16812	522165-3	FIELD ASS'Y 220V/6016	STATO/6016	976,800
16813	522335-4	FIELD ASS'Y 220V/9207SPB	STATO 220V/9207SPB	1,095,600
16814	522399-8	FIELD ASS'Y 220V/6300LR	STATO/6300LR	1,042,800
16815	522458-8	FIELD ASS'Y 220V/UT1301	STATO/UT1301	1,038,400
16816	522478-2	FIELD ASS'Y 220V/9045B	STATO/9045B	959,200
16817	522498-6	FIELD ASS'Y 220V/8416	STATO/8416	888,800
16818	522508-9	FIELD ASS'Y 220V/HM0810	STATO/HM0810	1,091,200
16819	522509-7	FIELD ASS'Y 240V/HM0810	STATO/HM0810	1,051,600
16820	522513-6	FIELD ASS'Y 220V/HR3520	STATO/HR3520	932,800
16821	522553-4	FIELD ASS'Y 220V/JN3200	STATO/JN3200	655,600
16822	522673-4	FIELD ASS'Y 220V/9005B	STATO/9005B	1,113,200
16823	522688-1	FIELD ASS'Y 220V/9741	STATO/9741	1,342,000
16824	522838-8	FIELD ASS'Y 220-240V/9015B	STATO/9015B	1,174,800
16825	523005-8	FIELD ASS'Y 220V/9105	STATO/9105	1,192,400
16826	523014-7	FIELD ASS'Y 220V/1100N	STATO /1100N	1,337,600
16827	523025-2	FIELD ASS'Y 220V/1804N	STATO 220V/1804N	1,350,800
16828	5231016000	CRANKCASE ASSEMBLY/EH6000W	HỘP SỐ/EH6000W	800,800
16829	523125-8	FIELD ASS'Y 220V/9924DB	STATO/9924DB	1,148,400
16830	5232501902	PISTON/HTR5600	PISTON/HTR5600	263,520
16831	5232502600	PISTON PIN/BHX2500	CHÓT PISTON/BHX2500	44,000
16832	523348-8	FIELD ASS'Y 220V/3600H	STATO/3600H	1,364,000
16833	5233504200	CARBURETOR GASKET/PM7650H	MIẾNG ĐỆM BÌNH XĂNG/PM7650H	8,640
16834	523413-3	FIELD ASSEMBLY 220V/GA7050	STATO/GA7050	941,600
16835	523423-0	FIELD ASS'Y 220V/GS5000	STATO/GS5000	1,337,600
16836	5236061000	O RING/HTR5600	VÒNG ĐỆM CAO SU/HTR5600	8,640
16837	5238500500	CLUTCH SPRING/DUP362	LÒ XO/DUP362	17,600
16838	524125-1	FIELD ASS'Y 220V/5900B	STATO/5900B	1,496,000
16839	524205-3	FIELD ASS'Y 220V/9401	STATO/9401	1,284,800
16840	524465-7	FIELD ASS'Y 220V/4107R	STATO/4107R	1,694,000
16841	524508-5	FIELD ASS'Y 220V/5016B	STATO/5016B	1,487,200
16842	524558-0	FIELD ASS'Y 220V/5103N	STATO/5103N	1,566,400
16843	524583-1	FIELD ASS'Y 220V/5012B	STATO/5012B	1,522,400
16844	5246001210	SWIVEL/EM4350UH	ỐC/EM4350UH	39,600
16845	524633-2	FIELD ASS'Y 220V/HM1201	STATO/HM1201	1,298,000
16846	524634-0	FIELD ASS'Y/HM1201	STATO/HM1201	1,324,400
16847	524708-7	FIELD ASS'Y 220V/3612br	STATO/3612BR	1,667,600
16848	524753-2	FIELD ASS'Y 220V/2416S	STATO/2416S	1,883,200
16849	524808-3	FIELD ASS'Y 220V/2711	STATO/2711	1,984,400
16850	524883-9	FIELD ASS'Y 220V/LS1030	STATO/LS1030	1,993,200
16851	525098-1	FIELD ASS'Y 220V/6802BV	STATO 220V/6802BV	858,000
16852	5251003000	CRANKCASE COMPLETE/HTR7610	HỘP SỐ/HTR7610	792,000
16853	5252002002	CRANKSHAFT/HTR5600	TRỤC KHUỖY/HTR5600	1,179,360
16854	5253003020	AIR CLEANER HOUSING COMPLETE/HTR5600	VỎ LỌC GIÓ/HTR5600	88,000
16855	5253020010	AIR CLEANER COVER/HTR5600	NẮP LỌC GIÓ/HTR5600	114,400
16856	5253071000	EXHAUST MUFFLER/HTR5600	ỐNG XẢ BĂNG THIẾP/HTR5600	404,800
16857	5253500102	MUFFLER GASKET/HTR5600	MIẾNG ĐỆM ỐNG BỎ BĂNG THIẾP/HTR5600	26,400
16858	5253500200	INSULATOR GASKET/HTR5600	MIẾNG ĐỆM BÌNH XĂNG BĂNG THIẾP/HTR5600	8,800
16859	5253500500	MUFFLER COVER/HTR5600	NẮP CHỤP ỐNG BỎ/HTR5600	162,800
16860	5255040030	SPIRAL SPRING/HTR5600	LÒ XO/HTR5600	105,600
16861	5255052000	REWIND STARTER/HTR5600	BỘ KHỞI ĐỘNG/HTR5600	352,000
16862	5255500301	CYLINDER COVER (MAKITA COLOR)/HTR5600	NẮP XI LẠNH/HTR5600	129,600
16863	5255501100	HOUSING,BLOWER/EVH2000	NẮP VỎ MÁY/EVH2000	298,080
16864	5255505700	BLOWER HOUSING/HTR5600	NẮP ĐÁY MÀM ĐIỆN/HTR5600	88,000
16865	5255505900	PULLY/HTR7610	PULY GIÁT/HTR7610	21,600
16866	5256007010	PUMP BODY ASS'Y/HTR7610	THÂN BƠM PHUN NHIÊN LIỆU/HTR7610	167,200
16867	5256012001	TUBE ASS'Y/HTR5600	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/HTR5600	74,800
16868	5256025000	FUEL TANK COMPLETE/HTR5600	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/HTR5600	177,120
16869	5256085000	CARBURETOR/HTR5600	BỘ CHẾ HOÀ KHÍ/HTR5600	1,542,240



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
16870	5256501900	CABLE BRACKET/HTR5600	GIÁ ĐỖ DÂY CÁP/HTR5600	44,000
16871	5257001021	COIL/HTR7610	BỘ PHÂN ĐÁNH LỬA/HTR7610	514,800
16872	5257041010	FLYWHEEL/HTR5600	MẮM ĐIỆN/HTR5600	312,400
16873	525713-7	FIELD ASS'Y 220-240V/JR3050T	STATO/JR3050T	620,400
16874	525743-8	FIELD ASS'Y 220-240V/CA5000	STATO 220-240V/CA5000	484,000
16875	525753-5	FIELD ASS'Y 220-240V/KP0810C	RỔ TO/KP0810C	1,135,200
16876	525768-2	FIELD ASS'Y 220-240V/GA5010	STATO/GA5010	748,000
16877	5258001010	CLUTCH SPRING/EVH2000	LỖ XO/EVH2000	22,000
16878	525833-7	FIELD ASS'Y 220V/DS4011	STATO 220V/DS4011	1,003,200
16879	525868-8	FIELD ASS'Y 220V/JN3201	STATO/JN3201	937,200
16880	526068-3	FIELD ASS'Y 220-240V/LS1030N	STATO/LS1030N	1,091,200
16881	526073-0	FIELD ASS'Y 220V/9067	STATO/9067	893,200
16882	526103-7	FIELD ASS'Y 220V/2012NB	STATO/2012NB	981,200
16883	526148-5	FIELD ASS'Y 220V/TW1000	STATO/TW1000	1,799,600
16884	526178-6	FIELD ASS'Y 220V/GA7020	STATO/GA7020	950,400
16885	526193-0	FIELD ASS'Y 220-240V/GA7030	STATO/GA7030	1,408,000
16886	526203-3	FIELD ASS'Y 220V/VC1310L	STATO 220V/VC1310L	770,000
16887	526213-0	FIELD ASS'Y 220V/GA7020R	STATO/GA7020R	1,007,600
16888	526218-0	FIELD ASSEMBLY 220-240V/GA7030R	STATO/GA7030R	1,025,200
16889	526233-4	FIELD ASS'Y 220V/HM1306	STATO/HM1306	1,914,000
16890	526583-7	FIELD ASS'Y 220V/HR2810	STATO/HR2810	554,400
16891	526608-7	FIELD ASS'Y 220V/GV6010	STATO/GV6010	686,400
16892	528803-5	FIELD ASS'Y 220-240V/JR3070CT	STATO/JR3070CT	620,400
16893	528805-1	FIELD ASS'Y 220V/JR3060T	STATO/JR3060T	594,000
16894	529089-4	FIELD ASS'Y 220V/MT813	STATO/MT813	224,400
16895	529146-8	STATOR ASS'Y/DUR365U	STATO/DUR365U	1,064,800
16896	529187-4	STATOR ASS'Y/DHR242	STATO/DHR242	378,400
16897	529420-4	STATOR ASS'Y/DUC256	STATO/DUC256	805,200
16898	531043-6	SWITCH ASS'Y TG60A/6010D	CÔNG TẮC/6010D	264,000
16899	5315022020	REEL/EBH340U	BỘ CHỤP GIẤT/EBH340U	105,600
16900	533019-9	LEAD ASS'Y/DF030D	DÂY GHIM ĐIỆN/DF030D	30,800
16901	533020-4	LEAD ASS'Y/DF030D	DÂY GHIM ĐIỆN/DF030D	30,800
16902	534752-6	FIELD ASS'Y 220-240V/M2402	STATO/M2402	673,200
16903	539168-0	SUPPORT ASS'Y/9237C	CỤM CHỤP THAN/9237C	90,720
16904	539189-2	BRUSH HOLDER ASS'Y/DDA340	Ổ CHỐI THAN/DDA340	101,200
16905	539214-9	RUSH HOLDER ASS'Y/BHR261	Ổ CHỐI THAN/BHR261	74,800
16906	539215-7	BRUSH HOLDER ASS'Y/BHR261	Ổ CHỐI THAN/BHR261	74,800
16907	539237-7	SWITCH UNIT ASS'Y/HR140D	BỘ CÔNG TẮC/HR140D	558,800
16908	539241-6	BRUSH HOLDER ASS'Y/DTD156	Ổ CHỐI THAN/DTD156	101,200
16909	539252-1	CONTROLLER ASS'Y/LM001G	BƠ MẠCH/LM001G	9,649,200
16910	5411005001	CRANK CASE ASS'Y/RBC411	LỐC MÁY/RBC411	1,623,600
16911	5411500300	CYLINDER/RBC411	XILANH/RBC411	1,179,360
16912	5412001000	CRANK SHAFT COMPLETE/RBC411	TRỤC KHUYU/RBC411	2,341,440
16913	5412501300	NEEDLE ROLLER BEARING/RBC411	BẠC ĐẠN ĐŨA/RBC411	129,600
16914	5412505200	PISTON PIN/RBC411	CHÓT PISTON/RBC411	56,160
16915	5412505301	PISTON/RBC411	PISTON/RBC411	380,160
16916	5413068000	MUFFLER/RBC411	BULI/RBC411	440,000
16917	5415001020	RATCHET/RBC411	BÁNH CỐC/RBC411	52,800
16918	5415001040	RATCHET GUIDE/RBC411	THÀNH DẪN BÁNH CỐC/RBC411	30,800
16919	5415001050	FRICTION SPRING/RBC411	LỖ XO LÁ/RBC411	17,600
16920	5415001060	WASHER/RBC411	LONG ĐÈN/RBC411	17,600
16921	5415001220	THRUST WASHER/RBC411	LONG ĐÈN/RBC411	26,400
16922	5415060000	STARTER, REWIND/RBC411	BỘ KHỞI ĐỘNG/RBC411	462,000
16923	5415060020	REEL/RBC411	RU LO/RBC411	92,400
16924	5415060040	SET SCREW/RBC411	ỐC VÍT/RBC411	48,400
16925	5416019001	CARBURETOR/RBC411	BỘ CHẾ HOÀ KHÍ/RBC411	1,697,760
16926	5416036160	PLUG-WELCH/EK7651H	LƯỚI LỌC/EK7651H	22,000
16927	5417041010	FLYWHEEL/RBC411	MẮM ĐIỆN/RBC411	488,400
16928	5417041020	IGNITION COIL/RBC411	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/RBC411	827,200
16929	5421500500	CLIP FOR BHX2500/BHX2500	KẸP VÒNG CHỮ C/BHX2500	35,200
16930	5503503001	SPACER/EH6000W	VÒNG ĐỆM/EH6000W	17,600
16931	5607005000	WIRE COMPLETE (2)/HTR5600	DÂY CÁP ĐIỀU KHIỂN (2)/HTR5600	35,200
16932	5802500701	PISTON PIN/BX7600	CHÓT PISTON/BX7600	66,000
16933	5806084330	STEEL BALL/EM4350UH	BI SẮT/EM4350UH	30,800
16934	5806122210	SPRING/EK7651H	LỖ XO/EK7651H	17,600
16935	5806122220	BALL/EK7651H	BI SẮT/EK7651H	17,600
16936	5806122260	THROTTLE VALVE/EK7651H	VÁN TIẾT LƯU/EK7651H	38,880
16937	590018-4	FIELD ASS'Y 220V/3709	STATO 220V/3709	290,400
16938	590022-3	FIELD ASS'Y 220V/LS1016	STATO/LS1016	730,400
16939	590053-2	FIELD/MT361	STATO/MT361	532,400
16940	590065-5	FIELD ASS'Y 220V/MT412	STATO/MT412	360,800
16941	590067-1	FIELD ASS'Y 220V/MT583	STATO 220V/MT583	308,000
16942	590077-8	FIELD ASS'Y 220V/M4001B	STATO/M4001B	369,600
16943	590086-7	FIELD ASS'Y 220V/3709	STATO 220V/3709	316,800
16944	590393	VALVE INTAKE/PLM4631N	SÚP PAP/PLM4631N	1,130,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
16945	590394	VALVE EXHAUST/PLM4631N	SÚP PAP/PLM4631N	1,421,200
16946	590395	BREATHER ASSEMBLY/PLM4631N2	BỘ THÔNG HƠI/PLM4631N2	422,400
16947	590402	RING SET/PLM4631N	BẠC PISTON/PLM4631N	449,280
16948	590404	PISTON ASSY/PLM4631N	PISTON/PLM4631N	1,866,240
16949	590406	PISTON ASSEMBLY/PLM4631N2	PISTON/PLM4631N2	4,341,600
16950	590411	HEAD CYLINDER/PLM4631N	NÁP XILANH/PLM4631N	587,520
16951	590454	ARMATURE MAGNETO/PLM4631N	IC ĐÁNH LỬA/PLM4631N	1,918,400
16952	590507	GASKET SET-VALVE/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM CHỐNG THẤM/PLM4631N2	898,560
16953	590508	GASKET SET-ENGINE/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM CHỐNG THẤM/PLM4631N2	1,192,320
16954	590512	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	237,600
16955	590514	TAPPET-VALVE/PLM4631N2	CHÓT VAN/PLM4631N2	466,400
16956	590515	ROD-PUSH/PLM4631N2	THANH ĐẨY/PLM4631N2	519,200
16957	590516	CRANK/PLM4631N2	TAY QUAY/PLM4631N2	622,080
16958	590517	LINK-MECHANICAL/PLM4631N2	THANH LIÊN KẾT/PLM4631N2	444,400
16959	590520	LEVER-GOVERNOR/PLM4631N2	CÀN CHUYỂN ĐỔI/PLM4631N2	624,800
16960	590522	TUBE/PLM4631N2	ỐNG HÚT/PLM4631N2	544,320
16961	590526	ARM-ROCKER/PLM4631N2	NÁP XÁ/PLM4631N2	479,600
16962	590532	SPRING-VALVE/PLM4631N2	LÒ XO/PLM4631N2	281,600
16963	590535	ADJUSTER-ROCKER/PLM4631N2	CHÓT ĐIỀU CHỈNH/PLM4631N2	611,600
16964	590546	SPACER/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	237,600
16965	590547	LINK-CHOKE/PLM4631N2	THANH LIÊN KẾT/PLM4631N2	440,000
16966	590549	SPACER-CARBURETOR/PLM4631N2	ỐNG HÚT/PLM4631N2	565,920
16967	590552	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	246,400
16968	590558	PIN-FLOAT/PLM4631N2	CHÓT GÀI/PLM4631N2	259,600
16969	590560	BRACKET-CONTROL/PLM4631N2	GÁ ĐỖ/PLM4631N2	1,760,000
16970	590561	BRACKET-CONTROL/PLM4631N2	GÁ ĐỖ/PLM4631N2	1,953,600
16971	590562	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	220,000
16972	590586	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	220,000
16973	590589	KIT-CARBURETOR/PLM4631N2	BỘ VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	1,118,880
16974	590740	SPRING-CHOKE/PLM4631N2	LÒ XO/PLM4631N2	382,800
16975	591103	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	259,600
16976	591108	ROPE-STARTER/PLM4631N2	DÂY GIẬT KHỞI ĐỘNG/PLM4631N2	302,400
16977	591120	FLOAT-CARBURETOR/PLM4631N2	PHAO CHẾ HÒA KHÍ/PLM4631N2	496,800
16978	591292	LINK-LOCKOUT/PLM4631N2	KHÓA LIÊN KẾT/PLM4631N2	440,000
16979	5921024000	CYLINDER BLOCK SET/BHX2500	XILANH/BHX2500	3,222,720
16980	5922003000	CRANK SHAFT ASSY/BHX2500	TRỤC KHUYU/BHX2500	2,920,320
16981	5922004000	PISTON RING SET/BHX2500	BẠC PISTON/BHX2500	328,320
16982	5922500900	PISTON/BHX2500	PISTON/BHX2500	388,800
16983	5923006002	AIR CLEANER PLATE COMPLETE/EVH2000	HỘP LỌC GIÓ/EVH2000	47,520
16984	5923008001	MUFFLER AY/EVH2000	BỘ GIẢM THANH/EVH2000	228,960
16985	5923500501	CAM GEAR SHAFT/BHX2500	NHÔNG CAM/BHX2500	21,600
16986	5923502000	CARBURETOR INSULATOR/EVH2000	TẮM CHÂN BÌNH XĂNG/EVH2000	198,000
16987	5923503200	AIR CLEANER ELEMENT/EVH2000	BỘ LỌC GIÓ/EVH2000	12,960
16988	5923504700	INSULATOR GASKET/EBH340U	VÒNG ĐỆM CAO SU/EBH340U	17,280
16989	592358	GASKET-CYLINDER/PLM4631N2	MIẾNG ĐỆM XILANH/PLM4631N2	523,600
16990	5925001002	STARTER COVER ASSY/BHX2500	NÁP CHỤP KHỞI ĐỘNG/BHX2500	426,800
16991	5925005001	STARTER ASSY/EVH2000	BỘ KHỞI ĐỘNG/EVH2000	354,240
16992	5925500800	CYLINDER COVER/EVH2000	NÁP XY LANH/EVH2000	116,640
16993	592587	SHIM-END/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	299,200
16994	5926007011	JET #36.5/EBH340R	BÉC PHUN XĂNG #36.5/EBH340R	132,000
16995	5926009000	CARBURETOR/BHX2500	BỘ CHẾ HOÀ KHÍ/BHX2500	1,542,240
16996	5926017000	FUEL TANK CAP ASSY/BHX2500	NÁP BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/BHX2500	138,240
16997	592645	CYLINDER ASSEMBLY/PLM4631N2	XI LANH/PLM4631N	9,175,680
16998	5927012011	IGNITION COIL/BHX2500	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/BHX2500	642,400
16999	5927500100	PLUG CAP/BHX2500	CAO SU CHẮN BỤI/BHX2500	30,240
17000	5928008010	SHOE,CLUTCH/EVH2000	KHỚP LY HỢP/EVH2000	185,760
17001	592890	CYLINDER ASSY/PLM4631N	XI LANH/PLM4631N	4,950,720
17002	5929505400	LABEL/BHX2500	NHÃN/BHX2500	12,960
17003	592H45-5	STATOR ASSY/DUC353	STATO/DUC353	1,742,400
17004	593003-6	FIELD ASSY 220V/BO4540	STATO/BO4540	633,600
17005	5931021000	CYLINDER BLOCK SET/EBH340U	XILANH/EBH340U	6,441,120
17006	5931037000	CYLINDER BLOCK SET/EBH340U	XILANH/EBH340U	6,454,080
17007	593118-9	FIELD ASSY 220V/1900B	STATO/1900B	589,600
17008	5931500900	BREATHER PIPE/EBH340U	ỐNG CAO SU/EBH340U	73,440
17009	5931501300	RETAINER PLATE/PM7650H	TẮM ĐỆM/PM7650H	57,200
17010	593153-7	FIELD ASSY 220V/9500N	STATO/9500N	642,400
17011	593163-4	FIELD ASSY 220V/N3701	STATO/N3701	580,800
17012	5932003000	CRANK SHAFT COMPLETE/EBH340U	TRỤC KHUYU/EBH340U	2,786,400
17013	5932004000	PISTON RING SET/EBH340U	BẠC PISTON/EBH340U	328,320
17014	593215	SLEEVE-LEVER/PLM4631N2	CÀN ĐIỀU CHỈNH/PLM4631N2	267,840
17015	593235	GASKET-FLOAT/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	596,160
17016	5932500400	PISTON/EBH340U	PISTON/EBH340U	345,600
17017	5932500900	PISTON PIN/EBH340U	CHÓT PISTON/EBH340U	48,400
17018	5932501000	CLIP/EBH340U	VÒNG GÀI CHỮ C/EBH340U	22,000
17019	593260	FILTER--AIR CLEANER/PLM4631N2	LỌC GIÓ/PLM4631N2	522,720



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
17020	593268-0	FIELD ASS'Y 220V/6922NB	STATO/6922NB	602,800
17021	5933003000	CAM GEAR ASS'Y/EBH340U	NHÔNG CAM/EBH340U	587,520
17022	5933018000	INSULATOR COMPLETE/EBH340U	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EBH340U	95,040
17023	593330	BRACKET-MOUNTING/PLM4631N2	GÁ ĐỖ/PLM4631N2	479,600
17024	5933504000	PIPE.INTAKE/EBH340U	ỐNG CÁN/EBH340U	108,000
17025	593458-5	FIELD ASS'Y 220-240V/BO3700	STATO/BO3700	215,600
17026	593479-7	FIELD ASS'Y 240V/9500NB	STATO/9500NB	655,600
17027	593498-3	FIELD ASS'Y 220V/9032	STATO/9032	426,800
17028	5935002000	COVER STARTER AY/EBH340U	BỘ NÁP CHỤP KHỐI ĐỘNG/EBH340U	607,200
17029	593503-6	FIELD ASS'Y 220-240V/4340T	STATO/4340T	536,800
17030	593508-6	FIELD ASS'Y 220-240V/4350CT	STATO/4350CT	536,800
17031	593523-0	FIELD ASS'Y 220-240V/MT954	STATO/MT954	418,000
17032	593538-7	FIELD ASS'Y 220V/MT650	STATO/MT650	338,800
17033	5935500802	CYLINDER COVER/EBH340U	NÁP XILANH/EBH340U	276,480
17034	5935502400	GASKET,STARTER/EBH340R	MIẾNG ĐỆM/EBH340R	17,280
17035	593563-8	FIELD ASS'Y 220-240V/TW0200	STATO/TW0200	646,800
17036	593581	MUFFLER/PLM4631N	ỐNG XÁ/PLM4631N	656,640
17037	593588-2	FIELD ASS'Y 220V/MT191	STATO 220V/MT191	466,400
17038	593593-9	FIELD ASS'Y 220V/MT370	STATO/MT370	268,400
17039	593598-9	FIELD ASS'Y 220V/MT651	STATO/MT651	321,200
17040	5936004000	CARBURATOR/EBH340U	BỘ CHẾ HOÀ KHÍ/EBH340U	1,442,880
17041	593603-2	FIELD ASS'Y 220V/MT955	STATO/MT955	418,000
17042	593628-6	FIELD ASS'Y 220-240V/MT959	STATO/MT959	519,200
17043	593648-0	FIELD ASS'Y 220V/BO4555	STATO/BO4555	233,200
17044	5936500600	TUBE OIL/EB7660TH	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/EB7660TH	34,560
17045	593668-4	FIELD ASS'Y 220-240V/MT921	STATO/MT921	321,200
17046	593698-5	FIELD ASSY 220V/MUH355	STATO/MUH355	237,600
17047	5937001021	FLYWHEEL/EBH340U	MẮM ĐIỆN/EBH340U	316,800
17048	593703-8	FIELD ASSEMBLY 220-240V/BO3710	STATO/BO3710	228,800
17049	593708-8	FIELD ASSEMBLY 220-240V/BO3711	STATO 220-240V/BO3711	224,400
17050	593718-5	FIELD ASSY 220-240V/KP0800	STATO/KP0800	312,400
17051	593739-7	FIELD ASS'Y 220-240V/MT923	STATO/MT923	242,000
17052	593803-4	FIELD ASS'Y 220-240V/MT817	STATO/MT817	242,000
17053	593808-4	FIELD ASS'Y 220V/MT652	STATO/MT652	237,600
17054	593848-2	FIELD ASS'Y 220V/BO4510H	STATO/BO4510H	264,000
17055	593853-9	FIELD ASS'Y 220V/9035H	STATO 220V/9035H	330,000
17056	593869-4	FIELD ASSY 220-240V/UC3020A	STATO 220-240V/UC3020A	506,000
17057	593873-3	FIELD ASS'Y 220V/GD0603	STATO/GD0603	418,000
17058	593888-0	FIELD ASSEMBLY 220V/HS6600	STATO 220V/HS6600	492,800
17059	593908-0	FIELD ASS'Y 220V/LW1400	STATO 220V/LW1400	748,000
17060	593923-4	FIELD ASS'Y 220V/MT192	STATO/MT192	211,200
17061	593941	PLUG SPARK/PLM4631N	BUGI/PLM4631N	259,600
17062	593943-8	FIELD ASS'Y 220V/MT582	STATO/MT582	470,800
17063	593948-8	FIELD ASS'Y 220V/MT243	STATO/MT243	704,000
17064	593949-6	FIELD ASS'Y 240V/M2403B	STATOR/M2403B	699,600
17065	5939503700	STAND/EBH340U	CHÂN CỬA MÁY/EBH340U	123,200
17066	593953-5	FIELD ASS'Y 220V/M0401B	STATO/M0401B	448,800
17067	593960	CUP-FLYWHEEL/PLM4631N2	BÁNH ĐÁ/PLM4631N2	527,040
17068	593968-2	FIELD ASS'Y 220V/MT413	STATO/MT413	484,000
17069	593973-9	FIELD ASS'Y 220V/MT370	STATO/MT370	316,800
17070	594054	FLYWHEEL/PLM4631N2	MẮM ĐIỆN/PLM4631N2	5,759,600
17071	594061	CAP-FUEL/PLM4631N2	NÁP BÌNH XĂNG/PLM4631N2	708,480
17072	594089	ROD-CONNECTING/PLM4631N2	TAY ĐÈN/PLM4631N2	1,092,960
17073	594090	CAMSHAFT/PLM4631N2	NHÔNG CAM/PLM4631N2	838,080
17074	594092	RETAINER-VALVE/PLM4631N2	VÁN/PLM4631N2	246,400
17075	594093	PLATE-CYLINDER/PLM4631N2	NÁP XYLANH/PLM4631N2	325,600
17076	594094	VALVE-INTAKE/PLM4631N2	VÁN HÚT/PLM4631N2	622,080
17077	594095	VALVE-EXHAUST/PLM4631N2	VÁN XÁ/PLM4631N2	613,440
17078	594096	SEAL-VALVE/PLM4631N2	MIẾNG ĐỆM/PLM4631N2	585,200
17079	594097	CAP-VALVE/PLM4631N2	CÁP/PLM4631N2	404,800
17080	594098	RING/PLM4631N2	BẠC PISTON/PLM4631N2	1,257,120
17081	594099	PISTON ASSEMBLY/PLM4631N2	PISTON/PLM4631N2	1,654,560
17082	594101	SUMP-ENGINE/PLM4631	ĐÈ MÁY/PLM4631	2,903,040
17083	594102	FAN-FLYWHEEL/PLM4631N2	QUẠT BÁNH ĐÁ/PLM4631N2	1,175,040
17084	594103	GUARD-FLYWHEEL/PLM4631N2	NÁP BẢO VỆ BÁNH ĐÁ/PLM4631N2	1,738,000
17085	594105	GEAR-TIMING/PLM4631N2	NHÔNG/PLM4631N2	371,520
17086	594107	BASE-AIR/PLM4631N2	NÁP HỘP GIÓ/PLM4631N2	1,023,840
17087	594115	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	250,800
17088	594116	COVER/PLM4631N2	VỎ BẢO VỆ ĐỘNG CƠ/PLM4631N2	2,423,520
17089	594253-6	FIELD ASS'Y 220V/HR2010	STATO/HR2010	580,800
17090	594323-1	FIELD ASS'Y 220-240V/4140	STATO/4140	858,000
17091	594343-5	FIELD ASS'Y 220V/4100NH	STATO/4100NH	528,000
17092	594388-3	FIELD ASS'Y 220-240V/PV7001C	STATO/PV7001C	589,600
17093	594398-0	FIELD ASS'Y 220-240V/GV7000C	STATO/GV7000C	602,800
17094	594403-3	FIELD ASS'Y 220V/GV7000	STATO/GV7000	611,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
17095	594438-4	FIELD ASS'Y 220-240V/UB1101	STATO/UB1101	400,400
17096	594468-5	FIELD ASS'Y 220V/MT410	STATO/MT410	576,400
17097	594488-9	FIELD ASS'Y 220V/1911B	STATO 220V/1911B	822,800
17098	594506	SPRING-GOVERNOR/PLM4631N2	LÒ XO/PLM4631N2	343,200
17099	594527-5	FIELD ASS'Y 200-220V/6924N	STATO/6924N	708,400
17100	594533-0	FIELD ASS'Y 220V/MT111	STATO/MT111	576,400
17101	594562	ARRESTOR-SPARK/PLM4631N2	ỐNG NỔ/PLM4631N2	2,565,200
17102	594563	DEFLECTOR/PLM4631N2	ỐNG LỆCH HƯỚNG XÁ/PLM4631N2	624,800
17103	594581	VALVE-FLOAT/PLM4631N2	VAN PHAO/PLM4631N2	470,880
17104	594583-5	FIELD ASSY 220V/4100NH2	STATO/4100NH2	343,200
17105	594588-5	FIELD ASSY 220-240V/MT430	STATO/MT430	532,400
17106	594613-2	FIELD ASS'Y 220V/4100NH3	STATO/4100NH3	506,000
17107	594629-7	FIELD ASS'Y 220-240V/MT450	STATO/MT450	497,200
17108	594632	BOWL-FLOAT/PLM4631N2	BẮT PHAO/PLM4631N2	770,000
17109	594633	GASKET-FLOAT/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	617,760
17110	594633-6	FIELD ASS'Y 220V/UB1103	STATO/UB1103	286,000
17111	594636	KIT/PLM4631N2	BỘ GIOĂNG/PLM4631N2	1,529,280
17112	594643-3	FIELD ASS'Y 220V/HS7600	STATO/HS7600	470,800
17113	594653-0	FIELD ASS'Y 220V/MT660	STATO/MT660	510,400
17114	594658-0	FIELD ASS'Y 220V/M6201B	STATO/M6201B	572,000
17115	594663-7	FIELD ASS'Y 220V/MT860	STATO/MT860	607,200
17116	594668-7	FIELD ASS'Y 220V/MT904	STATO/MT904	563,200
17117	594679-2	FIELD ASSY 220-240V/HS7010	STATO/HS7010	479,600
17118	594703-1	FIELD ASS'Y 220V/MT192	STATO/MT192	277,200
17119	594708-1	FIELD ASSY 220V/UB1103	STATO/UB1103	356,400
17120	594926	CARBURETOR/PLM4631N2	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/PLM4631N2	2,367,360
17121	595009	ARMATURE-MAGNETO/PLM4631N2	CUỘN ĐIỆN/PLM4631N2	1,421,200
17122	595015	JET-MAIN/PLM4631N2	VAN CẤP ÁP/PLM4631N2	781,920
17123	595018	WIRE-STOP/PLM4631N2	DÂY ĐIỆN/PLM4631N2	585,200
17124	595024	CRANKSHAFT/PLM4631N2	TRỤC KHUỖU/PLM4631N2	5,909,760
17125	595088-8	FIELD ASSY 220-240V/MT910	STATO/MT910	391,600
17126	595093-5	FIELD ASS'Y 220V/MT912	STATO/MT912	409,200
17127	595191	FILTER/PLM4631N2	BỘ LỌC/PLM4631N2	246,240
17128	595196	BRACKET-THROTTLE/PLM4631N2	GIÁ ĐIỀU CHỈNH GA/PLM4631N2	264,000
17129	595342	GASKET-ROCKER/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	356,400
17130	595352	COVER-ROCKER/PLM4631N2	NẮP BẢO VỆ/PLM4631N2	570,240
17131	595353	HEAD-CYLINDER/PLM4631N2	NẮP XYLANH/PLM4631N2	4,250,400
17132	595354	SET/PLM4631N2	BỘ GIOĂNG/PLM4631N2	1,684,800
17133	596183-7	FIELD ASSY 220-240V/2704	STATO/2704	1,544,400
17134	596193-4	FIELD ASS'Y 220-240V/9403	STATO/9403	1,012,000
17135	596208-7	FIELD ASS'Y 220V/N5900B	STATO/N5900B	1,249,600
17136	596216	CYLINDER ASSEMBLY/PLM4631N2	XI LANH/PLM4631N2	5,702,400
17137	596248-5	FIELD ASS'Y 220V/MT241	STATO/MT241	717,200
17138	596268-9	FIELD ASS'Y 220-240V/LH1040	STATO/LH1040	800,800
17139	596278-6	FIELD ASS'Y 220V/MT902	STATO/MT902	682,000
17140	596298-0	FIELD ASS'Y 220-240V/MT941	STATO/MT941	567,600
17141	596358-8	FIELD ASSEMBLY 220V/LS1216	STATO/LS1216	770,000
17142	596378-2	FIELD ASS'Y 220V/MT362	STATO/MT362	704,000
17143	596410-2	FIELD ASS'Y 220-240V/2704	STATO/2704	752,400
17144	596465	CONTROL BRACKET/PLM4631N2	ĐỀ GÁI DÂY GA/PLM4631N2	1,729,200
17145	5971007000	CYLINDER BLOCK SET/BBX7600	XI LANH/BBX7600	6,704,640
17146	5971007001	CYLINDER BLOCK SET/PM7650H	XY LANH/PM7650H	1,961,280
17147	5971500900	ROCKER COVER GASKET/EB7650TH	VÒNG ĐỆM CAO SU/EB7650TH	21,600
17148	5972002002	CRANKSHAFT COMPL/PM7650H	TRỤC KHUỖU/PM7650H	3,473,280
17149	5972003000	PISTON RING SET/PM7650H	BẠC PISTON/PM7650H	591,840
17150	5973001003	MUFFLER EXHAUST/PM7650H	ỐNG XÁ/PM7650H	505,440
17151	5973006000	INTAKE CASE ASSY/PM7650H	BỘ ĐIỀU CHỈNH GIÓ/PM7650H	95,040
17152	5973500202	EXHAUST VALVE/PM7650H	XU PẤP HÚT/PM7650H	190,080
17153	5973500700	SHAFT CAM LIFTER/PM7650H	TRỤC CAM/PM7650H	12,960
17154	5973501700	CHOKE PLATE/PM7650H	NẮP CHÁN GIÓ/PM7650H	17,280
17155	5975001000	STARTER REWIND/PM7650H	NẮP CHỤP KHÔI ĐỘNG/PM7650H	492,800
17156	5975500000	PULLEY/PM7650H	BU LY/PM7650H	52,800
17157	5976001000	CARBURETOR/PM7650H	BỘ CHẾ HOÀ KHÍ/PM7650H	1,650,240
17158	5976500100	OIL CASE GASKET/EB7650TH	OIL CASE GASKET/EB7650TH	57,200
17159	5977001010	IGNITION COIL/PM7650H	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/PM7650H	558,800
17160	5977001020	FLYWHEEL COMPL/PM7650H	MÁM ĐIỆN/PM7650H	324,000
17161	599032-7	FIELD ASS'Y 220-240V/2107F	STATO 220-240V/2107F	607,200
17162	599055-5	FIELD ASS'Y 220V/MT621	STATO/MT621	514,800
17163	599095-3	FIELD ASSY 220V/4100KB	STATO/4100KB	519,200
17164	599116-1	FIELD ASS'Y 220V/9032	STATO/9032	545,600
17165	599133-1	FIELD ASS'Y 220V/UH3502	STATO/UH3502	246,400
17166	599366-8	FIELD ASSEMBLY 220V/6411	STATOR/6411	277,200
17167	599368-4	FIELD ASS'Y 220V/6412	STATOR/6412	259,600
17168	599380-4	FIELD ASS'Y/MT923	STATO 110V/MT923	233,200
17169	599389-6	FIELD ASS'Y 220V/9035H	STATO/9035H	312,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
17170	6014021000	WIRE SET/EH7500S	CỤM DÂY ĐIỀU KHIỂN/EH7500S	360,800
17171	6112500000	SPRING/RBC411U	LÒ XO/RBC411U	35,200
17172	619058-4	ARMATURE/BTD042	RÔ TO/BTD042	765,600
17173	619084-3	ARMATURE/6980FD	RÔ TO/6980FD	765,600
17174	619087-7	ARMATURE 22OV/MT811	RÔ TO/MT811	629,200
17175	619129-7	ARMATURE/BFT080F	RÔ TO/BFT080F	739,200
17176	619130-2	ARMATURE/BFT040F	RÔ TO/BFT040F	844,800
17177	619143-3	ROTOR/DFL301F	ROTOR/DFL301F	3,731,200
17178	619144-1	ROTOR/DFL201F	ROTOR/DFL201F	3,775,200
17179	6191500401	SHAFT/RBC411	TRỤC TY/RBC411	241,920
17180	619165-3	ARMATURE/DSC191	RÔ TO/DSC191	409,200
17181	619182-3	ARMATURE/DHR162	RÔ TO/DHR162	1,157,200
17182	619187-3	ARMATURE/DPB180	RÔ TO/DPB180	840,400
17183	619206-5	ARMATURE/DJV180	RÔ TO/DJV180	726,000
17184	619218-8	ARMATURE/DGA402	RÔ TO/DGA402	356,400
17185	619230-8	ARMATURE/DHP454	ROTO/DHP454	409,200
17186	619232-4	ARMATURE/DDA340	RÔ TO/DDA340	761,200
17187	619234-0	ARMATURE/DDA350	RÔ TO/DDA350	770,000
17188	619239-0	ROTOR/DTD145	RÔ TO/DTD145	963,600
17189	619248-9	ARMATURE/BSI160	RÔ TO/BSI160	994,400
17190	619249-7	ARMATURE/DJS161	RÔ TO/DJS161	976,800
17191	619251-0	ARMATURE/DTW250	RÔ TO/DTW250	563,200
17192	619254-4	ROTOR/BBC231U	RÔ TO/BBC231U	1,601,600
17193	619260-9	ARMATURE/BUB360	RÔ TO/BUB360	730,400
17194	619284-5	ARMATURE/DGD800	ROTO/DGD800	374,000
17195	619285-3	ARMATURE/DGD801	ROTO/DGD801	360,800
17196	619290-0	ARMATURE/BCS550	RÔ TO/BCS550	862,400
17197	619292-6	ROTOR/DTPI141	ROTO/DTPI141	1,051,600
17198	619293-4	ROTOR/DHR242	RÔ TO/DHR242	616,000
17199	619295-0	ARMATURE/DPJ180	ROTO/DPJ180	858,000
17200	619303-7	ROTOR/DTD129	RÔ TO/DTD129	726,000
17201	619304-5	ROTOR/DDF459	RÔ TO/DDF459	717,200
17202	619308-7	ARMATURE/BFT044F	RÔ TO/BFT044F	910,800
17203	619312-6	ARMATURE/DJN161	RÔ TO/DJN161	972,400
17204	619314-2	ARMATURE/DFL061F	ROTO/DFL061F	1,086,800
17205	619316-8	ARMATURE/BFL082F	RÔ TO/BFL082F	928,400
17206	619320-7	ARMATURE/TD091D	RÔ TO/TD091D	356,400
17207	619323-1	ARMATURE/BTD103	RÔ TO/BTD103	536,800
17208	619324-9	ROTOR/BUR182U	RÔ TO/BUR182U	2,094,400
17209	619328-1	ARMATURE/BTW074	RÔ TO/BTW074	536,800
17210	619331-2	ROTOR/DDF480	RÔ TO/DDF480	739,200
17211	619334-6	ARMATURE/DHR165	RÔ TO/DHR165	519,200
17212	619336-2	ROTOR/DSC121	ROTO/DSC121	959,200
17213	619341-9	ROTOR/DTW280	RÔ TO/DTW280	1,047,200
17214	619343-5	ROTOR/DTD137	RÔ TO/DTD137	1,003,200
17215	619344-3	ARMATURE/DCO180	RÔ TO/DCO180	356,400
17216	619358-2	ROTOR/DTS141	RO TO/DTS141	858,000
17217	619364-7	ROTOR/DFL651F	RÔ TO/DFL651F	1,782,000
17218	619368-9	ROTOR/DUR365U	RÔ TO/DUR365U	1,614,800
17219	619370-2	ARMATURE/DTD134	RÔ TO/DTD134	528,000
17220	619372-8	ARMATURE/DTD146	RÔ TO/DTD146	532,400
17221	619375-2	ARMATURE/DTW251	RÔ TO/DTW251	536,800
17222	619377-8	ARMATURE/DTD152	RÔ TO/DTD152	321,200
17223	619380-9	ARMATURE/DDF482	RÔ TO/DDF482	572,000
17224	619388-3	ARMATURE 18V/DTD149	RÔ TO/DTD149	343,200
17225	619393-0	ROTOR/DF032D	RÔ TO/DF032D	743,600
17226	619395-6	ROTOR/DVC260	RÔ TO/DVC260	629,200
17227	619397-2	ROTOR/DHP481	RÔ TO/DHP481	616,000
17228	619404-1	ROTOR/DTD153	RÔ TO/DTD153	356,400
17229	619406-7	ROTOR/DDF484	RÔ TO/DDF484	352,000
17230	619408-3	ROTOR/DTD154	RÔ TO/DTD154	690,800
17231	619410-6	ROTOR/DDF083	RÔ TO/DDF083	338,800
17232	619415-6	ROTOR/TD111D	RÔ TO/TD111D	453,200
17233	619421-1	ROTOR/DHR171	RÔ TO HR166D/DHR171	572,000
17234	619431-8	ROTOR/DVC864L	RÔ TO/DVC864L	316,800
17235	619439-2	ROTOR/DFT023F	RÔ TO/DFT023F	1,113,200
17236	619440-7	ROTOR/DFT045F	RÔ TO/DFT045F	1,443,200
17237	619442-3	ROTOR/DFT085F	RÔ TO/DFT085F	1,469,600
17238	619443-1	ROTOR/DFT127F	RÔ TO/DFT127F	1,095,600
17239	619462-7	ROTOR/DUR365	ROTO/DUR365	1,320,000
17240	619491-0	ROTOR/DTW180	RÔ TO/DTW180	466,400
17241	619496-0	ARMATURE/BDF458	ROTO/BDF458	387,200
17242	619512-8	ROTOR/DSC102	RÔ TO/DSC102	1,020,800
17243	619517-8	ROTOR/DVC261	ROTO/DVC261	299,200
17244	619518-6	ROTOR/DUC254	ROTO/DUC254	1,302,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
17245	619520-9	ROTOR/DTR180	ROTO/DTR180	932,800
17246	619533-0	ROTOR/DDF485	RỔ TO/DDF485	374,000
17247	619535-6	ROTOR/DRV250	ROTO/DRV250	814,000
17248	619540-3	ROTOR/DVC750L	ROTO/DVC750L	312,400
17249	619551-8	ROTOR/DUT130	ROTO/DUT130	1,258,400
17250	619553-4	ARMATURE/DTD156	ROTO/DTD156	360,800
17251	619572-0	ROTOR/DTDA040	ROTO/DTDA040	1,478,400
17252	619574-6	ROTOR/DTDA040	ROTO/DTDA040	1,526,800
17253	619605-1	ROTOR/TD001G	ROTOR/TD001G	761,200
17254	619609-3	ROTOR/DUB363	ROTOR/DUB363	1,738,000
17255	619613-2	ROTOR/HP001G	ROTO/HP001G	598,400
17256	619626-3	ROTOR/DTW300	ROTO/DTW300	365,200
17257	619628-9	ROTOR/DPB183	ROTOR/DPB183	748,000
17258	619656-4	ROTOR/DDF486	ROTO/DDF486	594,000
17259	619659-8	ROTOR/DF002G	ROTO/DF002G	347,600
17260	619663-7	ROTOR/DPV300	ROTO/DPV300	761,200
17261	619671-8	ROTOR/DHP487	ROTO/DHP487	330,000
17262	619672-6	ROTOR/DTD157	ROTO/DTD157	365,200
17263	619676-8	ROTOR/FN001G	RỔ TO/FN001G	765,600
17264	619678-4	ROTOR/DTD172	ROTO/DTD172	884,400
17265	619704-9	ROTOR/VC001GL	ROTO/VC001GL	338,800
17266	619718-8	ROTOR/DFT060T	ROTO/DFT060T	1,562,000
17267	619719-6	ROTOR/DFT120T	ROTO/DFT120T	1,592,800
17268	619727-7	ROTOR/PT001G	RỔ TO/PT001G	686,400
17269	619746-3	ROTOR/VC008G	RỔ TO/VC008G	325,600
17270	619791-8	ROTOR/UC100D	ROTO/UC100D	809,600
17271	619797-6	ROTOR/DHP489	ROTO/DHP489	488,400
17272	619803-7	ARMATURE/BTW074	RỔ TO/BTW074	624,800
17273	619808-7	ROTOR/TD003G	ROTO/TD003G	325,600
17274	619813-4	ROTOR/ST001G	ROTO/ST001G	836,000
17275	619816-8	ROTOR/DHR183	ROTO/DHR183	598,400
17276	620024-6	CONTROLLER/CL182D	BO MẠCH/CL182D	501,600
17277	620028-8	LED CIRCUIT/JR102D	MẠCH ĐÈN LED/JR102D	136,400
17278	620033-5	CONTROLLER/VC1310L	BO MẠCH/VC1310L	1,003,200
17279	620040-8	CONTRLLER/RT0700C	BO MẠCH/RT0700C	497,200
17280	620042-4	CHARGING CIRCUIT/DC36WA	MẠCH/DC36WA	2,596,000
17281	620046-6	CONTROLLER/JV0600	BO MẠCH/JV0600	404,800
17282	620050-5	CONTROLLER/BUB360	BO MẠCH/BUB360	677,600
17283	620051-3	LIGHT CIRCUIT/DTD134	BO MẠCH/DTD134	312,400
17284	620052-1	LIGHT CIRCUIT/DTD146	BO MẠCH/DTD146	330,000
17285	620067-8	CHARGING CIRCUIT/DC18RC T	BO MẠCH/DC18RC T	1,575,200
17286	620081-4	CONTROLLER/RP2301FC	BO MẠCH/RP2301FC	1,174,800
17287	620084-8	CONTROLLER/LM430D	BO MẠCH/LM430D	2,147,200
17288	620092-9	LED CIRCUIT/DTP141	MẠCH LED/DTP141	145,200
17289	620115-3	SWITCH UNIT/DBO180	CÔNG TẮC/DBO180	290,400
17290	620120-0	CHARGING CIRCUIT/DC18RC S	BO MẠCH SAC/DC18RC S	1,733,600
17291	620129-2	CONTROLLER/GA6040C/GA6040C	BO MẠCH/GA6040C	1,276,000
17292	620136-5	LED CIRCUIT/BTD136	MẠCH ĐÈN LED/BTD136	145,200
17293	620149-6	CONTROLLER/TM3000C	BO MẠCH/TM3000C	822,800
17294	620161-6	CONTROLLER/DTD129	BO MẠCH/DTD129	1,645,600
17295	620162-4	CONTROLLER/DDF459	BO MẠCH/DDF459	1,694,000
17296	620163-2	LED CIRCUIT/DDF459	MẠCH LED/DDF459	132,000
17297	620177-1	LED CIRCUIT/DA331D	MẠCH ĐÈN LED/DA331D	92,400
17298	620180-2	SUB CONTROLLER/DCG180	BO MẠCH/DCG180	413,600
17299	620185-2	SUB CONTROLLER/VC3211M	BO MẠCH/VC3211M	259,600
17300	620186-0	BUZZER CIRCUIT/VC3211M	MẠCH CÔI BÁO/VC3211M	189,200
17301	620187-8	CONTROLLER FA-02/MT401	BO MẠCH/MT401	145,200
17302	620189-4	LED CIRCUIT/TD091D	MẠCH LED/TD091D	114,400
17303	620191-7	CHARGING CIRCUIT/DC18SF	BO MẠCH/DC18SF	4,769,600
17304	620196-7	CONTROLLER A/BUR182U	BO MẠCH/BUR182U	3,260,400
17305	620200-2	CONTROLLER/HR4013C	BO MẠCH/HR4013C	1,848,000
17306	620211-7	CONTROLLER/DTW074	BO MẠCH/DTW074	1,025,200
17307	620212-5	LED CIRCUIT/BTW074	MẠCH LED/BTW074	123,200
17308	620226-4	CONTROLLER/HM1214C	BO MẠCH/HM1214C	1,698,400
17309	620228-0	CONTROLLER/HM1307C	BO MẠCH/HM1307C	1,372,800
17310	620230-3	CONTROLLER/HM1317C	BO MẠCH/HM1317C	1,302,400
17311	620234-5	CONTROLLER/TM3010C	BO MẠCH/TM3010C	827,200
17312	620237-9	LED CIRCUIT/DJR183	ĐÈN LED/DJR183	74,800
17313	620241-8	CONTROLLER/DHR242	BO MẠCH/DHR242	2,481,600
17314	620242-6	CONTROLLER/BJS160	BO MẠCH/BJS160	805,200
17315	620243-4	CONTROLLER/DGA402	BO MẠCH/DGA402	787,600
17316	620244-2	LED CIRCUIT/DDF480	MẠCH LED/DDF480	88,000
17317	620245-0	CONTROLLER/DDF480	BO MẠCH/DDF480	1,764,400
17318	620249-2	CONTROLLER/HR5212C	BO MẠCH/HR5212C	1,658,800
17319	6202500000	HOLDER/HTR5600	ĐÈN GIỮ BỐ CÓN/HTR5600	39,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
17320	620254-9	CONTROLLER/DHS710	BO MẠCH/DHS710	1,663,200
17321	620260-4	CONTROLLER/BCS550	BO MẠCH/BCS550	561,600
17322	620264-6	CONTROLLER/DKP180	BO MẠCH/DKP180	638,000
17323	620270-1	CONTROLLER/DTM51	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DTM51	1,328,800
17324	620272-7	CHARGING CIRCUIT/DC18WA	BO MẠCH/DC18WA	589,600
17325	620276-9	CONTROLLER/DUB361	BO MẠCH/DUB361	1,980,000
17326	620277-7	CONTROLLER/DLM380	BO MẠCH/DLM380	1,641,200
17327	620278-5	LED CIRCUIT/DLM380	MẠCH ĐÈN LED/DLM380	101,200
17328	620280-8	CONTROLLER/DHR263	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DHR263	1,553,200
17329	620281-6	LIGHT CIRCUIT/DHR263	MẠCH LED/DHR263	114,400
17330	620282-4	SWITCH COMPLETE/DUB361	CÔNG TẮC/DUB361	167,200
17331	620283-2	LED CIRCUIT/DX08	ĐÈN LED/DX08	176,000
17332	620294-7	LED CIRCUIT/DTD137	MẠCH LED/DTD137	154,000
17333	620295-5	LED CIRCUIT/DTW280	ĐÈN BẢO/DTW280	149,600
17334	620305-8	CONTROLLER/DHS710	BO MẠCH/DHS710	1,980,000
17335	620306-6	CONTROLLER/DUC252	BO MẠCH ĐIỆN TỬ/DUC252	3,102,000
17336	620308-2	CONTROLLER/DCO180	BO MẠCH/DCO180	1,104,400
17337	620324-4	FILTER CIRCUIT/DC18RD	BỘ MẠCH LỌC KHÍ/DC18RD	739,200
17338	620326-0	USB CIRCUIT/DC18RD	MẠCH USB/DC18RD	409,200
17339	620336-7	CONTROLLER/SG1251	BO MẠCH/SG1251	840,400
17340	620338-3	CONTROLLER/GD0801C	BO MẠCH/GD0801C	1,346,400
17341	620351-1	LED CIRCUIT/DTW1001	MẠCH LED/DTW1001	237,600
17342	620354-5	CONTROLLER/DTS141	BO MẠCH ĐIỆN TỬ/DTS141	1,764,400
17343	620355-3	LED CIRCUIT/DTS141	ĐÈN BẢO/DTS141	158,400
17344	620360-0	CONTROLLER COMPLETE/DFS452	BO MẠCH/DFS452	2,226,400
17345	620392-7	CONTROLLER A/DVC860L	BO MẠCH/DVC860L	4,219,600
17346	620394-3	LED CIRCUIT/DVC860L	MẠCH LED/DVC860L	242,000
17347	620396-9	LED CIRCUIT/DFL651F	ĐÈN LED/DFL651F	140,800
17348	620406-2	CONTROLLER B/DVC860L	BO MẠCH/DVC860L	3,775,200
17349	620411-9	CONTROLLER/4327	BO MẠCH/4327	299,200
17350	620412-7	USB CIRCUIT/DC18RD	BO MẠCH/DC18RD	422,400
17351	620415-1	SUB CONTROLLER/DUP362	ĐẾ CAM BIẾN/DUP362	241,920
17352	620417-7	CONTROLLER/HM1812	BO MẠCH/HM1812	1,372,800
17353	620421-6	CHARGING CIRCUIT COMPLETE/DC10WD	MẠCH/DC10WD	1,051,600
17354	620434-7	LED CIRCUIT/DJR187	MẠCH LED/DJR187	96,800
17355	620444-4	LED CIRCUIT/DDF482	BỘ ĐÈN LED/DDF482	70,400
17356	620445-2	LED CIRCUIT/DTD152	MẠCH LED/DTD152	61,600
17357	620447-8	LED CIRCUIT/JR105D	MẠCH LED/JR105D	79,200
17358	620453-3	CONTROLLER/CL104D	BO MẠCH/CL104D	765,600
17359	620455-9	CONTROLLER A/DJR360	BO MẠCH/DJR360	2,204,400
17360	620458-3	CONTROLLER/DUP361	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DUP361	3,383,600
17361	620459-1	SUB CONTROLLER/DUP361	ĐẾ CAM BIẾN/DUP361	2,266,000
17362	620460-6	LED CIRCUIT/DUP361	MẠCH LED/DUP361	202,400
17363	620461-4	RF UNIT/DUP361	TẮM CHÂN BẢO VỆ/DUP361	598,400
17364	620462-2	CONTROLLER/BTW074	BO MẠCH/BTW074	1,478,400
17365	620463-0	LED CIRCUIT/DF331D	ĐÈN LED/DF331D	30,800
17366	620465-6	CONTROLLER/BO6050	BỘ ĐIỀU KHIỂN/BO6050	770,000
17367	620467-2	CONTROLLER/VC3211M	BO MẠCH/VC3211M	5,979,600
17368	620470-3	CONTROLLER/GA7061R	BO MẠCH/GA7061R	506,000
17369	620473-7	LED CIRCUIT/DTD149	MẠCH LED/DTD149	70,400
17370	620479-5	CONTROLLER/DLM431	BO MẠCH/DLM431	1,724,800
17371	620486-8	CONTROLLER/CL104DWYX	BO MẠCH/CL104DWYX	840,400
17372	620489-2	LED CIRCUIT/BAP182	ĐÈN BẢO/BAP182	374,000
17373	620490-7	TERMINAL BORAD COMPLETE/BAP182	ĐẾ GẮI PIN/BAP182	561,600
17374	620491-5	TERMINAL BORAD COMPLETE/BAP182	ĐẾ GẮI PIN/BAP182	561,600
17375	620493-1	CONTROLLER/DFL651F	BO MẠCH ĐIỆN TỬ/DFL651F	4,096,400
17376	620494-9	USB CIRCUIT/DFL651F	MẠCH ĐIỆN USB/DFL651F	184,800
17377	620496-5	CONTROLLER/BBC231U	BO MẠCH/BBC231U	3,845,600
17378	620502-6	CONTROLLER C/DVC860L	BO MẠCH/DVC860L	2,556,400
17379	620507-6	LED CIRCUIT/DPT353	MẠCH LED/DPT353	114,400
17380	620509-2	LIGHT CIRCUIT/DS180	MẠCH ĐIỆN/DS180	462,000
17381	620511-5	CONTROLLER/PO5000C	BO MẠCH/PO5000C	792,000
17382	620521-2	LED CIRCUIT/DTD170	MẠCH LED/DTD170	118,800
17383	620522-0	CONTROLLER/TM30D	BỘ ĐIỀU KHIỂN/TM30D	950,400
17384	620524-6	CONTROLLER A/DVC260	BỘ ĐIỀU KHIỂN A/DVC260	2,534,400
17385	620525-4	SUB CONTROLLER/DVC260	ĐẾ CAM BIẾN/DVC260	132,000
17386	620526-2	CONTROLLER B/DVC260	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DVC260	264,000
17387	620532-7	CHARGING CIRCUIT COMPLETE/DC18SD	MẠCH SẠC/DC18SD	1,082,400
17388	620543-2	LED CIRCUIT/TM30D	MẠCH LED/TM30D	127,600
17389	620548-2	CONTROLLER/DDF484	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DDF484	1,487,200
17390	620549-0	LED CIRCUIT/DDF083	ĐÈN LED/DDF083	92,400
17391	620551-3	POWER SUPPLY CIRCUIT/DLS600	MẠCH NGUỒN ĐIỆN/DLS600	422,400
17392	620552-1	CONTROLLER/TD111D	BỘ ĐIỀU KHIỂN/TD111D	1,416,800
17393	620553-9	LED CIRCUIT/DF032D	MẠCH ĐÈN LED/DF032D	96,800
17394	620555-5	CONTROLLER/DDF083	BO MẠCH/DDF083	1,188,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
17395	620557-1	LED CIRCUIT/DTD153	ĐÈN LED/DTD153	114,400
17396	620558-9	LED CIRCUIT/DLS600	MẠCH ĐÈN LED/DLS600	902,000
17397	620562-8	CONTROLLER B/DUR365	BO MẠCH/DUR365	303,600
17398	620563-6	CONTROLLER/DTD153	BO MẠCH/DTD153	1,531,200
17399	620564-4	CONTROLLER/DTD154	BO MẠCH/DTD154	1,584,000
17400	620578-3	CONTROLLER/HR166D	BO MẠCH/HR166D	1,421,200
17401	620586-4	CONTROLLER/DTD155	BO MẠCH/DTD155	1,320,000
17402	620589-8	LCD COMPLETE/BTC04	MÀN HÌNH LCD/BTC04	2,772,000
17403	620601-4	LED CIRCUIT/CL106FD	MẠCH ĐÈN LED/CL106FD	79,200
17404	620604-8	LED CIRCUIT/SD100D	MẠCH LED/SD100D	57,200
17405	620616-1	CONTROLLER COMPLETE/DFS250	BO MẠCH/DFS250	1,980,000
17406	620617-9	CONTROLLER/DFT023F	BO MẠCH/DFT023F	4,061,200
17407	620618-7	CONTROLLER/DFT045F	BO MẠCH/DFT045F	4,061,200
17408	620619-5	CONTROLLER/DFT085F	BO MẠCH/DFT085F	4,061,200
17409	620620-0	CONTROLLER/DFT127F	BO MẠCH/DFT127F	4,061,200
17410	620621-8	BUZZER CIRCUIT/DFT023F	MẠCH CÔI CẢNH BÁO/DFT023F	184,800
17411	620622-6	LED CIRCUIT/DFT023F	MẠCH ĐÈN LED (MẠCH LED)/DFT023F	184,800
17412	620623-4	USB CIRCUIT/DFT023F	MẠCH ĐIỆN USB/DFT023F	206,800
17413	620624-2	LED CIRCUIT/DDF459	MẠCH LED/DDF459	145,200
17414	620625-0	LED CIRCUITMACH LED/TD110D	MẠCH LED/TD110D	30,800
17415	620639-9	CONTROLLER/DVC862	BO MẠCH/DVC862	3,018,400
17416	620642-0	CONTROLLER/DUR187	BO MẠCH/DUR187	2,393,600
17417	620647-0	CONTROLLER/DUM604	BO MẠCH/DUM604	611,600
17418	620648-8	CONTROLLER B/DVC864L	BO MẠCH/DVC864L	360,800
17419	620649-6	LED CIRCUIT/DVC864L	ĐÈN BÁO/DVC864L	268,400
17420	620667-4	CONTROLLER/DGA700	BO MẠCH/DGA700	3,014,000
17421	620675-5	CONTROLLER/DCU180	BO MẠCH/DCU180	5,988,400
17422	620677-1	CONTROLLER/DUX60	BO MẠCH/DUX60	2,772,000
17423	620681-0	CHARGING CIRCUIT/DC18RE	BO MẠCH SAC/DC18RE	2,332,000
17424	620684-4	BUZZER CIRCUIT/DCU180	CÔI XE/DCU180	267,840
17425	620685-2	LED CIRCUIT/DCU180	ĐÈN LED/DCU180	123,200
17426	620687-8	CONTROLLER/CP100D	BO MẠCH/CP100D	655,600
17427	620690-9	LED CIRCUIT/TL064D	MẠCH LED/TL064D	154,000
17428	620691-7	SUB CONTROLLER/DSP601	BO MẠCH/DSP601	400,400
17429	620692-5	LED CIRCUIT/DC18RE	MẠCH LED/DC18RE	774,400
17430	620693-3	CONTROLLER ASSEMBLY/DF001D	BỘ ĐIỀU KHIỂN PIN/DF001D	941,600
17431	620711-7	CONTROLLER/JV103D	BO MẠCH/JV103D	2,050,400
17432	620713-3	LED CIRCUIT/JV103D	MẠCH ĐÈN LED/JV103D	105,600
17433	620715-9	SWITCH UNIT/JV103D	CÔNG TẮC/JV103D	74,800
17434	620720-6	CONTROLLER A/DRT50	BO MẠCH/DRT50	2,019,600
17435	620721-4	LED CIRCUIT/DRT50	MẠCH LED/DRT50	171,600
17436	620726-4	CONTROLLER/DVC864L	BO MẠCH/DVC864L	3,137,200
17437	620728-0	CONTROLLER/DLS111	BO MẠCH/DLS111	3,190,000
17438	620734-5	CONTROLLER/GA4040C	BO MẠCH/GA4040C	1,100,000
17439	620736-1	CONTROLLER/GA6040C	BO MẠCH/GA6040C	1,060,400
17440	620742-6	POWER SUPPLY CIRCUIT/DLS111	MẠCH ĐIỆN/DLS111	325,600
17441	620743-4	CONTROLLER/DTW180	BO MẠCH/DTW180	1,465,200
17442	620746-8	CONTROLLER/DHR171	BO MẠCH/DHR171	1,205,600
17443	620747-6	LED CIRCUIT/DHR171	ĐÈN LED/DHR171	74,800
17444	620750-7	SUB CONTROLLER/DLS111	BO MẠCH/DLS111	633,600
17445	620752-3	SUB CONTROLLER/DGA414	BO MẠCH/DGA414	638,000
17446	620753-1	SUB CONTROLLER/DSP601	BO MẠCH/DSP601	633,600
17447	620754-9	SUB CONTROLLER/DHS660	BO MẠCH/DHS660	633,600
17448	620755-7	WIRELESS UNIT COMPLETE/DVC864L	Ồ ĐỔ CAO SU/DVC864L	1,922,400
17449	620759-9	CONTROLLER A/DJR188	BO MẠCH/DJR188	1,821,600
17450	620760-4	CONTROLLER B/DJR188	BO MẠCH/DJR188	369,600
17451	620761-2	CONTROLLER A/DLS600	BO MẠCH/DLS600	2,613,600
17452	620780-8	CONTORLLER/UR100D	BO MẠCH/UR100D	646,800
17453	620794-7	CONTROLLER/DHR400	BO MẠCH/DHR400	3,308,800
17454	620795-5	CONTROLLER B/DHR400	BỘ ĐIỀU KIỆN B/DHR400	532,400
17455	620796-3	DIAL CIRCUIT/DHR400	MẠCH LED/DHR400	378,400
17456	620797-1	ACCELEROMETER CIRCUIT/DHR400	BO MẠCH/DHR400	862,400
17457	620809-0	LED CIRCUIT/DWT310	MẠCH LED/DWT310	184,800
17458	620812-1	CONTROLLER A/DJR187	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DJR187	1,729,200
17459	620814-7	CONTROLLER/DHR282	BO MẠCH/DHR282	3,986,400
17460	620815-5	CONTROLLER/DHR280	BO MẠCH/DHR280	3,599,200
17461	620816-3	ACCELEROMETER CIRCUIT/DHR282	BO MẠCH/DHR282	946,000
17462	620817-1	CONTROLLER/DX08	BO MẠCH/DX08	413,600
17463	620818-9	CONTROLLER/DUH501	BO MẠCH/DUH501	3,986,400
17464	620820-2	CONTROLLER/DSC102	BO MẠCH/DSC102	1,588,400
17465	620821-0	LED CIRCUIT/DSC102	MẠCH LED/DSC102	123,200
17466	620838-3	CONTROLLER/DDA460	BO MẠCH/DDA460	3,678,400
17467	620839-1	LED CIRCUIT/DDA460	ĐÈN LED/DDA460	101,200
17468	620849-8	LED CIRCUIT/DTD171	ĐÈN LED/DTD171	118,800
17469	620893-5	CONTROLLER/DTD170	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DTD170	1,751,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
17470	620895-1	CONTROLLER/DTS141	BO MẠCH ĐIỆN TỬ/DTS141	1,782,000
17471	620910-1	CONTROLLER/DUR189	BO MẠCH/DUR189	2,508,000
17472	620913-5	SENSOR CIRCUIT/DTR180	MẠCH ĐIỆN TỬ/DTR180	400,400
17473	620924-0	SWITCH CIRCUIT/DTR180	MẠCH CÔNG TẮC/DTR180	990,000
17474	620936-3	LED CIRCUIT/DHS660	MẠCH LED/DHS660	162,800
17475	620938-9	CONTROLLER/DCS553	BO MẠCH/DCS553	1,755,600
17476	620939-7	CONTROLLER/DLM460	BO MẠCH/DLM460	2,917,200
17477	620942-8	CONTROLLER/DVC265	BO MẠCH/DVC265	2,648,800
17478	620943-6	SUB CONTROLLER/DVC265	BO MẠCH/DVC265	673,200
17479	620949-4	SWITCH CIRCUIT/DVC265	MẠCH CÔNG TẮC/DVC265	105,600
17480	620951-7	CONTROLLER/GA4050	BO MẠCH/GA4050	492,800
17481	620952-5	CONTROLLER/UH353D	BO MẠCH/UH353D	646,800
17482	620958-3	HALL IC CIRCUIT/DRV250	BO MẠCH/DRV250	286,000
17483	620964-8	CONTROLLER/DDF485	BO MẠCH/DDF485	1,368,400
17484	620965-6	LED CIRCUIT/JR3061T	ĐÈN LED/JR3061T	206,800
17485	620967-2	POWER SUPPLY CIRCUIT/JR3061T	DÂY ĐIỆN/JR3061T	162,800
17486	620972-9	CONTROLLER/DUT130	BO MẠCH/DUT130	2,970,000
17487	620982-6	CONTROLLER COMPLETE/DLW140	BO MẠCH/DLW140	3,977,600
17488	620983-4	CONTROLLER COMPLETE/DHS780	BO MẠCH/DHS780	3,458,400
17489	620984-2	CONTROLLER COMPLETE/DHS780	BO MẠCH/DHS780	3,533,200
17490	620987-6	CONTROLLER COMPLETE/DGA701	BO MẠCH/DGA701	3,634,400
17491	620992-3	CONTROLLER/DVC265	BO MẠCH/DVC265	2,640,000
17492	620995-7	CONTROLLER/DHR182	BO MẠCH/DHR182	2,340,800
17493	620996-5	CONTROLLER/DHR400	BO MẠCH/DHR400	3,308,800
17494	620998-1	CONTROLLER/TW160D	BO MẠCH/TW160D	1,768,800
17495	620999-9	LED CIRCUIT/TW160D	ĐÈN LED/TW160D	110,000
17496	620A05-6	INDICATOR CIRCUIT/DVC750L	BO MẠCH/DVC750L	215,600
17497	620A06-4	CONTROLLER/DVC750L	BO MẠCH/DVC750L	1,896,400
17498	620A17-9	CONTROLLER COMPLETE/DPO500	BO MẠCH/DPO500	4,210,800
17499	620A20-0	FILTER CIRCUIT/DC18SH	BO MẠCH/DC18SH	536,800
17500	620A24-2	CONTROLLER/DUX60	BO MẠCH/DUX60	3,207,600
17501	620A28-4	CONTROLLER/DTDA040	BO MẠCH/DTDA040	3,709,200
17502	620A29-2	CONTROLLER/DTDA040	BO MẠCH/DTDA040	3,709,200
17503	620A30-7	CONTROLLER/DTDA040	BO MẠCH/DTDA040	4,131,600
17504	620A31-5	CONTROLLER/DTDA040	BO MẠCH/DTDA040	4,131,600
17505	620A32-3	CONTROLLER/DTDA040	BO MẠCH/DTDA040	3,709,200
17506	620A33-1	CONTROLLER/DTDA040	BO MẠCH/DTDA040	4,131,600
17507	620A34-9	CONTROLLER/DTDA040	BO MẠCH/DTDA040	4,131,600
17508	620A35-7	CONTROLLER/DTDA040	BO MẠCH/DTDA040	4,131,600
17509	620A36-5	CONTROLLER/DUR368A	BO MẠCH/DUR368A	2,516,800
17510	620A44-6	HALL IC CIRCUIT/DRV250	BO MẠCH/DRV250	286,000
17511	620A49-6	FAN CIRCUIT/WUT02	QUẠT GIÓ/WUT02	656,640
17512	620A64-0	DIAL CURCUIT/DPB183	NÚM CHỈNH TỐC ĐỘ/DPB183	371,520
17513	620A72-1	CONTROLLER/DHS660	BO MẠCH/DHS660	1,698,400
17514	620A73-9	CONTROLLER/DHS661	BO MẠCH/DHS661	1,760,000
17515	620A74-7	CONTROLLER/DCL280F	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DCL280F	981,200
17516	620A75-5	CONTROLLER/DCL280F	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DCL280F	963,600
17517	620A76-3	LED CIRCUIT/DCL280F	ĐÈN LED/DCL280F	88,000
17518	620A77-1	SWITCH UNIT/DCL280F	CÔNG TẮC/DCL280F	127,600
17519	620A79-7	CONTROLLER/MT980	BO MẠCH/MT980	413,600
17520	620A89-4	SWITCH CIRCUIT/DGP180	MẠCH CÔNG TẮC/DGP180	237,600
17521	620A90-9	LED CIRCUIT/DGP180	ĐÈN LED/DGP180	184,800
17522	620A91-7	CONTROLLER/DGP180	BO MẠCH/DGP180	1,108,800
17523	620A96-7	CONTROLLER/WR100D	BO MẠCH/WR100D	1,073,600
17524	620A97-5	BUZZER CIRCUIT/DTDA040	MẠCH Còi Báo/DTDA040	180,400
17525	620A98-3	LED CIRCUIT/DTDA040	ĐÈN LED/DTDA040	171,600
17526	620A99-1	USB CIRCUIT/DTDA040	MẠCH USB/DTDA040	242,000
17527	620B00-2	CONTROLLER/DLS800	BO MẠCH/DLS800	2,327,600
17528	620B02-8	CONTROLLER B/DLS800	BO MẠCH/DLS800	312,400
17529	620B08-6	CHARGING CIRCUIT/DC18SH	BO MẠCH/DC18SH	1,086,800
17530	620B10-9	LED CIRCUIT/WR100D	ĐÈN LED/WR100D	123,200
17531	620B11-7	CONTROLLER/DFL020F	BO MẠCH/DFL020F	3,841,200
17532	620B12-5	CONTROLLER/DFL063F	BO MẠCH/DFL063F	3,841,200
17533	620B13-3	LED CIRCUIT/DFL020F	ĐÈN LED/DFL020F	96,800
17534	620B14-1	INDICATION CIRCUIT/DFL020F	VÒNG CHỮ C/DFL020F	233,200
17535	620B15-9	USB CIRCUIT/DFL020F	CÔNG USB/DFL020F	228,800
17536	620B16-7	SENSOR CIRCUIT/DFL020F	MẠCH CẢM BIẾN/DFL020F	158,400
17537	620B17-5	CONTROLLER COMPLETE/DHW080	BO MẠCH ĐIỀU KHIỂN/DHW080	3,313,200
17538	620B23-0	CONTROLLER/DJV181	BO MẠCH/DJV181	2,772,000
17539	620B24-8	CONTROLLER/DJV182	BO MẠCH/DJV182	2,530,000
17540	620B33-7	CONTROLLER/DF032D	BO MẠCH/DF032D	1,298,000
17541	620B42-6	CHARGING CIRCUIT/DC40RA	BO MẠCH/DC40RA	2,899,600
17542	620B46-8	CONTROLLER/PDC01	BO MẠCH/PDC01	19,417,200
17543	620B50-7	INDICATION CIRCUIT/PDC01	BẢNG CHỈ DẪN/PDC01	73,440
17544	620B51-5	SWITCH CIRCUIT/PDC01	CÔNG TẮC/PDC01	79,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
17545	620B66-2	LIDAR MODULE/DRC300	CẢM BIẾN KHOẢNG CÁCH/DRC300	18,092,800
17546	620B76-9	CONTROLLER/DUB184	BO MẠCH(BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/DUB184	2,068,000
17547	620B79-3	CONTROLLER/DKP181	BO MẠCH/DKP181	2,151,600
17548	620B80-8	ADAPTER CIRCUIT/ADP10	BO MẠCH/ADP10	1,086,800
17549	620B81-6	CONTROLLER COMPLETE/DLS211	BỘ KHỞI ĐỘNG/DLS211	3,757,600
17550	620B88-2	CONTROLLER B/DLM533	BO MẠCH B/DLM533	396,000
17551	620B91-3	LED CIRCUIT/DLM382	MẠCH ĐÈN LED/DLM382	105,600
17552	620B95-5	CONTROLLER/DUH604	BO MẠCH/DUH604	3,506,800
17553	620B96-3	CONTROLLER/TD001G	BO MẠCH/TD001G	2,855,600
17554	620B97-1	LED CIRCUIT/TD001G	MẠCH ĐÈN LED/TD001G	149,600
17555	620B98-9	CONTROLLER/HR001G	BO MẠCH/HR001G	3,797,200
17556	620B99-7	CONTROLLER/HR003G	BO MẠCH/HR003G	3,630,000
17557	620C00-8	ACCELEROMETER CIRCUIT/HR001G	BO MẠCH/HR001G	849,200
17558	620C01-6	SENSOR CIRCUIT/HR001G	MẠCH CẢM BIẾN/HR001G	167,200
17559	620C05-8	CONTROLLER/DUR369	BO MẠCH/DUR369	2,952,400
17560	620C14-7	CONTROLLER/SC103D	MẠCH ĐIỀU KHIỂN/SC103D	2,090,000
17561	620C15-5	LED CIRCUIT/SC103D	ĐÈN LED/SC103D	118,800
17562	620C18-9	CONTROLLER/DHK180	BO MẠCH/DHK180	2,147,200
17563	620C24-4	INDICATION CIRCUIT/DCU603	MẠCH ĐÈN HIỂN THỊ/DCU603	910,800
17564	620C25-2	BUZZER CIRCUIT/DCU603	MẠCH CỒI CẢNH BÁO/DCU603	545,600
17565	620C26-0	LED CIRCUIT/DCU603	MẠCH ĐÈN LED/DCU603	114,400
17566	620C31-7	CONTROLLER/JR001	BO MẠCH/JR001	3,150,400
17567	620C32-5	LED CIRCUIT/JR001	ĐÈN LED/JR001	96,800
17568	620C36-7	CONTROLLER/DX12	BO MẠCH/DX12	426,800
17569	620C41-4	CONTROLLER/HR3001C	BO MẠCH/HR3001C	796,400
17570	620C42-2	CONTROLLER/HR3001C	BO MẠCH/HR3001C	761,200
17571	620C43-0	LED CIRCUIT/HR3001C	ĐÈN/HR3001C	83,600
17572	620C44-8	CONTROLLER/DLM462	BO MẠCH/DLM462	7,211,600
17573	620C45-6	CONTROLLER/DLM533	BO MẠCH/DLM533	7,031,200
17574	620C46-4	CONTROLLER/DLM530	BO MẠCH/DLM530	7,062,000
17575	620C47-2	CONTROLLER/DLM533	BO MẠCH/DLM533	2,301,200
17576	620C48-0	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/DLM533	MẠCH HIỂN THỊ/DLM533	321,200
17577	620C52-9	CONTROLLER/DVC660	BO MẠCH/DVC660	2,591,600
17578	620C53-7	CONTROLLER/DVC660	BO MẠCH/DVC660	2,604,800
17579	620C56-1	CONTROLLER/DUR191L	BO MẠCH/DUR191L	1,971,200
17580	620C59-5	CONTROLLER COMPLETE/DHS900	BO MẠCH/DHS900	3,440,800
17581	620C64-2	CONTROLLER/DTW300	BO MẠCH/DTW300	2,147,200
17582	620C66-8	CONTROLLER/UR101C	BO MẠCH/UR101C	3,352,800
17583	620C68-4	CONTROLLER/UR101C	BO MẠCH/UR101C	3,405,600
17584	620C78-1	CONTROLLER/DUN600L	BO MẠCH/DUN600L	2,173,600
17585	620C79-9	CONTROLLER/DUN500W	BO MẠCH/DUN500W	2,222,000
17586	620C81-2	SENSOR CIRCUIT/HP001G	MẠCH CẢM BIẾN/HP001G	246,400
17587	620C84-6	CONTROLLER/DUA300	BO MẠCH/DUA300	2,965,600
17588	620C86-2	CONTROLLER/DCE090	BO MẠCH/DCE090	4,501,200
17589	620C87-0	CONTROLLER B/DCE090	MẠCH B/DCE090	356,400
17590	620C88-8	LED CIRCUIT/DCE090	MẠCH ĐÈN LED/DCE090	206,800
17591	620C93-5	CONTROLLER/DLM160	BO MẠCH/DLM160	589,600
17592	620C94-3	LED CIRCUIT/LM001C	MẠCH ĐÈN LED/LM001C	66,000
17593	620D01-2	CONTROLLER/HS003G	BO MẠCH/HS003G	3,286,800
17594	620D03-8	CONTROLLER/DPB183	BO MẠCH/DPB183	3,062,400
17595	620D05-4	CONTROLLER/DPB183	BO MẠCH/DPB183	2,978,800
17596	620D09-6	LED CIRCUIT/TW001G	MẠCH ĐÈN LED/TW001G	145,200
17597	620D13-5	CONTROLLER/DCU603	BO MẠCH/DCU603	11,228,800
17598	620D15-1	CONTROLLER/UB001C	BO MẠCH/UB001C	2,987,600
17599	620D19-3	LED CIRCUIT/DVC560	MẠCH LED/DVC560	105,600
17600	620D20-8	CONTROLLER/DVC157	BO MẠCH/DVC157	3,119,600
17601	620D22-4	CONTROLLER/DPV300	BO MẠCH/DPV300	1,905,200
17602	620D23-2	CONTROLLER/DPV300	BO MẠCH/DPV300	1,892,000
17603	620D25-8	LED CIRCUIT/DCO181	MẠCH ĐÈN LED/DCO181	184,800
17604	620D30-5	DIAL CIRCUIT/GA021G	NÚT ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIẢM TỐC ĐỘ/GA021G	237,600
17605	620D38-9	CONTROLLER B/DVC157	BO MẠCH B/DVC157	369,600
17606	620D39-7	SUB CONTROLLER/DVC157	BẢNG ĐIỀU KHIỂN/DVC157	140,800
17607	620D40-2	LED CIRCUIT/DVC157	ĐÈN LED/DVC157	281,600
17608	620D41-0	SUB CONTROLLER/DVC157	BẢNG ĐIỀU KHIỂN/DVC157	673,200
17609	620D43-6	CONTROLLER/DCL184	BO MẠCH/DCL184	576,400
17610	620D47-8	CONTROLLER/GA7070	BO MẠCH/GA7070	919,600
17611	620D48-6	CONTROLLER/DTD171	BO MẠCH/DTD171	1,667,600
17612	620D53-3	CONTROLLER/DBS180	BO MẠCH/DBS180	2,697,200
17613	620D54-1	LED CIRCUIT/DBS180	ĐÈN LED/DBS180	92,400
17614	620D59-1	CONTROLLER/DFT024F	BO MẠCH/DFT024F	3,801,600
17615	620D60-6	CONTROLLER/DFT024F	BO MẠCH/DFT024F	3,801,600
17616	620D61-4	SENSOR CIRCUIT/DFT024F	MẠCH CẢM BIẾN/DFT024F	176,000
17617	620D69-8	CONTROLLER/TW004G	BO MẠCH/TW004G	2,186,800
17618	620D73-7	CONTROLLER/HR005G	BO MẠCH/HR005G	4,268,000
17619	620D74-5	ACCELEROMETER CIRCUIT/HR005G	MẠCH ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ/HR005G	1,078,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
17620	620D75-3	SENSOR CIRCUIT/HR005G	BO MẠCH/HR005G	154,000
17621	620D76-1	CONTROLLER B/HR005G	BO MẠCH/HR005G	352,000
17622	620D78-7	CONTROLLER/DUR192L	BO MẠCH/DUR192L	1,566,400
17623	620D88-4	CONTROLLER/DFT024F	BO MẠCH/DFT024F	3,801,600
17624	620D90-7	CONTROLLER/DUX18	BO MẠCH/DUX18	2,283,600
17625	620D97-3	CONTROLLER/UX01G	BO MẠCH/UX01G	2,706,000
17626	620E03-4	CONTROLLER/HM1511	BO MẠCH/HM1511	1,632,400
17627	620E06-8	CONTROLLER/LS002G	BO MẠCH/LS002G	2,754,400
17628	620E07-6	LED CIRCUIT/LS002G	MẠCH ĐÈN LED/LS002G	114,400
17629	620E08-4	POWER SUPPLY CIRCUIT/LS002G	MẠCH NGUỒN/LS002G	334,400
17630	620E09-2	CONTROLLER/HM001G	BO MẠCH/HM001G	2,912,800
17631	620E11-5	CONTROLLER/FN001G	BO MẠCH/FN001G	2,846,800
17632	620E14-9	CONTROLLER/UB001G	BO MẠCH/UB001G	2,732,400
17633	620E18-1	CONTROLLER/GA7080	BO MẠCH/GA7080	506,000
17634	620E21-2	CONTROLLER/DWR180	BO MẠCH/DWR180	924,000
17635	620E22-0	CONTROLLER/GA037G	BO MẠCH/GA037G	2,587,200
17636	620E23-8	CONTROLLER/GA037G	BO MẠCH/GA037G	2,587,200
17637	620E25-4	CONTROLLER/HR006G	BO MẠCH/HR006G	7,211,600
17638	620E26-2	CONTROLLER B/HR006G	BO MẠCH B/HR006G	360,800
17639	620E27-0	LED CIRCUIT/HR006G	MẠCH LED/HR006G	88,000
17640	620E28-8	SENSOR CIRCUIT/HR006G	MẠCH CẢM BIẾN/HR006G	162,800
17641	620E29-6	DIAL CIRCUIT/HR006G	NÚT ĐIỀU CHỈNH/HR006G	362,880
17642	620E30-1	ACCELEROMETER CIRCUIT/HR006G	BO MẠCH/HR006G	1,025,200
17643	620E31-9	CONTROLLER/HM002G	BO MẠCH/HM002G	5,407,600
17644	620E32-7	CONTROLLER/DUH501	BO MẠCH/DUH501	2,362,800
17645	620E35-1	CONTROLLER/DUM111	BO MẠCH/DUM111	633,600
17646	620E39-3	CONTROLLER/DUM111	BO MẠCH/DUM111	633,600
17647	620E41-6	CONTROLLER/DUH551	BO MẠCH/DUH551	2,169,200
17648	620E42-4	CONTROLLER/DF002G	BO MẠCH/DF002G	2,345,200
17649	620E43-2	CONTROLLER/DTD157	BO MẠCH/DTD157	1,320,000
17650	620E44-0	CONTROLLER/DCC500	BO MẠCH/DCC500	1,777,600
17651	620E45-8	CONTROLLER/DHP487	BO MẠCH/DHP487	1,192,400
17652	620E46-6	CONTROLLER/UR002G	BO MẠCH/UR002G	2,464,000
17653	620E48-2	CONTROLLER B/UR002G	BO MẠCH/UR002G	325,600
17654	620E50-5	CHARGING CIRCUIT/DC40RB	MẠCH SẠC/DC40RB	5,368,000
17655	620E51-3	LED CIRCUIT/DC40RB	ĐÈN LED/DC40RB	1,170,400
17656	620E55-5	CONTROLLER/UH004G	BO MẠCH/UH004G	2,930,400
17657	620E57-1	CONTROLLER/UH004G	BO MẠCH/UH004G	2,930,400
17658	620E60-2	CHARGING CIRCUIT/DC40RC	MẠCH SẠC/DC40RC	1,676,400
17659	620E67-8	CONTROLLER/RS002G	BO MẠCH/RS002G	2,772,000
17660	620E72-5	CONTROLLER/CL001G	BO MẠCH/CL001G	1,293,600
17661	620E74-1	SWITCH UNIT/CL001G	CÔNG TẮC/CL001G	66,000
17662	620E75-9	CONTROLLER/DFR452	BO MẠCH/DFR452	1,905,200
17663	620E76-7	CONTROLLER/LM001C	RÔ TO/LM001C	6,309,600
17664	620E78-3	CONTROLLER/DTM52/XMT04	BO MẠCH/DTM52/XMT04	1,518,000
17665	620E79-1	LED CIRCUIT/DTM52/XMT04	ĐÈN LED/DTM52/XMT04	92,400
17666	620E81-4	CONTROLLER/DTD172	BO MẠCH/DTD172	2,160,400
17667	620E82-2	LED CIRCUIT/DCL280F	ĐÈN LED/DCL280F	79,200
17668	620E87-2	CONTROLLER/DA001G	BO MẠCH/DA001G	3,520,000
17669	620E88-0	CONTROLLER/UH004G	BO MẠCH/UH004G	2,956,800
17670	620F00-6	CONTROLLER/RS001G	BO MẠCH/RS001G	2,534,400
17671	620F04-8	CONTROLLER/LS003G	BO MẠCH/LS003G	2,692,800
17672	620F05-6	LED CIRCUIT/LS003G	MẠCH ĐÈN LED/LS003G	123,200
17673	620F07-2	CONTROLLER/DDA450	BO MẠCH/DDA450	1,658,800
17674	620F09-8	CONTROLLER/TD112D	BO MẠCH/TD112D	1,597,200
17675	620F12-9	LED CIRCUIT/DTD172	MẠCH ĐÈN LED/DTD172	154,000
17676	620F17-9	CONTROLLER/LS003G	BO MẠCH/LS003G	2,688,400
17677	620F23-4	CONTROLLER/UR006G	BO MẠCH/UR006G	2,578,400
17678	620F32-3	CONTROLLER/UR006G	BO MẠCH/UR006G	2,591,600
17679	620F35-7	CONTROLLER/UR012G	BO MẠCH/UR012G	7,444,800
17680	620F36-5	CONTROLLER B/UR012G	BO MẠCH/UR012G	338,800
17681	620F37-3	CONTROLLER/VC001GL	BO MẠCH/VC001GL	4,461,600
17682	620F38-1	CONTROLLER/VC001GL	BO MẠCH/VC001GL	4,479,200
17683	620F39-9	CONTROLLER B/VC001GL	BO MẠCH/VC001GL	237,600
17684	620F40-4	INDICATION CIRCUIT/VC001GL	BO MẠCH/VC001GL	242,000
17685	620F42-0	CONTROLLER/DUN461W	BO MẠCH/DUN461W	572,000
17686	620F43-8	CONTROLLER/DUN461W	BO MẠCH/DUN461W	585,200
17687	620F48-8	LED CIRCUIT/TW007G	MẠCH LED/TW007G	66,000
17688	620F55-1	CONTROLLER/SP001G	BO MẠCH/SP001G	2,543,200
17689	620F56-9	DIAL CIRCUIT/SP001G	MẠCH ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/SP001G	285,120
17690	620F72-1	CONTROLLER/UC004G	BO MẠCH/UC004G	2,758,800
17691	620F73-9	SENSOR UNIT/UC004G	MẠCH CẢM BIẾN/UC004G	466,560
17692	620F95-9	CONTROLLER/3711	BO MẠCH/3711	563,200
17693	620F98-3	CONTROLLER/DUR191L	BO MẠCH/DUR191L	2,147,200
17694	620G24-8	CONTROLLER/DBO380	BO MẠCH/DBO380	1,729,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
17695	620G25-6	CONTROLLER/DBO380	BO MẠCH/DBO380	1,342,000
17696	620G26-4	CONTROLLER/LM001J	BO MẠCH/LM001J	4,303,200
17697	620G34-5	LED CIRCUIT/HR007G	MẠCH ĐÈN LED/HR007G	105,600
17698	620G35-3	ACCELEROMETER CIRCUIT/HR007G	BO MẠCH/HR007G	796,400
17699	620G36-1	CONTROLLER/HR007G	BO MẠCH/HR007G	3,093,200
17700	620G47-6	CONTROLLER/PC5000C	BO MẠCH/PC5000C	853,600
17701	620G59-9	CHARGING CIRCUIT/DC64WA	MẠCH SẠC/DC64WA	2,565,200
17702	620G60-4	CONTROLLER/DVC560	BO MẠCH/DVC560	2,574,000
17703	620G65-4	PILOT LAMP/UH3502	ĐÈN BẢO/UH3502	132,000
17704	620G67-0	CONTROLLER/DCU603	BO MẠCH/DCU603	1,051,600
17705	620G68-8	CONTROLLER/DHR242	BO MẠCH(BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/DHR242	2,481,600
17706	620G77-7	CONTROLLER/DLM480	BO MẠCH (BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/DLM480	2,552,000
17707	620G78-5	CONTROLLER/DLM480	BO MẠCH (BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/DLM480	2,094,400
17708	620G85-8	CONTROLLER /UH013G	BO MẠCH/UH013G	3,867,600
17709	620G88-2	CONTROLLER/AS001G	BO MẠCH/AS001G	1,276,000
17710	620G89-0	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/AS001G	MẠCH HIỂN THỊ/AS001G	255,200
17711	620G98-9	CONTROLLER/VC006GM	BO MẠCH/VC006GM	8,698,800
17712	620G99-7	CONTROLLER/VC006GM	BO MẠCH/VC006GM	8,351,200
17713	620H02-4	DIAL CIRCUIT/VC006GM	BO MẠCH/VC006GM	281,600
17714	620H06-6	CONTROLLER/RP1111C/RP1802	BO MẠCH/RP1111C/RP1802	1,672,000
17715	620H08-2	CONTROLLER/RP1111C/RP1802	BO MẠCH/RP1111C/RP1802	1,126,400
17716	620H14-7	CONTROLLER/RT0702C	BO MẠCH/RT0702C	897,600
17717	620H15-5	CONTROLLER/CL114FD	BO MẠCH/CL114FD	1,104,400
17718	620H19-7	CONTROLLER/UA001G	BO MẠCH/UA001G	2,750,000
17719	620H23-6	CONTROLLER/GA5090	BO MẠCH/GA5090	1,359,600
17720	620H25-2	CONTROLLER/GA5093	BO MẠCH (BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/GA5093	1,372,800
17721	620H27-8	CONTROLLER/GA5090	BO MẠCH/GA5090	1,522,400
17722	620H30-9	CONTROLLER/VC008G	BO MẠCH/VC008G	2,530,000
17723	620H31-7	CONTROLLER/VC008G	BO MẠCH/VC008G	2,560,800
17724	620H32-5	CONTROLLER B/VC008G	BO MẠCH B/VC008G	334,400
17725	620H33-3	SWITCH CIRCUIT/VC008G	MẠCH CÔNG TẮC/VC008G	413,600
17726	620H34-1	SWITCH CIRCUIT/VC008G	MẠCH CÔNG TẮC/VC008G	510,400
17727	620H49-8	CONTROLLER/CE001G	BO MẠCH/CE001G	5,812,400
17728	620H50-3	LED CIRCUIT/CE001G	MẠCH ĐÈN LED/CE001G	167,200
17729	620H53-7	CONTROLLER/VR001G	BO MẠCH (BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/VR001G	2,851,200
17730	620H64-2	CONTROLLER/DFT060T	BO MẠCH/DFT060T	6,353,600
17731	620H65-0	BUZZER CIRCUIT/DFT060T	ĐÈN BẢO/DFT060T	277,200
17732	620H66-8	USB CIRCUIT/DFT060T	BO MẠCH USB/DFT060T	264,000
17733	620H70-7	CONTROLLER/DLM230	BO MẠCH/DLM230	888,800
17734	620H74-9	CONTROLLER/UC012G	BO MẠCH/UC012G	3,502,400
17735	620H75-7	CONTROLLER B/UC012G	BO MẠCH B/UC012G	294,800
17736	620H77-3	CONTROLLER/JR002G	BO MẠCH/JR002G	2,833,600
17737	620H78-1	LED CIRCUIT/JR002G	MẠCH ĐÈN LED/JR002G	83,600
17738	620H79-9	DIAL CIRCUIT/JR002G	NÚM CHỈNH TỐC ĐỘ/JR002G	237,600
17739	620H80-4	CONTROLLER/HS009G	BO MẠCH/HS009G	2,648,800
17740	620H84-6	CHARGING CIRCUIT/DC10SB	BO MẠCH SẠC/DC10SB	1,320,000
17741	620H96-9	CONTROLLER/PT001G	BO MẠCH/PT001G	2,816,000
17742	620H98-5	CONTROLLER/CS002G	BO MẠCH/CS002G	3,894,000
17743	620H99-3	CONTROLLER/DJV184	BO MẠCH (BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/DJV184	1,632,400
17744	620J00-0	CONTROLLER/HS011G	BO MẠCH (BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/HS011G	2,763,200
17745	620J02-6	CONTROLLER/KP001G	BO MẠCH/KP001G	2,745,600
17746	620J15-7	CONTROLLER/DUR193	BO MẠCH/DUR193	752,400
17747	620J16-5	CONTROLLER/UT001G	BO MẠCH/UT001G	4,479,200
17748	620J17-3	CONTROLLER/DMC300	BO MẠCH/DMC300	1,592,800
17749	620J18-1	CONTROLLER/HR008G	BO MẠCH/HR008G	3,599,200
17750	620J19-9	ACCELEROMETER CIRCUIT/HR008G	BO MẠCH/HR008G	765,600
17751	620J21-2	SWITCH UNIT/DJV184	CÔNG TẮC/DJV184	79,200
17752	620J22-0	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/UC012G	NÚT CÔNG TẮC/UC012G	264,000
17753	620J23-8	CONTROLLER/DFT060T	BO MẠCH/DFT060T	6,287,600
17754	620J24-6	CONTROLLER/DKP181	BO MẠCH/DKP181	2,508,000
17755	620J36-9	CONTROLLER/PB002G	BO MẠCH/PB002G	3,396,800
17756	620J44-0	CONTROLLER B/LM001G	BO MẠCH/LM001G	312,400
17757	620J45-8	DIAL CIRCUIT/LM001G	MẠCH CÔNG TẮC/LM001G	127,600
17758	620J46-6	LED CIRCUIT/LM001G	MẠCH ĐÈN LED/LM001G	92,400
17759	620J51-3	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/UB002C	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/UB002C	338,800
17760	620J54-7	CONTROLLER/DUH506	BO MẠCH/DUH506	1,540,000
17761	620J78-3	CONTROLLER/DUC307	BO MẠCH/DUC307	2,626,800
17762	620J80-6	CONTROLLER/DFT087F	BO MẠCH/DFT087F	4,765,200
17763	620J81-4	CONTROLLER/DFT087F	BO MẠCH/DFT087F	4,206,400
17764	620J82-2	LED CIRCUIT/DFT087F	ĐÈN LED/DFT087F	127,600
17765	620J83-0	USB CIRCUIT/DFT087F	MẠCH USB/DFT087F	264,000
17766	620J87-2	CHARGING CIRCUIT/DC18WC	MẠCH SẠC/DC18WC	1,812,800
17767	620J90-3	BUZZER CIRCUIT/VC006GM	MẠCH CÔI BẢO/VC006GM	325,600
17768	620J91-1	CONTROLLER/LM001G	BO MẠCH/LM001G	7,009,200
17769	620J95-3	LED CIRCUIT/LM001G	ĐÈN BẢO LED/LM001G	74,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
17770	620K03-0	LED CIRCUIT/DJR189	ĐÈN LED/DJR189	101,200
17771	620K04-8	CONTROLLER/DJR189	BO MẠCH/DJR189	2,266,000
17772	620K06-4	CONTROLLER/DUH502	BO MẠCH/DUH502	2,459,600
17773	620K14-5	CONTROLLER B/DGA406	BO MẠCH B/DGA406	2,138,400
17774	620K19-5	CONTROLLER/DGA412	BO MẠCH/DGA412	2,648,800
17775	620K21-8	CONTROLLER B/DGA417	BO MẠCH B/DGA417	2,648,800
17776	620K23-4	CONTROLLER B/DGA418	BO MẠCH B/DGA418	2,679,600
17777	620K25-0	CONTROLLER B/DGA414	BO MẠCH B/DGA414	2,688,400
17778	620K29-2	CONTROLLER/DTW1001	BO MẠCH/DTW1001	3,660,800
17779	620K33-1	CONTROLLER/DGA404	BO MẠCH/DGA404	2,098,800
17780	620K34-9	CONTROLLER B/DGA408	BO MẠCH B/DGA408	2,138,400
17781	620K37-3	CONTROLLER/DCS553	BO MẠCH/DCS553	435,600
17782	620K47-0	CONTROLLER COMPLETE/UB002C	BO MẠCH/UB002C	3,836,800
17783	620K67-4	CONTROLLER/UP100D	BO MẠCH(BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/UP100D	3,612,400
17784	620K74-7	CONTROLLER B/DDA460	BO MẠCH B/DDA460	572,000
17785	620K76-3	CONTROLLER/PM001G	BO MẠCH (BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/PM001G	5,821,200
17786	620K85-2	LED CIRCUIT/DHR183	ĐÈN BẢO LED/DHR183	110,000
17787	620K87-8	CONTROLLER/UR013G	BO MẠCH/UR013G	4,452,800
17788	620K91-7	CONTROLLER/UR013G	BO MẠCH/UR013G	4,307,600
17789	620K93-3	CONTROLLER/DHS680	BO MẠCH/DHS680	2,354,000
17790	620K96-7	CONTROLLER/DHW080	BO MẠCH/DHW080	343,200
17791	620K97-5	CONTROLLER/CE002G	BO MẠCH/CE002G	6,393,200
17792	620K98-3	CONTROLLER/DHS660	BO MẠCH/DHS660	1,949,200
17793	620L00-2	CONTROLLER/TD003G	BO MẠCH/TD003G	2,424,400
17794	620L02-8	CONTROLLER/DUH507	BO MẠCH/DUH507	871,200
17795	620L09-4	CONTROLLER B/DRT50	BO MẠCH B/DRT50	299,200
17796	620L11-7	CONTROLLER/DHS661	BO MẠCH/DHS661	1,980,000
17797	620L15-9	CONTROLLER/DCO181	BO MẠCH/DCO181	2,855,600
17798	620L19-1	CONTROLLER/DCL283F	BO MẠCH(BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/DCL283F	1,051,600
17799	620L23-0	CONTROLLER/DCL283F	BO MẠCH (BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/DCL283F	910,800
17800	620L24-8	CONTROLLER/DHR183	BO MẠCH(BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/DHR183	2,266,000
17801	620L27-2	CONTROLLER A/DLS600	BO MẠCH A/DLS600	3,647,600
17802	620L34-5	SWITCH UNIT/DJV185	CÔNG TẮC/DJV185	123,200
17803	620L35-3	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/PM001G	MẠCH CÔNG TẮC/PM001G	378,400
17804	620L36-1	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/PM001G	MẠCH HIỂN THỊ/PM001G	325,600
17805	620L44-2	CONTROLLER/DJV185	BO MẠCH/DJV185	2,081,200
17806	620L52-3	CONTROLLER/ST001G	BO MẠCH(BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/ST001G	3,603,600
17807	620L53-1	CONTROLLER/UR016G	BO MẠCH(BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/UR016G	3,238,400
17808	620L54-9	CONTROLLER/UR016G	BO MẠCH(BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/UR016G	3,273,600
17809	620L75-1	CONTROLLER/DCS553	BO MẠCH/DCS553	2,072,400
17810	620L83-2	CONTROLLER COMPLETE/DGA701	BO MẠCH/DGA701	3,902,800
17811	620L89-0	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/DAS180	MẠCH HIỂN THỊ/DAS180	281,600
17812	620L90-5	CONTROLLER/DAS180	BO MẠCH(BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/DAS180	1,078,000
17813	620L92-1	CONTROLLER COMPLETE/DHS781	BO MẠCH/DHS781	4,246,000
17814	620M05-8	CONTROLLER/UC100D	BO MẠCH/UC100D	1,672,000
17815	620M06-6	CONTROLLER/UC100D	BO MẠCH/UC100D	1,698,400
17816	621658-8	FIELD 220/240V/6410	STATO/6410	444,400
17817	621708-9	FIELD 220-240V/9556HN	STATO 220-240V 110T/9556HN	426,800
17818	621713-6	FIELD 220-240V/9553NB	STATO/9553NB	382,800
17819	621723-3	FIELD 220-240V/GD0600	STATO/GD0600	475,200
17820	621763-1	FIELD 220V/9565P	STATO/9565P	616,000
17821	621773-8	FIELD 220-240V/BO6050	STATO/BO6050	440,000
17822	621778-8	FIELD 220V/GA7060	STATO 220V/GA7060	968,000
17823	621813-2	FIELD 220-240V/MT967	STATO/MT967	475,200
17824	621818-2	FIELD 220-240V/MT964	STATO/MT964	431,200
17825	621823-9	FIELD 220-240V/9556HB	STATO/9556HB	426,800
17826	621873-4	FIELD/HR2651T	STATO/HR2651T	532,400
17827	621898-8	FIELD/HR3001C	STATO/HR3001C	576,400
17828	621923-5	FIELD 220V/GA7070	STATO/GA7070	1,095,600
17829	621943-9	FIELD 220V/GA7080	STATO/GA7080	1,240,800
17830	621968-3	FIELD 220-240V/GA5090	STATO/GA5090	682,000
17831	621A18-0	FIELD 220-240V/GA5093	STATO/GA5093	620,400
17832	621A33-4	FIELD 220V/HP1630	STATO/HP1630	514,800
17833	621B33-0	FIELD 220V/GD0800C	STATOR/GD0800C	585,200
17834	621B48-7	FIELD 220V/GD0801C	STATOR/GD0801C	646,800
17835	622285-4	FIELD 220V/6906	STATO/6906	1,174,800
17836	623528-7	FIELD 220-240V/MT960	STATO/MT960	594,000
17837	623548-1	FIELD/JS1601	STATO/JS1601	519,200
17838	623558-8	FIELD 220-240V/TM3000C	STATO/TM3000C	545,600
17839	6243006002	CASE GEAR ASSY/RBC411	BỘ ĐẦU NHÔNG/RBC411	1,261,440
17840	625118-2	FIELD 220V/6905B	STATO/6905B	884,400
17841	625163-7	FIELD 220-240V/TW0350	STATO/TW0350	902,000
17842	6252500801	CLUTCH SHOE/HTR5600	KHỚP LY HỢP/HTR5600	158,400
17843	625758-6	FIELD 220-240V/HR4013C	STATO/HR4013C	646,800
17844	625763-3	FIELD 220V/HR4002	STATO/HR4002	655,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
17845	625764-1	FIELD 240V/HM0870C	STATO 240V/HM0870C	651,200
17846	625778-0	FIELD 240V/HR3530	STATO/HR3530	629,200
17847	625813-4	FIELD 220-240V/HR3200C	STATO/HR3200C	589,600
17848	626128-2	FIELD 220V/4114S	STATO 220V/4114S	1,799,600
17849	626133-9	FIELD 220-240V/4112HS	STATO/4112HS	2,028,400
17850	626152-5	FIELD 200-220V/HM1810	STATO 200-220V/HM1810	1,905,200
17851	626503-2	FIELD 220-240V/9563C	STATO/9563C	616,000
17852	626523-6	FIELD 220V/GD0800C	STATO/GD0800C	585,200
17853	626528-6	FIELD 220V/GD0810C	STATO/GD0810C	585,200
17854	626573-1	FIELD 220V/HR2230	STATO/HR2230	457,600
17855	626578-1	FIELD 220V/HR2460	STATO/HR2460	462,000
17856	626603-8	FIELD 220V/HP1630	STATO/HP1630	488,400
17857	626628-2	FIELD 220V/HR2300	STATO/HR2300	536,800
17858	626633-9	FIELD 220V/HR2600	STATO/HR2600	457,600
17859	626648-6	FIELD 220V/GA4040	STATO/GA4040	695,200
17860	626649-4	FIELD 240V/GA4040	STATO/GA4040	704,000
17861	626653-3	FIELD 220-240V/GA4040C	STATO/GA4040C	690,800
17862	626668-0	FIELD 220V/GD0801C	STATO/GD0801C	620,400
17863	626678-7	FIELD 220-240V/SG1251	STATO/SG1251	633,600
17864	628181-4	FIELD/HR2640	STATO(100-115V)/HR2640	466,400
17865	628196-1	FIELD 220V/PO5000C	STATO/PO5000C	572,000
17866	628377-7	FIELD 220-240V/M9508B	STATO/M9508B	470,800
17867	628378-5	FIELD 220-240V/M9511B	STATO/M9511B	492,800
17868	628381-6	FIELD 220-240V/MT971	STATO/MT971	501,600
17869	628386-6	FIELD 220-240V/EK6101	STATO/MT970	448,800
17870	628388-2	FIELD 220-240V/M9512B	STATO/M9512B	462,000
17871	628394-7	FIELD 220-240V/GD0600	STATO/GD0600	488,400
17872	628399-7	FIELD 220-240V/9553B	STATO/9553B	382,800
17873	629095-0	FIELD 220V/MT400	STATO/MT400	255,200
17874	629105-3	DC MOTOR/DJR183	DC MOTOR/DJR183	365,200
17875	629111-8	DC MOTOR/JV143D	DC MOTOR/JV143D	484,000
17876	629113-4	DC MOTOR/JV183D	DC MOTOR/JV183D	497,200
17877	629114-2	DC MOTOR/DA331D	CỤM MOTOR/DA331D	519,200
17878	629116-8	STATOR COMPLETE/DSC121	STATO/DSC121	2,138,400
17879	629135-4	STATOR/DFS452	STATO/DFS452	589,600
17880	629137-0	STATOR/DTS141	STATO/DTS141	435,600
17881	629151-6	STATOR 18V/DFL651F	STATO/DFL651F	514,800
17882	629153-2	STATOR DC36V/DUB362	STATO/DUB362	1,117,600
17883	629156-6	MOTOR ASSEMBLY/DVC860L	MÔ TƠ/DVC860L	2,692,800
17884	629157-4	STATOR/DLS714	STATO/DLS714	770,000
17885	629160-5	DC MOTOR/DUP361	MÔ TƠ MÁY PIN/DUP361	12,377,200
17886	629163-9	DC MOTOR/TD110D	MÔ TƠ MÁY PIN/TD110D	220,000
17887	629165-5	DC MOTOR/JR105D	MÔ TƠ/JR105D	338,800
17888	629167-1	DC MOTOR/HP331D	MÔ TƠ MÁY PIN/HP331D	228,800
17889	629177-8	DC MOTOR/DLM431	MÔ TƠ MÁY PIN/DLM431	2,710,400
17890	629178-6	STATOR/DF032D	STATO/DF032D	369,600
17891	629179-4	STATOR/DJR187	STATO/DJR187	651,200
17892	629180-9	STATOR/DJR360	STATO/DJR360	642,400
17893	629189-1	STATOR/DVC260	STATO/DVC260	206,800
17894	629193-0	DC MOTOR/DS180	MÔ TƠ/DS180	875,600
17895	629195-6	DC MOTOR/DTW190	MÔ TƠ MÁY PIN/DTW190	510,400
17896	629201-7	STATOR COMPLETE/DGA406	STATO/DGA406	2,252,800
17897	629203-3	STATOR COMPLETE/DGA408	STATO/DGA408	2,252,800
17898	629211-4	DC MOTOR/JV101D	MÔ TƠ MÁY PIN (16.2W)/JV101D	466,400
17899	629215-6	STATOR/DLS600	STATO/DLS600	1,157,200
17900	629217-2	STATOR/DTD170	STATO/DTD170	255,200
17901	629220-3	DC MOTOR/TM30D	MÔ TƠ/TM30D	268,400
17902	629224-5	STATOR/DTD153	STATO/DTD153	158,400
17903	629225-3	STATOR/DDF484	STATO/DDF484	171,600
17904	629228-7	STATOR/DDF083	STATO/DDF083	338,800
17905	629230-0	DC MOTOR/SD100D	CỤM MOTOR/SD100D	959,200
17906	629232-6	STATOR/TD111D	STATO/TD111D	215,600
17907	629233-4	STATOR/DTD155/DTD155	STATO/DTD155	215,600
17908	629235-0	DC MOTOR/TD022D	MOTOR/TD022D	145,200
17909	629244-9	FIELD/HR166	STATO/HR166	246,400
17910	629246-5	DC MOTOR/DF001D	DC MÔ TƠ/DF001D	114,400
17911	629248-1	STATOR/DUR189	STATO/DUR189	211,200
17912	629253-8	DC MOTOR/DPT353	ĐỘNG CƠ DC/DPT353	312,400
17913	629256-2	STATOR/DVC864L	STATO/DVC864L	171,600
17914	629258-8	DC MOTOR/UH201D	MÔ TƠ/UH201D	202,400
17915	629260-1	STATOR/DGA700	STATO/DGA700	866,800
17916	629261-9	STATOR/DFT020F	STATO/DFT020F	396,000
17917	629262-7	STATOR/DFT085F	STATO/DFT085F	422,400
17918	629264-3	DC MOTOR/DF012D	CỤM MOTOR/DF012D	145,200
17919	629268-5	DC MOTOR/PT354D	CỤM MOTOR/PT354D	312,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
17920	629269-3	STATOR/DUX60	STATO/DUX60	717,200
17921	629271-6	DC MOTOR/TL064D	MÔ TƠ MÁY PIN/TL064D	563,200
17922	629275-8	STATOR/DSP601	STATO/DSP601	822,800
17923	629280-5	STATOR/DRT50	STATO/DRT50	712,800
17924	629281-3	STATOR/JV103D	STATOR/JV103D	158,400
17925	629282-1	STATOR/DLS111	STATO/DLS111	875,600
17926	629283-9	STATOR/DHR171	STATOR/DHR171	255,200
17927	629285-5	DC MOTOR/HR140D	MÔ TƠ MÁY PIN/HR140D	651,200
17928	629289-7	DC MOTOR/DA333D	MÔ TƠ MÁY PIN/DA333D	286,000
17929	629292-8	FIELD/DJR188	STATO/DJR188	202,400
17930	629298-6	STATOR COMPLETE/DGA413	CỤM STATO/DGA413	2,732,400
17931	629299-4	STATOR COMPLETE/DGA414	STATO/DGA414	2,763,200
17932	629304-7	STATOR COMPLETE/DGA417	STATO/DGA417	2,780,800
17933	629305-5	STATOR COMPLETE/DGA418	STATO/DGA418	2,758,800
17934	629317-8	DC MOTOR/UR100D	MÔ TƠ DC/UR100D	484,000
17935	629330-6	STATOR COMPLETE/DTW1001	STATO/DTW1001	3,286,800
17936	629334-8	STATOR/DTW180	STATO/DTW180	215,600
17937	629335-6	STATOR/DHR400	STATO/DHR400	1,082,400
17938	629337-2	STATOR /DWT310	STATO/DWT310	1,223,200
17939	629339-8	STATOR/DSC102	STATO/DSC102	387,200
17940	629340-3	STATOR/DHR280	STATOR/DHR280	206,800
17941	629343-7	STATOR/DTR180	STATO/DTR180	404,800
17942	629346-1	DC MOTOR/DTR180	CỤM MOTOR/DTR180	1,073,600
17943	629348-7	STATOR UNIT DC18V/DHS680	STATO/DHS680	2,406,800
17944	629352-6	STATOR /DUH501	STATOR/DUH501	387,200
17945	629356-8	STATOR/DDA460	STATOR/DDA460	1,205,600
17946	629362-3	STATOR/DHS660	STATOR/DHS660	655,600
17947	629368-1	STATOR/DCS553	STATO/DCS553	646,800
17948	629372-0	STATOR/DDF485	STATO/DDF485	180,400
17949	629373-8	STATOR/DRV250	STATO/DRV250	272,800
17950	629374-6	DC MOTOR/DLM460	CỤM MOTOR/DLM460	4,747,600
17951	629375-4	STATOR/DHS780	STATO/DHS780	941,600
17952	629376-2	STATOR/DGA701	STATO/DGA701	831,600
17953	629377-0	STATOR/DLW140	STATO/DLW140	963,600
17954	629378-8	STATOR COMPLETE/DUC254	STATO/DUC254	580,800
17955	629380-1	DC MOTOR/UH353D	CỤM MOTOR/UH353D	286,000
17956	629381-9	STATOR/DVC265	STATO/DVC265	206,800
17957	629385-1	STATOR/DVC750L	STATO/DVC750L	171,600
17958	629386-9	DC MOTOR/DGP180	CỤM MOTOR/DGP180	686,400
17959	629391-6	STATOR/DPO500	STATO/DPO500	470,800
17960	629393-2	STATOR/DHR182	STATO/DHR182	215,600
17961	629395-8	DC MOTOR/DDF333	CỤM MOTOR/DDF333	193,600
17962	629396-6	STATOR/DUT130	STATO/DUT130	1,135,200
17963	629397-4	DC MOTOR/DUP362	CỤM MOTOR/DUP362	14,044,800
17964	629398-2	STATOR/TW160D	STATO/TW160D	162,800
17965	629402-7	DC MOTOR/DPB182	CỤM MOTOR/DPB182	1,122,000
17966	629408-5	DC MOTOR/DFN350	CỤM MOTOR/DFN350	365,200
17967	629409-3	STATOR/DSL800	STATOR/DSL800	211,200
17968	629411-6	DC MOTOR/WR100D	DC MOTOR/WR100D	246,400
17969	629414-0	STATOR/DHW080	STATO/DHW080	787,600
17970	629417-4	STATOR/DTDA040	STATO/DTDA040	202,400
17971	629418-2	STATOR/DTDA040	STATO/DTDA040	242,000
17972	629433-6	DC MOTOR/DLM380	MÔ TƠ DLM380	2,679,600
17973	629434-4	DC MOTOR/DLM431	MÔ TƠ MÁY PIN/DLM431	2,679,600
17974	629443-3	STATOR/DUR369	STATOR/DUR369	902,000
17975	629448-3	STATOR/SC103D	STATO/SC103D	189,200
17976	629451-4	STATOR/DHK180	STATO/DHK180	1,104,400
17977	629453-0	STATOR/DKP181	STATO/DKP181	726,000
17978	629454-8	STATOR/HR001G	STATOR/HR001G	206,800
17979	629456-4	STATOR UNIT/DTW285XVZ	STATO/DTW285XVZ	2,164,800
17980	629458-0	STATOR COMPLETE/GA003	STATOR/GA003	3,572,800
17981	629462-9	STATOR/DHS900	STATOR/DHS900	888,800
17982	629464-5	STATOR/TD001G	STATOR/TD001G	189,200
17983	629465-3	STATOR/DLM530	STATOR/DLM530	2,120,800
17984	629469-5	DC MOTOR/DLM160	CỤM MOTOR/DLM160	404,800
17985	629470-0	STATOR/JR001	STATOR/JR001	673,200
17986	629471-8	STATOR/UR101C	STATOR/UR101C	875,600
17987	629473-4	STATOR COMPLETE/DUB363	STATOR/DUB363	994,400
17988	629476-8	STATOR COMPLETE/HP001G	STATO/HP001G	4,219,600
17989	629477-6	STATOR/DTW300	STATO/DTW300	171,600
17990	629479-2	STATOR/HS003G	STATO/HS003G	831,600
17991	629480-7	STATOR COMPLETE/GA011G	STATOR/GA011G	3,603,600
17992	629482-3	STATOR/DPB183	STATOR/DPB183	202,400
17993	629484-9	DC MOTOR/DUB185	MOTOR/DUB185	528,000
17994	629491-2	STATOR/DVC156	STATO/DVC156	158,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
17995	629492-0	STATOR/DCE090	STATOR/DCE090	1,742,400
17996	629498-8	STATOR COMPLETE/GA021G	STATO/GA021G	3,753,200
17997	629794-4	DC MOTOR/MT060	MOTOR/MT060	184,800
17998	629795-2	DC MOTOR/MT062	CỤM MOTOR/MT062	211,200
17999	629798-6	DC MOTOR/MT063	CỤM MOTOR/MT063	211,200
18000	629801-3	DC MOTOR 7.2V/6012D	DC MOTOR 7.2V/6012D	255,200
18001	629805-5	DC MOTOR/MT064	CỤM MOTOR/MT064	255,200
18002	629807-1	DC MOTOR/MT065	CỤM MOTOR/MT065	255,200
18003	629813-6	DC MOTOR/MT066	DC MOTOR/MT066	303,600
18004	629815-2	DC MOTOR/6261DWE	DC MOTOR/6261DWE	202,400
18005	629817-8	DC MOTOR/6271DWE	DC MOTOR/6271DWE	224,400
18006	629821-7	DC MOTOR/8271D	MÔ TƠ/8271D	211,200
18007	629823-3	DC MOTOR/8281D	CỤM MOTOR/8281D	206,800
18008	629834-8	DC MOTOR/DDF453	DC MOTOR/DDF453	453,200
18009	629836-4	DC MOTOR/DVR450Z	ĐỘNG CƠ DC/DVR450Z	748,000
18010	629842-9	DC MOTOR/TD021D	CỤM MOTOR/TD021D	145,200
18011	629846-1	DC MOTOR/DTL061	ĐỘNG CƠ DC/DTL061	616,000
18012	629851-8	DC MOTOR/TD090D	DC MOTOR/TD090D	220,000
18013	629853-4	DC MOTOR/DF030D	DC MOTOR/DF030D	237,600
18014	629854-2	DC MOTOR/DF010D	DC MOTOR/DF010D	149,600
18015	629865-7	DC MOTOR/CL100D	MÔ TƠ MÁY PIN/CL100D	171,600
18016	629877-0	DC MOTOR/UH200D	DC MOTOR 10.8V/UH200D	198,000
18017	629880-1	STATOR/BBC231U	STATO/BBC231U	1,086,800
18018	629882-7	DC MOTOR/BVC340	MÔ TƠ MÁY PIN/BVC340	739,200
18019	629885-1	DC MOTOR/CC300D	MÔ TƠ MÁY PIN/CC300D	739,200
18020	629898-2	DC MOTOR/BDF343	CỤM MOTOR/BDF343	250,800
18021	629900-1	DC MOTOR/DHP343	CỤM MOTOR/DHP343	259,600
18022	629904-3	DC MOTOR/TW100D	MÔ TƠ MÁY PIN/TW100D	224,400
18023	629914-0	DC MOTOR/JR102D	DC MOTOR/JR102D	334,400
18024	629924-7	DC MOTOR/6280D	MÔ TƠ/6280D	224,400
18025	629926-3	DC MOTOR/JV100D	DC MOTOR/JV100D	532,400
18026	629930-2	DC MOTOR/BUH523	MÔ TƠ MÁY PIN/BUH523	444,400
18027	629933-6	DC MOTOR/LM430D	DC MOTOR/LM430D	3,031,600
18028	629937-8	DC MOTOR/DF457D	MÔ TƠ/DF457D	418,000
18029	629943-3	DC MOTOR/DUM604	MÔ TƠ/DUM604	202,400
18030	629952-2	DC MOTOR/DBO180	DC MOTOR/DBO180	585,200
18031	629959-8	STATOR/DTD129	STATO/DTD129	206,800
18032	629960-3	STATOR/DDF459	STATO/DDF459	206,800
18033	629962-9	DC MOTOR/HP330D	MÔ TƠ MÁY PIN/HP330D	237,600
18034	629973-4	DC MOTOR/M6901D	MOTOR/M6901D	413,600
18035	629978-4	DC MOTOR/DA330D	CỤM MOTOR/DA330D	492,800
18036	629981-5	DC MOTOR/VC3211M	MOTOR/VC3211M	171,600
18037	629985-7	STATOR/BUR182U	STATO/BUR182U	1,381,600
18038	629994-6	DC MOTOR/DPB181	MÔ TƠ/DPB181	959,200
18039	629996-2	STATOR/DJV181	STATO/DJV181	576,400
18040	629998-8	STATOR/DJV182	STATO/DJV182	268,400
18041	629999-6	STATOR/DDF480	STATO/DDF480	220,000
18042	629A00-3	STATOR COMPLETE/GA027G	STATO/GA027G	3,744,400
18043	629A06-1	STATOR COMPLETE/DTW700	STATOR/DTW700	2,235,200
18044	629A08-7	STATOR COMPLETE/DCO181	STATO/DCO181	2,714,800
18045	629A10-0	STATOR/DVC560	STATO/DVC560	206,800
18046	629A11-8	DC MOTOR/DVC560	ĐỘNG CƠ DC/DVC560	2,248,400
18047	629A12-6	STATOR/DUA300	STATO/DUA300	910,800
18048	629A13-4	STATOR/TW004G	STATO/TW004G	180,400
18049	629A15-0	STATOR/UB001C	STATO/UB001C	743,600
18050	629A16-8	STATOR UNIT/TW001G	STATOR/TW001G	5,108,400
18051	629A17-6	DC MOTOR/DLM382	MOTOR/DLM382	2,604,800
18052	629A18-4	DC MOTOR/DLM432	MOTOR/DLM432	2,609,200
18053	629A20-7	DC MOTOR/UB100D	MÔ TƠ DC/UB100D	422,400
18054	629A21-5	STATOR/DFT020F	STATO/DFT020F	668,800
18055	629A22-3	STATOR/DUR192L	STATO/DUR192L	202,400
18056	629A24-9	STATOR/DBS180	STATOR/DBS180	1,012,000
18057	629A25-7	STATOR/UX01G	STATO/UX01G	704,000
18058	629A26-5	STATOR/LS002G	STATO/LS002G	673,200
18059	629A27-3	STATOR/HR006G	STATO/HR006G	902,000
18060	629A28-1	STATOR/DUX18	STATO/DUX18	206,800
18061	629A32-0	DC MOTOR/DWR180	MOTOR/DWR180	255,200
18062	629A35-4	STATOR/DF002G	STATO/DF002G	167,200
18063	629A36-2	STATOR/DPV300	STATO/DPV300	215,600
18064	629A37-0	STATOR/DPV300	STATO/DPV300	220,000
18065	629A38-8	STATOR/GA037G	STATO/GA037G	809,600
18066	629A39-6	STATOR/DCC500	STATO/DCC500	642,400
18067	629A40-1	STATOR/RS002G	STATO/RS002G	440,000
18068	629A41-9	STATOR/DHP487	STATO/DHP487	154,000
18069	629A44-3	STATOR/DTD157	STATO/DTD157	154,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
18070	629A45-1	STATOR/RS001G	STATOR/RS001G	862,400
18071	629A46-9	MOTOR ASSEMBLY/CL001G	MOTOR/CL001G	1,698,400
18072	629A49-3	STATOR/UB001G	STATO/UB001G	206,800
18073	629A56-6	STATOR/DTM52/XMT04	STATO/DTM52/XMT04	149,600
18074	629A57-4	STATOR/DFR452	STATO/DFR452	294,800
18075	629A60-5	STATOR/DDA450	STATOR/DDA450	646,800
18076	629A61-3	DC MOTOR/DUN461W	MOTOR/DUN461W	299,200
18077	629A63-9	DC MOTOR/DUN461W	MOTOR/DUN461W	272,800
18078	629A72-8	STATOR COMPLETE/TW007G	STATO/TW007G	3,335,200
18079	629A75-2	STATOR/UH004G	STATO/UH004G	325,600
18080	629A76-0	STATOR/LS003G	STATO/LS003G	787,600
18081	629A80-9	STATOR/TD112D	STATO/TD112D	154,000
18082	629A81-7	STATOR/SP001G	STATO/SP001G	792,000
18083	629A82-5	STATOR/UR012G	STATO/UR012G	1,738,000
18084	629A83-3	STATOR 36V/VC001GL	STATO/VC001GL	176,000
18085	629A85-9	STATOR/UC004G	STATO/UC004G	431,200
18086	629A87-5	STATOR/LM001J	STATO/LM001J	1,680,800
18087	629A88-3	DC MOTOR/DLM480	MOTOR/DLM480	5,126,000
18088	629A89-1	STATOR/HR007G	STATO/HR007G	184,800
18089	629A91-4	MOTOR ASSEMBLY/AS001G	MOTOR/AS001G	1,878,800
18090	629A92-2	STATOR/CE001G	STATO/CE001G	1,223,200
18091	629A94-8	STATOR/DFT060T	STATO/DFT060T	818,400
18092	629A95-6	DC MOTOR/DLM230	MOTOR/DLM230	2,094,400
18093	629A96-4	STATOR/HR008G	STATO/HR008G	827,200
18094	629A97-2	STATOR/UA001G	STATO/UA001G	792,000
18095	629A98-0	STATOR/TW302D	STATO/TW302D	162,800
18096	629A99-8	STATOR/PT001G	STATO/PT001G	233,200
18097	629B00-9	STATOR/UC012G	STATO/UC012G	1,245,200
18098	629B03-3	STATOR/PB002G	STATO/PB002G	1,069,200
18099	629B05-9	DC MOTOR/DBO480	CỤM MÔ TƠ/DBO480	299,200
18100	629B10-6	STATOR COMPLETE/PV001G	STATO/PV001G	4,391,200
18101	629B14-8	STATOR/DJV184	STATO/DJV184	154,000
18102	629B15-6	STATOR/KP001G	STATO/KP001G	704,000
18103	629B16-4	STATOR/VC008G	STATO/VC008G	167,200
18104	629B21-1	STATOR/VR001G	STATO/VR001G	176,000
18105	629B24-5	STATOR/DUH506	STATOR/DUH506	162,800
18106	629B33-4	STATOR/DFT087F	STATO/DFT087F	994,400
18107	629B59-6	STATOR COMPLETE/DTW1001	STATO/DTW1001	277,200
18108	629B61-9	STATOR COMPLETE/DGA404/DGA404	STATO/DGA404	286,000
18109	629B62-7	STATOR/DUC307	STATO/DUC307	294,800
18110	629B65-1	STATOR/DJR189	STATO/DJR189	184,800
18111	629B69-3	STATOR/DSP601	STATO/DSP601	281,600
18112	629B70-8	STATOR/DCO181	STATO/DCO181	378,400
18113	629B71-6	STATOR/DHK180	STATO/DHK180	382,800
18114	629B72-4	STATOR/DRT50	STATO/DRT50	286,000
18115	629B73-2	STATOR/DUB362	STATO/DUB362	281,600
18116	629B75-8	STATOR/VC006GM	STATO/VC006GM	796,400
18117	629B77-4	DC MOTOR/VC006GM	MOTOR/VC006GM	211,200
18118	629B80-5	STATOR/DGA700	STATO/DGA700	448,800
18119	629B81-3	STATOR COMPLETE/HS012G	STATOR/HS012G	3,190,000
18120	629B84-7	STATOR/LM001G	STATOR/LM001G	888,800
18121	629B85-5	STATOR/LM001G	STATO/LM001G	954,800
18122	629B87-1	MOTOR ASSEMBLY/DCL283F	MOTOR/DCL283F	1,760,000
18123	629B88-9	STATOR/UT001G	STATO/UT001G	1,192,400
18124	629B89-7	DC MOTOR/DUR193	MÔ TƠ/DUR193	360,800
18125	629B90-2	STATOR COMPLETE/UB002C	STATO/UB002C	756,800
18126	629B91-0	STATOR/UC100D	STATO/UC100D	162,800
18127	629B92-8	STATOR/UC100D	STATOR/UC100D	167,200
18128	629B95-2	DC MOTOR/DUH507	MOTOR/DUH507	268,400
18129	629B96-0	STATOR/UR013G	STATOR/UR013G	748,000
18130	629B97-8	STATOR/ST001G	STATOR/ST001G	290,400
18131	629B98-6	STATOR COMPLETE/DHP489	STATO/DHP489	2,222,000
18132	629B99-4	MOTOR ASSEMBLY/DAS180	CỤM MOTOR/DAS180	1,936,000
18133	629C02-1	STATOR/DHS780	STATO/DHS780	488,400
18134	629C04-7	STATOR/DCS553	STATO/DCS553	303,600
18135	629C05-5	STATOR COMPLETE/DHP486	STATOR/DDF486	2,371,600
18136	629C07-1	DC MOTOR/UP100D	MOTOR/UP100D	19,245,600
18137	629C08-9	STATOR/TD003G	STATO/TD003G	158,400
18138	629C09-7	STATOR/PM001G	STATO/PM001G	690,800
18139	629C12-8	STATOR/DHW080	STATO/DHW080	286,000
18140	629C16-0	STATOR/DCS551	STATOR/DCS551	255,200
18141	629C18-6	STATOR/DHR183	STATO/DHR183	198,000
18142	630999-1	CONTROLLER/DUP362	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DUP362	7,708,800
18143	630A38-3	ADP07 AC ADAPTER SET/DF001D/DF001D	CỤC SẠC PIN/DF001D	162,800
18144	631011-0	DIODE S3V60ZM-H/9207SPB	DI OT S3/9207SPB	259,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
18145	631221-9	CONTROLLER 200/220/240V/LS1013	BO MẠCH/LS1013	1,456,400
18146	631227-7	CONTROLLER 200-250V/9237C	BO MẠCH/9237C	1,179,200
18147	631371-0	PILOT LAMP COMPLETE/2012NB	ĐÈN BẢO/2012NB	171,600
18148	631382-5	CONTROLLER/9563C	BO MẠCH/9563C	1,020,800
18149	631402-5	CONTROLLER/GD0800C	BO MẠCH/GD0800C	1,504,800
18150	631424-5	CONTROLLER/BO6030	BỘ ĐIỀU KHIỂN/BO6030	435,600
18151	631427-9	CONTROLLER/PV7001C	BO MẠCH/PV7001C	1,716,000
18152	631429-5	CONTROLLER/GV7000C	BO MẠCH/GV7000C	1,579,600
18153	631452-0	CONTROLLER/BTD042	BO MẠCH/BTD042	1,980,000
18154	631492-8	CONTROLLER/SG1250	BO MẠCH/SG1250	1,210,000
18155	631513-6	LED CIRCUIT/BFT080F	MẠCH ĐÈN LED/BFT080F	321,200
18156	631514-4	BUZZER CIRCUIT/BFT080F	MẠCH Còi BẢO/BFT080F	277,200
18157	631532-2	CIRCUIT BOARD/DC1850	MẠCH SAC/DC1850	418,000
18158	631534-8	CONTROLLER/HP2070	BO MẠCH/HP2070	976,800
18159	631550-0	LED CIRCUIT/BCS550	ĐÈN BẢO/BCS550	176,000
18160	631553-4	SOFT START CIRCUIT/4112HS	BO MẠCH ĐIỆN TỬ/4112HS	831,600
18161	631613-2	SOFT START CIRCUIT/2704	BO MẠCH/2704	580,800
18162	631622-1	LED CIRCUIT/DFL301F	ĐÈN LED/DFL301F	268,400
18163	631639-4	CONTROLLER/2107F	BO MẠCH/2107F	488,400
18164	631641-7	LIGHT CIRCUIT/2107F	BỘ ĐÈN BẢO/2107F	924,000
18165	631651-4	CONTROLLER/JR3070CT	BO MẠCH/JR3070CT	1,122,000
18166	631653-0	CONTROLLER/JR3060T	BO MẠCH/JR3060T	466,400
18167	631657-2	CONTROLLER/HR4011C	BO MẠCH/HR4011C	941,600
18168	631671-8	PILOT LAMP/HM1810	ĐÈN BẢO/HM1810	162,800
18169	631672-6	CONTROLLER/MT400	BO MẠCH/MT400	167,200
18170	631677-6	CONTROLLER/9032	BO MẠCH/9032	308,000
18171	631678-4	CONTROLLER/4304	BO MẠCH/4304	352,000
18172	631689-9	LED CIRCUIT/DJR181	ĐÈN LED/DJR181	259,600
18173	631693-8	LIGHT CIRCUIT/DTW251	ĐÈN LED/DTW251	211,200
18174	631706-5	PILOT LAMP/UT1305	ĐÈN LED/UT1305	118,800
18175	631714-6	LED CIRCUIT/BJS160	ĐÈN BẢO/BJS160	171,600
18176	631719-6	CONTROLLER/UC4051A	BO MẠCH/UC4051A	682,000
18177	631727-7	CONTROLLER/HR5211C	BO MẠCH/HR5211C	1,456,400
18178	631729-3	CONTROLLER/CA5000	BO MẠCH/CA5000	1,166,000
18179	631737-4	CONTROLLER/KP0810C	BO MẠCH/KP0810C	682,000
18180	631738-2	LIGHT CIRCUIT/DTW450	ĐÈN LED/DTW450	250,800
18181	631742-1	CONTROLLER/HR4030C	BO MẠCH/HR4030C	818,400
18182	631744-7	LIGHT CIRCUIT/DJV180	ĐÈN BẢO/DJV180	171,600
18183	631746-3	LIGHT CIRCUIT/HR2470F	ĐÈN LED/HR2470F	118,800
18184	631751-0	CONTROLLER/HR4511C	BO MẠCH/HR4511C	761,200
18185	631755-2	POWER SUPPLY CIRCUIT/DFL201F	DÂY ĐIỆN/DFL201F	356,400
18186	631764-1	LED CIRCUIT/DFL201F	ĐÈN LED/DFL201F	268,400
18187	631766-7	CONTROLLER/4350FCT	BO MẠCH/4350FCT	1,113,200
18188	631768-3	CONTROLLER/4350CT	BO MẠCH/4350CT	1,139,600
18189	631784-5	CONTROLLER/HR3200C	BO MẠCH/HR3200C	1,324,400
18190	631792-6	LIGHT CIRCUIT/DHR202	MẠCH ĐÈN/DHR202	132,000
18191	631799-2	CONTROLLER/PC5000C	BO MẠCH/PC5000C	730,400
18192	631811-8	CONTROLLER/DF010D	BO MẠCH/DF010D	545,600
18193	631813-4	LED CIRCUIT/DF030D	ĐÈN LED/DF030D	96,800
18194	631814-2	LED CIRCUIT/DDA340	ĐÈN BẢO/DDA340	149,600
18195	631826-5	CHARGING CIRCUIT/DC18SE	MẠCH/DC18SE	2,134,000
18196	631836-2	CHARGING CIRCUIT COMPLETE/DC10WA	MẠCH/DC10WA	906,400
18197	631847-7	CONTROLLER/9565CVR	BO MẠCH/9565CVR	796,400
18198	631851-6	CHARGING CIRCUIT/DC18SD	BO MẠCH/DC18SD	1,403,600
18199	631862-1	LED CIRCUIT/RP2301FC	MẠCH LED/RP2301FC	176,000
18200	631865-5	CONTROLLER/LS1016	BO MẠCH/LS1016	550,000
18201	631869-7	CONTROLLER/HM1203C	BO MẠCH/HM1203C	805,200
18202	631871-0	CONTROLLER/HM1213C	BO MẠCH/HM1213C	1,337,600
18203	631873-6	LIGHT CIRCUIT/TD0101F	MẠCH ĐÈN LED/TD0101F	176,000
18204	631878-6	CHARGING CIRCUIT/DC36RA	MẠCH/DC36RA	5,249,200
18205	631898-0	CONTROLLER/DVF154	BO MẠCH/DVF154	594,000
18206	631906-7	CONTROLLER/BO3711	BO MẠCH/BO3711	400,400
18207	631908-3	POWER SUPPLY CIRCUIT/LS1219L	MẠCH NGUỒN ĐIỆN/LS1219L	391,600
18208	631922-9	SUB CONTROLLER/DVC860L	BO MẠCH/DVC860L	145,200
18209	631930-0	CONTROLLER/HM0870C	BO MẠCH/HM0870C	1,126,400
18210	631932-6	CONTROLLER/HM0871C	BO MẠCH/HM0871C	1,394,800
18211	631937-6	LIGHT CIRCUIT/HR2611F	MẠCH ĐÈN/HR2611F	123,200
18212	631939-2	LIGHT CIRCUIT/FS2500	MẠCH LED/FS2500	123,200
18213	631942-3	CONTROLLER/BBC231U	BO MẠCH/BBC231U	3,788,400
18214	631944-9	CONTROLLER/GA7020R	BO MẠCH/GA7020R	580,800
18215	631946-5	CONTROLLER/GA7030R	BO MẠCH/GA7030R	778,800
18216	631956-2	CONTROLLER/BO5041	BO MẠCH/BO5041	360,800
18217	631971-6	CONTROLLER/BUC250	BO MẠCH/BUC250	853,600
18218	631973-2	SWITCH UNIT/BUB360	CÔNG TẮC/BUB360	149,600
18219	631974-0	CONTROLLER/BVC340	BO MẠCH/BVC340	664,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
18220	631988-9	CONTROLLER/BUH550	BO MẠCH/BUH550	1,078,000
18221	631997-8	MOTOR CONTROL UNIT/DFL201F	BO MẠCH/DFL201F	10,934,000
18222	631998-6	MOTOR CONTROL UNIT/DFL301F	BO MẠCH/DFL301F	10,934,000
18223	632073-1	TERMINAL BASE COMPLETE 55C/6501	Ổ CHỐI THAN/6501	118,800
18224	632673-7	SUPPORT COMPLETE/5806B	ĐỀ RÁP THAN/5806B	110,000
18225	632783-0	LEAD UNIT/9237C	GHIM NỔI ĐIỆN/9237C	26,400
18226	632799-5	SUPPORT UNIT/LC1230	GIÁ ĐỖ/LC1230	220,320
18227	632828-4	YOKE UNIT/DHR263	STATO/DHR263	479,600
18228	632966-2	YOKE UNIT/BTD042	STATO/BTD042	792,000
18229	632999-7	SWITCH BLOCK/9563C	BỘ CÔNG TÁC/9563C	189,200
18230	632A23-2	SWITCH UNIT/DDF453	CÔNG TÁC/DDF453	550,000
18231	632A24-0	SWITCH UNIT/BDF343	CÔNG TÁC/BDF343	545,600
18232	632A38-9	SWITCH UNIT/M6901D	CÔNG TÁC/M6901D	475,200
18233	632A39-7	STATOR UNIT/BTD136	STATO/BTD136	2,728,000
18234	632A40-2	STATOR UNIT/DTD147	STATO/DTD147	2,732,400
18235	632A58-3	LEAD UNIT/RBC411U	DÂY DẪN GIM ĐIỆN/RBC411U	30,800
18236	632A59-1	LEAD UNIT/RBC411U	DÂY DẪN/RBC411U	35,200
18237	632A63-0	CONTROLLER UNIT/DCG180	BỘ ĐIỀU CHỈNH/DCG180	1,808,400
18238	632A68-0	LEAD UNIT/VC3211M	DÂY GHIM ĐIỆN/VC3211M	35,200
18239	632A69-8	BRUSH HOLDER COMPLETE/TD091D	Ổ CHỐI THAN/TD091D	70,400
18240	632A83-4	SWITCH UNIT/HR4013C	CÔNG TÁC/HR4013C	484,000
18241	632A84-2	BRUSH HOLDE UNIT/HR4013C	Ổ CHỐI THAN/HR4013C	184,800
18242	632A91-5	BRUSH HOLDER COMPLETE/BTW074	Ổ CHỐI THAN/BTW074	70,400
18243	632A96-5	SWITH UNIT/DJV181	CÔNG TÁC/DJV181	739,200
18244	632A97-3	SWITCH CORD/EA3601F	DÂY CÔNG TÁC/EA3601F	39,600
18245	632A98-1	EARTH CORD/EA3601F	CẦN GẠT/EA3601F	48,400
18246	632B34-3	TERMINAL UNIT/DC18SF	ĐỀ GẮI PIN/DC18SF	541,200
18247	632B56-3	SWITCH UNIT/DJV182	CÔNG TÁC/DJV182	470,800
18248	632B58-9	STOP SWITCH UNIT/EM2550UH	CÔNG TÁC/EM2550UH	57,200
18249	632B59-7	BRUSH HOLDER UNIT/HR5212C	Ổ CHỐI THAN/HR5212C	158,400
18250	632B66-0	LEAD UNIT/DHS710	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/DHS710	61,600
18251	632B67-8	SWITCH UNIT/JV143D	CÔNG TÁC/JV143D	431,200
18252	632B69-4	YOKE UNIT/DTM51	STATO/DTM51	198,000
18253	632B83-0	CONTROLLER UNIT/DPB180	BO MẠCH/DPB180	1,579,600
18254	632B88-0	BRUSH HOLDER COMPLETE/DTM51	Ổ CHỐI THAN/DTM51	52,800
18255	632B89-8	BRUSH HOLDER COMPLETE/DTM51	Ổ CHỐI THAN/DTM51	52,800
18256	632B91-1	SWITCH UNIT/DDA340	CÔNG TÁC/DDA340	699,600
18257	632B93-7	ENDBELL COMPLETE/DUB361	Ổ CHỐI THAN/DUB361	47,520
18258	632C03-0	CONTROLLER UNIT/DPB181	BO MẠCH/DPB181	475,200
18259	632C07-2	LEAD UNIT/EB7650TH	BỘ ĐẦU/EB7650TH	167,200
18260	632C08-0	LEAD UNIT/EB7650TH	BỘ ĐẦU/EB7650TH	105,600
18261	632C12-9	LEAD UNIT/EA3700T	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/EA3700T	17,600
18262	632C13-7	LEAD UNIT/EA3700T	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/EA3700T	17,600
18263	632C14-5	ENDBELL COMPLETE/DCO180	VỎ NÔNG/DCO180	44,000
18264	632C15-3	LEAD UNIT/HR5212C	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/HR5212C	44,000
18265	632D00-2	BRUSH HOLDER UNIT/HM1307C	Ổ CHỐI THAN/HM1307C	154,000
18266	632D60-4	STATOR UNIT/DTD137	STATO/DTD137	2,362,800
18267	632D61-2	STATOR UNIT/DTD148	STATO/DTD148	2,340,800
18268	632D62-0	STATOR UNIT/DTW280	STATO/DTW280	2,860,000
18269	632D63-8	STATOR UNIT/DTW281	STATO/DTW281	2,697,200
18270	632D64-6	LEAD UNIT/EM4350RH	DÂY DẪN ĐIỆN/EM4350RH	30,800
18271	632D65-4	LEAD UNIT/EM4350RH	DÂY DẪN ĐIỆN/EM4350RH	30,800
18272	632D67-0	LEAD UNIT/EM4350RH	DÂY CÁP ĐIỆN/EM4350RH	26,400
18273	632D74-3	LEAD UNIT/EM3400U	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/EM3400U	22,000
18274	632D81-6	SWITCH UNIT/DHS680	CÔNG TÁC/DHS680	299,200
18275	632D94-7	SWITCH UNIT/DHR165	CÔNG TÁC/DHR165	668,800
18276	632D96-3	ENDBELL COMPLETE/DHR165	Ổ CHỐI THAN/DHR165	52,800
18277	632E01-6	BRUSH HOLDER UNIT/HM1812	Ổ CHỐI THAN/HM1812	211,200
18278	632E02-4	LEAD UNIT/HM1812	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/HM1812	61,600
18279	632E11-3	TERMINAL UNIT/DC18RD	ĐỀ GẮI/DC18RD	833,760
18280	632E12-1	SWITCH UNIT/DGA408	CÔNG TÁC/DGA408	206,800
18281	632E22-8	CONTROLLER UNIT/CL183D	BO MẠCH/CL183D	180,400
18282	632E26-0	SWITCH UNIT/DUR189	CÔNG TÁC/DUR189	215,600
18283	632E35-9	SWITCH UNIT/DFL651F	CÔNG TÁC/DFL651F	154,000
18284	632E36-7	STATOR UNIT/DCS551	STATO/DCS551	2,367,200
18285	632E38-3	LEAD UNIT/EBH340U	DÂY GHIM ĐIỆN/EBH340U	22,000
18286	632E39-1	LEAD UNIT/EPH1000X	DÂY ĐIỆN/EPH1000X	22,000
18287	632E40-6	SWITCH UNIT/DUR365U	CÔNG TÁC/DUR365U	211,200
18288	632E41-4	CABLE WITH PLUG/EK8100	NÚT CAO SU GIỮ DÂY/EK8100	95,040
18289	632E41A4	CABLE WITH PLUG/EK8100	NÚT CAO SU GIỮ DÂY/EK8100	224,400
18290	632E44-8	SWITCH UNIT/DCS551	CÔNG TÁC/DCS551	299,200
18291	632F21-6	BRUSH HOLDER COMPLETE/DDF482	Ổ CHỐI THAN/DDF482	330,000
18292	632F22-4	BRUSH HOLDER COMPLETE/DDF482	Ổ CHỐI THAN/DDF482	114,400
18293	632F23-2	BRUSH HOLDER COMPLETE/DTD152	Ổ CHỐI THAN/DTD152	167,200
18294	632F41-0	SHORT-CIRCUIT CABLE/EA4301F	DÂY ĐIỆN CÓ GIM/EA4301F	52,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
18295	632F44-4	LEAD WIRE/BHX2500	DÂY ĐIỆN KẾT NỐI/BHX2500	17,600
18296	632F45-2	LEAD UNIT/BHX2500	DÂY ĐIỆN/BHX2500	17,600
18297	632f47-8	SWITCH UNIT/JR105D	CÔNG TẮC/JR105D	686,400
18298	632F74-5	SWITCH UNIT/GA7060	CÔNG TẮC/GA7060	264,000
18299	632F77-9	SWITCH UNIT/GA7061R	CÔNG TẮC/GA7061R	290,400
18300	632F82-6	LEAD UNIT/DLM431	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/DLM431	66,000
18301	632F84-2	CONTROLLER UNIT/CC301D	BO MẠCH/CC301D	532,400
18302	632F87-6	BRUSH HOLDER COMPLETE/DTD149	Ổ CHỔI THAN/DTD149	105,600
18303	632F91-5	LEAD UNIT/EA5600F	DÂY GHIM ĐIỆN/EA5600F	26,400
18304	632F92-3	LEAD UNIT/EA5600F	DÂY GHIM ĐIỆN/EA5600F	17,600
18305	632F93-1	YOKE UNIT/DTD149	STATO/DTD149	167,200
18306	632F97-3	LEAD UNIT/DVC860L	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/DVC860L	215,600
18307	632G44-0	LEAD UNIT/EB7660TH	BỘ DẦU/EB7660TH	17,600
18308	632G53-9	TERMINAL UNIT/DC10SB	ĐỀ GẮI/DC10SB	423,360
18309	632G54-7	SWITCH UNIT/JV101D	CÔNG TẮC/JV101D	558,800
18310	632G60-2	SWITCH UNIT/DPT353	CÔNG TẮC/DPT353	184,800
18311	632G71-7	CURRENT FUSE UNIT/HW1200	CẦU CHỈ/HW1200	70,400
18312	632G73-3	CURRENT FUSE UNIT/HW1300	CẦU CHỈ/HW1300	70,400
18313	632H17-9	FUSE UNIT/CL100D	CẦU CHỈ/CL100D	35,200
18314	632H18-7	FUSE UNIT/DCL180	CẦU CHỈ/DCL180	35,200
18315	632H42-0	CONTROLLER UNIT/DCL182	BO MẠCH/DCL182	506,000
18316	632H44-6	CONTROLLER UNIT/DCL182F	BO MẠCH/DCL182F	536,800
18317	632H47-0	SWITCH UNIT/DUC353	CÔNG TẮC/DUC353	277,200
18318	632H48-8	CONTROLLER UNIT/CL106FD	BO MẠCH/CL106FD	330,000
18319	632H52-7	YOKE UNIT/DHS710	STATO/DHS710	198,000
18320	632H63-2	FUSE UNIT/CL106FD	GHIM NỐI ĐIỆN/CL106FD	39,600
18321	632H65-8	TERMINAL UNIT/BTC04	BỘ GẮI PIN/BTC04	404,800
18322	632H97-5	SWITCH UNIT/SD100D	CÔNG TẮC/SD100D	690,800
18323	632J23-6	FIELD/DTW284	STATOR/DTW284	2,090,000
18324	632J24-4	STATOR UNIT/DTW285	STATO/DTW285	2,164,800
18325	632J30-9	LEAD UNIT A/EB5300	DÂY ĐIỆN A/EB5300	17,600
18326	632J31-7	LEAD UNIT A/EB5300TH	DÂY GHIM ĐIỆN/EB5300TH	30,800
18327	632J50-3	LEAD UNIT B/EB5300	DÂY ĐIỆN B/EB5300	17,600
18328	632J60-0	LEAD UNIT B/EB5300TH	DÂY GHIM ĐIỆN/EB5300TH	30,800
18329	632J70-7	YOKE UNIT/DDF482	STATO/DDF482	246,400
18330	632J71-5	YOKE/BHP456	STATO/BHP456	404,800
18331	632J77-3	SWITCH UNIT/DF031D	CÔNG TẮC/DF031D	576,400
18332	632J82-0	SWITCH UNIT/DTW190	CÔNG TẮC/DTW190	550,000
18333	632J83-8	LEAD UNIT/DVC864L	DÂY GHIM ĐIỆN/DVC864L	79,200
18334	632J90-1	CONTROLLER UNIT/DPT353	BO MẠCH/DPT353	1,042,800
18335	632J92-7	CONTROLLER UNIT/PT354	BO MẠCH/PT354	1,122,000
18336	632K06-2	SWITCH UNIT/DPT353	CÔNG TẮC/DPT353	206,800
18337	632K10-1	CONTROLLER UNIT/UH201D	BO MẠCH/UH201D	624,800
18338	632K18-5	SWITCH UNIT/DF023F	CÔNG TẮC/DF023F	198,000
18339	632K38-9	BRUSH HOLDER UNIT/HR2651T	Ổ CHỔI THAN/HR2651T	118,800
18340	632K41-0	BRUSH HOLDER UNIT/HR1841F	Ổ CHỔI THAN/HR1841F	136,400
18341	632K43-6	TERMINAL UNIT/DC18RE	ĐỀ GẮI PIN/DC18RE	803,520
18342	632K44-4	CONTROLLER UNIT/CL111D	BO MẠCH/CL111D	1,122,000
18343	632K49-4	LEAD UNIT/DCU180	DÂY DẪN ĐIỆN/DCU180	277,200
18344	632K50-9	LEAD UNIT/DCU180	DÂY DẪN ĐIỆN/DCU180	74,800
18345	632K58-3	SWITCH UNIT/TL064D	CÔNG TẮC/TL064D	1,144,000
18346	632K62-2	BRUSH HOLDER COMPLETE /DDF458	Ổ CHỔI THAN/DDF458	66,000
18347	632K92-3	SWITCH UNIT/DRT50	CÔNG TẮC/DRT50	136,400
18348	632K95-7	CONTROLLER UNIT/CG100D	BO MẠCH/CG100D	1,588,400
18349	632K99-9	SWITCH BLOCK/GA4040C	BỘ CÔNG TẮC/GA4040C	127,600
18350	632L09-2	SWITCH UNIT/DLS111	CÔNG TẮC/DLS111	211,200
18351	632L18-1	BRUSH HOLDER COMPLETE/DTW250	Ổ CHỔI THAN/DTW250	92,400
18352	632L22-0	LEAD UNIT/UR100D	THANH DẪN/UR100D	13,200
18353	632L24-6	SWITCH BLOCK/GA4040	GIÁ ĐỖ CÔNG TẮC/GA4040	138,240
18354	632L35-1	CONTROLLER UNIT/DCG180	BỘ ĐIỀU CHỈNH/DCG180	2,257,200
18355	632L39-3	LEAD UNIT/DHR400	ĐẦU NỐI GIM ĐIỆN/DHR400	79,200
18356	632L47-4	CONNECTOR UNIT/DHR400	ĐẦU KẾT NỐI/DHR400	315,360
18357	632L48-2	SWITCH UNIT/DUC254	CÔNG TẮC/DUC254	277,200
18358	632L49-0	SWITCH UNIT/DUC254	CÔNG TẮC/DUC254	193,600
18359	632L80-6	SWITCH UNIT/DHS660	CÔNG TẮC/DHS660	215,600
18360	632L84-8	SWITCH UNIT/DTD171	CÔNG TẮC/DTD171	167,200
18361	632L87-2	CONNECTOR UNIT/DHR282	GHIM NỐI ĐIỆN/DHR282	250,800
18362	632L91-1	CONTROLLER UNIT/HS301D	BO MẠCH/HS301D	598,400
18363	632L94-5	SWITCH UNIT/DTR180	CÔNG TẮC/DTR180	259,600
18364	632L95-3	LEAD UNIT/DHR280	DÂY ĐIỆN CỎ ĐẦU GIM/DHR280	52,800
18365	632L96-1	MOTOR COMPLETE/TW140D	DC MOTOR/TW140D	316,800
18366	632M06-4	SWITCH UNIT/TW140D	CÔNG TẮC/TW140D	576,400
18367	632M22-6	CONTROLLER UNIT/DBO180	BO MẠCH/DBO180	580,800
18368	632M46-2	CONTROLLER UNIT/BFL082F/BFL061F	BO MẠCHBFL082F/BFL061F	2,094,400
18369	632M67-4	CONTROLLER UNIT/DRV250	BO MẠCH/DRV250	4,290,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
18370	632M68-2	SWITCH UNIT/DCS553	CÔNG TẮC/DCS553	220,000
18371	632M81-0	LEAD UNIT/DLM460	DÂY GHIM ĐIỆN/DLM460	114,400
18372	632M82-8	SWITCH UNIT/DPT353	CÔNG TẮC/DPT353	167,200
18373	632M90-9	SWITCH UNIT/DRV250	CÔNG TẮC/DRV250	206,800
18374	632M92-5	SWITCH UNIT/DHS780	CÔNG TẮC/DHS780	220,000
18375	632N32-9	CONTROLLER UNIT/CL121D	BO MẠCH/CL121D	611,600
18376	632N35-3	CONTROLLER UNIT/WUT02	BỘ ĐIỀU KHIỂN/WUT02	3,110,800
18377	632N37-9	CONTROLLER UNIT/DWT310	BO MẠCH/DWT310	4,677,200
18378	632N38-7	CONTROLLER UNIT/DFN350	BO MẠCH/DFN350	1,372,800
18379	632N57-3	SWITCH UNIT/DCL280F	CÔNG TẮC/DCL280F	356,400
18380	632N59-9	BRUSH HOLDER UNIT/HR3001C	Ổ CHỐI THAN/HR3001C	250,560
18381	632N61-2	SWITCH UNIT/DHW080	CÔNG TẮC/DHW080	220,000
18382	632N91-3	CAPACITOR UNIT/DF0300	TỤ LỌC/DF0300	30,800
18383	632N92-1	TERMINAL UNIT/ADP10	ĐỂ GẢI PIN/ADP10	483,840
18384	632P18-5	CONTROLLER UNIT/DLM382	BO MẠCH/DLM382	1,632,400
18385	632P20-8	CONTROLLER UNIT/DLM432	BO MẠCH/DLM432	1,632,400
18386	632P24-0	FAN 40/DC40RA	QUẠT TẢN NHIỆT 40/DC40RA	254,880
18387	632P25-8	FAN 40/DC40RA	QUẠT TẢN NHIỆT 40/DC40RA	254,880
18388	632P49-4	TERMINAL UNIT/JR001	ĐỂ GẢI/JR001	198,720
18389	632P52-5	HOLDER ARM UNIT/DF0300	Ổ THAN/DF0300	246,400
18390	632P57-5	SWITCH UNIT/DTD156	CÔNG TẮC/DTD156	536,800
18391	632P64-8	TERMINAL UNIT/HR001G	ĐỂ GẢI PIN/HR001G	151,200
18392	632P65-6	TERMINAL UNIT/GA003	ĐỂ GẢI/GA003	155,520
18393	632P71-1	SWITCH UNIT/DUN500	CÔNG TẮC/DUN500	162,800
18394	632P74-5	LEAD UNIT/DLM533	ĐẦU NỐI ĐIỆN/DLM533	198,000
18395	632P80-0	LEAD UNIT/DUB363	ĐÈN LED/DUB363	17,600
18396	632P82-6	CONTROLLER UNIT/DRV250	BO MẠCH ĐIỀU KHIỂN/DRV250	4,131,600
18397	632P83-4	LEAD UNIT/DCE090	ĐẦU NỐI ĐIỆN/DCE090	140,800
18398	632P85-0	CONTROLLER UNIT/DST421	BO MẠCH/DST421	1,139,600
18399	632P86-8	SWITCH UNIT/DST421	CÔNG TẮC/DST421	246,400
18400	632P88-4	LEAD UNIT/HR3001C	DÂY DẪN ĐIỆN/HR3001C	17,600
18401	632P89-2	LEAD UNIT/HR3001C	DÂY DẪN ĐIỆN/HR3001C	39,600
18402	632R09-8	CONTROLLER UNIT/DUH523	BO MẠCH/DUH523	624,800
18403	632R22-6	LEAD UNIT/DVC560	ĐẦU NỐI GHIM ĐIỆN/DVC560	158,400
18404	632R23-4	LEAD UNIT/DVC560	ĐẦU NỐI GHIM ĐIỆN/DVC560	145,200
18405	632R24-2	LEAD UNIT/DVC560	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/DVC560	140,800
18406	632R30-7	SWITCH UNIT/DVC560	CÔNG TẮC/DVC560	272,800
18407	632R60-8	SWITCH UNIT/UB100D	CÔNG TẮC/UB100D	572,000
18408	632R64-0	LEAD UNIT/HR005G	ĐÈN/HR005G	110,000
18409	632R65-8	BRUSH HOLDER UNIT/HM1511	Ổ CHỐI THAN/HM1511	233,200
18410	632R68-2	SWITCH UNIT/DUB185	CÔNG TẮC/DUB185	369,600
18411	632R80-2	SCIROCCO FAN/DC40RB	QUẠT LÀM MÁT/DC40RB	1,200,960
18412	632R81-0	FAN 60/DC40RB	CÁNH QUẠT 60/DC40RB	1,200,960
18413	632R82-8	CONTROLLER UNIT/DUH523	BO MẠCH/DUH523	695,200
18414	632R89-4	LEAD UNIT/HR006G	ĐẦU GHIM DÂY ĐIỆN/HR006G	180,400
18415	632R92-5	CONTROLLER UNIT/CL106FD	BO MẠCH/CL106FD	308,000
18416	632R94-1	CONTROLLER UNIT/CL107FD	BO MẠCH/CL107FD	506,000
18417	632R96-7	SENSOR UNIT/RS002G	MẠCH CẢM BIẾN/RS002G	541,200
18418	632R98-3	TERMINAL UNIT/HR006G	ĐỂ GẢI PIN/HR006G	190,080
18419	632R99-1	TERMINAL UNIT/DF002G	ĐỂ GẢI PIN/DF002G	146,880
18420	632S19-1	LEAD UNIT/DUM111	DÂY DẪN/DUM111	22,000
18421	632S31-1	SWITCH UNIT/FN001G	CÔNG TẮC/FN001G	171,600
18422	632S32-9	LEAD UNIT/CL001G	DÂY KẾT NỐI/CL001G	30,800
18423	632S34-5	SWITCH UNIT/DTM52/XMT04	CÔNG TẮC/DTM52/XMT04	154,000
18424	632S39-5	SWITCH UNIT/GA7070	CÔNG TẮC/GA7070	299,200
18425	632S55-7	THERMAL PROTECTOR UNIT/DRC300	CẦU CHỈ NHIỆT/DRC300	189,200
18426	632S56-5	THERMAL PROTECTOR UNIT/DRC300	CẦU CHỈ NHIỆT/DRC300	220,000
18427	632S59-9	TERMINAL UNIT/LM001J	ĐỂ GẢI PIN/LM001J	250,560
18428	632S61-2	TERMINAL UNIT/DC64WA	ĐỂ GẢI PIN/DC64WA	246,240
18429	632S63-8	TERMINAL UNIT/UC004G	ĐỂ GẢI PIN/UC004G	133,920
18430	632S80-8	CONTROLLER UNIT/DBO480	BO MẠCH/DBO480	915,200
18431	632S88-2	LEAD UNIT/VC001GL	CHẴN KẾT NỐI/VC001GL	140,800
18432	632T07-4	TERMINAL UNIT/UC012G	ĐỂ GẢI PIN/UC012G	133,920
18433	632T08-2	TERMINAL UNIT/VC001GL	ĐỂ GẢI PIN/VC001GL	133,920
18434	632T09-0	LEAD UNIT/UR012G	DÂY DẪN/UR012G	154,000
18435	632T10-5	DISPLAY UNIT/DFT060T	MÀN HÌNH HIỂN THỊ LỰC XIẾT/DFT060T	5,073,200
18436	632T11-3	SWITCH UNIT/LM001J	CÔNG TẮC/LM001J	224,400
18437	632T12-1	SWITCH UNIT/UH013G	CÔNG TẮC/UH013G	198,000
18438	632T16-3	TERMINAL UNIT/DC18WC	ĐỂ GẢI PIN/DC18WC	254,880
18439	632T19-7	LEAD UNIT/UC012G	DÂY CÁP ĐIỆN/UC012G	198,000
18440	632T50-3	SWITCH UNIT/UC012G	CÔNG TẮC KHÓA AN TOÀN/UC012G	250,800
18441	632T58-7	LEAD UNIT/CE001G	DÂY DẪN ĐIỆN/CE001G	246,400
18442	632T61-8	SWITCH UNIT/CE001G	CÔNG TẮC/CE001G	237,600
18443	632U16-9	YOKE UNIT/TD091D	STATO/TD091D	233,200
18444	632U35-5	SWITCH UNIT/UR013G	CÔNG TẮC/UR013G	259,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
18445	632U38-9	SWITCH UNIT/ST001G	CÔNG TẮC/ST001G	272,800
18446	632U41-0	SWITCH UNIT/TW202D	CÔNG TẮC/TW202D	492,800
18447	633033-6	FIELD 220V/6501	STATO 220V/6501	378,400
18448	633288-3	FIELD 220V/4304	STATO/4304	396,000
18449	633313-0	FIELD 220V/HR2410	STATO/HR2410	281,600
18450	633323-7	FIELD 220V/6281	STATO/6281	453,200
18451	633338-4	FIELD 220/240V/6307	STATO/6307	440,000
18452	633393-6	FIELD 220-240V/9910	STATO/9910	418,000
18453	633408-9	FIELD 220V-240V/4323	STATO/4323	233,200
18454	633488-5	FIELD 220-240V/HR2020	STATO/HR2020	206,800
18455	633493-2	FIELD 220V/HR2450T	STATO/HR2450T	206,800
18456	633528-9	FIELD 220-240V/DP4010	STATO/DP4010	237,600
18457	633533-6	FIELD 220V/HP1230	STATO/HP1230	158,400
18458	633568-7	FIELD 220-240V/HP1640	STATO/HP1640	343,200
18459	633573-4	FIELD 220-240V/HP2070	STATO/HP2070	369,600
18460	633578-4	FIELD 220V/MT606	STATO/MT606	176,000
18461	633623-5	FIELD 220V/HR1830	STATO/HR1830	198,000
18462	633658-6	FIELD 220-240V/4326	STATO/4326	220,000
18463	633673-0	FIELD 220V/BO5030	STATO 220V/BO5030	264,000
18464	633688-7	FIELD 220-240V/MT922	STATO/MT922	325,600
18465	633693-4	FIELD 220-240V/FS2500	STATO/FS2500	184,800
18466	633723-1	FIELD 220V/BO5041	STATO/BO5041	277,200
18467	633733-8	FIELD 220-240V/MT431	STATO/MT431	237,600
18468	633753-2	FIELD 220V/M0900B	STATO/M0900B	325,600
18469	633768-9	FIELD 220V/RT0700C	STATO/RT0700C	233,200
18470	633788-3	FIELD 220V/JV0600	STATO/JV0600	268,400
18471	633793-0	FIELD 220-240V/MT870	STATO/MT870	224,400
18472	633798-0	FIELD 220V/MT401	STATO/MT401	369,600
18473	633813-0	FIELD 220V/MT653	STATO/MT653	255,200
18474	633818-0	FIELD 220V/MT653	STATO/MT653	308,000
18475	633879-0	FIELD 220-240V/GA4031	STATO/GA4031	382,800
18476	633903-9	FIELD 220-240V/GA4030R	STATO 220-240V/GA4030R	382,800
18477	633933-0	FIELD 220V/M6002	STATO/M6002	237,600
18478	633978-8	FIELD 220V/MT871	STATO/MT871	206,800
18479	633983-5	FIELD 220V/MT80A	STATO/MT80A	281,600
18480	633988-5	FIELD 220V/MT60	STATO/MT60	259,600
18481	633993-2	FIELD/HR1841F	STATO/HR1841F	211,200
18482	6341501600	CASE CLUTCH/EBH340U	HỘP KHỚP LY HỢP/EBH340U	1,023,840
18483	6341502400	WIRE CLAMP/EBH340U	MIẾNG NẸP DÂY ĐIỆN/EBH340U	21,600
18484	6341502500	WIRE CLAMP/EBH340U	MIẾNG NẸP DÂY ĐIỆN/EBH340U	21,600
18485	634159-7	FIELD 240V/5740NB	STATO/5740NB	426,800
18486	634178-3	FIELD 220V/6905H	STATO/6905H	739,200
18487	6342005001	CLUTCH DRUM/EBH340U	HỘP KHỚP LY HỢP/EBH340U	881,280
18488	634293-3	FIELD 220/240V/9237C	STATO/9237C	598,400
18489	6343004001	GEAR CASE ASSY/RBC411	HỘP NHÔNG/RBC411	2,098,800
18490	6343004040	GUARD/RBC411U	TẮM CHÂN/RBC411U	57,200
18491	6343005001	SHAFT,CUTTER SET/RBC411U	BỘ NHÔNG/RBC411U	1,036,800
18492	6343006000	CASE GEAR ASSY/ EBH340U	BỘ ĐẦU NHÔNG/EBH340U	3,792,960
18493	6343006030	GUARD/EBH340U	LONG ĐÈN GIỮ LƯỠI/EBH340U	462,000
18494	6343007000	CUTTER SHAFT SET/EBH340U	BỘ NHÔNG/EBH340U	1,766,880
18495	634354-9	FIELD 240V/LS0714	STATO/LS0714	492,800
18496	6344005000	HANDLE HOLDER ASSY/EBH340U	GIÁ ĐỖ TAY CẦM/EBH340U	894,240
18497	634408-2	FIELD 220-240V/BO6030	STATO/BO6030	431,200
18498	634413-9	FIELD 220V/5806B	STATO/5806B	409,200
18499	6344500600	HANDLE/EBH340U	TAY CẦM/EBH340U	462,240
18500	6344500700	GRIP/EBH340U	TAY CẦM/EBH340U	203,040
18501	6344500800	GRIP/ EBH340U	TAY CẦM/EBH340U	203,040
18502	634463-4	FIELD 220V/BO4901	STATO/BO4901	479,600
18503	6345010000	CONTROL CABLE/EBH340U	DÂY GA/EBH340U	171,600
18504	6345011000	CONTROL LEVER ASSY/EBH340U	TAY GA/EBH340U	607,200
18505	634513-5	FIELD 220-240V/4131	RỔ TÓ/4131	580,800
18506	6345500000	CABLE TUBE/EBH340U	ỐNG BẢO VỆ GIẤY GA/EBH340U	44,000
18507	634553-3	FIELD 220V/UT1305	STATO/UT1305	444,400
18508	634728-4	FIELD 220V/MT980	STATO/MT980	396,000
18509	634733-1	FIELD/GA4050	STATO/GA4050	624,800
18510	634738-1	FIELD/DF0300	STATO/DF0300	215,600
18511	634748-8	FIELD 220V/HM1511	STATO/HM1511	1,416,800
18512	6347500200	HANGER/EBH340U	GÁ MÓC ĐEO VAI/EBH340U	303,600
18513	634773-9	FIELD/3711	STATO/3711	294,800
18514	6349506400	CAUTION LABEL/EBH340U	NHÃN DÁN/EBH340U	47,520
18515	635013-8	FIELD 220V/JN1601	STATO/JN1601	365,200
18516	635023-5	FIELD 220V/6951	STATO/6951	743,600
18517	635033-2	FIELD 220V/6952	STATO/6952	787,600
18518	635078-0	FIELD/DA3010	STATO/DA3010	387,200
18519	635098-4	FIELD 220V/BO4557	STATO/BO4557	365,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
18520	635103-7	FIELD 220V/TD0100	STATO/TD0100	356,400
18521	635108-7	FIELD 220V/TD0101	STATO/TD0101	347,600
18522	635113-4	FIELD 220-240V/GA4030	STATO/GA4030	382,800
18523	636008-4	FIELD 220V/2414NB	STATO/2414NB	1,012,000
18524	636013-1	FIELD 220V/RP2301FC	STATO/RP2301FC	1,174,800
18525	636058-9	FIELD 220V/RP1801	STATO/RP1801	1,645,600
18526	636103-0	FIELD 220V/HM1302	STATO/HM1302	1,364,000
18527	636163-2	FIELD 220V/3612	STATO/3612	761,200
18528	636168-2	FIELD 220V/LC1230	STATO/LC1230	853,600
18529	636303-2	FIELD 220-240V/HM1203C	STATO/HM1203C	563,200
18530	636313-9	FIELD 220-240V/HR4511C	STATO/HR4511C	470,800
18531	636333-3	FIELD 220-240V/HM1307C	STATO/HM1307C	897,600
18532	636338-3	FIELD 220V/RP1800	STATO/RP1800	1,025,200
18533	636343-0	FIELD 220V/RP2300FC	STATO/RP2300FC	1,073,600
18534	636383-8	FIELD 220V/M0920B	STATO/M0920B	624,800
18535	636388-8	FIELD 220V/UC4051A	STATO/UC4051A	642,400
18536	636408-8	FIELD 220V/HM1812	STATO/HM1812	1,632,400
18537	638016-1	TERMINAL UNIT/BTW070	ĐỀ GÁI/BTW070	365,200
18538	638020-0	YOKE UNIT/BUH550	STATO/BUH550	277,200
18539	638067-4	SUPPORT COMPLETE/BO6030	Ổ GÁI STATO/BO6030	92,400
18540	638085-2	TERMINAL UNIT/BTD042	ĐỀ GÁI/BTD042	462,240
18541	638086-0	ENDBELL COMPLETE/BTW070	Ổ CHỐI THAN/BTW070	312,400
18542	638104-4	ENDBELL COMPLETE/BTW070	Ổ CHỐI THAN/BTW070	215,600
18543	638105-2	ENDBELL COMPLETE/BTD042	ĐỀ RÁP THAN/BTD042	382,800
18544	638107-8	YOKE UNIT/DJR181	STATO/DJR181	308,000
18545	638134-5	SUPPORT COMPLETE/BO4901	ĐỀ RÁP THAN/BO4901	125,280
18546	638156-5	ENDBELL COMPLETE/6980FD	Ổ CHỐI THAN/6980FD	92,400
18547	638183-2	YOKE UNIT/BFL082F	STATO/BFL082F	954,800
18548	638184-0	SWITCH UNIT/DFL301F	CÔNG TẮC/DFL301F	167,200
18549	638191-3	YOKE UNIT/BFT080F	STATO/BFT080F	946,000
18550	638195-5	ENDBELL COMPLETE/BFT080F	ĐỀ RÁP THAN/BFT080F	123,200
18551	638236-7	BRUSH HOLDER UNIT/HP2070	Ổ CHỐI THAN/HP2070	176,000
18552	638237-5	BRUSH HOLDER UNIT/HP1640	Ổ CHỐI THAN/HP1640	268,400
18553	638274-9	SWITCH UNIT/BFT080F	CÔNG TẮC/BFT080F	220,000
18554	638275-7	SWITCH UNIT/DFL651F	CÔNG TẮC/DFL651F	189,200
18555	638276-5	SWITCH UNIT/DFL651F	CÔNG TẮC/DFL651F	132,000
18556	638326-6	SWITCH UNIT/6980FD	CÔNG TẮC/6980FD	849,200
18557	638358-3	SUPPORT COMPLETE/4131	TRAM CÔNG TẮC/4131	101,200
18558	638360-6	SUPPORT COMPLETE/LS0714	THANH TRƯỢT/LS0714	96,800
18559	638373-7	YOKE UNIT/DJV180	STATO/DJV180	167,200
18560	638378-7	LEAD UNIT/HM1810	DÂY GHIM ĐIỆN/HM1810	66,000
18561	638386-8	RS-232C CABLE/BFL201R	CÁP RS-232C/BFL201R	369,600
18562	638387-6	BRUSH HOLDER COMPLETE/DTD134	Ổ CHỐI THAN/DTD134	52,800
18563	638393-1	BRUSH HOLDER UNIT/HR4002	Ổ CHỐI THAN/HR4002	154,000
18564	638396-5	YOKE UNIT/DTD134	STATO/DTD134	255,200
18565	638406-8	LEAD UNIT/HR3200C	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/HR3200C	44,000
18566	638413-1	BRUSH HOLDER UNIT/HP2070	Ổ CHỐI THAN/HP2070	277,200
18567	638420-4	YOKE UNIT/BCS550	STATO/BCS550	550,000
18568	638439-3	SUPPORT COMPLETE/UT1305	Ổ GÁI STATO/UT1305	105,600
18569	638442-4	LASER CIRCUIT COMPLETE/DLS600	ĐÈN LASER/DLS600	589,600
18570	638446-6	YOKE UNIT/DHR165	STATO/DHR165	167,200
18571	638447-4	BRUSH HOLDER UNIT/HM1203C	Ổ CHỐI THAN/HM1203C	127,600
18572	638448-2	ENDBELL COMPLETE/BJ5160	Ổ CHỐI THAN/BJ5160	57,200
18573	638470-9	SWITCH UNIT/TD020D	CÔNG TẮC/TD020D	281,600
18574	638494-5	BRUSH HOLDER COMPLETE/DDF456	Ổ CHỐI THAN/DDF456	57,200
18575	638495-3	YORK UNIT/DTW250	STATO/DTW250	360,800
18576	638499-5	SCIROCCO FAN/DC18RC	QUẠT/DC18RC	216,000
18577	638500-6	BRUSH HOLDER UNIT/HR2230	Ổ CHỐI THAN/HR2230	136,400
18578	638501-4	BRUSH HOLDER UNIT/HR3530	Ổ CHỐI THAN/HR3530	154,000
18579	638502-2	ENDBELL COMPLETE/BCS550	TRỤC NHÔNG/BCS550	66,000
18580	638503-0	GUIDE FENCE/DTW450	CÔNG TẮC/DTW450	294,800
18581	638504-8	ENDBELL COMPLETE/DJV180	Ổ CHỐI THAN/DJV180	61,600
18582	638507-2	LEAD UNIT/HR3530	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/HR3530	48,400
18583	638508-0	LEAD UNIT/HR4002	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/HR4002	44,000
18584	638509-8	LEAD UNIT/HR4030C	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/HR4030C	39,600
18585	638510-3	LEAD UNIT/HR4511C	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/HR4511C	48,400
18586	638511-1	YOKE UNIT/6980FD	STATO/6980FD	594,000
18587	638519-5	BRUSH HOLDER UNIT/HR3200C	Ổ CHỐI THAN/HR3200C	149,600
18588	638566-6	LEAD UNIT/HR2810	DÂY GIM ĐIỆN/HR2810	35,200
18589	638567-4	LEAD UNIT/HR2810	DÂY GIM ĐIỆN/HR2810	35,200
18590	638571-3	YOKE UNIT/BUC250	STATO/BUC250	193,600
18591	638602-8	TERMINAL UNIT/DC18SE	ĐỀ GÁI/DC18SE	501,120
18592	638605-2	SWITCH UNIT/DF010D	CÔNG TẮC/DF010D	299,200
18593	638609-4	SWITCH UNIT/DF010D	CÔNG TẮC/DF010D	136,400
18594	638613-3	YOKE UNIT/DDA340	STATO/DDA340	422,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
18595	638614-1	BRUSH HOLDER COMPLETE/DHP454	Ổ THAN/DHP454	61,600
18596	638627-2	YOKE UNIT/BSJ160	STATO/BSJ160	541,200
18597	638630-3	SWITCH UNIT/MT960	CÔNG TẮC/MT960	162,800
18598	638636-1	SWITCH BLOCK/9565CVR	BỘ CÔNG TẮC/9565CVR	176,000
18599	638640-0	SWITCH COMPLETE/BHX2500	DÂY CÔNG TẮC/BHX2500	193,600
18600	638642-6	SWITCH UNIT/EB7650TH	CÔNG TẮC/EB7650TH	193,600
18601	638643-4	HOLDER ARM COMPLETE/TD0101	Ổ CHỐI THAN/TD0101	154,000
18602	638650-7	LEAD UNIT/HM1203C	DÂY GHIM ĐIỆN/HM1203C	132,000
18603	638651-5	LASER CIRCUIT COMPLETE/DLS111	MẠCH ĐÈN LAZE/DLS111	440,000
18604	638652-3	LASER SWITCH UNIT/LS1219L	CÔNG TẮC ĐÈN/LS1219L	233,200
18605	638654-9	TERMINAL UNIT/DC36RA	ĐÈ GÁI/DC36RA	479,520
18606	638655-7	BRUSH HOLDER UNIT/HR2300	Ổ CHỐI THAN/HR2300	127,600
18607	638670-1	LEAD UNIT/DVF154	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/DVF154	44,000
18608	638674-3	BRUSH HOLDER UNIT/HM0870C	Ổ CHỐI THAN/HM0870C	176,000
18609	638675-1	LEAD UNIT/HM0870C	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/HM0870C	92,400
18610	638705-8	LEAD UNIT/EM3400U	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/EM3400U	30,800
18611	638706-6	LEAD UNIT/EM3400U	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/EM3400U	30,800
18612	638707-4	LEAD UNIT/EE2650H	DÂY DẪN/EE2650H	22,000
18613	638708-2	LEAD UNIT/EE2650H	DÂY DẪN/EE2650H	26,400
18614	638709-0	LEAD WIRE/BHX2500	DÂY KẾT NỐI/BHX2500	17,600
18615	638710-5	LEAD WIRE/BHX2500	DÂY ĐIỆN/BHX2500	17,600
18616	638713-9	LEAD UNIT/EE2650H	DÂY DẪN/EE2650H	26,400
18617	638714-7	LEAD UNIT/EE2650H	DÂY DẪN/EE2650H	26,400
18618	638715-5	BRUSH HOLDER UNIT/HR4001C	Ổ CHỐI THAN/HR4001C	140,800
18619	638720-2	STATOR UNIT/BTD133	STATO/BTD133	2,411,200
18620	638725-2	ENDBELL COMPLETE/BUB360	VỎ NÔNG/BUB360	47,520
18621	638747-2	BRUSH HOLDER UNIT/MT871	Ổ CHỐI THAN/MT871	127,600
18622	638776-5	LEAD UNIT/EK7651H	DÂY GIM ĐIỆN/EK7651H	52,800
18623	638777-3	LEAD UNIT/EK7651H	DÂY GIM ĐIỆN/EK7651H	52,800
18624	638784-6	WIRE/HTR7610	DÂY DẪN/HTR7610	39,600
18625	638849-4	BRUSH HOLDER COMPLETE/DSC191	NÁP CHỐI THAN/DSC191	79,200
18626	638883-4	SWITCH UNIT/DHR202	CÔNG TẮC/DHR202	638,000
18627	638885-0	SWITCH UNIT/DTL063	CÔNG TẮC/DTL063	871,200
18628	638886-8	SWITCH UNIT/MT071	CÔNG TẮC/MT071	426,800
18629	638887-6	SWITCH UNIT/DF347D	BỘ CÔNG TẮC/DF347D	448,800
18630	638892-3	CONTROLLER UNIT/CC300D	BO MẠCH/CC300D	598,400
18631	638895-7	BRUSH HOLDER COMPLETE/DTD146	Ổ CHỐI THAN/DTD146	74,800
18632	638899-9	STATOR COMPLETE/DTP141	STATO/DTP141	4,329,600
18633	638901-8	CONTROLLER UNIT/BFT080F	BO MẠCH/BFT080F	3,269,200
18634	638919-9	ENDBELL COMPLETE/DPB180	VỎ NÔNG/DPB180	57,200
18635	638931-9	CONNECTOR/DX01	ĐẦU GHIM ĐIỆN/DX01	48,400
18636	638936-9	CONTROLLER UNIT/DCL140	BO MẠCH/DCL140	281,600
18637	638938-5	CONTROLLER UNIT/DCL180	BO MẠCH/DCL180	409,200
18638	638946-6	LEAD UNIT/LM430D	DÂY GIM ĐIỆN/LM430D	66,000
18639	638948-2	SWITCH BLOCK/GA4040C	BỘ CÔNG TẮC/GA4040C	127,600
18640	638956-3	CONTROLLER UNIT/DX01	BO MẠCH/DX01	352,000
18641	638958-9	SWITCH UNIT/DTP141	CÔNG TẮC/DTP141	717,200
18642	638959-7	SWITCH UNIT/DTP141	CÔNG TẮC/DTP141	717,200
18643	638967-8	CONTROLLER UNIT/BUH523	BO MẠCH/BUH523	576,400
18644	638974-1	LEAD UNIT/EM4350UH	DÂY DẪN ĐIỆN/EM4350UH	26,400
18645	638975-9	LEAD UNIT/EM4350UH	DÂY DẪN ĐIỆN/EM4350UH	26,400
18646	638976-7	LINE FILTER UNIT/JV100D	DÂY GHIM ĐIỆN/JV100D	70,400
18647	638983-0	LEAD UNIT/EM4350UH	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/EM4350UH	35,200
18648	638984-8	LEAD UNIT/EM4350UH	DÂY DẪN ĐIỆN/EM4350UH	35,200
18649	638987-2	TERMINAL UNIT/DC18RC	ĐÈ GÁI/DC18RC	825,120
18650	638989-8	YOKE UNIT/DF458D	STATO/DF458D	312,400
18651	638A15-9	LEAD UNIT/LM001C	ĐẦU GHIM DÂY ĐIỆN/LM001C	110,000
18652	638A19-1	LEAD UNIT/VC001GL	DÂY DẪN ĐIỆN/VC001GL	70,400
18653	638A20-6	LEAD UNIT/VC001GL	DÂY DẪN ĐIỆN/VC001GL	44,000
18654	638A27-2	LEAD UNIT/DCU603	DÂY KẾT NỐI CÔNG TẮC/DCU603	52,800
18655	638A29-8	LEAD UNIT/VC008G	DÂY DẪN ĐIỆN/VC008G	88,000
18656	638A30-3	LEAD UNIT/AS001G	DÂY DẪN/AS001G	26,400
18657	638A31-1	LEAD UNIT/DDA460	DÂY DẪN/DDA460	123,200
18658	638A41-8	LEAD UNIT/VC006GM	DÂY DẪN ĐIỆN/VC006GM	22,000
18659	639074-0	FIELD/MT607	STATO 220V/MT607	242,000
18660	639080-5	FIELD ASSY 220V/HW1300	STATO/HW1300	1,236,400
18661	639091-0	FIELD ASSY 220V/HW1200	STATO/HW1200	985,600
18662	639094-4	FIELD ASSY 220V/HW1300	STATO/HW1300	928,400
18663	639109-7	FIELD 220V/MT606	STATO/MT606	246,400
18664	639382-9	FIELD 220V/MT90	STATO/MT90	334,400
18665	6411008000	DAMPER/RBC411/RBC411	MIẾNG ĐỆM/RBC411	101,200
18666	6411009002	SHAFT COMPLETE/RBC411	TRỤC TY/RBC411	1,006,560
18667	6413501500	CUP FOR RBC411/RBC411	CHÉN GIỮ LƯỖI/RBC411	171,600
18668	643455-2	BRUSH HOLDER 6X9/3709	Ổ CHỐI THAN/3709	26,400
18669	643505-3	BRUSH HOLDER/DJR186	NÁP CHỐI THAN/DJR186	35,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
18670	643506-1	BRUSH HOLDER/DJR186	NẮP CHỐI THAN/DJR186	35,200
18671	643515-0	HOLDER CAP 7-11/JN3201	NẮP CHỐI THAN/JN3201	13,200
18672	643516-8	BRUSH HOLDER/9556HB	Ổ CHỐI THAN/9556HB	30,800
18673	643523-1	TERMINAL/DRC200	ĐỀ GẢI PIN/DRC200	90,720
18674	643532-0	BRUSH HOLDER/DTW450	Ổ CHỐI THAN/DTW450	35,200
18675	643535-4	KEY/DLM460	KHÓA MẠCH ĐIỆN/DLM460	61,600
18676	643536-2	BRUSH HOLDER/LH1040	Ổ CHỐI THAN/LH1040	34,560
18677	643540-1	TERMINAL/PDC01	ĐỀ GẢI PIN/PDC01	83,600
18678	643541-9	BRUSH HOLDER/GA4050	Ổ CHỐI THAN/GA4050	44,000
18679	643550-8	BRUSH HOLDER CAP 5-8/906H	NẮP CHỐI THAN/906H	12,960
18680	643552-4	BRUSH HOLDER 5-8/4326	Ổ CHỐI THAN/4326	4,400
18681	643556-6	BRUSH HOLDER 5-8/N3701	Ổ CHỐI THAN/N3701	39,600
18682	643557-4	BRUSH HOLDER 5-8/906H	Ổ CHỐI THAN/906H	39,600
18683	643563-9	BRUSH HOLDER 5X8/6411	Ổ CHỐI THAN/6411	8,800
18684	643564-7	BRUSH HOLDER/MT241	Ổ CHỐI THAN/MT241	34,560
18685	643566-3	BRUSH HOLDER 5X8/6411	Ổ CHỐI THAN/6411	4,400
18686	643600-9	BRUSH HOLDER CAP 6-10/6906	NẮP CHỐI THAN/6906	17,280
18687	643601-7	BRUSH HOLDER 6-10/1911B	Ổ THAN 6-10/1911B	8,800
18688	643603-3	BRUSH HOLDER 6-10/6906	Ổ CHỐI THAN/6906	44,000
18689	643609-1	BRUSH HOLDER 6-10/9741	Ổ CHỐI THAN/9741	70,400
18690	643610-6	BRUSH HOLDER 6.5X13.5/VC1310L	Ổ CHỐI THAN/VC1310L	35,200
18691	643650-4	BRUSH HOLDER CAP 6.5-13.5/1804N	NẮP CHỐI THAN/1804N	8,640
18692	643653-8	BRUSH HOLDER/LH1040	Ổ CHỐI THAN/LH1040	52,800
18693	643700-5	BRUSH HOLDER CAP 7-18/2414NB	NẮP CHỐI THAN/2414NB	12,960
18694	643707-1	BRUSH HOLDER/2414NB	NẮP CHỐI THAN/2414NB	88,000
18695	643708-9	BRUSH HOLDER 5-11/2107F	Ổ CHỐI THAN/2107F	79,200
18696	643710-2	BRUSH HOLDER CAP/4114S	NẮP CHỐI THAN/4114S	22,000
18697	643711-0	BRUSH HOLDER/HM1810	Ổ CHỐI THAN/HM1810	184,800
18698	643712-8	BRUSH HOLDER/GA7020	Ổ CHỐI THAN/GA7020	57,200
18699	643713-6	BRUSH HOLDER/HM1306	Ổ CHỐI THAN/HM1306	96,800
18700	643715-2	BRUSH HOLDER/GA7062	Ổ CHỐI THAN/GA7062	30,800
18701	643716-0	BRUSH HOLDER/MT964	Ổ CHỐI THAN/MT964	17,600
18702	643717-8	BRUSH HOLDER/MT967	Ổ CHỐI THAN/MT967	17,600
18703	643750-0	BRUSH HOLDER CAP 7-11/2107F	NẮP CHỐI THAN/2107F	8,800
18704	643754-2	BRUSH HOLDER/4131	Ổ CHỐI THAN/4131	61,600
18705	643755-0	BRUSH HOLDER CAP 7-11/UB1101	NẮP CHỐI THAN/UB1101	17,600
18706	643760-7	BRUSH HOLDER/9553B	Ổ CHỐI THAN/9553B	57,200
18707	643764-9	BRUSH HOLDER/MT410	Ổ CHỐI THAN/MT410	44,000
18708	643766-5	BRUSH HOLDER/HR2810	Ổ CHỐI THAN/HR2810	26,400
18709	643770-4	BRUSH HOLDER/BO6050	Ổ CHỐI THAN/BO6050	26,400
18710	643800-1	TERMINAL/BFT080F	ĐỀ GẢI/BFT080F	140,800
18711	643801-9	BRUSH HOLDER/DA3010	Ổ CHỐI THAN/DA3010	48,400
18712	643807-7	BRUSH HOLDER CAP/BCS550	NẮP CHỐI THAN/BCS550	13,200
18713	643813-2	BRUSH HOLDER/BUC250	NẮP CHỐI THAN/BUC250	44,000
18714	643815-8	BRUSH HOLDER/DJR181	NẮP CHỐI THAN/DJR181	48,400
18715	643816-6	BRUSH HOLDER/HR3530	NẮP CHỐI THAN/HR3530	30,800
18716	643817-4	TERMINAL/CL100D	ĐỀ GẢI PIN/CL100D	21,600
18717	643818-2	BRUSH HOLDER/DTW450	Ổ CHỐI THAN/DTW450	140,800
18718	643823-9	BRUSH HOLDER/DTW450	Ổ CHỐI THAN/DTW450	101,200
18719	643828-9	TERMINAL/BDF343	ĐỀ GẢI PIN/BDF343	82,080
18720	643829-7	BRUSH HOLDER CAP/DTW450	NẮP CHỐI THAN/DTW450	8,640
18721	643830-2	TERMINAL/CC300D	ĐỀ GẢI/CC300D	17,600
18722	643834-4	BRUSH HOLDER/DHR202	Ổ CHỐI THAN/DHR202	66,000
18723	643835-2	BRUSH HOLDER/DHR202	NẮP THAN/DHR202	66,000
18724	643836-0	BRUSH HOLDER/DHR241	Ổ CHỐI THAN/DHR241	66,000
18725	643837-8	BRUSH HOLDER/DHR241	Ổ CHỐI THAN/DHR241	66,000
18726	643839-4	BRUSH HOLDER 6X9/GA4030	Ổ CHỐI THAN/GA4030	22,000
18727	643843-3	TERMINAL/DVF154	ĐỀ GẢI PIN/DVF154	73,440
18728	643844-1	TERMINAL/DTW450	ĐỀ GẢI PIN/DTW450	43,200
18729	643849-1	TERMINAL/BBC231U	ĐỀ GẢI PIN/BBC231U	69,120
18730	643850-6	TERMINAL/BTD136	ĐỀ GẢI PIN/BTD136	60,480
18731	643852-2	TERMINAL/BUH523	ĐỀ GẢI/BUH523	60,480
18732	643853-0	BRUSH HOLDER/BUC250	Ổ CHỐI THAN/BUC250	48,400
18733	643855-6	BRUSH HOLDER 6X9/M9514B	Ổ CHỐI THAN/M9514B	26,400
18734	643856-4	BRUSH HOLDER/BUH550	Ổ CHỐI THAN/BUH550	57,200
18735	643857-2	BRUSH HOLDER/BUH550	Ổ CHỐI THAN/BUH550	57,200
18736	643858-0	BRUSH HOLDER 6X9/MT191	Ổ CHỐI THAN/MT191	26,400
18737	643860-3	TERMINAL/DCG180	ĐỀ GẢI/DCG180	60,480
18738	643861-1	TERMINAL/DF347D	ĐỀ GẢI/DF347D	47,520
18739	643862-9	TERMINAL/CL183D	ĐỀ GẢI/CL183D	47,520
18740	643866-1	TERMINAL/DTW250	ĐỀ GẢI PIN/DTW250	60,480
18741	643871-8	BRUSH HOLDER/MT90	Ổ CHỐI THAN/MT90	17,600
18742	643872-6	BRUSH HOLDER/DKP180	Ổ CHỐI THAN/DKP180	30,800
18743	643873-4	BRUSH HOLDER/DKP180	Ổ CHỐI THAN/DKP180	30,800
18744	643874-2	TERMINAL/DDF083	ĐỀ GẢI/DDF083	60,480



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
18745	643890-4	KEY/DLM431	KEY/DLM431	39,600
18746	643899-6	TERMINAL/DCL500	ĐỀ GÁI PIN/DJR187	51,840
18747	643909-9	BATTERY HOLDER/6261DWE	BỘ GIỮ PIN/6261DWE	13,200
18748	643922-7	BRUSH HOLDER/9910	Ổ CHỐI THAN/9910	48,400
18749	643923-5	BRUSH HOLDER/4304	Ổ CHỐI THAN/4304	17,600
18750	643928-5	BRUSH HOLDER CAP/6951	NẮP CHỐI THAN/6951	22,000
18751	643929-3	BRUSH HOLDER CAP/BJ5160	NẮP CHỐI THAN/BJ5160	4,400
18752	643932-4	BRUSH HOLDER 6X9/6922NB	Ổ CHỐI THAN/6922NB	57,200
18753	643933-2	BRUSH HOLDER CAP/6980FD	NẮP CHỐI THAN/6980FD	17,280
18754	643936-6	BRUSH HOLDER/4350CT	Ổ CHỐI THAN/4350CT	26,400
18755	643941-3	BRUSH HOLDER CAP/DTW450	NẮP CHỐI THAN/DTW450	13,200
18756	643948-9	BRUSH HOLDER/FS4000	Ổ THAN/FS4000	13,200
18757	643949-7	BRUSH HOLDER R/DJR181	Ổ CHỐI THAN/DJR181	52,800
18758	643951-0	BRUSH HOLDER/FS4000	Ổ THAN/FS4000	13,200
18759	643952-8	BRUSH HOLDER/FS2500	Ổ THAN/FS2500	13,200
18760	643953-6	BRUSH HOLDER/FS2500	Ổ THAN/FS2500	13,200
18761	643954-4	BRUSH HOLDER CAP/DGA402	NẮP CHỐI THAN/DGA402	17,600
18762	643981-1	BRUSH HOLDER 6X9/TD0101	Ổ CHỐI THAN/TD0101	123,200
18763	643987-9	BRUSH HOLDER CAP 5-8/MT191	NẮP CHỐI THAN/MT191	8,800
18764	643988-7	BRUSH HOLDER/DP4010	Ổ CHỐI THAN/DP4010	17,600
18765	643989-5	BRUSH HOLDER/DP4010	Ổ CHỐI THAN/DP4010	17,600
18766	643995-0	BRUSH HOLDER/BO4555	Ổ CHỐI THAN/BO4555	26,400
18767	644001-4	BRUSH HOLDER/GA7070	Ổ CHỐI THAN/GA7070	35,200
18768	644011-1	BRUSH HOLDER/GA5090	Ổ CHỐI THAN/GA5090	35,200
18769	644500-6	HOLDER CAP 7X11/MT413	NẮP CHỐI THAN/MT413	8,800
18770	644501-4	BRUSH HOLDER 5X11/MT413	Ổ CHỐI THAN/MT413	30,800
18771	644502-2	BRUSH HOLDER 7-18/M0920B	Ổ CHỐI THAN 7-18/M0920B	26,400
18772	644505-6	BRUSH HOLDER/DHS710	Ổ CHỐI THAN/DHS710	30,800
18773	644506-4	BRUSH HOLDER/DHS710	Ổ CHỐI THAN/DHS710	30,800
18774	644507-2	BRUSH HOLDER/DHR263	Ổ CHỐI THAN/DHR263	66,000
18775	644508-0	BRUSH HOLDER/DHR263	Ổ CHỐI THAN/DHR263	66,000
18776	644511-1	BRUSH HOLDER/DUH551	Ổ CHỐI THAN/DUH551	66,000
18777	644512-9	BRUSH HOLDER/DUH551	Ổ CHỐI THAN/DUH551	74,800
18778	644513-7	BRUSH HOLDER/DUC252	Ổ CHỐI THAN/DUC252	52,800
18779	644514-5	BRUSH HOLDER/DUC252	Ổ CHỐI THAN/DUC252	52,800
18780	644802-0	HOLDER CAP/MT243	NẮP THAN/MT243	8,800
18781	644803-8	TERMINAL/BTW074	CHÓT/BTW074	123,200
18782	644808-8	TERMINAL/BCS550	ĐỀ GÁI PIN/BCS550	66,000
18783	644809-6	TERMINAL/DJR186	ĐỀ GÁI PIN/DJR186	64,800
18784	644813-5	TERMINAL/CC301D	CHÓT/CC301D	51,840
18785	645105-5	NOISE SUPPRESSOR/HR4002	TỤ LỌC CHỐNG NHIỄU/HR4002	8,800
18786	645185-1	NOISE SUPPRESSOR/M6500B	TỤ LỌC/M6500B	8,800
18787	645190-8	NOISE SUPPRESSOR/6412	TỤ LỌC/6412	8,800
18788	645196-6	NOISE SUPPRESSOR/MT817	TỤ LỌC/MT817	17,600
18789	645200-1	NOISE SUPPRESSOR/DP4010	TỤ LỌC/DP4010	8,800
18790	645218-2	NOISE SUPPRESSOR/M6501B	TỤ ĐIỆN KHÔNG PHẢN CỰC/M6501B	17,600
18791	645253-0	NOISE SUPPRESSOR/DA3010	TỤ LỌC/DA3010	22,000
18792	646147-2	CHOKE COIL/MT606	CUỘN DÂY CHỐNG NHIỄU/MT606	13,200
18793	646148-0	CHOKE COIL/MT817	CUỘN DÂY CHỐNG NHIỄU/MT817	17,600
18794	646151-1	CHOKE COIL/6412	TỤ LỌC/6412	22,000
18795	646153-7	CHOKE COIL/M0800B	CUỘN DÂY CHỐNG NHIỄU/M0800B	13,200
18796	646172-3	CHOKE COIL/M6501B	ĐẦU NỔI/M6501B	13,200
18797	646230-5	CHOKE COIL/MT60	CUỘN DÂY CHỐNG NHIỄU/MT60	13,200
18798	646231-3	CHOKE COIL/MT606	CUỘN DÂY CHỐNG NHIỄU/MT606	13,200
18799	646755-9	RESISTOR/DS4011	TỤ LỌC CHỐNG NHIỄU/DS4011	8,800
18800	647069-9	VARISTOR/DC10SB	TỤ CHỐNG SÉT/DC10SB	52,800
18801	647070-4	VARISTOR/DC18SB	TỤ/DC18SB	61,600
18802	647306-1	VARISTOR/DC18RC	TỤ/DC18RC	70,400
18803	649150-2	EARTH LINE 120/DVC860L	DÂY ĐIỆN NỐI ĐẤT/DVC860L	39,600
18804	649152-8	EARTH LINE 70/DRC300	DÂY TIẾP ĐỊA 70/DRC300	44,000
18805	649233-8	TRANSFORMER/DC1251	CỤC BIẾN ÁP/DC1251	264,000
18806	649500-1	SPARK PLUG (BPMR8Y)/EA3601F	BUGI/EA3601F	215,600
18807	650000-6	SWITCH BSW-1125A-17/DTM52/XMT04	CÔNG TẮC/DTM52/XMT04	66,000
18808	650005-6	SWITCH C3JW-2B/DDF487	CÔNG TẮC C3JW-2B/DDF487	286,000
18809	650006-4	SWITCH C3JW-4B/DDF484	CÔNG TẮC/DDF484	330,000
18810	650008-0	SWITCH C3XB-1LPSPM/HS009G	CÔNG TẮC/HS009G	528,000
18811	650011-1	SWITCH C3JR-4BM-PAND3/UC004G	CÔNG TẮC C3JR-4BM-PAND3/UC004G	426,800
18812	650013-7	SWITCH 1703.4002/VC001GL	CÔNG TẮC 1703.4002/VC001GL	404,800
18813	650014-5	SWITCH 1703.4803/VC001GL	CÔNG TẮC 1703.4803/VC001GL	418,000
18814	650015-3	SWITCH C3JR-4B-PAND3/UA001G	CÔNG TẮC C3JR-4B-PAND3/UA001G	413,600
18815	650019-5	SWITCH C3JW-4B-L/AS001G	CÔNG TẮC/AS001G	444,400
18816	650020-0	SWITCH C3JR-4B-2L/PV001G	CÔNG TẮC C3JR-4B-2L/PV001G	721,600
18817	650024-2	SWITCH C3JR-4B-PAND4-1/UC012G	CÔNG TẮC C3JR-4B-PAND4-1/UC012G	497,200
18818	650025-0	SWITCH C3JW-4B-2AL-R/DJV184	CÔNG TẮC C3JW-4B-2AL-R/DJV184	396,000
18819	650028-4	SWITCH FPC-2115T-0-02/GA5090	CÔNG TẮC FPC-2115T-0-02/GA5090	206,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
18820	650033-1	SWITCH C3XA-3PSPM-1/DUH506	CÔNG TẮC C3XA-3PSPM-1/DUH506	347,600
18821	650034-9	SWITCH D2VW-01L3-3HS/DUH506	CÔNG TẮC/DUH506	136,400
18822	650035-7	SWITCH C3JW-4BM-1L-R/UT001G	CÔNG TẮC C3JW-4BM-1L-R/UT001G	598,400
18823	650036-5	SWITCH DMU-1212D-020/DUH507	CÔNG TẮC/DUH507	92,400
18824	650037-3	SWITCH DMU-1212D-021/DUH507	CÔNG TẮC/DUH507	96,800
18825	650101-0	SWITCH TG08-1100-011/9015B	CÔNG TẮC/9015B	259,600
18826	650109-4	SWITCH TG08-2100-011/GA7020R	CÔNG TẮC/GA7020R	290,400
18827	650113-3	SWITCH SGEL115CDY-15/SG1251	CÔNG TẮC/SG1251	127,600
18828	650115-9	SWITCH TN31-2/MT904	CÔNG TẮC/MT904	132,000
18829	650202-4	SWITCH SGEL115CDY-8/4350CT	CÔNG TẮC/4350CT	132,000
18830	650203-2	SWITCH SGEL115CD-1/UT1305	CÔNG TẮC/UT1305	114,400
18831	650209-0	SWITCH SGL206CDY/MT410	CÔNG TẮC/MT410	35,200
18832	650212-1	SWITCH TG813TB-4/HP2070	CÔNG TẮC/HP2070	501,600
18833	650215-5	SWITCH FA1-3/2B-4/MT605	CÔNG TẮC/MT605	88,000
18834	650217-1	SWITCH FA1-6/1B-1/MT191	CÔNG TẮC/MT191	83,600
18835	650222-8	SWITCH TG71ARS-1/JR3060T	CÔNG TẮC/JR3060T	255,200
18836	650223-6	SWITCH SGEL115CD-4/6501	CÔNG TẮC/6501	140,800
18837	650224-4	SWITCH SGEL115CDY-10/6013B	CÔNG TẮC/6013B	92,400
18838	650226-0	SWITCH TG823AB-2/6802BV	CÔNG TẮC/6802BV	523,600
18839	650229-4	SWITCH SGE120C-3/DPB180	CÔNG TẮC/DPB180	145,200
18840	650231-7	SWITCH TGL115CDT-1/4340T	CÔNG TẮC/4340T	149,600
18841	650233-3	SWITCH DGQ-1108A/6411	CÔNG TẮC/6411	132,000
18842	650235-9	SWITCH FA1-6/1B-3/MT652	CÔNG TẮC/MT652	39,600
18843	650236-7	SWITCH SGEL115CDY-13/KP0800	CÔNG TẮC/KP0800	92,400
18844	650239-1	SWITCH FA1-6/1B/4100NH3	CÔNG TẮC/4100NH3	39,600
18845	650240-6	SWITCH FA2-4/1BEK/MT60	CÔNG TẮC/MT60	145,200
18846	650246-4	SWITCH TN14-3-C01-1/MT192	CÔNG TẮC/MT192	44,000
18847	650251-1	SWITCH SGEL106C-4/JV103D	CÔNG TẮC/JV103D	149,600
18848	650253-7	SWITCH TN19/MT860	CÔNG TẮC/TN19/MT860	105,600
18849	650505-6	SWITCH C3MA-D/6952	CÔNG TẮC C3MA-D/6952	690,800
18850	650508-0	SWITCH TG813TLB-1/HR2450T	CÔNG TẮC/HR2450T	488,400
18851	650511-1	SWITCH TG813ALB-1/HR1230	CÔNG TẮC/HR1230	532,400
18852	650514-5	SWITCH TG803BLA-1/HR2410	CÔNG TẮC/HR2410	360,800
18853	650523-4	SWITCH C3MA-DB/TW0200	CÔNG TẮC/TW0200	902,000
18854	650524-2	SWITCH TG813ALB-2/DP4010	CÔNG TẮC/DP4010	492,800
18855	650529-2	SWITCH DGT-1225-17/MT065	CÔNG TẮC/MT065	294,800
18856	650531-5	SWITCH DGT-1225A-07/MT062	CÔNG TẮC/MT062	290,400
18857	650532-3	SWITCH C3LA-1A-SS/BTW070	CÔNG TẮC/BTW070	1,139,600
18858	650533-1	SWITCH C3LA-1A-TCSS/BTD042	CÔNG TẮC/BTD042	1,240,800
18859	650536-5	SWITCH C3Z-5-01/BFT080F	CÔNG TẮC/BFT080F	761,200
18860	650539-9	SWITCH TG803BSA-1/DA3010	CÔNG TẮC/DA3010	448,800
18861	650540-4	SWITCH/6908D	CÔNG TẮC/6908D	726,000
18862	650543-8	SWITCH TG843TB-1/JR3050T	CÔNG TẮC/JR3050T	321,200
18863	650545-4	SWITCH TGA115CT-2/MT111	CÔNG TẮC/MT111	66,000
18864	650551-9	SWITCH FA1-3/2BEZ-4/MT606	CÔNG TẮC/MT606	308,000
18865	650555-1	SWITCH FA1-3/2BEZ-3/MT817	CÔNG TẮC/MT817	176,000
18866	650556-9	SWITCH/6280	CÔNG TẮC/6280	352,000
18867	650562-4	SWITCH DGQ-1108-CA-AYA21AK-01/MT813	CÔNG TẮC/MT813	193,600
18868	650564-0	SWITCH TG553FSB-1/BTW251	CÔNG TẮC/BTW251	479,600
18869	650565-8	SWITCH SGE110C-1/MT066	CÔNG TẮC/MT066	118,800
18870	650567-4	SWITCH TG73B-1/HR3200C	CÔNG TẮC/HR3200C	193,600
18871	650570-5	SWITCH TG843TB-2/HR1830	CÔNG TẮC/HR1830	334,400
18872	650577-1	SWITCH SD-006-BB2AA-AA/CC301D	CÔNG TẮC/CC301D	30,800
18873	650579-7	SWITCH 1246.3223/9565P	CÔNG TẮC/9565P	88,000
18874	650580-2	SWITCH SGE120C-4/DVR450Z	CÔNG TẮC SGE120C-4/DVR450Z	149,600
18875	650586-0	SWITCH DGQ-1104H/6412	CÔNG TẮC/6412	246,400
18876	650587-8	SWICTH TG553FSB-7/BHR241	CÔNG TẮC/BHR241	541,200
18877	650588-6	SWITCH C3VA-2L-C/HR2230	CÔNG TẮC/HR2230	303,600
18878	650591-7	SWITCH/HR2810	CÔNG TẮC/HR2810	369,600
18879	650593-3	SWITCH/MUH355	CÔNG TẮC/MUH355	52,800
18880	650604-4	SWITCH TG563FSB-4/BDF453	CÔNG TẮC/BDF453	382,800
18881	650613-3	SWITCH C3TA/TD0101	CÔNG TẮC/TD0101	360,800
18882	650614-1	SWITCH/FS2500	CÔNG TẮC/FS2500	347,600
18883	650615-9	SWITCH C3TA-2/TD0100	CÔNG TẮC/TD0100	343,200
18884	650616-7	SWITCH DGQ-1104H-02/MT430	CÔNG TẮC/MT430	211,200
18885	650618-3	SWITCH TG72B-1/LS1016	CÔNG TẮC/LS1016	171,600
18886	650619-1	SWITCH C3HZ-2A-PBLM/BHR262	CÔNG TẮC/BHR262	1,443,200
18887	650621-4	SWITCH PS10/9553NB	CÔNG TẮC/9553NB	52,800
18888	650622-2	SWITCH/DVC862Z/DVC862	CÔNG TẮC/DVC862	167,200
18889	650623-0	SWITCH/VC1310L	CÔNG TẮC/VC1310L	220,000
18890	650624-8	SWITCH C3YY/TD021D	CÔNG TẮC/TD021D	466,400
18891	650626-4	SWITCH TG853TB-1/HR2300	CÔNG TẮC/HR2300	224,400
18892	650629-8	SWITCH TGR3-2/BBC231U	CÔNG TẮC TGR3-2/BBC231U	299,200
18893	650630-3	SWITCH TGR3-3/BBC300L	CÔNG TẮC TGR3-3/BBC300L	316,800
18894	650631-1	SWITCH/BUC250	CÔNG TẮC/BUC250	294,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
18895	650632-9	SWITCH/DCG180	CÔNG TẮC/DCG180	286,000
18896	650633-7	SWITCH DGQ-1104H-03/MT431	CÔNG TẮC TG73BDS-1/MT431	294,800
18897	650635-3	SWITCH TG73BDH/BUH550	CÔNG TẮC TG73BDH/BUH550	277,200
18898	650636-1	SWITCH TG72BDH-3/BUH550	CÔNG TẮC TG72BDH-3/BUH550	220,000
18899	650647-6	SWITCH C3LA-2A-LLMS/DJR181	CÔNG TẮC C3LA-2A-LLMS/DJR181	800,800
18900	650650-7	SWITCH C3LA-2A-PLSRS/DJV180	CÔNG TẮC C3LA-2A-PLSRS/DJV180	1,020,800
18901	650652-3	SWITCH TG553FSB-1B/DTW250	CÔNG TẮC/DTW250	708,400
18902	650653-1	SWITCH TG553FSB-4B/DSC191	CÔNG TẮC/DSC191	607,200
18903	650655-7	SWITCH TG553FSB-7B/DHR241	CÔNG TẮC TG73BDS-1/DHR241	902,000
18904	650659-9	SWITCH/VC3211M	CÔNG TẮC/VC3211M	272,800
18905	650663-8	SWITCH TG563FSB-2/6261DWE	CÔNG TẮC/6261DWE	321,200
18906	650666-2	SWITCH/DA331D	CÔNG TẮC/DA331D	660,000
18907	650671-9	SWITCH TG853TB-1C/MT871	CÔNG TẮC/MT871	202,400
18908	650672-7	SWITCH TG563FSB-2/6261DWE	CÔNG TẮC/6261DWE	321,200
18909	650673-5	SWITCH C3JW-1A/DTP141	CÔNG TẮC/DTP141	294,800
18910	650676-9	SWITCH C3PA-1111/HR3200C	CÔNG TẮC/HR3200C	167,200
18911	650677-7	SWITCH C3PA-1112/HM1306	CÔNG TẮC/HM1306	154,000
18912	650678-5	SWITCH C3PA-1121/HR4013C	CÔNG TẮC/HR4013C	171,600
18913	650679-3	SWITCH C3HW-3A-M/JV100D	STATO/JV100D	558,800
18914	650681-6	SWITCH D3V-16-3A5/LM430D	CÔNG TẮC/LM430D	61,600
18915	650685-8	SWITCH CGJ-3120E/MT062	CÔNG TẮC/MT062	277,200
18916	650686-6	SWITCH CGJ-3120A/MT065	CÔNG TẮC/MT065	277,200
18917	650687-4	SWITCH TGC32B/LS1219L	CÔNG TẮC/LS1219L	149,600
18918	650689-0	SWITCH C3JW-2B/DDF083	CÔNG TẮC/DDF083	294,800
18919	650691-3	SWITCH C3HW-3A-EF1M/HP330D	CÔNG TẮC/HP330D	646,800
18920	650693-9	SWITCH/DHP454	CÔNG TẮC/DHP454	730,400
18921	650695-5	SWITCH C3GA-2L/HP1630	CÔNG TẮC/HP1630	228,800
18922	650699-7	SWITCH C3HW-3A-LF1M/DF030D	CÔNG TẮC/DF030D	686,400
18923	650700-8	SWITCH TG573MSB-1/TD091D	CÔNG TẮC TG573MSB-1/TD091D	765,600
18924	650704-0	SWITCH D2SW-P01L1-3M/BUR182U	CÔNG TẮC/BUR182U	176,000
18925	650705-8	SWITCH TG73BDS-1/DPB181	CÔNG TẮC TG73BDS-1/DPB181	382,800
18926	650706-6	SWITCH/DP2010	CÔNG TẮC/DP2010	400,400
18927	650709-0	SWITCH C3JW-1A-P/DHR242	CÔNG TẮC C3JW-1A-P/DHR242	268,400
18928	650710-5	SWITCH C3JW-4B/DDF484	CÔNG TẮC/DDF484	312,400
18929	650712-1	SWITCH C3HY-1A-PRLMS/DJR183	CÔNG TẮC C3HY-1A-PRLMS/DJR183	607,200
18930	650714-7	SWITCH TN04-6/1BEK/MT450	CÔNG TẮC/MT450	176,000
18931	650716-3	SWITCH TGC31B/CA5000	CÔNG TẮC/CA5000	158,400
18932	650717-1	SWITCH TGC30B/UC4051A	CÔNG TẮC/UC4051A	158,400
18933	650719-7	SWITCH TN04-6/1BEK/M4001B	CÔNG TẮC TN04-6/1BEK/M4001B	193,600
18934	650721-0	SWITCH/DHR263	CÔNG TẮC/DHR263	501,600
18935	650722-8	SWITCH TG573FSB-1/DTD134	CÔNG TẮC/DTD134	598,400
18936	650724-4	SWITCH/BHP448	CÔNG TẮC/BHP448	673,200
18937	650730-9	SWITCH TG72BD-6/DHS710	CÔNG TẮC/DHS710	228,800
18938	650732-5	SWITCH TN55/MT622	CÔNG TẮC TN55/MT622	132,000
18939	650733-3	SWITCH C3JW-4B-2L/DFS452	CÔNG TẮC C3JW-4B-2L/DFS452	589,600
18940	650734-1	SWITCH TG73BDS-2/DCS551	CÔNG TẮC/DCS551	246,400
18941	650738-3	SWITCH C3JW-C-P/HM1812	CÔNG TẮC/HM1812	259,600
18942	650744-8	SWITCH/DCL140	CÔNG TẮC/DCL140	35,200
18943	650745-6	SWITCH/DVC860L	CÔNG TẮC/DVC860L	281,600
18944	650747-2	SWITCH C3HA-Z1A-MS/DTD146	CÔNG TẮC C3HA-Z1A-MS/DTD146	576,400
18945	650751-1	SWITCH/DTD152	CÔNG TẮC/DTD152	726,000
18946	650753-7	SWITCH/DDF482	CÔNG TẮC/DDF482	708,400
18947	650756-1	SWITCH/DLS714	CÔNG TẮC/DLS714	814,000
18948	650759-5	SWITCH C3JW-6B-2/DJR187	CÔNG TẮC C3JW-6B-2/DJR187	347,600
18949	650760-0	SWITCH TG573FSB-9V/DJR186	CÔNG TẮC TG573FSB-9V/DJR186	712,800
18950	650762-6	SWITCH/DSD180	CÔNG TẮC/DSD180	831,600
18951	650769-2	SWITCH/GA4030R	CÔNG TẮC/GA4030R	255,200
18952	650771-5	SWITCH TG573FSB-12V/DTD149	CÔNG TẮC/DTD149	651,200
18953	650772-3	SWITCH/DTD170	CÔNG TẮC/DTD170	369,600
18954	650775-7	SWITCH/HW1300	CÔNG TẮC/HW1300	334,400
18955	650776-5	SWITCH DGQ-1113C/PO5000C	CÔNG TẮC DGQ-1113C/PO5000C	228,800
18956	650780-4	SWITCH/HW1200	CÔNG TẮC/HW1200	308,000
18957	650781-2	SWITCH C3JW-6B-P/DUC353	CÔNG TẮC/DUC353	338,800
18958	650783-8	SWITCH C3YW/TD022D	CÔNG TẮC C3YW/TD022D	572,000
18959	651016-4	SWITCH HPAHR2-2/5103N	CÔNG TẮC/5103N	404,800
18960	651018-0	SWITCH HPAHR2-3S/3600H	CÔNG TẮC/3600H	382,800
18961	651020-3	SWITCH SGEL115C-8/8416	CÔNG TẮC/8416	330,000
18962	651023-7	SWITCH HPAH2-2S/5016B	CÔNG TẮC/5016B	299,200
18963	651030-0	SWITCH HPAHR2-2S/1804N	CÔNG TẮC/1804N	422,400
18964	651051-2	SWITCH HPAHR6-3S/HM0810	CÔNG TẮC/HM0810	422,400
18965	651054-6	SWITCH TG71C-2/4131	CÔNG TẮC/4131	453,200
18966	651065-1	SWITCH STL115ADT-D/9553B	CÔNG TẮC/9553B	52,800
18967	651066-9	SWITCH STL115ADT/MT362	CÔNG TẮC/MT362	44,000
18968	651067-7	SWITCH/MT243	CÔNG TẮC/MT243	44,000
18969	651068-5	SWITCH STL115ADF-AD/GA4031	CÔNG TẮC/GA4031	52,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
18970	651082-1	SWITCH C3JW-1B-S/DFT023F	CÔNG TẮC/DFT023F	462,000
18971	651083-9	SWITCH C3XA-1PSPM/DHS660	CÔNG TẮC/DHS660	343,200
18972	651086-3	SWITCH/HR1841F	CÔNG TẮC/HR1841F	268,400
18973	651088-9	SWITCH C3JW-4B-1L/DUT130	CÔNG TẮC/DUT130	580,800
18974	651090-2	SWITCH TG853TB-3/HR2651T	CÔNG TẮC/HR2651T	338,800
18975	651097-8	SWITCH C3HW-3A-PLF5MS-W/DA333D	CÔNG TẮC/DA333D	809,600
18976	651098-6	SWITCH 1703.4801/DVC864L	CÔNG TẮC/DVC864L	378,400
18977	651128-3	SWITCH C3D-15AS/2416S	CÔNG TẮC/2416S	541,200
18978	651131-4	SWITCH C3D-15MS/HM1810	CÔNG TẮC/HM1810	391,600
18979	651145-3	SWITCH C3D-H-MS/HM1201	CÔNG TẮC/HM1201	572,000
18980	651181-9	SWITCH 1362.0114/4112HS	CÔNG TẮC 1362.0106/4112HS	1,108,800
18981	651184-3	SWITCH HY44C/MT902	CÔNG TẮC/MT902	224,400
18982	651193-2	SWITCH TG933TR-1/GA5010	CÔNG TẮC/GA5010	224,400
18983	651203-5	SWITCH SGE115CDY/5012B	CÔNG TẮC/5012B	110,000
18984	651204-3	SWITCH SGEL115CDY/1900B	CÔNG TẮC/1900B	110,000
18985	651242-5	SWITCH SGEL106C-1/6501	CÔNG TẮC/6501	114,400
18986	651248-3	SWITCH SGE106C/6905H	CÔNG TẮC/6905H	149,600
18987	651256-4	SWITCH SGEL106CV-1A/6802BV	CÔNG TẮC/6802BV	435,600
18988	651263-7	SWITCH SGEL206C/9032	CÔNG TẮC/9032	118,800
18989	651280-7	SWITCH SGE115CDY-5/RP0900	CÔNG TẮC/RP0900	127,600
18990	651281-5	SWITCH SGEL115CDY-5/4100NH2	CÔNG TẮC/4100NH2	101,200
18991	651282-3	SWITCH/9237C	CÔNG TẮC/9237C	506,000
18992	651284-9	SWITCH SGEL115CDY-6/2107F	CÔNG TẮC/2107F	162,800
18993	651285-7	SWITCH/9910	CÔNG TẮC/9910	154,000
18994	651286-5	SWITCH SGEL206C-5/4326	CÔNG TẮC/4326	110,000
18995	651288-1	SWITCH/4100NH2	CÔNG TẮC/4100NH2	140,800
18996	651298-8	SWITCH TG813AB-1/UB1101	CÔNG TẮC/UB1101	576,400
18997	651332-4	SWITCH SGEL210R-4/9741	CÔNG TẮC/9741	462,000
18998	651363-3	SWITCH/BTW073	CÔNG TẮC/BTW073	1,157,200
18999	651364-1	SWITCH TG573FSB-5/BTW074	CÔNG TẮC/BTW074	1,179,200
19000	651365-9	SWITCH C3JW-6BM-P/DUC254	CÔNG TẮC C3JW-6BM-P/DUC254	352,000
19001	651366-7	SWITCH C3JW-6B-24/DHR280	CÔNG TẮC C3JW-6B-24/DHR280	369,600
19002	651367-5	SWITCH/DSC102	CÔNG TẮC/DSC102	580,800
19003	651376-4	SWITCH C3VA-2L16/JR3061T	CÔNG TẮC/JR3061T	299,200
19004	651379-8	SWITCH C3JW-1A-S/DRV250	CÔNG TẮC/DRV250	506,000
19005	651380-3	SWITCH C3JW-6B-25/DHR182	CÔNG TẮC/DHR182	448,800
19006	651381-1	SWITCH C3JW-4B-2L64/DPO500	CÔNG TẮC/DPO500	550,000
19007	651382-9	SWITCH 1703.4702/DVC750L	CÔNG TẮC/DVC750L	250,800
19008	651385-3	SWITCH C3JW-A1B-PA7/HR3001C	CÔNG TẮC C3JW-A1B-PA7/HR3001C	453,200
19009	651388-7	SWITCH ASW-1108-03/MT980	CÔNG TẮC/MT980	74,800
19010	651391-8	SWITCH C3JW-6BM-PN/WR100D	CÔNG TẮC/WR100D	365,200
19011	651393-4	SWITCH DGQ-1104H-01/DF0300	CÔNG TẮC/DF0300	246,400
19012	651395-0	SWITCH C3JW-6B-PA6N/DUB184	CÔNG TẮC/DUB184	422,400
19013	651396-8	SWITCH FPC-2115S-0-03/GA5050	CÔNG TẮC/GA5050	136,400
19014	651398-4	SWITCH BMC-1112-001/DUN461W	CÔNG TẮC BMC-1112-001/DUN461W	70,400
19015	651399-2	SWITCH C3JW-6B-PA/DHK180	CÔNG TẮC/DHK180	470,800
19016	651409-5	SWITCH ST115A-35/906H	CÔNG TẮC/906H	308,000
19017	651418-4	SWITCH ST115A-40/9563C	CÔNG TẮC/9563C	92,400
19018	651421-5	SWITCH ALA164/3612	CÔNG TẮC/3612	440,000
19019	651423-1	SWITCH/BO6050	CÔNG TẮC/BO6050	118,800
19020	651424-9	SWITCH STL106AT/MT370	CÔNG TẮC/MT370	48,400
19021	651430-4	SWITCH/RP1801	CÔNG TẮC/RP1801	259,600
19022	651432-0	SWITCH/RP1800	CÔNG TẮC/RP1800	233,200
19023	651433-8	SWITCH ST115A-31/N3701	CÔNG TẮC/N3701	57,200
19024	651434-6	SWITCH TN15-2/MT90	CÔNG TẮC/MT90	30,800
19025	651436-2	SWITCH C3JW-1A-P-2/DUR369	CÔNG TẮC C3JW-1A-P-2/DUR369	294,800
19026	651438-8	SWITCH C3JW-6B-PAN/DUB363	CÔNG TẮC C3JW-6B-PAN/DUB363	369,600
19027	651439-6	SWITCH C3JR-4B-2/HR001G	CÔNG TẮC C3JR-4B-2/HR001G	396,000
19028	651442-7	SWITCH C3JR-1A-1/TD001G	CÔNG TẮC C3JR-1A-1/TD001G	444,400
19029	651443-5	SWITCH C3JR-4B/DTW300	CÔNG TẮC C3JR-4B/DTW300	378,400
19030	651444-3	SWITCH 1703.4703/DLM533	CÔNG TẮC 1703.4703/DLM533	246,400
19031	651445-1	SWITCH FPM-1130/GA003	CÔNG TẮC FPM-1130/GA003	206,800
19032	651478-6	SWITCH VTX11/6802BV	CÔNG TẮC/6802BV	277,200
19033	651481-7	SWITCH STE215K/3612BR	CÔNG TẮC/3612BR	514,800
19034	651486-7	SWITCH C3JW-4B-R/DPB183	CÔNG TẮC C3JW-4B-R/DPB183	440,000
19035	651489-1	SWITCH C3JW-4B-L6/DPV300	CÔNG TẮC C3JW-4B-L6/DPV300	624,800
19036	651492-2	SWITCH C3JR-1A-PAXD3/UR002G	CÔNG TẮC C3JR-1A-PAXD3/UR002G	343,200
19037	651493-0	SWITCH C3JW-4CM-1L/DBS180	CÔNG TẮC C3JW-4CM-1L/DBS180	576,400
19038	651494-8	SWITCH C3JW-1A-PA-2/DUR192L	CÔNG TẮC C3JW-1A-PA-2/DUR192L	299,200
19039	651496-4	SWITCH C3JR-1AT-PAXD3/UB001G	CÔNG TẮC C3JR-1AT-PAXD3 6A/UB001G	352,000
19040	651514-8	SWITCH SLE6A/2107F	CÔNG TẮC/2107F	57,200
19041	651525-3	SWITCH SLE6A2-GG-31/DCS232T	CÔNG TẮC SLE6A2-GG-31/DCS232T	57,200
19042	651527-9	SWITCH/BO4510H	CÔNG TẮC/BO4510H	39,600
19043	651529-5	SWITCH/2012NB	CÔNG TẮC/2012NB	184,800
19044	651531-8	SWITCH OR05-11B-BB-2/DVF154	CÔNG TẮC/DVF154	74,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
19045	651533-4	SWITCH SLE6A2-33/BBC231U	CÔNG TẮC SLE6A2-33/BBC231U	61,600
19046	651534-2	SWITCH 1934.3112B/DCU180	CÔNG TẮC/DCU180	378,400
19047	651536-8	SWITCH 1941. 1451/DUP361	CÔNG TẮC 1941. 1451/DUP361	228,800
19048	651556-2	SWITCH VLX11/6905H	CÔNG TẮC/6905H	281,600
19049	651564-3	SWITCH SL220SD-4/6905B	CÔNG TẮC/6905B	492,800
19050	651572-4	SWITCH SL220SD-19/TW0350	CÔNG TẮC/TW0350	642,400
19051	651574-0	SWITCH ART-2220-1C-DBA12-01/2704	CÔNG TẮC ART-2220-1C-DBA12-01/2704	127,600
19052	651600-5	SWITCH SS106A/9207SPB	CÔNG TẮC/9207SPB	176,000
19053	651607-1	SWITCH SS106AY/9045B	CÔNG TẮC/9045B	286,000
19054	651609-7	SWITCH SS106A-7-1/TM3000C	CÔNG TẮC/TM3000C	158,400
19055	651610-2	SWITCH/TM30D	CÔNG TẮC/TM30D	70,400
19056	651816-2	SWITCH ZGC53/JN1600	CÔNG TẮC/JN1600	224,400
19057	651835-8	SWITCH SP215C/6922NB	CÔNG TẮC/6922NB	233,200
19058	651852-8	SWITCH V-15-1A5/BUH523	CÔNG TẮC/BUH523	101,200
19059	651874-8	SWITCH BSE230C-3/2711	CÔNG TẮC/2711	1,038,400
19060	651891-8	SWITCH V-15-3A6/HS300DZ	CÔNG TẮC V-15-3A6/HS300DZ	70,400
19061	651910-0	SWITCH D2VW-01-3HS/DVC860L	CÔNG TẮC/DVC860L	118,800
19062	651919-2	SWITCH SGE106CV-1P/HR2010	CÔNG TẮC/HR2010	677,600
19063	651922-3	SWITCH TG71B/2414NB	CÔNG TẮC/2414NB	206,800
19064	651923-1	SWITCH TG70B/LS1030N	CÔNG TẮC/LS1030N	171,600
19065	651941-9	SWITCH V-15-2A5/LS1016	CÔNG TẮC/LS1016	48,400
19066	651944-3	SWITCH DMC-1115-13/CL100D	CÔNG TẮC/CL100D	57,200
19067	651947-7	SWITCH 1247.0302/9556HN	CÔNG TẮC/9556HN	44,000
19068	651956-6	SWITCH TG72BD/BCS550	CÔNG TẮC TG72B/BCS550	184,800
19069	651965-5	SWITCH C3MA/6951	CÔNG TẮC/6951	853,600
19070	651978-6	SWITCH C3MA-2L/6824	CÔNG TẮC/6824	528,000
19071	651984-1	SWITCH TG71B-2/N5900B	CÔNG TẮC/N5900B	184,800
19072	651986-7	SWITCH TG803TLB-1/6307	CÔNG TẮC/6307	387,200
19073	652008-6	SCREW M3.5X7/4100NH	ỐC VÍT CÓ REN/4100NH	4,400
19074	652014-1	PAN HEAD SCREW M4X8/1804N	ỐC VÍT M4X8/1804N	4,400
19075	652023793	SPRING BOX LEFT/ELM4120	MIẾNG LẮP LỖ XO BÊN TRÁI/ELM4120	34,560
19076	652023794	SWITCH LEVER END LEFT/ELM4120	CÀN GẠT CÔNG TẮC/ELM4120	17,280
19077	652023795	SPRING BOX RIGHT/ELM4120	MIẾNG LẮP LỖ XO BÊN PHẢI/ELM4120	34,560
19078	652023811	CABLE HANGER/ELM4120	GIÁ TREO DÂY CÁP/ELM4120	30,240
19079	652023843	NYLON INSERT HEX. LOCK NUT M8/ELM4120	ỐC VÍT M8/ELM4120	4,400
19080	652024721	SELF DRILLING SCREW 3.5X10/ELM4120	ỐC VÍT 3.5X10/ELM4120	8,800
19081	652031-1	PAN HEAD SCREW M3X6/DHR400	ỐC VÍT M3X6/DHR400	4,400
19082	652038-7	PAN HEAD SCREW M3X8/4100NH2	ỐC VÍT/4100NH2	4,400
19083	652044-2	BIND SCREW M3.5X5.0/HR3001CJ	ỐC VÍT M3.5X5.0/HR3001CJ	4,400
19084	652045-0	PAN HEAD SCREW M3.5X5/DTW251	ỐC VÍT M3.5X5/DTD134	4,400
19085	652061-2	WASHER 12/906H	VÒNG ĐỆM 12/906H	4,400
19086	652063-8	FUSE/DVF154	CẦU CHỈ/DVF154	39,600
19087	652066-2	PAN HEAD SCREW M3X9 WITH W/DDF482	ỐC VÍT M3X9/DDF482	4,400
19088	652067-0	FUSE/DC10SB	CẦU CHỈ/DC10SB	39,600
19089	652069-6	FLAT HEAD SCREW M3X6/DDF484	ỐC VÍT M3X6/DDF484	17,600
19090	652071-9	FUSE/DC40RA	CẦU CHỈ/DC40RA	66,000
19091	652093-9	PAN HEAD SCREW M2X5/RS002G	ỐC VÍT M2X5/RS002G	4,400
19092	652102-4	HEX. NUT M12/3612br	BU LÔNG/3612BR	13,200
19093	652112-1	HEX. NUT/MT954	BU LÔNG/MT954	8,800
19094	652113-9	HEX. NUT M12-16/MT910	ĐAI ỐC/MT910	8,800
19095	652119-7	PAN HEAD SCREW	ỐC VÍT M2X6/DSP600	4,400
19096	652173-1	INSULATION PAPER/906H	NẤP CHỤP CÔNG TẮC/906H	13,200
19097	652190-1	SLIDE COVER/9045B	NÚT CÔNG TẮC/9045B	48,400
19098	652519-1	OVERLOAD PROTECTOR 200V-240V/5012B	NÚT NGẮT QUÁ TẢI. 200V-240V/5012B	436,320
19099	652772-9	RELAY 305.232.01/LH1040	RƠ LE/LH1040	1,135,200
19100	652779-5	FUSE/HR166	CẦU CHỈ/HR166	66,000
19101	652786-8	FUSE/DC36RA	CẦU CHỈ/DC36RA	180,400
19102	652789-2	FUSE/DC18WA	CẦU CHỈ/DC18WA	39,600
19103	652792-3	FUSE/DC36WA	CẦU CHỈ/DC36WA	22,000
19104	652800-0	FUSE/DC18RC	CẦU CHỈ/DC18RC	74,800
19105	652802-6	FUSE/DC18RE	CẦU CHỈ/DC18RE	74,800
19106	652804-2	FUSE/DC10SB	CẦU CHỈ/DC10SB	66,000
19107	654019-7	RING TERMINAL/9207SPB	LỖ XO THAN/9207SPB	4,400
19108	654020-2	RING TERMINAL/1804N	LỖ XO THAN/1804N	8,800
19109	654037-5	INSULATED TERM. FT1.25-M3/1911B	ĐẦU NỐI/1911B	4,400
19110	654069-2	RECEPTACLE/4350CT	CÔNG TẮC -41-187N/4350CT	4,400
19111	654100-4	RING TERMINAL/3709	LỖ XO THAN/3709	8,800
19112	654197-3	RING TERMINAL/HW1300	LỖ XO THAN/HW1300	8,800
19113	654199-9	RECEPTACLE/DPB181	HÓC CẮM ĐIỆN/DPB181	4,400
19114	654208-4	RECEPTACLE/DPB181	HÓC CẮM ĐIỆN/DPB181	4,400
19115	654228-8	RECEPTACLE/M8104B	DÂY DẪN ĐIỆN Ồ THAN/M8104B	4,400
19116	654283-0	CONTACT/HR2810	TIẾP ĐIỂM NỐI/HR2810	4,400
19117	654409-4	TERMINAL FK1.25-M3/MT650	ĐẦU NỐI THAN/MT650	4,400
19118	654449-2	RING TERMINAL/MT905	LỖ XO THAN/MT905	8,800
19119	654450-7	RING TERMINAL/MT191	LỖ XO THAN/MT191	8,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
19120	654451-5	RING TERMINAL/MT360	LỖ XO THAN/MT360	8,800
19121	654460-4	SPRING TERMINAL/BTC04	LỖ XO PIN/BTC04	22,000
19122	654461-2	SPRING TERMINAL/BTC04	LỖ XO PIN/BTC04	13,200
19123	654462-0	SPRING TERMINAL/BTC04	LỖ XO PIN/BTC04	13,200
19124	654485-8	CONNECTOR P-1.25/906H	DÂY GHIM ĐIỆN/906H	4,320
19125	654486-6	CONNECTOR P-2/1804N	DÂY GHIM ĐIỆN/1804N	4,320
19126	654501-6	CONNECTOR P-1.25/906H	DÂY GHIM ĐIỆN/906H	4,320
19127	654531-7	TERMINAL BLOCK 2P/2107F	MIẾNG NỐI CÁP ĐIỆN/2107F	25,920
19128	654532-5	TERMINAL BLOCK 1PMT241	MIẾNG NỐI CÁP ĐIỆN/MT241	12,960
19129	654542-2	TERMINAL BLOCK 2P/RT0700C	GHIM ĐIỆN/RT0700C	38,880
19130	654561-8	TERMINAL BLOCK/2012NB	MIẾNG NỐI CÁP ĐIỆN/2012NB	56,160
19131	654571-5	TERMINAL BLOCK/9237C	ĐẦU NỐI DÂY/9237C	35,200
19132	654588-8	TERMINAL BLOCK 1PMT241	MIẾNG NỐI CÁP ĐIỆN/MT241	8,800
19133	654741-6	TERMINAL BLOCK/HM1511	ĐẦU NỐI ĐIỆN/HM1511	34,560
19134	655123-5	OUTLET/VC1310L	Ổ RA ĐIỆN/VC1310L	83,600
19135	6601502705	PROTECTOR/BHX2500	NẮP BẢO VỆ CẢNH QUẠT/BHX2500	172,800
19136	660330-7	POWER SUPPLY CORD/DLM431	DÂY ĐIỆN CỎ ĐẦU NỐI/DLM431	462,000
19137	660331-5	POWER SUPPLY CORD/BAP182	DÂY ĐIỆN/BAP182	690,800
19138	660332-3	POWER SUPPLY CORD/BAP182	DÂY ĐIỆN/BAP182	154,000
19139	660393-3	POWER SUPPLY CORD/DLM382	DÂY ĐIỆN/DLM382	79,200
19140	660480-8	POWER SUPPLY CORD #16-3-0.95/DLM380	DÂY NGUỒN/DLM380	132,000
19141	660500-8	POWER SUPPLY CORD/DUR193	DÂY CÁP NGUỒN/DUR193	132,000
19142	661432-2	USB CABLE/DFT023F	CÁP USB/DFT023F	136,400
19143	661445-3	CONNECTION CORD/DUP361	DÂY NỐI/DUP361	2,371,600
19144	661750-8	USB CABLE/DF001D/DF001D	NẮP DÂY USB/DF001D	48,400
19145	661752-4	CABLE UNIT/DFJ214OL	DÂY KẾT NỐI/DFJ214OL	83,600
19146	661905-5	EXTENSION CORD 0.75-2-10.0/MUH355	DÂY ĐIỆN/MUH355	387,200
19147	661914-4	CONNECTION CORD/DVC860L	DÂY KẾT NỐI/DVC860L	220,000
19148	664094-5	POWER SUPPLY CORD 1.5-5-0.5/2704	DÂY ĐIỆN 1.5-5-0.5/2704	136,400
19149	664780-8	POWER SUPPLY CORD #18-2-1.2/LM430D	DÂY ĐIỆN/LM430D	88,000
19150	665865-3	POWER SUPPLY CORD 1.0-2-2.5/2704	DÂY ĐIỆN 1.0-2-2.5/2704	198,000
19151	666053-5	POWER SUPPLY CORD/HP1640	DÂY ĐIỆN 1.0-2-2.0/HP1640	105,600
19152	666066-6	POWER SUPPLY CORD 1.0-2-2.5/9565CVR	DÂY ĐIỆN 1.0-2-2.5/9565CVR	220,000
19153	666216-3	POWER SUPPLY CORD 1.5-2-2.5/CA5000X	DÂY ĐIỆN 1.5-2-2.5/CA5000X	180,400
19154	666764-2	POWER SUPPLY CORD 1.0-2-0/4100NH2	DÂY ĐIỆN/4100NH2	83,600
19155	666899-9	POWER SUPPLY CORD 1.0-2-0.55/DVC860L	DÂY ĐIỆN 1.0-2-0.55/DVC860L	88,000
19156	667231-0	POWER SUPPLY CORD/DC40RA	DÂY ĐIỆN/DC40RA	167,200
19157	667234-4	POWER SUPPLY CORD A/DC4001	DÂY DẪN ĐIỆN/DC4001	162,800
19158	6672500300	ROCK RIVET/MT230	CHÓT GÁI/MT230	22,000
19159	6676005000	OIL CAP ASSY/PM7650H	NẮP BÌNH DẦU/PM7650H	60,480
19160	6676500201	AIR CLEANER ELEMENT/BBX7600	LỌC GIÓ/BBX7600	224,640
19161	667708-5	POWER SUPPLY CORD/DC18RD	DÂY ĐIỆN/DC18RD	149,600
19162	667720-5	POWER SUPPLY CORD/DC18SE	DÂY DẪN ĐIỆN/DC18SE	607,200
19163	667985-9	VINYL CORD 0.75-2-2.0/DC18RC	DÂY DẪN/DC18RC	167,200
19164	668140-6	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-0.3/MUH355	DÂY ĐIỆN 0.75/MUH355	123,200
19165	671001019	POSITION FIXING AXLE OF SIDE/PLM4631N	CHÓT GÁI/PLM4631N	26,400
19166	671001037	SELF-TAPPING SCREW ST5X16/PLM4631N	ỐC VÍT ST5X16/PLM4631N	13,200
19167	671001075	LEVEL INDICATOR/PLM4631N	CÁP CHỈ/PLM4631N	365,200
19168	671001119	PRESSING PLATE/PLM4631N	MIẾNG ĐỆM KHÓA TAY CẮM/PLM4631N	13,200
19169	671001176	WHEEL COVER 6.5 INCH/DLM460	NẮP CHỤP 6.5 INCH/DLM460	43,200
19170	671001273	V-BELT/PLM4631N	DÂY CUA ROA/PLM4631N	151,200
19171	671001292	CONTROL CAB/PLM4631N	DÂY CÁP/PLM4631N	629,200
19172	671001293	CONTROL CAB/PLM4631N	DÂY CÁP/PLM4631N	642,400
19173	671001353	GRASS CATCHER FRAME SHEATH/DLM460	MỐC GÁI TỦI ĐỰNG CỎ/DLM460	25,920
19174	671001418	GRASS CATCHER CLOTH SET MAKITA/DLM460	TỦI ĐỰNG CỎ/DLM460	561,600
19175	671001443	GRASS CATCHER FRAME/DLM460	KHUNG GÁI TỦI ĐỰNG CỎ/DLM460	360,800
19176	671001518	REAR FLAP HINGE ROD/DLM460	CHÓT GÁI/DLM460	35,200
19177	671001571	FIXING BOARD/PLM4631N	MIẾNG ĐỆM/PLM4631N	35,200
19178	671001606	LOWER HANDLE BAR/DLM460	TAY CẮM/DLM460	413,600
19179	671001778	UPPER HANDLE POLE/PLM4631N	TAY CẮM XE ĐẨY/PLM4631N	483,840
19180	671001786	FRONT AXLE/DLM460	TRỤC GIỮ BÁNH XE/DLM460	413,600
19181	671001820	DECK(MAKITA BLUE)/PLM4631N	VỎ MÁY/PLM4631N	2,767,600
19182	671001874	DRIVING PULLING POLE/PLM4631N	TAY NẮM/PLM4631N	211,680
19183	671002019	TRIGGER SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	8,800
19184	671002025	SCREW M4X8/PLM4631N	ỐC VÍT M4X8/PLM4631N	8,800
19185	671002028	PAN.HED SCREW M6X45/DLM460	ỐC VÍT M6X45/DLM460	13,200
19186	671002030	PAN. HEAD SCREW M6X14/DLM460	ỐC VÍT M6X14/DLM460	8,800
19187	671002041	SCREW M6X17/PLM4631N	ỐC VÍT 6X17/PLM4631N	17,600
19188	671002085	BEARING SHEATH/PLM4631N	NẮP CHỤP BẠC ĐẠN/PLM4631N	88,000
19189	671002093	BLADE SLEEVE/PLM4631N	MIẾNG ĐỆM/PLM4631N	21,600
19190	671002361	CABLE FIXING RING/PLM4631N	MỐC TREO/PLM4631N	39,600
19191	671002362	FRONT WHEEL AXLE ASS'Y/PLM4631N	TRỤC BÁNH XE/PLM4631N	393,120
19192	671002364	LINK ROD/PLM4631N	THANH LIÊN KẾT/PLM4631N	228,800
19193	671002365	LONG POLE/PLM4631N	TRỤC GÁI/PLM4631N	44,000
19194	671002366	GRASS CATCHER BRACKET/PLM4631	KHUNG MÁY/PLM4631N	844,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
19195	671002367	REAR WHEEL AXLE ASS'Y/PLM4631N	TRỤC BÁNH XE/PLM4631N	470,880
19196	671002577	POSITION FIXING BOARD/PLM4631N	MIẾNG ĐỆM/PLM4631N	52,800
19197	671003001	GEAR WHEEL, LEFT/PLM4631N	NHÔNG LỚN TRÁI/PLM4631N	151,200
19198	671003002	RIGHT GEAR/PLM4631N	NHÔNG LỚN PHẢI/PLM4631N	151,200
19199	671003014	WHEEL COVER/PLM4631N	CHE BÁNH XE/PLM4631N	73,440
19200	671003024	BOLT M8X60/PLM4631N	ỐC VÍT M8X60/PLM4631N	35,200
19201	671003041	FRONT COVER/PLM4631N	NẮP CHỤP/PLM4631N	286,000
19202	671004038	DRIVING BELT WHEEL/PLM4631N	BULY/PLM4631N	164,160
19203	671005008	HEXAGON LOCKING NUT/PLM4631N	CON TẮN/PLM4631N	8,800
19204	671006029	HEXAGON FLANGE BOLT M6X45/PLM4631N	ỐC VÍT M6X45/PLM4631N	8,800
19205	671006062	BLADE TIGHTEN SCREW/PLM4631N	ỐC VÍT/PLM4631N	114,400
19206	671006082	HEXAGON FLANGE BOLT M6X50/PLM4631N	ỐC VÍT M6X50/PLM4631N	17,600
19207	671006119	HEXAGON FLANGE LOCKING BOLT/PLM4631N	ỐC VÍT/PLM4631N	17,600
19208	671006167	HANDLE LOCKING BOLT M8X75/PLM4631N	ỐC VÍT M8X75/PLM4631N	30,800
19209	671007007	FLAT WASHER M8/PLM4631N	VÒNG ĐỆM M8/PLM4631N	13,200
19210	671007070	FLAT WASHER M6/PLM4631N	VÒNG ĐỆM M6/PLM4631N	8,800
19211	671009017	OPEN BLOCK RING/PLM4631N	VÒNG GÀI/PLM4631N	8,800
19212	671010310	TAPPING SCREW ST4.2X8/PLM4631N	ỐC VÍT 4.2X8/PLM4631N	8,800
19213	671010730	LID SHAPE WASHER/PLM4631N	ĐỆM/PLM4631N	38,880
19214	671011005	SPRING/PLM4631N	LÒ XO/PLM4631N	30,800
19215	671011101	REAR FLAP TORSION SPRING/DLM460	LÒ XO/DLM460	17,600
19216	671011125	HEIGHT ADJUST TENSION SPRING/DLM460	LÒ XO/DLM460	17,600
19217	671011203	SPRING/PLM4631N	LÒ XO/PLM4631N	39,600
19218	671011205	SPRING/PLM4631N	LÒ XO/PLM4631N	35,200
19219	671011230	SPRING OF FRONT WHEEL AXLE/PLM4631N	LÒ XO CỦA BÁNH ĐÁ TRƯỚC/PLM4631N	26,400
19220	671015252	BLADE SUPPORT/PLM4631N	MẶT BÍT TRONG/PLM4631N	356,400
19221	671017070	LOWER HANDLE POLE/PLM4631N	TAY CẦM/PLM4631N	488,400
19222	671018730	FRAMEOUT PULLING POLE/PLM4631N	TAY NẮM/PLM4631N	220,320
19223	671020130	PULLING POLE BUCKLE/PLM4631N	TAY NẮM/PLM4631N	51,840
19224	671020150	WHEEL ASSY/PLM4631N	BÁNH XE TRƯỚC/PLM4631N	418,000
19225	671020160	WHEEL ASSY 8 INCH/DLM460	BÁNH XE/DLM460	391,600
19226	671020300	WHEEL ASS'Y/PLM4631N	BÁNH XE ĐÁY/PLM4631N	655,600
19227	671030150	WHEEL COVER/PLM4631N	CHỤP BẢO VỆ/PLM4631N	79,200
19228	671080040	SPRING WASHER M5/PLM4631N	VÒNG ĐỆM M5/PLM4631N	8,800
19229	671085001	GRASS DISCHARGE BOARD/PLM4631N	LƯỚI LỌC/PLM4631N	69,120
19230	671090040	COLUMN PIN/PLM4631N	CHỐT KHÓA/PLM4631N	13,200
19231	671103001	HANDLE SHEATH/PLM4631N	TAY CẦM/PLM4631N	142,560
19232	671106202	THROTTLE HANDLE ASS'Y/PLM4631N	CẦN ĐIỀU CHỈNH/PLM4631N	155,520
19233	671153401	GRASS CATCHER/PLM4631	GUỒNG CẮT CỎ/PLM4631N	981,200
19234	671201401	PULLING POLE BUCKLE/PLM4631N	CẦN GA/PLM4631N	48,400
19235	671316004	LOCKING BUTTON OF MULCHING KIT/PLM4631N	NÚT KHÓA/PLM4631N	17,600
19236	671317001	PRESSING BOARD OF LOCKING/PLM4631N	NÚT NHẤN/PLM4631N	12,960
19237	671418001	FRONT AXLE MOUNT/DLM460	MIẾNG NẾP GIỮ TRỤC/DLM460	25,920
19238	671431001	ADJUSTMENT SELF-LOCKING HANDLE/PLM4631N	CẦN KHÓA/PLM4631N	48,400
19239	671445001	BRACKET PRESSING BOARD/PLM4631N	MIẾNG NẾP/PLM4631N	17,280
19240	671454001	GRASS CATCHER HANDLE/DLM460	TAY CẦM/DLM460	38,880
19241	671467001	GRASS CATCHER UPPER BORAD/DLM460	NẮP CHỤP TÚI ĐỰNG CỎ/DLM460	302,400
19242	671502038	GEAR BOX/PLM4631N	HỘP NHÔNG/PLM4631N	1,610,400
19243	671611001	CABLE CLAMP/PLM4631N	KẸP DÂY ĐIỆN/PLM4631N	12,960
19244	671660001	MULCHING PLUG BOX/DLM460	ĐẦU NỐI CỦA TÚI ĐỰNG CỎ/DLM460	293,760
19245	671800104	CABLE PROTECTING SHEATH/PLM4631N	MIẾNG BẢO VỆ DÂY GA/PLM4631N	8,640
19246	671925001	FRONT COVER BOARD/PLM4631N	NẮP CHỤP ĐẦU MÁY/PLM4631N	88,000
19247	671927001	FRONT COVER SUPPORT/PLM4631N	NẮP CHỤP PHÍA DƯỚI/PLM4631N	193,600
19248	671928001	PROTECTING BOARD/PLM4631N	NẮP BẢO VỆ/PLM4631N	61,600
19249	671929001	SIDE DISCHARGE COVER BOARD/PLM4631N	NẮP CHÁN CỎ/PLM4631N	158,400
19250	671930001	SIDE DISCHARGE PROTECTING COVER/PLM4631	TẤM CHE BẢO VỆ/PLM4631N	267,840
19251	671932001	SEALING STRIP/PLM4631N	NẮP GIỮ TÚI CỎ/PLM4631N	193,600
19252	671933001	REAR COVER(MAKITA BLUE)/PLM4631N	TẤM BẢO VỆ/PLM4631N	202,400
19253	671937001	HANDLE OF GARSS CATCHER/PLM4631N	TAY CẦM/PLM4631N	64,800
19254	671989001	PULLING POLE HANGING BOARD/PLM4631N2	GÁ ĐỖ/PLM4631N2	12,960
19255	671990001	POSITION FIXING SUPPORT/PLM4631N	MIẾNG ĐỆM/PLM4631N	12,960
19256	671992001	GRASS - BOX, UPPER/PLM4631	HỘC ĐỰNG CỎ/PLM4631N	652,320
19257	671996001	BELT PROTECTING COVER/PLM4631N	NẮP BẢO VỆ DÂY CUROA/PLM4631N	171,600
19258	679032-4	SOLENOID/DTR180	CUỘN DÂY SOLENOID/DTR180	633,600
19259	680398-7	POLYCARBONATE SHEET/PDC01	TẤM LÓT/PDC01	129,600
19260	681000-5	INSULATION WASHER/N3701	VÒNG ĐỆM/N3701	4,320
19261	681002-1	INSULATION WASHER/1804N	VÒNG ĐỆM/1804N	4,400
19262	681613-2	INSULATION WASHER/1911B	LONG ĐÈN NHỰA/1911B	8,640
19263	681614-0	INSULATION WASHER/1900B	LONG ĐÈN NHỰA NHP1300S/1900B	12,960
19264	681623-9	INSULATION WASHER/2012NB	LONG ĐÈN NHỰA/2012NB	13,200
19265	681630-2	INSULATION WASHER/4112HS	LONG ĐÈN NHỰA/4112HS	8,640
19266	681636-0	INSULATION WASHER/4304	LONG ĐÈN NHỰA/4304	4,320
19267	681640-9	INSULATION WASHER/2704	LONG ĐÈN NHỰA/2704	12,960
19268	681642-5	INSULATION WASHER/HM1203C	ĐỆM CÁCH ĐIỆN/HM1203C	108,000
19269	681644-1	INSULATION WASHER/2107F	LONG ĐÈN NHỰA/2107F	4,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
19270	681649-1	INSULATION WASHER/9403	VÒNG ĐỆM/9403	8,800
19271	681650-6	INSULATION WASHER/HM0870C	LONG ĐẾN/HM0870C	114,400
19272	681656-4	INSULATION WASHER/9563C	LONG ĐẾN NHỰA GD0800C/9563C	8,640
19273	681660-3	INSULATION WASHER/PC5000C	MIẾNG ĐỆM/PC5000C	116,640
19274	681665-3	INSULATION WASHER/TW1000	LONG ĐẾN NHỰA/TW1000	13,200
19275	681666-1	INSULATION WASHER/2414NB	LONG ĐẾN NHỰA/2414NB	4,320
19276	681668-7	INSULATION WASHER/M3700B	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/M3700B	4,320
19277	681670-0	INSULATION WASHER/HR2230	LONG ĐẾN/HR2230	4,320
19278	681672-6	INSULATION WASHER/MT191	LONG ĐẾN NHỰA/MT191	8,640
19279	681675-0	INSULATION WASHER/BO4557	LONG ĐẾN/BO4557	4,320
19280	682095-1	CORD GUARD/BAP182	CHUI BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/BAP182	38,880
19281	682096-9	CORD GUARD/MT980	CHUỐI BẢO VỆ DÂY/MT980	17,280
19282	682098-5	GROMMET/HW1300	NÚT BĂNG CAO SU/HW1300	8,640
19283	682100-4	GROMMET/HW1300	NÚT BĂNG CAO SU/HW1300	8,640
19284	682106-2	CORD GUARD/MT413	CHUỐI DÂY ĐIỆN/MT413	12,960
19285	682114-3	GROMMET/DCU603	MIẾNG ĐỆM/DCU603	17,280
19286	682117-7	CORD GUARD/GA5090	CHUỐI BẢO VỆ DÂY/GA5090	12,960
19287	682211-5	RUBBER SLEEVE/UC3041A	CAO SU GIAM CHÁNH/UC3041A	8,640
19288	682502-4	CORD GUARD 8-85/4304	DÂY TREO MỀM 8-85/4304	12,960
19289	682503-2	CORD GUARD 8-90/CA5000	ỐNG CAO SU 8-90/CA5000	12,960
19290	682504-0	CORD GUARD 10-85/1900B	DÂY TREO MỀM 10-85/1900B	8,640
19291	682505-8	CORD GUARD 10-90/906H	DÂY TREO MỀM 10-90/906H	12,960
19292	682506-6	CORD GUARD 12-90/3600H	ỐNG CAO SU BẢO VỆ DÂY ĐIỆN 12-90/3600H	12,960
19293	682507-4	CORD GUARD 12-200/1804N	ỐNG CAO SU BẢO VỆ DÂY ĐIỆN 12-200/1804N	34,560
19294	682511-3	GROMMET/2704	CHUỐI DÂY ĐIỆN/2704	8,640
19295	682516-3	CORD GUARD 9.3-85/2704	DÂY TREO CAO SU/2704	12,960
19296	682539-1	GROMMET/2012NB	CHỖI DÂY ĐIỆN/2012NB	12,960
19297	682546-4	CORD GUARD 12-125/HM1810	CHỖI DÂY ĐIỆN 12-125/HM1810	47,520
19298	682559-5	CORD GUARD 8/4350CT	DÂY TREO MỀM 8-110/4350CT	12,960
19299	682560-0	CORD GUARD 10/4112HS	DÂY TREO MỀM/4112HS	39,600
19300	682564-2	CORD GUARD/N5900B	DÂY TREO MỀM 10/N5900B	21,600
19301	682566-8	CORD GUARD 10/9500NB	DÂY TREO MỀM 10-110 6824/9500NB	21,600
19302	682568-4	CORD GUARD 10/HR2010	ỐNG BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/HR2010	25,920
19303	682569-2	CORD GUARD/MT80A	BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/MT80A	8,640
19304	682573-1	CORD GUARD 10/2107F	DÂY TREO MỀM 10/2107F	17,280
19305	682574-9	CORD GUARD 10-90/4100NH2	DÂY TREO MỀM/4100NH2	12,960
19306	682576-5	GROMMET/DCU180	DÂY ĐIỆN/DCU180	8,800
19307	682577-3	GROMMET/WUT02	MIẾNG ĐỆM GIỮ DÂY/WUT02	8,640
19308	682582-0	CORD GUARD/MT60	ỐNG CAO SU/MT60	8,640
19309	682583-8	CORD GUARD/MT967	BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/MT967	8,640
19310	682584-6	CORD GUARD/DVC860L	ỐNG CAO SU/DVC860L	34,560
19311	683184-5	POLYETHYLENE TUBE 8-30/5806B	ỐNG NHỰA CỨNG/5806B	8,640
19312	683607-3	VARNISHED POLYESTER TUBE 8-40/HM1306	ỐNG CAO SU 8-40/HM1306	12,960
19313	683A20-1	POLYOLEFIN TUBE/DLM533	ỐNG ĐỆM/DLM533	4,320
19314	684990-1	VINYL TUBE/VC006GM	ỐNG BĂNG NHỰA MỀM PVC/VC006GM	17,280
19315	685700-9	SPONGE SHEET/4107R	MÚT LỌC/4107R	4,320
19316	685722-9	SPONGE/HR2810	VÒNG ĐỆM/HR2810	4,320
19317	685725-3	SPONGE SHEET/HR4002	CAO SU MỀM/HR4002	4,320
19318	685740-7	RUBBER SHEET/VC1310L	TẤM ĐỆM/VC1310L	4,320
19319	685756-2	RUBBER SHEET/HM1511	TẤM ĐỆM/HM1511	8,640
19320	686015-7	RECEPTACLE SLEEVE/BBC231U	Ổ CẮM/BBC231U	4,400
19321	686023-8	RECEPTACLE SLEEVE/DVC860L	GHIM NỐI ĐIỆN/DVC860L	4,400
19322	686035-1	RECEPTACLE SLEEVE/HW1300	HỐC CẮM/HW1300	8,640
19323	686036-9	RECEPTACLE SLEEVE/GA9030R	BỌC NHỰA CÁCH ĐIỆN/GA9030R	4,320
19324	686038-5	RECEPTACLE SLEEVE/HP2070	DẮC CẮM/HP2070	4,400
19325	686039-3	RECEPTACLE SLEEVE/BO4510H	DẮC CẮM/BO4510H	4,400
19326	686044-0	CONNECTOR HOUSING/HR2810	Tiếp điểm nối/HR2810	4,400
19327	687000-3	STRAIN RELIEF/3612br	MIẾNG NỆP/3612BR	4,400
19328	687010-0	BAND/VC1310L	VÒNG NỆP CHI TIẾT JN3200/VC1310L	4,320
19329	687034-6	STRAIN RELIEF/1804N	THANH CHẶN BẮT DÂY ĐIỆN BĂNG VÍT/1804N	12,960
19330	687042-7	STRAIN RELIEF/2012NB	MIẾNG CHẶN/2012NB	8,640
19331	687045-1	STRAIN RELIEF/DLS600	THANH CHẶN BẮT DÂY ĐIỆN /DLS600	8,640
19332	687049-3	STRAIN RELIEF/2704	MIẾNG NỆP DÂY ĐIỆN/2704	8,640
19333	687051-6	STRAIN RELIEF/6905H	GIAM CHẶN/6905H	8,640
19334	687052-4	CORD CLAMP/4324	THANH NỆP DÂY ĐIỆN/4324	8,640
19335	687053-2	STRAIN RELIEF/1900B	MIẾNG NỆP/1900B	8,640
19336	687054-0	STRAIN RELIEF/LS1030N	MIẾNG CHẶN/LS1030N	8,800
19337	687055-8	STRAIN RELIEF/EB7660TH	MIẾNG NỆP/EB7660TH	4,320
19338	687063-9	CORD CLAMP/9565CVR	THANH CHẶN BẮT DÂY ĐIỆN BĂNG VÍT/9565CVR	8,640
19339	687069-7	SUPPORT/JN1601	ĐUÔI CÔNG TÁC/JN1601	34,560
19340	687105-9	STRAIN RELIEF/N3701	VÒNG CHẶN DÂY ĐIỆN/N3701	12,960
19341	687113-0	COVER/9563C	NÁP BẢO VỆ CÔNG TÁC/9563C	17,600
19342	687116-4	SUPPORT/9500NB	CHỤP BẢO VỆ CÔNG TÁC/9500NB	26,400
19343	687123-7	STRAIN RELIEF/DVC260	THANH NỆP DÂY ĐIỆN/DVC260	4,320
19344	687124-5	CORD CLAMP/4324	THANH NỆP DÂY ĐIỆN/4324	4,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
19345	687138-4	ENDBELL COMPLETE/BFL082F	Ổ THAN/BFL082F	92,400
19346	687139-2	SUPPORT/DA3010	ĐỂ GIỮ CÔNG TÁC/DA3010	43,200
19347	687140-7	STRAIN RELIEF/2012NB	MIẾNG NẸP/2012NB	4,320
19348	687149-9	STRAIN RELIEF/2414NB	MIẾNG CHÂN/2414NB	4,320
19349	687169-3	STRAIN RELIEF/9556HP	MIẾNG NẸP/9556HP	8,800
19350	687216-0	LENS CASE/DSC191	GÁ ĐỒ/DSC191	21,600
19351	687260-7	STRAIN RELIEF/4350CT	THANH CHẴN BẮT DÂY ĐIỆN/4350CT	4,320
19352	687261-5	STRAIN RELIEF/BBC231U	MIẾNG CHÂN/BBC231U	8,640
19353	687410-4	BAND/DCU180	DÂY RÚT/DCU180	8,640
19354	687464-1	SUPPORT/DDF459	THANH HỖ TRỢ/DDF459	8,640
19355	687650-4	STRAIN RELIEF/9500NB	THANH CHẴN BẮT DÂY ĐIỆN BẢNG VÍT/9500NB	8,640
19356	687678-2	STRAIN RELIEF/GA7020	MỐC GÁI/GA7020	8,800
19357	687681-3	STRAIN RELIEF/MT870	THANH CHÂN/MT870	4,320
19358	687682-1	STRAIN RELIEF/BO6050	MIẾNG CHÂN/BO6050	8,800
19359	687849-1	BAND/DCU180	MỐC TREO/DCU180	17,280
19360	687877-6	STOPPER/DHR400	VÒNG ĐỆM/DHR400	30,800
19361	687A88-9	CORD CLAMP/DLM380	MIẾNG NẸP BẢO VỆ ĐÈN LED/DLM380	34,560
19362	687B69-9	STOPPER/DHR400	VÒNG ĐỆM/DHR400	39,600
19363	687F00-9	BAND/DCU603	VÒNG NẸP BẰNG NHỰA/DCU603	4,320
19364	687F01-7	BAND/DCU603	NẸP DÂY ĐIỆN/DCU603	34,560
19365	688110-9	MAGNET SLEEVE/9237C	VÒNG ĐỆM/9237C	70,400
19366	688117-5	MAGNET SLEEVE/4350CT	MIẾNG ĐỆM/4350CT	44,000
19367	688131-1	LINE FILTER/DS4011	BỘ LỌC DÒNG/DS4011	8,640
19368	688161-2	LINE FILTER/DVC860L	CUỘN DÂY CHỐNG NHIỆU/DVC860L	8,800
19369	688162-0	LINE FILTER/DCU180	CUỘN DÂY CHỐNG NHIỆU/DCU180	39,600
19370	688163-8	LINE FILTER/DVC860L	CUỘN DÂY CHỐNG NHIỆU TỪ/DVC860L	22,000
19371	688164-6	LINE FILTER/M6501B	DÂY LỌC/M6501B	4,400
19372	688165-4	LINE FILTER/M6201B	DÂY LỌC/M6201B	13,200
19373	688189-0	MAGNET/DUP361	MIẾNG ĐỆM/DUP361	180,400
19374	688233-3	LINE FILTER/PDC01	ỔNG ĐỆM/PDC01	203,040
19375	688234-1	FERRITE CORE/DRC300	LÕI FERIT LỌC NHIỆU/DRC300	30,240
19376	689070-8	HEAT SINK/DDF482	ĐỂ TẢN NHIỆT/DDF482	66,000
19377	689096-0	FET SPACER/6980FD	MIẾNG ĐỆM/6980FD	22,000
19378	689098-6	HEAT SINK/DDA340	MIẾNG TẢN NHIỆT/DDA340	13,200
19379	689111-0	SPACER/DP4010	GÁ ĐỒ CHỖI THAN/DP4010	4,320
19380	689176-2	HEAT SINK/DDF458	MIẾNG TẢN NHIỆT/DDF458	61,600
19381	689181-9	SPACER/DTW250	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/DTW250	8,800
19382	689204-3	HEAT SINK/DJR186	MIẾNG TẢN NHIỆT (NHÓM)/DJR186	13,200
19383	689286-5	THERMAL DIFFUSION SHEET/DC64WA	MIẾNG TẢN NHIỆT/DC64WA	125,280
19384	6901504301	BOLT/EVH2000	CHÓT GÁI BẰNG THÉP/EVH2000	492,800
19385	690272	WASHER/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	246,400
19386	690340	RETAINER, GOVERNOR SHAFT/PLM4631	VÒNG ĐỆM/PLM4631	158,400
19387	6904017002	TANK COMPL/EVH2000	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EVH2000	1,944,000
19388	6904500300	GASKET, BLIND/EVH2000	VÒNG ĐỆM CAO SU/EVH2000	8,640
19389	6904503601	STRAINER, TANK/EVH2000	LƯỚI LỌC BẰNG NHỰA/EVH2000	116,640
19390	6904507400	CUSHION/EVH2000	MIẾNG ĐỆM BẰNG VẢI/EVH2000	194,400
19391	6904507500	HOOK/EVH2000	VÒNG GÁI CHỮ C BẰNG THÉP/EVH2000	22,000
19392	690548	TAPPET/PLM4631N	CHÓT GÁI/PLM4631N	391,600
19393	6906503600	WIRE/EVH2000	DÂY DẪN/EVH2000	136,400
19394	6906504301	DAMPER(1)COMPLETE/EVH2000	CAO SU GIẢM CHẤN/EVH2000	82,080
19395	6906505500	PLATE,CONTROL LEVER/EVH2000	TẤM THÉP/EVH2000	66,000
19396	6906507301	PLATE/EVH2000	MIẾNG ĐỆM BẰNG THÉP/EVH2000	602,800
19397	6906507500	PLATE, SWITCH/EVH2000	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/EVH2000	158,400
19398	690662	NUT/PLM4631N2	ĐAI ỐC/PLM4631N2	268,400
19399	690783	LEVER-GOVERNOR CONTROL/PLM4631N2	CÀN GẠT DÂY GA/PLM4631N2	365,200
19400	690798	CLAMP-CASING/PLM4631N2	KẸP/PLM4631N2	281,600
19401	6908502400	TUBE,CABLE/EVH2000	ỐNG NHỰA MỀM/EVH2000	25,920
19402	6908502501	TUBE,CABLE/EVH2000	ỐNG NHỰA MỀM/EVH2000	25,920
19403	6908502602	TUBE,CABLE/EVH2000	ỐNG NHỰA MỀM/EVH2000	30,240
19404	690859	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	250,800
19405	6909070001	BAND COMPLETE/EVH2000	DÂY ĐEO VAI/EVH2000	211,680
19406	690959	PIN/PLM4631N2	PIN /PLM4631N2	343,200
19407	691005-7	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-2.0/JN1601	DÂY ĐIỆN 0.75-2-2.0/JN1601	202,400
19408	691015-4	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-2.5/1900B	DÂY ĐIỆN/1900B	114,400
19409	691024	CLAMP/PLM4631N2	KẸP/PLM4631N2	255,200
19410	691025-1	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-5.0/9403	DÂY ĐIỆN 0.75-2-5.0/9403	396,000
19411	691027	NUT/PLM4631N2	ĐAI ỐC/PLM4631N2	532,400
19412	691028	LEVER-CONTROL/PLM4631N2	ĐIỀU CHỈNH CHẾ ĐỘ/PLM4631N2	1,373,760
19413	691031	SEAL/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	216,000
19414	691044	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	246,400
19415	691049-7	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-5.7/HW1200	DÂY DẪN ĐIỆN/HW1200	215,600
19416	691055-2	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-2.0/4326	DÂY ĐIỆN 0.75-2-2.0/4326	211,200
19417	691061	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	198,000
19418	691065-9	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-2.5/3709	DÂY ĐIỆN 0.75-2-2.5/3709	255,200
19419	691134-6	POWER SUPPLY CORD 0.75-3-2.5/9237C	DÂY ĐIỆN 0.75-3-2.5/9237C	277,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
19420	691146	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	246,400
19421	691157-4	POWER SUPPLY CORD 0.75-3-5.0/HM1306	DÂY ĐIỆN 0.75-3-5.0/HM1306	387,200
19422	691202-5	POWER SUPPLY CORD 1.25-2-2.0/M0920B	DÂY DẪN ĐIỆN 1.25-2-2.0/M0920B	149,600
19423	691216-4	POWER SUPPLY CORD 1.25-2-2.5/2414NB	DÂY ĐIỆN 1.25-2-2.5/2414NB	294,800
19424	691227-9	POWER SUPPLY CORD 1.25-2-5.0/1911B	DÂY ĐIỆN 1.25-2-5.0/1911B	440,000
19425	691237-6	POWER SUPPLY CORD 1.25-2-3.0/LW1401	DÂY ĐIỆN 1.25-2-3.0/LW1401	211,200
19426	691270	SPRING VALVE/PLM4631N	LÒ XO/PLM4631N	149,600
19427	691284-7	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-2.0/MT60	DÂY ĐIỆN VCT-F0.75-2/MT60	92,400
19428	691292	SPRING-GOVERNOR/PLM4631N	LÒ XO/PLM4631N	369,600
19429	691295-2	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-5.0/MT871	DÂY ĐIỆN/MT871	162,800
19430	691337-2	POWER SUPPLY CORD 1.25-3-2.5/2416S	DÂY ĐIỆN 1.25-3-2.5/2416S	325,600
19431	691346-1	POWER SUPPLY CORD 1.25-3-5.0/1804N	DÂY ĐIỆN 1.25-3-5.0/1804N	664,400
19432	691410-8	POWER SUPPLY CORD 0.75-3-2.0/MT370	DÂY ĐIỆN 0.75-3-2.0/MT370	220,000
19433	691449	CAMSHAFT/PLM4631N	TRỤC CAM/PLM4631N	2,026,080
19434	691583-7	POWER SUPPLY CORD/9045B	DÂY ĐIỆN/9045B	193,600
19435	691588	LOCK PISTON PIN/PLM4631N	VÒNG GÁI CHỮ C/PLM4631N	193,600
19436	691664	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	220,000
19437	691770-8	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-3.0/MT241	DÂY ĐIỆN/MT241	140,800
19438	691780-5	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-5.0/MT111	DÂY ĐIỆN/MT111	105,600
19439	691788-9	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-2.5/MT243	DÂY ĐIỆN 0.75-2-2.5/MT243	114,400
19440	691855	SPRING FRICTION/PLM4631N	LÒ XO/PLM4631N	220,000
19441	691876	SEAL-O/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	216,000
19442	691987	FLY WHEEL/PLM4631N	MÁM ĐIỆN/PLM4631N	4,246,000
19443	691997	SLINGER - GOVERNOR OIL/PLM4631N2	NHÔNG BƠM NHỚT/PLM4631N2	773,280
19444	692006-8	POWER SUPPLY CORD 1.0-2-2.0/4326	DÂY ĐIỆN/4326	123,200
19445	692076	BOOT/PLM4631N2	NÁP BÍT CAO SU/PLM4631N2	324,000
19446	692135	SPRING-BRAKE/PLM4631N2	LÒ XO/PLM4631N2	400,400
19447	692194	RETAINER/PLM4631N	LONG ĐÈN/PLM4631N	215,600
19448	692299	PLATE PAWL FRICTION/PLM4631N	NÁP PULY/PLM4631N	228,800
19449	692310	SWITCH-STOP/PLM4631N2	CÔNG TẮC DỪNG/PLM4631N2	374,000
19450	692516-5	POWER SUPPLY CORD 1.0-2-2.0/JN1601	DÂY ĐIỆN/JN1601	220,000
19451	692551	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	198,000
19452	694007-2	POWER SUPPLY CORD 1.0-2-2.0/4350CT	DÂY ĐIỆN/4350CT	123,200
19453	694478	CRANK SHAFT/PLM4631N2	TRỤC KHUYU/PLM4631N2	5,594,400
19454	6945002000	LEVER COMPLETE/EVH2000	CÂN ĐIỀU GA/EVH2000	112,320
19455	6951019000	GEAR SET/DVF154	BỘ NHÔNG/DVF154	3,399,840
19456	6951021001	REGURATOR COMPLETE/DVF154	VÁN NƯỚC/DVF154	565,920
19457	6951022000	JOINT, ELBOW/DVF154	ĐẦU NỐI/DVF154	25,920
19458	6951023000	PACKING, ELBOW/DVF154	VÒNG ĐỆM/DVF154	17,280
19459	6951024001	NUT, ELBOW/DVF154	BU LÔNG/DVF154	52,800
19460	6951027010	PUMP COUPLING/DVF154	ĐẦU NỐI BƠM/DVF154	30,240
19461	6951027020	MOTOR BRACKET/DVF154	NÁP CHỤP MOTOR/DVF154	138,240
19462	6951027030	MOTOR COUPLING/DVF154	ĐẦU NỐI MOTOR/DVF154	73,440
19463	6951027050	PUMP HOUSING SET/DVF154	VỎ BƠM/DVF154	665,280
19464	6951029010	SCREW M3X16/DVF154	ỐC VÍT M3/DVF154	105,600
19465	6951029020	SCREW M4X12/DVF154	ỐC VÍT M4/DVF154	105,600
19466	6951036000	COVER ASSY/DVF154	NÁP CHỤP/DVF154	159,840
19467	695107-1	POWER SUPPLY CORD 1.5-2-2.5/GA7030	DÂY ĐIỆN 1.5-2-2.5/GA7030	268,400
19468	695137-2	POWER SUPPLY CORD 1.5-2-5.0/HR4511C	DÂY ĐIỆN 1.5-2-5.0/HR4511C	497,200
19469	6951502600	O-RING 1/DVF154	VÒNG ĐỆM CAO SU/DVF154	25,920
19470	6951502700	O-RING 2/DVF154	VÒNG ĐỆM CAO SU/DVF154	25,920
19471	6951502800	COVER/DVF154	VỎ/DVF154	64,800
19472	6951502900	PLATE 1/DVF154	TẤM ĐỆM/DVF154	133,920
19473	6951503000	PLATE 2/DVF154	TẤM ĐỆM/DVF154	133,920
19474	6951503101	PUMP HOLDER/DVF154	GIÁ ĐỖ BƠM/DVF154	319,680
19475	6951503501	PLATE, PUMP/DVF154	TẤM GÁ/DVF154	52,800
19476	6951503601	TUBE1/DVF154	ỐNG DẪN/DVF154	21,600
19477	6951503700	TUBE 2/DVF154	ỐNG DẪN/DVF154	17,280
19478	6951503800	TUBE 3/DVF154	ỐNG DẪN/DVF154	12,960
19479	6951503900	TUBE4/DVF154	ỐNG DẪN/DVF154	21,600
19480	6951504300	BATTERY HOUSING L/DVF154	VỎ PIN TRÁI/DVF154	254,880
19481	6951504600	BATTERY HOUSING R/DVF154	VỎ PIN PHẢI/DVF154	190,080
19482	695350-2	POWER SUPPLY CORD 1.5-3-5.0/VC3210L	DÂY ĐIỆN 1.5-3-5.0/VC3210L	576,400
19483	6954012004	TANK COMPLETE/DVF154	DÂY ĐEO VAI/DVF154	1,883,520
19484	6954015000	CAP COMPLETE/EVH2000	NÁP BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EVH2000	181,440
19485	6954021000	STRAINER, SUCTION ASSY/DVF154	LƯỚI LỌC/DVF154	112,320
19486	6954022000	CAP COMPLETE/DVF154	NÁP BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/DVF154	246,240
19487	6954025000	CUSHION/DVF154	VỎ MÁY/DVF154	159,840
19488	6957025012	HOSE COMPLETE/DVF154	ỐNG DẪN/DVF154	306,720
19489	6957025020	GRIP/DVF154	ỐNG NỐI/DVF154	90,720
19490	6957025040	STRAINER/DVF154	LỌC/DVF154	25,920
19491	6957025050	O-RING/DVF154	VÒNG ĐỆM/DVF154	30,240
19492	6957025060	CAP, LEVER/DVF154	NÁP XOAY/DVF154	25,920
19493	6957029001	HOSE, SPRAY COMPLETE/DVF154	BỘ ĐIỀU CHỈNH LƯU LƯỢNG/DVF154	289,440
19494	6957029010	LEVER COMPL/DVF154	CẦN GẠT/DVF154	211,680



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
19495	697124	REED/PLM4631N2	LƯỚI GÀ/PLM4631N2	349,920
19496	697316	ROPE STARTER/PLM4631N	DÂY GIẶT/PLM4631N	215,600
19497	6974007000	STRAINER SUCTION/EVH2000	LƯỚI LỌC BĂNG THÉP/EVH2000	30,800
19498	6974500600	NUT,SUCTION/EVH2000	NÚT GÀI ống dẫn/EVH2000	51,840
19499	697478	RETAINER-SEAL/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	246,240
19500	697799	SLINGER-GOVERNOR OIL/PLM4631N2	NHÔNG BƠM NHỚT/PLM4631N2	773,280
19501	6986502100	JOINT/EVH2000	ỐNG NỐI/EVH2000	17,280
19502	699059-8	POWER SUPPLY CORD UNIT/BUR182U	DÂY CẤP ĐIỆN/BUR182U	572,000
19503	699060-3	POWER SUPPLY CORD UNIT/BUR182U	ỐNG LUỒN DÂY CẤP ĐIỆN/BUR182U	321,200
19504	699064-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR182L	DÂY NỐI ĐIỆN/DUR182L	220,320
19505	699067-9	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR365U	DÂY ĐIỆN/DUR365U	536,800
19506	699069-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR365U	DÂY ĐIỆN/DUR365U	699,600
19507	699070-0	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUP361	DÂY ĐIỆN/DUP361	1,306,800
19508	699077-6	POWER SUPPLY CORD UNIT/DVC260	DÂY ĐIỆN/DVC260	651,200
19509	699084-9	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR187	DÂY ĐIỆN/DUR187	484,000
19510	699086-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUP361	DÂY ĐIỆN/DUP361	1,579,600
19511	699087-3	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR191L	DÂY ĐIỆN/DUR191L	629,200
19512	699088-1	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR191L	DÂY ĐIỆN/DUR191L	532,400
19513	699090-4	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR187	DÂY ĐIỆN/DUR187	180,400
19514	699095-4	POWER SUPPLY CORD UNIT/DCU180	DÂY CẤP ĐIỆN/DCU180	96,800
19515	699096-2	POWER SUPPLY CORD UNIT/DCU180	DÂY CẤP ĐIỆN/DCU180	299,200
19516	699113-8	POWER SUPPLY CORD UNIT/UR100D	DÂY ĐIỆN/UR100D	136,400
19517	699114-6	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR189	DÂY ĐIỆN CỎ ĐẦU GIM/DUR189	387,200
19518	699115-4	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM460	DÂY ĐIỆN/DLM460	294,800
19519	699116-2	POWER SUPPLY CORD UNIT/DVC265	DÂY ĐIỆN/DVC265	827,200
19520	699118-8	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR368A	DÂY NGUỒN/DUR368A	206,800
19521	699119-6	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR368A	DÂY NGUỒN/DUR368A	158,400
19522	699129-3	POWER SUPPLY CORD UNIT/DSL800	ỐNG DẪN/DSL800	897,600
19523	699132-4	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR369	DÂY DẪN/DUR369	290,400
19524	699135-8	POWER SUPPLY CORD UNIT/PDC01	DÂY ĐIỆN/PDC01	4,325,200
19525	699136-6	POWER SUPPLY CORD UNIT/DVC660	DÂY KẾT NỐI ĐIỀU KHIỂN/DVC660	726,000
19526	699137-4	POWER SUPPLY CORD UNIT/DVC660	DÂY KẾT NỐI ĐIỀU KHIỂN/DVC660	836,000
19527	699140-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM160	DÂY CẤP NGUỒN/DLM160	158,400
19528	699142-1	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM533	DÂY ĐIỆN/DLM533	101,200
19529	699143-9	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM533	DÂY ĐIỆN/DLM533	620,400
19530	699144-7	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM530	DÂY DẪN ĐIỆN/DLM530	356,400
19531	699145-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM533	DÂY ĐIỆN/DLM533	167,200
19532	699146-3	POWER SUPPLY CORD UNIT/UR101C	DÂY DẪN/UR101C	2,222,000
19533	699147-1	POWER SUPPLY CORD UNIT/UR101C	DÂY DẪN/UR101C	2,147,200
19534	699149-7	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR191L	DÂY DẪN NGUỒN/DUR191L	167,200
19535	699150-2	POWER SUPPLY CORD UNIT/PDC1200	DÂY DẪN/PDC1200	2,019,600
19536	699156-0	POWER SUPPLY CORD UNIT/UB001C	DÂY CẤP ĐIỆN/UB001C	2,521,200
19537	699157-8	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR192L	DÂY CẤP ĐIỆN/DUR192L	299,200
19538	699159-4	POWER SUPPLY CORD UNIT/UR002G	DÂY DẪN ĐIỆN/UR002G	413,600
19539	699162-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/LM001C	DÂY CẤP ĐIỆN NGUỒN/LM001C	514,800
19540	699163-3	POWER SUPPLY CORD UNIT/LM001C	DÂY CẤP ĐIỆN NGUỒN/LM001C	2,116,400
19541	699165-9	POWER SUPPLY CORD UNIT/UR006G	DÂY DẪN ĐIỆN/UR006G	286,000
19542	699167-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUN461W	DÂY DẪN ĐIỆN/DUN461W	272,800
19543	699170-6	POWER SUPPLY CORD UNIT/UR012G	DÂY ĐIỆN/UR012G	294,800
19544	699175-6	POWER SUPPLY CORD UNIT/LM001J	DÂY DẪN ĐIỆN/LM001J	242,000
19545	699178-0	POWER SUPPLY CORD UNIT/DCU603	ĐẦU NỐI DÂY NGUỒN/DCU603	470,800
19546	699180-3	POWER SUPPLY CORD UNIT/DCU603	DÂY CẤP NGUỒN/DCU603	176,000
19547	699181-1	POWER SUPPLY CORD UNIT/DCU603	DÂY CẤP NGUỒN/DCU603	70,400
19548	699183-7	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM480	DÂY CẤP ĐIỆN/DLM480	127,600
19549	699184-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM480	DÂY CẤP ĐIỆN/DLM480	321,200
19550	699186-1	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM480	DÂY CẤP ĐIỆN/DLM480	272,800
19551	699187-9	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM480	DÂY CẤP ĐIỆN/DLM480	325,600
19552	699189-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM480	DÂY CẤP ĐIỆN/DLM480	286,000
19553	699191-8	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM230	DÂY CẤP NGUỒN/DLM230	171,600
19554	699193-4	POWER SUPPLY CORD UNIT/VC008G	DÂY NGUỒN/VC008G	268,400
19555	699194-2	POWER SUPPLY CORD UNIT/VC008G	DÂY DẪN ĐIỆN/VC008G	281,600
19556	699202-9	POWER SUPPLY CORD UNIT/UB002C	DÂY ĐIỆN/UB002C	2,494,800
19557	699203-7	POWER SUPPLY CORD UNIT/UB002C	DÂY ĐIỆN/UB002C	316,800
19558	699213-4	POWER SUPPLY CORD UNIT/LM001G	DÂY DẪN ĐIỆN/LM001G	118,800
19559	699215-0	POWER SUPPLY CORD UNIT/LM001G	DÂY CẤP ĐIỆN/LM001G	250,800
19560	699216-8	POWER SUPPLY CORD UNIT/LM001G	DÂY CẤP ĐIỆN/LM001G	303,600
19561	699219-2	POWER SUPPLY CORD UNIT/UR013G	DÂY DẪN ĐIỆN/UR013G	356,400
19562	699221-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/PM001G	DÂY CẤP ĐIỆN/PM001G	338,800
19563	699223-1	POWER SUPPLY CORD UNIT/UR016G	DÂY CẤP ĐIỆN/UR016G	250,800
19564	699225-7	POWER SUPPLY CORD UNIT/BAP001G	DÂY CẤP ĐIỆN/BAP001G	382,800
19565	700037641	CHAIN SAW	DÂY XÍCH/	8,289,600
19566	743127-0	BRUSH/DSL801	CHÓI QUÉT/DSL801	902,880
19567	743340-0	BRUSH A/PC5000C	VÒNG ĐỆM/PC5000C	336,960
19568	743341-8	BRUSH B/PC5000C	VÒNG ĐỆM/PC5000C	185,760
19569	763258-9	COLLET NUT/DCO181	ỐC GIỮ CÓN/DCO181	101,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
19570	783012-5	SCREWDRIVER/EA3201S	VÍT/EA3201S	17,600
19571	783204-6	HEX. WRENCH 6/5103N	CỖ LÊ HẠM ĐAI ỐC 6/5103N	22,000
19572	790143	BRACKET CONTROL/PLM4631N	GIÁ ĐỖ BÌNH XĂNG CON/PLM4631N	1,029,600
19573	790848	VANE-AIR/PLM4631N2	THANH CỬ/PLM4631N2	347,600
19574	790849	SPRING AIR VANE/PML4631N/PLM4631N	LỖ XO/PLM4631N	554,400
19575	790850	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT 16MM/PLM4631N2	127,600
19576	791766	LINE/PLM4631N2	ỐNG NỒI/PLM4631N2	302,400
19577	791850	CLAMP/PLM4631N2	KẸP/PLM4631N2	176,000
19578	792015	PLUG/PLM4631N2	BUGI/PLM4631N2	440,000
19579	793453	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	246,400
19580	793480	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	246,400
19581	793514	BOLT/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	369,600
19582	793515	NUT/PLM4631N2	ĐAI ỐC/PLM4631N2	233,200
19583	794305	MANIFOLD INTAKE/PLM4631N	CỖ HÚT/PLM4631N	1,248,480
19584	794388	GEAR-TIMING/PLM4631N2	NHÔNG/PLM4631N2	388,800
19585	794530-8	DIAMOND FILE 140/DUP361	Đũa mài lưỡi/DUP361	316,800
19586	795096	GEAR PINION/PLM4631N	NHÔNG/PLM4631N	349,920
19587	795098	SPLINE STARTER/PLM4631N	NHÔNG KHỞI ĐỘNG/PLM4631N	773,280
19588	795099	GEAR PINION/PLM4631N	NHÔNG/PLM4631N	626,400
19589	795259	BASE-AIR CLEANER PRIMER/PLM4631N2	HỘP LỌC GIÓ/PLM4631N2	1,135,200
19590	795432	RING SET/PLM4631N2	BẠC PISTON/PLM4631N2	1,516,320
19591	795883	SPRING--GOVERNOR/PLM4631N2	LỖ XO GIÓ/PLM4631N2	237,600
19592	796503	DIPSTICK/PLM4631N2	NẮP HỘP NHỚT/PLM4631N2	751,680
19593	796961	KIT-BUSHING/SEAL/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM CHỐNG THẤM/PLM4631N2	774,400
19594	797017	CRANKSHAFT/PLM4631N	TRỤC KHUỖY/PLM4631N	4,259,520
19595	797306	ROD CONECTING/PLM4631N	TAY ĐỀNH/PLM4631N	1,010,880
19596	798293	AIR CLEANER/PLM4631N2	LỌC GIÓ/PLM4631N2	1,036,800
19597	799045	MOTOR STARTER/PLM4631N	BỘ KHỞI ĐỘNG/PLM4631N	3,093,200
19598	799580	GASKET-AIR/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	315,360
19599	799581	SEAL-O/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	246,240
19600	799587	GASKET-CRANKCASE/PLM4631	GIOĂNG/PLM4631	349,920
19601	799716	GRIP--STARTER ROPE/PLM4631N2	TAY GIẬT/PLM4631N2	276,480
19602	799869	CARBURETOR/PLM4631N	BÌNH XĂNG CON/PLM4631N	1,071,360
19603	799875	GASKET/PLM4631N	ROON NHỚT/PLM4631N	193,600
19604	8004U3-3	INDICATION LABEL L/ADP10	NHẤN DÁN L/ADP10	60,480
19605	8004U4-1	INDICATION LABEL R/ADP10	NHẤN DÁN R/ADP10	60,480
19606	8007N9-0	SWITCH LABEL/DUX18	NHẤN DÁN CÔNG TẮC/DUX18	47,520
19607	8008J4-8	LABEL FOR 40V MAX BATTERY	NHẤN DÁN BẢO MỨC ĐỘ PIN 40V MAX	12,960
19608	8008M5-7	SWITCH LABEL/DUN500	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/DUN500	17,280
19609	800H89-4	IMPORTER LABEL FOR VIETNAM/9553B	NHẤN DÁN/9553B	4,320
19610	800H90-9	IMPORTER LABEL FOR VIETNAM/9553NB	NHẤN DÁN/9553NB	4,320
19611	800H93-3	9553B CARTON LABEL/9553B	NHẤN DÁN/9553B	4,320
19612	800H95-9	9553NB CARTON LABEL/9553NB	NHẤN DÁN/9553NB	4,320
19613	800K28-2	CARTON LABEL/RBC411	NHẤN DÁN/RBC411	4,320
19614	800K33-9	CARTON LABEL/RBC411	NHẤN DÁN/RBC411	4,320
19615	800K46-0	IMPORTER LABEL FOR VIETNAM&M/RBC411	NHẤN DÁN/RBC411	4,320
19616	800V79-1	CUTTER BLADE 2SHEET1PCS LABEL/RBC411	NHẤN DÁN/RBC411	4,320
19617	801L27-3	LABEL/MT817	NHẤN DÁN/MT817	4,320
19618	801L37-0	CARTON LABEL/MT814	NHẤN DÁN/MT814	4,320
19619	801M82-1	INDICATION LABEL/DC18SF	NHẤN DÁN/DC18SF	60,480
19620	801N34-8	CARTON LABEL/MT583	NHẤN DÁN THÙNG/MT583	4,320
19621	801R54-6	IMPORTER LABEL FOR VIETNAM&M/LS1216	NHẤN DÁN/LS1216	4,320
19622	8020C7-1	SWITCH LABEL/DVC560	NHẤN DÁN CÔNG TẮC/DVC560	17,280
19623	8024K3-9	2200W LABEL/M2403B	NHẤN DÁN 2200W/M2403B	4,320
19624	8024V1-0	INDICATION LABEL/LS002G	NHẤN DÁN/LS002G	4,320
19625	802G51-9	CAUTION LABEL/UC3041A	NHẤN DÁN/UC3041A	4,320
19626	802K54-7	INDICATION LABEL/UC3041A	NHẤN DÁN/UC3041A	4,320
19627	802W67-0	LABEL/MT817	NHẤN DÁN/MT817	4,320
19628	803G54-6	IMPORTER LABEL FOR VIETNAM/MT814	NHẤN DÁN/MT814	4,320
19629	803K89-1	INDICATION LABEL/EY2650H	NHẤN TÊN/EY2650H	4,320
19630	804269-6	COMPANY NAME LABEL/6936FD	NHẤN TÊN/6936FD	4,320
19631	8044Y7-5	CHARGING CONDITION LABEL/DC18WC	NHẤN DÁN/DC18WC	8,640
19632	804W32-5	SJS MARK LABEL/SG1251J	NHẤN DÁN/SG1251J	8,640
19633	804Y47-4	CHARGING CONDITION LABEL/DC18RD	NHẤN ĐIỀU KIỆN SẠC PIN/DC18RD	159,840
19634	804Y51-3	INDICATION LABEL/DC18RD	NHẤN HIỂN THỊ/DC18RD	159,840
19635	806E81-0	CARTON LABEL/DTW250	NHẤN DÁN/DTW250	4,320
19636	806J47-0	INDICATION LABEL/EK8100	NHẤN DÁN/EK8100	73,440
19637	807B60-3	CHARGING CONDITION LABEL/DC10SB	NHẤN THÔNG TIN HƯỚNG DẪN/DC10SB	95,040
19638	807L80-7	INDICATION LABEL/DUP361	NHẤN/DUP361	17,280
19639	808723-2	CAUTION LABEL/BBC300L	NHẤN DÁN/BBC300L	4,320
19640	808D28-4	LABEL/LW1400	TEM NHẤN/LW1400	4,320
19641	808D33-1	CARTON LABEL/LW1401	NHẤN DÁN/LW1401	4,320
19642	808D50-1	IMPORTER LABEL FOR VIETNAM&M/LW1401	NHẤN DÁN/LW1401	4,320
19643	808J59-9	LABEL/GA9060	NHẤN DÁN/GA9060	4,320
19644	808K63-4	LABEL/GA9060	NHẤN DÁN/GA9060	4,320



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
19645	809293-4	INDICATION LABEL/CL183D	NHẪN DÁN/CL183D	4,320
19646	809948-1	CARTON LABEL/GA4034	NHẪN THÙNG CARTON/GA4034	496,800
19647	809N37-6	SCALE LABEL/MT192	NHẪN DÁN/MT192	4,320
19648	809N39-2	SCALE LABEL/MT192	NHẪN DÁN/MT192	4,320
19649	809P12-4	CLEAR LABEL/EK8100	NHẪN DÁN/EK8100	8,640
19650	810455-9	CAUTION PLATE/BHX2500	NHẪN DÁN/BHX2500	17,280
19651	810A91-7	LABEL/DHP484	NHẪN DÁN/DHP484	4,320
19652	810G16-7	LABEL/MT243	NHẪN DÁN/MT243	4,320
19653	810P35-7	SWITCH LABEL/DCL184	NHẪN DÁN/DCL184	17,280
19654	810V46-8	CHARGING CONDITION LABEL/DC18RC	NHẪN DÁN /DC18RC	116,640
19655	810W86-2	2500RPM INDICATION LABEL/DFS251	NHẪN PHỤ/DFS251	12,960
19656	812P94-7	CHARGING CONDITION LABEL/DC18RE	NHẪN DÁN/DC18RE	164,160
19657	812V02-4	IMPORTER LABEL/MT583	NHẪN DÁN THÙNG/MT583	4,320
19658	812X86-4	BEVEL SCALE LABEL/LS1019L	NHẪN DÁN/LS1019L	21,600
19659	813D01-1	CAUTION LABEL/DSP600	NHẪN DÁN/DSP600	4,320
19660	813D03-7	INDICATION LABEL/DSP601	NHẪN DÁN/DSP601	43,200
19661	813D82-5	HR1841FJ INDICATION LABEL/HR1841F	NHẪN DÁN/HR1841F	8,640
19662	813D84-1	HR1841FJ PLASTIC CARRYING CASE/HR1841F	THÙNG MÁY/HR1841F	4,320
19663	813L22-1	CAUTION LABEL/DLS211	NHẪN DÁN/DLS211	4,320
19664	813T75-8	CAP LABEL/DHR282	NHẪN DÁN/DHR282	12,960
19665	814B96-5	LABEL/DA331D/DA331	TEM/DA331	4,320
19666	815088-5	NAME PLATE 6906/6906	BẢNG TÊN/6906	12,960
19667	815442-3	NAME PLATE/6905B	BẢNG TÊN/6905B	17,280
19668	815460-1	NAME PLATE/906	BẢNG TÊN/906	17,280
19669	815G82-9	DDF453 NAME PLATE/DDF453	BẢNG TÊN/DDF453	4,320
19670	816128-2	POINTER/LC1230	KIM CHIA ĐỘ/LC1230	8,640
19671	816212-3	INDICATIONAL LABEL/2107F	NHẪN PHỤ/2107F	12,960
19672	816311-1	MITER SCALE PLATE/LH1040	TẤM VÁT CHÉO/LH1040	43,200
19673	816335-7	SCALE LABEL/1804N	NHẪN DÁN/1804N	43,200
19674	816358-5	SCALE LABEL/2012NB	NHẪN DÁN/2012NB	4,320
19675	816528-6	SWITCH LABEL/DCL182	NHẪN DÁN/DCL182	17,280
19676	816835-7	INNER SCALE PLATE /2704	THƯỚC ĐO/2704	34,560
19677	816847-0	OPERATIONAL INDICATION LABEL/LS1030N	NHẪN HIỂN THỊ VẬN HÀNH/LS1030N	4,320
19678	816920-6	MITER SCALE PLATE/LS1216	THƯỚC CHIA ĐỘ/LS1216	103,680
19679	817283-3	CAUTION LABEL/2704	NHẪN DÁN/2704	8,640
19680	817653-6	CAUTION LABEL/5012B	NHẪN DÁN/5012B	8,640
19681	817675-6	CAUTION LABEL/5012B	NHẪN DÁN/5012B	8,640
19682	817677-2	CAUTION LABEL/JN3200	NHẪN DÁN/JN3200	12,960
19683	817829-5	CAUTION LABEL/LS1030N	NHẪN DÁN/LS1030N	12,960
19684	817837-6	CAUTION LABEL/LS1030N	NHẪN DÁN/LS1030N	21,600
19685	817880-5	CAUTION LABEL/LS1030N	NHẪN DÁN/LS1030N	8,640
19686	817881-3	CAUTION LABEL/LC1230	NHẪN DÁN/LC1230	12,960
19687	819003-1	MAKITA LABEL/6905H	NHẪN LOGO MAKITA/6905H	4,320
19688	819031-6	MAKITA MARK/6922NB	NHẪN MAKITA/6922NB	8,640
19689	819063-3	MAKITA LABEL/5806B	NHẪN LOGO MAKITA/5806B	8,640
19690	819083-7	MAKITA MARK/6922NB	NHẪN MAKITA/6922NB	21,600
19691	819125-7	MAKTEC LOGO LABEL/MT370	NHẪN MAKITA/MT370	4,320
19692	819126-5	MAKTEC LOGO LABEL/MT062	NHẪN LOGO MAKITA/MT062	4,320
19693	819141-9	MAKTEC LOGO LABEL/MT921	NHẪN MAKITA/MT921	4,320
19694	819214-8	MAKITA LOGO LABEL/LS1030N	NHẪN LOGO MAKITA/LS1030N	34,560
19695	819312-8	MAKITA LOGO LABEL/BBC231U	NHẪN MAKITA/BBC231U	4,320
19696	819389-3	CLEAR LABEL/HR2300	NHẪN KHÔNG/HR2300	4,320
19697	819390-8	CLEAR LABEL/HR2300	NHẪN KHÔNG/HR2300	4,320
19698	819432-8	CAUTION TAG/EB7650TH	NHẪN DÁN/EB7650TH	8,640
19699	820D17-9	CARTON/HW1200	THÙNG CARTON/HW1200	319,680
19700	820H50-5	CARTON/MT583	THÙNG CARTON/MT583	69,120
19701	820J29-8	CARTON/GD0603	THÙNG CARTON/GD0603	69,120
19702	820K83-8	CARTON/SP6000	THÙNG CARTON/SP6000	73,440
19703	820N27-6	CARTON/DJV180	THÙNG CARTON/DJV180	146,880
19704	820S31-5	CARTON/UR100D	THÙNG CARTON/UR100D	129,600
19705	820T44-2	CARTON/MT60	THÙNG CARTON/MT60	21,600
19706	820V49-4	CARTON/9558HN	THÙNG CARTON/9558HN	51,840
19707	820W03-4	CARTON/DUR189	THÙNG CARTON/DUR189	375,840
19708	822F88-4	CARTON/MT80B	THÙNG CARTON/MT80B	25,920
19709	822G76-7	CARTON/LS1040	THÙNG CARTON/LS1040	125,280
19710	822K01-2	CARTON/MT90	THÙNG CARTON/MT90	25,920
19711	822L25-4	CARTON/M6001B	THÙNG CARTON/M6001B	34,560
19712	822R16-1	CARTON/9403	THÙNG CARTON/9403	699,840
19713	824799-1	PLASTIC CARRYING CASE/HR2230	HỘP NHỰA/HR2230	391,600
19714	824842-6	PLASTIC CARRYING CASE/DF030D	THÙNG NHỰA/DF030D	289,440
19715	824852-3	PLASTIC CASE/6261DWE	THÙNG ĐỰNG MÁY/6261DWE	328,320
19716	824914-7	PLASTIC CARRYING CASE/HR2630	VỎ THÙNG ĐỰNG MÁY/HR2630	483,840
19717	825A59-0	CARTON/M2401B	THÙNG CARTON/M2401B	142,560
19718	825H05-5	CARTON/M8101B	THÙNG CARTON/M8101B	56,160
19719	826523-8	CARTON/5012B	THÙNG CARTON/5012B	151,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
19720	826962-2	CARTON/5016B	THÙNG CARTON/5016B	198,720
19721	835121-7	SPONGE 60-80/HR166D	BỘT XÓP/HR166D	17,280
19722	838312-9	INNER TRAY/TD111D	KHAY NHỰA/TD111D	95,040
19723	838683-4	INNER FITMENT/HR166D	KHAY NHỰA/HR166D	95,040
19724	839016-6	INNER TRAY/SD100D	KHAY NHỰA/SD100D	99,360
19725	839166-7	INNER TRAY/PT354	KHAY NHỰA/PT354	125,280
19726	839214-2	INNER TRAY/HR1841F	KHAY TRONG/HR1841F	95,040
19727	839245-1	INNER TRAY/HR166D	KHAY NHỰA/HR166D	90,720
19728	839246-9	INNER TRAY/HR140D	KHAY NHỰA/HR140D	99,360
19729	839264-7	INNER FITMENT/MT583	TẤM LÓT THÙNG CARTON/MT583	21,600
19730	842769-8	CARTON/9067	THÙNG CARTON/9067	43,200
19731	844770-9	CARTON 2414NB/2414NB	THÙNG CARTON/2414NB	112,320
19732	844852-7	CARTON/LC1230	THÙNG CARTON/LC1230	639,360
19733	844931-1	CARTON/5806B	THÙNG CARTON/5806B	112,320
19734	845656-0	CARTON/MT811	THÙNG CARTON/MT811	73,440
19735	845834-2	CARTON/LS1030N	THÙNG CARTON/LS1030N	125,280
19736	846074-5	CARTON/N5900B	THÙNG CARTON/N5900B	133,920
19737	846566-4	CARTON/MT370	THÙNG CARTON/MT370	30,240
19738	847703-3	CARTON/4114S	THÙNG CARTON/4114S	842,400
19739	847871-2	CARTON/MT910	THÙNG CARTON/MT910	43,200
19740	847898-2	CARTON/DPB180	THÙNG CARTON/DPB180	475,200
19741	848226-4	CARTON/MT941	THÙNG CARTON/MT941	77,760
19742	848375-7	CARTON/6412	CARTON/6412	21,600
19743	848472-9	CARTON/GA6010	THÙNG CARTON/GA6010	47,520
19744	848687-8	CARTON/4328	THÙNG CARTON/4328	25,920
19745	848957-5	CARTON/LH1040	THÙNG CARTON/LH1040	185,760
19746	849208-9	CARTON/MT921	THÙNG CARTON/MT921	21,600
19747	849747-9	CARTON/GD0602	THÙNG CARTON/GD0602	38,880
19748	849760-7	CARTON/MT960	THÙNG CARTON/MT960	30,240
19749	850444-2	NAME PLATE/TW0200	BẢNG TÊN/TW0200	12,960
19750	850531-7	NAME PLATE/BFT040F/BFT040F	BẢNG TÊN/BFT040F	12,960
19751	850532-5	NAME PLATE/BFT080F/BFT080F	BẢNG TÊN/BFT080F	12,960
19752	850644-4	NAME PLATE/TW0350	BẢNG TÊN/TW0350	17,280
19753	851537-8	NAME PLATE/LC1230	NHÃN DÁN/LC1230	12,960
19754	851F32-4	DUP361 NAME PLATE/DUP361	NHÃN DECAL/DUP361	8,640
19755	852582-6	NAME PLATE/BTD040	BẢNG TÊN/BTD040	12,960
19756	852588-4	NAME PLATE/BTW070	BẢNG TÊN/BTW070	12,960
19757	852U75-9	DFS251 SERIAL NO. LABEL/DFS251	NHÃN DÁN/DFS251	25,920
19758	853405-1	NAME PLATE/UB1101	BẢNG TÊN/UB1101	12,960
19759	853507-3	NAME PLATE/BO4901	BẢNG TÊN/BO4901	17,280
19760	853791-0	NAME PLATE/LS1030N	BẢNG TÊN/LS1030N	25,920
19761	853829-5	DVC863 NAME PLATE/DVC863	BẢNG TÊN/DVC863	4,320
19762	853K16-8	HR1841F NAME PLATE/HR1841F	NHÃN DÁN/HR1841F	4,320
19763	853K20-7	HR1841F SERIAL NO. LABEL/HR1841F	NHÃN DÁN/HR1841F	4,320
19764	853U91-4	SERIAL NO. LABEL/DJR188	NHÃN DÁN/DJR188	4,320
19765	854507-6	NAME PLATE/JN3200	BẢNG TÊN/JN3200	17,280
19766	854J88-0	NAME PLATE/DUH501	TEM NHÃN/DUH501	4,320
19767	855703-7	SERIAL NO. LABEL/DCL280F	NHÃN DÁN/DCL280F	4,320
19768	856688-2	NAME PLATE/6905H	BẢNG TÊN/6905H	17,280
19769	857485-9	NAME PLATE/6922NB	BẢNG TÊN/6922NB	21,600
19770	8586R3-8	TD003G NAME PLATE/TD003G	NHÃN DÁN/TD003G	4,320
19771	858C53-9	NAME PLATE/HM1511	NHÃN DÁN TÊN MÁY/HM1511	17,280
19772	859465-1	NAME PLATE/6951	BẢNG TÊN/6951	34,560
19773	859572-0	NAME PLATE/2414NB	BẢNG TÊN/2414NB	12,960
19774	861265-7	NAME PLATE/TW1000	BẢNG TÊN/TW1000	12,960
19775	861760-7	NAME PLATE/GA7020	BẢNG TÊN/GA7020	12,960
19776	861762-3	GA9020 NAME PLATE/GA9020	NHÃN DECAL/GA9020	12,960
19777	862420-4	NAME PLATE/MT910	BẢNG TÊN/MT910	12,960
19778	863715-8	NAME PLATE/BO4556	BẢNG TÊN/BO4556	17,280
19779	863728-9	NAME PLATE/BO4555	BẢNG TÊN/BO4555	17,280
19780	863735-2	NAME PLATE/BO4565	BẢNG TÊN/BO4565	17,280
19781	863742-5	NAME PLATE/BO4566	BẢNG TÊN/BO4566	17,280
19782	863914-2	NAME PLATE/HR2810	BẢNG TÊN/HR2810	17,280
19783	864096-3	HR4511C NAME PLATE/HR4511C	NHÃN DECAL/HR4511C	12,960
19784	864532-9	NAME PLATE/HR3200C	BẢNG TÊN/HR3200C	17,280
19785	864817-3	MT921 NAME PLATE/MT921	NHÃN DÁN/MT921	17,280
19786	866253-9	NAME PLATE/TD0100	BẢNG TÊN/TD0100	12,960
19787	866402-8	NAME PLATE/TD0101	BẢNG TÊN/TD0101	12,960
19788	866417-5	NAME PLATE/TD0101F	BẢNG TÊN/TD0101F	17,280
19789	867653-6	HR2300 NAME PLATE/HR2300	BẢNG TÊN/HR2300	12,960
19790	867656-0	HR2300 SERIAL NO.LABEL/HR2300	NHÃN SỐ SERI/HR2300	12,960
19791	867676-4	HR2600 SERIAL NO.LABEL/HR2600	NHÃN SỐ SERI/HR2600	12,960
19792	867685-3	HR2601 SERIAL NO.LABEL/HR2601	NHÃN SỐ SERI/HR2601	12,960
19793	867702-9	SERIAL NO.LABEL/HR2610F	NHÃN SỐ SERI/HR2610F	12,960
19794	867733-8	HR2611F SERIAL NO.LABEL/HR2611F	NHÃN SỐ SERI/HR2611F	12,960



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
19795	868326-4	SERIAL NO. LABEL/BTD042	NHÃN SỐ SERI/BTD042	8,640
19796	870036-1	CARTON/LS1016	THÙNG CARTON/LS1016	280,800
19797	870050-7	CARTON/FS6300	THÙNG CARTON/FS6300	30,240
19798	870183-8	CARTON/LS1216	THÙNG CARTON/LS1216	285,120
19799	870216-9	CARTON/BO3710	THÙNG CARTON/BO3710	64,800
19800	870516-7	CARTON/MUH355G	THÙNG CARTON/MUH355G	86,400
19801	871117-4	CARTON/MT431	THÙNG CARTON/MT431	25,920
19802	871167-9	CARTON/MT963	THÙNG CARTON/MT963	43,200
19803	871409-1	CARTON/HS300D	THÙNG CARTON/HS300D	38,880
19804	871650-6	PAPER CASE/BL3622A	HỘP GIẤY/BL3622A	362,880
19805	871793-4	CARTON/VC2510L	THÙNG CARTON/VC2510L	190,080
19806	872258-9	CARTON/MT605	THÙNG CARTON NGOÀI/MT605	43,200
19807	872301-4	CARTON/MT191	THÙNG CARTON/MT191	64,800
19808	873075-0	CARTON/PM7650H	THÙNG CARTON/PM7650H	211,680
19809	873135-8	CARTON/EM2550UH	THÙNG CARTON/EM2550UH	198,720
19810	873806-7	CARTON/9553B	THÙNG CARTON/9553B	38,880
19811	873807-5	CARTON/9553NB	THÙNG CARTON/9553NB	38,880
19812	873835-0	CARTON/MT912	THÙNG CARTON/MT912	43,200
19813	874583-4	CARTON/MT652	THÙNG CARTON/MT652	25,920
19814	874820-6	CARTON/MT80A	THÙNG CARTON/MT80A	25,920
19815	874888-2	CARTON/MT652	THÙNG CARTON/MT652	25,920
19816	875093-4	CARTON/BHX2500	THÙNG CARTON/BHX2500	82,080
19817	875260-1	CARTON/HP1630	CARTON/HP1630	34,560
19818	875295-2	INNER CARTON/UC3041A	THÙNG CARTON BÊN TRONG/UC3041A	129,600
19819	875562-5	CARTON/MT817	THÙNG CARTON/MT817	25,920
19820	875588-7	CARTON/UC4551A	THÙNG CARTON/UC4551A	224,640
19821	876123-4	CARTON/RBC413U	THÙNG CARTON/RBC413U	60,480
19822	876409-6	CARTON/MT241	THÙNG CARTON/MT241	95,040
19823	876611-1	CARTON/EE2650H	THÙNG CARTON/EE2650H	505,440
19824	876795-5	CARTON/MT904	THÙNG CARTON/MT904	38,880
19825	876948-6	CARTON/DGA404	THÙNG CARTON/DGA404	38,880
19826	877596-4	CARTON/HM1812	THÙNG CARTON/HM1812	488,160
19827	877727-5	CARTON/DVC860L	THÙNG CARTON/DVC860L	328,320
19828	877845-9	CARTON/MT925	THÙNG CARTON/MT925	25,920
19829	879031-8	CARTON/M1901B	THÙNG CARTON/M1901B	56,160
19830	879173-8	CARTON/EB7660TH	THÙNG CARTON/EB7660TH	276,480
19831	879452-4	CARTON/MT412	CARTON/MT412	51,840
19832	879508-3	CARTON/M8103B	THÙNG CARTON/M8103B	38,880
19833	879531-8	CARTON/M2400B	THÙNG CARTON/M2400B	112,320
19834	879568-5	CARTON/MT192	THÙNG CARTON/MT192	38,880
19835	879733-6	CARTON/DHP484	CARTON/DHP484	25,920
19836	880084-000	ARMATURE ASS'Y WITH BEARINGS/SJ401	ROTO/SJ401	1,834,800
19837	890029-2	SCALE LABEL/M1100B	NHÃN DÁN/M1100B	4,320
19838	890297-7	CLEAR LABEL/MT871	NHÃN KHÔNG/MT871	4,320
19839	890304-6	CLEAR LABEL/MT871	NHÃN KHÔNG/MT871	4,320
19840	891392-6	IMPORTER LABEL FOR VIETNAM&M/LS1040	NHÃN DÁN/LS1040	4,320
19841	891977-8	CAUTION LABEL/VC1310L	NHÃN CẢNH BÁO/VC1310L	4,320
19842	892373-3	CLEAR LABEL/9556HP	NHÃN DÁN/9556HP	4,320
19843	893488-9	SCALE LABEL/MT191	NHÃN/MT191	4,320
19844	898343-0	CAUTION LABEL/EB7650TH	NHÃN DÁN/EB7650TH	4,320
19845	898350-3	INDICATION LABEL/PM7650H	NHÃN DÁN/PM7650H	4,320
19846	898351-1	INDICATION LABEL/PM7650H	NHÃN DÁN/PM7650H	4,320
19847	898699-1	CAUTION LABEL/EM2550UH	NHÃN DÁN/EM2550UH	12,960
19848	900006065	WASHER/DCS3501S	VÒNG ĐỆM DET/DCS3501S	22,000
19849	900312-000	FIELD ASS'Y WITH MOTOR HOUSING/SJ401	STATO/SJ401	695,200
19850	900403-000	LOCK HANDLE ASS'Y/SJ401	KHÓA TAY QUAY/SJ401	108,000
19851	900570-000	ARM COVER SET/SJ401	NẮP CHỤP CÁN TRỤC/SJ401	1,337,600
19852	900625-004	CONTROL BOARD ASS'Y (220V)/SJ401	BẢNG MẠCH ĐIỀU KHIỂN/SJ401	1,086,800
19853	900782-006	BOARD COVER ASS'Y (220V)/SJ401	VỎ BẢO VỆ MẠCH/SJ401	1,381,600
19854	905708215	STUD BOLT M8/EA5600F	ỐC VÍT/EA5600F	30,800
19855	905808210	SCREW- STUD BOLT/DCS500	BU LÔNG/DCS500	140,800
19856	908005095	SCREW M5X9/EK8100	BU LÔNG/EK8100	22,000
19857	908005125	SCREW M5X12/DCS500	ỐC VÍT M5X12/DCS500	22,000
19858	908005165	H.L SOCKET HEAD BOLT M5X16/EK8100	BU LÔNG M5X16/EK8100	22,000
19859	908005205	H.L SOCKET HEAD BOLT M5X20/EK8100	BU LÔNG M5X20/EK8100	22,000
19860	908005305	SCREW/EK8100	ỐC VÍT/EK8100	22,000
19861	908006145	FILLISTER SCREW 6X14 T27/EK8100	VÍT 6X14 T27/EK8100	22,000
19862	908006205	SCREW M6X20 HEX-ROUND SOCKET/EK8100	ỐC VÍT M6X20/EK8100	26,400
19863	908105126	SCREW M5X12 HEX-ROUND SOCKET/EK8100	ỐC VÍT M5X12/EK8100	22,000
19864	908204555	SCREW/EK8100	ỐC VÍT/EK8100	26,400
19865	908305255	FILLISTER SCREW 5X10X25/EK8100	ỐC VÍT 5X10X25/EK8100	22,000
19866	908305405	H.L SOCKET HEAD BOLT M5X25/EK8100	BU LÔNG M5X25/EK8100	26,400
19867	908405205	FILLISTER SCREW/EK8100	ỐC VÍT/EK8100	26,400
19868	908505555	SCREW M5X55 HEX-ROUND SOCKET/EK8100	ỐC VÍT M5X55/EK8100	35,200
19869	908605205	H.L SOCKET HEAD BOLT M5X20/EK8100	BU LÔNG M5X20/EK8100	22,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
19870	908605505	SCREW/EA5600F	ỐC VÍT/EA5600F	13,200
19871	908705125	FILLISTER SCREW/EA5600F	ỐC VÍT/EA5600F	8,800
19872	908705165	HL SOCKET HEAD BOLT M5X16/EA5600F	ỐC VÍT M5X16/EA5600F	13,200
19873	908805205	SCREW M5X20 WITH SPRING WASHER/EK8100	ỐC VÍT M5X20/EK8100	22,000
19874	908805235	SCREW WITH SPRING WASHER/EK8100	ỐC VÍT/EK8100	22,000
19875	911003-8	PAN HEAD SCREW M3X6/6261DWE	ỐC M3X6/6261DWE	4,400
19876	911006-2	PAN HEAD SCREW M3X8/DDA340	VÍT M3X8/DDA340	4,400
19877	911008-8	PAN HEAD SCREW M3X8/DLS111	ỐC VÍT M3X8/DLS111	4,400
19878	911011-9	PAN HEAD SCREW M3X10/DHR202	ỐC VÍT M3X10/DHR202	4,400
19879	911013-5	PAN HEAD SCREW M3X10/DSD180	ỐC VÍT M3X10/DSD180	4,400
19880	911017-7	PAN HEAD SCREW M3X12/DSC191	ỐC VÍT M3X12/DSC191	4,400
19881	911018-5	PAN HEAD SCREW M3X12/BO6030	ỐC VÍT/BO6030	4,400
19882	911024-0	PAN HEAD SCREW M3X14/PCS5000C	ỐC VÍT M3X14/PCS5000C	4,400
19883	911028-2	PAN HEAD SCREW M3X16/DUP361	VÍT M3X16/DUP361	4,400
19884	911029-0	P.H.SCREW M3X16 WITH WG/DRC300	ỐC VÍT 3X16/DRC300	4,400
19885	911063-0	PAN HEAD SCREW M3X35/DDA450Z	ỐC VÍT M3X35/DDA450Z	4,400
19886	911101-8	PAN HEAD SCREW M4X6/1804N	ỐC VÍT M4X6/1804N	4,400
19887	911102-6	PAN HEAD SCREW M4X6/DTM51	VÍT M4X6/DTM51	4,400
19888	911103-4	PAN HEAD SCREW M4X6/3600H	ỐC VÍT M4X6/3600H	4,400
19889	911104-2	PAN HEAD SCREW M4X6/2012NB	ỐC VÍT M4X6/2012NB	4,400
19890	911106-8	PAN HEAD SCREW M4X8/906H	VÍT M4X8/906H	4,400
19891	911107-6	PAN HEAD SCREW M4X8/GB602	ỐC VÍT M4X8/GB602	4,400
19892	911108-4	PAN HEAD SCREW M4X8/2012NB	VÍT M4X8/2012NB	4,400
19893	911109-2	PAN HEAD SCREW M4X8/HM0810	VÍT M4X8/HM0810	4,400
19894	911111-5	PAN HEAD SCREW M4X10 WITH W/906H	VÍT M4*10/906H	4,400
19895	911113-1	PAN HEAD SCREW M4X10/2416S	VÍT/2416S	4,400
19896	911114-9	PAN HEAD SCREW M4X10/2704	ỐC VÍT M4X10/2704	4,400
19897	911115-7	PAN HEAD SCREW M4X10/PCS5000C	ỐC VÍT M4X10/PCS5000C	17,600
19898	911116-5	PAN HEAD SCREW M4X12/1804N	ỐC VÍT M4X12/1804N	4,400
19899	911117-3	PAN HEAD SCREW M4X12/UB1101	VÍT M4X12/UB1101	4,400
19900	911118-1	PAN HEAD SCREW M4X12/2012NB	BU LÔNG M4*12/2012NB	4,400
19901	911119-9	PAN HEAD SCREW M4X12/BO6050	ỐC VÍT/BO6050	4,400
19902	911121-2	PAN HEAD SCREW M4X14/5016B	ỐC VÍT/5016B	4,400
19903	911123-8	PAN HEAD SCREW M4X14/1911B	ỐC VÍT M4X14/1911B	4,400
19904	911126-2	PAN HEAD SCREW M4X16/6016	ỐC VÍT/6016	4,400
19905	911128-8	PAN HEAD SCREW M4X16/DUH601	ỐC VÍT M4X16/DUH601	4,400
19906	911129-6	PAN HEAD SCREW M4X16/HM1201	ỐC VÍT M4X16/HM1201	4,400
19907	911133-5	PAN HEAD SCREW M4X18/1804N	VÍT M4X8/1804N	4,400
19908	911136-9	PAN HEAD SCREW M4X20/906H	VÍT M4X20/906H	4,400
19909	911138-5	PAN HEAD SCREW M4X20/2704	VÍT M4X20/2704	4,400
19910	911139-3	PAN HEAD SCREW M4X20 WG/UR100D	ỐC VÍT M4X20/UR100D	4,400
19911	911143-2	PAN HEAD SCREW M4X22/3612BR	ỐC VÍT M4X22/3612BR	4,400
19912	911146-6	PAN HEAD SCREW M4X25/1804N	ỐC VÍT M4X25/1804N	4,400
19913	911148-2	PAN HEAD SCREW M4X25/1900B	ỐC VÍT/1900B	4,400
19914	911151-3	PAN HEAD SCREW M4X28/5103N	ỐC VÍT M4X28/5103N	4,400
19915	911153-9	PAN HEAD SCREW M4X28/1911B	VÍT M4X40/1911B	4,400
19916	911156-3	PAN HEAD SCREW M4X30/GB602	ỐC VÍT M4X30/GB602	4,400
19917	911158-9	PAN HEAD SCREW M4X30/MT960	ỐC VÍT MTX30/MT960	4,400
19918	911159-7	PAN HEAD SCREW M4X30/GA003	ỐC VÍT M4X30/GA003	4,400
19919	911161-0	PAN HEAD SCREW M4X35/906H	ỐC VÍT M4X35/906H	4,400
19920	911166-0	PAN HEAD SCREW M4X40/1805N	ỐC VÍT M4X40/1805N	8,800
19921	911168-6	PAN HEAD SCREW M4X40/1911B	VÍT M4X40/1911B	8,800
19922	911173-3	PAN HEAD SCREW M4X45/6906	ỐC VÍT M4X45/6906	8,800
19923	911188-0	PAN HEAD SCREW M4X60/DPB183	ỐC M4X60/DPB183	8,800
19924	911190-3	PAN HEAD SCREW M4X60/906H	ỐC VÍT M4X60/906H	92,400
19925	911193-7	PAN HEAD SCREW M4X65/UH353D	ỐC VÍT M4X65/UH353D	8,800
19926	911203-0	PAN HEAD SCREW M5X8/DHS680	ỐC VÍT M5X8/DHS680	8,800
19927	911206-4	PAN HEAD SCREW M5X10/1804N	ỐC VÍT M5X10/1804N	4,400
19928	911207-2	PAN HEAD SCREW M5X10/3600H	VÍT M5X10/3600H	4,400
19929	911208-0	PAN HEAD SCREW M5X10/BUH550	ỐC VÍT M5X10/BUH550	4,400
19930	911209-8	PAN HEAD SCREW M5X10/DVF154	ỐC VÍT M5/DVF154	4,400
19931	911211-1	PAN HEAD SCREW M5X12/2416S	VÍT M5X12/2416S	4,400
19932	911213-7	PAN HEAD SCREW M5X12/1804N	VÍT M5*12/1804N	4,400
19933	911216-1	PAN HEAD SCREW M5X14/5016B	ỐC VÍT M5X14/5016B	4,400
19934	911218-7	PAN HEAD SCREW M5X14/1804N	ỐC VÍT M5X14/EBH252U	4,400
19935	911221-8	PAN HEAD SCREW M5X16/2107F	VÍT M5X16/2107F	4,400
19936	911223-4	PAN HEAD SCREW M5X16/2704	VÍT M5*16/2704	4,400
19937	911225-0	PAN HEAD SCREW M5X16 WM/JR3060T	VÍT M5X16/JR3060T	22,000
19938	911226-8	PAN HEAD SCREW M5X18/HS7010	ỐC VÍT M5X18/HS7010	4,400
19939	911227-6	PAN HEAD SCREW M5X18/MT91A	ỐC VÍT M5X18/MT91A	4,400
19940	911228-4	PAN HEAD SCREW M5X18/1900B	ỐC VÍT/1900B	4,400
19941	911231-5	PAN HEAD SCREW M5X20/1911B	ỐC VÍT M5X20/1911B	4,400
19942	911233-1	PAN HEAD SCREW M5X20/BBC231U	ỐC VÍT M5X20/BBC231U	4,400
19943	911238-1	PAN HEAD SCREW M5X22/5016B	ỐC VÍT M5X22/5016B	8,800
19944	911241-2	PAN HEAD SCREW M5X25/1804N	ỐC VÍT M5X25/1804N	4,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
19945	911242-0	PAN HEAD SCREW M5X25/PM7650H	ỐC VÍT M5X25/PM7650H	4,400
19946	911243-8	PAN HEAD SCREW M5X25/2107F	VÍT M5X25/2107F	4,400
19947	911246-2	PAN HEAD SCREW M5X28/5201N	ỐC VÍT M5X28/5201N	4,400
19948	911248-8	PAN HEAD SCREW M5X28/9741	VÍT/9741	8,800
19949	911251-9	PAN HEAD SCREW M5X30/5201N	ỐC M5X30/5201N	4,400
19950	911252-7	PAN HEAD SCREW M5X30/9910	ỐC VÍT M5X30/9910	8,800
19951	911253-5	PAN HEAD SCREW M5X30/2416S	VÍT M5X30/2416S	8,800
19952	911256-9	PAN HEAD SCREW M5X35/5103N	ỐC VÍT M5X35/5103N	4,400
19953	911258-5	PAN HEAD SCREW M5X35/2414NB	VÍT M5X35 WR/2414NB	4,400
19954	911263-2	PAN HEAD SCREW M5X40/3612br	VÍT M5X40 WR/3612BR	8,800
19955	911265-8	PAN HEAD SCREW M5X40/9045B	ỐC VÍT M5X40/9045B	13,200
19956	911267-4	PAN HEAD SCREW M5X45/GB602	ỐC VÍT M5X45/GB602	8,800
19957	911268-2	PAN HEAD SCREW M5X45/5016B	ỐC M5X45/5016B	4,400
19958	911270-5	PAN HEAD SCREW M5X45/9924DB	ỐC VÍT M5X45/9924DB	13,200
19959	911271-3	PAN HEAD SCREW M5X50/6016	VÍT M5X50/6016	8,800
19960	911273-9	PAN HEAD SCREW M5X50/2414NB	VÍT M5X50/2414NB	13,200
19961	911274-7	PAN HEAD SCREW M5X50/GB602	ỐC VÍT M5X50/GB602	13,200
19962	911276-3	PAN HEAD SCREW M5X55/GB801	ỐC VÍT M5X55/GB801	8,800
19963	911278-9	PAN HEAD SCREW M5X55/9741	VÍT/9741	8,800
19964	911283-6	PAN HEAD SCREW M5X60/VC3210L	ỐC VÍT M5X60/VC3210L	8,800
19965	911285-2	PAN HEAD SCREW M5X60/4100NB	VÍT M5X60/4100NB	13,200
19966	911288-6	PAN HEAD SCREW M5X65/PM7650H	ỐC VÍT/PM7650H	8,800
19967	911290-9	PAN HEAD SCREW M5X65/1911B	VÍT M5X65/1911B	17,600
19968	911293-3	PAN HEAD SCREW M5X70/PM7650H	ỐC VÍT M5X70/PM7650H	13,200
19969	911295-9	Pan Head Screw M5X70/1804N	ỐC Vít/1804N	17,600
19970	911300-2	PAN HEAD SCREW M5X75/3600H	ỐC VÍT M5X75/3600H	17,600
19971	911308-6	PAN HEAD SCREW M6X10/2414NB	ỐC VÍT M6X10/2414NB	4,400
19972	911309-4	PAN HEAD SCREW M6X10/2416S	ỐC VÍT M6X10/2416S	8,800
19973	911313-3	PAN HEAD SCREW M6X12 WITH WR/PM7650H	VÍT M6X12 WITH/PM7650H	4,400
19974	911316-7	PAN HEAD SCREW M6X14/2416S	ỐC VÍT M6X14/2416S	8,800
19975	911323-0	PAN HEAD SCREW M6X16/2704	ỐC VÍT M6X20/2704	4,400
19976	911324-8	PAN HEAD SCREW M6X16/1804N	ỐC VÍT M6X16/1804N	8,800
19977	911333-7	PAN HEAD SCREW M6X20/2414NB	ỐC VÍT/2414NB	4,400
19978	911334-5	PAN HEAD SCREW M6X20/DSL800	ỐC VÍT M6X20/DSL800	8,800
19979	911343-4	PAN HEAD SCREW M6X25/RP2301FC	ỐC VÍT M6X25/RP2301FC	8,800
19980	911344-2	PAN HEAD SCREW M6X25/2704	ỐC VÍT M6X25/2704	8,800
19981	911349-2	PAN HEAD SCREW M6X28/2416S	ỐC VÍT M6X28/2416S	13,200
19982	911353-1	PAN HEAD SCREW M6X30/MT362	ỐC/MT362	8,800
19983	911363-8	PAN HEAD SCREW M6X40/3612BR	ỐC VÍT M6X40/3612BR	13,200
19984	911381-6	PAN HEAD SCREW M6X60/2416S	ỐC VÍT M6X60/2416S	13,200
19985	911383-2	PAN HEAD SCREW M6X60/2704	VÍT M6*60 WR/2704	22,000
19986	911451-1	PAN HEAD SCREW M8X30/2414NB	ỐC VÍT M8X30/2414NB	8,800
19987	911511-9	PAN HEAD SCREW M4X10/DHR400	ỐC VÍT M4X10/DHR400	8,800
19988	911516-9	PAN HEAD SCREW M4X12/DHS783	ỐC VÍT M4X12/DHS783	8,800
19989	911526-6	P.H.SCREW M4*16 WITH WR/BHX2500	VÍT M4*16/BHX2500	8,800
19990	911531-3	P.H.SCREW M4X18 WITH WRM/DJR188	ỐC VÍT/DJR188	8,800
19991	911536-3	PAN HEAD SCREW M4X20/BTD042	VÍT M4X20/BTD042	8,800
19992	911546-0	PAN HEAD SCREW M4X25/6905H	VÍT M4X25/6905H	8,800
19993	911566-4	P.H.SCREW M4X40 WITH WRM/RS001G	ỐC VÍT M4X40/RS001G	8,800
19994	911581-8	PAN HEAD SCREW M4X55/N3701	ỐC VÍT M4X55/N3701	13,200
19995	911586-8	PAN HEAD SCREW M4X60/1900B	ỐC VÍT M4X60/1900B	13,200
19996	911596-5	PAN HEAD SCREW M4X70/6922NB	VÍT M4X70/6922NB	17,600
19997	911681-4	PAN HEAD SCREW M5X60/5800NB	VÍT M5X60/5800NB	17,600
19998	911691-1	PAN HEAD SCREW M5X70/DLM530	ỐC VÍT M5X70/DLM530	17,600
19999	911938-3	PAN HEAD SCREW M5X85/2416S	ỐC VÍT M5X85/2416S	22,000
20000	911948-0	PAN HEAD SCREW M6X80 WITH WR/LS1019L	ỐC VÍT M6X80/LS1019L	8,800
20001	912007-3	C.H.SCREW M3X8/UP100D	ỐC VÍT M3X8/UP100D	4,400
20002	912012-0	C.H.SCREW M3X10/DUP361	VÍT M3X10/DUP361	4,400
20003	912107-9	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X8/4350CT	ỐC VÍT M4X8/4350CT	4,400
20004	912112-6	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X10/3612br	ỐC VÍT/3612BR	4,400
20005	912116-8	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X12/5103N	ỐC VÍT M4X12/5103N	4,400
20006	912117-6	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X12/1804N	VÍT M4X12/1804N	4,400
20007	912122-3	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X14/9741	ỐC VÍT M4X14/9741	4,400
20008	912202-5	COUNTERSUNK HEAD SCREW M5X8/4112HS	ỐC VÍT/4112HS	4,400
20009	912207-5	COUNTERSUNK HEAD SCREW M5X10/DHR280	ỐC VÍT M5X10/DHR280	4,400
20010	912212-2	COUNTERSUNK HEAD SCREW M5X12/9045B	ỐC VÍT M5X12/9045B	4,400
20011	912222-9	COUNTERSUNK HEAD SCREW M5X16/DLS600	ỐC VÍT M5X16/DLS600	17,600
20012	912342-9	COUNTERSUNK HEAD SCREW M6X25/LS1040	ỐC VÍT M6X25/LS1040	8,800
20013	913002-000	BUSHING/SJ401	ĐAI ỐC/SJ401	8,800
20014	913106-4	SET SCREW M4X8/DSL800	ỐC VÍT M4X8/DSL800	4,400
20015	913206-0	SET SCREW M5X8/1804N	VÍT M5X8/1804N	8,800
20016	913322-8	SET SCREW M6X14/JS3201	VÍT M6X14/JS3201	26,400
20017	913327-8	H.S. SET SCREW M6X16/DPP200	ỐC VÍT M6X16/DPP200	127,600
20018	913340204	SCREW/DCS7301	ỐC VÍT/DCS7301	17,600
20019	913416-9	SET SCREW M8X12/DLS111	ỐC VÍT/DLS111	8,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
20020	913427-4	SET SCREW M8X16/JS1602	ỐC VÍT M8X16/JS1602	44,000
20021	913455164	H.L.TAPPING SCREW 5.5X16/DCS7301	ỐC VÍT 5.5X16/DCS7301	22,000
20022	913455204	TAPPING SCREW TORX 5.5X20/DCS7301	ỐC VÍT 5.5X20/DCS7301	22,000
20023	913455254	TAPPING SCREW TORX 5.5X25/DCS7301	ỐC VÍT 5.5X25/DCS7301	22,000
20024	913455304	FILLISTER SCREW 5.5X30 KST/DCS7301	ỐC VÍT 5.5X30 KST/DCS7301	22,000
20025	913467164	SCREW M6.7X16/EA5600F	ỐC VÍT M6.7X16/EA5600F	8,800
20026	913650154	SCREW/DCS4610	ỐC VÍT/DCS4610	17,600
20027	913650304	SCREW/DCS4610	ỐC VÍT/DCS4610	22,000
20028	913850155	SCREW M5X15/EA5600F	ỐC VÍT M5X15/EA5600F	4,400
20029	914019-000	SPONGE/SJ401	MIẾNG ĐỆM BĂNG MÚT/SJ401	17,280
20030	914105656	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X65/EA5600F	ỐC VÍT LỤC GIÁC/EA5600F	22,000
20031	914535105	SCREW/EA5600F	ỐC VÍT/EA5600F	4,400
20032	915101-0	BINDING HEAD SCREW M4X6/DPT353	ỐC VÍT/DPT353	4,400
20033	915106-0	BINDING HEAD SCREW M4X8/BUC250	VÍT/BUC250	4,400
20034	915116-7	BINDING HEAD SCREW M4X12/9035H	ỐC VÍT M4X12/9035H	4,400
20035	915135100	TAPPING SCREW 3.5X9.5/DPC6431	ỐC VÍT 3.5X9.5/DPC6431	17,600
20036	915211-3	BINDING HEAD SCREW M5X12/DUH601	ỐC VÍT M5X12/DUH601	4,400
20037	917105205	SCREW/DCS7301	ỐC VÍT/DCS7301	26,400
20038	920208024	HEXAGONAL NUT M8X1/DCS7301	ỐC M8X1/DCS7301	22,000
20039	920308024	HEX.NUT M8/DCS6401	TẮN M8/DCS6401	22,000
20040	920405000	HEXAGONAL NUT M5/DCS7301	ỐC M5/DCS7301	17,600
20041	921212-1	HEX. BOLT M5X12/GB602	BU LÔNG M5X12/GB602	13,200
20042	921226-0	HEX. BOLT M5X18/6905B	BU LÔNG M5X18/6905B	8,800
20043	921331-3	HEX. BOLT M6X20/2704	ỐC VÍT M6X20/2704	17,600
20044	921342-8	HEX. BOLT M6X25/2704	ỐC VÍT M6X25/2704	8,800
20045	921351-7	HEX. BOLT M6X30/GB602	ỐC VÍT/GB602	8,800
20046	921352-5	HEX. BOLT M6X30/DLM431	BU LÔNG M6*30/DLM431	4,400
20047	921382-6	HEX. BOLT M6X60/DUR189	ỐC VÍT M6X60/DUR189	13,200
20048	921387-6	HEX. BOLT M6X65/UR100D	BU LÔNG M6X65/UR100D	8,800
20049	921411-5	HEX. BOLT M8X12/GB602	ỐC VÍT/GB602	17,600
20050	921412-3	HEX. BOLT M8X12/EB7660TH	BU LÔNG M8X12/EB7660TH	8,800
20051	921431-9	HEX. BOLT M8X20/LH1040	BU LÔNG M8X20/LH1040	13,200
20052	921432-7	HEX. BOLT M8X20/4114S	ỐC VÍT M8X20/4114S	8,800
20053	921441-6	HEX. BOLT M8X25/DLM533	ỐC M8X25/DLM533	17,600
20054	921451-3	HEX. BOLT M8X30/DLM462	ỐC M8X30/DLM462	17,600
20055	921452-1	HEX. BOLT M8X30/LH1040	BU LÔNG M8*30/LH1040	8,800
20056	921461-0	HEX. BOLT M8X40/LS1030N	BU LÔNG M8*40/LS1030N	13,200
20057	921462-8	HEX. BOLT M8X40/2704	ỐC VÍT M8X40/2704	66,000
20058	921467-8	HEX. BOLT M8X45/BO4901	BU LÔNG M8X45/BO4901	13,200
20059	921541-2	HEX. BOLT M10X25/EM4350RH	ỐC M10X25/EM4350RH	26,400
20060	921542-0	HEX. BOLT M10X25/EE2650H	BU LÔNG M10X25/EE2650H	26,400
20061	921556-9	HEX. BOLT M10X35/DLM460	ỐC VÍT M10X35/DLM460	140,800
20062	921804004	NUT/DCS6401	ỐC/DCS6401	17,600
20063	921919-9	HEX. BOLT M8X110/GD0800C	BU LÔNG M8*110/GD0800C	30,800
20064	921923-8	HEX. BOLT M8X120/DHR165	BU LÔNG M8X120/DHR165	17,600
20065	922102-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X6/DPT351	BU LÔNG/DPT351	4,400
20066	922103-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X6/2704	ỐC VÍT M4X6/2704	8,800
20067	922106-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X8/DS180	BU LÔNG LỤC GIÁC/DS180	8,800
20068	922107-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X8/4326	BU LÔNG/4326	4,400
20069	922111-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X10/DHR400	ỐC VÍT M4X10/DHR400	4,400
20070	922112-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X10/DPT351	BU LÔNG/DPT351	4,400
20071	922116-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X12/HM1306	ỐC VÍT M4X12/HM1306	8,800
20072	922117-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X12/JR3061T	ỐC VÍT M4X12/JR3061T	4,400
20073	922118-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X12/DHR242	ỐC VÍT M4X12/DHR242	8,800
20074	922122-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X16/MT430	BU LÔNG M4X16/MT430	4,400
20075	922123-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X14/6922NB	BU LÔNG M4X14/6922NB	8,800
20076	922126-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X16/2704	ỐC VÍT/2704	8,800
20077	922127-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X16/JN3201	BU LÔNG M4X16/JN3201	4,400
20078	922128-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X16/EVH2000	BU LÔNG M4X16/EVH2000	4,400
20079	922132-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X18/EB7650TH	BU LÔNG M4X18/EB7650TH	4,400
20080	922133-0	H.S.H.BOLT M4X18/DWT310	ỐC VÍT M4X18/DWT310	92,400
20081	922137-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X20/DHS710	ỐC VÍT M4X20/DHS710	8,800
20082	922138-0	H.S.H.BOLT M4X20 WITH WR/BHX2500	ỐC VÍT M4X12/BHX2500	4,400
20083	922146-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X25/2704	BỦ LÔNG/2704	8,800
20084	922147-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X25/BJS160	BU LÔNG M4X25/BJS160	8,800
20085	922148-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X25/6922NB	BU LÔNG M4X25/6922NB	8,800
20086	922149-5	H.S.H.BOLT M4X25/DWT310	ỐC VÍT M4X25/DWT310	92,400
20087	922201-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X8/RBC411	ỐC VÍT/RBC411	4,400
20088	922206-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X10/JS1602	BU LÔNG/JS1602	4,400
20089	922207-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X10/EY2650H	ỐC VÍT M5X10/EY2650H	4,400
20090	922211-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X12/LS002G	BU LÔNG M5*12/LS002G	4,400
20091	922212-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X12/CC300D	BU LÔNG M5X12/CC300D	4,400
20092	922213-2	H.S.H.BOLT M5X12 WITH WR/BHX2500	ỐC VÍT M5X12/BHX2500	4,400
20093	922216-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X14/JS3201	BU LÔNG M5X14/JS3201	8,800
20094	922217-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X14/BHX2500	ỐC VÍT M5X14/BHX2500	13,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
20095	922218-2	H.S.H.BOLT M5X14 WITH WR/BBC231U	BU LÔNG/BBC231U	4,400
20096	922221-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X16/2012NB	BU LÔNG M5X16/2012NB	4,400
20097	922222-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X16/EBH340U	ỐC VÍT/EBH340U	4,400
20098	922223-9	H.S.H.BOLT M5X16 WITH WR/BHX2500	ỐC VÍT M5X16 WR/BHX2500	4,400
20099	922224-7	SOCKET HEAD BOLT/EH6000W	ỐC VÍT/EH6000W	4,400
20100	922226-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X18/4350CT	BU LÔNG/4350CT	4,400
20101	922227-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X18/JS3201	ỐC VÍT M5X18/JS3201	8,800
20102	922228-9	H.S.H.BOLT M5X18 WITH WR/BBC231U	ỐC VÍT M5X18/BBC231U	4,400
20103	922231-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X20/2012NB	BU LÔNG M5X20/2012NB	4,400
20104	922232-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X20/2704	BU LÔNG M5X20/2704	4,400
20105	922233-6	HEX SOCKET HEAD BOLT M5X20/DCS232T	ỐC VÍT M5X20/DCS232T	4,400
20106	922234-4	H.S.H.BOLT M5X20 WITH WG/DUX18	ỐC VÍT M5X20/DUX18	8,800
20107	922236-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X22/RBC411	ỐC VÍT/RBC411	4,400
20108	922241-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X30/UR002G	BU LÔNG M5X30/UR002G	8,800
20109	922242-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X25/EY2650H	ỐC VÍT M5X25/EY2650H	4,400
20110	922243-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X25/6924N	ỐC VÍT M5X25/6924N	8,800
20111	922244-1	H.S.H.BOLT M5X25 WITH WG/DUX60	ỐC VÍT M5X25/DUX60	22,000
20112	922248-3	H.S.H.BOLT M5X28 WITH WR/EM4350RH	ỐC VÍT M5X28/EM4350RH	4,400
20113	922251-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X30/UR002G	BU LÔNG M5X30/UR002G	4,400
20114	922252-2	H.S.H.BOLT M5*30/EM2550UH	BU LÔNGM5*30/EM2550UH	13,200
20115	922253-0	H.S.H.BOLT M5X30 WITH WR/BHX2500	ỐC VÍT/BHX2500	4,400
20116	922256-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X35/EM3400U	ỐC VÍT M5X35/EM3400U	13,200
20117	922261-1	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X40/5007N	ỐC VÍT M5X40/5007N	13,200
20118	922262-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X40/6906	ỐC VÍT M5X40/6906	8,800
20119	922311-2	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X12 /TW1000	BU LÔNG M6X12/TW1000	8,800
20120	922312-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X12/2012NB	ỐC VÍT/2012NB	4,400
20121	922316-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X14/HM0810	ỐC VÍT M6X14/HM0810	8,800
20122	922317-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X14/2416S	ỐC VÍT M6X14/2416S	4,400
20123	922323-5	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6X16/2012NB	ỐC VÍT M6X16/2012NB	13,200
20124	922327-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X18/RBC411U	ỐC VÍT M6X18/RBC411U	4,400
20125	922328-5	H.S.H.BOLT M6X18 WITH WR/RBC411U	ỐC VÍT M6X18/RBC411U	8,800
20126	922331-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X20/CA5000	ỐC VÍT M6X20/CA5000	8,800
20127	922332-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X20/LS1016	ỐC VÍT/LS1016	4,400
20128	922333-2	HEX.SOCKET HD BOLT M6X20/DCE090	ỐC M6X20/DCE090	13,200
20129	922334-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X20/2704	ỐC VÍT M6X20/2704	22,000
20130	922336-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X22/RBC411	ỐC VÍT/RBC411	4,400
20131	922341-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X25/EM3400U	BU LÔNG M6X25/EM3400U	8,800
20132	922342-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X25/EX2650LH	ỐC VÍT/EX2650LH	13,200
20133	922343-9	H.S.H.BOLT M6X25 WITH WR/EB7650TH	BU LÔNG M6X25 WR/EB7650TH	13,200
20134	922344-7	H.S.H.BOLT M6X25 WITH WG/DLS600	ỐC VÍT M6X25/DLS600	8,800
20135	922351-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X30/HR4002	BU LÔNG M6X30/HR4002	8,800
20136	922352-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X30/EB7650TH	ỐC VÍT/EB7650TH	4,400
20137	922353-6	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6X30/BBC231U	BU LÔNG/BBC231U	8,800
20138	922357-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X35/PM7650H	ỐC VÍT M6X35/PM7650H	8,800
20139	922358-6	H.S.H.BOLT M6X35 WITH WR/RBC411U	ỐC VÍT/RBC411U	8,800
20140	922359-4	H.S.H.BOLT M6X35 WITH WG/HR5212C	ỐC VÍT M6X35/HR5212C	13,200
20141	922361-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X40/HR5211C	BU LÔNG/HR5211C	13,200
20142	922366-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X45/HM1810	ỐC VÍT M6X45/HM1810	13,200
20143	922374-8	HEX.SOCKET FLANGE HEAD BOLT M6/HM0810	ỐC VÍT M6/HM0810	8,800
20144	922382-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X60/DSC191	BU LÔNG/DSC191	17,600
20145	922383-7	H.S.H.BOLT M6X60 WITH WR/UT001G	ỐC VÍT M6X60/UT001G	17,600
20146	922384-5	H.S.HEAD BOLT M6X60 W/HR3530	BU LÔNG/HR3530	30,800
20147	922422-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X16/PJ7000	ỐC VÍT M8X16/PJ7000	13,200
20148	922431-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X20/HM1306	ỐC VÍT M8X20/HM1306	13,200
20149	922438-8	H.S.H.BOLT M8X22 WITH WR/DLM460	ỐC VÍT M8X22/DLM460	8,800
20150	922441-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X25/LS1016	ỐC VÍT M8X25/LS1016	8,800
20151	922443-5	H.S.H.BOLT M8X25 WITH WR/PC5010C	ỐC VÍT M8X25/PC5010C	8,800
20152	922451-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X30/HM1201	VÍT M8X30/HM1201	17,600
20153	922452-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X30/JS3201	BU LÔNG M8X30/JS3201	8,800
20154	922453-2	HEX.SOCKET HEAD BOLT M8X30/PC5000C	ỐC VÍT M8X30/PC5000C	8,800
20155	922456-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X35/2107F	BU LÔNG/2107F	8,800
20156	922458-2	H.S.H.BOLT M8X35 WITH WR/DLS111	ỐC VÍT/DLS111	8,800
20157	922462-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X40/SG1251J	ỐC VÍT M8X40/SG1251J	17,600
20158	922466-3	HEX.SOCKET HEAD BOLT M8X45/SG1251J	ỐC VÍT M8X45/SG1251J	22,000
20159	922478-6	H.S.H.BOLT M8X55 WITH WR/DDG460	ỐC VÍT M8X55/DDG460	26,400
20160	922487-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X65/SG1251J	ỐC VÍT M8X65/SG1251J	22,000
20161	922496-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X75/HM1810	ỐC VÍT M8X75/HM1810	44,000
20162	922557-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M10X35/LS1030N	BU LÔNG M10X35/LS1030N	22,000
20163	922673-8	H.S.H.BOLT M12X50 WITH WR/DDG460	ỐC VÍT M12X50/DDG460	57,200
20164	922677-0	HEX. SOCKET BOLT M12X55/HM1810	ỐC VÍT M12X55/HM1810	35,200
20165	922903-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X50/6905B	BU LÔNG M5X50/6905B	13,200
20166	922909-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X35/6922NB	BU LÔNG M4X35/6922NB	13,200
20167	923208004	COLLARED HEX.NUT M8/DCS7300	BU LÔNG M8/DCS7300	22,000
20168	924206-5	WING BOLT M5X10/3612br	ỐC VÍT/3612BR	8,800
20169	924216-2	WING BOLT M5X15/3612br	ỐC CÁNH CHUỖN M5X15/3612BR	13,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
20170	924306-1	WING BOLT M6X10/2416S	ỐC ĐIỀU CHỈNH GÓC/2416S	22,000
20171	924316-8	WING BOLT M6X15/2416S	ỐC ĐIỀU CHỈNH GÓC/2416S	17,600
20172	924326-5	WING BOLT M6X20/5103N	ỐC VÍT M6X20/5103N	22,000
20173	924336-2	WING BOLT M6X25/5103N	ỐC VÍT M6X25/5103N	22,000
20174	924341-9	WING BOLT M6X28/4100NB	ỐC VÍT M6X28/4100NB	13,200
20175	924426-1	WING BOLT M8X20/4114S	ỐC VÍT M8X20/4114S	30,800
20176	924605510	WASHER 5.5X18X1.6/DCS500	LONG ĐÈN/DCS500	13,200
20177	924805310	WASHER 5.3/DCS6401	LONG ĐÈN/DCS6401	17,600
20178	925146-0	HEX. BOLT M4X25/4100NB	ỐC VÍT M4X25/4100NB	4,400
20179	925216-5	HEX. BOLT M5X14/4114S	ỐC VÍT M5X14/4114S	4,400
20180	925221-2	HEX. BOLT M5X16/4107R	ỐC VÍT M5X16/4107R	8,800
20181	925231-9	HEX. BOLT M5X20/4140	ỐC VÍT M5X20/4140	8,800
20182	925261-0	HEX. BOLT M5X40/4114S	ỐC VÍT M5X40/4114S	8,800
20183	926208001	SPRING WASHER 8/DCS500	LÒ XO ĐỆM 8/DCS500	17,600
20184	927304000	LOCK WASHER 4.0/DCS4610	MIẾNG ĐỆM KHÓA 4.0/DCS4610	17,600
20185	927306000	LOCK WASHER 7.0/DCS500	MIẾNG ĐỆM KHÓA 7.0/DCS500	17,280
20186	927308000	WASHER/DCS9010	LONG ĐÈN/DCS9010	17,600
20187	927408000	LOCK WASHER/DCS500	MIẾNG ĐỆM KHÓA/DCS500	17,600
20188	928105000	SAFETY WASHER/DCS9010	ĐỆM CÁCH NHIỆT/DCS9010	17,280
20189	928405000	SPRING WASHER 5/DCS500	ĐỆM LÒ XO 5/DCS500	22,000
20190	929314100	SNAP RING A14X1V/DCS9010	VÒNG GÀI C/DCS9010	22,000
20191	931002-4	HEX. NUT M3/DTDA040	ỐC VÍT M3/DTDA040	4,400
20192	931102-0	HEX. NUT M4/2704	ỐC VÍT/2704	8,800
20193	931202-6	HEX. NUT M5/3612BR	CON TẮN M5/3612BR	4,400
20194	931203-4	HEX. NUT M5/JS3201	TẮN M5/JS3201	4,400
20195	931302-2	HEX. NUT M6/2414NB	TẮN/2414NB	8,800
20196	931303-0	HEX. NUT M6/9563C	ỐC VÍT/9563C	4,400
20197	931402-8	HEX. NUT M8/2414NB	TẮN M8/2414NB	4,400
20198	931403-6	HEX. NUT M8/2012NB	TẮN M8/2012NB	8,800
20199	931502-4	HEX. NUT M10/2704	CON TẮN M10/2704	8,800
20200	931503-2	HEX. NUT M10/9403	CON TẮN M10/9403	13,200
20201	931601-2	HEX. NUT M12/DSC191	ỐC VÍT M12/DSC191	17,600
20202	934301-3	WING NUT M6/1804N	ỐC VÍT/1804N	13,200
20203	934401-9	WING NUT M8/EE2650H	ỐC ĐIỀU CHỈNH M8/EE2650H	17,600
20204	935930240	CYLINDRICAL PIN 3X24/EA5600F	CHÓT PISTON 3x24/EA5600F	8,640
20205	935930280	CYL.PIN/DCS6401	CHÓT/DCS6401	26,400
20206	935930450	CYL.PIN/DCS9010	CHÓT/DCS9010	35,200
20207	936430160	SPIRAL PIN 3X16/DCS500	CHÓT/DCS500	22,000
20208	938650062	RIVET 5/DCS500	ĐINH TẮN 5/DCS500	17,600
20209	93941	RETAINER/PLM4631N2	PHE GÀI/PLM4631N2	303,600
20210	939630370	WOODRUFF KEY3.0X3.7/DCS9010	CHÓT LAVET/DCS9010	22,000
20211	940904200	ALLEN KEY WITH HANDLE/DBC251	KHÓA LỤC GIÁC/DBC251	162,800
20212	941001-8	FLAT WASHER 3/DTR180	VÒNG ĐỆM 3/DTR180	4,400
20213	941051-3	FLAT WASHER 4/2012NB	LONG ĐÈN 4/2012NB	4,400
20214	941052-1	FLAT WASHER 4/9032	ĐỆM PHẪNG/9032	4,400
20215	941101-4	FLAT WASHER 5/3612br	LONG ĐÈN/3612BR	4,400
20216	941102-2	FLAT WASHER 5/4100NB	LONG ĐÈN/4100NB	4,400
20217	941151-9	FLAT WASHER 6/2704	LONG ĐÈN/2704	4,400
20218	941152-7	FLAT WASHER 6/2107F	ĐỆM PHẪNG 6/2107F	4,400
20219	941201-0	FLAT WASHER 8/4107R	ĐỆM PHẪNG 8/4107R	4,400
20220	941202-8	FLAT WASHER 8/2107F	LONG ĐÈN/2107F	4,400
20221	941251-5	FLAT WASHER 10/1911B	VÒNG ĐỆM 10/1911B	4,400
20222	941302-4	FLAT WASHER 12/2704	LONG ĐÈN BĂNG THÉP 12/2704	8,800
20223	942051-6	SPRING WASHER 4/GB602	VÒNG ĐỆM/GB602	4,400
20224	942101-7	SPRING WASHER 5/3600H	ĐỆM LÒ XO 5/3600H	4,400
20225	942151-2	SPRING WASHER 6/2414NB	ĐỆM LÒ XO 6/2414NB	4,400
20226	942201-3	SPRING WASHER 8/2414NB	LONG ĐÈN/2414NB	4,400
20227	942251-8	SPRING WASHER 10/LS1030N	ĐỆM LÒ XO 10/LS1030N	4,400
20228	943202-4	TOOTHED LOCK WASHER 8/5103N	VÒNG ĐỆM 8/5103N	4,400
20229	944500570	WRENCH	CỖ LỀ HẦM ĐAI ỐC	1,100,000
20230	944500862	TORX-SCREW DRIVER	TUA VÍT SAO	343,200
20231	944500864	EXTENTION FOR TORX-BITS	TUA VÍT	655,600
20232	944500865	TORX BITS 152MM 1/4"	TUA VÍT SAO	840,400
20233	944500880	DRIFT FOR FLYWHEEL 100-115	CHÓT ĐÓNG	541,200
20234	944500891	SETTING GAUGE FOR COIL	MIẾNG ĐỆM	334,400
20235	944500893	MOUNTING TOOL	MIẾNG GÁ	844,800
20236	944500894	MOUNTING TOOL	MIẾNG GÁ	690,800
20237	944500895	PULLER	DỤNG CỤ CÀO	1,139,600
20238	944500896	MOUNTING TOOL	MIẾNG GÁ	822,800
20239	944500899	PULLER	DỤNG CỤ CÀO	1,139,600
20240	944600001	PISTON RING PINCERS	MIẾNG LÓT BẠC PISTON	536,800
20241	944602001	PISTON STOP WEDGE	MIẾNG CHẶN PISTON	302,400
20242	944603040	PLATE	MIẾNG ĐỆM	541,200
20243	944603170	PLATE	MIẾNG ĐỆM	497,200
20244	944603400	PLIERS FOR CLUTCH SPRING	KÌM NHỌN	1,051,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
20245	950203020	SPINDLE	ỐC VÍT	290,400
20246	950233210	REVOLUTION COUNTER	ĐỒNG HỒ ĐO TỐC ĐỘ	6,687,360
20247	951010-9	SPRING PIN 2-14/JN3200	CHÓT 2-14/JN3200	4,400
20248	951019-1	SPRING PIN 2-20/DGA700	LỖ XO/DGA700	4,400
20249	951051-5	SPRING PIN 3-8/GB602	CHÓT/GB602	4,400
20250	951057-3	SPRING PIN 3-12/4304	CHÓT 3-12/4304	4,400
20251	951063-8	SPRING PIN 3-16/LC1230	CHÓT LỖ XO 3-16/LC1230	8,800
20252	951066-2	SPRING PIN 3-18/2416S	CHÓT GÀI 3-18/2416S	4,400
20253	951107-4	SPRING PIN 4-14/DLS111	CHÓT LỖ XO 4-14/DLS111	4,400
20254	951110-5	SPRING PIN 4-16/LW1400	CHÓT LỖ XO 4-16/LW1400	4,400
20255	951116-3	SPRING PIN 4-20/2704	CHÓT 4-20/2704	4,400
20256	951122-8	SPRING PIN 4-28/2012NB	CHÓT LỖ XO 4-28/2012NB	4,400
20257	951163-4	SPRING PIN 5-20/2414NB	CHÓT LỖ XO 5-20/2414NB	4,400
20258	951166-8	SPRING PIN 5-24/HM1203C	CHÓT LỖ XO 5-24/HM1203C	8,800
20259	951175-7	SPRING PIN 5-36/LW1400	CHÓT LỖ XO 5-36/LW1400	8,800
20260	951219-3	SPRING PIN 6-32/4100NB	CHÓT 6-32/4100NB	8,800
20261	951222-4	SPRING PIN 6-36/5806B	CHÓT GÀI 6-36/5806B	8,800
20262	951272-9	SPRING PIN 8-40/HM1810	CHÓT GÀI 8-40/HM1810	17,600
20263	953106-2	RIVET 0-5/1911B	ĐINH TẮN 0-5/1911B	4,400
20264	957004001	VACUUM PRESSURE PUMP	ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT	4,937,760
20265	957114010	VENT VALVE/DCS9010	VAN LỌC DẦU/DCS9010	47,520
20266	957114061	AIR VALVE CPL./DCS6401	VAN KHÍ/DCS6401	129,600
20267	957150100	SET DIAPHRAGM/DCS9010	ĐỆM (HS)/DCS9010	470,800
20268	957150190	SET OF CONTROLS PARTS/DCS9010	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DCS9010	422,400
20269	957151180	SET DIAGRAM/EK8100WS	BỘ MẪNG BÌNH XĂNG CON/EK8100WS	453,600
20270	957153051	KIT CHOKE SHAFT/DCS6401	BỘ KHÓA BÌNH XĂNG CON/DCS6401	748,000
20271	957153061	KIT THROTTLE SHAFT/DCS6401	BỘ KHÓA BÌNH XĂNG CON/DCS6401	607,200
20272	957153070	CONTROL PARTS/DCS500	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DCS500	541,200
20273	957213023	CHAIN TENSIONER/DCS6401	BỘ NHÔNG TĂNG GIẢM LAM XÍCH/DCS6401	643,680
20274	957213030	BRAKING MECHANISM/DCS6400	BỘ HẮM PHANH/DCS6400	290,400
20275	957213220	CHIP GUIDE/DCS500	CHÍP DẪN/DCS500	127,600
20276	957213600	SPROCKET GUARD CPL./DCS500	TẮM CHẮN XÍCH/DCS500	444,400
20277	957223092	CLUTCH DRUM CPL./DCS6400	HỘP KHỚP LY HỢP/DCS6400	362,880
20278	957245360	REPAIR KIT/DCS9010	BƠM DẦU/DCS9010	272,160
20279	957250060	SPIKE BAR/DCS6401	BU LÔNG/DCS6401	338,800
20280	957311590	EARTH CABLE CPL./DCS6400	CẦN GẠT/DCS6400	206,800
20281	957395001	KIT CHOKE SHAFT/EK8100WS	GIÁ ĐỖ/EK8100WS	26,400
20282	957604240	PLUG CAP CPL./DCS6400	NẮP BUGI/DCS6400	189,200
20283	957604260	PLUG CAP CPL./DCS6401	NẮP BUGI/DCS6401	79,200
20284	959188701	CARTON/PLM4631N	THÙNG CARTON/PLM4631N	349,920
20285	960102121	BALL BEARING 6201/EA5600F	BẠC ĐẠN 6201/EA5600F	108,000
20286	960102152	Ball Bearing 6202/DCS500	Bạc Đạn6202/DCS500	120,960
20287	960102159	BALL BEARING 6202/DPC6431	BẠC ĐẠN 6202/DPC6431	289,440
20288	960102171	BALL BEARING FAG/DPC6431	BẠC ĐẠN/DPC6431	159,840
20289	960102179	BALL BEARING 6203/DPC6431	BẠC ĐẠN 6203/DPC6431	315,360
20290	960123159	BALL BEARING 6202/DCS500	VÒNG BI/DCS500	596,160
20291	961002-0	RETAINING RING S-6/4100NH2	VÒNG GÀI CHỮ C/4100NH2	4,400
20292	961003-8	RETAINING RING S-7/9015B	PHE GÀI/9015B	4,400
20293	961004-6	RETAINING RING S-8/4100NB	VÒNG GÀI CHỮ C/4100NB	4,400
20294	961005-4	RETAINING RING S-9/9067	VÒNG GÀI CHỮ C/9067	4,400
20295	961006-2	RETAINING RING S-10/2704	VÒNG GÀI CHỮ C/2704	4,400
20296	961008-8	RETAINING RING S-5/TM30D	VÒNG GÀI CHỮ C/TM30D	4,400
20297	961011-9	STOP RING E-4/4328	PHE GÀI/4328	4,400
20298	961012-7	STOP RING E-6/2012NB	PHE GÀI/2012NB	4,400
20299	961013-5	STOP RING E-7/DUC353	PHE GÀI/DUC353	4,400
20300	961014-3	STOP RING E-8/9032	PHE GÀI/9032	4,400
20301	961015-1	STOP RING E-9/1900B	PHE GÀI E-9/1900B	4,400
20302	961016-9	STOP RING E-10/2704	PHE GÀI/2704	4,400
20303	961017-7	STOP RING E-3/1911B	PHE GÀI/1911B	4,400
20304	961018-5	STOP RING E-5/2416S	PHE GÀI/2416S	4,400
20305	961026-6	RETAINING RING S-10/DFT023F	VÒNG GÀI CHỮ C/DFT023F	4,400
20306	961034-7	RETAINING RING/HR2810	VÒNG GÀI CHỮ C/HR2810	8,800
20307	961036-3	RETAINING RING WR-10/HR3200C	VÒNG GÀI CHỮ C/HR3200C	8,800
20308	961052-5	RETAINING RING S-12/906H	VÒNG GÀI CHỮ C/906H	4,400
20309	961054-1	RETAINING RING S-14/DS4011	VÒNG GÀI CHỮ C/DS4011	4,400
20310	961055-9	RETAINING RING S-15/2107F	VÒNG GÀI CHỮ C/2107F	4,400
20311	961056-7	RETAINING RING S-16/LW1400	VÒNG GÀI CHỮ C/LW1400	4,400
20312	961057-5	RETAINING RING S-17/4107R	VÒNG GÀI CHỮ C/4107R	4,400
20313	961058-3	RETAINING RING (EXT) S-18/DDA460	VÒNG GÀI S-18/DDA460	8,800
20314	961060-6	RETAINING RING S-20/S103N	VÒNG GÀI CHỮ C/S103N	8,800
20315	961062-2	STOP RING E-12/DVC860L	PHE GÀI/DVC860L	4,400
20316	961072-9	RETAINING RING S-12/TD022D	VÒNG GÀI C/TD022D	4,400
20317	961078-7	RETAINING RING (EXT) S-18/WR100D	VÒNG GÀI S-18/WR100D	8,800
20318	961082-6	RETAINING RING WR12/DHR263	VÒNG GÀI CHỮ C/DHR263	30,800
20319	961085-0	RETAINING RING WR-15/DTP141	VÒNG HẮM/DTP141	8,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
20320	961102-6	RETAINING RING S-22/HR5211C	VÒNG GÀI CHỮ C/HR5211C	8,800
20321	961104-2	RETAINING RING S-24/2416S	PHE GÀI S-24/2416S	8,800
20322	961105-0	RETAINING RING S-25/2416S	VÒNG GÀI S-25/2416S	8,800
20323	961108-4	RETAINING RING S-28/HM0810T	VÒNG GÀI CHỮ C/HM0810T	74,800
20324	961110-7	RETAINING RING S-30/BO6050	VÒNG GÀI CHỮ C/BO6050	13,200
20325	961135-1	RETAINING(EXT) WR-25/DHR165	VÒNG THÉP/DHR165	13,200
20326	961140-8	RETAINING RING/HR2810	VÒNG GÀI CHỮ C/HR2810	17,600
20327	961151-3	RETAINING RING S-32/EM3400U	VÒNG GÀI CHỮ C/EM3400U	13,200
20328	961152-1	RETAINING RING (EXT) S-34/DHS680	PHE GÀI S-34/DHS680	17,600
20329	961155-5	RETAINING RING S-38/5806B	PHE GÀI/5806B	17,600
20330	961201-4	RETAINING RING S-42/4131	VÒNG GÀI S-25/4131	17,600
20331	961202-2	RETAINING RING S-45/N5900B	VÒNG ĐỆM/N5900B	26,400
20332	961232-3	RETAINING RING WR-45/HM1203C	VÒNG GÀI CHỮ C/HM1203C	26,400
20333	961252-7	RETAINING RING S-55/5201N	VÒNG GÀI S-55/5201N	39,600
20334	961253-5	RETAINING RING S-56/5103N	VÒNG GÀI S-56/5103N	35,200
20335	962059-4	RETAINING RING (INT) R-19/UP100D	PHE GÀI R-19/UP100D	4,400
20336	962062-5	RETAINING RING R-12/3600H	VÒNG GÀI CHỮ C/3600H	8,800
20337	962063-3	RETAINING RING R-13/JV0600K	PHE GÀI R-13/JV0600K	8,800
20338	962065-9	RETAINING RING R-15/RP0900	VÒNG GÀI R-15/RP0900	8,800
20339	962067-5	RETAINING RING R-17/FN001G	VÒNG PHE R-17/FN001G	8,800
20340	962068-3	RETAINING RING R-18/4350CT	VÒNG GÀI CHỮ C/4350CT	8,640
20341	962102-9	RETAINING RING R-22/DFL301F	PHE GÀI R-22/DFL301F	8,800
20342	962103-7	RETAINING RING R-24/BBC231U	VÒNG GÀI CHỮ C/BBC231U	8,800
20343	962105-3	RETAINING RING R-26/DGA406	VÒNG GÀI CHỮ C/DGA406	8,800
20344	962106-1	RETAINING RING R-28/BBC231U	VÒNG GÀI CHỮ C/BBC231U	8,800
20345	962107-9	RETAINING RING (INT) R-30/GA5010	PHE GÀI/GA5010	13,200
20346	962111-8	RETAINING RING R-21/DFT085F	VÒNG GÀI CHỮ C/DFT085F	13,200
20347	962112-6	RETAINING RING R-22/HM1214C	VÒNG GÀI CHỮ C/HM1214C	8,800
20348	962113-4	RETAINING RING R-24/DTDA040	VÒNG GÀI/DTDA040	13,200
20349	962116-8	RETAINING RING R-28/TL064D	VÒNG HẦM 28/TL064D	13,200
20350	962151-6	RETAINING RING R-32/9015B	VÒNG GÀI CHỮ C/9015B	13,200
20351	962153-2	RETAINING RING R-35/2012NB	VÒNG GÀI CHỮ C/2012NB	13,200
20352	962157-4	RETAINING RING R-40/4107R	PHE GÀI BĂNG THÉP R-40/4107R	13,200
20353	962161-3	RETAINING RING R-32/DFL301F	PHE GÀI R-32/DFL301F	17,600
20354	962163-9	RETAINING RING R-35/EK7651H	VÒNG GÀI CHỮ C/EK7651H	22,000
20355	962201-7	RETAINING RING (INT) R-42/EE2650H	PHE GÀI R-42/EE2650H	17,600
20356	962203-3	RETAINING RING R-47/2107F	VÒNG GÀI CHỮ C/2107F	22,000
20357	962210024	NEEDLE CAGE INA 10X16X12/DCS6400	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DCS6400	172,800
20358	962210028	NEEDLE CAGE INA 12X17X13/DCS9010	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DCS9010	172,800
20359	962210033	NEEDLE CAGE 1012/DCS7301	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DCS7301	345,600
20360	962210092	NEEDLE CAGE/EA3503S	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EA3503S	83,600
20361	962210111	NEEDLE CAGE/EK6010	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EK6010	105,600
20362	962210121	NEEDLE CAGE/EK8100WS	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EK8100WS	116,640
20363	962211007	FKIDE NEEDLE CAGE/DCS4610	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DCS4610	298,080
20364	962211-4	RETAINING RING R-42/GA7020	VÒNG GÀI CHỮ C/GA7020	26,400
20365	962251-2	RETAINING RING R-52/HM1201	VÒNG GÀI R-52/HM1201	26,400
20366	962300009	NEEDLE BUSH 10/14x12/DCS3400	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DCS3400	193,600
20367	962300017	NEEDLE BUSH/DPC6431	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DPC6431	347,600
20368	962301-3	RETAINING RING R-62/HM1810	VÒNG GÀI S-62/HM1810	35,200
20369	962352-6	RETAINING RING R-75/6906	VÒNG GÀI CHỮ C/6906	52,800
20370	962354-2	RETAINING RING R-80/HM1810	VÒNG GÀI S-80/HM1810	61,600
20371	962900052	RADIAL RING/DCS7900	VÒNG ĐỆM CAO SU/DCS7900	146,880
20372	962900054	RADIAL RING/DC9010	VÒNG ĐỆM CAO SU/DC9010	151,200
20373	962900061	RADIAL RING/DCS6400	VÒNG ĐỆM CAO SU/DCS6400	151,200
20374	962900065	RADIAL RING/DCS500	VÒNG ĐỆM CAO SU/DCS500	123,200
20375	962900156	OIL SEAL 12/20X4.5 FKM/EA5600F	PHỐT DẦU/EA5600F	133,920
20376	962900160	OIL SEAL 20/EA5600F	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU/EA5600F	242,000
20377	963204015	PACKING RING/DCS9010	VÒNG ĐỆM CAO SU/DCS9010	17,280
20378	963211025	O-RING/EK8100	VÒNG ĐỆM/EK8100	4,320
20379	963216020	O-RING 16/EK6101	VÒNG ĐỆM 16/EK6101	8,640
20380	963217020	O-RING 17X2 FKM/EK6101	VÒNG ĐỆM 17X2/EK6101	12,960
20381	963228030	O-RING 28/DCS9010	VÒNG ĐỆM CAO SU/DCS9010	38,880
20382	963229036	PACKING RING/EA5600F	VÒNG ĐỆM NÁP BÌNH XĂNG/EA5600F	12,960
20383	963232045	PACKING RING/DCS9010	VÒNG ĐỆM CAO SU/DCS9010	25,920
20384	963601122	SUCTION HEAD COMPLETE/DCS9010	ỔNG HÚT GIÓ/DCS9010	86,400
20385	963601380	SUCTION HEAD/DCS9010	VÁN HÚT GIÓ/DCS9010	69,120
20386	965300470	V-BELT/DPC6431	DÂY CUA ROA/DPC6431	514,080
20387	965300481	VBELT/EK8100WS	DÂY CUA ROA/EK8100WS	682,560
20388	965300501	V BELT/EK6010	DÂY ĐAI/EK6010	796,400
20389	965401011	RUBBER GROMMET/DCS9010	VÒNG CAO SU/DCS9010	30,240
20390	965401020	RUBBER GROMMET/DCS9010	VÒNG CAO SU/DCS9010	30,240
20391	965401021	RUBBER GROMMET/DCS9010	VÒNG CAO SU/DCS9010	43,200
20392	965402262	STARTER GRIP/DCS9010	CẦN GẠT KHỞI ĐỘNG/DCS9010	74,800
20393	965402360	RUBBER BUFFER/EA5600F	CAO SU/EA5600F	12,960
20394	965403370	RUBBER BUFFER/DCS9010	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DCS9010	43,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
20395	965403430	RUBBER DAMPER/DCS9010	CAO SU GIẢM SỐC/DCS9010	168,480
20396	965403462	RUBBER BUFFER/DCS9010	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DCS9010	146,880
20397	965403491	RUBBER BUFFER/DCS4610	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DCS4610	120,960
20398	965404220	VALVE/DCS4610	VAN CHẶN ĐẦU/DCS4610	43,200
20399	965404520	GASKET/DCS9010	TẮM ĐỆM/DCS9010	26,400
20400	965404700	FUEL LINE/DCS9010	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/DCS9010	112,320
20401	965404720	BUSH/DCS9010	CAO SU GIẢM SỐC/DCS9010	34,560
20402	965404740	CAP/DCS9010	NÁP CAO SU/DCS9010	21,600
20403	965404761	RUBBER PLATE/DCS9010	MIẾNG CAO SU/DCS9010	51,840
20404	965404913	FUEL LINE/EK8100	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/EK8100	345,600
20405	965404980	FUEL LINE/DCS4610	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/DCS4610	168,480
20406	965451750	BUTTON/DCS9010	NÚT NHẤN/DCS9010	22,000
20407	965451901	SCREW PLUG CPL./DCS9010	NÁP XĂNG/DCS9010	145,200
20408	965452090	TUBE/DCS9010	ỐNG CAO SU/DCS9010	311,040
20409	965452382	TUBE/EK8100WS	ỐNG CAO SU/EK8100WS	181,440
20410	965525060	GASKET/DCS9010	TẮM ĐỆM/DCS9010	44,000
20411	965525070	GASKET/DCS9010	TẮM ĐỆM/DCS9010	92,400
20412	965525101	GASKET/DCS9010	TẮM ĐỆM/DCS9010	48,400
20413	965531010	GASKET/DCS34	TẮM ĐỆM/DCS34	96,800
20414	965531111	GASKET/EK8100WS	VÒNG ĐỆM/EK8100WS	57,200
20415	965531121	GASKET/DCS7301	TẮM ĐỆM/DCS7301	35,200
20416	965531131	MUFFLER GASKET/DCS7900	BỎ GIẢM THANH/DCS7900	66,000
20417	965531160	GASKET/DCS6401	VÒNG ĐỆM/DCS6401	44,000
20418	965551150	STOP PIN/DCS9010	CHỐT/DCS9010	52,800
20419	965551160	PRESSURE SPRIN/DCS4610	LÒ XO NÉN/DCS4610	17,600
20420	965551251	POT/DCS9010	CHỤP ỐNG KHỎI/DCS9010	90,720
20421	965603030	SPARK PLUG/EA3503S	BUGI/EA3503S	149,600
20422	965603050	HOSE CLAMP/DCS9010	KẸP GIỮ ỐNG/DCS9010	74,800
20423	965604180	SPRING/DCS500	LÒ XO/DCS500	26,400
20424	965605120	NUT/DCS500	ỐC/DCS500	30,800
20425	965605131	CAP/DCS9010	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DCS9010	25,920
20426	965605401	STOP SWITCH/DCS9010	CÔNG TẮC NGẮN MẠCH/DCS9010	184,800
20427	965725041	BOWDEN CABLE CPL./DCS9010	DÂY KHỞI ĐỘNG/DCS9010	189,200
20428	970310200	IGNITION CABLE METRE/DCS9010	DÂY DẪN/DCS9010	123,200
20429	970311580	GROUNDING CORD/DCS500	DÂY TIẾP ĐẤT/DCS500	83,600
20430	970502050	INSULATING HOSE 4X0.5/DCS9010	ỐNG MỀM CÁCH ĐIỆN/DCS9010	60,480
20431	975001241	SHORT -CIRCUIT SWITCH/DCS6401	CÔNG TẮC NGẮN MẠCH/DCS6401	110,000
20432	980114237	CAUTION LABEL	NHÃN DÁN/	21,600
20433	980114784	LABEL	NHÃN DÁN/	60,480
20434	980114788	LABEL	NHÃN DÁN/	82,080
20435	985000155	ROPE 3.5MM - 100 METER/DCS500	DÂY 3.5MM - 100 METER/DCS500	924,000
20436	990026-000	MOTOR/SJ401	MOTOR/SJ401	3,440,800
20437	A0000-0011	SCREW 4X8/AF201Z	VÍT 4*8/AF201Z	8,800
20438	A0000-0021	SCREW 4X16/AF301Z	VÍT 4*16/AF301Z	13,200
20439	A0000-0041	SCREW M4X20/AF201Z	ỐC VÍT/AF201Z	13,200
20440	A0000-0081	SCREW 5X18/AF301Z	ỐC VÍT M5X18/AF301Z	13,200
20441	A0000-0091	SCREW 5X20/AF504Z	VÍT 5*20/AF504Z	13,200
20442	A0000-0101	SCREW 5X22/AF301Z	CỦ CHÂN 5*22/AF301Z	13,200
20443	A0000-0211	SCREW M4X10/AF201Z	ỐC VÍT/AF201Z	8,800
20444	A0000-0341	SCREW M5X50/AF504Z	VÍT 5*50/AF504Z	13,200
20445	A0002-0001	SCREW M4/AT1002AZ	ỐC VÍT M4/AT1002AZ	13,200
20446	A0002-0011	SCREW M6/AT422AZ	VÍT M6/AT422AZ	17,600
20447	A0004-0001	HEX. NUT M5/AF301Z	VÒNG ĐỆM M5/AF301Z	8,800
20448	A0005-0031	WASHER #5X1.1T/AF301Z	LONG ĐÈN/AF301Z	8,640
20449	A0005-0041	E RING 2.5/AF301Z	VÒNG ĐỆM 2.5/AF301Z	8,640
20450	A0005-0051	WASHER #4X0.9T/AF301Z	LONG ĐÈN/AF301Z	8,800
20451	A0005-0311	PIN RETAINER 5.5X2/AF201Z	VÒNG GÀI CHỐT/AF201Z	8,800
20452	A0006-0021	STEP PIN 5X18.6/AT422AZ	CHỐT 18.6/AT422AZ	13,200
20453	A0006-0041	STEP PIN 5X16.7/AF301Z	CHỐT 5X16.7/AF301Z	13,200
20454	A0006-0271	STEP PIN 2.9X29/AF301Z	VÒNG ĐỆM 2.9*29/AF301Z	13,200
20455	A0006-0351	PIN 2.9X22.4/AF201Z	CHỐT 2.9*22.4/AF201Z	22,000
20456	A0006-0411	PIN/AF201Z	CHỐT GÀI/AF201Z	13,200
20457	A0009-0021	STEEL BALL/AF201Z	BÍ SẮT/AF201Z	8,640
20458	A0011-0051	OUTER SPRNG PN 4X10/AF301Z	VÒNG ĐỆM 4*10/AF301Z	8,800
20459	A0011-0061	INNER SPRING PIN 2.5X10/AF301Z	VÒNG ĐỆM 2.5*10/AF301Z	8,800
20460	A0011-0221	SPRING PIN 2X12/AF301Z	CHỐT LÒ XO/AF301Z	8,800
20461	A0011-0231	SPRING PIN 3X12/AF504Z	CHỐT 3X12/AF504Z	8,800
20462	A0100-0021	COMPRESSION SPRING/AF301Z	VÒNG ĐỆM AF301Z/AF301Z	8,800
20463	A0100-0031	COMPRESSION SPRING/AF301Z	VÒNG ĐỆM AF301Z/AF301Z	13,200
20464	A0100-0121	FEEDER SPRING/AT422AZ	LÒ XO/AT422AZ	22,000
20465	A0100-0131	EXTENSION SPRING/AT1022AZ	CÔNG TẮC/AT1022AZ	35,200
20466	A0100-0221	SPRING/AF301Z	BỘ VAN ĐIỀU CHỈNH/AF301Z	30,800
20467	A0100-0551	COMPRESSION SPRING/AF201Z	LÒ XO/AF201Z	8,800
20468	A0100-0831	SPRING/AF201Z	LÒ XO/AF201Z	8,800
20469	A0100-0841	COMPRESSION SPRING/AF201Z	CẦN GẠT/AF201Z	13,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
20470	A0101-0021	TORSION SPRING/AT422AZ	LÒ XO/AT422AZ	17,600
20471	A0101-0051	TORSION SPRING/AF301Z	LÒ XO/AF301Z	35,200
20472	A0101-0061	TORTION SPRING/AT1022AZ	LÒ XO/AT1022AZ	17,600
20473	A0103-0061	SPRING/AF504Z	LÒ XO/AF504Z	17,600
20474	A0105-0031	STOPPER BLADE/AF201Z	THANH CHẮN/AF201Z	22,000
20475	A0200-0031	O RING 21.3X3/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	12,960
20476	A0200-0071	O RING 31X2.5/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	12,960
20477	A0200-0081	O RING 25X3.5/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	12,960
20478	A0200-0131	O RING 35X3.5/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	17,280
20479	A0200-0191	O RING 35.5X1.8/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	17,280
20480	A0200-0231	O RING 9.8X2.4/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	8,640
20481	A0200-0241	O RING 22X1.5/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	12,960
20482	A0200-0251	O RING 13X3/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	12,960
20483	A0200-0301	O-RING 28X1.2/AF504Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF504Z	12,960
20484	A0200-0321	O-RING 3.8X1.5/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	8,640
20485	A0200-0331	O-RING 9.8X1.9/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	8,640
20486	A0200-0721	O-RING 22.9X2.7/AF504Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF504Z	8,640
20487	A0200-0911	O RING 39.4X3.1/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	17,280
20488	A0200-1021	O RING 31.42X2.62/AF201Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF201Z	12,960
20489	A0200-1261	O-RING 33*1.75/AF504Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF504Z	12,960
20490	A0200-1341	O-RING 17X2.6/AF201Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF201Z	8,640
20491	A0200-1581	O-RING 34.5X1.8/AF504Z	VÒNG ĐỆM/AF504Z	17,280
20492	A0201-0161	AIR SEAL/AF201Z	VÒNG ĐỆM KÍN/AF201Z	12,960
20493	A0204-0081	HANDLE GRIP/AF301Z	VỎ BỌC TAY CẦM/AF301Z	79,200
20494	A0205-0111	GASKET/AF301Z	CHỐT TRƯỚC/AF301Z	30,240
20495	A0301-0141	CYLINDER CAP/AF301Z	NẮP XILANH/AF301Z	156,600
20496	A0301-0151	CYLL NDER CAP/AF504Z	NẮP XILANH/AF504Z	259,200
20497	A0301-0521	CYLINDER CAP/AF201Z	NẮP XILANH/AF201Z	259,200
20498	A0303-0011	CYLINDER/AF301Z	XILANH/AF301Z	216,000
20499	A0303-0141	CYLLNDER/AF504Z	XILANH/AF504Z	216,000
20500	A0303-0281	CYLINDER/AF201Z	XILANH/AF201Z	248,400
20501	A0304-0291	EXHAUST COVER/AF201Z	NẮP CHẮN GIÓ/AF201Z	26,400
20502	A0304-0301	EXHAUST VALVE COLLAR/AF301Z	VÁN XÁ/AF301Z	22,000
20503	A0305-0051	COLLAR/AF201Z	VÒNG ĐỆM/AF201Z	13,200
20504	A0305-0071	COLLAR/AF301Z	VÒNG ĐỆM AF301Z/AF301Z	17,600
20505	A0306-0231	TAIL COVER/AF301Z	NẮP Ổ ĐUỐI MÁY/AF301Z	96,800
20506	A0306-0252	BODY END COVER/AF201Z	VỎ THÂN MÁY/AF201Z	272,800
20507	A0307-0001	AIR PLUG/AF201Z	ĐẦU VÀO HƠI/AF201Z	48,400
20508	A0308-0241	FIRING VALVE PISTON/AF301Z	PISTON/AF301Z	77,760
20509	A0309-0011	BUMPER/AF301Z	GIÀM CHẮN/AF301Z	34,560
20510	A0309-0251	BUMPER/AF201Z	GIÀM CHẮN/AF201Z	30,240
20511	A0309-0302	BUMPER/AF301Z	GIÀM CHẮN/AF301Z	39,600
20512	A0310-0241	NOZZLE/AF301Z	MIẾNG ÔNG AF301Z/AF301Z	17,280
20513	A0310-0301	NOZZLE WASHER/AF201Z	MIẾNG ÔNG/AF201Z	17,600
20514	A0311-0121	SEAL,AIR/AF301Z	VÒNG ĐỆM KÍN/AF301Z	13,200
20515	A0311-0211	SEAL AIR/AF201Z	VÒNG ĐỆM KÍN/AF201Z	30,240
20516	A0314-0141	EXHAUST VALVE SITE/AF301Z	VÁN XÁ VALVE SITE/AF301Z	30,240
20517	A0401-1161	BODY/AF301Z	VỎ BỊT KÍN/AF301Z	576,400
20518	A0500-0191	TRIGGER/AF301Z	NÚT CÔNG TẮC/AF301Z	35,200
20519	A0500-0251	TRIGGER/AF201Z	NÚT CÔNG TẮC/AF201Z	30,800
20520	A0503-0041	TRIGGER VALVE GUIDE/AF301Z	VÁN HƠI CÔNG TẮC/AF301Z	35,200
20521	A0503-0211	TRIGGER VALVE HEAD "POM"/AF301Z	VÁN HƠI CÔNG TẮC/AF301Z	13,200
20522	A0503-0261	TRIGGER VALVE GUIDE/AF201Z	MIẾNG ĐỆM VÁN CÔNG TẮC/AF201Z	27,000
20523	A0504-0001	TRIGGER VALVE STEM/AF301Z	VÁN HƠI CÔNG TẮC/AF301Z	12,960
20524	A0505-0041	SEAL,AIR/AF301Z	VÒNG ĐỆM KÍN/AF301Z	8,640
20525	A0505-0051	AIR SEAL/AF201Z	VÒNG ĐỆM KÍN/AF201Z	13,200
20526	A0600-1711	DRIVER BLADE/AT1022AZ	THANH DẪN/AT1022AZ	74,800
20527	A0600-1721	DRIVER BLADE/AF301Z	THANH DẪN/AF301Z	114,400
20528	A0600-1731	DRIVER BLADE/AF504Z	THANH DẪN/AF504Z	180,400
20529	A0601-0011	DRIVER BLADE PIN/AF504Z	CHỐT THANH DẪN/AF504Z	39,600
20530	A0601-0021	DRIVER BLADE PIN/AF301Z	CHỐT THANH DẪN/AF301Z	39,600
20531	A0601-0151	DRIVER BLADE PIN/AF504Z	CHỐT THANH DẪN/AF504Z	48,400
20532	A0602-0021	PISTON HEAD/AF301Z	PISTON/AF301Z	38,880
20533	A0700-1051	UPPER MAG. (A)/AF201Z	NẮP CHỨA ĐÌNH/AF201Z	374,000
20534	A0700-1061	UPPER MAG. (B)/AF201Z	NẮP CHỨA ĐÌNH/AF201Z	374,000
20535	A0706-0201	SPRING HOLDER/AF504Z	THANH GIỮ/AF504Z	127,600
20536	A0706-0241	SUPPORT/AF301Z	THANH GIỮ/AF301Z	74,800
20537	A0706-0691	SPRING HOLDER/AF504Z	GIÁ ĐỖ LÒ XO/AF504Z	13,200
20538	A0706-0701	SPRING HOLDER/AF301Z	GIÁ ĐỖ LÒ XO/AF301Z	13,200
20539	A0706-0851	MAGAZINE SUPPORT/AF201Z	ĐỂ RÁP HỘP ĐỪNG ĐÌNH/AF201Z	30,800
20540	A0707-0151	PUSHER/AT422AZ	THANH ĐÁY/AT422AZ	30,800
20541	A0707-0171	PUSHER/AT1022AZ	THANH ĐÁY/AT1022AZ	39,600
20542	A0707-0451	PUSHER/AF504Z	THANH ĐÁY/AF504Z	74,800
20543	A0707-0471	PUSHER/AF301Z	THANH ĐÁY AF301Z/AF301Z	26,400
20544	A0707-0713	PUSHER/AF201Z	THANH ĐÁY/AF201Z	88,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
20545	A0708-0061	STEEL BAR/AT422AZ	THANH THÉP/AT422AZ	13,200
20546	A0708-0131	STEEL BAR/AF301Z	THANH THÉP/AF301Z	8,800
20547	A0708-0581	STEEL BAR/AF504Z	THANH THÉP/AF504Z	8,800
20548	A0709-0011	CLICK LEVER/AF301Z	CỖ BÓP BĂNG THÉP/AF301Z	30,800
20549	A0709-0021	CLICK LEVER/AT422AZ	CỖ BÓP BĂNG THÉP/AT422AZ	61,600
20550	A0709-0031	CLICK LEVER/AT1022AZ	CỖ BÓP BĂNG THÉP/AT1022AZ	39,600
20551	A0709-0081	CLICK LEVER/AF504Z	CỖ BÓP BĂNG THÉP/AF504Z	162,800
20552	A0709-0301	CLICK LEVER/AF201Z	MIẾNG GẢI HỘP ĐINH/AF201Z	30,800
20553	A0714-0111	ADJUSTABLE PLATE/AF201Z	THANH ĐIỀU CHỈNH/AF201Z	57,200
20554	A0714-0121	ADJUSTABLE COVER/AF201Z	NÁP CỎ THỂ ĐIỀU CHỈNH/AF201Z	57,200
20555	A0716-0121	END STOPPER/AF301Z	BẮT THÉP/AF301Z	35,200
20556	A0716-0131	FRONT STOPPER/AF301Z	CHỐT GẢI/AF301Z	22,000
20557	A0716-0171	END STOPPER/AF504Z	MIẾNG ĐỆM/AF504Z	96,800
20558	A0716-0271	GAP (C)/AF201Z	MIẾNG ĐỆM/AF201Z	22,000
20559	A0716-0281	GAP (A)/AF201Z	MIẾNG ĐỆM/AF201Z	22,000
20560	A0716-0291	GAP (B)/AF201Z	MIẾNG ĐỆM/AF201Z	22,000
20561	A0719-0161	STOPPER/AF301Z	BẮT THÉP/AF301Z	17,600
20562	A0800-0021	SPACER/AT422AZ	CÔNG TẮC/AT422AZ	13,200
20563	A0800-0031	SPACER/AT1002AZ	ỐC VÍT/AT1002AZ	52,800
20564	A0800-0081	SPACER/AF301Z	VÒNG ĐỆM/AF301Z	17,600
20565	A0800-0381	SPACER/AF301Z	ĐẠI ỐC/AF301Z	30,800
20566	A0800-0911	SPACER/AF504Z	VÒNG ĐỆM/AF504Z	35,200
20567	A0801-0121	DRIVER GUIDE/AT1022AZ	THANH DẪN/AT1022AZ	316,800
20568	A0801-0511	DRIVER GUIDE/AF504Z	THANH DẪN/AF504Z	682,000
20569	A0801-1041	DRIVER GUIDE/AF301Z	THANH DẪN/AF301Z	356,400
20570	A0801-1291	DRIVER GUIDE/AF301Z	THANH ĐÁY ĐINH/AF301Z	255,200
20571	A0801-1331	DRIVER GUIDE COVER/AF504Z	THANH KẸP BĂNG THÉP/AF504Z	422,400
20572	A0801-1891	DRIVER GUIDE/AF201Z	THANH DẪN/AF201Z	448,800
20573	A-81290	CARBON BRUSH CB-106A	CHỖI THAN CB-106A	57,200
20574	A-81309	CARBON BRUSH CB-65A	CHỖI THAN CB-65A	39,600
20575	AL00000002	WHEEL COVER L/GB602	NÁP CHỤP ĐÁ MÀI(TRÁI)/GB602	64,800
20576	AL00000003	HEX NUT M12L/GB602	CON TẮN M12/GB602	8,800
20577	AL00000006	WHEEL COVER L/GB602	NÁP CHỤP ĐÁ MÀI(TRÁI)/GB602	99,360
20578	AL00000007	CORD CLAMP/GB602	NÁP CHỤP ĐÈN/GB602	8,640
20579	AL00000008	LAMP COVER BASE/GB602	NÁP CHỤP/GB602	44,000
20580	AL00000009	NUT/GB602	ỐC VÍT/GB602	4,400
20581	AL00000010	STRAIN RELIEF/GB602	MIẾNG CHẴN/GB602	4,320
20582	AL00000011	LAMP COVER/GB602	NÁP CHỤP/GB602	52,800
20583	AL00000012	LAMP HOLDER ASSY/GB602	ĐUỐI ĐÈN/GB602	70,400
20584	AL00000013	BULB/GB602	BÓNG ĐÈN/GB602	22,000
20585	AL00000014	ADJUSTABLE KNOB/GB602	TAY CÀM ĐIỀU CHỈNH/GB602	4,320
20586	AL00000015	EYESHIELD MOUNTING ARM L/GB602	CHỐT GẢI/GB602	39,600
20587	AL00000016	SAFETY EYE SHIELD/GB602	KÍNH BẢO VỆ/GB602	60,480
20588	AL00000017	SPARK DEFLECTOR (LEFT)/GB602	GIÁ ĐỖ KÍNH BẢO VỆ(TRÁI)/GB602	17,600
20589	AL00000018	WORK REST (LEFT)/GB602	GIÁ ĐỖ VẬT LIỆU (TRÁI)/GB602	44,000
20590	AL00000019	MOTOR HOUSING COVER R/GB602	VỎ MOTOR (PHẢI)/GB602	298,080
20591	AL00000022	BUSH/GB602	VÒNG ĐỆM/GB602	4,320
20592	AL00000023	MOTOR HOUSING/GB602	VỎ MOTOR/GB602	129,600
20593	AL00000024	CORD CLIP PLATE/GB602	MIẾNG ĐỆM/GB602	8,640
20594	AL00000026	CORD GUARD/GB602	MIẾNG GIỮ DÂY/GB602	8,640
20595	AL00000027	WAVE WASHER/GB602	VÒNG ĐỆM/GB602	8,800
20596	AL00000028	MOTOR HOUSING COVER L/GB602	VỎ MOTOR(TRÁI)/GB602	302,400
20597	AL00000029	CAPACITOR CLAMP/GB602	GIÁ ĐỖ TỤ ĐIỆN/GB602	4,400
20598	AL00000031	SWITCH BOARD/GB602	NÁP CHỤP CÔNG TẮC/GB602	12,960
20599	AL00000034	WHEEL COVER R/GB602	NÁP CHỤP ĐÁ MÀI(PHẢI)/GB602	64,800
20600	AL00000035	HEX NUT M12/GB602	CON TẮN M12/GB602	8,800
20601	AL00000036	SPARK DEFLECTOR (RIGHT)/GB602	GIÁ ĐỖ KÍNH BẢO VỆ(PHẢI)/GB602	17,600
20602	AL00000037	SAFETY EYE SHIELD WITH MAG/GB602	KÍNH BẢO VỆ/GB602	56,160
20603	AL00000038	EYESHIELD MOUNTING ARM R/GB602	CHỐT GẢI/GB602	39,600
20604	AL00000039	COOLANT TRAY/GB602	KHAY ĐỰNG BÀ VỐ/GB602	34,560
20605	AL00000040	COOLANT TRAY PLATE ASSY/GB602	HỘP NHỰA CHẤN MÁY/GB602	34,560
20606	AL00000041	RUBBER SLEEVE/GB602	CHẴN CAO SU/GB602	4,320
20607	AL00000042	WHEEL COVER R/GB602	NÁP CHỤP ĐÁ MÀI(PHẢI)/GB602	99,360
20608	AL00000043	WORK REST (RIGHT)/GB602	GIÁ ĐỖ VẬT LIỆU (PHẢI)/GB602	44,000
20609	AL00000057	WHEEL COVER L/GB801	CHỤP BẢO VỆ/GB801	259,200
20610	AL00000058	HEX NUT M16L/GB801	ỐC VÍT M16L/GB801	13,200
20611	AL00000059	PAN HEAD SCREW M5X5/GB801	ỐC VÍT M5X5/GB801	4,400
20612	AL00000060	BALANCE PLATE/GB801	TẤM ĐỆM ĐẦU NHỔNG/GB801	13,200
20613	AL00000061	BALANCE WEIGHT/GB801	MIẾNG ĐỆM LỆCH TẤM/GB801	13,200
20614	AL00000064	WHEEL COVER L/GB801	NÁP BẢO VỆ TRÁI/GB801	404,800
20615	AL00000065	CORD CLAMP/GB801	KẸP DÂY/GB801	12,960
20616	AL00000066	SPARK DEFLECTOR (LEFT)/GB801	TẤM CHẴN TIA LỬA ĐIỆN/GB801	25,920
20617	AL00000067	WORK REST (LEFT)/GB801	GÁ ĐỖ (ĐỂ BÀN)/GB801	48,400
20618	AL00000068	PAN HEAD SCREW M5X142/GB801	ỐC VÍT M5X142/GB801	8,800
20619	AL00000069	MOTOR HOUSING COVER R/GB801	NÁP MỔ TỎ PHẢI/GB801	404,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
20620	AL00000071	STATO/GB801	STATO/GB801	1,548,800
20621	AL00000072	MOTOR HOUSING/GB801	VỎ MÔ TƠ/GB801	129,600
20622	AL00000073	WAVE WASHER/GB801	VÒNG ĐỆM/GB801	8,800
20623	AL00000074	MOTOR HOUSING COVER L/GB801	NẮP MÔ TƠ TRÁI/GB801	396,000
20624	AL00000076	BASE/GB801	ĐẾ/GB801	338,800
20625	AL00000077	SIDE COVER R/GB801	NẮP BẢO VỆ BÊN/GB801	259,200
20626	AL00000078	HEX NUT M16/GB801	ỐC VÍT M16/GB801	13,200
20627	AL00000079	SPARK DEFLECTOR (RIGHT)/GB801	GÁ ĐỔ/GB801	26,400
20628	AL00000080	COOLANT TRAY/GB801	KHAY LÀM MÁT/GB801	34,560
20629	AL00000081	COOLANT TRAY PLATE ASSY/GB801	TẤM ĐỆM KHAY LÀM MÁT/GB801	43,200
20630	AL00000083	RUBBER SLEEVE/GB801	MIẾNG ĐỆM/GB801	4,400
20631	AL00000084	WHEEL COVER R/GB801	CHỤP BẢO VỆ/GB801	397,440
20632	AL00000085	WORK REST (RIGHT)/GB801	GÁ ĐỖ (ĐỀ BÀN)/GB801	48,400
20633	AL00000086	WRENCH 10-13-17/GB801	CỖ LỀ HẦM ĐAI ỐC/GB801	35,200
20634	AL00000087	WRENCH 8-24/GB801	KHÓA LỰC GIÁC/GB801	26,400
20635	AL00000095	CAPACITOR/GB602	TỤ ĐẾ/GB602	110,000
20636	AL00000099	CAPACITOR/GB801	TỤ/GB801	281,600
20637	AL00000113	SCREW M5X135/GB602	ỐC VÍT M5X135/GB602	8,800
20638	AL00000134	TOOTHED LOCK WASHER 4/GB602	MIẾNG ĐỆM KHÓA 4/GB602	4,400
20639	AL00000138	LAMP HOLDER ASSEMBLY/GB801	GIA ĐỒ ĐÈN/GB801	82,080
20640	AL00000168	SWITCH WITH COVER/GB602	CÔNG TẮC/GB602	92,400
20641	AL00000174	POWER SUPPLY CORD/GB602	DÂY ĐIỆN/GB602	127,600
20642	AL00000194	LAMP COVER BASE/GB801	TẤM BẢO VỆ ĐÈN/GB801	43,200
20643	AL00000215	ROTOR/GB602	RỎ TƠ/GB602	277,200
20644	AL00000228	STATOR/GB602	STATO/GB602	1,170,400
20645	AL00000236	STATOR/GB801	STATO/GB801	1,399,200
20646	AL00000241	ROTOR/GB801	RỎ TƠ/GB801	563,200
20647	AL00000261	STATOR/GB602	STATO/GB602	743,600
20648	AN02010C00	TENSION SPRING 9/EBH340R	LÒ XO 9/EBH340R	35,200
20649	AN04002000	CLUTCH SHOE/EBH340R	KHỚP LY HỢP/EBH340R	132,000
20650	AN23010C00	SPRING/RBC411U	LÒ XO/RBC411U	44,000
20651	AS000AI158	HOSE PACKING (6 PCS)/DVP180	VÒNG ĐỆM CAO SU/DVP180	73,440
20652	AS000VP009	DRAIN PLUG M8X12/DVP180	BU LÔNG M8X12/DVP180	118,800
20653	AS000VP010	O-RING 10X2.5/DVP180	VÒNG ĐỆM CAO SU 10X2.5/DVP180	38,880
20654	AS000VP011	HEXAGON BOLT M5X16/DVP180	BU LÔNG LỤC GIÁC M5X16/DVP180	39,600
20655	AS000VP012	OIL FILL/EXHAUST CAP/DVP180	NẮP XÀ/DVP180	177,120
20656	AS000VP013	O-RING 26X2.2/DVP180	VÒNG ĐỆM CAO SU 26X2.2/DVP180	38,880
20657	AS000VP014	O-RING 95X3.1/DVP180	VÒNG ĐỆM CAO SU 95X3.1/DVP180	38,880
20658	AS000VP016	INTAKE SHUT-OFF VALVE/DVP180	VAN ĐÓNG ĐẦU VÀO/DVP180	738,720
20659	AS000VP017	INLET PORT CAP (5/16")/DVP180	NẮP LỖ HÚT GIÓ (5/DVP180	39,600
20660	AS000VP018	HANDLE/DVP180	TAY CẦM/DVP180	285,120
20661	AS000VP019	HEXAGON BOLT M5X8/DVP180	BU LÔNG LỤC GIÁC M5X8/DVP180	39,600
20662	AS000VP020	INLET PORT CAP/DVP180	NẮP LỖ HÚT GIÓ/DVP180	74,800
20663	AS000VP022	BASE/DVP180	BỘ ĐẾ/DVP180	319,680
20664	AS000VP023	RUBBER BASE/DVP180	ĐẾ CAO SU/DVP180	38,880
20665	AS000VP024	WASHER 4.5X12X1.0/DVP180	VÒNG ĐỆM CAO SU 4.5X12X1.0/DVP180	39,600
20666	AS000VP025	TAPPING SCREW M4X1/DVP180	ỐC VÍT M4X1/DVP180	39,600
20667	AS000VP026	HEXAGON BOLT (W/WASHER) M5X16/DVP180	BU LÔNG LỤC GIÁC M5X16/DVP180	39,600
20668	AS000VP027	SPRING WASHER M5/DVP180	VÒNG ĐỆM CAO SU M5/DVP180	39,600
20669	AS000VP028	PAN HEAD SCREW M5X100/DVP180	ỐC VÍT M5X100/DVP180	39,600
20670	AS000VP029	CARBON BRUSH SPRING/DVP180	LÒ XO/DVP180	39,600
20671	AS000VP030	BATTERY HOLDER (FRONT)/DVP180	ĐỂ GIỮ PIN (TRƯỚC)/DVP180	125,280
20672	AS000VP031	ARMATURE/DVP180	RỎ TƠ/DVP180	2,252,800
20673	AS000VP032	MOTOR COVER (REAR)/DVP180	VỎ MÔ TƠ (SAU)/DVP180	827,200
20674	AS000VP033	HEXAGON BOLT M5X10/DVP180	BU LÔNG LỤC GIÁC/DVP180	39,600
20675	AS000VP034	CIRCUIT BOARD/DVP180	BO MẠCH/DVP180	1,918,400
20676	AS000VP035	TAPPING SCREW M3X10/DVP180	ỐC VÍT M3X10/DVP180	39,600
20677	AS000VP036	POWER SWITCH/DVP180	CÔNG TẮC/DVP180	79,200
20678	AS000VP037	LEAD WIRE/DVP180	DÂY DẪN/DVP180	44,000
20679	AS000VP042	BELT/DVP180	DÂY THẮT/DVP180	285,120
20680	AS000VP066	HEXAGON BOLT M5X10/DVP180	BU LÔNG LỤC GIÁC/DVP180	44,000
20681	AS000VP071	WIRE KIT AND BRUSH/DVP180	DÂY DẪN ĐIỆN VÀ CHỔI THAN/DVP180	336,960
20682	AS000VP087	EXHAUST PORT ASSY/DVP181	MIẾNG THÉP/DVP181	255,200
20683	AS000VP092	O-RING 120X3.1/DVP181	VÒNG ĐỆM 120X3.1/DVP181	43,200
20684	AS000VP093	HEX SOCKET HEAD BOLT M8X90/DVP181	ỐC VÍT M8X90/DVP181	44,000
20685	AS000VP094	SPRING WASHER 8/DVP181	VÒNG ĐỆM 8/DVP181	44,000
20686	AS000VP095	FLAT WASHER 8/DVP181	VÒNG ĐỆM 8/DVP181	44,000
20687	AS000VP096	PUMP HEAD ASSY/DVP181	ĐẦU BƠM HÚT CHÁNH KHÔNG/DVP181	4,795,200
20688	AS000VP100	O-RING 12X1.6/DVP181	VÒNG ĐỆM 12X1.6/DVP181	43,200
20689	AS000VP101	O-RING 34.5X2/DVP181	VÒNG ĐỆM 34.5X2/DVP181	43,200
20690	AS000VP103	O-RING 13X2/DVP181	VÒNG ĐỆM 13X2/DVP181	43,200
20691	AS000VP104	SPRING 7X0.5X6/DVP181	LÒ XO 7X0.5X6/DVP181	44,000
20692	AS000VP105	GAS BALLAST VALVE ELEMENT/DVP181	VAN KHÍ/DVP181	43,200
20693	AS000VP107	O-RING 15X2/DVP181	VÒNG ĐỆM 15X2/DVP181	43,200
20694	AS000VP108	SOLENOID VALVE ASSY/DVP181	VAN CAM BIẾN TỰ NGẮT/DVP181	2,881,440



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
20695	AS000VP113	INLET PORT CAP 4# (3/8SAE)/DVP181	ÓP VAN HƠI 4# (3/8SAE)/DVP181	43,200
20696	AS000VP114	GAS BALLAST ASSY/DVP181	VAN XÁ HƠI/DVP181	276,480
20697	AS000VP117	HANDLE MA245/DVP181	TAY CÀM MA245/DVP181	630,720
20698	AS000VP118	HEX SOCKET HEAD BOLT M8X8/DVP181	ỐC VÍT M8X8/DVP181	44,000
20699	AS000VP119	BASE ASSY/DVP181	ĐỀ CỬA MÁY HÚT CHÂN KHÔNG/DVP181	717,120
20700	AS000VP123	PAN HEAD SCREW M4X8/DVP181	ỐC VÍT M4X8/DVP181	44,000
20701	AS000VP125	WIRING COVER/DVP181	ÓP BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/DVP181	86,400
20702	AS000VP128	BEARING WASHER/DVP181	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DVP181	44,000
20703	AS000VP129	ARMATURE ASSY/DVP181	RỎ TỎ/DVP181	4,527,600
20704	AS000VP131	MOTOR REAR COVER ASSY/DVP181	TẦM THÉP BẢO VỆ THÂN ĐỘNG CƠ/DVP181	1,174,800
20705	AS000VP133	PAN HEAD SCREW M5X130/DVP181	ỐC VÍT M5X130/DVP181	44,000
20706	AS000VP134	BATTERY HOLDER F/DVP181	NẮP HỘP CHỨA PIN F/DVP181	263,520
20707	AS000VP135	FAN/DVP181	CÁNH QUẠT/DVP181	60,480
20708	AS000VP136	CIRCLIP/DVP181	PHE GÀI/DVP181	44,000
20709	AS000VP137	CIRCUIT BOARD B8-18V/DVP181	BO MẠCH B8-18V/DVP181	6,564,800
20710	AS000VP138	BUZZER/DVP181	CHUÔNG BÁO/DVP181	149,600
20711	AS000VP139	LED LAMP/DVP181	ĐÈN LED/DVP181	88,000
20712	AS000VP140	SWITCH/DVP181	CÔNG TẮC/DVP181	308,000
20713	AS000VP141	WIRING ASSY L FOR SWITCH/DVP181	ĐẦU CÔNG TẮC NỐI DÂY ĐIỆN/DVP181	44,000
20714	AS000VP142	WIRING ASSY S FOR SWITCH/DVP181	DÂY DẪN ĐIỆN/DVP181	48,400
20715	AS000VP143	RED CONNECTING LINE/DVP181	DÂY DẪN ĐIỆN MÀU ĐỎ/DVP181	83,600
20716	AS000VP144	BLACK CONNECTING LINE/DVP181	DÂY DẪN ĐIỆN MÀU ĐEN/DVP181	83,600
20717	AS000VP145	CLOSED END SPLICE/DVP181	ÓP NHỰA CHỤP ĐẦU NỐI DÂY ĐIỆN/DVP181	43,200
20718	AS000VP146	BATTERY HOLDER/DVP181	VỎ ĐỂ GÀI PIN/DVP181	380,160
20719	AS000VP147	HEX SOCKET HEAD BOLT M5X10/DVP181	ỐC VÍT M5X10/DVP181	44,000
20720	AS000VP148	BATTERY GUARD CONNECTING ROD/DVP181	LIÊN KẾT NẮP BẢO VỆ PIN/DVP181	171,600
20721	AS000VP149	BATTERY GUARD/DVP181	TẦM BẢO VỆ PIN/DVP181	479,520
20722	AS000VP173	PAN HEAD SCREW M3X25/DVP181	ỐC VÍT M3X25/DVP181	44,000
20723	AS000VP174	HEX SOCKET HEAD BOLT M4X10/DVP181	ỐC VÍT M4X10/DVP181	44,000
20724	AS000VP175	CIRCLIP/DVP181	PHE GÀI/DVP181	44,000
20725	AS000VP176	CIRCUIT BOARD/DVP181	BO MẠCH/DVP181	6,727,600
20726	AS00SS0305	CAUTION LABEL (HEAT)/DVP180	NHÃN CẢNH BÁO (NÓNG)/DVP180	38,880
20727	AS00SS0306	CAUTION LABEL (OIL)/DVP180	NHÃN CẢNH BÁO (DẦU)/DVP180	38,880
20728	AS00VP015M	PUMP ASSY/DVP180	BƠM NHỚT/DVP180	2,272,320
20729	AS00VP021M	MOTOR HOUSING/DVP180	VỎ MÔ TÔ/DVP180	1,214,400
20730	AS00VP039K	BATTERY HOLDER (REAR)/DVP180	ĐỂ GIỮ PIN (SAU)/DVP180	116,640
20731	AS00VP086M	OIL DRAIN PLUG ASSY/DVP181	ỐC XÁ DẦU/DVP181	154,000
20732	AS00VP091M	OIL TANK MA245 ASSY/DVP181	BÌNH CHỨA DẦU MA245/DVP181	1,315,600
20733	AS00VP106M	TRESTLE MA245/DVP181	CHỤP BẢO VỆ THÂN MÁY MA245/DVP181	1,302,400
20734	AS00VP127M	MOTOR HOUSING ASSY/DVP181	VỎ MÁY/DVP181	2,255,040
20735	AS00XP808M	VACUUM GAUGE/DVP180	ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT/DVP180	1,326,240
20736	AS0A154MK	VACUUM HOSE/DVP180	ỐNG DẪN KHÍ/DVP180	950,400
20737	AS0VP008MK	OIL TANK ASSY/DVP180	BỂ CHỨA DẦU/DVP180	829,440
20738	AS0VP051MK	INTAKE SHUT-OFF VALVE WITH/DVP180	VAN KHÓA/DVP180	3,157,920
20739	AS0Y06110K	ADAPTER/DVP180	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI/DVP180	272,160
20740	B0000-0021	SCREW SET/AF201Z	ỐC VÍT/AF201Z	8,800
20741	B0600-1731	PISTON UNIT/AT422AZ	PISTON/AT422AZ	156,600
20742	B0600-1751	PISTON SET/AT1022AZ	PISTON/AT1022AZ	311,040
20743	B0600-1761	PISTON SET/AF301Z	PISTON/AF301Z	220,320
20744	B0600-1811	PISTON SET/AF301Z	PISTON/AF301Z	159,840
20745	B0700-0011	UPPER MAG. ASSY/AT422AZ	NẮP CHỨA ĐÌNH/AT422AZ	281,600
20746	B0700-0041	UPPER MAG. ASSY/AT1022AZ	NẮP CHỨA ĐÌNH/AT1022AZ	206,800
20747	B0700-0761	CLICK LEVER SET/AF504Z	CÒ BÓP/AF504Z	294,800
20748	B0700-1181	NAIL TANK ASSY/AT422AZ	BỂ CHỨA ĐÌNH/AT422AZ	255,200
20749	B0700-1191	NAIL TANK ASSY/AT1022AZ	BỂ CHỨA ĐÌNH/AT1022AZ	497,200
20750	B0700-1401	MAGAZINE ASSY/AF301Z	BỘ MĂNG TRƯỢT/AF301Z	404,800
20751	B0700-2291	CLICK LEVER SET/AF301Z	CÒ BÓP/AF301Z	96,800
20752	B0700-5161	MAGAZINE ASSY/AF504Z	HỘP DỰNG ĐÌNH/AF504Z	849,200
20753	B0800-0181	DRIVER GUDE COVER SET/AF201Z	THANH KẸP/AF201Z	237,600
20754	B-80232	CARBON BRUSH SET CB-51A/1900B	CHÔI THAN CB-51A/1900B	35,200
20755	B-80248	CARBON BRUSH SET CB-55A/6701B	CHÔI THAN CB-55A/6701B	44,000
20756	B-80254	CARBON BRUSH SET CB-64A/3706	CHÔI THAN CB-64A/3706	35,200
20757	B-80260	CARBON BRUSH SET CB-65A/6905B	CHÔI THAN CB-65A/6905B	48,400
20758	B-80276	CARBON BRUSH SET CB-70A/4320	CHÔI THAN CB-70A/4320	39,600
20759	B-80282	CARBON BRUSH SET CB-85A/HP1630	CHÔI THAN CB-85A/HP1630	52,800
20760	B-80298	CARBON BRUSH SET CB-100A/1100	CHÔI THAN CB-100A/1100	39,600
20761	B-80307	CARBON BRUSH SET CB-105A/HK1800	CHÔI THAN CB-105A/HK1800	110,000
20762	B-80313	CARBON BRUSH SET CB-106A/1911B	CHÔI THAN CB-106A/1911B	44,000
20763	B-80329	CARBON BRUSH SET CB-153A/1804N	CHÔI THAN CB-153A/1804N	44,000
20764	B-80335	CARBON BRUSH SET CB-155A/HM1201	CHÔI THAN CB-155A/HM1201	114,400
20765	B-80341	CARBON BRUSH SET CB-203A/2030S	CHÔI THAN CB-203A/2030S	66,000
20766	B-80357	CARBON BRUSH SET CB-204A/4112HS	CHÔI THAN CB-204A/4112HS	105,600
20767	B-80363	CARBON BRUSH SET CB-251A/4100NB	CHÔI THAN CB-251A/4100NB	66,000
20768	B-80379	CARBON BRUSH SET CB-303A/2107F	CHÔI THAN CB-303A/2107F	52,800
20769	B-80391	CARBON BRUSH SET CB-411A/3709	CHÔI THAN CB-411A/3709	35,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
20770	B-80400	CARBON BRUSH SET CB-415A	CHỔI THAN CB-415A	83,600
20771	B-80416	CARBON BRUSH SET CB-417A/HR2400	CHỔI THAN CB-417A/HR2400	140,800
20772	B-80422	CARBON BRUSH SET CB-419A/4304	CHỔI THAN CB-419A/4304	39,600
20773	BA00000001	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X13/AN560	ỐC VÍT M5X13/AN560	48,400
20774	BA00000002	REAR HOUSING GUARD/AN560	KÉP TREO MÁY/AN560	22,000
20775	BA00000003	EXHAUST COVER/AN560	NẮP BẢO VỆ ĐUÔI MÁY/AN560	39,600
20776	BA00000005	RUBBER PAD 10/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4,320
20777	BA00000007	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X25/AN560	ỐC ĐẦU LỰC GIÁC M5X25/AN560	13,200
20778	BA00000008	FLAT WASHER 37/AN560	LONG ĐÈN/AN560	57,200
20779	BA00000009	COMPRESSION SPRING 23 /AN560	LÒ XO/AN560	35,200
20780	BA00000011	O-RING 42/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	12,960
20781	BA00000012	O-RING 53/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	17,280
20782	BA00000013	CAP WASHER 23/AN560	LONG ĐÈN/AN560	35,200
20783	BA00000014	REAR CUSHION/AN560	CHỤP GẮN LÒ XO/AN560	168,480
20784	BA00000015	VALVE SEAT/AN560	VÁN CHẶN DẦU/AN560	69,120
20785	BA00000016	TOP CAP GASKET/AN560	VÒNG ĐỆM CHỐNG THẤM/AN560	159,840
20786	BA00000017	O-RING 38/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	64,800
20787	BA00000018	DRIVER COMPLETE/AN560	THANH ĐÁY ĐINH BẰNG THÉP/AN560	2,030,400
20788	BA00000020	O-RING 46.3*3.1/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	25,920
20789	BA00000022	O-RING 60/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	17,280
20790	BA00000023	SHEET RING/AN560	VÒNG ĐỆM/AN560	17,280
20791	BA00000024	CUSHION F/AN560	CỤC CAO SU/AN560	203,040
20792	BA00000025	COLLAR/AN560	RON CAO SU/AN560	101,200
20793	BA00000026	O-RING 12/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4,320
20794	BA00000027	TRIGGER VALVE GUIDE/AN560	VÁN HƠI CÔNG TÁC/AN560	47,520
20795	BA00000028	O-RING 19/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4,320
20796	BA00000029	PILOT VALVE/AN560	VÁN DẪN HƯỚNG/AN560	86,400
20797	BA00000030	O-RING 6/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4,320
20798	BA00000031	O-RING 9/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4,320
20799	BA00000032	COMPRESSION SPRING 3/AN560	LÒ XO/AN560	4,400
20800	BA00000033	TRIGGER VALVE STEM/AN560	VÁN HƠI CÔNG TÁC/AN560	8,640
20801	BA00000034	O-RING 3/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4,320
20802	BA00000035	TRIGGER VALVE CASE/AN560	VÁN VỚI CÔNG TÁC/AN560	17,280
20803	BA00000036	SPRING PIN 3-12/AN560	CHÓT CHẶN/AN560	4,400
20804	BA00000037	SPRING PIN 3-22/AN560	CHÓT LÒ XO/AN560	4,400
20805	BA00000038	SPRING PIN 3-30/AN560	CHÓT CHẶN/AN560	4,400
20806	BA00000039	TRIGGER ASSY/AN560	NÚT CÔNG TÁC/AN560	96,800
20807	BA00000040	SEQUENTIAL TRIGGER/AN560	CẦN KHÓA CÔNG TÁC/AN560	268,400
20808	BA00000042	INLET CAP/AN560	NẮP GÁI/AN560	158,400
20809	BA00000043	O-RING 43/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	8,640
20810	BA00000044	CAP 9/AN560	CHÓT GÁI/AN560	13,200
20811	BA00000045	ONE-TOUCH JOINT 20PM/AN560	ĐẦU GÁI HƠI/AN560	61,600
20812	BA00000047	O-RING 47/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	17,280
20813	BA00000048	PISTON/AN560	PISTON/AN560	270,000
20814	BA00000049	O-RING 9/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4,320
20815	BA00000050	O-RING 18/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	8,640
20816	BA00000051	O-RING 6/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4,320
20817	BA00000052	COMPRESSION SPRING 9/AN560	LÒ XO/AN560	8,800
20818	BA00000053	RUBBER RING 17/AN560	THÂN MÁY 17/AN560	25,920
20819	BA00000054	CUP WASHER 5/AN560	LONG ĐÈN THÉP 5/AN560	26,400
20820	BA00000055	RETAINING RING R-24/AN560	VÒNG GÁI CHỮ C/AN560	8,800
20821	BA00000056	FEEDING CLAW/AN560	KÉP GIỮ CÔNG TÁC/AN560	220,000
20822	BA00000057	TORSION SPRING 5/AN560	LÒ XO 5/AN560	8,800
20823	BA00000058	URETHANE RING 3/AN560	VÒNG ĐỆM SẮT/AN560	13,200
20824	BA00000059	CHECK CLAW/AN560	KÉP GIỮ/AN560	26,400
20825	BA00000060	URETHANE RING 2/AN560	VÒNG ĐỆM SẮT/AN560	13,200
20826	BA00000061	TORSION SPRING 3/AN560	LÒ XO 3/AN560	8,800
20827	BA00000062	PIN 4/AN560	CHÓT 4/AN560	66,000
20828	BA00000063	PIN 3/AN560	CHÓT 3/AN560	13,200
20829	BA00000064	PIN 4/AN560	CHÓT 4/AN560	44,000
20830	BA00000065	DOOR/AN560	TAY CẦM/AN560	646,800
20831	BA00000066	COMPRESSION SPRING 6/AN560	LÒ XO/AN560	8,800
20832	BA00000067	LOCK LEVER/AN560	CHÓT KHÓA ĐINH/AN560	171,600
20833	BA00000068	SPRING PIN 3-10/AN560	CHÓT CHẶN/AN560	35,200
20834	BA00000069	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X22/AN560/AN560	ỐC ĐẦU LỰC GIÁC SIẾT BU LÔNG M5X22/AN560	8,800
20835	BA00000070	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6X25/AN560/AN560	ỐC ĐẦU LỰC GIÁC SIẾT BU LÔNG M6X25/AN560	13,200
20836	BA00000071	CONTACT ARM COVER/AN560	VỎ VÀO VẼ/AN560	35,200
20837	BA00000072	HEX. LOCK NUT M5/AN560	ỐC LỰC GIÁC ĐẦU M5/AN560	8,800
20838	BA00000073	HOLDER/AN560	GIÁ ĐỖ CÔNG TÁC/AN560	35,200
20839	BA00000074	SPRING PIN 2.5-10/AN560	CHỔI GÁI BẰNG THÉP/AN560	4,400
20840	BA00000075	COMPRESSION SPRING 6/AN560	LÒ XO/AN560	8,800
20841	BA00000076	STOPPER/AN750	NÚT HẮM/AN750	96,800
20842	BA00000077	ADJUSTER/AN560	NÚT XOAY CHUYỂN CHẾ ĐỘ/AN560	13,200
20843	BA00000078	ADJUSTER GUIDE COMPLETE/AN560	MIẾNG ĐỆM GÁI CÔNG TÁC/AN560	35,200
20844	BA00000080	ADJUSTER ROD/AN560	VÁN ĐIỀU CHỈNH HƠI/AN560	101,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
20845	BA00000081	O-RING 5/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4,320
20846	BA00000083	STOP RING E-4/AN560	VÒNG GÀI CHỮ C BĂNG THÉP E4/AN560	4,400
20847	BA00000084	MAGAZINE CAP COMPLETE/AN560	NẮP HỘP ĐUNG ĐÌNH/AN560	162,800
20848	BA00000085	HOLDER CAP A/AN560	NẮP CHỤP/AN560	13,200
20849	BA00000086	TENSION SPRING 6/AN560	LÒ XO/AN560	17,600
20850	BA00000087	CHANGE PLATE/AN560	TẤM GIỮ ĐÌNH CUỘN/AN560	194,400
20851	BA00000089	MAGAZINE/AN560	HỘP ĐUNG ĐÌNH/AN560	264,000
20852	BA00000090	HOLDER CAP B/AN560	Ổ GIỮ ĐÌNH/AN560	8,800
20853	BA00000091	URETHANE RING 2.5/AN560	VÒNG ĐỆM SẮT/AN560	8,800
20854	BA00000092	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X25/AN560/AN560	ỐC LỤC GIÁC ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG M5X25/AN560	8,800
20855	BA00000093	FLAT WASHER 5/AN560	LONG ĐÈN/AN560	13,200
20856	BA00000094	O-RING 8/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	8,640
20857	BA00000095	HEX. LOCK NUT M5/AN560	ỐC VÍT/AN560	4,400
20858	BA00000096	COVER/AN560	COVER/AN560	193,600
20859	BA00000097	FIXED PIN/AN560	CHỐT CỎ ĐÌNH/AN560	4,400
20860	BA00000098	FIXED GUIDE/AN560	VÒNG ĐỆM CHỐT GÀI/AN560	4,320
20861	BA00000099	PLATE/AN560	MIẾNG ĐỆM/AN560	285,120
20862	BA00000102	COMPRESSION SPRING 10/AN902	LÒ XO/AN902	4,400
20863	BA00000104	FILTER/AN560	MIẾNG LỌC GIÓ/AN560	38,880
20864	BA00000168	CYLINDER/AN560	XILANH/AN560	1,171,800
20865	BA00000169	CYLINDER SEPARATOR/AN560	XILANH/AN560	211,680
20866	BA00000170	HOUSING COMPLETE/AN560	VỎ MÁY/AN560	2,974,400
20867	BA00000171	HEAD VALVE/AN560	VÒNG ĐỆM NHỰA/AN560	421,200
20868	BA00000172	TOP CAP COMPLETE/AN560	NẮP CHỤP TRÊN/AN560	748,000
20869	BA00000173	COMPRESSION SPRING 23/AN560	LÒ XO/AN560	35,200
20870	BA00000209	PROTECTIVE CUSHION (LEFT)/AN760	LOGO MAKITA BÊN TRÁI/AN760	112,320
20871	BA00000210	PROTECTIVE CUSHION (RIGHT)/AN760	LOGO MAKITA BÊN PHẢI/AN760	112,320
20872	BA00000245	FLAT WASHER/AN760	LONG ĐÈN/AN760	13,200
20873	BA00000250	BOLT CAP/AN760	BU LÔNG/AN760	8,800
20874	BA00000254	CONTACT ARM/AN560	THANH THÉP KẾT NỐI/AN560	330,000
20875	BA00000255	CONTACT ARM ASSY/AN560	CỤM KẾT NỐI/AN560	435,600
20876	BA00000256	DRIVER GUIDE/AN560	ĐẦU SÚNG MÁY/AN560	3,828,000
20877	BA00000263	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X16/AN760	BU LÔNG/AN760	13,200
20878	BA00000264	EXHAUST COVER/AN760	BỆ CHỨA KHÍ THẢI/AN760	242,000
20879	BA00000265	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X35/AN760	ỐC VÍT/AN760	13,200
20880	BA00000266	TOP CAP COMPLETE/AN760	NẮP CHỤP TRÊN/AN760	967,680
20881	BA00000267	REAR CUSHION/AN760	NẮP CHỤP/AN760	146,880
20882	BA00000268	COMPRESSION SPRING 21/AN760	LÒ XO/AN760	22,000
20883	BA00000269	CAP WASHER/AN760	LONG ĐÈN/AN760	35,200
20884	BA00000270	CYLINDER SEAL/AN760	VÒNG ĐỆM XILANH/AN760	47,520
20885	BA00000271	O-RING 42/AN760	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN760	12,960
20886	BA00000272	O-RING 57/AN760	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN760	17,280
20887	BA00000273	TOP CAP GASKET/AN760	VÒNG ĐỆM CHỐNG THẨM/AN760	224,640
20888	BA00000274	O-RING 43/AN760	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN760	21,600
20889	BA00000275	DRIVER COMPLETE/AN760	PISTON/AN760	2,354,400
20890	BA00000276	CYLINDER/AN760	XI LANH/AN760	955,800
20891	BA00000277	O-RING 56/AN760	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN760	25,920
20892	BA00000278	O-RING 55/AN760	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN760	12,960
20893	BA00000279	CYLINDER SEPARATOR/AN760	XILANH/AN760	502,200
20894	BA00000280	O-RING 85/AN760	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN760	21,600
20895	BA00000281	FRONT CUSHION/AN750	MIẾNG ĐỆM TRƯỚC/AN750	306,720
20896	BA00000282	HEAD VALVE/AN760	VÒNG ĐỆM/AN760	686,400
20897	BA00000283	SHEET RING/AN760	VÒNG ĐỆM/AN760	171,600
20898	BA00000284	REAR HOUSING GUARD/AN760	MIẾNG THÉP BẢO VỆ/AN760	52,800
20899	BA00000286	HOUSING COMPLETE/AN760	VỎ MÁY/AN760	2,244,000
20900	BA00000287	INLET CAP/AN760	NẮP CHỤP/AN760	250,800
20901	BA00000288	O-RING 49/AN760	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN760	12,960
20902	BA00000289	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X38/AN760	BU LÔNG/AN760	13,200
20903	BA00000290	O-RING 64/AN760	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN760	17,280
20904	BA00000291	DRIVER GUIDE/AN760	THANH DẪN/AN760	3,929,200
20905	BA00000292	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X25/AN760	BU LÔNG/AN760	13,200
20906	BA00000293	O-RING 10/AN760	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN760	8,640
20907	BA00000294	PISTON/AN760	PISTON/AN760	529,200
20908	BA00000295	O-RING 21/AN760	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN760	8,640
20909	BA00000296	COMPRESSION SPRING 10/AN760	LÒ XO/AN760	8,800
20910	BA00000297	COMPRESSION SPRING 8/AN760	LÒ XO/AN760	8,800
20911	BA00000298	RUBBER RING 16/AN760	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN760	17,280
20912	BA00000299	CUP WASHER 5/AN760	LONG ĐÈN/AN760	17,600
20913	BA00000300	RETAINING RING R-26/AN760	VÒNG GÀI CHỮ C/AN760	8,640
20914	BA00000301	LOCK LEVER/AN760	CÀN GẠT KHÓA/AN760	132,000
20915	BA00000302	TORSION SPRING 6/AN760	LÒ XO 6/AN760	4,400
20916	BA00000303	DOOR/AN760	NẮP/AN760	1,042,800
20917	BA00000304	PIN 3/AN760	CHỐT/AN760	48,400
20918	BA00000305	PIN 3.5/AN760	CHỐT/AN760	39,600
20919	BA00000306	URETHANE RING 3/AN760	VÒNG ĐỆM SẮT/AN760	12,960



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
20920	BA00000307	COMPRESSION SPRING 5/AN760	LÒ XO/AN760	4,400
20921	BA00000308	NAIL HODER/AN760	GÁ ĐỖ ĐINH/AN760	203,040
20922	BA00000309	PIN 4/AN760	CHÓT/AN760	35,200
20923	BA00000310	CONTACT ARM ASSY/AN760	THANH TIẾP XÚC 760/AN760	532,400
20924	BA00000311	CONTACT ARM/AN760	CẦN KHÓA MỖ ĐINH/AN760	435,600
20925	BA00000312	FRONT HOUSING GUARD/AN760	KẸP TREO MÁY/AN760	66,000
20926	BA00000315	STOPPER/AN760	CẦN GẠT KHÓA/AN760	74,800
20927	BA00000316	ADJUSTER GUIDE/AN760	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮT BẢNG NHỰA/AN760	30,240
20928	BA00000317	ADJUSTER LOD/AN760	CHÓT ĐIỀU CHỈNH/AN760	74,800
20929	BA00000319	MAGAZINE COMPLETE/AN760	HỘP DỰNG ĐINH/AN760	435,600
20930	BA00000325	HOLDER CAP B/AN760	NẮP ĐẦY BÌNH CHỨA/AN760	8,800
20931	BA00000326	PIN 4/AN760	CHÓT/AN760	57,200
20932	BA00000327	TENSION SPRING 5 COMPLETE/AN760	LÒ XO/AN760	22,000
20933	BA00000328	CHANGE PLATE/AN760	KHAY ĐIỀU CHỈNH ĐINH/AN760	211,680
20934	BA00000329	HOLDER CAP A/AN760	NẮP ĐẦY BÌNH CHỨA/AN760	8,800
20935	BA00000331	MAGAZINE CAP/AN760	NẮP DỰNG ĐINH/AN760	198,720
20936	BA00000333	CHECK CLAW/AN760	BỘ KẸP ÊTÔ/AN760	17,600
20937	BA00000334	TORSION SPRING 4/AN760	LÒ XO/AN760	8,800
20938	BA00000335	PIN 3/AN760	CHÓT/AN760	39,600
20939	BA00000336	FEEDING CLAW/AN760	CỦ LỎI ĐINH 760/AN760	453,200
20940	BA00000337	PIN 4.5/AN760	CHÓT GÀI 4.5/AN760	48,400
20941	BA00000338	TORSION SPRING 6/AN760	LÒ XO 6/AN760	26,400
20942	BA00000339	SPRING PIN 3-16/AN760	CHÓT GÀI LÒ XO/AN760	8,800
20943	BA00000340	CONTACT ARM COVER/AN760	VỎ VÀO VẼ/AN760	96,800
20944	BA00000341	COVER/AN760	CHỤP BẢO VỆ/AN760	69,120
20945	BA00000342	WASHER 6/AN760	VÒNG ĐỆM 6/AN760	30,800
20946	BA00000343	RUBBER PIN/AN760	CHÓT KHÓA/AN760	17,600
20947	BA00000352	TOP CAP COMPLETE/AN902	NẮP ĐẦY BÌNH CHỨA/AN902	880,000
20948	BA00000353	COMPRESSION SPRING/AN902	LÒ XO/AN902	60,480
20949	BA00000354	REAR CUSHION/AN902	VÒNG ĐỆM KÍN/AN902	159,840
20950	BA00000355	HEAD VALVE/AN902	VAN HƠI/AN902	604,800
20951	BA00000356	O-RING/AN902	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN902	17,280
20952	BA00000357	COLLAR/AN902	ỐC/AN902	48,400
20953	BA00000358	PISTON RING/AN902	BẠC PISTON/AN902	140,400
20954	BA00000359	O-RING/AN902	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN902	17,280
20955	BA00000360	DRIVER UNIT/AN902	PISTON/AN902	2,640,600
20956	BA00000361	CYLINDER/AN902	XILANH/AN902	1,279,800
20957	BA00000362	CYLINDER RING/AN902	VÒNG ĐÈN XY LANH/AN902	17,280
20958	BA00000363	O-RING/AN902	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN902	21,600
20959	BA00000364	CYLINDER SPACER/AN902	VÒNG ĐỆM XILANH/AN902	419,040
20960	BA00000367	NOSE PIECE/AN902	LAM/AN902	5,504,400
20961	BA00000368	FEED PISTON/AN902	PISTON /AN902	507,600
20962	BA00000369	PUSHER-SPRING A/AN902	LÒ XO/AN902	8,800
20963	BA00000370	LATCH SPRING/AN902	CHÓT LÒ XO/AN902	4,400
20964	BA00000371	DOOR/AN902	NẮP/AN902	1,073,600
20965	BA00000372	PROTECTIVE CASING/AN902	HỘP BẢO VỆ/AN902	22,000
20966	BA00000373	NAIL STOP/AN902	CHÓT CHẶN/AN902	220,000
20967	BA00000374	SAFETY A UNIT/AN902	THANH TIẾP XÚC 902/AN902	519,200
20968	BA00000375	SAFETY A/AN902	THANH KẾT NỐI/AN902	426,800
20969	BA00000378	MAGAZINE COMPLETE/AN902	VỎ BẢO VỆ/AN902	563,200
20970	BA00000379	WASHER/AN902	LONG ĐÈN/AN902	21,600
20971	BA00000380	PULL SPRING/AN902	LÒ XO/AN902	17,600
20972	BA00000381	SPACER/AN902	VÒNG ĐỆM/AN902	118,800
20973	BA00000383	MAGAZINE COVER/AN902	VỎ BẢO VỆ/AN902	145,200
20974	BA00000384	FEED FINGER/AN902	CỦ LỎI ĐINH 902/AN902	422,400
20975	BA00000385	SPRING COVER/AN902	ỐP ĐẦU BÀN/AN902	116,640
20976	BA00000386	COVER/AN902	CHỤP BẢO VỆ/AN902	99,360
20977	BA00000387	O-RING/AN760	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN760	4,320
20978	BA00000388	FRONT CUSHION/AN760	NÚT CAO SU GIẢM CHẤN/AN760	362,880
20979	BA00000391	MAGAZINE COMPLETE/AN560	HỘP DỰNG ĐINH/AN560	303,600
20980	BA00000479	COMPRESSION SPRING 7/AN760	LÒ XO/AN760	8,640
20981	BA00000481	STOPPER/AN760	CẦN GẠT KHÓA/AN760	105,600
20982	BA00000482	COMPRESSION SPRING 8/AN902	LÒ XO/AN902	8,800
20983	BA00000483	COMPRESSION SPRING 7/AN902	LÒ XO 7/AN902	8,800
20984	BA00000484	STOPPER/AN902	CẦN GẠT KHÓA/AN902	105,600
20985	BA00000485	HOLDER/AN902	GIÁ ĐỖ CÔNG TẮC/AN902	103,680
20986	BA00000487	TRIGGER VALVE ASSEMBLY/AN560	VAN VƠI CÔNG TẮC/AN560	145,800
20987	BE00000021	FILTER/DCM500	TÚI LỌC/DCM500	17,280
20988	BF00000001	HEX. SOCKET BUTTON BOLT M5X8/DCU181/DCU180	ỐC VÍT M5X8/DCU180	8,800
20989	BF00000002	HEX. NUT M17/DCU180	ỐC VÍT M16/DCU180	17,600
20990	BF00000003	FLAT WASHER/DCU181/DCU180	VÒNG ĐỆM/DCU180	17,600
20991	DA00000025	WASHER 5/DLM460	VÒNG ĐỆM 5/DLM460	8,800
20992	DA00000055	TELESCOPIC TUBE/EM2550UH/EM2500U	ỐNG DẪN/EM2500U	272,160
20993	DA00000062	STARTER,REWIND ASS'Y/EM2500U	BỘ KHỞI ĐỘNG/EM2500U	246,240
20994	DA00000063	PULLEY/EM2500U	PULI/EM2500U	60,480



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
20995	DA00000064	OIL SEAL/EM2500U	KHÓA ĐẦU/EM2500U	96,800
20996	DA00000065	CRANKCASE 2 ASS'Y/EM2500U	LỐC MÁY/EM2500U	673,200
20997	DA00000066	BALL BEARING 6001C3/EM2500U	BẠC ĐẠN 6001Z/EM2500U	328,320
20998	DA00000067	SOCKET HEAD BOLT M5X45/EM2500U	BU LÔNG M5X45/EM2500U	8,800
20999	DA00000068	MUFFLER/EM2500U	BỘ GIẢM THANH/EM2500U	215,600
21000	DA00000069	MUFFLER GASKET/EM2500U	BỘ GIẢM THANH/EM2500U	110,000
21001	DA00000070	DAMPER/EM2500U	BỘ GIẢM CHẤN/EM2500U	17,600
21002	DA00000071	CLIP/EM2500U	KẸP VÒNG CHỮ C/EM2500U	8,800
21003	DA00000072	PISTON PIN/EM2500U	CHÓT PISTON/EM2500U	34,560
21004	DA00000073	NEEDLE BEARING 8/EM2500U	BẠC ĐẠN ĐŨA 8/EM2500U	159,840
21005	DA00000074	PISTON/EM2500U	PISTON/EM2500U	272,160
21006	DA00000075	PISTON RING/EM2500U	BẠC PISTON/EM2500U	64,800
21007	DA00000076	CRANKSHAFT COMPLETE/EM2500U	TRỤC KHUỖY/EM2500U	1,023,840
21008	DA00000077	WOODRUFF KEY/EM2500U	CHÓT LAVET/EM2500U	26,400
21009	DA00000078	CYLINDER GASKET/EM2500U	ĐỆM XY LANH/EM2500U	17,280
21010	DA00000079	CYLINDER/EM2500U	XY LANH/EM2500U	855,360
21011	DA00000080	SOCKET HEAD BOLT M5X20/EM2500U	BU LÔNG M5X20/EM2500U	8,800
21012	DA00000081	CYLINDER COVER/EM2500U	CHỤP BẢO VỆ XY LANH/EM2500U	154,000
21013	DA00000082	TAPPING SCREW 5X14/EM2500U	VÍT 5X14/EM2500U	8,800
21014	DA00000083	IGNITION COIL/EM2500U	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EM2500U	589,600
21015	DA00000084	SCREW ASS'Y M4X20/EM2500U	VÍT M4X20/EM2500U	8,800
21016	DA00000085	SPARK PLUG/EM2500U	BUGI/EM2500U	180,400
21017	DA00000086	CRANKCASE GASKET/EM2500U	ĐỆM HỘP SỐ/EM2500U	13,200
21018	DA00000087	CRANKCASE 1 ASS'Y/EM2500U	KHỚP LY HỘP/EM2500U	752,400
21019	DA00000088	SCREW M5X25/EM2500U	VÍT M5X25/EM2500U	8,800
21020	DA00000089	FLYWHEEL/EM2500U	MẮM ĐIỆN/EM2500U	440,000
21021	DA00000090	CLUTCH ASS'Y/EM2500U	KHỚP LY HỘP/EM2500U	99,360
21022	DA00000091	CLUTCH DRUM COMPLETE/EM2500U	HỘP KHỚP LY HỘP/EM2500U	181,440
21023	DA00000092	OUTER SNAP RING/EM2500U	VÒNG ĐỆM NGOÀI/EM2500U	8,800
21024	DA00000093	PLATE/EM2500U	ĐỆM/EM2500U	21,600
21025	DA00000094	PLATE/EM2500U	ĐỆM/EM2500U	21,600
21026	DA00000095	CLUTCH CASE COMPLETE/EM2500U	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỘP/EM2500U	189,200
21027	DA00000096	SCREW & WASHER ASS'Y/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	8,800
21028	DA00000097	PIPE DAMPER 1/EM2500U	ỐNG GIẢM SỐC 1/EM2500U	61,600
21029	DA00000098	PIPE DAMPER 2/EM2500U	ỐNG GIẢM SỐC 2/EM2500U	56,160
21030	DA00000099	PIPE BRACKET 1/EM2500U	MẮT ỐP 1/EM2500U	48,400
21031	DA00000100	PIPE BRACKET 2/EM2500U	MẮT ỐP 2/EM2500U	48,400
21032	DA00000101	SOCKET HEAD BOLT M5X18/EM2500U	BU LÔNG M5X18/EM2500U	8,800
21033	DA00000102	CLAMP/EM2500U	BỘ KẸP ÉTO/EM2500U	13,200
21034	DA00000103	CLEANER PLATE COMPLETE/EM2500U	MIẾNG ĐỆM/EM2500U	43,200
21035	DA00000104	SPACER/EM2500U	NẮP CHỤP CÔNG TẮC/EM2500U	13,200
21036	DA00000105	AIR CLEANER ELEMENT/EM2500U	LỌC GIÓ/EM2500U	12,960
21037	DA00000106	PLATE/EM2500U	ĐỆM/EM2500U	12,960
21038	DA00000107	PAN HEAD SCREW M5X63/EM2500U	VÍT M5X63/EM2500U	8,800
21039	DA00000108	AIR CLEANER CASE/EM2500U	NẮP LỌC GIÓ/EM2500U	22,000
21040	DA00000109	SCREW ASS'Y M5X14/EM2500U	VÍT M5X14/EM2500U	8,800
21041	DA00000110	INSULATOR GASKET/EM2500U	ĐỆM CÁCH ĐIỆN/EM2500U	17,280
21042	DA00000111	CARBURETOR INSULATOR/EM2500U	MIẾNG LÓT BỘ CHẾ/EM2500U	61,600
21043	DA00000112	INSULATOR COMPLETE/EM2500U	BỘ CÁCH ĐIỆN/EM2500U	73,440
21044	DA00000113	WIRE/EM2500U	DÂY CÁP ĐIỀU KHIỂN (2)/EM2500U	61,600
21045	DA00000114	GASKET SPACER/EM2500U	NẮP CHỤP CÔNG TẮC/EM2500U	44,000
21046	DA00000115	CARBURETOR/EM2500U	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EM2500U	1,611,360
21047	DA00000116	TUBE S/EM2500U	ỐNG DẪN CAO SU/EM2500U	47,520
21048	DA00000117	TUBE L/EM2500U	ỐNG DẪN CAO SU/EM2500U	43,200
21049	DA00000118	GROMMET/EM2500U	NÚT GÁI ỐNG DẪN/EM2500U	21,600
21050	DA00000119	FILTER/EM2500U	LỌC GIÓ/EM2500U	116,640
21051	DA00000120	HOSE CLAMP/EM2500U	KẸP ỐNG/EM2500U	26,400
21052	DA00000121	FUEL TANK/EM2500U	BỆ ĐỰNG DẦU/EM2500U	237,600
21053	DA00000122	FUEL TANK CAP COMPLETE/EM2500U	NẮP ĐÁY BÓN CHỨA/EM2500U	259,600
21054	DA00000123	BOLT ASS'Y/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	8,800
21055	DA00000124	SCREW ASS'Y M5X18(W,SW)/EM2500U	ỐC VÍT M5X18(W,SW)/EM2500U	8,800
21056	DA00000125	LABEL/EM2500U	NHÃN DÁN/EM2500U	8,640
21057	DA00000127	MODEL LABEL/EM2500U	NHÃN DÁN/EM2500U	12,960
21058	DA00000128	SHAFT/EM2500U	TRỤC TỶ/EM2500U	311,040
21059	DA00000129	HANGER STOPPER/EM2500U	ĐẦU NÔI/EM2500U	17,280
21060	DA00000130	NUT M5/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	8,800
21061	DA00000131	HANGER/EM2500U	ĐẦU NÔI/EM2500U	30,240
21062	DA00000132	SHAFT PIPE ASS'Y/EM2500U	TRỤC ỐNG/EM2500U	699,840
21063	DA00000133	HANDLE HOLDER 3/EM2500U	GIÁ ĐỖ TAY CẦM/EM2500U	79,200
21064	DA00000134	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X30/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	8,800
21065	DA00000135	HANDLE HOLDER 2/EM2500U	GIÁ ĐỖ TAY CẦM/EM2500U	52,800
21066	DA00000136	HANDLE HOLDER 1/EM2500U	GIÁ ĐỖ TAY CẦM/EM2500U	52,800
21067	DA00000137	SOCKET HEAD BOLT M5X25/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	8,800
21068	DA00000138	HANDLE/EM2500U	CẦN NÔI TAY CẦM PHẢI/EM2500U	202,400
21069	DA00000139	GRIP/EM2500U	VỎ NHỰA TAY CẦM TRÁI/EM2500U	110,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
21070	DA00000140	HANDLE/EM2500U	CẦN NỔI TAY CÀM TRÁI/EM2500U	140,800
21071	DA00000141	CONTROL LEVER ASSY/EM2500U	THANH ĐIỀU KHIỂN/EM2500U	470,800
21072	DA00000142	CROSSRECESS BOLT M6X23/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	13,200
21073	DA00000143	SOCKET HEAD BOLT M5X14 (W,SW)/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	8,800
21074	DA00000144	PROTECTOR CLAMP/EM2500U	MIẾNG KẸP/EM2500U	44,000
21075	DA00000146	SCREW ASSEMBLY M5X40/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	8,800
21076	DA00000148	CUTTER/EM2500U	MIẾNG ĐỆM/EM2500U	26,400
21077	DA00000149	TAPPING SCREW, ST5X25/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	8,800
21078	DA00000150	INNER SNAP RING/EM2500U	VÒNG ĐỆM TRONG/EM2500U	8,800
21079	DA00000151	OUTER SNAP RING/EM2500U	VÒNG ĐỆM NGOÀI/EM2500U	8,800
21080	DA00000152	BALL BEARING #609ZZ/EM2500U	BẠC ĐẠN 609Z/EM2500U	77,760
21081	DA00000153	GEAR/EM2500U	NHÔNG/EM2500U	293,760
21082	DA00000154	OIL BOLT M6X8/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	8,800
21083	DA00000155	GEAR CASE/EM2500U	HỘP NHÔNG/EM2500U	154,000
21084	DA00000156	GUARD/EM2500U	TẮM BẢO VỆ/EM2500U	26,400
21085	DA00000157	SCREW ASSEMBLY,M5X25/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	8,800
21086	DA00000158	BALL BEARING 626ZZ/EM2500U	BẠC ĐẠN 626ZZ/EM2500U	73,440
21087	DA00000159	CUTTER SHAFT SET/EM2500U	NHÔNG/EM2500U	488,160
21088	DA00000160	BALL BEARING 6000DDU/EM2500U	BẠC ĐẠN 6000Z/EM2500U	203,040
21089	DA00000161	INNER SNAP RING/EM2500U	VÒNG ĐỆM/EM2500U	8,800
21090	DA00000162	RECEIVE WASHER/EM2500U	LONG ĐẾN/EM2500U	123,200
21091	DA00000163	CUTTER BODY/EM2500U	LƯỚI CẮT/EM2500U	138,240
21092	DA00000164	SPRING SEAT/EM2500U	LÒ XO/EM2500U	13,200
21093	DA00000165	SPRING/EM2500U	LÒ XO/EM2500U	26,400
21094	DA00000166	REEL/EM2500U	RULO QUẤN DÂY/EM2500U	88,000
21095	DA00000167	NYLON LINE/EM2500U	DÂY NYLON/EM2500U	43,200
21096	DA00000168	BODY CAP/EM2500U	NẮP/EM2500U	83,600
21097	DA00000170	WASHER CLAMP COMPL/EM2500U	BỘ KẸP ĐỆM/EM2500U	70,400
21098	DA00000171	SPRING WASHER/EM2500U	LÒ XO ĐỆM/EM2500U	13,200
21099	DA00000172	NUT/EM2500U	CON TẮN/EM2500U	13,200
21100	DA00000174	CAUTION LABEL/EM2500U	NHÃN DÁN/EM2500U	8,640
21101	DA00000203	CAUTION LABEL/EM2500U	NHÃN DÁN/EM2500U	34,560
21102	DA00000324	GEAR CASE ASSEMBLY/EM2500U	BỘ ĐẦU NHÔNG/EM2500U	1,628,640
21103	DA00000326	TAPPING SCREW M5X16/DLM460	ỐC VÍT M5X16/DLM460	4,400
21104	DA00000327	THUMB SCREW M8/DLM380	KHÓA ỐC M8/DLM380	82,080
21105	DA00000328	WHEEL ASSEMBLY 5.5"/DLM380	BÁNH XE/DLM380	74,800
21106	DA00000329	WHEEL COVER 5.5"/DLM380	MIẾNG NHỰA CHỤP BÁNH XE/DLM380	47,520
21107	DA00000330	WHEEL ASSEMBLY 7.5"/DLM380	BÁNH XE/DLM380	105,600
21108	DA00000331	WHEEL COVER 7.5"/DLM380	MIẾNG NHỰA CHỤP BÁNH XE/DLM380	51,840
21109	DA00000332	REAR FLAP HINGE ROD/DLM380	TRỤC NẮP ĐẨY/DLM380	39,600
21110	DA00000333	CONNECTION ROD PIN/DLM380	CHÓT HẮM/DLM380	4,320
21111	DA00000334	DECK/DLM380	NẮP CHỤP DƯỚI/DLM380	889,920
21112	DA00000335	RETAINER PLATE/DLM460	MIẾNG ĐỆM/DLM460	8,640
21113	DA00000336	FRONT AXLE/DLM380	TRỤC NỔI/DLM380	237,600
21114	DA00000337	GRASS-PROOF STRAP/DLM380	MIẾNG GIÁ ĐỖ/DLM380	17,600
21115	DA00000338	RETAINER/DLM380	MIẾNG NẾP GIỮ DÂY/DLM380	8,800
21116	DA00000339	HEIGHT ADJUSTMENT HANDLE/DLM380	THANH ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/DLM380	129,600
21117	DA00000340	HEIGHT ADJUST RINK ROD FRONT/DLM380	THANH ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/DLM380	64,800
21118	DA00000341	HEIGHT ADJUST RINK ROD REAR/DLM380	THANH ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/DLM380	47,520
21119	DA00000342	HEXAGON LOCKING NUT/DLM380	CON TẮN M8/DLM380	8,800
21120	DA00000343	HEXAGON NUT/DLM380	ĐAI ỐC/DLM380	8,800
21121	DA00000344	LEFT FIXING BOARD OF HANDLE/DLM380	KHÓA GIỮ TAY CÀM/DLM380	77,760
21122	DA00000345	LOWER HANDLE BAR/DLM380	TAY CÀM PHÍA DƯỚI/DLM380	127,600
21123	DA00000346	PIPE PLUG/DLM380	NÚT NHỰA/DLM380	12,960
21124	DA00000347	WASHER/DLM380	VÒNG ĐỆM/DLM380	8,800
21125	DA00000348	REAR COVER ASSEMBLY/DLM380	VỎ MÁY/DLM380	129,600
21126	DA00000349	REAR AXLE/DLM380	TRỤC NỔI BÁNH XE/DLM380	246,400
21127	DA00000350	RIGHT FIXING BOARD OF HANDLE/DLM380	MIẾNG KHÓA/DLM380	77,760
21128	DA00000351	SIDE DISCHARGE COVER OF DECK/DLM380	VỎ MÁY/DLM380	69,120
21129	DA00000352	REAR FLAP TORSION SPRING/DLM380	LÒ XO/DLM380	8,800
21130	DA00000353	HEIGHT ADJUST SUPPORT SPRING/DLM380	LÒ XO ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/DLM380	22,000
21131	DA00000354	AIR FILTER/DLM380	LỌC BỤI/DLM380	12,960
21132	DA00000357	GRASS CATCHER/DLM380	BỘ TÚI ĐỰNG CỎ/DLM380	345,600
21133	DA00000358	GRASS CATCHER FRAME/DLM380	KHUNG ĐÓ CỦA TÚI BỤI/DLM380	180,400
21134	DA00000359	GRASS CATCHER HANDLE/DLM380	TAY CÀM/DLM380	38,880
21135	DA00000360	LEVEL INDICATOR/DLM380	MIẾNG NẾP/DLM380	8,640
21136	DA00000361	PRESSING PLATE/DLM380	VÒNG ĐỆM/DLM380	8,800
21137	DA00000362	GRASS CATCHER UPPER BORAD/DLM380	NẮP TÚI RÁC/DLM380	315,360
21138	DA00000525	PROTECTOR ASSY/EM2500U	NẮP BẢO VỆ LƯỚI CẮT/EM2500U	193,600
21139	DA00000526	PROTECTOR/EM2500U	TẮM CHÂN BẢO VỆ/EM2500U	136,400
21140	DA00000528	BLADE TIGHTEN BOLT/PLM4631N	ỐC VÍT/PLM4631N	30,800
21141	DA00000535	FLAT KEY/PLM4631N	CHÓT LAVET/PLM4631N	17,600
21142	DA00000536	WHEEL COVER 7 INCH/DLM460	NẮP CHỤP 7 INCH/DLM460	51,840
21143	DA00000537	HEXAGON FLANGE LOCK NUT/PLM4631N	CON TẮN/PLM4631N	13,200
21144	DA00000538	BEARING/PLM4631N	BẠC ĐẠN/PLM4631N	56,160



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
21145	DA00000542	FIXING RING FOR WHEEL AXIS/PLM4631N	MIẾNG ĐỆM/PLM4631N	17,600
21146	DA00000543	ALL METAL HEXAGON FLANGE LOCK/PLM4631N	ỐC VÍT/PLM4631N	13,200
21147	DA00000549	HEXAGON LOCK NUT/PLM4631N	CON TẮN/PLM4631N	8,800
21148	DA00000552	TRIGGER SCREW/PLM4631N	ỐC VÍT/PLM4631N	13,200
21149	DA00000553	HEXAGON FLANGE BOLT/PLM4631N	ỐC VÍT /PLM4631N	8,800
21150	DA00000562	HEXAGON FLANGE BOLT/PLM4631N	ỐC VÍT/PLM4631N	13,200
21151	DA00000563	HEXAGON NUT/PLM4631N	ỐC VÍT/PLM4631N	8,800
21152	DA00000564	KNOB/PLM4631N	NÚT VẶN/PLM4631N	21,600
21153	DA00000569	SADDLE HEAD BOLT M8X58/DLM460	ỐC VÍT M8X58/DLM460	30,800
21154	DA00000573	CABLE FIXING PLATE/PLM4631N	MIẾNG NẾP/PLM4631N	17,280
21155	DA00000574	FLAT WASHER/PLM4631N	VÒNG ĐỆM/PLM4631N	8,800
21156	DA00000575	LID SHAPE NUT M6/PLM4631N	CON TẮN M6/PLM4631N	13,200
21157	DA00000576	SPRING WASHER M6/PLM4631N	VÒNG ĐỆM M6/PLM4631N	8,800
21158	DA00000577	HEXAGON FLANGE BOLT/PLM4631N	ỐC VÍT/PLM4631N	13,200
21159	DA00000579	CABLE HOOK/PLM4631N	MỐC TREO/PLM4631N	35,200
21160	DA00000586	HEXAGON BOLT/PLM4631N	ỐC VÍT/PLM4631N	17,600
21161	DA00000597	COLUMN PIN/PLM4631N	TRỤC/PLM4631N	13,200
21162	DA00000598	SCREW/PLM4631N	ỐC VÍT/PLM4631N	8,800
21163	DA00000602	WHEEL GEAR RING/PLM4631N	VÒNG NHÔNG/PLM4631N	103,680
21164	DA00000603	SELF-TAPPING SCREW/PLM4631N	ỐC VÍT/PLM4631N	8,800
21165	DA00000604	OPEN BLOCK RING/PLM4631N	VÒNG GÀI/PLM4631N	8,800
21166	DA00000605	LEFT OUTPUT GEAR ASS'Y/PLM4631N	BÁNH RĂNG TRÁI/PLM4631N	73,440
21167	DA00000606	DUST-PROOF WHEEL COVER/PLM4631N	ÓP BÁNH XE/PLM4631N	38,880
21168	DA00000607	RIGHT OUTPUT GEAR ASS'Y/PLM4631N	BÁNH RĂNG PHẢI/PLM4631N	73,440
21169	DA00000609	BEARING/PLM4631N	BẠC ĐẠN/PLM4631N	56,160
21170	DA00000610	BEARING SHEATH/PLM4631N	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/PLM4631N	74,800
21171	DA00000612	OPEN BLOCK RING/PLM4631N	PHE GÀI CHỮ C/PLM4631N	13,200
21172	DA00000617	SPECIAL BOLT/PLM4631N	ỐC VÍT/PLM4631N	22,000
21173	DA00000778	DECK/DLM380	NÁP CHỤP DƯỚI/DLM380	928,800
21174	DA00000787	HEIGHT ADJUSTER STOP PLATE/DLM460	THANH CHỈNH ĐỘ CAO/DLM460	69,120
21175	DA00000789	HEIGHT ADJUSTMENT BOARD/PLM4631N	CẢN TẮNG GIẢM LƯỚI CẮT/PLM4631N	112,320
21176	DA00000792	UPPER COVER/EM2500U	TAY CÀM TRÊN/EM2500U	86,400
21177	DA00000793	LOWER COVER/EM2500U	TAY CÀM DƯỚI/EM2500U	86,400
21178	DA00000794	SPRING1/EM2500U	LÒ XO 1/EM2500U	4,400
21179	DA00000795	SPRING2/EM2500U	LÒ XO 2/EM2500U	4,400
21180	DA00000796	SPRING3/EM2500U	LÒ XO 3/EM2500U	4,400
21181	DA00000797	THROTTLE TRIGGER/EM2500U	CẢN GẠT DÂY GA/EM2500U	30,240
21182	DA00000798	SAFETY TRIGGER/EM2500U	KHÓA AN TOÀN/EM2500U	25,920
21183	DA00000799	STOP BUTTON/EM2500U	NÚT DỪNG/EM2500U	12,960
21184	DA00000800	BELLOWS 7*11/EM2500U	ỐNG DÂY GA M7X11/EM2500U	60,480
21185	DA00000801	FLAMEOUT WIRE/EM2500U	DÂY ĐIỆN/EM2500U	92,400
21186	DA00000802	THROTTLE CABLE/EM2500U	DÂY GA/EM2500U	118,800
21187	DA00000803	SHIP TYPE SWITCH/EM2500U	CÔNG TẮC CHUYỂN ĐỔI/EM2500U	48,400
21188	DA00000804	SCREW 3*12/EM2500U	ỐC VÍT M3X12/EM2500U	4,400
21189	DA00000806	SCREW M6*30/EM2500U	ỐC VÍT M6X30/EM2500U	8,800
21190	DA00000807	M6 NUT/EM2500U	ỐC VÍT M6/EM2500U	4,400
21191	DA00000826	SELF-DRIVING SCREW ST4*12/PLM4631N	ỐC VÍT ST4X12/PLM4631N	8,800
21192	DA00000832	SPRING WASHER/PLM4631N	VÒNG ĐỆM/PLM4631N	8,800
21193	DA00000834	HANDLE ASS'Y/PLM4631N	TRỤ TAY LÁ/PLM4631N	140,800
21194	DA00000839	FLAT HEAD BOLT M8X35/PLM4631N	ỐC VÍT M8X35/PLM4631N	22,000
21195	DA00000840	TAPPING SCREW/PLM4631N	ỐC VÍT/PLM4631N	13,200
21196	DA00000844	MULCHING KIT/PLM4631N	NÁP CHỤP/PLM4631N	294,800
21197	DA00000847	GRASS CATCHER ASSEMBLY(MAKITA)/PLM4631N	HỘP ĐUNG CỎ/PLM4631N	1,853,280
21198	DA00000857	BLADE SUPPORT/PLM4631N	GIÁ ĐỖ LƯỚI DAO/PLM4631N	211,200
21199	DA00000858	RIGHT HANDLE BRACKET/PLM4631N	MIẾNG CHÂN TAY CÀM PHẢI/PLM4631N	194,400
21200	DA00000859	LEFT HANDLE BRACKET/PLM4631N	MIẾNG CHÂN TAY CÀM TRÁI/PLM4631N	194,400
21201	DA00000861	UPPER ADJUSTMENT GEAR/PLM4631N	NÁP CHỤP TRÊN/PLM4631N	74,800
21202	DA00000862	LOWER ADJUSTMENT GEAR/PLM4631N	NÁP CHỤP DƯỚI/PLM4631N	74,800
21203	DA00000880	SADDLE HEAD BOLT M8X35/DLM460	ỐC VÍT M8X35/DLM460	22,000
21204	DA00000888	TAPPING SCREW M5X12/DLM460	ỐC VÍT M5X12/DLM460	8,800
21205	DA00000911	TAPPING SCREW M4.2X10/DLM460	ỐC VÍT M4.2X10/DLM460	8,800
21206	DA00000924	PLASTIC SADDLE WASHER 8/DLM460	VÒNG ĐỆM 8/DLM460	12,960
21207	DA00000986	SPLIT WASHER/EM2500U	VÒNG ĐỆM/EM2500U	4,400
21208	DA00001025	REAR AXLE MOUNT/DLM460	NÁP ÓP TRỤC BÁNH XE/DLM460	12,960
21209	DA00001058	HANDLE SHEATH/PLM4631N	CHỐT GÀI/PLM4631N	57,200
21210	DA00001154	LINK ROD/DLM460	THANH LIÊN KẾT TRỤC BÁNH XE/DLM460	215,600
21211	DA00001174	HANDLE/DLM460	TAY CÀM/DLM460	92,400
21212	DA00001175	REAR WHEEL AXIS ASSY/DLM460	TRỤC BÁNH XE/DLM460	418,000
21213	DA00001218	CARTON/PLM4631N2	THÙNG CARTON/PLM4631N2	544,320
21214	DA00001237	THUMB SCREW M8/DLM380	ỐC KHÓA M8/DLM380	90,720
21215	DA00001245	DECK/DLM380	NÁP CHỤP DƯỚI/DLM380	976,320
21216	DA00001247	CLUTCH SPRING/EM2500U	LÒ XO/EM2500U	39,600
21217	DA00001248	HANDLE BRACKET R/DLM460	CẢN TẮNG GIẢM PHẢI/DLM460	171,600
21218	DA00001249	HANDLE BRACKET/DLM460	CẢN TẮNG GIẢM TRÁI/DLM460	171,600
21219	DA00001250	DECK/DLM460	NÁP CHỤP VỎ MÁY/DLM460	2,898,720



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
21220	DA00001251	FRONT COVER/DLM460	NẮP CHỤP TRƯỚC/DLM460	254,880
21221	DA00001252	REAR FLAP/DLM460	NẮP CHỤP SAU/DLM460	146,880
21222	DA00001255	HANDLE UPPER + GRIP RUBBER/DLM460	TAY CẦM/DLM460	607,200
21223	DM46312612	BRUSH SPRING/DVC860L	LÒ XO THAN/DVC860L	22,000
21224	DM46714602	BRUSH HOLDER/DVC860L	Ổ CHỐI THAN/DVC860L	132,000
21225	E02667-0	SERIAL NO LABEL/BO6030	TEM SÔ SERI/BO6030	4,320
21226	GB00000004	SWITCH LEVER/DUB187	NÚT ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/DUB187	12,960
21227	GB00000006	FLAT WASHER 12.5/DUB187	VÒNG ĐỆM 12.5/DUB187	12,960
21228	GB00000007	RUBBER RING 12.5X3.5/DUB187	VÒNG ĐỆM GIẢM CHẤN 12.5X3.5/DUB187	17,280
21229	GB00000008	SWITCH STOPPER CAM/DUB187	NÚT ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU TỐC/DUB187	12,960
21230	GB00000010	SWITCH TRIGGER/DUB187	NÚT CÔNG TÁC/DUB187	22,000
21231	GB00000025	TAPPING SCREW ST4.2X20/DUB187	ỐC VÍT ST4.2X20/DUB187	8,800
21232	GB00000035	WHEEL SHAFT/DUB187	CHÓT GÀI (CHÓT HẦM)/DUB187	8,800
21233	GB00000036	TAPPING SCREW ST4.2X25/DUB187	ỐC VÍT ST4.2X25/DUB187	8,800
21234	GB00000041	SELECTOR STOPPER PIN ASSY/DUB187	CHÓT ĐỊNH VỊ/DUB187	8,800
21235	GB00000044	SWITCH LEVER/DLM330	CẦN GẠT CÔNG TÁC/DLM330	167,200
21236	GB00000045	PAN HEAD SCREW M4X18/DLM330	ỐC VÍT M4X18/DLM330	4,400
21237	GB00000046	HEX LOCK NUT M4/DLM330	ỐC VÍT M4/DLM330	4,400
21238	GB00000047	SWITCH LEVER HINGE BOX L/DLM330	BẢO VỆ CẦN GẠT TỐC ĐỘ TRÁI/DLM330	21,600
21239	GB00000048	SWITCH LEVER END CAP L/DLM330	CẦN GẠT ĐIỀU CHỈNH BÊN TRÁI/DLM330	12,960
21240	GB00000049	SWITCH LEVER HINGE BOX R/DLM330	BẢO VỆ CẦN GẠT TỐC ĐỘ PHẢI/DLM330	21,600
21241	GB00000050	SWITCH LINK BUTTON/DLM330	NÚT NHẤN BẰNG NHỰA/DLM330	8,640
21242	GB00000051	COMPRESSION SPRING/DLM330	LÒ XO/DLM330	8,800
21243	GB00000053	SWITCH BOX COVER L/DLM330	ỚP BẢO VỆ CÔNG TÁC TRÁI/DLM330	56,160
21244	GB00000054	SWITCH CONTROL LINK/DLM330	THANH GẠT ĐIỀU CHỈNH/DLM330	21,600
21245	GB00000055	SWITCH LEVER END CAP R/DLM330	CẦN GẠT ĐIỀU CHỈNH BÊN PHẢI/DLM330	21,600
21246	GB00000056	TENSION SPRING/DLM330	LÒ XO/DLM330	8,800
21247	GB00000057	CORD CLAMP/DLM330	KẸP ĐÓ DÂY ĐIỆN/DLM330	8,640
21248	GB00000058	SWITCH BOX COVER R/DLM330	ỚP BẢO VỆ CÔNG TÁC PHẢI/DLM330	56,160
21249	GB00000060	SQUARE NECK BOLT M6X42/DLM330	ỐC VÍT M6X42/DLM330	17,600
21250	GB00000061	KNOB NUT M6/DLM330	NÚT XOAY M6/DLM330	25,920
21251	GB00000062	CORD CLIP/DLM330	NẸP DÂY ĐIỆN/DLM330	17,280
21252	GB00000063	LOWER HANDLE/DLM330	TAY CẦM ĐẦY DƯỚI/DLM330	330,000
21253	GB00000064	TENSION LEVER ASSY/DLM330	CẦN GẠT KHÓA TAY CẦM/DLM330	90,720
21254	GB00000065	HANDLE FIX BLOCK/DLM330	VỖ KHÓA TAY CẦM/DLM330	95,040
21255	GB00000066	TRAS HEAD TAPPING SCREW 4X8/DLM330	ỐC VÍT 4X8/DLM330	8,800
21256	GB00000067	MULTING PLUG/DLM330	TẮM NHỰA HƯỚNG CỎ CẮT/DLM330	129,600
21257	GB00000068	CARRYNG HANDLE/DLM330	TAY CẦM TRÊN THÂN MÁY/DLM330	51,840
21258	GB00000069	KEY/DLM330	NÚT KHÓA AN TOÀN/DLM330	64,800
21259	GB00000070	INDICATOR UNIT MOUNT/DLM330	KẸP ĐÓ DÂY ĐIỆN/DLM330	8,640
21260	GB00000071	BATTERY HOLDER/DLM330	VỖ CHỨA PIN/DLM330	64,800
21261	GB00000072	RUBBER PIN 5.5X8.5/DLM330	CHÓT 5.5X8.5/DLM330	12,960
21262	GB00000074	BATTERY HOOD/DLM330	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ HỘP PIN/DLM330	172,800
21263	GB00000077	BATTERY HOOD LOCK BUTTON/DLM330	NÚT KHÓA NẮP BẢO VỆ PIN/DLM330	8,640
21264	GB00000078	COMPRESSION SPRING/DLM330	LÒ XO/DLM330	8,800
21265	GB00000079	BATTERY HOOD RATCHI/DLM330	KHÓA NẮP BẢO VỆ PIN/DLM330	8,640
21266	GB00000080	BATTERY HOOD RATCHI FIX PLATE/DLM330	MIẾNG NHỰA ĐÓ NẮP BẢO VỆ PIN/DLM330	17,280
21267	GB00000081	UPPER HOUSING ASSEMBLY/DLM330	VỎ MÁY/DLM330	280,800
21268	GB00000083	TAPPING SCREW ST4.2X15 SILVER/DLM330	ỐC VÍT ST4.2X15/DLM330	8,800
21269	GB00000084	HEIGHT ADJUST GUIDE PLATE/DLM330	THANH THÉP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/DLM330	123,200
21270	GB00000085	RUBBER SHEET FOR GUIDE PLATE/DLM330	MIẾNG ĐỆM/DLM330	43,200
21271	GB00000086	DECK ASSEMBLY/DLM330	VỎ MÁY DƯỚI/DLM330	756,000
21272	GB00000096	REAR FLAP TORSION SPRING/DLM330	LÒ XO/DLM330	22,000
21273	GB00000097	REAR FLAP HINGE ROD/DLM330	TRỤC GIỮ NẮP ĐẦY SAU/DLM330	66,000
21274	GB00000099	REAR FLAP/DLM330	VỎ ĐUỐI MÁY/DLM330	86,400
21275	GB00000104	GLASS OUTLET LOWER PLATE/DLM330	TẮM NHỰA DẪN HƯỚNG CỎ/DLM330	86,400
21276	GB00000105	HEX FLANGED+F130 LOCK NUT M6/DLM330	ĐAI ỐC M6/DLM330	17,600
21277	GB00000106	WHEEL 180MM/DLM330	BÁNH XE 180MM/DLM330	198,000
21278	GB00000107	REAR AXLE/DLM330	TRỤC NỐI BÁNH XE/DLM330	149,600
21279	GB00000108	HEIGHT ADJUST TENSION SPRING/DLM330	LÒ XO/DLM330	30,800
21280	GB00000109	TRUSS HEAD TAPPING SCREW 5X18/DLM330	ỐC VÍT 5X18/DLM330	8,800
21281	GB00000110	AXLE FIX PLATE/DLM330	TẮM THÉP CỐ ĐỊNH/DLM330	17,600
21282	GB00000111	STEPPED PIN 10-12/DLM330	CHÓT GÀI 10-12/DLM330	13,200
21283	GB00000112	FLAT WASHER 10/DLM330	VÒNG ĐỆM 10/DLM330	8,800
21284	GB00000114	HEGHT ADJUST LINK ROD REAR/DLM330	THANH TẮNG HẠ ĐỘ CAO MÁY/DLM330	70,400
21285	GB00000115	HEIGHT ADJUST LINK ROD FRONT/DLM330	THANH TẮNG HẠ ĐỘ CAO MÁY/DLM330	92,400
21286	GB00000116	PAN HEAD SCREW 6X30/DLM330	ỐC VÍT 6X30/DLM330	8,800
21287	GB00000117	HEIGHT ADJUST LEVER ASSY/DLM330	CẦN GẠT TẮNG HẠ ĐỘ CAO MÁY/DLM330	83,600
21288	GB00000118	FLAT HEAD SCREW M4X10/DLM330	ỐC VÍT M4X10/DLM330	4,400
21289	GB00000119	GRIP FOR HEIGHT ADJUSTMENT/DLM330	TAY CẦM ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/DLM330	21,600
21290	GB00000120	WHEEL 138MM/DLM330	BÁNH XE 138MM/DLM330	127,600
21291	GB00000121	FRONT AXLE/DLM330	TRỤC BÁNH XE/DLM330	159,840
21292	GB00000122	KEY SOCKET/DLM330	VỖ KHÓA AN TOÀN/DLM330	142,560
21293	GB00000124	TERMINAL/DLM330	ĐẼ GÁI PIN/DLM330	129,600
21294	GB00000125	INDICATOR UNIT/DLM330	DÂY DẪN ĐIỆN/DLM330	118,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
21295	GB00000126	CONTROLLER/DLM330	BO MẠCH (BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/DLM330	902,000
21296	GB00000127	CLOSED END SPLICE 5.5-SD/DLM330	ĐẦU KẸP BẢO VỆ DÂY DẪN ĐIỆN 5.5-SD/DLM330	8,640
21297	GB00000128	TAPPING SCREW ST3.0X8/DLM330	ỐC VÍT ST3.0X8/DLM330	13,200
21298	GB00000131	HEX FLANGED BOLT M8X18 W/BOND/DLM330	ỐC VÍT M8X18/DLM330	35,200
21299	GB00000132	BLADE SUPPORT/DLM330	ĐỀ CỖ ĐỊNH LƯỖI CẮT/DLM330	48,400
21300	GB00000133	BLADE HEX BOLT M8X28 WITH WR/DLM330	ỐC VÍT M8X28/DLM330	17,600
21301	GB00000136	UPPER HANDLE/DLM330	TAY CẦM ĐÁY TRÊN/DLM330	440,000
21302	GB00000138	SWITCH&CORD ASSY/DLM330	DÂY DẪN ĐIỆN CÔNG TẮC/DLM330	418,000
21303	GB00000142	GLASS CATCHER LOWER PLATE ASSY/DLM330	KHUNG NHỰA GÀI TỦI ĐỰNG CỎ/DLM330	414,720
21304	GB00000147	CARBON BRUSH ASSY WITH COIL/DLM330	CHÔI THAN/DLM330	66,000
21305	GB00000148	MOTOR ASSY WITH CHOKE COIL/DLM330	MÔ TÔ/DLM330	2,851,200
21306	GB00000151	GLASS CATCHER ASSY/DLM330	TỦI CHỨA CỎ/DLM330	695,520
21307	GB00000158	TAPPING SCREW ST4.2X15/DLM330	ỐC VÍT ST4.2X15/DLM330	13,200
21308	GB00000159	R-PIN 10/DLM330	CHỐT GÀI 10/DLM330	8,800
21309	GB00000166	WHEEL 61/DUB187	BÁNH XE 61/DUB187	39,600
21310	GB00000167	WHEEL BRACKET/DUB187	MIẾNG THÉP ĐỠ BÁNH XE/DUB187	39,600
21311	GB00000171	SELECTOR LEVER/DUB187	CÀN GẠT CÔNG TẮC/DUB187	38,880
21312	GB00000172	HOUSING SET/DUB187	VỎ MÁY/DUB187	876,960
21313	GB00000173	ANTI-STATIC STEEL WIRE/DUB187	DÂY DẪN ĐIỆN/DUB187	48,400
21314	GB00000174	ANTI-STATIC WIRE ASSY/DUB187	DÂY DẪN ĐIỆN/DUB187	57,200
21315	GB00000175	SWITCH/DUB187	CÔNG TẮC/DUB187	198,000
21316	GB00000176	HEX NUT M8 WITH PLASTIC CAP/DUB187	ỐC KHÓA LƯỖI M8/DUB187	39,600
21317	GB00000177	SHREDDER BLADE 53/DUB187	DAO CẮT DẪN HƯỚNG 53/DUB187	48,400
21318	GB00000178	FAN 115/DUB187	CÀNH QUẠT 115/DUB187	90,720
21319	GB00000179	SIM RING 2MM/DUB187	VÒNG ĐỆM 2MM/DUB187	13,200
21320	GB00000180	TRAS HEAD SCREW M8X10 WITH WG/DUB187	ỐC VÍT M8X10/DUB187	13,200
21321	GB00000181	MOTOR MOUNT/DUB187	MIẾNG CỖ ĐỊNH MOTOR/DUB187	90,720
21322	GB00000183	CONTROLLER ASSY/DUB187	BO MẠCH/DUB187	1,509,200
21323	GB00000185	DUST BAG ASSY/DUB187	TỦI CHỨA BỤI BĂNG VẢI/DUB187	449,280
21324	GB00000188	LOWER TUBE/DUB187	ỐNG THỜI DÀI (PHÍA DƯỚI)/DUB187	393,120
21325	GB00000189	TAPPING SCREW ST4.2X40/DUB187	ỐC VÍT ST4.2X40/DUB187	8,800
21326	GB00000190	UPPER TUBE/DUB187	ỐNG THỜI DÀI (PHÍA TRÊN)/DUB187	423,360
21327	GB00000191	BRUSHLESS MOTOR ASSY/DUB187	MOTOR LOẠI ĐỘNG CƠ MỘT CHIỀU/DUB187	2,103,200
21328	GB00000192	SHREDDER DUST OUTLET/DUB187	ĐẦU NỐI TỦI CHỨA BỤI/DUB187	116,640
21329	GB00000199	WIND SELECT SHUTTER/DUB187	CÀN GẠT CÔNG TẮC/DUB187	77,760
21330	GM00001012	SCREW 3X12 PB BLACK ZN/DML812	ỐC VÍT 3X12/DML812	4,400
21331	GM00001024	SCREW 3X12 B0130120202/DML807	ỐC VÍT/DML807	4,400
21332	GM00001116	BATTERY HOLDER (C2004185006)/DUB182	ĐỀ GÀI PIN/DUB182	64,800
21333	GM00001117	BATTERY HOLDER/DML801	ĐỀ GÀI PIN/DML801	64,800
21334	GM00001201	TUNING KNOB/ML187	NÚT ĐIỀU CHỈNH/ML187	25,920
21335	GM00001203	SCREW 2.3X10 PWA/ML187	ỐC VÍT/ML187	13,200
21336	GM00001204	SCREW 2.3 X 6BB/ML187	ỐC VÍT/ML187	8,800
21337	GM00001205	BATTERY COVER/ML187	NẮP BỌC VỎ PIN/ML187	17,280
21338	GM00001206	TERMINAL ASSY/ML187	CHỐT/ML187	39,600
21339	GM00001207	BACK BODY ASSY/ML187	VỎ MÁY/ML187	66,000
21340	GM00001208	ROD ANTENNA/DMR202	ĂNG TEN CÁN/DMR202	66,000
21341	GM00001209	SCREW 2.6 X 12BB/ML187	VÍT/ML187	8,800
21342	GM00001215	FRONT BODY ASSY/ML187	KHUNG MÁY TRƯỚC/ML187	294,800
21343	GM00001217	MAIN CIRCUIT ASSY/ML187	MẠCH ĐIỆN/ML187	756,800
21344	GM00001218	MAIN CIRCUIT ASSY/MR051	BO MẠCH/MR051	840,400
21345	GM00001222	SOUND SPONGE/ML187	MIẾNG LÓT TAY NGHE/ML187	34,560
21346	GM00001241	LED CIRCUIT ASSY(G0118700400)/ML187	MẠCH ĐIỆN/ML187	198,000
21347	GM00001246	SCREW 2.6X6/ML187/ML187	VÍT 2.6X6/ML187	4,400
21348	GM00001247	SCREW 3X12/ML187/ML187	VÍT 3X12/ML187	4,400
21349	GM00001248	SPRING (A)/ML187/ML187	LÒ XO (A)/ML187	4,400
21350	GM00001249	SPRING (B)/ML187/ML187	LÒ XO (B)/ML187	4,400
21351	GM00001250	LAMP HEAD BODY/ML187/ML187	THÂN MÁY/ML187	66,000
21352	GM00001252	KNOCK SHAFT/ML187/ML187	TRỤC GÀI/ML187	4,320
21353	GM00001253	SWITCH HOLDER/ML187	BỘ GIỮ CÔNG TẮC/ML187	4,400
21354	GM00001254	PC SHEET/ML187/ML187	BỘ ĐIỀU KHIỂN/ML187	4,400
21355	GM00001255	PC SHEET COVER/ML187/ML187	VỎ BỌC BỘ ĐIỀU KHIỂN/ML187	4,400
21356	GM00001257	MAIN CIRCUIT ASSY/ML187/ML187	MẠCH ĐIỆN/ML187	96,800
21357	GM00001259	HOUSING R/L/ML187/ML187	VỎ MÁY R/ML187	96,800
21358	GM00001260	SWITCH COVER ASSY/ML187	NẮP CÔNG TẮC/ML187	8,800
21359	GM00001261	HEAD COVER ASSY/ML187/ML187	NẮP BẢO VỆ/ML187	66,000
21360	GM00001262	BATTERY HOLDER ASSY/ML187/ML187	BỘ GIỮ PIN/ML187	108,000
21361	GM00001264	SWITCH ASSY/ML187	CÔNG TẮC/ML187	30,800
21362	GM00001265	MAGNET RING(A)/DML801	VÒNG KHÁNG TỬ/DML801	8,800
21363	GM00001266	MAGNET RING(B)/DML801	VÒNG KHÁNG TỬ/DML801	8,800
21364	GM00001267	SCREW 2.6X8PBW/DML801	ỐC VÍT 2.6X8/DML801	4,400
21365	GM00001268	SCREW 2.6X10KA/DML801	ỐC VÍT 2.6X10/DML801	4,400
21366	GM00001269	SCREW 3X12PB/DML801	ỐC VÍT 3X12/DML801	4,400
21367	GM00001270	SPRING/DML801	LÒ XO/DML801	4,400
21368	GM00001271	ROTATOR BRACKET L/DML801	KHỚP XOAY TRÁI/DML801	12,960
21369	GM00001272	ROTATOR BRACKET R/DML801	KHỚP XOAY PHẢI/DML801	12,960



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
21370	GM00001273	LEFT ROTATOR/DML801	NÁP CHỤP TRÁI/DML801	4,320
21371	GM00001274	RIGHT ROTATOR/DML801	NÁP CHỤP PHẢI/DML801	4,320
21372	GM00001275	FRONT CASE HEAD/DML801	VỎ BẢO VỆ ĐÈN LED/DML801	13,200
21373	GM00001276	REAR CASE HEAD/DML801	ĐÈ ĐÈN LED/DML801	22,000
21374	GM00001277	HOOK HOLDER/DML801	ĐÈ BẮT MỐC TREO/DML801	4,400
21375	GM00001278	HOOK LATCH COVER/DML801	NÁP ĐẬY ĐÈ BẮT MỐC TREO/DML801	4,320
21376	GM00001279	SPRING LID/DML801	GIÁ ĐỖ LỖ XO/DML801	4,400
21377	GM00001280	TURNING SHAFT/DML801	KHỚP CHÍNH GÓC/DML801	4,400
21378	GM00001281	LENS/DML801	KÍNH BẢO VỆ ĐÈN LED/DML801	12,960
21379	GM00001282	FIX PLATE/DML801	ĐÈ KHỚP CHÍNH GÓC/DML801	4,400
21380	GM00001283	HOOK ASSY/DML801	MỐC TREO/DML801	61,600
21381	GM00001284	LED CIRCUIT ASSY/DML801	BỘ ĐÈN LED/DML801	585,200
21382	GM00001285	SWITCH HOLDER ASSY/DML801	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/DML801	22,000
21383	GM00001286	MAIN CIRCUIT ASSY/DML801	BO MẠCH/DML801	308,000
21384	GM00001287	HOUSING R/L/DML801	BỘ VỎ MÁY/DML801	308,000
21385	GM00001292	RING (B3103184009)/DML812	VÒNG ĐỆM (B3103184009)/DML812	8,800
21386	GM00001322	SCREW 2.6X8 PB/FJ401D	ỐC VÍT/FJ401D	4,400
21387	GM00001328	PAD(B)/DML805	ĐÈ (B)/DML805	30,240
21388	GM00001331	SCREW 2.6 X 10/DML805	ỐC VÍT 2.6 X 10/DML805	17,600
21389	GM00001332	SCREW 3 X 8/DML805	ỐC VÍT 3 X 8/DML805	8,800
21390	GM00001333	SCREW 3 X 12/DML805	ỐC VÍT 3 X 12/DML805	8,800
21391	GM00001334	SCREW 3 X 12/DML805	ỐC VÍT 3 X 12/DML805	8,800
21392	GM00001335	SCREW M3 X18/DML805	ỐC VÍT M3 X18/DML805	8,800
21393	GM00001336	SCREW M4X29/DML805	ỐC VÍT M4X29/DML805	13,200
21394	GM00001337	NUT M3/DML805	ỐC VÍT M3/DML805	13,200
21395	GM00001338	CORD HOLDER B0405805120/DML805	GIÁ ĐỖ/DML805	13,200
21396	GM00001340	HOUSING (BOTTOM) C1920805002/DML805	VỎ MÁY DƯỚI C1920805002/DML805	48,400
21397	GM00001341	SWITCH BRACKET/DML805	GIÁ ĐỖ CÔNG TẮC/DML805	17,280
21398	GM00001342	KNOB/DML805	TAY CÀM/DML805	127,600
21399	GM00001343	SWITCH ROD/DML805	CÔNG TẮC/DML805	8,800
21400	GM00001344	CORD CLAMP C2820805010/DML805	MIỆNG CHẴN C2820805010/DML805	12,960
21401	GM00001345	BRACKET LL C2820805013/DML805	GIÁ ĐỖ LL C2820805013/DML805	32,400
21402	GM00001346	BRACKET/DML805	GIÁ ĐỖ/DML805	30,240
21403	GM00001347	CORD HOOK (R)/DML805	TRỤC GÁI BÊN PHẢI/DML805	22,000
21404	GM00001348	CORD HOOK (L)/DML805	TRỤC GÁI BÊN TRÁI/DML805	22,000
21405	GM00001349	ADAPTER/DML805	CẦN GẠT/DML805	17,600
21406	GM00001350	FOOT (FRONT)/DML805	CHẴN GÁI/DML805	35,200
21407	GM00001351	FOOT (BACK)/DML805	CHẴN GÁI/DML805	35,200
21408	GM00001352	PACKING/DML805	RON CAO SU ĐỆM/DML805	43,200
21409	GM00001353	PACKING/DML805	RON CAO SU ĐỆM/DML805	47,520
21410	GM00001354	PACKING/DML805	RON CAO SU ĐỆM/DML805	47,520
21411	GM00001356	HOUSING(FRONT) ROS88050100/DML805	VỎ MÁY TRƯỚC ROS88050100/DML805	277,200
21412	GM00001358	REFLECTOR/DML805	GƯƠNG CHÓA/DML805	101,200
21413	GM00001359	LED CIRCUIT ROS88050400/DML805	MẠCH LED ROS88050400/DML805	638,000
21414	GM00001360	SWITCH CIRCUIT/DML805	CÔNG TẮC/DML805	70,400
21415	GM00001361	LEAD WIRE ASSY/DML805	DÂY NỐI ĐIỆN/DML805	127,600
21416	GM00001362	BATTERY HOLDER ROS88050700/DML805	BỘ GIỮ PIN ROS88050700/DML805	127,600
21417	GM00001363	FIX PLATE ASSY/DML805	TẮM NHÓM/DML805	38,880
21418	GM00001365	FRAME ROS88051000/DML805	BỘ KHUNG MÁY ROS88051000/DML805	184,800
21419	GM00001366	BASE ROS88051100/DML805	KHUNG LÓT CỬA ĐÈN LED/DML805	158,400
21420	GM00001367	HANGER L/DML805	GIÁ TREO L/DML805	83,600
21421	GM00001368	HANGER R/DML805	GIÁ TREO L/DML805	83,600
21422	GM00001371	BRACKET LR ASSY ROS88051600/DML805	GIÁ ĐỖ LR ROS88051600/DML805	38,880
21423	GM00001372	BRACKET RL ASSY/DML805	GIÁ ĐỖ RL/DML805	38,880
21424	GM00001374	PAD(A)/DML805	ĐÈ (A)/DML805	21,600
21425	GM00001375	PAD(C)/DML805	ĐÈ (C)/DML805	116,640
21426	GM00001376	HOUSING (TOP) C1920805003/DML805	VỎ MÁY TRÊN C1920805003/DML805	70,400
21427	GM00001378	LENS/DML805	ỐNG KÍNH/DML805	82,080
21428	GM00001379	BATTERY COVER ASSY/DML805	BỌC VỎ PIN/DML805	510,400
21429	GM00001380	SILICON BAND ASSY ROS28009808/DML800	DÂY ĐEO BĂNG NHỰA/DML800	112,320
21430	GM00001395	SCREW 2.6X8PB B0126081102/DML807	ỐC VÍT 2.6X8/DML807	8,800
21431	GM00001402	SCREW 3X12/FJ401D	ỐC VÍT/FJ401D	4,400
21432	GM00001411	FAN FRONT HOUSING/FJ401D	NÁP CÁNH QUẠT/FJ401D	90,720
21433	GM00001415	POWER CIRCUIT ASSY/DML805	MẠCH ĐIỆN/DML805	849,200
21434	GM00001416	CORD GUARD/DML805	ỐNG CAO SU BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/DML805	17,280
21435	GM00001417	CORD GUARD/DML805	ỐNG CAO SU BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/DML805	17,280
21436	GM00001423	POWER SUPPLY CORD/DML805	DÂY ĐIỆN/DML805	316,800
21437	GM00001424	POWER SUPPLY CORD/DML805	DÂY ĐIỆN/DML805	365,200
21438	GM00001425	POWER SUPPLY CORD/DML805	DÂY ĐIỆN/DML805	378,400
21439	GM00001427	CABLE TIE/DML805	DÂY GÚT/DML805	17,600
21440	GM00001457	BATTERY HOLDER ROS88070009/DML807	ĐÈ GÁI PIN/DML807	95,040
21441	GM00001459	METAL STRAP HOOK B2808807021/DML807	MỐC DÂY/DML807	39,600
21442	GM00001460	USB RUBBER COVER C9820807005/DML807	NÁP ĐẬY USB/DML807	17,600
21443	GM00001461	SWITCH HOLDER ASSY ROS88070004/DML807	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/DML807	70,400
21444	GM00001462	FEMALE SOCKET PCBA ROS88070003/DML807	BO MẠCH/DML807	43,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
21445	GM00001463	LAMP HOLDER C1020807004/DML807	GIÁ ĐỖ/DML807	38,880
21446	GM00001464	O-RING (CAP) C9820807004/DML807	VÒNG ĐỆM CAO SU/DML807	8,640
21447	GM00001465	LED LAMP TUBE ASSY ROS88070002/DML807	ĐÈN LED/DML807	563,200
21448	GM00001466	DIFFUSING CAP ROS88070007/DML807	NẮP CHỤP ĐÈN LED/DML807	112,320
21449	GM00001467	O-RING C9820807003/DML807	VÒNG ĐỆM CAO SU/DML807	8,640
21450	GM00001468	LOCK RING C0110184004/DML807	NẮP KHÓA/DML807	17,600
21451	GM00001469	REFLECTOR ROS88070008/DML807	GUỒN CHÓA/DML807	34,560
21452	GM00001470	BEZEL ASSY ROS88070001/DML807	NẮP CHỤP/DML807	69,120
21453	GM00001471	HOOK ASSY ROS88070000/DML807	CÂN GIỮ MÁY/DML807	52,800
21454	GM00001472	HOOK BALL COVER C3020807002/DML807	MÓC GIỮ/DML807	13,200
21455	GM00001526	FAN FRONT HOUSING BLACK/FJ301D	NẮP CẢNH QUẠT/FJ301D	90,720
21456	GM00001629	MOTOR ASSY WHITE/DFJ202	MÔ TƠ/DFJ202	475,200
21457	GM00001630	MOTOR ASSY BLACK/DFJ300	MÔ TƠ/DFJ300	475,200
21458	GM00001669	HOUSING L/R ASSY ROS88070300/DML807	VỎ ĐÈN PIN/DML807	193,600
21459	GM00001670	MAIN+USB PCBA ASSY ROS88070301/DML807	BO MẠCH/DML807	752,400
21460	GM00001672	HEAT TRANSFER PAD A3252040000/DML807	TẤM TRAO ĐỔI NHIỆT/DML807	22,000
21461	GM00001673	USB SWITCH PCBA ROS88070302/DML807	MẠCH CÔNG TẮC CỎ KẾT NỐI USB/DML807	96,800
21462	GM00001684	HOUSING L/R ASSY/ML104	VỎ NHỰA/ML104	228,800
21463	GM00001685	USB RUBBER COVER/ML104	NẮP ĐÁY USB/ML104	13,200
21464	GM00001687	METAL SQUARE NUT/ML104	NÚT KIM LOẠI/ML104	13,200
21465	GM00001688	BATTERY HOLDER/ML104	ĐỂ GÀI PIN/ML104	203,040
21466	GM00001689	METAL SPRING/ML104	LÒ XO/ML104	17,600
21467	GM00001690	PLASTIC SWITCH POST/ML104	NÚT CÔNG TẮC/ML104	17,600
21468	GM00001691	MAIN PCBA ASSY/ML104	BO MẠCH/ML104	541,200
21469	GM00001692	FEMALE SOCKET PCBA/ML104	TẤM GIỮ/ML104	38,880
21470	GM00001693	LAMP HOLDER/ML104	VÒNG ĐỖ/ML104	34,560
21471	GM00001694	LED LAMP TUBE ASSY/ML104	THANH LED/ML104	682,000
21472	GM00001695	DIFFUSING CAP/ML104	NẮP CHỤP ĐÈN/ML104	162,800
21473	GM00001696	LED DRIVER PCBA/ML104	BẢNG ĐIỀU KHIỂN/ML104	422,400
21474	GM00001700	LED PCB ASSY/ML105	ĐÈN LED ĐIỆN TỬ/ML105	233,200
21475	GM00001701	WIRE HOLDER/ML105	GIÁ GIỮ DÂY ĐIỆN/ML105	8,640
21476	GM00001702	AL HEAD/ML105	NẮP CHỤP ĐÈN/ML105	268,400
21477	GM00001703	KNOCK SHAFT SPRING/ML105	LÒ XO/ML105	8,800
21478	GM00001704	KNOCK SHAFT/ML105	CHỐT KHÓA/ML105	52,800
21479	GM00001705	HOUSING ASSY/ML105	VỎ MÁY/ML105	193,600
21480	GM00001706	METAL HOOK PLATE/ML105	MÓC KIM LOẠI/ML105	13,200
21481	GM00001707	MAIN PCB ASSY/ML105	BO MẠCH CHÍNH/ML105	250,800
21482	GM00001708	BATTERY TERMINAL/ML105	Tiếp điểm pin/ML105	61,600
21483	GM00001709	SW SPRING HOLDER/ML105	GIÁ ĐỖ LÒ XO/ML105	8,800
21484	GM00001710	SWITCH SPRING/ML105	CÔNG TẮC LÒ XO/ML105	8,800
21485	GM00001711	SWITCH COVER/ML105	VỎ CÔNG TẮC/ML105	22,000
21486	GM00001712	USB SWITCH BUTTON/ML104	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/ML104	25,920
21487	GM00001713	USB SWITCH BUTTON/DML807	NÚT NHẤN/DML807	22,000
21488	GM00001956	HOUSING L/R ASSY/DML808	CỤM VỎ MÁY/DML808	190,080
21489	GM00001957	MAIN PCBA ASSY/DML808	BO MẠCH CHÍNH/DML808	228,800
21490	GM00001958	KNOCK SHAFT SPRING/DML808	LÒ XO/DML808	8,800
21491	GM00001960	AL HEAD BODY ASSY/DML808	ĐẦU CHUYỂN HƯỚNG/DML808	388,800
21492	GM00001961	LED PCBA ASSY/DML808	BỘ ĐÈN LED/DML808	233,200
21493	GM00001962	METAL FOCUSING RING/DML808	CHỤP ĐÈN/DML808	216,000
21494	GM00001963	SEMI-CONVEX LENS/DML808	KÍNH TRONG SUỐT/DML808	64,800
21495	GM00001964	PLASTIC BEZEL/DML808	CHỤP BẢO VỆ/DML808	25,920
21496	GM00001965	MAIN PCBA ASSY/DML808	BO MẠCH CHÍNH/DML808	228,800
21497	GM00002074	REFLECTOR/DML815	ĐẦU THỜI NỒNG/DML815	74,800
21498	GM00002075	LED PCBA ASSY/DML815	BỘ ĐÈN LED/DML815	145,200
21499	GM00002076	HEAD HOUSING ASSY/DML815	NẮP CHỤP ĐẦU ĐÈN LED/DML815	82,080
21500	GM00002077	SPRING/DML815	LÒ XO LẮ/DML815	8,800
21501	GM00002078	MAIN PCBA ASSY/DML815	BO MẠCH/DML815	264,000
21502	GM00002203	LENS COVER ASSY/DML812	VÒNG GÀI KÍNH CHỤP/DML812	69,120
21503	GM00002204	LENS/DML812	ỔNG KÍNH/DML812	43,200
21504	GM00002205	LENS O-RING/DML812	VÒNG ĐỆM/DML812	21,600
21505	GM00002206	REFLECTION CUP COVER/DML812	TẤM BẢO VỆ/DML812	69,120
21506	GM00002207	LED O-RING/DML812	VÒNG ĐỆM/DML812	12,960
21507	GM00002208	O-RING/DML812	VÒNG ĐỆM/DML812	17,280
21508	GM00002209	REFLECTION CUP/DML812	CỐC PHẢN CHIẾU/DML812	101,200
21509	GM00002211	O-RING/DML812	VÒNG ĐỆM/DML812	12,960
21510	GM00002212	SCREW 3X8 PM/DML812	ỐC VÍT 3X8 PM/DML812	4,400
21511	GM00002217	LEFT LATCH PLATE/DML812	THEN ĐĨA TRÁI/DML812	44,000
21512	GM00002218	RIGHT LATCH PLATE/DML812	THEN ĐĨA PHẢI/DML812	44,000
21513	GM00002219	SCREW 2.6X7 KB/DML812	ỐC VÍT 2.6X7 KB/DML812	4,400
21514	GM00002220	LIGHT HEAD CASE ASSY/DML812	VỎ ĐÈN/DML812	184,800
21515	GM00002221	HOUSING ASSY/DML812	VỎ MÁY/DML812	272,800
21516	GM00002222	LINE PRESSING BLOCK/DML812	Miếng đệm khóa/DML812	8,800
21517	GM00002224	COMPRESSION SPRING/DML812	LÒ XO/DML812	4,400
21518	GM00002225	LATCH PIN/DML812	CHỐT/DML812	12,960
21519	GM00002226	SHAFT O-RING/DML812	VÒNG ĐỆM/DML812	12,960



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
21520	GM00002229	MAIN PCBA/DML812	MẠCH CHỦ PCBA/DML812	690,800
21521	GM00002230	WHITE SWITCH ASSY/DML812	NÚT NHẤN CÔNG TẮC TRẮNG/DML812	105,600
21522	GM00002231	STRAP HOOK/DML812	MỐC TREO/DML812	52,800
21523	GM00002232	SWITCH RUBBER/DML812	NÚT CÔNG TẮC/DML812	22,000
21524	GM00002233	SWITCH SUPPORT/DML812	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC/DML812	4,320
21525	GM00002235	PCBA & TERMINAL ASSY/DML812	BO MẠCH/DML812	338,800
21526	GM00002237	RIGHT HOUSING COVER/DML812	VỎ BẢO VỆ PHẢI/DML812	35,200
21527	GM00002238	HOUSING HOOK/DML812	MỐC VỎ ĐÈN/DML812	202,400
21528	GM00002247	LED & HEAT SINK ASSY/DML812	ỐNG ĐÈN NHIỆT/DML812	1,201,200
21529	GM00002248	LEFT HOUSING COVER ASSY/DML812	VỎ BẢO VỆ TRÁI/DML812	140,800
21530	GM00002249	SWITCH SPRING/DML812	LÒ XO/DML812	4,400
21531	GM00002250	SCREW 2.0X5 KB/DML812	ỐC VÍT 2.0X5 KB/DML812	4,400
21532	GM00002251	SPRING CLIP 2X10X25/DML812	THANH KẸP 2X10X25/DML812	8,800
21533	GM00002252	SILICONE & HEAT SINK/DML812	ĐỆM NHIỆT/DML812	90,720
21534	GM00002268	LED PCBA ASSY/ML001G	MẠCH ĐÈN LED/ML001G	154,000
21535	GM00002269	HOUSING L/R ASSY/ML001G	VỎ MÁY/ML001G	202,400
21536	GM00002271	BATTERY HOLDER ASSY/ML001G	ĐỂ GẢI PIN/ML001G	172,800
21537	GM00002272	SWITCH COVER ASSY/ML001G	NẮP CÔNG TẮC/ML001G	38,880
21538	GM00002273	MAIN PCBA ASSY/ML001G	BO MẠCH/ML001G	426,800
21539	GM00002274	HOUSING ASSY/ML002G	VỎ MÁY/ML002G	220,000
21540	GM00002275	BATTERY HOLDER/ML002G	ĐỂ GẢI PIN/ML002G	159,840
21541	GM00002276	MAIN PCBA ASSY/ML002G	BO MẠCH/ML002G	1,170,400
21542	GM00002277	USB RUBBER COVER/ML002G	NẮP ĐẦY USB/ML002G	12,960
21543	GM00002278	LED LAMP TUBE ASSY/ML002G	ỐNG ĐÈN LED/ML002G	642,400
21544	GM00002279	USB SWITCH BUTTON/ML002G	NÚT CHUYỂN USB/ML002G	17,600
21545	GM00002284	RING/ML001G	VÒNG ĐỆM/ML001G	4,400
21546	GM00002285	HOOK PLATE/ML001G	MỐC GẢI GIỮ MÁY/ML001G	13,200
21547	GM00002291	MAIN+USB PCBA ASSY ROS88070301/DML807	BO MẠCH/DML807	954,800
21548	GM00002321	FRONT CASE/DML816	VỎ MÁY TRƯỚC/DML816	44,000
21549	GM00002322	LENS/DML816	NẮP CHÓA ĐÈN/DML816	57,200
21550	GM00002323	LED ASSY/DML816	ĐÈN LED/DML816	400,400
21551	GM00002324	REAR CASE/DML816	VỎ MÁY SAU/DML816	61,600
21552	GM00002325	LEFT ROTATOR/DML816	NẮP CHỤP TRÁI/DML816	38,880
21553	GM00002326	LEFT ROTATOR BRACKET/DML816	GÁ ĐỖ XOAY BÊN TRÁI/DML816	30,240
21554	GM00002327	RIGHT ROTATOR BRACKET/DML816	GÁ ĐỖ XOAY BÊN PHẢI/DML816	30,240
21555	GM00002328	RIGHT ROTATOR/DML816	NẮP CHỤP PHẢI/DML816	38,880
21556	GM00002329	HOUSING ASSY/DML816	VỎ MÁY/DML816	308,000
21557	GM00002330	HOOK COVER ASSY/DML816	NẮP CHỤP MỐC GẢI/DML816	56,160
21558	GM00002331	HANGING HOOK ASSY/DML816	MỐC TREO/DML816	110,000
21559	GM00002332	HOOK SUPPORT/DML816	MỐC GẢI/DML816	34,560
21560	GM00002333	SWITCH ASSY/DML816	CÔNG TẮC/DML816	154,000
21561	GM00002334	MAIN PCBA ASSY/DML816	BO MẠCH/DML816	664,400
21562	GM00002335	TERMINAL ASSY/DML816	ĐỂ GẢI PIN/DML816	190,080
21563	GM00002336	HOUSING ASSY/DML816	VỎ MÁY/DML816	277,200
21564	GM00002337	MAIN PCBA ASSY/DML816	BO MẠCH/DML816	563,200
21565	GM00002338	TERMINAL ASSY/DML816	ĐỂ GẢI PIN/DML816	138,240
21566	GM00002339	LOCKING SHAFT/DML816	TRỤC KHÓA/DML816	12,960
21567	GM00002340	SPRING/DML816	LÒ XO/DML816	8,800
21568	GM00002341	COVER/DML816	NẮP CHỤP/DML816	17,280
21569	GM00002349	LED ASSY/DML816	ĐÈN LED/DML816	400,400
21570	GM00002360	LENS COVER ASSY/ML007G	VIÊN KÍNH CHỤP ĐÈN/ML007G	99,360
21571	GM00002362	LED & HEAT SINK ASS LED/ML007G	CHỤP ĐÈN TẢN NHIỆT/ML007G	1,302,400
21572	GM00002363	LIGHT HEAD CASE ASSY/ML007G	VỎ ĐÈN/ML007G	281,600
21573	GM00002364	LEFT & RIGHT HOUSING ASSY/ML007G	VỎ TAY CẦM/ML007G	393,120
21574	GM00002365	LEFT HOUSING COVER ASSY/ML007G	TẤM NHỰA KẸP TRÁI GIỮ THÂN ĐÈN/ML007G	172,800
21575	GM00002366	SILICONE & HEAT SINK(IC)/ML007G	TẤM NHỰA KẸP TRÁI GIỮ BO MẠCH/ML007G	112,320
21576	GM00002367	MAIN PCBA(SMD+ DIP)/ML007G	BO MẠCH/ML007G	831,600
21577	GM00002368	DIMMER SWITCH RUBBER/ML007G	NÚT NHẤN ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG/ML007G	21,600
21578	GM00002369	SWITCH SUPPORT/ML007G	NÚT CÔNG TẮC/ML007G	13,200
21579	GM00002370	FUSE PCB SP (ROHS)/ML007G	CẦU CHỈ/ML007G	466,400
21580	GM00002371	RIGHT HOUSING COVER/ML007G	TẤM NHỰA KẸP PHẢI GIỮ THÂN ĐÈN/ML007G	34,560
21581	GM00002372	HANGING HOOKS/ML007G	MỐC TREO/ML007G	224,400
21582	GM00002374	BATTERY HOLDER ASSY/ML007G	ĐỂ GẢI PIN/ML007G	194,400
21583	GM00002380	FRONT COVER ASSY/ML005G	VỎ ĐÈN/ML005G	462,000
21584	GM00002381	LENS/ML005G	ỐNG KÍNH ĐÈN/ML005G	82,080
21585	GM00002382	O-RING/ML005G	VÒNG ĐỆM/ML005G	30,240
21586	GM00002383	REFLECTOR ASSY/ML005G	CHỤP CHÓA ĐÈN/ML005G	272,800
21587	GM00002384	O-RING/ML005G	VÒNG ĐỆM/ML005G	47,520
21588	GM00002385	LED ASSY/ML005G	ĐÈN LED/ML005G	1,513,600
21589	GM00002386	MID-BODY COVER/ML005G	MIẾNG CHỤP BẢO VỆ THÂN ĐÈN/ML005G	272,160
21590	GM00002387	HEAT SINK ASSY/ML005G	ỐNG ĐÈN NHIỆT/ML005G	228,800
21591	GM00002388	O-RING/ML005G	VÒNG ĐỆM/ML005G	34,560
21592	GM00002389	POWER CASE/ML005G	HỘP BẢO VỆ NGUỒN/ML005G	116,640
21593	GM00002390	O-RING/ML005G	VÒNG ĐỆM/ML005G	34,560
21594	GM00002392	TERMINAL HOLDING PLATE ASSY/ML005G	HỘP ĐỂ GẢI PIN/ML005G	77,760



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
21595	GM00002393	XGT TERMINAL ASSY/ML005G	ĐỂ GẢI PIN 40V/ML005G	285,120
21596	GM00002394	LXT TERMINAL ASSY/ML005G	ĐỂ GẢI PIN LXT/ML005G	146,880
21597	GM00002396	FRONT COVER PLATE/ML005G	VỎ ĐÈN/ML005G	17,600
21598	GM00002397	LEAD UNIT ASSY/ML005G	DÂY DẪN ĐIỆN/ML005G	158,400
21599	GM00002401	O-RING/ML005G	VÒNG ĐỆM/ML005G	47,520
21600	GM00002402	SPRING/ML005G	LÒ XO/ML005G	13,200
21601	GM00002403	SHAFT/ML005G	TRỤC TRUYỀN ĐỘNG/ML005G	30,240
21602	GM00002404	BATTERY COVER ASSY/ML005G	VỎ CHỨA PIN/ML005G	414,720
21603	GM00002405	HANDLE ASSY/ML005G	TAY CÀM BĂNG NHỰA/ML005G	263,520
21604	GM00002406	SWITCH HOLDER/ML005G	KHÓA CÔNG TẮC/ML005G	21,600
21605	GM00002407	LEAD UNIT/ML005G	DÂY DẪN ĐIỆN/ML005G	57,200
21606	GM00002408	SCREW 5X30PM/ML005G	ỐC VÍT 5X30PM/ML005G	13,200
21607	GM00002409	BASE PLATE/ML005G	ĐỂ BĂNG NHỰA/ML005G	237,600
21608	GM00002410	HEX. BOLT M8/ML005G	ỐC VÍT M8/ML005G	136,400
21609	GM00002411	TUBE/ML005G	ỐNG NỔI/ML005G	133,920
21610	GM00002413	STAND-LEFT ASSY/ML005G	CHÂN ĐỂ GIỮ ĐÈN/ML005G	328,320
21611	GM00002414	SCREW 3X8PM/ML005G	ỐC VÍT 3X8PM/ML005G	8,800
21612	GM00002415	MAIN PCBA ASSY/ML005G	BO MẠCH CHÍNH/ML005G	1,346,400
21613	GM00002416	MID-BODY ASSY/ML005G	MIẾNG CHỤP BẢO VỆ THÂN ĐÈN/ML005G	535,680
21614	GM00002417	STAND-RIGHT ASSY/ML005G	CHÂN ĐỂ GIỮ ĐÈN/ML005G	345,600
21615	GM00002418	FRONT COVER ASSY/ML009G	NÁP MẶT TRƯỚC/ML009G	518,400
21616	GM00002419	LENS ASSY/ML009G	KÍNH ĐÈN LED/ML009G	298,080
21617	GM00002420	O-RING/ML009G	VÒNG ĐỆM CAO SU/ML009G	38,880
21618	GM00002421	REFLECTOR ASSY/ML009G	TẤM CHÓA ĐÈN LED/ML009G	338,800
21619	GM00002422	O-RING/ML009G	VÒNG ĐỆM CAO SU/ML009G	47,520
21620	GM00002423	LED PCBA ASSY/ML009G	MẠCH ĐÈN LED/ML009G	2,587,200
21621	GM00002424	MID-BODY COVER/ML009G	ĐỂ GẢI ĐÈN LED/ML009G	345,600
21622	GM00002425	HEAT SINK/ML009G	TẤM GIẢI NHIỆT/ML009G	154,000
21623	GM00002426	O-RING/ML009G	VÒNG ĐỆM CAO SU/ML009G	43,200
21624	GM00002427	POWER CASE/ML009G	HỘP CHỨA NGUỒN/ML009G	138,240
21625	GM00002428	O-RING/ML009G	VÒNG ĐỆM CAO SU/ML009G	64,800
21626	GM00002430	TERMINAL HOLDING PLATE ASSY/ML009G	TẤM ĐỆM GIỮ ĐỂ GẢI PIN/ML009G	73,440
21627	GM00002431	BATTERY SUPPORT/ML009G	GÁ ĐỖ ĐỂ GẢI PIN/ML009G	86,400
21628	GM00002432	LXT TERMINAL ASSY/ML009G	ĐỂ GẢI PIN LXT/ML009G	203,040
21629	GM00002433	LXT TERMINAL ASSY/ML009G	ĐỂ GẢI PIN LXT/ML009G	211,680
21630	GM00002434	TERMINAL HOLDING ASSY/ML009G	TẤM ĐỆM GIỮ ĐỂ GẢI PIN/ML009G	30,240
21631	GM00002435	XGT TERMINAL ASSY/ML009G	ĐỂ GẢI PIN XGT/ML009G	272,160
21632	GM00002436	XGT TERMINAL ASSY/ML009G	ĐỂ GẢI PIN XGT/ML009G	280,800
21633	GM00002437	BATTERY SUPPORT/ML009G	GÁ ĐỖ ĐỂ GẢI PIN/ML009G	86,400
21634	GM00002438	TERMINAL HOLDING ASSY/ML009G	TẤM ĐỆM GIỮ ĐỂ GẢI PIN/ML009G	30,240
21635	GM00002440	O-RING/ML009G	VÒNG ĐỆM CAO SU/ML009G	56,160
21636	GM00002441	SPRING/ML009G	LÒ XO/ML009G	13,200
21637	GM00002442	BATTERY LOCK COVER ASSY/ML009G	NÁP ĐÁY PIN/ML009G	540,000
21638	GM00002443	LATCH ASSY/ML009G	BỘ MÓC KHÓA HỘP CHỨA PIN/ML009G	47,520
21639	GM00002444	HANDLE ASSY/ML009G	TAY CÀM/ML009G	336,960
21640	GM00002445	SWITCH HOLDER/ML009G	GÁ ĐỖ CÔNG TẮC/ML009G	21,600
21641	GM00002446	LEAD UNIT ASSY/ML009G	DÂY NỐI BO MẠCH/ML009G	52,800
21642	GM00002447	BASE PLATE/ML009G	MIẾNG ĐỆM BÀN ĐỂ/ML009G	325,600
21643	GM00002448	HEX. BOLT M8/ML009G	ỐC VÍT M8/ML009G	149,600
21644	GM00002449	TUBE/ML009G	ỐNG ĐỖ THÂN MÁY/ML009G	176,000
21645	GM00002450	FRONT COVER PLATE/ML009G	MIẾNG ĐỆM MẶT TRƯỚC/ML009G	17,280
21646	GM00002451	LEAD UNIT ASSY/ML009G	DÂY NỐI BO MẠCH/ML009G	101,200
21647	GM00002455	MAIN PCBA ASSY/ML009G	BO MẠCH/ML009G	2,618,000
21648	GM00002456	MID-BODY ASSY/ML009G	VỎ MÁY/ML009G	849,200
21649	GM00002458	LENS/ML011G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ ĐÈN LED/ML011G	30,240
21650	GM00002459	USB SWITCH BUTTON/ML011G	NÚT NHẤN CÔNG TẮC CÔNG USB/ML011G	13,200
21651	GM00002460	STRAP HOOK /ML011G	VÒNG GẢI/ML011G	26,400
21652	GM00002461	USB COVER/ML011G	MIẾNG ĐÁY CÔNG USB/ML011G	17,280
21653	GM00002462	LED PCBA ASSY/ML011G	ĐÈN LED/ML011G	237,600
21654	GM00002463	USB PCBA ASSY/ML011G	BO MẠCH USB/ML011G	140,800
21655	GM00002464	BATTERY HOLDER ASSY/ML011G	ĐỂ GẢI PIN/ML011G	168,480
21656	GM00002465	MAIN PCBA ASSY/ML011G	BO MẠCH/ML011G	765,600
21657	GM00002466	BODY ASSY BLUE/ML011G	VỎ ĐÈN/ML011G	162,800
21658	GM00002468	SWITCH SPRING/ML011G	LÒ XO CUỘN/ML011G	8,800
21659	GM00002469	SWITCH SPRING BRACKET/ML011G	MIẾNG NHỰA GIỮ LÒ XO NHẤN CÔNG TẮC/ML011G	12,960
21660	GM00002470	SWITCH ASSY/ML011G	CÔNG TẮC/ML011G	70,400
21661	HA00000079	SPRING WASHER 5/VR001C	VÒNG ĐỆM 5/VR001C	4,400
21662	HA000000310	VIBRATOR CAP/VR001C	VỎ MÁY/VR001C	2,921,600
21663	HA000000311	ECCENTRIC WEIGHT/VR001C	TRỤC LỆCH TẤM TRUYỀN ĐỘNG/VR001C	4,298,400
21664	HA000000312	BEARING 6202JR2LLHC3/VR001C	BẠC ĐẠN 6202JR2LLHC3/VR001C	475,200
21665	HA000000313	WASHER M15.5X22/VR001C	VÒNG ĐỆM M15.5X22/VR001C	30,800
21666	HA000000314	H.S.H. BUTTON BOLT M6X20/VR001C	ỐC VÍT M6X20/VR001C	17,600
21667	HA000000315	ROTOR/VR001C	ROTO/VR001C	21,076,000
21668	HA000000316	MOTOR ASSEMBLY/VR001C	CỤM MOTOR/VR001C	31,442,400
21669	HA000000317	HOSE JOINT/VR001C	KHỚP NỐI BĂNG THÉP/VR001C	3,207,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
21670	HA00000318	TUBE R6.5X3.5-300/VR001C	ỐNG ĐEO R6.5X3.5-300/VR001C	181,440
21671	HA00000319	RUBBER RING M13X17/VR001C	VÒNG ĐỆM M13X17/VR001C	120,960
21672	HA00000320	HOSE ADAPTER/VR001C	KHỚP NỐI BĂNG THIẾP/VR001C	646,800
21673	HA00000321	HEAT-SHRINK TUBING R1/8X30	ỐNG CHỊU NHIỆT R1/8X30	21,600
21674	HA00000322	INTERNAL CABLE GUIDE/VR001C	ỐNG DẪN DÂY CÁP/VR001C	341,280
21675	HA00000323	HEAT-SHRINK TUBING 15X220/VR001C	ỐNG CHỊU NHIỆT 15X220/VR001C	129,600
21676	HA00000324	INTERNAL CABLE ASSEMBLY(1.5M)/VR001C	ỐNG DẪN DÂY CÁP(1.5M)/VR001C	3,149,280
21677	HA00000326	HOSE M20X33X1.5M/VR001C	ỐNG ĐEO M20X33X1.5M/VR001C	3,745,440
21678	HA00000327	HOSE CLAMP M38 W10/VR001C	VÒNG NẸP GIỮ ỚNG NỐI M38 W10/VR001C	149,600
21679	HA00000328	INVERTER CASE/VR001C	HỘP CHỨA BỘ MẠCH/VR001C	2,669,760
21680	HA00000329	LED LENS COVER/VR001C	MIẾNG NHỰA CHỤP ĐÈN LED/VR001C	427,680
21681	HA00000330	CIRCUIT BOARD LED/VR001C	BỘ MẠCH LED/VR001C	858,000
21682	HA00000331	PAN HEAD SCREW M3X6/VR001C	ỐC VÍT M3X6/VR001C	17,600
21683	HA00000332	SWITCH/VR001C	CÔNG TẮC/VR001C	404,800
21684	HA00000333	SWITCH COVER/VR001C	MIẾNG BẢO VỆ CÔNG TẮC/VR001C	280,800
21685	HA00000334	SWITCH PLATE/VR001C	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC/VR001C	151,200
21686	HA00000335	PAN HEAD SCREW M3X12/VR001C	ỐC VÍT M3X12/VR001C	13,200
21687	HA00000336	CIRCUIT BOARD ASSEMBLY/VR001C	BỘ MẠCH/VR001C	21,736,000
21688	HA00000337	FUSE/VR001C	CẦU CHỈ/VR001C	616,000
21689	HA00000338	HEX BOLT M5X12/VR001C	ỐC VÍT M5X12/VR001C	13,200
21690	HA00000339	LOCK NUT M5/VR001C	ĐAI ỐC M5/VR001C	4,400
21691	HA00000340	RING TERMINAL/VR001C	LỖ XO/VR001C	30,800
21692	HA00000341	INSULATION SHEET B/VR001C	MIẾNG ĐỆM CÁCH ĐIỆN B/VR001C	181,440
21693	HA00000342	CABLE STOPPER/VR001C	NÚT CHẶN BĂNG NHỰA/VR001C	34,560
21694	HA00000343	HARNESS BOARD/VR001C	DÂY KHỞI ĐỘNG/VR001C	1,368,400
21695	HA00000344	CABLE ASS'Y/VR001C	DÂY CÁP ĐIỆN/VR001C	5,750,800
21696	HA00000345	CLOSED END CONNECTOR CE-1/VR001C	ỚP NHỰA CHỤP ĐẦU NỐI DÂY ĐIỆN CE-1/VR001C	38,880
21697	HA00000346	CORD CLAMP/VR001C	MIẾNG NẸP DÂY ĐIỆN/VR001C	64,800
21698	HA00000347	PAN HEAD SCREW M4X10/VR001C	ỐC VÍT M4X10/VR001C	8,800
21699	HA00000348	CLOSED END CONNECTOR CE-8/VR001C	ỚP NHỰA CHỤP ĐẦU NỐI DÂY ĐIỆN CE-8/VR001C	25,920
21700	HA00000349	CABLE TIES/VR001C	NẸP DÂY ĐIỆN/VR001C	8,640
21701	HA00000350	INSULATION SHEET/VR001C	MIẾNG ĐỆM CÁCH ĐIỆN/VR001C	60,480
21702	HA00000351	RUBBER RING M15X22X16/VR001C	VÒNG ĐỆM M15X22X16/VR001C	60,480
21703	HA00000352	COMPRESSION NUT M15.5/VR001C	ĐAI ỐC M15.5/VR001C	158,400
21704	HA00000353	CORD GUARD/VR001C	CHUỐI BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/VR001C	768,960
21705	HA00000354	INVERTER COVER/VR001C	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ BỘ MẠCH/VR001C	1,356,480
21706	HA00000355	RUBBER SEAL/VR001C	MIẾNG ĐỆM/VR001C	233,280
21707	HA00000356	HEX BOLT M5X20/VR001C	ỐC VÍT M5X20/VR001C	13,200
21708	HA00000357	CLAMPING RING/VR001C	VÒNG ĐỆM BĂNG NHỰA/VR001C	151,200
21709	HA00000361	INTERNAL CABLE ASSEMBLY(3M)/VR001C	ỐNG DẪN DÂY CÁP(3M)/VR001C	3,749,760
21710	HA00000362	HOSE M20X33X3M/VR001C	ỐNG ĐEO M20X33X3M/VR001C	7,486,560
21711	HA00000364	VIBRATOR CAP/VR001C	VỎ MÁY/VR001C	2,943,600
21712	HA00000365	ECCENTRIC WEIGHT/VR001C	TRỤC LỆCH TẮM TRUYỀN ĐỘNG/VR001C	6,380,640
21713	HA00000366	BEARING 6302JR2LLHC3/VR001C	BẠC ĐẠN 6302JR2LLHC3/VR001C	557,280
21714	HA00000367	H.S.H. BUTTON BOLT M6X25/VR001C	ỐC VÍT M6X25/VR001C	17,600
21715	HA00000368	ROTOR/VR001C	ROTO/VR001C	24,204,400
21716	HA00000369	MOTOR ASSEMBLY/VR001C	CỤM MOTOR/VR001C	35,376,000
21717	HA00000370	HOSE JOINT/VR001C	KHỚP NỐI BĂNG THIẾP/VR001C	3,616,800
21718	HY00000001	HEX.SOCKET HEAD BOLT M4X10/AF353	ỐC VÍT M4X10/AF353	4,400
21719	HY00000010	O-RING 12/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8,640
21720	HY00000037	O-RING 3/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	4,320
21721	HY00000046	PIN 2-10/AF353	CHÓT/AF353	8,800
21722	HY00000054	SPRING PIN 2.5-18/AF353	CHÓT LỖ XO/AF353	8,800
21723	HY00000062	HOOK/AF353	MỐC TREO/AF353	25,920
21724	HY00000064	STOP RING (EXT) E-2.5/AF353	VÒNG GÁI CHỮ C/AF353	4,400
21725	HY00000070	WASHER/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	4,400
21726	HY00000071	HEX.SOCKET HEAD BOLT M4X6/AF353	BU LÔNG/AF353	4,400
21727	HY00000073	HEX.LOCK NUT M5/AF353	ỐC VÍT/AF353	4,400
21728	HY00000075	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X30/AF353	ỐC VÍT M5X30/AF353	4,400
21729	HY00000082	ONE TOUCH JOINT/AF353	ĐẦU GÁI HƠI/AF353	30,800
21730	HY00000161	SPRING WASHER 4/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	4,400
21731	HY00000397	ORING5/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	4,320
21732	HY00000398	ORING6.5/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8,640
21733	HY00000399	ORING8.5/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8,640
21734	HY00000406	ORING19/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8,640
21735	HY00000411	ORING2/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	4,320
21736	HY00000413	ORING15.5/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8,640
21737	HY00000414	ORING10.5/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8,640
21738	HY00000415	ORING8.5/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8,640
21739	HY00000416	ORING23.5/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8,640
21740	HY00000417	ORING25/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8,640
21741	HY00000418	ORING32.5/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8,640
21742	HY00000419	ORING/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8,640
21743	HY00000420	ORING/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8,640
21744	HY00000431	INLET CAP COVER/AF353	NẮP ĐUỐI MÁY/AF353	39,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
21745	HY00000434	TRIGGER/AF353	CÔNG TẮC/AF353	17,600
21746	HY00000435	LOCK LEVER/AF353	CHÓT KHÓA/AF353	13,200
21747	HY00000438	LINK/AF353	CẦN GẠT/AF353	61,600
21748	HY00000445	COMPRESSIONSPRING3/AF353	LÒ XO 3/AF353	8,800
21749	HY00000478	SLIDE DOOR/AF353	THANH TRƯỢT/AF353	286,000
21750	HY00000483	MAGAZINE/AF353	HỘP CHỨA ĐINH/AF353	369,600
21751	HY00000484	FRONTSEAL/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	17,600
21752	HY00000485	LOWER RAIL/AF353	THANH RAY DẪI/AF353	57,200
21753	HY00000489	PUSHER/AF353	THANH ĐÁY/AF353	44,000
21754	HY00000492	PIN5/AF353	CHÓT 5/AF353	13,200
21755	HY00000501	SLIDE DOOR CAP/AF353	NẮP ĐÁY THANH TRƯỢT/AF353	48,400
21756	HY00000504	LEVER/AF353	CẦN GẠT/AF353	21,600
21757	HY00000513	VALVESTEM/AF353	VAN/AF353	17,280
21758	HY00000516	TRIGGERVAL VESTEM/AF353	VAN HƠI CÔNG TẮC/AF353	21,600
21759	HY00000530	HEX.SOCKETHEADBOLTM4X20/AF353	BU LÔNG/AF353	4,400
21760	HY00000532	FLATWASHER4/AF353	LONG ĐÈN/AF353	13,200
21761	HY00000534	DRIVERGUIDECOVER/AF353	THANH ĐÁY ĐINH/AF353	206,800
21762	HY00000542	JOINT/AF353	ĐỀ GÁI BẰNG SẮT/AF353	74,800
21763	HY00000544	TOPCAP/AF353	NẮP CHỤP TRÊN/AF353	193,600
21764	HY00000547	FRONTCUSHION/AF353	MIẾNG ĐỆM TRƯỚC/AF353	47,520
21765	HY00000548	COMPRESSIONSPRING4/AF353	LÒ XO/AF353	4,400
21766	HY00000549	DRIVERCOMPLETE/AF353	THANH ĐÁY ĐINH/AF353	142,560
21767	HY00000555	CYLINDERSEPARATER/AF353	XILANH/AF353	34,560
21768	HY00000556	GRIP/AF353	BỌC TAY CẦM/AF353	44,000
21769	HY00000561	NOSEADAPTER/AF353	NẮP CHỤP/AF353	13,200
21770	HY00000568	PIPECOMPLETE/AF353	ỐNG DẪN/AF353	61,600
21771	HY00000571	STOPPER/AF353	CHÓT HÂM/AF353	149,600
21772	HY00000572	PIPE/AF353	ỐNG DẪN/AF353	44,000
21773	HY00000573	DUSTERBUTTON/AF353	VAN XÁ BỤI/AF353	21,600
21774	HY00000574	CASE/AF353	HỘP CHỨA ĐINH/AF353	17,600
21775	HY00000576	DOUBLE SIDED TAPE/AF353	MIẾNG ĐỆM/AF353	8,800
21776	HY00000578	TOPCAPGASCKET/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	12,960
21777	HY00000579	SEALRING/AF353	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF353	12,960
21778	HY00000581	CUSHIONV/AF353	MIẾNG ĐỆM/AF353	12,960
21779	HY00000591	COMPRESSIONSPRING5/AF353	LÒ XO/AF353	4,400
21780	HY00000593	HEADVALVE/AF353	ĐẦU VAN/AF353	73,440
21781	HY00000594	HEADVALVEGUIDE/AF353	VÒNG ĐỆM NHỰA/AF353	43,200
21782	HY00000595	PIN3/AF353	CHÓT/AF353	8,800
21783	HY00000597	TRIGGERVALVECASE/AF353	VAN HƠI CÔNG TẮC/AF353	90,720
21784	HY00000598	TRIGGERVALVEGUIDE/AF353	VAN XÁ HƠI CÔNG TẮC/AF353	51,840
21785	HY00000599	VALVEGUIDE/AF353	VAN ĐIỀU CHỈNH/AF353	51,840
21786	HY00000600	CYLINDER/AF353	XILANH/AF353	164,160
21787	HY00000604	DRIVERGUIDE/AF353	THANH ĐÁY/AF353	431,200
21788	HY00000612	COMPRESSION SPRING 6/AF353	LÒ XO 6/AF353	8,800
21789	HY00000613	COMPRESSIONSPRING3/AF353	LÒ XO 3/AF353	8,800
21790	HY00000614	COMPRESSIONSPRING4/AF353	LÒ XO 4/AF353	13,200
21791	HY00000615	COMPRESSIONSPRING4/AF353	LÒ XO 4/AF353	13,200
21792	HY00000617	TORSIONSPRING3/AF353	LÒ XO 3/AF353	8,800
21793	HY00000619	LEAF SPRING/AF353	LÒ XO LÁ /AF353	26,400
21794	HY00000620	SPACER/AF353	THANH KẸP/AF353	22,000
21795	HY00000622	NAIL GUIDE HOLDER/AF353	THANH TRƯỢT/AF353	22,000
21796	HY00000623	NAIL STOPPER/AF353	THANH ĐÁY/AF353	26,400
21797	HY00000626	COMPRESSIONSPRING5/AF353	LÒ XO/AF353	8,800
21798	HY00000638	PIN3/AF353	CHÓT 3/AF353	8,800
21799	HY00000646	HEX.NUTM4/AF353	ỐC VÍT M4/AF353	4,400
21800	HY00000647	HEX.SOCKETHEADBOLTM4X12/AF353	BU LÔNG/AF353	4,400
21801	HY00000680	SPRINGPIN2.5-10/AF353	CHÓT CHẶN LÒ XO/AF353	4,400
21802	HY00000681	HEX.SOCKETHEADBOLTM4X14/AF353	BU LÔNG/AF353	4,400
21803	HY00000682	SPRINGPIN3-25/AF353	CHÓT CHẶN LÒ XO/AF353	8,800
21804	HY00000683	HEX.SOCKE THEAD BOLT M3X10/AF353	ỐC VÍT M3X10/AF353	4,400
21805	HY00000684	SPRING PIN 2.5-8/AF353	CHÓT 2.5-8/AF353	4,400
21806	HY00000685	SPRING PIN 3-18/AF353	CHÓT 3-18/AF353	8,800
21807	HY00000705	COMPRESSION SPRING 10/AF353	LÒ XO/AF353	8,800
21808	HY00000762	HOUSING COMPLETE/AF353	VỎ MÁY/AF353	105,600
21809	HY00000764	AIR DUSTER COMPLETE/AF353	BỘ LỌC GIÓ/AF353	272,160
21810	HY00000765	INLET CAP/AF353	NẮP ĐUỐI MÁY/AF353	171,600
21811	HY00000766	MAGAZINE COMPLETE/AF353	HỘP DỰNG ĐINH/AF353	1,003,200
21812	HY00001139	ELBOW 6-R1/4/AC001G	ỐNG KHUYU 6-R1/4/AC001G	56,160
21813	HY00001141	TANK LABEL/AC001G	NHÃN DÁN/AC001G	4,320
21814	HY00001143	TOOL LABEL/AC001G	NHÃN DÁN/AC001G	4,320
21815	HY00001144	COVER F/AC001G	VỎ MÁY/AC001G	207,360
21816	HY00001145	SWITCH/AC001G	CÔNG TẮC/AC001G	193,600
21817	HY00001146	XGT LOGO LABEL/AC001G	NHÃN DÁN/AC001G	4,320
21818	HY00001147	PIPE 6 SET (OUT)/AC001G	ỐNG DẪN KHÍ 6 (ĐẦU RA)/AC001G	145,200
21819	HY00001149	REGULATOR R1/4 NPT1/4 COMPLETE/AC001G	BỘ ĐIỀU CHỈNH HƠI R1/4 NPT1/4/AC001G	367,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
21820	HY00001152	LEAD UNIT YELLOW/AC001G	DÂY DẪN ĐIỆN MÀU VÀNG/AC001G	48,400
21821	HY00001153	LEAD UNIT BLACK & WHITE/AC001G	DÂY DẪN ĐIỆN MÀU TRẮNG & ĐEN/AC001G	48,400
21822	HY00001154	PRESSURE SWITCH/AC001G	CÔNG TÁC ÁP SUẤT/AC001G	255,200
21823	HY00001156	INDICATION LABEL(QUIET)/AC001G	NHÃN DÁN/AC001G	8,640
21824	HY00001157	COVER L/AC001G	VỎ BẢO VỆ ĐỘNG CƠ/AC001G	185,760
21825	HY00001160	MAKITA LOGO LABEL/AC001G	NHÃN DÁN MAKITA/AC001G	12,960
21826	HY00001161	CAP 19/AC001G	NÚT ĐÁY 19/AC001G	8,640
21827	HY00001162	RUBBER FOOT/AC001G	CHÂN ĐỂ CAO SU/AC001G	43,200
21828	HY00001163	AIR FILTER ASSEMBLY/AC001G	BỘ LỌC KHÍ/AC001G	69,120
21829	HY00001165	MUFFLER TUBE 8/AC001G	ỐNG DẪN KHÍ 8/AC001G	12,960
21830	HY00001167	CYLINDER HEAD ASSEMBLY/AC001G	NÁP XI LANH/AC001G	92,400
21831	HY00001168	HARF UNION 6-R1/8/AC001G	ỐC NỐI 6-R1/8/AC001G	70,400
21832	HY00001169	PIPE 6 SET (IN)/AC001G	ỐNG DẪN KHÍ 6 (ĐẦU VÀO)/AC001G	127,600
21833	HY00001170	CHECK VALVE ASSY/AC001G	VÁN KIỂM TRA ÁP SUẤT/AC001G	151,200
21834	HY00001171	O-RING 37/AC001G	VÒNG ĐỆM 37/AC001G	47,520
21835	HY00001172	CYLINDER 36/AC001G	XILANH 36/AC001G	198,720
21836	HY00001173	CYLINDER SIM/AC001G	RON ĐỆM ĐỂ XILANH/AC001G	12,960
21837	HY00001174	PISTON ASSEMBLY/AC001G	TAY BIẾN/AC001G	306,720
21838	HY00001175	FAN 60/AC001G	CÁNH QUẠT 60/AC001G	25,920
21839	HY00001176	POLY LIBBED BELT 5-265/AC001G	DÂY CU ROA 5-265/AC001G	319,680
21840	HY00001177	MOTOR ASSEMBLY/AC001G	CỤM MOTOR/AC001G	11,123,200
21841	HY00001178	SLEEVE 5/AC001G	CHÓT ĐỊNH VỊ 5/AC001G	8,800
21842	HY00001179	CUSHION/AC001G	VÒNG ĐỆM GIẢM CHẤN/AC001G	4,320
21843	HY00001180	TERMINAL CASE L/AC001G	NÁP BẢO VỆ ĐỂ GÁI PIN L/AC001G	30,240
21844	HY00001181	TERMINAL UNIT/AC001G	ĐỂ GÁI PIN/AC001G	518,400
21845	HY00001182	RUBBER PIN 6/AC001G	CHÓT GÁI CAO SU 6/AC001G	4,320
21846	HY00001183	TERMINAL CASE R/AC001G	NÁP BẢO VỆ ĐỂ GÁI PIN R/AC001G	30,240
21847	HY00001184	LEAD UNIT BROWN/AC001G	DÂY DẪN ĐIỆN MÀU NÂU/AC001G	39,600
21848	HY00001185	COVER R/AC001G	VỎ BẢO VỆ ĐỘNG CƠ R/AC001G	298,080
21849	HY00001188	CAUTION LABEL/AC001G	NHÃN DÁN/AC001G	30,240
21850	HY00001189	BOND/AC001G	DÂY DẪN ĐIỆN/AC001G	17,600
21851	HY00001190	TUBE/AC001G	ỐNG BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/AC001G	8,640
21852	HY00001191	HEX SOCKET HEAD BOLT M5X20/AC001G	ỐC VÍT M5X20/AC001G	4,400
21853	HY00001192	HEX SOCKET HEAD BOLT M5X60/AC001G	ỐC VÍT M5X60/AC001G	8,800
21854	HY00001193	BIND HEAD SCREW M4X12/AC001G	ỐC VÍT M4X12/AC001G	4,400
21855	HY00001194	BIND HEAD SCREW M5X12/AC001G	ỐC VÍT M5X12/AC001G	4,400
21856	HY00001195	BIND HEAD SCREW M5X8/AC001G	ỐC VÍT M5X8/AC001G	4,400
21857	HY00001196	TAPPING SCREW ST3X13/AC001G	ỐC VÍT ST3X13/AC001G	4,400
21858	HY00001197	TAPPING SCREW ST4.2X16/AC001G	ỐC VÍT ST4.2X16/AC001G	8,800
21859	HY00001198	SPRING WASHER 5/AC001G	VÒNG ĐỆM 5/AC001G	4,400
21860	HY00001199	FLAT WASHER 5L/AC001G	VÒNG ĐỆM 5L/AC001G	4,400
21861	HY00001200	FLAT WASHER 5/AC001G	VÒNG ĐỆM 5/AC001G	4,400
21862	HY00001201	FLAT WASHER 4/AC001G	VÒNG ĐỆM 5L/AC001G	4,400
21863	I55213	WAVE WASHER 15/HR2470	LONG ĐÉN/HR2470	4,400
21864	JL03007280	STARTER KNOB/EM3400U	TAY CÀM KHỐI ĐỘNG/EM3400U	25,920
21865	JL03007281	STARTER CASE COMPLETE/EM3400U	NÁP CHỤP KHỐI ĐỘNG/EM3400U	96,800
21866	JL03007282	SPIRAL SPRING/EM3400U	LÒ XO/EM3400U	44,000
21867	JL03007283	REEL/EM3400U	RULO QUẤN DÂY/EM3400U	30,800
21868	JL03007284	STARTER ROPE/EM3400U	DÂY GIẶT/EM3400U	22,000
21869	JL03007287	PLATE/EM3400U	Miếng Đệm Tay Giũt/EM3400U	26,400
21870	JL03007288	SET SCREW/EM3400U	ỐC VÍT/EM3400U	8,800
21871	JL12650113	NUT/EM3400U	TẮN VUÔNG/EM3400U	13,200
21872	JM00000001	FIX BRACKET B/LB1200F	THANH CHẮN B/LB1200F	61,600
21873	JM00000021	HANDLE COVER BLUE/M2300B	NÁP TAY CÀM /M2300B	64,800
21874	JM00000024	MOTOR HOUSING COMP GREEN/M2300B	VỎ MÁY/M2300B	371,520
21875	JM00000028	HANDLE COVER/MT230	TAY CÀM/MT230	69,120
21876	JM00000065	BLADE CASE COMPLETE/M2300B	BẢO VỆ LƯỖI/M2300B	589,600
21877	JM00000066	BASE COMP/M2300B	ĐỂ XOAY/M2300B	1,324,400
21878	JM00000067	SWITCH/M2300B	CÔNG TÁC/M2300B	158,400
21879	JM00000077	RIGHT SUB FENCE COMPLETE/LS1018L	THANH DẪN HƯỚNG/LS1018L	211,680
21880	JM00000206	FLAT HEAD SCREW M4X8/M2300B	ỐC VÍT M4X8/M2300B	8,800
21881	JM00000207	HEX SOCKET HEAD BOLT M8X30/M2300B	BULONG M8X30/M2300B	17,600
21882	JM00000212	PAN HEAD SCREW M4X30/MT230	ỐC VÍT/MT230	13,200
21883	JM00000213	SELF TAPING SCREWS/ST5.2X12/MT230	ỐC VÍT 5.2X12/MT230	8,800
21884	JM00000214	SELF TAPPING SCREW/MT230	ỐC VÍT/MT230	13,200
21885	JM00000219	BRACKET SET/WST06	KHUNG ĐỖ/WST06	2,032,800
21886	JM00000262	REAR EXTENSION TABLE ASSEMBLY/MLT100	BÀN TRƯỢT/MLT100	311,040
21887	JM00000270	WORKING TABLE COMPLETE/LB1200F	BẢNG XOAY ĐỘ/LB1200F	633,600
21888	JM00000272	SWITCH LEVER/M2300B	THANH GẠT CÔNG TÁC/M2300B	30,240
21889	JM00000415	SUPPORT ARM COMPLETE/LS1018L	GIÁ ĐỖ THANH TRƯỢT/LS1018L	1,378,080
21890	JM00000417	BRACKET/MLT100	GIÁ ĐỖ DAO CẮT/MLT100	48,400
21891	JM00000418	FIX PLATE/MLT100	TÀM ĐỆM/MLT100	26,400
21892	JM21000004	SWITCH/LB1200F	CÔNG TÁC/LB1200F	277,200
21893	JM21000006	CORD AND PLUG/LB1200F	CHÓT XOAY/LB1200F	259,600
21894	JM21000018	HEX SOCKET HEAD SCREW M5X12/LB1200F	ỐC VÍT M5X12/LB1200F	13,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
21895	JM21000019	SPRING WASHER 5/LB1200F	LÒ XO 5/LB1200F	8,800
21896	JM21000020	FLAT WASHER 5/LB1200F	VÒNG ĐỆM 5/LB1200F	8,800
21897	JM21000021	UP COVER COMPLETE/LB1200F	VỎ BẢO VỆ TRÊN/LB1200F	285,120
21898	JM21000025	MICRO SWITCH FIX PANEL A/LB1200F	BẢNG CÔNG TẮC A/LB1200F	13,200
21899	JM21000026	FLAT WASHER 4/LB1200F	VÒNG ĐỆM 4/LB1200F	8,800
21900	JM21000027	SPRING WASHER 4/LB1200F	LÒ XO 4/LB1200F	8,800
21901	JM21000028	CROSS HEAD SUNK SCREW M4X10/LB1200F	CHÓT TRÊN M4X10/LB1200F	8,800
21902	JM21000029	MICRO SWITCH PRESS PAW/LB1200F	CÔNG TẮC MICRO/LB1200F	13,200
21903	JM21000030	MICRO SWITCH BRACKET/LB1200F	THANH CHỒNG CÔNG TẮC MICOR/LB1200F	12,960
21904	JM21000031	CROSS HEAD SUNK SCREW M4X12/LB1200F	ỐC VÍT M4X12/LB1200F	8,800
21905	JM21000032	HEX NUT M4/LB1200F	ĐAI ỐC M4/LB1200F	13,200
21906	JM21000033	LOCKING NUT M6/LB1200F	ĐAI ỐC KHÓA M6/LB1200F	13,200
21907	JM21000034	SPRING WASHER 6/LB1200F	LÒ XO 6/LB1200F	8,800
21908	JM21000035	FLAT WASHER 6/LB1200F	VÒNG ĐỆM 6/LB1200F	8,800
21909	JM21000036	SPACER SLEEVE/LB1200F	ÔNG ĐỆM/LB1200F	13,200
21910	JM21000037	HEX.SOCKET HEAD SCREW M6X20/LB1200F	ỐC VÍT M6X20/LB1200F	13,200
21911	JM21000038	MICRO SWITCH FIX PANEL B/LB1200F	BẢNG CÔNG TẮC B/LB1200F	13,200
21912	JM21000039	LOW COVER COMPLETE/LB1200F	VỎ BẢO VỆ DƯỚI/LB1200F	267,840
21913	JM21000041	MACHINE BODY COMPLETE/LB1200F	KHUNG MÁY/LB1200F	3,493,600
21914	JM21000043	SHAFT RETAINING RING 17/LB1200F	PHE GÀI 17/LB1200F	17,600
21915	JM21000044	BEARING 6203/LB1200F	BẠC ĐẠN 6203/LB1200F	56,160
21916	JM21000045	HOLE COLLAR 40/LB1200F	PHE GÀI 40/LB1200F	13,200
21917	JM21000046	UP SAW WHEEL/LB1200F	BÁNH XE TRÊN/LB1200F	734,800
21918	JM21000047	TIRE/LB1200F	VÒNG NGOÀI BÁNH XE TRÊN/LB1200F	92,400
21919	JM21000048	BEAM A COMPLETE/LB1200F	BỘ THANH CÁN A/LB1200F	123,200
21920	JM21000049	BEAM A/LB1200F	THANH CÁN A/LB1200F	105,600
21921	JM21000050	LOW SAW WHEEL/LB1200F	BÁNH XE DƯỚI/LB1200F	734,800
21922	JM21000051	TENSION KNOB/LB1200F	NÚM XOAY THẮNG BĂNG/LB1200F	17,280
21923	JM21000052	SEALING RING/LB1200F	VÒNG ĐỆM KÍN/LB1200F	21,600
21924	JM21000053	TENSION THREAD ROD/LB1200F	CHÓT THẮNG BĂNG/LB1200F	26,400
21925	JM21000054	TENSION POINTER/LB1200F	TẮM NÉN/LB1200F	12,960
21926	JM21000055	SPRING BASE/LB1200F	ĐỂ LÒ XO/LB1200F	13,200
21927	JM21000056	COMPRESSURE SPRING 45/LB1200F	LÒ XO 45/LB1200F	17,600
21928	JM21000057	FIX BRACKET/LB1200F	GIÁ ĐỖ/LB1200F	48,400
21929	JM21000058	HEX NUT M8/LB1200F	ĐAI ỐC M8/LB1200F	13,200
21930	JM21000059	SPRING WASHER 8/LB1200F	ĐỆM LÒ XO 8/LB1200F	8,640
21931	JM21000060	FLAT WASHER 8/LB1200F	VÒNG ĐỆM 8/LB1200F	8,800
21932	JM21000061	FIX SIDE PLATE A/LB1200F	TẮM CẠNH A/LB1200F	118,800
21933	JM21000062	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X16/LB1200F	ỐC VÍT M8X16/LB1200F	13,200
21934	JM21000063	HEX NUT M6/LB1200F	ĐAI ỐC M6/LB1200F	13,200
21935	JM21000064	HEX BOLT M6X35/LB1200F	THEN M6X35/LB1200F	13,200
21936	JM21000065	HEX BOLT M6X25/LB1200F	THEN M6X25/LB1200F	13,200
21937	JM21000066	FIX SIDE PLATE B/LB1200F	TẮM CẠNH B/LB1200F	95,040
21938	JM21000067	THIN NUT M10/LB1200F	ĐAI ỐC M10/LB1200F	17,600
21939	JM21000068	COLUMN PIN D/LB1200F	CHÓT HẮM/LB1200F	17,600
21940	JM21000069	UP WHEEL SHAFT/LB1200F	TRỤC XOAY TRÊN/LB1200F	64,800
21941	JM21000070	MOVING BRACKET/LB1200F	GIÁ TRƯỢT/LB1200F	52,800
21942	JM21000071	FIX BRACKET/LB1200F	GIÁ LÁP/LB1200F	79,200
21943	JM21000072	DUST SEAL BAR/LB1200F	THANH CHẮN BỤI/LB1200F	17,600
21944	JM21000073	LIFTING BRACKET COVER/LB1200F	TẮM BẢO VỆ /LB1200F	17,280
21945	JM21000076	ELASTIC PIN 4/LB1200F	PIN 4/LB1200F	8,800
21946	JM21000078	ADJUSTABLE SCREW/LB1200F	THANH CHÓT/LB1200F	17,600
21947	JM21000079	SLIDER B/LB1200F	CON TRƯỢT B/LB1200F	22,000
21948	JM21000080	GEAR WHEEL B/LB1200F	NHÔNG NHỎ B/LB1200F	17,280
21949	JM21000081	H.S.BUTTON HEAD SCREW M6X12/LB1200F	ỐC VÍT M6X12/LB1200F	13,200
21950	JM21000083	BIG WASHER 8/LB1200F	VÒNG ĐỆM 8/LB1200F	8,800
21951	JM21000084	SPRING/LB1200F	LÒ XO/LB1200F	13,200
21952	JM21000085	LOCKING NUT/LB1200F	NÚM KHÓA/LB1200F	13,200
21953	JM21000086	COLUMN PIN A/LB1200F	PIN A/LB1200F	17,600
21954	JM21000087	HEX. SOCKET SET SCREWS M6X10/LB1200F	ỐC VÍT M6X10/LB1200F	13,200
21955	JM21000088	BOLT C/LB1200F	THEN C/LB1200F	13,200
21956	JM21000089	LOCKING BRACKET/LB1200F	GIÁ ĐỖ/LB1200F	30,800
21957	JM21000091	FIX BRACKET A/LB1200F	GIÁ ĐỖ A/LB1200F	181,440
21958	JM21000092	COLUMN PIN B/LB1200F	PIN B/LB1200F	17,600
21959	JM21000093	BEARING 6200/LB1200F	BẠC ĐẠN 6200/LB1200F	47,520
21960	JM21000094	SLEEVE B/LB1200F	VÒNG ĐỆM 3/LB1200F	13,200
21961	JM21000095	H.S.BOLT M5X20/LB1200F	ỐC VÍT M5X20/LB1200F	13,200
21962	JM21000096	COVER/LB1200F	NẮP ĐÁY/LB1200F	21,600
21963	JM21000097	CORD PROTECTION TUBE/LB1200F	MIẾNG ĐỆM /LB1200F	12,960
21964	JM21000098	HEX THIN NUT M20/LB1200F	ĐAI ỐC M20/LB1200F	17,280
21965	JM21000099	ECCENTRIC WHEEL 32/LB1200F	BÁNH LỆCH TÂM 32/LB1200F	34,560
21966	JM21000100	ELASTIC PIN 4X32/LB1200F	CHÓT 4X32/LB1200F	8,800
21967	JM21000101	INSERT B/LB1200F	CHÓT GÀI B/LB1200F	17,600
21968	JM21000102	MICRO SWITCH/LB1200F	CÔNG TẮC NHỎ/LB1200F	228,800
21969	JM21000103	SLEEVE A/LB1200F	ÔNG A/LB1200F	35,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
21970	JM21000104	BRUSH/LB1200F	CHỔI QUÉT/LB1200F	21,600
21971	JM21000105	BRUSH SCREW/LB1200F	CHÓT HÂM/LB1200F	17,600
21972	JM21000106	LOCKNUT M8/LB1200F	BULONG M8/LB1200F	13,200
21973	JM21000107	ACCESSORY STORAGE PLATE/LB1200F	TẤM GIỮ/LB1200F	17,280
21974	JM21000108	HEX.SOCKET BUTTON BOLT M4X10/LB1200F	ỐC VÍT M4X10/LB1200F	13,200
21975	JM21000109	HY17 SWITCH/LB1200F	CÔNG TẮC/LB1200F	30,800
21976	JM21000110	LED SWITCH FIX PLATE/LB1200F	NẮP BẢO VỆ CÔNG TẮC/LB1200F	17,280
21977	JM21000111	HY17 SWITCH SHIELD/LB1200F	NẮP BẢO VỆ CÔNG TẮC/LB1200F	17,280
21978	JM21000112	LED SWITCH PANEL/LB1200F	NẮP BẢO VỆ CÔNG TẮC/LB1200F	17,600
21979	JM21000113	STAR WASHER 4/LB1200F	TẤM ĐỆM 4/LB1200F	8,800
21980	JM21000114	HEX NUT M20/LB1200F	BULONG M20/LB1200F	13,200
21981	JM21000115	DUST COLLECTOR PORT B/LB1200F	KHỚP NỐI DẪN BỤI PHÍA TRONG/LB1200F	21,600
21982	JM21000116	PLATE SPRING/LB1200F	MIẾNG ĐỆM/LB1200F	13,200
21983	JM21000117	HEX BOLT M5X12/LB1200F	BU LÔNG M5X12/LB1200F	13,200
21984	JM21000118	HEX NUT M5/LB1200F	ỐC VÍT M5/LB1200F	13,200
21985	JM21000119	DUST BOX/LB1200F	BU LÔNG M5/LB1200F	216,000
21986	JM21000120	SHAFT RETAINING RING 11/LB1200F	VÒNG GÀI CHỮ C 11/LB1200F	13,200
21987	JM21000121	BEARING 6001/LB1200F	BẠC ĐẠN 6001/LB1200F	48,400
21988	JM21000122	HOLE COLLAR 28/LB1200F	VÒNG GÀI CHỮ C 28/LB1200F	13,200
21989	JM21000123	TENSION WHEEL/LB1200F	ÔNG SẮT/LB1200F	35,200
21990	JM21000124	TENSION WHEEL SHAFT/LB1200F	CHÓT GIỮ TRỤC/LB1200F	26,400
21991	JM21000125	THREAD ROD/LB1200F	THANH SẮT/LB1200F	51,840
21992	JM21000126	ELASTIC PIN 4X16/LB1200F	CHÓT GÀI 4X16/LB1200F	8,800
21993	JM21000127	LIMIT CIRCLE/LB1200F	VÒNG SẮT CỎ ĐINH/LB1200F	17,600
21994	JM21000128	HEX.SOCKET SET SCREWS M5X8/LB1200F	ỐC VÍT M5X8/LB1200F	13,200
21995	JM21000129	WHEEL TENSION KNOB A/LB1200F	NÚM XOAY PHÍA TRONG A/LB1200F	17,280
21996	JM21000130	WHEEL TENSION KNOB B/LB1200F	NÚM XOAY PHÍA NGOÀI B/LB1200F	17,280
21997	JM21000131	H.S.BOLT M6X12/LB1200F	ỐC ĐẦU LỤC M6X12/LB1200F	13,200
21998	JM21000132	KEY 5X5X20/LB1200F	THANH CHÓT VUÔNG 5X5X20/LB1200F	12,960
21999	JM21000133	MOTOR PULLEY/LB1200F	PULY/LB1200F	64,800
22000	JM21000134	HEX BOLT M6X12/LB1200F	ỐC VÍT M6X12/LB1200F	13,200
22001	JM21000135	V BELT/LB1200F	DÂY CUROA/LB1200F	90,720
22002	JM21000136	TAPPING SCREW ST4.2X14/LB1200F	ỐC VÍT ST4.2X14/LB1200F	13,200
22003	JM21000137	DUST CONNECTOR PORT/LB1200F	ÔNG DẪN BỤI/LB1200F	22,000
22004	JM21000138	CORD CLAMP PAW/LB1200F	KẸP DÂY/LB1200F	12,960
22005	JM21000139	CORD CLAMP BOLT M10/LB1200F	ỐC VÍT M10/LB1200F	13,200
22006	JM21000140	H.S. HEAD SCREW M6X25/LB1200F	ỐC VÍT M6X25/LB1200F	13,200
22007	JM21000141	LATCH KNOB/LB1200F	KHÓA GIỮ/LB1200F	17,600
22008	JM21000142	DRIVING WHEEL SHAFT/LB1200F	TRỤC XOAY/LB1200F	90,720
22009	JM21000143	CROSS HEAD SUNK SCREW M4X8/LB1200F	ỐC VÍT M4X8/LB1200F	8,800
22010	JM21000144	MITER POINTER/LB1200F	LÁ THÉP/LB1200F	12,960
22011	JM21000145	SPACER PLATE/LB1200F	TẤM CHÂN/LB1200F	61,600
22012	JM21000146	SLIDER/LB1200F	THANH THÉP HÌNH VÒNG CUNG/LB1200F	26,400
22013	JM21000147	BOLT B/LB1200F	BULONG B/LB1200F	13,200
22014	JM21000148	DUST PROTECTOR PLATE/LB1200F	TẤM CHÂN CHỐNG BỤI/LB1200F	13,200
22015	JM21000149	PROTECTOR PLATE/LB1200F	TẤM THÉP HÌNH CHỮ V/LB1200F	13,200
22016	JM21000150	LOW COVER B/LB1200F	TẤM CHÂN B/LB1200F	13,200
22017	JM21000151	FIX BRACKET SLIDER/LB1200F	NẮP ĐÁY MẶT MÁY/LB1200F	17,600
22018	JM21000152	PROTECTOR PLATE A/LB1200F	TẤM CHÂN LƯỖI CỬA A/LB1200F	12,960
22019	JM21000153	STRAIN & RELIEF/LB1200F	ÔNG BỌC DÂY ĐIỆN/LB1200F	17,280
22020	JM21000154	LIFTING POINTER/LB1200F	MIẾNG SẮT/LB1200F	12,960
22021	JM21000155	TAPPING SCREW ST4.2X8/LB1200F	ỐC VÍT ST4.2X8/LB1200F	13,200
22022	JM21000156	FIX BRACKET C/LB1200F	VÁCH NGĂN CỎ ĐINH C/LB1200F	61,600
22023	JM21000157	LOW COVER A/LB1200F	ĐỆM BẢO VỆ DƯỚI A/LB1200F	13,200
22024	JM21000158	CROSS HEAD SUNK SCREW M6X10/LB1200F	ỐC VÍT M6X10/LB1200F	13,200
22025	JM21000159	TAPPING SCREW ST3.2X8/LB1200F	ỐC VÍT ST3.2X8/LB1200F	13,200
22026	JM21000160	LED LAMP COVER B/LB1200F	NẮP BẢO VỆ ĐÈN LED B/LB1200F	12,960
22027	JM21000161	LED REFLECT COVER/LB1200F	NẮP BẢO VỆ ĐÈN LED/LB1200F	17,280
22028	JM21000162	LED LAMP COVER A/LB1200F	TẤM CHÂN BẢO VỆ ĐÈN LED A/LB1200F	12,960
22029	JM21000163	LED LAMP COVER C/LB1200F	NẮP BẢO VỆ ĐÈN LED C/LB1200F	12,960
22030	JM21000164	SELF TAPPING SCREW ST2.2X8/LB1200F	ỐC VÍT ST2.2X8/LB1200F	13,200
22031	JM21000165	LED CORD PROTECTOR A/LB1200F	ỚP BẢO VỆ ĐÈN LED A/LB1200F	12,960
22032	JM21000166	H.S.BOLT M4X20/LB1200F	ỐC VÍT M4X20/LB1200F	13,200
22033	JM21000167	LED CORD PROTECTOR B/LB1200F	ỚP BẢO VỆ ĐÈN LED B/LB1200F	12,960
22034	JM21000168	SLEEVE/LB1200F	ÔNG SẮT/LB1200F	13,200
22035	JM21000169	CROSS HEAD SUNK SCREW M4X35/LB1200F	ỐC VÍT M4X35/LB1200F	8,800
22036	JM21000170	SLEEVE 8/LB1200F	ÔNG SẮT NHỎ 8/LB1200F	13,200
22037	JM21000171	TRANSFORMER LOW COVER/LB1200F	ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ THẤP/LB1200F	12,960
22038	JM21000172	TRANSFORMER/LB1200F	ĐỆM CHUYỂN ĐỔI/LB1200F	159,840
22039	JM21000173	WING NUT M8/LB1200F	VÒNG SẮT CỎ CÀNH M8/LB1200F	17,600
22040	JM21000174	TRANSFORMER UP COVER/LB1200F	ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/LB1200F	12,960
22041	JM21000175	TRACKING KNOB/LB1200F	TAY VẶN/LB1200F	17,280
22042	JM21000176	SLEEVE C/LB1200F	KHỚP ĐẦU NỐI C/LB1200F	39,600
22043	JM21000177	H.S. SET SCREWS M6X10/LB1200F	ỐC VÍT M6X10/LB1200F	8,800
22044	JM21000178	OPERATION HANDLE A/LB1200F	TAY CÀM ĐẾ MÓ A/LB1200F	48,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
22045	JM21000179	SCALE LABEL/LB1200F	TEM NHÃN THUỐC ĐO/LB1200F	17,280
22046	JM21000180	FRONT RAIL SIDE COVER B/LB1200F	NÚT BÍT ĐẦU B/LB1200F	17,280
22047	JM21000181	WING KNOB C/LB1200F	ỐC VÍT CỐ ĐỊNH CỎ CÀNH C/LB1200F	17,600
22048	JM21000182	FRONT RAIL A/LB1200F	VÒNG ĐỆM A/LB1200F	267,840
22049	JM21000183	CONNECTION PIN/LB1200F	CHÓT KẾT NỐI/LB1200F	8,800
22050	JM21000184	FRONT RAIL B/LB1200F	THANH NHÔM(THUỐC ĐO) B/LB1200F	267,840
22051	JM21000185	FRONT RAIL SIDE COVER A/LB1200F	NẮP ĐẦY A/LB1200F	17,280
22052	JM21000186	CUSHION CAP/LB1200F	NẮP ĐẦY/LB1200F	13,200
22053	JM21000187	RUBBER RING PAD/LB1200F	VÒNG CAO SU/LB1200F	12,960
22054	JM21000188	H.S. SET SCREW M8X50/LB1200F	ỐC VÍT M8X50/LB1200F	17,600
22055	JM21000189	LIMITED PLATE/LB1200F	MIẾNG CHẶN CHỐNG TRƯỢT/LB1200F	13,200
22056	JM21000190	WORKING TABLE/LB1200F	MẶT BÀN MÁY/LB1200F	3,841,200
22057	JM21000191	BLADE PROTECTION PLATE/LB1200F	MIẾNG ỐP/LB1200F	17,280
22058	JM21000192	CROSS HEAD SUNK SCREW M3X10/LB1200F	ỐC VÍT M3X10/LB1200F	8,800
22059	JM21000193	HEX.SOCKET HEAD SCREW M6X30/LB1200F	ỐC VÍT.M6X30/LB1200F	13,200
22060	JM21000194	COMPRESSURE SPRING/LB1200F	LÒ XO/LB1200F	17,600
22061	JM21000195	OPERATION HANDLE B ASSY/LB1200F	TAY VẬN MÔ KHÓA B/LB1200F	12,960
22062	JM21000196	LOCKING HANDLE BOLT/LB1200F	ỐC KHÓA CHÓT TRÊN TAY CẦM/LB1200F	13,200
22063	JM21000197	LOCKING HANDLE A/LB1200F	TAY CẦM A/LB1200F	30,800
22064	JM21000198	H.S.BOLT M8X20/LB1200F	ỐC VÍT M8X20/LB1200F	17,600
22065	JM21000199	WORKING TABLE TURNION/LB1200F	BÀN XOAY/LB1200F	611,600
22066	JM21000200	GEAR WHEEL A/LB1200F	BÁNH RĂNG A/LB1200F	17,280
22067	JM21000201	POSITION SLEEVE/LB1200F	CHÓT ĐỊNH VỊ/LB1200F	13,200
22068	JM21000202	GEAR SHAFT/LB1200F	CHÓT GÁI/LB1200F	12,960
22069	JM21000203	H.S.BOLT M8/LB1200F	BU LÔNG M8/LB1200F	8,800
22070	JM21000204	HANDLE SUPPORT B/LB1200F	THANH TRƯỢT PHỤ B/LB1200F	154,000
22071	JM21000205	HOSE/LB1200F	TAY CẦM/LB1200F	66,000
22072	JM21000206	STEEL PIPE ASSEMBLY/LB1200F	ỐNG THÉP/LB1200F	17,600
22073	JM21000207	HANDLE SUPPORT A/LB1200F	THANH TRƯỢT PHỤ A/LB1200F	180,400
22074	JM21000208	LEG A/LB1200F	CHẶN MÁY A/LB1200F	272,800
22075	JM21000209	LEG B/LB1200F	CHẶN MÁY B/LB1200F	281,600
22076	JM21000210	SQUARE NECK BOLT M6X16/LB1200F	ỐC VÍT M6X16/LB1200F	13,200
22077	JM21000211	LOCKNUT M10/LB1200F	BU LÔNG M10/LB1200F	13,200
22078	JM21000212	WHEEL SUPPORT B/LB1200F	GÁ ĐỖ B/LB1200F	61,600
22079	JM21000213	SHAFT RETAINING RING 13/LB1200F	VÒNG GÁI CHỮ C/LB1200F	17,600
22080	JM21000214	WHEEL/LB1200F	BÁNH XE/LB1200F	149,600
22081	JM21000215	ROLLER BUSH/LB1200F	CHÓT HẦM/LB1200F	39,600
22082	JM21000216	WHEEL SHAFT/LB1200F	TRỤC TỈ/LB1200F	64,800
22083	JM21000217	WHEEL SUPPORT A/LB1200F	GÁ ĐỖ A/LB1200F	61,600
22084	JM21000218	HEX BOLT M8X50/LB1200F	ỐC VÍT M8X50/LB1200F	17,600
22085	JM21000219	LEG PAD/LB1200F	ĐỆM GIẢM CHẶN/LB1200F	21,600
22086	JM21000220	BEAM B/LB1200F	THANH NGANG/LB1200F	105,600
22087	JM21000221	EARTHING TERMINAL 4/LB1200F	TẮM ĐỆM 4/LB1200F	4,400
22088	JM21000228	TERMINAL BOX/LB1200F	MOTO ĐIỆN/LB1200F	83,600
22089	JM21000229	LED LIGHT ASSEMBLY/LB1200F	BỘ ĐÈN LED/LB1200F	259,600
22090	JM21000237	RACK/LB1200F	CHÓT ĐỊNH VỊ/LB1200F	57,200
22091	JM21000238	LIFTING BRACKET/LB1200F	KHUNG LƯỚI CỬA/LB1200F	246,400
22092	JM21000239	LIFTING KNOB/LB1200F	NĂM VẠN/LB1200F	30,240
22093	JM21000240	HEX SOCKET HEAD BOLT M4X8/LB1200F	ỐC VÍT M4X8/LB1200F	13,200
22094	JM21000241	SPONGE/LB1200F	MIẾNG ĐỆM/LB1200F	21,600
22095	JM21000245	MOTOR/LB1200F	ĐỘNG CƠ/LB1200F	5,086,400
22096	JM21000248	CAPACITOR HIGH VOLT/LB1200F	TỤ ĐIỆN BẰNG KIM LOẠI/LB1200F	189,200
22097	JM21010002	LIFTING BRACKET COMPLETE/LB1200F	BỘ VỎ/LB1200F	294,800
22098	JM21010003	LIFTING BRACKET ASSEMBLY/LB1200F	BỘ VỎ/LB1200F	369,600
22099	JM23000001	GRIP/MT230	TAY CẦM/MT230	38,880
22100	JM23000002	HANDLE BRACKET/MT230	MẶT ỐP/MT230	64,800
22101	JM23000003	SPRING WASHER8/MT230	VÒNG ĐỆM 8/MT230	8,800
22102	JM23000004	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8 X 20/MT230	BU LÔNG M8X20/MT230	22,000
22103	JM23000005	KNOCK SPRING/M2300B	KHÓA CHỈNH GÓC/M2300B	83,600
22104	JM23000006	LOCK KNOB FOR EXT.WINGS/MT230	NÚT ĐIỀU CHỈNH/MT230	22,000
22105	JM23000007	MITER ANGLE LABEL/MT230	NHÃN DẪN/MT230	25,920
22106	JM23000008	RIVET/MT230	ĐINH TẤN/MT230	4,400
22107	JM23000009	BASE COMP/MT230	ĐỀ CỬA MÁY CỬA ĐA GÓC/MT230	994,400
22108	JM23000011	BASE SUPPORTER/MT230	THANH GÁ/MT230	64,800
22109	JM23000012	SCREW/MT230	ỐC VÍT/MT230	17,600
22110	JM23000013	FLAT WASHER10/MT230	LONG ĐÈN/MT230	13,200
22111	JM23000014	SADDLE SHAPE WASHER/MT230	VÒNG ĐỆM/MT230	13,200
22112	JM23000015	ANTI-LOOSE NUT M10/MT230	CON TẮM M10/MT230	17,600
22113	JM23000016	SLIDE PLATE/MT230	THANH CỬ/MT230	25,920
22114	JM23000017	MITER ANGLE POINTER/MT230	THUỐC CHIA GÓC/MT230	17,280
22115	JM23000018	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X10/MT230	ỐC VÍT M4X10/MT230	17,600
22116	JM23000019	PIVOT/MT230	ỐC VÍT/MT230	44,000
22117	JM23000020	KERF BOARD/MT230	THUỐC CHIA VẠCH/MT230	30,240
22118	JM23000021	TURN BASE COMP./MT230	BÀN ĐỀ BẰNG GIANG/MT230	1,252,800
22119	JM23000022	PROTECTION NET/MT230	TẮM BẢO VỆ/MT230	38,880



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
22120	JM23000023	GUIDE RULE/MT230	THƯỚC DẪN/MT230	345,600
22121	JM23000024	HEX.BOLT M8X30/MT230	ỐC VÍT M8X30/MT230	17,600
22122	JM23000026	FLAT WASHER8/MT230	VÒNG ĐỆM 8/MT230	8,800
22123	JM23000027	HEX. BOLT M8X20/MT230	ỐC VÍT M8X20/MT230	17,600
22124	JM23000028	HEX. NUT M8/MT230	TẮN/MT230	13,200
22125	JM23000029	BEVEL POINTER/MT230	THƯỚC CHIA ĐỘ/MT230	22,000
22126	JM23000030	FLAT WASHER5/MT230	ĐỆM PHẪNG/MT230	8,800
22127	JM23000031	SPRING WASHER5/MT230	ĐỆM LÒ XO/MT230	13,200
22128	JM23000032	PAN HEAD SCREW M5 X 10/MT230	ỐC VÍT/MT230	17,600
22129	JM23000033	HEX. BOLT M8X16/MT230	BU LÔNG/MT230	17,600
22130	JM23000034	RIVET/MT230	ĐINH TÁN/MT230	8,800
22131	JM23000035	SCALE LABEL/MT230	MIẾNG NHÔM/MT230	26,400
22132	JM23000036	ARM COMPLETE/MT230	GIÁ ĐỖ THÂN MÁY/MT230	721,600
22133	JM23000037	SHAFT/MT230	TAY CÀM/MT230	64,800
22134	JM23000038	LINK SUPPORT PLATE/MT230	MIẾNG ĐỆM KẾT NỐI/MT230	30,800
22135	JM23000039	PAN HEAD SCREW M6 X 16/MT230	ỐC VÍT/MT230	17,600
22136	JM23000040	SPRING WASHER6/MT230	LÒ XO ĐỆM/MT230	8,800
22137	JM23000041	FLAT WASHER6/MT230	ĐỆM PHẪNG/MT230	8,800
22138	JM23000042	CLIP/MT230	KẸP VÒNG CHỮ C/MT230	48,400
22139	JM23000043	KNOB/MT230	NÚT CÔNG TÁC/MT230	88,000
22140	JM23000044	ANTI-LOOSE NUTM12/MT230	CON TẮN 12/MT230	22,000
22141	JM23000045	FLAT WASHER12/MT230	ĐỆM PHẪNG/MT230	13,200
22142	JM23000046	LOCK PIN CAP/MT230	NÁP CHÓT KHÓA/MT230	38,880
22143	JM23000047	O RING/MT230	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT230	22,000
22144	JM23000048	PIN/MT230	VÒNG ĐỆM/MT230	22,000
22145	JM23000049	LIMIT PIN/MT230	BU LÔNG/MT230	22,000
22146	JM23000050	TORSIONAL SPRING/MT230	LÒ XO/MT230	140,800
22147	JM23000051	RING/MT230	VÒNG ĐỆM/MT230	39,600
22148	JM23000052	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6 X 20/MT230	BU LÔNG/MT230	17,600
22149	JM23000053	PLATE/MT230	TẤM KIM LOẠI/MT230	17,280
22150	JM23000054	BLADE LOCK BOLT/MT230	BU LÔNG MT230/MT230	22,000
22151	JM23000055	STEPPED BOLT M5/MT230	ỐC MT230/MT230	22,000
22152	JM23000056	BUSH/MT230	MIẾNG ĐỆM/MT230	22,000
22153	JM23000057	STEPPED BOLT M6/MT230	ỐC M6/MT230	17,600
22154	JM23000058	LINK COMP./MT230	MIẾNG LIÊN KẾT/MT230	108,000
22155	JM23000059	DUST NOZZLE/M2300B	ỐNG THỔI BỤI/M2300B	43,200
22156	JM23000060	PAN HEAD SCREW M4/MT230	ỐC VÍT M4/MT230	13,200
22157	JM23000063	LIMIT RING/MT230	VÒNG CHẶN/MT230	39,600
22158	JM23000066	LOCK SPRING/MT230	LÒ XO CHÓT MỔ LƯỠI/MT230	30,800
22159	JM23000067	SHAFT LOCK/MT230	CHÓT KHÓA/MT230	35,200
22160	JM23000068	COVER/MT230	NÁP CHẶN/MT230	17,280
22161	JM23000069	PAN HEAD SCREW M5X12/MT230	ỐC VÍT M5X12/MT230	17,600
22162	JM23000070	FLAT WASHER16/MT230	MIẾNG ĐỆM 16/MT230	13,200
22163	JM23000071	ANTI-LOOSE NUT16/MT230	CON TẮN 16/MT230	17,600
22164	JM23000072	SAFETY COVER COMP./MT230	CHỤP BẢO VỆ/MT230	483,840
22165	JM23000073	TORSION SPRING/MT230	LÒ XO/MT230	66,000
22166	JM23000074	SQUARE NECK BOLTM6X10/MT230	ỐC VÍT/MT230	22,000
22167	JM23000075	WHEEL/MT230	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT230	21,600
22168	JM23000076	E RING/MT230	LONG ĐÈN/MT230	8,800
22169	JM23000077	STEPPED BOLT M6/MT230	BULONG/MT230	17,600
22170	JM23000078	RUBBER SLEEVE/MT230	ĐỆM CAO SU/MT230	25,920
22171	JM23000079	FIX PLATE/MT230	TẤM NHÔM/MT230	39,600
22172	JM23000080	ANTI-LOOSE NUTM6/MT230	CON TẮN 6/MT230	22,000
22173	JM23000081	STEPPED BOLT M5/MT230	ỐC VÍT/MT230	22,000
22174	JM23000084	SPINDLE/MT230	TRỤC NHÔNG/MT230	73,440
22175	JM23000085	KEY5X10/MT230	CHÓT GÀI/MT230	17,600
22176	JM23000086	BALL BEARING 6304-RZ/MT230	BẠC ĐẠN 6304/MT230	77,760
22177	JM23000087	SPACE RING 20/MT230	PHE GÀI 20/MT230	13,200
22178	JM23000088	HELICAL GEAR/MT230	NHÔNG LỚN/MT230	151,200
22179	JM23000089	SPACE RING 16/MT230	VÒNG ĐỆM/MT230	13,200
22180	JM23000090	PAN HEAD SCREW M6/MT230	ỐC VÍT M6/MT230	17,600
22181	JM23000091	GEAR HOUSING COMP./MT230	HỘP NHÔNG/MT230	859,680
22182	JM23000092	PAN HEAD SCREW M5X20/MT230	ỐC VÍT M5X20/MT230	17,600
22183	JM23000093	LIMIT PLATE/MT230	NÚT CHẶN/MT230	17,600
22184	JM23000094	LIMIT PAD/MT230	ĐỆM CHẶN/MT230	17,600
22185	JM23000095	ADJUST PAD/MT230	KE CHẶN/MT230	17,600
22186	JM23000096	HEX.NUTM4/MT230	CON TẮN M4/MT230	13,200
22187	JM23000097	HANDLE COVER/MT230	TAY CÀM/MT230	64,800
22188	JM23000098	FAN GUIDE/MT230	THANH DẪN HƯỚNG CÁNH QUẠT/MT230	30,240
22189	JM23000099	BALL BEARING 6201Z/MT230	BẠC ĐẠN 6201Z/MT230	69,120
22190	JM23000100	ARMATURE ASS'Y (230V)/MT230	RỔ TO/MT230	1,337,600
22191	JM23000101	SELF TAPING SCREWST4.8X70/MT230	ỐC VÍT/MT230	17,600
22192	JM23000102	BALL BEARING 6001Z/MT230	BẠC ĐẠN 6001Z/MT230	90,720
22193	JM23000103	RUBBER RING/MT230	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT230	17,280
22194	JM23000104	FIELD ASS'Y (230V)/MT230	STATO/MT230	1,161,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
22195	JM23000105	NOISE SUPPRESSOR/MT230	TỤ LỌC/MT230	74,800
22196	JM23000106	SELF TAPING SCREWST4.2X12/MT230	ỐC VÍT ST4.2X12/MT230	17,600
22197	JM23000107	STRAIN RELIEF/MT230	THANH CHẶN BẬT DÂY ĐIỆN BĂNG VÍT/MT230	17,280
22198	JM23000109	CORD GUARD/MT230	ỐNG CAO SU/MT230	25,920
22199	JM23000110	NOISE SUPPRESSOR/MT230	TỤ LỌC/MT230	17,600
22200	JM23000111	CLAMP/MT230	MIẾNG ĐỆM/MT230	17,280
22201	JM23000112	SWITCHCB21-B/MT230	CÔNG TẮC/MT230	140,800
22202	JM23000113	SELF TAPING SCREWST 3X8/MT230	ỐC VÍT 3X8/MT230	13,200
22203	JM23000114	SWITCH LEVER/MT230	NÚT CÔNG TẮC/MT230	26,400
22204	JM23000115	SELF TAPING SCREWST4.2X12/MT230	ỐC VÍT 4.2X12/MT230	22,000
22205	JM23000116	TERMINAL BASE/MT230	ĐẦU NỐI/MT230	48,400
22206	JM23000117	MOTOR HOUSING COMP./MT230	VỎ MÁY/MT230	345,600
22207	JM23000118	PAN HEAD SCREW M4X30/MT230	ỐC VÍT/MT230	17,600
22208	JM23000119	SELF TAPPING SCREW/MT230	ỐC VÍT/MT230	13,200
22209	JM23000120	BRUSH HOLDER CAP/MT230	NÁP CHỐI THAN/MT230	17,280
22210	JM23000121	BRUSH HOLDER/MT230	Ổ CHỐI THAN/MT230	34,560
22211	JM23000122	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X8/MT230	ỐC VÍT M5X8/MT230	17,600
22212	JM23000123	CARBON BRUSH CB-500/LS1018L	CHỐI THAN CB-500/LS1018L	57,200
22213	JM23000124	SELF TAPING SCREWST5.2X12/MT230	ỐC VÍT 5.2X12/MT230	17,600
22214	JM23000125	MOTOR REAR COVER/MT230	NÁP ĐUÔI MÁY/MT230	17,280
22215	JM23000126	WING BOLT/MT230	ỐC VÍT M6/MT230	17,600
22216	JM23000127	HOLDER SET/LS0815FL	BỘ GÁ ĐỖ/LS0815FL	263,520
22217	JM23000128	SET PLATE/MT230	THANH CHẶN/MT230	25,920
22218	JM23000129	WING BOLT/MT230	ỐC CÁNCH CHUỐN/MT230	17,600
22219	JM23000130	WRENCH/MT230	CỖ LỀ HẦM ĐAI ỐC/MT230	17,600
22220	JM23000131	WISE ASS'Y/MT230	KẸP/MT230	193,600
22221	JM23000136	FLAT WASHER 4/M2300B	VÒNG ĐỆM 4/M2300B	8,800
22222	JM23000137	SPRING WASHER 4/M2300B	VÒNG ĐỆM 4/M2300B	8,800
22223	JM23000138	PAN HEAD SCREW M4/MT230	ỐC VÍT M4/MT230	17,600
22224	JM23000141	KERF BOARD/M2300B	ĐỂ LỘT BẰNG NHỰA/M2300B	30,240
22225	JM23000143	KNOB/M2300B	TAY CÀM CHỈNH CẮT GÓC/M2300B	74,800
22226	JM23000154	POWER SUPPLY CORD/LS0815FL	DÂY ĐIỆN/LS0815FL	418,000
22227	JM23000178	DUST NOZZLE/MT230	ĐẦU NỐI HÚT BỤI/MT230	43,200
22228	JM23000179	BLADE CASE COMP/MT230	BỘ BỌC LƯỠI CẮT/MT230	630,720
22229	JM23000185	LOCK SPRING CAP/MT230	NÁP ĐÁY LỖ XO/MT230	17,600
22230	JM23000197	HANDLE COVER/MT230	TAY CÀM/MT230	77,760
22231	JM23000200	KNOCK SPRING SET/MT230	LỖ XO/MT230	88,000
22232	JM23080032	CARTON/MT230	THÙNG CARTON/MT230	393,120
22233	JM23100001	STATOR ASSEMBLY/LS1018L	STATO/LS1018L	1,531,200
22234	JM23100004	SAW BLADE/LS1018L	LƯỠI CỬA/LS1018L	651,200
22235	JM23100006	CROSS HEAD SCREW M5X20/LS0815FL	ỐC VÍT M5X20/LS0815FL	8,800
22236	JM23100007	FLAT WASHER 5/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 5/LS0815FL	4,400
22237	JM23100008	PAD/LS1018L	TẤM LỘT ĐỂ/LS1018L	17,280
22238	JM23100009	LOCKNUT M10/LS0815FL	ĐAI ỐC M10/LS0815FL	13,200
22239	JM23100010	FLAT WASHER 10/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 10/LS0815FL	4,400
22240	JM23100012	MITER SCALE LABEL/LS1018L	NHÃN DÁN/LS1018L	21,600
22241	JM23100013	KNOB FOR EXT.WING/LS0815FL	NÚT CÔNG TẮC/LS0815FL	22,000
22242	JM23100014	CROSS HEAD SCREW M4X15/LS0815FL	ỐC VÍT M4X15/LS0815FL	8,800
22243	JM23100015	SPRING WASHER 4/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 4/LS0815FL	4,400
22244	JM23100016	FLAT WASHER 4/LS0815FL	ĐỆM PHẪNG 4/LS0815FL	4,400
22245	JM23100017	FRICTION PLATE/LS1018L	VÒNG ĐỆM/LS1018L	22,000
22246	JM23100018	LOCK PLATE A/LS0815FL	ĐỆM KHÓA/LS0815FL	30,800
22247	JM23100019	CROSS HEAD SCREW M4X18/LS0815FL	ỐC VÍT M4X18/LS0815FL	8,800
22248	JM23100020	LOCK PLATE B/LS0815FL	ĐỆM KHÓA B/LS0815FL	30,800
22249	JM23100021	LOCK SPRING/LS0815FL	LỖ XO/LS0815FL	26,400
22250	JM23100022	LOCK PIN/LS0815FL	CHỐT/LS0815FL	22,000
22251	JM23100023	PRESS PLATE/LS0815FL	CHỐT XOAY ĐỘ/LS0815FL	21,600
22252	JM23100024	LOCK SHAFT B/LS1018L	CHỐT KHÓA B/LS1018L	35,200
22253	JM23100025	WORKING TABLE LOCKING BRACKET/LS0815FL	CHỐT KHÓA/LS0815FL	35,200
22254	JM23100026	LOCK SHAFT A/LS1018L	TRỤC KHÓA/LS1018L	22,000
22255	JM23100027	MITER LOCKING HANDLE/LS0815FL	TAY CÀM/LS0815FL	51,840
22256	JM23100029	TABLE INSERT/LS0815FL	ĐỂ LỘT/LS0815FL	34,560
22257	JM23100030	MITER POINTER/LS0815FL	KIM CHỈ GÓC/LS0815FL	17,280
22258	JM23100031	CROSS HEAD SCREW M5X15/LS1018L	ỐC VÍT M5X15/LS1018L	8,800
22259	JM23100032	PIVOT SHAFT/LS1018L	ĐAI ỐC/LS1018L	52,800
22260	JM23100033	CROSS HEAD SCREW M4X12/LS0815FL	ỐC VÍT M4X12/LS0815FL	8,800
22261	JM23100034	HEX BOLT M6X28/LS0815FL	ỐC VÍT M6X28/LS0815FL	17,600
22262	JM23100035	ANTI-LOOSEN RING/LS0815FL	VÒNG ĐỆM/LS0815FL	8,800
22263	JM23100037	FRICTION RING/LS1018L	VÒNG ĐỆM/LS1018L	22,000
22264	JM23100038	ELASTIC PIN 4X20/LS1018L	CHỐT 4X20/LS1018L	8,800
22265	JM23100039	LOCKING ROD/LS1018L	CHỐT GÁI/LS1018L	35,200
22266	JM23100040	H.S.BOLT M6X20/LS1018L	ỐC VÍT M6X20/LS1018L	8,800
22267	JM23100041	FLAT WASHER/LS1018L	VÒNG ĐỆM/LS1018L	4,400
22268	JM23100043	RETAINING RING 10/LS1018L	PHE GÁI 10/LS1018L	8,800
22269	JM23100044	FLAT WASHER 12X20X1/LS1018L	VÒNG ĐỆM 12X20X1/LS1018L	4,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
22270	JM23100045	ANGLE LIMIT SHAFT/LS1018L	TRỤC GIỚI HẠN GÓC/LS1018L	39,600
22271	JM23100046	90DEGREE BLOCK SPRING/LS1018L	LÒ XO/LS1018L	17,600
22272	JM23100047	90DEGREE BLOCK/LS1018L	CHÓT GÀ/LS1018L	74,800
22273	JM23100048	BEVEL POINTER/LS0815FL	KIM CHỈ GÓC/LS0815FL	12,960
22274	JM23100049	MITER PRESSION SPRING/LS0815FL	LÒ XO/LS0815FL	17,600
22275	JM23100051	LIMITED KNOB/LS0815FL	NÚT NHẤN/LS0815FL	21,600
22276	JM23100052	CLAMP PLATE/LS0815FL	TẮM ĐỆM/LS0815FL	17,600
22277	JM23100053	BOWL TYPE PLATE/LS0815FL	ĐỆM DẠNG TRÙNG/LS0815FL	17,600
22278	JM23100054	SURFACE BEARING/LS0815FL	BẠC ĐẠN/LS0815FL	112,320
22279	JM23100055	BIG FLAT WASHER 10X26X2.5/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 10X26X2.5/LS0815FL	17,600
22280	JM23100056	SLIDING BRACKET COVER/LS1018L	NẮP ĐẦY/LS1018L	17,280
22281	JM23100057	HEX NUT/LS1018L	ỐC VÍT/LS1018L	17,600
22282	JM23100058	BEVEL LOCKING HANDLE/LS1018L	CÁN KHÓA MỞ/LS1018L	17,280
22283	JM23100060	FLAT WASHER 8/LS0815FL	ĐỆM PHẪNG/LS0815FL	4,320
22284	JM23100061	SPRING WASHER 8/LS0815FL	ĐỆM LÒ XO 8/LS0815FL	4,400
22285	JM23100062	HEX BOLT M8X30/LS0815FL	BU LÔNG M8X30/LS0815FL	17,600
22286	JM23100063	KEY/LS1018L	KHÓA/LS1018L	26,400
22287	JM23100065	CROSS HEAD SCREW M4X8/LS0815FL	ỐC VÍT M4X8/LS0815FL	4,400
22288	JM23100066	WING KNOB M6X20/LS1018L	ỐC CÁNH CHUỖN M6X45/LS1018L	17,600
22289	JM23100067	H.S.BOLT M4X12/LS0815FL	ỐC VÍT M4X12/LS0815FL	8,800
22290	JM23100068	LASER MOVING FIX PLATE/LS1018L	TẮM ĐỆM CỐ ĐỊNH/LS1018L	8,800
22291	JM23100069	LASER CORD CLAMP/LS1018L	ĐỀ KẸP DÂY ĐIỆN/LS1018L	4,320
22292	JM23100070	LASER/LS1018L	ĐÈN LAZE/LS1018L	184,800
22293	JM23100071	THIN FLAT WASHER 6/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 6/LS0815FL	4,400
22294	JM23100072	CORD CLAMP/LS0815FL	KẸP DÂY ĐIỆN/LS0815FL	12,960
22295	JM23100073	CORD WRAP BRACKET/LS1018L	KẸP CUỘN DÂY ĐIỆN/LS1018L	34,560
22296	JM23100075	LASER BASE/LS1018L	ĐỀ LAZE/LS1018L	30,240
22297	JM23100076	H.S.SCREW M4X10/LS1018L	ỐC VÍT M4X10/LS1018L	8,800
22298	JM23100077	CONNECTION SHAFT/LS1018L	TRỤC NỐI/LS1018L	30,240
22299	JM23100078	TORSION SPRING/LS1018L	LÒ XO/LS1018L	123,200
22300	JM23100079	LOCATION TUBE/LS1018L	ỐNG CỐ ĐỊNH/LS1018L	17,600
22301	JM23100080	SLIDING BAR/LS1018L	THANH TRƯỢT/LS1018L	449,280
22302	JM23100081	BUFFER/LS0815FL	MIẾNG ĐỆM A/LS0815FL	35,200
22303	JM23100082	BEARING BAFFLE/LS1018L	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/LS1018L	35,200
22304	JM23100083	LIMITED BRACKET/LS1018L	TẮM ĐỆM/LS1018L	17,600
22305	JM23100084	DUSTPROOF RING/LS1018L	VÒNG ĐỆM NGẮN BỤI/LS1018L	13,200
22306	JM23100085	LINEAR BEARING/LS1018L	BẠC ĐẠN TRƯỢT/LS1018L	272,160
22307	JM23100086	SLIDING BAR LOCKING KNOB/LS0815FL	ỐC VÍT/LS0815FL	17,600
22308	JM23100087	LOCK SCREW M6X8/LS0815FL	ỐC VÍT M6X8/LS0815FL	8,800
22309	JM23100088	PRESSURE SPRING/LS0815FL	LÒ XO/LS0815FL	13,200
22310	JM23100089	CROSS HEAD SCREW M5X12/LS1018L	ỐC VÍT M5X12/LS1018L	8,800
22311	JM23100090	SLIDING BAR REAR COVER/LS1018L	BỘ GÀI THANH TRƯỢT/LS1018L	164,160
22312	JM23100091	WRENCH CLIP/LS0815FL	ĐỀ KẸP/LS0815FL	17,600
22313	JM23100092	CUTTING DEPTH ADJUSTABLE PLATE/LS0815FL	TẮM ĐỆM ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÂU/LS0815FL	17,600
22314	JM23100094	WAVE SPRING WASHER/LS0815FL	VÒNG ĐỆM/LS0815FL	8,800
22315	JM23100095	FLAT WASHER 8X14X1/LS1018L	VÒNG ĐỆM 8X14X1/LS1018L	4,400
22316	JM23100096	DEPTH ADJUSTABLE PLATE BOLT/LS0815FL	ỐC ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÂU/LS0815FL	8,800
22317	JM23100097	PIN CAP/LS0815FL	NẮP CHÓT/LS0815FL	17,280
22318	JM23100098	LINK SLEEVE/LS0815FL	VÒNG ĐỆM/LS0815FL	13,200
22319	JM23100099	LINK/LS1018L	THANH GÀ/LS1018L	47,520
22320	JM23100101	GUARD RIVET/LS0815FL	ĐINH TẮN/LS0815FL	4,400
22321	JM23100102	GUARD WHEEL/LS0815FL	CHỤP BẢO VỆ/LS0815FL	4,320
22322	JM23100103	WHEEL LOCK RING/LS0815FL	VÒNG ĐỆM GÀ/LS0815FL	4,400
22323	JM23100104	FLAT WASHER 5/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 5/LS0815FL	4,400
22324	JM23100105	LOWER BLADE GUARD PLATE/LS1018L	TẮM BẢO VỆ LƯỖI PHÍA DƯỚI/LS1018L	114,400
22325	JM23100106	SQUARE NECK BOLT M6X12/LS1018L	ỐC VÍT M6X12/LS1018L	17,600
22326	JM23100107	GUARD SPRING/LS1018L	LÒ XO/LS1018L	35,200
22327	JM23100108	BOWL PLATE/LS1018L	MIẾNG ĐỆM/LS1018L	21,600
22328	JM23100109	GUARD FIX PLATE/LS1018L	TẮM ĐỆM CỐ ĐỊNH/LS1018L	22,000
22329	JM23100110	LOCKNUT M6/LS1018L	ĐẠI ỐC M6/LS1018L	13,200
22330	JM23100112	HEX BOLT FOR GUARD/LS1018L	BU LÔNG/LS1018L	17,600
22331	JM23100113	CROSSHEAD SCREW FOR GUARD/LS0815FL	ỐC VÍT/LS0815FL	17,600
22332	JM23100114	LINK PIN/LS0815FL	CHÓT NỐI/LS0815FL	8,800
22333	JM23100115	RETAINING RING 5/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 5/LS0815FL	4,400
22334	JM23100116	LOCK SCREW M6X12/LS1018L	ỐC VÍT M6X12/LS1018L	8,800
22335	JM23100117	DUST PORT/LS1018L	ỐNG DẪN BỤI/LS1018L	34,560
22336	JM23100118	HEX BOLT M6X25/LS1018L	ỐC VÍT M6X25/LS1018L	8,800
22337	JM23100119	LIMITED KNOB/LS0815FL	CHÓT/LS0815FL	35,200
22338	JM23100120	H.S.SCREW M6X15/LS1018L	ỐC VÍT M6X15/LS1018L	8,800
22339	JM23100122	DUST GUIDE PLATE/LS1018L	MÁNG CHẴN BỤI/LS1018L	17,600
22340	JM23100123	COPPER CONNECTION PLATE/LS1018L	TẮM ĐỆM NỐI/LS1018L	35,200
22341	JM23100125	BATTERY BOX/LS1018L	HỘP CHỨA PIN/LS1018L	47,520
22342	JM23100126	LASER CORD TUBE/LS1018L	ỐNG DÂY ĐIỆN/LS1018L	8,640
22343	JM23100127	LASER SWITCH COVER/LS1018L	NẮP ĐẦY CÔNG TẮC/LS1018L	12,960
22344	JM23100128	BATTERY BOX COVER/LS1018L	NẮP ĐẦY HỘP CHỨA PIN/LS1018L	8,640



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
22345	JM23100129	LASER SWITCH/LS1018L	CÔNG TẮC LAZE/LS1018L	44,000
22346	JM23100130	SELF-TAPPING SCREW 2.9X12/LS1018L	ỐC VÍT 2.9X12/LS1018L	13,200
22347	JM23100131	ANODE COPPER SHEET/LS1018L	TẤM ĐỒNG CỰC DƯƠNG/LS1018L	17,600
22348	JM23100132	CATHODE COPPER SHEET/LS1018L	TẤM ĐỒNG CỰC ÂM/LS1018L	13,200
22349	JM23100133	BATTERY BOX SPRING/LS1018L	LỖ XO/LS1018L	13,200
22350	JM23100138	LOCK COVER/LS0815FL	NÚT BỌC CHÓT MỖ LUỖI/LS0815FL	17,280
22351	JM23100140	LEVER SPRING/LS1018L	LỖ XO/LS1018L	22,000
22352	JM23100141	LOCKNUT M5/LS0815FL	TẮN KHÓA M5/LS0815FL	13,200
22353	JM23100145	ELASTIC PIN 5X30/LS1018L	CHÓT 5X30/LS1018L	8,640
22354	JM23100146	H.S.BOLT M4X10/LS1018L	ỐC VÍT M4X10/LS1018L	8,800
22355	JM23100147	BUFFER/LS0815FL	MIẾNG ĐỆM B/LS0815FL	26,400
22356	JM23100148	H.S.BOLT M6X20 WITH GLUE/LS1018L	ỐC VÍT M6X20/LS1018L	17,600
22357	JM23100149	SPRING WASHER 5/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 5/LS0815FL	4,400
22358	JM23100150	SEALING RING/LS0815FL	VÒNG ĐỆM/LS0815FL	17,280
22359	JM23100151	SPRING WASHER 6/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 6/LS0815FL	4,400
22360	JM23100152	WING KNOB,M6X10/LS0815FL	ỐC CẢNH CHUỖN M6X10/LS0815FL	17,600
22361	JM23100153	BLADE BOLT/LS1018L	ỐC VÍT/LS1018L	22,000
22362	JM23100154	BIG FLAT WASHER 10/LS1018L	VÒNG ĐỆM 10/LS1018L	13,200
22363	JM23100156	KEY 5X10/LS0815FL	CHÓT LAVET/LS0815FL	22,000
22364	JM23100157	BEARING 6304/LS0815FL	BẠC ĐẠN 6304/LS0815FL	95,040
22365	JM23100158	RETAINING RING 20/LS0815FL	VÒNG GÀI 20/LS0815FL	13,200
22366	JM23100159	GEAR/LS1017L	NHÔNG/LS1017L	198,720
22367	JM23100160	RETAINING RING 16/LS0815FL	VÒNG GÀI 16/LS0815FL	13,200
22368	JM23100161	OUTPUT SHAFT SCREW M8X12/LS0815FL	ỐC VÍT M8X12/LS0815FL	13,200
22369	JM23100165	PROTECTION TUBE/LS0815FL	ỐNG BẢO VỆ/LS0815FL	30,240
22370	JM23100166	CORD CLAMP/LS0815FL	THANH NẸP DÂY ĐIỆN/LS0815FL	12,960
22371	JM23100167	SELF TAPPING SCREW M4X16/LS0815FL	ỐC VÍT M4X16/LS0815FL	17,600
22372	JM23100168	BAFFLE RING/LS1018L	NẬP CHÁN GIÓ/LS1018L	17,280
22373	JM23100169	CAPACITOR/LS0815FL	TỤ ĐIỆN/LS0815FL	66,000
22374	JM23100171	TERMINAL POLE/LS0815FL	ĐẦU NỐI NHANH/LS0815FL	34,560
22375	JM23100172	ABSORBER RING/LS1018L	VÒNG ĐỆM CAO SU/LS1018L	21,600
22376	JM23100173	SWITCH LOCK BRACKET/LS0815FL	MIẾNG CHẶN LỖ XO CÔNG TẮC/LS0815FL	21,600
22377	JM23100174	SWITCH HANDLE/LS0815FL	TAY CÀM CÔNG TẮC/LS0815FL	64,800
22378	JM23100175	SWITCH LOCK PLATE/LS0815FL	NÚT KHÓA CÔNG TẮC/LS0815FL	39,600
22379	JM23100176	SWITCH HANDLE SPRING/LS0815FL	LỖ XO/LS0815FL	35,200
22380	JM23100177	BRAKE SYSTEM SWITCH KEY/LS1018L	CHÓT CÔNG TẮC/LS1018L	12,960
22381	JM23100178	BRAKE SYSTEM SWITCH/LS1018L	CÔNG TẮC HỆ THỐNG PHANH/LS1018L	57,200
22382	JM23100179	ELECTRIC SWITCH/LS0815FL	CÔNG TẮC/LS0815FL	272,800
22383	JM23100182	SCREW CAP/LS1018L	NẬP CỎ REN/LS1018L	17,280
22384	JM23100183	CARBON BRUSH CB-500	CHỔI THAN CB-500	44,000
22385	JM23100184	CARBON BRUSH HOUSE/LS1018L	Ổ CHỔI THAN/LS1018L	34,560
22386	JM23100185	H.S.SCREW M5X8/LS0815FL	ỐC VÍT M5X8/LS0815FL	8,800
22387	JM23100186	SOFT STARTER/LS0815FL	BỘ KHỞI ĐỘNG/LS0815FL	341,280
22388	JM23100188	MOTOR REAR COVER/LS1018L	NẬP CHỤP ĐUÔI MÔ TÔ/LS1018L	47,520
22389	JM23100190	SPECIAL WASHER 6/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 6/LS0815FL	17,600
22390	JM23100191	BLADE INNER RING/LS0815FL	LONG ĐÈN/LS0815FL	22,000
22391	JM23100193	PIN C/LS0815FL	CHÓT GÀI/LS0815FL	17,600
22392	JM23100197	BOX WRENCH 13-3/LS1018L	CỖ LÊ/LS1018L	215,600
22393	JM23100300	BASE COMPLETE/LS1018L	BÀN ĐỀ MÁY CỬA/LS1018L	1,702,080
22394	JM23100320	SUB FENCE COMPLETE/LS1018L	TẤM CHÂN PHỤ/LS1018L	146,880
22395	JM23100330	SUPPORT ARM COMPLETE/LS1018L	GIÁ ĐÓ THANH TRƯỢT/LS1018L	1,570,800
22396	JM23100342	UP BLADE GUARD BRACKET CMPLT/LS1018L	THANH TRƯỢT/LS1018L	1,347,840
22397	JM23100365	UP BLADE GUARD COMPLETE/LS1018L	NẬP BẢO VỆ/LS1018L	1,016,400
22398	JM23100390	LASER ASSEMBLY/LS1018L	BỘ LAZE/LS1018L	362,880
22399	JM23100500	EXTENSION WING/LS1018L	THANH CỬ/LS1018L	164,160
22400	JM23100501	DUST BAG ASSEMBLY/LS1018L	TÚI CHỨA BỤI/LS1018L	69,120
22401	JM23100502	WISE ASSEMBLY/LS1018L	E TỎ KEP/LS1018L	154,000
22402	JM23180056	CAUTION LABEL/LS0815FL	NHÃN DÁN/LS0815FL	17,280
22403	JM23180057	CAUTION LABEL/LS0815FL	NHÃN DÁN/LS0815FL	17,280
22404	JM23180058	CAUTION LABEL/LS1018L	NHÃN DÁN/LS1018L	17,280
22405	JM23180059	CAUTION LABEL/LS0815FL	NHÃN DÁN/LS0815FL	17,280
22406	JM23180060	CAUTION LABEL/LS1018L	NHÃN DÁN/LS1018L	17,280
22407	JM23200001	ROTOR ASSEMBLY/LS1018L	RỎ TÔ/LS1018L	1,628,000
22408	JM23200004	BEVEL SCALE/LS1018L	NHÃN DÁN/LS1018L	17,280
22409	JM23200005	45DEGREE LIMIT BRACKET/LS1018L	CẦN CHUYỂN GIỚI HẠN 45/LS1018L	47,520
22410	JM23200006	H.S.BOLT M6X22/LS1018L	ỐC VÍT M6X22/LS1018L	8,800
22411	JM23200007	RIGHT SUB FENCE CONNECTION PIN/LS1018L	TRỤC NỐI/LS1018L	44,000
22412	JM23200008	RIGHT SUB FENCE/LS1017L	THANH DẪN HƯỚNG PHỤ PHẢI/LS1017L	220,000
22413	JM23200009	H.S.SCREW WITH DOG POINT M6X10/LS1018L	VÍT M6X10/LS1018L	13,200
22414	JM23200012	OUTPUT SHAFT RING 15.88/LS1018L	LONG ĐÈN/LS1018L	30,800
22415	JM23200013	COUNTERSUNK HEAD BOLT M4X10/LS1018L	ỐC VÍT M4X10/LS1018L	8,800
22416	JM23200014	COUNTERSUNK HEAD BOLT M6X15/LS1018L	ỐC VÍT M6X15/LS1018L	13,200
22417	JM23200015	BEARING PRESS PLATE/LS1018L	MIẾNG ĐỆM ẮN BẠC ĐẠN/LS1018L	48,400
22418	JM23200016	BEARING COVER/LS1018L	NẬP GIỮ BẠC ĐẠN/LS1018L	101,200
22419	JM23200017	OUTPUT SHAFT/LS1018L	TRỤC NHÔNG/LS1018L	194,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
22420	JM23200018	KEY 4X10/LS1018L	CHÓT LAVET/LS1018L	22,000
22421	JM23200020	GEAR/LS1018L	NHÔNG LỎN/LS1018L	375,840
22422	JM23200021	SHAFT WASHER/LS1018L	LONG ĐÈN/LS1018L	13,200
22423	JM23200022	RETAINING RING 14/LS1018L	VÒNG HÂM BĂNG THÉP 14/LS1018L	8,800
22424	JM23200023	OIL BUSH/LS1018L	MIẾNG ĐỆM/LS1018L	69,120
22425	JM23200025	GEAR LOCK SPRING/LS1018L	LÒ XO KHÓA NHÔNG/LS1018L	30,800
22426	JM23200026	GEAR LOCK PIN/LS1018L	CHÓT KHÓA NHÔNG/LS1018L	30,800
22427	JM23200027	RETAINING RING 10.5X1/LS1018L	PHE GÀI 10.5X1/LS1018L	8,800
22428	JM23200028	SHAFT FIX COVER/LS1018L	NẮP ĐÁY/LS1018L	43,200
22429	JM23200029	CROSS HEAD SCREW M5X18/LS1018L	ỐC VÍT M5X18/LS1018L	8,800
22430	JM23200030	RETAINING RING 16/LS1018L	VÒNG ĐỆM 16/LS1018L	8,800
22431	JM23200031	BEARING 6003/LS1018L	BẠC ĐẠN 6003/LS1018L	86,400
22432	JM23200032	BEARING 6001/LS1018L	BẠC ĐẠN 6001/LS1018L	86,400
22433	JM23200034	RIGHT HANDLE/LS1018L	TAY CẮM BÊN PHẢI/LS1018L	151,200
22434	JM23200036	LEFT HANDLE/LS1018L	TAY CẮM BÊN TRÁI/LS1018L	151,200
22435	JM23200037	RIP FENCE/LS1018L	THANH CỬ/LS1018L	583,200
22436	JM23200100	WORKING TABLE COMPLETE/LS1018L	BÀN MÁY CỬA/LS1018L	1,434,240
22437	JM23200120	MOTOR HOUSE COMPLETE/LS1018L	VỎ MÔ TƠ/LS1018L	462,000
22438	JM23200130	GEAR BOX COMPLETE/LS1018L	HỘP NHÔNG/LS1018L	885,600
22439	JM23200146	UP BLADE GUARD COMPLETE/LS1018L	NẮP BẢO VỆ/LS1018L	950,400
22440	JM23210008	LOWER BLADE GUARD COMPLETE/LS1018L	GIÁ ĐỖ BẢO VỆ/LS1018L	347,600
22441	JM23280021	NAME PLATE/LS1018L	BẢNG TÊN/LS1018L	17,280
22442	JM23280056	CAUTION LABEL/LS1018L	NHÃN DẪN/LS1018L	17,280
22443	JM2328A035	CARTON BOX/LS1018L	THÙNG CARTON/LS1018L	272,160
22444	JM23500001	ARMATURE(230V)/LS0815FL	RÔ TƠ/LS0815FL	1,623,600
22445	JM23500004	FIELD 230V/LS0815FL	STATO/LS0815FL	1,623,600
22446	JM23500008	CROSS HEAD SCREW M4X10/LS0815FL	ỐC VÍT M4X10/LS0815FL	13,200
22447	JM23500009	PIVOT SHAFT/LS0815FL	ỐC VÍT/LS0815FL	48,400
22448	JM23500012	FRICTION PLATE/LS0815FL	THANH CỬ BÀN CẮT/LS0815FL	43,200
22449	JM23500013	ADJUSTABLE ROD/LS0815FL	ỐC ĐIỀU CHỈNH CHÂN MÁY/LS0815FL	26,400
22450	JM23500014	SPRING11/LS0815FL	LÒ XO 11/LS0815FL	8,800
22451	JM23500015	LOCK SHAFT B/LS0815FL	TRỤC TỶ B/LS0815FL	26,400
22452	JM23500016	LOCK SHAFT A/LS0815FL	TRỤC TỶ A/LS0815FL	26,400
22453	JM23500022	FLAT WASHER 8/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 8/LS0815FL	8,800
22454	JM23500023	LOCKNUT M8/LS0815FL	TẮN KHÓA M8/LS0815FL	8,800
22455	JM23500024	KEY/LS0815FL	THANH KHÓA/LS0815FL	43,200
22456	JM23500025	SUB FENCE/LS0815FL	THANH CHÂN PHỤ/LS0815FL	116,640
22457	JM23500026	RIP FENCE/LS0815FL	TẦM CỬ/LS0815FL	380,160
22458	JM23500027	LOCK THIN NUT/LS0815FL	TẮN KHÓA/LS0815FL	8,800
22459	JM23500031	SQUARE NECK BOLT M5X12/LS0815FL	ỐC VÍT M5X12/LS0815FL	8,800
22460	JM23500035	GUARD SPRING/LS0815FL	LÒ XO LẮP BẢO VỆ/LS0815FL	13,200
22461	JM23500036	LOW GUARD FIX PLATE/LS0815FL	TẦM CHÂN BẢO VỆ/LS0815FL	43,200
22462	JM23500037	GUARD LINKAGE CENTER PLATE/LS0815FL	GÁ ĐỖ CHỤP BẢO VỆ/LS0815FL	44,000
22463	JM23500039	DUST PORT/LS0815FL	NẮP CHÂN DẪN BỤI/LS0815FL	47,520
22464	JM23500041	H.S.BOLT M6X40/LS0815FL	ỐC VÍT M6X40/LS0815FL	8,800
22465	JM23500047	GUARD INSERT/LS0815FL	MIẾNG CHÉN BẢO VỆ/LS0815FL	12,960
22466	JM23500048	LOCK PLATE/LS0815FL	MIẾNG ĐỆM KHÓA/LS0815FL	13,200
22467	JM23500049	LOCK SPRINGS/LS0815FL	LÒ XO 5/LS0815FL	13,200
22468	JM23500051	HEX BOLT M6X25/LS0815FL	ỐC VÍT M6X25/LS0815FL	8,800
22469	JM23500052	H.S.SET SCREW/LS0815FL	ỐC VÍT/LS0815FL	13,200
22470	JM23500053	OUT STAR WASHER/LS0815FL	VÒNG ĐỆM/LS0815FL	4,400
22471	JM23500054	SQUARE NECK BOLT M6X14/LS0815FL	ỐC VÍT M6X14/LS0815FL	8,800
22472	JM23500055	LINK FIX PLATE/LS0815FL	MIẾNG ĐỆM/LS0815FL	26,400
22473	JM23500056	CROSS HEAD SCREW M4X28/LS0815FL	ỐC VÍT M4X28/LS0815FL	13,200
22474	JM23500057	LAMP COVER/LS0815FL	NẮP GIỮ ĐÈN/LS0815FL	22,000
22475	JM23500058	LAMP LENZ/LS0815FL	BÓNG ĐÈN /LS0815FL	12,960
22476	JM23500059	SEALING RING/LS0815FL	VÒNG ĐỆM CAO SU/LS0815FL	8,640
22477	JM23500062	S.T.CROSS HEAD SCREW 9X13/LS0815FL	ỐC VÍT 9X13/LS0815FL	13,200
22478	JM23500063	SPRING SUPPORT PIN/LS0815FL	CHÓT GIỮ LÒ XO/LS0815FL	26,400
22479	JM23500064	CONNECTION SHAFT/LS0815FL	TRỤC TỶ/LS0815FL	26,400
22480	JM23500065	SPRING BRACKET/LS0815FL	ĐỆM CHÉN/LS0815FL	26,400
22481	JM23500066	CABLE HOLDER BRACKET/LS0815FL	MÓC TREO DÂY/LS0815FL	25,920
22482	JM23500067	LASER BRACKET/LS0815FL	ĐẼ ĐÈN LAZER/LS0815FL	26,400
22483	JM23500068	H.S.BOLT M4X8/LS0815FL	ỐC VÍT M4X8/LS0815FL	8,800
22484	JM23500069	H.S.SET SCREW/LS0815FL	ỐC VÍT/LS0815FL	13,200
22485	JM23500070	LASER/LS0815FL	ĐÈN LAZE/LS0815FL	132,000
22486	JM23500071	H.S.BOLT M6X12/LS0815FL	ỐC VÍT M6X12/LS0815FL	8,800
22487	JM23500072	SPRING32/LS0815FL	LÒ XO/LS0815FL	123,200
22488	JM23500073	LASER MOVING PLATE/LS0815FL	ĐẼ ĐIỀU CHỈNH ĐÈN LAZER/LS0815FL	39,600
22489	JM23500077	BRACKET BACK COVER/LS0815FL	NẮP GÀI BỘ TRƯỢT/LS0815FL	13,200
22490	JM23500078	FRICTION RING/LS0815FL	VÒNG ĐỆM/LS0815FL	13,200
22491	JM23500079	RETAINING RING 8/LS0815FL	VÒNG GÀI 8/LS0815FL	8,800
22492	JM23500080	90 DEGREE LIMIT BRACKET/LS0815FL	CHÓT GIỚI HẠN GÓC 90/LS0815FL	48,400
22493	JM23500081	CROSS HEAD SCREW M5X/LS0815FL	ỐC VÍT M5/LS0815FL	13,200
22494	JM23500082	SUPPORT ARM COVER/LS0815FL	VÒNG ĐỆM TỶ TRƯỢT/LS0815FL	48,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
22495	JM23500083	DUSTPROOF RING/LS0815FL	VÒNG ĐỆM TỶ TRƯỢT/LS0815FL	8,800
22496	JM23500084	BEARING GASKET/LS0815FL	BẠC ĐẠN TRƯỢT/LS0815FL	12,960
22497	JM23500085	SLIDING BAR BRACKET/LS0815FL	NẮP BẠC ĐẠN TRƯỢT/LS0815FL	21,600
22498	JM23500086	SUPPORT ARM COVER/LS0815FL	NẮP TRƯỚC SAU/LS0815FL	21,600
22499	JM23500087	BEVEL LOCKING HANDLE/LS0815FL	CẦN KHÓA /LS0815FL	30,240
22500	JM23500088	HEX NUT/LS0815FL	TẮN KHÓA THẦN MÁY/LS0815FL	8,800
22501	JM23500093	45 DEGREE LIMIT PLATE/LS0815FL	MIẾNG ĐỆM GẢI 45/LS0815FL	26,400
22502	JM23500094	SPRING8/LS0815FL	LÒ XO 8/LS0815FL	8,800
22503	JM23500095	45DEGREE LIMIT BRACKET/LS0815FL	BỘ CHIA GÓC 45 ĐỘ/LS0815FL	43,200
22504	JM23500096	H.S.BOLT M5X14/LS0815FL	ỐC VÍT M5X14/LS0815FL	8,800
22505	JM23500097	45 DEGREE COVER/LS0815FL	NẮP GIỮ GÓC 45/LS0815FL	17,600
22506	JM23500103	OUTPUT SHAFT/LS0815FL	CÓT NHÔNG/LS0815FL	116,640
22507	JM23500104	GEAR WHEEL/LS0815FL	NHÔNG LỚN/LS0815FL	211,680
22508	JM23500107	LEFT HANDLE/LS0815FL	TAY CÀM TRÁI/LS0815FL	216,000
22509	JM23500108	PROTECTIVE SLEEVE/LS0815FL	ĐỆM CAO SU/LS0815FL	21,600
22510	JM23500109	TRANSFORMER/LS0815FL	BỘ BIẾN ÁP/LS0815FL	118,800
22511	JM23500110	BAFFLER RING/LS0815FL	NẮP CHÂN GIÓ/LS0815FL	21,600
22512	JM23500112	DAMPING RING/LS0815FL	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/LS0815FL	8,640
22513	JM23500113	S.T. CROSS HEAD 4.2X65/LS0815FL	ỐC VÍT M4.2X65/LS0815FL	17,600
22514	JM23500116	BRUSH COVER/LS0815FL	NẮP THAN/LS0815FL	8,640
22515	JM23500117	CARBON BRUSH CB-500/LS0815FL	CARBON BRUSH CB-500/LS0815FL	57,200
22516	JM23500118	CROSS HEAD SCREW M6X60/LS0815FL	ỐC VÍT M6X60/LS0815FL	17,600
22517	JM23500119	MOTOR REAR COVER/LS0815FL	VỎ ĐUÔI MÁY/LS0815FL	60,480
22518	JM23500120	ST CROSS HEAD SCREW 4.2X28/LS0815FL	ỐC VÍT 4.2X28/LS0815FL	13,200
22519	JM23500121	RIGHT HANDLE/LS0815FL	TAY CÀM PHẢI/LS0815FL	216,000
22520	JM23500123	CROSS HEAD SCREW M5X40/LS0815FL	ỐC VÍT M5X40/LS0815FL	13,200
22521	JM23500124	SWITCH BRACKET/LS0815FL	HỘP CÔNG TẮC/LS0815FL	13,200
22522	JM23500125	LASER SWITCH/LS0815FL	CÔNG TẮT ĐÈN LAZE/LS0815FL	114,400
22523	JM23500126	LASER SWITCH PROTECTIVE COVER/LS0815FL	NẮP ĐÁY CÔNG TẮC/LS0815FL	13,200
22524	JM23500128	FLAT WASHER 3/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 3/LS0815FL	4,400
22525	JM23500132	BUFFER PAD/LS0815FL	CHÂN ĐỀ CAO SU/LS0815FL	12,960
22526	JM23500134	HEX BOLT M8X15/LS0815FL	ỐC VÍT M8X15/LS0815FL	8,800
22527	JM23500135	BLADE BOLT/LS0815FL	ỐC VÍT/LS0815FL	35,200
22528	JM23500137	BALL BEARING 6201/LS0815FL	BẠC ĐẠN 6201/LS0815FL	47,520
22529	JM23500139	LOCK PLATE/LS0815FL	CHÓT KHÓA LƯỠI/LS0815FL	13,200
22530	JM23510001	BASE COMPLETE/LS0815FL	BÀN ĐỀ MÁY CỬA/LS0815FL	1,006,560
22531	JM23510002	WORKING TABLE COMPLETE/LS0815FL	BÀN MÁY CỬA/LS0815FL	881,280
22532	JM23510003	LINK COMPLETE/LS0815FL	THANH ĐÁY NẮP BẢO VỆ/LS0815FL	57,200
22533	JM23510004	LOW BLADE GUARD/LS0815FL	NẮP BẢO VỆ/LS0815FL	306,720
22534	JM23510005	UP BLADE GUARD COMPLETE/LS0815FL	NẮP BẢO VỆ/LS0815FL	576,400
22535	JM23510006	LAMP ASSY/LS0815FL	NẮP CHÓA BÓNG ĐÈN/LS0815FL	206,800
22536	JM23510007	UP BLADE GUARD BRACKET COMP/LS0815FL	THANH TRƯỢT/LS0815FL	570,240
22537	JM23510008	SUPPORT ARM COMPLTE/LS0815FL	BỘ GẢI THANH TRƯỢT/LS0815FL	686,880
22538	JM23510011	GEAR BOX COMPLETE/LS0815FL	HỘP NHÔNG/LS0815FL	293,760
22539	JM23510012	MOTOR HOUSING COMPLETE/LS0815FL	VỎ MÁY/LS0815FL	308,000
22540	JM23600001	SET PLATE/WST06	TẤM THÉP/WST06	35,200
22541	JM23600002	H.S.BOLT M4X6/WST06	BU LÔNG/WST06	8,800
22542	JM23600003	SUPPORT BRACKET/WST06	GIÁ ĐỖ/WST06	83,600
22543	JM23600004	COVER/WST06	NẮP/WST06	22,000
22544	JM23600005	SLEEVE/WST06	NÒNG THÉP/WST06	25,920
22545	JM23600006	LOCK KNOB A/WST06	NÚT KHÓA A/WST06	26,400
22546	JM23600007	EXT. WING/WST06	THANH CỬ/WST06	328,320
22547	JM23600008	PAD A/WST06	ĐỆM A/WST06	22,000
22548	JM23600009	PAD B/WST06	ĐỆM B/WST06	22,000
22549	JM23600010	H.S.BOLT M8X12/WST06	BU LÔNG M8X12/WST06	17,600
22550	JM23600011	CARRY HANDLE/WST06	TAY CÀM/WST06	51,840
22551	JM23600012	HEX NUT M8/WST06	BU LÔNG M8/WST06	13,200
22552	JM23600013	FIX LINK PLATE/WST06	TẤM NHÔM/WST06	22,000
22553	JM23600014	CROSS HEAD SCREW M4×10/WST06	ỐC VÍT/WST06	13,200
22554	JM23600015	RAIL COVER/WST06	BỘ NẮP GẢI/WST06	21,600
22555	JM23600016	LOCK KNOB B/WST06	NÚT KHÓA B/WST06	26,400
22556	JM23600017	SELF-TAPPING SCREW ST4.2×9.5/WST06	ỐC VÍT/WST06	13,200
22557	JM23600018	H.S.BOLT M6×12/WST06	BU LÔNG M6X12/WST06	13,200
22558	JM23600019	FLAT WASHER 6/WST06	MIẾNG ĐỆM PHẪNG/WST06	8,800
22559	JM23600020	LOCK BLOCK/WST06	GIÁ ĐỖ CHÓT KHÓA/WST06	52,800
22560	JM23600021	SPRING/WST06	LÒ XO/WST06	22,000
22561	JM23600022	BOLT M8/WST06	BU LÔNG M8/WST06	22,000
22562	JM23600025	LOCK HANDLE/WST06	CẦN GẠT KHÓA CHẾ ĐỘ/WST06	82,080
22563	JM23600026	FOOT/WST06	CHÂN ĐỀ RUNG/WST06	26,400
22564	JM23600027	HEX BOLT M8×16/WST06	BU LÔNG M8X16/WST06	22,000
22565	JM23600028	SLOT NUT M8/WST06	ỐC KHÓA/WST06	13,200
22566	JM23600029	SLIDING RAIL/WST06	THANH TRƯỢT/WST06	246,240
22567	JM23600030	FLAT WASHER 8/WST06	ĐỆM PHẪNG/WST06	8,800
22568	JM23600031	HEX BOLT M8×25/WST06	BU LÔNG M8X25/WST06	13,200
22569	JM23600033	TUBE/WST06	VÒNG ĐỆM CAO SU/WST06	21,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
22570	JM23600034	H.S.BOLT M8×30/WT06	BU LÔNG M8X30/WT06	22,000
22571	JM23600035	ROLLER SUPPORT/WT06	TRỤC KÉP LÙ LO/WT06	52,800
22572	JM23600036	PULL HANDLE/WT06	TAY CÀM/WT06	51,840
22573	JM23600037	BOLT M8/WT06	BU LÔNG M8X50/WT06	22,000
22574	JM23600038	PIN/WT06	CHỐT/WT06	13,200
22575	JM23600039	FRICTION PAD 13/WT06	ĐỆM MA SẮT 13/WT06	12,960
22576	JM23600040	POSITION SPRING/WT06	LÒ XO/WT06	13,200
22577	JM23600041	FRICTION PAD 8/WT06	ĐỆM MA SẮT 8/WT06	12,960
22578	JM23600042	E RING 6/WT06	VÒNG E 6/WT06	13,200
22579	JM23600047	LEG CAP A/WT06	NÚT CHÂN ĐẾ/WT06	39,600
22580	JM23600048	LEG CAP B/WT06	NÚT CHÂN ĐẾ/WT06	39,600
22581	JM23600049	ADJUSTING NUT/WT06	NÚT NHỰA/WT06	38,880
22582	JM23600052	MAIN SUPPORT BRACKET B/WT06	GIÁ ĐỖ CHÍNH B/WT06	167,200
22583	JM23600053	H.S.BOLT M6×16/WT06	BU LÔNG M6X16/WT06	13,200
22584	JM23600054	MAIN SUPPORT BRACKET A/WT06	GIÁ ĐỖ CHÍNH A/WT06	167,200
22585	JM23600055	WHEEL BRACKET/WT06	GIÁ ĐỖ/WT06	52,800
22586	JM23600056	BOLT M8/WT06	BU LÔNG M8X45/WT06	22,000
22587	JM23600057	WHEEL/WT06	BÁNH XE ĐÁY/WT06	60,480
22588	JM23600059	HEX BOLT M8×65/WT06	BU LÔNG M8X65/WT06	22,000
22589	JM23600060	LEAF SPRING/WT06	LÒ XO LÁ/WT06	22,000
22590	JM23600061	H.S.BOLT M4×10/WT06	BU LÔNG M4×10/WT06	13,200
22591	JM23610001	LOCK BRACKET COMPLETE/WT06	NẮP ĐÁY/WT06	250,800
22592	JM23610002	MAIN FRAME COMPLETE/WT06	BỘ KHUNG/WT06	1,641,200
22593	JM23610003	LEG A COMPLETE/WT06	CHÂN ĐẾ/WT06	328,320
22594	JM23610004	LEG B COMPLETE/WT06	CHÂN ĐẾ/WT06	334,400
22595	JM23610005	LEG C COMPLETE/WT06	CHÂN ĐẾ/WT06	347,600
22596	JM2361A006	SPACER PLATE COMPLETE/WT06	MIẾNG ĐỆM/WT06	83,600
22597	JM27000001	HEX.BOLT M10X35/MLT100	ỐC VÍT M10X35/MLT100	13,200
22598	JM27000002	SPRING WASHER 10/MLT100	VÒNG ĐỆM 10/MLT100	4,400
22599	JM27000003	FLAT WASHER 10/MLT100	VÒNG ĐỆM 10/MLT100	4,400
22600	JM27000004	CROSS HEAD SELF TAPPING SCREW/MLT100	ỐC VÍT/MLT100	4,400
22601	JM27000005	EXTERIOR HALF HANDLE/MLT100	TAY CÀM/MLT100	34,560
22602	JM27000006	INTERIOR HALF HANDLE/MLT100	TAY CÀM/MLT100	34,560
22603	JM27000007	HEX.LOCK NUT M4/MLT100	CON TẮN M4/MLT100	4,400
22604	JM27000008	BOTTOM/MLT100	ĐỂ DƯỚI BÀN CẮT/MLT100	721,440
22605	JM27000009	FLAT WASHER 4/MLT100	VÒNG ĐỆM 4/MLT100	4,400
22606	JM27000010	LIMITED BRACKET/MLT100	CÀN GẠT KHÓA BÀN TRƯỢT/MLT100	22,000
22607	JM27000011	CROSS HEAD SCREW M4X12/MLT100	ỐC VÍT M4X12/MLT100	4,400
22608	JM27000012	FIX BRACKET B/MLT100	KÉP KHÓA THANH TRƯỢT/MLT100	8,800
22609	JM27000013	SPRING WASHER 4/MLT100	VÒNG ĐỆM 4/MLT100	4,400
22610	JM27000014	FIX FLAT RAIL/MLT100	THANH TRƯỢT BÀN CẮT/MLT100	362,880
22611	JM27000015	SLIDING FLAT RAIL/MLT100	THANH TRƯỢT BÀN CẮT/MLT100	120,960
22612	JM27000016	CROSS HEAD SCREW M6X10/MLT100	ỐC VÍT M6X10/MLT100	4,400
22613	JM27000018	SLIDING TABLE RACK RAIL/MLT100	THANH RAY TRƯỢT BÀN CẮT/MLT100	38,880
22614	JM27000019	FIX BRACKET B/MLT100	KÉP KHÓA THANH TRƯỢT/MLT100	13,200
22615	JM27000022	FIX RAIL I/MLT100	THANH TRƯỢT BÀN CẮT/MLT100	146,880
22616	JM27000023	SLIDING RAIL/MLT100	THANH TRƯỢT BÀN CẮT/MLT100	436,320
22617	JM27000024	FLAT WASHER 6/MLT100	VÒNG ĐỆM 6/MLT100	4,400
22618	JM27000025	GEAR/MLT100	NHÔNG LỚN/MLT100	51,840
22619	JM27000026	RIVET 5X9/MLT100	ỐC VÍT 5X9/MLT100	4,400
22620	JM27000027	CROSS HEAD SCREW M4X10/MLT100	ỐC VÍT M4X10/MLT100	4,400
22621	JM27000028	SHAFT/MLT100	TRỤC TỶ/MLT100	22,000
22622	JM27000029	RETAINING RING 6/MLT100	VÒNG GÀI 6/MLT100	17,600
22623	JM27000030	SLIDING LIMITED PLATE/MLT100	TẤM ĐỆM NHÔNG TRƯỢT/MLT100	17,600
22624	JM27000031	GEAR LIMITED C/MLT100	KÉP KHÓA NHÔNG TRƯỢT/MLT100	57,200
22625	JM27000032	HEX. NUT M6/MLT100	ỐC VÍT M6/MLT100	4,400
22626	JM27000033	HEX BOLT M6X10/MLT100	ỐC VÍT M6X10/MLT100	4,400
22627	JM27000034	CONNECTION NUT/MLT100	MIẾNG ĐỆM/MLT100	13,200
22628	JM27000035	SLIDING TABLE/MLT100	BÀN TRƯỢT/MLT100	794,880
22629	JM27000036	SLIDING TABLE COVER/MLT100	THANH KÉP BÀN CẮT/MLT100	114,400
22630	JM27000037	SELF TAPPING SCREW ST3.9X8/MLT100	ỐC VÍT ST3.9X8/MLT100	4,400
22631	JM27000038	CROSS HEAD SCREW M6X16/MLT100	ỐC VÍT M6X16/MLT100	4,400
22632	JM27000039	FIX BRACKET A/MLT100	KÉP GIỮ TỶ TRƯỢT/MLT100	26,400
22633	JM27000042	CROSS HEAD SCREW M5X10/MLT100	ỐC VÍT M5X10/MLT100	4,400
22634	JM27000043	LOCK KNOB/MLT100	NÚT KHÓA/MLT100	25,920
22635	JM27000044	SLIDING BAR B/MLT100	TỶ TRƯỢT/MLT100	289,440
22636	JM27000046	REAR EXTENSION TABLE ASSEMBLY/MLT100	BÀN TRƯỢT/MLT100	505,440
22637	JM27000047	BIG FLAT WASHER 5/MLT100	VÒNG ĐỆM 5/MLT100	4,400
22638	JM27000048	SPRING WASHER 5/MLT100	VÒNG ĐỆM 5/MLT100	4,400
22639	JM27000049	CROSS HEAD SCREW M5X14/MLT100	ỐC VÍT M5X14/MLT100	4,400
22640	JM27000052	UP BLADE GUARD ASSY/MLT100	TẤM CHẴN BẢO VỆ/MLT100	557,280
22641	JM27000066	FLAT HEAD SCREW M4X8/MLT100	ỐC VÍT M4X8/MLT100	4,400
22642	JM27000067	TABLE INSERT/MLT100	ĐỂ MẤY CỬA/MLT100	90,720
22643	JM27000068	RIGHT EXTENSION TABLE/MLT100	BÀN TRƯỢT/MLT100	216,000
22644	JM27000070	HEX NUT M8/MLT100	CON TẮN M8/MLT100	4,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
22645	JM27000071	SPRING WASHER 8/MLT100	VÒNG ĐỆM 8/MLT100	4,400
22646	JM27000072	FLAT WASHER 8/MLT100	VÒNG ĐỆM 8/MLT100	4,400
22647	JM27000073	SQUARE NECK BOLT M8X25/MLT100	ỐC VÍT M8X25/MLT100	22,000
22648	JM27000074	COVER A/MLT100	NẮP CHỤP A/MLT100	12,960
22649	JM27000076	SUB FRONT RAIL ASSEMBLY (MMSCA/MLT100	THƯỚC CANH/MLT100	90,720
22650	JM27000078	COVER B/MLT100	NẮP CHỤP B/MLT100	12,960
22651	JM27000083	FRONT RAIL ASSEMBLY (MMSCALE)/MLT100	THƯỚC CANH/MLT100	427,680
22652	JM27000088	FIX PLATE/MLT100	GIÁ TREO PHỤ KIỆN/MLT100	125,280
22653	JM27000089	PROTECTION PLATE/MLT100	NẮP CHỤP HÚT BỤI/MLT100	56,160
22654	JM27000091	HEX.BOLT M5X65/MLT100	ỐC VÍT M5X65/MLT100	8,800
22655	JM27000092	HEX.BOLT M5X55/MLT100	ỐC VÍT M5X55/MLT100	8,800
22656	JM27000093	CORD BRACKET/MLT100	NÚM XOAY ĐIỀU CHỈNH/MLT100	25,920
22657	JM27000094	CORD PROTECTION TUBE/MLT100	ỐNG CAO SU BẢO VỆ DÂY ĐIỆN /MLT100	17,280
22658	JM27000095	HOOK/MLT100	MÓC GÀI/MLT100	22,000
22659	JM27000096	CROSS HEAD SCREW M5X25/MLT100	ỐC VÍT M5X25/MLT100	13,200
22660	JM27000101	BLADE INNER LING 25.4/MLT100	VÒNG ĐỆM LƯỚI CẮT 25.4/MLT100	22,000
22661	JM27000102	CLAMP PLATE/MLT100	THANH CHẴN BẮT DÂY ĐIỆN/MLT100	13,200
22662	JM27000103	CROSS HEAD SELF TAPPING SCREW/MLT100	ỐC VÍT/MLT100	4,400
22663	JM27000104	HEX.BOLT M10X45/MLT100	ỐC VÍT M10X45/MLT100	13,200
22664	JM27000105	CABINET/MLT100	THÙNG MÁY/MLT100	1,352,160
22665	JM27000106	CABINET ASSEMBLY(A)/MLT100	THÙNG MÁY/MLT100	1,477,440
22666	JM27000108	BOTTOM/MLT100	TẦM LƯỚI BẢO VỆ/MLT100	404,800
22667	JM27000110	FRONT PANEL LABEL/MLT100	NHÃN DẪN/MLT100	38,880
22668	JM27000111	HEX BOLT M6X16/MLT100	ỐC VÍT M6X16/MLT100	8,800
22669	JM27000112	BRACKET B/MLT100	MẶT ỐP B/MLT100	73,440
22670	JM27000115	SOFT START DEVICE COVER/MLT100	NẮP CHỤP CÔNG TÁC/MLT100	22,000
22671	JM27000117	CROSS HEAD SELF TAPPING SCREW/MLT100	ỐC VÍT/MLT100	4,400
22672	JM27000118	STRAIN & RELIEF/MLT100	THANH NẸP DÂY ĐIỆN/MLT100	12,960
22673	JM27000119	SWITCH COVER/MLT100	NẮP CÔNG TÁC/MLT100	13,200
22674	JM27000120	SWITCH BOX/MLT100	HỘP CÔNG TÁC/MLT100	92,400
22675	JM27000121	OVERLOAD SWITCH/MLT100	RỎ LE BẢO VỆ QUÁ TẢI/MLT100	79,200
22676	JM27000122	OVERLOAD SWITCH LABEL/MLT100	NHÃN BẢO/MLT100	4,320
22677	JM27000123	OVERLOAD SWITCH NUT/MLT100	NÚT CÔNG TÁC/MLT100	4,400
22678	JM27000130	SWITCH ASSEMBLY 4/MLT100	CÔNG TÁC/MLT100	457,600
22679	JM27000136	CROSS HEAD SCREW M4X14/MLT100	ỐC VÍT M4X14/MLT100	4,400
22680	JM27000137	HEX. NUT M6X12/MLT100	ỐC VÍT M6X12/MLT100	13,200
22681	JM27000138	LOCK HANDLE/MLT100	CẦN KHÓA TAY CẦM/MLT100	17,280
22682	JM27000139	LOCK BOLT/MLT100	TỶ KHÓA /MLT100	66,000
22683	JM27000140	TORSION SPRING/MLT100	LỖ XO/MLT100	26,400
22684	JM27000141	BUSH/MLT100	VÒNG ĐỆM/MLT100	13,200
22685	JM27000142	MAGNETIC SWITCH A/MLT100	BỆ ĐỒ/MLT100	38,880
22686	JM27000143	SUPPORT PLATE/MLT100	TẦM ỐP MẶT TRƯỚC/MLT100	110,000
22687	JM27000144	CROSS HEAD SUNK SCREW M5X8/MLT100	ỐC VÍT M5X8/MLT100	4,400
22688	JM27000145	TUBE/MLT100	ỐNG NỎI/MLT100	44,000
22689	JM27000149	H.S.BOLT M6X20/MLT100	ỐC VÍT M6X20/MLT100	13,200
22690	JM27000150	RIVING KNIF/MLT100	THANH DẪN HƯỚNG CẮT/MLT100	56,160
22691	JM27000152	SLIDING PLATE/MLT100	VÒNG ĐỆM/MLT100	4,400
22692	JM27000153	FRAME/MLT100	TẦM CHẴN BỤI/MLT100	633,600
22693	JM27000154	COVER/MLT100	CHỤP BẢO VỆ/MLT100	44,000
22694	JM27000155	FLAT WASHER 5/MLT100	VÒNG ĐỆM 5/MLT100	4,400
22695	JM27000156	CROSS HEAD SCREW M5X20/MLT100	ỐC VÍT M5X20/MLT100	4,400
22696	JM27000157	BAR/MLT100	TRỤC GÀI THÂN MÁY/MLT100	57,200
22697	JM27000158	ROD/MLT100	TAY BIẾN/MLT100	56,160
22698	JM27000159	KEY 4X8/MLT100	CHÓT 4X8/MLT100	35,200
22699	JM27000160	ADJUSTING BRACKET/MLT100	CHÓT GÀI/MLT100	57,200
22700	JM27000161	H.S.BOLT M5X20/MLT100	BU LÔNG MM5X20/MLT100	4,400
22701	JM27000162	BEVEL GEAR/MLT100	NHÔNG NÀNG LƯỚI/MLT100	25,920
22702	JM27000163	RETAINING RING 10/MLT100	VÒNG GÀI/MLT100	4,400
22703	JM27000164	POINTER/MLT100	CON TRÒ/MLT100	8,640
22704	JM27000165	ROD/MLT100	TRỤC TỶ/MLT100	51,840
22705	JM27000166	WHEEL/MLT100	CẦN TĂNG GIẢM/MLT100	64,800
22706	JM27000167	GROSS HEAD SCREW/MLT100	ỐNG VÍT/MLT100	4,400
22707	JM27000168	KNOB/MLT100	TAY CẦM/MLT100	25,920
22708	JM27000169	SCREW/MLT100	ỐC VÍT/MLT100	13,200
22709	JM27000170	PROTECTION PLATE/MLT100	MIẾNG ĐỆM BẢO VỆ /MLT100	13,200
22710	JM27000172	H.S.BOLT WITH GLUE M6X12/MLT100	ỐC VÍT M6X12/MLT100	17,600
22711	JM27000174	CROSS HEAD SCREW M3X25/MLT100	ỐC VÍT M3X25/MLT100	4,400
22712	JM27000175	BIG WASHER 3/MLT100	VÒNG ĐỆM 3/MLT100	4,400
22713	JM27000176	HEX LOCK NUT M3/MLT100	CON TẮN M3/MLT100	4,400
22714	JM27000177	SELF TAPPING SCREW ST3.9X10/MLT100	ỐC VÍT ST3.9X10/MLT100	4,400
22715	JM27000178	PROTECTION PLATE/MLT100	TẦM CHẴN BẢO VỆ/MLT100	90,720
22716	JM27000180	NUT M16/MLT100	CON TẮN M16/MLT100	8,800
22717	JM27000181	PROTECTION PLATE/MLT100	NẮP CHỤP LƯỚI/MLT100	129,600
22718	JM27000182	PLATE/MLT100	TẦM ĐỆM/MLT100	52,800
22719	JM27000183	NUT M5/MLT100	CON TẮN M5/MLT100	4,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
22720	JM27000184	SUPPORT BRACKET/MLT100	NÚT VẬN/MLT100	21,600
22721	JM27000186	HANDLE/MLT100	TAY CÀM/MLT100	51,840
22722	JM27000193	PRESSION SPRING/MLT100	LÒ XO/MLT100	17,600
22723	JM27000202	RIP FENCE ASSEMBLY/MLT100	THƯỚC CANH/MLT100	635,040
22724	JM27000224	MITER GUAGE ASSEMBLY/MLT100	THƯỚC CHIA GÓC/MLT100	673,920
22725	JM27000292	CROSS HEAD SCREW M5X8/MLT100	ỐC VÍT M5X8/MLT100	4,400
22726	JM27000293	COVER/MLT100	NẮP CHỤP ĐUỖI/MLT100	13,200
22727	JM27000294	BRUSH COVER/MLT100	NẮP CHỔI THAN/MLT100	8,640
22728	JM27000296	BRUSH HOLDER/MLT100	Ổ CHỔI THAN/MLT100	25,920
22729	JM27000298	MOTOR HOUSE ASSEMBLY/MLT100	VỎ MÁY/MLT100	435,600
22730	JM27000299	CLAMP PLATE/MLT100	VÒNG KẸP/MLT100	4,400
22731	JM27000302	STATOR(230V)/MLT100	STATO/MLT100	1,280,400
22732	JM27000305	CROSS HEAD SELF TAPPING SCREW/MLT100	ỐC VÍT/MLT100	4,400
22733	JM27000306	ROTOR(230V)/MLT100	RÔ TƠ/MLT100	1,421,200
22734	JM27000309	ROTOR(230V)/ASSEMBLY/MLT100	RÔ TƠ/MLT100	1,540,000
22735	JM27000313	RING/MLT100	VÒNG ĐỆM/MLT100	8,800
22736	JM27000316	CROSS HEAD SCREW M5X35/MLT100	ỐC VÍT M5X35/MLT100	8,800
22737	JM27000317	CROSS HEAD SUNK SCREW M5X16/MLT100	ỐC VÍT M5X16/MLT100	4,400
22738	JM27000318	GEAR COVER/MLT100	NẮP HỘP NHÔNG/MLT100	92,400
22739	JM27000319	BEARING 6003-2Z/MLT100	BẠC ĐẠN 6003/MLT100	73,440
22740	JM27000320	RETAINING RING 35/MLT100	VÒNG GÀI 35/MLT100	8,800
22741	JM27000321	OUTER SHAFT/MLT100	TRỤC NGOÀI/MLT100	82,080
22742	JM27000322	OUTER SHAFT ASSEMBLY/MLT100	CỤM NHÔNG/MLT100	492,480
22743	JM27000323	KEY 5X6.5X16/MLT100	CHÓT LAVET 5X6.5X16/MLT100	4,400
22744	JM27000324	GEAR/MLT100	NHÔNG 43/MLT100	172,800
22745	JM27000325	RETAINING RING 16/MLT100	VÒNG GÀI 16/MLT100	13,200
22746	JM27000326	BUSH/MLT100	BẠC THAU/MLT100	39,600
22747	JM27000327	SLIDING TABLE PAD/MLT100	TẤM ĐỆM DƯỠI/MLT100	17,600
22748	JM27000328	TRIANGLE PLATE/LS0815FL	THƯỚC TAM GIÁC/LS0815FL	17,280
22749	JM27000330	HOOK/MLT100	MỐC TREO/MLT100	8,800
22750	JM27000332	CLAMP/MLT100	VÒNG NÉP DÂY/MLT100	8,640
22751	JM27000339	H.S.BOLT WITH GLUE M6X20/MLT100	ỐC VÍT M6X20/MLT100	13,200
22752	JM27000340	BLADE GUARD/MLT100	NẮP BẢO VỆ LƯỠI/MLT100	112,320
22753	JM27000361	ABSORB RING/MLT100	VÒNG ĐỆM CAO SU/MLT100	4,320
22754	JM27000423	GEAR BOX/MLT100	HỘP NHÔNG/MLT100	246,400
22755	JM27000424	GEAR BOX ASSEMBLY/MLT100	HỘP NHÔNG/MLT100	276,480
22756	JM27000426	SLIDING BAR A ASSEMBLY (MMSCAL/MLT100	TỶ TRƯỢT BÀN CẮT/MLT100	254,880
22757	JM27000430	MAIN TABLE A/MLT100	BÀN CẮT CHÍNH/MLT100	2,669,760
22758	JM27000443	MAGNETIC SWITCH A/MLT100	CÔNG TẮC TƠ/MLT100	233,200
22759	JM27000445	BEARING 6001DDW/MLT100	BẠC ĐẠN 6001/MLT100	64,800
22760	JM27000446	BEARING 6201DDW/MLT100	BẠC ĐẠN 6201/MLT100	64,800
22761	JM2708A060	CAUTION LABEL/LS0815FL	NHÃN DẪN/LS0815FL	17,280
22762	JPA122277	NOZZLE/1805N	ỔNG NỎI/1805N	712,800
22763	JPA122278	NOZZLE ASSEMBLY/1804N	ỔNG NỎI/1804N	1,010,880
22764	K0300-0261	CYLINDER SET/AF504Z	XI LANH/AF504Z	226,800
22765	K0300-0621	HEAD VALVE PISTON SET/AF301Z	BỘ PISTON/AF301Z	129,600
22766	K0300-0671	EXHAUST VALVE ASSY/AF301Z	THANH ĐÂY/AF301Z	32,400
22767	K0300-0861	CYLINDER SET/AF301Z	XI LANH/AF301Z	164,160
22768	K0500-0291	TRIGGER VALVE SET/AF301Z	VAN HƠI CÔNG TẮC/AF301Z	79,200
22769	K0500-0411	TRIGGER VALVE SITE SET/AF201Z	VAN HƠI CÔNG TẮC/AF201Z	237,600
22770	K0500-0421	TRIGGER VALVE PISTON SET/AF201Z	VAN HƠI CÔNG TẮC/AF201Z	156,600
22771	K0500-0431	TRIGGER VALVE HEAD SET/AF201Z	ĐẦU VAN/AF201Z	151,200
22772	K0500-0441	TRIGGER VALVE STEM SET/AF201Z	THÂN VAN/AF201Z	43,200
22773	K0600-1741	PISTON SET/AF201Z	PISTON/AF201Z	275,400
22774	K0600-1761	PISTON SET/AF301Z	CHÓT/AF301Z	206,800
22775	K0600-1801	PISTON SET/AT422AZ	PISTON/AT422AZ	145,800
22776	K0600-1811	PISTON SET/AT1022AZ	PISTON/AT1022AZ	183,600
22777	K0600-1991	PISTON UNIT/AF504Z	PISTON/AF504Z	307,800
22778	K0600-3271	PISTON SET/AF504	PISTON/AF504	324,000
22779	K0700-0251	MAGAZINE ASSY/AF504	HỘP CHỨA ĐINH/AF504	1,509,200
22780	K0700-0521	MAGAZINE ASSY/AF504	HỘP CHỨA ĐINH/AF504	893,200
22781	K0700-2851	MAGAZINE SET/AF201Z	HỘP ĐỰNG ĐINH/AF201Z	660,000
22782	KC00000003	GUARD/EM3400U	TẤM BẢO VỆ/EM3400U	38,880
22783	KC00000004	CLAMP WASHER/EM3400U	BỘ KẸP ĐỆM/EM3400U	70,400
22784	KC00000005	RETAINING RING R-32/EM3400U	VÒNG GÀI CHỮ C/EM3400U	30,800
22785	KC00000006	RETAINING RING S-10/EM3400U	VÒNG GÀI CHỮ C/EM3400U	17,600
22786	KC00000007	P.H.SCREW M4X20 WITH W/EM3400U	ỐC VÍT M5X10/EM3400U	22,000
22787	KC00000008	PLATE/EM3400U	Miếng ĐỆM/EM3400U	13,200
22788	KC00000009	BALL BEARING 629/EM3400U	BẠC ĐẠN 629/EM3400U	47,520
22789	KC00000010	BALL BEARING 6000Z/EM3400U	BẠC ĐẠN 6000Z/EM3400U	69,120
22790	KC00000011	BALL BEARING 6000/EM3400U	BẠC ĐẠN 6000/EM3400U	51,840
22791	KC00000012	BALL BEARING 6201DDU/EM3400U	BẠC ĐẠN 6201DDU/EM3400U	112,320
22792	KC00000013	RECEIVE WASHER/EM3400U	ĐỆM/EM3400U	149,600
22793	KC00000014	HEX BOLT M6X8/EM3400U	ỐC VÍT M6X8/EM3400U	35,200
22794	KC00000015	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X30 WR/EM3400U	ỐC VÍT M6X30/EM3400U	66,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
22795	KC00000016	HEX NUT M10/EM3400U	TẮN M10/EM3400U	35,200
22796	KC00000017	CUTTER SHAFT SET/EM3400U	LƯỚI CẮT/EM3400U	440,640
22797	KF00000001	BASE SET/DCM501	ĐẾ/DCM501	132,000
22798	KF00000002	SCREW M3X12/DCM501	ỐC VÍT M3X12/DCM501	4,400
22799	KF00000005	BUTTON PCB ASSEMBLY/DCM501	BO MẠCH/DCM501	180,400
22800	KF00000006	SLIDING COVER OF BATTERY SET/DCM501	NÁP TRƯỢT/DCM501	77,760
22801	KF00000007	SCREW M3X10/DCM501	ỐC VÍT M3X10/DCM501	4,400
22802	KF00000017	HANDLE SET(BLUE)/DCM501	TAY CẦM/DCM501	151,200
22803	KF00000028	FOOT/DCM501	CHÂN ĐẾ/DCM501	8,640
22804	KF00000029	BATTERY BOX (BLUE)/DCM501	HỘP ĐUNG PIN/DCM501	190,080
22805	KF00000031	BATTERY HOLDER SET/DCM501	ĐỂ GẢI PIN/DCM501	198,000
22806	KF00000032	UNIVERSAL BATTERY HOLDER SET/DCM501	ĐỂ GẢI PIN/DCM501	233,200
22807	KF00000034	WATER TANK COVER/DCM501	NÁP ĐẦY/DCM501	47,520
22808	KF00000052	BUTTON PCB ASSEMBLY/DCM501	BO MẠCH/DCM501	176,000
22809	KF00000053	WATER TANK SET/DCM501	KHOANG CHỨA NƯỚC/DCM501	211,680
22810	KF00000060	MAIN BODY (BLUE)/DCM501	VỎ THÂN MÁY/DCM501	167,200
22811	KF00000062	HEATING TUBE SET/DCM501	THANH LẠM NÓNG/DCM501	708,400
22812	KF00000063	TOP&MIDDLE COVER SET(BLUE)/DCM501	BỘ VỎ TRÊN VÀ NÁP THÂN MÁY/DCM501	479,600
22813	KF00000065	DRAWER SET/DCM501	KHAY CHỨA/DCM501	73,440
22814	KF00000067	POD DRAWER/DCM501	KHAY CHỨA/DCM501	43,200
22815	KF00000070	MAIN PCB SET/DCM501	BO MẠCH/DCM501	1,522,400
22816	KF00000076	TOP COVER ASSEMBLY(BLUE)/DKT360	NÁP CHỤP/DKT360	393,120
22817	KF00000079	PLUG COVER/DKT360	MIẾNG NHỰA CHỤP LỖ THOÁT HƠI/DKT360	25,920
22818	KF00000080	COUNTERSUNK SCREW ST3X12/DKT360	VÍT ST3X12/DKT360	8,800
22819	KF00000085	KETTLE ASSEMBLY(BLUE)/DKT360	ẤM ĐUN(XANH)/DKT360	1,474,000
22820	KF00000089	TAPPING SCREW ST3X8/DKT360	ỐC VÍT 3X8/DKT360	8,800
22821	KF00000090	SEAL RING/DKT360	VÒNG ĐỆM CAO SU/DKT360	8,640
22822	KF00000091	BOTTOM COVER/DKT360	ĐỂ ẤM ĐUN/DKT360	44,000
22823	KF00000092	H.L. SOCKET HEAD SCREW T10/DKT360	VÍT T10/DKT360	8,800
22824	KF00000103	HANDLE COVER L(BLUE)/DKT360	NÁP TAY CẦM L(XANH)/DKT360	43,200
22825	KF00000104	HANDLE BASE L(BLUE)/DKT360	TAY CẦM L(XANH)/DKT360	90,720
22826	KF00000106	UNIVERSAL BATTERY HOLDER A/DKT360	ĐỂ GẢI PIN A/DKT360	233,280
22827	KF00000108	UNIVERSAL BATTERY HOLDER B/DKT360	ĐỂ GẢI PIN B/DKT360	224,640
22828	KF00000110	BATTERY QUANTITY DISPLY BOARD/DKT360	MẠCH BAO DUNG LƯỢNG PIN/DKT360	136,400
22829	KF00000111	HANDLE BASE R ASSEMBLY(BLUE)/DKT360	LAY CẦM R(XANH)/DKT360	120,960
22830	KF00000114	HANDLE COVER R/DKT360	NÁP TAY CẦM R/DKT360	43,200
22831	KF00000115	SCREW ST3X10/DKT360	ỐC VÍT 3X10/DKT360	8,800
22832	KF00000116	BASE(BLUE)/DKT360	BÀN ĐẾ(XANH)/DKT360	168,480
22833	KF00000118	NTC BOTTOM CONTACT PAD A ASSY/DKT360	NÚT CÔNG TẮC BẢO VỆ A/DKT360	101,200
22834	KF00000119	SEAL RING/DKT360	VÒNG ĐỆM CAO SU/DKT360	8,640
22835	KF00000120	BUTTON/DKT360	NÚT NHẤN/DKT360	43,200
22836	KF00000121	PCB SWITCH SUPPORT/DKT360	HỘP CHỨA BO MẠCH/DKT360	25,920
22837	KF00000122	SWITCH BOARD/DKT360	MẠCH CÔNG TẮC/DKT360	171,600
22838	KF00000123	NTC BOTTOM CONTACT PAD B ASSY/DKT360	NÚT CÔNG TẮC BẢO VỆ B/DKT360	101,200
22839	KF00000124	MICRO-SWITCH ASSEMBLY/DKT360	CÔNG TẮC/DKT360	57,200
22840	KF00000125	MICRO-SWITCH SUPPORT/DKT360	GÁ ĐỖ CÔNG TẮC/DKT360	25,920
22841	KF00000126	COUPLER ASSEMBLY/DKT360	KHỚP NỐI/DKT360	171,600
22842	KF00000127	COUPLER BASE SEAL RING/DKT360	VÒNG ĐỆM CAO SU/DKT360	25,920
22843	KF00000128	TERMIANL/DKT360	ĐỂ GẢI/DKT360	60,480
22844	KF00000129	SCREW ST3X14/DKT360	ỐC VÍT 3X14/DKT360	8,800
22845	KF00000130	MAIN PCB/DKT360	BO MẠCH/DKT360	1,500,400
22846	KF00000131	BASE COVER ASSEMBLY/DKT360	NÁP BÀN ĐẾ/DKT360	159,840
22847	KF00000132	SILICONE BUTTON/DKT360	NÚT ĐỆM CHÂN ĐẾ/DKT360	30,240
22848	KF00000164	BASE L-HAND COVERBL/KT001	VỎ TAY CẦM BÊN TRÁI/KT001	99,360
22849	KF00000165	BATTERY HOLDER A/KT001	ĐỂ GẢI PIN A/KT001	254,880
22850	KF00000166	BATTERY HOLDER B/KT001	ĐỂ GẢI PIN B/KT001	241,920
22851	KF00000167	BASE R-HAND COVER BL/KT001	VỎ TAY CẦM BÊN PHẢI/KT001	99,360
22852	KF00000169	BASE BL/KT001	ĐỂ BÌNH ĐUN NƯỚC/KT001	172,800
22853	KF00000170	COUPLERASSY/KT001	ĐẦU NỐI TRUYỀN ĐIỆN/KT001	162,800
22854	KF00000171	MAIN PCB/KT001	BO MẠCH/KT001	2,367,200
22855	KF00000172	BASE COVER ASSY/KT001	TẤM ĐẾ/KT001	159,840
22856	KF00000193	NTCBOTTOM CONTACT PAD A SET/KT001	NÚT NHẤN A/KT001	95,040
22857	KF00000194	MICRO-SWITCH ASSY/KT001	CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH/KT001	52,800
22858	KF00000210	SCREW (ST3*12)/KT001	ỐC VÍT (ST3*12)/KT001	8,800
22859	KF00000211	SCREW (ST3*12)/KT001	ỐC VÍT (ST3*12)/KT001	8,800
22860	KF00000212	SCREW (ST3*8)/KT001	ỐC VÍT (ST3*8)/KT001	8,800
22861	KU31104321	FLOAT C/U CP3/EW2050H	DÂY NỐI ĐIỆN/EW2050H	972,400
22862	KW00000100	FAN AP-10302/DUB182	CÁNH QUẠT/DUB182	86,400
22863	KW00000150	MOTOR RUBBER RING A/DUB182	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DUB182	21,600
22864	KW00000160	SPRING WASHER M5/DUB182	VÒNG ĐỆM M5/DUB182	4,400
22865	KW00000170	FLAT WASHER 5/DUB182	VÒNG ĐỆM 5/DUB182	4,400
22866	KW00000210	TAPPING SCREW 4X18/DUB182	ỐC VÍT M4X18/DUB182	4,400
22867	KW00000220	PAN HEAD SCREW M5X8/DUB182	ỐC VÍT/DUB182	4,400
22868	LC210070-3	BALL BEARING 6200ZZ/DLM431	BẠC ĐẠN 6200/DLM431	21,600
22869	LC231297-2	COMPRESSION SPRING 9/DLM431	LÒ XO 9/DLM431	4,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
22870	LC231875-8	TENSION SPRING 16/DLM431	LÒ XO 16/DLM431	17,600
22871	LC233597-6	TORSION SPRING 8/DLM431	LÒ XO 8/DLM431	8,800
22872	LC252145-2	COLLARED HEX. NUT M8/DLM431	BU LÔNG M8/DLM431	4,400
22873	LC253808-3	FLAT WASHER 9/DLM431	VÒNG ĐỆM 9/DLM431	4,400
22874	LC253808A3	FLAT WASHER 9/DLM382	VÒNG ĐỆM 9/DLM382	4,400
22875	LC256871-5	ROD 6/DLM431	CHÓT GẢI 6/DLM431	30,800
22876	LC257670-8	SLEEVE 6/DLM431	VÒNG ĐỆM/DLM431	4,400
22877	LC257670A8	SLEEVE 6/DLM382	CHÓT GẢI 6/DLM382	8,800
22878	LC267102-7	FLAT WASHER 4/DLM431	VÒNG ĐỆM/DLM431	4,400
22879	LC267102A7	FLAT WASHER 4/DLM382	VÒNG ĐỆM 4/DLM382	4,400
22880	LC346545-7	PLATE/DLM431	MIẾNG ĐỆM/DLM431	4,400
22881	LC921352-5	HEX.BOLT M6X30/DLM431	ỐC VÍT M6X30/DLM431	4,400
22882	LC941101-4	FLAT WASHER 5/DLM431	VÒNG ĐỆM 5/DLM431	4,400
22883	LC961018-5	STOP RING (EXT) E-5/DLM431	VÒNG GẢI CHỮ C/DLM431	4,400
22884	LE00870130	BATTERY COVER/SK105D	HỘ PÍN BẰNG NHỰA/SK105D	354,240
22885	LE00870259	WINDOW FRAME SET/SK105D	VỎ MÁY/SK105D	2,808,000
22886	LE00870260	BASE LABEL SET/SK105D	NHÃN DÁN/SK105D	356,400
22887	LE00870262	WINDOW FRAME SET/SK105D	VỎ MÁY/SK105D	2,808,000
22888	LE00870264	WINDOW FRAME SET/SK106D	VỎ MÁY/SK106D	2,808,000
22889	LE00870265	WINDOW FRAME SET/SK106D	VỎ MÁY/SK106D	2,808,000
22890	LE00873680	DC JACK COVER/SK105D	MIẾNG NHỰA/SK105D	276,480
22891	LE00899151	KEYPAD RED/SK105D	NÚT NHẤN MÀU ĐỎ/SK105D	414,720
22892	LE00899153	KEYPAD GREEN/SK105D	NÚT NHẤN MÀU XANH/SK105D	414,720
22893	LE00899156	SCREW FOR BOTTOM HOUSING(10P) M5X10/SK105D	ỐC VÍT M5X10/SK105D	123,200
22894	LE00929098	LASER PROTECTION CAGE/SK700D	VIÊN MÁY/SK700D	3,044,800
22895	LE00931036	LASER PROTECTION CAGE/SK700D	VIÊN MÁY/SK700D	3,044,800
22896	LE00931038	RUBBER FEET(1SET=4PCS.)SK700D	CHÂN ĐỂ BẰNG CAO SU/SK700D	423,360
22897	LE00931039	ROTATING BASE/SK700D	ĐỂ XOAY/SK700D	4,536,000
22898	LE00947148	PAN HEAD SCREW ST2.5X8(1SET=10PCS)/SK700D/SK700GD	ỐC VÍT ST2.5X8/SK700D/SK700GD	123,200
22899	ME-UA-1013	USB UNIVERSAL TRAVEL ADAPTOR/	CỤC CHUYỂN ĐỔI NGUỒN NHIỀU CỒNG	308,000
22900	MR00011343	O RING/EVH2000	VÒNG ĐỆM CAO SU/EVH2000	21,600
22901	MR00011346	O RING/EVH2000	VÒNG ĐỆM CAO SU/EVH2000	21,600
22902	MR00011682	O RING/EVH2000	VÒNG ĐỆM CAO SU/EVH2000	60,480
22903	MR00013977	O RING/EVH2000	VÒNG ĐỆM CAO SU/EVH2000	34,560
22904	MR00013983	O RING/EVH2000	VÒNG ĐỆM CAO SU/EVH2000	34,560
22905	MR00014065	WASHER M8/EVH2000	LONG ĐEN BẰNG THÉP/EVH2000	13,200
22906	MR00014175	O RING/EVH2000	VÒNG ĐỆM CAO SU/EVH2000	21,600
22907	MR00015848	SPRING WASHER M5/EVH2000	LONG ĐEN BẰNG THÉP/EVH2000	13,200
22908	MR00020012	WASHER/EVH2000	LONG ĐEN BẰNG THÉP/EVH2000	13,200
22909	MR00021549	O RING/EVH2000	VÒNG ĐỆM CAO SU/EVH2000	21,600
22910	MR00022023	SUCTION VALVE STOPPER/EVH2000	VÁN KHÓA/EVH2000	272,160
22911	MR00023172	O RING/EVH2000	VÒNG ĐỆM CAO SU/EVH2000	25,920
22912	MR00023357	SUCTION VALVE COLLAR/EVH2000	VÁN HÚT ĐẦU VÀO/EVH2000	133,920
22913	MR00043360	COIL SPRING/EVH2000	LÒ XO/EVH2000	44,000
22914	MR00043426	SUCTION VALVE/EVH2000	VÁN HÚT/EVH2000	237,600
22915	MR00043723	VALVE/EVH2000	VÁN XÁ/EVH2000	133,920
22916	MR00081039	NUT M8/EVH2000	ỐC VÍT/EVH2000	17,600
22917	MR00081238	NUT M5/EVH2000	ỐC VÍT M5/EVH2000	22,000
22918	MR00100441	PISTON PACKING AY/EVH2000	PISTON/EVH2000	583,200
22919	MR00100554	PIPE/EVH2000	ỐNG DẪN BẰNG NHÔM/EVH2000	83,600
22920	MR00102358	SEAL HOLDER/EVH2000	GIÁ ĐỖ VÒNG ĐỆM/EVH2000	47,520
22921	MR00102634	CYLINDER HEAD B/EVH2000	XI LANH/EVH2000	345,600
22922	MR00102661	ELBOW/EVH2000	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/EVH2000	79,200
22923	MR00102680	BEARING/EVH2000	BẠC ĐẠN/EVH2000	190,080
22924	MR00102683	OIL SEAL/EVH2000	PHỐT MÁY/EVH2000	133,920
22925	MR00103128	CYLINDER HEAD A/EVH2000	XI LANH/EVH2000	540,000
22926	MR00103130	CYLINDER PIPE/EVH2000	ỐNG XI LANH/EVH2000	686,880
22927	MR00103132	SPRING CASE/EVH2000	HỘP MÁY/EVH2000	198,720
22928	MR00103270	COLLAR/EVH2000	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EVH2000	39,600
22929	MR00103575	O RING/EVH2000	VÒNG ĐỆM CAO SU/EVH2000	30,240
22930	MR00103746	VALVE SEAT/EVH2000	PHỐT MÁY/EVH2000	228,960
22931	MR00103759	SPRING/EVH2000	LÒ XO/EVH2000	96,800
22932	MR00106190	COLLAR/EVH2000	VÒNG ĐỆM/EVH2000	38,880
22933	MR00107198	CAM HANDLE/EVH2000	TAY CÀM CÁN QUẠT/EVH2000	132,000
22934	MR00108460	PLUG/EVH2000	BUGI/EVH2000	114,400
22935	MR00112252	SEAL PACKING/EVH2000	PHỐT MÁY/EVH2000	289,440
22936	MR00118006	BEARING CASE/EVH2000	NÁP BẠC ĐẠN/EVH2000	171,600
22937	MR00118018	VALVE SEAT/EVH2000	PHỐT MÁY/EVH2000	181,440
22938	MR00118055	SLEEVE/EVH2000	ỐNG ĐỆM/EVH2000	316,800
22939	MR00118357	BOLT M5X45X22/EVH2000	ỐC VÍT M5X45X22/EVH2000	26,400
22940	MR00121618	SPRING HOLDER/EVH2000	LÒ XO/EVH2000	96,800
22941	MR00121619	VALVE/EVH2000	VÁN XÁ BẰNG NHÔM/EVH2000	164,160
22942	MR00121831	CRANK CASE AY/EVH2000	VỎ MÁY/EVH2000	1,015,200
22943	MR00121832	CRANK CASE AY/EVH2000	VỎ MÁY/EVH2000	980,640
22944	MR00121956	SCREW AY M5X32(W,SW)/EVH2000	ỐC VÍT M5X32/EVH2000	17,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
22945	MR00122013	MISSION UNIT/EVH2000	BỘ HỘP NHÓM/EVH2000	3,870,720
22946	MR00126521	NUT M8/EVH2000	ỐC VÍT/EVH2000	22,000
22947	MR00127216	WASHER M8/EVH2000	LONG ĐÈN/EVH2000	13,200
22948	MR00127217	WASHER/EVH2000	LONG ĐÈN/EVH2000	13,200
22949	MR00127225	COLLAR/EVH2000	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EVH2000	44,000
22950	MR00127231	BOLT AY M6X55/EVH2000	ỐC VÍT M6X55/EVH2000	22,000
22951	MR00816036	SCREW AY M5X60(W,SW)/EVH2000	ỐC VÍT M5X60/EVH2000	26,400
22952	NC00000001	TAPPING SCREW 3X15/PDC1200	ỐC VÍT 3X15/PDC1200	26,400
22953	NC00000002	CASE LEVER COVER/PDC1200	MIẾNG NHỰA/PDC1200	272,160
22954	NC00000003	CASE LOCK BUTTON/PDC1200	NÚT KHÓA/PDC1200	220,320
22955	NC00000004	COMPRESSION SPRING/PDC1200	LÒ XO/PDC1200	132,000
22956	NC00000005	CHARGING CONNECTOR CAP/PDC1200	ĐẦU NỐI SẠC/PDC1200	565,920
22957	NC00000006	CORD CLAMP/PDC1200	MIẾNG NẸP DÂY ĐIỆN/PDC1200	86,400
22958	NC00000007	SCREW M4X8/PDC1200	ỐC VÍT M4X8/PDC1200	92,400
22959	NC00000008	SEAL A/PDC1200	TẮM ĐỆM A/PDC1200	77,760
22960	NC00000009	CORD COVER/PDC1200	MIẾNG NHỰA/PDC1200	280,800
22961	NC00000010	GROMMET/PDC1200	MIẾNG ĐỆM/PDC1200	51,840
22962	NC00000011	TAPPING SCREW 4X14/PDC1200	ỐC VÍT 4X14/PDC1200	26,400
22963	NC00000019	CHARGING CONNECTOR ASSY/PDC1200	DÂY CÁP ĐIỆN/PDC1200	2,600,400
22964	NC00000021	VOID LABEL/PDC1200	NHẪN DÁN/PDC1200	82,080
22965	NP00000001	SPLIT PIN 3-35/DCU603	CHÓT GÀI 3-35/DCU603	8,800
22966	NP00000002	HEX. NUT M20/DCU603	ỐC VÍT M20/DCU603	22,000
22967	NP00000003	SPRING WASHER 22/DCU603	VÒNG ĐỆM 22/DCU603	13,200
22968	NP00000004	KEY 6/DCU603	CHÓT ĐỊNH VỊ 6/DCU603	8,800
22969	P00081-4	SERIAL NUMBER LABEL/MT954	NHẪN DÁN/MT954	4,320
22970	P00095-3	SERIAL NUMBER LABEL/GA4030	NHẪN DÁN/GA4030	4,320
22971	P00160-5	SERIAL NUMBER LABEL/MT817	NHẪN DÁN/MT817	4,320
22972	P00438-7	SERIAL NUMBER LABEL/MT583	NHẪN DÁN THÙNG/MT583	4,320
22973	P00444-2	CASE MARK LABEL/MT583	NHẪN DÁN THÙNG/MT583	4,320
22974	PK00000001	PLUG CAP SPRING/DCS232T	LÒ XO BUGI/DCS232T	26,400
22975	PK00000002	PLUG CAP/DCS232T	NẮP VỎ BUGI/DCS232T	51,840
22976	PR00000001	HOUSING LEFT/HG5030	VỎ MÁY TRÁI/HG5030	216,000
22977	PR00000002	HEATING ELEMENT ASSY/HG5030	CUỘN NHIỆT/HG5030	814,000
22978	PR00000003	HOUSING RIGHT/HG5030	VỎ MÁY PHẢI/HG5030	185,760
22979	PR00000004	TAPPING SCREW/HG5030	ỐC VÍT/HG5030	13,200
22980	PR00000005	SWITCH COVER/HG5030	NẮP CÔNG TẮC/HG5030	30,240
22981	PR00000006	CORD CLAMP/HG5030	THANH NẸP DÂY ĐIỆN/HG5030	12,960
22982	PR00000007	TAPPING SCREW/HG5030	ỐC VÍT/HG5030	8,800
22983	PR00000008	CORD GUARD/HG5030	CHUÔI DÂY ĐIỆN/HG5030	30,240
22984	PR00000010	FRONT COVER COMPLETE/HG5030	NẮP CHỤP BẢO VỆ/HG5030	77,760
22985	PR00000011	SUPPORT RING/HG5030	VÒNG ĐỆM/HG5030	17,600
22986	PR00000015	HOUSING LEFT/HG6530V	VỎ MÁY/HG6530V	181,440
22987	PR00000020	TAPPING SCREW/HG6530V	ỐC VÍT/HG6530V	8,800
22988	PR00000023	HOUSING RIGHT/HG6530V	VỎ MÁY/HG6530V	162,800
22989	PR00000025	HEATING ELEMENT ASSY/HG6030	CUỘN NHIỆT/HG6030	1,114,560
22990	PR00000026	SWITCH COVER/HG6030	CÁN GẠT CÔNG TẮC/HG6030	30,800
22991	PR00000044	POWER SUPPLY CORD/HG5030	DÂY ĐIỆN/HG5030	193,600
22992	PR00000068	BACK COVER/HG6530V	NẮP CHỤP/HG6530V	38,880
22993	PR00000069	AIRFLOW BUTTON/HG6530V	NÚT NHẤN /HG6530V	8,640
22994	PR00000070	SPONGE/HG6530V	MIẾNG ĐỆM/HG6530V	8,800
22995	PR00000071	INNER COVER/HG6530V	NẮP CHỤP/HG6530V	56,160
22996	PR00000073	PCB (EU)/HG6530V	BO MẠCH/HG6530V	831,600
22997	PR00000075	MOTOR ASSY (EU)/HG6530V	CỤM MOTOR/HG6530V	497,200
22998	PR00000077	HEATING ELEMENT ASSY 230-240V/HG6530V	CUỘN NHIỆT/HG6530V	1,248,480
22999	PR00000086	PCB (EU)/HG6530V	BO MẠCH/HG6530V	1,368,400
23000	PR00000088	MOTOR ASSY (EU)/HG6530V	CỤM MOTOR/HG6530V	497,200
23001	PR00000090	HEATING ELEMENT ASSY 230-240V/HG6530V	CUỘN NHIỆT/HG6530V	1,248,480
23002	PR00000129	HOUSING SET/DUS054	VỎ MÁY/DUS054	470,880
23003	PR00000131	DAM-BOARD SPRING/DUS054	LÒ XO/DUS054	13,200
23004	PR00000132	TAPPING SCREW ST4.0X12/DUS054	ỐC VÍT ST4.0X12/DUS054	4,400
23005	PR00000134	TERMINAL/DUS054	ĐỀ GẮI PIN/DUS054	73,440
23006	PR00000135	PCB/US053D	BO MẠCH/US053D	712,800
23007	PR00000136	SWITCH/DUS054	CÔNG TẮC/DUS054	79,200
23008	PR00000147	FILTER ASSEMBLY/DUS054	BỘ LỌC/DUS054	34,560
23009	PR00000148	HANDLE TRIGGER ASSEMBLY/DUS054	CỖ BÓP /DUS054	30,240
23010	PR00000149	O RING 8X1.8/DUS054	VÒNG ĐỆM 8X1.8/DUS054	8,640
23011	PR00000153	HANDLE SET/DUS054	TAY CÀM/DUS054	125,280
23012	PR00000154	SPRAY HOSE ASSEMBLY/DUS054	BỘ ỒNG ĐÉO/DUS054	790,560
23013	PR00000155	SPRAY HOSE SLEEVE/DUS054	ỐNG NỐI VỚI PHUN/DUS054	17,280
23014	PR00000158	BATTERY COVER SEAL PAD/DUS054	ĐỆM NẮP BẢO VỆ PIN/DUS054	34,560
23015	PR00000159	BATTERY COVER BUTTON/DUS054	NÚT BẤM /DUS054	12,960
23016	PR00000160	SPRING/DUS054	LÒ XO/DUS054	8,800
23017	PR00000161	BATTERY COVER/DUS054	NẮP BẢO VỆ /DUS054	112,320
23018	PR00000162	PRESS-BUTTON/DUS054	NÚT NHẤN/DUS054	13,200
23019	PR00000163	SHAFT/DUS054	TRỤC/DUS054	22,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối

* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
23020	PR00000164	MOTOR FIXED BLOCK/DUS054	THANH CỐ ĐỊNH MOTOR/DUS054	17,600
23021	PR00000165	SHOCK ABSORBER RING/DUS054	MIẾNG ĐỆM GIAM XỐC/DUS054	30,240
23022	PR00000168	PUMP UNIT WITH MOTOR/US053D	CỤM BƠM PISTON/US053D	613,440
23023	PR00000169	CHECK VALVE ASSEMBLY/DUS054	VAN KIỂM TRA LƯỢNG DUNG DỊCH/DUS054	47,520
23024	PR00000171	PUMP/DUS054	CỤM BƠM/DUS054	1,296,000
23025	PR00000172	BASE BOARD/DUS054	ĐỂ ĐỖ MOTOR/DUS054	233,280
23026	PR00000173	O RING 17X2/DUS054	VÒNG ĐỆM 17X2/DUS054	43,200
23027	PR00000174	KNOB LOCK CAP ASSEMBLY/DUS054	NÚT KHÓA/DUS054	12,960
23028	PR00000175	SEAL PAD/DUS054	VÒNG ĐỆM/DUS054	25,920
23029	PR00000176	SUCTION TUBE/DUS054	ỐNG HÚT /DUS054	34,560
23030	PR00000177	FILTER/DUS054	QUẢ LỌC/DUS054	38,880
23031	PR00000178	TANK/DUS054	THÙNG DUNG NƯỚC/DUS054	587,520
23032	PR00000180	MEASURING CUP/DUS054	LỖ ĐO THUỐC/DUS054	73,440
23033	PR00000181	FILTER CARTRIDGE/DUS054	CỐC LỌC/DUS054	103,680
23034	PR00000182	TAPPING SCREW ST2.9X12/DUS054	ỐC VÍT ST2.9X12/DUS054	13,200
23035	PR00000183	TAPPING SCREW ST4.0X16/DUS054	ỐC VÍT ST4.0X16/DUS054	26,400
23036	PR00000184	HOSE CLAMP/DUS054	KẸP GIỮ ỐNG NỎI/DUS054	57,200
23037	PR00000185	BATTERY HOUSING/DUS054	VỎ BẢO VỆ PIN/DUS054	185,760
23038	PR00000186	O RING 6X2/DUS054	VÒNG ĐỆM CAO SU/DUS054	34,560
23039	PR00000189	HOLDER/DUS054	GIÁ ĐỖ/DUS054	13,200
23040	PR00000190	O RING/DUS054	VÒNG ĐỆM/DUS054	17,280
23041	PR00000191	HOLDER/DUS054	GIÁ ĐỖ/DUS054	13,200
23042	PR00000192	HOUSING SET/DUS054	VỎ MÁY/DUS054	509,760
23043	PR00000193	BATTERY HOUSING/DUS054	VỎ BẢO VỆ PIN/DUS054	198,720
23044	PR00000194	SPRING/DUS054	LÒ XO/DUS054	13,200
23045	PR00000195	TERMINAL/DUS054	ĐỂ GẮI PIN/DUS054	64,800
23046	PR00000196	PCB/DUS054	BO MẠCH/DUS054	708,400
23047	PR00000198	BATTERY COVER SEAL PAD/DUS054	ĐỆM NẮP BẢO VỆ PIN/DUS054	34,560
23048	PR00000199	BATTERY COVER/DUS054	NẮP BẢO VỆ /DUS054	125,280
23049	PR00000200	PUMP UNIT WITH MOTOR/DUS054	CỤM BƠM PISTON/DUS054	613,440
23050	PR00000201	PUMP/DUS054	CỤM BƠM/DUS054	1,296,000
23051	PR00000205	O RING 3X1/DUS054	VÒNG ĐỆM CAO SU 3X1/DUS054	30,240
23052	PR00000247	SNAPPER HOSE CLAMP (S)/DUS054	KẸP ỐNG (S)/DUS054	30,800
23053	PR00000248	DELIVERY TUBE (48MM)/DUS054	ỐNG DẪN (48MM)/DUS054	8,640
23054	PR00000249	DELIVERY TUBE (40MM)/DUS054	ỐNG DẪN (40MM)/DUS054	8,640
23055	PR00000251	SINGLE NOZZLE ASSY/DUS108	ĐẦU BÉT PHUN ĐƠN/DUS108	151,200
23056	PR00000255	TWIN HEAD MIST NOZZLE ASSY/DUS108	ĐẦU BÉT PHUN ĐÔI/DUS108	151,200
23057	PR00000260	SPRAY WAND ASSY/DUS108	CẦN PHUN/DUS108	396,000
23058	PR00000262	PLASTIC NUT 1/2"/DUS108	ỐC VÍT 1/2"/DUS108	13,200
23059	PR00000263	RUBBER CAP/DUS108	NẮP ĐẦY CAO SU/DUS108	4,320
23060	PR00000264	SPRAY WAND THREAD ADAPTOR/DUS108	ĐẦU NỐI CẦN PHUN/DUS108	140,800
23061	PR00000265	TANK ELBOW JOINT/DUS108	CO NỐI/DUS108	38,880
23062	PR00000266	HOSE WITH SWITCH ASSY/DUS108	BỘ CẦN CÔNG TÁC/DUS108	496,800
23063	PR00000270	PUMP UNIT WITH MOTOR/DUS108	CỤM MOTOR/DUS108	1,227,600
23064	PR00000271	TAPPING SCREW ST4.0X16/DUS108	ỐC VÍT 4X16/DUS108	17,600
23065	PR00000272	MOTOR FIXED PLATE/DUS108	NẸP GIỮ MOTOR/DUS108	30,800
23066	PR00000273	PUMP FIXED PLATE/DUS108	NẸP GIỮ ĐẦU BƠM/DUS108	30,800
23067	PR00000274	RUBBER SHEET/DUS108	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DUS108	25,920
23068	PR00000277	O-RING 17.5X3/DUS108	VÒNG ĐỆM CAO SU 17.5X3/DUS108	12,960
23069	PR00000278	NET FILTER FOR SUCTION HEAD/DUS108	LƯỚI LỌC/DUS108	8,800
23070	PR00000279	SUCTION HEAD/DUS108	ĐẦU HÚT/DUS108	47,520
23071	PR00000280	TUBE 8X230/DUS108	ỐNG CAO SU 8X230/DUS108	8,640
23072	PR00000287	SUCTION TUBE SET/DUS108	BỘ ỐNG NỎI/DUS108	77,760
23073	PR00000288	PAN HEAD SCREW M5X12 WITH WR/DUS108	ỐC VÍT M5X12/DUS108	13,200
23074	PR00000289	BACK PAD/DUS108	MIẾNG ĐỆM ĐEO VAI/DUS108	319,680
23075	PR00000292	ANTI VIBRATION PAD/DUS108	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DUS108	17,280
23076	PR00000293	TAPPING SCREW ST2.9X10/DHG180	ỐC VÍT ST2.9X10/DHG180	4,400
23077	PR00000295	PCB/DUS108	BO MẠCH/DUS108	968,000
23078	PR00000297	BATTERY HOUSING SET/DUS108	VỎ BẢO VỆ PIN/DUS108	1,300,320
23079	PR00000298	SWITCH GASKET/DUS108	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/DUS108	30,240
23080	PR00000299	SWITCH/DUS108	CÔNG TÁC/DUS108	176,000
23081	PR00000300	HEX NUT(SWITCH)/DUS108	ỐC CÔNG TÁC/DUS108	8,640
23082	PR00000302	BATTERY TERMINAL/DUS108	ĐỂ GẮI PIN/DUS108	64,800
23083	PR00000303	BATTERY COVER SEAL PAD/DUS108	VÒNG ĐỆM CAO SU/DUS108	73,440
23084	PR00000304	BATTERY COVER CLIP/DUS108	NẮP CHỤP/DUS108	8,640
23085	PR00000305	BATTERY COVER/DUS108	NẮP CHỤP/DUS108	120,960
23086	PR00000306	SHAFT 3X136/DUS108	TRỤC GẮI 3X16/DUS108	17,600
23087	PR00000307	INDICATION LABEL/DUS108	NHÃN DẪN/DUS108	21,600
23088	PR00000312	DRAIN PLUG ASSY/DUS108	NẮP ĐẦY/DUS108	34,560
23089	PR00000313	TANK FILTER/DUS108	LƯỚI LỌC/DUS108	82,080
23090	PR00000315	TANK LID SEALING LID/DUS108	VÒNG ĐỆM CAO SU/DUS108	77,760
23091	PR00000316	TANK LID/DUS108	NẮP BÌNH CHỨA/DUS108	177,120
23092	PR00000319	HARNESS LR SET/DUS108	ĐÂY ĐEO VAI/DUS108	1,019,520
23093	PR00000379	HOUSING ASSEMBLY/DHG180	VỎ MÁY/DHG180	276,480
23094	PR00000380	LOCK ON BUTTON/DHG180	NÚT NHẤN KHÓA AN TOÀN/DHG180	17,280



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
23095	PR00000381	SPRING 9/DHG180	LÒ XO 9/DHG180	8,800
23096	PR00000382	SUPPORT FRAME/DHG180	KHUNG CỐ ĐỊNH MỐC TREO/DHG180	30,800
23097	PR00000383	HOOK/DHG180	MỐC TREO/DHG180	105,600
23098	PR00000384	SNAP RING/DHG180	PHE GÀI/DHG180	13,200
23099	PR00000385	SPRING 6/DHG180	LÒ XO 6/DHG180	44,000
23100	PR00000386	REAR COVER/DHG180	VỎ ĐUỐI MÁY/DHG180	73,440
23101	PR00000387	HOOK RELEASE BUTTON/DHG180	CHÓT ĐỊNH VI/DHG180	88,000
23102	PR00000388	SPRING 5/DHG180	LÒ XO 5/DHG180	8,800
23103	PR00000389	INNER COVER/DHG180	TẮM NHỰA BẢO VỆ NÁP/DHG180	47,520
23104	PR00000390	MOTOR ASSEMBLY/DHG180	MÔ TƠ/DHG180	778,800
23105	PR00000391	HEATER ASSEMBLY/DHG180	BỘ LÂM NỒNG/DHG180	2,535,840
23106	PR00000392	FRONT COVER ASSEMBLY/DHG180	VỎ MÁY/DHG180	95,040
23107	PR00000393	SPRING 4/DHG180	LÒ XO 4/DHG180	8,800
23108	PR00000394	TRIGGER ASSEMBLY/DHG180	NÚT NHẤN ĐIỀU CHỈNH/DHG180	82,080
23109	PR00000395	TAPPING SCREW ST2.9X16/DHG180	ỐC VÍT ST2.9X16/DHG180	13,200
23110	PR00000420	HOUSING SET/DHG181	VỎ MÁY/DHG181	306,720
23111	PR00000421	REAR COVER/DHG181	MIẾNG ĐẨY PHÍA SAU/DHG181	86,400
23112	PR00000422	HOOK BUTTON/DHG181	CHÓT MỐC KHÓA/DHG181	110,000
23113	PR00000423	DIAL/DHG181	VÒNG XOAY CHỈNH NHIỆT ĐỘ/DHG181	38,880
23114	PR00000425	INNER COVER/DHG181	TẮM NHỰA CHỤP VỎ SAU/DHG181	73,440
23115	PR00000427	HEATER ASSEMBLY/DHG181	BỘ LÂM NỒNG/DHG181	2,898,720
23116	PR00000429	LEAF SPRING/DHG181	LÒ XO LÁ/DHG181	13,200
23117	PR00000430	CHAGE LEVER/DHG181	NÚT CHUYỂN TỐC ĐỘ/DHG181	22,000
23118	PR00000472	PUMP HOUSING ASSY EU/DUS108	VỎ MÁY/DUS108	1,317,600
23119	PR00000477	15L TANK/DUS108	BÌNH CHỨA 15L/DUS108	2,181,600
23120	PR00000478	10L TANK/DUS108	BÌNH CHỨA 10L/DUS108	1,831,680
23121	QY00000001	TAPPING SCREW 4X20/DML810	ỐC VÍT 4X20/DML810	17,600
23122	QY00000002	LED COVER/DML810	BẢO VỆ ĐÈN/DML810	449,280
23123	QY00000003	TAPPING SCREW 3.5X14/DML810	ỐC VÍT 3.5X14/DML810	4,400
23124	QY00000004	LED PLATE/DML810	TẮM LED/DML810	181,440
23125	QY00000005	WIRE UNIT 6X300/DML810	DÂY DẪN ĐIỆN 6X300/DML810	66,000
23126	QY00000006	INSULATION PLATE/DML810	MIẾNG CÁCH ĐIỆN/DML810	30,240
23127	QY00000007	HEAT SINK PLATE COVER/DML810	GÁ ĐỖ/DML810	79,200
23128	QY00000008	HEAT SINK PLATE/DML810	ỐNG ĐÈN/DML810	648,000
23129	QY00000009	TAPPING SCREW 3X6/DML810	ỐC VÍT 3X6/DML810	4,400
23130	QY00000010	LED PLATE LONG/DML810	MIẾNG ĐỆM/DML810	79,200
23131	QY00000011	TAPPING SCREW 3X12/DML810	ỐC VÍT 3X12/DML810	4,400
23132	QY00000012	DISTRIBUTION UNIT FOR LED/DML810	PHÂN PHỐI ÁNH SÁNG/DML810	380,160
23133	QY00000013	WIRE UNIT 6X1000/DML810	DÂY DẪN ĐIỆN 6X1000/DML810	79,200
23134	QY00000014	CIRCLE HANDLE UPPER/DML810	TAY CẦM VÒNG PHÍA TRÊN/DML810	216,000
23135	QY00000015	O-RING/DML810	VÒNG ĐỆM/DML810	77,760
23136	QY00000016	CIRCLE HANDLE LOWER/DML810	TAY CẦM VÒNG PHÍA DƯỚI/DML810	246,240
23137	QY00000017	TAPPING SCREW 3.5X14/DML810	ỐC VÍT 3.5X14/DML810	4,400
23138	QY00000018	SWITCH COVER/DML810	NÁP BẢO VỆ CÔNG TẮC/DML810	159,840
23139	QY00000019	INDICATOR COVER/DML810	NÁP BẢO VỆ ĐÈN HIỂN THỊ/DML810	17,280
23140	QY00000020	INDICATOR UNIT/DML810	ĐÈN HIỂN THỊ/DML810	90,720
23141	QY00000021	SWITCH PCB BASE/DML810	ĐỂ GIỮ BƠ MẠCH CỦA CÔNG TẮC/DML810	69,120
23142	QY00000022	SWITCH UNIT/DML810	MẠCH CÔNG TẮC/DML810	140,800
23143	QY00000023	WIRE UNIT 10X850/DML810	DÂY DẪN ĐIỆN 10X850/DML810	74,800
23144	QY00000024	TAPPING SCREW 5X20/DML810	ỐC VÍT 5X20/DML810	4,400
23145	QY00000026	TAPPING SCREW 3X8/DML810	ỐC VÍT 3X8/DML810	4,400
23146	QY00000027	REFLECTOR/DML810	TẮM PHẢN QUANG/DML810	30,240
23147	QY00000029	LATCH/DML810	NÁP BẢO VỆ/DML810	25,920
23148	QY00000030	PIN 2.5X73/DML810	CHÓT GÀI 2.5X73/DML810	13,200
23149	QY00000031	PIN 4X75/DML810	CHÓT GÀI 4X75/DML810	8,800
23150	QY00000032	BATTERY COVER PLATE/DML810	TẮM GIỮ CHÓT GÀI/DML810	12,960
23151	QY00000033	BATTERY COVER/DML810	NÁP BẢO VỆ PIN/DML810	138,240
23152	QY00000034	PIN 2.5X52.5/DML810	CHÓT GÀI 2.5X52.5/DML810	13,200
23153	QY00000035	BATTERY COVER BASE/DML810	ĐỂ BẢO VỆ PIN/DML810	25,920
23154	QY00000036	TAPPING SCREW 3X12/DML810	ỐC VÍT 3X12/DML810	4,400
23155	QY00000037	BATTERY COVER PACKING/DML810	NÁP BẢO VỆ/DML810	116,640
23156	QY00000039	POWER UNDER COVER/DML810	NÁP BẢO VỆ NGUỒN PHÍA DƯỚI/DML810	51,840
23157	QY00000040	PCB BOARD/DML810	BƠ MẠCH/DML810	589,600
23158	QY00000041	POWER COVER/DML810	NÁP BẢO VỆ NGUỒN/DML810	25,920
23159	QY00000042	WIRE UNIT 400/DML810	DÂY DẪN ĐIỆN 400/DML810	39,600
23160	QY00000043	PACKING/DML810	MIẾNG ĐỆM LÂM KÍN/DML810	69,120
23161	QY00000044	BATTERY BOX LOWER/DML810	NÁP BẢO VỆ PIN PHÍA DƯỚI/DML810	185,760
23162	QY00000045	MAIN CONTROLLER UNIT/DML810	BƠ MẠCH/DML810	818,400
23163	QY00000046	TERMINAL/DML810	ĐỂ GÀI PIN/DML810	90,720
23164	QY00000047	WIRE UNIT 300/DML810	DÂY DẪN ĐIỆN 300/DML810	114,400
23165	QY00000048	CONTROLLER BOX/DML810	HỘP BẢO VỆ BƠ MẠCH/DML810	56,160
23166	QY00000049	BATTERY TERMINAL FIX PLATE/DML810	TẮM CỐ ĐỊNH ĐỂ GÀI PIN/DML810	25,920
23167	QY00000050	UPPER GRIP/DML810	TAY CẦM PHÍA TRÊN/DML810	172,800
23168	QY00000051	LOWER GRIP/DML810	TAY CẦM PHÍA DƯỚI/DML810	198,720
23169	QY00000052	AC OUTPUT SOCKET COVER/DML810	NÁP BẢO VỆ NGUỒN RA XOAY CHIỀU/DML810	69,120



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
23170	QY00000053	AC OUTPUT SOCKET FLAME A/DML810	MIẾNG NHỰA Ổ CÀM ĐIỆN/DML810	21,600
23171	QY00000054	AC OUTPUT SOCKET A/DML810	Ổ CÀM ĐẦU RA XOAY CHIỀU/DML810	57,200
23172	QY00000055	SOCKET CASE/DML810	VỎ HỘP/DML810	25,920
23173	QY00000056	HUSE SET/DML810	CẦU CHÌ/DML810	66,000
23174	QY00000057	AC INPUT SOCKET FRAME/DML810	KHUNG Ổ CÀM ĐẦU VÀO XOAY CHIỀU/DML810	25,920
23175	QY00000058	AC INPUT POWER CONNECTOR/DML810	ĐẦU NỐI NGUỒN AC ĐẦU VÀO/DML810	21,600
23176	QY00000059	AC INPUT SOCKET COVER/DML810	NẮP Ổ CÀM ĐẦU VÀO XOAY CHIỀU/DML810	90,720
23177	QY00000060	LOWER HOUSING/DML810	VỎ DƯỚI/DML810	457,920
23178	QY00000061	WASHER 5/DML810	VÒNG ĐỆM 5/DML810	8,800
23179	QY00000062	WEIGHT/DML810	TẦM CÂN/DML810	1,491,600
23180	QY00000063	WEIGHT COVER/DML810	VỎ DƯỚI/DML810	285,120
23181	QY00000064	PAN HEAD SCREW M5X20/DML810	ỐC VÍT M5X20/DML810	8,800
23182	QY00000073	HOUSING SET/DML810	VỎ MÁY/DML810	1,499,040
23183	QY00000078	POWER SUPPLY CORD 2500A/DML810	DÂY NGUỒN 2500A/DML810	303,600
23184	QY00000092	CABLE/DML810	DÂY CÁP ĐIỆN/DML810	140,800
23185	R01768-9	SERIAL NO LABEL/GA7030	TEM NHÃN/GA7030	4,320
23186	RX00000001	DRAIN SCREW/RBC411U	ỐC VÍT M5/RBC411U	13,200
23187	RX00000002	O RING/RBC411U	VÒNG ĐỆM CAO SU/RBC411U	4,320
23188	RX00000003	MAIN JET/RBC411U	CHỐT GÁI/RBC411U	17,600
23189	RX00000004	FLOAT/RBC411U	ĐA BƠM/RBC411U	13,200
23190	RX00000005	GASKET BOWL/RBC411U	RON XĂNG/RBC411U	8,640
23191	RX00000006	SPRING/RBC411U	LÒ XO/RBC411U	4,400
23192	RX00000007	IDLE SCREW/RBC411U	ỐC VÍT/RBC411U	8,800
23193	RX00000008	MAIN NEEDLE/RBC411U	KIM XĂNG/RBC411U	13,200
23194	RX00000009	SLIDE (PISTON VALVE)/RBC411U	VÁN XĂNG/RBC411U	25,920
23195	RX00000010	E-RING/RBC411U	VÒNG GAI CHỮ C/RBC411U	4,400
23196	RX00000011	WASHER/RBC411U	LONG ĐẾN/RBC411U	4,400
23197	RX00000012	SPRING/RBC411U	LÒ XO GÁI/RBC411U	8,800
23198	RX00000013	SPRING/RBC411U	LÒ XO/RBC411U	8,800
23199	RX00000014	RUBBER COVER/RBC411U	NẮP CHẶN DÂY GA/RBC411U	8,640
23200	RX00000015	CABLE ADJUSTING NUT/RBC411U	CON TẮN/RBC411U	13,200
23201	RX00000016	NUT M6/RBC411U	CON TẮN/RBC411U	13,200
23202	RX00000017	THROTTLE CABLE TUBE/RBC411U	ỐNG DẪN CÁP/RBC411U	17,600
23203	RX00000018	RUBBER COVER/RBC411U	NẮP CHẶN DÂY GA/RBC411U	4,320
23204	RX00000019	SLIDE COVER/RBC411U	NẮP BÌNH XĂNG CON/RBC411U	22,000
23205	RX00000020	FILTER SCREEN/RBC411U	ỐNG LỌC XĂNG/RBC411U	4,400
23206	RX00000021	GASKET/RBC411U	MIẾNG ĐỆM KHỎA XĂNG BĂNG CAO SU/RBC411	8,640
23207	RX00000022	COCK BODY COMPLETE/RBC411U	CHỐT KHỎA XĂNG/RBC411U	57,200
23208	RX00000023	INLET NEEDLE VALVE W/CLIP/RBC411U	KIM XĂNG/RBC411U	30,800
23209	RX00000024	FLOAT PIN/RBC411U	CHỐT GÁI/RBC411U	4,400
23210	RX00000025	FLOAT LEVER/RBC411U	THANH NHỊP XĂNG/RBC411U	13,200
23211	RX00000026	SCREW M4X14/RBC411U	ỐC VÍT/RBC411U	4,400
23212	RX00000027	SCREW M4X16/RBC411U	ỐC VÍT/RBC411U	4,400
23213	RX00000028	CLEAR HOSE/RBC411U	ỐNG CAO SU/RBC411U	8,640
23214	RX00000029	BRACKET/RBC411U	MIẾNG ĐỆM/RBC411U	4,400
23215	SC00000015	PISTON/DSC191	PISTON/DSC191	604,800
23216	SC00000019	NEEDLE BEARING SUPPORTER/DSC191	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DSC191	79,200
23217	SC00000020	MAGNET/DSC191	CỤC NAM CHÂM/DSC191	70,400
23218	SC00000021	CHECK VALVE SPRING/DSC191	LÒ XO/DSC191	39,600
23219	SC00000022	PISTON RETURN SPRING/DSC191	LÒ XO/DSC191	39,600
23220	SC00000023	RELEASE VALVE SPRING/DSC191	LÒ XO/DSC191	74,800
23221	SC00000029	BUSH/DSC163	MIẾNG ĐỆM/DSC163	334,400
23222	SC00000032	VALVE RETURN SPRING/DSC191	LÒ XO/DSC191	74,800
23223	SC00000034	WOOD SCREW 5X60/DSC191	ỐC VÍT/DSC191	132,000
23224	SC00000048	NEEDLE BEARING/DSC191	BẠC ĐẠN ĐUỖ/DSC191	967,680
23225	SC00000049	BALL BEARING 608/DSC191	BẠC ĐẠN/DSC191	276,480
23226	SC00000050	BALL BEARING 6002RU/DSC191	BẠC ĐẠN/DSC191	311,040
23227	SC00000054	OIL SEAL/DSC191	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC191	177,120
23228	SC00000057	HEX. SOCKET HEAD BOLT 6X18/DSC191	ỐC VÍT M6X18/DSC191	22,000
23229	SC00000059	HEX. SOCKET HEAD BOLT 5X12/DSC163	ỐC LỤC GIÁC M5X12/DSC163	22,000
23230	SC00000060	HEX. SOCKET HEAD BOLT 4X6/DSC191	BU LÔNG/DSC191	22,000
23231	SC00000061	HEX. BOLT 10X15/DSC191	BU LÔNG/DSC191	35,200
23232	SC00000065	SPRING WASHER 8/DSC191	LONG ĐẾN/DSC191	17,600
23233	SC00000066	WASHER 6/DSC250	LONG ĐẾN/DSC250	22,000
23234	SC00000067	WASHER 5/DSC191	LONG ĐẾN BĂNG THÉP/DSC191	17,600
23235	SC00000068	WASHER 4/DSC121	VÒNG ĐỆM 4/DSC121	22,000
23236	SC00000070	SPRING PIN 2.5X10/DSC191	CHÔI GÁI BĂNG THÉP/DSC191	17,600
23237	SC00000096	ROD PACKING/DSC191	VÒNG ĐỆM/DSC191	790,560
23238	SC00000097	HEX. SOCKET HEAD BOLT 6X20/DSC163	ỐC VÍT M6X20/DSC163	22,000
23239	SC00000098	HEX. SOCKET HEAD BOLT 5X15/DSC191	ỐC VÍT/DSC191	22,000
23240	SC00000134	HOLD BOLT/DSC191	ỐC VÍT/DSC191	312,400
23241	SC00000149	CHECK VALVE/DSC163	VÁN DẪN DẦU/DSC163	609,120
23242	SC00000376	HEX. SOCKET HEAD BOLT 8X20/DSC191	ỐC VÍT M8X20/DSC191	22,000
23243	SC00000378	CIRCLIP S16/DSC250	VÒNG ĐỆM CHỮ C/DSC250	22,000
23244	SC00000462	RELEASE VALVE #T45461/DSC163	CHỐT GÁI/DSC163	1,007,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
23245	SC00000464	CHECK VALVE #T43445N1/DSC191	VAN MỘT CHIỀU BẰNG CAO SU/DSC191	479,520
23246	SC00000465	NEEDLE BEARING HOLDER A T45421/DSC121	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DSC121	88,000
23247	SC00000466	NEEDLE BEARING #RNAF81510/DSC121	BẠC ĐẠN ĐŨA/DSC121	570,240
23248	SC00000467	NEEDLE BEARING HOLDER B T45422/DSC121	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DSC121	88,000
23249	SC00000468	SPRING #43449N2/DSC121	LÒ XO/DSC121	39,600
23250	SC00000469	SPRING #T45470/DSC163	LÒ XO/DSC163	39,600
23251	SC00000471	SPRING #T45378/DSC121	LÒ XO/DSC121	79,200
23252	SC00000481	STOPPER PLATE #45423/DSC191	MIẾNG ĐỆM/DSC191	717,200
23253	SC00000484	OIL SEAL MSH15257/DSC163	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU MSH15257/DSC163	207,360
23254	SC00000485	PACKING OSI50406/DSC121	VÒNG ĐỆM/DSC121	343,200
23255	SC00000486	ECCENTRIC SHAFT T45417/DSC121	TRỤC LỆCH TÂM/DSC121	1,702,080
23256	SC00000487	STOP RING H19/DSC121	VÒNG GÀI C/DSC121	22,000
23257	SC00000489	SEAL WASHER WF10171.6/DSC191	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC191	73,440
23258	SC03103210	BAR HOLDER/DSC191	CỤM ĐẦU CẮT/DSC191	21,181,600
23259	SC03103700	C FRAME/DPP200	KHUNG ĐỘT LỖ/DPP200	37,589,200
23260	SC03104000	CUTTER HEAD/DSC163	NÒNG THÉP/DSC163	17,798,000
23261	SC03104210	CUTTER HEAD/DSC121	ĐẦU CẮT/DSC121	19,663,600
23262	SC03110750	ROD/DPP200	THANH GIỮ LƯỚI ĐỘT/DPP200	10,612,800
23263	SC03111710	CUTTER ROD/DSC121	TRỤC GẮN LƯỚI CẮT/DSC121	11,033,280
23264	SC03112300	CUTTER ROD/DSC191	THANH ĐỖ LƯỚI CẮT/DSC191	8,575,600
23265	SC03113600	CUTTER ROD/DSC163	TRỤC LƯỚI CẮT/DSC163	10,653,120
23266	SC03206140	CYLINDER/DSC191	XI LANH/DSC191	17,634,240
23267	SC03206510	CYLINDER/DSC163	XI LANH/DSC163	14,238,720
23268	SC03207610	MAIN PUMP/DSC121	ĐẦU BƠM /DSC121	11,800,800
23269	SC03210040	PIMP CASE/DSC121	NẮP CHỤP ĐẦU BƠM/DSC121	8,694,400
23270	SC03211330	PUMP CASE/DPP200	MIẾNG THÉP NGẮN DẦU/DPP200	7,409,600
23271	SC03212300	BEARING HOUSING/DSC163	VỎ NHÔNG/DSC163	5,143,600
23272	SC03213510	PUMP CASE/DSC191	ĐẦU BƠM/DSC191	7,145,600
23273	SC03220120	MOTOR FLANGE/DSC121	MẶT BÍCH MOTOR/DSC121	1,500,400
23274	SC03221200	INTERMEDIATE HOUSING/DSC163	VÒNG ĐỆM/DSC163	1,135,200
23275	SC03221700	MOTOR FLANGE/DSC191	VÒNG CHÂN/DSC191	1,100,000
23276	SC03222300	MOTOR MOUNTING FLANGE/DSC191	NẮP CHỤP MOTOR/DSC191	1,003,200
23277	SC03222700	FLANGE SET PLATE/DSC163	MIẾNG ĐỆM/DSC163	1,073,600
23278	SC03223430	HANDGRIP RING/DSC191	BỘ ĐẦU CẮT/DSC191	1,826,000
23279	SC03251180	FLANGE/DSC163	VÒNG ĐỆM TRONG/DSC163	1,007,600
23280	SC03251320	SPACER/DPP200	VÒNG CHẶN CHÓT TRUYỀN ĐỘNG/DPP200	1,157,200
23281	SC03251400	THRUST FIXING FLANGE/DSC191	NẮP CHỤP BẠC ĐẠN/DSC191	968,000
23282	SC03252320	GEAR CASE/DSC250	HỘP NHÔNG/DSC250	14,322,000
23283	SC03252330	GEARCASE COVER/DSC250	NẮP HỘP NHÔNG/DSC250	4,338,400
23284	SC03252370	SPINDLE COVER/DSC250	VỎ TRỤC NHÔNG/DSC250	778,800
23285	SC03252560	FRANGE FOR MOTOR/DPP200	VÒNG CHẶN CHÓT TRUYỀN ĐỘNG/DPP200	664,400
23286	SC03301340	WASHER A/DPP200	TẤM ĐỆM A/DPP200	88,000
23287	SC03301350	WASHER B/DPP200	TẤM ĐỆM B/DPP200	88,000
23288	SC03301660	GEAR13 WASHER/DSC250	ĐỆM NHÔNG/DSC250	211,200
23289	SC03301860	FILTER/DSC121	LƯỚI LỌC/DSC121	167,200
23290	SC03302040	STRIPPER R/DPP200	TẤM CHẶN BÊN PHẢI/DPP200	620,400
23291	SC03302050	STRIPPER L/DPP200	TẤM CHẶN BÊN TRÁI/DPP200	620,400
23292	SC03302640	HANDGRIP/DSC191	TAY CẮM/DSC191	492,800
23293	SC03302650	SPACER/DSC191	MIẾNG ĐỆM/DSC191	44,000
23294	SC03500140	RELEASE VALVE/DSC121	VAN LÂM THOÁT DẦU/DSC121	1,045,440
23295	SC03500310	RELEASE VALVE/DSC191	VAN XÁ/DSC191	1,054,080
23296	SC03500380	PISTON/DSC121	PISTON/DSC121	613,440
23297	SC03500390	PISTON/DSC163	CHÓT GÀI/DSC163	609,120
23298	SC03500540	METAL PACKING/DSC191	Ổ ĐỖ LỖ XO/DSC191	145,200
23299	SC03500690	STOPPER PLATE/DPP200	TẤM CHẶN THANH GIỮ LƯỚI/DPP200	994,400
23300	SC03500750	O-RING GUIDE/DSC121	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC121	164,160
23301	SC03500990	BOLT/DSC163	ỐC VÍT/DSC163	211,200
23302	SC03501070	CRANK SHAFT/DPP200	TRỤC TRUYỀN ĐỘNG/DPP200	1,766,880
23303	SC03501140	ECCENTRIC SHAFT/DSC163	TRỤC/DSC163	1,779,840
23304	SC03501390	ECCENTRIC SHAFT/DSC191	TRỤC/DSC191	1,499,040
23305	SC03501400	BUSH HOLDER/DSC163	ĐẦU GIỮ/DSC163	708,400
23306	SC03501420	RETURN VALVE/DSC191	VAN ĐIỀU CHỈNH/DSC191	324,000
23307	SC03503890	STOPPER/DSC163	MIẾNG CHẶN/DSC163	580,800
23308	SC03503900	RETURN VALVE/DSC121	VAN XÁ/DSC121	622,080
23309	SC03505270	PUNCH RETAINER/DPP200	VÒNG KHÓA CHÓT CẮT/DPP200	1,320,000
23310	SC03505780	PROTECTOR/DSC163	LƯỚI CHẶN BẢO VỆ/DSC163	418,000
23311	SC03505790	PROTECTOR/DSC191	TẤM BẢO VỆ/DSC191	409,200
23312	SC03505970	SLIDE STOPPER/DPP200	THANH TRƯỢT/DPP200	1,443,200
23313	SC03507000	BUSHING/DSC191	ỐNG LÓT/DSC191	488,400
23314	SC03507010	BUSHING HOLDER/DSC191	GÁ ĐỖ ỐNG LÓT/DSC191	1,126,400
23315	SC03510810	SPINDLE/DSC250	TRỤC NHÔNG/DSC250	3,564,000
23316	SC03510830	MATERIAL GUIDE B/DSC250	MIẾNG ĐỆM/DSC250	611,600
23317	SC03510840	LOCK BUTTON/DSC250	NÚT KHÓA/DSC250	1,086,800
23318	SC03510850	CHIPS AW GUIDE/DSC250	BỘ GIỮ LƯỚI/DSC250	426,800
23319	SC03510860	GEAR29 COLLAR/DSC250	ĐỆM NHÔNG/DSC250	228,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
23320	SC03510880	MATERIAL GUIDE A/DSC250	MIẾNG ĐỆM/DSC250	611,600
23321	SC03513230	SEAL BOLT/DPP200	VÁN NGĂN DẦU/DPP200	406,080
23322	SC03515230	FLANGE FOR CUTTER HEAD/DSC121	NẮP CHỤP ĐẦU CẮT/DSC121	7,867,200
23323	SC03607800	GEAR13/DSC250	NHÔNG/DSC250	2,548,800
23324	SC03607810	GEAR41/DSC250	NHÔNG/DSC250	1,378,080
23325	SC03607820	GEAR16/DSC250	NHÔNG/DSC250	2,669,760
23326	SC03607830	GEAR29/DSC250	NHÔNG/DSC250	1,356,480
23327	SC03700020	KEY/DSC191	CHÓT/DSC191	118,800
23328	SC03700080	KEY/DSC121	CHÓT LAVET/DSC121	176,000
23329	SC03701230	KEY/DSC250	CHÓT LAVET/DSC250	88,000
23330	SC03701660	GEAR16 KEY/DSC250	CHÓT GẢI NHÔNG/DSC250	44,000
23331	SC03701670	GEAR KEY/DSC250	CHÓT GẢI NHÔNG/DSC250	44,000
23332	SC04000050	RETURN SPRING FOR CUTTER ROD/DSC191	LÒ XO/DSC191	598,400
23333	SC04000320	RETURN SPRING FOR CUTTER ROD/DSC163	LÒ XO/DSC163	620,400
23334	SC04000400	RETURN SPRING/DSC121	LÒ XO/DSC121	664,400
23335	SC04003020	PISTON RETURN SPRING/DSC163	LÒ XO/DSC163	39,600
23336	SC04004170	RELEASE BULB SPRING/DPP200	LÒ XO/DPP200	96,800
23337	SC04005130	BULB RETURN RING/DPP200	LÒ XO/DPP200	189,200
23338	SC04007430	POSITION SPRING/DSC191	LÒ XO/DSC191	110,000
23339	SC04007620	LEAF SPRING/DSC191	LÒ XO LÁ/DSC191	211,200
23340	SC04007960	POSITION SPRING A/DPP200	LÒ XO A/DPP200	101,200
23341	SC04007970	POSITION SPRING B/DPP200	LÒ XO B/DPP200	101,200
23342	SC04007990	LEAF SPRING/DPP200	LÒ XO/DPP200	233,200
23343	SC04008350	LOCK SPRING/DSC250	LÒ XO/DSC250	110,000
23344	SC04500680	OIL LEVELER COVER/DSC121	NẮP CHỤP/DSC121	237,600
23345	SC04500690	LEVELER COVER/DSC121	NẮP CHỤP/DSC121	2,380,400
23346	SC04500710	BALANCE STAND/DSC121	MIẾNG ĐỆM CÂN BẰNG/DSC121	255,200
23347	SC04601440	LINER B/DSC163	MIẾNG ĐỆM/DSC163	101,200
23348	SC04601470	LINER B/DSC191	VÒNG ĐỆM/DSC191	79,200
23349	SC04601550	LINER B/DSC121	VÒNG ĐỆM B/DSC121	105,600
23350	SC04601600	LINER B/DPP200	TẤM ĐỆM B/DPP200	105,600
23351	SC06500170	SKY PACKING/DSC121	VÒNG ĐỆM LÒ XO/DSC121	479,600
23352	SC06503190	BACK-UP RING P26/DSC163	VÒNG GẢI CHỮ C/DSC163	110,000
23353	SC06503230	BACK-UP RING P46/DSC163	VÒNG GẢI CHỮ C/DSC163	290,400
23354	SC06503240	BACK-UP RING G55/DSC163	VÒNG ĐỆM/DSC163	462,000
23355	SC06503260	BACK UP RING G70/DSC191	VÒNG ĐỆM/DSC191	136,400
23356	SC06503510	DUST SEAL/DSC191	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC191	414,720
23357	SC06503580	BACKUP RING P6/DSC121	VÒNG ĐỆM/DSC121	44,000
23358	SC06503590	BACKUP RING TBC-26X34X1/DSC121	VÒNG ĐỆM/DSC121	259,600
23359	SC06503600	BACKUP RING G45/DSC121	VÒNG ĐỆM/DSC121	215,600
23360	SC06503630	BACK UP RING G65/DPP200	VÒNG ĐỆM G65/DPP200	149,600
23361	SC06503640	BACK UP RING/DPP200	VÒNG ĐỆM/DPP200	338,800
23362	SC06504050	OIL SEAL UE15257/DSC121	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC121	194,400
23363	SC06505010	O RING P6/DSC191	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC191	38,880
23364	SC06505030	O-RING P8/DPP200	VÒNG ĐỆM P8/DPP200	38,880
23365	SC06505180	O RING G55/DSC163	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC163	60,480
23366	SC06505190	O-RING G65/DPP200	VÒNG ĐỆM G65/DPP200	60,480
23367	SC06505280	O RING P46/DSC163	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC163	60,480
23368	SC06505300	O RING S4/DSC191	VÒNG ĐỆM S4/DSC191	38,880
23369	SC06505310	O RING P22A/DSC163	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC163	38,880
23370	SC06505320	O RING P26/DSC191	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC191	142,560
23371	SC06505350	O RING FOR CYLINDER G70/DSC191	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC191	73,440
23372	SC06505460	O-RING G45/DSC121	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC121	60,480
23373	SC06505510	O-RING S67/DPP200	VÒNG ĐỆM S67/DPP200	47,520
23374	SC06505570	O-RING S31.5/DSC121	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC121	60,480
23375	SC06505590	O RING S-8/DSC191	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC191	38,880
23376	SC06505880	SKY PACKING/DPP200	VÒNG ĐỆM/DPP200	462,000
23377	SC06601720	PIN 4X20/DSC250	CHÓT/DSC250	44,000
23378	SC06602190	BOLT 6.5X25/DSC121	ỐC VÍT M6.5X25/DSC121	123,200
23379	SC06602200	BOLT/DSC121	ỐC VÍT/DSC121	532,400
23380	SC07000040	BALL BEARING 608VV/DSC250	BẠC ĐẠN/DSC250	228,960
23381	SC07000050	BALL BEARING 6002VV/DSC250	BẠC ĐẠN/DSC250	375,840
23382	SC07100030	BALL BEARING 625/DSC121	BẠC ĐẠN 62/DSC121	155,520
23383	SC07100050	BALL BEARING 698/DPP200	BẠC ĐẠN 698/DPP200	181,440
23384	SC07101010	BALL BEARING 6000Z/DSC250	BẠC ĐẠN/DSC250	203,040
23385	SC07101340	BALL BEARING 6003VV/DSC250	BẠC ĐẠN/DSC250	375,840
23386	SC07104010	BALL BEARING 6900ZZ/DSC250	BẠC ĐẠN/DSC250	375,840
23387	SC07201030	NEEDLE BEARING/DPP200	BẠC ĐẠN ĐŨA/DPP200	950,400
23388	SC07410100	CIRCLIP S17/DSC250	VÒNG ĐỆM CHỮ C/DSC250	22,000
23389	SC07410110	STOP RING H10/DSC121	VÒNG GẢI C/DSC121	22,000
23390	SC07411020	RETAINING RING RTW-26/DSC191	VÒNG GẢI CHỮ C/DSC191	39,600
23391	SC07411250	CIRCLIP STW5/DSC250	VÒNG ĐỆM CHỮ C/DSC250	22,000
23392	SC07411330	RETAINING RING H25/DPP200	VÒNG ĐỆM H25/DPP200	44,000
23393	SC07511010	HEX. SOCKET HEAD BOLT 4X8/DSC121	ỐC VÍT M4X8/DSC121	22,000
23394	SC07511020	BOLT HB4X15/DSC191	ỐC VÍT HB4X15/DSC191	22,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
23395	SC07511060	BOLT HB4X22/DSC163	ỐC VÍT M4X22/DSC163	22,000
23396	SC07511070	H.S. BOLT M4X25/DPP200	ỐC VÍT M4X25/DPP200	22,000
23397	SC07511080	BOLT HB4X12/DSC121	ỐC VÍT M4X12/DSC121	22,000
23398	SC07512010	BOLT HB5X5/DSC250	BU LÔNG/DSC250	22,000
23399	SC07512050	BOLT HB5X18/DSC121	ỐC VÍT M5X18/DSC121	22,000
23400	SC07512110	BOLT HB5X50/DSC163	ỐC VÍT M5X50/DSC163	22,000
23401	SC07512130	H.S.BOLT M5×65/DPP200	ỐC VÍT M5×65/DPP200	22,000
23402	SC07513020	BOLT HB6X15/DSC250	ỐC VÍT/DSC250	22,000
23403	SC07513030	BOLT HB6X18/DSC191	ỐC VÍT HB6X18/DSC191	22,000
23404	SC07513090	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X22/DSC250	BU LÔNG/DSC250	22,000
23405	SC07514130	H.S.BOLT M8X22/DPP200	ỐC VÍT M8X22/DPP200	22,000
23406	SC07521010	BOLT HS4X4/DSC121	ỐC VÍT M4X4/DSC121	22,000
23407	SC07523020	BOLT HS6X8/DSC121	ỐC VÍT M6X8/DSC121	26,400
23408	SC07541020	GT CAP SCREW M6X14/DSC250	VÍT CỎ MŨ/DSC250	61,600
23409	SC07550100	HEX. SOCKET BUTTON BOLT HBB10X/DSC121	ỐC VÍT M10/DSC121	44,000
23410	SC07554120	TAPPING SCREW M4X30/DSC250	ỐC VÍT/DSC250	22,000
23411	SC07600130	WASHER WM3/DPP200	MIẾNG ĐỆM WM3/DPP200	22,000
23412	SC07610030	WASHER SW5/DSC121	VÒNG ĐỆM/DSC121	22,000
23413	SC07610040	WASHER SW6/DSC191	VÒNG ĐỆM SW6/DSC191	22,000
23414	SC07620040	WASHER HW8/DSC191	VÒNG ĐỆM HW8/DSC191	22,000
23415	SC07651310	SPRING WASHER 6/DSC250	BU LÔNG/DSC250	22,000
23416	SC07700240	FINE U NUT M15X1/DSC250	CON TẮN/DSC250	748,000
23417	SC07850050	PLUG/DSC121	CHÓT GÀI/DSC121	39,600
23418	SC07900000	STEEL BALL 3/DSC121	BI THÉP/DSC121	22,000
23419	SC07900010	STEEL BALL S4/DSC191	VIÊN BI/DSC191	17,280
23420	SC07900070	STEEL BALL D3/16/DSC121	BI THÉP/DSC121	22,000
23421	SC07900080	STEEL BALL D6/DPP200	BI SẮT D6/DPP200	22,000
23422	SC08106610	DUST CASE/DSC251/DSC250	TÚI BỤI/DSC250	1,092,960
23423	SC08200100	LONG HEX WRENCH M5/DSC250	KHÓA LỰC GIÁC/DSC250	145,200
23424	SC09001030	CHIPSAW COVER/DSC250	NẮP BẢO VỆ LƯỖI CẮT/DSC250	2,714,800
23425	SC09002030	SP BLADE SET (PC)/DSC191	BỘ LƯỖI/DSC191	5,447,200
23426	SC09004210	HANDLE SET/DSC121	TAY CẦM/DSC121	2,341,440
23427	SC09004230	SPINDLE (W/PIN)/DSC251	TRỤC NHÔNG/DSC251	5,948,640
23428	SC09004910	OIL LEVELER SACK/DSC191	ĐẦU CẤP DẦU/DSC191	290,400
23429	SC09004930	OIL LEVELER SACK/DSC163	TẮM DẦU/DSC163	334,400
23430	SC09009190	PLASTIC CASE SET/DSC191	VỎ HỘP/DSC191	5,060,000
23431	SC09030550	SPACER/DSC250	VÒNG ĐỆM/DSC250	1,689,600
23432	SC09030630	SCREW SET/DSC191	ỐC VÍT/DSC191	954,800
23433	SC09050110	CYLINDER COMPLETE/DPP200	XY LANH/DPP200	24,045,120
23434	SE00000108	LIGHT COVER/DMR050	BÌA SÁNG/DMR050	30,240
23435	SE00000109	LED MOUDLE/DMR050	HỘP ĐÈN LED/DMR050	833,760
23436	SE00000111	LIGHT REAR COVER/DMR050	VỎ CHUỖI ĐÈN/DMR050	56,160
23437	SE00000112	C RING/DMR050	PHE GÀI/DMR050	8,800
23438	SE00000113	SCREW M4X15/DMR050	ỐC VÍT M4X15/DMR050	4,400
23439	SE00000114	WASHER 4/DMR050	VÒNG ĐỆM 4/DMR050	8,800
23440	SE00000115	SCREW M3X8/DMR050	ỐC VÍT M3X8/DMR050	4,400
23441	SE00000116	STEEL BALL 4/DMR050	BÓNG THÉP 4/DMR050	4,400
23442	SE00000117	CLICK SPRING/DMR050	LỖ XO/DMR050	4,400
23443	SE00000118	ROD ANT/DMR050	ĂNG TEN/DMR050	101,200
23444	SE00000119	SCREW M2.6X7/DMR050	ỐC VÍT M2.6X7/DMR050	4,400
23445	SE00000120	SCREW M3X10/DMR050	ỐC VÍT M3X10/DMR050	4,400
23446	SE00000121	REAR CABINET/DMR050	VỎ TAY CẦM/DMR050	194,400
23447	SE00000122	SPEAKER KIT/DMR050	BỘ LOA/DMR050	220,000
23448	SE00000123	SPEAKER GRILL/DMR050	GIÁ LOA/DMR050	26,400
23449	SE00000124	PUSH KNOB/DMR050	NÚT NHẤN/DMR050	8,640
23450	SE00000125	LIGHT KNOB ASSY/DMR050	CÔNG TẮC/DMR050	215,600
23451	SE00000126	PUSH KNOB/DMR050	NÚT NHẤN/DMR050	17,280
23452	SE00000127	WIRE COVER/DMR050	MIẾNG ĐẪY/DMR050	8,640
23453	SE00000128	LIGHT SHAFT/DMR050	TRỤC XOAY/DMR050	8,800
23454	SE00000129	FRONT CABINET/DMR050	VỎ MÁY/DMR050	215,600
23455	SE00000130	CIRCUIT BOARD C ASSY/DMR050	BO MẠCH C/DMR050	360,800
23456	SE00000133	CIRCUIT BOARD A ASSY/DMR050	BO MẠCH A/DMR050	572,000
23457	SE00000134	SENSOR TERMINAL ASSY/DMR050	CẢM BIẾN/DMR050	8,800
23458	SE00000135	SCREW M2X5/DMR050	ỐC VÍT/DMR050	4,400
23459	SE00000136	BAR ANT ASSY/DMR050	THANH CHẮN/DMR050	48,400
23460	SE00000137	PUSH KNOB FUNCTION/DMR050	BẢNG ĐIỀU KHIỂN/DMR050	35,200
23461	SE00000138	STRAP/DMR050	BÀN LỀ/DMR050	51,840
23462	SE00000195	W/TIES 100MM/DMR200	CHÓT GÀI 100MM/DMR200	4,320
23463	SE00000466	BATTERY CONTACT(+) 2100RA00700/DMR108	BỘ NỐI PIN/DMR108	13,200
23464	SE00000467	BATTERY CONTACT (-)2100PL00200/DMR108	BỘ NỐI PIN/DMR108	8,800
23465	SE00000473	TERMINAL 10.8V ASSY 011 WA1/DMR108	ĐỀ GÀI/DMR108	79,200
23466	SE00000477	PCB A ASSY/DMR108	BO MẠCH/DMR108	1,628,000
23467	SE00000480	PCB C ASSY/DMR108	BO MẠCH C/DMR108	831,600
23468	SE00000482	ROTARY KNOB (BLK)/DMR108	NÚT ĐIỀU CHỈNH CHẾ ĐỘ/DMR108	35,200
23469	SE00000483	BATTERY COVER/DMR108	NẮP BẢO VỆ PIN/DMR108	281,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
23470	SE00000485	REAR CABINET (BLUE ASS'Y)/DMR108	VỎ MÁY/DMR108	497,200
23471	SE00000488	PCB D BATTERY SWITCH ASS'Y/DMR108	BO MẠCH/DMR108	202,400
23472	SE00000501	AC ADAPTER (CE)/DMR200	BỘ SẠC PIN/DMR200	268,400
23473	SE00000505	PCB A ASSY/ADP06	MẠCH ĐIỀU KHIỂN/ADP06	294,800
23474	SE00000506	SCREW/ADP06	ỐC VÍT/ADP06	4,400
23475	SE00000507	CASE L/ADP06	VỎ ĐỂ SẠC/ADP06	64,800
23476	SE00000509	SLIDE KNOB(BLK)/ADP06	CHÓT TRƯỢT/ADP06	17,280
23477	SE00000510	RUBBER COVER(BLK)/ADP06	TẤM BẢO VỆ/ADP06	21,600
23478	SE00000511	TERMINAL/ADP06	ĐỂ GÁI PIN/ADP06	60,480
23479	SE00000519	PCB B ASS'Y(KEY BOARD)/DMR200	BẢNG MẠCH/DMR200	154,000
23480	SE00000520	SCREW PTPW 2X6(NI) 29S15106002/DMR200	ỐC VÍT M2X6/DMR200	4,400
23481	SE00000521	SCREW PTB 3X8(ZK)/DMR200	ỐC/DMR200	4,400
23482	SE00000522	RUBBER KEY HOLDER 2000B300100/DMR200	GIÁ ĐÓ BO MẠCH/DMR200	25,920
23483	SE00000523	PCB A LED ASS'Y/DMR200	BẢNG MẠCH/DMR200	101,200
23484	SE00000524	LED LENS/DMR200	MẬT NẠ ĐÈN/DMR200	22,000
23485	SE00000525	LED LENS PACKING/DMR200	VIÊN BẢO MẬT NẠ ĐÈN/DMR200	12,960
23486	SE00000526	RUBBER KEY/DMR200	PHÍM CAO SU/DMR200	47,520
23487	SE00000527	FRONT CABINET ASS'Y-BLUE/DMR200	VỎ PHÍA TRƯỚC/DMR200	1,258,400
23488	SE00000530	SCREW PTHE 6X37(CR) 29S1793701/DMR200	ỐC VÍT M6X37/DMR200	13,200
23489	SE00000531	BATTERY BUMPER R 3163B30000010/DMR200	MIẾNG ĐỆM CAO SU R/DMR200	21,600
23490	SE00000532	BATTERY BUMPER L 3162B30000010/DMR200	MIẾNG ĐỆM CAO SU L/DMR200	21,600
23491	SE00000533	PIN D2X88 2100B300100/DMR200	CHÓT GÁI D2X88/DMR200	17,600
23492	SE00000534	PHONE COVER ASS'Y/DMR200	NÁP ĐẦY KHOANG CHỨA/DMR200	30,240
23493	SE00000535	LOCKER COVER/DMR200	NÁP ĐẦY/DMR200	69,120
23494	SE00000536	LOCKER HINGE 3300B30000010/DMR200	MÓC BẮN LÊ/DMR200	17,280
23495	SE00000537	BATTERY COVER (BLUE) 3120B3000/DMR200	NÁP ĐẦY PIN/DMR200	159,840
23496	SE00000539	PIN D2X77/DMR200	CHÓT GÁI/DMR200	13,200
23497	SE00000540	REAR BUMPER L 3160B30000010/DMR200	MIẾNG ĐỆM CAO SU L/DMR200	21,600
23498	SE00000541	REAR BUMPER R 3161B30000010/DMR200	MIẾNG ĐỆM CAO SU R/DMR200	21,600
23499	SE00000542	BATTERY PACKING 2400B300200/DMR200	VÒNG ĐỆM CAO SU/DMR200	21,600
23500	SE00000543	HANDLE ASS'Y-BLUE 01HB3A1/DMR200	TAY CẦM/DMR200	216,000
23501	SE00000545	REAR ASS'Y BLUE/DMR200	NÁP BẢO VỆ PHÍA SAU/DMR200	382,800
23502	SE00000548	SCREW PTB 3X20(ZK) 29S09990047/DMR200	ỐC VÍT M3X20/DMR200	4,400
23503	SE00000549	BATTERY COVER FIXER PIN 2100B3/DMR200	CHÓT GÁI/DMR200	35,200
23504	SE00000551	PCB ASSY/DMR200	BẢNG MẠCH/DMR200	1,628,000
23505	SE00000552	PCB A ASS'Y/DMR200	BO MẠCH/DMR200	1,856,800
23506	SE00000553	JACK HOLDER ASS'Y-BLUE/DMR200	LỖ CẦM/DMR200	202,400
23507	SE00000555	MOBILE-PHONE-CASE ASS'Y/DMR200	KHOANG CHỨA ĐIỆN THOẠI/DMR200	171,600
23508	SE00000556	PHONE CASE PACKING 2400B300400/DMR203	NÁP BẢO VỆ/DMR203	12,960
23509	SE00000557	SCREW PTPW 3X10(ZK) 29S1531000/DMR200	ỐC VÍT M3X10/DMR200	4,400
23510	SE00000589	CASE L/R SET/ADP08	BỘ VỎ MÁY TRÁI/ADP08	66,000
23511	SE00000632	CIRCUIT BOARD C ASSY(KEYBOARD)/MR202	BO MẠCH/MR202	246,400
23512	SE00000633	RUBBER KEY 3100 B0000010/MR202	PHÍM BẤM/MR202	88,000
23513	SE00000634	DISPLAY PLATE 3150 B0000010/MR202	NHẤN DẪN/MR202	51,840
23514	SE00000635	FRONT CABINET-BLUE 01F BA1/MR202	VỎ PHÍA TRƯỚC/MR202	1,597,200
23515	SE00000637	SPEAKER GRILL 01K BA1/MR202	KHUNG LOA/MR202	189,200
23516	SE00000639	PCB A ASS'Y DMR202 07A BA2/MR202	BO MẠCH/MR202	2,006,400
23517	SE00000649	REAR ASS'Y BLUE 01R AA1/MR202	NÁP BẢO VỆ/MR202	440,000
23518	SE00000651	TERMINAL 10.8V ASSY 011 AA1/MR202	ĐỂ GÁI PIN/MR202	146,880
23519	SE00000652	TERMINAL D ASSY 011 AA2/MR202	ĐỂ GÁI PIN/MR202	146,880
23520	SE00000654	JACK HOLDER ASS'Y-BLUE 011 AA3/MR202	GIÁ ĐÓ/MR202	332,640
23521	SE00000683	PCB H ASS'Y/DMR114	BO MẠCH H/DMR114	422,400
23522	SE00000684	PCB A ASS'Y/DMR114	BO MẠCH A/DMR114	3,220,800
23523	SE00000685	SCREW PTB 2.6×5(ZK)/DMR114	ỐC VÍT 2.6×5/DMR114	4,400
23524	SE00000687	PCB P ASS'Y/DMR114	BO MẠCH P/DMR114	255,200
23525	SE00000690	PCB C ASS'Y/DMR114	BO MẠCH C/DMR114	1,148,400
23526	SE00000698	ROTARY KNOB/DMR114	NÚT XOAY (CHUYỂN KÊNH)/DMR114	38,880
23527	SE00000700	FRONT CABINET PACKING/DMR114	VÒNG ĐỆM NGOÀI/DMR114	25,920
23528	SE00000701	FRONT BUMPER/DMR114	MIẾNG CHÂN BẢO VỆ LOA/DMR114	466,560
23529	SE00000703	FRONT BAR/DMR114	MIẾNG CHÂN BẢO VỆ/DMR114	294,800
23530	SE00000704	BATTERY BUMPER R/DMR114	MIẾNG ĐỆM CAO SU R/DMR114	112,320
23531	SE00000705	BATTERY BUMPER L/DMR114	MIẾNG ĐỆM CAO SU L/DMR114	112,320
23532	SE00000709	SCREW PTHE 6X33(CR)/DMR114	ỐC VÍT 6X33/DMR114	13,200
23533	SE00000710	REAR BUMPER/DMR114	NÁP CHỤP SAU CỦA LOA/DMR114	123,200
23534	SE00000711	BATTERY COVER PACKING/DMR114	VÒNG ĐỆM/DMR114	116,640
23535	SE00000713	HANDLE BAR/DMR114	THANH TAY CẦM/DMR114	168,480
23536	SE00000714	LEFT HANDLE ASS'Y/DMR114	TAY CẦM TRÁI/DMR114	73,440
23537	SE00000715	SCREW PTHE 6X17(CR)/DMR114	ỐC VÍT 6X17/DMR114	13,200
23538	SE00000716	SCREW PTHE 7X16(CR)/DMR114	ỐC VÍT 7X16/DMR114	17,600
23539	SE00000717	SCREW PTHE 10.8X4.5(CR)/DMR114	ỐC VÍT 10.8X4.5/DMR114	22,000
23540	SE00000721	UPDATE RUBBER/DMR114	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DMR114	8,640
23541	SE00000724	PCB F ASS'Y/DMR114	BO MẠCH F/DMR114	162,800
23542	SE00000725	RIGHT SPK NET ASS'Y/DMR114	VỎ MÁY/DMR114	356,400
23543	SE00000726	DC JACK COVER/DMR114	MIẾNG BẢO VỆ JACK USB/DMR114	34,560
23544	SE00000727	LEFT SPK NET ASS'Y/DMR114	VỎ MÁY/DMR114	356,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
23545	SE00000728	SPEAKER ASS'Y(2.5")/DMR114	LOA/DMR114	264,000
23546	SE00000729	SPRAKER 2.5" PACKING/DMR114	MIẾNG ĐỆM/DMR114	35,200
23547	SE00000730	SPEAKER HOLDER PACKING/DMR114	VÒNG ĐỆM CAO SU/DMR114	8,640
23548	SE00000731	SPEAKER HOLDER L/DMR114	GÁ ĐỠ LOA L/DMR114	129,600
23549	SE00000732	TERMINAL 10.8V-A-3PIN/DMR114	ĐẼ PIN 10.8V/DMR114	73,440
23550	SE00000733	TERMINAL E ASS'Y/DMR114	ĐẼ PIN E/DMR114	73,440
23551	SE00000734	SPEAKER PLATE/DMR114	MIẾNG ĐỆM/DMR114	92,400
23552	SE00000735	REAR PLATE/DMR114	MIẾNG ĐỆM SAU/DMR114	22,000
23553	SE00000736	SCREW JMF 3x10(ZK)/DMR114	ỐC VÍT 3X10/DMR114	4,400
23554	SE00000737	PCB B ASS'Y/DMR114	BO MẠCH B/DMR114	158,400
23555	SE00000738	SPEAKER 4" PACKING/DMR114	MIẾNG ĐỆM LOA/DMR114	52,800
23556	SE00000739	SPEAKER ASS'Y (4")/DMR114	LOA/DMR114	422,400
23557	SE00000741	SCREW PTT3X8(ZK)/DMR114	ỐC VÍT 3X8/DMR114	4,400
23558	SE00000743	PCB J ASS'Y/DMR114	BO MẠCH J/DMR114	158,400
23559	SE00000744	REAR CABINET PACKING/DMR114	MIẾNG ĐỆM THÙNG MÁY/DMR114	25,920
23560	SE00000752	JACK PCB HOLDER/DMR114	GÁ ĐỠ BO MẠCH/DMR114	34,560
23561	SE00000754	EN/SW WASHER/DMR114	VÒNG ĐỆM/DMR114	4,400
23562	SE00000755	EN/SW NUT/DMR114	ỐC VÍT M10/DMR114	4,400
23563	SE00000757	BATTERY COVER/DMR114	BẢO VỆ PIN/DMR114	505,440
23564	SE00000759	SPRING/DMR114	LÒ XO/DMR114	4,400
23565	SE00000760	SPEAKER HOLDER R/DMR114	GÁ ĐỠ LOA R/DMR114	142,560
23566	SE00000761	SPEAKER GRILL B/DMR114	KHUNG LOA B/DMR114	127,600
23567	SE00000762	PCB D ASS'Y/DMR114	BO MẠCH D/DMR114	167,200
23568	SE00000769	FRONT CABINET ASS'Y/DMR114	VỎ TRƯỚC/DMR114	1,218,800
23569	SE00000770	RIGHT HANDLE ASS'Y/DMR114	TAY CẦM NHỰA/DMR114	181,440
23570	SE00000771	REAR CABINET ASS'Y/DMR114	VỎ MÁY/DMR114	836,000
23571	SE00000796	PCB C ASS'Y/DMR203	BẢNG ĐIỀU KHIỂN/DMR203	435,600
23572	SE00000797	RUBBER KEY/DMR203	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DMR203	77,760
23573	SE00000798	DISPLAY PLATE/DMR203	MÀN HÌNH/DMR203	56,160
23574	SE00000799	FRONT CABINET(BLUE)/DMR203	VỎ MÁY TRƯỚC/DMR203	752,400
23575	SE00000801	SPEAKER PACKING B/DMR203	MIẾNG ĐỆM/DMR203	21,600
23576	SE00000802	TWEETER SPEAKER ASS'Y/DMR203	MẠCH LOA NHỎ/DMR203	140,800
23577	SE00000803	SPEAKER PACKING A/DMR203	NẮP GIỮ LOA/DMR203	34,560
23578	SE00000804	MAIN SPEAKER ASS'Y/DMR203	MẠCH LOA/DMR203	382,800
23579	SE00000805	SPEAKER GRILL ASS'Y/DMR203	MÀNG LOA (LƯỚI LOA)/DMR203	184,800
23580	SE00000806	FRONT CABINET ASS'Y(BLUE)/DMR203	BỘ LOA MẶT TRƯỚC/DMR203	1,614,800
23581	SE00000808	REAR CABINET ASS'Y(BLUE)/DMR203	VỎ SAU/DMR203	426,800
23582	SE00000810	JACK RUBBER COVER/DMR203	MIẾNG BẢO VỆ/DMR203	34,560
23583	SE00000812	PCB A ASS'Y/DMR203	MẠCH ĐIỀU KHIỂN/DMR203	2,314,400
23584	SE00000834	SCREW PTP 3X16(ZK)/ADP001G	ỐC VÍT 3X16/ADP001G	4,400
23585	SE00000835	HOUSING SET/ADP001G	VỎ MÁY/ADP001G	181,440
23586	SE00000836	PCB A ASS'Y/ADP001G	MẠCH A/ADP001G	844,800
23587	SE00000837	USB COVER/ADP001G	NẮP BẢO VỆ CỒNG USB/ADP001G	21,600
23588	SE00000839	PCB C ASS'Y/ADP001G	MẠCH C/ADP001G	96,800
23589	SE00000840	LED LENS/ADP001G	MẶT BẢO VỆ ĐEN LED/ADP001G	25,920
23590	SE00000841	POWER BUTTON/ADP001G	NÚT NGUỒN/ADP001G	17,280
23591	SE00000848	PCB P ASS'Y (BAR ANT)/MR002G	BO MẠCH P/MR002G	171,600
23592	SE00000854	SCREW PTF 3X6(ZK)/MR002G	ỐC VÍT 3X6(ZK)/MR002G	4,400
23593	SE00000860	JACK COVER/MR002G	MIẾNG NHỰA ỚP NGOÀI/MR002G	21,600
23594	SE00000861	ROTARY KNOB(BLK)/MR002G	NÚT ĐIỀU CHỈNH ẦM LƯỖNG/MR002G	34,560
23595	SE00000862	FRONT BAR/MR002G	THANH THÉP CHẶN NGOÀI/MR002G	171,600
23596	SE00000863	BATTERY BUMPER-L/MR002G	VIÊN SAU MÁY BÊN TRÁI/MR002G	116,640
23597	SE00000864	BATTERY BUMPER-R/MR002G	VIÊN SAU MÁY BÊN PHẢI/MR002G	116,640
23598	SE00000865	REAR BUMPER-L/MR002G	MIẾNG ĐỆM TRÁI/MR002G	73,440
23599	SE00000866	REAR BUMPER-R/MR002G	MIẾNG ĐỆM PHẢI/MR002G	73,440
23600	SE00000873	BATTERY COVER PACKING/MR002G	MIẾNG ĐỆM/MR002G	99,360
23601	SE00000874	SPEAKER PANEL ASS'Y/MR002G	LƯỚI BẢO VỆ LOA/MR002G	110,000
23602	SE00000875	RIGHT SPEAKER ASS'Y/MR002G	LOA PHẢI/MR002G	374,000
23603	SE00000876	SPEAKER PACKING/MR002G	MIẾNG ĐỆM/MR002G	47,520
23604	SE00000877	BATTERY COVER FIXER PIN/MR002G	CHỐT GÁI/MR002G	30,800
23605	SE00000878	DC JACK COVER/MR002G	MIẾNG NHỰA CHỤP BẢO VỆ/MR002G	21,600
23606	SE00000879	HANDLE L/MR002G	TAY CẦM L/MR002G	73,440
23607	SE00000881	HANDLE BAR/MR002G	TAY CẦM BẢNG NHỰA/MR002G	164,160
23608	SE00000883	HANDLE R ANT(B)/MR002G	TAY CẦM R/MR002G	172,800
23609	SE00000888	HANDLE SUS-PLATE(R)/MR002G	MIẾNG ĐỆM R/MR002G	17,600
23610	SE00000889	HANDLE SUS-PLATE(L)/MR002G	MIẾNG ĐỆM L/MR002G	17,600
23611	SE00000892	SPEAKER HOLDER/MR002G	GÁ ĐỠ LOA/MR002G	125,280
23612	SE00000893	LEFT SPEAKER ASS'Y/MR002G	LOA TRÁI/MR002G	374,000
23613	SE00000894	XGT TERMINAL(36V) ASS'Y/MR002G	ĐẼ GÁI PIN 40V/MR002G	181,440
23614	SE00000895	CXT TERMINAL 10.8V-A-3PIN ASS'/MR002G	ĐẼ GÁI PIN 12V/MR002G	86,400
23615	SE00000896	LXT TERMINAL(18V) ASS'Y/MR002G	ĐẼ GÁI PIN 18V/MR002G	86,400
23616	SE00000897	PCB D+M ASS'Y (BATT_ DET)/MR002G	BO MẠCH/MR002G	712,800
23617	SE00000898	W/TIES 150MM/MR002G	CHỐT GÁI BẢNG NHỰA/MR002G	4,320
23618	SE00000899	REAR CABINET PACKING/MR002G	MIẾNG ĐỆM LOA/MR002G	21,600
23619	SE00000902	PCB A ASS'Y/MR002G	BO MẠCH A/MR002G	1,786,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
23620	SE00000906	PCB C ASS'Y/MR002G	BO MẠCH C/MR002G	871,200
23621	SE00000911	KNOB LENS HOLDER/MR002G	MIẾNG NHỰA GÀI/MR002G	21,600
23622	SE00000912	FRONT CABINET ASS'Y/MR002G	VỎ MÁY TRƯỚC/MR002G	501,600
23623	SE00000913	FRONT BUMPER ASS'Y/MR002G	KHUNG ĐỆM TRƯỚC/MR002G	414,720
23624	SE00000916	JACK RUBBER COVER/MR002G	NẮP CHỤP CỘNG USB/MR002G	34,560
23625	SE00000920	BATTERY COVER ASS'Y/MR002G	CHỤP BẢO VỆ PIN/MR002G	410,400
23626	SE00000926	REAR CABINET ASS'Y/MR002G	VỎ MÁY PHÍA SAU/MR002G	528,000
23627	SE00000929	DC JACK HOLDER/MR002G	MIẾNG GÁ ĐỖ ĐỘNG CƠ/MR002G	12,960
23628	SE00000930	PCB F ASS'Y (DC JACK)/MR002G	BO MẠCH/MR002G	123,200
23629	SE00001125	TOP PANEL/DMR055	TẤM BANER TRÊN/DMR055	25,920
23630	SE00001127	TAPPING SCREW 3X12(ZK)/DMR055	ỐC VÍT 3X12/DMR055	4,400
23631	SE00001128	TOP COVER/DMR055	NẮP CHỤP PHÍA TRÊN/DMR055	60,480
23632	SE00001129	O RING D37.8 W2/DMR055	VÒNG ĐỆM CAO SU/DMR055	17,280
23633	SE00001136	RUBBER PAD A/DMR055	MIẾNG ĐỆM A/DMR055	12,960
23634	SE00001137	HANDLE/DMR055	TAY CẦM/DMR055	127,600
23635	SE00001139	TOP CABINET ASS'Y/DMR055	NẮP VỎ MÁY/DMR055	118,800
23636	SE00001140	HEX SOCKET HEAD BOLT M4X16/DMR055	ỐC VÍT M4X16/DMR055	8,800
23637	SE00001141	FIXER BAR/DMR055	THANH CỐ ĐỊNH/DMR055	96,800
23638	SE00001143	SPEAKER/MR010G	LOA/MR010G	330,000
23639	SE00001144	SPEAKER/DMR055	LOA/DMR055	330,000
23640	SE00001146	PACKING/DMR055	GÁ ĐỖ LOA/DMR055	38,880
23641	SE00001147	ANT WIRE/DMR055	DÂY NỐI LOA/DMR055	48,400
23642	SE00001150	LAMP COVER ASS'Y/DMR055	VỎ MÁY/DMR055	409,200
23643	SE00001152	PCB D+E LIGHT CTRL ASS'Y/DMR057	ĐÈN BẢO LED/DMR057	1,601,600
23644	SE00001159	PCB K ASS'Y/MR010G	BO MẠCH K/MR010G	96,800
23645	SE00001160	TAPPING SCREW 2X6/DMR055	ỐC VÍT 2X6/DMR055	4,400
23646	SE00001161	PCB H ASS'Y (USB JACK)/MR010G	BO MẠCH/MR010G	633,600
23647	SE00001163	BOTTOM CABINET PACKING D1.5XL2/DMR055	GÁ ĐỖ/DMR055	8,640
23648	SE00001164	PCB P+TERMINAL ASSY/MR010G	BO MẠCH/MR010G	506,000
23649	SE00001165	LXT TERMINAL(18V) ASS'Y/DMR057	ĐỂ GÀI PIN/DMR057	120,960
23650	SE00001178	STRAP WITH HOOK/DMR055	DÂY TREO/DMR055	120,960
23651	SE00001183	COVER/DMR055	NẮP CHỤP/DMR055	17,280
23652	SE00001185	LED HOLDER ASS'Y/DMR055	NẮP GẮN ĐÈN LED/DMR055	95,040
23653	SE00001186	WATERPROOF PLUG C/DMR055	CHỐT GÀI C/DMR055	12,960
23654	SE00001187	WATERPROOF PLUG D/DMR055	CHỐT GÀI D/DMR055	12,960
23655	SE00001188	PCB D+E ASSY/DMR055	BỘ ĐÈN LED/DMR055	1,166,000
23656	SE00001189	REAR BOTTOM CABINET/DMR055	NẮP CHỤP/DMR055	384,480
23657	SE00001191	PCB K ASS'Y/DMR055	BO MẠCH K/DMR055	44,000
23658	SE00001192	TERMINAL/DMR055	ĐỂ GÀI PIN/DMR055	112,320
23659	SE00001193	PCB A ASS'Y/DMR055	BO MẠCH A/DMR055	651,200
23660	SE00001195	PCB C ASS'Y/DMR055	BO MẠCH C/DMR055	695,200
23661	SE00001216	HEX SOCKET HEAD BOLT M4X13/DMR055	ỐC VÍT M4X13/DMR055	8,800
23662	SE00001219	FRONT BOTTOM CABINET ASS'Y/DMR055	NẮP CHỤP/DMR055	523,600
23663	SE00001221	PCB D+E ASSY/MR010G	MẠCH ĐÈN LED/MR010G	1,496,000
23664	SE00001222	REAR BOTTOM CABINET ASS'Y/MR010G	VỎ MÁY SAU/MR010G	431,200
23665	SE00001224	REAR BOTTOM CABINET ASS'Y/DMR057	VỎ MÁY/DMR057	462,000
23666	SE00001226	PCB H ASS'Y (USB JACK)/DMR057	BO MẠCH H/DMR057	677,600
23667	SE00001227	PCB A ASS'Y/MR010G	BO MẠCH/MR010G	1,280,400
23668	SE00001228	PCB A ASS'Y/DMR057	BO MẠCH A/DMR057	1,372,800
23669	SE00001229	PCB C ASS'Y(CE)/MR010G	BO MẠCH/MR010G	748,000
23670	SE00001232	PCB C ASS'Y(CE)/DMR057	BO MẠCH C/DMR057	699,600
23671	SE00001235	FRONT BOTTOM CABINET ASS'Y/MR010G	VỎ MÁY PHÍA TRƯỚC/MR010G	514,800
23672	SE00001237	FRONT BOTTOM CABINET ASS'Y/DMR057	VỎ MÁY/DMR057	536,800
23673	SE024PC040	PACKING/DMR203	TẤM LỐT/DMR203	21,600
23674	SE09176166	HEX SCREW M6X16/DMR200	ỐC VÍT M6X16/DMR200	13,200
23675	SG00000001	REEL A54108100300/DCS232T	BULY/DCS232T	47,520
23676	SG00000002	SPRING ASS'Y A20403720201/DCS232T	LÒ XO LÁ/DCS232T	96,800
23677	SG00000003	DAMPER SPRING A52408180700/DCS232T	LÒ XO/DCS232T	52,800
23678	SG00000004	CAM PLATE A54308180700/DCS232T	NHÔNG CAM/DCS232T	34,560
23679	SG00000005	SET SCREW A60701200080/DCS232T	ỐC VÍT/DCS232T	22,000
23680	SG00000007	STARTER ROPE A57110860000/DCS232T	DÂY KHỞI ĐỘNG/DCS232T	22,000
23681	SG00000008	STARTER KNOB A5720A20000/DCS232T	TAY NẤM/DCS232T	43,200
23682	SG00000009	ROPE STOPPER A57302611810/DCS232T	NÚT CHẶN/DCS232T	4,320
23683	SG00000014	SPIRAL SPRING/RBC413	LÒ XO LÁ/RBC413	74,800
23684	SG00000015	REEL/EK7651H	RULO/EK7651H	92,400
23685	SG00000018	SPIRAL SPRING/RBC411	LÒ XO LÁ/RBC411	79,200
23686	SG00000019	STARTER ROPE/RBC411	DÂY KHỞI ĐỘNG/RBC411	22,000
23687	SG00000020	SPRING ASSEMBLY/EA3601F	LÒ XO/EA3601F	96,800
23688	SG00000023	DAMPER SPRING/EA3601F	BỘ LÒ XO GIẢM SỐC/EA3601F	35,200
23689	SG00000025	STARTER ROPE/EA3601F	DÂY KHỞI ĐỘNG/EA3601F	17,600
23690	SG00000028	REEL COMPLETE/EM4350RH	RULO/EM4350RH	387,200
23691	SG00000029	SCREW 6X12/EM4350RH	ỐC VÍT/EM4350RH	26,400
23692	SG00000031	STARTER ROPE/EM4350RH	DÂY KHỞI ĐỘNG/EM4350RH	26,400
23693	SG00000058	STARTER CASE COMPLETE/EK7651H	ĐỆM TAY NẤM/EK7651H	254,880
23694	SG00000059	STARTER ROPE/EK7651H	DÂY KHỞI ĐỘNG/EK7651H	26,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
23695	SG00000060	STARTER KNOB/EK7651H	TAY CÀM KHỐI ĐỒNG/EK7651H	228,960
23696	SG00000061	ROPE STOPPER/EK7651H	ĐỆM CHÂN/EK7651H	26,400
23697	SH00000002	WHEEL BASE/DCL500	VÒNG GẢI THÂN MÁY/DCL500	164,160
23698	SH00000003	WHEEL GIDE/DCL500	VÒNG ĐỆM/DCL500	86,400
23699	SH00000004	SEAL TAPE/DCL500	MIẾNG ĐỆM KÍN/DCL500	25,920
23700	SH00000005	LOWER BODY 2ND ASSY/DCL500	VỎ MÁY/DCL500	1,685,200
23701	SH00000006	UPPER BODY L/DCL500	MIẾNG ĐỆM TRÁI/DCL500	164,160
23702	SH00000007	UPPER BODY R/DCL500	MIẾNG ĐỆM PHẢI/DCL500	164,160
23703	SH00000008	BODY INNNER/DCL500	GIÁ ĐỖ TÚI BỤI/DCL500	328,320
23704	SH00000009	WHEEL COVER L/DCL500	NÁP ĐẦY THÂN MÁY/DCL500	149,600
23705	SH00000010	WHEEL COVER R/DCL500	NÁP ĐẦY THÂN MÁY/DCL500	299,200
23706	SH00000011	BODY DECORATION L/DCL500	MIẾNG ĐỆM THÂN MÁY L/DCL500	164,160
23707	SH00000012	BODY DECORATION R/DCL500	MIẾNG ĐỆM THÂN MÁY R/DCL500	164,160
23708	SH00000015	DUCT COVER ASSY/DCL500	NÁP MÁY/DCL500	338,800
23709	SH00000016	EXHAUST COVER ASSY/DCL500	NÁP MÁY/DCL500	497,200
23710	SH00000017	MK100 LED CIRCUIT ASS/DCL500	MẠCH ĐÈN LED/DCL500	426,800
23711	SH00000018	BATTERY HOLDER/DCL500	GIÁ ĐỖ PIN/DCL500	423,360
23712	SH00000019	SCREW M4X12 SILVER/DCL500	ỐC VÍT/DCL500	13,200
23713	SH00000020	SCREW M4X16 SILVER/DCL500	ỐC VÍT/DCL500	13,200
23714	SH00000021	SCREW M4X12 BLACK/DCL500	ỐC VÍT/DCL500	13,200
23715	SH00000022	SCREW M4X16 BLACK/DCL500	ỐC VÍT/DCL500	22,000
23716	SH00000024	DUST CUP ASSY/DCL500	BỘ TÚI BỤI/DCL500	2,185,920
23717	SH00000026	CUP COVER ASY/DCL500	NÁP ĐẦY TÚI BỤI/DCL500	528,000
23718	SH00000028	CUP FRAME ASSY/DCL500	MIẾNG DẪN BỤI/DCL500	410,400
23719	SH00000029	DUST PLATE/DCL500	MIẾNG ĐỆM DẪN BỤI/DCL500	86,400
23720	SH00000031	LOWER DUST CUP ASSY/DCL500	LY CHỨA BỤI/DCL500	414,720
23721	SH00000032	CLEANING BRUSH/DCL500	MÀNG LỌC BỤI/DCL500	74,800
23722	SH00000036	F UNDER NOZZLE ASSY/DCL500	VỎI HÚT BỤI/DCL500	410,400
23723	SH00000038	F UPPER NOZZLE/DCL500	VỎI HÚT BỤI/DCL500	164,160
23724	SH00000039	SCREW M4X14 SILVER/DCL500	ỐC VÍT/DCL500	13,200
23725	SH00000041	HOSE FOOK/DCL500	ỐNG HÚT BỤI/DCL500	168,480
23726	SH00000043	MIRROR MAT BAG/DCL500	TÚI ĐỰNG BỤI/DCL500	38,880
23727	SH00000047	ROLLER SHAFT D/DCL500	CÓT TRỤC LẤN/DCL500	22,000
23728	SH00000048	FREE FRAME ASSY/DCL500	NÁP ĐẦY VỎ MÁY/DCL500	26,400
23729	SH00000049	WASHER/DCL500	LONG ĐÈN/DCL500	13,200
23730	SH00000051	FERRITE/DCL500	MIẾNG ĐỆM FERIT/DCL500	224,400
23731	SH00000052	BRUSH/DCL500	BÀN CHAI/DCL500	38,880
23732	SH00000053	ROLLER S/DCL500	TRỤC LẤN/DCL500	25,920
23733	SH00000054	ROLLER SHAFT/DCL500	CÓT TRỤC LẤN/DCL500	13,200
23734	SH00000055	ROLLER D/DCL500	TRỤC LẤN/DCL500	43,200
23735	SH00000056	ROLLER SHAFT D/DCL500	CÓT TRỤC LẤN/DCL500	22,000
23736	SH00000057	ROLLER D/DCL500	TRỤC LẤN/DCL500	34,560
23737	SH00000059	DRIVE PIPE ASSY/DCL500	ỐNG HÚT BỤI/DCL500	380,160
23738	SH00000061	ELECTRONIC DEVICE/DCL500	BỘ MOTOR/DCL500	11,158,400
23739	SH00000066	FW COVER/DRC200	NÁP ĐẦY/DRC200	101,200
23740	SH00000067	CABLE COVER R/DRC200	NÁP ĐẦY/DRC200	96,800
23741	SH00000068	CABLE COVER L/DRC200	NÁP ĐẦY/DRC200	96,800
23742	SH00000069	SCREW(M4X8 MACHIN)/DRC200	ỐC VÍT/DRC200	22,000
23743	SH00000070	SB SCREW ASSY 2PCS/DRC200	ỐC VÍT/DRC200	48,400
23744	SH00000071	SCREW(M3X10)/DRC200	ỐC VÍT/DRC200	39,600
23745	SH00000072	LOWER BODY ASSY/DRC200	VỎ MÁY/DRC200	1,399,200
23746	SH00000073	CONTROL PWB ASSY/DRC200	BỘ MẠCH ĐIỆN TỬ/DRC200	6,287,600
23747	SH00000075	RF HOLDER/DRC200	GIÁ ĐỖ MẠCH ĐIỆN TỬ/DRC200	112,320
23748	SH00000076	CONTROL HOLDER ASSY/DRC200	GIÁ ĐỖ MẠCH ĐIỆN TỬ/DRC200	440,640
23749	SH00000077	PHOTO SENSOR/DRC200	CẢM BIẾN P/DRC200	88,000
23750	SH00000078	AS PWB ASSY/DRC200	MẠCH NGUỒN ĐIỆN TỬ/DRC200	761,200
23751	SH00000079	BATTERY PWB ASSY/DRC200	MẠCH NGUỒN CỦA PIN/DRC200	761,200
23752	SH00000080	INSULATING SHEET/DRC200	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DRC200	82,080
23753	SH00000081	TERMINAL HOLDER L/DRC200	GIÁ ĐỖ ĐỂ GẢI PIN L/DRC200	224,640
23754	SH00000082	TERMINAL HOLDER R/DRC200	GIÁ ĐỖ ĐỂ GẢI PIN R/DRC200	151,200
23755	SH00000083	RUBBER PIN/DRC200	CHÓT GẢI CAO SU/DRC200	86,400
23756	SH00000084	FRONT ROLLER SHAFT/DRC200	TRỤC GẢI/DRC200	189,200
23757	SH00000085	FRONT ROLLER ASSY/DRC200	TRỤC QUAY MẶT TRƯỚC/DRC200	138,240
23758	SH00000086	IR SENSOR C ASSY/DRC200	CẢM BIẾN/DRC200	1,104,400
23759	SH00000087	IR SENSOR S ASSY/DRC200	CẢM BIẾN/DRC200	1,104,400
23760	SH00000088	BL SENSOR ASSY/DRC200	CẢM BIẾN/DRC200	484,000
23761	SH00000089	WEIGHT PLATE/DRC200	TẦM CÂN BẰNG TRỌNG LƯỢNG/DRC200	277,200
23762	SH00000090	BUMPER ANGLE L/DRC200	THANH CHẤN GÓC L/DRC200	96,800
23763	SH00000091	BUMPER ANGLE R/DRC200	THANH CHẤN GÓC R/DRC200	96,800
23764	SH00000092	BUMPER SPRING/DRC200	LÒ XO/DRC200	79,200
23765	SH00000093	SB UNIT L ASSY/DRC200	CỤM MOTOR/DRC200	660,000
23766	SH00000094	SB UNIT R ASSY/DRC200	CỤM MOTOR/DRC200	660,000
23767	SH00000095	PB SUPPORT S ASSY/DRC200	BỘ HỘP NHÔNG/DRC200	3,115,200
23768	SH00000096	MAIN WHEEL L ASSY/DRC200	BỘ HỘP NHÔNG/DRC200	2,965,600
23769	SH00000097	MAIN WHEEL R ASSY/DRC200	BỘ HỘP NHÔNG/DRC200	2,965,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
23770	SH00000098	WHEEL SPRING/DRC200	LÒ XO TRỤC LẤN/DRC200	79,200
23771	SH00000099	AIR DUCT UNIT ASSY/DRC200	BỘ HÚT BỤI/DRC200	2,164,800
23772	SH00000101	BUMPER SW CABLE/DRC200	DÂY NỐI CỒNG TẮC/DRC200	110,000
23773	SH00000104	BATTERY CABLE L/DRC200	DÂY NỐI PIN/DRC200	136,400
23774	SH00000105	BATTERY CABLE R/DRC200	DÂY NỐI PIN/DRC200	136,400
23775	SH00000106	BATTERY PS CABLE/DRC200	DÂY NỐI PIN/DRC200	136,400
23776	SH00000107	BATTERY SIGNAL CABLE/DRC200	DÂY NỐI PIN/DRC200	83,600
23777	SH00000108	BATTERY EARTH CABLE/DRC200	DÂY NỐI PIN/DRC200	110,000
23778	SH00000109	AS CABLE/DRC200	DÂY NỐI BƠ MẠCH/DRC200	110,000
23779	SH00000110	SCREW(M3X8XWASHER8)/DRC200	ỐC VÍT/DRC200	26,400
23780	SH00000111	SCREW(M4X10)/DRC200	ỐC VÍT/DRC200	22,000
23781	SH00000112	WASHER(4.5X13XT1)/DRC200	LONG ĐÈN/DRC200	48,400
23782	SH00000113	SCREW(M5X10XWASHER16)/DRC200	ỐC VÍT/DRC200	39,600
23783	SH00000114	MOTOR S ASSY/DRC200	CỤM MOTOR/DRC200	1,174,800
23784	SH00000115	SB MOTOR HOLDER L/DRC200	HỘP NHÔNG/DRC200	105,600
23785	SH00000116	SB MOTOR COVER/DRC200	NẮP HỘP NHÔNG/DRC200	105,600
23786	SH00000117	SB METAL/DRC200	LONG ĐÈN/DRC200	171,600
23787	SH00000118	SB GEAR 4 ASSY/DRC200	NHÔNG NHỎ/DRC200	203,040
23788	SH00000119	SB GEAR 3/DRC200	NHÔNG NHỎ/DRC200	112,320
23789	SH00000120	SB GEAR 2/DRC200	NHÔNG NHỎ/DRC200	112,320
23790	SH00000121	COMMON SHAFT 1/DRC200	CHÓT GÁI/DRC200	83,600
23791	SH00000122	SB GEAR SHAFT 1/DRC200	CHÓT GÁI/DRC200	110,000
23792	SH00000123	SCREW(M2.6X4 MACHINE)/DRC200	ỐC VÍT/DRC200	22,000
23793	SH00000124	SIDE BRUSH CABLE/DRC200	DÂY NỐI TIẾP ĐIỂM/DRC200	136,400
23794	SH00000125	SB MOTOR HOLDER R/DRC200	HỘP NHÔNG/DRC200	105,600
23795	SH00000126	PB MOTOR D ASSY/DRC200	HỘP NHÔNG/DRC200	2,367,200
23796	SH00000127	PB SUPPORT COVER K/DRC200	NẮP HỘP NHÔNG/DRC200	167,200
23797	SH00000129	PB BELT GEAR 2/DRC200	NHÔNG NHỎ/DRC200	142,560
23798	SH00000130	BELT GEAR SHAFT/DRC200	CHÓT GÁI/DRC200	189,200
23799	SH00000131	PB BELT GEAR 3/DRC200	NHÔNG NHỎ/DRC200	142,560
23800	SH00000132	PB HOLDER ASSY/DRC200	TRỤC NHÔNG/DRC200	190,080
23801	SH00000133	BEARING/DRC200	BẠC ĐẠN/DRC200	90,720
23802	SH00000134	P WASHER 050/DRC200	LONG ĐÈN/DRC200	44,000
23803	SH00000135	U RING/DRC200	VÒNG GAI CHỮ C/DRC200	110,000
23804	SH00000136	TIMING BELT/DRC200	DÂY CUA ROA/DRC200	103,680
23805	SH00000137	PB MOTOR CABLE/DRC200	DÂY NỐI BƠ MẠCH/DRC200	136,400
23806	SH00000139	MAIN WHEEL L UNIT/DRC200	BỘ HỘP NHÔNG/DRC200	2,648,800
23807	SH00000140	WHEEL GEAR BOX L/DRC200	HỘP NHÔNG/DRC200	96,800
23808	SH00000141	WHEEL GEAR COVER L/DRC200	NẮP HỘP NHÔNG/DRC200	92,400
23809	SH00000142	MW MOTOR S ASSY/DRC200	CỤM MOTOR/DRC200	1,799,600
23810	SH00000143	WHEEL METAL RING/DRC200	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DRC200	224,400
23811	SH00000144	WHEEL GEAR 2/DRC200	NHÔNG NHỎ/DRC200	155,520
23812	SH00000145	WHEEL GEAR 3/DRC200	NHÔNG NHỎ/DRC200	155,520
23813	SH00000146	WHEEL GEAR 4/DRC200	NHÔNG NHỎ/DRC200	146,880
23814	SH00000147	WHEEL GEAR 5/DRC200	NHÔNG NHỎ/DRC200	146,880
23815	SH00000148	WHEEL GEAR SHAFT 1/DRC200	CHÓT GÁI/DRC200	110,000
23816	SH00000150	WHEEL L ASSY/DRC200	BÁNH XE/DRC200	149,600
23817	SH00000151	WHEEL L UNIT COVER/DRC200	GIÁ ĐỖ HỘP NHÔNG/DRC200	211,680
23818	SH00000152	MAIN WHEEL SHAFT/DRC200	CHÓT GÁI/DRC200	140,800
23819	SH00000153	WHEEL CABLE/DRC200	DÂY NỐI TIẾP ĐIỂM/DRC200	184,800
23820	SH00000154	MAIN WHEEL R UNIT/DRC200	BỘ HỘP NHÔNG/DRC200	2,648,800
23821	SH00000155	WHEEL GEAR BOX R/DRC200	HỘP NHÔNG/DRC200	92,400
23822	SH00000156	WHEEL GEAR COVER R/DRC200	NẮP HỘP NHÔNG/DRC200	88,000
23823	SH00000157	WHEEL R ASSY/DRC200	BÁNH XE/DRC200	149,600
23824	SH00000158	WHEEL R UNIT COVER/DRC200	GIÁ ĐỖ HỘP NHÔNG/DRC200	146,880
23825	SH00000159	AIR DUCT FRONT/DRC200	NẮP HÚT BỤI TRÁI/DRC200	171,600
23826	SH00000160	AIR DUCT REAR/DRC200	NẮP HÚT BỤI PHẢI/DRC200	132,000
23827	SH00000161	FAN MOTOR UNIT ASSY/DRC200	MOTOR QUẠT HÚT/DRC200	2,213,200
23828	SH00000162	FAN CUSHION/DRC200	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DRC200	133,920
23829	SH00000163	INTAKE SEAL/DRC200	MIẾNG ĐỆM CHẶN BỤI/DRC200	77,760
23830	SH00000164	CUP SENSOR CABLE/DRC200	DÂY NỐI MẠCH CẢM BIẾN/DRC200	74,800
23831	SH00000165	FAN MOTOR CABLE/DRC200	DÂY NỐI QUẠT MOTOR/DRC200	136,400
23832	SH00000166	REAR CASTER FRAME/DRC200	NẮP ĐẦY TRỤC LẤN/DRC200	112,320
23833	SH00000167	REAR CASTER SHAFT/DRC200	CHÓT GÁI/DRC200	224,400
23834	SH00000168	CASTER ASSY/DRC200	TRỤC LẤN/DRC200	86,400
23835	SH00000169	BUMPER/DRC200	MIẾNG ĐỆM/DRC200	440,640
23836	SH00000170	BUMPER DECO/DRC200	MIẾNG ĐỆM/DRC200	164,160
23837	SH00000171	US HOLDER C ASSY/DRC200	GIÁ ĐỖ/DRC200	2,047,680
23838	SH00000172	US HOLDER L1 ASSY/DRC200	GIÁ ĐỖ/DRC200	760,320
23839	SH00000173	US HOLDER L2 ASSY/DRC200	GIÁ ĐỖ/DRC200	660,960
23840	SH00000174	US HOLDER L3 ASSY/DRC200	GIÁ ĐỖ/DRC200	660,960
23841	SH00000175	US HOLDER R1 ASSY/DRC200	GIÁ ĐỖ/DRC200	760,320
23842	SH00000176	US HOLDER R2 ASSY/DRC200	GIÁ ĐỖ/DRC200	660,960
23843	SH00000177	US HOLDER R3 ASSY/DRC200	GIÁ ĐỖ/DRC200	660,960
23844	SH00000179	US CABLE 1/DRC200	DÂY NỐI TIẾP ĐIỂM/DRC200	167,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
23845	SH00000180	US CABLE 2/DRC200	DÂY NỐI TIẾP ĐIỂM/DRC200	88,000
23846	SH00000181	US CABLE 3/DRC200	DÂY NỐI TIẾP ĐIỂM/DRC200	66,000
23847	SH00000182	US EARTH CABLE/DRC200	DÂY NỐI TIẾP ĐIỂM/DRC200	110,000
23848	SH00000183	WASHER(4.5/25/T1)/DRC200	LONG ĐÈN/DRC200	48,400
23849	SH00000184	SCREW(M3X6)/DRC200	ỐC VÍT/DRC200	39,600
23850	SH00000185	UPPER BODY/DRC200	VỎ MÁY/DRC200	638,000
23851	SH00000187	HANDLE/DRC200	TAY CÀM/DRC200	220,320
23852	SH00000188	HANDLE COVER/DRC200	NẮP TAY CÀM/DRC200	237,600
23853	SH00000189	UI BUTTON/DRC200	NÚT NHẤN/DRC200	90,720
23854	SH00000190	UI PWB ASSY/DRC200	BO MẠCH/DRC200	1,078,000
23855	SH00000191	UI PWB HOLDER/DRC200	GIÁ ĐỖ BO MẠCH/DRC200	112,320
23856	SH00000192	LED LENS L/DRC200	NẮP ĐÈN LED/DRC200	88,000
23857	SH00000193	LED LENS SEAL/DRC200	MIẾNG ĐỆM/DRC200	77,760
23858	SH00000194	LED REFLECTOR/DRC200	GIÁ ĐỖ ĐÈN LED/DRC200	146,880
23859	SH00000195	LED PWB ASSY/DRC200	MẠCH ĐÈN LED/DRC200	589,600
23860	SH00000196	BUZZER PWB ASSY/DRC200	CHUÔNG BÁO/DRC200	277,200
23861	SH00000197	FILTER BUTTON/DRC200	NÚT NHẤN/DRC200	95,040
23862	SH00000198	FILTER BUTTON SP/DRC200	LỖ XO/DRC200	79,200
23863	SH00000199	FILTER BUTTON HOLDER/DRC200	GIÁ ĐỖ/DRC200	108,000
23864	SH00000200	INTAKE PACKING/DRC200	MIẾNG ĐỆM/DRC200	133,920
23865	SH00000201	NOZZLE PACKING/DRC200	MIẾNG ĐỆM/DRC200	112,320
23866	SH00000202	NOZZLE SEAL/DRC200	MIẾNG ĐỆM/DRC200	77,760
23867	SH00000204	LED LENS S/DRC200	NẮP ĐÈN LED/DRC200	88,000
23868	SH00000205	EXHAUST FILTER ASSY/DRC200	MIẾNG LỌC GIÓ/DRC200	73,440
23869	SH00000206	CATCH LATCH/DRC200	CHỐT GÁI/DRC200	168,480
23870	SH00000208	LED CABLE/DRC200	DÂY NỐI TIẾP ĐIỂM/DRC200	184,800
23871	SH00000209	DUST BOX LOWER/DRC200	HỘP ĐUNG BỤI/DRC200	375,840
23872	SH00000210	DUST CASE/DRC200	KHAY LỌC BỤI/DRC200	315,360
23873	SH00000211	DUST SEAL RING/DRC200	PHỐT CHẶN BỤI/DRC200	155,520
23874	SH00000212	DUST BOX UPPER/DRC200	HỘP CHỨA BỤI Ở TRÊN/DRC200	228,960
23875	SH00000214	DUST BOX COVER/DRC200	NẮP CHẶN BỤI/DRC200	246,400
23876	SH00000215	DUST SLIDE LEVER/DRC200	CẦN QUÉT BỤI/DRC200	96,800
23877	SH00000216	DUST BOX PIN/DRC200	CHỐT GÁI HỘP CHỨA BỤI/DRC200	189,200
23878	SH00000221	SCREW(M4X16)/DRC200	ỐC VÍT/DRC200	30,800
23879	SH00000222	SENSOR LENS SHEET/DRC200	LED CÀM BIẾN/DRC200	48,400
23880	SH00000223	COOLING FAN S ASSY/DRC200	MIẾNG TẢN NHIỆT/DRC200	792,000
23881	SH00000224	COOLING FAN SEAL/DRC200	MIẾNG ĐỆM TẢN NHIỆT/DRC200	34,560
23882	SH00000226	PC WASHER/DRC200	LONG ĐÈN/DRC200	73,440
23883	SH00000227	MOTOR SEAL/DRC200	MIẾNG ĐỆM MOTOR/DRC200	47,520
23884	SH00000228	E RING/DRC200	VÒNG GÁI CHỮ C/DRC200	22,000
23885	SH00000229	SCREW(M3X10)/DRC200	ỐC VÍT/DRC200	35,200
23886	SH00000234	GREASE FLOIL G-602SK 50G/DRC200	MỠ 50G/DRC200	1,324,400
23887	SH00000236	SENSOR LENZ SEAL/DRC200	MIẾNG ĐỆM CÀM BIẾN/DRC200	38,880
23888	SH00000237	RF CONTROLLER ASSY/DRC200	BỘ ĐIỀU KHIỂN (REMOTE)/DRC200	3,234,000
23889	SH00000241	RF MODULE/DRC200	MẠCH ĐIỆN TỬ RF/DRC200	1,078,000
23890	SH00000242	CLIFF SENSOR CABLE L/DRC200	DÂY NỐI MẠCH CÀM BIẾN/DRC200	136,400
23891	SH00000243	CLIFF SENSOR CABLE R/DRC200	DÂY NỐI MẠCH CÀM BIẾN/DRC200	74,800
23892	SH00000244	FERRITE CORE/DRC200	BỘ NHỎ FERIT/DRC200	105,600
23893	SH00000245	US CABLE C/DRC200	DÂY NỐI TIẾP ĐIỂM/DRC200	149,600
23894	SH00000247	CASE COVER K/DRC200	NẮP ĐẦY/DRC200	541,200
23895	SH00000248	UI KEY SHEET/DRC200	MIẾNG LÓT/DRC200	142,560
23896	SH00000249	UI CABLE/DRC200	DÂY NỐI TIẾP ĐIỂM/DRC200	132,000
23897	SH00000250	PACKING CASE/DRC200	HỘP ĐÓNG GÓI/DRC200	1,278,720
23898	SH00000254	ELECTRIC EQUIPMENT UNIT/DCL501	CỤM MÔ TƠ/DCL501	12,095,600
23899	SH00000255	WHEEL COVER/DCL501	CHỤP BẢO VỆ/DCL501	149,600
23900	SH00000256	WHEEL COVER/DCL501	CHỤP BẢO VỆ/DCL501	299,200
23901	SH00000257	MAIN TRIM/DCL501	NẮP ĐẦY/DCL501	149,600
23902	SH00000259	LED PANEL ASSY/DCL500	TẤM ĐÈN LED/DCL500	303,600
23903	SH00000267	CABLE COVER R/DRC200	NẮP ĐẦY/DRC200	96,800
23904	SH00000268	CABLE COVER/DRC200	NẮP ĐẦY/DRC200	96,800
23905	SH00000269	HANDLE COVER/DRC200	VỎ MÁY/DRC200	237,600
23906	SH00000270	FILTER BUTTON/DRC200	NÚT TRƯỢT/DRC200	95,040
23907	SH00000271	FILTER BUTTON HOLDER/DRC200	ĐỂ GIỮ NÚT/DRC200	108,000
23908	SH00000277	BUMPER ANGLE R/DRC200	THANH CHẶN GÓC R/DRC200	95,040
23909	SH00000278	IR SENSOR C ASSY/DRC200	CÀM BIẾN/DRC200	1,148,400
23910	SH00000279	IR SENSOR S ASSY/DRC200	CÀM BIẾN/DRC200	1,148,400
23911	SH00000280	BL SENSOR ASSY/DRC200	CÀM BIẾN/DRC200	585,200
23912	SH00000281	BL SENSOR SEAL/DRC200	CÀM BIẾN/DRC200	44,000
23913	SH00000285	DUST CUP DK/DCL501	BỘ LỌC BỤI/DCL501	1,961,280
23914	SH00000287	CONTROL HOLDER ASSY/ DRC200	GIÁ ĐỖ MẠCH ĐIỆN TỬ/DRC200	440,640
23915	SH00000288	MAIN WHEEL R ASSY/DRC200	BỘ HỘP NHÔNG/DRC200	2,965,600
23916	SH00000289	WHEEL R UNIT COVER/DRC200	GIÁ ĐỖ HỘP NHÔNG/DRC200	172,800
23917	SH00000291	CONTROL PWB ASSY/DRC200	BO MẠCH/DRC200	6,287,600
23918	SH00000293	AS PWB ASSY/DRC200	MẠCH NGUỒN ĐIỆN TỬ/DRC200	761,200
23919	SH00000294	BATTERY PWB ASSY/DRC200	MẠCH NGUỒN CỬA PIN/DRC200	761,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
23920	SH00000295	US HOLDER C ASSY/DRC200	GIÁ ĐỖ C/DRC200	2,047,680
23921	SH00000296	US HOLDER L1 ASSY/DRC200	GIÁ ĐỖ L1/DRC200	760,320
23922	SH00000297	US HOLDER L2 ASSY/DRC200	GIÁ ĐỖ L2/DRC200	660,960
23923	SH00000298	US HOLDER L3 ASSY/DRC200	GIÁ ĐỖ L3/DRC200	660,960
23924	SH00000299	US HOLDER R1 ASSY/DRC200	GIÁ ĐỖ R1/DRC200	760,320
23925	SH00000300	US HOLDER R2 ASSY/DRC200	GIÁ ĐỖ R2/DRC200	660,960
23926	SH00000301	US HOLDER R3 ASSY/DRC200	GIÁ ĐỖ R3/DRC200	660,960
23927	SH00000302	UI PWB ASSY/DRC200	BO MẠCH/DRC200	1,078,000
23928	SH00000303	IR SENSOR C ASSY/DRC200	CẢM BIẾN/DRC200	1,104,400
23929	SH00000304	IR SENSOR S ASSY/DRC200	CẢM BIẾN/DRC200	1,104,400
23930	SH00000305	RF MODULE/DRC200	MẠCH ĐIỆN TỬ RF/DRC200	1,078,000
23931	SH00000307	TAPPING BUSH/DRC200	MIẾNG ĐỆM BĂNG NHỰA/DRC200	69,120
23932	SH00000308	IR HOLDER CK/DRC200	MẮT CẢM BIẾN/DRC200	303,600
23933	SH00000309	IR HOLDER SK/DRC200	MẮT CẢM BIẾN/DRC200	303,600
23934	SH00000315	LOWER BODY ASSY/DRC200	VỎ MÁY/DRC200	1,399,200
23935	SH00000316	PB SUPPORT S ASSY/DRC200	BỘ HỘP NHÔNG/DRC200	3,115,200
23936	SH00000317	PB MOTOR D ASSY/DRC200	HỘP NHÔNG/DRC200	2,367,200
23937	SH00000318	PB HOLDER ASSY/DRC200	TRỤC NHÔNG/DRC200	190,080
23938	SH00000404	ELECTRIC EQUIPMENT UNIT/DCL501	CỤM MOTOR/DCL501	11,435,600
23939	SH00000407	TAPPING SCREW M3X16/DRC200	ỐC VÍT M3X16/DRC200	52,800
23940	SM00000190	RING B3103184009/DML807	VÒNG ĐỆM/DML807	4,400
23941	SY00000628	CASE C ASSY/EM407MP	VỎ GIỮ NHÔNG/EM407MP	1,126,400
23942	SY00000629	UPPER BLADE HOLDER ASSY/EM407MP	GIÁ ĐỖ GIỮ LƯỖI TRÊN/EM407MP	1,468,800
23943	SY00000630	LOWER BLADE HOLDER ASSY/EM407MP	GIÁ ĐỖ GIỮ LƯỖI DƯỚI/EM407MP	1,468,800
23944	SY00000633	SUN GEAR B/EM407MP	NHÔNG B/EM407MP	825,120
23945	SY00000634	STAINLESS PLATE/EM407MP	VÒNG ĐỆM/EM407MP	259,600
23946	SY00000635	OIL SEAL/EM407MP	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/EM407MP	505,440
23947	SY00000636	BOLT M5X25/EM407MP	ỐC VÍT M5X25/EM407MP	88,000
23948	SY00000637	BOLT M8/EM407MP	ỐC VÍT M8/EM407MP	215,600
23949	SY00146002	CASE A/EM407MP	ĐẦU HỘP NHÔNG A/EM407MP	5,381,200
23950	SY00146003	PLUG(GREASE CAP)/EM407MP	CHỐT GÁI/EM407MP	44,000
23951	SY00146006	BOLT M5X15/EM407MP	ỐC VÍT M5X15/EM407MP	26,400
23952	SY00146007	SNAP RING (S-9)/EM407MP	VÒNG ĐỆM (S-9)/EM407MP	13,200
23953	SY00146008	PLANETARY GEAR ASSY/EM407MP	NHÔNG NHỎ/EM407MP	2,475,360
23954	SY00146009	WASHER/EM407MP	VÒNG ĐỆM/EM407MP	30,800
23955	SY00146010	COLLAR/EM407MP	VÒNG ĐỆM/EM407MP	118,800
23956	SY00146011	INTERNAL GEAR/EM407MP	NHÔNG LỚN/EM407MP	1,239,840
23957	SY00146012	BOLT M5X10/EM407MP	ỐC VÍT M5X10/EM407MP	22,000
23958	SY00146015	GROUND COVER(SPLINE SPEC)/EM407MP	NẮP GIÁ ĐỖ LƯỖI CẮT/EM407MP	378,400
23959	SY00146016	SUN GEAR A/EM407MP	NHÔNG A/EM407MP	410,400
23960	TC00000001	FRONT BAR/DMR300	MIẾNG CHÂN BẢO VỆ/DMR300	347,600
23961	TC00000002	VOLUME KNOB/DMR300	ĐIỀU CHỈNH ẨM LƯỢNG/DMR300	69,120
23962	TC00000003	USB COVER HOLDER/DMR300	NẮP GIÁ ĐỖ USB/DMR300	38,880
23963	TC00000004	USB COVER/DMR300	NẮP CHỤP USB/DMR300	38,880
23964	TC00000005	SCREW M6X45/DMR300	ỐC VÍT M6X45/DMR300	22,000
23965	TC00000006	FRONT CABINET BLUE/DMR300	VỎ PHÍA TRƯỚC/DMR300	866,800
23966	TC00000009	SCREW M4X15/DMR300	ỐC VÍT M4X15/DMR300	8,800
23967	TC00000010	WIRE CLAMP/DMR300	MIẾNG NẸP DÂY ĐIỆN/DMR300	22,000
23968	TC00000011	SCREW M3X8/DMR300	ỐC VÍT M3X8/DMR300	4,400
23969	TC00000012	VOLUME HOLDER COVER/DMR300	NẮP GIÁ ĐỖ/DMR300	30,240
23970	TC00000019	COVER PCB/DMR300	NẮP BO MẠCH/DMR300	207,360
23971	TC00000020	PCBA-DISPLAY/DMR300	MẠCH HIỂN THỊ/DMR300	1,795,200
23972	TC00000025	PCBA-MAIN B/DMR300	BO MẠCH B/DMR300	2,987,600
23973	TC00000026	SCREW M3X8/DMR300	ỐC VÍT M3X8/DMR300	4,400
23974	TC00000027	SHIELD/DMR300	TẮM BẢO VỆ/DMR300	61,600
23975	TC00000029	PCBA-USB2/DMR300	BO MẠCH - USB2/DMR300	264,000
23976	TC00000030	PCBA CHARGING/DMR300	MẠCH SẠC/DMR300	1,509,200
23977	TC00000032	SCREW M2.6X6/DMR300	ỐC VÍT M2.6X6/DMR300	13,200
23978	TC00000033	PCBA-SWITCH/DMR300	MẠCH CÔNG TẮC/DMR300	44,000
23979	TC00000038	BAT SWITCH BUTTON BLUE/DMR300	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/DMR300	12,960
23980	TC00000042	FRONT INNER CABINET RUBBER/DMR300	TẮM LÓT/DMR300	25,920
23981	TC00000045	SPEAKER BRACKET/DMR300	NẮP GIỮ LOA/DMR300	79,200
23982	TC00000047	SPEAKER RUBBER/DMR300	ĐỆM GIỮ LOA/DMR300	25,920
23983	TC00000048	SPEAKER L/DMR300	LOA TRÁI/DMR300	501,600
23984	TC00000049	SPK COVER/DMR300	TẮM BẢO VỆ/DMR300	246,400
23985	TC00000050	SCREW M6X14/DMR300	ỐC VÍT M6X14/DMR300	13,200
23986	TC00000051	RUBBER RING/DMR300	VÒNG ĐỆM/DMR300	4,400
23987	TC00000052	SCREW M3X10/DMR300	ỐC VÍT M3X10/DMR300	4,400
23988	TC00000053	FM ANTENNA/DMR300	ĂNG TEN/DMR300	281,600
23989	TC00000054	RUBBER RING/DMR300	VÒNG ĐỆM/DMR300	8,800
23990	TC00000058	BACK CABINET SHAFT/DMR300	CHỐT GÁI/DMR300	44,000
23991	TC00000059	DC JACK COVER/DMR300	CHÂN KẾT NỐI/DMR300	43,200
23992	TC00000060	SCREW M3X14/DMR300	ỐC VÍT M3X14/DMR300	22,000
23993	TC00000063	BATTERY MINUS PLUS PLATE/DMR300	MIẾNG ĐỆM PIN/DMR300	22,000
23994	TC00000064	BATTERY COVER BLUE/DMR300	NẮP ĐẦY PIN/DMR300	25,920



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
23995	TC00000066	HEXA SOCKET SCREW T15 3X45/DMR300	ỐC VÍT T15 3X45/DMR300	13,200
23996	TC00000067	MIDDLE CABINET RUBBER/DMR300	VÒNG ĐỆM/DMR300	38,880
23997	TC00000068	SCREW M6X19/DMR300	ỐC VÍT M6X19/DMR300	13,200
23998	TC00000069	COMPRESSION SPRING/DMR300	LÒ XO/DMR300	4,400
23999	TC00000070	STEEL BALL/DMR300	BI SẮT/DMR300	4,400
24000	TC00000071	HANDLE PLATE R/DMR300	MIẾNG ĐỆM PHẢI/DMR300	30,800
24001	TC00000072	HANDLE PLATE L/DMR300	MIẾNG ĐỆM TRÁI/DMR300	30,800
24002	TC00000073	HANDLE L BLUE/DMR300	VỎ TAY CÀM TRÁI/DMR300	155,520
24003	TC00000075	GRIP/DMR300	TAY CÀM/DMR300	600,480
24004	TC00000076	HANDLE R BLUE/DMR300	VỎ TAY CÀM PHẢI/DMR300	138,240
24005	TC00000078	SCREW M6X20/DMR300	ỐC VÍT M6X20/DMR300	17,600
24006	TC00000080	BOTTLE OPENER BACK COVER BLUE/DMR300	NẮP CHỤP/DMR300	51,840
24007	TC00000082	RUBBER RING/DMR300	VÒNG ĐỆM/DMR300	21,600
24008	TC00000085	BOTTLE OPENER/DMR300	MỐ NẮP VỎ MÁY/DMR300	74,800
24009	TC00000086	HOLDER/DMR300	GIÁ ĐỖ/DMR300	52,800
24010	TC00000087	PHONE POCKET BLUE/DMR300	KHAY ĐỂ ĐIỆN THOẠI/DMR300	51,840
24011	TC00000100	CABINET HOLDER L BLUE/DMR300	GIÁ ĐỖ TRÁI/DMR300	336,960
24012	TC00000102	CABINET HOLDER R BLUE/DMR300	GIÁ ĐỖ PHẢI/DMR300	336,960
24013	TC00000104	CABINET HOLDER BLUE/DMR300	GIÁ ĐỖ/DMR300	328,320
24014	TC00000113	UPPER CASE/DC4001	NẮP TRÊN/DC4001	354,240
24015	TC00000115	UNDER CASE/DC4001	VỎ ĐỂ SẠC/DC4001	380,160
24016	TC00000119	PCBA/DC4001	BO MẠCH/DC4001	5,187,600
24017	TC00000120	FAN/DC4001	QUẠT LÀM MÁT/DC4001	475,200
24018	TC00000122	UPPER CASE SET/BTC06	VỎ MÁY/BTC06	488,160
24019	TC00000123	LCD SET/BTC06	MÀN HÌNH/BTC06	1,724,800
24020	TC00000124	TAPPING SCREW ST3X10/BTC06	ỐC VÍT ST3X10/BTC06	30,800
24021	TC00000125	SWITCH COVER SET/BTC06	NÚT NHẤN/BTC06	90,720
24022	TC00000126	UNDER CASE SET/BTC06	ĐỂ MÁY/BTC06	479,520
24023	TC00000127	BATTERY COVER/BTC06	NẮP ĐẦY/BTC06	133,920
24024	TC00000128	TAPPING SCREW ST2X6/BTC06	ỐC VÍT ST2X6/BTC06	30,800
24025	TC00000129	MICRO USB COVER/BTC06	NẮP ĐẦY CỒNG USB/BTC06	43,200
24026	TC00000130	TAPPING SCREW ST4X20/BTC06	ỐC VÍT ST4X20/BTC06	35,200
24027	TC00000131	CIRCUIT/BTC06	MẠCH ĐIỀU KHIỂN/BTC06	1,069,200
24028	TC00000132	TAPPING SCREW ST3X6/BTC06	ỐC VÍT ST3X6/BTC06	30,800
24029	TC00000162	FRONT INNER CABINET ASSY/DMR300	VỎ PHÍA TRƯỚC MÁY/DMR300	1,157,200
24030	TC00000163	PCBA-USB1 ASSY/DMR300	BO MẠCH - USB1/DMR300	748,000
24031	TC00000164	CXT TERMINAL ASSY/DMR300	ĐỂ GẮI PIN 12V MAX/DMR300	725,760
24032	TC00000165	LXT TERMINAL ASSY BLUE/DMR300	ĐỂ GẮI PIN 18V/DMR300	725,760
24033	TC00000168	MIDDLE CABINET ASSY BLUE/DMR300	VỎ THÂN MÁY/DMR300	2,384,800
24034	TC00000172	DC JACK ASSY BLUE/DMR300	BỘ NGUỒN VÀO DC/DMR300	198,000
24035	TC00000174	SPEAKER R/DMR300	LOA PHẢI/DMR300	690,800
24036	TC00000175	BATTERY RUBBER PAD/DMR300	ĐỆM GIỮ PIN/DMR300	237,600
24037	TC00000176	BACK CABINET ASSY BLUE/DMR300	BỘ VỎ SAU MÁY/DMR300	1,733,600
24038	TC00000178	FLAT CABLE/DMR300	DÂY CÁP MÀN HÌNH/DMR300	26,400
24039	TC00000179	4P WIRE/DMR300	DÂY DẪN 4P/DMR300	44,000
24040	TC00000180	8P WIRE/DMR300	DÂY DẪN 8P/DMR300	105,600
24041	TC00000181	2P/4P WIRE ASSY/DMR300	DÂY DẪN 2P/4P/DMR300	96,800
24042	TC00000199	LEAD UNIT/DMR300	DÂY DẪN ĐIỆN/DMR300	105,600
24043	TD00000015	TAPPING SCREW PB3.5X14/DML813	ỐC VÍT PB3.5X14/DML813	4,400
24044	TD00000016	REAR BASE/DML813	ĐỂ ĐIỀU CHỈNH SAU/DML813	358,560
24045	TD00000017	CABLE COVER/DML813	VỎ BẢO VỆ/DML813	17,280
24046	TD00000018	CORD CLAMP/DML813	KẸP GIỮ DÂY/DML813	13,200
24047	TD00000019	REAR FOOT L/DML813	THANH TRƯỢT TRÁI/DML813	25,920
24048	TD00000020	FRONT BASE/DML813	ĐỂ ĐIỀU CHỈNH TRƯỚC/DML813	159,840
24049	TD00000021	SLEEVE R/DML813	THANH NẸP R/DML813	48,400
24050	TD00000022	SLEEVE L/DML813	THANH NẸP L/DML813	48,400
24051	TD00000023	POLE B/DML813	TRỤC ĐỊNH HƯỚNG B/DML813	620,400
24052	TD00000024	POLE SLEEVE/DML813	ỐNG NỘI/DML813	47,520
24053	TD00000025	POLE A/DML813	TRỤC ĐỊNH HƯỚNG A/DML813	607,200
24054	TD00000026	LEG/DML813	CHÂN ĐỖ/DML813	594,000
24055	TD00000027	PIN/DML813	CHÓT GÁI/DML813	26,400
24056	TD00000028	CHECK BLOCK/DML813	MIẾNG HẸM/DML813	13,200
24057	TD00000029	LINK/DML813	THANH LIÊN KẾT/DML813	88,000
24058	TD00000031	PIN/DML813	CHÓT GÁI/DML813	4,400
24059	TD00000032	RELEASE BUTTON/DML813	NÚT NHẤN /DML813	30,240
24060	TD00000033	SPRING/DML813	LÒ XO/DML813	4,400
24061	TD00000034	LATCH/DML813	CHÓT GÁI/DML813	162,800
24062	TD00000036	BODY/DML813	THÂN MÁY/DML813	946,000
24063	TD00000038	RUBBER PAD/DML813	CHÓT HẸM/DML813	17,280
24064	TD00000039	BATTERY HOUSING/DML813	BẢO VỆ PIN/DML813	527,040
24065	TD00000040	LATCH/DML813	MIẾNG GÁI/DML813	25,920
24066	TD00000041	CLIP/DML813	MIẾNG KẸP/DML813	25,920
24067	TD00000042	SPRING/DML813	LÒ XO/DML813	4,400
24068	TD00000043	PUSH PLATE/DML813	NÚT GẠT/DML813	25,920
24069	TD00000044	GASKET/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	34,560



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
24070	TD00000045	MAGNET RING/DML813	CHỐT GÀI/DML813	30,800
24071	TD00000050	TAPPING SCREW PB3X8/DML813	ỐC VÍT/DML813	4,400
24072	TD00000054	GASKET/DML813	MIẾNG ĐỆM/DML813	34,560
24073	TD00000055	TORSION SPRING/DML813	LÒ XO/DML813	8,800
24074	TD00000056	BATTERY COVER/DML813	BẢO VỆ PIN/DML813	116,640
24075	TD00000057	TORSION SPRING/DML813	LÒ XO/DML813	8,800
24076	TD00000058	TAPPING SCREW PWB3X8/DML813	ỐC VÍT/DML813	4,400
24077	TD00000059	KEY PCBA/DML813	BO MẠCH/DML813	48,400
24078	TD00000060	POWER KEY/DML813	MẠCH NGUỒN/DML813	17,600
24079	TD00000061	MODE KEY/DML813	MẠCH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DML813	17,600
24080	TD00000062	HOUSING COVER/DML813	VỎ BẢO VỆ/DML813	250,560
24081	TD00000064	SCREW PM4.0X16/DML813	ỐC VÍT M4/DML813	4,400
24082	TD00000065	SCREW PM4X28/DML813	ỐC VÍT M4/DML813	8,800
24083	TD00000066	CLAMP/DML813	TAY GẠT/DML813	25,920
24084	TD00000068	NUT M4/DML813	ỐC M4/DML813	4,400
24085	TD00000072	NUT M5/DML813	ỐC M5/DML813	17,600
24086	TD00000073	POLE COVER/DML813	NẮP CHỤP TRỤC ĐỊNH HƯỚNG/DML813	39,600
24087	TD00000074	SHAFT COVER R/DML813	VỎ BẢO VỆ TRỤC PHẢI/DML813	21,600
24088	TD00000075	SHAFT COVER L/DML813	VỎ BẢO VỆ TRỤC TRÁI/DML813	21,600
24089	TD00000076	SCREW PW5.0X12/DML813	ỐC VÍT PW5.0X12/DML813	8,800
24090	TD00000077	FLAT WASHER/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	13,200
24091	TD00000078	SPRING WASHER/DML813	VÒNG ĐỆM VÀNH/DML813	8,800
24092	TD00000079	SQUARE WASHER/DML813	MIẾNG ĐỆM/DML813	13,200
24093	TD00000080	FLAT WASHER/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	13,200
24094	TD00000081	BASE/DML813	ĐẾ/DML813	70,400
24095	TD00000082	SCREW PM5.0X30/DML813	ỐC VÍT PM5.0X30/DML813	13,200
24096	TD00000083	HANDLE SUPPORTER/DML813	TAY ĐỖ/DML813	69,120
24097	TD00000084	TAPPING SCREW CB4.0X20/DML813	ỐC VÍT CB4.0X20/DML813	8,800
24098	TD00000085	HANDLE/DML813	TAY CẦM/DML813	259,200
24099	TD00000086	COILED CABLE/DML813	DÂY DẪN/DML813	501,600
24100	TD00000087	LAMP HOUSING/DML813	VỎ ĐÈN/DML813	338,800
24101	TD00000089	GASKET/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	69,120
24102	TD00000090	REFLECTOR CUP/DML813	CHÉN KHUẾCH ĐẠI ÁNH SÁNG/DML813	74,800
24103	TD00000091	LENS/DML813	THẤU KÍNH/DML813	159,840
24104	TD00000092	FRONT HOUSING/DML813	NẮP CHỤP/DML813	167,200
24105	TD00000093	HEATSINK COMPLETE/DML813	CỤM TẢN NHIỆT/DML813	1,720,400
24106	TD00000094	MAIN BOARD ASSEMBLY/DML813	BỘ BO MẠCH/DML813	1,205,600
24107	TD00000095	LED CABLE B/DML813	DÂY DẪN/DML813	519,200
24108	TD00000096	LAMP HOUSING/DML813	VỎ ĐÈN/DML813	242,000
24109	TD00000097	GASKET/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	17,600
24110	TD00000098	COVER/DML813	NẮP CHỤP/DML813	30,800
24111	TD00000099	SHAFT/DML813	TRỤC/DML813	8,640
24112	TD00000100	FLAT WASHER/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	8,800
24113	TD00000101	SQUARE WASHER/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	8,800
24114	TD00000102	SPRING WASHER/DML813	VÒNG ĐỆM VÀNH/DML813	8,800
24115	TD00000103	FLAT WASHER/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	8,800
24116	TD00000106	FRONT HOUSING/DML813	NẮP CHỤP/DML813	224,400
24117	TD00000107	LED ASSEMBLY/DML813	BỘ ĐÈN LED/DML813	787,600
24118	TD00000108	LED ASSEMBLY B/DML813	BỘ ĐÈN LED B/DML813	787,600
24119	TD00000109	HANDLE SET/DML813	BỘ TAY CẦM/DML813	440,640
24120	TD00000132	BUSH A/DML813	BẠC LỐT A/DML813	47,520
24121	TD00000133	BUSH B/DML813	BẠC LỐT B/DML813	43,200
24122	TD00000134	POLE CLAMP A/DML813	VÒNG SIẾT TRỤC ĐỊNH HƯỚNG A/DML813	302,400
24123	TD00000135	POLE CLAMP B/DML813	VÒNG SIẾT TRỤC ĐỊNH HƯỚNG B/DML813	302,400
24124	TD00000136	SCREW PM4.0X38/DML813	ỐC VÍT M4/DML813	13,200
24125	TD00000137	LOCK NUT/DML813	NÚT NHẤN/DML813	22,000
24126	TD00000138	PIN/DML813	CHỐT GÀI/DML813	70,400
24127	TD00000139	SPRING/DML813	LÒ XO/DML813	35,200
24128	TD00000140	RING/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	21,600
24129	TD00000141	RING/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	17,280
24130	TE00000003	FAN BLADE COVER/BCF201	NẮP CẢNH QUẠT/BCF201	34,560
24131	TE00000004	FAN BLADE/BCF201	CẢNH QUẠT/BCF201	108,000
24132	TE00000005	WIRE COVER A/BCF201	NẮP GÀI/BCF201	30,240
24133	TE00000006	WIRE COVER B/BCF201	NẮP GÀI/BCF201	30,240
24134	TE00000007	SIDE COVER/BCF201	NẮP ỐP LÔNG QUẠT/BCF201	77,760
24135	TE00000009	STOP RING/BCF201	PHE GÀI/BCF201	8,800
24136	TE00000011	MOTOR COVER/BCF201	NẮP MOTOR/BCF201	38,880
24137	TE00000018	ADAPTER SOCKET CAP/BCF201	NẮP CHỤP BẢO VỆ/BCF201	30,240
24138	TE00000019	REAR FOOT L/BCF201	THANH TRƯỢT TRÁI/BCF201	30,240
24139	TE00000020	REAR FOOT R/BCF201	THANH TRƯỢT PHẢI/BCF201	30,240
24140	TE00000024	CLUTCH PLATE L/BCF201	KẸP GIỮ BỀN TRÁI/BCF201	26,400
24141	TE00000025	CLUTCH PLATE R/BCF201	KẸP GIỮ BỀN PHẢI/BCF201	26,400
24142	TE00000026	STAND/BCF201	CHÂN MÁY/BCF201	116,640
24143	TE00000028	TAPPING SCREW 3X14/DCF203	ỐC VÍT 3X14/DCF203	17,600
24144	TE00000030	P.H.SCREW M3X5/DCF203	ỐC VÍT M3X5/DCF203	17,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
24145	TE00000032	SWITCH LABEL L/BCF201	NHẤN DÁN CÔNG TÁC/BCF201	12,960
24146	TE00000033	SWITCH LABEL R/BCF201	NHẤN DÁN CÔNG TÁC/BCF201	12,960
24147	TE00000041	MOTER ASSEMBLY/BCF201	BỘ MÔ TƠ/BCF201	374,000
24148	TE00000042	TIME PCB BOARD/BCF201	MẠCH HEN GIỜ/BCF201	202,400
24149	TE00000043	SWITCH PCB BOARD/BCF201	CÔNG TÁC/BCF201	202,400
24150	TE00000046	LOGO FRONT PLATE/DCF300	BẢNG TÊN/DCF300	77,760
24151	TE00000047	FRONT GUARD/DCF300	NẮP BẢO VỆ CẢNH QUẠT/DCF300	773,280
24152	TE00000048	O-RING 32/DCF300	VÒNG ĐỆM/DCF300	12,960
24153	TE00000049	FRONT FRAME/DCF300	VIÊN CẢNH QUẠT/DCF300	172,800
24154	TE00000050	LOGO REAR PLATE/DCF300	NHẤN GIẤN/DCF300	43,200
24155	TE00000051	FAN BLADE LOCK/DCF300	VÒNG KHÓA CẢNH QUẠT/DCF300	38,880
24156	TE00000052	FAN BLADE/DCF300	CẢNH QUẠT/DCF300	216,000
24157	TE00000053	FRONT ARM/DCF300	KHUNG QUẠT/DCF300	388,800
24158	TE00000054	REAR ARM R/DCF300	KHUNG QUẠT/DCF300	233,280
24159	TE00000055	LEAF SPRING/DCF300	LÒ XO LÁ/DCF300	30,800
24160	TE00000056	MOTOR FRONT COVER/DCF300	NẮP ĐÁY MOTOR/DCF300	216,000
24161	TE00000057	MOTOR/DCF300	CỤM MOTOR/DCF300	682,000
24162	TE00000058	REAR GUARD/DCF300	KHUNG BẢO VỆ CẢNH QUẠT/DCF300	773,280
24163	TE00000059	REAR FRAME/DCF300	KHUNG PHÍA SAU/DCF300	172,800
24164	TE00000060	MOTOR REAR COVER/DCF300	NẮP ĐÁY CẢNH QUẠT/DCF300	56,160
24165	TE00000061	WIRE PROTECTOR/DCF300	ĐƯỜNG BẢO VỆ DÂY DẪN/DCF300	25,920
24166	TE00000062	COUPLING/DCF300	ĐẦU NỐI/DCF300	56,160
24167	TE00000063	STEEL BALL 6/DCF300	VIÊN BỊ/DCF300	8,640
24168	TE00000064	COMPRESSION SPRING-5/DCF300	LÒ XO/DCF300	8,800
24169	TE00000065	SPINDLE/DCF300	TRỤC NHÔNG/DCF300	388,800
24170	TE00000066	UPPER BASE/DCF300	ĐỂ XOAY TRÊN/DCF300	216,000
24171	TE00000067	SWITCH PANEL/DCF300	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/DCF300	35,200
24172	TE00000068	FLANGE/DCF300	MẶT BÍT/DCF300	39,600
24173	TE00000069	LOCKNUT M10/DCF300	CON TẮN M10/DCF300	22,000
24174	TE00000070	ADAPTOR PLATE/DCF300	ĐẦU CẮM ADAPTOR/DCF300	47,520
24175	TE00000071	ROBBER CAP/DCF300	NÚT ĐÁY/DCF300	47,520
24176	TE00000072	LINK A/DCF300	THANH CHUYỂN HƯỚNG/DCF300	17,280
24177	TE00000073	LINK B/DCF300	TAY BIỂN/DCF300	17,280
24178	TE00000075	TERMINAL HOLDER/DCF300	GIÁ ĐỖ ĐỂ GÀI PIN/DCF300	38,880
24179	TE00000076	TERMINAL WIRE/DCF300	ĐỂ GÀI PIN/DCF300	38,880
24180	TE00000077	LOWER BOSE/DCF300	NẮP CHỤP DƯỚI/DCF300	216,000
24181	TE00000078	FRONT JOINT R/DCF300	KHỚP NỐI PHẢI/DCF300	51,840
24182	TE00000079	FRONT JOINT L/DCF300	KHỚP NỐI TRÁI/DCF300	51,840
24183	TE00000080	PIPE HOLDER/DCF300	KẸP ỐNG/DCF300	21,600
24184	TE00000081	REAR STEEL PIPE/DCF300	ỐNG THÉP CHÂN MÁY/DCF300	290,400
24185	TE00000082	REAR JOINT/DCF300	KHỚP NỐI ỐNG/DCF300	95,040
24186	TE00000083	FOOT A/DCF300	CHÂN MÁY A/DCF300	12,960
24187	TE00000084	FOOT B/DCF300	CHÂN MÁY B/DCF300	12,960
24188	TE00000087	FLAT WASHER 3/DCF300	VÒNG ĐỆM 3/DCF300	13,200
24189	TE00000088	SEAT/DCF300	GIÁ ĐỖ CÔNG TÁC/DCF300	34,560
24190	TE00000089	POM PLATE/DCF300	ĐỆM LỐT/DCF300	12,960
24191	TE00000090	POM FLAT WASHER 16/DCF300	VÒNG ĐỆM 16/DCF300	12,960
24192	TE00000091	FLAT WASHER 10/DCF300	VÒNG ĐỆM 10/DCF300	13,200
24193	TE00000092	NUT M4/DCF300	CON TẮN M4/DCF300	13,200
24194	TE00000093	LABEL/DCF300	NHẤN DÁN NÚT NHẤN/DCF300	34,560
24195	TE00000094	SIDE STEEL PIPE/DCF300	ỐNG THÉP CHÂN MÁY/DCF300	360,800
24196	TE00000095	STEEL PIPE R/DCF300	ỐNG THÉP CHÂN MÁY PHẢI/DCF300	431,200
24197	TE00000096	STEEL PIPE L/DCF300	ỐNG THÉP CHÂN MÁY TRÁI/DCF300	431,200
24198	TE00000097	RUBBER SEAL/DCF300	ĐỆM CAO SU/DCF300	4,320
24199	TE00000100	REAR ARM L/DCF300	KHUNG CẢNH QUẠT/DCF300	233,280
24200	TE00000101	PHILLIPS HEAD SCREW M4X10/DCF300	ỐC VÍT/DCF300	8,800
24201	TE00000102	PHILLIPS HEAD SCREW M3X14/DCF300	ỐC VÍT M3X14/DCF300	8,800
24202	TE00000103	SCREW A 3X14/DCF300	ỐC VÍT/DCF300	8,800
24203	TE00000104	SCREW B 3X10/DCF300	ỐC VÍT/DCF300	8,800
24204	TE00000105	SCREW C 3X14/DCF300	ỐC VÍT 3X14/DCF300	8,800
24205	TE00000112	ADAPTER/DCF300	CỤC CHUYỂN ĐIỆN/DCF300	783,200
24206	TE00000155	SUB MOTOR/DCF300	MOTOR ĐÀO CHIỀU/DCF300	426,800
24207	TE00000166	HOUSING SET/BCF201	VỎ MÁY/BCF201	1,183,680
24208	TE00000177	FRONT COVER/CF100D	NẮP BẢO VỆ TRƯỚC/CF100D	95,040
24209	TE00000178	BACK COVER/CF100D	NẮP BẢO VỆ SAU/CF100D	95,040
24210	TE00000179	THE BATTERY HOUSING/CF100D	NẮP CHỤP BẢO VỆ PIN/CF100D	17,280
24211	TE00000180	UP INSERT OF BOTTOM/CF100D	NÚT ĐỆM/CF100D	64,800
24212	TE00000181	FRONT COVER OF THE STAND/CF100D	MẶT TRƯỚC GIÁ ĐỖ/CF100D	60,480
24213	TE00000182	BACK COVER OF THE SUPPORT/CF100D	MẶT SAU GIÁ ĐỖ/CF100D	43,200
24214	TE00000183	UP COVER OF THE BASE/CF100D	TẤM LỐT ĐỂ TRÊN/CF100D	34,560
24215	TE00000184	LOWER COVER OF THE BASE/CF100D	TẤM LỐT ĐỂ DƯỚI/CF100D	43,200
24216	TE00000185	HOOK AND HANDLE/CF100D	MÓC VÁ TAY CẦM/CF100D	34,560
24217	TE00000186	FAN BLADE/CF100D	CẢNH QUẠT/CF100D	21,600
24218	TE00000187	MOTOR AND LEAD/CF100D	MÔ TƠ/CF100D	308,000
24219	TE00000188	LEAD WITH INSERTING PIECE/CF100D	ĐẦU NỐI/CF100D	22,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
24220	TE00000189	SMALL GEAR PRESSING PARTS/CF100D	THANH DẪN HƯỚNG/CF100D	4,320
24221	TE00000190	SPARE PARTS FOR POM/CF100D	CHÓT/CF100D	4,320
24222	TE00000191	POM POSITION PART/CF100D	VÒNG ĐỆM/CF100D	4,320
24223	TE00000192	CHARGING SOCKET PLUG/CF100D	ĐẦU CẮM/CF100D	4,320
24224	TE00000193	IRON PARTS FOR SUPPORT/CF100D	VÒNG ĐỆM SẮT/CF100D	17,600
24225	TE00000194	PCB/CF100D	MIẾNG ĐẦY CỒNG TẮC/CF100D	259,200
24226	TE00000196	FIXED PART OF DC BASE/CF100D	ĐẦU CẮM/CF100D	34,560
24227	TE00000197	SPRING1/CF100D	LỖ XO/CF100D	13,200
24228	TE00000198	SPRING2/CF100D	THANH ĐỆM/CF100D	13,200
24229	TE00000199	CIRCLIP/CF100D	VÒNG GIỮ/CF100D	8,800
24230	TE00000201	INNER HEXAGON 4X14/CF100D	ỐC M4X14/CF100D	22,000
24231	TE00000202	SCREW 3X10/CF100D	ỐC VÍT 3X10/CF100D	17,600
24232	TE00000203	SELF-TAPPING SCREW 2.5X8/CF100D	ỐC VÍT 2.5X8/CF100D	13,200
24233	TE00000204	SCREW 3X14/CF100D	ỐC VÍT M3X14/CF100D	17,600
24234	TE00000205	CROSS BELT PAD SCREWS 4X10/CF100D	ỐC VÍT M4X10/CF100D	17,600
24235	TE00000206	P.H. SCREW M3X5/CF100D	ỐC VÍT M3X5/CF100D	17,600
24236	TE00000247	TERMINAL/DCF203	ĐỀ GẮI PIN/DCF203	30,240
24237	TE00000248	FRONT COVER OF THE BODY/CF101D	NẮP CHỤP TRƯỚC/CF101D	108,000
24238	TE00000249	FRONT COVER OF THE STAND/CF101D	KHUNG MÁY/CF101D	95,040
24239	TE00000250	BACK COVER OF THE BODY/CF101D	NẮP CHỤP SAU/CF101D	125,280
24240	TE00000251	BACK COVER OF THE SUPPORT/CF101D	NẮP KHUNG MÁY/CF101D	69,120
24241	TE00000252	SPRING(LARGE)/CF101D	LỖ XO/CF101D	17,600
24242	TE00000253	UP COVER OF THE BASE/CF101D	ĐỀ MÁY/CF101D	82,080
24243	TE00000254	PCBA/CF101D	BO MẠCH/CF101D	470,800
24244	TE00000255	LOWER COVER OF THE BASE/CF101D	NẮP ĐỀ MÁY/CF101D	77,760
24245	TE00000256	TAPPING SCREW 3X8/CF101D	ỐC VÍT M3X8/CF101D	17,600
24246	TE00000258	FRONT COVER OF THE BODY/CF101D	NẮP CHỤP TRƯỚC/CF101D	112,320
24247	TE00000259	FRONT COVER OF THE STAND/CF101D	KHUNG MÁY/CF101D	95,040
24248	TE00000260	BACK COVER OF THE BODY/CF101D	NẮP CHỤP SAU/CF101D	125,280
24249	TE00000261	BACK COVER OF THE SUPPORT/CF101D	NẮP KHUNG MÁY/CF101D	73,440
24250	TE00000262	MOTOR AND LEAD/CF101D	CỤM MOTOR /CF101D	347,600
24251	TE00000263	CLAMPING PARTS OF BATTERY TOUC/CF101D	GÁ NẸP ĐỀ PIN/CF101D	12,960
24252	TE00000264	THE BATTERY HOUSING/CF101D	NẮP CHỤP BẢO VỆ/CF101D	21,600
24253	TE00000265	HOOK&HANDLE/CF101D	TAY CẦM/CF101D	38,880
24254	TE00000266	HEAD-LOCK ALUMINUM PARTS1/CF101D	VÒNG KHÓA/CF101D	17,600
24255	TE00000267	SPRING(LARGE)/CF101D	LỖ XO/CF101D	8,800
24256	TE00000268	HEAD-LOCK ALUMINUM PARTS2/CF101D	VÒNG KHÓA/CF101D	17,600
24257	TE00000269	HEAD-LOCK BUTTON/CF101D	NÚT NHẤN/CF101D	12,960
24258	TE00000270	SPRING(MIDDLE)/CF101D	LỖ XO/CF101D	4,400
24259	TE00000271	PRINCIPAL AXIS/CF101D	TRỤC CHÍNH THÂN MÁY/CF101D	69,120
24260	TE00000272	PRESSING/FIXING PART(FOR PRINC/CF101D	GÁ ĐỖ TRỤC /CF101D	13,200
24261	TE00000273	UP COVER OF THE BASE/CF101D	ĐỀ MÁY/CF101D	82,080
24262	TE00000274	SHAKE HEAD-POM 1/CF101D	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/CF101D	12,960
24263	TE00000276	NUT M8/CF101D	ỐC VÍT M8/CF101D	17,600
24264	TE00000277	SHAKE HEAD -CONNECTION IRON/CF101D	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/CF101D	13,200
24265	TE00000278	LOWER COVER OF THE BASE/CF101D	NẮP MÁY/CF101D	82,080
24266	TE00000279	TAPPING SCREW 3X8/CF101D	ỐC VÍT M3X8/CF101D	17,600
24267	TE00000280	SUB MOTOR/CF101D	CỤM MOTOR /CF101D	250,800
24268	TE00000281	NUT M3/CF101D	ỐC VÍT M3/CF101D	13,200
24269	TE00000282	SHAKE HEAD-POM 2/CF101D	ĐỀ GẮI/CF101D	8,800
24270	TE00000283	FIXED PART OF DC BASE/CF101D	ĐẦU VÀO ĐIỆN/CF101D	74,800
24271	TE00000284	LEAD WITH INSERTING PIECE/CF101D	DÂY GHIM ĐIỆN/CF101D	61,600
24272	TE00000313	TERMINAL/CF101D	ĐỀ PIN/CF101D	60,480
24273	TE00000315	TERMINAL WIRE/DCF300	ĐỀ GẮI PIN/DCF300	38,880
24274	TE00000324	SCREW M3X14/MP100D	ỐC VÍT M3X14/MP100D	17,600
24275	TE00000326	DIGITAL DISPLAY/MP100D	ĐỒNG HỒ HIỂN THỊ/MP100D	622,080
24276	TE00000327	SCREW M3X10/MP100D	ỐC VÍT M3X10/MP100D	17,600
24277	TE00000328	TRIGGER SPRING-FIXED BLOCK/MP100D	NÚT NHẤN CỒNG TẮC/MP100D	17,600
24278	TE00000329	SWITCH/MP100D	CỒNG TẮC/MP100D	30,800
24279	TE00000330	SPRING/MP100D	LỖ XO/MP100D	8,800
24280	TE00000331	SWITCH TRIGGER/MP100D	NÚT CỒNG TẮC/MP100D	26,400
24281	TE00000332	FIXED BRACKET/MP100D	NẮP CHỤP/MP100D	12,960
24282	TE00000336	PCB/MP100D	BO MẠCH/MP100D	136,400
24283	TE00000337	BATTERY TERMINAL/MP100D	ĐỀ GẮI PIN/MP100D	69,120
24284	TE00000338	MAT/MP100D	CHẴN ĐỀ/MP100D	25,920
24285	TE00000339	RUBBER(CYLINDER)/MP100D	MIẾNG ĐỆM CAO SU/MP100D	17,280
24286	TE00000340	MOTOR ASSEMBLY/MP100D	CỤM MOTOR/MP100D	963,600
24287	TE00000341	POWER ON/OFF/MP100D	CỒNG TẮC NGUỒN/MP100D	57,200
24288	TE00000342	LED PCB/MP100D	ĐÈN LED/MP100D	70,400
24289	TE00000343	TERMINAL PROTECTOR/MP100D	RỎ LÊ BẢO VỆ/MP100D	48,400
24290	TE00000345	AIR PIPE ASSEMBLY/MP100D	ỐNG BƠM/MP100D	228,960
24291	TE00000346	BRITISH ADAPTER/MP100D	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI/MP100D	26,400
24292	TE00000351	HOUSING SET/MP100D	VỎ MÁY/MP100D	250,560
24293	TE00000352	CLAMP/MP100D	VÒNG KẸP HƠI/MP100D	26,400
24294	TE00000362	RELEASE BUTTON/DCF203	ỐC VÍT/DCF203	17,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
24295	TE00000363	BACK COVER OF THE BODY/DCF203	NẮP BẢO VỆ SAU/DCF203	228,960
24296	TE00000364	LOCKED SCREW FOR FRONT HOUSING/DCF203	ỐC VÍT CỎ REN/DCF203	17,600
24297	TE00000365	SWITCH LABEL/CF001G	NHÃN DÁN/CF001G	17,280
24298	TE00000370	CIRCLIP M3/DCF203	VÒNG KẸP/DCF203	8,800
24299	TE00000371	FRONT COVER OF THE BODY/DCF203	VỎ MÁY/DCF203	172,800
24300	TE00000372	RELEASE BUTTON/DCF301	NÚT NHẤN/DCF301	4,320
24301	TE00000373	CIRCLIP/DCF203	VÒNG KẸP/DCF203	4,400
24302	TE00000374	FAN BLADE/DCF203	CÁNH QUẠT/DCF203	25,920
24303	TE00000375	FRONT COVER OF STAND/DCF203	KHUNG QUẠT TRƯỚC/DCF203	69,120
24304	TE00000376	SHELL HOOK/DCF203	GÁ VỎ MÁY/DCF203	8,640
24305	TE00000378	SPRING/DCF203	LÒ XO/DCF203	17,600
24306	TE00000380	MOTOR/DCF203	MOTOR/DCF203	378,400
24307	TE00000381	BACK COVER OF THE SUPPORT LR/DCF203	KHUNG QUẠT SAU/DCF203	73,440
24308	TE00000382	PRINCIPAL AXIS/DCF203	TRỤC XOAY/DCF203	69,120
24309	TE00000384	SWITCH PANEL/CF001G	MẠCH CÔNG TẮC/CF001G	25,920
24310	TE00000385	UPPER BASE/DCF203	ĐỂ XOAY TRÊN/DCF203	125,280
24311	TE00000386	SUB MOTOR/DCF203	MOTOR ĐẢO CHIỀU/DCF203	264,000
24312	TE00000387	CONTROLLER/DCF203	BẢNG ĐIỀU KHIỂN/DCF203	466,400
24313	TE00000388	SCREW 3X10/DCF203	ỐC VÍT 3X10/DCF203	17,600
24314	TE00000389	ADAPTOR PLATE/DCF203	MIẾNG ĐỆM GIỮ GHIM/DCF203	34,560
24315	TE00000390	DC CHARGE BASE/DCF203/CF001G	ĐẦU VÀO ĐIỆN CHUYỂN ĐỔI NGUỒN AC SANG DC/CF001G	57,200
24316	TE00000391	BATTERY HOUSING/DCF203	VỎ BỌC GIỮ PIN/DCF203	47,520
24317	TE00000392	LOWER COVER OF THE BASE/DCF203	NẮP ĐỂ MÁY BẢNG NHỰA/DCF203	103,680
24318	TE00000394	LEAD UNIT/DCF203	DÂY DẪN ĐIỆN/DCF203	66,000
24319	TE00000407	CABLE TIE/DCF203	DÂY CÁP/DCF203	4,320
24320	TE00000408	WASHER/DCF203	VÒNG ĐỆM BẰNG THÉP/DCF203	4,400
24321	TE00000420	HOUSING ASSEMBLY/DMP180	VỎ MÁY/DMP180	259,200
24322	TE00000421	DIGITAL DISPLAY/DMP180	BẢNG ĐIỀU KHIỂN/DMP180	691,200
24323	TE00000422	FIXED BRACKET/DMP180	ĐỂ GÀI/DMP180	17,280
24324	TE00000423	PCB/DMP180	MẠCH ĐIỀU KHIỂN PCB/DMP180	132,000
24325	TE00000424	BATTERY TERMINAL/DMP180	ĐỂ GÀI PIN/DMP180	77,760
24326	TE00000425	MOTOR ASSEMBLY/DMP180	CỤM MOTOR/DMP180	1,020,800
24327	TE00000445	FRONT COVER OF THE BODY(BLUE)/CF001G	NẮP CHỤP TRƯỚC/CF001G	168,480
24328	TE00000446	FAN BLADE/CF001G	CÁNH QUẠT/CF001G	25,920
24329	TE00000447	BACK COVER OF THE BODY/CF001G	NẮP CHỤP SAU/CF001G	220,320
24330	TE00000448	MOTOR/CF001G	MOTOR/CF001G	391,600
24331	TE00000449	UPPER BASE (BLUE)/CF001G	ĐỂ TRÊN/CF001G	142,560
24332	TE00000450	NUT M8/CF001G	ỐC VÍT M8/CF001G	13,200
24333	TE00000451	TERMINAL HOLDER (BLUE)/CF001G	GIÁ ĐỖ ĐỂ GÀI PIN/CF001G	25,920
24334	TE00000452	TERMINAL/CF001G	ĐỂ GÀI PIN/CF001G	125,280
24335	TE00000453	BATTERY HOUSING (BLUE)/CF001G	VỎ BẢO VỆ PIN/CF001G	64,800
24336	TE00000454	LOWER COVER OF THE BASE/CF001G	ĐỂ DƯỚI/CF001G	108,000
24337	TE00000464	PERFORATED CABLE TIE/CF001G	DÂY CÁP ĐIỆN/CF001G	4,320
24338	TE00000474	POM PLATE/DCF300	ĐỆM LÓT/DCF300	12,960
24339	TE00000475	PCB/DCF300	BO MẠCH/DCF300	352,000
24340	TE00000476	CONTROLLER/CF001G	BO MẠCH/CF001G	510,400
24341	TE00000479	SWITCH PCB BOARD/DCF300	MẠCH CÔNG TẮC/DCF300	778,800
24342	TE00000509	MOTOR ASSY/DCF300	MOTOR/DCF300	699,600
24343	TE00000510	MOTOR AND LEAD/CF101D	CỤM MOTOR/CF101D	347,600
24344	TE00000517	PCBA/CF101D	BO MẠCH/CF101D	470,800
24345	TE00000518	MAIN BOARD PCB/DCF102	BO MẠCH/DCF102	470,800
24346	TE00000522	FRONT COVER/DCF301	NẮP VỎ TRƯỚC/DCF301	190,080
24347	TE00000523	BLADE LOCK/DCF301	NÚM GIỮ CÁNH QUẠT/DCF301	12,960
24348	TE00000524	FAN BLADE/DCF301	CÁNH QUẠT/DCF301	25,920
24349	TE00000525	P.H. SCREW M3X4/DCF301	ỐC VÍT M3X4/DCF301	13,200
24350	TE00000527	BACK COVER OF THE SUPPORT LR/DCF301	NẮP KHUNG MÁY SAU/DCF301	82,080
24351	TE00000528	MOTOR ASSY/DCF301	MOTOR/DCF301	462,000
24352	TE00000529	MOTOR CONNECTION WIRE/DCF301	DÂY DẪN/DCF301	39,600
24353	TE00000530	WIRE COVER/DCF301	NẮP BẢO VỆ DÂY DẪN/DCF301	4,320
24354	TE00000531	MOTOR REAR COVER/DCF301	NẮP VỎ MOTOR /DCF301	25,920
24355	TE00000532	STAND/DCF301	KHUNG MÁY/DCF301	90,720
24356	TE00000534	SWITCH PANEL/DCF301	MẠCH CÔNG TẮC/DCF301	8,800
24357	TE00000535	PCB/DCF301	BO MẠCH/DCF301	409,200
24358	TE00000536	BATTERY HOUSING/DCF301	VỎ BẢO VỆ ĐỂ GÀI PIN/DCF301	25,920
24359	TE00000537	WIRE SHEATH RUBBER/DCF301	VỎ BỌC DÂY DẪN/DCF301	4,320
24360	TE00000538	SCREW M4X8/DCF301	ỐC VÍT M4X8/DCF301	13,200
24361	TE00000539	LOWER COVER/DCF301	NẮP DƯỚI/DCF301	151,200
24362	TE00000540	SUPPORT FOOT/DCF301	CHÂN HỖ TRỢ/DCF301	277,200
24363	TE00000541	FOOT/DCF301	CHÂN ĐỖ/DCF301	64,800
24364	TE00000542	FASTEN IRON PART OF TRIPOD/DCF301	MIẾNG LIỀN KẾT 2 CHÂN ĐỖ/DCF301	70,400
24365	TE00000543	CROSS BELT PAD SCREW M3X10/DCF301	ỐC VÍT/DCF301	17,600
24366	TE00000544	FOOT RUBBER HOUSING/DCF301	VỎ CHÂN ĐỖ/DCF301	12,960
24367	TE00000545	PRINCIPAL AXIS/DCF301	TRỤC KHUNG MÁY/DCF301	103,680
24368	TE00000546	FLAT WASHER/DCF301	VÒNG ĐỆM/DCF301	13,200



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
24369	TE00000548	CHARGING SOCKET PLUG/DCF301	ĐẦU NỐI NGUỒN ĐIỆN/DCF301	52,800
24370	TE00000549	DC CHARGE BASE/DCF301	ĐỂ ĐỒ NGUỒN VÀO/DCF301	51,840
24371	TE00000550	ADAPTOR PLATE/DCF301	ĐẦU CẮM BỘ CHUYỂN ĐỔI/DCF301	30,800
24372	TE00000551	SHAKE HEAD-CONNECTION IRON/DCF301	ĐẦU NỐI /DCF301	8,800
24373	TE00000552	WASHER/DCF301	VÒNG ĐỆM/DCF301	8,800
24374	TE00000553	TERMINAL ASSY/CF002G	ĐỂ GÁI PIN/CF002G	133,920
24375	TE00000555	BATTERY SOCKET CONNECTION WIRE/DCF301	DÂY DẪN/DCF301	26,400
24376	TE00000558	CIRCLIP/DCF301	VÒNG ĐỆM/DCF301	4,400
24377	TE00000559	BACK COVER/DCF301	NẮP VỎ SAU/DCF301	263,520
24378	TE00000561	SUB MOTOR/DCF301	MOTOR/DCF301	211,200
24379	TE00000573	FRONT COVER/CF002G	NẮP VỎ TRƯỚC/CF002G	190,080
24380	TE00000574	PCB/CF002G	BO MẠCH/CF002G	484,000
24381	TE00000575	BATTERY HOUSING/CF002G	VỎ BẢO VỆ ĐỂ GÁI PIN/CF002G	25,920
24382	TE00000576	SUPPORT FOOT/CF002G	CHÂN HỖ TRỢ/CF002G	277,200
24383	TE00000591	MAIN BODY HOUSING/DMP181	VỎ MÁY/DMP181	609,120
24384	TE00000593	FIXED BRACKET/DMP181	MIẾNG CỐ ĐỊNH VỎ MÁY/DMP181	12,960
24385	TE00000595	INNER PAD/DMP181	MIẾNG ĐỆM/DMP181	34,560
24386	TE00000596	INNER MAIN BODY HOUSING/DMP181	VỎ MOTOR /DMP181	140,800
24387	TE00000597	BRITISH ADAPTER/DMP181	KẸP KẾT NỐI/DMP181	30,800
24388	TE00000598	TRACHRAL COMPONENTS/DMP181	BỘ ỐNG ĐEO/DMP181	228,960
24389	TE00000599	MOTOR ASSEMBLY/DMP181	MOTOR/DMP181	664,400
24390	TE00000600	SCREW 4X6/DMP181	ỐC VÍT 4X6/DMP181	17,280
24391	TE00000601	BUTTON/DMP181	NÚT BẤM/DMP181	35,200
24392	TE00000602	RELEASE VALVE BUTTON/DMP181	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/DMP181	17,280
24393	TE00000604	PAD/DMP181	MIẾNG ĐỆM/DMP181	4,320
24394	TE00000605	DIGITAL DISPLAY/DMP181	MÀN HÌNH HIỂN THỊ/DMP181	691,200
24395	TE00000606	PLUG/DMP181	MIẾNG ĐỆM LÓT/DMP181	13,200
24396	TE00000607	THERMAL PROTERCTOR/DMP181	TẢN NHIỆT/DMP181	48,400
24397	TE00000608	POWER ON/OFF/DMP181	MẠCH CÔNG TẮC/DMP181	57,200
24398	TE00000609	MAT/DMP181	MIẾNG ĐỆM/DMP181	30,240
24399	TE00000610	LED PCB/DMP181	MẠCH ĐÈN LED/DMP181	70,400
24400	TE00000614	MAIN BODY HOUSING/DMP181	VỎ MÁY/DMP181	540,000
24401	TE00000615	MOTOR ASSEMBLY/DMP181	MOTOR/DMP181	664,400
24402	TE00000616	MAIN CONTROL BOARD ASSEMBLY/DMP181	BO MẠCH/DMP181	550,000
24403	TE00000617	DIGITAL DISPLAY/DMP181	MÀN HÌNH HIỂN THỊ/DMP181	648,000
24404	TE00000624	PLATE/DMP181	ỐC M4/DMP181	13,200
24405	TE00000625	PART OF THE CYLINDER BODY/DMP181	BỘ XY LẠNH/DMP181	1,183,680
24406	TE00000629	DIGITAL DISPLAY/MP100D	ĐỒNG HỒ HIỂN THỊ/MP100D	633,600
24407	TE00000630	DIGITAL DISPLAY/DMP180	MÀN HÌNH HIỂN THỊ/DMP180	739,200
24408	TE00000632	UPPER COVER/DCF301	ĐỂ QUẠT/DCF301	90,720
24409	TE00000634	UPPER COVER/CF002G	NẮP TRÊN /CF002G	90,720
24410	TE00000641	MOTOR ASSEMBLY/DMP180	CỤM MOTOR/DMP180	1,020,800
24411	TF119F0840	HEX.BOLT/EY2650H	BU LÔNG/EY2650H	35,200
24412	TF120S0510	HEX.SOCKET HEAD BOLT (M5X10)/EY2650H	BU LÔNG (M5X10)/EY2650H	22,000
24413	TF120S0625	HEX.SOCKET HEAD BOLT (M6X25)/EY2650H	BU LÔNG (M6X25)/EY2650H	22,000
24414	TF244F0408	SCREW/EY2650H	ỐC VÍT/EY2650H	22,000
24415	TF2616001A	SLIDE HOLDER/EY2650H	CÁN TRƯỢT/EY2650H	167,200
24416	TF290Q0506	HEX.SOCKET HEAD SET SCREW/EY2650H	ỐC VÍT/EY2650H	22,000
24417	TF3312328A	MAIN PIPE ASSY/EY2650H	CẦN MÁY/EY2650H	1,817,200
24418	TF3318145B	GUIDE PIPE ASSY/EY2650H	ỐNG KHỚP NỐI/EY2650H	2,587,200
24419	TF3651008A	SLIDE HOLDER WASHER/EY2650H	LONG ĐEN BĂNG THÉP/EY2650H	35,200
24420	TF4117027A	DRIVE SHAFT/EY2650H	TRỤC TỶ/EY2650H	1,088,640
24421	TF411M0800	FLAT WASHER/EY2650H	LONG ĐEN BĂNG THÉP/EY2650H	22,000
24422	TF4613005B	SET COLLAR/EY2650H	VÒNG ĐỊNH VI/EY2650H	61,600
24423	TF480J1200	SNAP RING (S-12)/EY2650H	VÒNG KHÓA (S-12)/EY2650H	22,000
24424	TF5313012A	SPRING/EY2650H	LÒ XO/EY2650H	66,000
24425	TF6116068B	KNOB/EY2650H	NÚT VÁN/EY2650H	35,200
24426	TF6126008A	SLEEVE/EY2650H	KHỚP NỐI/EY2650H	38,880
24427	TF6126009A	DRIVE BUSH/EY2650H	BỘ TRUYỀN ĐỘNG/EY2650H	35,200
24428	TF6126010A	BUSH HOLDER/EY2650H	ỐNG LÓT TRỤC/EY2650H	116,640
24429	TF6362070A	CUSHION TUBE/EY2650H	ỐNG ĐỆM/EY2650H	77,760
24430	TG00000001	PUMP COMPLETE/HW1300	ĐẦU BƠM/HW1300	2,712,960
24431	TG00000002	U TYPE PIN 3/HW1300	CHÓT GIỮ/HW1300	13,200
24432	TG00000003	U TYPE PIN 2/HW1300	CHÓT GIỮ/HW1300	26,400
24433	TG00000004	HIGH-PRESSURE HOSE JOINT/HW1300	ỐNG ÁP LỰC/HW1300	276,480
24434	TG00000005	PRESSURE SWITCH COMPLETE/HW1300	VÁN XÁ NƯỚC/HW1300	237,600
24435	TG00000006	SEAL RING 62/HW1300	VÒNG ĐỆM/HW1300	17,280
24436	TG00000007	DISCHARGE PORT JOINT/HW1200	ĐẦU NỐI/HW1200	120,960
24437	TG00000008	O RING 10/HW1300	VÒNG ĐỆM/HW1300	12,960
24438	TG00000009	HIGH-PRESSURE HOSE 10M/HW1300	ỐNG ÁP LỰC/HW1300	1,611,360
24439	TG00000010	REEL JOINT COMPLETE/HW1300	ĐẦU NỐI/HW1300	384,480
24440	TG00000011	TORSION SPRING 8/HW1300	LÒ XO/HW1300	22,000
24441	TG00000012	SCREW 3.5X19/HW1300	ỐC VÍT/HW1300	44,000
24442	TG00000013	REEL HANDLE COMPLETE/HW1300	TAY QUAY/HW1300	99,360
24443	TG00000024	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	17,280



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
24444	TG00000025	HELICAL GEAR/HW1200	NHÔNG LỚN/HW1200	207,360
24445	TG00000026	SPINDLE/HW1200	TRỤC NHÔNG/HW1200	120,960
24446	TG00000027	WOBBLE PLATE/HW1200	MIẾNG ÓP BẠC ĐẠN ĐÀO/HW1200	70,400
24447	TG00000028	THRUST BALL BEARING/HW1200	MIẾNG ĐỆM/HW1200	167,200
24448	TG00000029	H.S.H.BOLT 4MM/HW1200	ỐC VÍT 4MM/HW1200	26,400
24449	TG00000030	OIL SEAL/HW1200	PHỐT DẦU/HW1200	30,240
24450	TG00000031	BALL BEARING/HW1200	BẠC ĐẠN/HW1200	103,680
24451	TG00000032	RETAINING RING/HW1200	VÒNG HẪM/HW1200	17,600
24452	TG00000033	SPRING RETAINER/HW1200	VÒNG ĐỆM LÒ XO/HW1200	17,600
24453	TG00000034	COMPRESSION SPRING/HW1200	LÒ XO/HW1200	17,600
24454	TG00000035	PISTON PIN/HW1200	CHỐT (HẪM) PISTON/HW1200	83,600
24455	TG00000036	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	25,920
24456	TG00000037	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	17,280
24457	TG00000038	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	25,920
24458	TG00000039	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	17,280
24459	TG00000040	U TYPE PIN/HW1200	CHỐT ĐỊNH VÍ/HW1200	26,400
24460	TG00000041	OIL SEAL/HW1200	PHỐT DẦU/HW1200	30,240
24461	TG00000042	PACKING/HW1200	MIẾNG ĐỆM/HW1200	34,560
24462	TG00000043	H.S.H.BOLT 4MMX10MM/HW1200	ỐC VÍT 4MMX10MM/HW1200	48,400
24463	TG00000044	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	21,600
24464	TG00000045	HEX BOLT 13MMX15MM/HW1200	BU LÔNG 13MMX15MM/HW1200	26,400
24465	TG00000046	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	17,600
24466	TG00000047	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	17,280
24467	TG00000048	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	25,920
24468	TK0000PW20	FLAT WASHER/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	13,200
24469	TK0000PW50	FLAT WASHER 5/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	13,200
24470	TK000ET03F	MOUNT/SK312GD	GIÁ ĐỖ/SK312GD	7,290,800
24471	TK00170132	DAMPER PLATE A/SK312GD	TẤM ĐỆM A/SK312GD	180,400
24472	TK00174111	GIMBAL INNER RING/SK312GD	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG/SK312GD	558,800
24473	TK00210106	GLASS V/SK312GD	TẤM KÍNH V/SK312GD	250,560
24474	TK00218012	LENS/SK312GD	ỐNG KÍNH/SK312GD	591,840
24475	TK00D01004	BATTERY LID ASSY./TK0LDG301F	BỘ NÁP PIN/TK0LDG301F	872,640
24476	TK00D01106	BATTERY LID KNOB/TK0LDG301F	NÚM VẶN/TK0LDG301F	242,000
24477	TK00D01110	CASE PACKING/TK0LDG301F	VỎ BỌC LẮM KÍN/TK0LDG301F	132,000
24478	TK00D01112	FILTER PACKING/TK0LDG301F	BỘ LỌC KÍN/TK0LDG301F	69,120
24479	TK00D01119	PD FILTER/TK0LDG301F	BỘ LỌC PD/TK0LDG301F	2,073,600
24480	TK00D07108	MAIN PANEL (D07)/TK0LDG301F	BẢNG MẠCH CHÍNH (D07)/TK0LDG301F	193,600
24481	TK00ER30S0	E-RING 3/TK0LDG301F	VÒNG ĐỆM 3/TK0LDG301F	13,200
24482	TK00LD9127	SHADE CUSHION/TK0LDG301F	NÁP ĐỆM/TK0LDG301F	34,560
24483	TK00LD9135	PACKING(FOR SCREW)/TK0LDG301F	ỐC VÍT/TK0LDG301F	26,400
24484	TK00PW80N2	FLAT WASHER(M8)/TK000ET03F	VÒNG ĐỆM(M8)/TK000ET03F	13,200
24485	TK00SB3000	STELL BALL 3/SK312GD	BI SẮT/SK312GD	8,640
24486	TK00WW50S0	WAVE WASHER 5/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	13,200
24487	TK01501151	O RING/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	203,040
24488	TK01581222	SPIKE CAP/SK312GD	BỌC CHẴN ĐỂ/SK312GD	90,720
24489	TK01700104	LOCK SEAL/SK312GD	BĂNG CHỈ HƯỚNG/SK312GD	34,560
24490	TK01701146	PILLAR A/SK312GD	TRỤC MÁY A/SK312GD	224,400
24491	TK01701192	LOCK LEVER/SK312GD	NÚT KHÓA/SK312GD	51,840
24492	TK01730148	O RING/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	289,440
24493	TK01730156	DAMPER PLATE B/SK312GD	TẤM ĐỆM B/SK312GD	233,200
24494	TK01730196	FULCRUM SCREW/SK312GD	ỐC VÍT/SK312GD	52,800
24495	TK01730199	BALL BEARING/SK312GD	BẠC ĐẠN/SK312GD	263,520
24496	TK01731383	PILLAR BUSH/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	17,280
24497	TK0173SA13	MAGNET UNIT/SK312GD	VÒNG ĐỆM CỎ NAM CHÂM/SK312GD	704,000
24498	TK01821112	UNDER COVER ASSEMBLY/SK312GD	BỘ MẶT BÍT DƯỚI/SK312GD	86,400
24499	TK01821141	ADJUSTING ROD/SK312GD	TỶ ĐIỀU CHỈNH/SK312GD	531,360
24500	TK01821152	ADJUSTING RING/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	414,720
24501	TK01821161	ROTATION RING/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	660,000
24502	TK01821171	BUSH/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	86,400
24503	TK01821181	TENSION SPRING/SK312GD	LÒ XO/SK312GD	154,000
24504	TK01830135	UPPER FRAME/SK312GD	KHUNG MÁY/SK312GD	2,302,560
24505	TK01850105	BUSH/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	86,400
24506	TK01851071	SPONGE/SK312GD	RON NHỰA/SK312GD	51,840
24507	TK01950104	HANDLE/SK10GD	TAY CẦM/SK10GD	211,680
24508	TK0195SA01	LOCK CAM COMPLETE/SK312GD	CÔNG TẮC/SK312GD	1,287,360
24509	TK01970106	ADJUSTING WHEEL/SK312GD	NÚT VẶN/SK312GD	242,000
24510	TK02100118	PILLAR B/SK312GD	TRỤC MÁY B/SK312GD	334,400
24511	TK02101071	GLASS H/SK312GD	TẤM KÍNH H/SK312GD	241,920
24512	TK02160111	LASER UNIT G COMPLETE/SK312GD	CỤM ĐÈN LAZE/SK312GD	6,877,200
24513	TK02180008	BATTERY HOLDER COMPLETE/SK312GD	HỘP CHỨA PIN/SK312GD	997,920
24514	TK02180103	HOUSING RETAINER RING/SK312GD	VÒNG GIỮ/SK312GD	2,147,200
24515	TK02180108	SPIKE/SK312GD	CỤM CHẴN ĐIỀU CHỈNH/SK312GD	998,800
24516	TK02180127	GRIP RETAINER/SK312GD	NÚT ĐẶT TAY CẦM/SK312GD	142,560
24517	TK02180128	GLASS V RETAINER LABEL/SK312GD	TẤM GIỮ KÍNH/SK312GD	56,160
24518	TK02180129	GLASS H RETAINER LABEL/SK312GD	VIÊN NHỰA DÁN KÍNH/SK312GD	47,520



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
24519	TK02181041	HANDLE/SK312GD	TAY CẦM/SK312GD	151,200
24520	TK02181051	GRIP/SK312GD	TAY CẦM NGANG/SK312GD	544,320
24521	TK02181185	ADJUSTING FLAME/SK312GD	VỎ MÁY/SK312GD	959,040
24522	TK02181215	TRIPOD/SK312GD	CHÂN ĐẾ/SK312GD	1,611,360
24523	TK02181242	BATTERY HOLDER GASKET/SK312GD	MIẾNG ĐỆM ĐỂ GÀI PIN/SK312GD	99,360
24524	TK02181261	HANDLE RETAINER/SK312GD	VÒNG BÍT TAY CẦM/SK312GD	99,360
24525	TK02181302	COMPRESSION SPRING E/SK312GD	LÒ XO/SK312GD	17,600
24526	TK02185A05	LOWER FRAME COMPLETE/SK312GD	KHUNG MÁY/SK312GD	1,503,360
24527	TK02190125	COVER V/SK312GD	NẮP BẢO VỆ/SK312GD	108,000
24528	TK02190126	COVER H/SK312GD	NẮP BẢO VỆ/SK312GD	90,720
24529	TK02190128	DOUBLE SIDES LABEL V/SK312GD	NẮP BẢO VỆ ĐÈN/SK312GD	34,560
24530	TK02190129	DOUBLE SIDES LABEL H/SK312GD	NẮP BẢO VỆ ĐÈN/SK312GD	34,560
24531	TK02195A02	GIMBAL ASSEMBLY/SK312GD	THÂN MÁY/SK312GD	5,866,560
24532	TK02195ET1	BALANCER WEIGHT SET/SK312GD	ỐC ĐIỀU CHỈNH TRỌNG LƯỢNG/SK312GD	572,000
24533	TK02195ET2	GIMBAL WIRE SET/SK312GD	BO MẠCH/SK312GD	699,600
24534	TK02205A02	GIMBAL ASSEMBLY/SK209GD	KHỚP TRỤC QUAY/SK209GD	6,467,040
24535	TK02230055	TRIPOD BASE/SK10GD	ĐỂ 3 CHÂN/SK10GD	2,384,800
24536	TK0223009B	TERMINAL ASSY/SK10GD	ĐỂ GÀI PIN/SK10GD	1,006,560
24537	TK02230111	SWITCH KNOB/SK10GD	NÚT CÔNG TẮC/SK10GD	48,400
24538	TK02230117	STAND 233/SK10GD	KHUNG MÁY 233/SK10GD	142,560
24539	TK02230201	CONTROL UNIT(WITH CABLE)/SK10GD	BO MẠCH/SK10GD	976,800
24540	TK02230202	POWER PCB(WITH CABLE)/SK10GD	BO MẠCH/SK10GD	2,420,000
24541	TK02230205	GREEN LASER UNIT/SK10GD	ĐÈN LASER TIA XANH/SK10GD	3,036,000
24542	TK02230302	ANTI SHOCK COVER/SK10GD	NẮP CHỤP GIẢM SỐC/SK10GD	73,440
24543	TK02230325	SPIKE CAP/SK10GD	NẮP CHỤP THANH ĐẾ/SK10GD	25,920
24544	TK02230501	PAN HEAD SCREW M2X6/SK10GD	ỐC VÍT M2X6/SK10GD	13,200
24545	TK02230504	PAN HEAD SCREW M3X8/SK10GD	ỐC VÍT M3X8/SK10GD	13,200
24546	TK02230505	PAN HEAD SCREW M3X10/SK10GD	ỐC VÍT M3X10/SK10GD	13,200
24547	TK02230508	TAPPING SCREW ST2.2X6.5/SK10GD	ỐC VÍT ST2.2X6.5/SK10GD	13,200
24548	TK02230510	TAPPING SCREW ST2.2X12/SK10GD	ỐC VÍT M2X12/SK10GD	13,200
24549	TK02230519	SPRING WASHER 3/SK10GD	VÒNG ĐỆM 3/SK10GD	13,200
24550	TK0223323S	SPIKE/SK10GD	THANH ĐẾ/SK10GD	105,600
24551	TK022335A02	GIMBAL ASSEMBLY/SK10GD	BỘ GÁ ĐỖ ĐÈN LASER/SK10GD	16,273,440
24552	TK022335A03	BASE ASSMBLY/SK10GD	BÀN ĐỂ/SK10GD	2,868,480
24553	TK022335A04	TRIPOD ASSEMBLY/SK10GD	BỘ ĐỂ 3 CHÂN/SK10GD	2,518,560
24554	TK022340202	POWER PCB(WITH CABLE)/SK10GD	BO MẠCH/SK10GD	2,420,000
24555	TK022345A02	GIMBAL ASSEMBLY/SK10GD	BỘ GÁ ĐỖ ĐÈN LASER/SK10GD	10,843,200
24556	TK022345A03	BASE ASSEMBLY/SK10GD	BÀN ĐỂ/SK10GD	2,868,480
24557	TK022355A02	GIMBAL ASSEMBLY/SK10GD	BỘ GÁ ĐỖ ĐÈN LASER/SK10GD	8,125,920
24558	TK03F2080N	COUTERSUNK HD. SCREW M2X8/SK312GD	ỐC VÍT M2X8/SK312GD	4,400
24559	TK03P2040N	PAN HD.SCREW M2X4/SK312GD	ỐC VÍT M2X4/SK312GD	13,200
24560	TK03P2060N	PAN HD.SCREW M2X6/SK312GD	ỐC VÍT M2X6/SK312GD	4,400
24561	TK03P2080N	PAN HD. SCREW M2X8/SK312GD	ỐC VÍT M2X8/SK312GD	13,200
24562	TK0D011051	BATTERY LID PACKING/TK0LDG301F	NẮP LẮM KÍN/TK0LDG301F	116,640
24563	TK0D011201	FILTER/TK0LDG301F	BỘ LỌC/TK0LDG301F	241,920
24564	TK0D071015	PHOTODETECTOR ASSY./TK0LDG301F	CỤM MẠCH ĐIỀU KHIỂN/TK0LDG301F	1,940,400
24565	TK0ET03002	WISE BASE ASSY./TK000ET03F	BỘ GIÁ ĐỖ/TK000ET03F	3,537,600
24566	TK0ET03005	TRUSS TAPPING SCREW 3X10/TK000ET03F	ỐC VÍT M3X10/TK000ET03F	1,434,400
24567	TK0ET03101	WISE BASE/TK000ET03F	BÀN ĐỖ/TK000ET03F	2,886,400
24568	TK0ET03106	GEAR A/TK000ET03F	NÚM ĐIỀU CHỈNH A/TK000ET03F	129,600
24569	TK0ET03110	RUBBER A/TK000ET03F	MIẾNG ĐỆM CAO SU A/TK000ET03F	159,840
24570	TK0ET03111	RUBBER B/TK000ET03F	MIẾNG ĐỆM CAO SU B/TK000ET03F	155,520
24571	TK0ET03112	RUBBER C/TK000ET03F	VÒNG ĐỆM CAO SU C/TK000ET03F	77,760
24572	TK0ET03116	SLOTTED SCREW/TK000ET03F	TRỤC VÍT/TK000ET03F	1,056,000
24573	TK0F2580B0	FLAT HEAD SCREW M2.5X8/SK312GD	ỐC VÍT M2.5X8/SK312GD	13,200
24574	TK0F6010S0	FLAT HEAD SCREW M6X10/TK000ET03F	ỐC VÍT M6X10/TK000ET03F	13,200
24575	TK0F6020S0	PAN HD. SCREW M6X20/TK000ET03F	ỐC VÍT M6X20/TK000ET03F	17,600
24576	TK0H4060FU	HEX SOCKET HD. CAP SCREW M4X6/TK000ET03F	ỐC VÍT M4X6/TK000ET03F	13,200
24577	TK0LV36971	COVER GLASS/SK312GD	KIẾNG BẢO VỆ/SK312GD	69,120
24578	TK0LV37351	ECCENTRIC SCREW/SK312GD	ỐC VÍT/SK312GD	13,200
24579	TK0LVE3044	LEAD UNIT A/SK312GD	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/SK312GD	365,200
24580	TK0LVF0066	CONNECTOR UNIT/SK312GD	THANH DẪN ĐIỆN/SK312GD	241,920
24581	TK0P2550FB	PAN HEAD SCREW M2.5X5/SK312GD	ỐC VÍT M2.5X5/SK312GD	13,200
24582	TK0P2550FU	PAN HD. SCREW M2.5X5/SK312GD	ỐC VÍT M2.5X5/SK312GD	13,200
24583	TK0P2560FU	PAN HD. SCREW M2.5X6/SK312GD	ỐC VÍT M2.5X6/SK312GD	13,200
24584	TK0P2570FB	PAN HEAD SCREW M2.5X7/SK10GD	ỐC VÍT M2.5X7/SK10GD	13,200
24585	TK0P3060FU	PAN HEAD SCREW M3X6/SK312GD	ỐC VÍT M3X6/SK312GD	13,200
24586	TK0P3080FU	PAN HD. SCREW M3X8/SK312GD	ỐC VÍT M3X8/SK312GD	13,200
24587	TK0PW30FU1	FLAT WASHER 3/TK000ET03F	VÒNG ĐỆM 3/TK000ET03F	13,200
24588	TK0T3060FU	TRUSS HD. SCREW 3X6/SK312GD	ỐC VÍT 3X6/SK312GD	13,200
24589	TK0TL32108	SWITCH/SK312GD	CÔNG TẮC/SK312GD	105,600
24590	TK16010441	SWITCH BUTTON(4.1)/SK312GD	NÚT CÔNG TẮC(4.1)/SK312GD	39,600
24591	TK16010443	SWITCH BUTTON(4.3)/SK312GD	NÚT CÔNG TẮC(4.3)/SK312GD	39,600
24592	TK16010444	SWITCH BUTTON(4.4)/SK312GD	NÚT CÔNG TẮC(4.4)/SK312GD	39,600
24593	TK16010468	SWITCH BUTTON (L=6.8)/TK0LDG301F	NÚT NHẤN CÔNG TẮC (L=6.8)/TK0LDG301F	39,600



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
24594	TK219102EU	HOUSING COMPLETE/SK312GD	VỎ MÁY/SK312GD	3,093,120
24595	TK2191EU01	HOUSING COMPLETE/SK312GD	VỎ MÁY/SK312GD	7,953,120
24596	TK219EUA01	HOUSING ASSEMBLY/SK312GD	VỎ MÁY/SK312GD	8,091,360
24597	TK219SA03E	LASER UNIT V COMPLETE/SK312GD	CỤM ĐÈN LAZE/SK312GD	8,162,000
24598	TK219SA04E	LASER UNIT COMPLETE/SK312GD	CỤM ĐÈN LAZE/SK312GD	7,664,800
24599	TK219UN101	SWITCH LABEL/SK312GD	CÔNG TẮC/SK312GD	299,200
24600	TK219UN113	NAME PLATE 219UN/SK312GD	BẢNG TÊN/SK312GD	207,360
24601	TK219UN131	DC JUCK UN/SK312GD	ĐẦU NỐI DC/SK312GD	660,960
24602	TK233UN008	HOUSING/SK10GD	VỎ MÁY/SK10GD	2,751,840
24603	TK233UN101	SWITCH LABEL/SK10GD	NHÃN CÔNG TẮC/SK10GD	95,040
24604	TK233UNSA1	HOUSING ASSEMBLY/SK10GD	BỘ VỎ MÁY/SK10GD	3,913,920
24605	TK234UN008	HOUSING/SK10GD	VỎ MÁY/SK10GD	1,460,160
24606	TK234UNSA1	HOUSING ASSEMBLY/SK10GD	BỘ VỎ MÁY/SK10GD	2,622,240
24607	TK235UN008	HOUSING/SK10GD	VỎ MÁY/SK10GD	1,248,480
24608	TK235UNSA1	HOUSING ASSEMBLY/SK10GD	BỘ VỎ MÁY/SK10GD	2,406,240
24609	TKAL411252	DC JUCK COVER/SK312GD	NÚT ĐÁY LỖ CẮM ĐIỆN/SK312GD	60,480
24610	TKD011031S	CASE ASSY./TK0LDG301F	VỎ MÁY/TK0LDG301F	651,200
24611	TKD011042S	BATTERY LID S/TK0LDG301F	NẮP PIN S/TK0LDG301F	272,160
24612	TKD0UN7101	SWITCH PANEL (D07UN)/TK0LDG301F	BẢNG ĐIỀU KHIỂN CÔNG TẮC/TK0LDG301F	224,400
24613	TKD7F00001	PHOTODETECTOR CIRCUIT ASSY./TK0LDG301F	BO MẠCH/TK0LDG301F	7,937,600
24614	TKET03003B	BASE B ASSEMBLY/TK000ET03F	BỘ ĐẾ/TK000ET03F	2,440,800
24615	TKET03107S	GEAR B ASSY./TK000ET03F	BỘ NÚM ĐIỀU CHỈNH/TK000ET03F	609,120
24616	TKLM400102	ROTATION PAN HEAD/TK0LM4001F	ĐẦU XOAY/TK0LM4001F	369,600
24617	TKLM400103	ROTATION SECURING KNOB/TK0LM4001F	NÚM VÍT CỐ ĐỊNH/TK0LM4001F	35,200
24618	TKLM400104	THREE-PRONGED FORK/TK0LM4001F	CỤM XOAY/TK0LM4001F	345,600
24619	TKLM400105	ELEVATOR SECURING SCREW/TK0LM4001F	NÚM VÍT CỐ ĐỊNH/TK0LM4001F	35,200
24620	TKLM400106	ELEVATOR HANDLE/TK0LM4001F	TAY QUAY/TK0LM4001F	695,200
24621	TKLM400107	BOLT CAP/TK0LM4001F	MŨ ỐC BU LÔNG/TK0LM4001F	8,800
24622	TKLM400108	HEX. BOLT M5X50/TK0LM4001F	BU LÔNG M5X50/TK0LM4001F	13,200
24623	TKLM400109	HEX. NUT M5/TK0LM4001F	BU LÔNG M5/TK0LM4001F	13,200
24624	TKLM400110	HANDLE RETAINING SCREW/TK0LM4001F	CHÓT GIỮ/TK0LM4001F	13,200
24625	TKLM400111	RACK PIPE/TK0LM4001F	ỐNG GIÁ ĐỖ/TK0LM4001F	567,600
24626	TKLM400112	PIPE ASSY./TK0LM4001F	CHÂN GIÁ ĐỖ/TK0LM4001F	1,381,600
24627	TKLM400113	LINER/TK0LM4001F	ỐNG LỐT/TK0LM4001F	30,240
24628	TKLM400114	SENER PIPE/TK0LM4001F	ỐNG TRƯ ĐỨNG/TK0LM4001F	444,400
24629	TKLM400115	RUBBER CAP/TK0LM4001F	NẮP CAO SU/TK0LM4001F	47,520
24630	TKLM400116	STOPPER/TK0LM4001F	NÚT CHẶN/TK0LM4001F	38,880
24631	TKLM503004	EXTENSION POLE/TK0LM5030F	ỐNG NỐI DÀI/TK0LM5030F	809,600
24632	TKLM503005	O-RING/TK0LM5030F	VÒNG ĐỆM/TK0LM5030F	47,520
24633	TKLM503006	EXTENSION SECURING SCREW/TK0LM5030F	ỐC HẮM/TK0LM5030F	655,600
24634	TKLM503007	EXTENSION POLE LINER/TK0LM5030F	ỐNG LỐT ĐỂ NỐI DÀI/TK0LM5030F	330,000
24635	TKLM503008	RETAINING SCREW/TK0LM5030F	VÍT GIỮ/TK0LM5030F	202,400
24636	TKLM503009	O-RING/TK0LM5030F	VÒNG ĐỆM/TK0LM5030F	47,520
24637	TKLM503017	RACK PIPE/TK0LM5030F	ỐNG GIÁ ĐỖ/TK0LM5030F	1,135,200
24638	TKLM503018	PIPE ASSY./TK0LM5030F	CHÂN GIÁ ĐỖ/TK0LM5030F	2,024,000
24639	TKLM503021	CENTER PIPE/TK0LM5030F	ỐNG TRƯ ĐỨNG/TK0LM5030F	594,000
24640	TKLV272921	RING NUT/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	101,200
24641	TKLVF0068B	CONTROL UNIT/SK312GD	BO MẠCH/SK312GD	1,720,400
24642	TKLVF00753	POWER SUPPLY UNIT/SK312GD	THANH DẪN ĐIỆN/SK312GD	5,097,600
24643	TKLVF0076C	SWITCH UNIT/SK312GD	BẢNG CÔNG TẮC/SK312GD	1,408,320
24644	TKLVF0076D	SWITCH UNIT/SK209GD	CÔNG TẮC/SK209GD	1,500,400
24645	TKP4010FUS	PAN HEAD SCREW M4X10(WITH RUBBER)/SK312GD	ỐC VÍT M4X10/SK312GD	22,000
24646	TKS2540FB4	H.S.SET SCREW M2.5X4/SK312GD	ỐC VÍT M2.5X4/SK312GD	22,000
24647	TKS2550S05	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)/SK312GD	ỐC CỐ ĐỊNH/SK312GD	22,000
24648	TKS3060FB5	HEX SOCKET HD. SCREW M3X6/SK312GD	ỐC VÍT M3X6/SK312GD	13,200
24649	TKST2060FZ	SPACER/SK312GD	ỐNG NHỰA GẢI/SK312GD	4,320
24650	TKTP2040FN	TAPPING SCREW 2X4/TK0LDG301F	ỐC VÍT 2X4/TK0LDG301F	13,200
24651	TKTP2040FU	PAN HEAD SCREW 2X4/SK312GD	ỐC VÍT 2X4/SK312GD	13,200
24652	TKTP2050FZ	B TIGHT TAPPING SCREW 2X5/TK0LDG301F	ỐC VÍT 2X5/TK0LDG301F	13,200
24653	TKTP2080FB	PAN HEAD TAPPING SCREW 2X8/SK312GD	ỐC VÍT 2X8/SK312GD	13,200
24654	TKTP2550FB	PAN HD. SCREW M2.5X5/SK312GD	ỐC VÍT M2.5X5/SK312GD	13,200
24655	TKTP2610FB	B TIGHT TAPPING SCREW 2.6X10/TK0LDG301F	ỐC VÍT 2.6X10/TK0LDG301F	13,200
24656	TKTP3010FB	TAPPING SCREW 3X10/SK312GD	ỐC VÍT 3X10/SK312GD	13,200
24657	TKTT3010FB	TRUSS HD. TAPPING SCREW 3X10/SK312GD	ỐC VÍT 3X10/SK312GD	13,200
24658	TKTT3070FU	TRUSS HD. TAPPING SCREW 3X7/SK312GD	ỐC VÍT 3X7/SK312GD	13,200
24659	TL00000005	SWITCH (CSW-P11N003A)/6723DW	CÔNG TẮC MÁY/6723DW	13,200
24660	TL00000006	SPRING CLIP (AM-02890001)/6723DW	MIẾNG ĐỆM/6723DW	4,400
24661	TL00000007	STEEL BALL (AM-05060004)/6723DW	BI SẮT/6723DW	4,320
24662	TL00000011	CIRCUIT BOARD (AN-0289001)/6722DW	MẠCH CÔNG TẮC/6722DW	8,800
24663	TL00000014	SCREW 3.0X10 MM (MSS-B30H10B3)/6723DW	ỐC VÍT M3X10/6723DW	4,400
24664	TL00000016	SCREW 3.5X26MM(MSS-B35H26BT3)/6723DW	ỐC VÍT M3.5X26/6723DW	4,400
24665	TL00000020	DC JACK (CJP-DJ2155B)/6723DW	GHIM SẠC DC/6723DW	4,400
24666	TL00000030	INSULATION (AN-0282001)/6723DW	MIẾNG NHỰA CÁCH ĐIỆN/6723DW	4,320
24667	TL00000031	FEMALE TERMINAL (CTM-SR1803)/6723DW	CHÓT GIM DÂY ĐIỆN/6723DW	4,400
24668	TP00000072	SPUR GEAR 3G005/6723DW	NHÔNG 3G005/6723DW	25,920



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
24669	TP00000075	LED LIGHT SLD-3D9L04/6723DW	ĐÈN LED/6723DW	30,800
24670	TP00000083	MOTOR RUBBER RING B/DUB182	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DUB182	21,600
24671	TP00000084	SPRING/DUB182	LÒ XO/DUB182	4,400
24672	TP00000085	PIN/DUB182	CHÓT GẢI/DUB182	4,400
24673	TP00000095	MOTOR ASSY MGB-285MG01-R/6723DW	MÔ TƠ/6723DW	365,200
24674	TP00000096	L/R HOUSING SET AP-0285-5-L/R/6723DW	VỎ MÁY/6723DW	22,000
24675	TP00000097	BUTTON COVER SET AP-0289CLS-R/6723DW	NÚT NHẤN/6723DW	12,960
24676	TP00000098	L/R HANDLE APS-0285-0-L-R/6723DW	TAY CẦM L/6723DW	30,240
24677	TP00000112	FAN HOUSING SET(AS-890FHL-MK-R/DUB182	HỘP CÁCH QUẠT/DUB182	362,880
24678	TP00000113	MOTOR SET (AS-890-MS18-R)/DUB182	MÔ TƠ/DUB182	479,600
24679	TP00000116	S/T SCREW M3.5X14/HG6003	VÍT/HG6003	8,800
24680	TP00000117	HOUSING WING/HG6003	CÁNH TÀN NHIỆT/HG6003	56,160
24681	TP00000118	SPRING PIN/HG6003	CHÓT LÒ XO/HG6003	22,000
24682	TP00000119	RELEASE SPRING/HG6003	LÒ XO/HG6003	8,800
24683	TP00000120	HOUSING COVER/HG6003	VỎ MÁY/HG6003	267,840
24684	TP00000121	BEND RELIEF SMALL HOLE/HG6003	CHUI DÂY ĐIỆN/HG6003	17,280
24685	TP00000122	S/T SCREW M4X14/HG6003	VÍT/HG6003	8,800
24686	TP00000123	CORD CLAMP/HG6003	NEP DÂY ĐIỆN/HG6003	8,640
24687	TP00000124	SWITCH TRIGGER/HG6003	CÔNG TẮC/HG6003	8,800
24688	TP00000125	SWITCH ASSY 230V/HG6003	CÔNG TẮC 230V/HG6003	61,600
24689	TP00000127	RELEASE BUTTON/HG6003	CÁNH TÀN NHIỆT/HG6003	17,280
24690	TP00000128	SPRING/HG6003	LÒ XO/HG6003	8,800
24691	TP00000129	TOP CAP/HG6003	NẮP CHỤP TRÊN/HG6003	21,600
24692	TP00000130	MOTOR ASSY 220-230V/HG6003	MÔ TƠ/HG6003	154,000
24693	TP00000132	TUBE SLEEVE ASSY/HG6003	ỐNG CHỤP BẢO VỆ/HG6003	79,200
24694	TP00000133	SPRING/HG6003	LÒ XO/HG6003	8,800
24695	TP00000134	STEEL TUBE SUPPORT/HG6003	VÒNG KẸP BẢO VỆ/HG6003	17,600
24696	TP00000135	M/C SCREW M3X6/HG6003	ỐC VÍT M3X6/HG6003	8,800
24697	TP00000136	NOSE CONE COVER/HG6003	NẮP BẢO VỆ/HG6003	43,200
24698	TP00000143	POWER CORD (TH, VN, ID)/HG6003	DÂY DẪN ĐIỆN/HG6003	242,000
24699	TP00000145	SWITCH ASSY/HG6500	CÔNG TẮC/HG6500	61,600
24700	TP00000145-Y2	SWITCH ASSY/HG6500	CÔNG TẮC/HG6500	52,800
24701	TP00000146	S/T SCREW M2X5/HG6005	ỐC VÍT M2X5/HG6005	8,800
24702	TP00000148	TOP CAP/HG6500	NẮP CHỤP MÀN HÌNH/HG6500	21,600
24703	TP00000149	SWITCH CAP,"+"/HG6500	NÚT CÔNG TẮC (+)/HG6500	8,640
24704	TP00000150	SWITCH CAP,"-"/HG6500	NÚT CÔNG TẮC (-)/HG6500	8,640
24705	TP00000151	LCD PROTECTOR/HG6500	MIẾNG BẢO VỆ MÀN HÌNH/HG6500	17,280
24706	TP00000161	INDUCTANCE,90UH/HG6500	BO MẠCH/HG6500	44,000
24707	TP00000162	S/T SCREW M3.5X14 W/WASHER/HG6003	ỐC VÍT M3.5X14/HG6003	8,800
24708	TP00000169	PCB ASSY WITH MEMORY FUNCTION/HG6500	BO MẠCH/HG6500	545,600
24709	TP00000209	SWITCH AS-890SW05A-MK-R/DUB182	CÔNG TẮC AS-890SW05A-MK-R/DUB182	369,600
24710	TP00000211	MOTOR HOUSING SET/DUB182	VỎ MÁY/DUB182	704,160
24711	TP00000212	DIAL/DUB182	NÚT TĂNG GIẢM TỐC ĐỘ/DUB182	21,600
24712	TP00000230	GIFT BOX/DUB182	THÙNG CARTON/DUB182	73,440
24713	TR00000003	E-TYPE CLAMP SPRING/TR0000002	PHE GIỮ/TR0000002	4,400
24714	TR00000004	SPRING 2/TR0000002	LÒ XO 2/TR0000002	8,800
24715	TR00000005	PRESS BLOCK/TR0000002	NÚT NHẤN/TR0000002	25,920
24716	TR00000006	THE ROCK ROD/TR0000002	THANH KHÓA/TR0000002	22,000
24717	TR00000007	LOWER HANDLE 2/TR0000002	TAY CẦM DƯỚI 2/TR0000002	90,720
24718	TR00000008	ST4.2X25 SELF-TAPPING SCREW/TR0000002	ỐC RĂNG THỦA ST4.2X25/TR0000002	4,400
24719	TR00000009	WHEEL SHAFT ASSEMBLY/TR0000002	TRỤC GẮN BÁNH XE/TR0000002	207,360
24720	TR00000010	PROTECTIVE COVER/TR0000002	LỚP BẢO VỆ/TR0000002	4,320
24721	TR00000011	M6 WASHER/TR0000002	VÒNG ĐỆM CAO SU M6/TR0000002	4,320
24722	TR00000012	M6 ANTI-LOOSE NUT/TR0000002	CON TẮN M6/TR0000002	4,400
24723	TR00000013	REINFORCING PLATE R/TR0000002	NẮP BẢO VỆ BÁNH XE BÊN PHẢI/TR0000002	180,400
24724	TR00000014	LONG SHAFT SLEEVE/TR0000002	TRỤC NỐI/TR0000002	79,200
24725	TR00000015	WHEEL ASSY/TR0000002	BÁNH XE/TR0000002	289,440
24726	TR00000016	RUBBER HOUSING/TR0000002	CAO SU BỌC BÁNH XE/TR0000002	164,160
24727	TR00000017	6201 BEARING/TR0000002	BẠC ĐẠN 6201/TR0000002	38,880
24728	TR00000018	SHORT SHAFT SLEEVE/TR0000002	VÒNG ĐỆM/TR0000002	17,280
24729	TR00000019	HEXAGON SOCKET M10X45/TR0000002	ỐC VÍT M10X45/TR0000002	17,600
24730	TR00000020	WASHER/TR0000002	VÒNG ĐỆM/TR0000002	4,400
24731	TR00000021	BOTTOM SUPPORT(R)/TR0000002	NẮP BỌC BÁNH XE BÊN PHẢI/TR0000002	136,400
24732	TR00000022	FOOT-PAD/TR0000002	ĐỆ ĐỆM CAO SU/TR0000002	12,960
24733	TR00000023	HEXAGON SOCKET BOLT M6X40/TR0000002	BULO LÔNG LỰC GIÁC M6X40/TR0000002	8,800
24734	TR00000024	HEXAGON SOCKET SCREW M4X10/TR0000002	ỐC LỤC GIÁC M4X10/TR0000002	4,400
24735	TR00000025	M10 WASHER/TR0000002	VÒNG ĐỆM CAO SU M10/TR0000002	4,320
24736	TR00000026	M10 ANTI-LOOSE NUT/TR0000002	CON TẮN M10/TR0000002	8,800
24737	TR00000027	NON-SLIP SLEEVE/TR0000002	NẮP ỐP TAY CẦM/TR0000002	12,960
24738	TR00000028	HEXAGON SOCKET SCREW M6X12/TR0000002	ỐC LỤC GIÁC M6X12/TR0000002	4,400
24739	TR00000029	FRONT BAFFLE/TR0000002	NẮP ĐẦY TAY CẦM/TR0000002	43,200
24740	TR00000030	WELDING COMPONENTS/TR0000002	GIÁ ĐỖ/TR0000002	1,071,360
24741	TR00000031	BUSHING/TR0000002	ỐNG LÓT/TR0000002	52,800
24742	TR00000032	ANTI-LOOSE WASHER/TR0000002	VÒNG ĐỆM/TR0000002	30,800
24743	TR00000033	SIDE BAFFLE/TR0000002	NẮP ĐẦY/TR0000002	34,560



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
24744	TR00000034	BOTTOM SUPPORT(L)/TR00000002	NẮP BỌC BÁNH XE BÊN TRÁI/TR00000002	136,400
24745	TR00000035	HEXAGON SOCKET SCREW M10X120/TR00000002	ỐC LỤC GIÁC M10X120/TR00000002	154,000
24746	TR00000036	REINFORCING PLATE L/TR00000002	NẮP BẢO VỆ BÁNH XE BÊN TRÁI/TR00000002	180,400
24747	TR00000037	SET SCREW M4X20/TR00000002	ỐC VÍT M4X20/TR00000002	4,400
24748	TR00000038	PLASTIC BLOCK/TR00000002	MIẾNG ĐỆM NHỰA/TR00000002	8,640
24749	TR00000039	LOWER LIFTING ROD WELDING/TR00000002	KHUNG XE ĐÁY/TR00000002	598,400
24750	TR00000040	LOWER HANDLE 1/TR00000002	TAY CẦM DƯỚI 1/TR00000002	96,800
24751	TR00000041	CONNECTING BLOCK/TR00000002	KHOÍ KẾT NỐI DÂY ĐIỆN/TR00000002	35,200
24752	TR00000042	LOWER BUSHING/TR00000002	TRỤC THÁP/TR00000002	8,800
24753	TR00000043	HEXAGON SOCKET SCREW M4X16/TR00000002	ỐC LỤC GIÁC M4X16/TR00000002	4,400
24754	TR00000044	UPPER LIFTING ROD END CAP/TR00000002	NẮP CAO SU/TR00000002	8,640
24755	TR00000045	ON THE ROD L/TR00000002	THANH ĐÂY TRÁI/TR00000002	180,400
24756	TR00000046	HEXAGON SOCKET SCREW M4X10/TR00000002	ỐC LỤC GIÁC M4X10/TR00000002	4,400
24757	TR00000047	HANDLE LOWER PART/TR00000002	TAY CẦM/TR00000002	185,760
24758	TR00000048	SELF-TAPPING SCREW ST6.3X25/TR00000002	ỐC RĂNG THỤA ST6.3X25/TR00000002	8,800
24759	TR00000049	HANDLE UPPER PART/TR00000002	NẮP TAY CẦM/TR00000002	151,200
24760	TR00000050	ON THE ROD R/TR00000002	THANH ĐÂY PHẢI/TR00000002	180,400
24761	TR00000051	ELASTIC BAND CONNECTION 1/TR00000002	NẮP GÀI 1/TR00000002	22,000
24762	TR00000052	ELASTIC BAND CONNECTION 2/TR00000002	NẮP GÀI 2/TR00000002	17,600
24763	TR00000053	HEXAGON SOCKET SCREW M6X60/TR00000002	ỐC LỤC GIÁC M6X60/TR00000002	13,200
24764	TR00000054	M6 ANTI-LOOSE NUT/TR00000002	CON TẮN CHỐNG LÔNG M6/TR00000002	4,400
24765	TR00000055	ELASTIC BAND/TR00000002	DÂY ĐEO/TR00000002	272,160
24766	TR00000056	PLASTIC TUBE/TR00000002	ỐNG NHỰA/TR00000002	4,320
24767	TR00000057	SELF-TAPPING SCREW ST4.2X9.5/TR00000002	ỐC VÍT ST4.2X9.5/TR00000002	4,400
24768	TR00000064	BELT ASSY/TR00000002	BỘ DÂY ĐEO/TR00000002	371,520
24769	TR00000067	LOCK LEVER/DCU180	CÀN KHÓA THẮN XE/DCU180	172,800
24770	TR00000068	HEX.BOLT M5X16/DCU180	ỐC VÍT M5X16/DCU180	4,400
24771	TR00000069	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X14/DCU180	ỐC VÍT M5X14/DCU180	4,400
24772	TR00000070	HEX.BOLT M16X50/DCU180	ỐC VÍT M16X50/DCU180	39,600
24773	TR00000071	HEX.NUT M16X24/DCU180	ỐC VÍT M16X24/DCU180	13,200
24774	TR00000072	SPRING 16/DCU180	VÒNG ĐỆM 16/DCU180	4,400
24775	TR00000073	FLAT WASHER 17/DCU180	VÒNG ĐỆM 17/DCU180	4,400
24776	UD00010231	STRAIN RELIEF GLAND M16/HB350	ỐNG NHỰA MỀM M16/HB350	194,400
24777	UD00040025	PLUG B/HB350	ĐẦU NỐI DÂY DẦU/HB350	203,040
24778	UD00040026	GLAND M16/HB350	ĐẦU NỐI DÂY DẦU/HB350	95,040
24779	UD00050015	COCK/HB350	VÁN CHÍNH LƯỢNG DẦU/HB350	203,040
24780	UD000BD043	HANDLE 10X130/HB350	TRỤC TỶ TRUYỀN ĐỘNG 10X130/HB350	172,800
24781	UD000M0041	PINION/HB350	BÁNH RĂNG NHỎ/HB350	1,438,560
24782	UD000M0072	PINION END CAP (DEEP)/HB350	NÚT ĐÁY ỚNG ĐỆM BÁNH RĂNG NHỎ/HB350	488,400
24783	UD000M0081	PINION BUSH/HB350	BẠC THAU/HB350	367,200
24784	UD000M0101	RAIL/HB350	THANH RAY/HB350	448,800
24785	UD000M0401	BRIDGE RECTIFIER/HB350	BO MẠCH/HB350	796,400
24786	UD000M0441	PLATE/HB350	THANH ĐỆM/HB350	602,800
24787	UD000M0443	CONDUIT LARGE 12MM/HB350	ỐNG DẪN DẦU/HB350	259,200
24788	UD000M0831	RACK/HB350	THANH RAY/HB350	1,927,200
24789	UD000M0841	HANDLE KNOB/HB350	TAY NÀM TĂNG CHÍNH ĐỘ CAO/HB350	90,720
24790	UD000M1000	SLIDE/HB350	THANH TRƯỢT/HB350	2,675,200
24791	UD000M1020	MAGNET BASE/HB350	NAM CHÂM ĐIỆN/HB350	8,857,200
24792	UD000M1022	PANEL PLATE/HB350	TẤM ĐỒ CÔNG TÁC/HB350	1,049,760
24793	UD0010085A	GRUB SCREW M5X25/HB350	CHÓT ĐỊNH VÍ/HB350	26,400
24794	UD0010085B	NYLOC NUT M5/HB350	ỐC VÍT M5/HB350	17,600
24795	UD0030046A	SMALL OILCUP C/W TAP (BLACK)/HB350	BÌNH CHỨA DẦU/HB350	587,520
24796	UD00EBD001	BRUSH HOLDER ASSY/HB350	Ổ CHỐI THAN/HB350	220,000
24797	UD00EBD002	CARBON BRUSH/HB350	CHỐI THAN/HB350	180,400
24798	UD00EBD003	PAN HEAD SCREW M4X12/HB350	ỐC VÍT M4X12/HB350	17,600
24799	UD00EBD004	WAVE WASHER 4/HB350	VÒNG ĐỆM 4/HB350	17,600
24800	UD00EBD005	TAPPING SCREW 4.8X45/HB350	ỐC VÍT 4.8X45/HB350	44,000
24801	UD00EBD009	TAPPING SCREW 3.9X60/HB350	ỐC VÍT 3.9X60/HB350	44,000
24802	UD00EBD010	BAFFLE PLATE/HB350	CHÂN GIÓ/HB350	44,000
24803	UD00EBD011	O-RING/HB350	VÒNG ĐỆM/HB350	30,800
24804	UD00EBD012	INSULATION WASHER/HB350	MIẾNG ĐỆM/HB350	39,600
24805	UD00EBD014	CIRCLIP/HB350	PHE GÀI/HB350	30,800
24806	UD00EBD016	CIRCLIP/HB350	PHE GÀI/HB350	17,600
24807	UD00EBD017	GASKET/HB350	MIẾNG ĐỆM/HB350	47,520
24808	UD00EBD018	INTERNAL SHAFT ASSY/HB350	NHÔNG/HB350	669,600
24809	UD00EBD019	SPINDLE GEAR/HB350	NHÔNG/HB350	358,560
24810	UD00EBD021	GEAR CASE/HB350	VỎ HỘP NHÔNG/HB350	1,012,000
24811	UD00EBD026	COMPRESSION SPRING/HB350	LÒ XO/HB350	30,800
24812	UD00EBD027	EJECTION PLUG/HB350	CHÓT LÒ XO/HB350	30,800
24813	UD00EBD028	WASHER/HB350	MIẾNG ĐỆM BĂNG THÉP/HB350	22,000
24814	UD00EBD029	RUBBER WASHER/HB350	MIẾNG ĐỆM/HB350	17,280
24815	UD00EBD030	CIRCLIP/HB350	PHE GÀI BĂNG THÉP/HB350	17,600
24816	UD00EBD031	TOOTHED LOCK WASHER 4/HB350	VÒNG ĐỆM 4/HB350	17,600
24817	UD00EBD032	ROUND HEAD SCREW/HB350	ỐC VÍT/HB350	17,600
24818	UD00EIB184	OIL SEAL/HB350	MIẾNG ĐỆM CHẶN DẦU/HB350	88,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
24819	UD00EIB527	REAR COVER/HB350	VỎ ĐUÔI MÁY/HB350	497,200
24820	UD00EIB528	SPINDLE/HB350	TRỤC QUAY TRUYỀN ĐỘNG/HB350	3,468,960
24821	UD00M0811A	BRACKET/HB350	TẦM CỐ ĐỊNH THANH RAY/HB350	585,200
24822	UD00NCP002	SWITCH 230V/HB350	CÔNG TẮC 230V/HB350	444,400
24823	UD00NCP006	SWITCH/HB350	CÔNG TẮC/HB350	360,800
24824	UD00PL1889	MAKITA LOGO LABEL/HB350	NHÃN DÁN/HB350	181,440
24825	UD00UDC004	BALL BEARING 6003 2RS/HB350	BẠC ĐẠN 6003 2RS/HB350	207,360
24826	UD00UDC019	BALL BEARING 6904 2RS/HB350	BẠC ĐẠN 6904 2RS/HB350	332,640
24827	UD00UDC022	GROOVED BALL BEARING 608ZZ/HB350	BẠC ĐẠN 608ZZ/HB350	246,240
24828	UD00UDC023	GROOVED BALL BEARING 6001ZZ/HB350	BẠC ĐẠN 6001ZZ/HB350	233,280
24829	UD00VISO18	GUARD/HB350	TẦM NHỰA BẢO VỆ/HB350	2,280,960
24830	UD0RD43118	CAPACITOR/HB350	TỤ ĐIỆN/HB350	118,800
24831	UD0RD47179	O CLIP/HB350	ÔNG CỐ ĐỊNH ĐẦU NỐI/HB350	48,400
24832	UD0SC46BUT	H.S. BUTTON HEAD BOLT M4X6/HB350	ỐC VÍT M4X6/HB350	22,000
24833	UD0SC46CSK	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X6/HB350	ỐC VÍT M4X6/HB350	22,000
24834	UD0SPWR-M4	TOOTHED LOCK WASHER 4/HB350	VÒNG ĐỆM 4/HB350	22,000
24835	UDM0001BLK	MAIN HOUSING/HB350	KHUNG MÁY/HB350	6,679,200
24836	UDSC412CSK-B	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X12/HB350	ỐC VÍT M4X12/HB350	22,000
24837	UDSC516CAP	HEX SOCKET HEAD BOLT M5X16/HB350	ỐC VÍT M5X16/HB350	22,000
24838	UDSC616CAP	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X16/HB350	ỐC VÍT M6X16/HB350	22,000
24839	UDSC625CAP	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X25/HB350	ỐC VÍT M6X25/HB350	22,000
24840	UDW18XC511	FUSE HOLDER/HB350	VỎ BẢO VỆ CẦU CHỈ/HB350	387,200
24841	UDW18XC512	FUSE/HB350	CẦU CHỈ/HB350	30,800
24842	UDW18XC521	VARISTOR 20MM 275VRMS/HB350	TỤ ĐIỆN 20MM 275VRMS/HB350	189,200
24843	W107400268	POWER CORD BS-1363/VC2000L	DÂY CẮM ĐIỆN/VC2000L	1,249,600
24844	W107402646	KIT FILTER SUPPORT CAGE +FLOAT/VC2000L	BỘ LỌC HỖ TRỢ LÔNG/VC2000L	419,040
24845	W107404540	SWITCH O-I/VC2000L	CÔNG TẮC/VC2000L	242,000
24846	W107404542	CAPACITOR 0.1 MICRO FARAD/VC2000L	TỤ ĐIỆN/VC2000L	286,000
24847	W107409125	CABLE OUTLET/VC2000L	Ổ CẮM CÁP/VC2000L	220,000
24848	W107409127	P&C DRAIN HOUSING/VC2000L	Ổ P&C/VC2000L	180,400
24849	W107409128	DEDUTING ROD/VC2000L	CHỐT XOAY/VC2000L	159,840
24850	W107409129	DEDUSTING FLAP/VC2000L	TIẾP ĐIỂM/VC2000L	149,600
24851	W107409130	KIT LOCKING CLAMP/VC2000L	NẮP ĐÁY/VC2000L	302,400
24852	W107409132	CLAMPING PLATE/VC2000L	VỎ MÁY/VC2000L	809,600
24853	W107409159	DEFLECTOR SHIELD/VC2000L	TẦM CHÂN/VC2000L	289,440
24854	W107409160	MOTOR 220-240V 1000 W/VC2000L	DC MOTOR/VC2000L	1,777,600
24855	W107409163	UPPER MOTOR SEALING/VC2000L	VÒNG ĐỆM TRÊN MOTOR/VC2000L	263,520
24856	W107409164	LOWER MOTOR SEALING/VC2000L	VÒNG ĐỆM DƯỚI MOTOR/VC2000L	324,000
24857	W107409165	SEALING FILTER/VC2000L	VÒNG ĐỆM/VC2000L	203,040
24858	W107409166	BASE PLATE WITH AIR OUTLET/VC2000L	ĐỂ MÁY/VC2000L	1,504,800
24859	W107409167	AIR OUTLET/VC2000L	VÒNG NHỰA THOÁT KHÍ/VC2000L	246,240
24860	W107409169	INLET FITTING >VC2512L</VC2000L	MIẾNG ĐỆM GẢI ĐẦU HÚT/VC2000L	324,000
24861	W107409170	WHEEL D130/VC2000L	VÒNG ĐỆM/VC2000L	289,440
24862	W107409183	DEDUSTING KNOB/VC2000L	MIẾNG ĐÁY/VC2000L	181,440
24863	W107409981	HOSE AND CABLE HOOK/VC2000L	TẦM GIỮ THÙNG CHỨA BỤI/VC2000L	198,720
24864	W302004029	SCREW 5X18TX20/VC2000L	ỐC VÍT 5X18TX20/VC2000L	105,600
24865	W909100083	TORSION SPRING/VC2000L	LÒ XO/VC2000L	52,800
24866	WJ00001673	RETAINING RING/EM4350UH	VÒNG GẢI CHỮ C/EM4350UH	8,800
24867	WJ00006295	CHOKE VALVE/EM4350UH	VÁN GIÓ/EM4350UH	172,800
24868	WJ00008282	INLET NEEDLE VALVE/DCS232T	KIM XĂNG/DCS232T	96,800
24869	WJ00008995	BALL/EK7651H	BÍ SẮT/EK7651H	39,600
24870	WJ00009589	PUMP DIAPHRAGM/EK7651H	MÀNG LỌC/EK7651H	52,800
24871	WJ00009599	PUMP DIAPHRAGM/DCS232T	MÀNG BƠM XĂNG/DCS232T	56,160
24872	WJ00014070	INLET SCREEN/BHX2500	LƯỚI LỌC BẰNG THÉP/BHX2500	17,600
24873	WJ00014477	METERING LEVER PIN/EM3400U	CHỐT/EM3400U	17,600
24874	WJ00014886	BUSHING 148-86/EK7651H	BẠC LỖT 148-86/EK7651H	8,800
24875	WJ00014896	SPACER-THROTTLE LEVER/EK7651H	ÔNG ĐỆM/EK7651H	30,800
24876	WJ00015631	THROTTLE SHAFT SEAL/EK7651H	VÁN /EK7651H	103,680
24877	WJ00016104	O RING/EM3400U	MIẾNG ĐỆM/EM3400U	21,600
24878	WJ00016105	O RING/EB5300	VÒNG ĐỆM/EB5300	21,600
24879	WJ00016648	LEVER/EM3400U	THANH NHỊP XĂNG/EM3400U	26,400
24880	WJ00021158	METERING DIAPHRAGM COVER/DCS232T	NẮP BẢO VỆ BỘ CHẾ HÓA KHÍ/DCS232T	26,400
24881	WJ00025162	LIMITER CAP/EK7651H	NẮP CHỤP/EK7651H	26,400
24882	WJ00034839	THROTTLE VALVE ASSY/EB7660TH	VÁN TIẾT LƯU BẰNG NHỰA/EB7660TH	272,160
24883	WJ00044456	CHOKE SHAFT/EM4350UH	BỘ KHÓA BÌNH XĂNG/EM4350UH	118,800
24884	WJ00052903	PUMP BODY ASSY/DCS232T	THÂN BƠM/DCS232T	202,400
24885	WJ00059242	PUMP BODY ASSY/EB5300	THÂN BƠM CHẾ HÓA KHÍ/EB5300	293,760
24886	WJ00088119	PLUG CAP/EK7651H	VÁN CHÂN/EK7651H	12,960
24887	WJ00088229	CUP PLUG/EK7651H	NẮP ĐÁY/EK7651H	8,800
24888	WJ00088271	PLUG-WELCH/EA3201S	KIM XĂNG/EA3201S	22,000
24889	WJ00092225	GASKET-PUMP/EK7651H	MÀNG LỌC/EK7651H	30,800
24890	WJ00092228	GASKET/EM4350UH	MIẾNG ĐỆM/EM4350UH	25,920
24891	WJ00095586	DIAPHRAGM ASSY/DCS232T	MIẾNG ĐỆM NHỊP XĂNG/DCS232T	142,560
24892	WJ00095613	DIAPHRAGM ASSEMBLY-METERING/EA3201S	MIẾNG ĐỆM NHỊP XĂNG/EA3201S	142,560
24893	WJ00096166	SCREW/EM4350UH	ỐC VÍT/EM4350UH	26,400



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
24894	WJ00096325	SCREW 6X10/EB5300	ỐC VÍT 6X10/EB5300	30,800
24895	WJ00096364	SCREW M3X8 WITH WASHER/BHX2500	ỐC VÍT M3X8/BHX2500	30,800
24896	WJ00096368	IDLE ADJUST SCREW/EK7651H	ỐC ĐIỀU CHỈNH/EK7651H	39,600
24897	WJ00096424	SCREW/EM3400U	ỐC VÍT/EM3400U	22,000
24898	WJ00096475	SCREW/EK7651H	ỐC VÍT/EK7651H	13,200
24899	WJ00096589	SCREW ASSEMBLY/EK7651H	ỐC VÍT/EK7651H	22,000
24900	WJ00098217	SPRING/EK7651H	LÒ XO/EK7651H	17,600
24901	WJ00098356	SPRING/EA3201S	LÒ XO/EA3201S	13,200
24902	WJ00098404	SPRING/EB5300	LÒ XO/EB5300	22,000
24903	WJ00098494	SPRING/EM4350UH	LÒ XO/EM4350UH	22,000
24904	WJ00112245	JET/DCS232T	VỎI PHUN /DCS232T	99,360
24905	WJ00112288	JET/EM3400U	CHỐT GIỮ (ĐINH VÍ)/EM3400U	57,200
24906	WJ00136152	WASHER/EB5300	VÒNG ĐỆM/EB5300	17,600
24907	WJ00136194	WASHER/EK7651H	VÒNG ĐỆM/EK7651H	22,000
24908	WJ00136231	WASHER/EK7651H	VÒNG ĐỆM/EK7651H	8,800
24909	WJ00148542	SLEEVE-CHOKE/EK7651H	ỐNG ĐỆM/EK7651H	61,600
24910	WJ00148545	BUSHING/EK7651H	BẠC LỐT/EK7651H	74,800
24911	WJ00160580	PISTON ASSEMBLY ACCELERATOR/EK7651H	PISTON CHẾ/EK7651H	99,360
24912	WJ00160593	ACCELERATOR PISTON ASSEMBLY/EM4350UH	BỘ CHỈNH XĂNG/EM4350UH	162,800
24913	WJ00183498	THROTTLE LEVER/EK7651H	VÁN TIẾT LƯU/EK7651H	60,480
24914	WJ00183585	CHOKE LEVER/EM4350UH	CÀN ĐAY TRỤC GA/EM4350UH	83,600
24915	WJ00213807	PUMP COVER ASSEMBLY/EM4350UH	BỘ BƠM KHỞI ĐỘNG/EM4350UH	184,800
24916	WJ00224210	SHAFT ASSEMBLY-CHOKE/EK7651H	TRỤC ĐIỀU CHỈNH VÁN TIẾT LƯU/EK7651H	203,040
24917	WJ00224273	SHAFT ASSEMBLY-THROTTLE/EK7651H	TRỤC ĐIỀU CHỈNH VÁN TIẾT LƯU/EK7651H	181,440
24918	WJ00224392	THROTTLE SHAFT ASSEMBLY/EM4350UH	TRỤC GA TRUYỀN ĐỘNG/EM4350UH	190,080
24919	WJ00343480	CHOKE VALVE/EK7651H	MIẾNG CHẶN/EK7651H	44,000
24920	WJ00343562	THROTTLE VALVE/EM4350UH	VÁN GA/EM4350UH	73,440
24921	WJ00343753	THROTTLE VALVE ASS'Y/EB5300	VÁN LẤP VÀO BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EB5300	427,680
24922	WJ00963240	SCREW/EM4350UH	ỐC VÍT/EM4350UH	13,200
24923	WJ00963279	DIAPHRAGM ASSEMBLY/EM2550UH	MIẾNG NHỊP XĂNG/EM2550UH	13,200
24924	WJ00983160	SPRING/EM3400U	LÒ XO/EM3400U	22,000
24925	WJ00983248	SPRING/EM4350UH	LÒ XO/EM4350UH	8,800
24926	WJ00983305	SPRING/EM4350UH	LÒ XO/EM4350UH	26,400
24927	WJ00983707	SPRING/EK7651H	LÒ XO/EK7651H	74,800
24928	WJ01023103	NEEDLE-HIGH SPEED/EB7660TH	ỐC VÍT ĐIỀU CHỈNH/EB7660TH	154,000
24929	WJ01023343	NEEDLE/EK7651H	ỐC ĐIỀU CHỈNH/EK7651H	92,400
24930	WJ01023344	IDLE NEEDLE/EM4350UH	ỐC CHỈNH XĂNG/EM4350UH	101,200
24931	WJ01023345	HIGH SPEED NEEDLE/EM4350UH	ỐC CHỈNH GA/EM4350UH	96,800
24932	WJ01023347	NEEDLE/EK7651H	ỐC ĐIỀU CHỈNH/EK7651H	114,400
24933	WJ01023908	NEEDLE-IDLE/EA3201S	ỐC ĐIỀU CHỈNH XĂNG/EA3201S	127,600
24934	WJ01024001	NEEDLE-HIGH SPEED/EA3201S	ỐC ĐIỀU CHỈNH GIÓ/EA3201S	61,600
24935	WJ01024008	IDLE NEEDLE(LOW)/EM4350UH	ỐC CHỈNH XĂNG/EM4350UH	136,400
24936	WJ01024009	NEEDLE (HIGH)/EM4350UH	ỐC CHỈNH XĂNG/EM4350UH	136,400
24937	WL00000087	COMPRESSOR INPUT WIRE/CW001G	ĐÂY NỐI MẠCH/CW001G	66,000
24938	WL00000088	BATTERY COVER/CW001G	NẮP ĐẦY PIN/CW001G	129,600
24939	WL00000092	CONTROL FILM/CW001G	NHẪN DẪN/CW001G	25,920
24940	WL00000093	SWITCH PANEL/CW001G	BẢNG CÔNG TÁC/CW001G	8,640
24941	WL00000094	XGT LABEL/CW001G	LOGO XGT/CW001G	4,320
24942	WL00000095	CONTROL PANEL/CW001G	BẢNG ĐIỀU KHIỂN/CW001G	35,200
24943	WL00000096	CONTROL PCB/CW001G	BO MẠCH/CW001G	1,553,200
24944	WL00000097	LIGHT BOARD ASSY/CW001G	ĐÈN BẢO TÍN HIỆU/CW001G	114,400
24945	WL00000098	SCREWS ST3X8/CW001G	ỐC VÍT 3X8/CW001G	4,400
24946	WL00000099	BATTERY TERMINAL/CW001G	ĐỀ GÁI PIN/CW001G	99,360
24947	WL00000100	LEAD WIRE/CW001G	ĐÂY NỐI MẠCH/CW001G	57,200
24948	WL00000101	BATTERY TERMINAL COVER/CW001G	NẮP CHỤP ĐỀ GÁI PIN/CW001G	25,920
24949	WL00000102	USB PCB/CW001G	MẠCH USB/CW001G	233,200
24950	WL00000103	FAN (AIR OUTLET)/CW001G	QUẠT LÀM MÁT/CW001G	470,880
24951	WL00000104	SCREWS M4X30/CW001G	ỐC VÍT M4X30/CW001G	4,400
24952	WL00000105	WHEEL COVER/CW001G	NẮP CHỤP BÀNH XE/CW001G	25,920
24953	WL00000106	LEFT WHEEL COVER BLUE/CW001G	NẮP CHỤP TRÁI(XANH)/CW001G	25,920
24954	WL00000107	RIGHT WHEEL COVER BLUE/CW001G	NẮP CHỤP PHẢI(XANH)/CW001G	25,920
24955	WL00000108	POWER PCB/CW001G	BO MẠCH NGUỒN/CW001G	814,000
24956	WL00000109	REAR COVER ASSY(BLUE)/CW001G	NẮP CHỤP SAU(XANH)/CW001G	264,000
24957	WL00000111	DC IN COVER/CW001G	NẮP CHỤP NGUỒN DC/CW001G	12,960
24958	WL00000112	DUST PROOF COVER BLUE/CW001G	NẮP CHỤP BỤI(XANH)/CW001G	30,240
24959	WL00000173	CONTROLLING PCB WIRE/CW003G	ĐÂY NỐI BO MẠCH/CW003G	30,800
24960	WL00000174	COMPRESSOR PCB WIRE/CW003G	ĐÂY NỐI BO MẠCH/CW003G	26,400
24961	WL00000175	COMPRESSOR INPUT WIRE/CW003G	ĐÂY NỐI BO MẠCH/CW003G	96,800
24962	WL00000176	BATTERY COVER ASSY/CW003G	NẮP CHỤP BẢO VỆ PIN/CW003G	120,960
24963	WL00000178	HEX. SOCKET HEAD SCREW/CW003G	ỐC VÍT/CW003G	13,200
24964	WL00000179	SLEEVE/CW003G	LONG ĐÈN/CW003G	8,640
24965	WL00000180	CARRY HANDLE/CW003G	TAY CẦM/CW003G	120,960
24966	WL00000181	SILICONE RING/CW003G	VÒNG ĐỆM CAO SU/CW003G	4,320
24967	WL00000192	LIGHT BOARD ASSY/CW003G	MẠCH ĐÈN LED/CW003G	105,600
24968	WL00000193	CONTROL PCB/CW003G	BO MẠCH/CW003G	1,078,000



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
24969	WL00000194	MAGNETIC SWITCH WITH CABLE/CW003G	CÔNG TẮC TỬ/CW003G	66,000
24970	WL00000195	BATTERY TERMINAL COVER/CW003G	NẮP ĐỂ GÀI PIN/CW003G	25,920
24971	WL00000196	BATTERY TERMINAL/CW003G	ĐỂ GÀI PIN/CW003G	177,120
24972	WL00000197	LEAD UNIT A/CW003G	DÂY NỐI A/CW003G	30,800
24973	WL00000198	BATTERY BOX/CW003G	HỘP CHỨA PIN/CW003G	86,400
24974	WL00000199	LEAD UNIT B/CW003G	DÂY NỐI B/CW003G	74,800
24975	WL00000200	BATTERY TERMINAL COVER/CW003G	NẮP ĐỂ GÀI PIN/CW003G	17,280
24976	WL00000201	POWER PCB/CW003G	BO MẠCH NGUỒN/CW003G	2,191,200
24977	WL00000202	PCB BOX/CW003G	HỘP CHỨA BO MẠCH/CW003G	51,840
24978	WL00000203	COMPRESS POWER PCB/CW003G	BO MẠCH NÉN ÁP/CW003G	1,474,000
24979	WL00000204	FOOT PAD/CW003G	CHÂN ĐEM ĐỂ/CW003G	12,960
24980	WL00000205	PAN HEAD SCREWS M4X10/CW003G	ỐC VÍT M4X10/CW003G	4,400
24981	WL00000206	FOOT/CW003G	CHÂN ĐỂ/CW003G	21,600
24982	WL00000210	FILTER SPONGE/CW003G	MÚT CHÔNG BỤI/CW003G	4,320
24983	WL00000212	REAR COVER ASSY(BLUE)/CW003G	NẮP CHỤP/CW003G	290,400
24984	WL00000213	DUST PROOF COVER (BLUE)/CW003G	NẮP CHÂN BỤI/CW003G	17,280
24985	X505120020	UNION/EW2050H	KHỚP NỐI/EW2050H	60,480
24986	X641360010	FUEL FILTER/EW2050H	TỦI LỌC BĂNG NHỰA/EW2050H	69,120
24987	X650143050	SPARK PLUG/EW2050H	BURI/EW2050H	167,200
24988	X660000510	SWITCH/EW2050H	CÔNG TẮC/EW2050H	193,600
24989	XKO0000003	BOLT M8X32/EPH1000X	BU LÔNG M8X32/EPH1000X	35,200
24990	XKO0000004	BOLT M8X12/EPH1000X	BU LÔNG M8X12/EPH1000X	35,200
24991	XKO0000009	O-RING/EPH1000X	VÒNG ĐỆM CAO SU/EPH1000X	34,560
24992	XKO0000012	HOSE BAND/EPH1000X	VÒNG ĐỆM/EPH1000X	48,400
24993	XKO0000017	WASHER/EPH1000X	LONG ĐEN BẰNG THÉP/EPH1000X	35,200
24994	XKO0000046	SUCTION FLANGE/EPH1000X	ĐẦU HÚT NƯỚC/EPH1000X	250,560
24995	XKO0000047	CHECK VALVE/EPH1000X	VÁN MỘT CHIỀU BẰNG CAO SU/EPH1000X	129,600
24996	XKO0000055	SUCTION HOSE 3M/EPH1000X	ỐNG DẪN NƯỚC/EPH1000X	1,075,680
24997	XKO0000061	HANDLE/EPH1000X	TAY CẦM/EPH1000X	509,760
24998	XKO0000086	SPACER/EPH1000X	TẮM LÓT BẰNG THÉP/EPH1000X	154,000
24999	XKO0000089	BASE SET/EPH1000X	BÀN ĐỂ/EPH1000X	851,040
25000	XKO0000120	PLUG SET/EPH1000X	NẮP ĐẦY ĐẦU BƠM/EPH1000X	73,440
25001	XKO0000128	COUPLING ASSY/EPH1000X	BỘ NỐI ỐNG/EPH1000X	181,440
25002	XKO0000167	32A PLUG SET/EPH1000X	NẮP ĐẦY ĐẦU BƠM/EPH1000X	142,560
25003	XKO0000168	FLANGE BRACKET/EPH1000X	NẮP ĐẦY CẢNH QUẠT/EPH1000X	1,192,320
25004	XKO0000169	IMPELLER/EPH1000X	CẢNH QUẠT/EPH1000X	393,120
25005	XKO0000170	MECHANICAL SEAL 16/EPH1000X	PHỐT MÁY/EPH1000X	816,480
25006	XKO0000174	VOLUTE CASING/EPH1000X	NẮP CHỤP CẢNH QUẠT/EPH1000X	600,480
25007	XKO0115108	PUMP CASING/EPH1000X	ĐẦU BƠM/EPH1000X	1,347,840
25008	XKO0118193	STRAINER SET/EPH1000X	LƯỚI LỌC/EPH1000X	277,200
25009	XMR0121179	CORN ROD/EVH2000	KHỚP NỐI/EVH2000	1,152,800
25010	XNR0000016	BOLT(3)M8X20/EBH340R	ỐC VÍT M8X20/EBH340R	17,600
25011	XNR0000029	NUT M6/EBH340R	ỐC M6/EBH340R	4,400
25012	XNR0000048	BALL BEARING #6000Z/EBH340R	BẠC ĐẠN 6000Z/EBH340R	73,440
25013	XNR0000052	BALL BEARING #6001ZZ/KR401MP	BẠC ĐẠN 6001ZZ/KR401MP	82,080
25014	XNR0000053	BALL BEARING 6001LL/EBH340R	BẠC ĐẠN 6001LL/EBH340R	146,880
25015	XNR0000056	BALL BEARING #6201ZZ/EBH340R	VÒNG BI 6201ZZ/EBH340R	129,600
25016	XNR0000058	BALL BEARING #6202ZZ/EBH340R	VÒNG BI 6202ZZ/EBH340R	125,280
25017	XNR0000065	SNAP RING E-5/EBH340R	PHE GÀI E-5/EBH340R	4,400
25018	XNR0000066	SNAP RING S-10/EBH340R	PHE GÀI S-10/EBH340R	4,400
25019	XNR0000070	SNAP RING S-15/EBH340R	PHE GÀI S-15/EBH340R	4,400
25020	XNR0000072	SNAP RING R-26/EBH340R	PHE GÀI R-26/EBH340R	8,800
25021	XNR0000073	SNAP RING R-28/EBH340R	PHE GÀI R-28/EBH340R	8,800
25022	XNR0000075	SNAP RING R-35/EBH340R	PHE GÀI R-35/EBH340R	13,200
25023	XNR0000080	BOX WRENCH 13X19/EBH340R	TUÝP MỐ BUGI 13X19/EBH340R	189,200
25024	XNR0000092	TORX SMALL HEAD M5X8/EBH340R	ỐC VÍT M5X8/EBH340R	13,200
25025	XNR0000094	TORX BOLT M5X10/EBH340R	ỐC VÍT/EBH340R	4,400
25026	XNR0000098	TORX SCREW M5X20/EBH340R	ỐC VÍT M5X20/EBH340R	8,800
25027	XNR0000100	BOLT M5X25/EBH340R	ỐC VÍT M5X25/EBH340R	8,800
25028	XNR0000103	SCREW M5X30/EBH340R	ỐC VÍT/EBH340R	8,800
25029	XNR0000109	TORX BOLT M6X12/EBH340R	BU LÔNG M6X12/EBH340R	8,800
25030	XNR0000113	TORX SCREW M6X18/EBH340R	ỐC VÍT M6X18/EBH340R	17,600
25031	XNR0000120	FLANGE BOLT M5X12/EBH340R	ỐC VÍT M5X12/EBH340R	8,800
25032	XNR0000122	BOLT(3)M5X12/EBH340R	ỐC VÍT M5X12/EBH340R	22,000
25033	XNR0000132	THROTTLE LEVER AY/EBH340R	VÁN TIẾT LƯU/EBH340R	639,360
25034	XNR0000165	CASE JOINT/EBH340R	KHỚP NỐI/EBH340R	146,880
25035	XNR0000167	DRIVE SHAFT/EBH340R	TRỤC TỶ/EBH340R	488,400
25036	XNR0000168	SHAFT JOINT/EBH340R	KHỚP NỐI NHÔNG/EBH340R	164,160
25037	XNR0000177	BAND COMPLETE/EBH340R	DÂY ĐEO VAI/EBH340R	829,440
25038	XNR0000178	PLATE(A)/EBH340R	NEP/EBH340R	8,800
25039	XNR0000179	MAIN PIPE COMPLETE/EBH340R	BỘ CÁN/EBH340R	941,600
25040	XNR0000182	CLUTCH HOUSING/EBH340R	VỎ CHỤP KHỚP LY HỢP/EBH340R	286,000
25041	XNR0000183	CLUTCH DRUM/EBH340R	HỘP KHỚP LY HỢP/EBH340R	185,760
25042	XNR0000196	LOOP HANDLE/EBH340R	TAY CẦM/EBH340R	133,920
25043	XNR0000198	PAD/EBH340R	TẮM LÓT/EBH340R	578,880



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
25044	XNR0000200	HOUSING STAY/EBH340R	BẮT GIỮ MÁY/EBH340R	74,800
25045	XNR0000201	RECOIL STAY/EBH340R	BẮT GIỮ MÁY/EBH340R	70,400
25046	XNR0000234	AV RUBBER/EBH340R	CAO SU GIÀM CHẤN/EBH340R	95,040
25047	XNR0000253	BUSHING METAL COMPLETE/EBH340R	ỐC NỐI CÁN/EBH340R	44,000
25048	XNR0000262	PINION/EBH340R	NHÔNG/EBH340R	280,800
25049	XNR0000293	BEARING COVER/EBH340R	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/EBH340R	52,800
25050	XNR0000296	JOINT PIN COMPLETE/EBH340R	KHÓA GẠT/EBH340R	88,000
25051	XNR0000297	PIN SPRING/EBH340R	LÒ XO/EBH340R	22,000
25052	XNR0000302	GUARD/EBH340R	CHẮN BẢO VỆ/EBH340R	125,280
25053	XNR0000309	FLEXIBLE SHAFT/EBH340R	THANH TRỤC TY/EBH340R	321,200
25054	XNR0000321	FLEXIBLE SHAFT/LINER ASSY/EBH340R	BỘ TRỤC TY MỀM/EBH340R	1,258,400
25055	XNR0000329	NUT M10X1.25/EBH340R	ỐC M10X1.25/EBH340R	26,400
25056	XNR0000338	GUARD STAY/EBH340R	KẸP GIỮ/EBH340R	2,362,800
25057	XNR0000375	BLADE CAP/EBH340R	MẶT BÍT LƯỠI CẮT/EBH340R	101,200
25058	XNR0000388	GUARD STAY/EBH340R	KẸP GIỮ/EBH340R	22,000
25059	XNR0000394	SPANNER 8X10/EBH340R	CỖ LÊ 8X10/EBH340R	92,400
25060	XNR0000443	COVER SLEEVE/KR401MP	ỐNG LỐT/KR401MP	118,800
25061	XNR0000473	GRASS COVER(B)/EBH340R	NẮP BẢO VỆ/EBH340R	35,200
25062	XNR0000487	GUARD CLAMP B/KR401MP	VÒNG KẸP B/KR401MP	26,400
25063	XNR0000489	GEAR CASE ASSY/EBH340R	HỘP NHÔNG/EBH340R	1,974,240
25064	XNR0000490	GEAR CASE/EBH340R	HỘP BÁNH RĂNG/EBH340R	470,800
25065	XNR0000491	GEAR/EBH340R	NHÔNG/EBH340R	203,040
25066	XNR0000492	GEAR SHAFT/EBH340R	TRỤC NHÔNG/EBH340R	302,400
25067	XNR0000494	BLADE HOLDER CP/EBH340R	ĐẼ GIỮ LƯỠI/EBH340R	334,400
25068	XNR0000495	BOLT/EBH340R	BU LÔNG/EBH340R	52,800
25069	XNR0000513	GRIP/EBH340R	VỎ BỌC TAY CẦM/EBH340R	132,000
25070	XNR0000514	NUT COVER/EBH340R	NẮP BẢO VỆ/EBH340R	70,400
25071	XNR0000515	ROTARY COVER/KR401MP	TẤM CHẤN/KR401MP	531,360
25072	XNR0000516	HARD LOCK NUT RIM/KR401MP	CON TẮN M6/KR401MP	35,200
25073	XNR0000517	H.L.SOCKET HEAD BOLT M6X45/KR401MP	ỐC VÍT M6X45/KR401MP	26,400
25074	XNR0000518	COVER HOLDER A/KR401MP	VÒNG KẸP A/KR401MP	44,000
25075	XNR0000519	COLLAR/KR401MP	ỐNG LỐT/KR401MP	118,800
25076	XNR0000520	BALL BEARING 6301LL/KR401MP	BẠC ĐẠN 6301LL/KR401MP	90,720
25077	XNR0000521	WORM COMPLETE/KR401MP	NHÔNG NHỎ/KR401MP	388,800
25078	XNR0000522	PLUG/KR401MP	NÚT KHÓA/KR401MP	52,800
25079	XNR0000525	WHEEL COMPLETE/KR401MP	NHÔNG LỚN/KR401MP	997,920
25080	XNR0000527	H.L.SOCKET HEAD BOLT M6X20/KR401MP	ỐC VÍT M6X20/KR401MP	13,200
25081	XNR0000528	H.L.SOCKET HEAD BOLT M5X10/KR401MP	ỐC VÍT M5X10/KR401MP	8,800
25082	XNR0000529	H.L.SOCKET HEAD BOLT M5X15/KR401MP	ỐC VÍT M5X15/KR401MP	8,800
25083	XNR0000530	R PIN/KR401MP	CHÓT R/KR401MP	8,800
25084	XNR0000531	PIN/KR401MP	CHÓT/KR401MP	17,600
25085	XNR0000533	H.L.SOCKET HEAD BOLT M6X10/KR401MP	ỐC VÍT M6X10/KR401MP	8,800
25086	XNR0000534	HUB/KR401MP	KHỚP GẮN LƯỠI XỐI/KR401MP	246,240
25087	XNR0000536	WORM CASE A COMPL/KR401MP	HỘP NHÔNG A/KR401MP	426,800
25088	XNR0000537	WORM CASE B COMPL/KR401MP	HỘP NHÔNG B/KR401MP	426,800
25089	XNR0000540	FRAME/EBH340R	KHUNG MÁY/EBH340R	1,575,200
25090	XNR0000541	COVER SLEEVE/SW400MP	KẸP ỐNG/SW400MP	70,400
25091	XNR0000542	SQUARE NUT/SW400MP	ỐC VUÔNG/SW400MP	13,200
25092	XNR0000543	FLAT WASHER 6/SW400MP	VÒNG ĐỆM 6/SW400MP	4,400
25093	XNR0000544	WHEEL COMPLETE/SW400MP	TRỤC BÁNH XE/SW400MP	1,036,800
25094	XNR0000545	R PIN/SW400MP	CHÓT R/SW400MP	13,200
25095	XNR0000546	L PIN/SW400MP	CHÓT L/SW400MP	26,400
25096	XNR0000547	AXLE SHAFT/SW400MP	TRỤC NỐI/SW400MP	311,040
25097	XNR0000548	BRUSH COMPLETE/BR400MP	CHỔI QUÉT/BR400MP	3,533,760
25098	XNR0000554	FRONT CAP/UB400MP	NẮP TRƯỚC/UB400MP	171,600
25099	XNR0000555	HOUSING A/UB400MP	VỎ MÁY A/UB400MP	444,960
25100	XNR0000556	HOUSING B/UB400MP	VỎ MÁY B/UB400MP	453,600
25101	XNR0000557	HOUSING C/UB400MP	VỎ MÁY C/UB400MP	475,200
25102	XNR0000558	REAR COVER/UB400MP	ĐUỐI CHỤP/UB400MP	436,320
25103	XNR0000559	FAN/UB400MP	CÁNH QUẠT/UB400MP	224,640
25104	XNR0000560	FAN SHAFT/UB400MP	CÁN QUẠT/UB400MP	303,600
25105	XNR0000561	SPACER/UB400MP	MIẾNG ĐỆM/UB400MP	25,920
25106	XNR0000562	WASHER/UB400MP	VÒNG ĐỆM/UB400MP	4,400
25107	XNR0000563	BALL BEARING 6000LL/UB400MP	BẠC ĐẠN 6000LL/UB400MP	77,760
25108	XNR0000564	RETAINING RING S10/UB400MP	PHE GÀI S10/UB400MP	4,400
25109	XNR0000565	MAKITA LOGO PLATE/UB400MP	NHÃN DẪN/UB400MP	254,880
25110	XNR0000566	TAPPING SCREW 5X16/UB400MP	ỐC VÍT 5X16/UB400MP	13,200
25111	XNR0000567	COLLAR/UB400MP	VÒNG ĐỆM/UB400MP	52,800
25112	XNR0000569	COLLAR/UB401MP	ỐNG LỐT/UB401MP	57,200
25113	XOC0000018	ROD/HTR5600	TAY BIÊN/HTR5600	591,840
25114	XOC0000023	RIGHT HANDLE/HTR7610	TAY CẦM BẢNG NHƯA/HTR7610	341,280
25115	XOC0000030	BLADE GUARD/HTR5600	TẤM CHẤN LƯỠI DAO/HTR5600	224,400
25116	XOC0000031	BLADE GUARD/HTR7610	TẤM CHẤN LƯỠI DAO/HTR7610	220,000
25117	XTM0000001	GEAR CASE A/EY2650H	HỘP NHÔNG/EY2650H	686,400
25118	XTM0000002	BALL BEARING 608/EY2650H	BẠC ĐẠN 608/EY2650H	60,480



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
25119	XTM0000004	BEVEL GEAR SET/EY2650H	NHÔNG LỚN/EY2650H	747,360
25120	XTM0000005	WORM WHEEL/EY2650H	NHÔNG NHỎ/EY2650H	185,760
25121	XTM0000006	BALL BEARING 609/EY2650H	BẠC ĐẠN 609/EY2650H	60,480
25122	XTM0000007	BALL BEARING 609Z/EY2650H	BẠC ĐẠN 609Z/EY2650H	69,120
25123	XTM0000009	SEAL/EY2650H	VÒNG ĐỆM CAO SU/EY2650H	17,280
25124	XTM0000010	OIL PIPE ASS'Y/EY2650H	ỐNG DẦU/EY2650H	185,760
25125	XTM0000011	HB BOLT 6X8/EY2650H	ỐC VÍT M6X8/EY2650H	13,200
25126	XTM0000013	BALL BEARING 6001DDW/EY2650H	BẠC ĐẠN 6001DDW/EY2650H	142,560
25127	XTM0000014	SPROCKET/EY2650H	LAM/EY2650H	123,200
25128	XTM0000015	SPEOCKET WASHER/EY2650H	LAM/EY2650H	74,800
25129	XTM0000016	H.S. BOTTON HEAD SCREW M6X15/EY2650H	ỐC/EY2650H	35,200
25130	XTM0000017	ADJUSTER SCREW M4X25/EY2650H	ỐC VÍT M4X25/EY2650H	13,200
25131	XTM0000019	OIL TANK ASS'Y/EY2650H	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EY2650H	198,720
25132	XTM0000020	TANK CAP ASS'Y/EY2650H	NẮP ĐẬY BÌNH CHỨA/EY2650H	86,400
25133	XTM0000021	H.S.H.BOLT M5X12SW/EY2650H	ỐC VÍT M5X12/EY2650H	13,200
25134	XTM0000022	CHAIN COVER/EY2650H	NẮP CỬA XÍCH/EY2650H	142,560
25135	XTM0000023	FLANGE NUT M6/EY2650H	ỐC VÍT M6/EY2650H	13,200
25136	XTM0000024	GEAR SHAFT/EY2650H	TRỤC BÁNH RĂNG/EY2650H	336,960
25137	XTM0000025	OIL PUMP/EY2650H	BƠM NHIÊN LIỆU/EY2650H	324,000
25138	XTM0000027	GEAR CASE B/EY2650H	NẮP HỘP NHÔNG/EY2650H	387,200
25139	XTM0000028	BEVEL GEAR SET/EY2650H	NHÔNG LỚN/EY2650H	453,600
25140	XTM0000029	GEAR CASE A/EY2650H	CỤM ĐẦU NHÔNG/EY2650H	488,160
25141	XTM0000030	GEAR SHAFT/EY2650H25H	TRỤC QUAY/EY2650H25H	336,960
25142	XTM0000031	SPROCKET WASHER/EY2650H25H	TẮM ĐỆM/EY2650H25H	52,800
25143	XTM0000032	E RING/EY2650H25H	VÒNG E/EY2650H25H	17,600
25144	XTM0000033	PUMP ASSY/PF400MP	ĐẦU BƠM NƯỚC/PF400MP	3,612,400
25145	XTM0000034	PIPE JOINT ASSY/PF400MP	ĐẦU NỐI ỐNG CÁN/PF400MP	2,085,600
25146	XTM0000035	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X25/PF400MP	BU LÔNG M5X25/PF400MP	88,000
25147	XTM0000036	O-RING/PF400MP	VÒNG ĐỆM/PF400MP	108,000
25148	XTM0000037	FLANGE HEX. SOCKET HEAD BOLT M/PF400MP	BU LÔNG M5X12/PF400MP	96,800
25149	XTM0000038	CASING COVER/PF400MP	MIẾNG CHỤP TRÊN ĐẦU BƠM/PF400MP	664,400
25150	XTM0000039	FLAT WASHER/PF400MP	VÒNG ĐỆM/PF400MP	79,200
25151	XTM0000040	IMPELLER/PF400MP	CÁNH QUẠT CỦA CÁN NỔI/PF400MP	345,600
25152	XTM0000041	LOWER CASING ASSY/PF400MP	MIẾNG ỚP DƯỚI ĐẦU BƠM/PF400MP	580,800
25153	XTM0000044	CASING PACKING/PF400MP	MIẾNG ĐỆM/PF400MP	146,880
25154	XTM0000045	FLANGE HEX. HEAD BOLT M5X12/PF400MP	BU LÔNG MM5X12/PF400MP	74,800
25155	XTM0000046	FLANGE HEX. HEAD BOLT M4X14/PF400MP	BU LÔNG MM4X14/PF400MP	74,800
25156	XTM0000047	STRAINER/PF400MP	LƯỚI LỌC/PF400MP	167,200
25157	XTM0000048	BINDING HEAD SCREW M3X8/PF400MP	BU LÔNG M3X8/PF400MP	110,000
25158	XTM0000049	HOSE NUT/PF400MP	VÀNH ĐỆM VẠN ỚNG/PF400MP	116,640
25159	XTM0000050	HOSE COUPLING/PF400MP	ĐẦU NỐI ỐNG RA NƯỚC/PF400MP	95,040
25160	XTM0000051	PACKING/PF400MP	MIẾNG ĐỆM/PF400MP	142,560
25161	XTM0000053	FLEXIBLE SHAFT ASSY/PF400MP	TRỤC TỶ TRUYỀN ĐỘNG/PF400MP	1,304,640
25162	XTM0000054	PUSH NUT/PF400MP	VÒNG ĐỆM/PF400MP	26,400
25163	XTM0000055	FELT/PF400MP	VÒNG ĐỆM CHỐNG THẨM/PF400MP	77,760
25164	XTM0000056	LEAF SPRING/PF400MP	LỎ XO LÁ/PF400MP	74,800
25165	XTM0000057	CAP/PF400MP	NÚT NHỰA ĐẬY ĐẦU CÁN NỔI/PF400MP	56,160
25166	XTM0000058	HOSE BAND/PF400MP	VÒNG SIẾT CỎ ỚNG/PF400MP	92,400
25167	XTM0000062	PIPE ASSY B/PF400MP	ỚNG CÁN B/PF400MP	2,829,200
25168	XTM0000067	DATE CODE LABEL/PF400MP	NHẤN DẤN IN THÔNG TIN NGÀY THÁNG/PF400MP	211,680
25169	YA00000398	SUNK SCREW 5X14/ELM4120	ỐC VÍT 5X14/ELM4120	17,600
25170	YA00000420	WASHER/ELM4120	VÒNG ĐỆM/ELM4120	17,600
25171	YA00000627	SELF-LOCKING NUTS M6/ELM4120	ĐẠI ỐC M6/ELM4120	4,400
25172	YA00000737	TORSION SPRING/ELM4120	LỎ XO/ELM4120	17,600
25173	YA00000765	SWITCH BOX RIGHT/ELM4120	HỘP CÔNG TẮC BÊN PHẢI/ELM4120	26,400
25174	YA00000766	SWITCH LINK BUTTON/ELM4120	VÒNG GÁI CÔNG TẮC/ELM4120	12,960
25175	YA00000767	COMPRESSION SPRING 16.8/ELM4120	LỎ XO 16.8/ELM4120	8,800
25176	YA00000768	SWITCH LEVER END CAP RIGHT/ELM4120	CÁN GẠT CÔNG TẮC/ELM4120	17,280
25177	YA00000769	SWITCH TORSION SPRING 21/ELM4120	LỎ XO GÁI TRONG CÔNG TẮC 21/ELM4120	8,800
25178	YA00000772	SWITCH/ELM4120	CÔNG TẮC/ELM4120	57,200
25179	YA00000773	POWER SUPPLY CORD ASSY (EURO)/ELM4120	DÂY NGUỒN/ELM4120	228,800
25180	YA00000778	SELF TAPPING SCREW ST4X16/ELM4120	ỐC VÍT ST4X16/ELM4120	8,800
25181	YA00000780	CORD CLAMP/ELM4120	NEP GIỮ DÂY ĐIỆN/ELM4120	8,640
25182	YA00000781	INDICATOR LENZ/ELM4120	MIẾNG NHỰA CHỤP BÔNG ĐÈN/ELM4120	12,960
25183	YA00000782	SWITCH BOX LEFT/ELM4120	HỘP CÔNG TẮC BÊN TRÁI/ELM4120	30,800
25184	YA00000785	SELF TAPPING SCREW ST4X25/ELM4120	ỐC VÍT ST4X25/ELM4120	8,800
25185	YA00000791	GRASS CATCHER INDICATOR BLUE/ELM4120/ELM3320	MIẾNG NHỰA HIỂN THỊ MỨC CỎ TRONG TÚI ĐỰNG/ELM3320	12,960
25186	YA00000794	SELF TAPPING SCREW ST4X14/ELM4120	ỐC VÍT ST4X14/ELM4120	8,800
25187	YA00000795	GRIP/ELM4120	TAY NẮM/ELM4120	25,920
25188	YA00000796	WASHER 4/ELM4120	MIẾNG ĐỆM 4/ELM4120	8,800
25189	YA00000798	SPANNER 10-13/ELM4120	THANH VẠN ĐẠI ỐC 10-13/ELM4120	30,800
25190	YA00000802	HEX.FRANGE CAP NUT M6/ELM4120	ỐC VÍT M6/ELM4120	8,800
25191	YA00000803	KNOB M8/ELM4120	TAY NẮM M8/ELM4120	21,600
25192	YA00000806	SELF TAPPING SCREW ST5X20/ELM4120	ỐC VÍT ST5X20/ELM4120	8,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
25193	YA00000807	HEX BOLT M8X65/ELM4120	ỐC M8X65/ELM4120	13,200
25194	YA00000811	AXLE RETAINER/ELM4120	MIẾNG ĐỆM/ELM4120	12,960
25195	YA00000813	SELF TAPPING SCREW ST4X10/ELM4120	ỐC VÍT ST4X10/ELM4120	8,800
25196	YA00000814	CARBON BRUSH 2PCS SET/ELM4120	CHỔI THAN /ELM4120	83,600
25197	YA00000820	SELF TAPPING SCREW ST5X16/ELM4120	ỐC VÍT ST5X16/ELM4120	8,800
25198	YA00000821	SELF TAPPING SCREW ST4X16/ELM4120	ỐC VÍT ST4X16/ELM4120	8,800
25199	YA00000827	HEX. BOLT M8X25/ELM4120	ỐC M8X25/ELM4120	13,200
25200	YA00000831	REAR FLAP TORSION SPRING 7.7/ELM4120	LÒ XO 7.7/ELM4120	8,800
25201	YA00000837	NYLON INSERT HEX LOCK NUT M5/ELM4120	ỐC VÍT M5/ELM4120	8,800
25202	YA00000845	WASHER 5/ELM4120	MIẾNG ĐỆM 5/ELM4120	8,800
25203	YA00000848	HIGHT ADJUST GRIP/ELM4120	TAY NÀM/ELM4120	43,200
25204	YA00000849	PAN HEAD SCREW M4X10/ELM4120	ỐC VÍT M4X10/ELM4120	8,800
25205	YA00000851	R PIN 7/ELM4120	KEP GHIM 7/ELM4120	8,800
25206	YA00000875	ANGLE ADJUSTMENT JOINT LOWER R/ELM4120	NÚT Vặn BÊN PHẢI/ELM4120	43,200
25207	YA00000876	ANGLE ADJUSTMENT JOINT LOWER L/ELM4120	NÚT Vặn BÊN TRÁI/ELM4120	39,600
25208	YA00000883	SPONGE CUSHION/ELM4120	MIẾNG ĐỆM XÓP/ELM4120	17,280
25209	YA00000885	SPONGE CUSHION/ELM4120	MIẾNG ĐỆM XÓP/ELM4120	17,280
25210	YA00000891	CLAMP WASHER 8/ELM4120	VÒNG ĐỆM 8/ELM4120	17,600
25211	YA00000903	TENSION SPRING 11/ELM4120	LÒ XO 11/ELM4120	17,600
25212	YA00000906	HIGHT ADJUST LEVER/ELM4120	THANH ĐIỀU CHỈNH/ELM4120	39,600
25213	YA00000907	TORSION SPRING 8/ELM4120	LÒ XO 8/ELM4120	8,800
25214	YA00000909	AXLE RETAINER WASHER/ELM4120	VÒNG ĐỆM/ELM4120	8,800
25215	YA00000910	SPEASER RING 16/ELM4120	VÒNG ĐỆM 16/ELM4120	13,200
25216	YA00000914	POWER SUPPLY CORD ASSY/ELM4120	DÂY DẪN ĐIỆN/ELM4120	96,800
25217	YA00000915	GRASS BOX ASSY/ELM4120	BỘ TỦI ĐỰNG CỎ/ELM4120	768,960
25218	YA00000917	GRASS CATCH SIDE CLOSS SET MAK/ELM4120	TỦI ĐỰNG CỎ/ELM4120	401,760
25219	YA00000919	GRASS CATCHER UPPER BORAD/ELM4120	NẮP ĐẦY TỦI CỎ/ELM4120	224,640
25220	YA00000920	GRASS CATCHER FRAME/ELM4120	KHUNG ĐỖ TỦI CỎ/ELM4120	132,000
25221	YA00000921	CABLE CLIP/ELM4120	KEP DÂY CÁP/ELM4120	8,640
25222	YA00000922	LOWER HANDLE/ELM4120	TAY CẦM DƯỚI/ELM4120	220,000
25223	YA00000923	TENSION LEVER ASSY/ELM4120	TAY KHÓA/ELM4120	82,080
25224	YA00000924	ANGLE ADJUSTMENT JOINT UPPER/ELM4120	KẸP BẰNG THÉP/ELM4120	35,200
25225	YA00000925	WHEEL CAP 7 INCH/ELM4120	NẮP BÁNH SE SAU 7INCH/ELM4120	64,800
25226	YA00000926	WHEEL 8 INCH/ELM4120	BÁNH XE SAU 8INCH/ELM4120	136,400
25227	YA00000927	REAR AXLE/ELM4120	TRỤC BÁNH XE SAU/ELM4120	184,800
25228	YA00000930	DECK/ELM4120	VỎ MÁY/ELM4120	609,120
25229	YA00000931	SPONGE CUSHION/ELM4120	MIẾNG ĐỆM XÓP/ELM4120	8,640
25230	YA00000932	GRASS INTAKE UNDER PLATE/ELM4120	NẮP CHÂN CỎ/ELM4120	21,600
25231	YA00000933	UNDER BRACE RIGHT/ELM4120	ỐC NÓI DƯỚI BÊN PHẢI/ELM4120	39,600
25232	YA00000934	AIR INTAKE BOARD RIGHT/ELM4120	TẦM CHÂN GIÓ BÊN PHẢI/ELM4120	12,960
25233	YA00000935	BLADE SUPPORT/ELM4120	GIÁ ĐỖ DAO/ELM4120	30,240
25234	YA00000938	REAR FLAP HINGE ROD/ELM4120	CHỐT ĐỊNH VÍ/ELM4120	26,400
25235	YA00000939	REAR FLAP BULE/ELM4120	NẮP SAU/ELM4120	95,040
25236	YA00000941	TOP COVER/ELM4120	BẢO VỆ TRÊN/ELM4120	77,760
25237	YA00000942	HEIGHT ADJUSTER STOP PLATE/ELM4120	MIẾNG CHẶN CHỈNH ĐỘ CAO/ELM4120	35,200
25238	YA00000943	STOP PLATE RUBBER SHEET/ELM4120	MIẾNG CHẶN/ELM4120	35,200
25239	YA00000944	HOUSING ASSY BULE/ELM4120	VỎ MÁY/ELM4120	432,000
25240	YA00000946	SPONGE CUSHION/ELM4120	MIẾNG ĐỆM/ELM4120	8,640
25241	YA00000947	SPONGE CUSHION/ELM4120	MIẾNG ĐỆM/ELM4120	25,920
25242	YA00000948	SPONGE CUSHION/ELM4120	MIẾNG ĐỆM/ELM4120	12,960
25243	YA00000949	CONNECTING ROD/ELM4120	TRỤC LIÊN KẾT/ELM4120	162,800
25244	YA00000950	UNDER BRACE LEFT/ELM4120	THANH NÓI DƯỚI TRÁI/ELM4120	48,400
25245	YA00000951	AIR INTAKE BOARD LEFT/ELM4120	TẦM CHÂN GIÓ BÊN TRÁI/ELM4120	34,560
25246	YA00000952	WHEEL CAP 5 INCH/ELM4120	NẮP BÁNH XE TRƯỚC 5 INCH/ELM4120	60,480
25247	YA00000953	WHEEL 6 INCH/ELM4120	BÁNH XE 6 INCH/ELM4120	96,800
25248	YA00000954	FRONT AXLE/ELM4120	TRỤC NÓI BÁNH XE TRƯỚC/ELM4120	198,000
25249	YA00001157	UPPER HANDLE BAR ASSY/ELM4120	BỘ TAY CẦM TRÊN/ELM4120	479,520
25250	YA00001158	SWITCH LEVER/ELM4120	CẦN GẠT CÔNG TẮC/ELM4120	77,760
25251	YA00001173	HEAT SHRINKABLE TUBE/ELM4120	ỐNG CHỊU NHIỆT/ELM4120	12,960
25252	YA00001174	CABLE TIE/ELM4120	DÂY RÚT/ELM4120	4,320
25253	YA00001176	MOTOR ASSY (230V)/ELM4120	MOTOR(230V)/ELM4120	1,953,600
25254	YA00001178	MOTOR FLAME & PULLEY ASSY/ELM4120	MOTOR ĐÁNH LỬA VÀ BỘ BU LI/ELM4120	308,000
25255	YA00001179	BELT COVER/ELM4120	NẮP BẢO VỆ DÂY CUA -ROA/ELM4120	125,280
25256	YA00001180	LIBED BELT/ELM4120	DÂY CUA-ROA/ELM4120	108,000
25257	YA00001181	LEAD WIRE SET/ELM4120	DÂY DẪN ĐIỆN/ELM4120	114,400
25258	YA00001182	SPONGE GRIP/ELM4120	TAY NÀM/ELM4120	69,120
25259	ZG00000001	WIRE/EM3400U	DÂY ĐIỆN/EM3400U	26,400
25260	ZG00000002	CAP.PLUG/EM3400U	NẮP CHỤP BURI/EM3400U	17,600
25261	ZG00000003	SPRING,PLUG CAP/EM3400U	LÒ XO CHỤP BURI/EM3400U	13,200
25262	ZH00000001	TAPPING SCREW CT 4X12/EM3400U	ỐC VÍT 4X12/EM3400U	8,800
25263	ZJ00000001	SCREW/EA3503S	ỐC VÍT/EA3503S	26,400
25264	ZJ00000003	STRAINER/EA3201S	VÒNG ĐỆM/EA3201S	22,000
25265	ZJ00000004	COVER KIT, PUMP/EA3201S	NẮP CHỤP TRÊN BỘ CHẾ HÓA KHÍ/EA3201S	325,600
25266	ZJ00000005	PLUNGER KIT/EA3201S	CỤM NÚT ĐẨY/EA3201S	136,400
25267	ZJ00000006	LEVER/EA3201S	THANH NHỊP XĂNG/EA3201S	30,800



BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ ngày 03/10/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
25268	ZJ00000007	VALVE, INLET NEEDLE/EA3201S	KIM XĂNG/EA3201S	149,600
25269	ZJ00000008	PIN/EA3201S	CHÓT GÀ/EA3201S	17,600
25270	ZJ00000009	SCREW/EA3201S	ỐC VÍT/EA3201S	17,600
25271	ZJ00000010	SPRING/EA3201S	LÒ XO/EA3201S	26,400
25272	ZJ00000011	GASKET,METERING CHAMBER/EA3201S	MÀNG ĐỆM/EA3201S	26,400
25273	ZJ00000012	SHAFT ASS'Y, CHOKE/EA3201S	THANH ĐIỀU TIẾT GIÓ/EA3201S	193,600
25274	ZJ00000013	DIAPHRAGM ASS'Y,METERING/EA3201S	MÀNG BƠM/EA3201S	133,920
25275	ZJ00000014	SCREW (WITH SERRATION)/EA3201S	ỐC VÍT/EA3201S	17,600
25276	ZJ00000015	SHAFT ASS'Y, THROTTLE/EA3201S	THANH ĐIỀU TIẾT/EA3201S	154,000
25277	ZJ00000016	GASKET, PUMP/EA3201S	MÀNG LỌC/EA3201S	30,240
25278	ZJ00000017	E-RING/EA3201S	PHE GÀ/EA3201S	17,600
25279	ZJ00000018	NOZZLE ASS'Y, CHOKE VALVE/EA3201S	THÂN BÌNH XĂNG/EA3201S	145,200
25280	ZJ00000020	SCREW (PUMP COVER)/EA3201S	ỐC VÍT/EA3201S	17,600
25281	ZJ00000021	COLLAR/EA3201S	VÒNG ĐỆM/EA3201S	26,400
25282	ZJ00000022	LEVER, THROTTLE/EA3201S	THANH GẠT/EA3201S	39,600
25283	ZJ00000023	SCREW/EA3201S	ỐC VÍT/EA3201S	17,600
25284	ZJ00000024	VALVE, CHOKE/EA3201S	VAN GIÓ/EA3201S	57,200
25285	ZJ00000025	LEVER, CHOKE/EA3201S	CẦN GẠT/EA3201S	57,200
25286	ZJ00000026	SCREW, IDLE MIXTURE/EA3201S	ỐC ĐIỀU CHỈNH XĂNG/EA3201S	136,400
25287	ZJ00000028	COVER, METERING/EA3201S	NÁP CHỤP DƯỚI BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA3201S	88,000
25288	ZJ00000029	DIAPHRAGM, PUMP/EA3201S	MÀNG LỌC XĂNG/EA3201S	82,080
25289	ZJ00000030	VALVE, THROTTLE/EA3201S	VAN XĂNG/EA3201S	51,840
25290	ZJ00000031	LEVER, CHOKE/EA3201S	THANH GẠT/EA3201S	57,200
25291	ZJ00000032	SPRING, CHOKE RETURN/EA3201S	LÒ XO/EA3201S	26,400
25292	ZJ00000033	WASHER/EA3201S	VÒNG ĐỆM/EA3201S	35,200
25293	ZJ00000034	SPRING, THROTTLE RETURN/EA3201S	LÒ XO/EA3201S	26,400
25294	ZJ00000035	RETAINER/EA3201S	VAN ĐIỀU TIẾT/EA3201S	51,840
25295	ZJ00000036	PLUG, ACC POCKET/EA3201S	NÚT/EA3201S	25,920
25296	ZJ00000037	STRAINER/EA3201S	VÒNG ĐỆM/EA3201S	17,600
25297	ZJ00000039	SCREW, MAIN MIXTURE/EA3201S	ỐC ĐIỀU CHỈNH GIÓ/EA3201S	136,400
25298	ZJ00000040	SPRING, RETURN/EA3201S	LÒ XO/EA3201S	35,200
25299	ZJ00000048	LEVER,CHOKE/EA3601F	ĐÒN BAY/EA3601F	57,200
25300	ZJ00000054	O-RING/EA3601F	MIẾNG ĐỆM/EA3601F	88,000
25301	ZJ00000055	COVER, METERING/EA3601F	VỎ NGOÀI TRÊN BÌNH XĂNG/EA3601F	88,000
25302	ZJ00000056	COVER, PUMP/EA3601F	VỎ NGOÀI DƯỚI BÌNH XĂNG/EA3601F	145,200
25303	ZJ00000058	DIAPHRAGM ASS'Y, METERING/EA3601F	MIẾNG ĐỆM/EA3601F	110,000
25304	ZJ00000061	SCREW, THROTTLE ADJUST/EA3601F	ĐIỀU CHỈNH GA/EA3601F	83,600
25305	ZJ00000063	SCREW/EA3601F	ỐC/EA3601F	26,400
25306	ZJ00000068	SPRING, ADJUST SCREW/EA3601F	LÒ XO/EA3601F	22,000
25307	ZJ00000071	SCREW, IDLE MIXTURE/EA3601F	ỐC CHỈNH XĂNG, GIÓ/EA3601F	136,400
25308	ZJ00000072	SCREW, MAIN MIXTURE/EA3601F	ỐC CHỈNH XĂNG, GIÓ/EA3601F	136,400
25309	ZJ00000073	SPRING/EA3201S	LÒ XO/EA3201S	132,000
25310	ZJ00000074	PLUNGER/EA3601F40B	NÚT NHẤN/EA3601F40B	52,800
25311	ZJ00000075	AIR HEAD KIT/EA3601F	CẦN GA/EA3601F	321,200
25312	ZJ00000076	GASKET AND DIAPHRAGM KIT/EA3601F	BỘ MÀNG LỌC XĂNG/EA3601F	194,400
25313	ZJ00000077	NOZZLE ASSEMBLY/EA3503S	ỐNG NỎI/EA3503S	95,040
25314	ZJ00000078	SPRING, METERING LEVER/EA3503S	LO XO ĐIỀU CHỈNH/EA3503S	26,400
25315	ZJ00000079	METERING CHAMBER GASKET/EA3503S	ĐỆM ĐIỀU CHỈNH/EA3503S	25,920
25316	ZJ00000080	THROTTLE VALVE/EA3503S	VAN TIẾT LƯU/EA3503S	64,800
25317	ZJ00000081	REBUILT KIT/EA3503S	BỘ VAN ĐIỀU TIẾT/EA3503S	203,040
25318	ZJ00000082	GASKET&DIAPHRAGM KIT/EA3503S	BỘ MIẾNG ĐỆM VÀ MÀNG NGẮN/EA3503S	146,880
25319	ZJ00000097	PUMP COVER KIT/EA4301F	BỘ BẢO VỆ BƠM/EA4301F	319,680
25320	ZJ00000098	THROTTLE LEVER SCREEN/EA4301F	CẦN GA/EA4301F	26,400
25321	ZJ00000099	CHOKE LEVER/EA4301F	CẦN GẠT/EA4301F	57,200